ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2025

452

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2025
452

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
PHẦN II:	Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1169
PHẦN III:	Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	1254
PHẦN IV:	Yêu cầu thẩm định nội dung	1261
PHẦN V:	Sửa đổi đơn	1269
PHẦN VI:	Thay đổi chủ đơn	1286
PHẦN VII:	Đính chính	1289

CONTENTS

PART I:	Applications for Invention Patents	7
PART II:	Applications for Utility Solution Patents	1169
PART III:	Applications for Registration of Layout-design of Semi-conductor integrated Circuit	1254
PART IV:	Requests on Substantive Examination	1261
PART V:	Amendment of Applications	1269
PART VI:	Change of Applicants	1286
PART VII:	Correction	1289

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **119150 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2010-01452**
(22) 08/06/2010
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2013
(51) ***B62K 11/00***
(71) **PHẠM HỒNG QUANG** (VN)
95 A Lý Nam Đế, Hà Nội, Việt Nam
(72) Phạm Hồng Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE CÂN BẰNG VÀ TĂNG GIẢM TỐC ĐỘ THÔNG MINH THEO Ý MUỐN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN VÀ TÁC ĐỘNG NGOẠI CẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất xe và phương pháp điều khiển xe cân bằng và tăng giảm tốc độ thông minh theo ý muốn của người điều khiển, theo tác động của ngoại cảnh một cách dễ dàng, ổn định, an toàn và tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, sáng chế cũng đề cập đến xe có hai bánh hai bên không đồng trục, trong đó trục bánh được gắn trên hai hệ thống khung kết cấu động để tạo ra thay đổi lực tác động lên trục xe mỗi bánh và góc quay khung xe với trục bánh khác nhau theo ý muốn của người điều khiển, giúp cho phân bố trọng tâm xe tối ưu và lực bám mặt đường khi xe vào cua tốc độ cao, tự cân bằng ba chiều trong không gian phụ thuộc vào biến động mặt đường và va chạm giữa xe và vật cản lệch tâm xe.

(11) **119151 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2015-03505**
(22) 23/09/2015
(30) KR 10-2015-0038303 19/03/2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2015
(51) ***B62J 1/00****; A63B 23/04*
(71) **LEE, KYEONG HYEON** (KR)
34-5, Eunhaengjeong-gil, Wonju-si, Gangwon-do, KOREA
(72) LEE, Kyeong Hyeon (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) YÊN XE DỌC TRỤC ẢO PHÙ HỢP VỚI KHỚP HÔNG CỦA HỆ THỐNG RAY NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến yên xe dọc trục ảo phù hợp với khớp hông của hệ thống ray nhiều lớp, cụ thể liên quan đến yên xe dọc trục ảo phù hợp với khớp hông của hệ thống ray nhiều lớp trong đó vùng chậu không ngồi lên yên của xe đạp hoặc dụng cụ thể thao, mà vùng các đùi và hông ngồi trên đó và khung yên được chế tạo dạng cung tròn nhiều lớp có bán kính cong khác nhau và được gối bằng hai con lăn để di chuyển yên xe tùy thuộc vào sự chuyển động của bàn đạp trong trạng thái mà khi đó yên xe cũng bám sát với vùng chậu và các hông, nhờ đó làm êm các chuyển động của bàn đạp. Theo sáng chế, yên xe dọc trục ảo phụ hợp với khớp hông (10) của hệ thống ray nhiều lớp được lắp vào xe đạp hoặc dụng cụ thể thao có hông người ngồi trên đó, cấu tạo gồm: chi tiết trượt (200) bao gồm trục đỡ yên xe (20) nhô ra từ cạnh bên xe đạp hoặc dụng cụ thể thao để đỡ yên xe, trục cố định yên xe (30) lắp ở hai bên của trục đỡ yên xe (20), một số rãnh được tạo hình trên mỗi bề mặt bên của trục cổ định yên xe (30), con lăn dẫn hướng thứ nhất (220) lắp vào theo chiều phía trước của rãnh, con lăn cố định thứ nhất (230) lắp vào phần phía trên của con lăn dẫn hướng thứ nhất (220), con lăn dẫn hướng thứ hai (240) lắp vào theo chiều phía sau, và thanh cố định (210) có cấu tạo để liên kết với con lăn cố định thứ hai (250) vào phần phía trên của con lăn dẫn hướng thứ hai (240); chi tiết khung yên xe 100 được liên kết với chi tiết trượt (200) để trượt vùng chậu tùy thuộc vào sự chuyển động trên bàn đạp của người dùng, trong đó bề mặt phía trên của chi tiết khung yên xe 100 được lắp ráp với yên xe (111) và phần phía trên của yên xe (111) được lắp ráp với khung lắp yên xe dạng [(110); và các rãnh khung (260) được tạo hình trên bề mặt chu vi ngoài của con lăn dẫn hướng thứ nhất và con lăn dẫn hướng thứ hai (240) để phù hợp với vị trí đoạn khung của chi tiết khung yên xe (100).

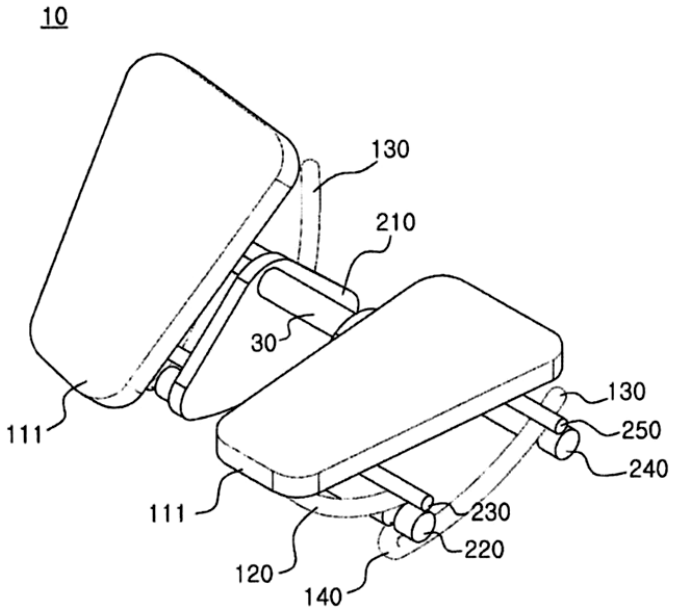

Fig.1

(11) **119152 A**
(21) **1-2017-00212**
(22) 21/05/2015
(30) 10-2014-0090010 16/07/2014 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/01/2017
(86) PCT/KR2015/005069 21/05/2015
(87) WO2016/010250 21/01/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2017
(51) ***A47J 37/00****; F24F 7/04; B01D 35/02*

(71) **HAN-BAEK FOOD AGRICULTURAL CO., LTD.** (KR)
624-33, Gwangjang-ro, Cheongan-myeon Goesan-gun Chungcheongbuk-do 367-831 (KR)
(72) PARK, Hyang-Hee (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG TRƯNG BÀY THỰC PHẨM BAO GỒM TỦ TRƯNG BÀY VỚI CHỨC NĂNG KHỬ MÙI VÀ KHỬ KHÓI

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trưng bày thực phẩm bao gồm tủ trưng bày có các chức năng khử mùi và khử khói trong đó các thực phẩm như rong biển khô, thực phẩm nướng, cá khô, v.v. được nướng trên bàn nhiệt và không khí có mùi, khói, khí gas, các chất khác tạo ra trong quá trình nướng được hút vào trong khoang hút và sau đó được lọc sử dụng bộ lọc chất bẩn, bộ lọc tĩnh điện, bộ lọc bằng vải không dệt và/hoặc bộ lọc bằng cacbon hoạt tính, nhờ đó không khí sạch được thải ra ngoài tủ trưng bày.

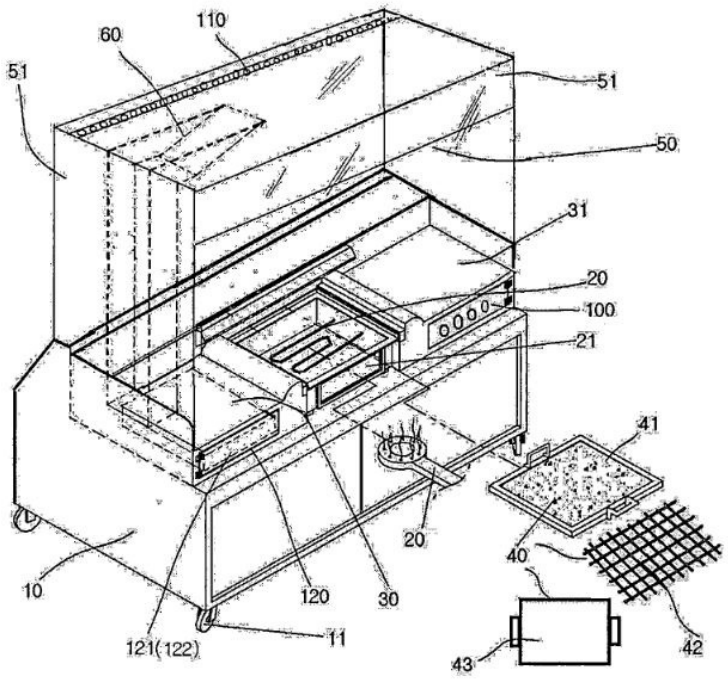

Fig.2

(11) **119153 A**
(21) **1-2023-03304**
(22) 14/10/2021
(30) 63/104,066 22/10/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/05/2023
(86) PCT/EP2021/078446 14/10/2021
(87) WO2022/084143 A1 28/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023
(51) ***H04L 5/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) UMEDA, Hiromasa (JP); VASENKARI, Petri Juhani (FI); ALI, Amaanat (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHẦN TỬ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VỚI PHẦN TỬ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN VÀ TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử mạng truy cập vô tuyến bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ chứa mã chương trình máy tính. Ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được định cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến phần tử mạng truy cập vô tuyến: tạo ra cấu hình kết hợp sóng mang cho trang thiết bị người dùng dựa trên thông tin khả năng từ trang thiết bị người dùng, thông tin khả năng này bao gồm ít nhất thông tin băng thông kênh tối đa được hỗ trợ và thông tin băng thông kênh tối thiểu được hỗ trợ cho mỗi băng tần trong tổ hợp băng tần; và gửi cấu hình kết hợp sóng mang đến trang thiết bị người dùng để định cấu hình trang thiết bị người dùng để truyền thông với phần tử mạng truy cập vô tuyến.

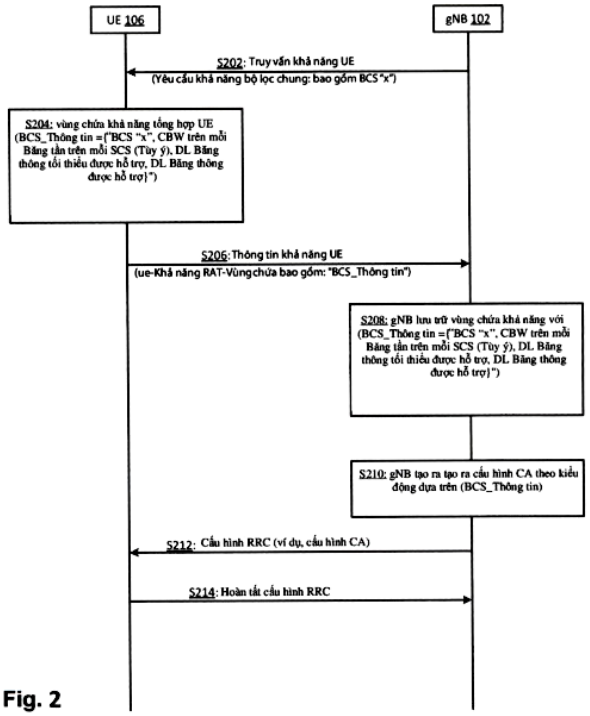

Fig. 2

(11) **119154 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2023-07063**
(22) 10/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023
(51) ***A47L 13/00***
(75) **LƯƠNG VĂN MINH** (VN)
Tổ 3 Phường Mỹ Lâm, Thành Phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
(54) **THIẾT BỊ VỆ SINH ĐỂ CỌ VÀ TẨY RỬA CÁC KHE HỞ NHỎ**

(57) Nhằm đề cập tới một loại dụng cụ cầm tay có đầu bàn chải và ống dẫn dung dịch lên đầu bàn chải để cọ rửa một vật có khe hở nhỏ cho vật có dạng ống sâu khoảng 3cm, rộng khoảng 1cm, nhằm cọ rửa bên trong ống hoặc khe hở nhỏ bên trong ống.

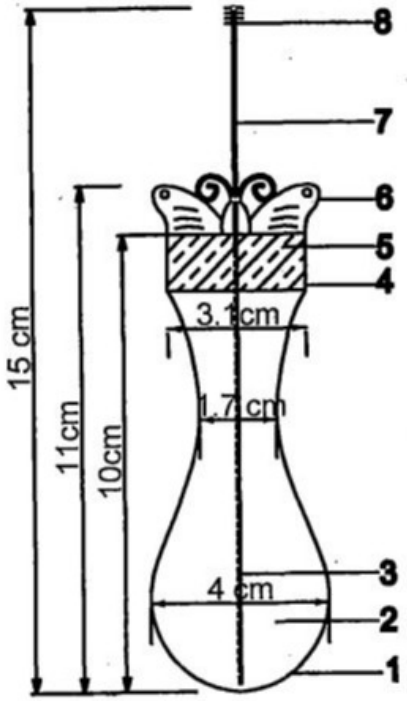

(11) **119155 A**
(21) **1-2024-01223**
(22) 13/11/2023
(30) 202311318901.0 11/10/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 21/02/2024
(86) PCT/CN2023/131297 13/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024
(51) ***A45D 29/04***
(71) **SHANGHAI WELL-SUN PRECISION TOOL CO., LTD.** (CN)
1F, Building 6, No. 868 Zhenchen Road, Baoshan District, Shanghai 200444, China
(72) WANG, Mengyi (CN); WANG, Jishun (CN); SUN, Jing (CN); JIANG, Wenlong (CN); SUN, Bo (CN); LIU, Lei (CN); LIU, Ren (CN); SHEN, Jiahe (CN); YANG, Caiyun (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **ĐẦU ĐÁNH BÓNG MÓNG ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU ĐÁNH BÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật dụng cụ làm móng và đề cập đến đầu đánh bóng móng đa chức năng và phương pháp sản xuất đầu đánh bóng này. Đầu đánh bóng móng đa chức năng bao gồm đầu mài và tay cầm mài có nhiều rãnh xoắn ốc thứ nhất được tạo ra trên thành chu vi của đầu mài theo các khoảng cách đều nhau, đầu mài được trang bị thanh răng giữa mỗi hai rãnh xoắn ốc thứ nhất liền kề, trong tiết diện hướng tâm của đầu mài, nhiều bộ phân đoạn răng lớn được tạo ra dọc theo hướng chu vi của đầu mài, mỗi bộ phân đoạn răng lớn bao gồm nhiều thanh răng, mật độ sắp xếp của nhiều thanh răng trong một bộ phân đoạn răng lớn là từ thưa thớt đến dày đặc, hoặc từ dày đặc đến thưa thớt, hoặc dày đặc và thưa thớt xen kẽ dọc theo hướng chu vi của đầu mài. Phương pháp sản xuất đầu đánh bóng móng đa chức năng bao gồm các bước gia công sau: S1: gia công đầu mài và tay cầm mài; S2: gia công nhiều rãnh xoắn ốc thứ nhất; S3: gia công nhiều rãnh xoắn ốc thứ hai. Sáng chế sử dụng răng mài với mật độ sắp xếp khác nhau để mài, nhờ đó đầu mài có thể thực hiện mài thô và mài tinh cùng lúc mà không phải thay đầu đánh bóng móng nhiều lần, giúp việc loại bỏ đồ trang trí móng với các độ cứng khác nhau trở nên dễ dàng hơn đối với người dùng.

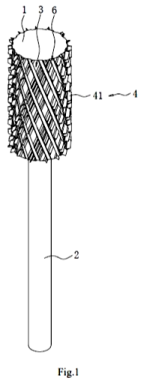

Fig.1

(11) **119156 A**
(21) **1-2024-01898**
(22) 15/11/2023
(30) 10-2023-0038704 24/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 15/03/2024
(86) PCT/KR2023/018330 15/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024
(51) ***G06Q 50/20****; G06N 3/08; G09B 5/08; G06N 20/00; G06Q 50/10*
(75) **KIM, SANG WON** (KR)
102-703, 27 Daehak 20-gil, Gwanak-gu, Seoul 08824 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÁC ĐẶC TRƯNG HỌC TẬP VÀ ĐIỀU CHỈNH MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, VÀ MÁY CHỦ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích các đặc trưng học tập và điều chỉnh môi trường học tập sử dụng trí tuệ nhân tạo và máy chủ cung cấp dịch vụ được sử dụng trong đó. Sáng chế này được thực hiện thông qua quy trình truyền các nội dung học tập được lưu trữ trong vùng lưu trữ thứ nhất trong số nhiều vùng lưu trữ đến thiết bị đầu cuối của người học, thu thông tin hồi đáp của người học về các nội dung học tập từ thiết bị đầu cuối của người học, xác định về việc có hay không thực hiện việc di chuyển và lưu trữ các nội dung học tập từ vùng lưu trữ thứ nhất sang vùng lưu trữ thứ hai dựa vào thông tin hồi đáp của người học, và phân tích các đặc trưng học tập của người học dựa vào thông tin hồi đáp của người học. Theo sáng chế này, có thể không chỉ cho phép phân tích chính xác các đặc trưng học tập cá nhân của người học, như khả năng học tập và mức thành tích học tập trong quá trình học tập lặp lại, thông qua trí tuệ nhân tạo, mà còn cho phép môi trường học tập của những người học được thiết lập một cách thiết thực bằng cách phản ánh các đặc trưng học tập cá nhân của người học được phân tích thông qua trí tuệ nhân tạo.

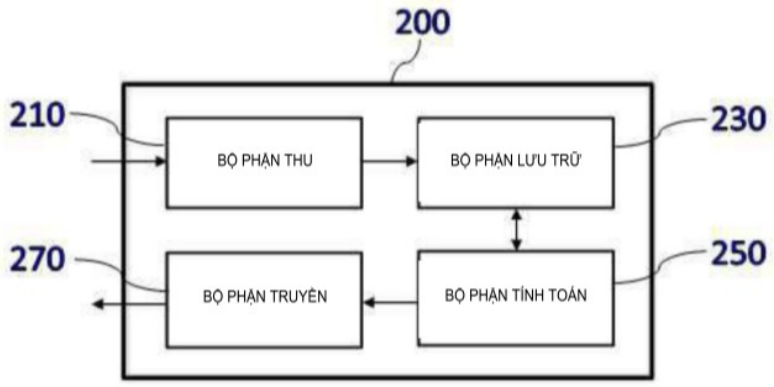

FIG. 2

(11) **119157 A**
(21) **1-2024-02217**
(22) 26/02/2024
(30) PI2024000888 08/02/2024 MY
(43) 25/11/2025
(85) 25/03/2024
(86) PCT/MY2024/050012 26/02/2024
(87) WO2025/170459 14/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024
(51) ***A61K 8/9783****; A61K 8/34; A61Q 11/00; A61K 8/60; A61K 8/04; A61K 8/44*
(71) **EVOTOOTH PLATINUM SDN. BHD.** (MY)
16M, Jalan Perdana 4/3, Pandan Perdana, 55300 Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia
(72) ONG, BENG LEONG (MY)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng không gây mài mòn, bao gồm hương thơm để tạo ra mùi thơm và chất phụ gia tự nhiên để mang lại các đặc tính bổ sung, đặc trưng ở chỗ chế phẩm chăm sóc răng miệng còn bao gồm loại chất hoạt động bề mặt anion có nguồn gốc thực vật và loại chất hoạt động bề mặt không ion có nguồn gốc thực vật để tạo lớp phủ bảo vệ lên kết cấu răng được sử dụng. Tùy theo, chế phẩm chăm sóc răng miệng còn bao gồm loại chất hoạt động bề mặt lưỡng tính có nguồn gốc thực vật để ổn định chế phẩm và tăng cường lớp phủ và tạo bọt. Chế phẩm có thể còn bao gồm tinh dầu để tạo hương vị, tinh dầu bạc hà để mang lại cảm giác mát lạnh, và chất tạo ngọt để tạo vị dễ chịu cho chế phẩm, và chất bảo quản để ngăn chặn sự phát triển của vi sinh vật.

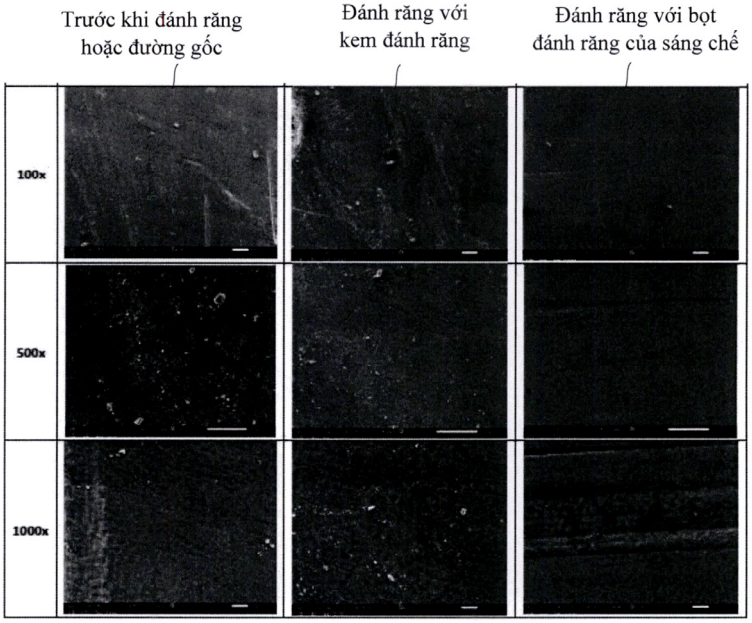

Fig. 2a

(11) **119158 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03114**
(22) 26/04/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***A01H 4/00***
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN VẬN TẢI LONG PHƯƠNG** (VN)
Số 224 Nguyên Hữu Thọ, Ấp 3, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG DỪA SÁP (COCUS NUCIFERA VAR. MAKAPUNO) BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHẺ PHÔI TRONG ĐIỀU KIỆN IN VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống dừa sáp (*Cocus nucifera* var. makapuno) bằng phương pháp chẻ phôi trong điều kiện *in vitro* bao gồm các bước: a) tách phôi từ quả dừa sáp; b) nuôi cấy phôi dừa ở môi trường nuôi cấy lỏng cho đến khi phôi xuất hiện chồi và rễ; c) tiến hành chẻ dọc phôi làm hai phần tương đương tại vị trí đỉnh sinh trưởng của chồi; d) Nuôi cấy các nửa phôi dừa đã chẻ thu được ở bước c) trong môi trường nuôi cấy cho đến khi xuất hiện chồi và rễ trên mỗi nửa phôi; thu được các phôi hoàn chỉnh với số lượng hầu như gấp đôi số phôi ban đầu; đ) tiếp tục chẻ đôi các phôi thu được ở bước d) để thu được các nửa phôi mới với số lượng hầu như gấp 4 lần số phôi ban đầu; e) tiến hành nuôi cấy các nửa phôi thu được ở bước đ) nêu trên theo cách như ở bước d) thu được các chồi mới; và g) nuôi cấy các chồi mới thu được ở bước e) nêu trên thành các cây giống.

(11) **119159 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03196**
(22) 03/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024
(51) ***C02F 1/78****; C02F 9/00; C02F 103/00*
(75) **NHAN THÀNH ÚT** (VN)
272C tổ 3, khu phố 1, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC HỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước hồ tuần hoàn sử dụng thiết bị sục ozôn và bổ sung ion âm thông qua thiết bị điện hóa. Bằng cách sử dụng khí ozôn để khử mùi và hỗ trợ cho việc kết tụ cũng như tuyển nổi các tạp chất có trong nguồn nước cần xử lý, quy trình cho phép hạn chế được việc sử dụng các hóa chất. Quy trình theo sáng chế thích hợp để ứng dụng để xử lý nước cho các ao hồ, bể chứa như là bể bơi, ao, hồ điều hòa, bể dân sinh, hồ điều hòa của quá trình xử lý nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, công nghiệp. Cũng như xử lý nước nguồn để làm nước cấp cho nguồn nước cấp sinh hoạt.

(11) **119160 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03315**
(22) 08/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024
(51) ***B60F 3/00***
(75) **NGUYỄN XUÂN HÙNG** (VN)
T2804 Tổ hợp nhà đa năng 28 tầng Làng Quốc Tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **XE MÁY ĐIỆN VỪA ĐI ĐƯỢC TRÊN ĐƯỜNG VÀ ĐI ĐƯỢC DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất xe máy dùng động cơ bằng điện vừa có thể đi được trên đường bộ và vừa có thể đi được cả dưới nước có thiết kế cơ bản giống như một số loại xe máy điện hiện có trên thị trường gồm nhiều chi tiết được lắp ghép với nhau như khung xe chính (27), tay ga (3), pin xe (44), động cơ điện bánh xe (37). Phần mới có tính chất sáng tạo thứ nhất là hệ thống phao nổi trước (17), phao nổi sau (18) được gắn vào xe và có thể có thể gập vào thân xe hoặc mở ra. Khi đi trên đường bộ các phao nổi trước (17), phao nổi sau (18) được gập dọc vào thân xe và được cài bằng các chốt cài phao nổi (19). Khi đi dưới nước các phao nổi trước (17), phao nổi sau (18) được mở ngang qua trục xoay phao nổi trước (35), trục xoay phao nổi sau (36) và được cố định bởi chốt định vị phao nổi (40) vặn chặt vào các trục xoay, nhờ đó xe được giữ cân bằng khi di chuyển dưới nước. Phao nổi là khối đa giác kín, vỏ ngoài bằng vật liệu bền và nhẹ, bên trong bơm bọt xốp để phòng trường hợp vỏ bị nứt vỡ thì phao vẫn nổi trên mặt nước. Phần sáng tạo thứ hai là xe có gắn thêm động cơ điện chân vịt (38) dưới gầm xe làm quay chân vịt (42) tạo ra lực đẩy giúp xe dễ dàng di chuyển trên mặt nước. Chân vịt (42) được bảo vệ bởi gờ chắn an toàn (51) có gắn vào ống bảo vệ chân vịt (45) và có thể dừng quay khi va phải vật cản hay vào vùng nước cạn nhờ vào hệ thống hộp rơ le an toàn chân vịt (55), rơ le tự động (56). Hộp rơ le an toàn chân vịt (55) có thể kết nối hoặc ngắt kết nối để động cơ điện chân vịt (38) hoạt động hay không hoạt động thông qua rơ le tự động (56). Khi xe chạy dưới nước, lò xo chính (50) đẩy rơ le tự động (56) ra xa và cũng đẩy chân vịt (42) chìm sâu xuống nước và hộp rơ le an toàn chân vịt (55) đóng điện làm động cơ điện chân vịt (38) hoạt động dẫn đến chân vịt (42) quay tạo lực đẩy làm xe di chuyển. Khi xe vào vùng nước cạn hoặc gờ chắn an toàn (51) va phải vật cản làm ống bảo vệ chân vịt (45) xoay ngược lại, lúc này rơ le tự động (56) thụt lại đẩy điện cực (49) ra xa ngắt kết nối với điện cực (48), động cơ điện chân vịt (38) ngừng hoạt động nên chân vịt (42) dừng quay.

(11) **119161 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03326**
(22) 08/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024
(51) ***A61L 9/02***
(75) **SƠN THỊ ĐA NI** (VN)
Ấp Nguyệt Lãng B, Xã Bình Phú, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHANG NGHỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhang nghệ được sử dụng để bảo vệ sức khỏe. Nhang được làm từ hỗn hợp lá nghệ trắng, lá nghệ vàng, bời lời (chất kết dính). Các thành phần gồm bột lá nghệ trắng (2250 gam), bột lá nghệ vàng (750 gam), bột thân nghệ (750 gam), bột keo bời lời (750 gam). Quy trình bao gồm trộn đều với nước, đưa vào máy se nhang, phơi khô nhang thu được nhang. Nhang có tác dụng làm sạch không khí, giải tỏa bồn chồn, bổ tâm, an thần. Phương pháp này đơn giản và thuận tiện, dễ dàng có sẵn nguyên liệu và thiết bị, điều kiện chuẩn bị dễ dàng kiểm soát và quy trình này phù hợp với sản xuất công nghiệp quy mô lớn.

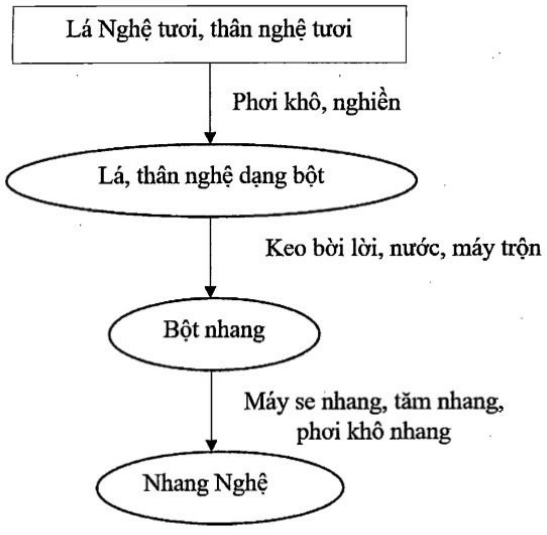

Hình 1

(11) **119162 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03373**
(22) 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2025
(51) ***B25F 3/00****; B25F 1/00*
(75) **DARREN WANG** (US)
73 Fenway, Irvine, CA 92620, US
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG DÙNG CHO DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng dùng cho dụng cụ điện cầm tay thay thế được bao gồm thiết bị điều khiển chính (1) được bố trí trong thân điện (10). Thiết bị điều khiển chính (1) được nối điện với thiết bị cấp công suất (101) và thiết bị dẫn động (102) trong thân điện (10). Thiết bị điều khiển chính (1) điều khiển và điều chỉnh công suất đầu ra của thiết bị dẫn động (102). Mô-đun nhận dạng mã nhận dạng (ID-Identification) (2) được bố trí ở đầu nối (103) của thân điện (10). Mô-đun mã nhận dạng (ID-Identification) (3) được bố trí trên đầu làm việc điện (20) được lắp ráp có thể tháo rời với đầu nối (103) của thân điện (10). Thiết bị dẫn động (102) được nối điều khiển với đầu làm việc điện (20). Mô-đun ID (3) và mô-đun nhận dạng ID (2) được nối hoặc ngắt nối tín hiệu phụ thuộc vào quá trình tháo rời và lắp ráp của đầu làm việc điện (20) so với đầu nối (103). Hệ thống nhận dạng này tự động cảm biến và nhận dạng các loại khác nhau của các đầu làm việc điện (20) để điều khiển dụng cụ điện.

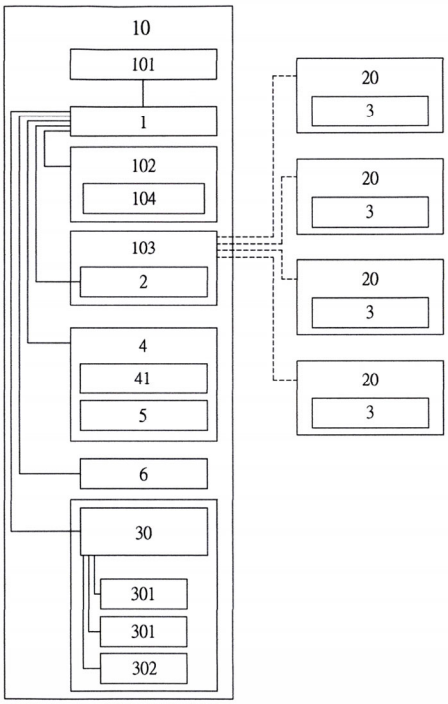

Fig.1

(11) **119163 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03374**
(22) 10/05/2024
(51) ***B25F 3/00****; B25F 1/00*
(75) **DARREN WANG** (US)
73 Fenway, Irvine, CA 92620, US
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÁY KHOAN ĐIỆN CÓ NHẬN DẠNG CHẾ ĐỘ CHỨC NĂNG VÀ TỐC ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy khoan điện bao gồm vỏ (1) có thiết bị điều khiển chính (11), thiết bị dẫn động (12), thiết bị công suất (13), và thiết bị dữ liệu (10). Thiết bị điều khiển chính (11) điều khiển công suất, tốc độ, và mô-men xoắn của thiết bị dẫn động (12). Tổ hợp mô-đun nhận dạng chế độ tốc độ cơ học (2) được nối điện với thiết bị điều khiển chính (11) và bao gồm mô-đun điện tử nhận dạng chế độ tốc độ (21) và mô-đun chế độ tốc độ được làm bằng vật liệu dẻo (22) bên trong vỏ (1). Tổ hợp mô-đun nhận dạng chế độ tốc độ cơ học (2) xác định vị trí chuyển đổi của mô-đun chế độ tốc độ được làm bằng vật liệu dẻo (22), và mô-đun điện tử nhận dạng chế độ tốc độ (21) nhập tín hiệu được xác định vào thiết bị điều khiển chính (11). Điều này cho phép người sử dụng tự động nhận dạng các vị trí của chế độ tốc độ cơ học và chế độ chức năng trong khi dẫn động bằng máy khoan điện. Người sử dụng có thể dẫn động với công suất chính xác và thích hợp, đạt được đầu ra chính xác của tốc độ, mô-men xoắn, và khối lượng công việc.

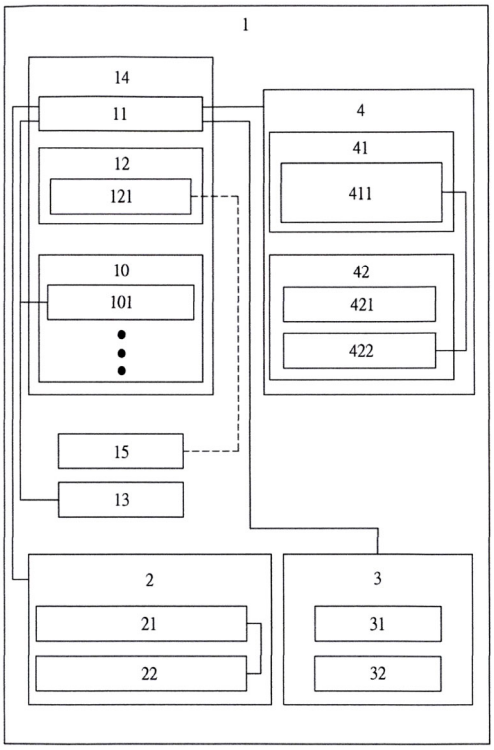

Fig.1

(11) **119164 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03375**
(22) 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024
(51) ***B08B 9/00***
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGÂN NGÂN** (VN)
109 Đường 21, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
(72) Trần Văn Nguyên (VN)
(54) **THIẾT BỊ TẨY RỬA, VỆ SINH BỒN CẦU VÀ KÉT NƯỚC TOILET TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị chứa dung dịch tẩy rửa, vệ sinh bồn cầu và két nước toilet tự động bao gồm thân (1) chứa dung dịch tẩy rửa, nắp ngoài (2), nắp trong (3), phao (4), nút (5), thanh điều chỉnh (6), kẹp (7). Trong đó, thân (1) được gắn với bên trong két nước bồn vệ sinh thông qua kẹp (7), nắp ngoài (2) được lắp với với thân (1) ở phía dưới của thiết bị chứa dung dịch tẩy rửa, vệ sinh, nắp trong (3) được lắp với với thân (1) ở phía dưới của thiết bị chứa dung dịch tẩy rửa, vệ sinh, nắp trong (3), phao (4), nút (5) được bố trí bên trong nắp (4).

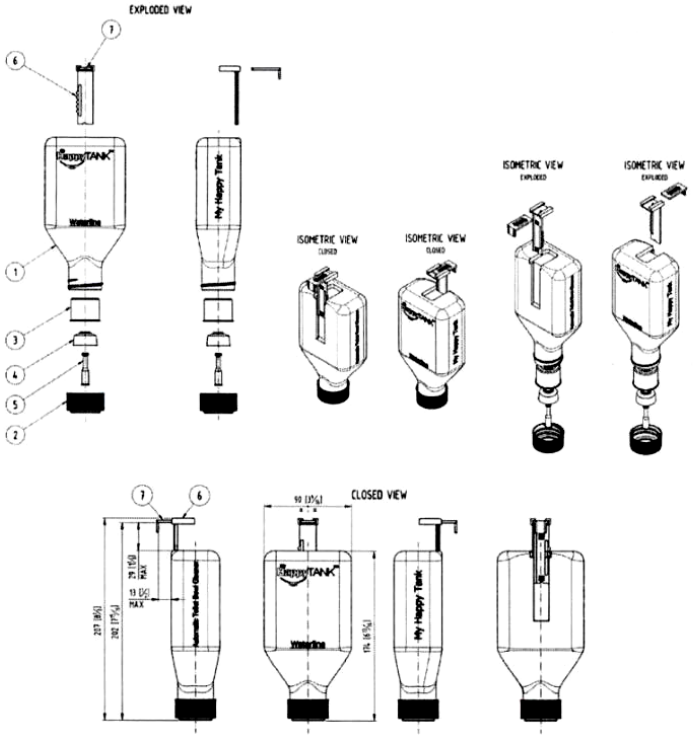

(11) **119165 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03450**
(22) 14/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2024
(51) ***D01D 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Hoàng Thị Mỹ Nhung (VN); Chử Đức Trình (VN); Bùi Thanh Tùng (VN); Trần Như Chí (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU MÀNG POLYME DẠNG SỢI NANO SINH HỌC BẰNG HỆ SÚNG PHUN ĐIỆN TRƯỜNG CAO DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu màng polyme dạng sợi nano sinh học bằng hệ súng phun điện trường cao dùng để điều trị vết thương ngoài da, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị dung dịch gel polyme; và ii) phun màng; trong đó: polyme được chọn từ nhóm bao gồm polystyren (Polystyrene - PS) và axit polylactic (polylactic acid - PLA), dung môi hòa tan là diclometan (Dichloromethane - DCM) và phun màng được thực hiện bằng cách sử dụng hệ súng phun tự nghiên cứu và thiết kế một cách tối ưu và phù hợp theo sáng chế. Quy trình và thiết bị theo sáng chế cho phép tạo ra vật liệu màng thu được có dạng hình sợi, dài, mỏng đồng đều ổn định, với kích thước lớn thích hợp để chế tạo da nhân tạo, thay vì hệ sợi nhỏ, rời rạc, dễ đứt gẫy. Ngoài ra, polyme sử dụng theo sáng chế không tan trong nước sẽ đảm bảo sản phẩm màng thu được không bị phân hủy nhanh trong môi trường nước. Hơn nữa, polyme sử dụng theo sáng chế còn có đặc tính tự hủy, do đó hoàn toàn có thể điều khiển thời gian tự hủy của polyme này thông qua việc tạo ra thể liên polyme. Tốc độ phân hủy nhanh sẽ là một lợi thế để ứng dụng màng sợi vào chế tạo da nhân tạo nhằm tạo ra lớp da tự hủy mà không phải bóc tách ra khỏi cơ thể, gây đau đớn cho bệnh nhân như các loại băng thông thường có sẵn. Quy trình và hệ súng cầm tay theo sáng chế còn được tối ưu, đơn giản hóa để tạo ra tạo vật liệu màng dạng sợi dài, mỏng và thích hợp cho các ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau. Các sợi được đan xen với nhau tạo thành một lớp màng mỏng và lớp màng này hoàn toàn có thể đóng vai trò như một lớp băng để cố định vết thương. Khảo sát tính tương thích sinh học còn cho thấy, so với mẫu đối chứng (nuôi trong điều kiện lý tưởng 5% CO_2, 37°C, dinh dưỡng tiêu chuẩn), tế bào phát triển bằng khoảng 71%. Tế bào bám dính tốt và không có các hiệu ứng co, hình thái khá giống với mẫu đối chứng. Do đó, màng được chế tạo theo sáng chế hoàn toàn có thể trở thành đối tượng hỗ trợ cố định vết thương.

(11) **119166 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03451**
(22) 14/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2024
(51) ***D04H 1/728***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN); Chử Đức Trình (VN); Bùi Thanh Tùng (VN); Trần Như Chí (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Hoàng Văn Huy (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHUN SỢI CAO ÁP CẦM TAY DỰA TRÊN KỸ THUẬT PHUN ĐIỆN CAO ÁP (ELECTROSPINNING) ỨNG DỤNG CHẾ TẠO SỢI POLYME SIÊU MỊN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phun sợi nano cao áp cầm tay dựa trên kỹ thuật phun điện cao áp (Electrospinning) ứng dụng chế tạo sợi siêu mịn dựa trên polyme, thiết bị này được thiết kế có dạng súng ngắn, đơn giản, dễ sử dụng và về cơ bản bao gồm: a) bộ điều khiển động cơ; b) môđun cao áp; c) bộ điều khiển trung tâm; d) động cơ bước; e) trục vit-me; f) xy-lanh; g) giá đỡ xy-lanh; h) gá đầu xy-lanh; i) bản cực âm. Thiết bị này còn bao gồm vỏ ngoài được làm bằng vật liệu cách điện và bao bọc toàn bộ các bộ phận của thiết bị giúp an toàn khi sử dụng. Thiết bị theo sáng chế có giá thành thấp dựa trên kỹ thuật Electrospinning, hoạt động bằng việc sử dụng động cơ bước để điều khiển xy-lanh và nguồn cao áp mà cho thấy hiệu quả của thiết bị có thể so sánh với các hệ thống, thiết bị hiện đại được sử dụng trong phòng thí nghiệm, điện áp sử dụng khoảng 10kV, khoảng cách giữa hai điện cực khoảng 2 cm cho kích thước vi sợi có kích thước phổ biến. Thiết bị theo sáng chế có thể tạo ra các vi sợi có kích thước trung bình khoảng 0,667 đến 1,2 μm cho thấy thiết bị tạo tiền đề khả dụng cho việc hỗ trợ điều trị các bệnh ngoài da hay vết thương hở.

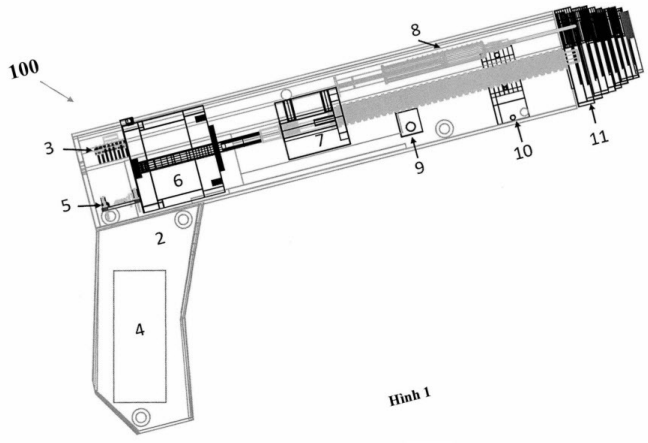

Hình 1

(11) **119167 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03477**
(22) 15/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***C12G 1/00***
(75) **NGUYỄN KHẮC BIỀN** (VN)
132/17/9 Trần Thị Dương, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN RƯỢU VANG TRÁI NHO RỪNG (VITIS QUINQUANGULARIS REHD)**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm, cụ thể đề xuất quy trình lên men rượu vang từ vỏ và thịt trái nho rừng (*Vitis Quinquangularis Rehd*) với 8 bước, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, chi phí phù hợp, không dùng hoá chất công nghiệp và có lợi cho sức khoẻ. Hiện nay chưa có một quy trình lên men rượu vang từ trái cây nào không sử dụng hoá chất công nghiệp để thanh trùng. Nấm men *Saccharomyces* thường bị loại bỏ trong quá trình thanh trùng và lọc mà không tận dụng như lợi khuẩn có lợi cho sức khoẻ.

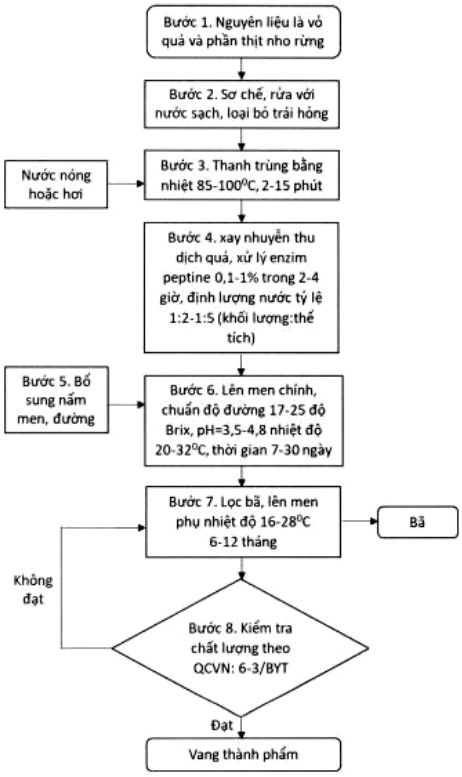

(11) **119168 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03478**
(22) 15/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***C12G 1/00***
(75) **NGUYỄN KHẮC BIỀN** (VN)
132/17/9 Trần Thị Dương, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN RƯỢU VANG TRÁI SẦU RIÊNG (DURIO SP.)**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm, cụ thể đề xuất quy trình lên men rượu vang từ vỏ và thịt trái sầu riêng (*Durio* sp.) với 8 bước, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, chi phí phù hợp, không dùng hoá chất công nghiệp và có lợi cho sức khoẻ. Hiện nay chưa có một quy trình lên men rượu vang từ trái cây nào không sử dụng hoá chất công nghiệp để thanh trùng. Nấm men *Saccharomyces* thường bị loại bỏ trong quá trình thanh trùng và lọc mà không tận dụng như lợi khuẩn có lợi cho sức khoẻ.

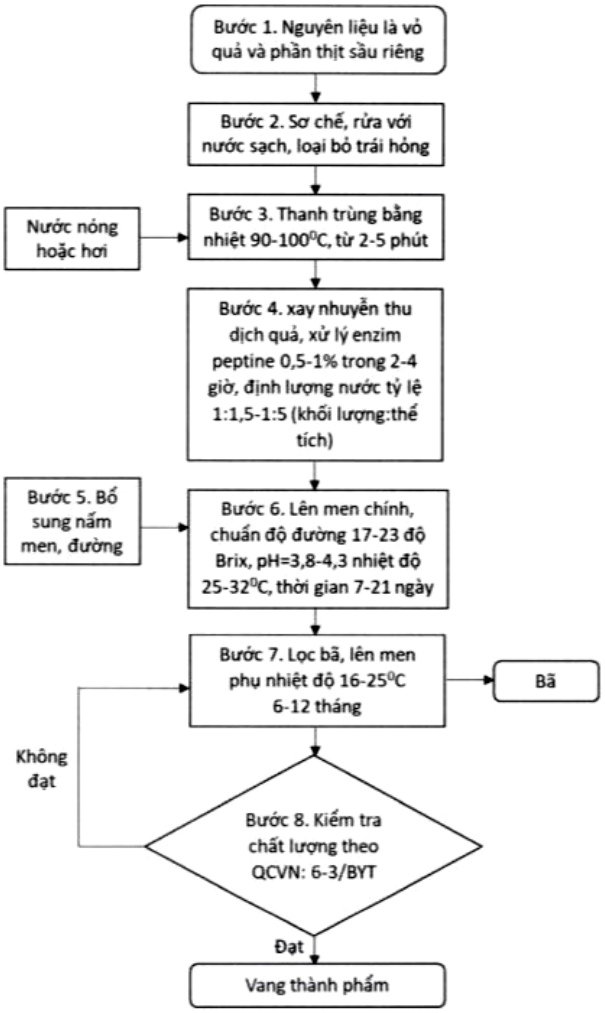

(11) **119169 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2024-03489**

(22) 15/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024

(51) ***E02D 27/00***

(71) **CÔNG TY TNHH DO HOANG HOLDING** (VN)
Tầng 9, nhà B tòa nhà Việt Tower số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(72) Hoàng Quốc Gia (VN); Đỗ Đức Thắng (VN); Vương Hoàng Lê (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TOP BASE TRÊN KHỐI ĐẤT NỀN CÓ CƠ TÍNH YẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến tính nền đất yếu ngay tại bề mặt khu đất dự kiến xây dựng công trình. Nhờ huy động tối đa sức chịu tải của nền đã tăng cứng và hiệu ứng của Vtopbase rồi cho nền lún khoảng 10-15cm cùng tham gia chịu tải chúng ta có thể giảm số lượng cọc móng trên 50% đồng thời giảm đường kính và chiều sâu hạ cọc, tại một ví dụ chúng tôi đã chỉ dụng 4 Vtopbase đường kính 1,5m với phần cọc d300 dài 25m thay cho 8 cọc PHC d500 rất tốn kém. Quan trọng hơn nữa là tiết kiệm 50% bê tông và cốt thép cho sàn trệt.

(11) **119170 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2024-03490**

(22) 15/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024

(51) ***E04C 3/00***

(71) **CÔNG TY TNHH DO HOANG HOLDING** (VN)
Tầng 9, nhà B tòa nhà Việt Tower số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(72) Hoàng Quốc Gia (VN); Đỗ Đức Thắng (VN)

(54) **HỆ SÀN NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ sàn nhẹ bao gồm: hệ dầm liên hợp thép bê tông (1) và tấm sàn (2) được đúc toàn khối bằng bê tông nhẹ, trong đó: dầm thép trước khi lắp vào vị trí có thể được đúc bê tông bọc kín cánh dưới để chống gỉ, chống cháy; tấm sàn (2) có thể đúc bằng bê tông nhẹ, chiều dày 4-6-8 cm; sườn số (2.1) có thể có thanh bụng là thanh chéo được hàn trên máy hàn chuyên dụng hoặc uốn thủ công hàn thủ công; đúc phần còn lại bằng bê tông thường; trước khi đúc toàn khối sẽ xếp các khối xốp hoặc gạch bộng/ hộp nhựa rỗng để tạo độ rỗng, giảm bê tông sàn.

(11) **119171 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03493**
(22) 15/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***E02B 1/00***
(71) **TRẦN VĂN MINH** (VN)
nhà số 6 Ngõ 131/31 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
(72) Trần Văn Minh (VN); Trần Hương Cầm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP THIẾT CHỦ ĐỘNG CHỐNG HẠN, NGĂN MẶN CHO ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(57) Sáng chế "Biện pháp cấp thiết chủ động chống hạn, ngăn mặn cho đồng bằng sông Cửu Long" bao gồm: chọn được các hồ điều tiết tham gia điều phối dòng chảy trên sông Mekong; xây dựng mối quan hệ lưu lượng và lượng nước của hồ tham gia điều tiết với công suất phát điện và điện lượng được tạo ra trong thời gian tương ứng; xây dựng 5 phương án điều phối dòng chảy, các kết quả cụ thể giải quyết được hạn mặn của đồng bằng sông Cửu Long rất cụ thể và hiệu chỉnh điều phối dòng chảy; cần giữ bí mật quốc gia với từng bước tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý và có nhiều hồ chứa dung tích hữu ích lớn để điều phối dòng chảy ngày càng hợp lý hơn.

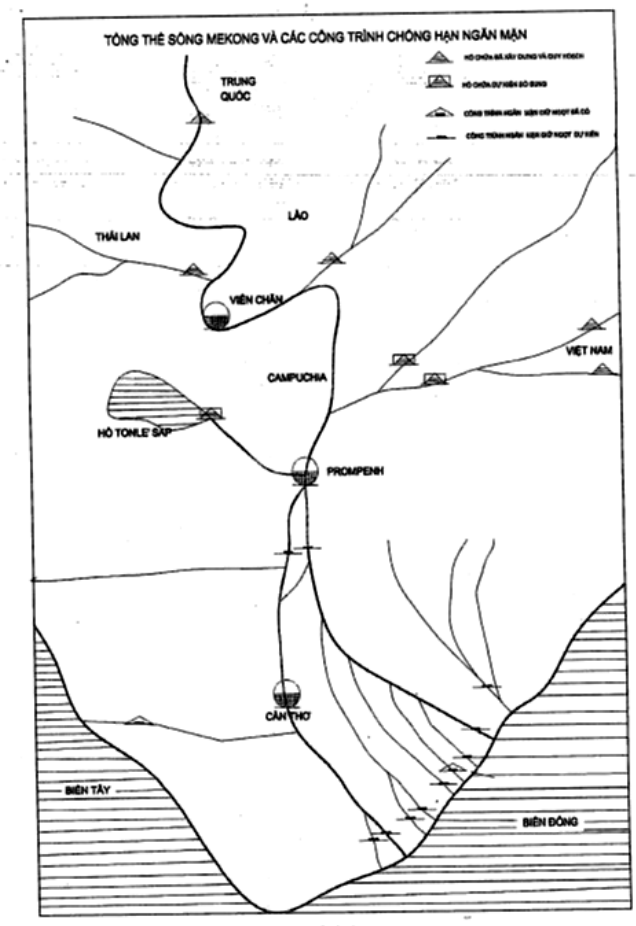

Hình 1

(11) **119172 A**
(21) **1-2024-03495**
(22) 21/11/2023
(30) 2023-017139 07/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 15/05/2024
(86) PCT/JP2023/041718 21/11/2023
(87) WO2024/166490 A1 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***A41D 13/002***
(71) **KINBOSHI INC.** (JP)
4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan
(72) FUJIOKA Tomonao (JP); TANI Ryota (JP); SAITO Yuta (JP); SUN Jia (CN); KOJIMA Yoshinori (JP); ISHII Kazufumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ QUẠT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ QUẦN ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quạt điều hòa không khí được lắp vào và được áp dụng cho quần áo điều hòa không khí để điều hòa không khí khoảng trống bên trong tồn tại giữa người mặc và quần áo điều hòa không khí khi được mặc bởi người mặc, bao gồm: bộ quạt điều hòa không khí có phần đầu vào hút để lấy không khí bên ngoài vào từ bên ngoài quần áo điều hòa không khí, và có phần đầu ra xả để xả dòng khí vào phần bên trong của quần áo điều hòa không khí; phần hình trụ thứ nhất có một đầu và đầu còn lại được đặt giữa phần đầu vào hút và phần đầu ra xả; phần hình trụ thứ hai có một đầu và đầu còn lại được đặt giữa phần đầu vào hút và phần đầu ra xả; và bộ quạt được chứa trong khoảng trống được bao quanh bởi phần hình trụ thứ nhất và phần hình trụ thứ hai, bộ quạt có nhiều cánh được bố trí để tạo ra dòng khí từ phần đầu vào hút hướng về phần đầu ra xả bằng cách làm quay quanh đường tâm quay.

[FIG. 6 A]

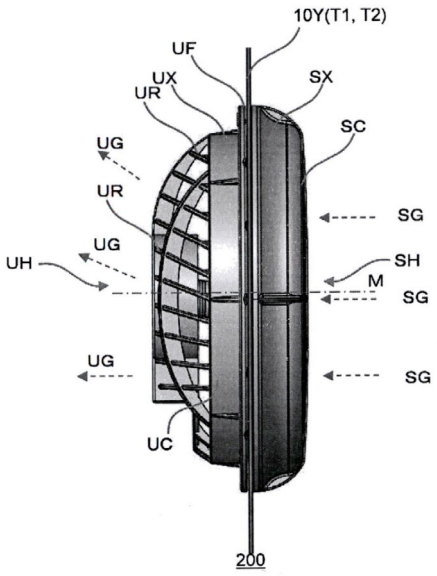

(11) **119173 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03497**
(22) 15/05/2024
(30) 10-2024-0060246 08/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***H04B 7/00****; H04W 4/00*
(75) **HWANG CHANG HA** (KR)
104-502, 12, Anyang-ro 532beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) BỘ KẾT HỢP TRONG TÒA NHÀ ĐỂ LIÊN LẠC KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết hợp trong tòa nhà để liên lạc không dây bao gồm phần bên ngoài chính tạo thành bên ngoài, phần thân chính được bố trí bên trong phần bên ngoài chính, được ghép với phần bên ngoài chính và được kết nối với bên trong của phần thân chính. Bộ phận đầu vào mà qua đó tín hiệu được đưa vào, bộ lọc được cung cấp trong thân chính để chỉ cho phép các tín hiệu của dải tần số đặt trước đi qua, được ghép với thân chính bên ngoài, được kết nối với mặt trong của thân chính và được xử lý bởi bộ lọc. Bộ đầu ra để xuất tín hiệu và bộ ghép nối được bố trí trong thân chính để phân phối điện, trong đó bộ đầu vào bao gồm cổng đầu vào thứ nhất được cung cấp ở một bên của phần chính bên ngoài và cổng đầu vào thứ hai được đặt cách nhau từ cổng đầu vào thứ nhất. Bộ kết hợp này bao gồm cổng đầu vào thứ hai, cổng đầu vào thứ ba cách nhau khỏi cổng đầu vào thứ hai và cổng đầu vào thứ tư cách nhau khỏi cổng đầu vào thứ ba và bộ lọc được kết nối với cổng đầu vào thứ nhất và hoạt động ở khu vực thứ nhất. Bộ lọc thứ nhất chỉ truyền tần số, bộ lọc thứ hai được kết nối với cổng đầu vào thứ hai và chỉ cho phép các tần số trong dải thứ hai đi qua và bộ lọc thứ ba được kết nối với đầu vào thứ ba, cổng và chỉ cho phép các tần số ở dải thứ ba đi qua và bộ lọc thứ tư được kết nối với cổng đầu vào thứ tư để truyền các tần số ở vùng thứ tư và ngăn các tần số ở vùng thứ nhất, thứ hai và thứ ba đi qua. Kết quả là tần số trong phạm vi mong muốn có thể được lọc và xuất ra ổn định.

Fig. 1

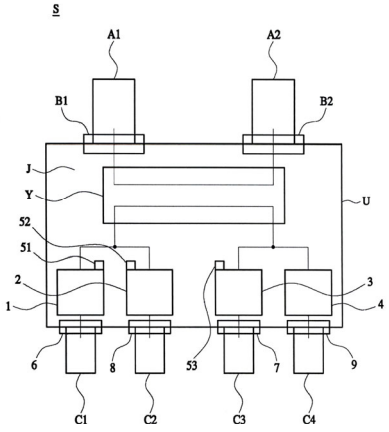

(11) **119174 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03498**
(22) 15/05/2024
(30) 10-2024-0058900 03/05/2024 KR
(51) ***H04L 12/00***
(75) **CHANG SUNG KIM** (KR)
103-604, 12, Chudong-ro, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, 11742 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) CẤU TRÚC KHÔNG GIAN TRẢI NGHIỆM MÔ ĐUN DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc không gian trải nghiệm mô đun di động bao gồm bộ phận thân chính, bộ phận lối vào, bộ màn hình, máy chiếu, bộ phát hiện lối vào, bộ cấp điện và bộ phát hiện theo dõi. Bộ phát hiện lối vào/ra được bố trí ở bề mặt phía trên của thân chính và phát hiện lối vào/ra của người dùng bằng cách chụp ảnh khu vực lối vào/ra. Bộ phát hiện lối vào/ra được bố trí ở phía bên của thân chính về phía lối vào/ra và phát hiện sự ra vào của người dùng thông qua tia hồng ngoại, cấu trúc này có thể bao gồm một đơn vị phát hiện bên vào/ra và một đơn vị phát hiện vào/ra/bên được bố trí trên bề mặt phía dưới của thân chính để cảm nhận sự ra vào của người dùng và phát hiện cân nặng của người dùng. Do đó, việc ra vào của người dùng có thể được phát hiện chính xác và có thể lấy được thông tin của người dùng.

Fig. 1

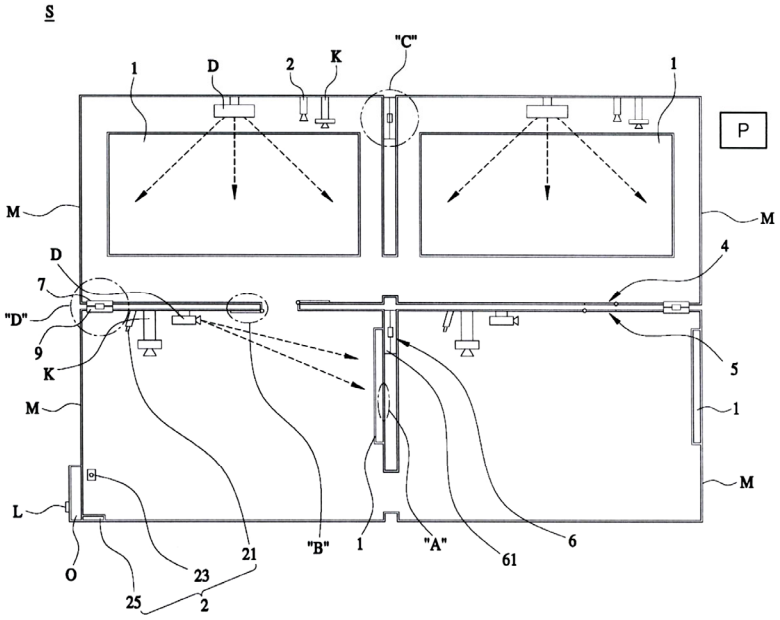

(11) **119175 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03500**
(22) 15/05/2024
(30) 10-2024-0058895 03/05/2024 KR
(51) ***H01L 21/00***
(75) **INKYU KIM** (KR)
305-1302, 220, Seongbok 2-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16807 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **MÁY LỌC KHÍ CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc khí cho thiết bị bán dẫn dành cho các thiết bị bán dẫn để phun chất lỏng làm sạch vào khí chứa các chất lạ chảy vào từ cửa vào để loại bỏ các chất lạ và bộ lọc thứ nhất qua đó khí được cung cấp từ bộ phận làm sạch đi qua và loại bỏ các chất lạ cũng như khí được phân phối từ bộ lọc thứ nhất bao gồm bộ lọc thứ hai giúp loại bỏ các chất lạ khi đi qua nó và còn bao gồm bộ phận loại bỏ độ ẩm thứ nhất được bố trí giữa bộ lọc thứ nhất và bộ lọc thứ hai để hấp thụ và loại bỏ độ ẩm trong khí.

Fig. 1

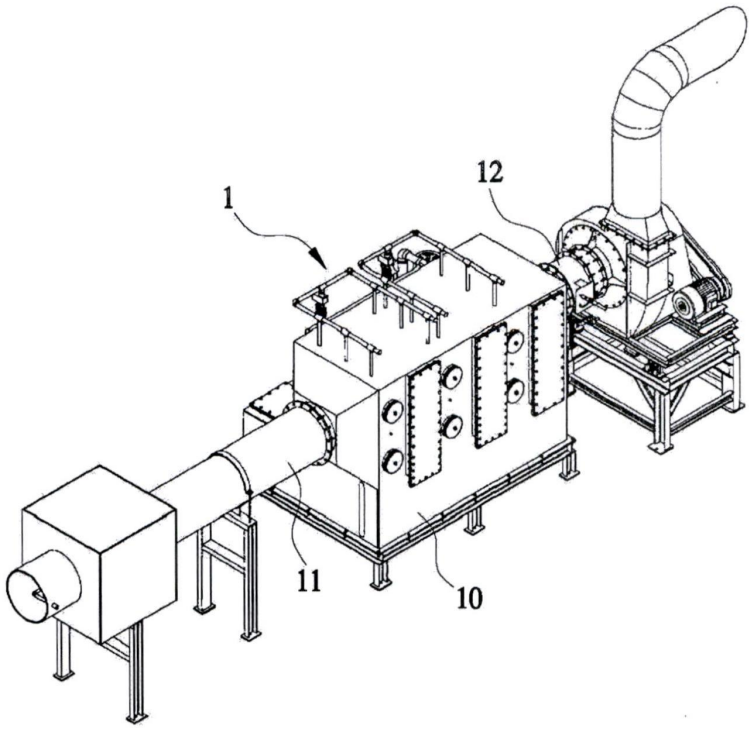

(11) **119176 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03518**
(22) 15/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024
(51) ***B29C 45/00****; B29C 45/34; B29C 45/16; B29C 45/03; B29C 45/04*
(75) **YI-HAO HSU** (TW)
No. 36-63, Junfu 13th Road, Beitun District, Taichung City 406, Taiwan (R.O.C.)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC SIÊU TỚI HẠN ĐỂ SẢN XUẤT KẾT CẤU ĐẾ GIÀY HAI LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc siêu tới hạn (3) bao gồm hoạt động phun thứ nhất (32) được thực hiện bởi việc phủ khuôn phía dưới (411) với khuôn phân vùng (412) và sau đó phun vật liệu phun thứ nhất (M1) để tạo ra đế bán thành phẩm thứ nhất (51), hoạt động mở thứ nhất (33) được thực hiện bởi việc tháo khuôn phân vùng (412) khỏi khuôn phía dưới (411) và cắt vật liệu dư thứ nhất (511) khỏi đế bán thành phẩm thứ nhất (51) để tạo ra đế thứ nhất (5A), hoạt động phun thứ hai (34) được thực hiện bởi việc phủ khuôn phía dưới (411) với khuôn phía trên (413) và sau đó phun vật liệu phun thứ hai (M2) để tạo ra đế bán thành phẩm thứ hai (52), và hoạt động mở thứ hai (35) được thực hiện bởi việc tháo khuôn phía trên (413) khỏi khuôn phía dưới (411) và cắt vật liệu dư thứ hai (521) khỏi đế bán thành phẩm thứ hai (52) để tạo ra đế thứ hai (5B) được nối vào đế thứ nhất (5A). Theo đó, kết cấu đế giày hai lớp (5) có đế thứ nhất (5A) và đế thứ hai (5B) được sản xuất nhanh chóng theo cách đúc phun siêu tới hạn.

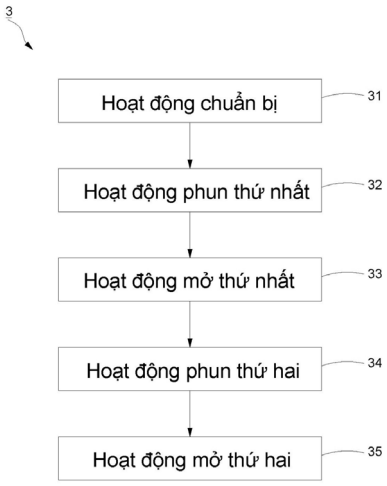

Fig.1

(11) **119177 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2024-03521**

(22) 16/05/2024

(51) ***A61B 5/00***

(71) **TRẦN LÝ HÙNG CƯỜNG** (VN)
Tổ 15, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Lý Hùng Cường (VN)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN DIỆN VÀ DỰ BÁO TÌNH TRẠNG SINH HOẠT NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị nhận diện và dự báo tình trạng sinh hoạt người dùng. Bằng việc kết hợp cảm biến nhiệt đa điểm và cảm biến hiện diện, thu thập và sử dụng dữ liệu từ các loại cảm biến để đưa ra dự đoán tình trạng hiện tại của người sử dụng bằng điện toán đám mây (Cloud computing), trí tuệ nhân tạo (A.I, Machine learning), ứng dụng của thiết bị vào chăm sóc và theo dõi người cao tuổi nhưng vẫn bảo đảm riêng tư.

(11) **119178 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03574**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***C12N 15/00***
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I** (VN)
Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh
(72) Phạm Hồng Nhật (VN); Lưu Thị Hà Giang (VN); Vũ Thị Huyền (VN); Nguyễn Thị Diệu Phương (VN); Kim Thị Thoa (VN); Lê Văn Khôi (VN); Đặng Thị Lụa (VN)
(54) **BỘ CHỈ THỊ PHÂN TỬ SNP XÁC ĐỊNH CÁ RÔ PHI VẰN (OREOCHROMIS NILOTICUS) KHÁNG BỆNH XUẤT HUYẾT DO VI KHUẨN STREPTOCOCCUS AGALACTIAE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ thị phân tử SNP (Single Nucleotit Polymorphism) bao gồm 04 chỉ thị SNPs (466.A>T; 537.G>C; 895.G>A và 903.G>A) trên vùng intron của gen hepcidin/HAMP4 (có mã số trên ngân hàng Genbank NCBI: 109204099) trên linkage group 11 (LG11) để sàng lọc cá thể kháng bệnh xuất huyết do vi khuẩn *Streptococcus agalactiae* trên cá rô phi vằn (*Oreochromis niloticus*).

(11) **119179 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03590**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***A01G 31/00***
(75) **NGUYỄN VĂN KÌNH** (VN)
Số 63/8 đường số 6, khu phố 5, phường Lính Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIẢM BÙN LẮNG KẾT HỢP TRỒNG CÂY TRÊN MẶT HỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm bùn lắng kết hợp trồng cây trên mặt hồ chứa giúp tăng khả năng tích nước của hồ chứa và tận dụng được bùn chứa nhiều chất dinh dưỡng để trồng các loại cây hữu cơ, bao gồm: ít nhất một bè nổi trồng cây (1) bao gồm sàn trồng cây (1.2) bằng vật liệu tạo thành mảng nằm ngang trên mặt hồ chứa; và bộ phận nổi (1.1) giúp cho sàn trồng cây nổi trên mặt nước của hồ chứa được bố trí để đỡ bên dưới sàn trồng cây; bộ phận hút bùn (1.5.3) được bố trí trên xuồng nổi (1.5.1) gần sàn trồng cây và cho phép hút bùn từ đáy hồ lên sàn trồng cây qua ống hút bùn vào (1.5.2) và ống dẫn bùn (1.5.4); lớp vật liệu trồng cây (1.3) để cây trồng phát triển được trên đó gồm lớp vật liệu lót (1.3.1) được lót trên mặt sàn trồng cây và bùn (1.3.2) lấy từ đáy hồ được rải trên lớp vật liệu lót; lớp vật liệu lót được làm bằng vật liệu cho phép giữ bùn trên mặt sàn trồng cây đồng thời cho phép nước thấm xuống dưới sàn nổi; và cây trồng (1.4) được trồng trên lớp vật liệu trồng cây (1.3); và bộ phận vận chuyển bùn khô để đưa bùn nghèo dinh dưỡng sau khi trồng cây lên bờ. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống gồm có bè nổi nuôi côn trùng (2) và bè nổi trồng nấm (3). Nhờ tạo ra hệ thống như vậy, nên có thể khai thác diện tích mặt hồ, bùn từ đáy hồ có dưỡng chất cao và điều kiện môi trường tốt mang lại năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, tận dụng được bùn giàu dinh dưỡng phục vụ cho trồng cây, nuôi côn trùng, trồng nấm và làm thức ăn chăn nuôi. Nhờ đó, hệ thống này tuần hoàn, khép kín không chất thải, không gây ô nhiễm môi trường, nên nâng cao giá trị gia tăng của hồ chứa.

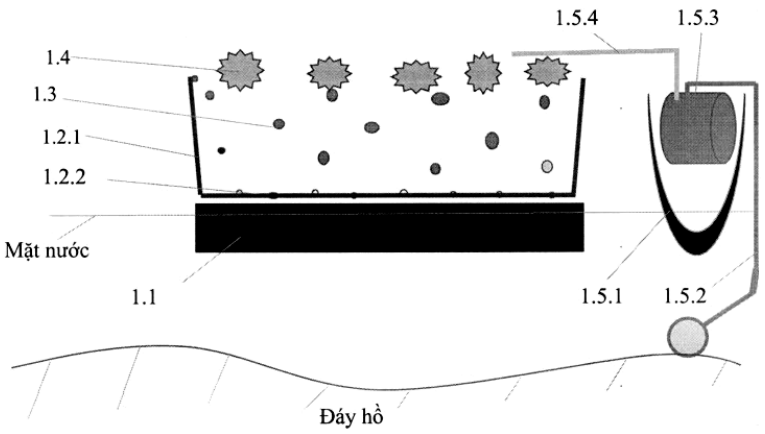

(11) **119180 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03601**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***B23P 15/00****; A63B 53/04*
(75) **JUNG-HSIEN HUANG** (TW)
11F., No. 63, Yangming Road, Sanmin District, Kaohsiung City 807029, Taiwan (R.O.C.)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (3) được tạo thích hợp để sản xuất đầu gậy đánh gôn (4) có phần uốn (45), cổ gậy (44), và mặt đầu (43). Phương pháp (3) bao gồm việc chuẩn bị phôi kim loại (a) có đoạn khớp (a3), đoạn đầu (a2), và đoạn cổ (a1). Phương pháp (3) bao gồm bước uốn và ép (32) để ép đoạn đầu (a2) và đoạn khớp (a3), nhờ đó tạo biên dạng uốn đóng vai trò như phần uốn (45) và tạo vùng mặt (43') và bộ phận phế thải (c) nhô ra từ đó. Phương pháp (3) bao gồm bước đột (33) để đột đoạn cổ (a1), nhờ đó tạo thành ngoại vi (44b) có máng (44a) mà đóng vai trò như cổ gậy (44). Phương pháp (3) bao gồm bước cắt (34) để làm phẳng vùng mặt (43') và loại bỏ bộ phận phế thải (c), nhờ đó tạo ra mặt đầu (43). Bước đột (33) được tiến hành trước hoặc sau bước uốn và ép (32). Phương pháp (3) được thực hiện theo cách đơn giản và giảm chi phí sản xuất và các sản phẩm lỗi.

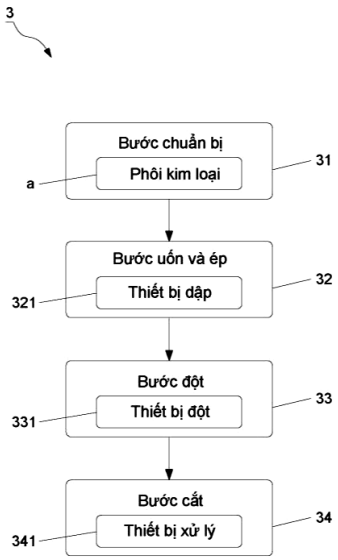

Fig.2

(11) **119181 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03610**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***G06K 9/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Đức Thành (VN); Nguyễn Ngọc Thừa (VN); Đỗ Văn Tiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TẠO VĂN BẢN ĐA LỚP TỪ TÀI LIỆU DẠNG ẢNH SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC MÔ HÌNH HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp tạo văn bản đa lớp từ tài liệu dạng ảnh sử dụng kết hợp các mô hình học sâu trong đó phương pháp được thực hiện thông qua máy tính bao gồm các bước sau: i) tiến hành phát hiện ký tự trong tài liệu dạng ảnh đầu vào; ii) sắp xếp và tạo danh sách vị trí vùng ký tự đã xác định dựa trên hệ tọa độ Descartes; iii) tiến hành chuyển đổi ký tự trong vùng ký tự đã sắp xếp thành dạng ký tự máy; iv) xử lý lỗi xuất hiện trong ký tự máy sau khi thực hiện chuyển đổi; v) tạo lớp chứa ký tự mới sau khi xử lý lỗi lên vị trí ban đầu trên tài liệu dạng ảnh và thu được văn bản đa lớp.

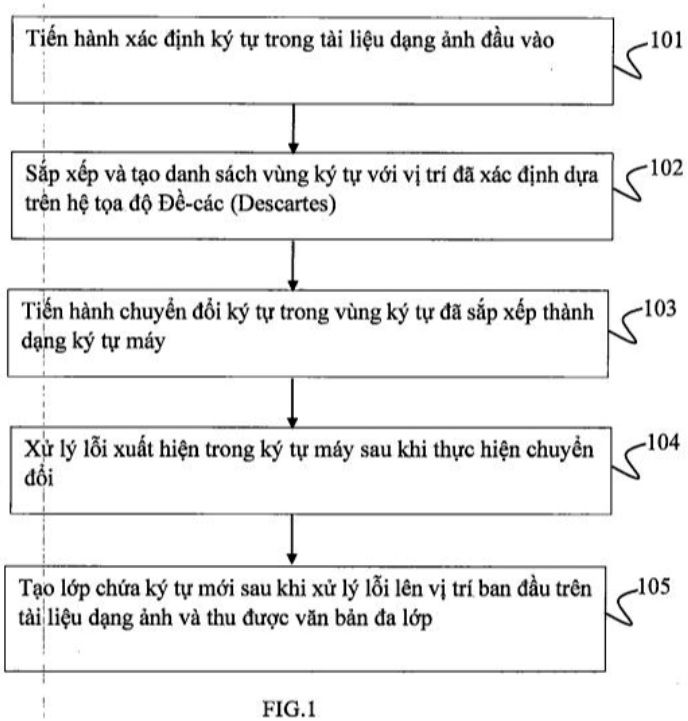

FIG.1

(11) **119182 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03664**
(22) 22/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***A61B 18/12***
(71) **NO.1 BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No.88, Ln. 466, Sec.9, Xiangshang Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435055, Taiwan
(72) Huang, Shih-Chieh (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ỐNG THÔNG CÓ BÓNG RỖNG ĐỂ DẪN HƯỚNG DÒNG MÁU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ống thông có bóng rỗng (100) bao gồm phần ống thông (10) bao gồm đường dẫn (101) được tạo ra trong đó, và bóng (20) được bố trí ở một đầu của phần ống thông (10). Ống bơm phồng (30) xuyên qua đường dẫn (101) và kéo dài vào chi tiết bóng (202). Kênh dòng máu (201) kéo dài qua bóng (20). Bóng (20) được bơm phồng thông qua ống bơm phồng (30) để làm giãn mạch máu bị tắc (200), trong khi kênh dòng máu (201) tạo ra kết cấu lỗ mở và được nối thông với mạch máu (200) sau khi bóng (20) được bơm phồng làm cho máu chảy liên tục qua kênh dòng máu (201). Điều này đảm bảo rằng dòng máu không bị cản trở hoặc bị tắc, loại bỏ các lo ngại về tình trạng trào ngược hoặc tắc nghẽn máu cho chuyên gia y tế và phòng ngừa được sai sót trong vận hành do hạn chế về thời gian.

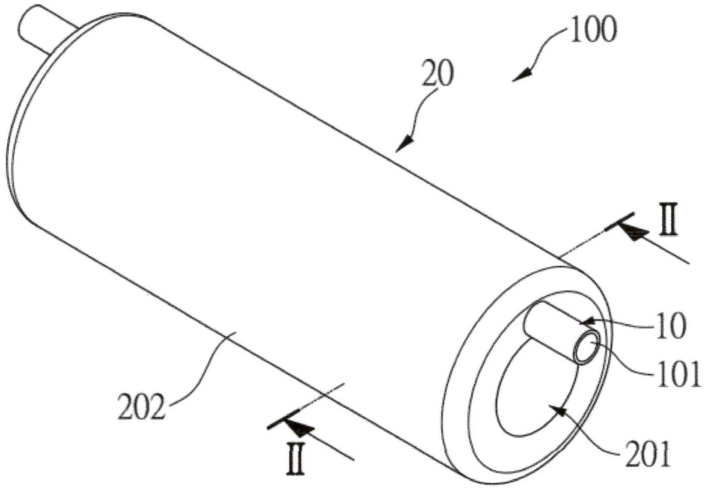

Fig.1

(11) **119183 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03670**
(22) 22/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2024
(51) ***H04N 1/00****; G07C 13/00; G06Q 30/00; G06Q 40/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ UTOP** (VN)
Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Hồng Văn Tuấn (VN); Tôn Long Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG QUÉT HÓA ĐƠN VÀ THÔNG BÁO QUA THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quét hóa đơn và thông báo qua thiết bị di động (100), hệ thống (100) này bao gồm máy chủ (2) được kết nối tín hiệu với ít nhất một thiết bị quét hóa đơn (1), và thiết bị đầu cuối di động (3) của người dùng/khách hàng, trong đó, thiết bị quét hoá đơn (1) bao gồm: màn hình hiển thị cảm ứng (1.1.8), camera trước (1.1.11) để chụp ảnh khách hàng; bộ xử lý điều khiển trung tâm (1.1.2), bộ giao tiếp để giao tiếp và truyền dữ liệu tới máy chủ (2), bộ cuộn hoá đơn (1.3) có phần khối đế bao gồm: cảm biến 1 (1.3.201) để phát hiện có hoá đơn, cảm biến 2 (1.3.202) để phát hiện giấy vẫn còn nằm trên khay hay không, cảm biến 3 (1.3.203) để phát hiện giấy vẫn còn nằm trên khay hay không, camera hóa đơn (1.1.7) để chụp hình hóa đơn, và máy chủ được tạo cấu hình để thực hiện các chức năng bao gồm: xác thực người dùng/khách hàng, nhận dạng OCR, bộ ghép hình ảnh, bộ phân tích gian lận, máy chủ trả kết quả về người dùng qua tin nhắn thông báo kết quả khuyến mãi, quà khuyến mãi và có thể là quà điện tử tùy theo chương trình khuyến mãi.

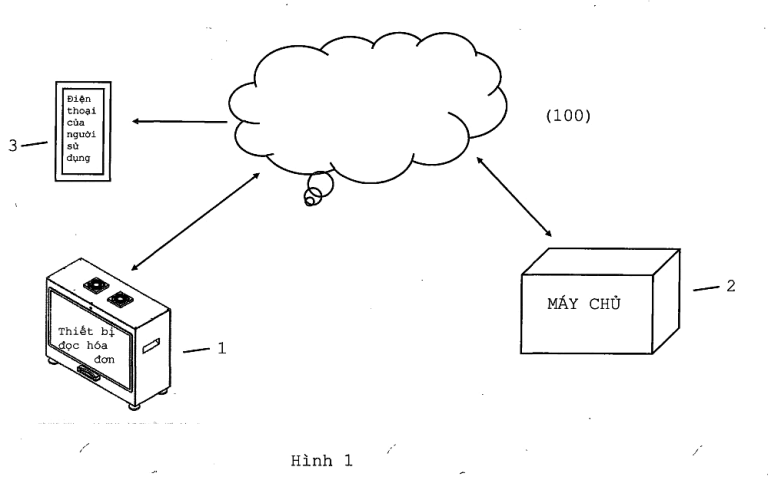

Hình 1

(11) **119184 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03712**
(22) 23/05/2024
(30) 10-2024-0063376 14/05/2024 KR
(51) ***A42B 3/00****; A42B 3/04*
(71) **TM INFOCOM** (KR)
Gong204ho, 15-20, Jinwi2sandan-ro, Jinwi-myeon, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) CHANG, Young Taek (KR); Lee Sang Hoon (KR); Kim Dong Shin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **MŨ BẢO HIỂM ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm đa năng có thể đội lên đầu người dùng trong trường hợp hỏa hoạn, v.v.., để bảo vệ đầu khỏi bị va đập cũng như ngăn người dùng hít phải khói, v.v.., và được lắp vào ở bên trong đầu của người sử dụng. Phần thân mũ được đội trên đầu người sử dụng và có lớp lót để tạo thành mũ. Bộ đèn được lắp ở phía trước thân mũ và phát ra ánh sáng để chiếu sáng phía trước thân mũ và phần che được cuộn tròn và bố trí dọc theo mặt trong phía dưới của thân mũ, lộ ra khỏi thân mũ khi đội mũ để che phần trên cổ của người sử dụng nhằm tránh hít phải khí độc và bỏng.

Fig. 1

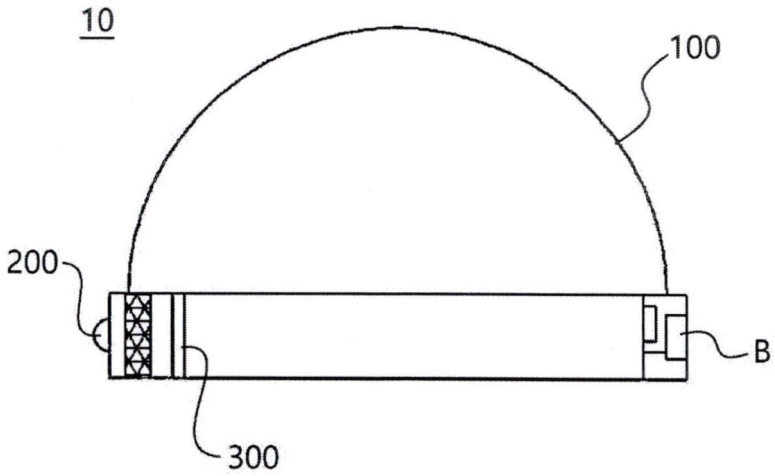

(11) **119185 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03758**
(22) 24/05/2024
(51) ***G01N 21/65***
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO VÀ PHÂN TỬ** (VN)
Lầu 2, tòa nhà Phổ thông Năng khiếu, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Như Hoa (VN); Nguyễn La Ngọc Trân (VN); Đoàn Lê Hoàng Tân (VN); Phan Bách Thắng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO KIM LOẠI LAI HOÁ KHUNG CƠ KIM DÙNG LÀM NỀN CẢM BIẾN TĂNG CƯỜNG TÁN XẠ RAMAN BỀ MẶT SERS (SERS- SURFACE-ENHANCED RAMAN SCATTERING) VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu nano kim loại lai hoá khung cơ kim dùng làm nền cảm biến tăng cường tán xạ Raman bề mặt (SERS- Surface-enhanced Raman scattering) bao gồm các bước: i) tạo dung dịch nano kim loại thông qua khuấy trộn hỗn hợp muối kim loại và chất hoạt động bề mặt, trong đó hạt nano kim loại có kích thước khoảng 40 nm đến 50 nm; trong đó muối kim loại được chọn từ một trong nhóm các muối kim loại bao gồm bạc nitrate ($AgNO_3$), vàng (III) chloride trihydrate ($HAuCl_4.3H_2O$), ferric chloride ($FeCl_3$) hoặc những chất tương tự; ii) tạo dung dịch vật liệu khung cơ kim (metal-organic frameworks (MOFs) thông qua khuấy hỗn hợp vật liệu khung cơ kim và chất hoạt động bề mặt; trong đó vật liệu khung cơ kim được chọn từ một trong nhóm các vật liệu khung cơ kim bao gồm isoreticular metal-organic framework-3 (IRMOF-3), zeolitic imidazolate framework-8 (ZIF-8), sắt terephthalate metal-organic framework (MIL-101(Fe), Matérial Institut Lavoisier) hoặc những chất tương tự; iii) phối trộn dung dịch nano kim loại và dung dịch tạo dung dịch vật liệu khung cơ kim thu được ở Bước i) và Bước ii) trên máy khuấy từ ở nhiệt độ phòng trong thời gian từ 1 giờ đến 20 giờ ở 25°C, và thu dung dịch vật liệu nano kim loại lai hoá khung cơ kim dùng làm nền cảm biến tăng cường tán xạ Raman bề mặt, trong đó các hạt nano kim loại bám bên ngoài cấu trúc vật liệu khung cơ kim thông qua liên kết giữa nhóm amino của vật liệu khung cơ kim và bề mặt hạt nano kim loại.

(11) **119186 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03760**
(22) 24/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024
(51) ***C02F 11/06***
(71) **CHU THANH PHONG** (VN)
Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(72) Chu Thanh Phong (VN); Nguyễn Khánh Hưng (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH ĐỒNG XỬ LÝ CÁC CHẤT THẢI HỮU CƠ DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý các chất thải hữu cơ dạng bao gồm các bước: a) cung cấp khí nén liên tục vào buồng trộn để tạo áp suất âm ở đầu vào; b) kích hoạt quạt cấp khí với lưu lượng 1000 m^3/giờ và mở khóa cấp nhiên liệu để nhiên liệu được dẫn vào buồng trộn nhờ áp suất âm; c) trong buồng trộn, nhiên liệu được phối trộn với khí nén tạo thành khí cháy; d) khởi động que đánh lửa để đốt cháy khí cháy trong buồng đốt; e) đóng khóa cấp nhiên liệu và mở khóa cấp chất thải hữu cơ dạng lỏng, chất thải này được phối trộn với nhiên liệu và khí nén, sau đó được đốt cháy trong buồng đốt; f) duy trì quá trình này cho đến khi chất thải hữu cơ dạng lỏng cháy hết; g) đóng khóa cấp chất thải hữu cơ dạng lỏng, thay đổi khóa cấp nhiên liệu để duy trì nhiệt độ, và sau đó tắt lò đốt hai cấp để kết thúc quy trình.

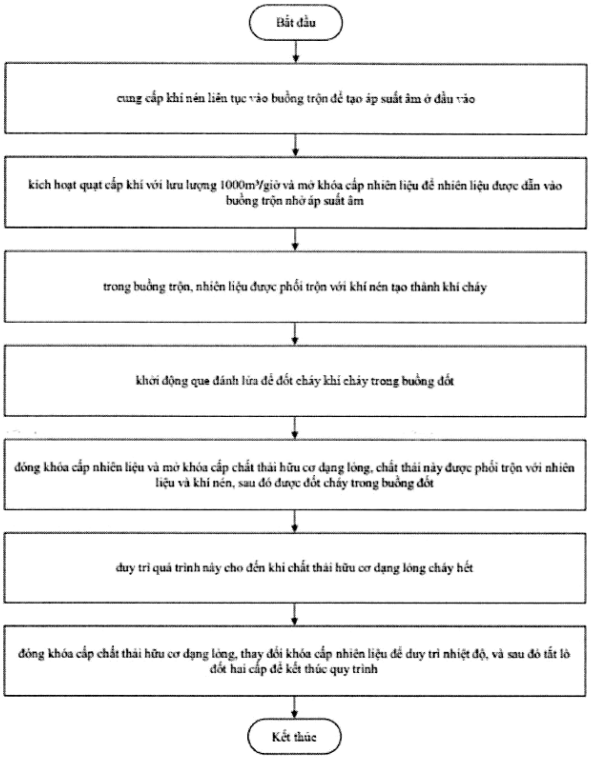

Hình 1

(11) **119187 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03782**
(22) 24/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024
(51) ***G06V 10/70***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Đức Thành (VN); Nguyễn Ngọc Thừa (VN); Đỗ Văn Tiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG RÚT TRÍCH THÔNG TIN TỪ TÀI LIỆU DẠNG ẢNH SỬ DỤNG KẾT HỢP ĐA MÔ HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và hệ thống rút trích thông tin từ tài liệu dạng ảnh sử dụng kết hợp đa mô hình, trong đó phương pháp thực hiện thông qua máy tính bao gồm các bước: i) phát hiện các vùng chứa văn bản trong tài liệu dạng ảnh đầu vào thông qua mô hình DBNet (DBNet -Detection-Based Network); ii) nhận dạng ký tự trong vùng chứa văn bản được phát hiện ở Bước i) và chuyển đổi ký tự nhận dạng thành các chuỗi ký tự tương ứng thông qua mô hình mạng tích chập hồi qui thần kinh nhân tạo (Convolutional Recurrent Neural Network - CRNN); iii) tiến hành tiền xử lý dữ liệu chứa chuỗi ký tự ở Bước ii); iv) tiến hành phân loại chuỗi ký tự được sắp xếp vào lớp phân loại dựa trên thông tin thông tin ngữ nghĩa và vị trí chuỗi ký tự liền kề thông qua mô hình RoBERTa (RoBERTa-Robustly optimized BERT approach) được tối ưu hóa bằng hàm tối ưu LION (Evolved Sign Momentum) được huấn luyện trên tập dữ liệu DocILE; và v) tiến hành rút trích thông tin từ tài liệu dạng ảnh đầu vào thông qua kết hợp các kết quả nhận dạng chuỗi ký tự ở Bước ii) và phân loại chuỗi ký tự ở Bước iv).

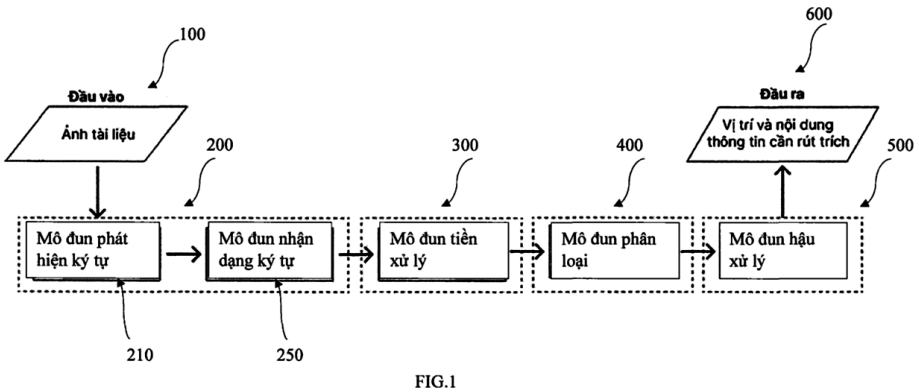

FIG.1

(11) **119188 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03814**
(22) 27/05/2024
(30) 10-2024-0058890 03/05/2024 KR
(51) ***G06Q 50/08***
(71) **JIN GOO CHO** (KR)
103-903, 75, Jisan 3-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17720 Republic of Korea
(72) Jin Goo CHO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO BẢNG VẬT LIỆU TỰ ĐỘNG PHỤC VỤ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG DÂN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo vật liệu tự động phục vụ thiết kế kiến trúc và xây dựng dân dụng. Cụ thể hơn, nhiều bảng kiểm kê được tạo ra bằng cách sử dụng dữ liệu bản vẽ thiết kế cơ bản và dựa trên những dữ liệu này, một bảng kiểm kê vật liệu có danh sách được yêu cầu về vật liệu và số lượng vật liệu cần thiết được tạo ra. Theo hệ thống tạo bảng vật liệu tự động cho thiết kế kiến trúc và công trình dân dụng được đề xuất theo sáng chế, bảng vật liệu được tạo tự động bằng cách nhập bản vẽ thiết kế kiến trúc và công trình dân dụng vào hệ thống, từ đó giảm sai sót tính toán và sai sót do các hạng mục lớn, số lượng, đơn vị, v.v... Về cơ bản, các lỗi đánh máy được ngăn chặn và các bảng kiểm đếm vật liệu có thể được tạo ra nhanh chóng với độ chính xác cao.

Fig. 3

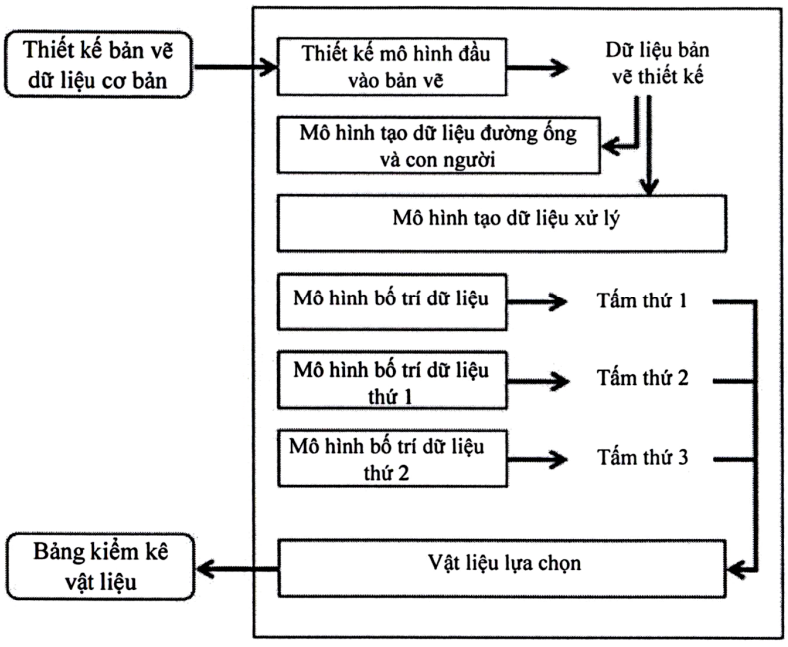

(11) **119189 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03838**
(22) 27/05/2024
(30) 10-2024-0064209 17/05/2024 KR
(51) ***B29C 45/00****; E03C 1/04; B29C 45/40*
(71) **JAE KYUN JEON** (KR)
106-1102, 21, Gyeongchun-ro 276beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, 1193 0 Republic of Korea
(72) Jae Kyun JEON (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒI CÓ ĐỘ BỀN CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vòi có độ bền cao, cụ thể là vòi không chỉ thể hiện độ bền cơ học tốt mà còn mang lại khả năng gia công dễ dàng trong quá trình sản xuất và có khả năng kháng hóa chất và chống ăn mòn tốt để có thể sử dụng mà không bị biến dạng trong thời gian dài. Để đạt được mục đích này, phương pháp sản xuất vòi gồm bước sản xuất lõi vòi có hình dạng tương ứng với không gian bên trong của vòi, định vị lõi vòi bên trong khuôn để tạo thành hình dạng bên ngoài của vòi, bơm hợp kim đồng nóng chảy vào khuôn nằm bên trong lõi vòi, sản xuất sản phẩm đúc bằng cách làm nguội hợp kim đồng nóng chảy được bơm vào khuôn, tách khuôn ra khỏi sản phẩm đúc, loại bỏ lõi khỏi sản phẩm đúc mà khuôn được tách ra và mạ sản phẩm đúc từ đó lõi vòi đã được tháo ra để tạo thành vòi.

Fig. 1

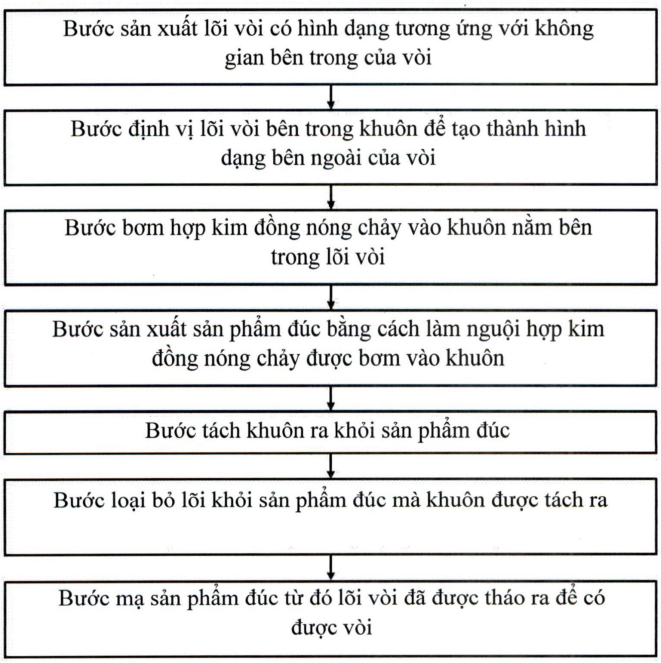

(11) **119190 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03839**
(22) 27/05/2024
(30) 10-2024-0064207 17/05/2024 KR
(51) ***B28B 11/00***
(71) **JAE KYUN JEON** (KR)
106-1102, 21, Gyeongchun-ro 276beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, 11930 Republic of Korea
(72) Jae Kyun JEON (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ VỆ SINH CÓ ĐỘ BỀN CAO

(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp sản xuất thiết bị vệ sinh và cụ thể hơn là thiết bị vệ sinh có thể cải thiện sự tiện lợi khi sử dụng và quản lý bằng cách tăng cường độ bền, khả năng chống mài mòn và độ bóng, đồng thời cung cấp thêm các chức năng có lợi cho cơ thể con người người dùng, chẳng hạn như khả năng chống vết bẩn, đặc tính kháng khuẩn và đặc tính khử mùi. Để đạt được mục đích này, phương pháp sản xuất thiết bị vệ sinh có độ bền cao bao gồm các bước sản xuất thân thiết bị vệ sinh bằng cách đúc đế thiết bị vệ sinh, làm khô thân thiết bị vệ sinh và xử lý trước bề mặt, phủ chế phẩm tráng men thứ nhất lên bề mặt thân thiết bị vệ sinh đã được xử lý trước, nung sơ cấp các thiết bị vệ sinh được phủ thành phần men thứ nhất, phủ thành phần men thứ hai lên bề mặt thiết bị vệ sinh nung lần đầu và nung thứ cấp các thiết bị vệ sinh được phủ thành phần men thứ hai.

Fig. 1

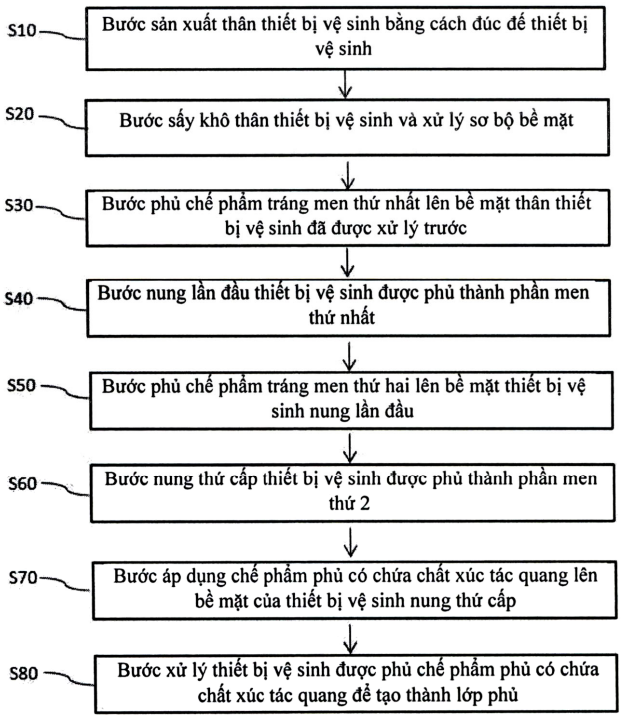

(11) **119191 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03840**
(22) 27/05/2024
(30) 10-2024-0064553 17/05/2024 KR
(51) ***B23P 15/00***; *B23P 17/02; B23P 13/02*
(75) **KIM JEONG SOO** (KR)
20, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LỖ CHO THANH ĐỊNH HÌNH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý lỗ cho thanh định hình tự động bao gồm một bàn dài theo một hướng và trên đó đặt một thanh định hình cần xử lý, một khung được bố trí ở phần dưới của bàn để đỡ bàn, và một khung ở một đầu của bàn theo hướng chiều rộng. Tấm đỡ thứ nhất được bố trí ở vị trí thẳng đứng để đỡ một bên của mặt cắt theo hướng chiều rộng, tấm đỡ thứ hai được bố trí ở một bên của bàn theo hướng dọc để đỡ một bên của thanh định hình theo hướng dọc và một tấm đỡ thứ hai được cung cấp ở đầu kia theo hướng chiều rộng của bàn. Một số đồ gá ép được cung cấp để ép thanh định hình theo hướng của tấm đỡ thứ nhất thông qua thiết bị ép thủy lực và việc xử lý được đặt ở một bên của bàn và xử lý các lỗ trên thanh định hình được cố định bằng đồ gá ép.

Fig. 1a

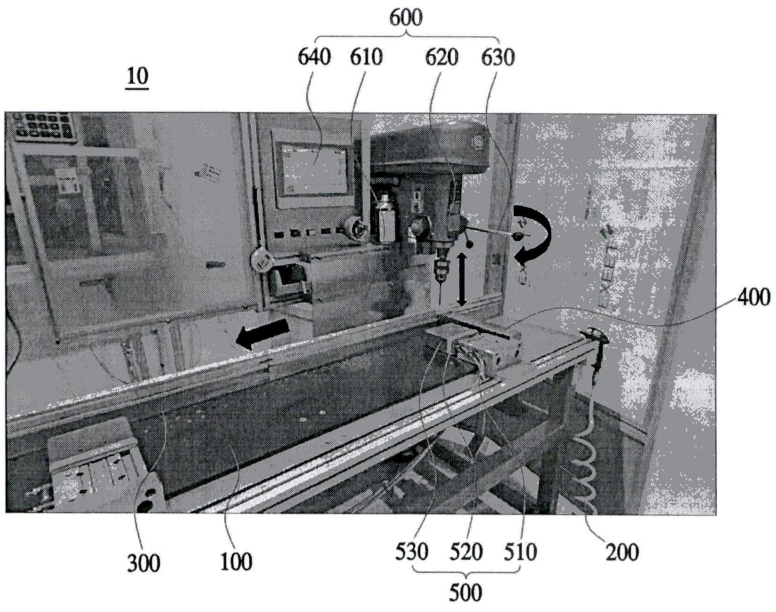

(11) **119192 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03894**
(22) 29/05/2024
(30) 202410574943.9 10/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024
(51) ***A63B 53/04****; B23K 26/00*
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Chen-Hui XIAO (CN); Xiao-Hong DENG (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM NHÁM ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nhám đầu gậy gôn được sử dụng để giải quyết vấn đề mất nhiều thời gian và chi phí nhân công khi làm thủ công. Phương pháp bao gồm: chụp ảnh bán thành phẩm đầu gậy gôn, bán thành phẩm đầu gậy gôn có phần đặc trưng và vùng cần tạo nhám; cung cấp hình ảnh tiêu chuẩn gia công, hình ảnh tiêu chuẩn gia công có vị trí tương đối được ghi lại trước của phần đặc trưng và vùng cần tạo nhám, xác định vùng cần tạo nhám của bán thành phẩm đầu gậy gôn dựa trên vị trí tương đối trong hình ảnh tiêu chuẩn gia công; và thực hiện gia công tạo nhám bán thành phẩm đầu gậy gôn theo vùng cần tạo nhám bằng các sử dụng thiết bị laze. Điều này có thể làm giảm chi phí nhân công và nâng cao hiệu quả gia công.

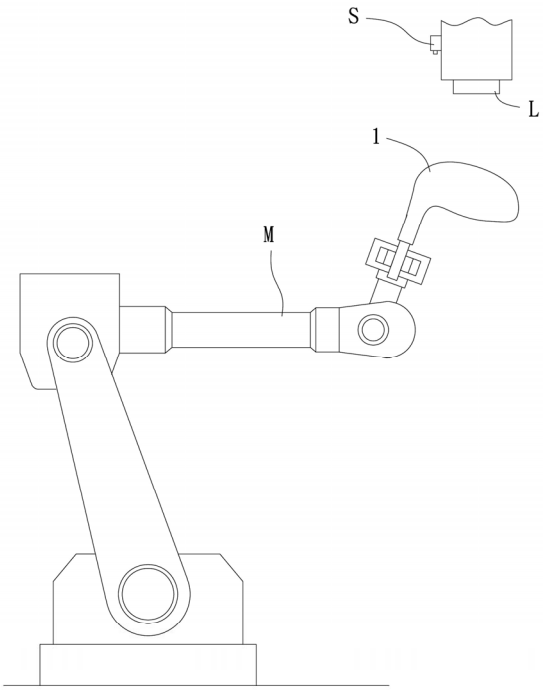

图3

(11) **119193 A**
(21) **1-2024-03898**
(22) 04/10/2023
(30) 10-2023-0020875 16/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 29/05/2024
(86) PCT/KR2023/015184 04/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024
(51) ***C02F 1/44***; *C02F 1/00*
(71) **SK ECOPLANT CO., LTD.** (KR)
19, Yulgok-ro 2-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KANG, Wee Kwan (KR); LEE, Young Geun (KR); LEE, Woo Nyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ ION BẰNG THẨM THẤU NGƯỢC THEO TRÌNH TỰ TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử ion bằng thẩm thấu ngược theo trình tự tuần hoàn mà căn bản đảm bảo tỷ lệ thu hồi cao bằng cách sử dụng công nghệ thẩm thấu ngược mạch kín, làm giảm mảng bám bằng cách lần lượt áp dụng công nghệ thẩm thấu ngược ngược chiều, và thực hiện bước xử lý nước hiệu quả cao mà không có thiết bị thu hồi năng lượng riêng.

Fig. 1

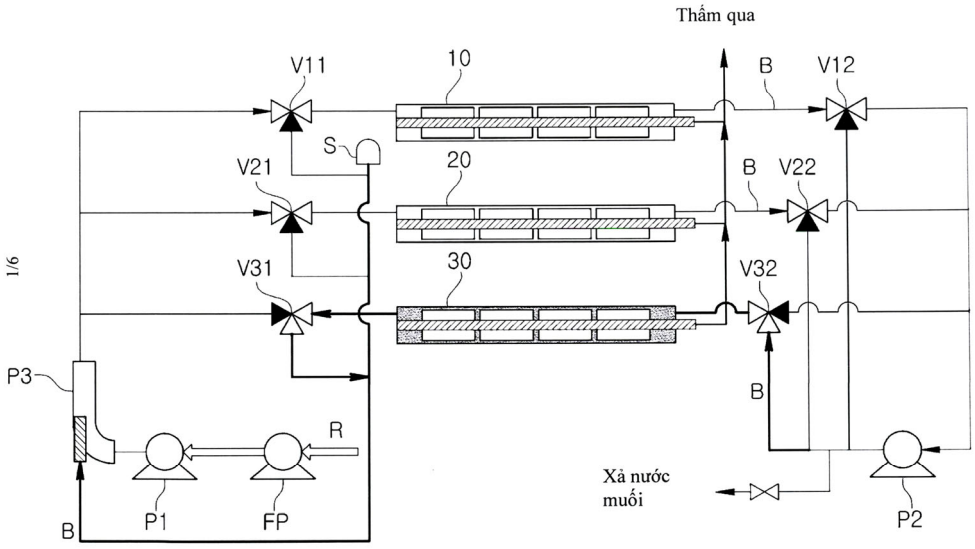

(11) **119194 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-03945**
(22) 30/05/2024
(30) 10-2024-0067463 24/05/2024 KR
(51) ***C12N 15/00***
(75) **BANG SEOK KWON** (KR)
#103/802, 3280, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GEN TỔNG HỢP VÀ GEN TỔNG HỢP ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gen tổng hợp và gen tổng hợp được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp sàn xuất gen tổng hợp theo sáng chế bao gồm bước điều chế nucleosit cố định có đầu 3' liên kết với chất hỗ trợ và nhóm bảo vệ DMT (nhóm dimetoxytrityl) được hình thành ở đầu 5’, bước loại bỏ nhóm bảo vệ nhằm loại bỏ nhóm bảo vệ DMT khỏi đầu 5' của axit nucleic không di động bằng cách sử dụng axit trichloroaxetic (TCA), bước kết hợp thêm photphoramidit vào nhóm hydroxy đầu 5’ của axit nucleic không ở dạng lỏng, bước đóng nắp của nhóm hydroxyl đầu 5' của axit nucleic không phản ứng, không ở dạng lỏng bằng cách axetyl hóa, bước oxy hóa để oxy hóa chất thử photphit hóa trị ba của liên kết nucleotit được tạo ra trong khi kết nối photphoramidit với chất thử phosphat hóa trị năm, bước tổng hợp gen lặp lại bước loại bỏ nhóm bảo vệ và bước oxy hóa khi cần thiết, sau khi hoàn thành quá trình tổng hợp gen, bước tách loại bỏ nhóm bảo vệ DMT và tách gen tổng hợp ra khỏi chất hỗ trợ và bước làm sạch gen phân lập.

(11) **119195 A**
(21) **1-2024-04397**
(22) 21/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 14/06/2024
(86) PCT/CN2023/082876 21/03/2023
(87) WO2024/098616 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024
(51) ***H04W 68/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)
(72) LIU, Zhuang (CN); SHA, Xiubin (CN); MA, Zijiang (CN); LI, Dapeng (CN); GAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Trong truyền thông không dây, có thể có cải tiến về truyền thông tìm gọi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Trạm gốc mạng và UE có thể dựa vào thông tin nhận dạng tìm gọi để tính toán siêu khung tìm gọi (Paging Hyperframes - PH) và/hoặc cửa sổ thời gian tìm gọi (Paging Time Window - PTW). Thông tin tìm gọi có thể bao gồm nhận dạng thuê bao di động tạm thời của hệ thống 5G (5G System Temporary Mobile Subscriber Identity - 5G-S-TMSI) hoặc thông tin nhận dạng HASH (identification - ID) để tìm gọi ở trạng thái không hoạt động của UE. Việc truyền thông thông tin nhận dạng tìm gọi có thể diễn ra trong quy trình thiết lập thuộc tính của UE.

FIG. 5

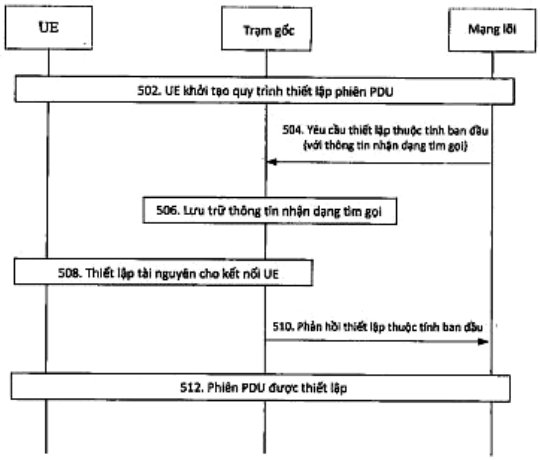

(11) **119196 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-04814**
(22) 28/06/2024
(30) 202310779194.9 28/06/2023 CN
(51) ***C01F 7/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Zong Jian WU (CN); Xi Qing WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ LITHI CACBONAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế huyền phù lithi cacbonat, bao gồm các bước sau: bước 1, trộn bột lithi cacbonat, môi trường nghiền, và môi trường phân tán, và sau đó nghiền và lọc để thu được huyền phù lithi cacbonạt; và bước 2, bổ sung chất phụ gia polyme vào huyền phù lithi cacbonat, khuấy và phân tán để thu được huyền phù lithi cacbonat ổn định. Tính ổn định của huyền phù lithi cacbonat có thể tăng lên bằng cách bổ sung chất phụ gia polyme vào huyền phù lithi cacbonat. Nếu huyền phù lithi cacbonat ổn định được bổ sung thêm vào chất sền sệt điện cực dương, lithi cacbonat được phân tán tốt hơn trong nguyên liệu điện cực dương đã được điều chế đó, và CID được hoạt hóa nhanh hơn, như thế ắc quy có hiệu suất tốt hơn về phòng ngừa quá tải.

(11) **119197 A**
(21) **1-2024-04978**
(22) 15/12/2023
(30) 202311158094.0 08/09/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/CN2023/138972 15/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***B61F 5/52****; B61F 5/02; B61F 5/50*
(71) **CRRC MEISHAN CO., LTD** (CN)
Simeng Town, Dongpo District, Meishan City, Sichuan 620032, China (CN)
(72) ZHANG, Guangcai (CN); ZU, Ji (CN); YUAN, Jie (CN); JING, Xuanxuan (CN); FENG, Chengli (CN); ZHANG, Rui (CN); LUO, Hanjiang (CN); WANG, Yungui (CN); LIAO, Jun (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ XUYÊN TÂM BÁNH XE CHO TOA XE LỬA VÀ GIÁ CHUYỂN HƯỚNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xuyên tâm bánh xe cho toa xe lửa và giá chuyển hướng của thiết bị này. Thiết bị xuyên tâm bánh xe bao gồm khung phụ phía trước, khung phụ phía sau và hai thanh nối bố trí chéo được nối bằng các chốt tròn, mỗi khung phụ có cấu tạo hình chữ U và thanh giằng ngang của khung phụ có cấu tạo lõm xuống ở giữa; thanh nối được lắp trên bề mặt thanh giằng ngang của khung phụ; các thanh nối được bố trí chéo nhau, với các đầu được bố trí trên bề mặt lắp thanh nối và được nối với nhau bằng các chốt tròn; giá chuyển hướng toa xe lửa bao gồm bánh xe và ổ trục, bu lông, giá chuyển hướng, phanh móng và thiết bị xuyên tâm bánh xe; với thiết bị xuyên tâm bánh xe, các thanh nối và phanh móng đi qua lỗ ở bu lông, các thanh nối được bố trí bên dưới phanh móng, và một chốt trung tâm giá chuyển hướng được lắp vào bu lông đến độ sâu lớn hơn hoặc bằng 160 mm. Sáng chế không chỉ đảm bảo các ưu điểm về sự vận hành hiệu quả, hiệu suất vượt qua các đoạn đường cong, ... mà còn đáp ứng yêu cầu về việc giá chuyển hướng phải thích ứng với việc lắp các loại phanh móng khác nhau, từ đó cải thiện tính thích ứng và tính linh hoạt của giá chuyển hướng.

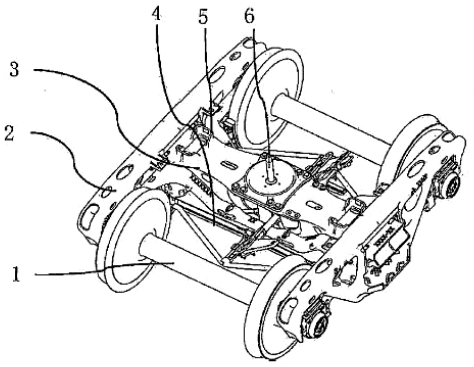

HÌNH 1

(11) **119198 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05087**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2024-0061605 10/05/2024 KR
(51) ***G06Q 50/00***; *G06Q 50/08; G06Q 50/06*
(71) **KUKJE ENGINEERING** (KR)
607ho 6th Floor, 65, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08511 Republic of Korea
(72) Shin Gwanho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÂY DỰNG ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI TRÊN KHÔNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xây dựng đường dây truyền tải trên không sử dụng trí tuệ nhân tạo có thể làm tăng độ chính xác của việc xây dựng đường dây truyền tải trên không và kiểm tra chất lượng của đường dây truyền tải được lắp đặt bằng trí tuệ nhân tạo.

Fig. 1

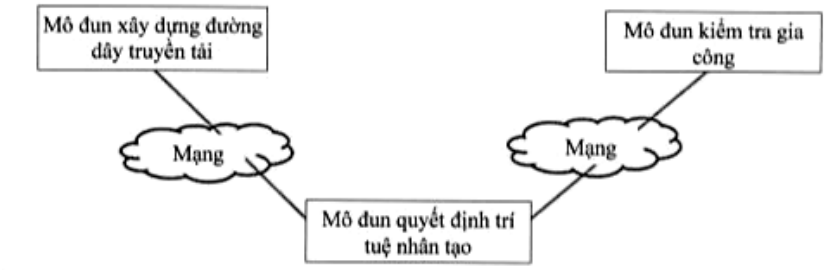

(11) **119199 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05089**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2024-0061595 10/05/2024 KR
(51) ***G06Q 50/00***; *G06Q 50/08; G06Q 50/06*
(71) **KUKJE ENGINEERING** (KR)
607ho 6th Floor, 65, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08511 Republic of Korea
(72) Shin Gwanho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA LẮP ĐẶT VÀ KIỂM TRA ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI TRÊN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động hóa lắp đặt và kiểm tra đường dây truyền tải trên không được trang bị các thiết bị tự động thực hiện nhiệm vụ lắp đặt đường truyền qua không khí để có thể truyền và nhận tín hiệu điện hoặc tín hiệu liên lạc, cũng như nhiệm vụ kiểm tra trạng thái và tình trạng của đường dây truyền tải trên không.

Fig. 1

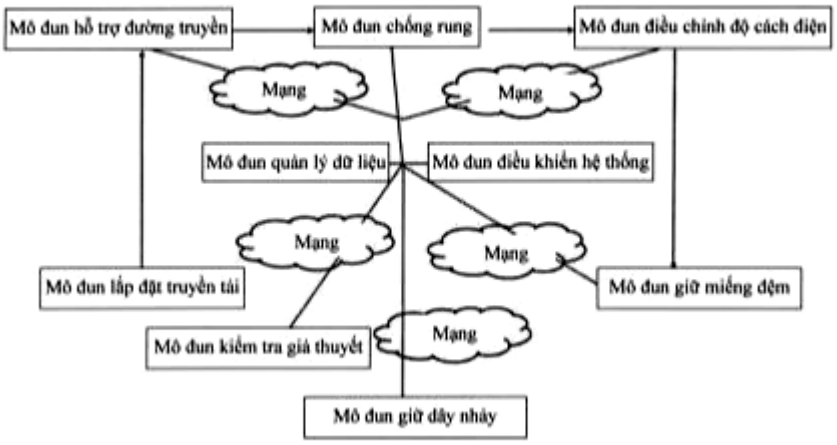

(11) **119200 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05103**
(22) 10/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2025
(51) ***E03B 11/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Xuân Thiệp (VN); Vũ Chí Bình (VN)
(54) **HỆ THỐNG BỂ NGẦM TÍCH TRỮ VÀ XẢ NƯỚC ĐỂ GIẢM NGẬP ÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập tới xây dựng hệ thống bể ngầm để tích trữ nước và xả nước giúp giảm ngập úng cho các đoạn đường, hoặc các khu vực hay bị ngập nước khi mưa bão, hoặc triều cường,... ngoài ra nước tích trữ trong hệ thống có thể cung cấp một phần cho một số nhu cầu như tưới cây, tưới đường, .. nhờ vậy sẽ giảm tải cho hệ thống nước sạch, cũng có thể giảm nhu cầu vận chuyển bằng xe chuyên dụng.

(11) **119201 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05242**
(22) 16/07/2024
(30) 113119601 24/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***A47B 88/00***
(71) **NAN JUEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
6F., No. 202, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(72) Fu-Tien CHANG (TW); Feng-Ming CHUANG (TW); Jia-Zhang WANG (TW); Jing CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CỤM RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ray trượt bao gồm ray thứ nhất có cấu trúc định vị, ray thứ hai có thể dịch chuyển được so với ray thứ nhất và cung cấp bề mặt lõm ở phía sau đối diện với cấu trúc định vị, nút chặn thứ nhất được nối trục với bề mặt lõm tương ứng với mặt thứ nhất của cấu trúc định vị và bộ phận vận hành được kết nối di động với ray thứ hai và được đặt trên bề mặt lõm sao cho bộ phận vận hành nằm ở phía của nút chặn thứ nhất. Cụm ray trượt có thể được lắp đặt ở bên cạnh giá đỡ, có thể là hộp khay đựng hoặc ngăn kéo hoặc có thể được sử dụng trên khay đựng hoặc đồ nội thất.

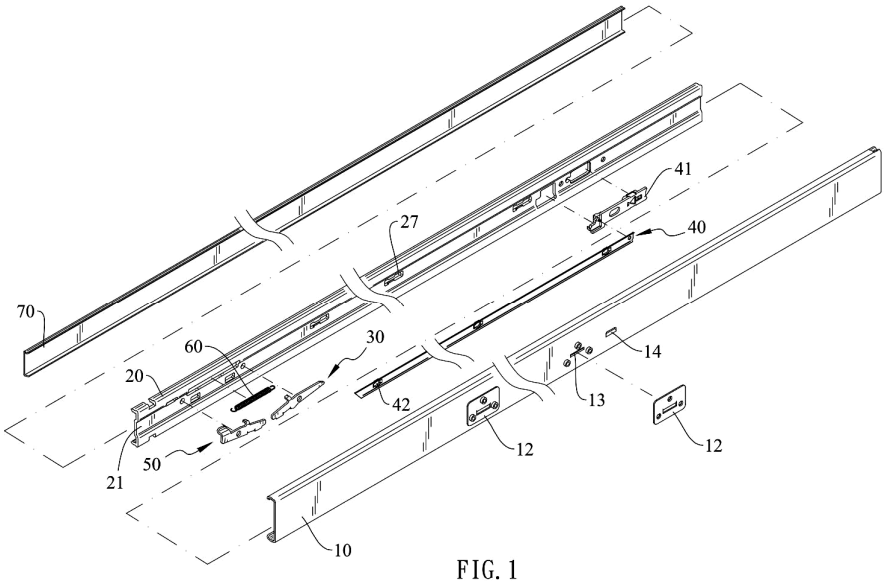

FIG. 1

(11) **119202 A**
(21) **1-2024-05313**
(22) 25/12/2023
(43) 25/11/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/JP2023/046354 25/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***H01F 17/04****; H01F 27/26; H01F 27/02*
(71) **SUMIDA CORPORATION** (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-Ku, Tokyo 1040042, Japan
(72) TANIFUJI, Masami (JP); SUZUKI, Kaito (JP); MONMA, Toshimasa (JP); MAESAWA, Sho (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM CUỘN DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm cuộn dây (1) bao gồm lõi thứ nhất (10), lõi thứ hai (20), và bộ phận đế (30) trong đó hõm tiếp nhận (32) được tạo ra. Lõi thứ hai (20) bao gồm phần tấm phẳng (22) và chân (24). Chân (24) kéo dài từ một phần đầu của phần tấm phẳng (22) về phía mặt đáy của hõm tiếp nhận (32) theo hướng trục của cuộn dây (50). Hõm tiếp nhận (32) bao gồm khoảng trống thứ nhất (34) và khoảng trống thứ hai (36). Phần lõi quấn dây (12) của lõi thứ nhất (10) được tiếp nhận trong khoảng trống thứ nhất (34). Khoảng trống thứ hai (36) là khoảng trống khác với khoảng trống thứ nhất (34). Chân (24) được tiếp nhận trong khoảng trống thứ hai (36). Bộ phận đế (30) có phần hạn chế chân (38). Phần hạn chế chân (38) được bố trí ở phía trong của chân (24) theo hướng trục.

Fig.2

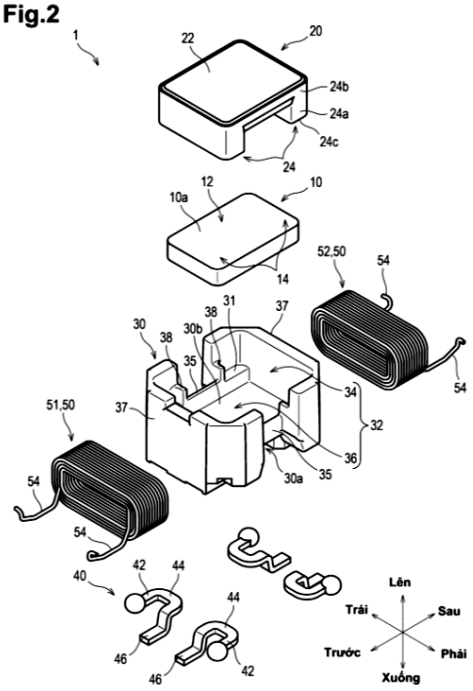

(11) **119203 A**
(21) **1-2024-05455**
(22) 04/09/2023
(30) KR 10-2023-0037128 22/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2024
(86) PCT/KR2023/013192 04/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***G01R 15/18****; H01F 38/28; G08C 19/02; H01F 27/02; G01R 22/06; G01R 31/52*
(71) **ONION SOFTWARE, INC.** (KR)
7F R&D tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu Seoul 03925, Republic of Korea
(72) NA, Kwang Ho (KR); KIM, Dong Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CỤM BỘ BIẾN DÒNG ĐỂ ĐO NĂNG LƯỢNG VÀ HỆ THỐNG ĐO SỬ DỤNG CỤM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cụm bộ biến dòng để đo năng lượng và hệ thống đo sử dụng cụm này giúp tiết kiệm không gian lắp đặt bộ biến dòng, dễ lắp đặt và có khả năng tương thích được cải thiện.

Để đạt được các mục đích trên, sáng chế đề xuất cụm bộ biến dòng có đặc trưng là bao gồm: bộ biến dòng đường dây pha mà qua đó đường dây pha có thể đi qua; bộ biến dòng đường dây trung tính được lắp đặt liền kề với bộ biến dòng đường dây pha mà qua đó đường dây trung tính có thể đi qua; đơn vị truyền thông có thể kết nối để truyền thông với bộ biến dòng đường dây pha và bộ biến dòng đường dây trung tính, và cổng truyền thông được kết nối với đơn vị truyền thông; và vỏ trong đó lắp đặt bộ biến dòng đường dây pha, bộ biến dòng đường dây trung tính, đơn vị truyền thông và cổng truyền thông.

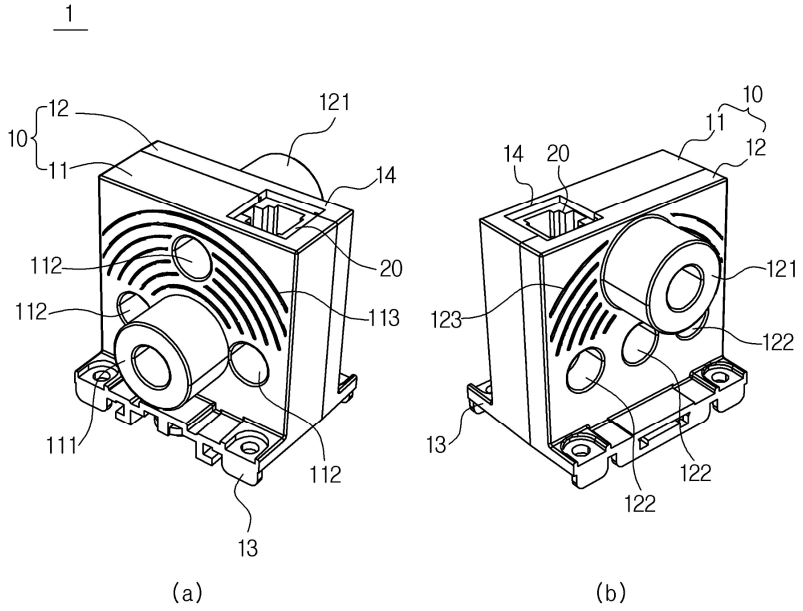

(11) **119204 A**
(21) **1-2024-05526**
(22) 12/04/2024
(30) 2023219759297 26/07/2023 CN
2023109224967 26/07/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***E21D 11/10***
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2024/087418 12/04/2024

(71) **ANHUI JINTIAN ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 0128, Building 0021, Guangcaicheng Market Zone D, North of Huaihe Road and West of Zhangxian Temple Suzhou, Anhui, 234000 China
(72) XU, Jianguo (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG CUNG CẤP VẬT LIỆU KHÔ BÊ TÔNG PHUN TỰ ĐỘNG CHO KHAI THÁC MỎ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp vật liệu khô bê tông phun tự động cho khai thác mỏ bao gồm các toa xe đầu ra tự động và các thiết bị khác được sử dụng để vận chuyển toa xe đầu ra tự động: sơ mi rơ moóc kéo, xe tải sàn phẳng khổ hẹp dùng trong khai thác mỏ, cần trục ray đơn và ray dẫn hướng; toa xe đầu ra tự động bao gồm thân toa chính, tấm đế, băng tải xoắn ốc nằm ngang và băng tải xoắn ốc thẳng đứng; thông qua sự phối hợp giữa các toa xe đầu ra tự động và sơ mi rơ moóc kéo, xe tải sàn phẳng khổ hẹp dùng trong khai thác mỏ, cần trục ray đơn và ray dẫn hướng, hệ thống này có thể đáp ứng các yêu cầu vận chuyển cụ thể ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình khai thác mỏ theo phương thẳng đứng, và vận chuyển vật liệu khô bê tông phun từ khu sản xuất trên mặt đất đến công trường dưới lòng đất trong tình trạng kín. Sau khi được nối với bộ nguồn thủy lực và thiết bị dưới lòng đất, vật liệu bê tông phun được cung cấp liên tục và định lượng theo yêu cầu của thiết bị phía dưới. Hệ thống cân theo dõi trọng lượng của vật liệu thô trong các toa xe theo thời gian thực, kết hợp với diện tích phun, có thể tính toán được độ dày của lớp phun; lượng xuất liệu và tốc độ phun của các toa xe đầu ra tự động được điều chỉnh theo yêu cầu để đảm bảo độ dày của lớp phun đáp ứng các yêu cầu thiết kế. So với công nghệ hiện có, hệ thống này có thể tiết kiệm nhân công, loại bỏ bụi, và cải thiện chất lượng công trình.

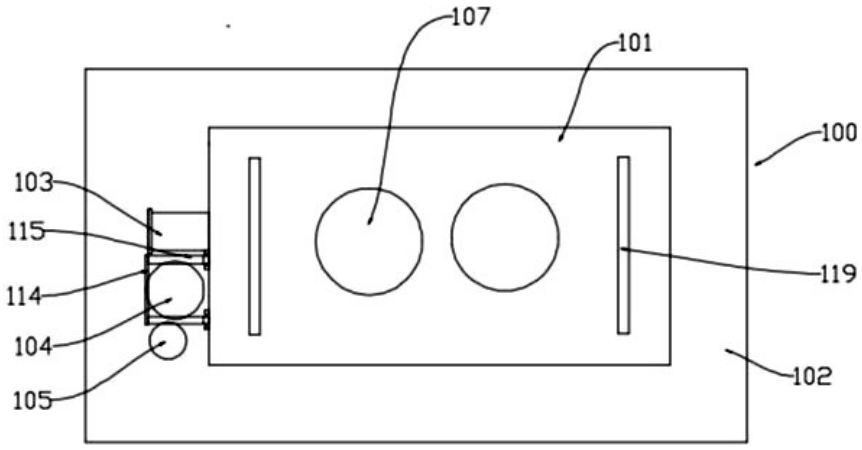

FIG.1

(11) **119205 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05532**
(22) 25/07/2024
(30) 113116999 08/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***H05K 7/20****; H01L 23/46*
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan
(72) CHING-HANG SHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CỤM TẢN NHIỆT CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tản nhiệt cho thiết bị điện tử bao gồm cụm tản nhiệt tuần hoàn bên trong bao gồm ít nhất một khối nước được lắp trên nguồn nhiệt điện trên bo mạch chủ của thiết bị điện tử và ít nhất một bộ tản nhiệt làm mát bằng nước được nối với khối nước thông qua các đường ống; và cụm làm mát cưỡng bức bên ngoài được nối với cụm tản nhiệt tuần hoàn bên trong thông qua các đường ống. Chất lỏng làm việc trong khối nước hấp thu nhanh chóng nhiệt được tạo bởi nguồn nhiệt điện, và chất lỏng làm việc hấp thụ nhiệt trải qua quá trình tản nhiệt giai đoạn trước trong bộ tản nhiệt làm mát bằng nước và quá trình tản nhiệt cưỡng bức giai đoạn sau trong cụm làm mát cưỡng bức bên ngoài. Bằng cách làm mát chất lỏng làm việc theo nhiều giai đoạn, chất lỏng làm việc có thể nâng cao hiệu quả làm mát để ngăn nhiệt khỏi tích tụ trong nguồn nhiệt điện và khối hệ thống của thiết bị điện tử.

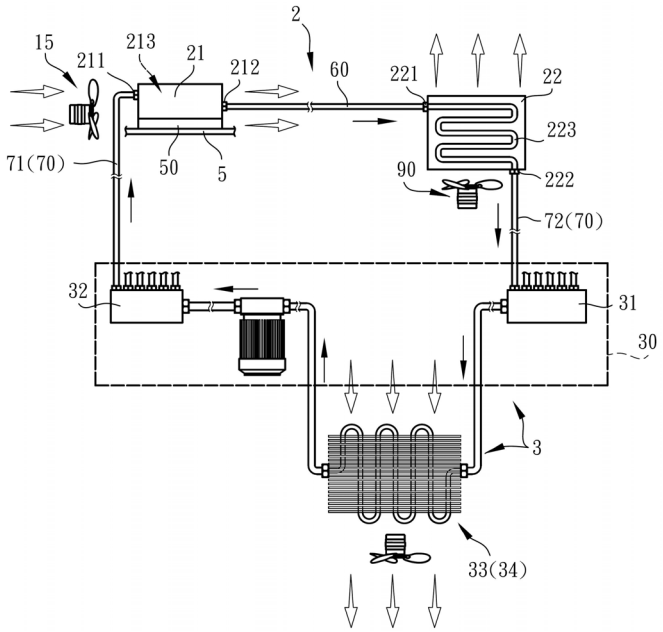

(11) **119206 A**
(21) **1-2024-05549**
(22) 19/01/2024
(30) 202311170393.6 11/09/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2024/073290 19/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***B60W 30/02***; *B60W 50/00; B60W 30/18*
(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(72) YANG, Dongsheng (CN); LU, Guoxiang (CN); ZHUANG, Xuli (CN); TANG, Lizhong (CN); XU, Boliang (CN); LEI, Zhaoyu (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe, phương pháp điều khiển xe, bộ điều khiển và xe, đồng thời đề cập đến lĩnh vực công nghệ xe. Hệ thống bao gồm: bộ điều khiển trung tâm (10) và các bộ phận của xe. Các bộ phận của xe thuộc về các miền chức năng khác nhau, và một hoặc nhiều bộ phận của xe trong mỗi miền chức năng được kết nối trực tiếp với bộ điều khiển trung tâm (10). Miền công suất (21) trong số các miền chức năng khác nhau bao gồm bộ điều khiển động cơ và các động cơ dẫn động được sắp xếp tương ứng một-một với các bánh xe và dẫn động độc lập các bánh xe, và bộ điều khiển trung tâm (10) là được tạo cấu hình để gửi thông tin phân bổ mômen của các động cơ dẫn động đến bộ điều khiển động cơ theo tình huống lái xe.

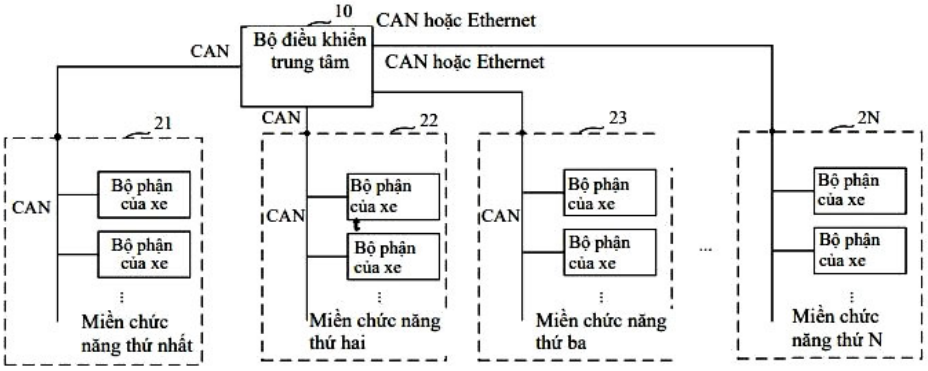

FIG. 1

(11) **119207 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05657**
(22) 30/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***A01F 15/00***
(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN VIỆT ANH (VN); NGUYỄN ĐỨC LONG (VN); NGUYỄN VĂN THỦY (VN)
(54) **THIẾT BỊ TAY KẸP VÀ BUỘC LÁ, NGỌN DỨA**

(57) Sáng chế "Thiết bị tay kẹp và buộc lá, ngọn dứa" đề cập đến lĩnh vực máy nông nghiệp. Cụ thể là giải pháp kẹp và buộc lá, ngọn dứa lại để ngăn cây dứa ra hoa sớm. Sáng chế ở đây là "Thiết bị tay kẹp và buộc lá, ngọn dứa'' được mô tả ở hình 1 và hình 2 tương ứng với 02 vị trí làm việc khác nhau của thiết bị. Cấu tạo của thiết bị gồm có: Cụm tay kẹp (1) gồm 02 tay đối xứng nhau, mỗi tay có 03 đoạn liên động nhờ các bánh răng; Cụm dẫn dây (2) cũng là 02 tay đối xứng nhau, mỗi tay cũng gồm 03 đoạn liên kết với tay kẹp qua các trụ trượt (3); Động cơ đóng, mở (4) làm nhiệm vụ điều khiển các tay kẹp (đóng, mở). Cụm tay kẹp được thể hiện trên hình 3 Bao gồm: Động cơ đóng, mở (1) làm nhiệm vụ điều khiển các tay kẹp (đóng, mở) thông qua bánh răng tới cặp bánh răng kẹp cây (2) tạo 02 chuyển động quay ngược chiều nhau. Tay biên (3) kết nối bánh răng kẹp cây với tay quay (4). Trụ quay của ngón đầu (5) liên kết với tay quay. Các ngón 1 (6) và ngón cuối (7) liên động với nhau nhờ các cặp bánh răng. Cụm dẫn dây được thể hiện trên hình 4 Bao gồm: Đế dẫn dây (1), má dẫn dây 1 (2) và má dẫn dây 2 (3). Các má này liên kết với nhau bằng các chốt xoay. Đối xứng ở phía bên phải là 03 má đối xứng theo từng cặp với các má ở bên trái. Trên các má này có hàn các vành dẫn ngoài cuối (4), vành dẫn trong cuối (5), vành dẫn ngoài 1 (6), vành dẫn trong 1 (7), vành đế ngoài (8) và vành đế trong (9). Tương tự ở phía bên trái là các vành đối xứng theo từng cặp.

(11) **119208 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05692**
(22) 30/07/2024
(30) 2024209056054 28/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2024
(51) ***B22F 9/04***
(71) **BAIQIDA INTELLIGENT TECHNOLOGY (NINGBO) CO., LTD.** (CN)
No.108, Xinghai Road Binhai New District Fenghua Economic Development Zone, Ningbo, Zhejiang, China
(72) Keqi Zheng (CN); Yueming Huang (CN); Huihe Fang (CN); Xingjie Wang (CN); Niansheng Zhou (CN); Xiongpeng Zhu (CN); Hao Zhu (CN); Kaixuan Yu (CN); Lei Zhang (CN); Jian Cao (CN); Kai Xu (CN); Jianfeng Xin (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **LÒ PHÂN RÃ CƠ HỌC BẰNG HYDRO CÓ KHẢ NĂNG NẠP VÀ XẢ VẬT LIỆU DỄ DÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phân rã cơ học bằng hydro có khả năng nạp và xả vật liệu dễ dàng bao gồm khung chính, lò đốt, các giá đỡ lò điện và lò điện, trong đó lò đốt và cơ cấu truyền động để truyền động cho lò điện được bố trí trên khung chính, bên trái của khung chính cao hơn bên phải của khung chính để cho phép lò đốt nghiêng lên từ phải sang trái, lò đốt được trang bị cổng nạp và xả và van để mở hoặc đóng cổng nạp và xả, thiết bị kiểm soát khí được kết nối với lò đốt ở cùng bên tương ứng với cổng nạp và xả, cổng nạp và xả được bố trí ở bên trái của khung chính, cơ cấu nâng để nâng bên phải của lò đốt được bố trí ở bên phải của khung chính, cơ cấu nâng có thể nâng hạ lò đốt để cho phép vật liệu dễ dàng được xả ra khỏi lò phân rã cơ học bằng hydro, các giá đỡ lò điện được bố trí ở hai bên của khung chính và có góc nghiêng phù hợp với góc nghiêng của khung chính, các lò điện được bố trí tương ứng trên các giá đỡ lò điện, và cơ cấu chuyển động để dẫn động lò điện mở hoặc đóng được bố trí trên hai giá đỡ lò điện. Theo cách này, thời gian nạp và xả được rút ngắn đáng kể.

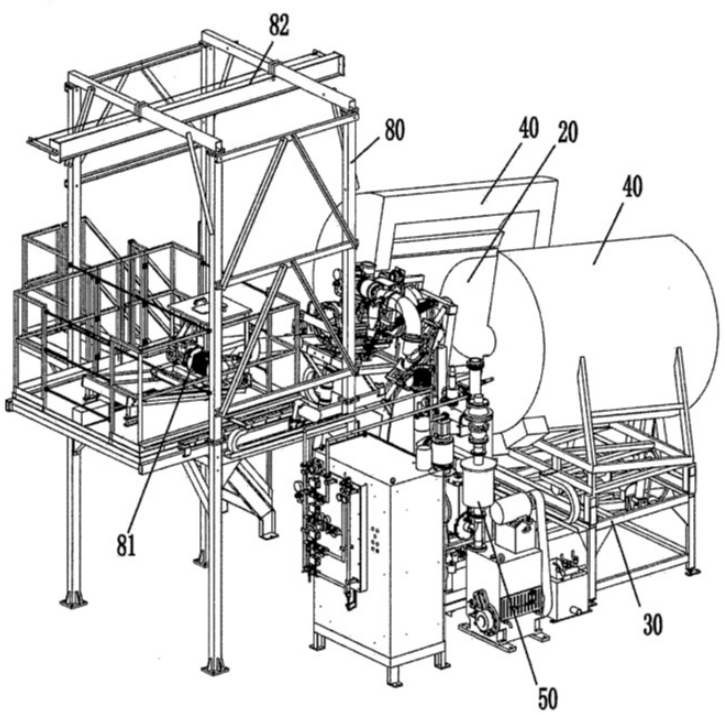

FIG.2

(11) **119209 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05756**
(22) 01/08/2024
(30) 2024105849846 13/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024
(51) ***B22F 3/00***
(71) **BAIQIDA INTELLIGENT TECHNOLOGY (NINGBO) CO., LTD.** (CN)
No.108, Xinghai Road Binhai New District Fenghua Economic Development Zone, Ningbo, Zhejiang, China
(72) Xingjie Wang (CN); Niansheng Zhou (CN); Xiongpeng Zhu (CN); Hao Zhu (CN); Kaixuan Yu (CN); Lei Zhang (CN); Jian Cao (CN); Kai Xu (CN); Jianfeng Xin (CN); Keqi Zheng (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **MÁY ÉP TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN**

(57) Sáng chế đề xuất máy ép tự động hoàn toàn và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật luyện kim bột. Máy ép tự động hoàn toàn bao gồm khung, thiết bị cân bột, thiết bị chuyển bột, thiết bị cấp bột và thiết bị tạo hình. Thiết bị cân bột bao gồm một cơ cấu cấp bột, nhiều cơ cấu cân bột và một ống xả bột, trong đó cơ cấu cấp bột bao gồm ít nhất hai ống cấp liệu và ít nhất hai phễu cấp liệu; số lượng cơ cấu cân bột bằng số lượng phễu cấp kliệu, các cổng cấp liệu được bố trí ở các đầu phếu cấp liệu cách xa ống cấp liệu và nằm ở phía trên các cơ cấu cân bột theo tỷ lệ tương ứng 1-1; ống xả bột được bố trí giữa các cơ cấu cân bột, thiết bị cấp bột được bố trí bên dưới ống xả bột, và mỗi cơ cấu cân bột có thể đổ bột tương ứng vào thiết bị cấp bột bằng ống xả bột; thiết bị chuyển bột di chuyển trên khung để di chuyển thiết bị cấp bột đến thiết bị tạo hình, và thiết bị tạo hình dùng để tiếp nhận bột từ thiết bị cấp bột và ép bột vừa nhận được. Sáng chế giải quyết vấn đề hiệu quả cân bột thấp, hiệu quả phun chất chống dính khuôn không đạt yêu cầu và va chạm của thiết bị chuyển bột trong các máy ép ở tác phẩm gốc.

(11) **119210 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05773**
(22) 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***B07C 5/342****; B07C 5/36*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Hứa Minh Hoàng (VN); Trần Quang Duy (VN); Lê Phú Nguyên (VN); Trần Viết Thắng (VN)
(54) **HỆ THỐNG MÔ ĐUN HÓA TÍCH HỢP INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THING - IOT) TRONG PHÂN LOẠI HẠT CÀ PHÊ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mô đun hóa tích hợp internet vạn vật (Internet Of Thing-IOT) trong phân loại hạt cà phê tự động bao gồm: thiết bị phân loại hạt cà phê được mô đun hóa; nhiều nút IOT bao gồm cảm biến thu thập thông tin dữ liệu, và cảm biến thực thi; c) cổng kết nối (gateway) được ghép nối và giao tiếp điện tử giữa thiết bị phân loại hạt cà phê và máy chủ; d) nhiều thiết bị liên kết với người dùng liên kết và giao tiếp với máy chủ thông qua mạng internet; và e) ít nhất một máy chủ để theo dõi, giám sát và điều khiển từ xa các thiết bị phân loại hạt cà phê.

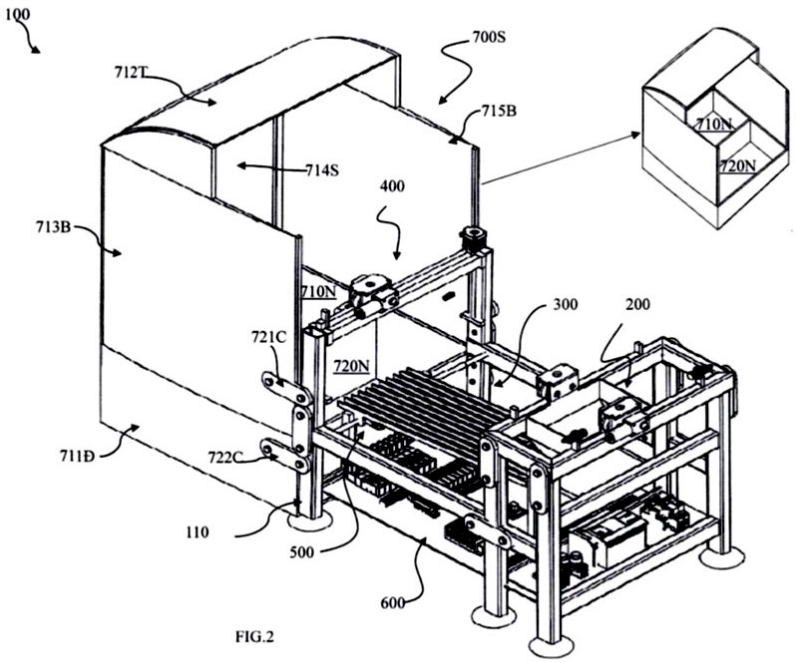

FIG.2

(11) **119211 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-05774**
(22) 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***B07C 5/342****; B07C 5/36*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Hứa Minh Hoàng (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Lê Văn An (VN); Nguyễn Văn Nhanh (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI HẠT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại hạt cà phê được mô đun hóa bao gồm: mô đun cấp hạt cà phê cần phân loại; mô đun vận chuyển để nhận hạt cà phê cần phân loại từ mô đun cấp hạt cà phê, dẫn hướng và vận chuyển hạt cà phê cần phân loại lần lượt qua mô đun xác định đặc tính của hạt cà phê và mô đun phân loại hạt cà phê; mô đun xác định đặc tính của hạt cà phê bằng hình ảnh bố trí ở phía trên mô đun vận chuyển; và mô đun phân loại hạt cà phê bằng khí nén để phun khí nén vào hạt cà phê nhằm loại hạt cà phê dựa trên đặc tính mà mô đun xác định đặc tính hạt cà phê xác định; và khung đỡ để bố trí/tháo lắp các mô đun cấp hạt cà phê, mô đun vận chuyển, mô đun xác định đặc tính hạt cà phê, và mô đun phân loại.

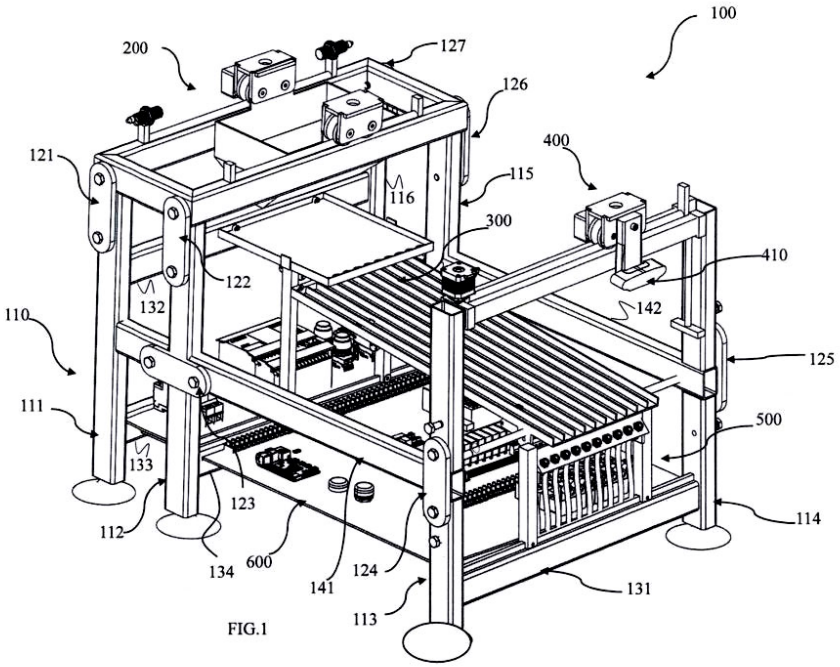

FIG.1

(11) **119212 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-06033**
(22) 13/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2025
(51) ***A47L 15/13***
(75) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẤT VIỆT** (VN)
Đường Lê Duẩn, Tổ 6, khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
(54) **MÁY BÓC TÁCH CHẤT BẨN VÀ DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG CÀ PHÊ BẰNG CÔNG NGHỆ SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công nghệ bóc tách chất bẩn, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong cà phê siêu âm là máy được tổng hợp các công nghệ như: Sóng siêu âm, từ trường, quang phổ ở một tần số và mức độ phù hợp với nông sản, máy được tích hợp các lợi ích từ các công nghệ và sử dụng nước làm dung môi hòa tan làm cho hạt cà phê bị tác động bởi các phía đồng thời tạo ra áp suất rất lớn bên trong hạt làm các chất bẩn, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật được giải phóng ra ngoài và hòa tan vào nước.

(11) **119213 A**
(21) **1-2024-06211**
(22) 27/02/2023
(30) 63/268,662 28/02/2022 US
17/804,922 01/06/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2024
(86) PCT/US2023/013981 27/02/2023
(87) WO2023/164229 A1 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***H01F 27/02****; H01F 38/14; H01F 27/24*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Zelin XU (CN); Brennan K ANDEN HOEK (US); Antoin J RUSSELL (IR); Daniel J HIEMSTRA (US); Eric X ZHOU (US); Tao PAN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KHẢ NĂNG GHÉP NỐI TỪ CẢI TIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP VỎ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ bọc kim loại hoặc phi kim loại có cửa sổ xuyên qua đó, cuộn dây truyền tải năng lượng không dây được bố trí bên trong vỏ bọc liền kề với cửa sổ, và lớp vỏ phi kim loại được bố trí bên trong cửa sổ để bảo vệ cuộn dây truyền tải năng lượng không dây, lớp vỏ phi kim loại tích hợp ít nhất một vùng sắt từ cải thiện ghép nối từ của cuộn dây truyền tải năng lượng không dây với cuộn dây truyền tải năng lượng không dây tương ứng của thiết bị khác bằng cách cung cấp đường truyền thông lượng có độ dẫn từ cao. Lớp vỏ phi kim loại và ít nhất một vùng sắt từ có bề mặt hoàn thiện được chọn để phù hợp hoặc phối hợp về mặt trực quan với vỏ bọc.

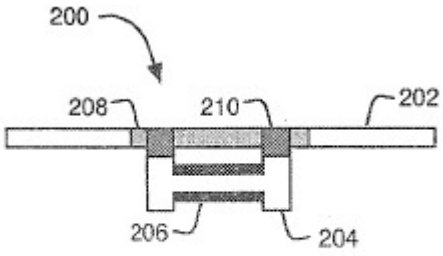

HÌNH 2A

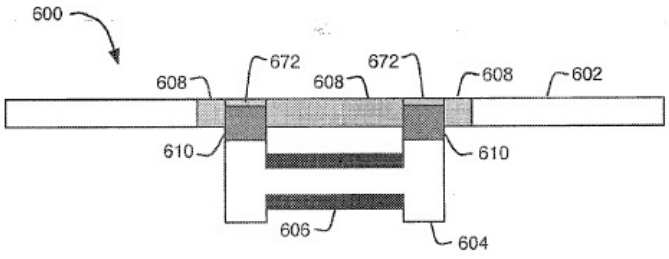

HÌNH 6

(11) **119214 A**
(21) **1-2024-06241**
(22) 19/03/2024
(30) 202310298887.6 24/03/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***H01H 33/66****; H01H 33/666*
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2024
(86) PCT/CN2024/082493 19/03/2024

(71) **GUANGDONG WEINENG ELECTRIC CO., LTD** (CN)
One of the third floors of Building 1, No. 18 Kehong Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528200, China
(72) CHEN, Bo (CN); LI, Fang (CN); WANG, Fumin (CN); LI, Zhou (CN); LIN, Huizhou (CN); FAN, Kaiqin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY NGẮT MẠCH CHÂN KHÔNG CÁCH LY VỚI ĐÓNG VÀ NGẮT QUA ĐIỂM KHÔNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ngắt mạch chân không cách ly với đóng và ngắt qua điểm không bao gồm giá đỡ, dầm ngang truyền động, cột cực kín đặc ba pha, nhóm chuyển đổi chức năng, hai cơ cấu vận hành nam châm vĩnh cửu và thiết bị vận hành công tắc cách ly; nhóm chuyển đổi chức năng bao gồm bích, ổ đỡ, trục ra pha AB và trục ra pha C; mỗi pha của cột cực kín đặc được lắp đặt trước với cần vận hành, trong đó cần vận hành của cột cực kín đặc hai pha được kết nối truyền động với trục ra pha AB, cần vận hành của pha khác của cột cực kín đặc được kết nối truyền động với trục ra pha C; và trục ra pha C được lồng trên trục ra pha AB, và hai cơ cấu vận hành nam châm vĩnh cửu được dùng để lần lượt dẫn động trục ra pha AB và trục ra pha C, thực hiện đóng và ngắt điều khiển theo pha của ba pha trong các chu kỳ khác nhau, cho phép các tiếp điểm chính ba pha đóng mạch ở vị trí qua điểm không điện áp dòng điện xoay chiều gần nhất và ngắt ở vị trí qua điểm không dòng điện dòng điện xoay chiều gần nhất tương ứng, do đó chủ động loại bỏ các nguy hiểm của hiệu ứng chuyển tiếp sinh ra trong quá trình ngắt và đóng và đạt được hiệu quả điều khiển pha tối ưu của mạch.

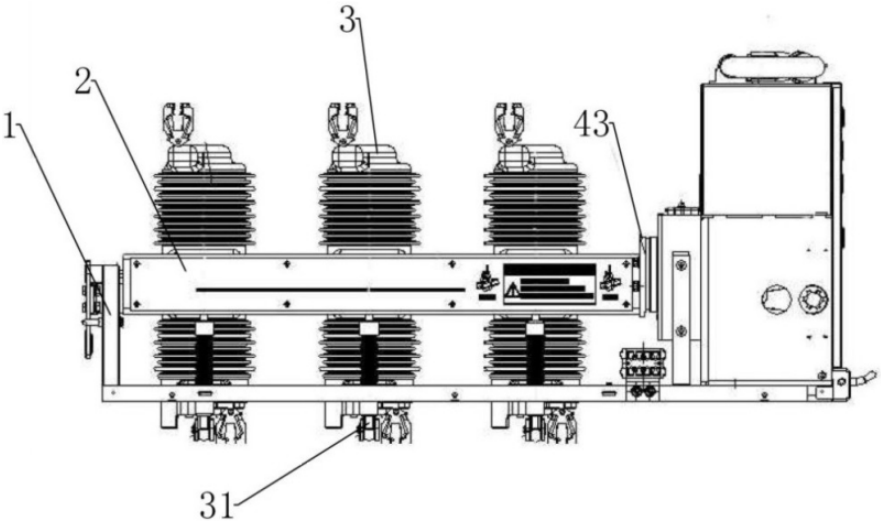

(11) **119215 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-06445**
(22) 27/08/2024
(30) 10-2024-0057978 30/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2024
(51) ***E01F 8/00****; E04F 13/08*
(71) **DAECHANG CORPORATION** (KR)
82, Soseok-ro, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(72) Park, Hee-Min (KR); Hong, Dong-Uie (KR); Kang, Min-Goo (KR); KIM, Hyoung Chan (KR); JEONG, Chun Beom (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ PHẬN PANEN CÁCH ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận panen cách âm mà có thể gắn vào và tháo ra khỏi thanh chống dùng cho vách cách âm, bộ phận panen cách âm bao gồm: tấm cách âm dạng tấm hình chữ nhật; khung hình chữ nhật bao quanh bốn phía của tấm cách âm; và nhiều giá treo trượt được gắn theo cách trượt được với bề mặt của cạnh nằm ngang hoặc cạnh thẳng đứng của khung mà hướng về phía trước.

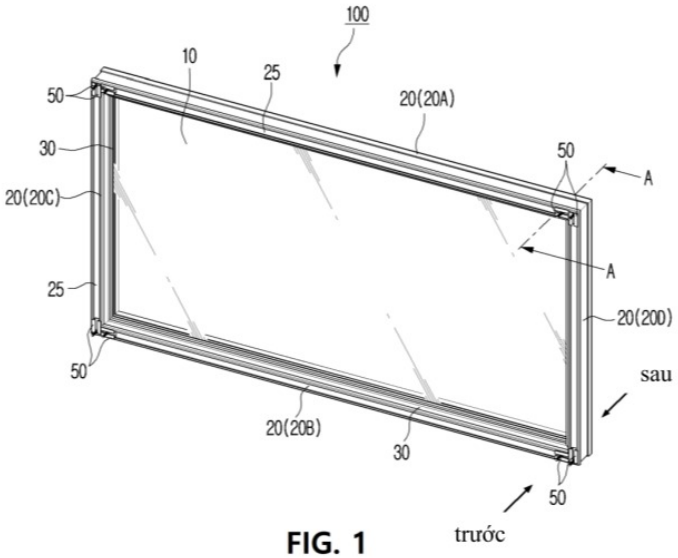

FIG. 1

(11) **119216 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-06504**
(22) 28/08/2024
(30) 113117597 13/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2024
(51) ***A61K 35/747***
(71) **I EATING LIGHT LTD.** (TW)
1F., No. 202, Fangmei Rd., Nantou City, Nantou County 540008, Taiwan
(72) Hsin-Hua CHIANG (TW); Bo-Jyun LIOU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG LỢI KHUẨN LACTOBACILLUS TW01 PHÂN LẬP DÙNG ĐỂ GIẢM THIỂU TỔN THƯƠNG PHỔI DO BỤI MỊN CÓ ĐƯỜNG KÍNH KHÔNG LỚN HƠN 2,5 MM (PM2,5) GÂY RA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chủng lợi khuẩn *Lactobacillus* TW01 phân lập dùng để giảm thiểu tổn thương phổi do bụi mịn có đường kính không lớn hơn 2,5 µm (PM2,5) gây ra, chủng lợi khuẩn này được nộp lưu tại Deutsche Sammlung von Mikroorganismen und Zellkulturen (DSMZ) GmbH dưới số hiệu DSM 33990 theo hiệp ước Budapest.

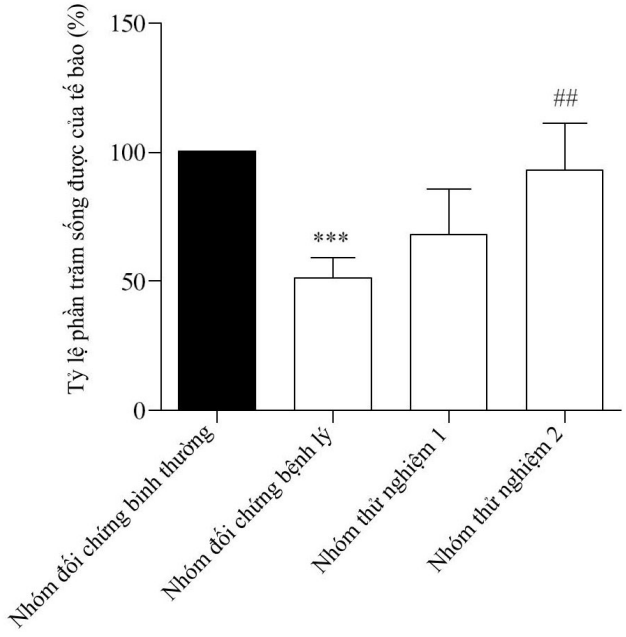

FIG.1

(11) **119217 A**
(21) **1-2024-06612**
(22) 05/12/2023
(30) 10-2022-0169453 07/12/2022 KR
(43) 25/11/2025
(85) 30/08/2024
(86) PCT/KR2023/019925 05/12/2023
(87) WO2024/123053 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024
(51) ***H05K 7/20***

(71) 1. **SAMSUNG C&T CORPORATION** (KR)
26, Sangil-ro 6-gil Gangdong-gu Seoul 05288 Republic of Korea
2. **DATABEAN CO., LTD.** (KR)
1518ho, 77, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16229 Republic of Korea
(72) JUNG, Eun Young (KR); PARK, Hoon Chae (KR); KANG, Ho Suk (KR); LEE, Ju Hyung (KR); PARK, Joon Ho (KR); JIN, Eui Sun (KR); YOO, Jun Hyeok (KR); KIM, Soo Young (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT KIỂU NGÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát kiểu ngâm bao gồm khoang, môđun bệ đỡ được lắp đặt trong khoang và có nhiều khe, mà mỗi khe có mục tiêu làm mát được gắn trên đó, bộ phận cấp được nối với khoang và được tạo kết cấu để cung cấp chất lỏng làm mát vào bên trong khoang; và bộ phận xả được bố trí cách xa bộ phận cấp và được tạo kết cấu để xả chất lỏng làm mát ra khỏi khoang.

FIG. 1

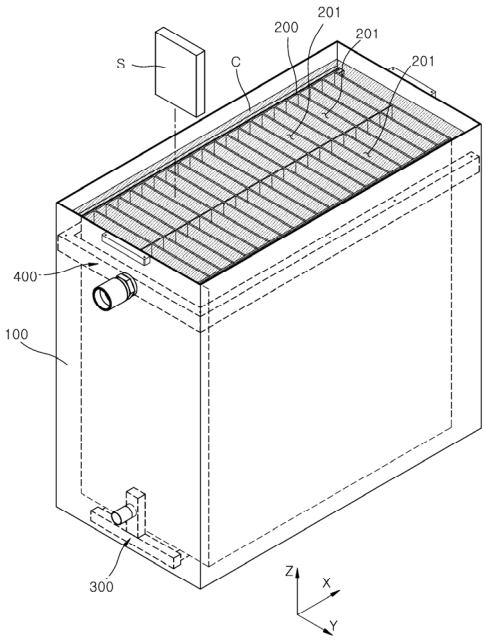

(11) **119218 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-06749**
(22) 09/09/2024
(30) 10-2024-0064808 17/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2024
(51) ***G06Q 10/20***
(71) 1. **KEPCO ENGINEERING & CONSTRUCTION COMPANY, INC.** (KR)
269, Hyeoksin-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea
2. **AJOU UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION** (KR)
206 World cup-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16499, Republic of Korea
(72) JOUNG, Seul Gi (KR); LEE, Nam Kyoung (KR); SONG, Jeong Woog (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH BIỂU KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp lập lịch biểu kế hoạch bảo trì của nhà máy điện ngoài khơi. Phương pháp lập lịch biểu kế hoạch bảo trì của nhà máy điện ngoài khơi bao gồm bước nhận thông tin bảo trì toàn diện bao gồm thông tin để bảo trì của phương tiện tạo điện theo cụm của nhà máy điện ngoài khơi, bước lập lịch biểu, cho giai đoạn bảo trì thứ nhất, kế hoạch bảo trì macro để giảm thiểu chi phí bảo trì dựa trên tổng đầu ra hiệu quả của các phương tiện tạo điện theo cụm trong khi thỏa mãn các ràng buộc dựa trên thông tin bảo trì toàn diện, và bước lập lịch biểu, cho giai đoạn bảo trì thứ hai được bao gồm trong giai đoạn bảo trì thứ nhất, kế hoạch bảo trì micro để tối đa hóa hiệu quả bảo trì của phương tiện tạo điện theo cụm dựa trên kế hoạch bảo trì macro.

HÌNH 3

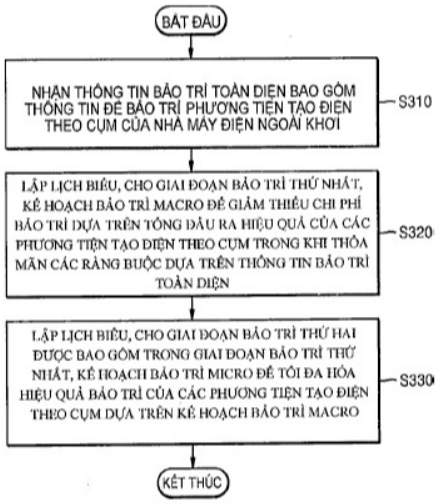

(11) **119219 A**
(21) **1-2024-06761**
(22) 23/02/2024
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2024
(86) PCT/CN2024/076111 23/02/2024
(87) WO2024/244538 A1 05/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2024
(51) ***A47L 5/22****; A47L 11/24*
(71) **SUZHOU SONGMU TECHNOLOGY CO, LTD** (CN)
2/F, Building 2, No. 5007, East the Taihu Lake Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou, China
(72) Zhang,Dan (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị làm sạch, gồm thân chính thiết bị làm sạch và trạm gốc, thân chính thiết bị làm sạch gồm cụm chi tiết thân máy, cụm chi tiết quạt gió, cụm chi tiết cốc chứa bụi, trạm gốc gồm cụm chi tiết túi chứa bụi; trong đó, khi thiết bị làm sạch ở trạng thái thứ nhất, thân chính thiết bị làm sạch tách ra khỏi trạm gốc, cụm chi tiết quạt gió và cụm chi tiết cốc chứa bụi tạo thành đường gió hút bụi, cụm chi tiết quạt gió tạo ra lực hút áp suất âm trong đường gió hút bụi để hút bụi của môi trường bên ngoài; khi thiết bị làm sạch ở trạng thái thứ hai, thân chính thiết bị làm sạch đặt trên trạm gốc, cụm chi tiết quạt gió, cụm chi tiết cốc chứa bụi và cụm chi tiết túi chứa bụi tạo thành đường gió thu bụi, cụm chi tiết quạt gió làm cho đường gió thu bụi sinh ra lực hút chiều dương để thổi bụi trong cụm chi tiết cốc chứa bụi vào cụm chi tiết túi chứa bụi. Sử dụng phương thức thiết kế này, một mặt một chiếc quạt gió có thể thực hiện chức năng hút bụi và tự làm sạch, từ đó có thể giảm chi phí sản xuất của máy hút bụi một cách hiệu quả; mặt khác, khi tự làm sạch, đường gió là gió thổi, lực gió mạnh, từ đó có thể làm giảm tiêu hao công suất của máy hút bụi.

(11) **119220 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-06818**
(22) 11/09/2024
(30) 2024211039080 20/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***H01H 25/06***
(71) **SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China
(72) NAKASE, Yusho (JP); YANG, Wei (CN); YANG, Shiying (CN); CHEN, Chaoxian (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐẦU VÀO ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện đầu vào đa hướng bao gồm: đế; vỏ hộp được bố trí trên đế, vỏ hộp được tạo khoang bên trong và lỗ mở thông với khoang bên trong; bảng mạch được bố trí giữa vỏ hộp và đế, chốt dẫn điện được bố trí trên bề mặt của bảng mạch hướng về lỗ mở; cụm quay được bố trí trong khoang bên trong; và cụm cần gạt bao gồm thân cần đẩy và dải dẫn điện, một đầu của thân cần đẩy được nối có thể trượt với cụm quay, và đầu còn lại của thân cần đẩy được tạo kết cấu để kéo dài ra ngoài lỗ mở; một đầu của dải dẫn điện được nối với một phần của thân cần đẩy bên ngoài lỗ mở và được để lộ ra trên mặt ngoài của thân cần đẩy, và đầu còn lại của dải dẫn điện được tạo kết cấu kéo dài vào khoang bên trong và được nối điện với chốt dẫn điện. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế là xác định xem tay của người dùng có tiếp xúc với cần gạt hay không.

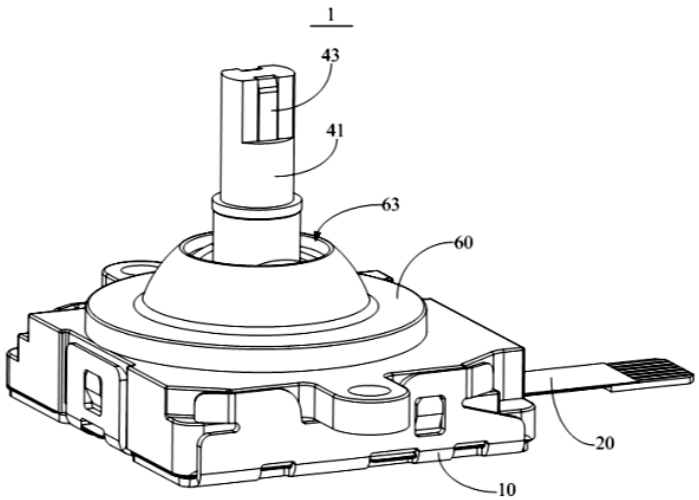

Fig.1

(11) **119221 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2024-06898**

(22) 13/09/2024

(30)

63/583,001	15/09/2023	US
63/550,248	06/02/2024	US
18/617,080	26/03/2024	US
18/617,103	26/03/2024	US
63/644,096	08/05/2024	US
18/774,201	16/07/2024	US
18/787,485	29/07/2024	US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2024

(51) ***H01F 38/14****; H02J 50/12; H02J 7/02; H02J 5/00*

(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Shubha Ramakrishnan (IN); Adam L. Schwartz (US); Brandon R. Garbus (US); Herve Grabas (FR); Srinivasa V. Thirumalai Ananthan Pillai (IN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHÁT NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO BỘ PHÁT NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**

(57) Các bộ phát và/hoặc bộ thu trong hệ thống truyền năng lượng không dây dự đoán các hao tổn năng lượng để tính đến sự hiện diện của các đối tượng lạ.

(11) **119222 A**
(21) **1-2024-07002**
(22) 18/12/2023
(30) 10-2023-0022589 21/02/2023 KR
10-2023-0023875 22/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/09/2024
(86) PCT/KR2023/020906 18/12/2023
(87) WO2024/177252 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024
(51) ***B23K 35/30****; B23K 9/16; B23K 35/36; B23K 101/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT HÀN CÓ CÁC TÍNH CHẤT LỚP PHỦ MẠ ĐIỆN VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG MÒN TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hàn có phần hàn có các tính chất lớp phủ mạ điện và khả năng chống mòn tốt. Sáng chế đề xuất, trong ngành công nghiệp ô tô, chi tiết hàn có phần hàn hồ quang trong môi trường khí bảo vệ có thể đảm bảo các tính chất lớp phủ mạ điện và khả năng chống mòn tốt.

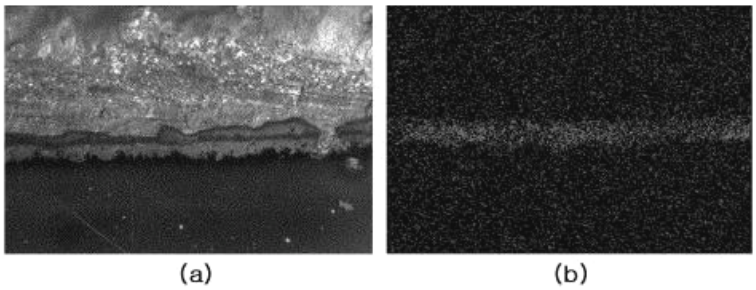

FIG. 1

(11) **119223 A**
(21) **1-2024-07075**
(22) 03/01/2023
(30) PCT/CN2022/077152 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077151 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077150 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077149 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077147 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077153 21/02/2022 CN
PCT/CN2022/077993 25/02/2022 CN
PCT/CN2022/077998 25/02/2022 CN
PCT/CN2022/098373 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098370 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098355 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098348 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098343 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098380 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098447 13/06/2022 CN
PCT/CN2022/098727 14/06/2022 CN
PCT/CN2022/099229 16/06/2022 CN
PCT/CN2022/099786 20/06/2022 CN
PCT/CN2022/100486 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/100488 22/06/2022 CN
PCT/CN2022/101392 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101393 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101395 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101406 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101414 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101440 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/101517 27/06/2022 CN
PCT/CN2022/111347 10/08/2022 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2024
(51) ***H01M 50/244****; H01M 10/613*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED** (CN)
No. 2 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(43) 25/11/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/CN2023/070126 03/01/2023
(87) WO2023/155621 A1 24/08/2023

(72) HE, Runyong (CN); CHEN, Xingdi (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp, tế bào pin, và bộ phận dẫn nhiệt để chứa môi trường trao đổi nhiệt. Khoang chứa của hộp bao gồm thành trên cùng và thành đáy mà được bố trí đối diện theo hướng dọc, và tế bào pin được chứa trong khoang chứa. Tế bào pin bao gồm đầu cuối điện cực, và tế bào pin được cố định vào khoang chứa sao cho đầu cuối điện cực hướng vào thành đáy của khoang chứa. Tế bào pin bao gồm thành thứ nhất là thành có diện tích lớn nhất trong tế bào pin. Bộ phận dẫn nhiệt được cung cấp trong khoang chứa và được bố trí đối diện và được nối dẫn nhiệt với thành thứ nhất và môi trường trao đổi nhiệt trao đổi nhiệt với tế bào pin thông qua bộ phận dẫn nhiệt.

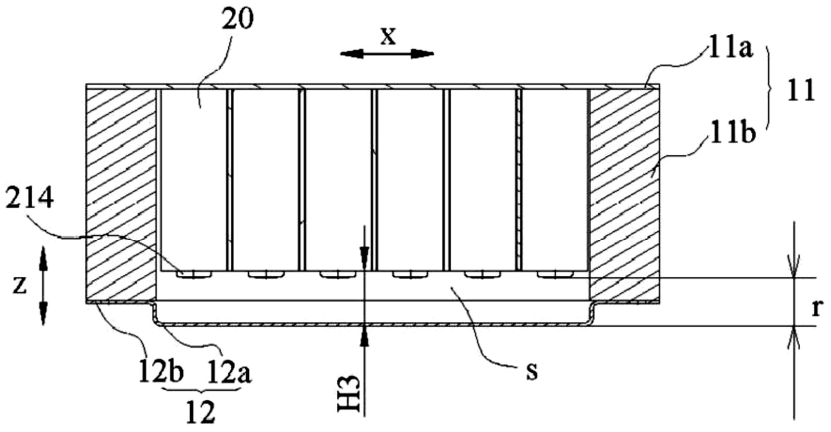

FIG. 122

(11) **119224 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07138**
(22) 24/09/2024
(30) 2024211315678 20/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
(51) ***H01H 25/06***
(71) **SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China
(72) NAKASE, Yusho (JP); HU, Xianwu (CN); YANG, Shiying (CN); CHEN, Chaoxian (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐẦU VÀO TÍN HIỆU ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện đầu vào tín hiệu đa hướng bao gồm: nắp đậy có khoang bên trong và phần miệng hở thông với khoang bên trong; thân vận hành được tạo cấu trúc để bị nghiêng và nhô lên khỏi phần miệng hở; tay đẩy thứ nhất và tay đẩy thứ hai; môđun phát hiện tín hiệu trượt được tạo cấu trúc để phát hiện việc quay của tay đẩy thứ nhất và tay đẩy thứ hai; tấm ép được tạo cấu trúc có dạng đĩa, lỗ mở được bố trí tại tâm của tấm ép; chi tiết đàn hồi, một đầu của chi tiết đàn hồi được tạo cấu trúc để ép mặt trên của tấm ép tỳ vào phần dưới của thân vận hành, và đầu còn lại của chi tiết đàn hồi được tạo cấu trúc để ép mặt đáy của khoang bên trong để chỉnh lại thân vận hành vào vị trí trung gian; bảng mạch được bố trí dưới nắp đậy, chân dẫn điện được bố trí trên mặt của bảng mạch; và đế được cố định vào nắp đậy; và một đầu của chi tiết đàn hồi được tỳ vào tấm ép, và đầu còn lại của chi tiết đàn hồi được nối điện với chân dẫn điện. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế là xác định xem tay của người dùng có tiếp xúc với cần gạt hay không.

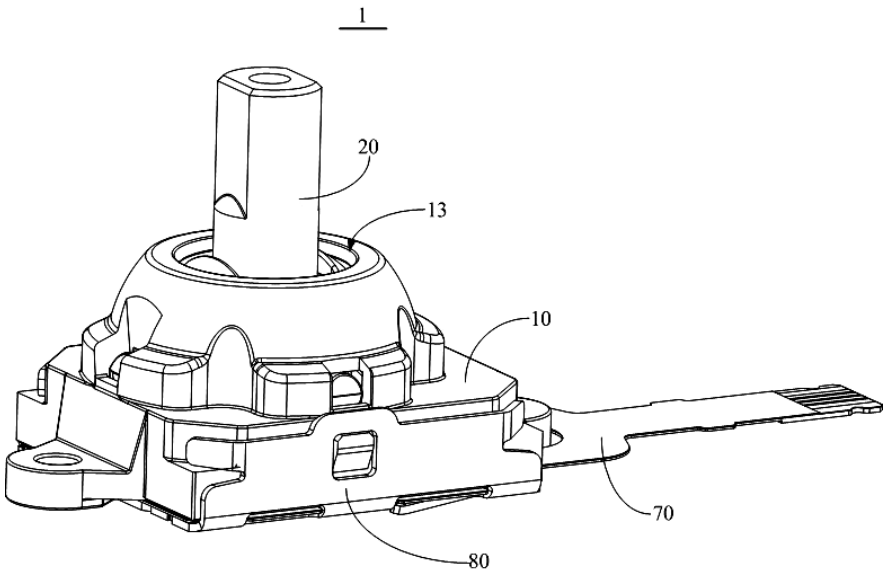

(11) **119225 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07224**
(22) 26/09/2024
(30) 2024106191932 18/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***C09D 163/00****; C09D 7/61*
(71) **ANYANG BAIDE FINE CHEMICAL CO.,LTD** (CN)
New materials industrial zone(GuXian), Tangyin County, Anyang City, Henan, China
(72) Pinghai Liu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH CÓ THỂ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính có thể làm sạch không khí và phương pháp sản xuất chất nó, đồng thời đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất chất làm đẹp đường may, chất làm đẹp đường may có thể làm sạch không khí bao gồm thành phần A, thành phần B và thành phần A, bao gồm những phần sau. Phần khối lượng nguyên liệu thô được chuẩn bị như sau: 128: 70-130 phần nhựa epoxy; 2-10 phần rượu benzyl; 1-7 phần fluorosilicon dioxide; chất khử bọt: 0,01-0,09 phần; chất xúc tác: 0,01-0,09 phần; chất xúc tác quang: 0,2-1,8 phần; : 0,5-3,5 phần; rượu benzyl: 0,2-1,8 phần; chất chống chảy: 0,5-2,5 phần; chất khử bọt: 0,5-3,5 phần; Chất bịt kín được nêu trong sáng chế có thể loại bỏ các khí độc hại trong nhà. Sau khi tiếp xúc lâu dài với không khí, chất bịt kín có thể thu giữ các chất độc hại và phân hủy chúng dưới sự kích thích của ánh sáng và nhiệt.

Bước 1: Chuẩn bị thành phần A. Đầu tiên cho nhựa epoxy 128, rượu benzyl và silica bốc khói vào bình khuấy và khuấy đều trong 30 phút, tốc độ bình khuấy là 80-100 vòng /phút, sau đó thêm nhựa epoxy 128 vào bên trong ấm khuấy. Chất khử bọt, chất thixotropic và chất chống lão hóa, sau đó hút bụi bên trong bể khuấy trong 30 phút, sau đó thêm chất xúc tác quang để khuấy, ép vật liệu sau khi hút bụi bên trong bể khuấy trong 30 phút, sau đó thêm chất xúc tác quang để khuấy, ép vật liệu sau khi hút bụi rồi xả vật liệu để chuẩn bị thành phần A. Sau đó điền thành phần A.

Bước 2: Chuẩn bị chất đóng rắn tổng hợp. Lấy 1,3 cyclohexanedimethylamine, polyetheramine D-230 và nhựa opoxy khuấy đều trong bình khuấy trong 30 phút, sau đó thêm rượu benzyl và chất hấp thụ tia cực tím vào và tiếp tục khuấy trong vòng 30 phút, chất đóng rắn tổng hợp thu được để- sử dụng sau này

Bước 3: Chuẩn bị thành phần B, cho chất đóng rắn tổng hợp đã chuẩn bị ở bước 2 vào ấm khuấy sau đó thêm rượu benzyl và silica bốc khói vào khuấy đều trong 30 phút, sau đó thêm chất chặn dòng và chất khử bọt vào, sau đó tiếp tục khuấy với bột màu, hút chân không trong 45 phút, ép và xả để chuẩn bị thành phần B,sau đó đổ đầy thành phần B vào khuấy đều.

Bước 4: Khi sử dụng trộn thành phần A và thành phần B theo tỷ lệ 1:1 để thu được chất trám lọc không khí

(11) **119226 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07350**
(22) 30/09/2024
(30) 2024105904523 13/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2024
(51) ***F24F 5/00***
(75) **LI, WENJIE** (CN)
Room 706, Building 27, No. 196, Dongfeng West Road, Yuexiu District, Guangzhou 510600, Guangdong, China
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **QUẠT PHUN SƯƠNG VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT NGOÀI TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt phun sương và thiết bị làm mát ngoài trời. Quạt phun sương ngoài trời bao gồm cụm quạt phun sương với đầu phun sương và vỏ bên dưới, cụm lắp ráp gồm một trụ được nối với vỏ bên dưới, chi tiết kẹp giữ đàn hồi được lồng bên ngoài trụ và chi tiết dẫn hướng, pin cấp nguồn được bố trí bên trong trụ và được kết nối dẫn điện với cụm quạt phun sương. Chi tiết kẹp giữ đàn hồi có thể thích ứng với nhiều loại chai đựng nước khác nhau và trong quá trình lắp ráp, trụ được đặt trực tiếp bên trong chai đựng nước, giúp tăng không gian cho pin. Người dùng không cần phải mang theo chai đựng nước khi mang quạt phun sương ngoài trời vì các chai nước có bán trên thị trường có thể dễ dàng lắp và được sử dụng như là tay cầm của quạt. Trụ được lắp bên trong chai đựng nước không chỉ cung cấp thêm không gian cho pin mà còn tạo thuận lợi cho việc hút nước để phun sương, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong thời gian dài và di động của người dùng.

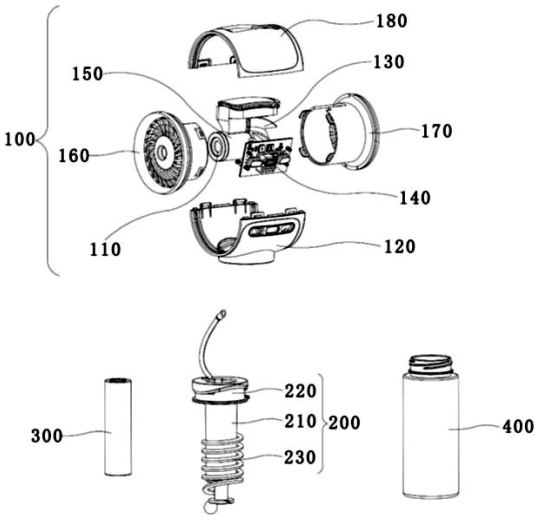

FIG. 1

(11) **119227 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07417**
(22) 02/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2025
(51) ***G06T 7/70***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Ninh Quốc Cường (VN); Trịnh Đình Hoàn (VN); Lê Thế Nam (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ ĐIỀU HƯỚNG RÔ-BỐT TỰ HÀNH SỬ DỤNG CAMERA BỐN CHIỀU (RGBD)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định vị và điều hướng rô-bốt tự hành sử dụng camera bốn chiều (RGBD) giúp định vị và điều khiển loại rô-bốt trong nhà di động có hai bánh vi sai di chuyển đến mục tiêu chính xác sử dụng dữ liệu từ camera chiều sâu, phục vụ cho các nhiệm vụ dẫn đường, bưng bê, vận chuyển của các dòng rô-bốt nhà hàng, văn phòng, kho vận. Phương pháp được đề xuất bao gồm hai pha chính là pha tạo lập bản đồ tô-pô và pha điều hướng và định vị.

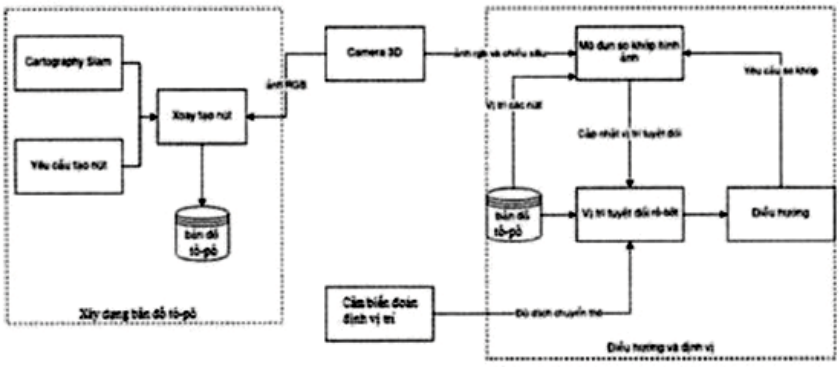

Hình 1

(11) **119228 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07418**
(22) 02/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***H04L 29/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Ngô Hoàng Đăng (VN); Hoàng Tuấn Minh (VN); Trần Lâm (VN); Đặng Đức Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH THUÊ BAO THỰC HIỆN CUỘC GỌI QUẢNG CÁO VÀ LỪA ĐẢO PHỤC VỤ BẢO VỆ NGƯỜI DÙNG VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động xác định thuê bao thực hiện cuộc gọi quảng cáo và lừa đảo phục vụ bảo vệ người dùng viễn thông. Phương pháp này sử dụng trí tuệ nhân tạo và học máy để thu thập và phân tích dữ liệu, từ đó cảnh báo và chặn các thuê bao có hành vi lừa đảo hoặc phát tán cuộc gọi rác. Quá trình này bao gồm các bước thu thập dữ liệu viễn thông, xây dựng mô hình hành vi và chấm điểm thuê bao, đồng thời cập nhật điểm số dựa trên hành vi thực tế của thuê bao.

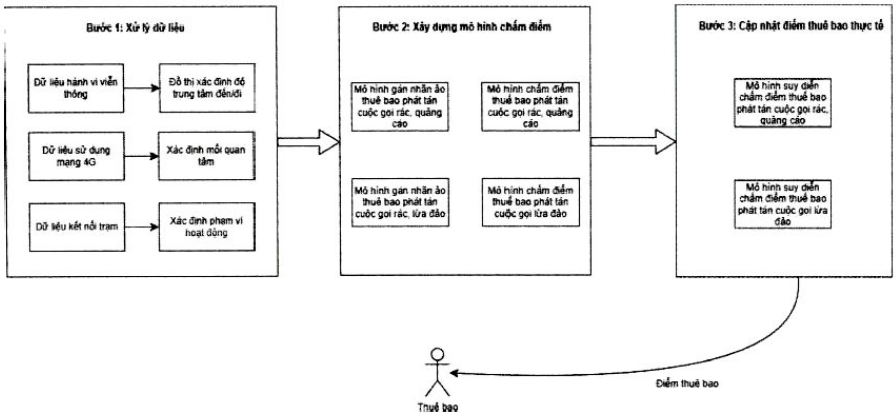

Hình 1

(11) **119229 A**
(21) **1-2024-07473**
(22) 16/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/010427 16/03/2023
(87) WO2024/189922 19/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***B65H 19/22****; B65H 23/198; B65H 19/26; B65H 18/10*
(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION** (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) HAYASHI, Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY QUẤN GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN GIẤY**

(57) Sáng chế đề xuất máy quấn giấy và phương pháp quấn giấy. Trong điều khiển quay cho động cơ thứ nhất và động cơ thứ hai, sau khi, theo sự xoay của tay quay thứ hai, hoàn thành việc quấn giấy bởi lõi quấn thứ nhất và sau khi vị trí của lõi quấn thứ hai đã đạt đến vị trí mà giấy sẽ được quấn, trong quá trình hoạt động của dao cắt ngang để cắt giấy gần lõi quấn thứ hai, khi giá trị mômen xoắn của động cơ thứ hai lớn hơn hoặc bằng giá trị tham chiếu mômen xoắn, thì máy quấn giấy chuyển chế độ điều khiển của động cơ thứ hai từ điều khiển tốc độ sang điều khiển mômen xoắn và thực hiện điều khiển hiệu chỉnh độ căng để điều chỉnh giá trị mômen xoắn của động cơ thứ hai sao cho độ căng của giấy nằm trong phạm vi mục tiêu.

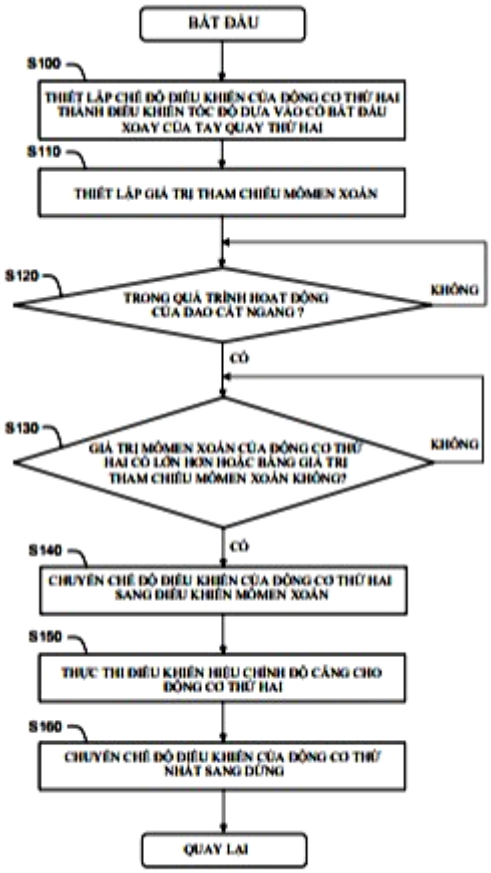
BẮT ĐẦU
S100
THIẾT LẬP CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐỘNG CƠ THỨ HAI THÀNH ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ DỰA VÀO CỜ BẮT ĐẦU XOAY CỦA TAY QUAY THỨ HAI
S110
THIẾT LẬP GIÁ TRỊ THAM CHIẾU MÔMEN XOẮN
S120
TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DAO CẮT NGANG ?
KHÔNG
CÓ
S130
GIÁ TRỊ MÔMEN XOẮN CỦA ĐỘNG CƠ THỨ HAI CÓ LỚN HƠN HOẶC BẰNG GIÁ TRỊ THAM CHIẾU MÔMEN XOẮN KHÔNG?
KHÔNG
CÓ
S140
CHUYỂN CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐỘNG CƠ THỨ HAI SANG ĐIỀU KHIỂN MÔMEN XOẮN
S150
THỰC THI ĐIỀU KHIỂN HIỆU CHỈNH ĐỘ CỨNG CHO ĐỘNG CƠ THỨ HAI
S160
CHUYỂN CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐỘNG CƠ THỨ NHẤT SANG DỪNG
QUAY LẠI

FIG. 5

(11) **119230 A**
(21) **1-2024-07535**
(22) 08/03/2023
(30) 63/269,103 09/03/2022 US
18/180,562 08/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/US2023/063982 08/03/2023
(87) WO2023/172978 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***A43B 13/12****; B29D 35/08; A43B 7/14; A43B 13/14; A43B 13/18*
(71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION** (US)
250 Coromar Drive Goleta, California 93117, United States of America
(72) HILLYER, Christopher (US); DIARD, Jean-Luc (FR); KASS, Stephen (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY DÉP BAO GỒM ĐẾ GIÀY VỚI BỘ PHẬN ĐỠ DƯỚI

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (20) bao gồm đế giày (22) bao gồm đế giữa (24) và đế ngoài (28) được gắn với đế giữa (24), và bộ phận đỡ (34) được định vị trên bề mặt dưới (30) của đế giữa (24), mà ở đó bộ phận đỡ (34) có bề mặt cong mà kéo dài từ đầu sau đến đầu trước của bộ phận đỡ (34).

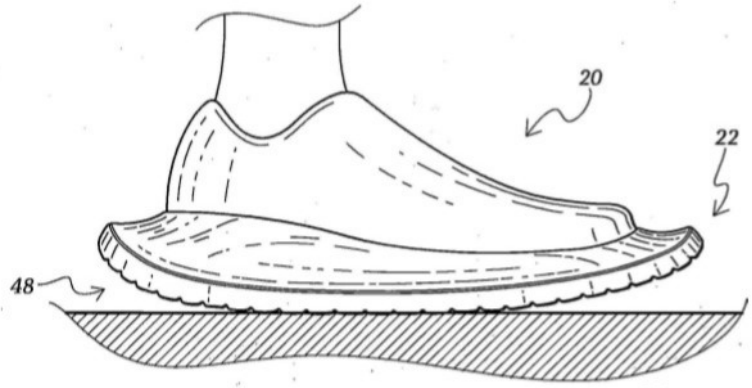

Fig.4A

(11) **119231 A**
(21) **1-2024-07551**
(22) 05/04/2023
(30) FR2203148 06/04/2022 FR
FR2300523 19/01/2023 FR
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/EP2023/058949 05/04/2023
(87) WO2023/194442 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***C08J 11/22****; C08J 11/26; C08J 11/24*
(71) **RECYC'ELIT** (FR)
41 boulevard Marcel Sembat, 69200 VENISSIEUX, France
(72) EL MAHDI, Ayoub (TN); MEDIMAGH, Raouf (TN); FOURDIN, Théo (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHỬ TRÙNG HỢP POLYESTE TEREPHTALIC THÀNH ESTE TEREPHTALAT Ở NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tái chế vật liệu bao gồm polyeste terephtalat, cụ thể là polyetylen terephtalat (PET) hoặc polybutylen terephtalat (PBT) thường đùng để sản xuất chai nhựa dùng một lần, khay thực phẩm, vải, vật liệu composit để cách ly, V.V.. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp để tái chế PET thành dieste terephtalic và cụ thể là dimetyl terephtalat (DMT) trong thời gian ít hơn một giờ và không có bước xử lý sơ bộ. Ngoài ra, phương pháp này không sử dụng các sản phẩm độc hại bất kỳ. Do đó phương pháp này đặc biệt có lợi từ quan điểm công nghiệp.

(11) **119232 A**
(21) **1-2024-07669**
(22) 30/06/2022
(30) 202210253345.2 15/03/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/CN2022/102748 30/06/2022
(87) WO2023/173623 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***F16H 1/28***; *F03D 80/00; F16H 57/08; F16H 57/021; F16H 57/023; F03D 15/00; F16H 57/02*
(71) **GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 107 Shanghai Road, Economic & Technological Development Zone, Urumqi, Xinjiang 830026, P.R. China
(72) AI, Xiaolan (CN); GAO, Si (CN); XU, Honglei (CN); YANG, Yuliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỘP BÁNH RĂNG, CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG, VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN TUA BIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp bánh răng, cơ cấu truyền động, và hệ thống phát điện tua bin gió. Hộp bánh răng bao gồm bộ bánh răng hành tinh thứ nhất (100), bộ bánh răng hành tinh thứ nhất (100) này bao gồm vành răng thứ nhất (101), giá bánh răng hành tinh thứ nhất (102), bánh răng hành tinh thứ nhất (103), bánh răng trung tâm chạy không (104) và bánh răng hành tinh chạy không (105), trong đó bánh răng hành tinh chạy không (105) và bánh răng hành tinh thứ nhất (103) được gắn trên giá bánh răng hành tinh thứ nhất (102), bánh răng hành tinh thứ nhất (103) bao gồm bánh răng dẫn động (103a), bánh răng hành tinh chạy không (105) và bánh răng dẫn động (103a) đều được gài khớp bên trong với vành răng thứ nhất (101) và được gài khớp bên ngoài với bánh răng trung tâm chạy không (104), và bánh răng dẫn động (103a) có thể dịch chuyển theo hướng kính của bánh răng dẫn động (103a) so với giá bánh răng hành tinh thứ nhất (102). Hộp bánh răng có mật độ tải mô men tương đối cao, và có thể tích nhỏ, tỷ số truyền động lớn và khả năng chịu tải mô men cao.

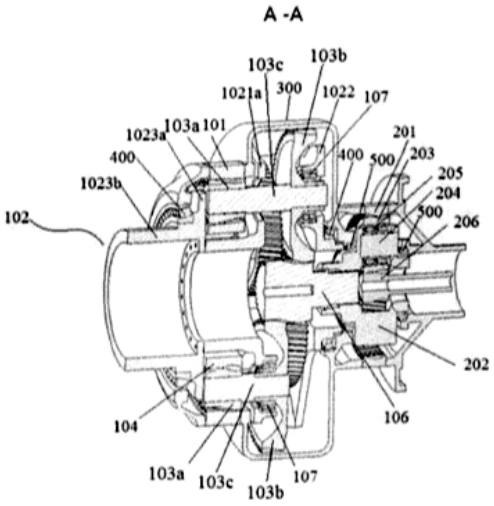

Fig.3

(11) **119233 A**
(21) **1-2024-07675**
(22) 06/12/2023
(30) 2022-194812 06/12/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/043674 06/12/2023
(87) WO2024/122581 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***G01N 21/41***
(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD.** (JP)
4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034 Japan
(72) YAMAMOTO, Kengo (JP); MURAKAMI, Koji (JP); HAYASHI, Hideki (JP); MATSUDA, Ryo (JP); HIROTA,Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT NỒNG ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát nồng độ để đo nồng độ của chất lỏng làm việc có thể hòa tan trong nước được sử dụng trong thiết bị gia công kim loại sử dụng máy đo khúc xạ cầm tay. Hệ thống giám sát mật độ theo sáng chế bao gồm: bộ phận chụp ảnh để chụp ảnh hình ảnh được hiển thị trên bảng tỷ lệ của máy đo khúc xạ cầm tay; bộ phận thu thập tập hợp thông số độ sáng để thu thập tập hợp thông số độ sáng thể hiện sự thay đổi độ sáng theo hướng tỷ lệ của hình ảnh thể hiện trên bảng tỷ lệ được chụp ảnh bởi bộ phận chụp ảnh; bộ phận thu thập tập hợp thông số hệ số vi phân để tính toán hệ số vi phân của tập hợp thông số độ sáng thu được và thu thập tập hợp thông số hệ số vi phân thể hiện sự thay đổi hệ số vi phân theo hướng tỷ lệ; bộ phận tìm kiếm để tìm kiếm tọa độ theo hướng tỷ lệ có giá trị tuyệt đối lớn nhất trong số các tập hợp thông số hệ số vi phân thu được bằng bộ phận thu thập tập hợp thông số độ sáng; bộ phận lưu trữ mật độ để lưu trữ tọa độ theo hướng tỷ lệ có giá trị tuyệt đối lớn nhất của hệ số vi phân được tìm kiếm bởi bộ phận tìm kiếm dưới dạng nồng độ của chất lỏng gia công có thể hòa tan trong nước; và bộ phận lưu trữ mức độ ô nhiễm để lưu trữ giá trị hệ số vi phân có giá trị tuyệt đối lớn nhất được tim kiếm bởi bộ phận tìm kiếm hoặc giá trị tuyệt đối của nó dưới dạng mức độ ô nhiễm của chất lỏng làm việc có thể hòa tan trong nước.

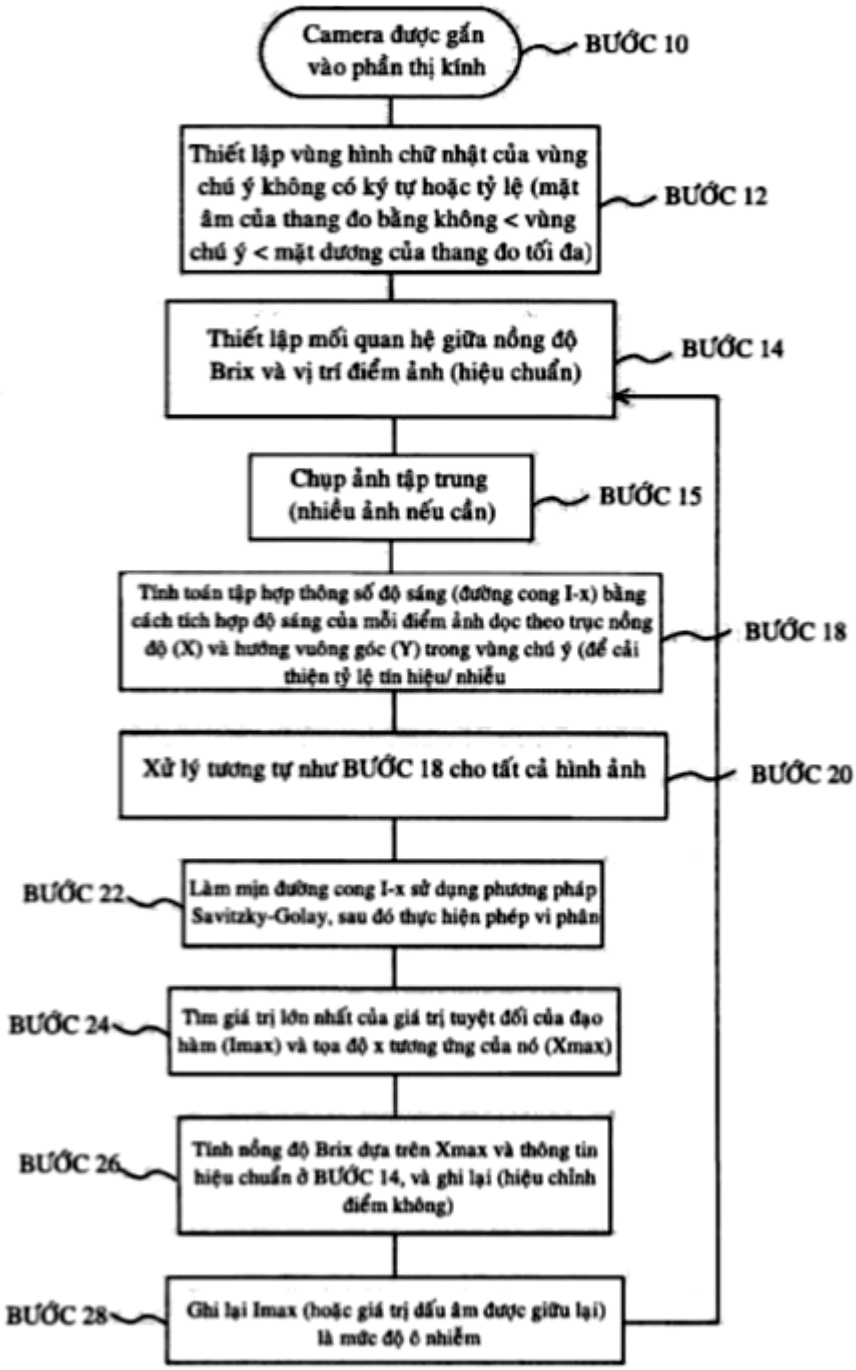
Camera được gắn vào phần thị kính
BƯỚC 10
Thiết lập vùng hình chữ nhật của vùng chú ý không có ký tự hoặc tỷ lệ (mặt âm của thang đo bằng không < vùng chú ý < mặt dương của thang đo tối đa)
BƯỚC 12
Thiết lập mối quan hệ giữa nồng độ Brix và vị trí điểm ảnh (hiệu chuẩn)
BƯỚC 14
Chụp ảnh tập trung (nhiều ảnh nếu cần)
BƯỚC 15
Tính toán tập hợp thông số độ sáng (đường cong I-x) bằng cách tích hợp độ sáng của mỗi điểm ảnh dọc theo trục nồng độ (X) và hướng vuông góc (Y) trong vùng chú ý (để cải thiện tỷ lệ tín hiệu/ nhiễu
BƯỚC 18
Xử lý tương tự như BƯỚC 18 cho tất cả hình ảnh
BƯỚC 20
BƯỚC 22
Làm mịn đường cong I-x sử dụng phương pháp Savitzky-Golay, sau đó thực hiện phép vi phân
BƯỚC 24
Tìm giá trị lớn nhất của giá trị tuyệt đối của đạo hàm (Imax) và tọa độ x tương ứng của nó (Xmax)
BƯỚC 26
Tính nồng độ Brix dựa trên Xmax và thông tin hiệu chuẩn ở BƯỚC 14, và ghi lại (hiệu chỉnh điểm không)
BƯỚC 28
Ghi lại Imax (hoặc giá trị dấu âm được giữu lại) là mức độ ô nhiễm

Fig. 3

(11) **119234 A**
(21) **1-2024-07715**
(22) 21/12/2023
(30) 63/476,564 21/12/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/US2023/085531 21/12/2023
(87) WO2024/138047 27/06/2024
(51) ***C04B 28/08****; C04B 28/30; C04B 28/32; C04B 28/10*
(71) **PARTANNA GLOBAL, INC.** (US)
P.o. Box 675963, Rancho Sante Fe, CA 92067, United States of America
(72) MARSHALL, Sam, Franklin (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU GIỐNG ĐÁ NHÂN TẠO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU GIỐNG ĐÁ NHÂN TẠO PHÁT THẢI CACBON DIOXIT ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến trong bản mô tả này, ngoài những điều khác, là chế phẩm của các sản phẩm chứa xi măng sử dụng vật liệu tái chế bao gồm puzolan tự nhiên, puzolan nhân tạo, và/hoặc các sản phẩm thải đã khử muối và nước biển, các phương pháp sản xuất chúng.

(11) **119235 A**
(21) **1-2024-07815**
(22) 16/03/2023
(30) 2022-048517 24/03/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/JP2023/010382 16/03/2023
(87) WO2023/182161 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***H04L 67/02****; G06Q 30/0241*
(71) **HAKUHODO DY HOLDINGS INC.** (JP)
3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322, Japan
(72) DOMOTO, Ryo (JP); KUMAGAE, Yusuke (JP); MIURA, Shimpei (JP); IGAYA, Seiichi (JP); KIDA, Yuichiro (JP); IWAI, Koki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin. Theo một khía cạnh của sáng chế, đối với nhiều vùng được định nghĩa bằng cách chia nhỏ không gian đặc trưng, thông tin vùng mô tả, cho mỗi vùng, các đặc trưng của tập thực thể của vùng tương ứng thu được từ thiết bị lưu trữ lưu trữ thông tin vùng. Giá trị đặc trưng thứ hai liên quan đến thực thể mục tiêu tập trung được thu thập. Vùng mà thực thể mục tiêu tập trung được liên kết trong không gian đặc trưng được xác định làm vùng mục tiêu. Đối với mỗi vùng trong không gian đặc trưng, thông tin định nghĩa định nghĩa điều kiện phân phối cho hệ thống phân phối được lưu trữ. Hệ thống phân phối được yêu cầu để thực hiện phân phối theo điều kiện phân phối được định nghĩa cho vùng mục tiêu.

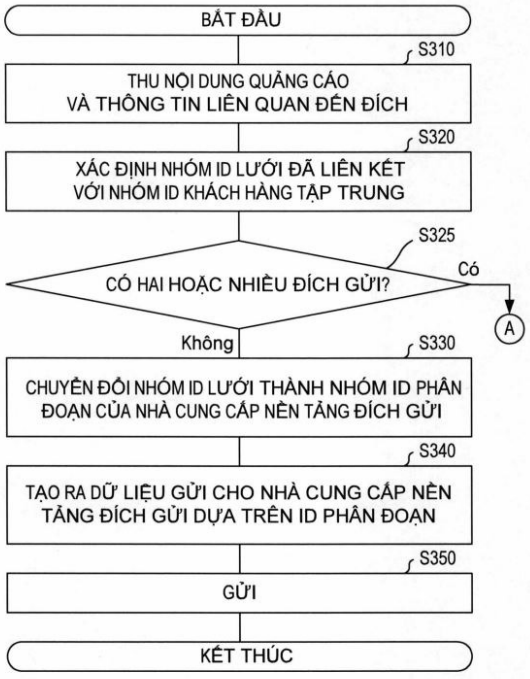

FIG. 12

(11) **119236 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-07974**
(22) 23/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2025
(51) ***A01C 7/06***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG** (VN)
Ấp An Thạnh, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp
(72) Nguyễn Hồng Thiện (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **MÁY GIEO HẠT KẾT HỢP BÓN PHÂN VÙI**

(57) Sáng chế đề xuất máy gieo hạt kết hợp bón phân vùi được ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là ngành trồng trọt. Giải pháp kỹ thuật được sử dụng để gieo hạt kết hợp bón phân vùi cho những ruộng lúa khô, ruộng lúa nước, ruộng ngô, v.v. Hệ thống điều khiển tấm trượt điều khiển bộ phận tấm trượt nâng lên hay hạ xuống để làm phẳng mặt đất khi máy làm việc trên mặt ruộng bùn có nước, có chỗ đất lún chỗ đất gò và làm phẳng mặt ruộng lồi lõm do bánh xe của máy gieo hạt kết hợp bón phân vùi tạo ra. Mục đích của sáng chế là không để gió đi vào bộ phận cung cấp và định lượng phân điều đó là không để gió tiếp xúc phân trong thời gian dài (trong gió có hơi nước nếu gió tiếp xúc với phân trong thời gian dài thì sẽ làm phân tan chảy) cho nên phân không bị tan chảy, do đó không làm tắc nghẽn bộ phận bón phân vùi, vì vậy mà máy hoạt động thông suốt và liên tục.

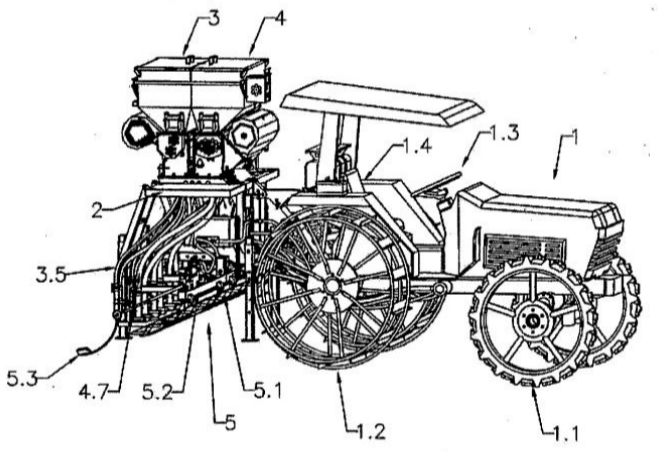

Hình 1

(11) **119237 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-08225**
(22) 31/10/2024
(30) 102024000011062 16/05/2024 IT
(51) ***B05D 5/00***
(71) **DEMAK S.R.L.** (IT)
Strada del Cascinotto 163 I-10156 TORINO, Italy
(72) GASTALDI, Maurizio (IT); MENOZZI, Alberto (IT)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHI TIẾT TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất một hoặc nhiều chi tiết trang trí, bao gồm các bước: tạo hình bằng nhiệt màng đa lớp (10) bao gồm lớp bảo vệ trong suốt thứ nhất (12), lớp trang trí thứ hai (14) có ít nhất một sắc tố, và lớp hỗ trợ thứ ba (16) bằng vật liệu nhựa tạo hình bằng nhiệt được, để tạo thành ít nhất một rãnh cắt (28) trong màng (10), khác biệt ở chỗ nó cũng tạo ra trong màng (10) ít nhất một rãnh gom ngoại vi (40) của rãnh cắt (28); rót vào ít nhất một rãnh cắt (28) polyme hóa cứng (30) mà kết dính với lớp thứ ba (16) của màng (10); khác biệt ở chỗ khi polyme hóa cứng (30) vẫn ở trạng thái lỏng thì sử dụng tấm phủ (32) cho lớp thứ ba (16) của màng (10), trong đó tấm phủ (32) này là màng kết dính hoặc màng hai mặt hoặc màng bảo vệ bán cứng tháo rời được; trong đó bước sử dụng được thực hiện bằng cách tạo áp lực lên tấm phủ (32) theo cách vừa vuông góc vừa tiếp xúc với màng (10); trong đó nếu tạo áp lực vừa vuông góc vừa tiếp xúc với màng (10) ít nhất một phần của polyme hóa cứng (30) chảy ra từ ít nhất một rãnh cắt (28) thì polyme này được đẩy bởi áp lực nêu trên và chảy vào trong ít nhất một rãnh gom ngoại vi (40); để nguyên cho polyme (30) đã rót vào trước đó và được bao lại giữa lớp thứ ba (16) của màng (10) và tấm phủ (32), hóa cứng qua quá trình hóa cứng và cắt màng (10) xung quanh ít nhất một rãnh cắt (28), nhờ đó thu được chi tiết trang trí phân lớp bao gồm một phần của màng (10), lớp của polyme (30) và một phần của tấm (32).

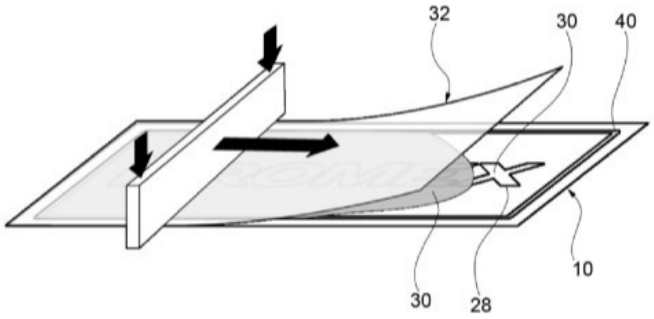

FIG.13

(11) **119238 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-08319**
(22) 05/11/2024
(30) 10-2024-0058300 02/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024
(51) ***E03C 1/06***
(71) **MYOUNG, SUNG HEE** (KR)
(Cheoncheon-dong, Hwaseo station PRUGIO The Edu Foret), 121-dong 1402-ho, 85 Hwasan-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16420, Republic of Korea
(72) MYOUNG, Sung Hee (KR); HAN, Sang Kun (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC CHO PHÒNG TẮM (WATER PURIFICATION SYSTEM FOR BATHROOM)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lọc nước cho phòng tắm bao gồm: phần giá đỡ cố định bộ lọc được liên kết với bề mặt tường trong phòng tắm được đặt cách quãng với vòi nước; kệ phòng tắm được liên kết với phần trên của phần giá đỡ cố định bộ lọc để có thể bố trí các đồ dùng phòng tắm; và phần bộ lọc lọc nước được liên kết và được cố định với phần giá đỡ cố định bộ lọc, được tạo kết cấu để nhận nước thô từ vòi nước sử dụng ống mềm, để lọc nước thô đã nhận và để cấp nước sạch cho vòi hoa sen. Do đó, vì bộ lọc có kết cấu lộ ra từ giá đỡ cố định bộ lọc nên có thể chỉ bộ lọc được thay thế mà không cần tháo rời giá đỡ cố định bộ lọc trong khi thay thế bộ lọc để có thể thực hiện việc thay thế và bảo dưỡng bộ lọc một cách dễ dàng.

Fig. 2

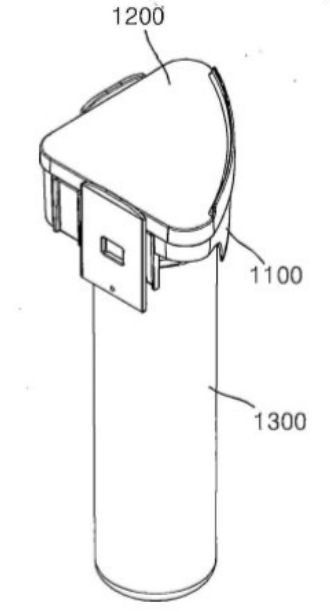

(11) **119239 A**
(21) **1-2024-08500**
(22) 26/04/2023
(30) 2022-080526 16/05/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/JP2023/016545 26/04/2023
(87) WO2023/223798 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***B23K 9/12***
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan
(72) KITAMURA Yoshiaki (JP); YAMAZAKI Kei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN HÀN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HÀN, NGUỒN ĐIỆN HÀN, HỆ THỐNG HÀN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỒI ĐẮP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển hàn hồ quang kim loại trong môi trường khí trong đó hình dạng mối hàn ưu việt và hiệu suất thâm nhập tối ưu theo tình huống thu được bất kể tốc độ di chuyển khi hàn tấm mỏng. Phương pháp điều khiển hàn hồ quang kim loại trong môi trường khí sử dụng khí bảo vệ chứa 30% CO_2 trở lên và sử dụng tấm mỏng làm vật liệu cần được hàn, trong đó việc cấp liệu và điều khiển dòng hàn được thực hiện bằng cách chuyển mạch dòng hàn sang ít nhất khoảng thời gian không giảm dòng T_{IP} hoặc khoảng thời gian giảm dòng T_{IB}, bao gồm: khi có một hoặc nhiều chu kỳ bao gồm khoảng thời gian hồ quang và khoảng thời gian ngắn mạch ở trong thời gian được xác định trước, bước xác định tỷ lệ thời gian ngắn mạch để xác định tỷ lệ giữa khoảng thời gian ngắn mạch với thời gian được xác định trước; và bước xác định điều kiện hàn để thiết lập hoặc hiệu chỉnh điều kiện hàn sao cho tỷ lệ khoảng thời gian ngắn mạch được xác định ở bước xác định tỷ lệ thời gian ngắn mạch ít nhất bằng hoặc nhỏ hơn giá trị ngưỡng được xác định trước hoặc giá trị ngưỡng được tính toán, hoặc bằng giá trị mục tiêu được xác định trước hoặc giá trị mục tiêu được tính toán.

FIG. 11

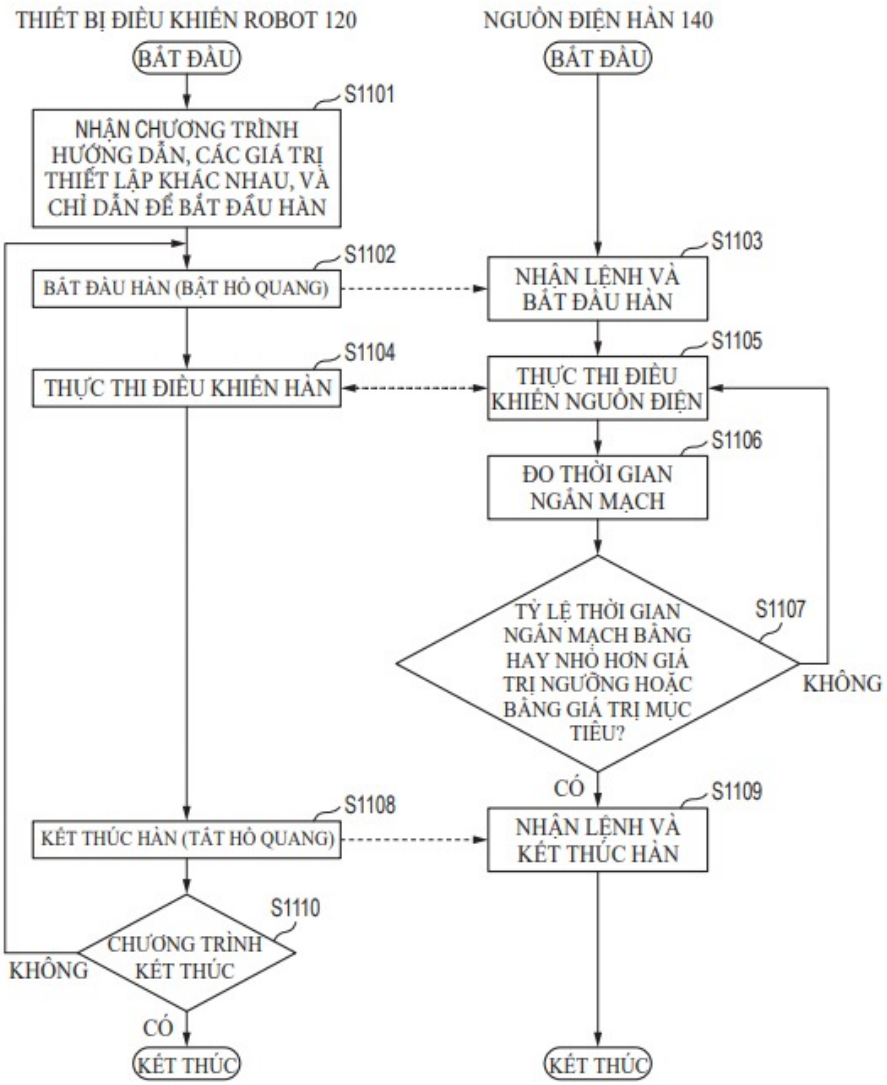
THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ROBOT 120
NGUỒN ĐIỆN HÀN 140
BẮT ĐẦU
BẮT ĐẦU
S1101
NHẬN CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN, CÁC GIÁ TRỊ THIẾT LẬP KHÁC NHAU, VÀ CHỈ DẪN ĐỂ BẮT ĐẦU HÀN
S1102
BẮT ĐẦU HÀN (BẬT HỒ QUANG)
S1103
NHẬN LỆNH VÀ BẮT ĐẦU HÀN
S1104
THỰC THI ĐIỀU KHIỂN HÀN
S1105
THỰC THI ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN
S1106
ĐO THỜI GIAN NGẮN MẠCH
S1107
TỶ LỆ THỜI GIAN NGẮN MẠCH BẰNG HAY NHỎ HƠN GIÁ TRỊ NGƯỠNG HOẶC BẰNG GIÁ TRỊ MỤC TIÊU?
KHÔNG
CÓ
S1108
KẾT THÚC HÀN (TẮT HỒ QUANG)
S1109
NHẬN LỆNH VÀ KẾT THÚC HÀN
S1110
CHƯƠNG TRÌNH KẾT THÚC
KHÔNG
CÓ
KẾT THÚC
KẾT THÚC

(11) **119240 A**
(21) **1-2024-08526**
(22) 28/04/2023
(30) 63/337,522 02/05/2022 US
63/342,451 16/05/2022 US
63/413,553 05/10/2022 US
63/423,269 07/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/US2023/020338 28/04/2023
(87) WO2023/215183 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***C07K 14/725****; A61K 38/17; C07K 16/30; A61K 35/17; A61P 35/00*
(71) **TSCAN THERAPEUTICS, INC.** (US)
830 Winter Street, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) WANG, Yifan (CN); GURER, Cagan (US); MACBEATH, Gavin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THỤ THỂ TẾ BÀO T ĐA THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thụ thể tế bào T đa thành phần, liệu pháp kết hợp và việc sử dụng chúng.

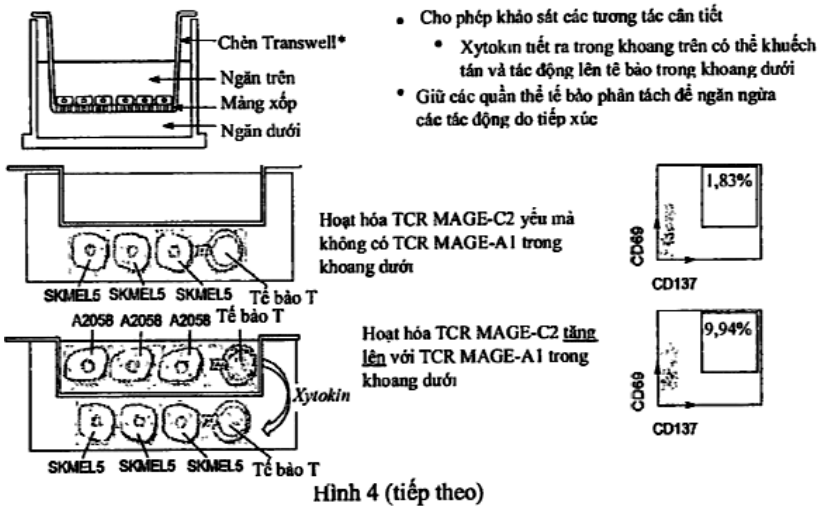

Hình 4 (tiếp theo)

(11) **119241 A**
(21) **1-2024-08565**
(22) 26/04/2023
(30) 63/334,829 26/04/2022 US
63/395,970 08/08/2022 US
63/421,789 02/11/2022 US
63/445,411 14/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/US2023/019900 26/04/2023
(87) WO2023/211998 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H04L 1/00****; H04W 74/08; H04J 3/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Aata EL HAMSS (CA); Patrick J. TOOHER (CA); Martino M. FREDA (CA); Moon-il LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống, phương pháp, và thiết bị có thể liên quan tới truy nhập kênh thiết bị trên cơ sở khung (FBE) trong liên kết phụ (SL) không được cấp phép. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể tiếp nhận thông tin cấu hình chỉ báo ngưỡng tỷ lệ kênh truyền bận (CBR). WTRU có thể xác định giá trị CBR liên quan tới kênh trong dải tần nghe trước khi nói (LBT). WTRU có thể so sánh giá trị CBR với ngưỡng CBR. WTRU có thể xác định tham số truy nhập kênh dựa trên việc so sánh giá trị CBR với ngưỡng CBR. WTRU có thể thay đổi tham số truy nhập kênh.

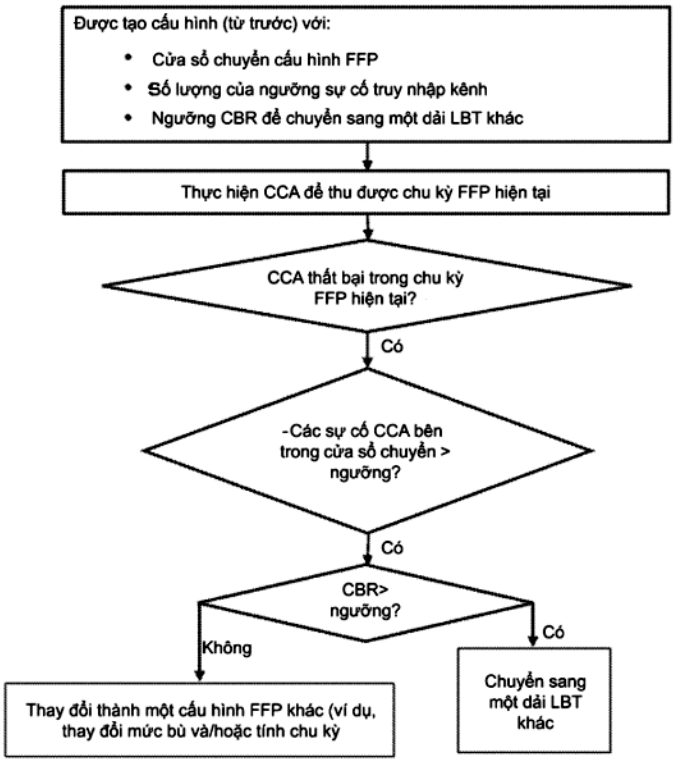
Được tạo cấu hình (từ trước) với:
Cửa sổ chuyển cấu hình FFP
Số lượng của ngưỡng sự cố truy nhập kênh
Ngưỡng CBR để chuyển sang một dải LBT khác
Thực hiện CCA để thu được chu kỳ FFP hiện tại
CCA thất bại trong chu kỳ FFP hiện tại?
Có
-Các sự cố CCA bên trong cửa sổ chuyển > ngưỡng?
Có
CBR> ngưỡng?
Không
Có
Thay đổi thành một cấu hình FFP khác (ví dụ, thay đổi mức bù và/hoặc tính chu kỳ
Chuyển sang một dải LBT khác

HÌNH 5

(11) **119242 A**
(21) **1-2024-08598**
(22) 27/04/2023
(30) 63/335,421 27/04/2022 US
63/395,600 05/08/2022 US
63/421,688 02/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/US2023/020162 27/04/2023
(87) WO2023/212169 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
(51) ***H04W 74/08****; H04W 76/15*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Jaya RAO (CA); Senay NEGUSSE (SE); Ananth KINI (US); Ahmed MOSTAFA (EG)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Sáng chế này mô tả các hệ thống, phương pháp và công cụ liên quan đến việc truy cập mạng theo nhóm, chẳng hạn như quyền truy cập ban đầu của nhóm WTRU vào mạng. Sáng chế cũng mô tả về thủ tục truy cập ban đầu theo nhóm và các thông báo/tín hiệu có thể được WTRU truyền phát hoặc thu nhận trong thủ tục truy cập ban đầu theo nhóm, cũng như các cách phân bổ tài nguyên trong nhóm để gửi các thông báo/tín hiệu được mô tả đó. Thủ tục truy cập ban đầu theo nhóm có thể được thực hiện dựa trên việc phát hiện các sự kiện hoặc điều kiện kích hoạt và các phép đo có thể được thực hiện để kích hoạt thủ tục truy cập ban đầu theo nhóm.

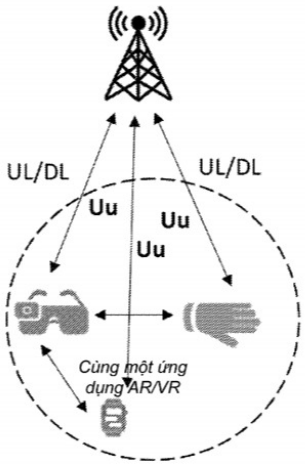

HÌNH 4

(11) **119243 A**
(21) **1-2024-08615**
(22) 27/04/2023
(30) 63/335,533 27/04/2022 US
63/389,168 14/07/2022 US
63/445,595 14/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/US2023/020245 27/04/2023
(87) WO2023/212224 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2025
(51) ***G01S 5/02****; H04W 64/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Kunjan SHAH (IN); Fumihiro HASEGAWA (JP); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Paul MARINIER (CA); Tuong HOANG (VN); Jaya RAO (CA); Moon IL LEE (KR); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Benoit PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, thiết bị và hệ thống để xác định vị trí được hỗ trợ bởi học máy (ML). Thông tin được nhận cho biết đã nhận được các mô hình trí tuệ nhân tạo/học máy (AI/ML) để xác định vị trí được nhận. Thông tin được nhận chỉ báo các điểm tham chiếu truyền dẫn (TRP) được liên kết với các góc. Thông tin được nhận chỉ báo công suất đã nhận tín hiệu tham chiếu (RSRP). TRP được liên kết với các góc bao gồm TRP thứ nhất. Người ta xác định rằng WTRU nằm ở một góc dựa trên RSRP của tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) nhận được từ TRP thứ nhất cao hơn ngưỡng RSRP. Thông tin vị trí được xác định dựa trên mô hình vị trí AI/ML và xác định rằng WTRU nằm trong góc. Thông tin chỉ báo vị trí của WTRU được truyền đi.

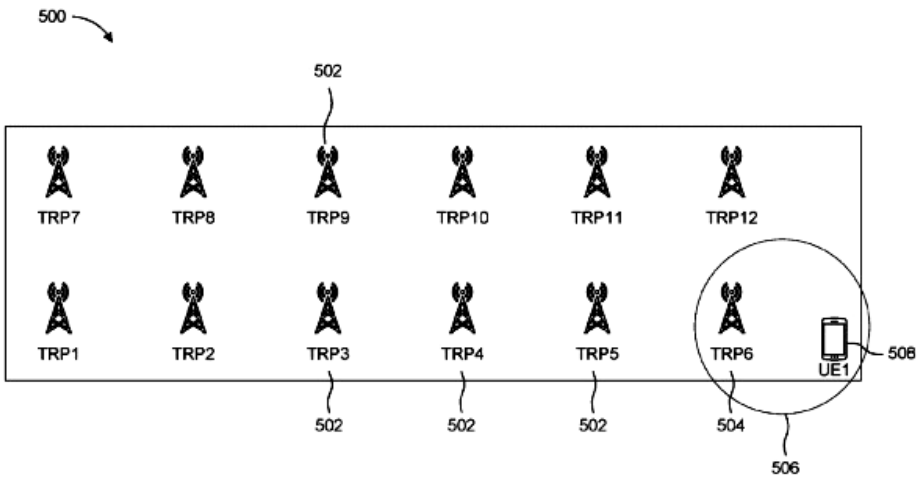

HÌNH 5

(11) **119244 A**
(21) **1-2024-08651**
(22) 28/04/2023
(30) 63/336,332 29/04/2022 US
63/371,454 15/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/EP2023/061297 28/04/2023
(87) WO2023/209177 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***C07K 16/10****; A61K 39/395; A61P 31/14*
(71) **ASTRAZENECA UK LIMITED** (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge Cambridgeshire CB2 0AA, Great Britain
(72) COHEN, Taylor (US); FRANCICA, Joe (US); RAJAN, Saravan (CA); KAPLAN, Gilad (IL); CAI, YingYun (US); DIPPEL, Andrew (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN GAI CỦA SARS-COV-2 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết đặc hiệu với protein gai của SARS-CoV-2 và phương pháp tạo ra chúng. Các kháng thể có thể được sử dụng, ví dụ, trong việc phòng ngừa, phòng ngừa sau phơi nhiễm, hoặc điều trị việc nhiễm SARS-CoV-2. Kháng thể cũng có thể được sử dụng để phát hiện SARS-CoV-2, ví dụ như, sự lây nhiễm ở đối tượng.

(11) **119245 A**
(21) **1-2024-08708**
(22) 28/04/2023
(30) 63/336,650 29/04/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/US2023/020464 28/04/2023
(87) WO2023/212359 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***H04W 36/36***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Filipe CONCEICAO (PT); Oumer TEYEB (SE); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); James MILLER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chuyển giao có điều kiện nhiều lần nhảy. Trong hệ thống và phương pháp, WTRU có thể được tạo cấu hình nhiều cấu hình lại có điều kiện với mối quan hệ ngầm định hoặc rõ ràng giữa các cấu hình lại có điều kiện. Hành vi WTRU liên quan đến việc xử lý cấu hình lại dựa trên mối quan hệ giữa các cấu hình. WTRU có thể được tạo cấu hình với CHO nhiều lần nhảy, trong đó cấu hình CHO đến tế bào ô đích thứ nhất được liên kết với một cấu hình CHO khác với tế bào ô đích thứ hai, cũng có thể còn được liên kết với một cấu hình CHO khác nữa đến tế bào ô đích thứ ba, v.v. Khi hoàn thành cấu hình CHO ở lần nhảy thứ nhất, WTRU thực thi lệnh HO liên quan, kết nối với đích thứ nhất, và bắt đầu giám sát các điều kiện kích hoạt cho các cấu hình CHO ở lần nhảy thứ hai được liên kết với đích thứ nhất.

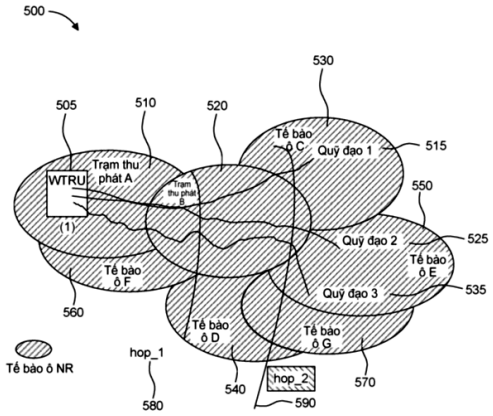

HÌNH 5A

(11) **119246 A**
(21) **1-2024-08760**
(22) 16/02/2023
(30) PCT/EP2022/061280 27/04/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/EP2023/053892 16/02/2023
(87) WO2023/208436 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H01M 10/052****; H01M 10/54; H01M 10/0568; C22B 7/00*
(71) **DUESENFELD GMBH** (DE)
Rothbergstraße 8, 38176 Wendeburg, Germany
(72) BUßMANN, Till (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ PIN SẠC LẠI ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ PIN SẠC LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế pin sạc lại được (10), cụ thể các pin lithi sạc lại được (10) và/hoặc các pin natri sạc lại được, mỗi pin bao gồm ít nhất một phần tử ganvanic, mỗi có hai cực, và chứa muối dẫn điện được hòa tan trong dung môi muối dẫn điện, bao gồm các bước làm đoản mạch các pin sạc lại được (10) cho đến khi ít nhất 75% của các phần tử ganvanic có điện áp ô tái tạo tối đa là 0,3 vôn, cụ thể tối đa là 0,2 vôn, và sau đó nghiền nhỏ các pin sạc lại được (10) sao cho vật liệu nghiền (18) thu được.

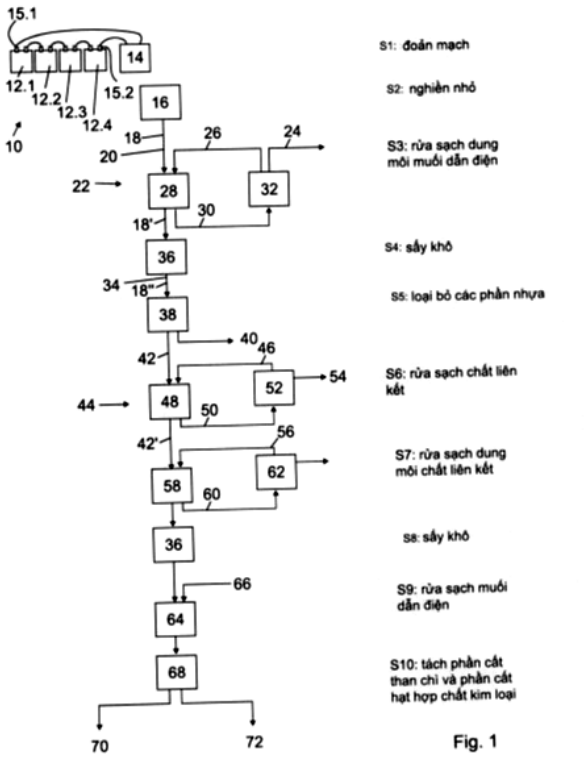

Fig. 1

(11) **119247 A**
(21) **1-2024-08827**
(22) 26/05/2023
(30)

22305783.7	27/05/2022	EP
22306564.0	14/10/2022	EP
63/416,081	14/10/2022	US
63/425,639	15/11/2022	US
63/487,470	28/02/2023	US
63/454,158	23/03/2023	US

(43) 25/11/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/EP2023/064283 26/05/2023
(87) WO2023/227790 A1 30/11/2023
(51) ***A61P 35/00**; C07K 16/28; A61P 37/02*

(71) 1. **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 PARIS (FR)
2. **INNATE PHARMA** (FR)
117 avenue de Luminy, 13009 MARSEILLE (FR)
(72) GOURDIN Nicolas (FR); GAUTHIER Laurent (FR); TANG Alexandre (FR); CHIRON Marielle (FR); VIRONE-ODDOS Angela (FR); MASIERO Alessandro (FR); BENINGA Jochen (DE); FOCKEN Ingo (DE); TILLMANN Bodo (DE); LANGE Christian (DE); RAO Sambasiva (US); ZHOU Yanfeng (US); SEVIGNY Leila (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT ĂN KHỚP TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN (NK) LIÊN KẾT VỚI CÁC BIẾN THỂ NKP46 VÀ BCMA CÓ SỰ THIẾT KẾ FC**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết đa chức năng có chứa các miền liên kết kháng nguyên (ABD) thứ nhất và thứ hai và tất cả hoặc một phần của vùng Fc globulin miễn dịch hoặc biến thể của nó, trong đó ABD thứ nhất liên kết đặc hiệu với BCMA người và ABD thứ hai liên kết đặc hiệu với NKp46 người và trong đó tất cả hoặc một phần của vùng Fc globulin miễn dịch hoặc biến thể của nó liên kết với thụ thể Fc-γ người.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết đã nêu, dược phẩm chứa chúng, và việc sử dụng chúng, bao gồm việc điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn tăng sinh, bao gồm bệnh đa u tủy.

(11) **119248 A**
(21) **1-2024-08854**
(22) 24/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/CN2023/078179 24/02/2023
(87) WO2024/174236 29/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
(51) ***A61B 5/021***
(71) 1. **INVENTEC APPLIANCES (PUDONG) CORPORATION** (CN)
No.789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
2. **INVENTEC APPLIANCES (SHANGHAI) CO. , LTD.** (CN)
No.7, Gui Qing Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
3. **INVENTEC APPLIANCES CORPORATION** (CN)
No.37, Wugong 5th Road, Wugu Industrial Park, Wugu District, New Taipei City, Taiwan 24890, China
4. **INVENTEC EASY DOCTOR CORPORATION** (CN)
Building 3, No.789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
(72) KAO, Shieng-Ting (TW); LENG, He (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐO HUYẾT ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO HUYẾT ÁP CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo huyết áp và phương pháp đo huyết áp. Thiết bị đo huyết áp bao gồm bơm không khí, van xả khí có tốc độ không đổi, và mạch điều khiển. Bơm không khí được nối với băng cuốn tay đo huyết áp. Van xả khí có tốc độ không đổi được nối với băng cuốn tay huyết áp. Mạch điều khiển được nối với bơm không khí. Khi mạch điều khiển xác định rằng khoảng thời gian giảm áp suất của băng cuốn tay đo huyết áp nên được điều chỉnh theo khoảng thời gian tăng áp ban đầu, mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển bơm không khí để bơm căng băng cuốn tay đo huyết áp, trong khi van xả khí có tốc độ không đổi làm xẹp băng cuốn tay đo huyết áp, để điều chỉnh khoảng thời gian giảm áp suất của băng cuốn tay đo huyết áp. Khoảng thời gian tăng áp ban đầu là khoảng thời gian trong đó bơm không khí bơm căng băng cuốn tay đo huyết áp đến giá trị áp suất cài đặt trước ở tốc độ tăng áp ban đầu.

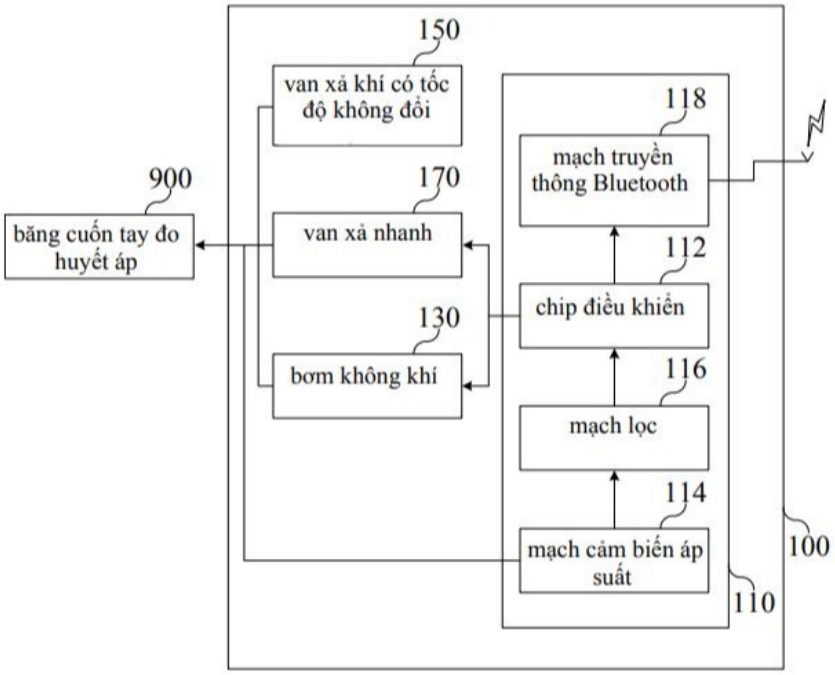
150
van xả khí có tốc độ không đổi
118
mạch truyền thông Bluetooth
900
băng cuốn tay đo huyết áp
170
van xả nhanh
112
chip điều khiển
130
bơm không khí
116
mạch lọc
114
mạch cảm biến áp suất
100
110

FIG. 1

(11) **119249 A**
(21) **1-2024-08877**
(22) 27/04/2023
(30) 63/336,104 28/04/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/US2023/020129 27/04/2023
(87) WO2023/212147 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***A61P 35/00****; C07D 471/08; C07D 403/14; C07D 471/04; A61K 31/506; C07D 401/14*

(71) 1. **CELGENE CORPORATION** (US)
Route 206 and Province Line Road Princeton, New Jersey 08543, United States of America
2. **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY** (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
(72) HUANG, Dehua (US); ALEXANDER, Matthew David (US); WHITEFIELD, Brandon Wade (US); SHUNATONA, Hunter Paul (US); DODD, Dharmpal S. (US); MORTENSEN, Deborah S. (US); MISEO, Giulianna (US); HOLMBERG-DOUGLAS, Natalie (US); RHODES, Jayce (US); GRIFFIN, Jennifer (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN BCL6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm chứa hợp chất điều biến BCL6. Theo một số phương án, các hợp chất và chế phẩm này được sử dụng để điều trị bệnh ung thư hoặc bệnh tự miễn.

(11) **119250 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-08941**
(22) 27/11/2024
(30) 2024105427401 30/04/2024 CN
(51) ***H01L 21/67**; B32B 7/12; B44B 5/02*
(75) **DONGGUAN UCP STENCIL CO., LTD.** (CN)
239E North Five Street, QiaoDong Road, DongJiang Village, QiaoTou Town, DongGuan City, GuangDong, China 523539
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CAO SU KHUÔN MẪU BẢO VỆ QUÁ TRÌNH KHẮC COMPOSIT

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của khuôn khắc và đề cập đến cao su khuôn mẫu bảo vệ quá trình khắc composit, bao gồm một tấm cao su phẳng và một lớp màng mang màu; trong đó bề mặt của tấm cao su phẳng được đục lỗ bằng cách khắc nghệ thuật đầu tiên để tạo thành một hoa văn hoặc ký tự rỗng; lớp màng mang màu được kết nối với bề mặt dưới của tấm cao su phẳng để tạo thành một khuôn mẫu composit đầu tiên và tạo ra sự khác biệt về màu sắc so với tấm cao su phẳng; tấm cao su phẳng được cố định vào lớp màng mang màu trong quá trình khắc nghệ thuật đầu tiên và độ sâu khắc được giữ ở trên bề mặt trên của lớp màng mang màu; lớp màng mang màu được xử lý bằng quá trình khắc nghệ thuật thứ hai khi được cố định vào vật phẳng cần khắc và sự khác biệt về màu sắc được hình thành giữa màu sắc của lớp màng mang màu và vật phẳng cần khắc; và lớp màng mang màu được thấm bằng quá trình khắc nghệ thuật thứ hai theo hoa văn hoặc ký tự rỗng dưới dạng đường khắc để tạo thành hoa văn hoặc ký tự giống như hoa văn hoặc ký tự rỗng trên vật phẳng cần khắc. Theo sáng chế, biến dạng của tấm cao su phẳng trong quá trình khắc là tránh được, khả năng nhận dạng trực quan được cải thiện và độ chính xác khắc được cải thiện đáng kể.

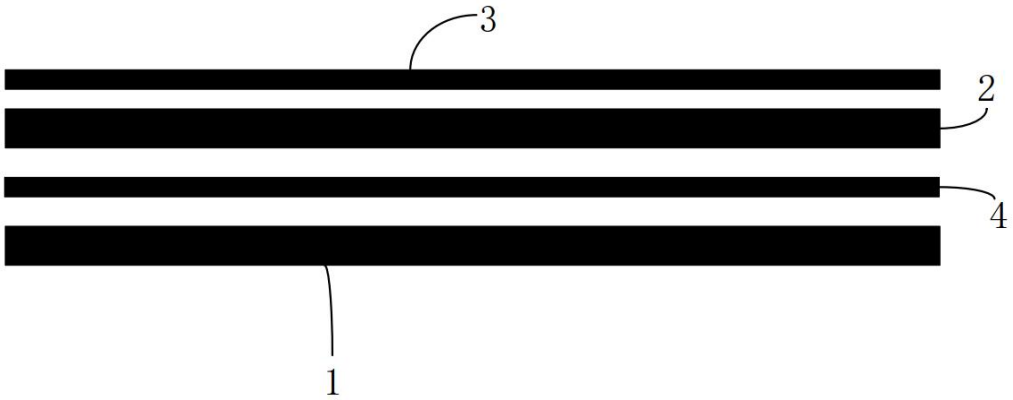

(11) **119251 A**
(21) **1-2024-08968**
(22) 27/09/2023
(30) 63/491,732 22/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/SG2023/050644 27/09/2023
(87) WO2024/196307 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***G06K 19/077****; H01L 23/498*
(75) **SMARTFLEX TECHNOLOGY PTE LTD** (SG)
37A Tampines Street 92, #03-01, Singapore 528886, Singapore
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT PHẨM SẢN XUẤT LIÊN QUAN ĐẾN CÁC THẺ THÔNG MINH VÀ CÁC MÔĐUN MẠCH TÍCH HỢP (IC)**

(57) Sáng chế đề cập đến các băng mang, các môđun IC, và các thiết bị thẻ thông minh. Theo một phương án, vật phẩm sản xuất bao gồm: nền không dẫn điện có mặt trước và mặt sau, và nhiều lỗ xuyên qua kéo dài từ mặt trước đến mặt sau; vùng tiếp xúc thẻ thông minh được bố trí ở mặt trước của nền và có nhiều tấm dẫn điện được cách ly lẫn nhau và đóng kín các đầu phía trước của các lỗ xuyên qua; nhiều tấm hàn lỗ xuyên qua và nhiều đường dẫn điện được bố trí ở mặt sau của nền, trong đó các tấm hàn lỗ xuyên qua được bố trí ở các đầu phía sau của các lỗ xuyên qua, trong đó các đường dẫn điện lần lượt được ghép nối theo cách dẫn điện với các tấm hàn lỗ xuyên qua; và mặt nạ hàn ít nhất một phần phủ lên các đường dẫn điện.

(11) **119252 A**
(21) **1-2024-09051**
(22) 19/04/2023
(30) PCT/RU2023/050096 19/04/2023 RU
(43) 25/11/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/RU2023/050096 19/04/2023
(87) WO2023/211317 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B29C 64/165****; B29C 64/194; B33Y 70/00; B33Y 10/00; B33Y 30/00; B22C 9/02; B29C 64/209*

(71) **OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIU «AVP INNOVATSII»** (RU)
ul. 2-ya Mashinostroyeniya, d. 17, str. 1, et. 2, pom. 1, kom. 63, of. 77 Moscow, 115088 (RU)
(72) NETKACHEV, Aleksandr Gennadevich (RU); GALINOV, Petr Igorevich (RU); KIRADIEV, Vadim Kirovich (RU)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỒI ĐẮP VẬT PHẨM CÓ HÌNH DẠNG KHÔNG ĐỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến luyện kim và có thể được sử dụng để làm khuôn đúc. Cụ thể sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bồi đắp vật phẩm có hình dạng không đều bao gồm trộn hợp chất đúc chịu lửa với chất xúc tác, tạo lớp hỗn hợp thu được trên bề mặt làm việc, đưa vật liệu kết dính vào lớp được áp dụng thông qua đầu in áp điện nhiều vòi phun, hạ thấp bệ làm việc theo kích thước lớp và lặp lại quy trình cho đến khi tạo thành hình dạng nhất định. Hỗn hợp để áp dụng lớp mới được đưa vào khu vực phía trước thiết bị san phẳng và khi mỗi lớp được áp dụng, hỗn hợp được lưu hóa rung đến độ sâu của lớp tại khu vực mà hỗn hợp được san phẳng và nén chặt. Quá trình lưu hóa rung của hỗn hợp đến độ sâu của lớp, cũng như quá trình nén rung của nó, làm giảm lực ma sát bên trong của vật liệu được áp dụng và ma sát của thiết bị san phẳng với nó, dẫn đến tăng mật độ đóng gói của các hạt vật liệu hỗn hợp và ứng dụng lớp tốt hơn. Nó làm giảm các chất thải khuôn trong khi tăng tốc độ ứng dụng vật liệu đúc.

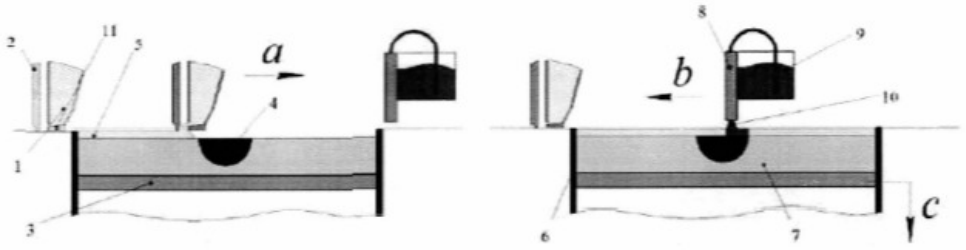

Fig.1

(11) **119253 A**
(21) **1-2024-09133**
(22) 05/05/2023
(30) 63/338,601 05/05/2022 US
63,399,491 19/08/2022 US
63,399,498 19/08/2022 US
63,404,475 07/09/2022 US
63,414,897 10/10/2022 US
63,428,970 30/11/2022 US
63,431,920 12/12/2022 US
63,434, 791 22/12/2022 US
63,477,222 21/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/US2023/066657 05/05/2023
(87) WO2023/215865A1 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***A61K 38/47****; A61P 3/00; A61P 21/00*
(75) **AMICUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
3675 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, US
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA AXIT A-GLUCOSIDAZA NGƯỜI TÁI TỔ HỢP VÀ BỘ KIT BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Được đề xuất trong bản mô tả này là sản phẩm dược phẩm hoặc chế phẩm của nó chứa nhóm các phân tử axit α-glucosidaza người tái tổ hợp và chất ổn định enzyme dùng để điều trị bệnh Pompe.

Cấu Trúc và Ái Lực Thụ Thể đối với Oligosacarit
Manoza Cao và được phosphoryl hóa

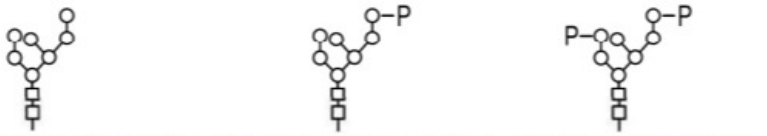

N-glycan Manoza Cao Không phosphoryl hóa:

N-glycan Mono-M6P: Ái lực thấp hơn đối với CI-MPR (K_n ~ 7000nM)

N-glycan Bis-M6P: Ái lực cao đối với CI-MPR (K_n = 2nM)

HÌNH 1A

(11) **119254 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-09163**
(22) 05/12/2024
(30) 202410268498.3 06/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***G05B 19/404***
(75) **FULIAN YUZHAN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
C04-1F, C08-3F4F, C07-2F, C09-4F, 5th Building, B Block, Foxconn Hongguan Technology Park,Fuchengdasan Community, Guanlan Street, No.101, Foxconn H5 Plant, No.2, Donghuan 2nd Road, Fukang Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÔNG MINH VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN THÔNG MINH ĐỂ THỰC HIỆN BÙ GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện thông minh bao gồm các bước tính toán giá trị bù vị trí của công cụ (666); thu được thông tin vị trí thứ nhất của vùng gia công trên sản phẩm; tính toán độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai theo thông tin vị trí thứ nhất và thông tin vị trí tham chiếu; nếu bất kỳ một độ lệch vị trí nào trong độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai không nằm trong phạm vi ngưỡng tương ứng, loại bỏ sản phẩm; nếu mỗi trong độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai đều nằm trong phạm vi ngưỡng tương ứng, thu được thông tin vị trí thứ hai của vùng gia công theo hướng thứ ba; tính toán độ lệch vị trí của hướng thứ ba theo thông tin vị trí thứ hai và thông tin vị trí tham chiếu; và bù quỹ đạo của công cụ (66) theo giá trị bù vị trí, độ lệch vị trí của hướng thứ nhất, hướng thứ hai và hướng thứ ba.

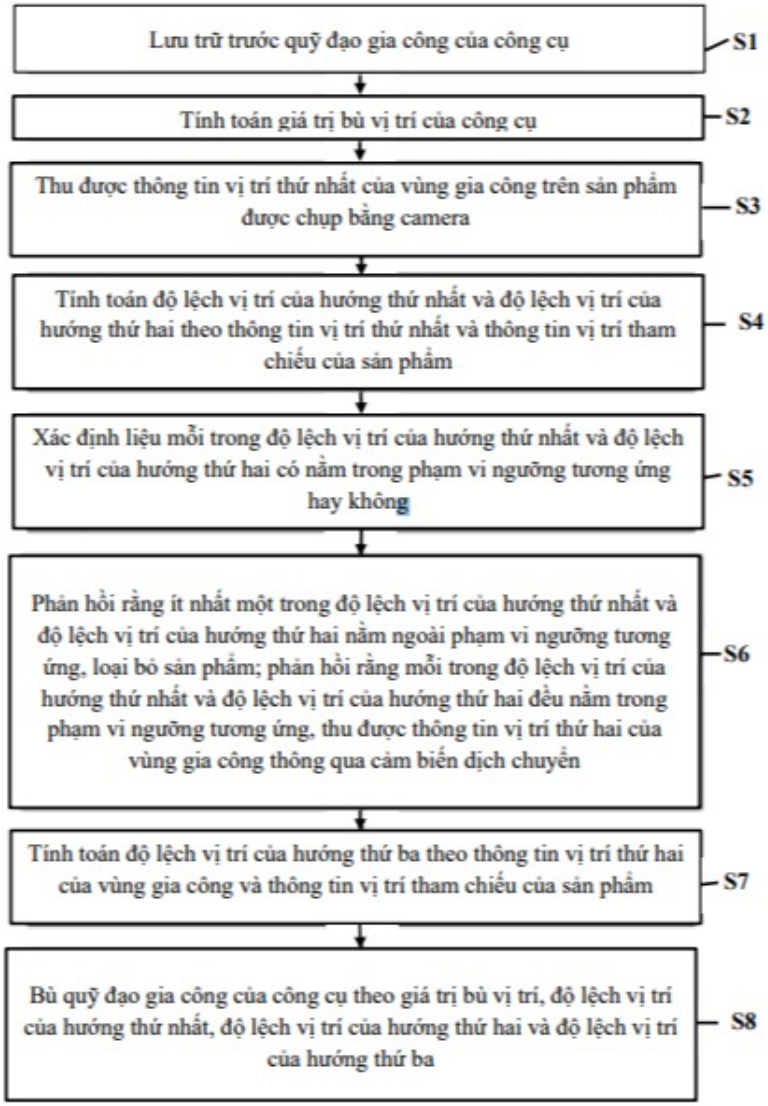
Lưu trữ trước quỹ đạo gia công của công cụ
S1
Tính toán giá trị bù vị trí của công cụ
S2
Thu được thông tin vị trí thứ nhất của vùng gia công trên sản phẩm được chụp bằng camera
S3
Tính toán độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai theo thông tin vị trí thứ nhất và thông tin vị trí tham chiếu của sản phẩm
S4
Xác định liệu mỗi trong độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai có nằm trong phạm vi ngưỡng tương ứng hay không
S5
Phản hồi rằng ít nhất một trong độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai nằm ngoài phạm vi ngưỡng tương ứng, loại bỏ sản phẩm; phản hồi rằng mỗi trong độ lệch vị trí của hướng thứ nhất và độ lệch vị trí của hướng thứ hai đều nằm trong phạm vi ngưỡng tương ứng, thu được thông tin vị trí thứ hai của vùng gia công thông qua cảm biến dịch chuyển
S6
Tính toán độ lệch vị trí của hướng thứ ba theo thông tin vị trí thứ hai của vùng gia công và thông tin vị trí tham chiếu của sản phẩm
S7
Bù quỹ đạo gia công của công cụ theo giá trị bù vị trí, độ lệch vị trí của hướng thứ nhất, độ lệch vị trí của hướng thứ hai và độ lệch vị trí của hướng thứ ba
S8

Fig.8

(11) **119255 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-09231**
(22) 10/12/2024
(30) 2024-061072 04/04/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***F16H 9/18***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyohei FUJIKURA (JP); Ippei TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN GỒM BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ truyền động biến thiên liên tục và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm bộ truyền động biến thiên liên tục, trong đó phần được phát hiện có thể được tạo kết cấu với kết cấu đơn giản và khả năng lắp ráp của phần được phát hiện có thể được cải thiện. Bộ truyền động biến thiên liên tục (15) của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) truyền lực dẫn động từ động cơ (14) tới bánh xe (5). Bộ truyền động biến thiên liên tục (15) gồm puli sơ cấp (41), puli thứ cấp (42), đai (43) và phần phát hiện (100). Phần phát hiện (100) phát hiện chuyển động quay của ít nhất một trong số puli sơ cấp (41) và puli thứ cấp (42). Mỗi puli trong số puli sơ cấp (41) và puli thứ cấp (42) gồm bánh cố định (82) và bánh di động (83). ít nhất một trong số bánh cố định (82) và bánh di động (83) gồm thân bánh (84) và phần được phát hiện (102). Phần được phát hiện (102) được tạo ra liền khối với thân bánh (84) và được phát hiện bởi phần phát hiện (100).

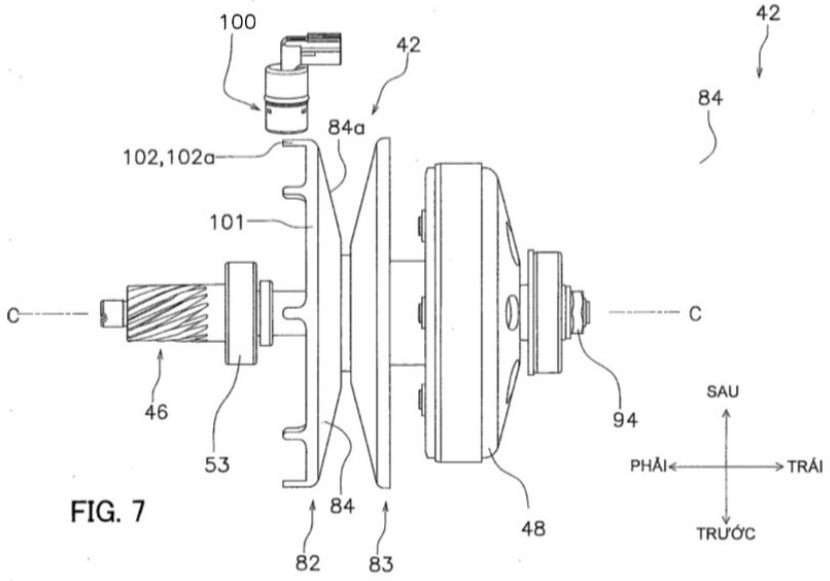

FIG. 7

(11) **119256 A**
(21) **1-2024-09281**
(22) 19/04/2023
(30) 202310006319.4 04/01/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/CN2023/089117 19/04/2023
(87) WO2024/146024 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***B65G 39/16****; B65G 43/02; B65G 15/64*
(71) **KEDA INDUSTRIAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.1, Huanzhen West Road, Guanglong Industrial Park, Chen Cun Town, Shunde District, Foshan, Guangdong 528313, China
(72) LIN, Sen (CN); XIA, JianSheng (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HIỆU CHỈNH ĐỘ LỆCH BĂNG TẢI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát hiệu chỉnh độ lệch băng tải và phương pháp thực hiện hệ thống này, bao gồm: thân băng tải, thân băng tải được cung cấp con lăn dẫn động, con lăn bị dẫn động và băng tải cuốn giữa con lăn dẫn động và con lăn bị dẫn động; mô-đun phát hiện hiệu chỉnh độ lệch, mô-đun phát hiện hiệu chỉnh độ lệch được tạo kết cấu để xác định và phát hiện độ lệch của băng tải để hiệu chỉnh băng tải; mô-đun dẫn động, mô-đun dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động con lăn bị dẫn động để điều chỉnh khoảng cách giữa con lăn dẫn động và con lăn bị dẫn động; bộ điều khiển PLC, bộ điều khiển PLC được tạo cấu hình để điều khiển và truyền tín hiệu giữa thân băng tải, mô-đun dẫn động và mô-đun phát hiện hiệu chỉnh độ lệch, trong đó bộ điều khiển PLC điều khiển mô-đun dẫn động hoạt động sau khi nhận được tín hiệu hiệu chỉnh của mô-đun phát hiện hiệu chỉnh độ lệch, mô-đun dẫn động điều chỉnh khoảng cách giữa con lăn dẫn động và con lăn bị dẫn động và điều chỉnh độ nghiêng của con lăn bị dẫn động để đạt được hiệu chỉnh độ lệch của băng tải bằng cách thay đổi trạng thái vị trí của con lăn bị dẫn động.

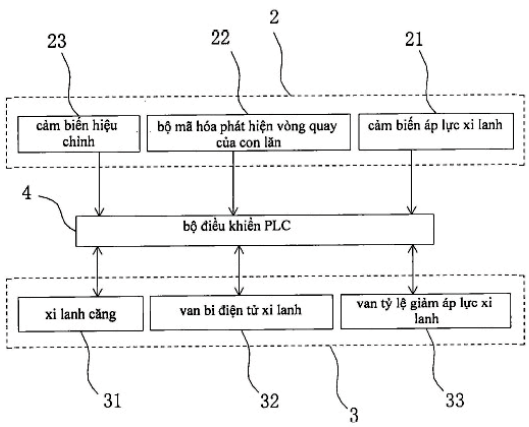

Fig. 2

(11) **119257 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-09283**
(22) 12/12/2024
(30) 10-2023-0181025 13/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***H01L 27/12**; H10K 59/121; H01L 29/786*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Jaeyoon Park (KR); Jaeman Jang (KR); Hyeonjoo Seul (KR); Dongyeon Kang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO MÀNG MỎNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng, thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng, và phương pháp sản xuất tranzito màng mỏng. Tranzito màng mỏng này bao gồm lớp chủ động, điện cực cổng được đặt cách khỏi lớp chủ động và chồng ít nhất một phần với lớp chủ động. Lớp chủ động bao gồm vùng kênh mà chồng với điện cực cổng trên mặt phẳng, vùng nguồn được nối đến một phía của vùng kênh trên mặt phẳng, và vùng máng được nối đến phía còn lại của vùng kênh trên mặt phẳng. Vùng kênh bao gồm vùng kênh thứ nhất mà chồng với điện cực cổng. Vùng kênh thứ hai được nối đến vùng nguồn và được pha tạp nguyên tố pha tạp thứ nhất. Vùng kênh thứ ba được nối đến vùng máng và được pha tạp nguyên tố pha tạp thứ nhất. Vùng kênh thứ hai và vùng kênh thứ ba được đặt cách khỏi nhau.

Fig.1

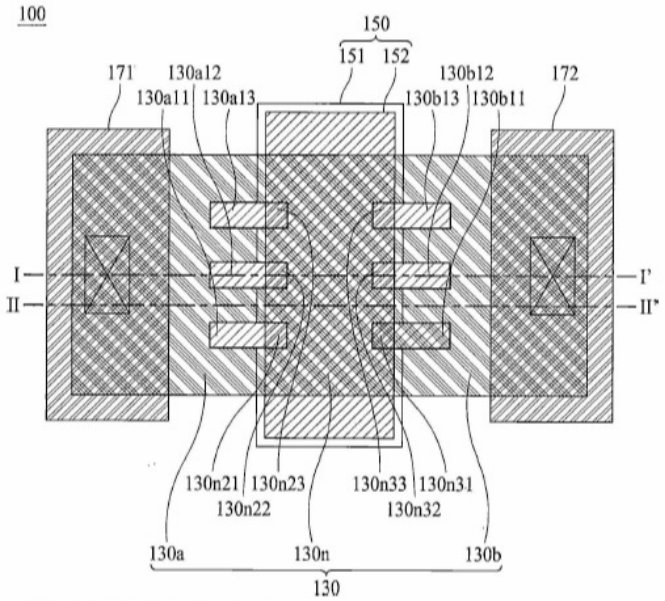

(11) **119258 A**
(21) **1-2024-09422**
(22) 15/06/2023
(30) 22179332.6 15/06/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/EP2023/066188 15/06/2023
(87) WO2023/242379 A1 21/12/2023
(51) ***A61K 31/716****; A61P 37/04*

(71) **UNIVERSITY COLLEGE DUBLIN** (IE)
Belfield, Dublin 4 (IE)
(72) SHEEDY, Frederick J. (IE); CHARLES-MESSANCE, Hugo (FR); HACKETT, Emer (IE); MITCHELSON, Kathleen (CA); ROCHE, Helen (IE); LEDWITH, Anna (IE); HORNECK JOHNSTON, Cian (IE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GÂY RA KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH BẨM SINH ĐƯỢC HUẤN LUYỆN IN VITRO VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT B-GLUCAN TOÀN PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến lượng hữu hiệu của hạt (1→3)-β-D-glucan có nguồn gốc từ *Saccharomyces cerevisiae* để sử dụng trong phương pháp để lập chương trình các tế bào gốc tạo máu tuỷ xương và tiền thân (HSPC) để thúc đẩy sự mở rộng tiền thân đa năng (MPP) có lợi cho tạo tuỷ xương ở đối tượng.

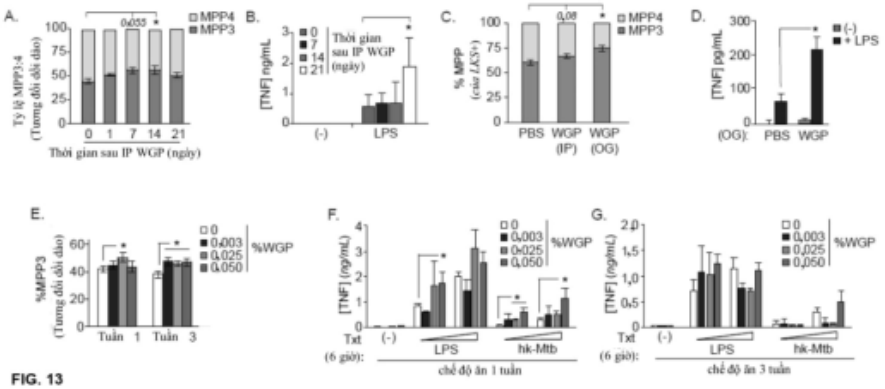

FIG. 13

(11) **119259 A**
(21) **1-2024-09429**
(22) 19/01/2024
(30) 202310184608.3 01/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/CN2024/073148 19/01/2024
(87) WO2024/179215 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2024
(51) ***G06V 10/764****; G06V 10/82; G06V 10/774; G06V 10/40*
(71) 1. **CHINA ENFI ENGINEERING CORPORATION** (CN)
No. 12 Fuxing Road Haidian District, Beijing 100038 China
2. **CHINA ENFI ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 12 Fuxing Road Haidian District, Beijing 100038 China
(72) GUO, Tianyu (CN); HE, Dilong (CN); LIU, Bing (CN); YAO, Xin (CN); LIU, Haiwei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CHÁY CỦA LÒ ĐỐT RÁC DỰA TRÊN XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống xác định trạng thái cháy của lò đốt rác dựa trên xử lý hình ảnh, sử dụng mạng học sâu Resnet 10 để nhận dạng trạng thái cháy của lò đốt rác và sử dụng phương pháp xử lý hình ảnh ở cấp độ pixel để nhận dạng trạng thái thổi khí của lò đốt rác. Sáng chế kết hợp phương pháp học sâu và phương pháp xử lý hình ảnh ở cấp độ pixel, từ đó nhận dạng hiệu quả các trạng thái vận hành khác nhau của lò đốt, bù đắp cho những thiếu sót về độ chính xác nhận dạng thấp và nhận dạng trạng thái không đầy đủ của các mô hình học sâu thông thường.

(11) **119260 A**
(21) **1-2024-09463**
(22) 26/09/2022
(43) 25/11/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/CN2022/121421 26/09/2022
(87) WO2024/065101 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***G02F 1/133***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI BOE RUISHENG TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.668 Longzihu RD., Xinzhan General Pilot Zone, Hefei, Anhui 230012, China
(72) TANG, Hai (CN); ZHAO, Xinxin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG NỐI ĐA NĂNG ĐIỀU KHIỂN, TẤM NỀN PHÁT QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng nối đa năng điều khiển bao gồm tấm nền, các nhóm đệm, và các dấu. Các nhóm đệm và các dấu nằm ở cùng một phái của tấm nền, nhóm đệm bao gồm một hoặc nhiều đệm, và các hình chiếu trực giao của các dấu trên tấm nền và các hình chiếu trực giao của các nhóm đệm trên tấm nền không chồng lên nhau. Nhóm đệm tương ứng với một hoặc nhiều dấu. Các hình chiếu trực giao của một hoặc nhiều dấu trên tấm nền nằm trên chu vi của hình chiếu trực giao của vùng tương ứng của nhóm đệm trên tấm nền, mỗi hình chiếu liền kề hình chiếu trực giao của nhóm đệm trên tấm nền, và mỗi hình chiếu có khe hở thứ nhất từ hình chiếu trực giao của nhóm đệm trên tấm nền.

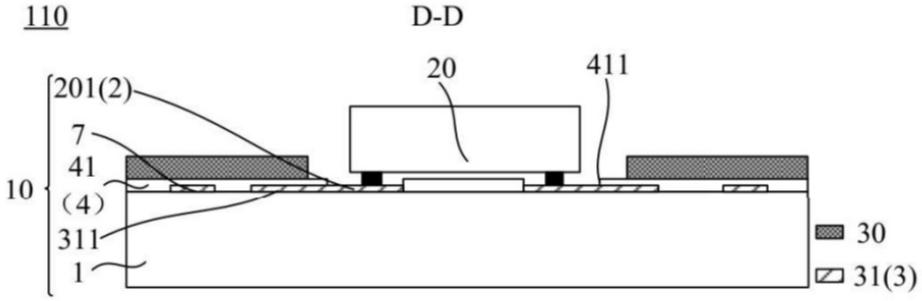

FIG. 6A

(11) **119261 A**
(21) **1-2024-09468**
(22) 19/05/2023
(30) PCT/CN2022/094043 20/05/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/CN2023/095342 19/05/2023
(87) WO2023/222122 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***C07D 471/04**; A61K 31/437; A61P 19/06*

(71) **ATOM THERAPEUTICS CO., LTD** (CN)
Suite 306, Building 21, Hexiang Technology Center, Xiasha Street, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) SHI, Dongfang (US); FU, Changjin (CN); YANG, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA CHỨNG TĂNG AXIT URIC-HUYẾT HOẶC BỆNH GÚT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của hợp chất I, có hoạt tính đối với chất vận chuyển anion urat 1 (URAT1) được điều chế và xác định tính chất:

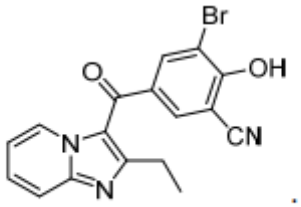

hợp chất I

Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

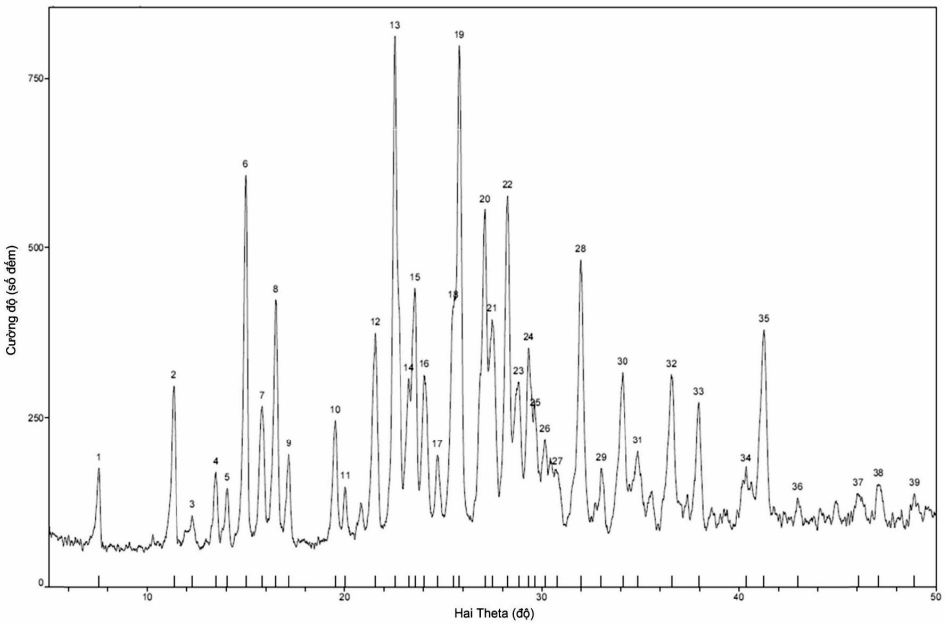

Fig.1

(11) **119262 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2024-09496**
(22) 10/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***A61K 36/16***
(67) 2-2024-00590
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÂM VÀ DƯỢC LIỆU VIỆT NAM** (VN)
Số nhà 257 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hà Thanh Tùng (VN); Lê Thị Diễm (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM VỊ ĐẮNG CHO SÂM VIỆT NAM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm vị đắng của sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis*) bằng cách sử dụng các kỹ thuật enzym trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm để cải thiện hương vị và giảm cảm giác đắng gây khó chịu cho người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: (1) rửa thân rễ, rễ sâm Việt Nam tươi, (2) phân đoạn sâm tươi, (3) chuẩn bị dung dịch đệm có khoảng pH phù hợp, bổ sung enzym thủy phân, (4) chuyển hỗn dịch enzym vào phân đoạn sâm tươi, sau đó để hỗn dịch ở nhiệt độ từ 40 - 55°C trong khoảng từ 24 đến 48 giờ và (5) chuyển lát sâm ra khỏi hỗn dịch và bất hoạt enzyme, sau đó tiến hành sấy khô đến khô ở 60°C đến khi đạt hàm ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 13% hoặc tiến hành hấp ở 121°C trong vòng 21 phút.

Hình 1

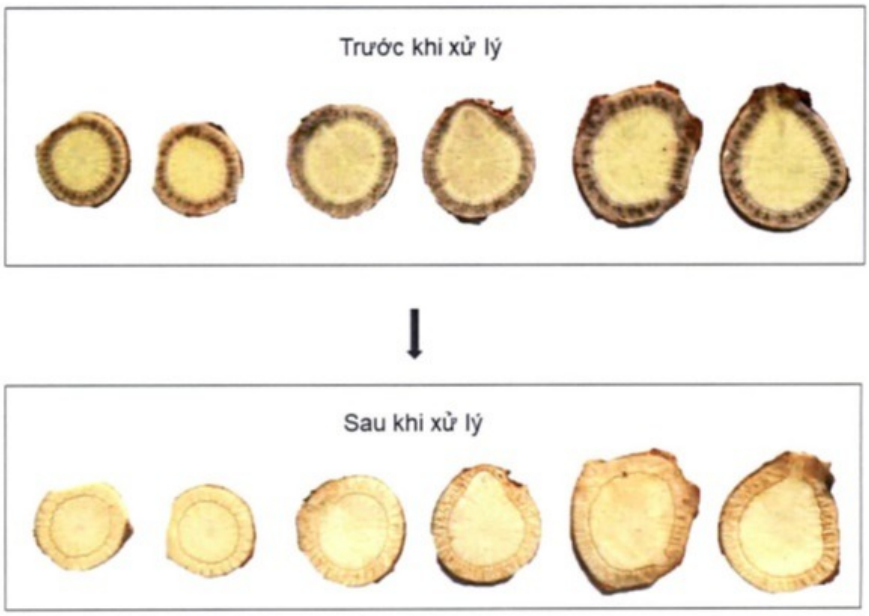

(11) **119263 A**
(21) **1-2024-09507**
(22) 09/06/2023
(30) 2022901596 10/06/2022 AU
(51) ***A61K 31/506****; A61P 25/24*
(43) 25/11/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/AU2023/050513 09/06/2023
(87) WO2023/235937 14/12/2023

(71) **ACTINOGEN MEDICAL LIMITED** (AU)
Suite 901, Level 9, 109 Pitt Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia
(72) Steven GOURLAY (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHO ĐỐI TƯỢNG KHÁNG CHẤT CHỐNG TRẦM CẢM**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến phát hiện bất ngờ rằng các hợp chất azabixyclothiophenyl có thể điều trị bệnh trầm cảm ở đối tượng kháng điều trị chống trầm cảm và/hoặc điều trị bệnh trầm cảm kết hợp suy giảm nhận thức ở đối tượng kháng điều trị chống trầm cảm.

(11) **119264 A**
(21) **1-2024-09607**
(22) 05/07/2023
(30) 63/358,257 05/07/2022 US
63/406,122 13/09/2022 US
63/433,748 19/12/2022 US
18/346,766 03/07/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/CN2023/105928 05/07/2023
(87) WO2024/008123 11/01/2024
(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/119*

(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Room 508, Floor 5, Building 4, No. 699, Wangshang Road, Changhe Street, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310052, China
(72) Jie CHEN (CN); Ru-Ling LIAO (TW); Xinwei LI (CN); Yan YE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa chuẩn VVC và bộ giải mã chuẩn VVC, được cấu hình để áp dụng DMVR đối với các khối được lập mã phương vị trộn afin để tinh chỉnh độ chính xác vectơ chuyển động và qua đó cải thiện hiệu suất lập mã. Quá trình tìm kiếm vectơ chuyển động (MV) được tinh chỉnh được thực hiện đối với vectơ chuyển động điểm điều khiển (CPMV) của khối lập mã (CB) được lập mã liên ảnh, xuất ra MV được tinh chỉnh của CB. Quá trình tìm kiếm MV được tinh chỉnh bao gồm suy dẫn MV của khối con của CB dựa trên CPMV của CB, thực hiện tinh chỉnh MV khối con cho MV của khối con, và xuất ra MV được tinh chỉnh của CB dựa trên MV được tinh chỉnh của khối con. Quá trình tìm kiếm MV được tinh chỉnh còn bao gồm suy dẫn tham số mô hình afin dựa trên nhiều CPMV của CB, thực hiện tìm kiếm độ lệch tham số afin cho tham số mô hình afin, và xuất ra MV được tinh chỉnh của CB dựa trên độ lệch tham số tối ưu.

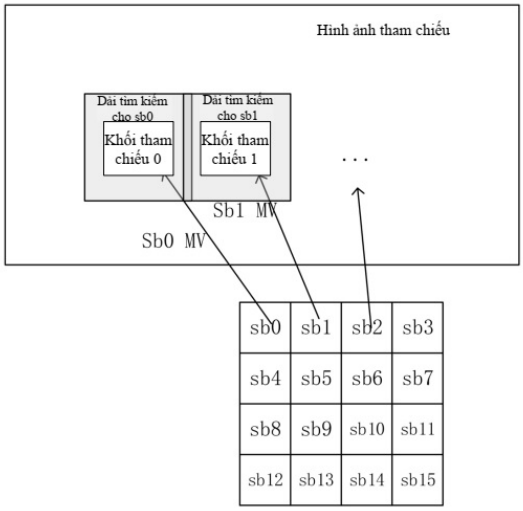

FIG. 13

(11) **119265 A**
(21) **1-2024-09622**
(22) 01/06/2023
(30) 202221031817 03/06/2022 IN
(51) ***A01N 43/90****; A01P 3/00; A01N 59/00*
(71) **UPL LIMITED** (IN)
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway Bandra East, Mumbai 400 051, India
(72) YADAV, Dhaval (IN); YADAV, Bal Chand (IN); NAGANUR, Sunil (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(43) 25/11/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/IN2023/050514 01/06/2023
(87) WO2023/233425 A1 07/12/2023

(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho nông nghiệp bao gồm ít nhất một thuốc diệt nấm toàn thân và phụ gia nâng cao sức khỏe thực vật và chế phẩm bao gồm hỗn hợp dùng cho nông nghiệp này. Hỗn hợp này có tác dụng hiệp đồng và thích hợp để kiểm soát nấm gây bệnh thực vật. Theo đó, sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho nông nghiệp bao gồm tricyclazol và axit orthosilicic. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giảm lượng sử dụng, dư lượng hoặc lượng còn lại của tricyclazol trong bùn trên đồng ruộng và trong nông sản.

(11) **119266 A**
(21) **1-2024-09851**
(22) 19/06/2023
(30) 63/440,356 20/01/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/EP2023/066500 19/06/2023
(87) WO2024/153354 A1 25/07/2024
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/26; A61K 47/36; A61K 31/445; A61K 47/18*
(71) **OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS** (FR)
157 Avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, FRANCE
(72) CAVALARI Daniela Maldonado (BR); BARATIERI Sabrina (BR); CAMPOS Cleber (BR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC FEXOFENADIN KHÔNG CHỨA PARBEN**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế hỗn dịch dược phẩm chứa nước và không chứa paraben, có chứa dihydrat của ion lưỡng tính fexoferadin dạng I có công thức (I):

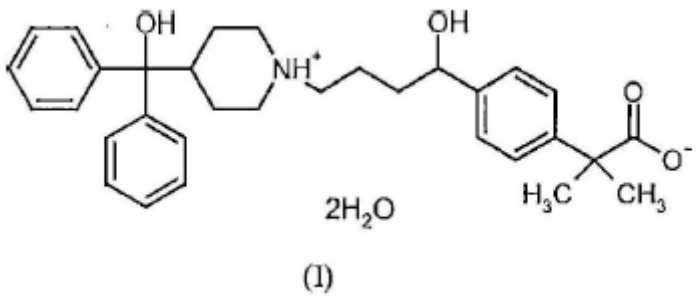

(I)

.

Theo một số phương án cụ thể, thuốc này gồm có polypropylen glycol, edetat di-natri, kali sorbat, gôm xanthan, Poloxamer 407, titan dioxit, natri phosphat monobasic monohydrat, natri phosphat dibasic heptahydrat, hương vị kem mâm xôi nhân tạo, sucroza, xylitol và nước tinh khiết. Sáng chế này cũng bộc lộ các phương pháp để điều chế các thuốc này.

(11) **119267 A**
(21) **1-2024-09862**
(22) 16/06/2023
(30) 22305881.9 17/06/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/EP2023/066331 16/06/2023
(87) WO2023/242431 21/12/2023
(51) ***G06F 3/01**; G06T 19/00*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Patrice HIRTZLIN (FR); Gurdeep BHULLAR (IN); Pierrick JOUET (FR); Sylvain LELIEVRE (FR); Etienne FAIVRE D'ARCIER (FR); Loic FONTAINE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN BẬC TỰ DO (DOF) TRONG CÁC TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ (XR) MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ để điều khiển bậc tự do (DoF) trong trải nghiệm thực tế mở rộng (XR). Theo các ví dụ, thiết bị có thể xác định ranh giới bậc tự do (DoF) cơ bản thứ nhất được liên kết với người dùng. Ranh giới DoF cơ bản thứ nhất có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong số thông tin trước khi chạy hoặc thông tin tại thời gian chạy. Thiết bị có thể xác định ranh giới DoF cơ bản thứ hai được liên kết với người dùng dựa trên ít nhất là thông tin trước khi chạy hoặc thông tin tại thời gian chạy. Thiết bị có thể xác định ranh giới DoF hợp nhất dựa trên ranh giới DoF cơ bản thứ nhất và ranh giới DoF cơ bản thứ hai. Với điều kiện là việc xác định ranh giới DoF hợp nhất thành công, thiết bị có thể xác định để điều khiển chuyển động của người dùng dựa trên ranh giới hợp nhất.

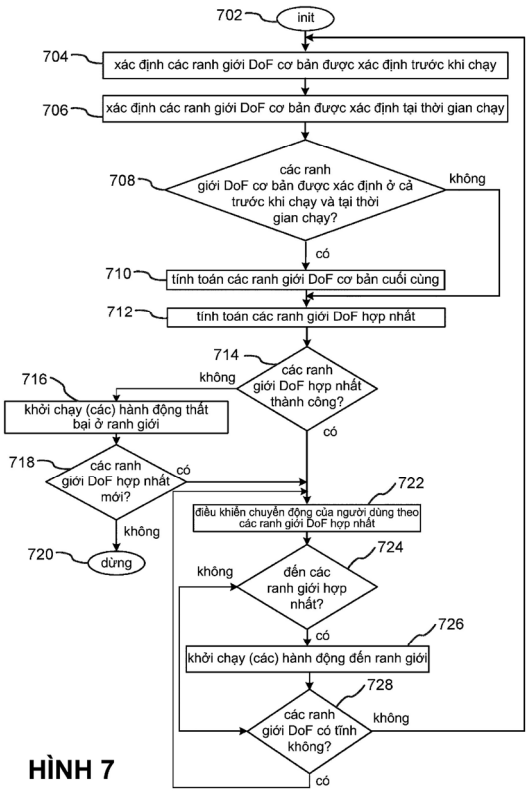

HÌNH 7

(11) **119268 A**
(21) **1-2025-00013**
(22) 05/06/2023
(30)

63/349,420	06/06/2022	US
63/349,415	06/06/2022	US
63/356,388	28/06/2022	US
63/356,390	28/06/2022	US
63/414,362	07/10/2022	US
63/414,349	07/10/2022	US
63/414,409	07/10/2022	US
63/414,418	07/10/2022	US
63/420,385	28/10/2022	US
63/420,398	28/10/2022	US
63/444,769	10/02/2023	US
63/444,792	10/02/2023	US
63/497,061	19/04/2023	US
63/501,080	09/05/2023	US

(43) 25/11/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/US2023/067927 05/06/2023
(87) WO2023/240038 14/12/2023

(51) ***C07D 401/14****; A61P 35/00; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 519/00; C07D 487/08; C07D 487/10; C07D 498/04; C07D 498/08; A61K 31/553; C07D 487/04*

(71) **TREELINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
500 Arsenal Street, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
(72) OBERG, Kevin M. (US); HANSEN, Joshua D. (US); CORREA, Matthew D. (US); ENGELMAN, Jeffrey A. (US); LAJINESS, James Paul (US); LEVERSON, Joel D. (US); MARRONE, Tami J. (US); MCNEILL, Matthew H. (US); NAGY, Mark A. (US); SCHLEICHER, Kristin D. (US); VALIERE, Andrew (US); YAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT GÂY CẢM ỨNG SỰ THOÁI BIẾN CỦA PROTEIN BCL6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có Công thức (**I**) (ví dụ như, Công thức (**I**-aa) (ví dụ như, Công thức (**I-aa-1**), (**I-aa-2**), (**I-aa-3**), (**I-aa-4**), (**I-aa-5**), hoặc (**I-aa-6**)), Công thức (**I-a**) (ví dụ như, Công thức (**I-a-1**), (**I-a-2**), (**I-a-3**), (**I-a-4**), (**I-a-5**), hoặc (**I-a-6**)), Công thức (**I-bb**) (ví dụ như, Công thức (**I-bb-1**) hoặc (**I-bb-2**)), hoặc Công thức (**I-b**) (ví dụ như, Công thức (**I-b-1**) hoặc (**I-b-2**))) hoặc Công thức (**II**), hoặc muối dược dụng của chúng, mà gây cảm ứng sự thoái biến của protein BCL6. Những hợp chất này hữu dụng, ví dụ như, để điều trị bệnh ung thư ở đối tượng (ví dụ như, người). Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **119269 A**
(21) **1-2025-00184**
(22) 14/06/2023
(30) 63/352,094 14/06/2022 US
63/411,808 30/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/US2023/068426 14/06/2023
(87) WO2023/245053 21/12/2023
(51) ***C07D 487/04**; A61K 31/519; A61P 17/00*

(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) JIA, Zhongjiang (US); LIU, Weiguo (US); LIU, Pingli (US); MELONI, David (US); PAN, Yongchun (US); ZHOU, Jiacheng (US); HOUSTON, Travis (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG RẮN CỦA CHẤT ỨC CHẾ JAK VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan đến các dạng rắn của ruxolitinib di-hydrat và bazơ tự do của ruxolitinib, quy trình điều chế chất này, và chế phẩm chứa chất này.

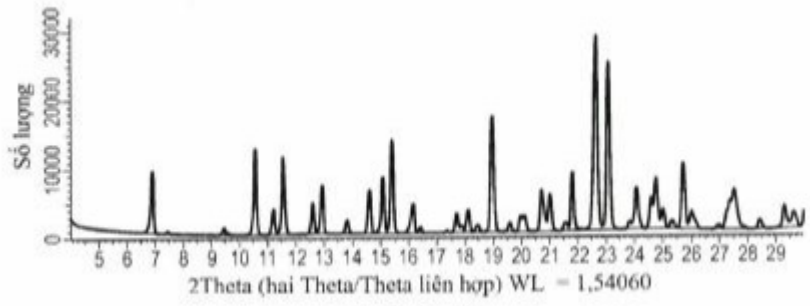

Hình 2

(11) **119270 A**
(21) **1-2025-00200**
(22) 26/07/2024
(30) 202310925692X 26/07/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/CN2024/107732 26/07/2024
(87) WO2025/021180 A1 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
(51) ***C08L 95/00****; C08L 57/02; C08L 91/00; C08L 53/02; C08L 9/06*
(71) 1. **CHAMBROAD (HAINAN) ADVANCED MATERIAL., LTD** (CN)
Crossroad West Of Yuan 2 And Binhai Road, Shentou Port Area, Yangpu Economic Development Zone, Danzhou, Hainan 578001 CN
2. **SHANDONG HAIYUN ASPHALT CO., LTD.** (CN)
No. 009, Chambroad Industrial Park, Boxing County Economic Development Zone, Binzhou, Shandong 256500 CHINA
3. **SHANDONG CHAMBROAD PETROCHEMICALS CO., LTD.** (CN)
Chambroad Industrial Park, Boxing County Economic Development Zone, Binzhou, Shandong 256500 CHINA
(72) LUAN, Bo (CN); QI, Cong (CN); ZHANG, Yonghan (CN); WANG, Yaowei (CN); LIU, Jianwei (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **NHỰA ĐƯỜNG BIẾN TÍNH ĐỘ NHỚT CAO LÀM TỪ HỖN HỢP NHỰA-CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ LOẠI NHỰA ĐƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa đường biến tính độ nhớt cao làm từ hỗn hợp nhựa-cao su và phương pháp điều chế loại nhựa đường này. Nhựa đường biến tính bao gồm các nguyên liệu ban đầu sau: 100 phần vữa nhựa đường theo trọng lượng, 6 đến 25 phần chất điều chỉnh theo trọng lượng, 0 đến 12 phần đồng dung môi theo trọng lượng, 0,2 đến 0,4 phần chất ổn định theo trọng lượng, và 0,2 đến 1,0 phần chất liên kết theo trọng lượng. Nhựa đường biến tính độ nhớt cao theo sáng chế không chỉ có thể cải thiện đặc tính ở nhiệt độ cao và thấp của nhựa đường, mà còn có thể tăng cường độ nhớt, độ dai, và độ bền của nhựa đường.

(11) **119271 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-00237**
(22) 13/01/2025
(30) 10-2024-0057836 30/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***C07C 51/42***
(71) **TERRACLE CO., LTD.** (KR)
#303, 3F, 78 Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059 Republic of Korea
(72) LEE, Seong Eon (KR); LEE, Tea Geon (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT TEREPHTALIC TÁI TẠO CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO BẰNG KHỬ TRÙNG HỢP POLYESTE VÀ AXIT TEREPHTALIC TÁI TẠO CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit terephtalic tái tạo có độ tinh khiết cao sử dụng khử trùng hợp polyeste và axit terephtalic tái tạo có độ tinh khiết cao được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **119272 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-00250**
(22) 13/01/2025
(30) 113116494 03/05/2024 TW
113136239 24/09/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***A47B 88/43***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Hsiu-Fan HO (TW); Hao-Ping WANG (TW); Pao-Ting CHEN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU KHÓA RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa ray trượt (10) bao gồm cụm đế (1), bộ phận khóa (21), và bộ phận dẫn động (22), và được làm thích ứng để được bố trí trên ray trượt (100), mà bao gồm ray bên ngoài (101) và ray bên trong (103). Cụm đế (1) bao gồm đế (12), khung đỡ bên trong (13), và khung bên ngoài (11) có phần nối bên ngoài (111) và phần gài khớp (112). Đế (12) có độ bền lớn hơn độ bền của ray bên trong (103). Khung đỡ bên trong (13) và đế (12) hợp tác xác định khe di chuyển (132d). Bộ phận khóa (21) có phần khóa (211) gài khớp riêng vào phần gài khớp (112) của khung bên ngoài (11). Bộ phận dẫn động (22) được bố trí di chuyển được trong khe di chuyển (132d), và hoạt động được để di chuyển dọc theo khe di chuyển (132d) nhằm đẩy bộ phận khóa (21) quay sao cho phần khóa (211) của bộ phận khóa (21) được tháo ra khỏi phần gài khớp (112) của khung bên ngoài (11).

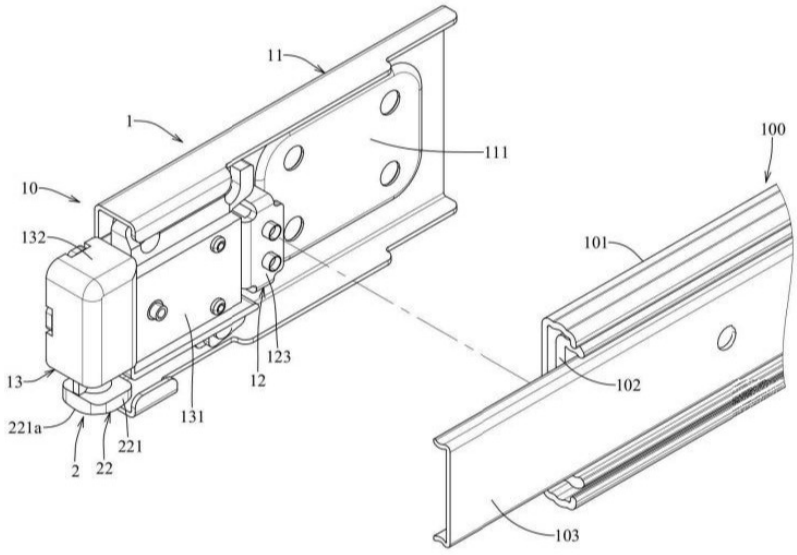

FIG. 2

(11) **119273 A**
(21) **1-2025-00365**
(22) 04/07/2023
(30) 22382650.4 07/07/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/EP2023/068468 04/07/2023
(87) WO2024/008761 11/01/2024
(51) ***B21D 22/02***; *B21D 35/00; B21D 53/88; B23P 15/00; B60R 19/02; C21D 9/46; B60R 19/18; B60R 19/48; B60R 21/00; C21D 1/673; C21D 7/13; B21D 22/20; B60R 19/12*

(71) **AUTOTECH ENGINEERING S.L.** (ES)
AIC-Automotive Intelligence Center, Parque Empresarial Boroa P2-A4 48340 Amorebieta-Etxano, Spain
(72) BÉCARES LOPEZ, Antoni (ES); RIBALTA MACIÀ, David (ES); SESÉ CERVERO, Alfredo (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM DẦM BA ĐỜ XỐC ĐƠN NHẤT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM DẦM NÀY, VÀ XE BAO GỒM CỤM DẦM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất cụm dầm ba đờ xốc đơn nhất của xe. Phương pháp này bao gồm tạo ra nhiều phôi, nối các phôi này với nhau để tạo ra phôi kết hợp và biến dạng phôi kết hợp này để tạo ra cụm dầm ba đờ xốc đơn nhất. Cụm dầm ba đờ xốc đơn nhất bao gồm dầm ba đờ xốc, dầm dành cho người đi bộ và ít nhất một giá đỡ nối dầm ba đờ xốc với dầm dành cho người đi bộ. Nhiều phôi bao gồm phôi dầm ba đờ xốc và phôi dầm dành cho người đi bộ, và việc nối các phôi này bao gồm việc tạo một hoặc nhiều vùng xếp chồng được tạo ra bằng cách xếp chồng một phần các phôi này với nhau. Sáng chế còn đề cập đến cụm dầm ba đờ xốc đơn nhất có thể thu được bằng các phương pháp này.

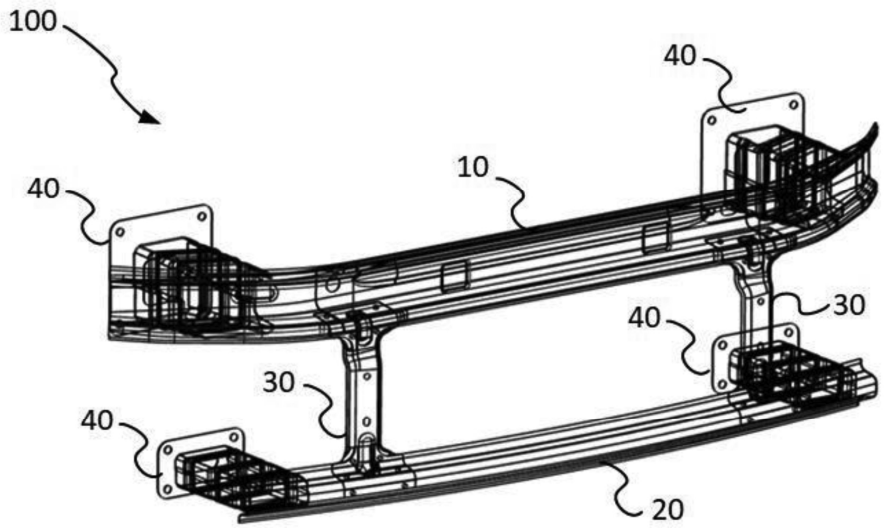

Fig.2

(11) **119274 A**
(21) **1-2025-00425**
(22) 03/07/2023
(30) 63/358,215 04/07/2022 US
63/403,199 01/09/2022 US
18/215,753 28/06/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/CN2023/105588 03/07/2023
(87) WO2024/008052 11/01/2024
(51) ***H04N 19/159****; H04N 19/172*

(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Building 3, Floor5, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou, Zhejiang, 311121, China
(72) Ru-Ling LIAO (TW); Jie CHEN (CN); Yan YE (US); Xinwei LI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa chuẩn VVC và bộ giải mã chuẩn VVC, thực hiện bước suy ra chỉ số BCW theo các giá trị chi phí dựa trên việc khớp khuôn mẫu. Chi phí khớp khuôn mẫu có thể được tính toán cho từng giá trị trọng số BCW trong một tập hợp các giá trị trọng số BCW có thể và giá trị trọng số BCW tạo ra chi phí khớp khuôn mẫu thấp nhất trong số mỗi chi phí khớp khuôn mẫu được tính toán có thể được chọn làm chỉ số BCW cho ứng viên hợp nhất được dự đoán kép. Ngoài ra, chi phí khớp khuôn mẫu có thể được tính cho từng giá trị trọng số BCW trong một tập hợp con các giá trị trọng số BCW có thể có dựa trên trọng số BCW được kế thừa. Ngoài ra, chỉ số BCW ứng viên hợp nhất có thể được lấy ra trong khi điều chỉnh chi phí khớp khuôn mẫu của trọng số BCW được kế thừa từ giá trị được tính theo tiêu chuẩn VVC và thông số kỹ thuật ECM hoặc trong khi điều chỉnh chi phí khớp khuôn mẫu của trọng số BCW có trọng số bằng nhau từ giá trị được tính theo tiêu chuẩn VVC và thông số kỹ thuật ECM.

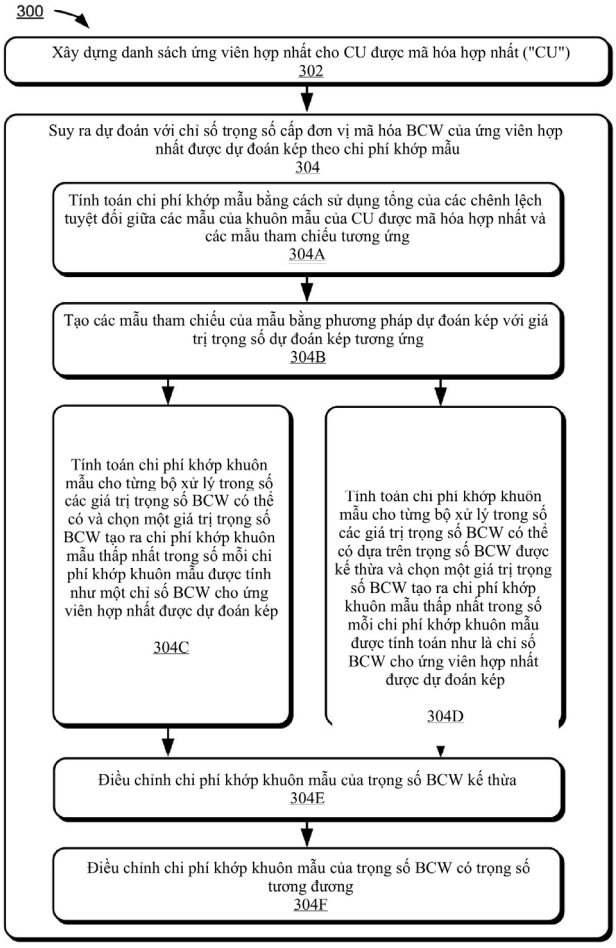
300
Xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất cho CU được mã hóa hợp nhất ("CU")
302
Suy ra dự đoán với chỉ số trọng số cấp đơn vị mã hóa BCW của ứng viên hợp nhất được dự đoán kép theo chi phí khớp mẫu
304
Tính toán chi phí khớp mẫu bằng cách sử dụng tổng của các chênh lệch tuyệt đối giữa các mẫu của khuôn mẫu của CU được mã hóa hợp nhất và các mẫu tham chiếu tương ứng
304A
Tạo các mẫu tham chiếu của mẫu bằng phương pháp dự đoán kép với giá trị trọng số dự đoán kép tương ứng
304B
Tính toán chi phí khớp khuôn mẫu cho từng bộ xử lý trong số các giá trị trọng số BCW có thể có và chọn một giá trị trọng số BCW tạo ra chi phí khớp khuôn mẫu thấp nhất trong số mỗi chi phí khớp khuôn mẫu được tính như một chỉ số BCW cho ứng viên hợp nhất được dự đoán kép
304C
Tính toán chi phí khớp khuôn mẫu cho từng bộ xử lý trong số các giá trị trọng số BCW có thể có dựa trên trọng số BCW được kế thừa và chọn một giá trị trọng số BCW tạo ra chi phí khớp khuôn mẫu thấp nhất trong số mỗi chi phí khớp khuôn mẫu được tính toán như là chỉ số BCW cho ứng viên hợp nhất được dự đoán kép
304D
Điều chỉnh chi phí khớp khuôn mẫu của trọng số BCW kế thừa
304E
Điều chỉnh chi phí khớp khuôn mẫu của trọng số BCW có trọng số tương đương
304F

FIG. 3

(11) **119275 A**
(21) **1-2025-00659**
(22) 15/01/2024
(30) 202310215320.8 28/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/CN2024/072364 15/01/2024
(87) WO2024/179202 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***G09F 9/30****; H05K 1/00*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd. (West Zone), Hi-Tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) WANG, Xinpeng (CN); XIAO, Yunhan (CN); LI, Rendong (CN); LIANG, Hengzhen (CN); LIU, Lianbin (CN); WANG, Dong (CN); HUANG, Hao (CN); YANG, Chenghong (CN); LI, Fan (CN); PU, Qianlin (CN); YAO, Jianli (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế liên quan tới lĩnh vực công nghệ hiển thị. Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm bảng hiển thị và bảng mạch in mềm dẻo, trong đó bảng mạch in mềm dẻo nằm ở mặt sau của bảng hiển thị. Bảng mạch in mềm dẻo bao gồm phần cố định và phần dễ uốn, trong đó phần cố định được kết nối với bảng hiển thị, và phần dễ uốn có mép bên thứ nhất kéo dài theo hướng chiều dài của phần dễ uốn. Bảng mạch in mềm dẻo bao gồm lớp bảo vệ thứ nhất, lớp dây dẫn thứ nhất, lớp vật liệu đế, lớp dây dẫn thứ hai, lớp bảo vệ thứ hai và lớp chắn bức xạ điện từ thứ nhất được xếp chồng theo trình tự. Lớp dây dẫn thứ nhất có lượng co rút vào trong thứ nhất so với lớp vật liệu đế trong vùng thứ nhất của mép bên thứ nhất; lớp dây dẫn thứ hai có lượng co rút vào trong thứ hai so với lớp vật liệu đế trong vùng thứ nhất; và lớp chắn bức xạ điện từ thứ nhất có lượng co rút vào trong thứ ba so với lớp vật liệu đế trong vùng thứ nhất. Ít nhất hai lượng co rút vào trong trong số lượng co rút vào trong thứ nhất, lượng co rút vào trong thứ hai và lượng co rút vào trong thứ ba là không bằng nhau. Các phương án theo sáng chế có thể cải thiện khả năng chống xoắn ở mép của bảng mạch in mềm dẻo.

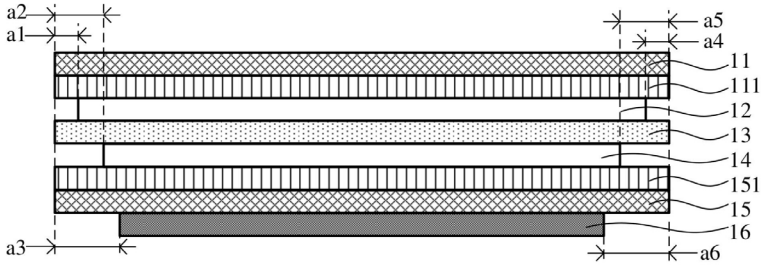

FIG. 3

(11) **119276 A**
(21) **1-2025-00708**
(22) 18/07/2023
(30) 63/390,057 18/07/2022 US
63/410,812 28/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/028022 18/07/2023
(87) WO2024/020026 25/01/2024
(51) ***H04W 24/10**; H04W 36/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Filipe CONCEICAO (PT); Oumer TEYEB (SE); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); James MILLER (PT); Tezcan COGALAN (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định ít nhất một phép đo được dự đoán. Ít nhất một phép đo được dự đoán có thể bao gồm, ví dụ: ít nhất một phép đo giao diện không khí được dự đoán. WTRU có thể xác định, dựa trên ít nhất một phép đo được dự đoán, sự kiện được dự đoán và thời gian được dự đoán liên kết với sự kiện được dự đoán. Sự kiện được dự đoán có thể bao gồm, ví dụ: ít nhất một phép đo được dự đoán nhỏ hơn ngưỡng. WTRU có thể xác định, dựa trên sự kiện được dự đoán, thời gian được dự đoán và độ lệch thời gian, để gửi báo cáo cho biết sự kiện được dự đoán. WTRU có thể xác định gửi báo cáo cho biết sự kiện được dự đoán, ví dụ: với điều kiện là chênh lệch giữa thời gian hiện tại và thời gian được dự đoán lớn hơn độ lệch thời gian. Nếu điều kiện được đáp ứng, WTU có thể gửi báo cáo cho biết sự kiện được dự đoán.

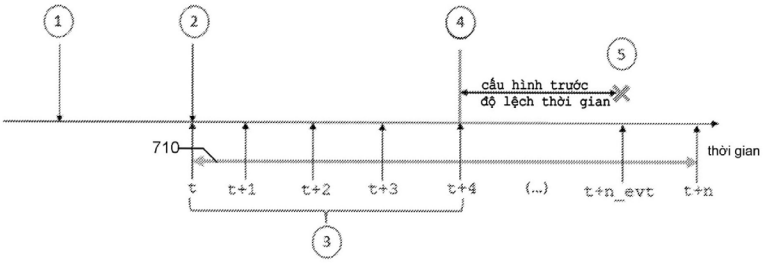

HÌNH 7

(11) **119277 A**
(21) **1-2025-00709**
(22) 11/07/2023
(30) 63/359,935 11/07/2022 US
(51) ***H04W 36/00***
(43) 25/11/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/027345 11/07/2023
(87) WO2024/015341 18/01/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Michael STARSINIC (US); Rocco DI GIROLAMO (CA); Jaya RAO (CA); Xavier DE FOY (CA); Achref METHENNI (TN); Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHUYỂN GIAO LIÊN KẾT VỚI CÁC MẪU LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế mô tả các hệ thống, phương pháp và phương tiện liên quan đến việc thực hiện chuyển giao. Thiết bị thu/phát không dây (wireless transmit/receive unit - WTRU) như được mô tả trong bản mô tả này có thể xác định mẫu lưu lượng liên quan đến lưu lượng đường lên hoặc lưu lượng đường xuống. Mẫu lưu lượng có thể chỉ báo ít nhất một trong số định thời hoặc mức độ ưu tiên của lưu lượng đường lên hoặc lưu lượng đường xuống. WTRU có thể gửi chỉ báo về mẫu lưu lượng đến thiết bị mạng và thu thông báo từ thiết bị mạng có thể chỉ báo cách thức thực hiện chuyển giao. WTRU có thể thực hiện chuyển giao theo cách thức được chỉ báo bởi thông báo thu được từ thiết bị mạng, trong đó việc chuyển giao có thể được thực hiện phối hợp với định thời hoặc mức độ ưu tiên của lưu lượng đường lên hoặc lưu lượng đường xuống.

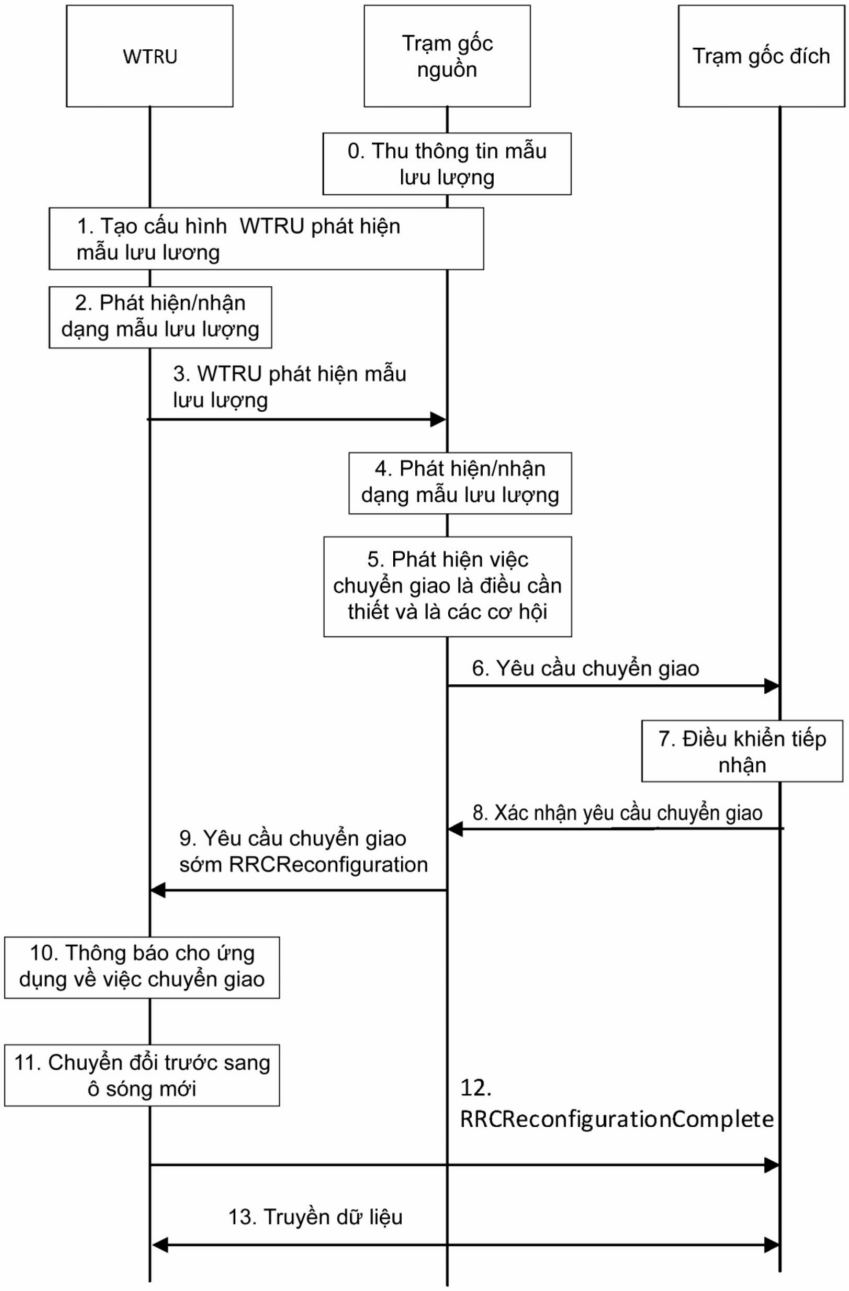
WTRU
Trạm gốc nguồn
Trạm gốc đích
0. Thu thông tin mẫu lưu lượng
1. Tạo cấu hình WTRU phát hiện mẫu lưu lương
2. Phát hiện/nhận dạng mẫu lưu lượng
3. WTRU phát hiện mẫu lưu lượng
4. Phát hiện/nhận dạng mẫu lưu lượng
5. Phát hiện việc chuyển giao là điều cần thiết và là các cơ hội
6. Yêu cầu chuyển giao
7. Điều khiển tiếp nhận
8. Xác nhận yêu cầu chuyển giao
9. Yêu cầu chuyển giao sớm RRCReconfiguration
10. Thông báo cho ứng dụng về việc chuyển giao
11. Chuyển đổi trước sang ô sóng mới
12. RRCReconfigurationComplete
13. Truyền dữ liệu

HÌNH 7

(11) **119278 A**
(21) **1-2025-00755**
(22) 04/08/2023
(30) 63/396,168 08/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/US2023/029483 04/08/2023
(87) WO2024/035603 A1 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/23; H04W 72/04; H04B 7/06*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Hong HE (CN); Ankit BHAMRI (IN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haitong SUN (CN); Huaning NIU (CN); Jie CUI (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỌN LỰA TRẠNG THÁI BỘ CHỈ BÁO CẤU HÌNH TRUYỀN DẪN HỢP NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến việc chọn lựa một hoặc nhiều trong số các trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền dẫn (transmission configuration indicator, TCI) được kích hoạt dành cho truyền thông giữa mạng và thiết bị người dùng. Theo một ví dụ, mạng bao gồm nhiều điểm truyền dẫn và thu (transmission and reception point, TRP) mà UE truyền thông. Trạng thái TCI được kích hoạt có thể là trạng thái TCI đường xuống hợp nhất mà áp dụng cho nhiều kênh đường xuống hoặc trạng thái TCI đường lên hợp nhất mà áp dụng cho nhiều kênh đường lên, trong đó trạng thái này đã được kích hoạt bởi mạng dành cho UE. Dựa trên tập hợp định trước của các quy tắc hoặc báo hiệu dựa trên mạng, UE có thể xác định dành cho truyền thông đường xuống hoặc đường lên với mạng, một hoặc nhiều trạng thái trong số các trạng thái TCI được kích hoạt để sử dụng để sau đó thực hiện truyền thông đường xuống hoặc đường lên với mạng.

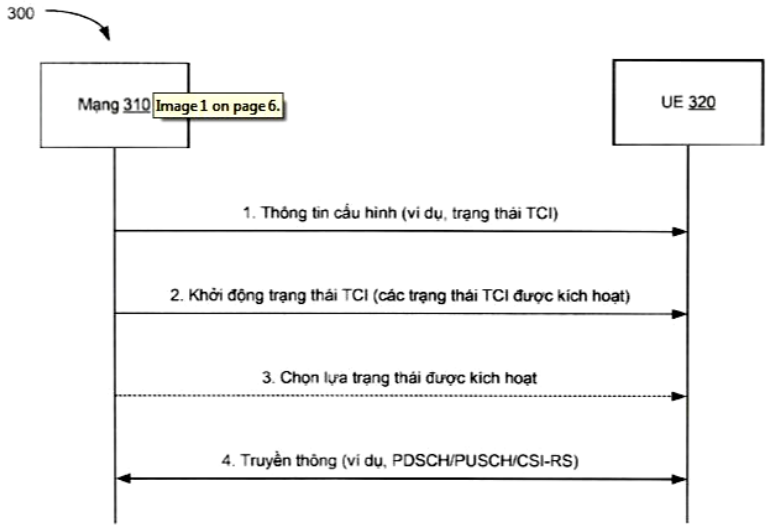

HÌNH 3

(11) **119279 A**
(21) **1-2025-00794**
(22) 15/05/2023
(30) 202310386782.6 11/04/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/CN2023/094239 15/05/2023
(87) WO2024/212306 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***H02J 50/00****; H03B 5/08; H02J 50/70; H01F 38/14*
(71) **DONGGUAN AOHAI TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 6 Zhenlong East Road, Jiaoyitang, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(72) OUYANG, Minghua (CN); ZHENG, Qubo (CN); CHEN, Bing (CN); NONG, Ronggui (CN); LIANG, Yusheng (CN); WANG, Youhua (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐẾ SẠC KHÔNG DÂY SỬ DỤNG CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến đế sạc không dây sử dụng cá nhân, bao gồm vỏ, nắp trên, cuộn dây sạc và cụm PCB, trong đó cuộn dây sạc được nối với cụm PCB, cuộn dây sạc được đặt ở một phía của cụm PCB, và cuộn dây sạc và cụm PCB được thiết kế là các bộ phận tách rời; và cuộn dây sạc và cụm PCB được sắp xếp tách rời trong vỏ, đầu trên của vỏ được tạo có lỗ mở, và nắp trên bịt kín lỗ mở. Bằng cách triển khai nền tảng trong các phương án của sáng chế, có thể đạt được cấu trúc đơn giản, bức xạ và hiện tượng nhiễu của cuộn dây sạc không dây thấp, và hiệu quả sạc cao.

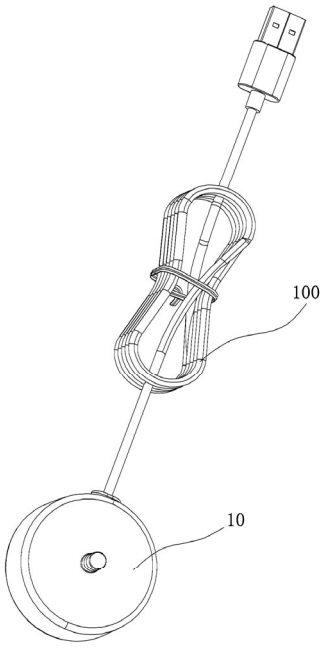

Fig. 1

(11) **119280 A**
(21) **1-2025-00805**
(22) 09/08/2023
(30) 63/397,245 11/08/2022 US
18/363,808 02/08/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/US2023/029830 09/08/2023
(87) WO2024/035773 A1 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Haitong SUN (CN); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Chunxuan YE (US); Sigen YE (CN); Huaning NIU (CN); Oghenekome OTERI (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤU HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG LÊN SỬ DỤNG 8 ĂNG-TEN TRUYỀN PHÁT, VÀ PHƯƠNG TIỆN BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kỹ thuật tạo cấu hình hoạt động đường lên sử dụng 8 ăng-ten truyền phát trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị không dây và trạm gốc di động có thể thiết lập liên kết không dây. Thiết bị không dây có thể nhận chỉ báo từ trạm gốc di động về cấu hình đường lên sử dụng 8 cổng ăng-ten truyền phát cần sử dụng, có thể bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo ma trận tiền mã hóa truyền phát. Thiết bị không dây có thể thực hiện truyền thông đường lên với trạm gốc di động bằng cách sử dụng cấu hình 8 cổng ăng-ten truyền phát.

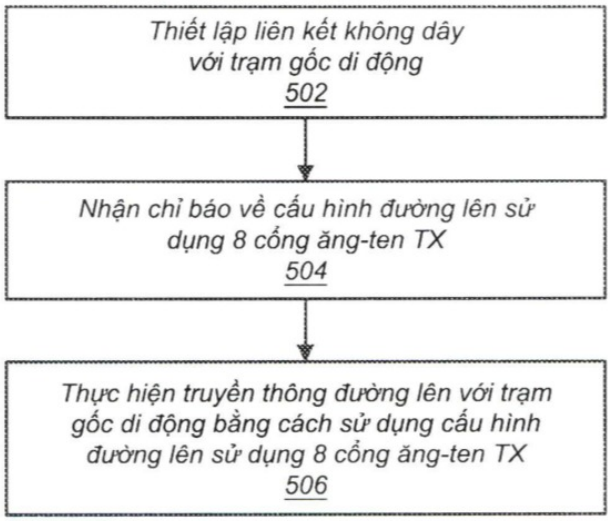

HÌNH 5

(11) **119281 A**
(21) **1-2025-00806**
(22) 12/08/2022
(43) 25/11/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/CN2022/112087 12/08/2022
(87) WO2024/031628 A1 15/02/2024
(51) ***H04W 24/04***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Chunxuan YE (US); Ankit BHAMRI (IN); Chunhai YAO (CN); Dawei ZHANG (US); Haitong SUN (CN); Hong HE (CN); Huaning NIU (CN); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (IR); Wei ZENG (US); Weidong YANG (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG TUYẾN PHỤ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và quy trình phân bổ tài nguyên cho các truyền phát tuyến phụ vô tuyến mới (NR) trong phổ tần không cấp phép (NR-U). Cụ thể, phân bổ tài nguyên được thực hiện cho các truyền phát tuyến phụ ở chế độ 2. Các phương pháp và hệ thống được tạo cấu hình để loại trừ các tài nguyên khỏi việc phân bổ của UE truyền phát gần các tài nguyên được dành riêng bởi UE dành riêng. Các phương pháp và hệ thống được tạo cấu hình để ưu tiên các tài nguyên đối với việc phân bổ của UE truyền phát gần các tài nguyên đã được phân bổ cho UE truyền phát.

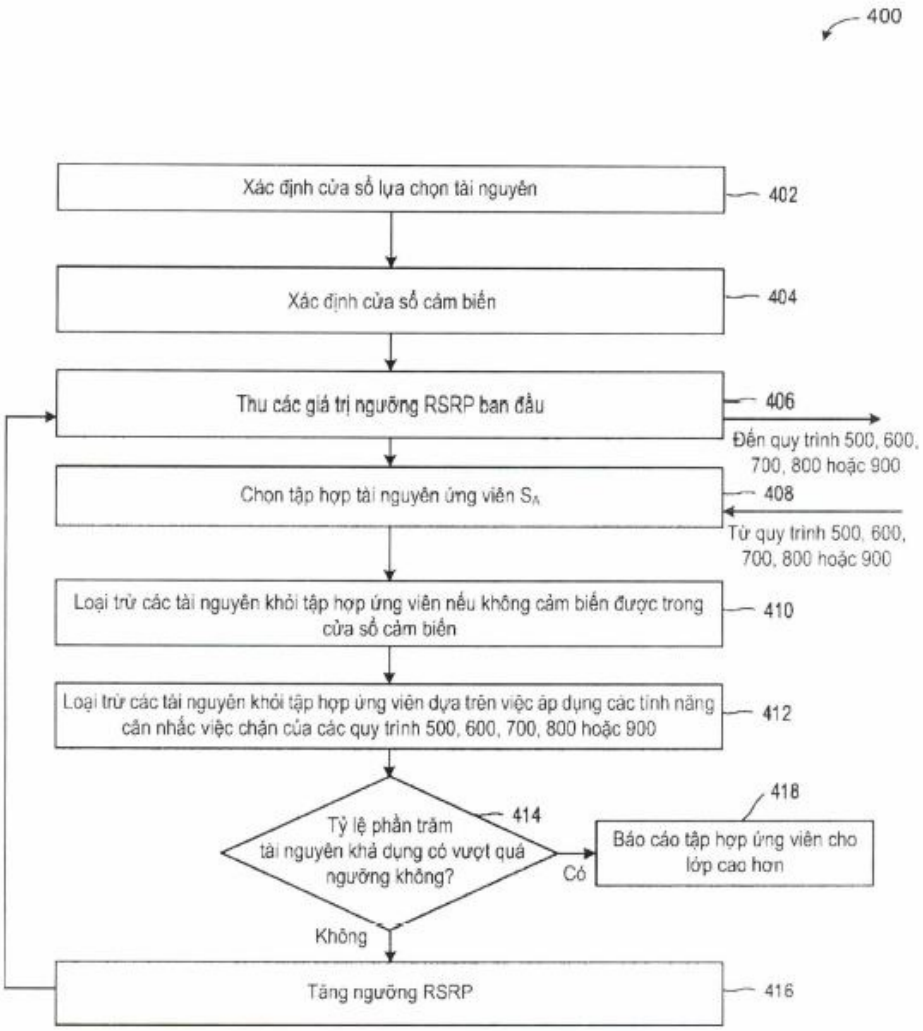
400
Xác định cửa sổ lựa chọn tài nguyên
402
Xác định cửa sổ cảm biến
404
Thu các giá trị ngưỡng RSRP ban đầu
406
Đến quy trình 500, 600, 700, 800 hoặc 900
Chọn tập hợp tài nguyên ứng viên S_A
408
Từ quy trình 500, 600, 700, 800 hoặc 900
Loại trừ các tài nguyên khỏi tập hợp ứng viên nếu không cảm biến được trong cửa sổ cảm biến
410
Loại trừ các tài nguyên khỏi tập hợp ứng viên dựa trên việc áp dụng các tính năng cân nhắc việc chặn của các quy trình 500, 600, 700, 800 hoặc 900
412
Tỷ lệ phần trăm tài nguyên khả dụng có vượt quá ngưỡng không?
414
Có
418
Báo cáo tập hợp ứng viên cho lớp cao hơn
Không
Tăng ngưỡng RSRP
416

HÌNH 4

(11) **119282 A**
(21) **1-2025-00824**
(22) 04/07/2023
(30) 10-2022-0089598 20/07/2022 KR
10-2023-0084083 29/06/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/KR2023/009362 04/07/2023
(87) WO2024/019366 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***H01Q 1/24****; H01Q 3/08*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); JI, Kyo Sung (KR); KIM, Hee (KR); RYU, Chi Back (KR); PARK, Won Jun (KR); PARK, Min Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CỤM LIÊN KẾT ĐA CHỨC NĂNG CHO THIẾT BỊ ĂNG-TEN TRẠM GỐC NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ăng-ten trạm gốc nhỏ bao gồm, cụ thể là, vỏ cố định có không gian bên trong mở theo một hướng và hướng ngược lại, và phương tiện chỉnh hướng được ghép nối di động với không gian bên trong của vỏ cố định hoặc không gian bên ngoài tương ứng với bên ngoài của vỏ cố định, trong đó phương tiện chỉnh hướng được ghép nối với vỏ cố định sao cho nó được giữ lại khi mô-đun ăng-ten được tạo ra ở phần đầu phía trước bị lái xoay sang trái hoặc phải hoặc nghiêng xoay lên hoặc xuống, và do đó được ngăn không bị tách rời. Theo đó, các ưu điểm cải thiện khả năng làm việc của việc lắp đặt trong nhà cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng trạm gốc ô nhỏ được tạo ra.

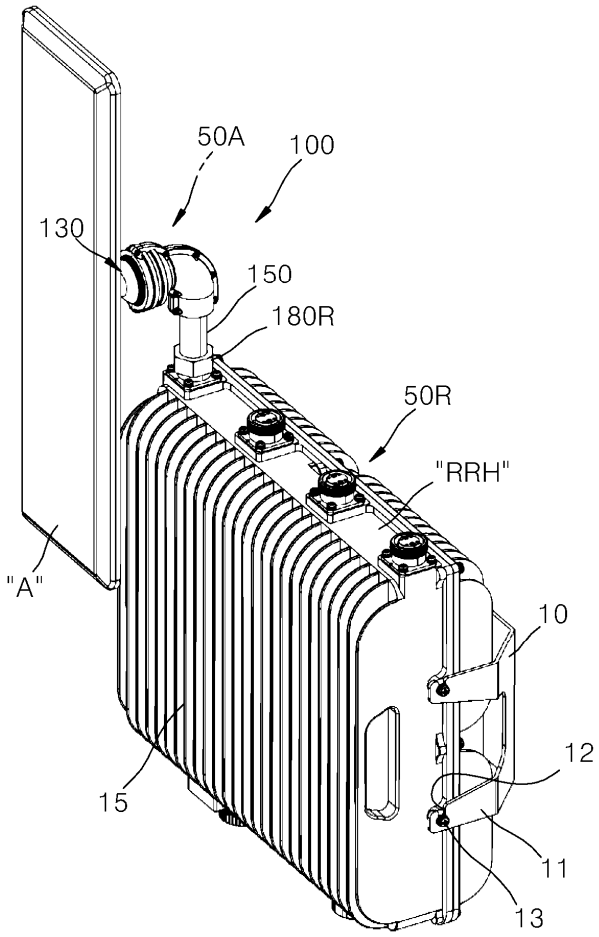
50A
100
130
150
180R
50R
"RRH"
"A"
10
12
15
11
13

(11) **119283 A**
(21) **1-2025-00829**
(22) 26/09/2023
(30) 63/410,916 28/09/2022 US
63/526,579 13/07/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/US2023/075074 26/09/2023
(87) WO2024/073380 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***H04L 1/1822****; H04L 1/1867; H04L 1/1829*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Senay NEGUSSE (SE); Jaya RAO (CA); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Ananth KINI (US); Ahmed MOSTAFA (EG); Aata EL HAMSS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỖ TRỢ CÁC TRUYỀN PHÁT DỰA TRÊN NHÓM KHỐI MÃ (CBG)**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình. WTRU có thể truyền nhiều nhóm khối mã (CBG) tương ứng với một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) của tập hợp PDU thứ nhất. WTRU có thể nhận phản hồi chỉ báo rằng ít nhất một trong số nhiều CBG của tập hợp PDU thứ nhất đã không được nhận thành công. WTRU có thể xác định rằng các cấp phép tài nguyên PUSCH động trễ hơn so với lần truyền phát PUSCH thứ hai. WTRU có thể xác định liệu nên truyền lại ít nhất một trong số nhiều CBG của tập hợp PDU thứ nhất bằng cách sử dụng các cấp phép tài nguyên PUSCH động hay bằng cách sử dụng lần truyền phát PUSCH thứ hai. Việc xác định có thể dựa trên khoảng thời gian còn lại trong giới hạn độ trễ cho tập hợp PDU thứ nhất. WTRU có thể truyền lại ít nhất một trong số nhiều CBG của tập hợp PDU thứ nhất.

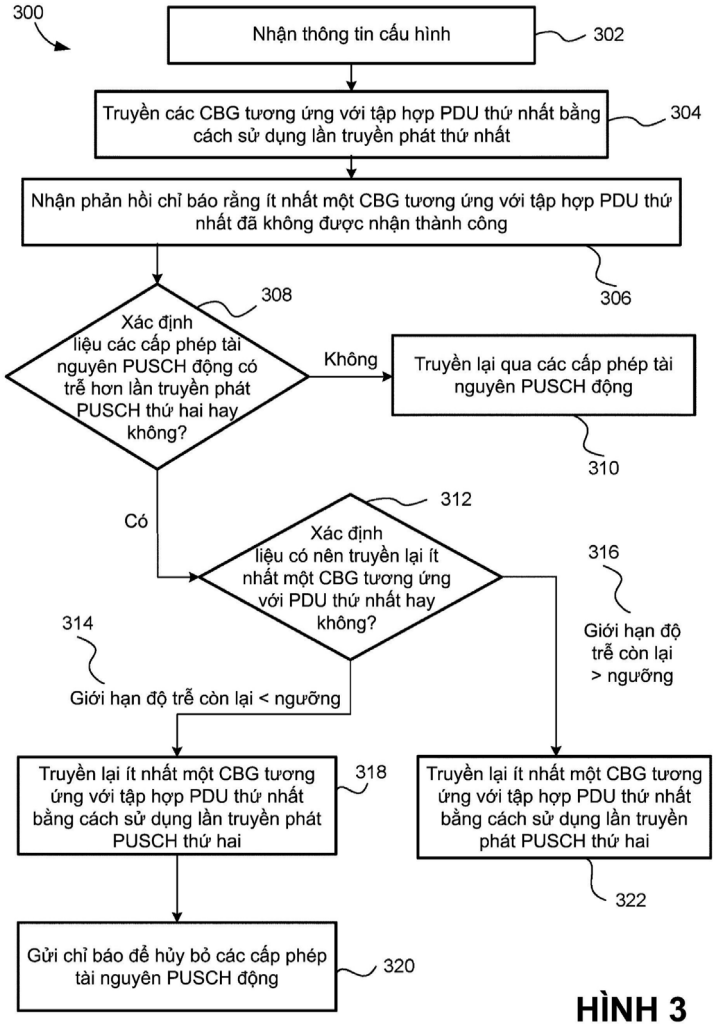
300
Nhận thông tin cấu hình
302
Truyền các CBG tương ứng với tập hợp PDU thứ nhất bằng cách sử dụng lần truyền phát thứ nhất
304
Nhận phản hồi chỉ báo rằng ít nhất một CBG tương ứng với tập hợp PDU thứ nhất đã không được nhận thành công
306
308
Xác định liệu các cấp phép tài nguyên PUSCH động có trễ hơn lần truyền phát PUSCH thứ hai hay không?
Không
Truyền lại qua các cấp phép tài nguyên PUSCH động
310
Có
312
Xác định liệu có nên truyền lại ít nhất một CBG tương ứng với PDU thứ nhất hay không?
316
Giới hạn độ trễ còn lại > ngưỡng
314
Giới hạn độ trễ còn lại < ngưỡng
Truyền lại ít nhất một CBG tương ứng với tập hợp PDU thứ nhất bằng cách sử dụng lần truyền phát PUSCH thứ hai
318
Truyền lại ít nhất một CBG tương ứng với tập hợp PDU thứ nhất bằng cách sử dụng lần truyền phát PUSCH thứ hai
322
Gửi chỉ báo để hủy bỏ các cấp phép tài nguyên PUSCH động
320

HÌNH 3

(11) **119284 A**
(21) **1-2025-00895**
(22) 21/07/2023
(30) 63/391,568 22/07/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/US2023/070740 21/07/2023
(87) WO2024/020564 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***C07K 16/40****; A61P 41/00; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/28*
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) HAZEN, Meredith, Carroll (US); HOTZEL, Isidro (US); LAFRANCE-VANASSE, Julien (CA); SCHAEFER, Gabriele, Maria (DE); SESHASAYEE, Dhaya (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG STEAP1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đơn đặc hiệu và đa đặc hiệu và dược phẩm chứa phân tử này, để sử dụng trong điều trị bệnh hoặc rối loạn, chẳng hạn như bệnh ung thư, trong ức chế sự sinh trưởng khối u. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu này.

(11) **119285 A**
(21) **1-2025-00908**
(22) 24/10/2024
(30) 202322921168.3 27/10/2023 CN
202322904449.8 27/10/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/CN2024/127047 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***A47C 7/00****; A47C 7/46; A47C 7/50; A47C 7/14*
(71) **REMACRO TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu 215200, China
(72) LEI, Xiaochun (CN); LI, Xiaohong (CN); LI, Yuankun (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ KÉO GIÃN CƠ HỌC CHO BỘ GHẾ DI ĐỘNG VÀ BỘ GHẾ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo giãn cơ học cho bộ ghế di động, bao gồm: cụm ghế (1), bao gồm cụm đế (11), tấm bên (140) và chi tiết được dẫn động trung tâm (15); cụm tựa lưng (2), được nối trục với phần sau của tấm bên (140); thiết bị kéo giãn chân (3), được nối trục với phần trước của tấm bên (140), bao gồm chi tiết để chân thứ nhất (35); thiết bị kéo giãn cơ học cho phép bộ ghế được chuyển đổi giữa tư thế ngồi và tư thế nằm; chi tiết để chân thứ nhất (35) được gập xuống dưới ghế khi ở tư thế ngồi; và phần tựa lưng được chỉnh lại về phía sau, điểm cao nhất của phần để chân cao hơn điểm cao nhất của phần tựa lưng và chi tiết để chân thứ nhất (35) được kéo dài về phía trước và hướng lên trên khi ở tư thế nằm. Sáng chế đề cập đến bộ ghế di động.

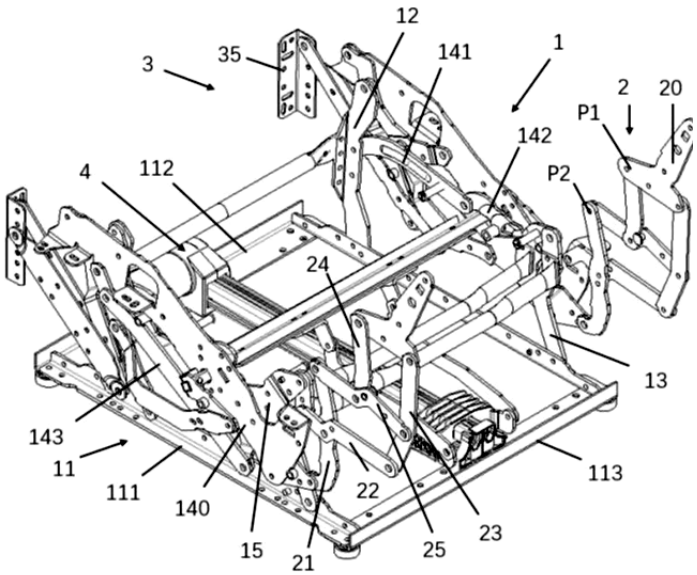

FIG.1

(11) **119286 A**
(21) **1-2025-00947**
(22) 13/07/2023
(30) 63/389,482 15/07/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/US2023/027610 13/07/2023
(87) WO2024/015503 18/01/2024
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 25/00; C07D 519/00; C07D 405/14; C07D 413/04; C07D 487/04; A61K 31/407; C07D 405/12*
(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) LOPEZ DE TURISO, Felix, Gonzalez (ES); HIMMELBAUER, Martin (AT); JONES, John, H. (CA); LIN, Edward, Yin Shiang (US); PRINCE, Robin (US); PATTAROPONG, Vatee (US); XIN, Zhili (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN LIÊN KẾT EMOPAMIL VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CÁC CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

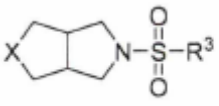
(I),

hoặc muối dược dụng của nó, mà hữu ích để ức chế EBP và trong quá trình điều trị nhiều loại tình trạng hoặc bệnh do EBP gián tiếp gây ra, chẳng hạn bệnh đa xơ cứng.

(11) **119287 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-00981**
(22) 14/02/2025
(30) 24159570.1 26/02/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***A01G 3/00***
(71) **HUSQVARNA AB** (SE)
Huskvarna, 561 82, Sweden
(72) Peter RUDOLF (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **DỤNG CỤ TỈA CÂY CẦM TAY DẠNG ỐNG LỒNG**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ tỉa cây cầm tay dạng ống lồng (10). Dụng cụ tỉa cây cầm tay dạng ống lồng (10) bao gồm ống ngoài (12), ít nhất một ống giữa (14) có thể trượt được bên trong ống ngoài (12) và ống trong (16) có thể trượt được bên trong ống giữa (14). Ít nhất một đầu dụng cụ (32) được nối hoặc có thể nối được với đầu trước của ống trong (16). Tay cầm phía sau (44) được bố trí tháo ra được ở đầu sau của ống ngoài (12). Phương tiện kéo (18) được bố trí gần như bên trong các ống (12, 14, 16), trong đó một đầu của phương tiện kéo (18) được nối với tay cầm phía sau (44), trong khi một đầu khác của phương tiện kéo (18) được nối với điểm cố định (54) ở đầu trước của ống ngoài (12). Một số puli làm lệch (22, 24, 26, 28, 30) được bố trí ở các đầu sau của các ống (12, 14, 16) và ở các đầu trước của ống ngoài (12) và ống giữa (14), trong đó các puli làm lệch (22, 24, 26, 28, 30) được làm thích ứng để chuyển hướng phương tiện kéo (18). Puli nâng (20) có thể trượt được bên trong ống trong (16) và được nối với đầu dụng cụ (32), trong đó puli nâng (20) được làm thích ứng để chuyển hướng phương tiện kéo (18). Phần thứ nhất của phương tiện kéo (18) kéo dài giữa tay cầm phía sau (44) và puli làm lệch thứ nhất (22) được bố trí ở đầu trước của ống ngoài (12). Phần thứ hai của phương tiện kéo (18) kéo dài giữa puli làm lệch thứ nhất (22) và puli làm lệch thứ hai (24) được bố trí ở hoặc ở gần đầu sau của ống ngoài (12). Ống bọc kéo (38) có thể trượt được dọc theo ống ngoài (12) và được nối với phần thứ nhất của phương tiện kéo (18). Rãnh (46) được tạo ra ở mặt ngoài của ống ngoài (12) và kéo dài song song với ống ngoài (12). Phần thứ nhất và phần thứ hai của phương tiện kéo (18) được bố trí và được dẫn hướng cùng nhau bên trong rãnh (46)

HÌNH 1

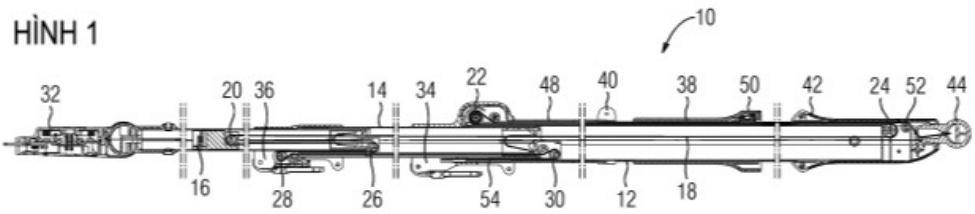

(11) **119288 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01039**
(22) 18/02/2025
(30) 113116828 07/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***C22C 38/02***; *C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/26*
(71) **CHINA STEEL CORPORATION** (TW)
1 Chung Kang Road, Hsiao Kang, Kaohsiung, Taiwan
(72) Shih-Ming KUO (TW); Heng-Shuo CHANG (TW); Ying-Hao WANG (TW); Wen-Fang CHIU (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có độ bền cao bao gồm các bước sau. Phôi thép được cung cấp. Phôi thép trải qua bước gia nhiệt, bước cán nóng, bước ủ cầu hóa và bước xử lý nhiệt tôi và ram để thu được thép có độ bền cao. Phôi thép bao gồm tỷ lệ thành phần cụ thể. Sau khi phôi thép trải qua bước gia nhiệt, bước cán nóng và bước ủ cầu hóa, thép đã cầu hóa thu được có khả năng gia công và định hình tốt. Thép có độ bền cao có độ cứng và độ bền va đập tốt.

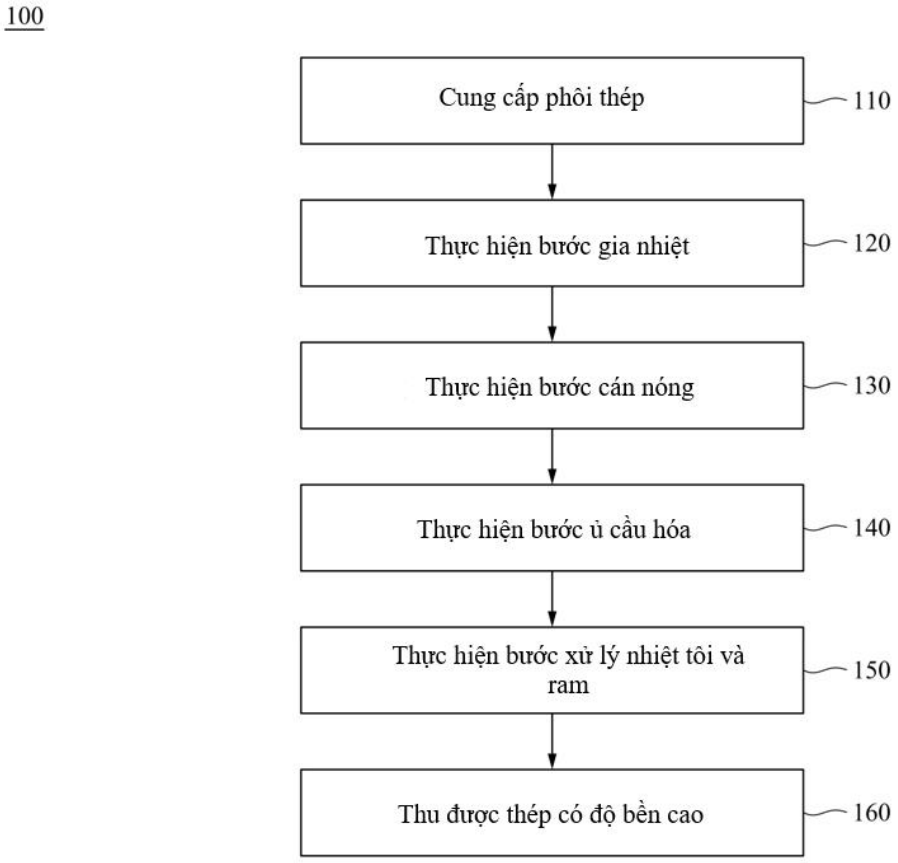

(11) **119289 A**
(21) **1-2025-01043**
(22) 31/07/2023
(30) 63/394,171 01/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/US2023/029074 31/07/2023
(87) WO2024/030359 08/02/2024
(51) ***H04W 4/021****; H04W 4/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Achref METHENNI (TN); Xavier DE FOY (CA); Rocco DI GIROLAMO (CA); Jaya RAO (CA); Patrice HIRTZLIN (FR); Loic FONTAINE (FR); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Renan KRISHNA (IN); Atle MONRAD (NO); Saad AHMAD (CA); Michelle PERRAS (CA); Samir FERDI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI PHƯƠNG PHÁP THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, máy móc và sản phẩm chương trình máy tính dành cho các bộ kích hoạt dịch vụ vũ trụ ảo di động cục bộ, chẳng hạn như bộ kích hoạt được triển khai trong Thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Ví dụ: phương pháp có thể bao gồm xác định, bởi bộ kích hoạt dịch vụ WTRU được lưu trữ bởi WTRU, rằng một hoặc nhiều máy khách ứng dụng được lưu trữ bởi WTRU quan tâm đến nội dung cục bộ khả dụng. Phương pháp có thể bao gồm thu nhận, bởi bộ kích hoạt dịch vụ WTRU, nội dung cục bộ khả dụng. Phương pháp có thể bao gồm cung cấp, bằng bộ kích hoạt dịch vụ WTRU cho một hoặc nhiều máy khách ứng dụng, nội dung cục bộ khả dụng.

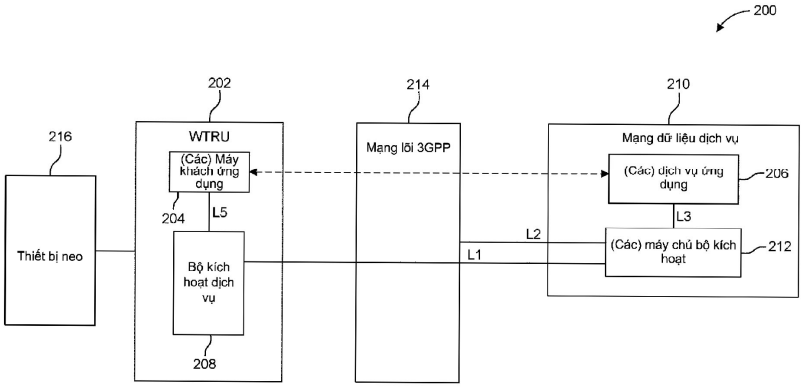

HÌNH 2

(11) **119290 A**
(21) **1-2025-01066**
(22) 18/08/2023
(30) 10-2022-0103472 18/08/2022 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/KR2023/012291 18/08/2023
(87) WO2024/039229 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***C12N 1/20***; *A01N 63/20; A61K 35/744; A61K 35/745; C12R 1/46; A61P 25/24; A61P 31/04; C12R 1/01; A23L 33/135; A61P 19/10*
(71) **DONG WHA PHARM. CO., LTD.** (KR)
(Da-dong) 6th-8th Floor, 24, Namdaemun-ro 9-gil, Jung-gu, Seoul 04522, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VI KHUẨN AXIT LACTIC MỚI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn axit lactic mới, *Lactococcus lactis* P32 (KCCM13222P), vi khuẩn *Bifidobacterium bifidum* P45 (KCCM13223P), hoặc hỗn hợp của chúng. Các chủng và hỗn hợp của chúng theo sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh viêm, loãng xương, rối loạn trầm cảm, hoặc rối loạn lo âu.

[Fig.5]

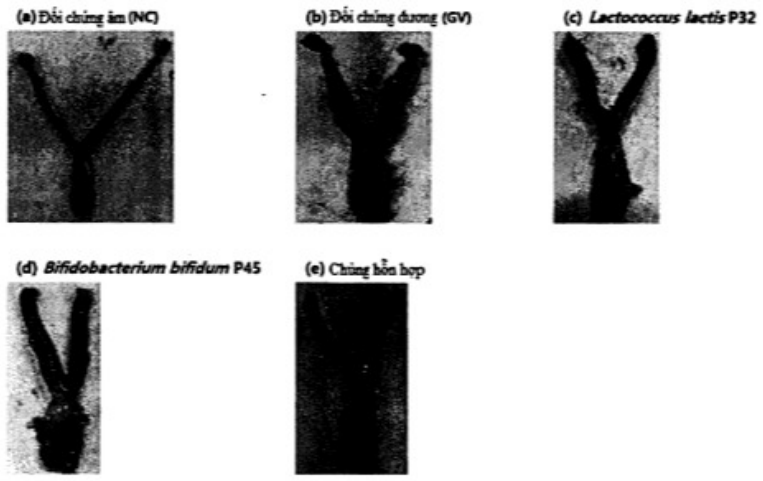

(11) **119291 A**
(21) **1-2025-01083**
(22) 28/10/2022
(43) 25/11/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/EP2022/080266 28/10/2022
(87) WO2024/088544 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04L 1/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TERVO, Oskari (FI); PERUGA NASARRE, Ismael (ES); SAAD, Majed (LB); NGUYEN, Le-Hang (DE); LEHTI, Arto (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã máy tính dùng cho một hoặc nhiều chương trình, ít nhất một bộ nhớ và mã máy tính được tạo cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, để khiến thiết bị ít nhất: gửi (1700), đến nút mạng, chỉ báo suy giảm tần số vô tuyến; và nhận (1702), từ nút mạng, kênh điều khiển đường xuống vật lý với cấu hình kênh điều khiển đường xuống vật lý được xác định dựa vào chỉ báo suy giảm tần số vô tuyến.

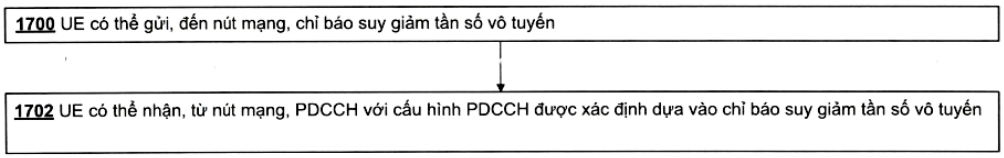

Fig. 17

(11) **119292 A**
(21) **1-2025-01106**
(22) 24/07/2023
(30) 10-2022-0094978 29/07/2022 KR
10-2023-0095149 21/07/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2023/010627 24/07/2023
(87) WO2024/025273 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***H01Q 1/02****; H05K 7/20*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); LEE, Kang Hyun (KR); JI, Kyo Sung (KR); RYU, Chi Back (KR); HAN, Kyu Tae (KR); YANG, Jun Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CẤU TRÚC TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc tản nhiệt bao gồm: tấm nắp có một bề mặt trên đó bảng mạch in được cấu tạo có phần tử sinh nhiệt được gắn nhận nhiệt từ phần tử sinh nhiệt; và phần thân tản nhiệt có không gian bên trong được phân chia, bởi tấm nắp, thành không gian chứa, trong đó bảng mạch in được chứa, và khoang chứa chất làm lạnh chứa đầy chất làm lạnh, trong đó nhiều rãnh ngưng tụ chất làm lạnh, trong đó chất làm lạnh dạng khí được trao đổi nhiệt với tấm nắp được ngưng tụ trong khi chảy, được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của khoang chứa chất làm lạnh để chất làm lạnh dạng khí được trao đổi nhiệt với nhiệt sinh ra bởi phần tử sinh nhiệt được ngưng tụ nhanh chóng và do đó nhiệt sinh ra phần tử sinh nhiệt có thể được tản nhanh chóng.

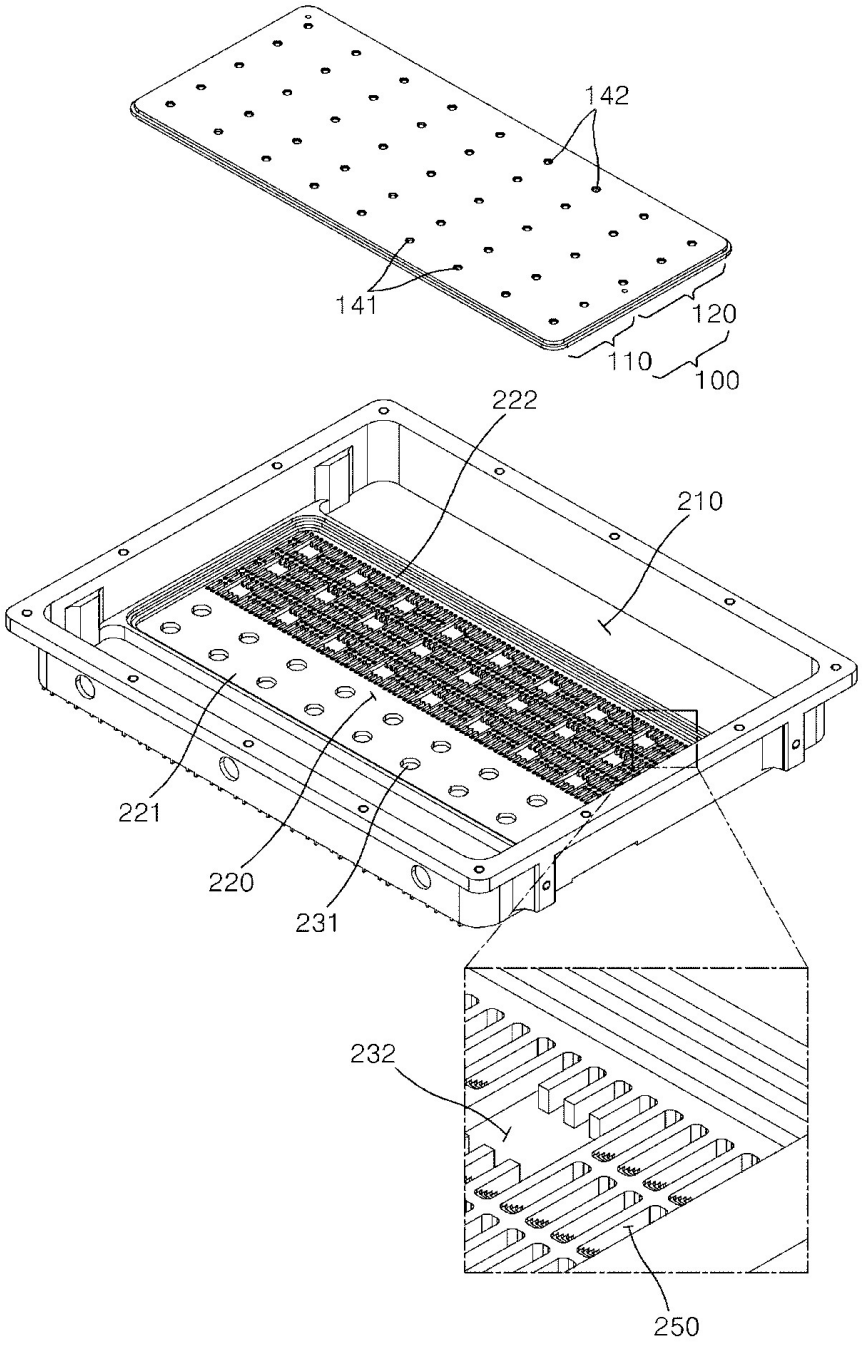
142
141
120
110
100
222
210
221
220
231
232
250

(11) **119293 A**
(21) **1-2025-01141**
(22) 26/07/2023
(30) 10-2022-0092886 27/07/2022 KR
10-2023-0096037 24/07/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/KR2023/010828 26/07/2023
(87) WO2024/025335 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***H01P 1/208***; *H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Hoe (KR); KIM, Sang Yoong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho thiết bị truyền thông. Cụ thể, bộ lọc cho thiết bị truyền thông bao gồm: thân bộ lọc mở theo hướng độ dày sao cho một phần không gian chứa đầy vật liệu điện môi được hình thành trong đó; nắp chỉnh bộ lọc được ghép nối theo hướng độ dày mở sao cho bao phủ thân bộ lọc, do đó tạo thành phần còn lại của không gian chứa đầy vật liệu điện môi; bảng chỉnh tần số bao gồm khung chỉnh có nhiều thanh chỉnh được bố trí trong không gian chứa đầy vật liệu điện môi như lớp đơn theo hướng độ dày sao cho điều chỉnh khoảng cách từ nhiều bộ cộng hưởng được bố trí trong không gian chứa đầy vật liệu điện môi; và nền cộng hưởng bao gồm khung cộng hưởng được bố trí trong không gian chứa đầy vật liệu điện môi sao cho nhiều bộ cộng hưởng tạo thành lớp đơn theo hướng độ dày.

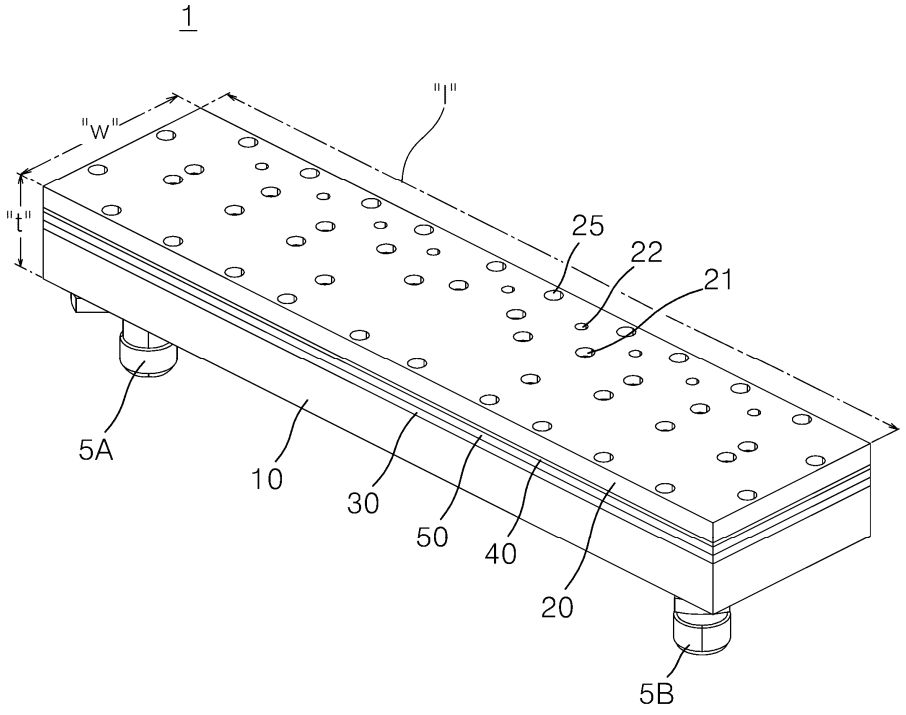

(11) **119294 A**
(21) **1-2025-01186**
(22) 08/08/2023
(30) 63/395,997 08/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2023/029691 08/08/2023
(87) WO2024/035673 15/02/2024
(51) ***H04W 52/32****; H04W 24/10; H04W 52/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Paul MARINIER (CA); Moon-il LEE (KR); Faris ALFARHAN (CA); Virgil COMSA (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TRONG MẠNG CÓ CÔNG SUẤT BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị được mô tả trong tài liệu này cho hoạt động của thiết bị thu/phát không dây (WTRU) trong mạng có các truyền dẫn công suất biến đổi (ví dụ, dựa trên chế độ hoạt động tiết kiệm năng lượng). Thiết bị (ví dụ, WTRU) có thể được tạo cấu hình để thực hiện một hoặc nhiều hành động. Thiết bị có thể thu thông tin cấu hình chỉ báo mức bù công suất liên kết với tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS). Thiết bị có thể thu thay đổi mức bù công suất đối với tài nguyên CSI-RS. Thiết bị có thể xác định mức bù công suất đã điều chỉnh liên kết với tài nguyên CSI-RS dựa trên mức bù công suất và thay đổi mức bù công suất. Thiết bị có thể xác định phản hồi CSI đối với tài nguyên CSI-RS thứ nhất dựa trên phép đo liên kết với tài nguyên CSI-RS thứ nhất và mức bù công suất đã điều chỉnh. Thiết bị có thể gửi báo cáo phản hồi CSI.

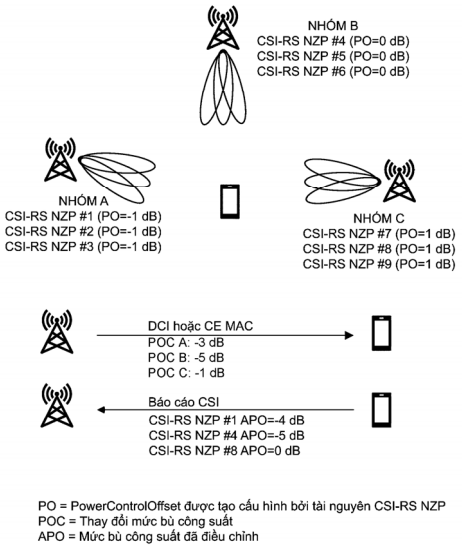

HÌNH 2

(11) **119295 A**
(21) **1-2025-01221**
(22) 02/10/2023
(30) 63/414,727 10/10/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/EP2023/077217 02/10/2023
(87) WO2024/078907 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***H04B 7/0404****; H04B 7/08; H04B 7/06*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KARJALAINEN, Juha Pekka (FI); KOSKELA, Timo (FI); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG**

(57) Thiết bị thực hiện nhận dạng hoặc xác định rằng các truyền dẫn đồng thời của ít nhất hai kênh đường lên từ thiết bị này cần được chồng lấn ít nhất một phần. Thiết bị này cũng thực hiện quản lý các truyền dẫn đồng thời của ít nhất hai kênh đường lên dựa trên việc nhận dạng hoặc phát hiện. Đối với hai kênh UL, chúng có thể là PUCCH, PUSCH, hoặc PUCCH và PUCCH. Các truyền dẫn đồng thời có thể là từ UE đến hai (hoặc nhiều hơn hai) TRP. Các ứng dụng của nó bao gồm sử dụng khung TCI được hợp nhất.

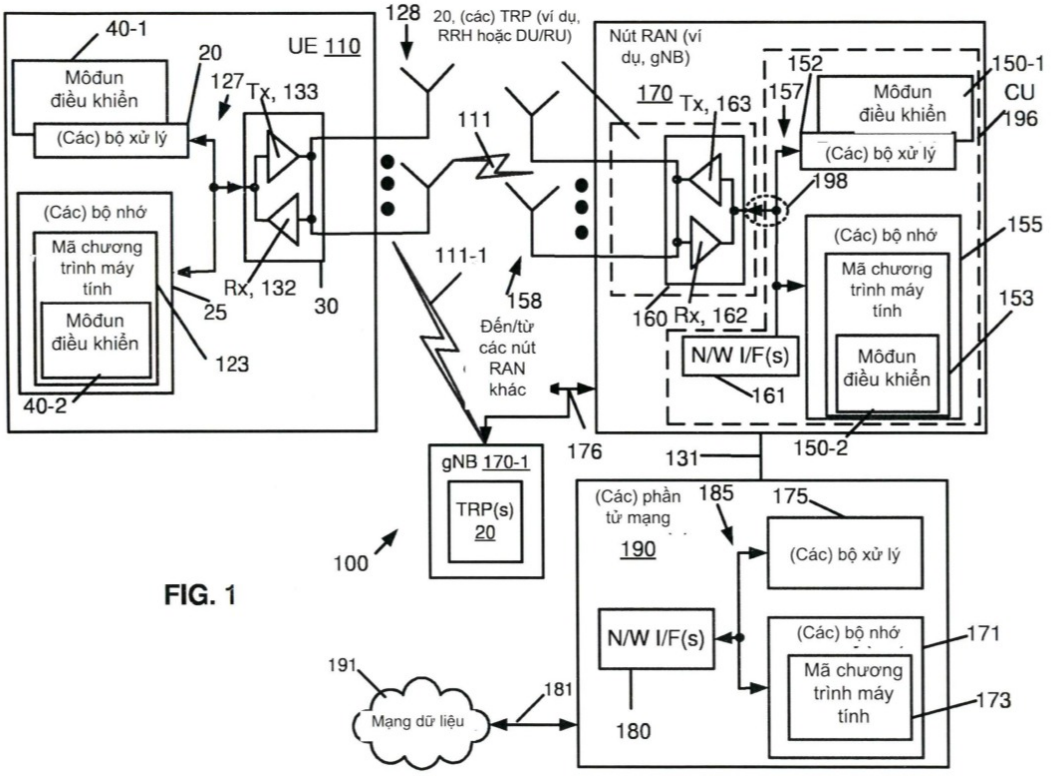

FIG. 1

(11) **119296 A**
(21) **1-2025-01227**
(22) 26/07/2023
(30) 10-2022-0092887 27/07/2022 KR
10-2023-0096038 24/07/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2023/010830 26/07/2023
(87) WO2024/025336 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***H01P 1/208***; *H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Hoe (KR); KIM, Sang Yoong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho thiết bị truyền thông và cụ thể hơn, bao gồm: thân bộ lọc mở theo hướng độ dày và đã tạo thành một phần không gian chứa điện môi trong đó; nắp chỉnh tần của bộ lọc được ghép theo hướng độ dày đã mở để bao bọc thân bộ lọc và tạo thành phần còn lại của không gian chứa điện môi; đế cộng hưởng bao gồm khung cộng hưởng trong đó các bộ cộng hưởng được sắp xếp để tạo thành lớp đơn liên quan đến hướng độ dày trong không gian chứa điện môi; tấm điều chỉnh tần số bao gồm khung chỉnh tần bao gồm các thanh chỉnh tần được sắp xếp thành một lớp đơn theo hướng độ dày trong không gian chứa điện môi để điều chỉnh khoảng cách tách biệt từ các bộ cộng hưởng được sắp xếp trong không gian chứa điện môi; và phần đệm được tạo thành đồng nhất với bậc thang trên một trong số nắp chỉnh tần của bộ lọc và tấm điều chỉnh tần số.

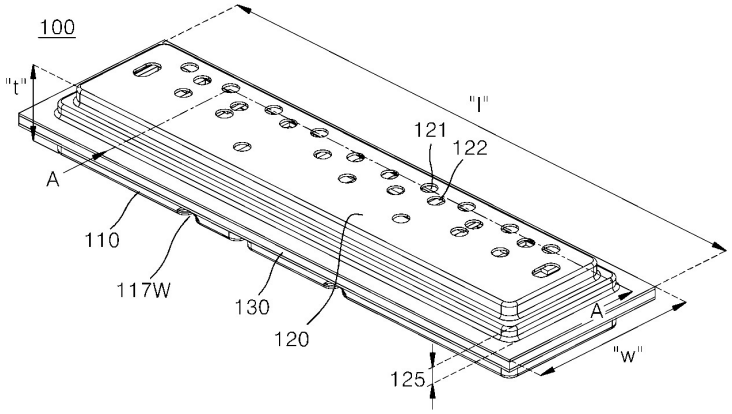

(11) **119297 A**
(21) **1-2025-01228**
(22) 26/07/2023
(30) 10-2022-0092885 27/07/2022 KR
10-2023-0096036 24/07/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2023/010825 26/07/2023
(87) WO2024/025334 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***H01P 1/208***; *H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Hoe (KR); KIM, Sang Yoong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho thiết bị truyền thông. Cụ thể là, bộ lọc cho thiết bị truyền thông bao gồm: tấm điều chỉnh tần số bao gồm nhiều thanh chỉnh tần được bố trí trong không gian chứa vật liệu điện môi như lớp đơn theo hướng độ dày để điều chỉnh khoảng cách từ nhiều bộ cộng hưởng được bố trí trong không gian chứa vật liệu điện môi; và đế cộng hưởng được bố trí trong không gian chứa vật liệu điện môi như lớp đơn theo hướng độ dày sao cho nhiều bộ cộng hưởng được tạo thành như lớp đơn, đế cộng hưởng bao gồm khung cộng hưởng có cạnh hình chữ nhật. Theo đó, sáng chế đề xuất các lợi thế ở chỗ không chỉ có thể thiết kế sản phẩm mỏng mà còn có thể ngăn ngừa bất kỳ sự gia tăng nào về trọng lượng sản phẩm.

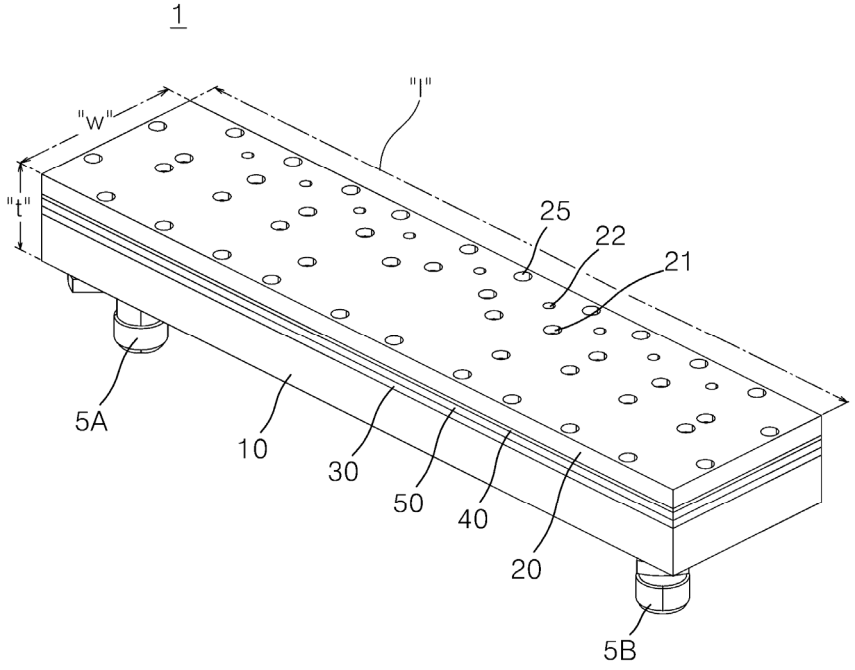

(11) **119298 A**
(21) **1-2025-01263**
(22) 31/08/2023
(30) 22193141.3 31/08/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/EP2023/073888 31/08/2023
(87) WO2024/047155 07/03/2024
(51) ***C07K 14/195****; A61K 35/745; C12N 9/28; C12N 1/20; C12N 9/26; A23L 33/135*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) HESSENBERGER, Sabine (AT); KOLER, Aleksandra (AT); PFEFFER, Martin (AT); SATTLER, Verity (AT); SEGURA-WANG, Maia (AT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHỦNG BIFIDOBACTERIUM ADOLESCENTIS, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN HỦY TINH BỘT VÀ CẢI BIẾN HỆ VI SINH VẬT ĐƯỜNG RUỘT Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào chủ mới có khả năng phân hủy tinh bột và/hoặc sử dụng tinh bột làm nguồn cacbon trong đó tế bào chủ này bao gồm một hoặc nhiều trình tự sau đây: (a) polypeptit có độ đồng nhất ít nhất là 97% so với polypeptit nêu trong SEQ ID NO: 1 hoặc SEQ ID NO: 2; (b) polypeptit có độ đồng nhất ít nhất là 96% so với polypeptit nêu trong SEQ ID NO: 3 hoặc SEQ ID NO: 4, trong đó polypeptit này có khả năng liên kết tinh bột và/hoặc có hoạt tính enzym alpha-amylaza; (c) một hoặc nhiều polynucleotit mã hóa một hoặc nhiều polypeptit nói trên như trong (a)-(b). Cụ thể, sáng chế đề cập đến các chủng lợi khuẩn mới của *Bifidobacterium adolescentis* được chọn từ nhóm bao gồm: chủng *Bifidobacterium adolescentis* được ký hiệu "KI BAD2" có số truy cập: DSM 34061 và chủng *Bifidobacterium adolescentis* được ký hiệu "KI BAD4" có số truy cập: DSM 34065 cũng như các phương pháp để phân hủy tinh bột và biến đổi hệ thực vật đường ruột ở động vật có vú không phải con người.

(11) **119299 A**
(21) **1-2025-01301**
(22) 08/08/2023
(30) 63/395,983 08/08/2022 US
63/410,941 28/09/2022 US
63/445,458 14/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/US2023/029741 08/08/2023
(87) WO2024/035709 15/02/2024
(51) ***H04W 72/115****; H04W 72/02*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Ahmed MOSTAFA (EG); Ananth KINI (US); Senay NEGUSSE (SE); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Faris ALFARHAN (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐI VỚI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ có thể lên lịch cho các tập hợp đơn vị dữ liệu giao thức (PDU). Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình, bao gồm cách sắp xếp ngưỡng độ trễ và quyền cấp được tạo cấu hình (CG), từ nút mạng. WTRU có thể nhận tập hợp con PDU thứ nhất và thông tin liên quan từ một ứng dụng. WTRU có thể ước tính kích thước lượng tải và thời gian đến của tập hợp con PDU thứ hai. Dựa trên ước tính và kích thước lượng tải của tập hợp con thứ nhất, WTRU có thể xác định nhóm lần PUSCH CG thứ nhất và thứ hai. Nếu chênh lệch thời gian đến ước tính giữa hai tập hợp con lớn hơn ngưỡng độ trễ, WTRU có thể nhận dạng lần PUSCH CG khả dụng. Thông tin có thể được gửi tới nút mạng.

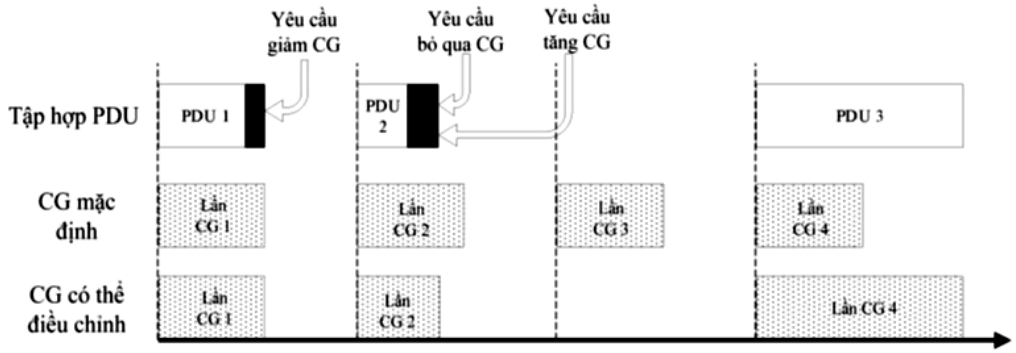

HÌNH 3

(11) **119300 A**
(21) **1-2025-01323**
(22) 11/08/2023
(30) 63/397,113 11/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT US2023/030097 11/08/2023
(87) WO2024/035943 15/02/2024
(51) ***H04B 7/0408****; H04B 7/06*

(71) **MATSING, INC.** (US)
12 Mauchly, Unit o Irvine, California 92618, United States of America
(72) MATITSINE, Serguei (SG); MATYTSINE, Leonid (RU); WILSON, John Stewart (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐA CHÙM**

(57) Hệ thống truyền thông đa chùm sử dụng mảng cụm ăng-ten và các phần tử RF để cung cấp hai hoặc nhiều bộ chùm, trong đó mỗi bộ chùm riêng có thể được coi là trạng thái chùm. Cụm ăng-ten thứ nhất có một bộ phần tử RF thứ nhất được định hướng để tạo ra trạng thái chùm thứ nhất và bộ phần tử RF thứ hai được định hướng để tạo ra trạng thái chùm thứ hai. Mỗi bộ phần tử RF bao gồm bộ cung từ đầu ra, trong đó bộ điều khiển được tạo cấu hình để kích hoạt có chọn lọc trạng thái chùm.

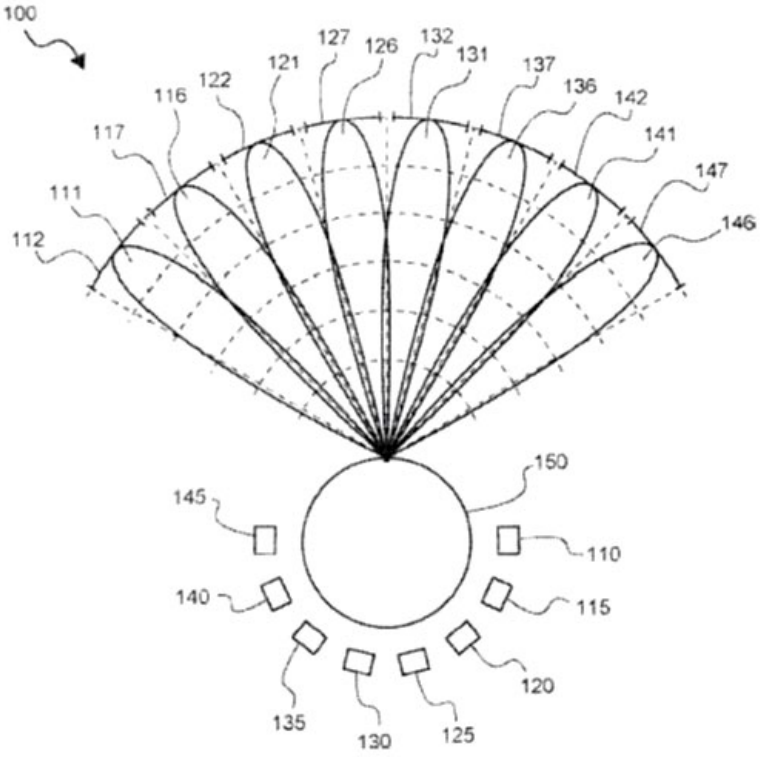

FIG. 1A

(11) **119301 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01340**
(22) 26/02/2025
(30) 202422604174.0 28/10/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2025
(51) ***B65D 6/00***
(71) **ZHANGJIAGANG XIANFENG AUTOMATIC MACHINERY JOINT STOCK LIMITED COMPANY** (CN)
Youyi Road South Section, Korea Industrial Park, Fenghuang Town, Zhangjiagang City, Suzhou, Jiangsu Province, China (CN)
(72) LIU, XIAODONG (CN); HUANG, JIANLIANG (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ THU THẬP VÀ VẬN CHUYỂN GĂNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị thu thập và vận chuyển găng tay, bao gồm: một giá đỡ lắp và ít nhất một cửa ô được bố trí trên giá đỡ lắp, trong đó trên giá đỡ lắp có một giá đỡ nâng hạ di động tương ứng với cửa ô. Trên giá đỡ lắp bố trí cơ cấu dẫn động nâng hạ, điều khiển việc di chuyển lên xuống của từng giá đỡ nâng hạ. Mỗi giá đỡ nâng hạ có một ngăn thu thập tương ứng với cửa ô và được đặt trong cửa ô và được bố trí cơ cấu truyền động lật ngăn thu thập, dùng để điều khiển việc lật ngăn thu thập tương ứng. Trên giá đỡ lắp còn được bố trí các thiết bị cảm biến vị trí tương ứng với từng giá đỡ nâng hạ. Thiết bị thu thập và vận chuyển găng tay của sáng chế này có thể được sử dụng rộng rãi trong nhiều loại máy xếp găng tay khác nhau.

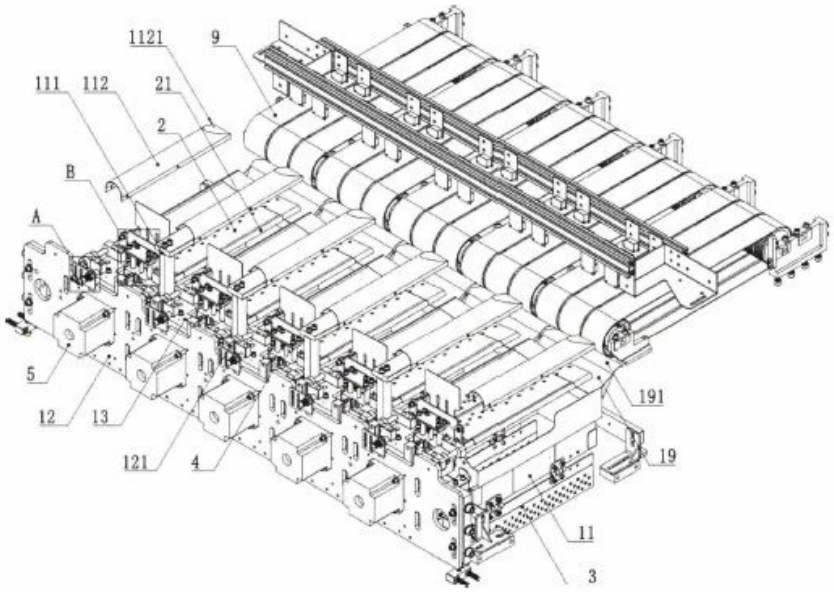

HÌNH 2

(11) **119302 A**
(21) **1-2025-01364**
(22) 11/07/2023
(30) 10-2022-0094977 29/07/2022 KR
10-2023-0086285 04/07/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/KR2023/009823 11/07/2023
(87) WO2024/025215 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***F21V 29/76****; H05K 7/20; H01L 23/367*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462 Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); LEE, Kang Hyun (KR); KIM, Dong Won (KR); PARK, Won Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CẤU TRÚC TẢN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ tản nhiệt và phương pháp sản xuất cấu trúc này, trong đó thân tản nhiệt và nhiều các cánh tản nhiệt được sản xuất riêng biệt, và theo đó nhiều các cánh tản nhiệt được cố định với thân tản nhiệt bằng phương pháp hàn laze để tạo thành nhiều các cánh tản nhiệt theo dạng tấm mỏng hơn và dài hơn thân tản nhiệt để cung cấp bề mặt tản nhiệt đủ và nhờ đó cải thiện hiệu suất tản nhiệt. Để đạt được mục đích này, cấu trúc tản nhiệt theo sáng chế bao gồm: thân tản nhiệt có, ở một mặt, bề mặt lắp đặt mà trên đó được bố trí sản phẩm sản phẩm cần tản nhiệt, và ở mặt kia, bề mặt tản nhiệt để tản nhiệt; và nhiều các cánh tản nhiệt được bố trí thẳng đứng trên bề mặt tản nhiệt của thân tản nhiệt và được ghép nối với nhau bằng phương pháp hàn laze.

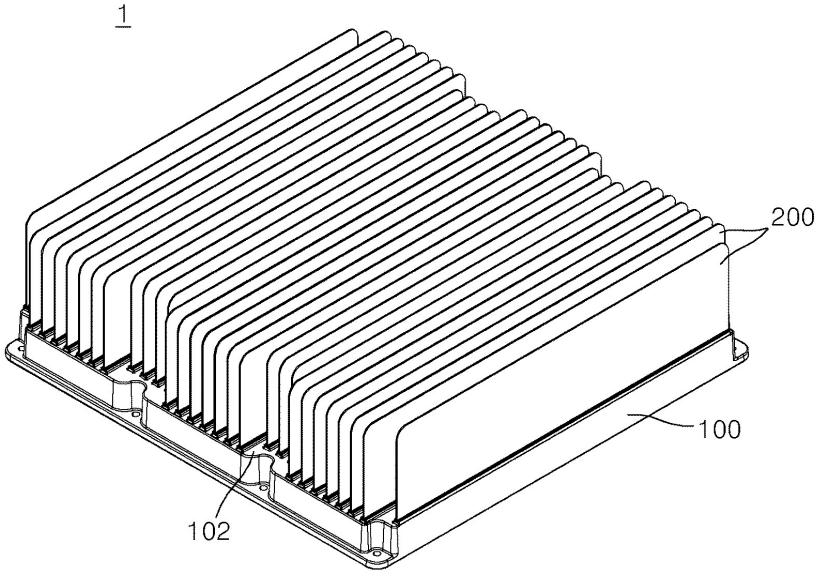

(11) **119303 A**
(21) **1-2025-01371**
(22) 16/10/2023
(30) 17/980,104 03/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/EP2023/078592 16/10/2023
(87) WO2024/094415 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/08; H04W 36/06*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) AWADA, Ahmad (DE); SPAPIS, Panagiotis (GR); KARABULUT, Umur (TR); GOYAL, Sanjay (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC LỌC CỦA CÁC PHÉP ĐO CHÙM LỚP 1 ĐỐI VỚI TÍNH DI ĐỘNG LIÊN Ô L1/2**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể được tạo cấu hình để: nhận hai hoặc nhiều cấu hình lọc, trong đó cấu hình thứ nhất được kết hợp với ít nhất một ô mục tiêu thứ nhất được kết hợp với đơn vị phân phối thứ nhất, trong đó cấu hình thứ hai được kết hợp với ít nhất một ô mục tiêu thứ hai được kết hợp với ít nhất một đơn vị phân phối thứ hai, trong đó đơn vị phân phối thứ nhất là khác với ít nhất một đơn vị phân phối thứ hai; chọn cấu hình của hai hoặc nhiều cấu hình đối với ít nhất một ô mục tiêu dựa trên, ít nhất là một phần, sự xác định của việc liệu ô phục vụ và ít nhất một ô mục tiêu có được điều khiển với đơn vị phân phối giống nhau hay không, trong đó ô phục vụ được điều khiển với đơn vị phân phối thứ nhất; và thực hiện việc lọc của nhiều phép đo lớp một được kết hợp với ít nhất một ô mục tiêu nhờ sử dụng cấu hình được chọn.

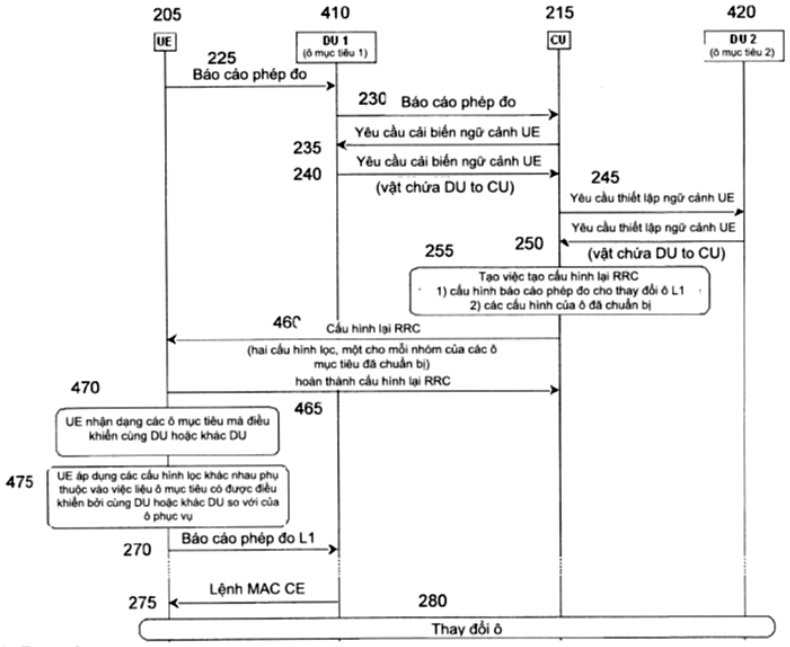

FIG. 4

(11) **119304 A**
(21) **1-2025-01386**
(22) 04/08/2023
(30) 63/395,387 05/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/US2023/029474 04/08/2023
(87) WO2024/030605 08/02/2024
(51) ***H04W 48/18***; *H04W 48/16; H04W 84/06; H04W 68/00; H04W 76/27; H04B 7/185*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Brian MARTIN (GB); Dylan WATTS (CA); Oumer TEYEB (SE); Moon-il LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu-phát không dây (WTRU) có thể trú trên trạm thu phát mạng phi mặt đất (NTN) và đánh giá một hoặc nhiều trạm thu phát mạng mặt đất (TN), ví dụ, để xác định liệu có thay đổi khu vực thông báo dựa trên mạng truy cập vô tuyến (RAN) (RNA) hay không. Theo các ví dụ, WTRU có thể nhận chỉ báo thay đổi từ trạm thu phát TN thứ nhất sang trạm thu phát NTN. WTRU có thể thực hiện, dựa trên chỉ báo, lựa chọn lại trạm thu phát thành trạm thu phát NTN. Trạm thu phát TN thứ nhất có thể được liên kết với RNA thứ nhất. WTRU có thể đánh giá trạm thu phát TN thứ hai được liên kết với RNA thứ hai. WTRU có thể xác định rằng điều kiện lựa chọn lại trạm thu phát được liên kết với trạm thu phát TN thứ hai được thỏa mãn. WTRU có thể thực hiện, dựa trên việc xác định rằng điều kiện lựa chọn lại trạm thu phát được thỏa mãn, lựa chọn lại trạm thu phát thành trạm thu phát TN thứ hai.

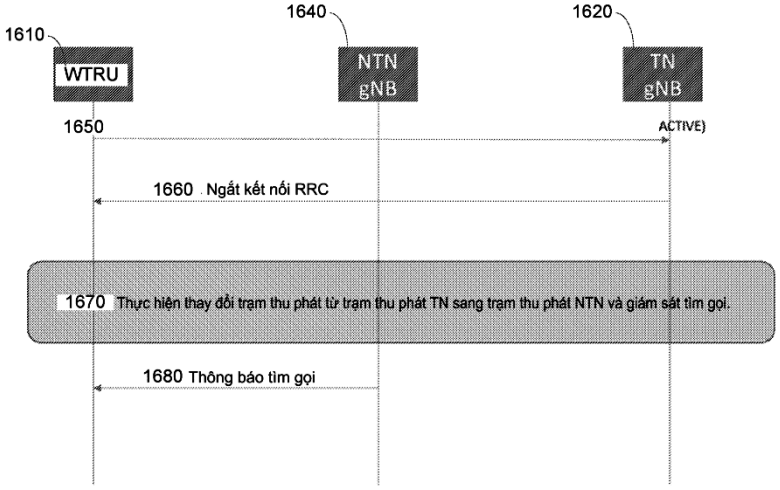

HÌNH 16

(11) **119305 A**
(21) **1-2025-01389**
(22) 04/08/2023
(30) 63/395,587 05/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/US2023/029473 04/08/2023
(87) WO2024/030604 08/02/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Young Woo KWAK (KR); Patrick TOOHER (CA); Yugeswar DEENOO (IN); Moon IL LEE (KR); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Prasanna HERATH (LK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thực hiện các phép đo trên tập hợp các tài nguyên chùm tín hiệu thứ nhất. Sau đó, WTRU có thể dự đoán các tài nguyên chùm tín hiệu trong tập hợp các tài nguyên chùm tín hiệu thứ hai dựa trên các phép đo trên tập hợp các tài nguyên chùm tín hiệu thứ nhất. Ngoài ra, WTRU có thể báo cáo các tài nguyên chùm tín hiệu được dự đoán. Ngoài ra, WTRU có thể nhận một hoặc nhiều tín hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng chùm tín hiệu thứ nhất. Theo một ví dụ, chùm tín hiệu thứ nhất có thể sử dụng các tài nguyên chùm tín hiệu trong tập hợp các tài nguyên chùm tín hiệu thứ hai. Ngoài ra, WTRU có thể thực hiện các phép đo trên một hoặc nhiều tham số độ chính xác của một hoặc nhiều tín hiệu thứ nhất nhận được. Ngoài ra, với điều kiện là một hoặc nhiều tham số độ chính xác được đo của một hoặc nhiều tín hiệu thứ nhất nhận được có thể chấp nhận được, WTRU có thể truyền một hoặc nhiều tín hiệu thứ hai bằng cách sử dụng chùm tín hiệu thứ nhất.

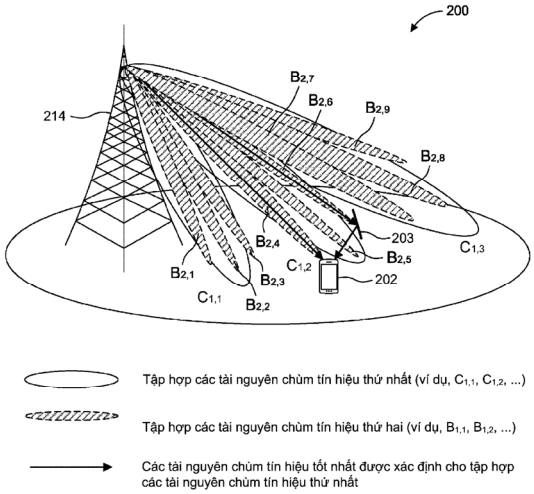

HÌNH 2

(11) **119306 A**
(21) **1-2025-01449**
(22) 03/08/2023
(30) 63/370,375 03/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/US2023/071631 03/08/2023
(87) WO2024/031030 08/02/2024
(51) ***C12Q 1/6883***; *A61P 25/18; C07K 14/705; G16B 30/10; G16B 20/20; A61K 31/519; C12Q 1/6869*
(71) **SHI, XIANDONG** (US)
64 Sandy Hollow Road, Port Washington, NY 11050, United States of America
(72) SHI, Xiandong (US); CHENG, Xingguo (US); JI, Yue (US); YAN, Zhanqing (US); TAN, Jianyou (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG XÁC ĐỊNH MỨC DRD1 VÀ/HOẶC DRD5**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro sử dụng thuốc chống loạn thần bao gồm các bước: chuẩn hoá mức biểu hiện của cả hai DRD1 và DRD5, mà thuộc họ giống DRD1, của đối tượng đến mức tiêu chuẩn định trước. Mức DRD1/5 và mức biểu hiện DRD1/5 có thể được làm tăng hoặc làm giảm song hướng bằng cách nhắm đích trình tự gen khởi đầu hướng ngược của DRD1/5. Hoạt tính gen khởi đầu của DRD1/5 có thể được làm suy giảm bằng cách sử dụng thuốc chống loạn thần mà trực tiếp nhắm đích gen khởi đầu DRD1/5. Thuốc chống loạn thần đang sử dụng là thuốc chống loạn thần điển hình và/hoặc thuốc chống loạn thần không điển hình như Haloperidol, Risperidon, Clozapin và Cariprazin. Việc điều trị cũng là hữu ích cho đối tượng Sự áp dụng của phương pháp này có thể được sử dụng để điều chỉnh mức biểu hiện cơ định của gen DRD1/5 suy giảm. Mức biểu hiện DRD1/5 bất thường có liên quan với bệnh tâm thần phân liệt, tự kỷ, trầm cảm, hưng cảm và rối loạn lưỡng cực bằng cách chuẩn hoá mức biểu hiện DRD1/5. Việc giải trình tự gen khởi đầu của DRD1 và/hoặc DRD5 cũng có thể được sử dụng để sàng lọc định lượng mức DRD1 và/hoặc DRD5 thông qua việc so sánh với cơ sở dữ liệu trình tự tiêu chuẩn.

(11) **119307 A**
(21) **1-2025-01479**
(22) 19/09/2023
(30) 22306427.0 27/09/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/EP2023/075835 19/09/2023
(87) WO2024/068368 04/04/2024
(51) ***H04N 19/91****; H04N 19/94*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Muhammet BALCILAR (TR); Karam NASER (IQ); Franck GALPIN (FR); Pierre HELLIER (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯỢNG TỬ HỎA VECTƠ ĐỒNG NHẤT ĐỂ NÉN HÌNH ẢNH/VIDEO TỪ ĐIỂM ĐẾN ĐIỂM**

(57) Trong nén từ điểm đến điểm, bộ mã hóa dựa trên mạng nơ-ron sâu có thể được sử dụng để mã hóa hình ảnh. Dữ liệu đầu ra nhúng từ bộ mã hóa được lượng tử hóa và mã hóa bằng bộ mã hóa không tổn hao. Theo một cách triển khai, chúng tôi đề xuất áp dụng VQ đồng nhất (Lượng tử hóa vector) cho các dữ liệu nhúng đã được huấn luyện/tối ưu hóa cho SQ đồng nhất (Lượng tử hóa vô hướng). Ngoài ra, chúng tôi đề xuất lấy mô hình hiện có và tinh chỉnh một phần của mô hình hoặc toàn bộ mô hình đối với bản đồ VQ tối ưu cố định mới. Bằng cách này, bộ giải mã trở nên ổn định hơn đối với sai số lượng tử hóa riêng lẻ cao. Vì bộ mã hóa có thể được huấn luyện dựa trên SQ và cách triển khai dựa trên VQ, chúng tôi cũng gọi phương pháp của mình là phương pháp SQ/VQ lai.

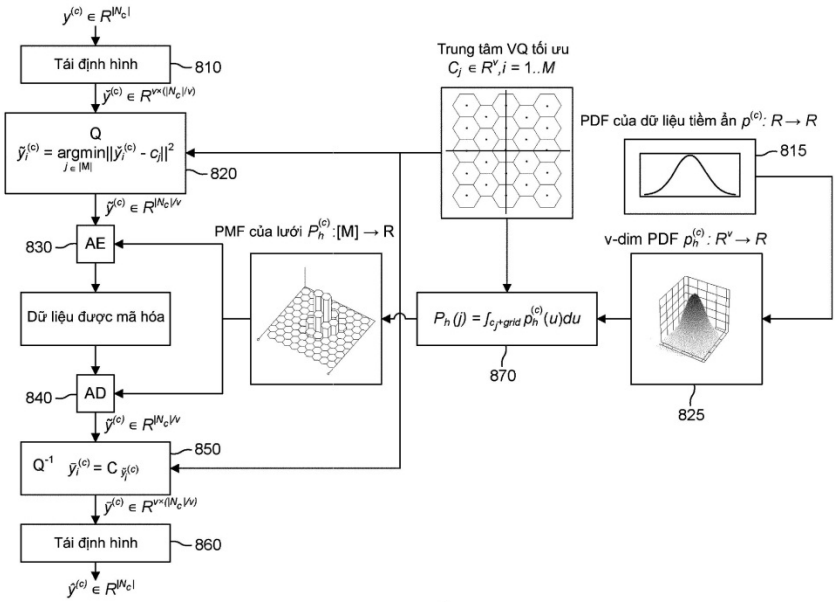

HÌNH 8

(11) **119308 A**
(21) **1-2025-01481**
(22) 08/08/2023
(30) 63/395,966 08/08/2022 US
63/445,376 14/02/2023 US
63/465,092 09/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/029745 08/08/2023
(87) WO2024/035713 15/02/2024
(51) ***G01S 5/02***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Fumihiro HASEGAWA (JP); Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Jaya RAO (CA); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ để ngăn chặn lan truyền sai số cho định vị tuyến phụ. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) đích có thể chọn một hoặc nhiều WTRU neo từ các WTRU neo ứng viên dựa trên chỉ số độ bất định từ các WTRU neo được chọn ở dưới ngưỡng sai số. WTRU đích có thể xác định vị trí tuyệt đối của WTRU đích và chỉ số độ bất định của WTRU đích. WTRU đích có thể xác định vị trí tuyệt đối của WTRU đích bằng cách sử dụng phương pháp định vị mặc định với điều kiện là các WTRU neo được chọn ở dưới số lượng WTRU neo theo ngưỡng. WTRU đích có thể xác định chỉ số độ bất định của WTRU đích và chỉ số độ bất định của WTRU đích có thể bao gồm độ bất định của WTRU đích và/hoặc mức độ bất định của WTRU đích. WTRU đích có thể truyền, đến nút mạng, chỉ báo về vị trí tuyệt đối của WTRU đích và chỉ số độ bất định của WTRU đích.

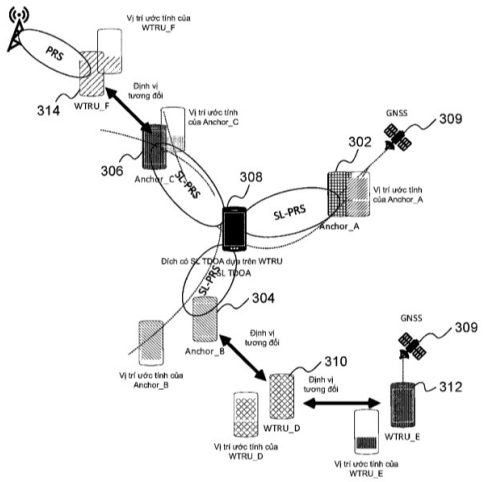

HÌNH 3

(11) **119309 A**
(21) **1-2025-01482**
(22) 10/08/2023
(30) 63/396,755 10/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/029985 10/08/2023
(87) WO2024/035879 15/02/2024
(51) ***H04W 76/23****; H04W 88/04*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Debashish PURKAYASTHA (US); Shalini CHOUDHURY (IN); Robert GAZDA (US); Michael STARSINIC (US); Anuj SETHI (GB); Taimoor ABBAS (SE); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH LIÊN TỤC CỦA DỊCH VỤ ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI GIAO TIẾP LIÊN PINE THAY ĐỔI TỪ CHẾ ĐỘ TRỰC TIẾP SANG SỬ DỤNG PEGC TRUNG GIAN**

(57) Các hệ thống và phương pháp đều được mô tả trong tài liệu này đối với tính liên tục của dịch vụ. Tính liên tục của dịch vụ có thể được thực hiện và/hoặc cung cấp, ví dụ: nếu (ví dụ: khi) giao tiếp giữa các thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thay đổi từ chế độ trực tiếp sang sử dụng WTRU có khả năng cổng nối trung gian. Mạng Internet vạn vật cá nhân (PIN) có thể được sử dụng. WTRU có thể là một phần của PIN. WTRU trong PIN có thể được gọi là phần tử PIN (PINE). WTRU và/hoặc PINE trong PIN có thể được liên kết với các khả năng khác nhau. Ví dụ: PINE trong PIN có thể là PINE có khả năng cổng nối (PEGC). Ví dụ: PINE trong PIN có thể là PINE có khả năng quản lý (PEMC).

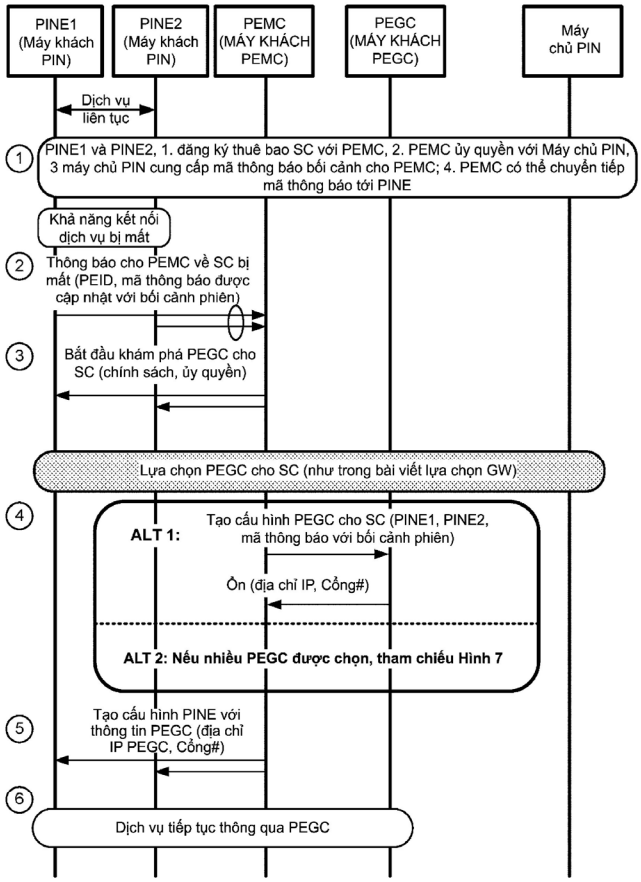
PINE1 (Máy khách PIN)
PINE2 (Máy khách PIN)
PEMC (MÁY KHÁCH PEMC)
PEGC (MÁY KHÁCH PEGC)
Máy chủ PIN
Dịch vụ liên tục
1
PINE1 và PINE2, 1. đăng ký thuê bao SC với PEMC, 2. PEMC ủy quyền với Máy chủ PIN, 3 máy chủ PIN cung cấp mã thông báo bối cảnh cho PEMC; 4. PEMC có thể chuyển tiếp mã thông báo tới PINE
Khả năng kết nối dịch vụ bị mất
2
Thông báo cho PEMC về SC bị mất (PEID, mã thông báo được cập nhật với bối cảnh phiên)
3
Bắt đầu khám phá PEGC cho SC (chính sách, ủy quyền)
Lựa chọn PEGC cho SC (như trong bài viết lựa chọn GW)
4
ALT 1:
Tạo cấu hình PEGC cho SC (PINE1, PINE2, mã thông báo với bối cảnh phiên)
Ôn (địa chỉ IP, Cổng#)
ALT 2: Nếu nhiều PEGC được chọn, tham chiếu Hình 7
5
Tạo cấu hình PINE với thông tin PEGC (địa chỉ IP PEGC, Cổng#)
6
Dịch vụ tiếp tục thông qua PEGC

HÌNH 8

(11) **119310 A**
(21) **1-2025-01496**
(22) 04/08/2023
(30) 202210936491.5 05/08/2022 CN
202310260531.3 17/03/2023 CN
202310655563.3 05/06/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/CN2023/111121 04/08/2023
(87) WO2024/027809 08/02/2024
(51) ***C12N 15/113***; *A61P 1/16; A61P 29/00; A61P 7/02; A61P 9/00; A61P 9/10; A61K 31/713; A61P 3/06*
(71) **KYLONOVA (XIAMEN) BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
Room 302, No. 120, Xin Yuan Rd., Haicang District, Xiamen, Fujian 361022 CN
(72) CUI, Kunyuan (US); LU, Xueqin (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) CHẤT ỨC CHẾ ARN ĐỂ ỨC CHẾ BIỂU HIỆN GEN APOC3 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ NÀY

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực dược sinh học, cụ thể là liên quan đến một chất ức chế ARN để ức chế sự biểu hiện gen APOC3 hoặc muối dược dụng của nó. Chất ức chế ARN bao gồm sợi có nghĩa và sợi đối nghĩa. Sợi có nghĩa và sợi đối nghĩa mỗi loại độc lập có độ dài từ 15-30 nucleotit, tốt nhất là từ 19-23 nucleotit. Ít nhất 80% các bazơ giữa sợi có nghĩa và sợi đối nghĩa có tính bổ sung. Chất ức chế ARN này còn bao gồm các cấu trúc mang 5'MVIP và 3'MVIP. Sáng chế cũng liên quan đến một chế phẩm dược chứa chất ức chế ARN nói trên để ức chế sự biểu hiện gen APOC3.

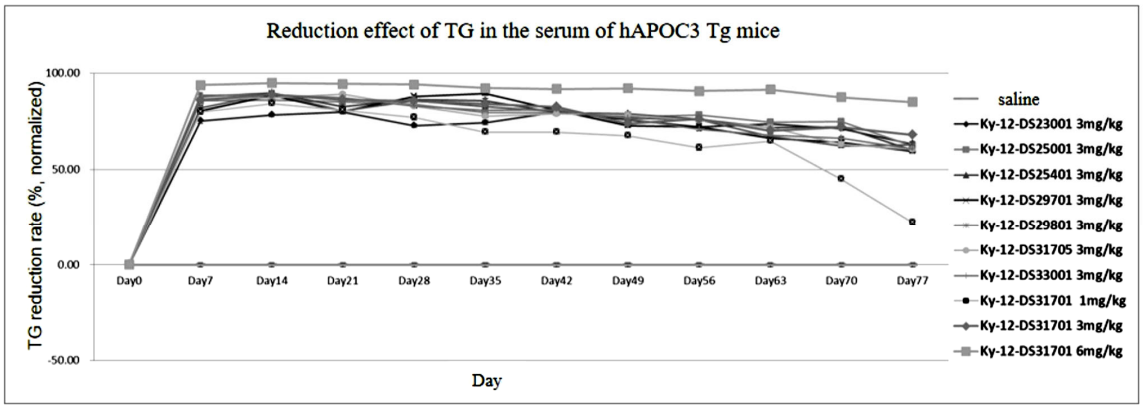

Figure 9

(11) **119311 A**
(21) **1-2025-01518**
(22) 07/08/2023
(30) 10-2022-0116562 15/09/2022 KR
10-2023-0101713 03/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/KR2023/011543 07/08/2023
(87) WO2024/058430 21/03/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/597; H04N 19/174; H04N 19/176*

(71) **EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea
(72) KANG, Je Won (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI ĐỂ MÃ HÓA VIDEO SỬ DỤNG THÍCH NGHI CÂY ĐƠN VÀ CÂY KÉP TRONG MỘT KHỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã khối hiện tại bằng thiết bị giải mã video, phương pháp mã hóa khối hiện tại bằng thiết bị mã hóa video sử dụng thích nghi cây đơn và cây kép trong khối và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ luồng bit được tạo bởi phương pháp mã hóa video. Thiết bị giải mã video theo các phương án thực hiện
của sáng chế giải mã thông tin của khối hiện tại về thành phần độ sáng và thông tin cấu trúc cây của khối hiện tại. Thiết bị giải mã video xác định cấu trúc cây của khối hiện tại là cây đơn hay cây kép dựa trên kích thước của khối hiện tại, độ sâu cây hiện tại và thông tin cấu trúc cây.

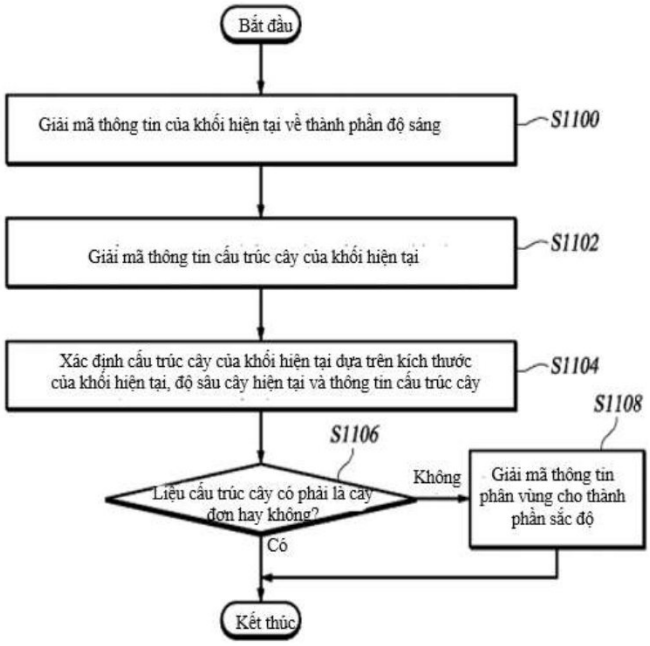

Fig.11

(11) **119312 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01525**
(22) 05/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/10/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61P 19/00; A61K 9/10; A61K 36/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY** (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
(72) Nguyễn Thạch Tùng (VN); Đoàn Xuân Phan (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Đức Long (VN); Đào Bá Hoàng Tùng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ ĐA TIỂU PHÂN CÓ KIỂM SOÁT VÀ HỆ ĐA TIỂU PHÂN CÓ KIỂM SOÁT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ đa tiểu phân có kiểm soát (Multi Particle Control Systems, hệ MFCS) và hệ đa tiểu phân có kiểm soát thu được bằng quy trình này có thành phần gồm: cao chiết từ dược liệu, tá dược kiểm soát độ ổn định và chất mang. Quy trình sản xuất hệ MPCS theo sáng chế gồm các công đoạn: a) chiết xuất cao dược liệu; b) bào chế hệ MPCS chứa cao dược liệu; c) bào chế hệ MPCS chứa dược chất hoặc chất có hoạt tính khác; và d) phối trộn các hệ MPCS chứa các hoạt chất khác nhau để thu được chế phẩm hoàn chỉnh. Việc bào chế hệ MPCS chứa cao dược liệu ở công đoạn b) có thể được thực hiện theo một trong hai phương án: i) hòa tan cao dược liệu và tá dược kiểm soát độ ổn định trong dung môi, sử dụng phương pháp sấy chân không thu được cao dược liệu chứa tá dược kiểm soát độ ổn định, và sử dụng máy nghiền mịn để tạo ra hệ MPCS chứa cao dược liệu; và ii) hòa tan cao dược liệu và tá dược kiểm soát độ ổn định trong dung môi, phun sấy dung dịch này lên các tiểu phân chất mang để thu được hệ MPCS chứa cao dược liệu. Chế phẩm thu được bằng quy trình theo sáng chế có thể phối hợp nhiều loại cao dược liệu chứa các chất có hoạt tính sinh học khác nhau cùng với các thành phần dược chất hoặc chất có hoạt tính khác. Chế phẩm này có thể duy trì được hàm lượng dược chất hoặc chất có hoạt tính sinh học trong thời gian hạn dùng của chế phẩm.

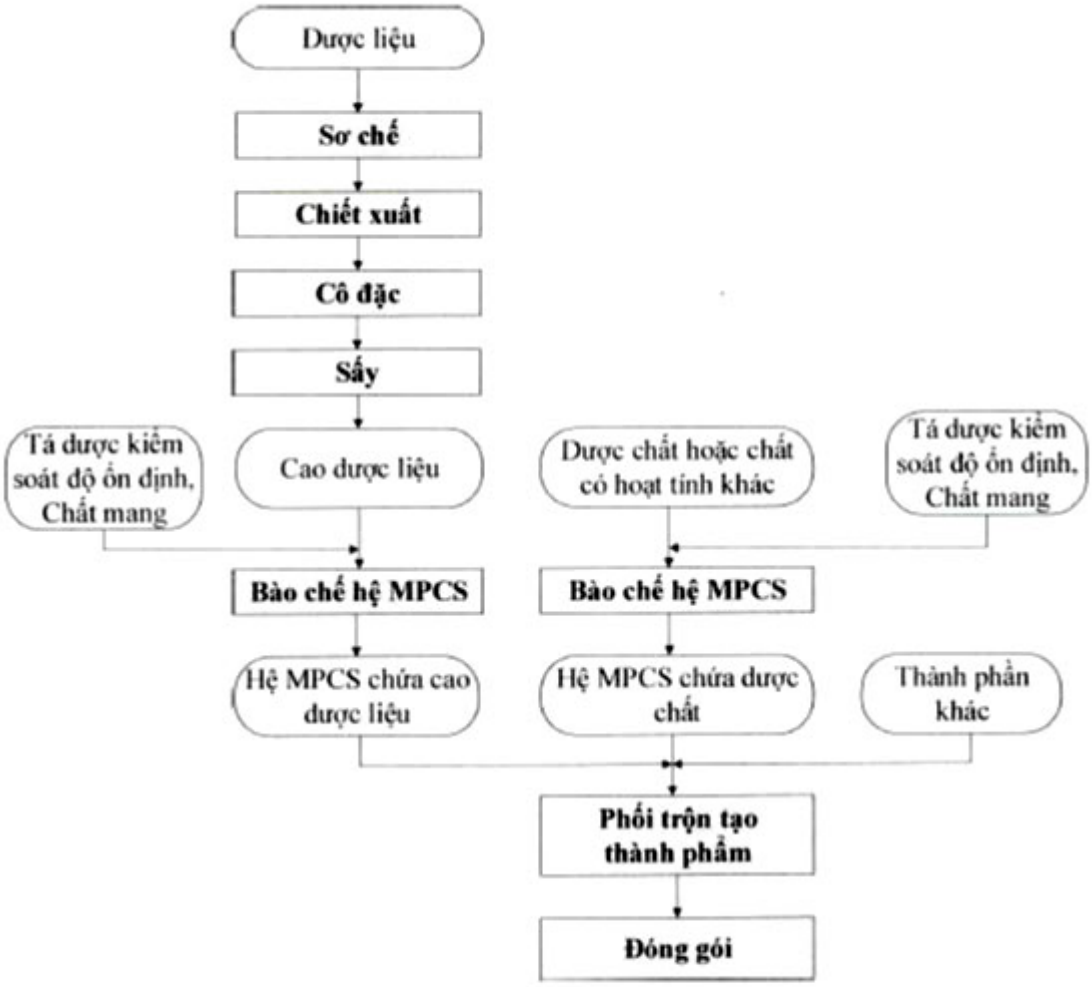
Dược liệu
Sơ chế
Chiết xuất
Cô đặc
Sấy
Tá dược kiểm soát độ ổn định, Chất mang
Cao dược liệu
Dược chất hoặc chất có hoạt tính khác
Tá dược kiểm soát độ ổn định, Chất mang
Bào chế hệ MPCS
Bào chế hệ MPCS
Hệ MPCS chứa cao dược liệu
Hệ MPCS chứa dược chất
Thành phần khác
Phối trộn tạo thành phẩm
Đóng gói

Hình 2

(11) **119313 A**
(21) **1-2025-01536**
(22) 18/08/2023
(30) PCT/CN2022/113560 19/08/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/CN2023/113809 18/08/2023
(87) WO2024/037633 22/02/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/14; A61K 47/26; A61K 38/19; A61K 47/18*
(71) **EVIVE BIOTECHNOLOGY (SHANGHAI) LTD** (CN)
Floor 3, Building 1, No. 400 Fangchun Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201207, China
(72) XU, Linfeng (CN); TAN, Ying (CN); LI, Tiansheng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ CHỨA G-CSF**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm của dime G-CSF, bao gồm dime G-CSF-Fc. Phương pháp điều chế cũng được đề xuất.

(11) **119314 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01606**
(22) 07/03/2025
(30) 2024104048287 03/04/2024 CN
2024111102286 13/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***B25C 1/00****; B25C 7/00; B25C 1/04*
(71) **TOGROUP TECHNOLOGY (SUZHOU) CO.,LTD** (CN)
No. 688 Liupu Road, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu 215124, China
(72) DENG XIAO HUA (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG MÓC CÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động móc cài, thiết bị dẫn động móc cài này bao gồm bộ va đập, bộ đẩy, bộ dẫn động và bộ thiết lập lại. Bộ va đập có vị trí ban đầu, vị trí chuyển tiếp thứ nhất, vị trí chuyển tiếp thứ hai và vị trí tích trữ năng lượng. Bộ đẩy có vị trí thứ nhất tương ứng với vị trí chuyển tiếp thứ nhất và vị trí thứ hai tương ứng với vị trí chuyển tiếp thứ hai. Tại vị trí ban đầu, bộ va đập không được khớp với bộ đẩy; tại vị trí chuyển tiếp thứ nhất, bộ va đập được khớp với bộ đẩy; tại vị trí chuyển tiếp thứ hai, bộ va đập được tách ra khỏi bộ đẩy. Bộ đẩy được khớp với bộ va đập và dẫn động bộ va đập từ vị trí chuyển tiếp thứ nhất đến vị trí chuyển tiếp thứ hai. Bộ thiết lập lại cung cấp lực thiết lập lại để di chuyển bộ đẩy từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất.

(11) **119315 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01712**
(22) 12/03/2025
(30) 2024106566859 24/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***B23P 15/26****; H05K 7/20; F28D 15/04*
(71) **SHENZHEN VC THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1-5 F, Bldg B, Phase II, Anhongji Sci-Tech Park, Gaofeng Community, Dalang St., Longhua Dist., Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) CHEN, Yu (CN); LI, Jianwei (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BUỒNG HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất buồng hơi, bao gồm gia công vỏ trên và vỏ dưới thành các hình dạng định trước; cố định cấu trúc mao dẫn trên bề mặt của khoang bên trong của vỏ dưới; phun chất lỏng làm việc vào trong cấu trúc mao dẫn; và cố định vỏ trên và vỏ dưới trong môi trường chân không. Sáng chế có hiệu quả kiểm soát chính xác hơn chất lượng của chất lỏng làm việc.

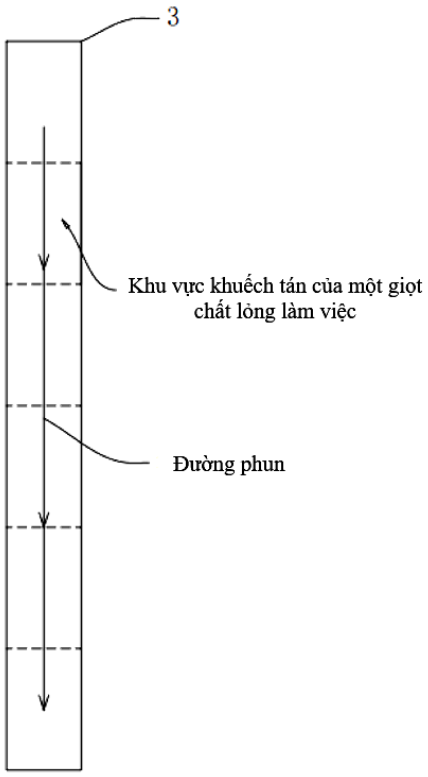

(11) **119316 A**
(21) **1-2025-01716**
(22) 16/08/2023
(30) 63/371,690 17/08/2022 US
63/384,298 18/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/US2023/072326 16/08/2023
(87) WO2024/040125 22/02/2024
(51) ***C07K 7/04**; C12N 9/48; A61K 38/00; A61P 3/06*

(71) 1. **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
2. **WERTHENSTEIN BIOPHARMA GMBH** (CH)
Industrie Nord 1, 6105 Schachen, Switzerland
(72) KONG, Jongrock (US); VARSOLONA, Richard J. (US); DESMOND, Richard (US); MALIGRES, Peter E. (US); TSAY, Fuh-Rong (US); SIEPERMANN, Carlos Alberto Pons (VE); KLAPARS, Artis (LV); ROBISON, Lee (US); LEE, Alfred (US); PIOU, Tiffany (FR); CODAN, Lorenzo (IT); LARPENT, Patrick (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ PCSK9 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các dạng tinh thể của hợp chất có công thức I, cũng như các chế phẩm dược dụng của chúng, và phương pháp điều chế chúng và sử dụng trong phương pháp điều trị tăng cholesterol máu và các tình trạng khác liên quan đến hoạt tính PCSK9, ví dụ, xơ vữa động mạch, bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch, bệnh động mạch ngoại biên, bệnh mạch não, bệnh tim mạch vành, hội chứng chuyển hóa, hội chứng mạch vành cấp tính, hoặc các bệnh tim mạch và tình trạng tim mạch chuyển hóa có liên quan.

(11) **119317 A**
(21) **1-2025-01744**
(22) 13/09/2023
(30) 102022000018780 14/09/2022 IT
(51) ***C07K 16/18****; A61P 1/08; A61P 25/06*
(43) 25/11/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/IT2023/050207 13/09/2023
(87) WO2024/057351 21/03/2024

(71) **CHIARUGI, ALBERTO** (IT)
Via di Serpiolle 5, 50141 Firenze, Italy
(72) CHIARUGI, Alberto (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CGRP, KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ CGRP HOẶC CÁC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG TRONG CÁC DẠNG BÀO CHẾ DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG**

(57) Buồn nôn và nôn là những sự việc khó chịu do nhiều tác nhân gây ra. Trong số đó, thuốc thường gây buồn nôn và nôn. Thuốc hóa trị chống khối u nằm trong số những loại thuốc gây nôn nhiều nhất và thường gây ra cái gọi là chứng buồn nôn và nôn do hóa trị liệu gây ra (CINV). Điều sau này làm giảm nghiêm trọng hiệu quả của liệu pháp, cũng như chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Người ta rất quan tâm đến việc xác định các tác nhân có thể ngăn ngừa và chống lại tình trạng buồn nôn và nôn do thuốc gây ra bao gồm CINV. Peptit liên quan đến gen canxitonin (CGRP) là neuropeptit có tác dụng nhiều hướng trong cơ thể con người. Tuy nhiên, tác dụng của neuropeptit trong não vẫn chưa được giải mã. Kháng thể chống lại CGRP gần đây đã được chấp thuận để ngăn ngừa chứng đau nửa đầu.

(11) **119318 A**
(21) **1-2025-01763**
(22) 28/08/2023
(30) 17/952,166 23/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/US2023/073021 28/08/2023
(87) WO2024/064507 A1 28/03/2024
(51) ***H04W 52/36***; *H04W 88/06; H04W 52/44*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một số khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây gồm bước phát lượt truyền dẫn thứ nhất với bộ phát thứ nhất có thể hoạt động theo công nghệ vô tuyến thứ nhất, và phát lượt truyền dẫn thứ hai với bộ phát thứ hai sau khi hoàn thành lượt truyền dẫn thứ nhất, bộ phát thứ hai có thể hoạt động theo công nghệ vô tuyến thứ hai. Phương
pháp này cũng có thể bao gồm bước trì hoãn truyền dẫn lượt truyền dẫn thứ hai một khoảng thời gian chờ đã xác định trước sau khi hoàn thành lượt truyền dẫn thứ nhất nếu công nghệ vô tuyến thứ nhất là công nghệ phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) trung bình theo thời gian và công nghệ vô tuyến thứ hai là công nghệ phơi nhiễm RF không trung bình theo thời gian. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước phát lượt truyền dẫn thứ hai với công suất đỉnh giới hạn trong khoảng thời gian xác định trước cho ít nhất một phần của lượt truyền dẫn thứ hai nếu công nghệ vô tuyến thứ nhất là công nghệ phơi nhiễm RF không trung bình theo thời gian và công nghệ vô tuyến thứ hai là công nghệ phơi nhiễm RF trung bình theo thời gian. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị không dây.

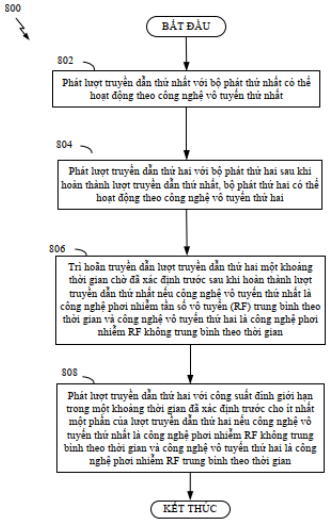

HÌNH 8

(11) **119319 A**
(21) **1-2025-01785**
(22) 15/08/2023
(30) 63/398,050 15/08/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/030294 15/08/2023
(87) WO2024/039689 22/02/2024
(51) ***C07D 403/12***; *A61K 31/427; A61K 31/433; A61P 35/00; C07D 471/04; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; A61K 31/422; C07D 405/12*

(71) **RECURSION PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
41 S. Rio Grande Street, Salt Lake City, UT 84101, United States of America
(72) SAEED, Ashraf (US); BAILEY, Chris (US); BROOKS, Carl (US); FALES, Kevin (US); PAULSEN, Janet (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN RBM39 DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) mà điều biến RMB39 và hợp chất này để sử dụng trong điều trị các rối loạn liên quan đến RMB39, chẳng hạn như bệnh ung thư (ví dụ như, ung thư biểu mô tế bào thận).

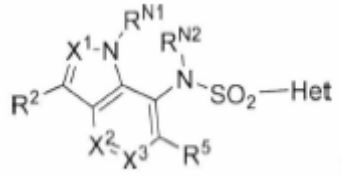

(I)

(11) **119320 A**
(21) **1-2025-01796**
(22) 18/09/2023
(30) 63/376,060 16/09/2022 US
63/505,052 30/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/US2023/074516 18/09/2023
(87) WO2024/155330 25/07/2024
(51) ***C07K 14/195***; *C01F 17/10; C40B 30/04; C22B 59/00; B01D 15/38*

(71) 1. **LAWRENCE LIVERMORE NATIONAL SECURITY, LLC** (US)
7000 East Avenue, P.O. Box 808, L-703, Livermore, California 94550, United States of America
2. **THE PENN STATE RESEARCH FOUNDATION** (US)
304 Old Main, University Park, Pennsylvania 16802, United States of America
(72) Joseph Alfred, Jr. COTRUVO (US); Joseph Anthony MATTOCKS (US); Amie Kathleen BOAL (US); Jonathan JUNG (US); Chi-Yun LIN (TW); Ziye DONG (CN); Dan M. PARK (US); Wonseok CHOI (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PROTEIN CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT VỚI KIM LOẠI VÀ/HOẶC ION KIM LOẠI, CÓ TÍNH CHỌN LỌC REE/REE NÂNG CAO, DỤNG CỤ VÀ BỘ KIT CHỨA PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết với kim loại đất hiếm. Các protein có thể có tính chọn lọc REE/REE tăng cường. Các protein có thể có bốn môtip tay EF mỗi môtip có 11, 12, hoặc 13 gốc axit amin. Mỗi môtip tay EF được phân tách bởi 12 hoặc 13 gốc axit amin, trong đó mỗi gốc axit amin là gốc axit amin tiêu chuẩn bất kỳ và ít nhất một gốc axit amin là gốc axit amin kỵ nước. Khi môtip tay EF có 12 gốc axit amin, môtip có thể có trình tự sau: X^1 -X^2 -X^3 -X^4 -X^5 -X^6 -X^7 -X^8 -X^9 -X^{10} -X^{11} -E. Sáng chế còn đề cập đến các dụng cụ và bộ kit chứa protein theo sáng chế. Cũng được đề xuất là phương pháp sử dụng protein và dụng cụ.

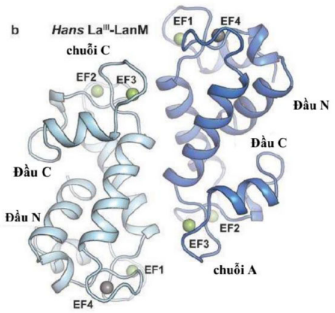

Fig. 2b

(11) **119321 A**
(21) **1-2025-01809**
(22) 27/10/2023
(30) 2216596.3 08/11/2022 GB
(43) 25/11/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/EP2023/080139 27/10/2023
(87) WO2024/099804 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***G01S 5/02****; H04W 4/02*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) SAHIN, Taylan (TR); SEHIER, Philippe (FR); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR); SÄILY, Mikko (FI); BARACCA, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ CHO BIẾT TÍNH KHẢ DỤNG ĐỊNH VỊ DỰA VÀO SỰ TẮC NGHẼN MẠNG**

(57) Các công nghệ để điều khiển dịch vụ định vị được đề xuất. Ví dụ, bộ máy trong thiết bị người dùng (UE) được đề xuất. Bộ máy bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ gồm mã chương trình máy tính. Mã chương trình máy tính khiến bộ máy, khi được thực thi với ít nhất một bộ xử lý, ít nhất là: nhận thông điệp thứ nhất liên quan đến sự suy giảm của kỹ thuật định vị thứ nhất liên quan đến dịch vụ định vị và điều khiển dịch vụ định vị dựa vào thông điệp thứ nhất.

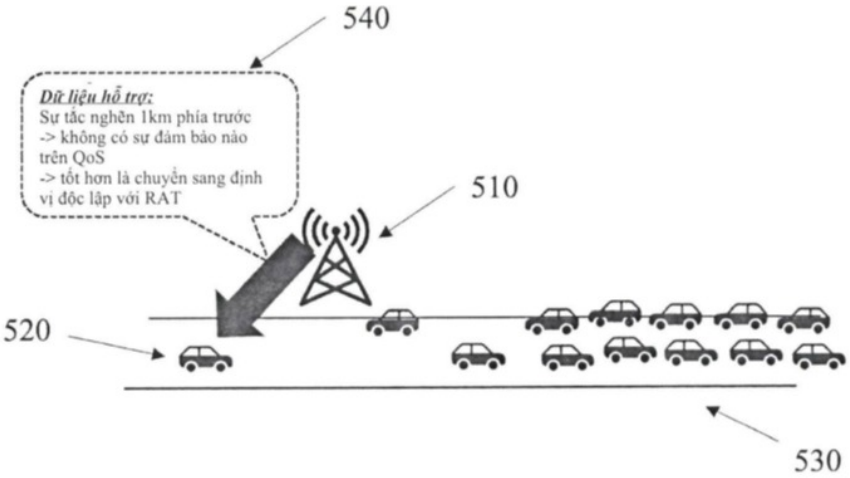

FIG. 5

(11) **119322 A**
(21) **1-2025-01821**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0107874 26/08/2022 KR
10-2023-0110842 23/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/KR2023/012584 24/08/2023
(87) WO2024/043727 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***H01P 1/203***; *H01P 1/208*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) PARK, Nam Shin (KR); JANG, Sung Ho (KR); KIM, Jae Hong (KR); SHIN, Yeon Ho (KR); OH, Jeong Moon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dùng cho các thiết bị truyền thông. Bộ lọc này có thể bao gồm tấm để được làm bằng vật liệu dẫn điện, được chế tạo ở trạng thái chưa gấp và được cấu hình có thể gấp được sao cho, khi gấp, buồng cộng hưởng được tạo thành bên trong đồng thời định hướng nhiều bộ cộng hưởng nhô ra theo một chiều dài quy định theo hướng chiều dày hoặc hướng chiều rộng trong buồng cộng hưởng. Mỗi một trong số nhiều bộ cộng hưởng đều có thể bao gồm, tại phần đầu xa của nó, đầu tạo đặc tính cộng hưởng kết nối liền khối các đầu trước của một cặp phần còn lại kéo dài theo hướng chiều rộng trong buồng cộng hưởng. Cấu hình nêu trên mang lại những ưu điểm như tạo điều kiện thuận lợi cho thiết kế sản phẩm mỏng, giảm tổn hao trung gian, và tăng cường đặc tính cộng hưởng.

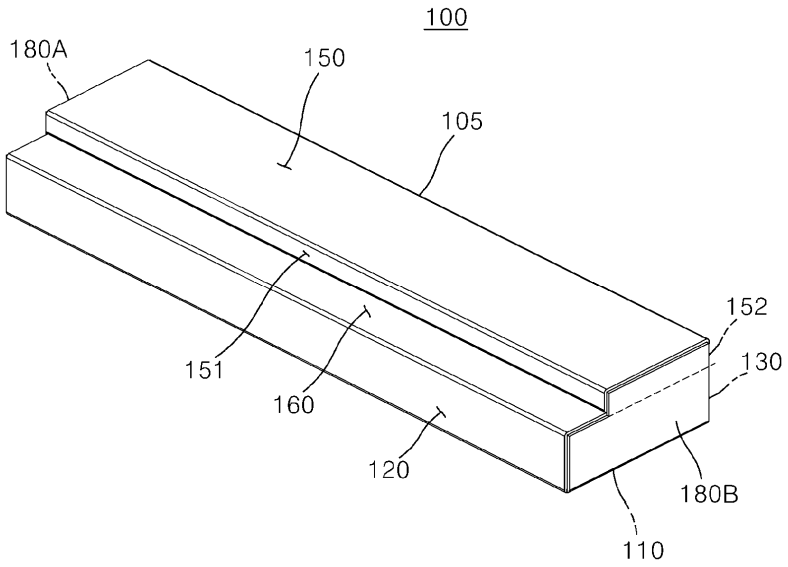

(11) **119323 A**
(21) **1-2025-01827**
(22) 06/12/2023
(30) 202310324956.6 29/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/CN2023/136836 06/12/2023
(87) WO2024/198480 A1 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***B60L 1/00****; B60L 50/60*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Jihong XIE (CN); Jie SHAO (CN); Song ZHANG (CN); Xin MENG (CN); Yuhang DU (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **MẠCH HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật cho mạch hệ thống cung cấp điện và xe điện, trong đó cực dương của tập hợp các bộ pin điện nối song song được kết nối điện với tiếp điểm thứ nhất của mô-đun quản lý điện áp thấp, và cực âm được kết nối điện với tiếp điểm thứ hai của mô-đun quản lý điện áp thấp; mô-đun quản lý điện áp thấp bao gồm thiết bị chuyển mạch thứ nhất và bộ chuyển dòng thứ nhất; cực thứ nhất của tải điện áp thấp được kết nối điện với cực thứ nhất của thiết bị chuyển mạch thứ nhất, cực thứ hai của thiết bị chuyển mạch thứ nhất được kết nối điện với cực thứ nhất của bộ chuyển dòng thứ nhất, và cực thứ hai của bộ chuyển dòng thứ nhất được kết nối điện với tiếp điểm thứ nhất; cực thứ hai của tải điện áp thấp được kết nối điện với tiếp điểm thứ hai, qua đó giảm thể tích không gian của hệ thống cung cấp điện của xe điện, đồng thời giảm trọng lượng tổng thể và chi phí của xe.

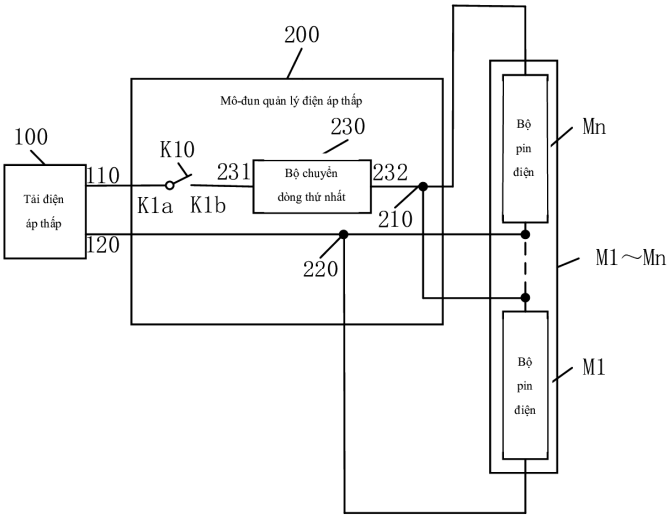

(11) **119324 A**
(21) **1-2025-01856**
(22) 23/08/2023
(30) 63/400,345 23/08/2022 US
63/443,317 03/02/2023 US
63/452,291 15/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/US2023/072738 23/08/2023
(87) WO2024/044637 29/02/2024
(51) ***C07K 16/18***; *C07K 14/47; G01N 33/68; C12P 21/08; A61K 39/395*
(71) **WASHINGTON UNIVERSITY** (US)
One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
(72) BATEMAN, Randall (US); HOLTZMAN, David (US); HORIE, Kanta (US); JIANG, Hong (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ MTBR KHÁNG TAU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC MẢNH TAU ĐÃ PHÂN CẮT**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể, hoặc các mảnh của chúng, liên kết đặc hiệu với vùng liên kết vi ống (MTBR) của tau, và việc sử dụng chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phát hiện các dạng MTBR trong máu hoặc dịch não tủy, và việc sử dụng phát hiện như vậy để chẩn đoán, tiên lượng hoặc phân loại các đặc điểm bệnh lý và/hoặc các triệu chứng lâm sàng của bệnh tau, và để lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp với giai đoạn bệnh nhất định.

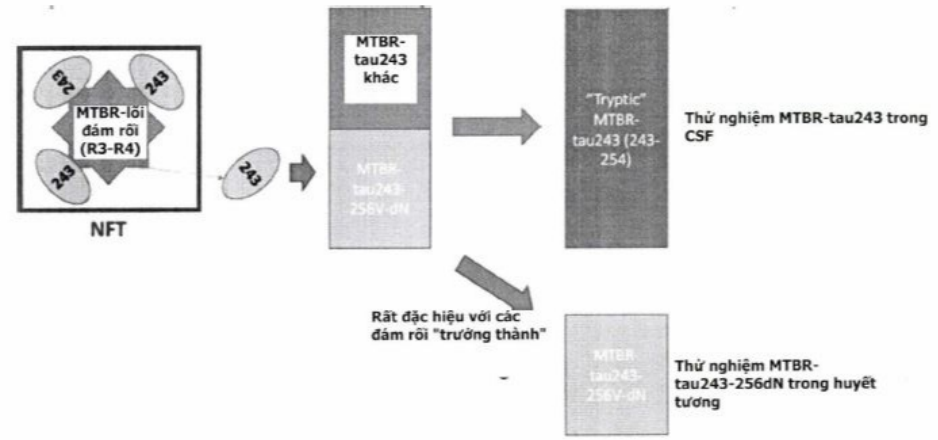

FIG. 42

(11) **119325 A**
(21) **1-2025-01862**
(22) 18/08/2023
(30) 2022122378 18/08/2022 RU
2023110336 21/04/2023 RU
2023121536 17/08/2023 RU
(43) 25/11/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/RU2023/050196 18/08/2023
(87) WO2024/039268 22/02/2024
(51) ***A61K 39/395***; *A61P 13/12; C07K 16/28; A61P 37/00; A61P 9/00; A61P 1/00; A61P 35/00*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89, Russian Federation
(72) ZINKINA-ORIKHAN, Arina Valerievna (RU); MOROZOVA, Mariia Andreevna (RU); LINKOVA, Yulia Nikolaevna (RU); USTIUGOV, Iakov Urievich (RU); ALEKSANDROV, Aleksei Aleksandrovich (RU); OGANOVA, Marina Albertovna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TRBV9 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH QUA TRUNG GIAN TẾ BÀO LYMPHÔ T**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực y học, và cụ thể hơn là đề cập đến kháng thể kháng TRBV9 để điều trị bệnh hoặc rối loạn qua trung gian tế bào lymphô T mang đoạn TRBV9 trong thụ thể tế bào T, trong đó kháng thể kháng TRBV9 này được sử dụng với liều và chế độ dùng liều cụ thể.

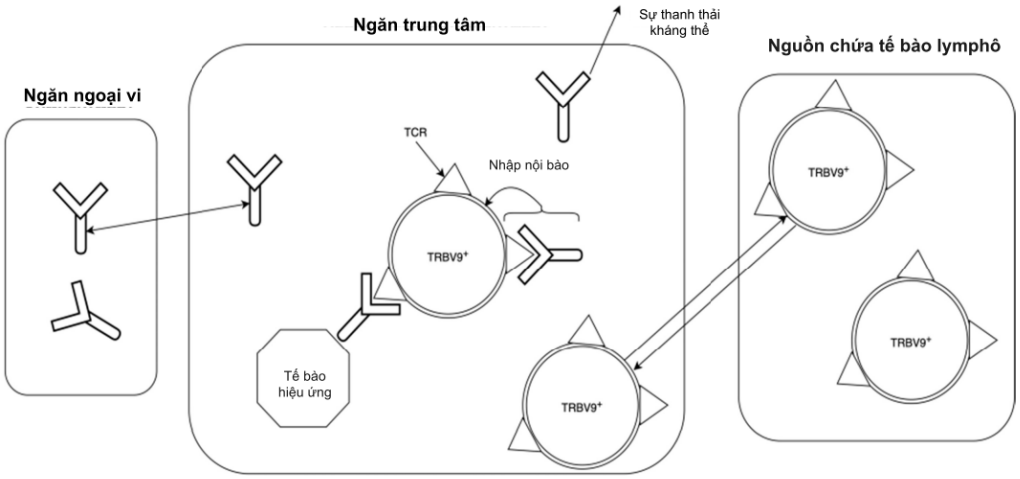

(11) **119326 A**
(21) **1-2025-01883**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0107871 26/08/2022 KR
10-2023-0110839 23/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2023/012576 24/08/2023
(87) WO2024/043722 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***H01P 1/208****; H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462 Republic of Korea
(72) PARK, Nam Shin (KR); JANG, Sung Ho (KR); KIM, Jae Hong (KR); SHIN, Yeon Ho (KR); OH, Jeong Moon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho các thiết bị truyền thông. Bộ lọc có thể bao gồm tấm đế được làm bằng vật liệu dẫn điện, được chế tạo ở trạng thái mở ra và được tạo cấu trúc để có thể gấp lại sao cho khi gấp lại, khoang được tạo thành bên trong đồng thời định vị các bộ cộng hưởng để nhô ra theo chiều dài đã đặt theo hướng độ dày hoặc hướng chiều rộng trong khoang. Mỗi bộ cộng hưởng có thể bao gồm, ở phần đầu xa của nó, đầu đặc tính cộng hưởng ở dạng phẳng để tạo thành lớp giống hệt với phần còn lại trong khoang và có chiều rộng lớn hơn phần còn lại. Cấu trúc nêu trên tạo ra các ưu điểm là tạo thuận lợi cho thiết kế sản phẩm mỏng, giảm tổn thất chèn, và tăng cường các đặc tính cộng hưởng.

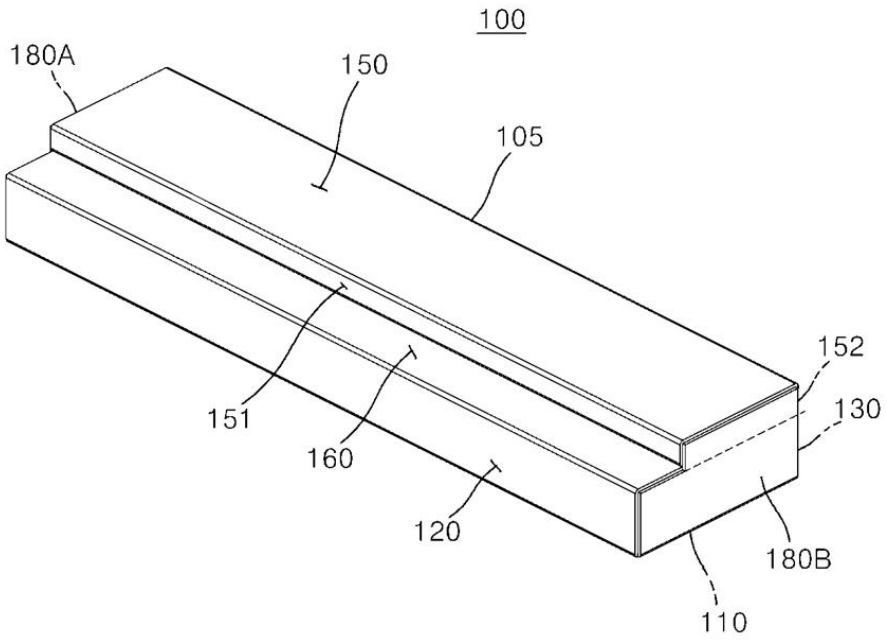

(11) **119327 A**
(21) **1-2025-01884**
(22) 19/09/2023
(30) PCT/CN2022/120270 21/09/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/IB2023/059285 19/09/2023
(87) WO2024/062389 28/03/2024
(51) ***C07D 217/02****; A61K 31/472; A61P 27/02*

(71) **BAUSCH + LOMB IRELAND LIMITED** (IE)
3013 Lake Drive Citywest Business Campus Dublin D24 (IE)
(72) GE, Heng (CN); LIU, Donglei (US); PAPILLON, Julien (US); PEUKERT, Stefan (US); POWERS, James J. (US); SUN, Zhonglin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT CHỦ VẬN TRPV1 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất dạng đa hình và chế phẩm chứa 1-(6-flo-5-((((1r,3r)-3-(4-flo-3-(triflometyl)phenoxy)xyclobutyl)amino)metyl)isoquinolin-8-yl)etan-1,2-diol (hợp chất I).

(11) **119328 A**
(21) **1-2025-01897**
(22) 28/09/2018
(30) 2017-190713 29/09/2017 JP
(43) 25/11/2025
(85) 29/04/2020
(86) PCT/JP2018/036252 28/09/2018
(87) WO2019/065964 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C12N 15/06****; A61K 35/00; A61K 39/395; A61K 47/68; C12P 21/08; C07K 16/00; C07K 16/30; C12N 5/10; A61K 31/5513; C07D 487/04*
(62) 1-2020-02480
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) TODA Narihiro (JP); OTA Yusuke (JP); DOI Fuminao (JP); MEGURO Masaki (JP); HAYAKAWA Ichiro (JP); ASHIDA Shinji (JP); MASUDA Takeshi (JP); NAKADA Takashi (JP); IWAMOTO Mitsuhiro (JP); HARADA Naoya (JP); TERAUCHI Tomoko (JP); OKAJIMA Daisuke (JP); NAKAMURA Kensuke (JP); UCHIDA Hiroaki (JP); HAMADA Hirofumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin; thể liên hợp kháng thể- dẫn xuất pyrolodiazepin sử dụng kháng thể-dẫn xuất pyrolodiazepin này; và kháng thể CLDN6 và/hoặc kháng thể CLDN9.

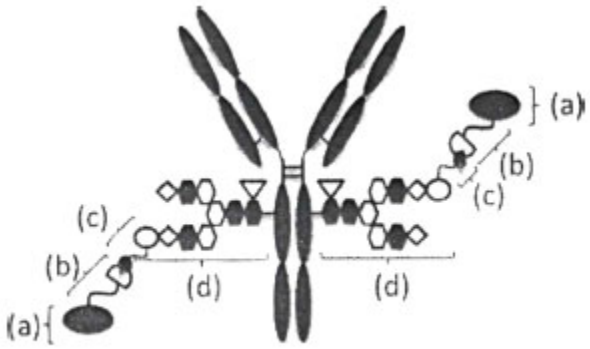

(I)

(11) **119329 A**
(21) **1-2025-01904**
(22) 01/09/2023
(30) 63/374,461 02/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/US2023/073344 01/09/2023
(87) WO2024/050533 07/03/2024
(51) ***C12N 9/10***; *C12N 15/70; C12N 1/20; C12N 15/52*

(71) **ARZEDA CORP.** (US)
3421 Thorndyke Ave W., Seattle, Washington 98119, United States of America
(72) ROBERTS, Kyle (US); ZANGHELLINI, Alexandre (FR); GRABS, Daniela (US); KRISTIANSEN, Niklas (DK); HAVRANEK, James (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT BETA-1,3-GLYCOSYLTRANSFERAZA ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ CÔNG NGHỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CHUYỂN GỐC ĐƯỜNG THÀNH CHẤT NỀN GLYCOSIT STEVIOL**

(57) Sáng chế đề xuất polypeptit beta-1,3-glycosyltransferaza đã được xử lý công nghệ và phương pháp dùng để chuyển gốc đường thành chất nền glycosit steviol. Beta-1,3-glycosyltransferaza đã được thiết kế này có thể bổ sung monome glucoza được liên kết 1,3-beta vào glycosit steviol. Cụ thể, beta-1,3-glycosyltransferaza đã được thiết kế này được sử dụng trong phản ứng một bình có beta-1,2-glycosyltransferaza và sucroza syntaza để chuyển hóa steviosit và/hoặc Rebaudiosit A thành Rebaudiosit M.

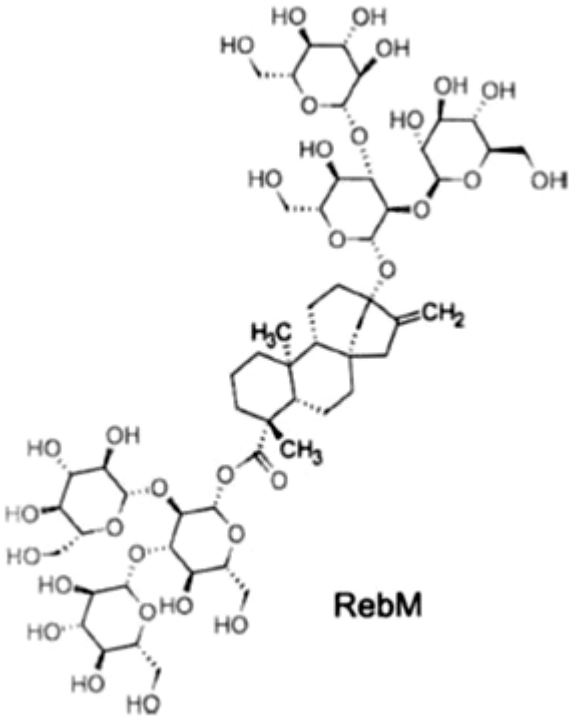

Hình 1

(11) **119330 A**
(21) **1-2025-01906**
(22) 22/09/2023
(30) 63/410,800 28/09/2022 US
63/421,780 02/11/2022 US
63/445,526 14/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/US2023/074905 22/09/2023
(87) WO2024/073316 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Brian MARTIN (GB); Paul MARINIER (CA); Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Jonghyun PARK (KR); Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Faris ALFARHAN (CA); Erdem BALA (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (wireless transmit/receive unit, WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình liên quan đến các ô lân cận, bao gồm các chỉ báo về loại phép đo thứ nhất, loại phép đo thứ hai, và/hoặc điều kiện báo cáo được liên kết với loại phép đo thứ nhất. Loại phép đo thứ nhất và thứ hai có thể là phép đo L1. WTRU có thể thực hiện phép đo được liên kết với loại phép đo thứ nhất trên ô lân cận. WTRU có thể xác định rằng điều kiện báo cáo được đáp ứng cho ô lân cận dựa trên phép đo. WTRU có thể truyền yêu cầu kích hoạt loại phép đo thứ hai cho ô lân cận. WTRU có thể nhận lệnh kích hoạt để báo cáo phép đo được liên kết với loại thứ hai trên ô lân cận. WTRU có thể thực hiện phép đo được liên kết với loại thứ hai trên ô lân cận, và có thể truyền báo cáo chỉ ra một hoặc nhiều giá trị đo được liên kết với loại phép đo thứ hai.

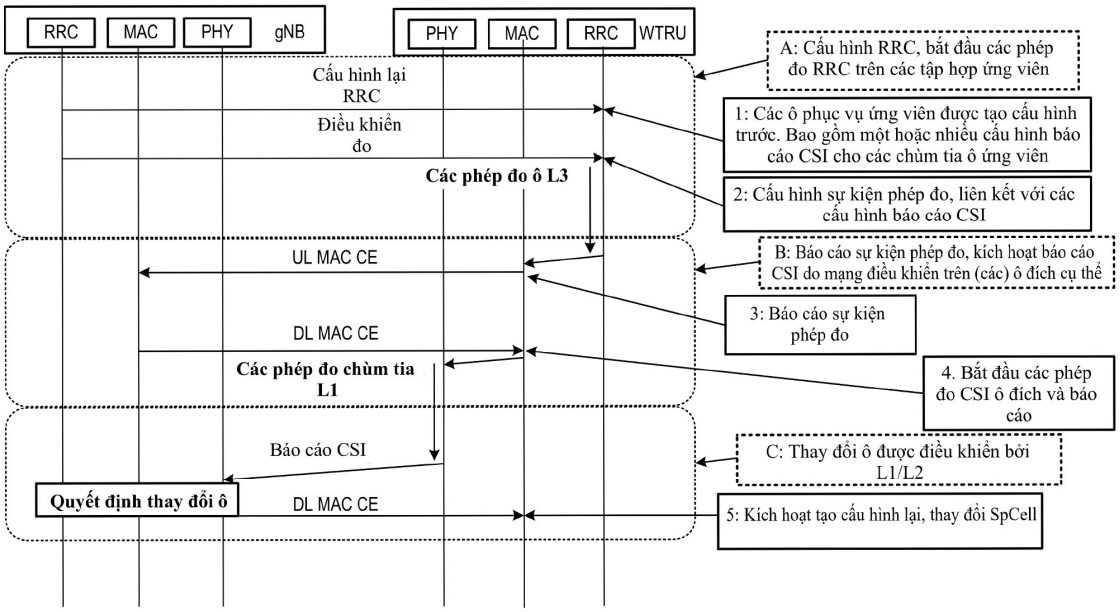
RRC
MAC
PHY
gNB
PHY
MAC
RRC
WTRU
A: Cấu hình RRC, bắt đầu các phép đo RRC trên các tập hợp ứng viên
Cấu hình lại RRC
Điều khiển đo
1: Các ô phục vụ ứng viên được tạo cấu hình trước. Bao gồm một hoặc nhiều cấu hình báo cáo CSI cho các chùm tia ô ứng viên
Các phép đo ô L3
2: Cấu hình sự kiện phép đo, liên kết với các cấu hình báo cáo CSI
UL MAC CE
B: Báo cáo sự kiện phép đo, kích hoạt báo cáo CSI do mạng điều khiển trên (các) ô đích cụ thể
3: Báo cáo sự kiện phép đo
DL MAC CE
Các phép đo chùm tia L1
4. Bắt đầu các phép đo CSI ô đích và báo cáo
Báo cáo CSI
C: Thay đổi ô được điều khiển bởi L1/L2
Quyết định thay đổi ô
DL MAC CE
5: Kích hoạt tạo cấu hình lại, thay đổi SpCell

FIG. 8

(11) **119331 A**
(21) **1-2025-01915**
(22) 28/08/2023
(30) 63/401,877 29/08/2022 US
63/445,427 14/02/2023 US
63/472,494 12/06/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/US2023/031285 28/08/2023
(87) WO2024/049760 07/03/2024
(51) ***C07D 417/04***; *C07D 417/14; C07D 513/04; C07D 487/04; C07D 491/10; A61P 31/22; C07D 471/04*

(71) **ASSEMBLY BIOSCIENCES, INC.** (US)
Two Tower Place, 7th Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) PAJOUHESH, Hassan (US); ZHONG, Min (US); WALKER, Michael (US); YU, Jiaxin (US); ZHANG, Jian (US); BURES, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT URE THIAZOLYL VÒNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HSV**

(57) Sáng chế đề xuất, một phần, các hợp chất ure thiazolyl vòng, và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị và dự phòng lây nhiễm HSV.

(11) **119332 A**
(21) **1-2025-01919**
(22) 18/10/2023
(30) 202310224747.4 09/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2023/125191 18/10/2023
(87) WO2024/183285 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***G01R 31/388****; G01R 31/396; B60L 58/10*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Linze LI (CN); Jie SHAO (CN); Meiling LU (CN); Xin MENG (CN); Zhanglai YAN (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI SẠC SIÊU TỤ ĐIỆN CỦA PIN ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực ô tô, cụ thể là đề cập đến phương pháp xác định trạng thái sạc siêu tụ điện của pin điện và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm: xác định xem kịch bản tiêu thụ điện năng của xe mục tiêu có phải là kịch bản thứ nhất hay không; đáp ứng với việc xác định rằng kịch bản tiêu thụ điện năng của xe mục tiêu là kịch bản thứ nhất, thu được thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ nhất của pin điện đang được thu thập; thu được điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra của bộ chuyển đổi dòng điện một chiều; tính toán thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ hai của pin điện dựa trên thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ nhất, điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra; và xác định trạng thái sạc siêu tụ điện của pin điện dựa trên thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ hai. Khi xác định được rằng xe mục tiêu đang ở trong kịch bản thứ nhất, trạng thái sạc siêu tụ điện của pin điện được tính toán dựa trên điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra của bộ chuyển đổi dòng điện một chiều, nhờ đó cải thiện độ chính xác của thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện. Với tiền đề không làm tăng chi phí phần cứng, có thể khắc phục tình trạng nhảy bất thường của mức công suất hiển thị khi hiệu chuẩn lượng điện dư được thực hiện trong tình trạng kỹ thuật trước đó.

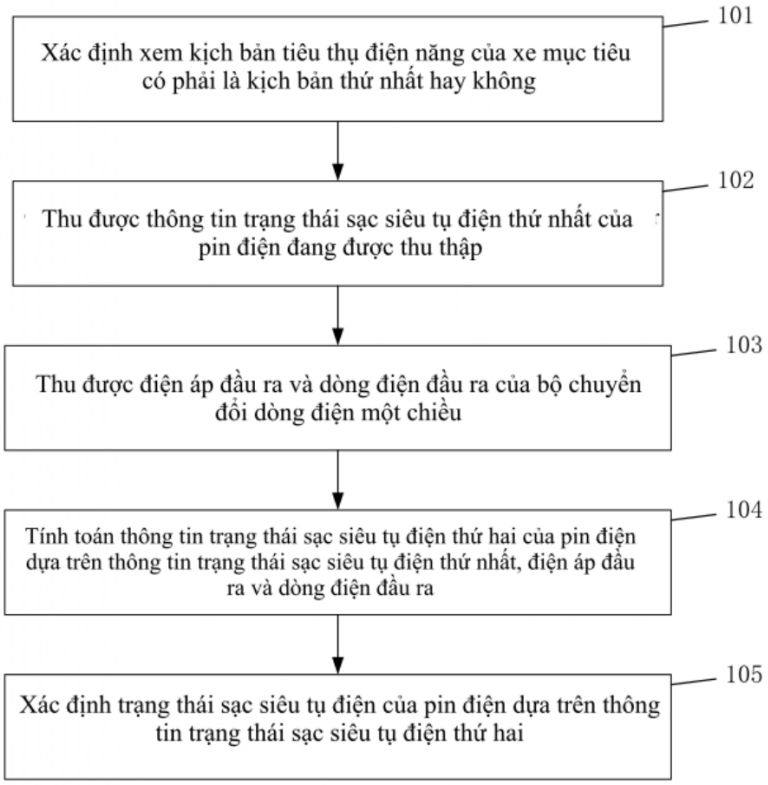
101
Xác định xem kịch bản tiêu thụ điện năng của xe mục tiêu có phải là kịch bản thứ nhất hay không
102
Thu được thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ nhất của pin điện đang được thu thập
103
Thu được điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra của bộ chuyển đổi dòng điện một chiều
104
Tính toán thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ hai của pin điện dựa trên thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ nhất, điện áp đầu ra và dòng điện đầu ra
105
Xác định trạng thái sạc siêu tụ điện của pin điện dựa trên thông tin trạng thái sạc siêu tụ điện thứ hai

(11) **119333 A**
(21) **1-2025-01923**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0107873 26/08/2022 KR
10-2023-0110841 23/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/KR2023/012581 24/08/2023
(87) WO2024/043725 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***H01P 1/208****; H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) PARK, Nam Shin (KR); JANG, Sung Ho (KR); KIM, Jae Hong (KR); SHIN, Yeon Ho (KR); OH, Jeong Moon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dùng cho các thiết bị truyền thông. Bộ lọc này có thể bao gồm tấm đế được làm bằng vật liệu dẫn điện, được chế tạo ở trạng thái chưa gấp và được cấu hình có thể gấp được sao cho, khi gấp, buồng cộng hưởng được tạo thành bên trong đồng thời định hướng nhiều bộ cộng hưởng nhô ra theo một chiều dài quy định theo hướng chiều dày hoặc hướng chiều rộng trong buồng cộng hưởng. Mỗi một trong số nhiều bộ cộng hưởng đều có phần đầu xa có chiều rộng lớn hơn phần còn lại, và bao gồm đầu tạo đặc tính cộng hưởng được hình thành bằng cách uốn cong các đầu theo chiều rộng đối diện của phần đầu xa thành hình tròn theo một hướng chiều dày từ đầu trước của phần còn lại. Cấu hình nêu trên mang lại những ưu điểm như tạo điều kiện thuận lợi cho thiết kế sản phẩm mỏng, giảm tổn hao trung gian, và tăng cường đặc tính cộng hưởng.

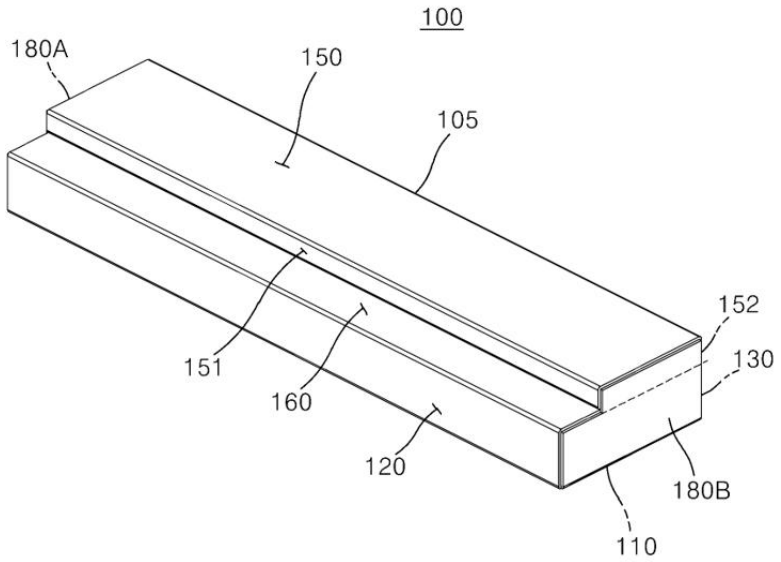

(11) **119334 A**
(21) **1-2025-01924**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0107872 26/08/2022 KR
10-2023-0110840 23/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/KR2023/012579 24/08/2023
(87) WO2024/043723 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***H01P 1/208***; *H01P 1/213*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) PARK, Nam Shin (KR); JANG, Sung Ho (KR); KIM, Jae Hong (KR); SHIN, Yeon Ho (KR); OH, Jeong Moon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc cho các thiết bị truyền thông. Bộ lọc có thể bao gồm tấm đế được làm bằng vật liệu dẫn điện, được sản xuất ở trạng thái mở ra và được tạo cấu trúc để có thể gấp lại sao cho khi gấp lại, khoang được tạo thành bên trong đồng thời định vị nhiều bộ cộng hưởng để nhô ra theo chiều dài đã đặt theo hướng độ dày hoặc hướng chiều rộng trong khoang. Mỗi bộ cộng hưởng có thể bao gồm, ở phần đầu xa của nó, đầu đặc tính cộng hưởng phẳng để tạo thành lớp giống hệt với phần còn lại trong khoang và có chiều rộng lớn hơn phần còn lại. Cấu trúc đã đề cập ở trên cung cấp các lợi thế là tạo thuận lợi cho thiết kế sản phẩm mỏng, giảm tổn thất chèn và tăng cường các đặc tính cộng hưởng.

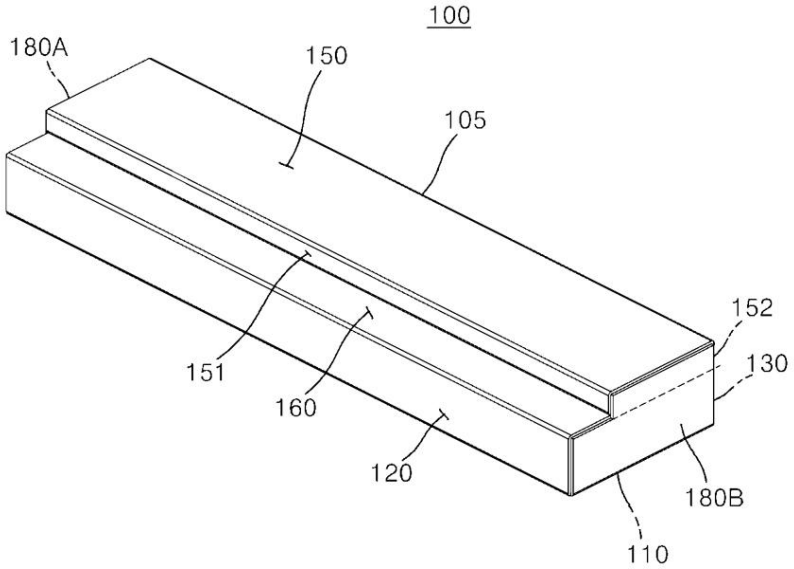

(11) **119335 A**
(21) **1-2025-01960**
(22) 14/09/2023
(30) 202310362428.X 06/04/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/CN2023/118767 14/09/2023
(87) WO2024/207682 A1 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) ***G01M 17/007****; G07C 5/08; G01R 31/00*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Jiakang CAI (CN); Jie SHAO (CN); Fujian WANG (CN); Jihong XIE (CN); Kui TANG (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU SUẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực phương tiện giao thông, và đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý hiệu suất, và phương tiện thông minh. Vùng hiệu suất của hệ thống lái điện được điều chỉnh theo thời gian thực, sao cho vùng hiệu suất của hệ thống lái điện phù hợp với việc phân phối hiệu suất được kiểm tra thực tế bởi phương tiện dựa trên điều kiện đường hiện tại, đảm bảo rằng phương tiện có thể duy trì mức tiêu thụ năng lượng thấp mà không bị ảnh hưởng bởi điều kiện đường đi. Phương pháp này bao gồm: thu thập các thông số vận hành của phương tiện, và tính toán xu hướng thay đổi trạng thái lái của phương tiện đang chạy dựa trên các thông số vận hành; và điều chỉnh khoảng hiệu suất của hệ thống lái điện của phương tiện đang chạy để nằm trong khoảng tốc độ quay mục tiêu và khoảng mô-men xoắn mục tiêu đã được thử nghiệm trước cho điều kiện làm việc mục tiêu; trong đó điều kiện làm việc mục tiêu là điều kiện làm việc phù hợp với xu hướng thay đổi trạng thái lái.

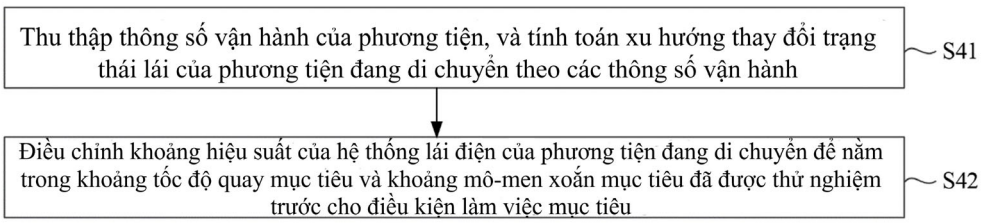

(11) **119336 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-01975**
(22) 21/03/2025
(30) 10-2024-0060678 08/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***H04N 23/54***; *G03B 5/04; H04N 23/51; H05K 1/14; H04N 23/55; H04N 23/68; H05K 1/02; G03B 3/10*
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) KANG Tae Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **BỘ TRỢ ĐỘNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM BỘ TRỢ ĐỘNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trợ động dịch chuyển cảm biến và môđun máy ảnh, bao gồm bộ trợ động dịch chuyển cảm biến. Bộ trợ động này bao gồm: một vỏ có không gian bên trong; một cảm biến hình ảnh được chứa trong vỏ và có bề mặt tạo ảnh; một khung di chuyển thứ nhất được chứa trong vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng song song với bề mặt tạo ảnh cùng với cảm biến hình ảnh; một khung di chuyển thứ hai được chứa trong vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng vuông góc với bề mặt tạo ảnh cùng với cảm biến hình ảnh và khung di chuyển thứ nhất; một phần cầu được tạo kết cấu để cong trong ít nhất một phần của nó nhằm dịch chuyển cảm biến hình ảnh theo hướng song song với bề mặt tạo ảnh; và nhiều chi tiết bi được bố trí giữa khung di chuyển thứ hai và vỏ, được tạo kết cấu để đỡ chuyển động của cảm biến hình ảnh theo hướng vuông góc với bề mặt tạo ảnh.

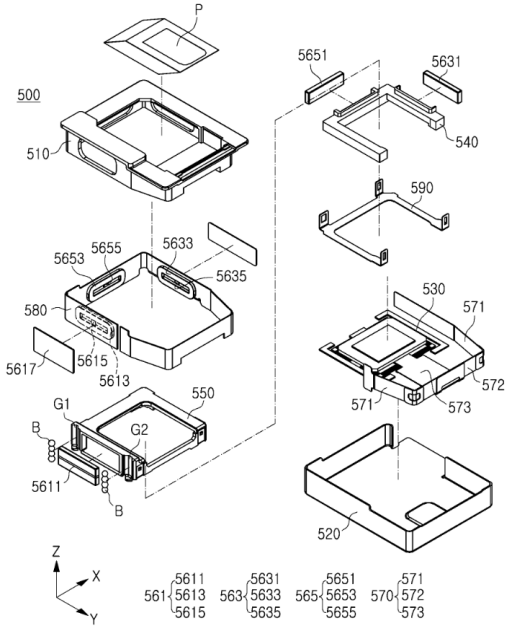

FIG. 4

(11) **119337 A**
(21) **1-2025-01981**
(22) 03/08/2023
(30) 63/378,998 10/10/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/EP2023/071517 03/08/2023
(87) WO2024/078772 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***H04W 74/08****; H04W 74/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KOSKELA, Timo (FI); KARJALAINEN, Juha Pekka (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); FADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Theo một phương án ví dụ, thiết bị bao gồm ít nhất một bộ xử lý, và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, làm cho thiết bị này ít nhất: thu được thông điệp lệnh cho thiết bị kích hoạt hoặc khởi tạo thủ tục truy nhập ngẫu nhiên (Random Access, RA) để truy nhập ô của thiết bị mạng, thông điệp này chỉ báo xem liệu thiết bị có cần theo dõi hoặc nhận phản hồi truy nhập ngẫu nhiên (Random Access Response, RAR) trong cửa sổ phản hồi RA trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên được kích hoạt hay không; và xác định xem liệu có theo dõi hoặc nhận RAR trong cửa sổ phản hồi RA dựa vào chỉ báo này hay không.

(11) **119338 A**
(21) **1-2025-01998**
(22) 19/10/2023
(30) 22306603.6 21/10/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/EP2023/079162 19/10/2023
(87) WO2024/083992 25/04/2024
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/54; H04N 19/523*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017, Paris, France
(72) Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR); Antoine ROBERT (FR); Hassane GUERMOUD (DZ)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến việc tìm kiếm độ dịch vectơ chuyển động trên các tham số mô hình chuyển động, ví dụ, CPMV trong mô hình chuyển động afin, được đơn giản hóa. Đặc biệt, chỉ thực hiện bù chuyển động ban đầu dựa trên các CPMV ban đầu và dự đoán bù chuyển động với độ lệch chuyển động được ước tính bằng cách sử dụng phương pháp tương tự như PROF. Đối với một mẫu trong một khối, có thể thu được sự khác biệt về vectơ chuyển động dựa trên các CPMV ban đầu và các CPMV đã điều chỉnh. Sau đó, dựa trên sự khác biệt về vectơ chuyển động và các građien không gian trong dự đoán, giá trị độ sáng của mẫu có thể được tinh chỉnh. Việc tinh chỉnh chuyển động như vậy cũng có thể được thực hiện bằng cách sửa đổi các tham số mô hình afin, hoặc khi mô hình chuyển động ban đầu không phải là afin.

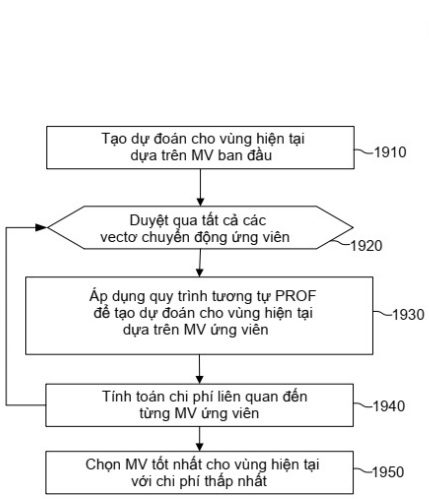

HÌNH. 19

(11) **119339 A**
(21) **1-2025-01999**
(22) 25/08/2023
(30) 2212472.1 26/08/2022 GB
(43) 25/11/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/GB2023/052208 25/08/2023
(87) WO2024/042332 29/02/2024
(51) ***C12N 15/86****; C12N 15/867; A61K 48/00*
(71) **IP2IPO INNOVATIONS LIMITED** (GB)
2nd Floor, 3 Pancras Square, King's Cross, London, N1C 4AG, United Kingdom
(72) Deborah R. GILL (GB); Stephen C. HYDE (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VECTƠ RETROVIRUT CHỨA TRÌNH TỰ ARN RETROVIRUT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VECTƠ RETROVIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ retrovirut, cụ thể là vectơ lentivirut, bao gồm trình tự ARN retrovirut đã cải biến mà được thay thế mã bộ ba và bao gồm số lượng khung đọc mở retrovirut giảm đi, và trong đó vectơ retrovirut được tạo kiểu giả với protein hemagglutinin-neuraminidaza (HN) và dung hợp (F) từ paramyxovirut hô hấp, phương pháp sản xuất vectơ này.

(11) **119340 A**
(21) **1-2025-02042**
(22) 29/09/2023
(30) 63/411,348 29/09/2022 US
63/445,357 14/02/2023 US
63/455,790 30/03/2023 US
63/465,666 11/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/US2023/034092 29/09/2023
(87) WO2024/253671 12/12/2024
(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/0404*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Jonghyun PARK (KR); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Moon IL LEE (KR); Mohammad IRFAN (PK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (wireless transmit/receive unit, WTRU) có thể xác định các sổ mã tiền xử lý. WTRU có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) lập lịch quá trình truyền đường lên. DCI có thể bao gồm thông tin hạng, thông tin bộ tiền mã hóa, chỉ báo thứ nhất được liên kết với từ mã (codeword, CW) thứ nhất, và chỉ báo thứ hai. Hơn nữa, WTRU có thể xác định, dựa trên thông tin hạng, tập con của các sổ mã tiền mã hóa. WTRU có thể xác định, với điều kiện là thông tin hạng chỉ báo rằng hạng nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng, bộ tiền mã hóa từ tập con của các sổ mã tiền mã hóa, dựa trên thông tin bộ tiền mã hóa và ít nhất một phần của chỉ báo thứ hai. Hơn nữa, WTRU có thể truyền, dựa trên chỉ báo thứ nhất và sử dụng bộ tiền mã hóa, CW thứ nhất trong quá trình truyền đường lên. Trong ví dụ, chỉ báo thứ hai có thể được liên kết với CW thứ hai. Trong ví dụ khác, chỉ báo thứ hai có thể được liên kết với lựa chọn bộ tiền mã hóa.

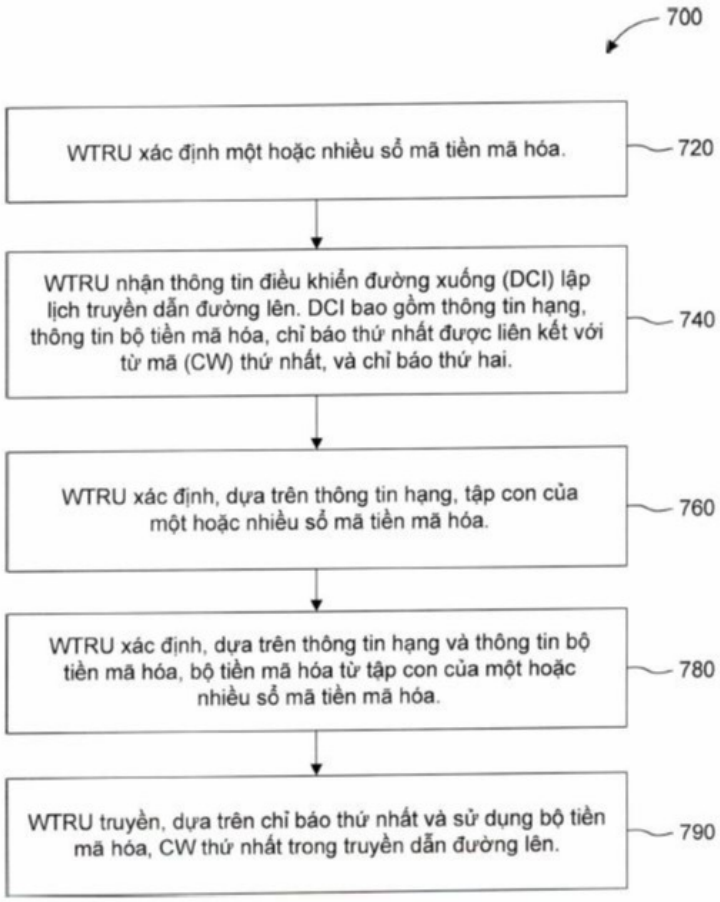
700
WTRU xác định một hoặc nhiều sổ mã tiền mã hóa.
720
WTRU nhận thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch truyền dẫn đường lên. DCI bao gồm thông tin hạng, thông tin bộ tiền mã hóa, chỉ báo thứ nhất được liên kết với từ mã (CW) thứ nhất, và chỉ báo thứ hai.
740
WTRU xác định, dựa trên thông tin hạng, tập con của một hoặc nhiều sổ mã tiền mã hóa.
760
WTRU xác định, dựa trên thông tin hạng và thông tin bộ tiền mã hóa, bộ tiền mã hóa từ tập con của một hoặc nhiều sổ mã tiền mã hóa.
780
WTRU truyền, dựa trên chỉ báo thứ nhất và sử dụng bộ tiền mã hóa, CW thứ nhất trong truyền dẫn đường lên.
790

FIG. 7

(11) **119341 A**
(21) **1-2025-02043**
(22) 26/09/2023
(30) 63/410,302 27/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/US2023/033714 26/09/2023
(87) WO2024/072795 04/04/2024
(51) ***H04W 88/04***; *H04W 76/15; H04W 72/40; H04W 76/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Ananth KINI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, MÁY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SỬ DỤNG KIỂM SOÁT LƯU LƯỢNG TỪ WTRU CHUYỂN TIẾP TRONG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT BÊN ĐA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, thiết bị để sử dụng kiểm soát lưu lượng từ Thiết bị thu/phát không dây (wireless transmit/receive unit - WTRU) chuyển tiếp trong hoạt động đa đường bao gồm truyền thông liên kết bên với WTRU từ xa. Trong ví dụ tiêu biểu, WTRU chuyển tiếp có thể cung cấp thông tin kiểm soát lưu lượng cho WTRU từ xa. Thông tin kiểm soát lưu lượng có thể được liên kết với các hành động WTRU từ xa. WTRU từ xa có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động dựa trên việc tiếp nhận thông tin kiểm soát lưu lượng từ WTRU chuyển tiếp.

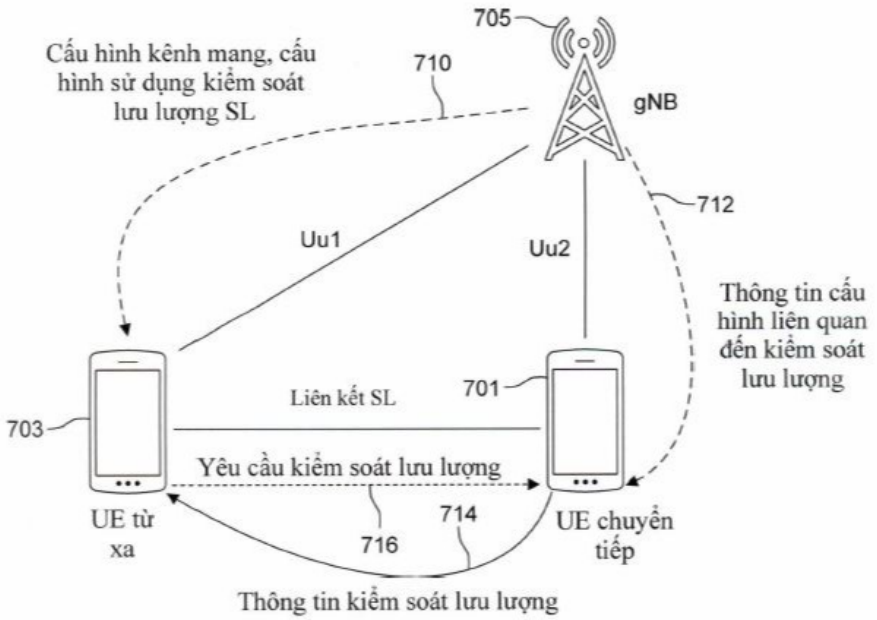

FIG. 7

(11) **119342 A**
(21) **1-2025-02045**
(22) 10/10/2022
(43) 25/11/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/CN2022/124462 10/10/2022
(87) WO2024/077457 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
(51) ***H04L 1/18***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland
(72) HSIEH, Tzu-Chung (US); SUN, Jing Yuan (CN); YUAN, Ping (CN); WEN, Pingping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHO PHÉP VÀ VÔ HIỆU HÓA PHẢN HỒI YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG LAI**

(57) Các hệ thống, các phương pháp, các bộ máy và các sản phẩm chương trình máy tính để cho phép và vô hiệu hóa động phản hồi yêu cầu lặp tự động lai ngay cả đối với cùng một quy trình yêu cầu lặp tự động lai mà không thay đổi thông tin điều khiển liên kết xuống được đề xuất. Ví dụ, phương pháp có thể gồm bước xác định chỉ số khung con của điểm bắt đầu của khối chuyển tải. Phương pháp cũng có thể gồm bước quyết định sự cung cấp phản hồi yêu cầu lặp tự động lai dựa trên chỉ số khung con được xác định.

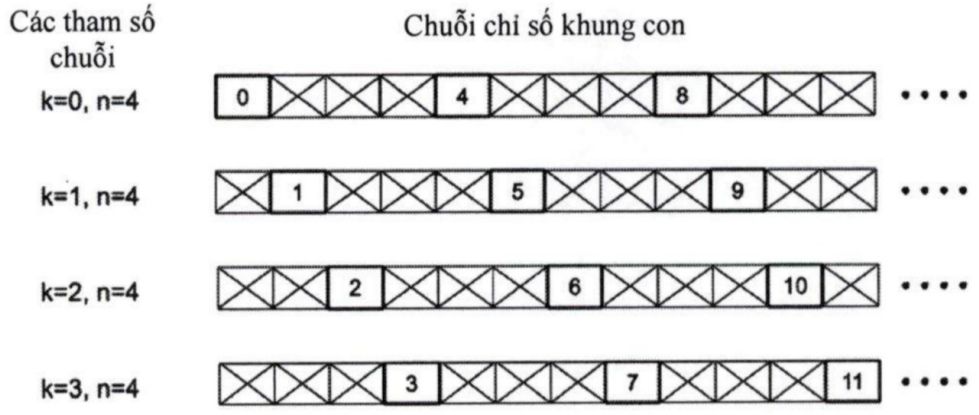

FIG. 2

(11) **119343 A**
(21) **1-2025-02064**
(22) 27/09/2023
(30) 63/410,782 28/09/2022 US
63/421,534 01/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/US2023/033823 27/09/2023
(87) WO2024/072864 04/04/2024
(51) ***H04W 8/00****; H04W 88/04*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ananth KINI (US); Martino M. FREDA (CA); Tuong Duc HOANG (VN); Oumer TEYEB (SE); Benoit PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NÚT TRUYỀN/NHẬN KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nút truyền/nhận không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông điệp thông báo từ một WTRU khác; xác định, dựa trên thông điệp thông báo, danh sách các WTRU nguồn; nhận thông điệp phát hiện từ một WTRU nguồn; so sánh WTRU nguồn với danh sách các WTRU nguồn; và xác định, dựa trên sự so sánh, xem có chuyển tiếp thông điệp phát hiện hay không.

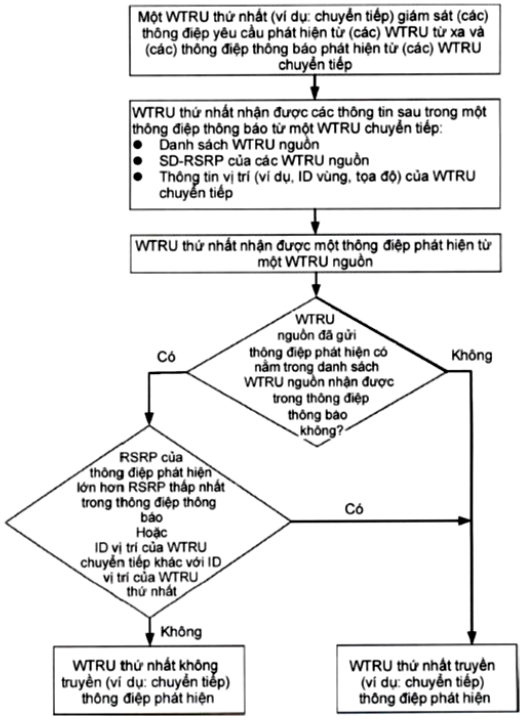

FIG. 7

(11) **119344 A**
(21) **1-2025-02066**
(22) 15/08/2023
(30) 10202250839C 26/08/2022 SG
(43) 25/11/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/SG2023/050556 15/08/2023
(87) WO2024/043830 29/02/2024
(51) ***C12Q 1/6888****; C12N 15/09*

(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan
(72) ZHENG, Dahai (SG); BARNWAL, Bhaskar (IN); LI, Hankun (CN); ABDUL MALIK, Najib bin (SG); TAN, Chloe Kah Min (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ NHẬN DIỆN LOÀI NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt và/hoặc lượng axit nucleic đích trong mẫu, trong đó axit nucleic đích là của hai hoặc nhiều loài nấm liên quan nhiễm trùng huyết do nấm. Các phương pháp bao gồm việc sử dụng đoạn mồi để khuếch đại các đích và đoạn dò để phát hiện tiếp theo. Ngoài ra còn bao gồm các phương pháp chẩn đoán nhiễm trùng huyết do nấm ở đối tượng, và bộ kit thực hành phương pháp theo sáng chế của chúng.

Fig. 1

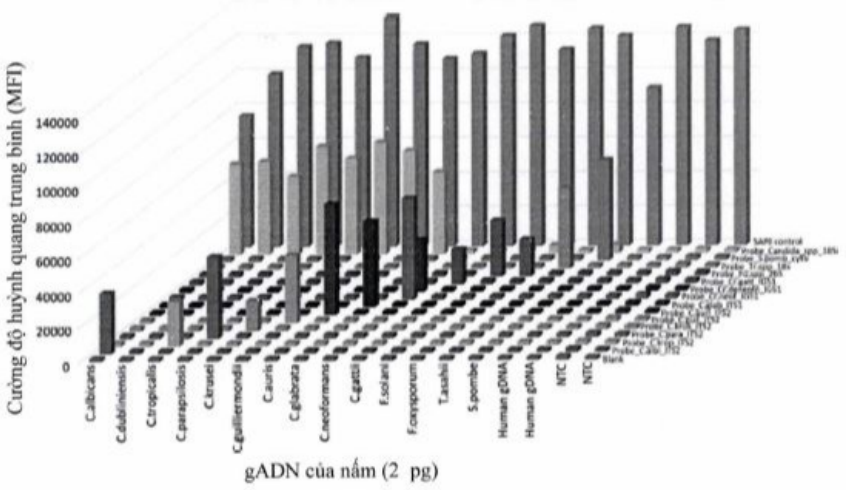

(11) **119345 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02077**
(22) 27/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***C12Q 1/00***; *C12Q 1/68*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH** (VN)
Số 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Hữu Tuấn (VN); Phan Nguyễn Thanh Vân (VN); Nguyễn Hưng Thịnh (VN); Lê Dương Hoàng Huy (VN); Nguyễn Đoàn Huỳnh Anh Phúc (VN); Vũ Đình Tuấn (VN); Đoàn Quang Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN BIẾN THỂ ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIDE RS738409 TRÊN GEN PNPLA3 BẰNG KỸ THUẬT REAL-TIME PCR SỬ DỤNG CHẤT PHÁT HUỲNH QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chẩn đoán biến thể đa hình đơn nucleotide rs738409 bằng kỹ thuật Real-Time PCR sử dụng chất phát huỳnh quang trong nghiên cứu và quản lý bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (Nonalcoholic fatty liver disease - NAFLD), trong đó quy trình này bao gồm các bước nhân bản ADN bằng phản ứng PCR, và đo độ phát huỳnh quang tỷ lệ thuận hoặc nghịch với số đoạn ADN tạo thành, khuếch đại đoạn gen có chứa biến thể rs 738409, và sử dụng trình tự đã nghiên cứu trước đó để xác định có biến thể quan tâm hay không.

(11) **119346 A**
(21) **1-2025-02094**
(22) 22/09/2023
(30) 63/409,672 23/09/2022 US
(51) ***H04L 5/00***
(43) 25/11/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/US2023/033488 22/09/2023
(87) WO2024/064342 28/03/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Patrick SVEDMAN (SE); Kyle Jung-Lin PAN (US); Allan Yingming TSAI (US); Arman SHOJAEIFARD (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây. WTRU được tạo cấu hình với thông tin bao gồm bảng định dạng truyền loạt đường xuống (DL) định ra nhiều định dạng truyền loạt DL. Định dạng truyền loạt DL bao gồm sự phân bổ tài nguyên miền thời gian (TDRA) của một hoặc nhiều kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH), một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) và/hoặc tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) liên kết với định dạng truyền loạt DL. WTRU có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (DCI) với trường chỉ báo định dạng truyền loạt DL chọn lọc từ bảng định dạng truyền loạt DL mà định ra vị trí miền thời gian của tất cả các tín hiệu liên kết với sự truyền loạt DL chọn lọc đến WTRU. Sau đó WTRU có thể truyền (các) SRS và nhận (các) CSI-RS, nếu có, và một hoặc nhiều PDSCH bằng cách sử dụng TDRA liên kết với định dạng truyền loạt DL chọn lọc được chỉ báo. Các phương án khác nữa được bộc lộ.

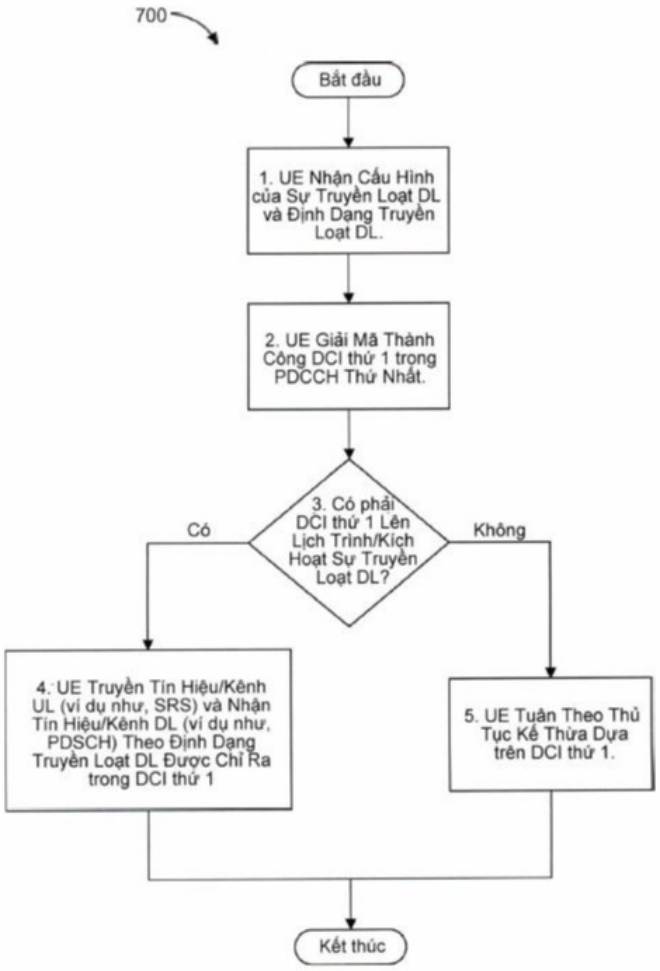
700
Bắt đầu
1. UE Nhận Cấu Hình của Sự Truyền Loạt DL và Định Dạng Truyền Loạt DL.
2. UE Giải Mã Thành Công DCI thứ 1 trong PDCCH Thứ Nhất.
3. Có phải DCI thứ 1 Lên Lịch Trình/Kích Hoạt Sự Truyền Loạt DL?
Có
Không
4. UE Truyền Tín Hiệu/Kênh UL (ví dụ như, SRS) và Nhận Tín Hiệu/Kênh DL (ví dụ như, PDSCH) Theo Định Dạng Truyền Loạt DL Được Chỉ Ra trong DCI thứ 1
5. UE Tuân Theo Thủ Tục Kế Thừa Dựa trên DCI thứ 1.
Kết thúc

Fig. 7

(11) **119347 A**
(21) **1-2025-02109**
(22) 28/08/2023
(30) 10-2022-0126633 04/10/2022 KR
10-2023-0111332 24/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/KR2023/012712 28/08/2023
(87) WO2024/075983 11/04/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea
(72) KANG, Je Won (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÓA VÀ MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN KHỚP MẪU NỘI BỘ DỰA TRÊN NHIỀU KHỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã khối hiện tại, được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, phương pháp mã hóa khối hiện tại, được thực hiện bởi thiết bị mã hóa video, sử dụng dự đoán khớp mẫu nội bộ dựa trên nhiều khối và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã video theo sáng chế thiết lập vùng tìm kiếm để khớp mẫu và tìm kiếm vùng tìm kiếm dựa trên mẫu của khối hiện tại để tạo nhiều khối dự đoán ứng viên được lập chỉ số theo thứ tự tăng dần chi phí khớp mẫu. Thiết bị giải mã video thu nhận các trọng số cho các khối dự đoán ứng viên và tạo khối dự đoán của khối hiện tại bằng cách kết hợp có trọng số một hoặc nhiều khối dự đoán ứng viên bằng cách sử dụng các trọng số.

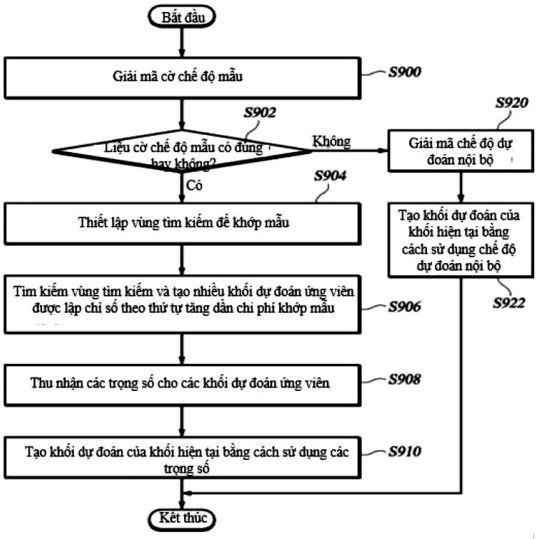

Fig.9

(11) **119348 A**
(21) **1-2025-02119**
(22) 15/09/2020
(30) 62/905,136 24/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/04/2022
(86) PCT/US2020/050905 15/09/2020
(87) WO2021/061454 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/33; H04N 19/136; H04N 19/30*
(62) 1-2022-02313
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp để giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo, thiết bị lập mã, phương pháp để lập mã được thực hiện bởi bộ lập mã viđeo, thiết bị mã hóa, và vật ghi. Phương pháp để giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã viđeo bao gồm các bước: thu, bởi bộ giải mã viđeo, luồng bit viđeo bao gồm tập thông số viđeo (video parameter set, VPS) và nhiều lớp, trong đó không có lớp nào không phải là lớp đầu ra của ít nhất một tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) mà cũng không phải là lớp tham chiếu trực tiếp của lớp bất kỳ khác, và trong đó VPS bao gồm each_layer_is_an_ols_flag, và trong đó each_layer_is_an_ols_flag bằng 1 quy định rằng mỗi tập lớp đầu ra chỉ chứa một lớp và chính mỗi lớp trong luồng bit là tập lớp đầu ra với một lớp được chứa là lớp đầu ra duy nhất, và each_layer_is_an_ols_flag bằng 0 quy định rằng tập lớp đầu ra có thể chứa nhiều hơn một lớp; và giải mã, bởi bộ giải mã viđeo, hình từ một trong số nhiều lớp.

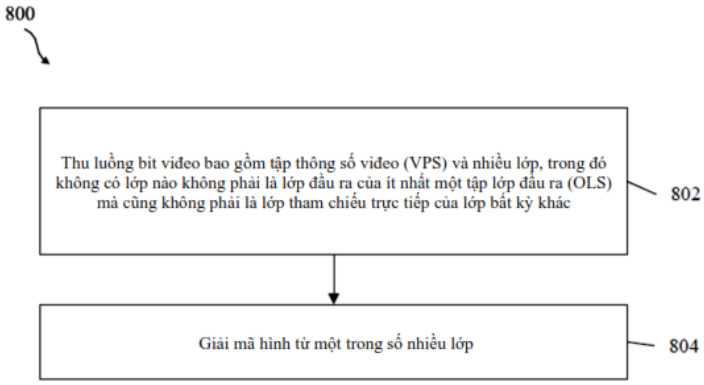

Fig.8

(11) **119349 A**
(21) **1-2025-02174**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-159626 03/10/2022 JP
2023-069305 20/04/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/035927 02/10/2023
(87) WO2024/075696 11/04/2024
(51) ***C07D 471/22***; *C07D 519/00; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/506; A61K 31/519; A61K 31/5365; A61K 31/5377; A61K 31/5386; A61K 31/5395; A61K 31/55; A61K 31/551; A61K 39/395; A61K 45/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C07D 498/22; C07D 513/22; A61K 31/395; A61K 31/4375*

(71) 1. **PUBLIC UNIVERSITY CORPORATION YOKOHAMA CITY UNIVERSITY** (JP)
22-2, Seto, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360027 (JP)
2. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426 (JP)
(72) NAMIKI Hidenori (JP); TAKEDA Yasuyuki (JP); YOSHIKAWA Kenji (JP); AKIU Mayuko (JP); KAWAMOTO Yoshito (JP); MOTOYAMA Keisuke (JP); YOSHIOKA Shun (JP); MINAGAWA Kosuke (JP); KADOSHIMA Kumiko (JP); YOSHIHAMA Yohei (JP); TSUNEMATSU Hiroki (JP); ONO Shigeo (JP); YAMASHITA Akio (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDIN CÓ CẤU TRÚC HAI VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế SMG1 và tác dụng chống ung thư, hoặc muối dược dụng của nó, v.v.. Cụ thể là hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó:

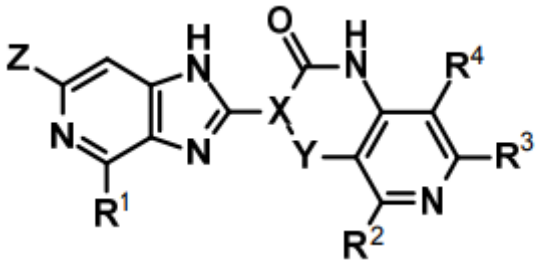

(1)

trong đó, R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , X, Y, và Z là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **119350 A**
(21) **1-2025-02208**
(22) 25/09/2023
(30) 10-2022-0124101 29/09/2022 KR
10-2023-0127122 22/09/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/KR2023/014668 25/09/2023
(87) WO2024/071912 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2025
(51) ***H10K 50/84****; H10K 102/00; G02B 1/04; G09F 9/30*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
(Magok-dong)110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793 Republic of Korea
(72) YANG, Jong Won (KR); KWON, Kyung Wook (KR); PARK, Hyo Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÀNG QUANG HỌC CÓ ĐỘ TRỄ ĐÀN HỒI ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học và thiết bị hiển thị bao gồm màng quang học này, màng quang học theo phương án của sáng chế bao gồm ma trận truyền ánh sáng, và chất độn được phân tán trong đó, và có chỉ số S/S từ 0,6 trở lên.

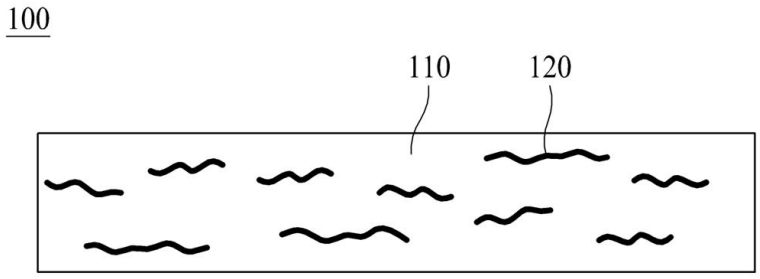

(11) **119351 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02220**
(22) 01/04/2025
(30) 113116934 08/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Kuan-Ting YEH (TW); YU-HAN SHIH (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học chụp ảnh bao gồm tám chi tiết thấu kính mà theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình bao gồm: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ tư có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ bảy có bề mặt phía đối tượng có ít nhất một điểm uốn. Chi tiết thấu kính thứ tám có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

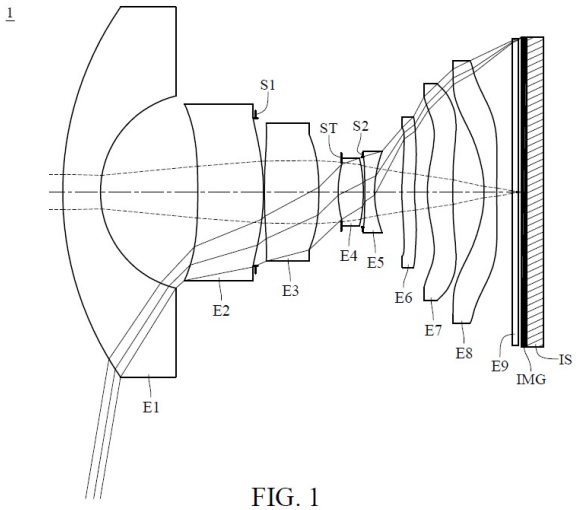

FIG. 1

(11) **119352 A**
(21) **1-2025-02227**
(22) 01/06/2023
(30) 202211101982.4 09/09/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/CN2023/097757 01/06/2023
(87) WO2024/051223 14/03/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/02*
(71) 1. **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China
2. **AKESO PHARMACEUTICALS, INC.** (CN)
158 Kangyao Road, South Huangpu Guangzhou, Guangdong 510799, China
(72) WANG, Zhongmin (US); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TỔ HỢP TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch học phân tử, và cụ thể đề cập đến sự phối hợp điều trị và việc sử dụng chúng. Cụ thể, sự phối hợp điều trị bao gồm kháng thể đặc hiệu kép kháng-CTLA4-kháng-PD-1 và kháng thể đặc hiệu kép kháng-PD-1-kháng-VEGFA. Sự phối hợp điều trị theo sáng chế có thể điều trị hoặc ngăn ngừa hiệu quả khối u và có triển vọng ứng dụng tốt.

(11) **119353 A**
(21) **1-2025-02288**
(22) 28/09/2023
(30) 63/410,799 28/09/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/US2023/034012 28/09/2023
(87) WO2024/072987 04/04/2024
(51) ***G01S 5/10**; H04W 64/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Fumihiro HASEGAWA (JP); Oumer TEYEB (SE); Tao DENG (US); Tuong Duc HOANG (VN); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Martino M. FREDA (CA); Kunjan SHAH (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và phương tiện có thể được tạo cấu hình để hỗ trợ định vị với sự trợ giúp của nút chuyển tiếp. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể nhận, từ nút mạng, thông tin cấu hình chỉ báo cấu hình tín hiệu thăm dò tham chiếu để định vị (SRSp). Cấu hình SRSp có thể được liên kết với WTRU thứ hai, giá trị định thời sớm (TA) tham chiếu được liên kết với WTRU thứ nhất, giá trị ngưỡng thứ nhất, và giá trị ngưỡng thứ hai. WTRU thứ nhất có thể nhận, từ WTRU thứ hai, phép đo RSRP thứ nhất. WTRU thứ nhất có thể xác định giá trị TA thứ nhất được liên kết với WTRU thứ hai, trong đó việc xác định giá trị TA thứ nhất là dựa trên phép đo RSRP thứ nhất, giá trị TA tham chiếu, và phép đo được liên kết với nút mạng. WTRU thứ nhất có thể truyền đến WTRU thứ hai, cấu hình SRSp và giá trị TA thứ nhất cho WTRU thứ hai.

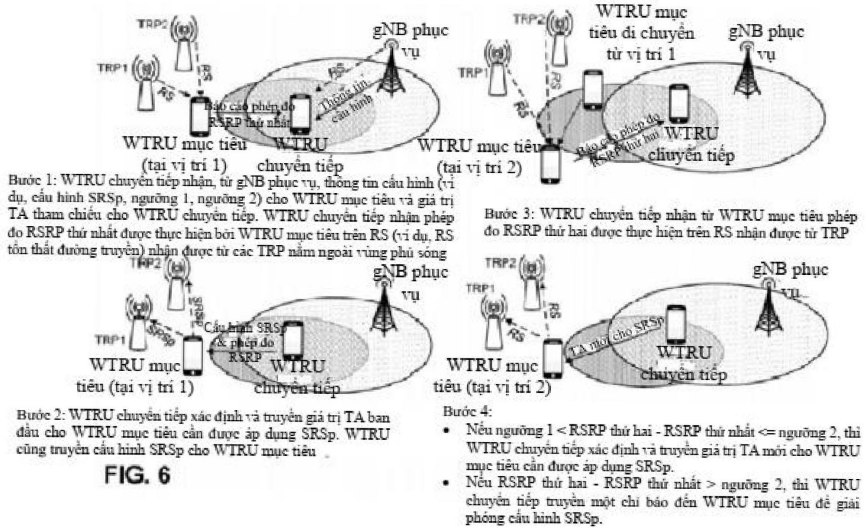

FIG. 6

(11) **119354 A**
(21) **1-2025-02405**
(22) 13/10/2023
(30) 63/415,893 13/10/2022 US
63/539,958 22/09/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/US2023/035096 13/10/2023
(87) WO2024/081395 18/04/2024
(51) ***H04N 21/643***; *H04N 21/81; H04N 21/6587; H04L 65/65; H04N 21/6437*
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmed HAMZA (CA); Srinivas GUDUMASU (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU V3C THEO KHUNG NHÌN VÀ/HOẶC VÙNG QUAN TÂM SỬ DỤNG GIAO THỨC RTP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tải dữ liệu V3C phụ thuộc vào khung nhìn và/hoặc vùng quan tâm có thể được thực hiện bằng cách sử dụng giao thức RTP. Tín hiệu RTP/RTCP có thể hỗ trợ truy cập của nội dung V3C dựa trên vùng không gian và/hoặc dựa trên khung nhìn. Tham số SDP có thể tín hiệu hoá các vùng 3D tĩnh trong nội dung truyền thông nhập vai. Một loại thông báo RTCP FB có thể mang yêu cầu vùng quan tâm 3D trong suốt phiên truyền tải phương tiện qua RTP. Tham số SDP có thể chỉ ra khả năng RTCP để yêu cầu vùng 3D mong muốn trong quá trình thương lượng khả năng. Một loại phần mở rộng tiêu đề RTP có thể mang thông tin các vùng 3D đã truyền trong suốt quá trình truyền tải phương tiện nhập vai qua RTP. Tham số SDP có thể chỉ ra khả năng dựa trên RTP để tín hiệu hoá thông tin vùng 3D đã truyền trong quá trình thương lượng khả năng. Tham số SDP có thể chỉ ra khả năng dựa trên RTP để tín hiệu thông tin vùng 3D được cập nhật trong quá trình thương lượng khả năng. Một loại thông báo RTCP FB có thể mang thông tin về khung nhìn trong suốt phiên truyền tải phương tiện qua RTP. Tham số SDP có thể chỉ ra khả năng dựa trên RTCP để tín hiệu hoá thông tin khung nhìn trong quá trình thương lượng khả năng.

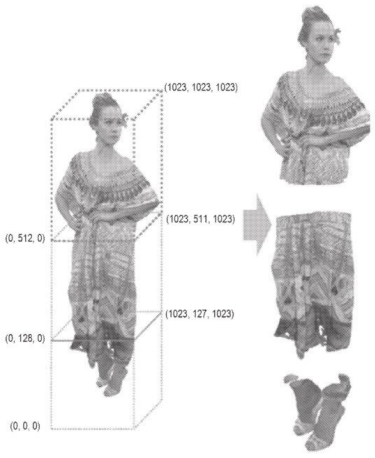

FIG. 5

(11) **119355 A**
(21) **1-2025-02436**
(22) 13/07/2023
(30) 102022000018630 13/09/2022 IT
(43) 25/11/2025
(85) 10/04/2025
(86) PCT/EP2023/069525 13/07/2023
(87) WO2024/056238 21/03/2024
(51) ***D05B 3/20***; *D05C 9/04*

(71) **INDUSTRIES S.P.A.** (IT)
Via Stendhal 47 20144 Milano, Italy
(72) ARSANTO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUNG KẸP VẢI DỆT DÙNG CHO MÁY THÊU VÀ MÁY THÊU BAO GỒM KHUNG KẸP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung kẹp (1) để kẹp vải dệt (4) dùng cho máy thêu (5), bao gồm ít nhất một tấm cắt (2) được bố trí với ít nhất một phần cắt (21, 22) có hình dạng mà tương ứng với nhãn thứ nhất (20) sẽ được áp dụng bằng cách khâu lên vải dệt (4), mép bên trong (22a) của phần cắt (22) được làm thích ứng để bao xung quanh nhãn thứ nhất (20) trong quá trình khâu. Khung kẹp (1) còn bao gồm dụng cụ ép (6) với tấm ép (60) mà có thể di chuyển, so với khung kẹp (1), giữa vị trí rút lại và vị trí trong đó tấm ép được chứa trong phần cắt (22) của tấm cắt (2) để giữ nhãn theo hướng vuông góc với bề mặt tựa (P) đối với vải dệt (4).

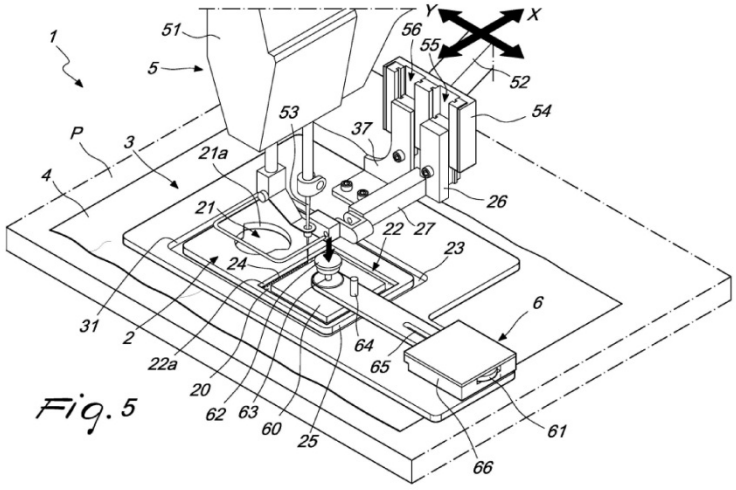

Fig. 5

(11) **119356 A**
(21) **1-2025-02454**
(22) 13/09/2023
(30) 202211052518 14/09/2022 IN
(43) 25/11/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/GB2023/052367 13/09/2023
(87) WO2024/057016 A1 21/03/2024
(51) ***A01N 57/20****; A01P 13/00*

(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE LTD.** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) LENZ, Giuvan (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc các hỗn hợp của chúng. Cụ thể hơn, chế phẩm diệt cỏ hiện tại đặc biệt hữu ích cho việc xử lý cỏ trước khi gieo trồng khi không có cây trồng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để kiểm soát thảm thực vật/cỏ dại không mong muốn trong ứng dụng xử lý cỏ trước khi gieo trồng bằng cách sử dụng chế phẩm diệt cỏ theo sáng chế.

(11) **119357 A**
(21) **1-2025-02476**
(22) 31/10/2022
(43) 25/11/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/EP2022/080387 31/10/2022
(87) WO2024/094286 10/05/2024
(51) ***E01D 19/14***
(71) **VSL INTERNATIONAL AG** (CH)
Wankdorfallee 5, 3014 Bern, Switzerland
(72) ANNAN, Rachid (FR); SIGG, Michael (CH)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG CÁP CHO CHI TIẾT KẾT CẤU VÀ/HOẶC CHI TIẾT CĂNG KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP HỆ THỐNG CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cáp (10) cho chi tiết căng kéo chẳng hạn như cầu treo dây võng và/hoặc chi tiết kết cấu chẳng hạn như các mái mở rộng của tòa nhà, bao gồm các cáp chính (12), thanh treo (22) và kẹp (24), trong đó cáp chính (12) bao gồm ống (11) làm vỏ, một hoặc nhiều chi tiết chịu kéo (15) được cung cấp trong ống (11) để mang lực kéo dọc dọc theo cáp chính (12); và chi tiết nén (16) được cung cấp bao quanh ít nhất một phần các chi tiết chịu kéo (15) để thực hiện nén xuyên tâm và có thể nén dọc, trong đó thanh treo (22) được kết nối với cáp chính (12) thông qua kẹp (24), được tạo cấu hình theo cách mà lực thanh treo chỉ được đưa vào chi tiết nén (16) và được truyền thêm theo hướng xuyên tâm từ chi tiết nén (16) đến các chi tiết chịu kéo (15). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp hệ thống cáp (10) này.

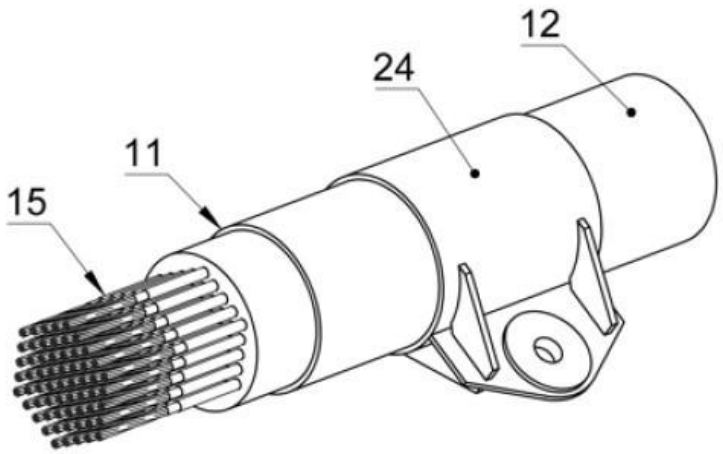

(11) **119358 A**
(21) **1-2025-02484**
(22) 12/09/2023
(30) 202211116678.7 14/09/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/CN2023/118184 12/09/2023
(87) WO2024/055951 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***H04B 7/06***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); HAN, Xiao (CN); DU, Rui (CN); NAREN, Gerile (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức chuỗi 802.11, ví dụ, giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, chẳng hạn như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, hoặc giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11 be như Wi-Fi 8, và có thể được áp dụng thêm cho hệ thống mạng vùng cục bộ cá nhân không dây dựa trên UWB và hệ thống cảm biến. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp này, thiết bị thứ nhất gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị thứ hai, để thiết bị thứ hai có thể xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, yêu cầu phản hồi kết quả phép đo cảm biến tương ứng với cấu hình phép đo mục tiêu, và thiết bị thứ hai có thể kích hoạt, dựa trên yêu cầu phản hồi kết quả phép đo cảm biến, thiết bị thứ nhất để phản hồi kết quả phép đo cảm biến. Điều này giúp cải thiện hiệu quả phản hồi.

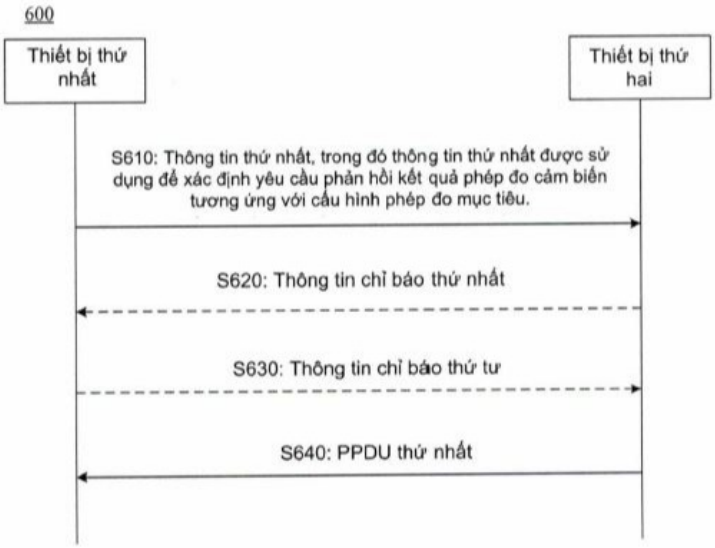

FIG. 6

(11) **119359 A**
(21) **1-2025-02485**
(22) 13/09/2023
(30) 63/375,670 14/09/2022 US
63/514,960 21/07/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/US2023/074089 13/09/2023
(87) WO2024/059645 21/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025

(51) ***B65D 83/14****; B65D 83/68; B65D 83/60; A61L 9/04; B65D 83/44*

(71) **PURA SCENTS, INC.** (US)
2100 Pleasant Grove Blvd, Suite 600, Pleasant Grove, UT 84062, United States of America

(72) BECKSTEAD, Rachel (US); CHUBAK, Celeste (US); TRIMBLE, Hannah (US); ALTUNA, Juan Carlos (US); FRIETAG, David (US); PURIN, John, Adam (US); FREI, Kenneth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI MÙI THƠM ĐỂ BÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối mùi thơm có thể bao gồm giá đỡ lọ đựng mùi thơm được tạo kết cấu để chứa lọ đựng mùi thơm, nắp có nhiều lỗ, các lỗ này bao gồm lỗ thông mùi thơm và lỗ thông gió, bộ gia nhiệt được tạo kết cấu để truyền nhiệt vào lọ đựng mùi thơm và quạt được tạo kết cấu để tạo ra luồng không khí đi qua lỗ thông gió tạo ra sự chênh lệch áp suất không khí giữa lỗ thông gió và lỗ thông mùi thơm sao cho mùi thơm từ lọ đựng mùi thơm được hút qua lỗ thông gió và vào luồng không khí.

(11) **119360 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02503**
(22) 14/04/2025
(30) 113116149 30/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Kuan-Ting YEH (TW); Cheng-Yu Tsai (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học chụp ảnh bao gồm bốn chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba và chi tiết thấu kính thứ tư. Mỗi trong số bốn chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ dương, bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ ba lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ ba lồi trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ ba đều phi cầu. Ít nhất một bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ ba có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

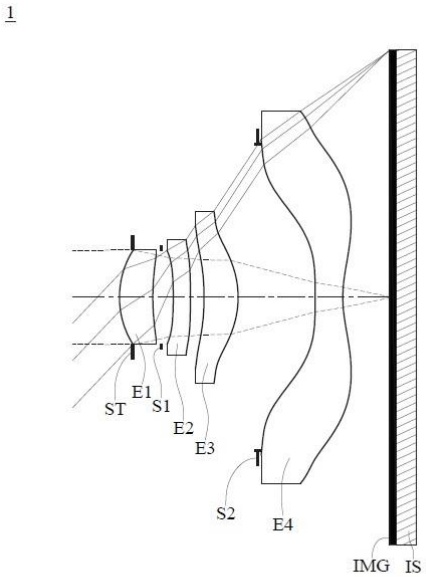

FIG. 1

(11) **119361 A**
(21) **1-2025-02516**
(22) 14/09/2023
(30) 202211053013 16/09/2022 IN
(43) 25/11/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/GB2023/052381 14/09/2023
(87) WO2024/057027 A1 21/03/2024
(51) ***A01N 57/20****; A01N 35/10; A01N 37/50; A01P 13/00; A01N 43/18; A01N 35/06; A01N 43/16*

(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE LTD.** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington, Cheshire, WA3 6YN, United Kingdom
(72) LENZ, Giuvan (BR); LEAL, Jessica Ferreira Lourenco (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỖN HỢP THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc diệt cỏ bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc các hỗn hợp của chúng, và ít nhất một thuốc diệt cỏ xyclohexandion oxim. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát cỏ dại bằng các hỗn hợp thuốc diệt cỏ hiệp đồng bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc các hỗn hợp của chúng và ít nhất một loại thuốc diệt cỏ xyclohexandion oxim.

(11) **119362 A**
(21) **1-2025-02519**
(22) 19/09/2023
(30) 63/376,393 20/09/2022 US
63/502,297 15/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/US2023/074538 19/09/2023
(87) WO2024/064653 28/03/2024
(51) ***A61K 38/16***; *C07K 14/47; C07K 14/42; A61P 31/12; C07K 14/405*
(71) **INTERNATIONAL N&H DENMARK APS** (DK)
Parallelvej 16, DK-2800 Kongens Lyngby, Denmark
(72) BONGIORNI, Cristina (IT); DU, Mai (US); ESTELL, David A. (US); FROGUE, Keith (US); LIU, Amy Deming (CA); KADEKAR, Darshana (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT KHÁNG VIRUT BIẾN THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit kháng virut lectin biến thể cũng như chế phẩm và phương pháp biểu hiện nó.

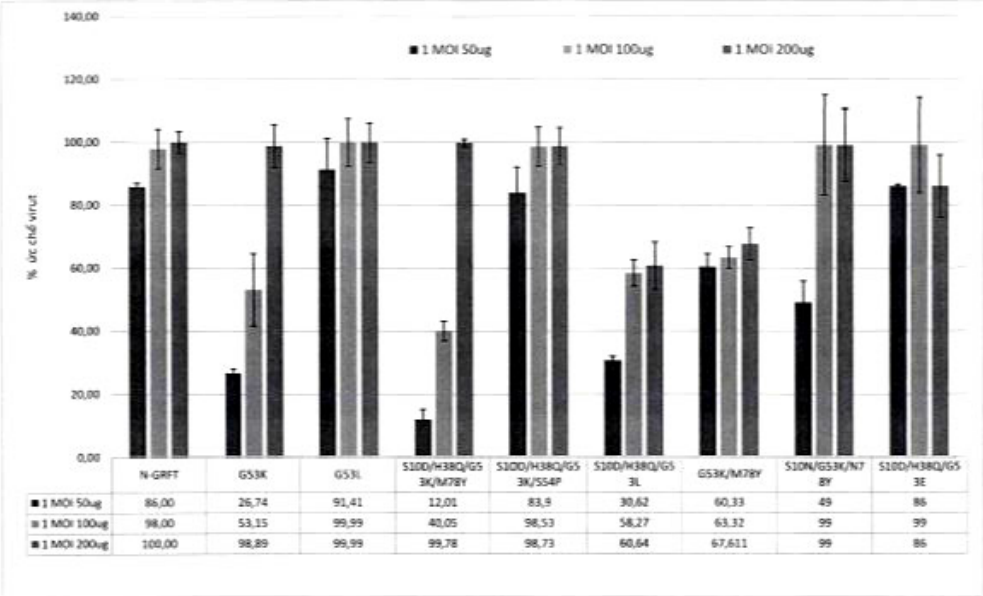

FIG. 2

(11) **119363 A**
(21) **1-2025-02549**
(22) 06/02/2024
(30) 63/448,161 24/02/2023 US
18/414,382 16/01/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/KR2024/001686 06/02/2024
(87) WO2024/177316 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***H04W 74/04****; H04W 24/08; H04W 84/12; H04L 5/00; H04W 74/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SHAFIN, Rubayet (US); NG, Boon Loong (US); RATNAM, Vishnu Vardhan (US); NAYAK, Peshal (US); QI, Yue (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điểm truy nhập và thiết bị không phải điểm truy nhập. Thiết bị điểm truy nhập (access point, AP) bao gồm: bộ thu phát; bộ nhớ; và bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ, bộ xử lý được tạo cấu hình để: tạo ra khung chỉ báo một hoặc nhiều kênh được tiến cử dành cho truyền thông ngang hàng; và điều khiển bộ thu phát truyền khung tới một hoặc nhiều thiết bị không phải AP.

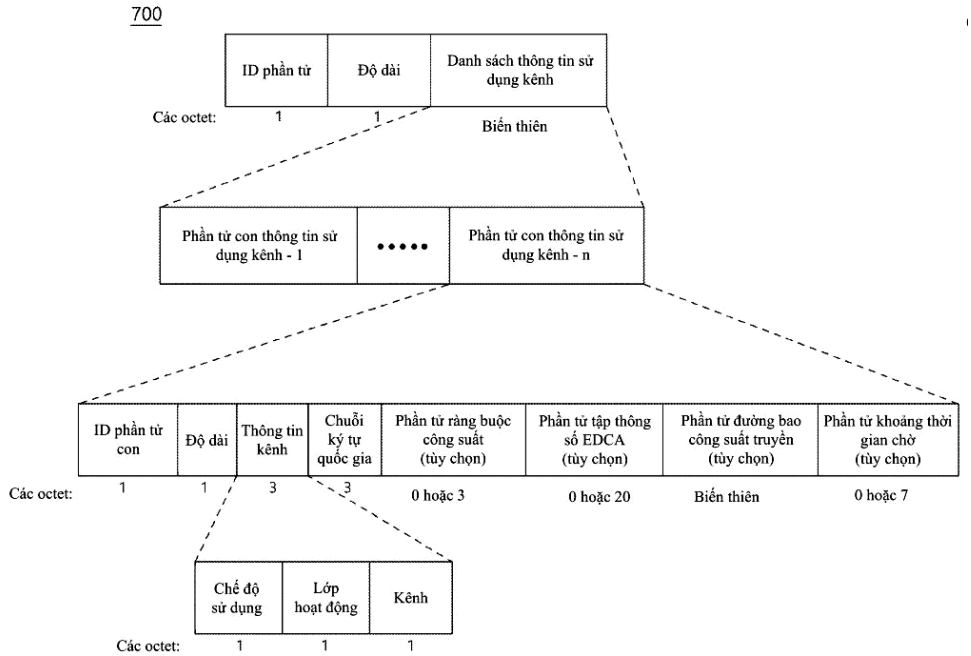

Fig.7

(11) **119364 A**
(21) **1-2025-02589**
(22) 18/10/2023
(30) 2022-177086 04/11/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/JP2023/037705 18/10/2023
(87) WO2024/095772 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***F16H 9/12****; F16H 55/56; C23C 8/18; F16H 55/49*
(71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C.** (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Hamana-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
(72) Noriyuki UEMATSU (JP); Satoshi KAWAGASHIRA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PULI VÀ BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI**

(57) Sáng chế đề cập đến puli dẫn động (110) bao gồm con lăn cố định (111) có bề mặt con lăn cố định (111S) tiếp xúc với đai hình chữ V (130); vấu cố định (116) kéo dài về bên phải từ con lăn cố định (111) và được tạo ra có dạng hình trụ; con lăn dịch chuyển được (112) có bề mặt con lăn dịch chuyển được (112S) tiếp xúc với đai hình chữ V (130) và được bố trí ở vị trí quay mặt vào bề mặt con lăn cố định (111S), con lăn dịch chuyển được (112) dịch chuyển được để đến gần, hoặc tách ra khỏi, con lăn cố định (111); và vấu dịch chuyển được (117) kéo dài về bên phải từ con lăn dịch chuyển được (112), được tạo ra có dạng hình trụ, và được lắp lên trên vấu cố định (116) để trượt dọc theo bề mặt chu vi ngoài (116B) của vấu cố định (116). Trục khuỷu (68) được lồng vào trong vấu cố định (116), và màng oxit được tạo ra trên bề mặt chu vi trong (116A) của vấu cố định (116).

FIG.3

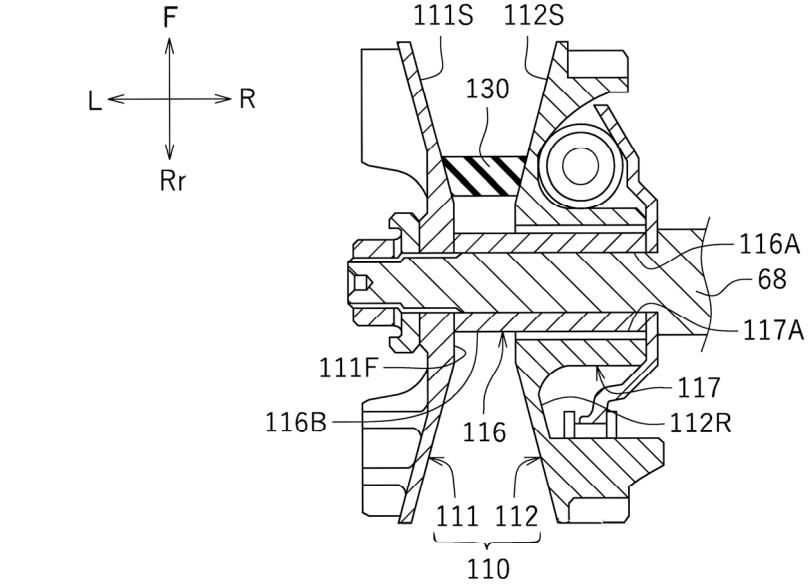

(11) **119365 A**
(21) **1-2025-02605**
(22) 24/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/CN2023/083627 24/03/2023
(87) WO2024/197444 A1 03/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***G01M 11/02***
(71) **PEGAVISION CORPORATION** (TW)
2F-1, No.5, Shing yeh St., Guishan dist., Taoyuan city 333, Taiwan, R.O.C.
(72) SHIH-WEI CHEN (TW); Chih-Cheng Chu (TW); WU-CHUN LIN (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA QUANG HỌC ĐA TIÊU CỰ**

(57) Thiết bị kiểm tra quang học đa tiêu cự (100), bao gồm vùng kiểm tra (1), nguồn ánh sáng kiểm tra (2) và bộ chia chùm ánh sáng (3) được sắp xếp tương ứng với vùng kiểm tra (1), hai máy ảnh (4, 5) được sắp xếp tương ứng với bộ chia chùm ánh sáng (3), và bộ xử lý hình ảnh (6) được ghép nối điện với hai máy ảnh (4, 5). Nguồn ánh sáng kiểm tra (2) có thể phát ra ánh sáng (L) đi qua kính áp tròng (203). Bộ chia chùm ánh sáng (3) được sử dụng để chia ánh sáng làm cho ánh sáng di chuyển đồng bộ dọc theo hai vệt chia ánh sáng (24, 25). Hai máy ảnh (4, 5) được đặt tương ứng trên hai vệt chia ánh sáng (24, 25) và được sử dụng để lấy nét vào phần trung tâm và phần cạnh ngoài của kính áp tròng (203), để thu được hai hình ảnh tương ứng (41, 51). Bộ xử lý hình ảnh (6) có thể được sử dụng để nhận hai hình ảnh (41, 51) để kết hợp hai hình ảnh (41, 51) để hình thành hình ảnh kiểm tra (61) bao phủ toàn bộ kính áp tròng (203). Do đó, thiết bị kiểm tra quang học đa tiêu cự (100) có thể sử dụng máy ảnh độ phân giải cao có độ sâu trường ảnh nhỏ, để cải thiện hiệu quả khả năng kiểm tra.

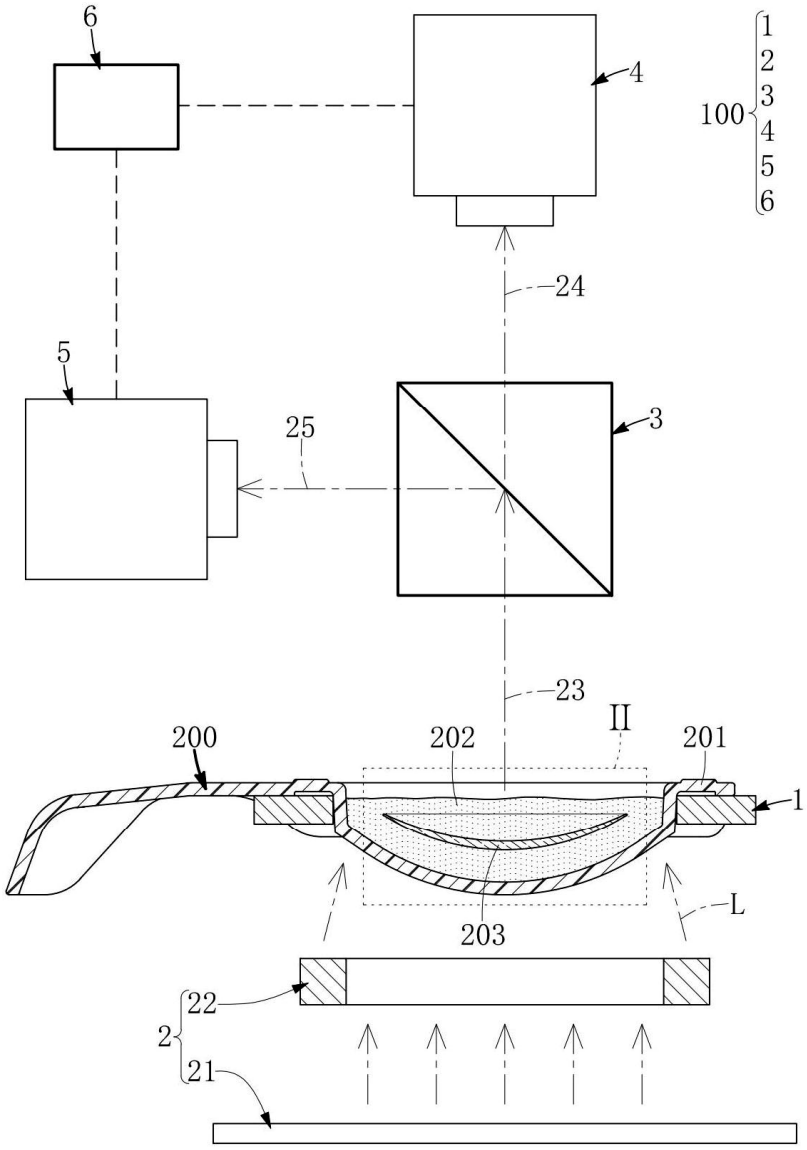

FIG. 1

(11) **119366 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02609**
(22) 17/04/2025
(30) 10-2024-0059266 03/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***B65D 88/16**; B65D 90/04*
(75) **CHOI, YONG DEOK** (KR)
(Bukjeong-dong, Yangsan dongwon town) 103-dong 408-ho, 116, Bukjeong-ro, Yangsan-si Gyeongsangnam-do 50569, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BAO ĐỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO ĐỰNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bao đựng có tính khả thi kinh tế trong sản xuất và khả năng tái sử dụng được cải thiện. Bao đựng này bao gồm: bao ngoài được cấu tạo có lớp vải dệt làm bằng vật liệu nhựa tổng hợp; lớp lót bên trong được lồng vào khoang chứa rỗng để cô lập bột khỏi bên ngoài và chứa bột; và nhiều cuộn dây kết nối được thiết kế dưới dạng vòng dây vật liệu đàn hồi và để cố định lớp lót bên trong vào một vị trí tương đối ở không gian bên trong của khoang chứa rỗng, mỗi cuộn dây kết nối có một đầu được kết nối với phần bề mặt ngoài của lớp lót bên trong và đầu còn lại được gập sau khi đi qua khe xuyên qua trong không gian liên kết của lớp vải dệt tạo thành bao ngoài và được gập thêm hai lần bằng cách luồn vào và rút ra qua khe kết hợp được tạo giãn cách một khoảng so với khe xuyên qua sao cho nhiều cuộn dây kết nối được cố định bằng cách ép và kéo căng cùng nhau khi phần đầu được rút ra được kéo căng.

FIG. 1

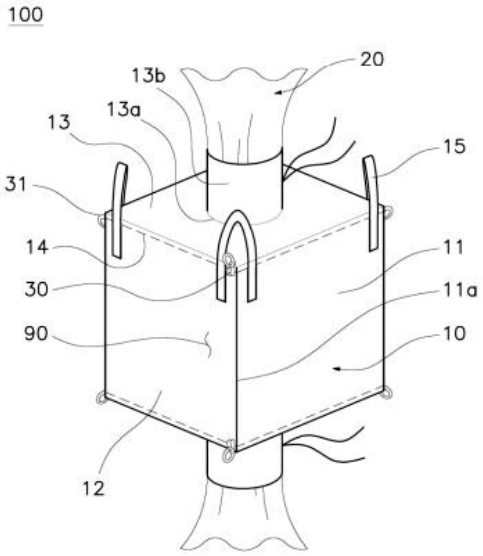

(11) **119367 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02623**
(22) 18/04/2025
(30) 113116542 03/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***G06Q 30/02***
(71) **IMT CO., LTD.** (TW)
No.55, Xiaoshun St., Sanmin Dist., Kaohsiung City 80755, Taiwan (R.O.C)
(72) CHENG, YU-CHE (TW); CHIEN, BO-ZIH (TW)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra điện thoại thông minh bao gồm: thân chính mở rộng ra dọc theo hướng chiều cao, trong đó thân chính bao gồm: bề mặt nghiêng thứ nhất được tạo ra tại một đầu của thân chính; và không gian kiểm tra được tạo ra bên trong thân chính và được nối thông với bề mặt nghiêng thứ nhất, trong đó không gian kiểm tra bao gồm: bề mặt nghiêng thứ hai được tạo ra ở gần kề với bề mặt nghiêng thứ nhất; và bề mặt nghiêng thứ ba được tạo ra tương ứng với bề mặt nghiêng thứ nhất và được tạo ra ở gần kề với bề mặt nghiêng thứ hai; nắp được đặt trên bề mặt nghiêng thứ nhất; thanh đẩy di chuyển được được đặt bên trong thân chính và được đặt tương ứng với bề mặt nghiêng thứ hai; và cụm camera được đặt trong không gian kiểm tra và được đặt tương ứng với nắp.

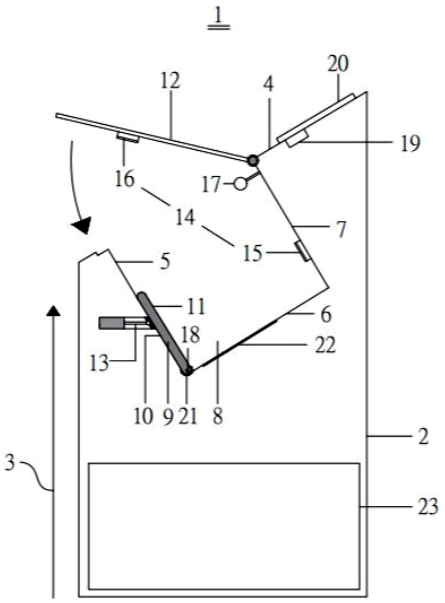

FIG. 1

(11) **119368 A**
(21) **1-2025-02655**
(22) 21/09/2023
(30) 22315214.1 21/09/2022 EP
(51) ***C07K 16/28***
(43) 25/11/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/EP2023/076153 21/09/2023
(87) WO2024/062074 A1 28/03/2024

(71) **SANOFI BIOTECHNOLOGY** (FR)
82 Avenue Raspail, 94250 Centilly (FR).
(72) LANGE Christian (DE); LI Ziyu (DE); STEINMANN Björn (DE); SJUTS Hanno (DE); WEIL Sandra (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL-1R3, CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐÓ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ ĐÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐÓ, VECTOR BIỂU HIỆN CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTOR BIỂU HIỆN**

(57) Kháng thể mà liên kết đặc hiệu với IL-1R3, có chứa trình tự axit amin chuỗi nặng kháng thể SEQ ID NO: 1 và trình tự axit amin chuỗi nhẹ SEQ ID NO: 2. Dược phẩm được đề xuất có chứa kháng thể nói trên và chất pha loãng, chất mang hoặc tá dược dược dụng. Bệnh hoặc rối loạn này có thể là bệnh hoặc rối loạn tự miễn hoặc tự viêm.

(11) **119369 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02656**
(22) 21/04/2025
(30) 2024-080896 17/05/2024 JP
(51) ***H01B 13/00***
(71) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075 Japan
(72) Kousuke MASUDA (JP); Yasuto YAMAUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH ĐỘ XOẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ XOẮN**

(57) Một thiết bị chỉnh sửa xoắn bao gồm một cơ chế tháo xoắn và một bộ điều khiển, trong đó cơ chế tháo xoắn được cấu hình để kẹp một dây xoắn đa lõi bằng một cặp các phần tử kẹp, trong đó cặp các phần tử kẹp được cấu hình để trượt lại với nhau về phía đầu của dây xoắn đa lõi trong khi thực hiện một chuyển động dịch chuyển vị trí tương đối của cặp các phần tử kẹp theo hướng tháo xoắn để tháo xoắn dây xoắn đa lõi, trong đó khi cặp các phần tử kẹp được đặt ở phía cuối mặt tiếp xúc của dây xoắn đa lõi, bộ điều khiển được cấu hình để thực hiện điều khiển hoạt động với lực kẹp nhỏ hơn trong hướng kẹp xoắn cũng như lực hoạt động nhỏ hơn và lượng dịch chuyển vị trí nhỏ hơn cho chuyển động dịch chuyển vị trí so với khi cặp các phàn tử kẹp được đặt ở phía đầu.

HÌNH 2

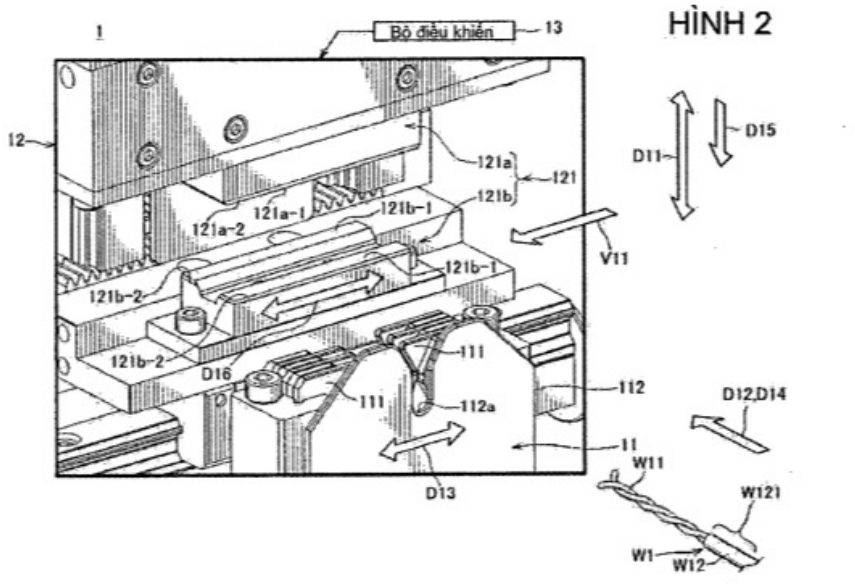

(11) **119370 A**
(21) **1-2025-02711**
(22) 16/10/2023
(30) 63/416,736 17/10/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/US2023/035198 16/10/2023
(87) WO2024/086094 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/135; A61K 31/505; A61K 31/13; A61K 31/33*
(71) **DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC.** (US)
450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
(72) JONES, Lyn Howard (US); HUANG, Huang (CN); ZHANG, Tinghu (US); CHE, Jianwei (US); KONG, Nikki (US); LIU, Yingpeng (CN); CRUITE, Justin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT LÀM THOÁI BIẾN BCL6 PHÂN TỬ NHỎ CHỨA ALKYLAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, chế phẩm thích hợp để điều trị bệnh hoặc rối loạn đặc trưng bởi hoạt tính protein u lympho tế bào B 6 (BCL6) bất thường.

(11) **119371 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02717**
(22) 22/04/2025
(30) 113117747 14/05/2024 TW
(51) ***H02J 7/00***
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Chi-Hui HSU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẠC PIN LAI VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sạc pin lai và trạm năng lượng pin dùng phương pháp này. Phương pháp sạc pin lai theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm các bước: thu nhập nhiều mức pin lần lượt tương ứng với nhiều pin (112); phân loại các pin (112) thành nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai; thực hiện hoạt động phân bổ năng lượng thứ nhất cho mỗi pin (112) trong nhóm thứ nhất; thực hiện hoạt động phân bổ năng lượng thứ hai cho mỗi pin (112) trong nhóm thứ hai; và sạc mỗi pin riêng lẻ (112) dựa trên dòng điện tương ứng đã được phân bổ cho mỗi pin riêng lẻ (112). Trạm năng lượng pin (100) theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm: môđun năng lượng (120) có dòng điện; hệ thống lưu trữ pin (110) bao gồm nhiều pin (112); và khối xử lý (140) được kết nối với môđun năng lượng (120) và hệ thống lưu trữ pin (110), và được cấu hình để thực hiện phương pháp sạc pin lai

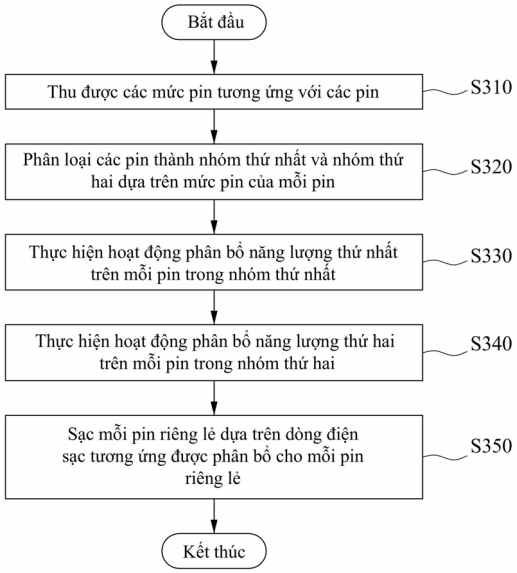

FIG. 3

(11) **119372 A**
(21) **1-2025-02718**
(22) 28/09/2023
(30) 2022-155708 29/09/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/035511 28/09/2023
(87) WO2024/071336 04/04/2024
(51) ***C12P 19/04***; *A61K 31/715; A61K 35/747; C08B 37/00; C12N 1/20; C12N 5/071; A23L 33/10; A61P 37/04*

(71) 1. **MEIJI HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
2. **INSTITUT PASTEUR** (FR)
25-28 rue du Docteur Roux, Paris Cedex 15 75724, France
3. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE** (FR)
3 rue Michel-Ange, 75794 Paris Cedex 16, France
4. **INSTITUT NATIONAL DE LA SANTÉ ET DE LA RECHERCHE MÉDICALE** (FR)
101, rue de Tolbiac, 75654 Paris Cedex 13, France
(72) ASAMI, Yukio (JP); MAKINO, Seiya (JP); EBERL, Gerard (CH); GOMPERTS BONECA, Ivo (PT); RIFFLET, Aline (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYSACARIT NGOẠI BÀO CÓ TÍNH AXIT CÓ HOẠT TÍNH KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polysacarit ngoại bào có cấu trúc lặp bao gồm chuỗi các đơn vị lặp có công thức (I) sau đây, trong đó trong công thức (I), n là số nguyên bằng 0 hoặc 1, độc lập đối với mỗi đơn vị lặp; và chế phẩm kích thích miễn dịch chứa polysacarit ngoại bào có tính axit này:

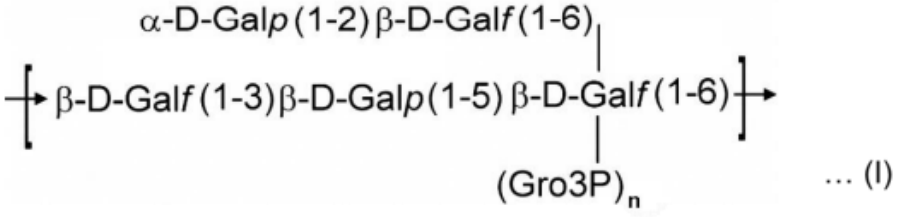

... (I)

Fig. 3

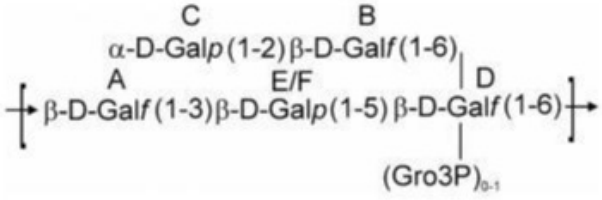

(11) **119373 A**
(21) **1-2025-02719**
(22) 03/10/2023
(30) 2023-091265 02/06/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/036042 03/10/2023
(87) WO2024/075721 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
(51) ***A23F 5/24****; A23F 5/48*
(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan
(72) YAMAGUCHI, Takuya (JP); HATAKEYAMA, Shinichiro (JP); YOSHIHARA, Daisho (JP); AKIYAMA, Masayuki (JP); FUJITA, Atsushige (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÀ PHÊ CHỨA THÀNH PHẦN TỪ SỮA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN NGƯNG TỤ HƯƠNG THƠM, PHẦN NGƯNG TỤ HƯƠNG THƠM VÀ CÀ PHÊ CHỨA THÀNH PHẦN TỪ SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến cà phê chứa thành phần từ sữa mà mang lại mùi thơm và hương vị giống như cà phê, và phương pháp sản xuất cà phê này. Phương pháp sản xuất cà phê chứa thành phần từ sữa bao gồm: bước thu phần ngưng tụ hương thơm bằng cách cho hạt cà phê rang xay tiếp xúc với hơi nước và làm mát hơi nước thu được chứa hợp chất hương thơm từ hạt cà phê để thu được phần ngưng tụ hương thơm; bước thu phần chiết cà phê bằng cách cho hạt cà phê rang xay đã được xử lý ở bước thu phần ngưng tụ hương thơm tiếp xúc với nước để thu được phần chiết cà phê; và bước trộn bằng cách trộn phần ngưng tụ hương thơm, phần chiết cà phê, và thành phần từ sữa để thu được cà phê chứa thành phần từ sữa, trong đó trong bước thu phần ngưng tụ hương thơm, phần ngưng tụ hương thơm thu được sao cho tỷ lệ phần trăm khối lượng của phần ngưng tụ hương thơm so với khối lượng của hạt cà phê rang xay lớn hơn 5% khối lượng và nhỏ hơn 30% khối lượng.

(11) **119374 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02734**
(22) 22/04/2025
(30) 63/641,178 01/05/2024 US
19/073,439 07/03/2025 US
(51) ***B60S 1/38***
(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC.** (US)
155 Harlem Avenue, Glenview IL 60025, United States of America
(72) Martin William Rosas (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM LƯỠI GẠT NƯỚC TÁI SỬ DỤNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lưỡi gạt nước dùng cho kính chắn gió của phương tiện. Cụm lưỡi gạt nước bao gồm tấm cản dòng, bộ phận đàn hồi, và rãnh lưỡi gạt nước. Bộ phận đàn hồi được ghép nối thao ra được vào tấm cản dòng thông qua rãnh lưỡi gạt nước. Bộ phận đàn hồi có thể gắn vào rãnh lưỡi gạt nước theo một hướng trong số hướng thứ nhất và hướng thứ hai. Bộ phận đàn hồi bao gồm lưỡi gạt thứ nhất có biên dạng thứ nhất và lưỡi gạt thứ hai có biên dạng thứ hai. Bộ phận đàn hồi có thể còn bao gồm lưỡi gạt thứ ba có biên dạng thứ ba. Lưỡi gạt thứ nhất, lưỡi gạt thứ hai, và lưỡi gạt thứ ba có thể được định vị theo góc 120 độ quanh trục dọc của bộ phận đàn hồi.

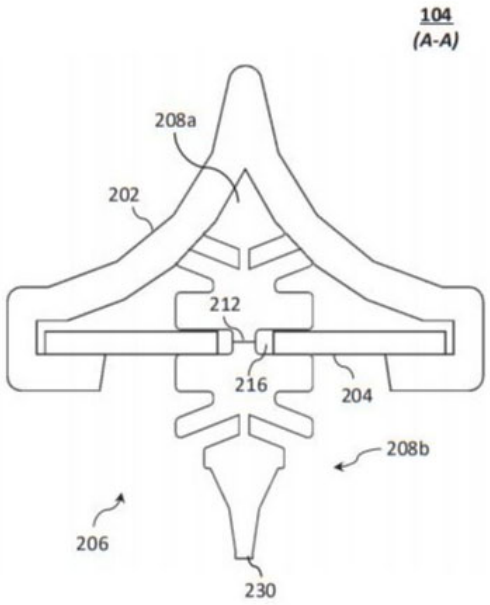

FIG. 2c

(11) **119375 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02758**
(22) 23/04/2025
(30) 202410506475.1 25/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
(51) ***C03B 23/03***
(71) 1. **LENS ROBOTICS (CHANGSHA) CO., LTD.** (CN)
Room 401, Office Building of Lens Technology Co., Ltd., Liuyang Economic Development Zone, Changsha, Hunan 410329, China
2. **LENS TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Liuyang Biological Medicine Industrial Park, Hunan Province, China
(72) RONG, Qinghu (CN); CHEN, Xiaoping (CN); CHEN, Hanxiang (CN); CAI, Xinfeng (CN); RAO, Qiaobing (CN); QIU, Huisheng (CN); HUANG, Weijian (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH HÌNH UỐN NHIỆT KIỂU MÂM XOAY VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SỬ DỤNG THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực công nghệ uốn nhiệt và cung cấp thiết bị định hình uốn nhiệt kiểu mâm xoay cùng với dây chuyền sản xuất sử dụng thiết bị này, thiết bị định hình uốn nhiệt kiểu mâm xoay bao gồm cơ cấu quay, nhiều cụm trạm công tác và cơ cấu cách nhiệt, cơ cấu quay bao gồm mâm xoay và một số giá đỡ vật liệu được bố trí cách đều nhau dọc theo chu vi ngoài của mâm xoay, nhiều cụm trạm công tác được bố trí theo vòng tròn quanh chu vi ngoài của mâm xoay, một số hoặc toàn bộ cụm trạm công tác nằm gần mâm xoay có khe hở nằm ở phía trong, làm cho khe hở này được thiết kế phù hợp với giá đỡ vật liệu; trong số cụm trạm công tác có ít nhất một trạm định hình uốn nhiệt, cơ cấu cách nhiệt bao gồm nhiều cửa cách nhiệt có thể điều chỉnh độ nâng hạ, trong đó ít nhất một số cửa cách nhiệt được bố trí giữa hai cụm trạm công tác liền kề. Sáng chế này cung cấp thiết bị định hình uốn nhiệt kiểu mâm xoay có cấu trúc gọn gàng, chiếm ít diện tích, đồng thời hạn chế ảnh hưởng nhiệt độ giữa các trạm công tác, giảm thất thoát nhiệt, tăng hiệu quả cách nhiệt, trạm định hình uốn nhiệt có thể hoàn thành quá trình uốn nhiệt và ép tạo hình phôi chỉ trong một lần ép, giúp tăng tốc độ sản xuất, nâng cao hiệu suất.

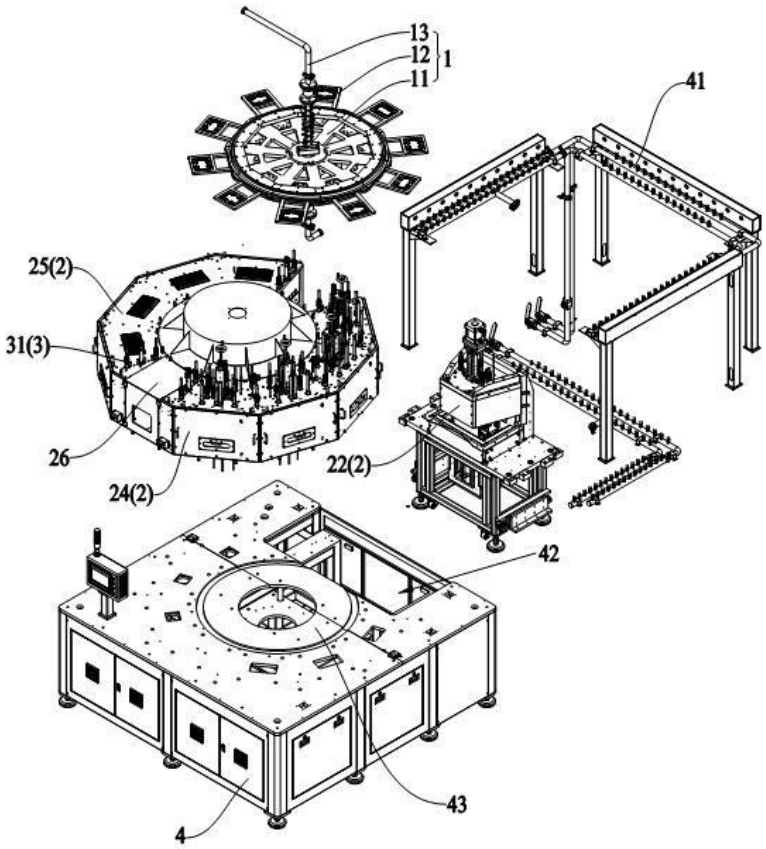
13
12
11
1
41
25(2)
31(3)
26
24(2)
22(2)
42
43
4

(11) **119376 A**
(21) **1-2025-02766**
(22) 25/09/2023
(30) 202211164578.1 23/09/2022 CN
202211246740.4 12/10/2022 CN
202211279547.0 19/10/2022 CN
202211362218.2 02/11/2022 CN
202211435120.5 16/11/2022 CN
202311221724.4 20/09/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/CN2023/121172 25/09/2023
(87) WO2024/061370 28/03/2024
(51) ***C07D 498/14****; A61K 31/506; A61K 31/519; A61K 31/5377; C07D 519/00; A61P 35/00; C07D 471/14; C07D 498/22; A61K 31/4985; A61K 31/553*

(71) 1. **GENFLEET THERAPEUTICS (SHANGHAI) INC.** (CN)
Level 2/3/4/5, Suite 8, 1206 Zhangjiang Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **ZHEJIANG GENFLEET THERAPEUTICS CO., LTD.** (CN)
4th Floor, No. 3 South Building, Medical Technology Industrial Park, No. 1 Yunhai Road, Lihai Town, Shaoxing Binhai New City Shaoxing, Zhejiang 312000, China
(72) JIANG, Tao (CN); ZHOU, Fusheng (CN); LIANG, Tao (CN); LIN, Chonglan (CN); CAI, Lijian (CN); LIU, Zhubo (CN); XU, Xiaoming (CN); MA, Kai (CN); ZHANG, Leitao (CN); LI, Zhen (CN); LAN, Jiong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG DUNG HỢP PYRIMIDIN, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất vòng dung hợp pyrimidin có tác dụng ức chế đột biến trên gen KRAS, hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hoặc solvat của nó và chế phẩm dược chứa hợp chất này.

(11) **119377 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02795**
(22) 24/04/2025
(30) 2024105624698 08/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/133; H01M 4/62; H01M 4/587; H01M 10/0525*
(71) 1. **GUANGDONG DONGDAO NEW ENERGY CO., LTD.** (CN)
No. 01, Brunei Road, Asean Industrial Park Fenyong Hi-Tech Zone Zhanjiang, Guangdong 524047 China
2. **GUIZHOU DONGDAO NEW ENERGY MAT CO., LTD.** (CN)
Beside Yilong Avenue, Group 2, Heying Village, Lutun Town, Xingyi Guizhou, 552400 China
(72) KE, Sichao (CN); YE, Yuzuo (CN); WU, Youming (CN); WU, Qixiu (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM TỪ THAN CHÌ BIẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu điện cực âm từ than chì biến tính và phương pháp điều chế vật liệu này. Phương pháp điều chế bao gồm các bước sau: (1) trộn hắc ín nền nước và chất nhũ hóa để tạo ra nhũ tương; (2) trộn nhũ tương ở bước (1), than chì, chất liên kết ngang, và chất xúc tác, và cho hỗn hợp phản ứng để tạo ra huyền phù đặc; sấy khô huyền phù đặc ở bước (2) để tạo ra bột; và (4) đưa bột ở bước (3) vào quá trình cacbon hóa để tạo ra vật liệu điện cực âm từ than chì biến tính. Vật liệu điện cực âm từ than chì biến tính có mật độ nén và hiệu suất Coulomb ban đầu cao và cũng có hiệu suất chu kỳ và hiệu suất tốc độ vượt trội. Phương pháp điều chế không yêu cầu các thiết bị xử lý phức tạp và dung môi hữu cơ độc hại và do đó đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hóa chất rẻ tiền, do vậy thích hợp để sản xuất quy mô vật liệu điện cực âm từ than chì biến tính.

(11) **119378 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02807**
(22) 24/04/2025
(30) 63/639,534 26/04/2024 US
63/711,946 25/10/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***A41G 5/00****; A41G 5/02*
(71) **TAD BEAUTY, INC.** (US)
425 Luciana Dr., Reno, Nevada 89521, United States of America
(72) Thanh NGUYEN (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **HỆ THỐNG LÔNG MI NHÂN TẠO VÀ ĐOẠN LÔNG MI NGUYÊN KHỐI**

(57) Các phương án được mô tả ở đây liên quan đến hệ thống lông mi nhân tạo, chẳng hạn đoạn lông mi nhân tạo có các sợi lông nhân tạo được tạo liền khối và cấu trúc đế với một mảng các chi tiết ghép nối và/hoặc khung đỡ xác định sống mi, các các chi tiết gắn kết, và mảng các chi tiết ghép nối được tạo liền khối. Trong một số trường hợp, đoạn lông mi nhân tạo và/hoặc khung đỡ có thể được tạo thành bằng quy trình in ba chiều hoặc các kỹ thuật sản xuất tương tự. Mảng các chi tiết ghép nối có thể nhô ra khỏi cấu trúc đế theo hướng về phía lông mi tự nhiên của người đeo để tăng diện tích bề mặt có sẵn liên kết với lông mi tự nhiên của người đeo và do đó tăng thời gian đeo của hệ thống lông mi nhân tạo.

(11) **119379 A**
(21) **1-2025-02827**
(22) 20/10/2023
(30) PCT/CN2022/126776 21/10/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/CN2023/125707 20/10/2023
(87) WO2024/083230 25/04/2024
(51) ***A61K 31/137****; A61K 9/08; A61P 37/08; A61K 47/08*
(71) **NANJING HAIWEI PHARMACEUTICAL TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN) Level 2, Block C3, Maple Science Park, Qixia District, Nanjing, Jiangsu 210038, China
(72) WANG, Likun (CN); SHI, Haoru (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA EPINEPHRIN VÀ CHẤT TĂNG CƯỜNG THẨM THẤU

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm epinephrin mới mà bao gồm polyoxymetylen alkyl ete làm chất tăng cường thẩm thấu, phương pháp dùng chế phẩm này và sử dụng nó.

(11) **119380 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02828**
(22) 24/04/2025
(30) 113204276 26/04/2024 TW
113151754 31/12/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***F02B 43/02****; F23N 1/00; F02M 27/00; F23D 11/00; F02D 41/00; F02M 25/00*
(71) **HAO WEI ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
13F.-12, No. 41, Sec. 1, Zhongxiao W. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100009, Taiwan
(72) Chao-Wei Ho (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CẤP CHẤT LƯU VÀ BỘ PHẬN CẤP CHẤT LƯU ĐỂ TĂNG HIỆU SUẤT ĐỐT CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp chất lưu để cải thiện hiệu suất đốt cháy. Thiết bị cấp chất lưu bao gồm bộ điều khiển và bộ phận cấp chất lưu được kết nối với bộ điều khiển. Bộ phận cấp chất lưu bao gồm vỏ ngoài và thân chứa có chứa vật liệu cộng hưởng, trong đó thân chứa được bố trí bên trong vỏ ngoài và có không gian chứa để chứa chất lỏng mục tiêu, và vật liệu cộng hưởng được bố trí liền kề với chất lỏng mục tiêu. Vật liệu cộng hưởng có bước sóng tia hồng ngoại để tái sắp xếp các phân tử của chất lỏng mục tiêu trong thân chứa thành các phân tử nhỏ hơn để tăng hiệu suất đốt cháy của động cơ đốt trong/ngoài, và bộ điều khiển có thể điều chỉnh thể tích cấp chất lỏng mục tiêu theo quy tắc được xác định trước dựa trên thông tin thu được từ bộ phận cấp chất lưu và/hoặc động cơ đốt trong/ngoài, sao cho động cơ đốt trong/ngoài có thể đạt được hiệu suất đốt cháy tốt nhất.

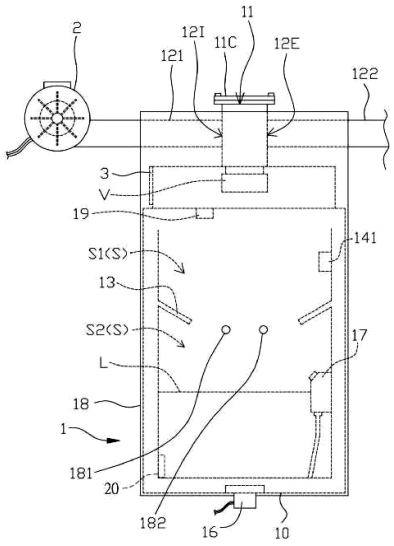

Fig.3

(11) **119381 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02833**
(22) 25/04/2025
(30) 63/640,347 30/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) HUANG, Hsuan-Chin (TW); LAI, Yu-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử thấu kính, ống kính nhựa, bộ phận khung và khe hở. Các phần tử thấu kính được sắp xếp theo thứ tự dọc theo trục quang học, và bao gồm phần tử thấu kính thủy tinh và phần tử thấu kính nhựa thứ nhất. Ống kính nhựa bao gồm bề mặt bên phía trong thứ nhất và bề mặt bên phía ngoài thứ nhất. Bộ phận khung được cố định vào ống kính nhựa, và bao gồm bề mặt bên phía trong thứ hai. Khe hở được hình thành giữa bề mặt bên phía ngoài thứ nhất và bề mặt bên phía trong thứ hai. Cụm thấu kính hình ảnh còn bao gồm ít nhất một cấu trúc hình khuyên thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên phía trong thứ nhất. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử có cụm thấu kính hình ảnh này.

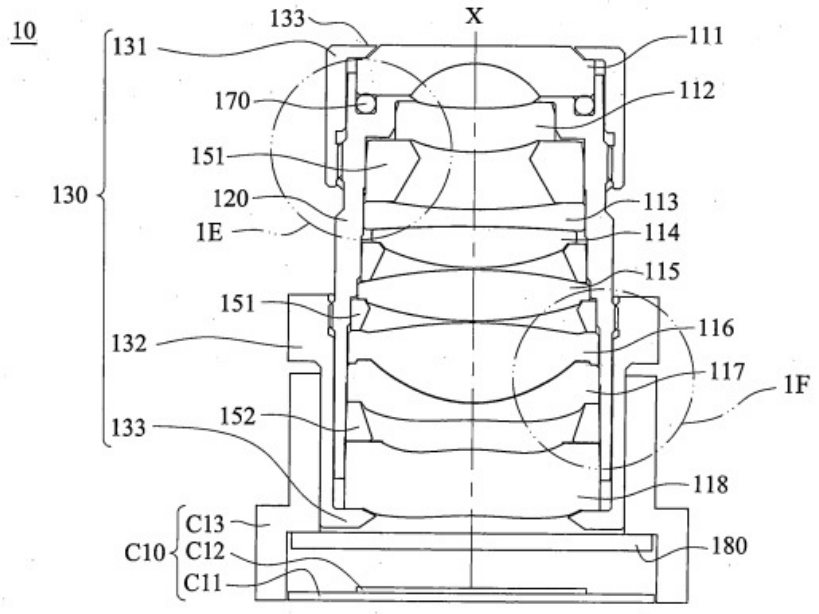

Fig. 1C

(11) **119382 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02839**
(22) 25/04/2025
(30) 10-2024-0055681 25/04/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***G09G 3/3233****; H10K 59/121; H01L 27/12*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Sang-Il Shin (KR); ChoongHoon LEE (KR); Youngju Park (KR); ChangYoon Yang (KR); Hoyeon Yang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh con thứ nhất bao gồm phần tử phát sáng thứ nhất được tạo cấu hình để phát xạ ánh sáng có màu thứ nhất và tranzito điều khiển thứ nhất được tạo cấu hình để điều khiển phần tử phát sáng thứ nhất; điểm ảnh con thứ hai bao gồm phần tử phát sáng thứ hai được tạo cấu hình để phát xạ ánh sáng có màu thứ hai và tranzito điều khiển thứ hai được tạo cấu hình để điều khiển phần tử phát sáng thứ hai, ít nhất một lỗ giả thứ nhất được bố trí ở tranzito điều khiển thứ nhất, và ít nhất một lỗ giả thứ hai được bố trí ở tranzito điều khiển thứ hai. Ngoài ra, tổng diện tích lỗ mở của ít nhất một lỗ giả thứ nhất của tranzito điều khiển thứ nhất là khác với tổng diện tích lỗ mở của ít nhất một lỗ giả thứ hai của tranzito điều khiển thứ hai.

Fig.1

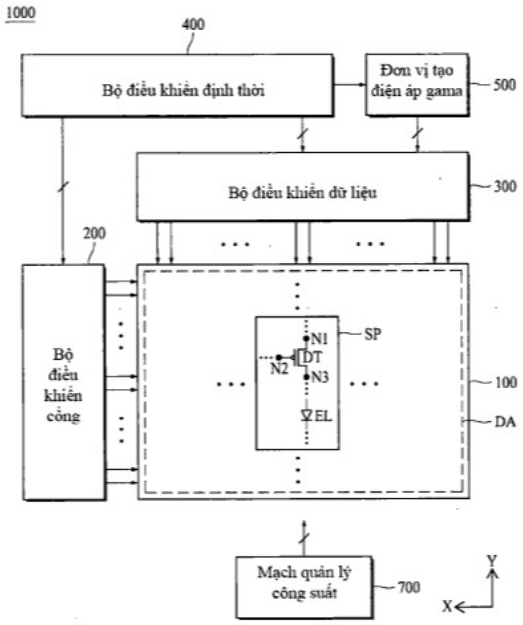

(11) **119383 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02845**
(22) 25/04/2025
(30) 10-2024-0057550 30/04/2024 KR
10-2025-0038596 26/03/2025 KR
(51) ***B41J 2/165***
(71) **TOP ENGINEERING CO., LTD** (KR)
53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39137, Republic of Korea
(72) BAN JUNHO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH TẤM NỀN MÀN HÌNH VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan tới thiết bị làm sạch tấm nền được tạo cấu hình để làm sạch tấm nền màn hình trong quá trình sản xuất tấm nền màn hình, thiết bị làm sạch, và hệ thống làm sạch có thiết bị này. Sáng chế này đề xuất thiết bị làm sạch tấm nền, làm sạch bề mặt của tấm nền màn hình chuyển nằm ngang theo hướng thứ nhất, thiết bị làm sạch tấm nền bao gồm ống quấn thứ nhất mà bộ phận lau để làm sạch tấm nền màn hình được quấn quanh đó, ống quấn thứ hai mà bộ phận lau được cấp từ ống quấn thứ nhất được thu gom quan đó sau khi bộ phận lau làm sạch bề mặt của tấm nền màn hình, và bộ phận ép được tạo cấu hình để ép bộ phận lau tỳ lên bề mặt của tấm nền màn hình.

(11) **119384 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02850**
(22) 25/04/2025
(30) 202410543903.8 30/04/2024 CN
(51) ***H01M 4/133****; H01M 10/0525*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Xin Yue HUANG (CN); Gang XU (CN); Na WANG (CN); Ming Xia QIN (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC ÂM CỦA PIN LITHI-ION VÀ PIN LITHI-ION**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực pin, cụ thể là đến điện cực âm của pin lithi-ion và pin lithi-ion. Điện cực âm cho pin lithi-ion có chứa bộ gom dòng điện điện cực âm và vật liệu điện cực âm được phủ lên bộ gom dòng điện điện cực âm, đặc trưng ở chỗ mật độ nén của vật liệu điện cực âm là 1,3 - 1,7 g/cm^3, khối lượng phủ một mặt của vật liệu điện cực âm trên bộ gom dòng điện điện cực âm là 3,5 - 6,5 mg/cm^2, và độ dày vật liệu điện cực âm một mặt của điện cực âm là 20 - 50 µm. Điện cực âm cho pin lithi-ion có thể cải thiện dòng tự xả của pin lithi-ion.

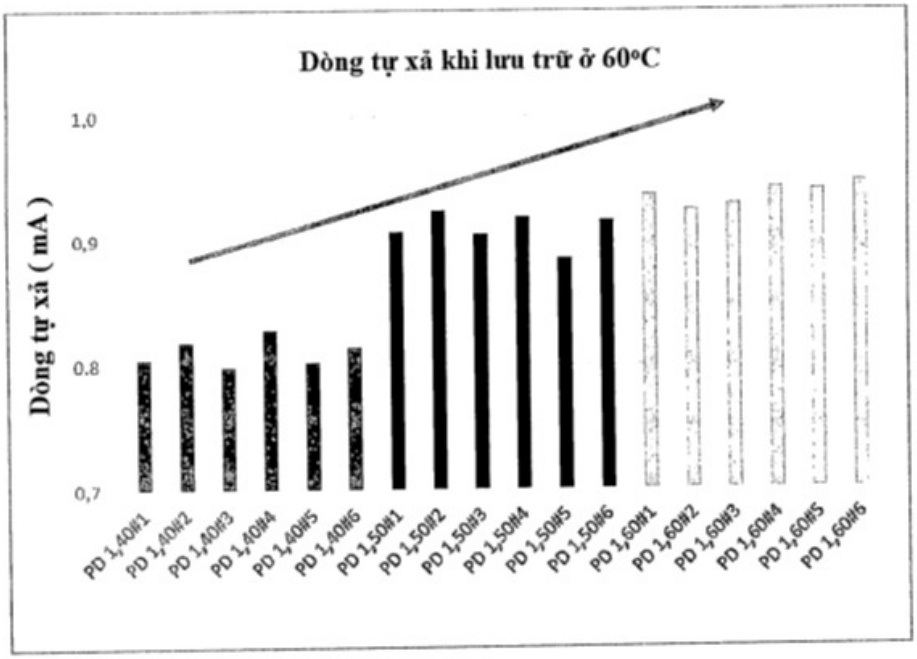

HÌNH 2

(11) **119385 A**
(21) **1-2025-02857**
(22) 02/11/2023
(30) 63/421,818 02/11/2022 US
(51) ***H04W 72/044***
(43) 25/11/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/US2023/036649 02/11/2023
(87) WO2024/097324 10/05/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Morteza KHEIRKHAH (GB); Oumer TEYEB (SE); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được cấu hình để nhận thông tin chỉ ra: kênh mang vô tuyến của loại kênh mang vô tuyến thứ nhất được liên kết với mặt phẳng điều khiển; kênh mang vô tuyến của loại kênh mang vô tuyến thứ hai được liên kết với mặt phẳng người dùng; và điều kiện liên quan đến việc gửi dữ liệu liên quan đến hoạt động liên quan đến trí tuệ nhân tạo/học máy (AI/ML). WTRU có thể nhận chỉ báo để bắt đầu hoạt động liên quan đến AI/ML. WTRU có thể xác định rằng dữ liệu được liên kết với hoạt động liên quan đến AI/ML là có sẵn. WTRU có thể lựa chọn, dựa trên ít nhất điều kiện, loại kênh mang vô tuyến thứ nhất, từ loại kênh mang vô tuyến thứ nhất và loại kênh mang vô tuyến thứ hai, sẽ sử dụng để gửi dữ liệu. WTRU có thể gửi ít nhất một phần dữ liệu thông qua kênh mang vô tuyến của loại kênh mang vô tuyến đã chọn.

FIG. 7

(11) **119386 A**
(21) **1-2025-02875**
(22) 27/03/2023
(30) 10-2023-0022588 21/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/KR2023/003993 27/03/2023
(87) WO2024/177193 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***B23K 35/30****; B23K 9/16; B23K 101/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT HÀN BAO GỒM PHẦN HÀN CÓ ĐẶC TÍNH CHỊU MỎI TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hàn bao gồm phần hàn có đặc tính chịu mỏi tốt. Sáng chế có thể đề xuất, trong ngành công nghiệp ô tô, chi tiết hàn hồ quang có khí bảo vệ có thể đảm bảo đặc tính chịu mỏi tốt.

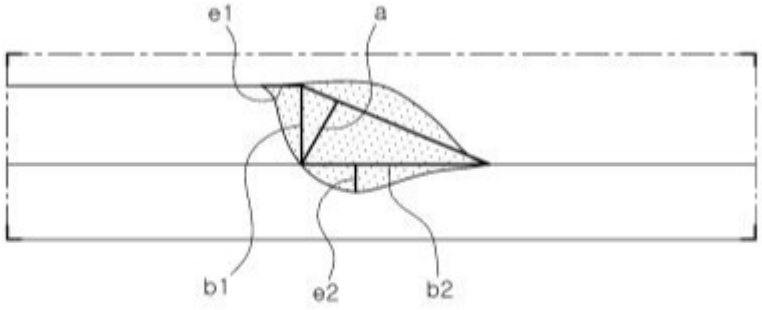

FIG. 1

(11) **119387 A**
(21) **1-2025-02893**
(22) 24/10/2023
(30) 22204531.2 28/10/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/EP2023/079602 24/10/2023
(87) WO2024/089016 02/05/2024
(51) ***C08J 9/232***; *B29C 35/12; B29C 44/34; C08J 9/34; B29C 67/20; B29C 35/08; B29C 44/44*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) RAPP, Florian Tobias (DE); CHELLA, Cornelia (DE); SCHERRER, Petra (DE); GOEBEL, Marcus (DE); POESELT, Elmar (DE); DEBEAUVAIS DE VASCONCELOS, Ines (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM ĐÚC BỌT DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC BỌT DẠNG HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc bọt dạng hạt bao gồm lớp lõi A và lớp vỏ B, cả hai lớp đều chứa các hạt polyuretan nhiệt dẻo giãn nở, trong đó polyuretan nhiệt dẻo có thể được tạo ra hoặc thu được bằng cách cho phản ứng ít nhất thành phần polyisoxyanat (IC) chứa ít nhất một diisoxyanat béo và thành phần polyol (PC), và trong đó tỷ lệ giữa kích thước ô trung bình của lớp vỏ B và kích thước ô trung bình của lớp lõi A nằm trong khoảng từ 1:2 đến 1:20. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đúc bọt dạng hạt.

(11) **119388 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02896**
(22) 26/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***G06Q 50/00***
(71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOLI VIỆT NAM** (VN)
01 Vũ Ngọc Nhạ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
(72) ĐINH XUÂN LONG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG DỊCH VỤ CHO THUÊ XE TỰ LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình quản lý và vận hành tự động dịch vụ cho thuê xe tự lái thông qua ứng dụng di động kết nối với máy chủ trung tâm và mạch điều khiển được bố trí trên xe, bao gồm: tiếp nhận yêu cầu đặt xe, xác định vị trí và tìm xe phù hợp dựa trên AI phân tích sở thích người dùng, xác minh danh tính từ xa qua công nghệ nhận dạng hình ảnh và khuôn mặt, tự động tạo hợp đồng điện tử, mở khóa xe qua Bluetooth Low Energy, giám sát hành trình thời gian thực bằng GPS, tiếp nhận và phân tích hình ảnh trả xe bằng AI để đánh giá hư hỏng, tính toán chi phí cuối cùng mang lại giải pháp tự động hóa toàn diện, an toàn, tiện lợi và cá nhân hóa trải nghiệm người dùng trong dịch vụ cho thuê xe tự lái.

(11) **119389 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02904**
(22) 28/04/2025
(30) 113116044 29/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***G06F 11/00***
(71) **AMTRAN TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
17F., No. 268, Liancheng Rd., Jhonghe District, New Taipei City 23553, Taiwan
(72) Min-Cheng WU (TW); Kuan-Chun LIU (TW); Ching-Chuan CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra được tạo cấu hình để kiểm tra ít nhất một thiết bị cần kiểm tra, và bao gồm bộ xử lý và ít nhất một bộ chỉ báo. Bộ xử lý được kết nối với ít nhất một bộ chỉ báo và cho phép ít nhất một thiết bị để thực hiện chương trình phần mềm sao cho nó thực hiện tự kiểm tra ít nhất một hạng mục kiểm tra theo danh sách kiểm tra. Bộ xử lý còn thu được kết quả kiểm tra từ ít nhất một thiết bị cần kiểm tra. Ít nhất một bộ chỉ báo được ghép nối với bộ xử lý và chỉ ra xem quá trình tự kiểm tra ít nhất một thiết bị cần kiểm tra có thành công hay không theo kết quả kiểm tra.

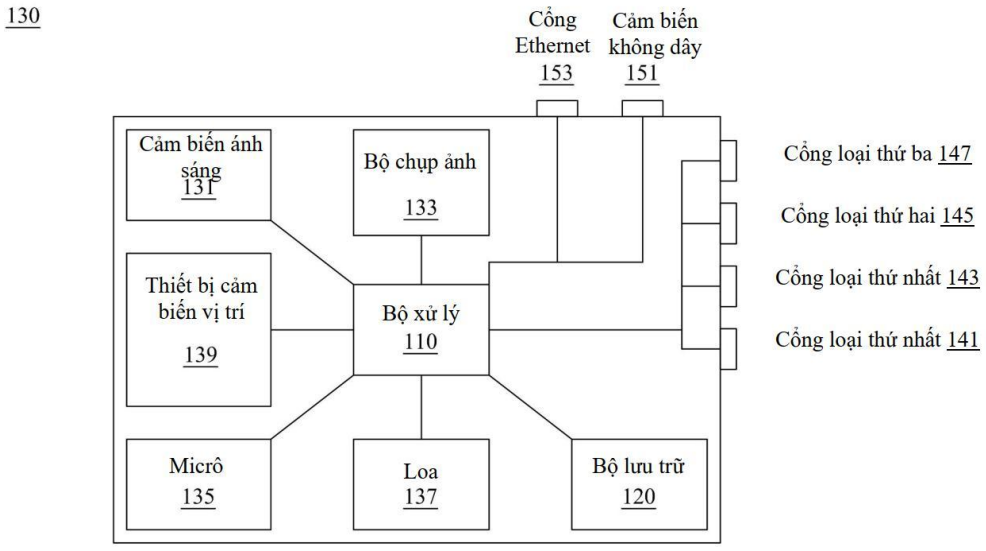

(11) **119390 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02905**
(22) 28/04/2025
(30) 113118798 21/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)
No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YU-TZU CHANG (TW); Hsiu-Yi Hsiao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh bao gồm thấu kính tạo hình ảnh, giá mang thấu kính, đế, bi thứ nhất và thứ hai, cụm cơ cấu lấy nét, chi tiết đệm đối xứng và đệm uốn cong. Giá mang thấu kính chứa thấu kính tạo hình ảnh và bao gồm ray dẫn thứ nhất và thứ hai. Đế bao gồm ray dẫn thứ ba và thứ tư. Bi thứ nhất và thứ hai lần lượt được bố trí giữa ray dẫn thứ nhất và thứ ba và giữa ray dẫn thứ hai và thứ tư. Cụm cơ cấu lấy nét được cấu hình để di chuyển giá mang thấu kính. Đệm uốn cong được bố trí trên giá mang thấu kính và/hoặc đế. Khi giá mang thấu kính không được dẫn động bởi cụm cơ cấu lấy nét, đệm uốn cong không tiếp xúc chi tiết đệm đối xứng. Mỗi ray dẫn thứ nhất và thứ ba có điểm tiếp xúc với bi thứ nhất. Mỗi ray dẫn thứ hai và thư tư có điểm tiếp xúc với bi thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử.

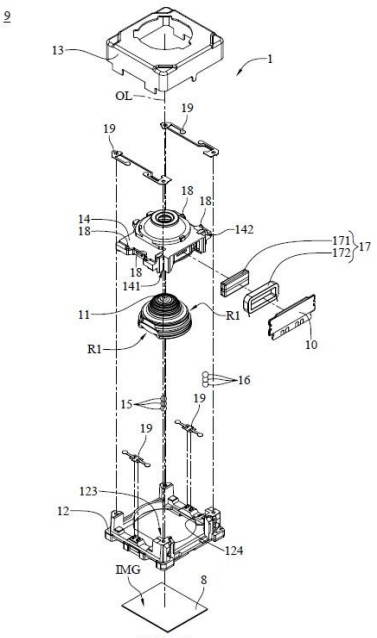

FIG. 2

(11) **119391 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02906**
(22) 28/04/2025
(30) 113119246 24/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yu-Chun KE (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tư lõm trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ năm lồi trong vùng bàng trục của nó. Không có chuyển động tương đối giữa mỗi trong số tất cả các chi tiết thấu kính liền kề trong cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

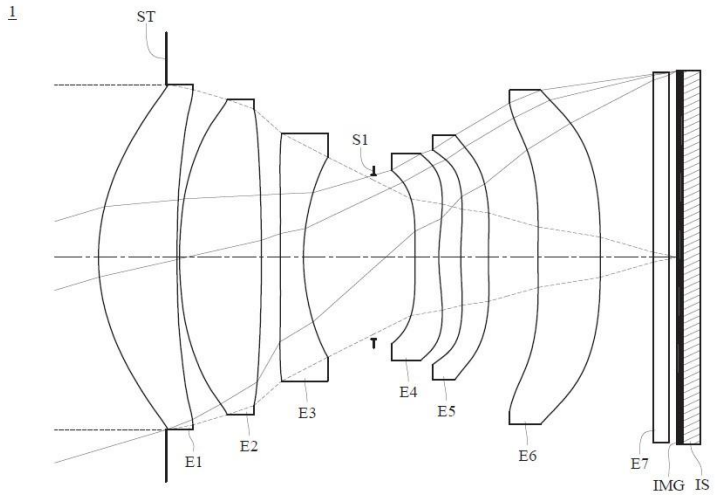

FIG. 1

(11) **119392 A**
(21) **1-2025-02912**
(22) 08/11/2023
(30) 63/424,031 09/11/2022 US
(51) ***H04B 7/06***
(43) 25/11/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/US2023/037003 08/11/2023
(87) WO2024/102393 16/05/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); J. Patrick TOOHER (CA); Nazli KHAN BEIGI (CA); Prasanna HERATH (LK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình chỉ báo chùm tia thứ nhất của loại chùm tia thứ nhất, thông tin gần cùng vị trí (QCL) thứ nhất liên quan đến chùm tia thứ nhất, chùm tia thứ hai của loại chùm tia thứ hai, và thông tin QCL thứ hai liên quan đến chùm tia thứ hai. WTRU có thể nhận chỉ báo thứ nhất, trong đó chỉ báo thứ nhất chỉ báo chùm tia thứ nhất. Dựa trên chùm tia thứ nhất thuộc loại chùm tia thứ nhất, WTRU có thể thực hiện phép đo lường trên tài nguyên tín hiệu tham chiếu (RS) để xác định giá trị của tham số kênh. Loại tham số kênh có thể dựa trên thông tin QCL thứ nhất. Dựa trên giá trị của tham số kênh thỏa mãn điều kiện, WTRU có thể gửi chỉ báo thứ hai. Chỉ báo thứ hai có thể chỉ báo sử dụng chùm tia thứ nhất. WTRU có thể nhận đường truyền thông qua chùm tia thứ nhất.

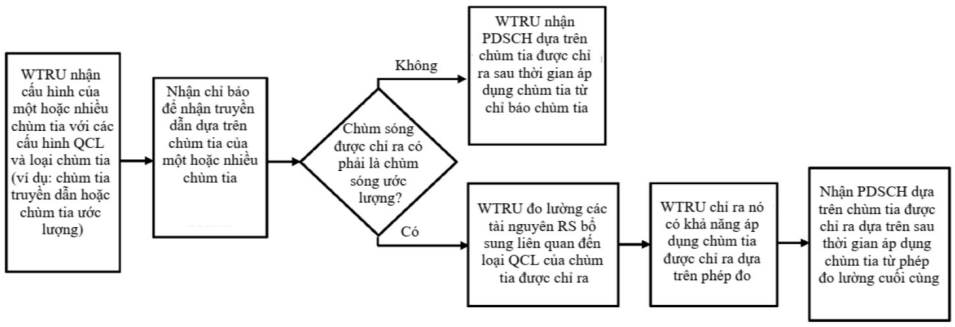

FIG. 5

(11) **119393 A**
(21) **1-2025-02941**
(22) 26/09/2023
(30) 2033194 30/09/2022 NL
(43) 25/11/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/NL2023/050502 26/09/2023
(87) WO2024/072215 04/04/2024
(51) ***H01L 21/48**; H05K 13/00; H01L 23/495*

(71) **BESI NETHERLANDS B.V** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands
(72) SCHOENAKER, Robertus Christina Johannes Maria (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ TẠO HÌNH PHẦN DẪN ĐỂ TẠO HÌNH PHẦN DẪN LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH PHẦN DẪN LINH KIỆN ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình phần dẫn để tạo hình phần dẫn linh kiện điện tử, thiết bị này bao gồm: hai phần dụng cụ đối diện phối hợp có thể di chuyển tương đối lại gần và ra xa nhau; nửa kẹp thứ nhất được gắn với một trong số các phần dụng cụ và nửa kẹp thứ hai được gắn với phần dụng cụ đối diện để kẹp ít nhất một phần của phần dẫn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo hình phần dẫn linh kiện điện tử, phương pháp này bao gồm các bước sau: a) cung cấp linh kiện điện tử bao gồm ít nhất một phần dẫn; b) kẹp ít nhất một phần dẫn ở các mặt đối diện của phần dẫn tại vị trí kẹp liền kề với linh kiện điện tử và cách xa đầu mút của phần dẫn; và c) uốn cong phần dẫn theo hướng uốn cong thứ nhất tại vị trí uốn cong thứ nhất.

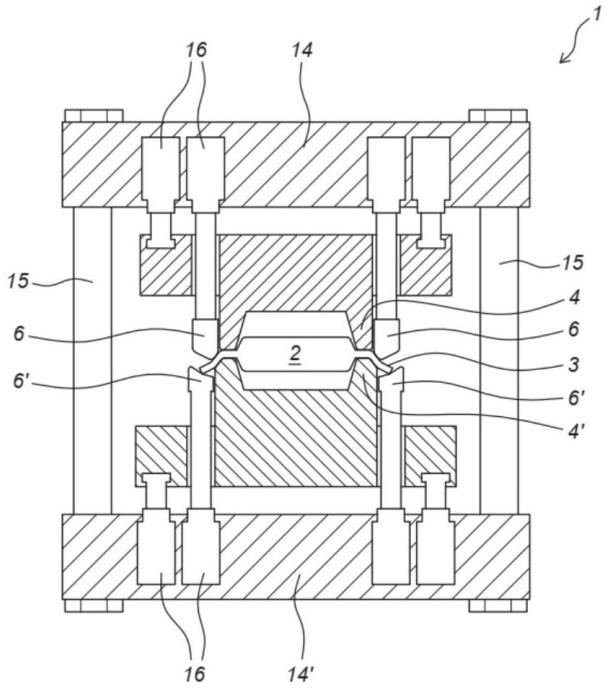

Hình 3

(11) **119394 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02942**
(22) 28/04/2025
(30) 113119031 23/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***A45F 3/04***
(75) **I-CHI HUANG** (TW)
2F., No. 180, Daguang St., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TÚI ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đa năng bao gồm bộ phận túi (1) và hai dây đeo (21). Bộ phận túi (1) có đáy túi (11), phần túi trước (12), phần túi sau (13), và hai rãnh giới hạn (150) được tạo thành trên phần túi sau (13). Các dây đeo (21) được bắt chéo lẫn nhau. Mỗi dây đeo (21) kéo dài có thể di chuyển được qua từng rãnh giới hạn (150) tương ứng, và có đoạn dây đeo điều chỉnh (213). Mỗi dây đeo (21) có thể di chuyển được để chuyển đổi giữa trạng thái túi đeo vai, ở đó đoạn dây đeo điều chỉnh (213) của mỗi dây đeo (21) có chiều dài thứ nhất (L1), và các dây đeo (21) kết hợp với bộ phận túi (1) để xác định không gian đeo vai (201), và trạng thái ba lô, ở đó đoạn dây đeo điều chỉnh (213) của mỗi dây đeo (21) có chiều dài thứ hai (L2) lớn hơn chiều dài thứ nhất (L1), và mỗi dây đeo (21) kết hợp với bộ phận túi (1) để xác định không gian đeo lưng (202).

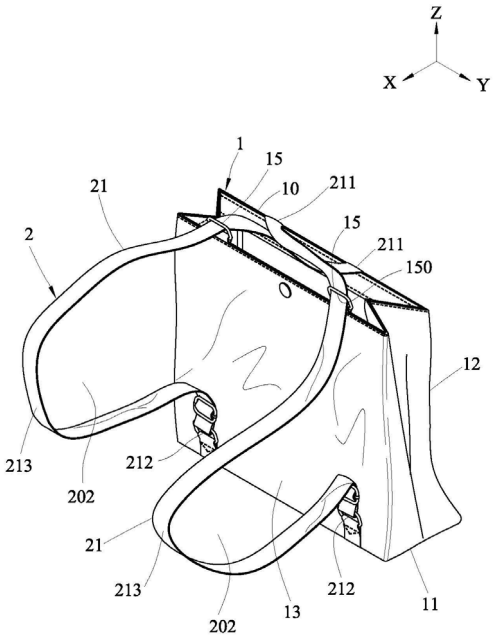

FIG. 4

(11) **119395 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02943**
(22) 28/04/2025
(30) 113118802 21/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN DIGITAL CO.,LTD.** (TW)
No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(72) YU-TZU CHANG (TW); SHEN-WU HSIAO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun dẫn động thấu kính tạo hình ảnh bao gồm bộ phận thấu kính, đế, nắp, cụm dẫn động lấy nét tự động và chi tiết linh hoạt. Bộ phận thấu kính nằm trong không gian bên trong được xác định bởi đế và nắp, và bao gồm các đường dẫn thứ nhất và thứ ba song song với trục quang. Đế bao gồm các đường dẫn thứ hai và thứ tư song song với trục quang. Các đường dẫn thứ nhất và thứ hai chứa bi thứ nhất. Các đường dẫn thứ ba và thứ tư chứa bi thứ hai. Tổng số bi của bi thứ nhất và bi thứ hai là ba. Cụm dẫn động lấy nét tự động để dẫn động bộ phận thấu kính. Chi tiết linh hoạt nằm giữa bộ phận thấu kính và đế và/hoặc nắp để giảm tác động. Một bề mặt của mỗi trong số các đường dẫn thứ nhất và thứ ba và hai bề mặt của mỗi trong số các đường dẫn thứ hai và thứ tư đều chỉ có một điểm tiếp xúc với cả bi thứ nhất hoặc bi thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử.

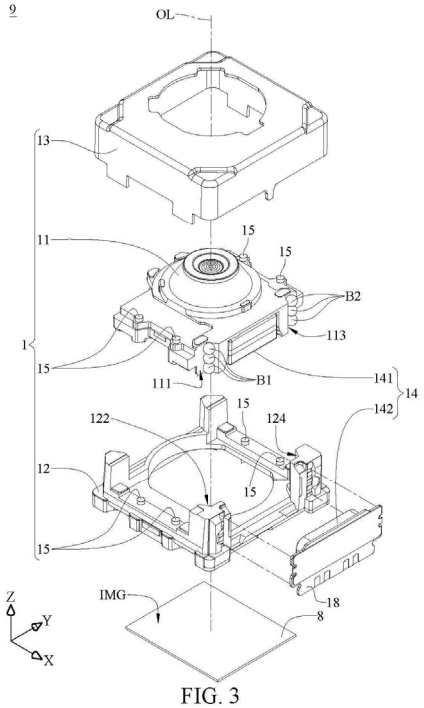

FIG. 3

(11) **119396 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-02994**
(22) 29/04/2025
(30) 63/641,937 02/05/2024 US
18/956,841 22/11/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***G06F 3/01****; G06F 3/041; B06B 1/06*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Joonas I. Ponkala (FI); Ryan P. Brooks (US); Scott J. McEuen (US); Austin Appel (US); Henry N. Tsao (US); James E. Wright (US); Christopher I. Owen-Elia (US); Sanju Bose (US); Anna C. Widder (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO BAO GỒM BÀN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu vào của các thiết bị điện tử bao gồm bàn cảm ứng, như bàn phím, và các hệ thống bao gồm thiết bị đầu vào giao tiếp với thiết bị điện tử. Theo một ví dụ, thiết bị đầu vào bao gồm bàn cảm ứng bao gồm bề mặt cảm ứng và bộ truyền động được tạo cấu hình để cung cấp phản hồi xúc giác cho bàn cảm ứng. Bộ truyền động được bố trí bên ngoài chu vi của bề mặt cảm ứng theo hướng vuông góc với bề mặt cảm ứng. Bộ truyền động được bố trí ở một bên của bề mặt cảm ứng theo hướng song song với trục dọc của bề mặt cảm ứng.

(11) **119397 A**
(21) **1-2025-02997**
(22) 29/09/2023
(30) PCT/CA2022/051446 29/09/2022 CA
63/455,612 30/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/IB2023/059814 29/09/2023
(87) WO2024/069592 04/04/2024
(51) ***C07D 417/14***; *C07D 491/107; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/497; A61K 31/4985; A61K 31/499; A61K 31/501; A61K 31/502; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61K 31/5386; A61K 31/541; A61K 31/55; A61K 31/551; A61K 51/04; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 487/04; C07D 491/048; A61K 31/435; A61K 31/443*

(71) **REPARE THERAPEUTICS INC.** (CA)
7210 Frederick-Banting, Suite 100, St-Laurent, Quebec H4S 2A1, Canada
(72) LIU, Bingcan (CA); PERRYMAN, Alexander (US); MOCHIRIAN, Philippe (CA); GALLANT, Michel (CA); BENDAHAN, David (CA); SURPRENANT, Simon (CA); SZYCHOWSKI, Janek (CA); DIETRICH, Evelyne (CA); SOW, Boubacar (CA); BUBENIK, Monica (CA); MORRIS, Stephen (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT N-(5-ĐƯỢC THẾ-[(1,3,4-THIADIAZOLYL) HOẶC (1,3-THIAZOLYL)](ĐƯỢC THẾ)CARBOXAMIT**

(57) Đơn đăng ký sáng chế này bộc lộ các hợp chất đặc hiệu có Công thức (I) và việc sử dụng chúng trong trị liệu, đặc biệt là việc sử dụng chúng làm các chất ức chế Polymeraza Theta (Polθ) để điều trị ung thư. Đơn đăng ký sáng chế này cũng bộc lộ việc sử dụng dạng kết hợp bao gồm hợp chất theo Công thức (I) và liệu pháp xạ trị hoặc phối tử đánh dấu phóng xạ trong trị liệu, cụ thể là việc sử dụng các hợp chất đặc hiệu có Công thức (I) làm chất ức chế Polymeraza Theta (Polθ) kết hợp với liệu pháp xạ trị hoặc phối tử đánh dấu phóng xạ để điều trị ung thư.

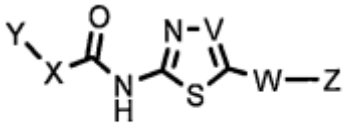

(I)

(11) **119398 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03008**
(22) 29/04/2025
(30) 2024-074977 02/05/2024 JP
(51) ***G06F 9/445***
(71) **ELECOM CO., LTD.** (JP)
1-1, Fushimimachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418765, Japan
(72) Yoshiya FURUHATA (JP); Takanori ISHII (JP); Toshifumi YAKUSHINJI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH HỆ ĐIỀU HÀNH VÀ THIẾT BỊ NHẬP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định hệ điều hành để xác định hệ điều hành được cài đặt trên thiết bị đầu cuối mà thiết bị ngoại vi có thể kết nối tới đó, thiết bị đầu cuối có khả năng cài đặt ít nhất một hệ điều hành bao gồm hệ điều hành thứ nhất có cấu hình, để phản hồi lại việc thu tín hiệu thứ nhất, để truyền tín hiệu thứ hai, bao gồm: bộ điều khiển truyền có cấu hình để khiến thiết bị ngoại vi tự động truyền tín hiệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối để phản hồi thiết bị ngoại vi được kết nối với thiết bị đầu cuối (#3); bộ xác định tín hiệu có cấu hình để xác định liệu thiết bị đầu cuối đã truyền tín hiệu thứ hai hay chưa (#4); và bộ xác định hệ điều hành có cấu hình, mà phản hồi bộ xác định tín hiệu xác định rằng thiết bị đầu cuối đã truyền tín hiệu thứ hai, để xác định rằng thiết bị đầu cuối có hệ điều hành thứ nhất được cài đặt (#5).

Fig.5

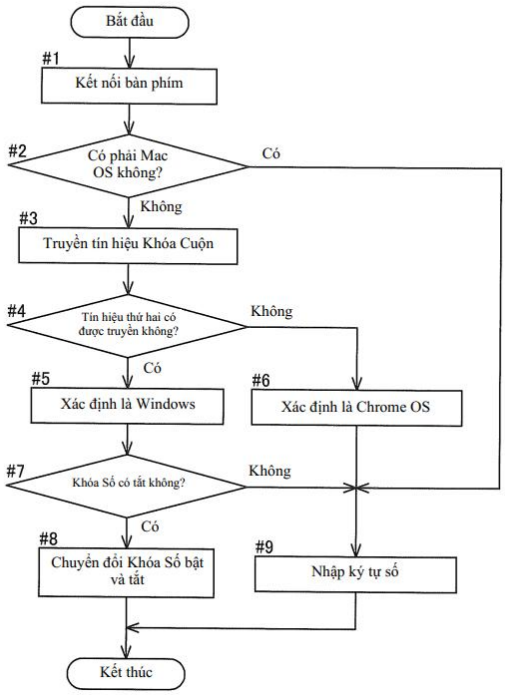

(11) **119399 A**
(21) **1-2025-03024**
(22) 07/11/2023
(30) 202310664850.0 06/06/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/CN2023/130113 07/11/2023
(87) WO2024/250549 A1 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B60L 53/60****; B60L 53/66*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) Hongshi LIU (CN); Jie SHAO (CN); Xiaohong HUANG (CN); Jinpei LIU (CN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN SẠC HẸN GIỜ**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực sạc xe điện, và cụ thể là đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển sạc hẹn giờ. Phương pháp điều khiển sạc hẹn giờ bao gồm các bước: thu nhận thông tin sạc hẹn giờ, trong đó thông tin sạc hẹn giờ bao gồm thời gian bắt đầu sạc hẹn giờ; xác định hiệu số thời gian thứ nhất giữa thời gian hiện tại thứ nhất và thời gian bắt đầu sạc hẹn giờ; xác định chu kỳ đánh thức dựa trên hiệu số thời gian thứ nhất; khi đến chu kỳ đánh thức, xác định xem thời gian hiện tại thứ hai đã trùng với thời gian bắt đầu sạc hẹn giờ hay không; nếu chưa, xác định lại chu kỳ đánh thức dựa trên hiệu số thời gian thứ hai giữa thời gian hiện tại thứ hai và thời gian bắt đầu sạc hẹn giờ; và nếu đã trùng, tạo lệnh sạc, trong đó lệnh sạc này được cấu hình để điều khiển xe thực hiện việc sạc. Với phương pháp này, mức tiêu thụ năng lượng của pin trong quá trình chờ sạc được giảm thiểu, và vấn đề tiêu hao năng lượng của pin lưu trữ được giải quyết một cách hiệu quả.

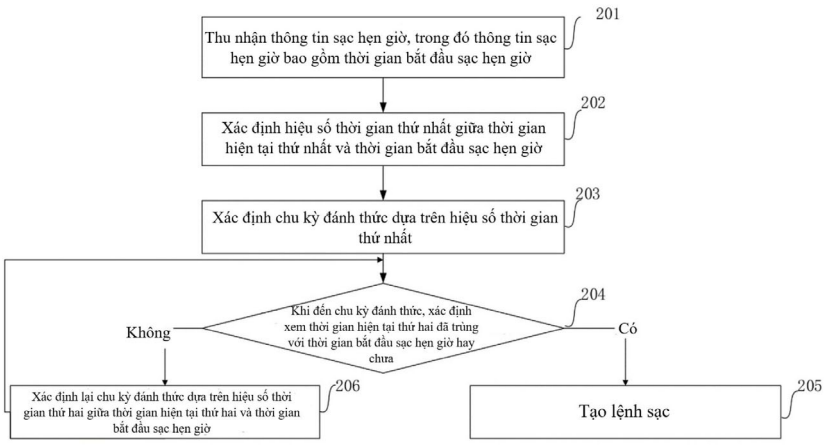

(11) **119400 A**
(21) **1-2025-03026**
(22) 22/03/2023
(30) 10-2023-0027165 28/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/KR2023/003786 22/03/2023
(87) WO2024/181605 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B23K 11/04****; B23K 35/30; B23K 11/34; B23K 101/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) BAE, Gyu-Yeol (KR); HAN, Do-Kyeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT HÀN CHẢY GIÁP MÉP CÓ KHẢ NĂNG GIA CÔNG TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hàn chảy giáp mép với phần hàn có khả năng gia công cao, và phương pháp hàn. Sáng chế đề cập đến chi tiết hàn có khả năng gia công tốt, và phương pháp sản xuất. Chi tiết hàn có phần hàn tạo ra từ các mối nối chảy giáp mép của tấm thép sử dụng điện cực, và sự chênh lệch độ cứng trung bình từ 50 độ cứng Vickers trở xuống giữa vùng ảnh hưởng nhiệt hạt thô và vùng ảnh hưởng nhiệt hạt mịn được hình thành ở bên bất kỳ, bên trái hoặc bên phải, của đường hàn (giao diện hàn) của phần hàn.

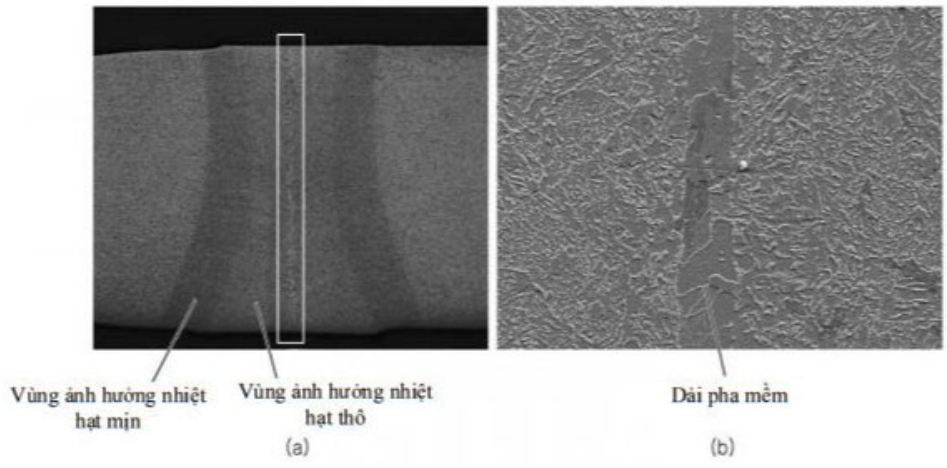

FIG.1

(11) **119401 A**
(21) **1-2025-03045**
(22) 27/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/CN2023/084155 27/03/2023
(87) WO2024/197530 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
(51) ***G09F 9/33****; G06F 1/16; B29C 45/14; G02B 5/30*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) YANG, Xuekai (CN); HAN, Ziang (CN); TSAI, Paoming (CN); ZHANG, Song (CN); FAN, Shijie (CN); LIU, Haitao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM CHE HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM CHE, MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm che hiển thị (10) và phương pháp chế tạo tấm che, môđun hiển thị (100) và phương pháp chế tạo tấm che, và thiết bị hiển thị. Tấm che hiển thị (10) bao gồm: lớp chống phản xạ (11), mà bao gồm màng chống phản xạ (111) và lớp chất kết dính thứ nhất (112), trong đó ít nhất phần của vùng của màng chống phản xạ (111) có dạng bề mặt cong, và lớp chất kết dính thứ nhất (112) nằm trên phía bề mặt lồi (111a) của màng chống phản xạ; và lớp đúc phun (12) có dạng bề mặt cong mà phù hợp với vùng dạng bề mặt cong của màng chống phản xạ (111), trong đó bề mặt lõm (12b) của lớp đúc phun quay mặt về lớp chất kết dính thứ nhất (112). Theo các phương án của sáng chế, lớp đúc phun (12) được tạo nhờ thực hiện đúc phun trên phía bề mặt lồi (112a) của lớp chất kết dính thứ nhất, sao cho các vấn đề tiếp xúc không đủ, tạo khe hở, v.v.., gây ra bởi các đường gấp được tạo ra tại các góc của màng chống phản xạ (111) được giảm, nhờ vậy mà cải thiện hiệu suất của tấm che hiển thị (10).

Fig.1

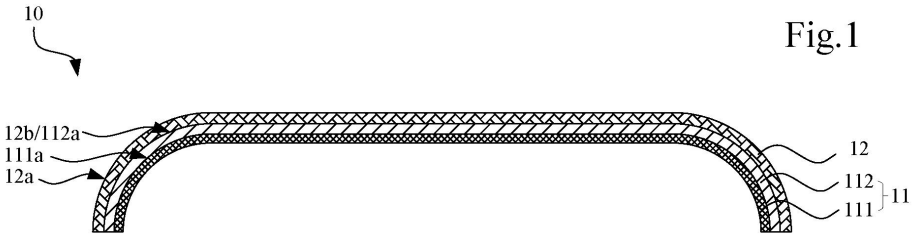

(11) **119402 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03051**
(22) 05/05/2025
(30) 63/642,657 04/05/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
(51) ***F16B 12/20***
(71) **THÁI LONG QUÂN** (VN)
468 Phan Văn Trị, Phường 7, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
(72) Thái Long Quân (VN)
(54) **KHỚP NỐI GÓC NỞ RA CHO KHUNG TRANH VÀ CÁC CẤU TRÚC LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại khớp nối góc nở ra dùng trong khung tranh và các kết cấu mô-đun, có khả năng lắp ráp và tháo rời dễ dàng mà không cần sử dụng keo dán, đinh hoặc vít xuyên. Khớp nối bao gồm một thân chính có kênh trung tâm chạy dọc và một vít được vặn vào bên trong kênh này. Khi siết vít, thân khớp nối giãn nở ra, tạo lực ép lên hai thanh khung và hình thành liên kết vững chắc. Thân khớp nối có thể làm từ nhựa, kim loại hoặc vật liệu composite, với bề mặt được xử lý nhám hoặc nhẵn tùy ứng dụng. Thiết kế cho phép sử dụng nhiều lần, đảm bảo tính thẩm mỹ, độ chắc chắn và phù hợp với nhiều loại rãnh khung khác nhau. Sáng chế có thể áp dụng trong sản xuất khung tranh, nội thất mô-đun và các cấu kiện kết nối góc tháo lắp.

(11) **119403 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03066**
(22) 05/05/2025
(30) GB 2406189.7 02/05/2024 GB
(51) ***E05D 15/06***
(71) **CIILOCK ENGINEERING PTY LTD** (AU)
18 Technology Circuit, Hallam, Victoria, Australia
(72) Hani Jaber (AU); Simon Jaber (AU); Luke Overton (NZ); Li Wang (AU); Weidong Li (AU)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **CỤM CON LĂN CHO TẤM PANEN TRƯỢT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm con lăn để lắp vào mặt dưới của tấm panen trượt được. Cụm chi tiết này được tạo thành từ nhiều thành phần được nối với nhau được sắp xếp thành chuỗi, bao gồm hai khối đỡ ở đầu, nhiều khoang chứa con lăn được bố trí giữa các khối ở đầu, và khối đỡ ở giữa tương ứng được bố trí giữa mỗi cặp khoang chứa con lăn liền kề. Các khoang chứa con lăn có các mặt nghiêng bắt khớp với các mặt nghiêng của các khối đỡ, sự bắt khớp này cho phép các thành phần liền kề trượt so với nhau trong khi ngăn chặn chuyển động tương đối theo hướng ngang qua hướng trượt. Độ nghiêng của các mặt là sao cho khiến khoang chứa con lăn bị dồn đi khỏi mặt dưới của tấm panen trượt được khi hai khối ở đầu được dồn về phía nhau. Theo sáng chế, mỗi khối ở đầu được tạo thành với chi tiết cấu tạo cho phép khối ở đầu được bắt chặt trực tiếp vào mặt dưới của tấm panen trượt được và ít nhất một trong các khối ở đầu được tạo thành hai phần, một phần có chi tiết cấu tạo cho phép phần đó được cố định vào tấm panen trượt được và phần còn lại bắt khớp trượt được khoang chứa con lăn và được nối có thể điều chỉnh với phần thứ nhất.

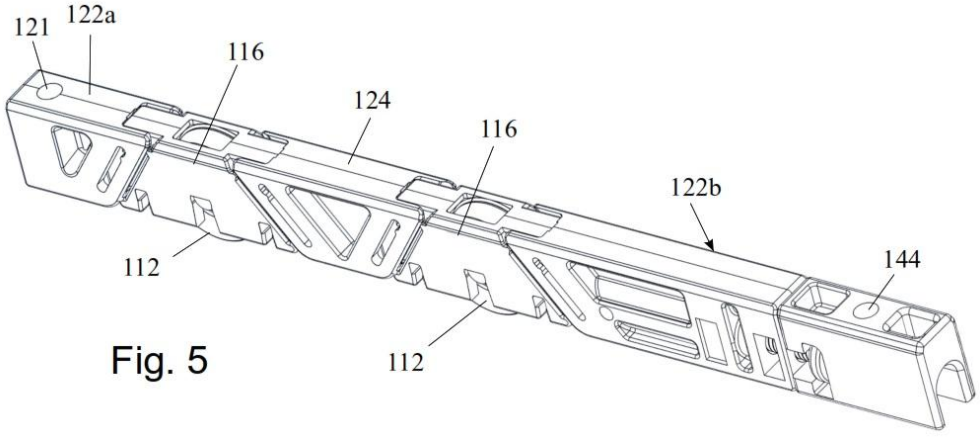

Fig. 5

(11) **119404 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03079**
(22) 06/05/2025
(30) 202410564672.9 08/05/2024 CN
(51) ***H01M 50/593***; *H01M 50/586; H01B 17/56; H01M 50/107*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson Sc 29621, United States Of America
(72) Ding Xing YI (CN); Zhi Qing HAN (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN HÌNH TRỤ CÓ CỤM CÁCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất pin hình trụ có cụm cách điện, pin hình trụ này có chứa: vỏ ngoài; lõi cuộn được chứa trong vỏ ngoài; và cụm cách điện. Cụm cách điện được đặt giữa vỏ ngoài và lõi cuộn, và được cấu hình để tách một phần của lõi cuộn khỏi vỏ ngoài, trong đó cụm cách điện có chứa: nắp cách điện và băng cách điện; nắp cách điện có chứa: phần cổ, phần cổ có lỗ xuyên tâm; phần vành, phần vành vuông góc với phần cổ; và phần góc, phần góc kết nối phần cổ và phần vành; băng cách điện được sử dụng để quấn trên mặt bên của phần trên của lõi cuộn, và phần vành của nắp cách điện bao phủ ít nhất một phần băng cách điện. Cụm cách điện và pin hình trụ chứa cụm cách điện theo sáng chế có thể đạt được độ khó lắp ráp thấp hơn, dung sai dịch chuyển vận hành lớn hơn, và có thể đạt được sự lắp ráp và kết nối an toàn và ổn định của pin cuộn

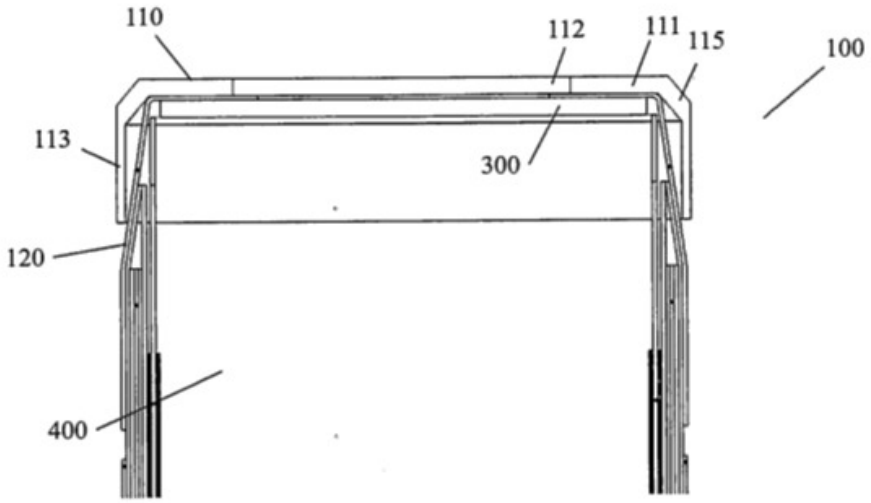

Hình 1

(11) **119405 A**
(21) **1-2025-03082**
(22) 09/10/2023
(30) PCT/CN2022/124073 09/10/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/05/2025
(86) PCT/CN2023/123581 09/10/2023
(87) WO2024/078449 18/04/2024
(51) ***C07D 491/22****; A61K 31/4745; A61P 35/00*
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED** (CN)
861 Jinxiang Road, Building A, Floor 8, Pudong District, Shanghai, China 201206
(72) LI, Runsheng (CN); HUANG, Wentao (CN); LIU, Zhifang (CN); ZANG, Ying Qin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất chống ung thư, bao gồm nhưng không giới hạn ở các liên hợp thuốc kháng thể sử dụng các hợp chất này, trong đó các hợp chất và ACD của chúng phù hợp để điều trị ung thư.

(11) **119406 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03111**
(22) 07/05/2025
(30) 18/657,422 07/05/2024 US
(51) ***G01R 31/08**; G06F 11/07*
(71) **TERADYNE, INC.** (US)
600 Riverpark Drive, North Reading, Massachusetts 01864, United States of America
(72) GOHEL, TUSHAR (US); FARRER, ZACHARY (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ HƯ HỎNG TRONG BÓ DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống để phát hiện sự hư hỏng trong bó dây và phương pháp kiểm tra dây thứ nhất. Hệ thống ví dụ được tạo cấu hình để phát hiện sự hư hỏng trong bó dây. Bó dây bao gồm dây thứ nhất và dây thứ hai. Hệ thống bao gồm trình điều khiển thứ nhất mà có thể nối điện với, và có thể ngắt kết nối điện khỏi, dây thứ nhất; trình điều khiển thứ hai mà có thể nối điện với, và có thể ngắt kết nối điện khỏi, dây thứ hai; và hệ thống điều khiển để điều khiển trình điều khiển thứ nhất để nối điện với dây thứ nhất và để xuất tín hiệu đến dây thứ nhất, để điều khiển trình điều khiển thứ hai để nối điện với dây thứ hai và để truyền điện áp tĩnh điện đến dây thứ hai để dây thứ hai có thể hoạt động như là đường quay trở lại của tín hiệu đối với dây thứ nhất, và để phát hiện sự hư hỏng trong dây thứ nhất dựa trên sự phản xạ của tín hiệu trên dây thứ nhất.

(11) **119407 A**
(21) **1-2025-03143**
(22) 11/10/2023
(30) 2214979.3 11/10/2022 GB
(43) 25/11/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/GB2023/052638 11/10/2023
(87) WO2024/079463 18/04/2024
(51) ***C07K 16/28***

(71) **ECO ANIMAL HEALTH LTD.** (GB)
The Grange, 100 High Street, London N14 6BN, United Kingdom
(72) TAIT-BURKARD, Christine (CH); OWEN, Charles Edward (GB); BENCHAOUI, Hafid Abdelaali (IE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ, PROTEIN LIÊN KẾT, TỔ HỢP CỦA KHÁNG THỂ HOẶC PROTEIN LIÊN KẾT NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ, PROTEIN LIÊN KẾT HOẶC TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết với CD163 ở lợn, trong đó kháng thể này liên kết với dạng liên kết màng của CD163 ở lợn trên các tế bào và không liên kết đáng kể với dạng hòa tan của CD163 ở lợn. Sáng chế cũng đề xuất tổ hợp của kháng thể này với một hoặc nhiều kháng thể hoặc protein liên kết kháng CD163 ở lợn khác. Các tổ hợp được ưu tiên là các tổ hợp trong đó mỗi kháng thể hoặc protein liên kết liên kết với quyết định kháng nguyên khác nhau trong CD163 ở lợn, và trong đó tổ hợp các kháng thể hoặc protein liên kết kháng CD163 ở lợn được tạo thành trong một cấu trúc duy nhất. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử axit nucleic, vectơ biểu hiện và chế phẩm.

(11) **119408 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03146**
(22) 08/05/2025
(30) 18/660,003 09/05/2024 US
(51) ***G01R 31/08****; G06F 11/07*
(71) **TERADYNE, INC.** (US)
600 Riverpark Drive, North Reading, Massachusetts 01864, United States of America
(72) Timothy Cunningham (US); Anthony Suto (US); Daniel Harari (US); Aidan Pulaski (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM TRA KẾT NỐI ĐIỆN TRONG BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để kiểm tra kết nối điện trong bảng mạch. Hệ thống ví dụ được cấu hình để kiểm tra kết nối điện trong bảng mạch. Bảng mạch bao gồm cấu trúc dẫn điện thứ nhất để nhận tín hiệu kiểm tra, cấu trúc dẫn điện thứ hai để gắn linh kiện, và đường dẫn điện giữa cấu trúc dẫn điện thứ nhất và cấu trúc dẫn điện thứ hai. Hệ thống này bao gồm cụm chân cắm bao gồm chân cắm dẫn điện mà được cấu hình để tiếp xúc vật lý với cấu trúc dẫn điện thứ nhất để áp tín hiệu điện vào cấu trúc dẫn điện thứ nhất; và cảm biến được cấu hình để ghép nối không dây với cấu trúc dẫn điện thứ hai. Cảm biến này được cấu hình để nhận, thông qua việc ghép nối không dây, phản hồi điện mà dựa trên tín hiệu điện thông qua đường dẫn điện trên bảng mạch.

(11) **119409 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03149**
(22) 08/05/2025
(30) 10202401324S 08/05/2024 SG
(51) ***G06Q 50/40***
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) Zhang Nan (CN); Chang Sun (CN); Yibo Ji (CN); Tai Shao-Heng (TW); Tang Zijian (SG); Yow Yik Shuen (MY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH, VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) bao gồm: máy chủ truyền thông (102); ít nhất một thiết bị truyền thông người dùng (104) có người dùng liên quan và được tạo cấu hình để khởi tạo đơn hàng bao gồm vị trí lấy đơn hàng; ít nhất một thiết bị truyền thông tài xế 106 có xe của tài xế liên quan và được tạo cấu hình để cấp dữ liệu vị trí xe của tài xế; và thiết bị mạng truyền thông (108) được tạo cấu hình để thiết lập truyền thông với máy chủ truyền thông (102), ít nhất một thiết bị truyền thông người dùng (104), và ít nhất một thiết bị truyền thông tài xế (106); trong đó máy chủ truyền thông (102) bao gồm ít nhất một (các) bộ xử lý (116), ít nhất một bộ nhớ (118), máy chủ (102) được tạo cấu hình, dưới sự điều khiển của một hoặc nhiều bộ xử lý trong số ít nhất một (các) bộ xử lý (116), thực thi các lệnh được lưu trữ trong một hoặc nhiều bộ nhớ trong số ít nhất một bộ nhớ (118) để: nhóm các vị trí đặt hàng và các vị trí xe của tài xế được đề xuất thành các đợt theo thời gian đến dự kiến giữa từng xe và các đơn hàng được đề xuất liền kề; nhóm đợt tương ứng thành các đợt khác nếu đợt tương ứng có số lượng đơn hàng vượt quá ngưỡng định trước, và phân bổ các đơn hàng được đề xuất và các xe khả dụng trong từng đợt một cách riêng biệt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, máy chủ và các thiết bị khác nhau.

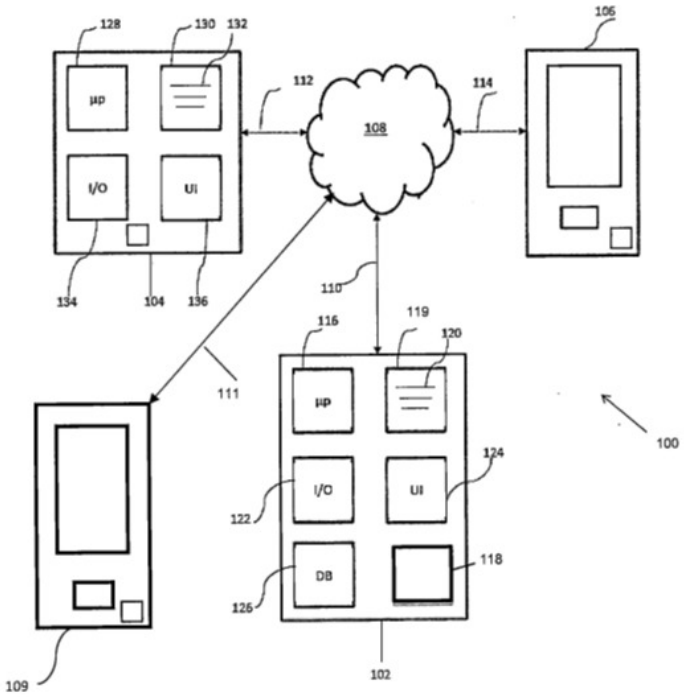
128
130
132
106
µp
112
108
114
I/O
UI
134
104
136
110
116
119
120
111
µp
100
124
I/O
UI
122
118
DB
126
109
102

Fig. 2

(11) **119410 A**
(21) **1-2025-03150**
(22) 26/10/2023
(30) 63/419,612 26/10/2022 US
63/429,342 01/12/2022 US
63/443,104 03/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/US2023/077888 26/10/2023
(87) WO2024/092110 02/05/2024
(51) ***C12P 19/56****; A23L 27/30; C07H 1/08; C12N 9/10; C12P 19/18; A23L 2/60; C07K 14/00*

(71) **ARZEDA CORP.** (US)
3421 Thorndyke Ave W., Seattle, Washington 98119, United States of America
(72) COCKREM, Michael Charles Milner (US); ROBERTS, Kyle (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ PHÂN LẬP TINH THỂ STEVIOL GLYCOSIT VÀ HỢP PHẦN TINH THỂ CHỨA ĐỒNG TINH THỂ STEVIOL GLYCOSIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý steviol glycosit. Phương pháp này triển khai sự kết tinh phản ứng qua trung gian enzym. Sáng chế đề xuất sản phẩm có chứa tinh thể được sản xuất bằng sự kết tinh phản ứng qua trung gian enzym. Sáng chế đề xuất phương pháp pha trộn các sản phẩm kết tinh phản ứng qua trung gian enzym để tạo ra độ hòa tan cao. Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra sản phẩm steviol glycosit hòa tan cao nhờ đó các dịch mẹ phản ứng kết tinh qua trung gian enzym được làm bay hơi và được làm khô. Tinh thể steviol glycosit theo sáng chế làm tăng giá trị đương lượng sucroza cụ thể của lá, cải thiện vị, giảm chi phí, và cải thiện chất lượng.

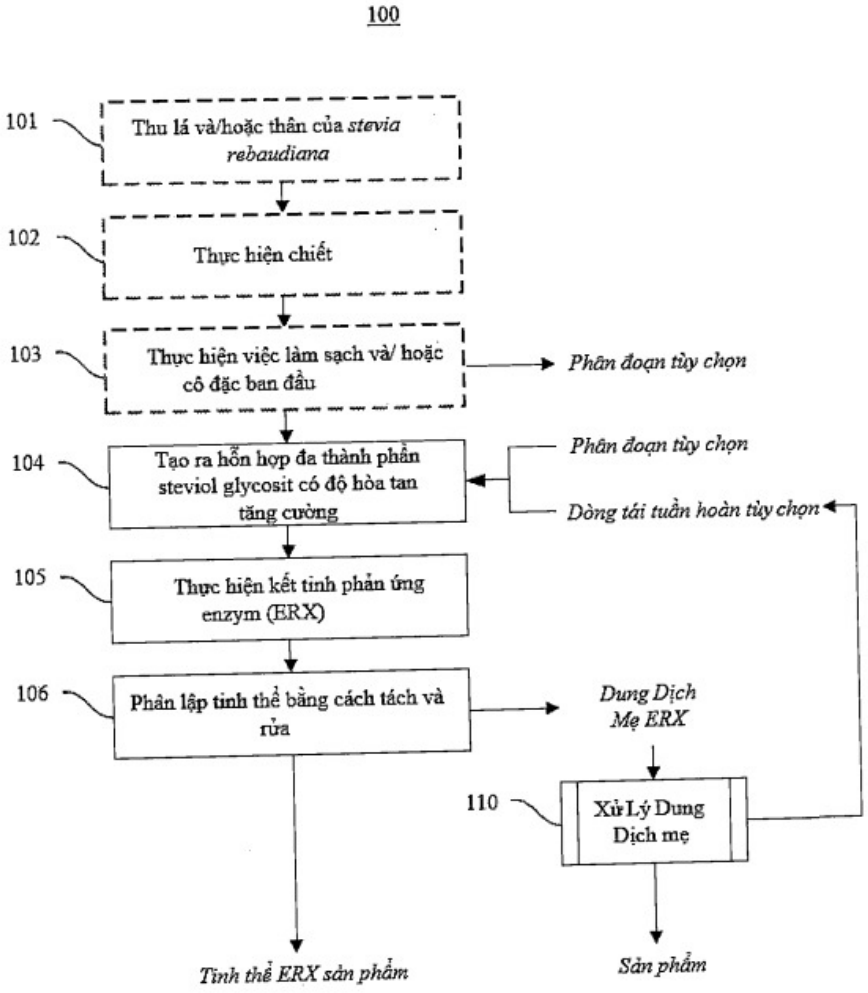
100
101
Thu lá và/hoặc thân của stevia rebaudiana
102
Thực hiện chiết
103
Thực hiện việc làm sạch và/ hoặc cô đặc ban đầu
Phân đoạn tùy chọn
104
Tạo ra hỗn hợp đa thành phần steviol glycosit có độ hòa tan tăng cường
Phân đoạn tùy chọn
Dòng tái tuần hoàn tùy chọn
105
Thực hiện kết tinh phản ứng enzym (ERX)
106
Phân lập tinh thể bằng cách tách và rửa
Dung Dịch Mẹ ERX
110
Xử Lý Dung Dịch mẹ
Tinh thể ERX sản phẩm
Sản phẩm

HÌNH 1

(11) **119411 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03169**
(22) 09/05/2025
(30) 63/644,879 09/05/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***H01H 1/06****; C25D 5/10*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Kenneth Michael Bagwell (US); Michael W. Barnstead (US); Robert Scritzky (US); Christoph Werner (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **MÀU DẪN ĐIỆN CHO CÁC TIẾP ĐIỂM ĐIỆN**

(57) Các phương pháp phủ các tiếp điểm để có nhiều màu sắc khác nhau. Màu có thể được chọn để phù hợp với màu của một phần vỏ bọc thiết bị đối với thiết bị điện tử chứa các tiếp điểm. Thay vào đó, các ví dụ có thể cung cấp các phương pháp phủ các tiếp điểm để có màu tương phản với màu của một phần vỏ bọc thiết bị. Các phương pháp này có thể cung cấp các tiếp điểm điện có mức điện trở tiếp xúc thấp và khả năng chống ăn mòn và trầy xước tốt.

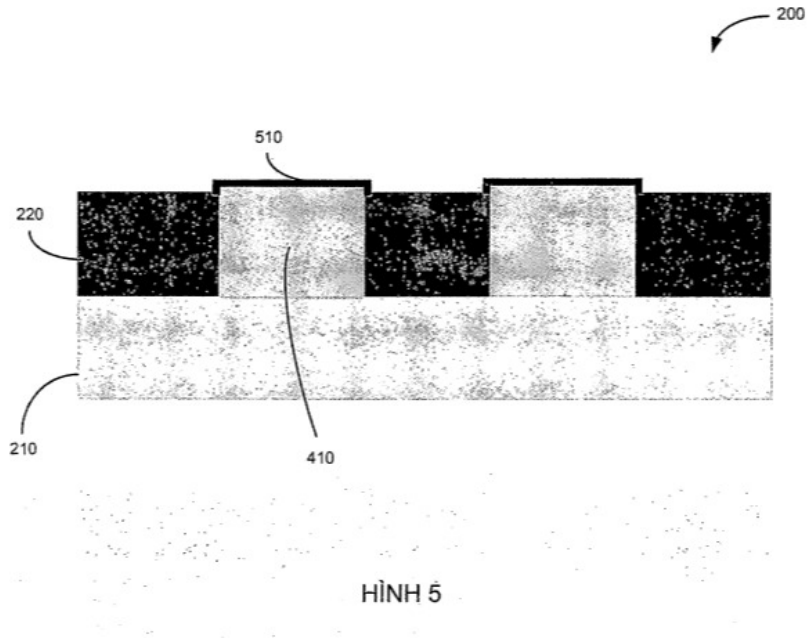

HÌNH 5

(11) **119412 A**
(21) **1-2025-03172**
(22) 29/02/2024
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/JP2024/007653 29/02/2024
(87) WO2025/182053 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***B65G 65/40****; B65G 47/74; B65G 65/32*
(71) **KAIJO CORPORATION** (JP)
3-1-5, Sakae-cho, Hamura-shi, Tokyo 2058607 Japan
(72) SATO, Koichi (JP); OKADA, Takumi (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LẤY PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY PIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lấy pin và phương pháp lấy pin có thể ổn định lấy một phần pin từ số lượng lớn pin. Thiết bị này thực hiện các bước theo trình tự sau: Thiết bị lấy pin (1) làm rung bộ phận đặt pin (3), trong đó có rãnh (6) được hình thành, để làm nảy số lượng lớn pin. Một số pin trong đó được hút và cố định bằng cánh tay hút (10), sau đó được chứa bên trong bộ phận chứa (23), nơi có thể giữ pin ở trạng thái thẳng đứng. Bộ phận chứa được làm rung để đẩy một pin duy nhất ra ngoài thông qua lỗ xuyên được bố trí ở đáy không gian bên trong. Pin duy nhất này sẽ tiếp xúc với bộ phận chặn (40), được đặt ở một vị trí có khoảng cách ngắn hơn tổng chiều dài của pin so với hướng đẩy ra, giúp giữ pin ở trạng thái thẳng đứng.

Fig. 1

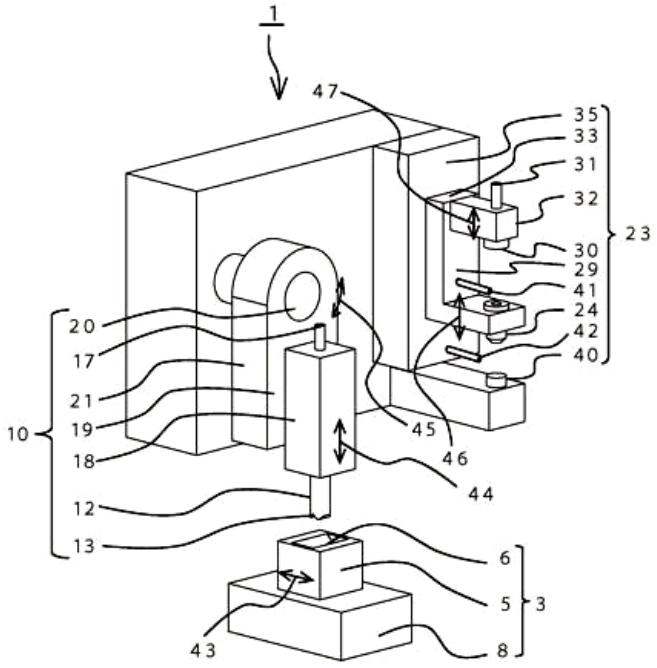

(11) **119413 A**
(21) **1-2025-03192**
(22) 18/10/2023
(30) 63/380,171 19/10/2022 US
63/584,283 21/09/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/US2023/077179 18/10/2023
(87) WO2024/086633 25/04/2024
(51) ***A61K 31/712***; *A61K 31/713; C12N 15/113; A61K 47/58; A61P 21/00; A61K 31/7125; A61K 47/54*

(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) VAN DYKE, Jonathan (US); AI, Teng (US); LI, Xiaokai (US); DING, Zhi-Ming (US); PEI, Tao (US); SCHIENEBECK, Casi (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN CAN THIỆP ARN ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA PROTEIN KINAZA DM1 (DMPK), CHẾ PHẨM CỦA NÓ, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế mô tả tác nhân can thiệp ARN, chế phẩm gồm có tác nhân can thiệp ARN, và phương pháp ức chế gen protein kinaza DM1 (DMPK). Tác nhân can thiệp ARN của DMPK và thể tiếp hợp tác nhân can thiệp ARN của sáng chế ức chế sự biểu hiện của gen DMPK. Sáng chế cũng mô tả dược phẩm mà bao gồm một hoặc nhiều tác nhân can thiệp ARN của DMPK, tuỳ ý với một hoặc nhiều chất trị liệu bổ sung. Chuyển vận tác nhân can thiệp ARN của DMPK đến tế bào cơ xương *in vivo*, gây ức chế biểu hiện của gen DMPK và làm giảm nồng độ protein DMPK, và cụ thể hơn là làm giảm nồng độ protein DMPK-CUG đột biến, mà có thể cho lợi ích trị liệu cho đối tượng, bao gồm đối tượng người, mắc một số bệnh hoặc rối loạn liên quan đến cơ xương bao gồm loạn dưỡng cơ tăng trương lực typ 1.

(11) **119414 A**
(21) **1-2025-03196**
(22) 13/10/2023
(30) 2215188.0 14/10/2022 GB
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/GB2023/052671 13/10/2023
(87) WO2024/079485 18/04/2024
(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/70*

(71) **V-NOVA INTERNATIONAL LTD** (GB)
Level 2, 20 Eastbourne Terrace, Paddington London W2 6LG, United Kingdom
(72) FERRARA, Simone (IT); BATTISTA, Stefano (IT); SPARANO, Daniele (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH LUỒNG VIDEO NHIỀU LỚP, BỘ PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN TÍCH LUỒNG VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp xử lý video. Cụ thể, các ví dụ được trình bày về việc phân tích luồng video nhiều lớp. Các bộ phân tích cho luồng video không phân lớp hiện có được sửa đổi để phân tích luồng video nhiều lớp nhằm cho phép mã hóa và giải mã linh hoạt video nhiều lớp.

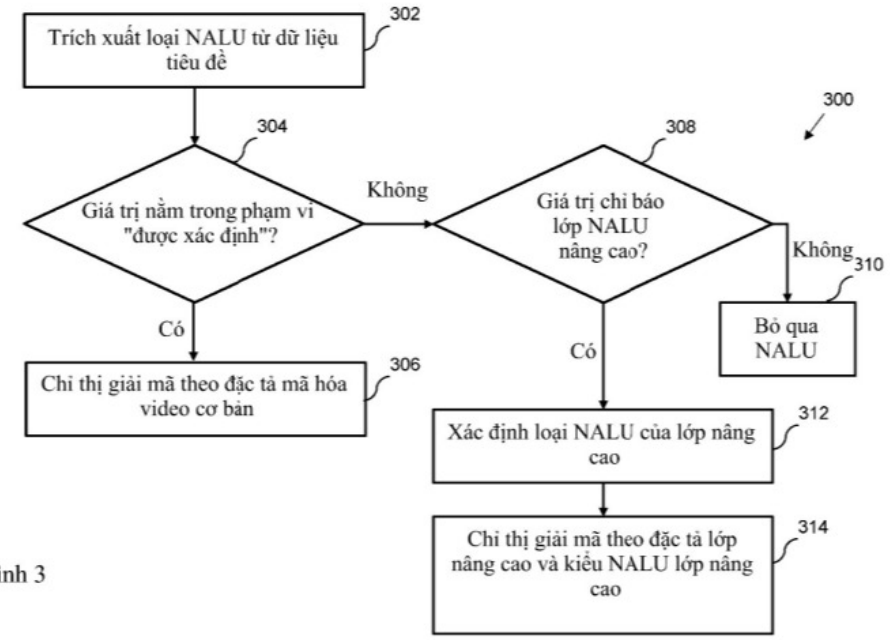

Hình 3

(11) **119415 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03209**
(22) 12/05/2025
(30) 10-2024-0064569 17/05/2024 KR
(51) ***H10K 59/122***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Seung Ki SONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong đó sự pha trộn màu sắc giữa các vùng phát xạ liền kề mà cung cấp ánh sáng có các màu sắc tương ứng khác nhau có thể được ngăn chặn và việc ngắt kết nối điện cực catôt trên các vùng phát xạ liền kề mà cung cấp ánh sáng có cùng màu sắc có thể được ngăn chặn và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền; nhiều điện cực thứ nhất được bố trí trên nền; màng xác định điểm ảnh được bố trí trên nhiều điện cực thứ nhất và xác định nhiều vùng phát xạ chồng lấp tương ứng nhiều điện cực thứ nhất, trong đó màng xác định điểm ảnh được bố trí trên nhiều rãnh liền kề với nhiều vùng phát xạ; chồng phát quang được bố trí trên nhiều điện cực thứ nhất và chồng lấp nhiều vùng phát xạ; và điện cực thứ hai được bố trí trên chồng phát quang. Nhiều rãnh đều bao gồm rãnh con thứ nhất và rãnh con thứ hai có các độ rộng tương ứng khác nhau.

FIG. 8

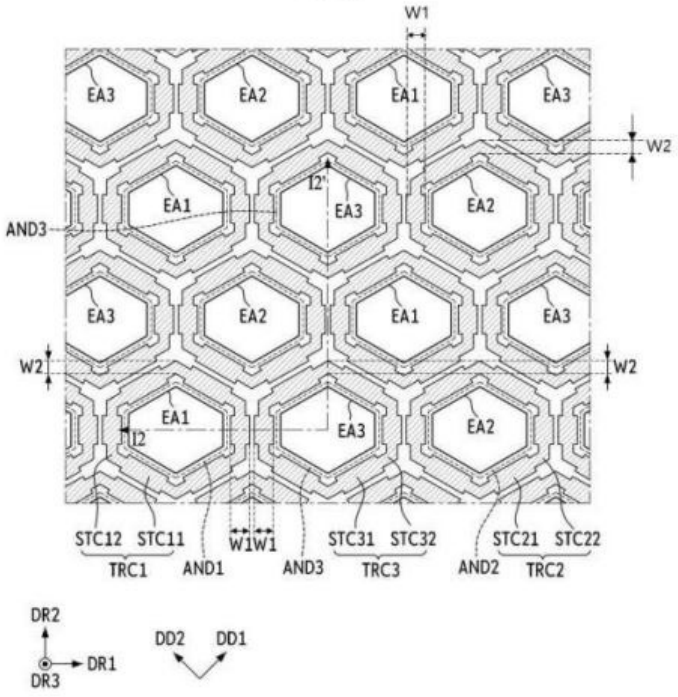

(11) **119416 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03220**
(22) 12/05/2025
(30) US63/647,085 14/05/2024 US
CN202411665180.5 20/11/2024 CN
US19/192,306 28/04/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***H02K 3/00***
(71) **DELTA ELECTRONICS, INC.** (TW)
No.252, Shanying Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C.
(72) Yi-No CHEN (TW); Tzu-Ting HSU (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) CẤU TRÚC STATO CỦA ĐỘNG CƠ TỪ THÔNG TRỤC

(57) Cấu trúc stato của động cơ từ thông trục bao gồm nhiều dây dẫn. Stato có nhiều cực từ và nhiều rãnh, và mỗi rãnh bao gồm nhiều vị trí đồng mức theo hướng trục. Các dây dẫn được sắp xếp thông qua các vị trí đồng mức của các rãnh để tạo thành cuộn dây. Sau khi mỗi dây dẫn đi qua vị trí đồng mức thấp nhất, dây dẫn dịch chuyển đến vị trí cực từ tiếp theo, leo lên và đi qua vị trí đồng mức tiếp theo cao hơn cho đến khi leo lên và đi qua vị trí đồng mức cao nhất. Các dây dẫn bao gồm dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai, và các vị trí tương ứng của các phần của dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai nhô ra bên ngoài stato tại tất cả các rãnh không đổi.

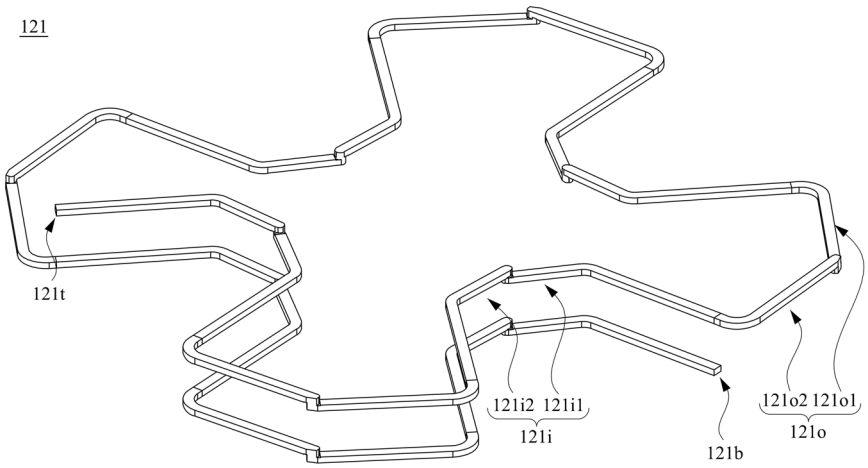

FIG. 3

(11) **119417 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03233**
(22) 12/05/2025
(30) 312822 13/05/2024 IL
(51) ***A63H 33/00***
(71) **DOONA HOLDINGS LTD.** (HK)
FLAT/RM 04 2/F WestLands Centre, 20 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong
(72) Yoav Mazar (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CƠ CẤU GÁ LẮP VÀ CỤM LẮP RÁP CÓ CƠ CẤU GÁ LẮP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu gá lắp và cụm lắp ráp có cơ cấu gá lắp này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cơ cấu gá lắp để kẹp theo cách nhả ra được vào một kết cấu. Cơ cấu gá lắp có thân với má kẹp thứ nhất và má kẹp thứ hai có thể di chuyển được bố trí đối diện với má kẹp thứ nhất. Má kẹp thứ hai được đẩy về phía má kẹp thứ nhất và có thể di chuyển được tới các vị trí có khoảng cách để tiếp nhận kết cấu. Khóa cài có thể xoay được nối với má kẹp thứ hai và có thể di chuyển được giữa các trạng thái đóng, mở và khóa. Ở trạng thái khóa của khóa cài, má kẹp thứ hai được đẩy tiến thêm về phía má kẹp thứ nhất sao cho các má kẹp nằm cách xa nhau với khoảng cách khóa nhỏ hơn so với khoảng cách kẹp. Cơ cấu khóa khóa má kẹp thứ hai khi khóa cài ở trạng thái khóa. Cơ cấu gá lắp có thể gắn chặt một phụ kiện so với kết cấu khi được kẹp.

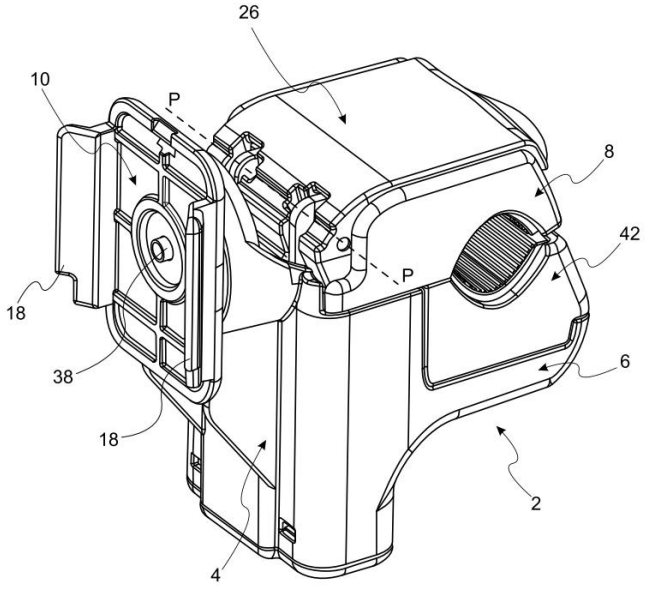

Fig.1

(11) **119418 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03255**
(22) 13/05/2025
(30) 10-2024-0064153 16/05/2024 KR
10-2024-0174926 29/11/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***H04N 23/55****; G03B 3/10; H04N 23/68; H04N 23/54; G03B 17/12; G03B 5/06*
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) Young Hwan KWON (KR); Young Bok YOON (KR); Jong Woo HONG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN PHẢN XẠ VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ bao gồm hộp chứa; giá đỡ được bố trí trong hộp chứa và được tạo kết cấu để có thể xoay được so với hộp chứa; phần có từ tính thứ nhất được bố trí trên một bề mặt của giá đỡ; và phần có từ tính thứ hai được bố trí trên một bề mặt của hộp chứa và hướng về phía phần có từ tính thứ nhất, trong đó cả lực hút và lực đẩy đều tác động giữa phần có từ tính thứ nhất và phần có từ tính thứ hai.

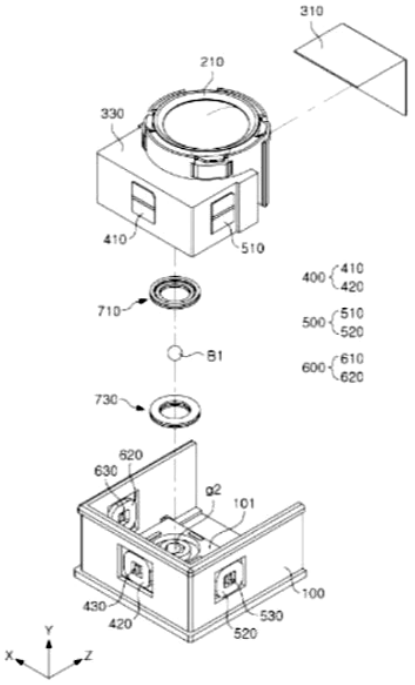

FIG. 3

(11) **119419 A**
(21) **1-2025-03291**
(22) 02/11/2023
(30) 63/421,778 02/11/2022 US
63/494,410 05/04/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/US2023/078529 02/11/2023
(87) WO2024/097885 10/05/2024
(51) ***H04W 36/02***; *H04W 88/04; H04W 36/08; H04W 36/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để làm giảm mất gói trong quá trình chuyển giao WTRU từ liên kết gián tiếp với trạm gốc nguồn đến liên kết trực tiếp hoặc gián tiếp với trạm gốc đích. Thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit receive unit) từ xa, sau khi HO đến trạm gốc đích, nhận báo cáo/PDU trạng thái giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) từ trạm gốc đích. WTRU có thể truyền lại các gói PDCP trong bộ đệm PDCP của nó mà được chỉ báo là chưa nhận được trong báo cáo trạng thái PDCP đã nhận, mà bao gồm các gói trước đó được truyền bởi WTRU từ xa và được xác nhận đã nhận bởi WTRU chuyển tiếp nguồn. Các phương án bổ sung được bộc lộ.

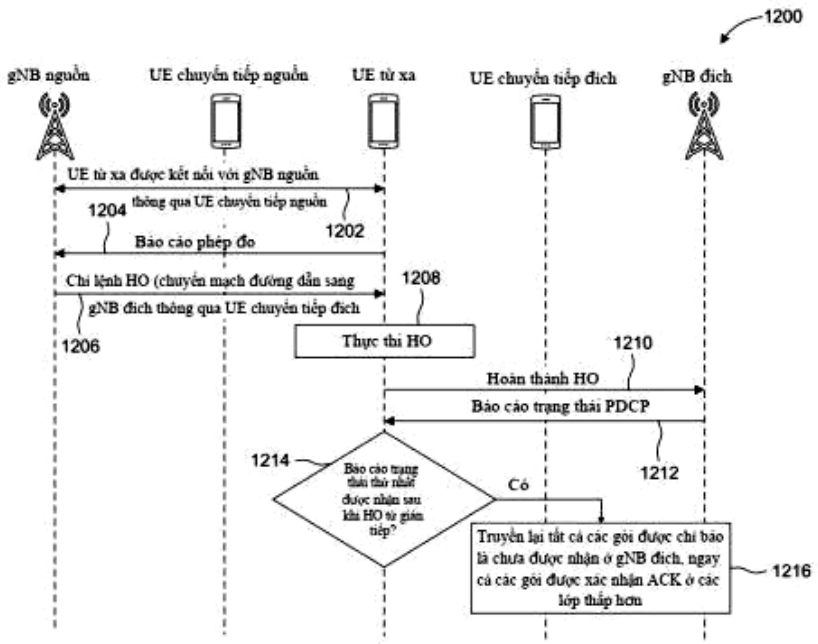

FIG. 12

(11) **119420 A**
(21) **1-2025-03292**
(22) 03/11/2023
(30) 63/422,188 03/11/2022 US
(51) ***G06F 9/54***
(43) 25/11/2025
(85) 14/05/2025
(86) PCT/US2023/078691 03/11/2023
(87) WO2024/097995 10/05/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Taimoor ABBAS (SE); Atle MONRAD (NO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp và hệ thống để báo cáo dữ liệu mạng đường bay. Yêu cầu báo cáo dữ liệu mạng đường bay của thiết bị bay không người lái (UAV) cho biết ít nhất một điểm tham chiếu đã được nhận. Yêu cầu về thông tin phân tích dữ liệu liên quan đến ít nhất một UAV tương ứng với ít nhất một điểm tham chiếu được truyền, đáp ứng yêu cầu báo cáo dữ liệu mạng đường bay của UAV. Thông tin phân tích dữ liệu liên quan đến ít nhất một UAV tương ứng với ít nhất một điểm tham chiếu được nhận, đáp ứng yêu cầu về thông tin phân tích dữ liệu. Báo cáo dữ liệu mạng đường bay UAV được truyền dựa trên thông tin phân tích dữ liệu. Trong một số triển khai, thiết bị mạng triển khai chức năng mạng cho Hệ thống Hàng không không người lái (UAS-NF). Trong một số triển khai, thiết bị mạng nhận yêu cầu báo cáo dữ liệu mạng đường bay UAV từ nhà cung cấp dịch vụ UAS (USS).

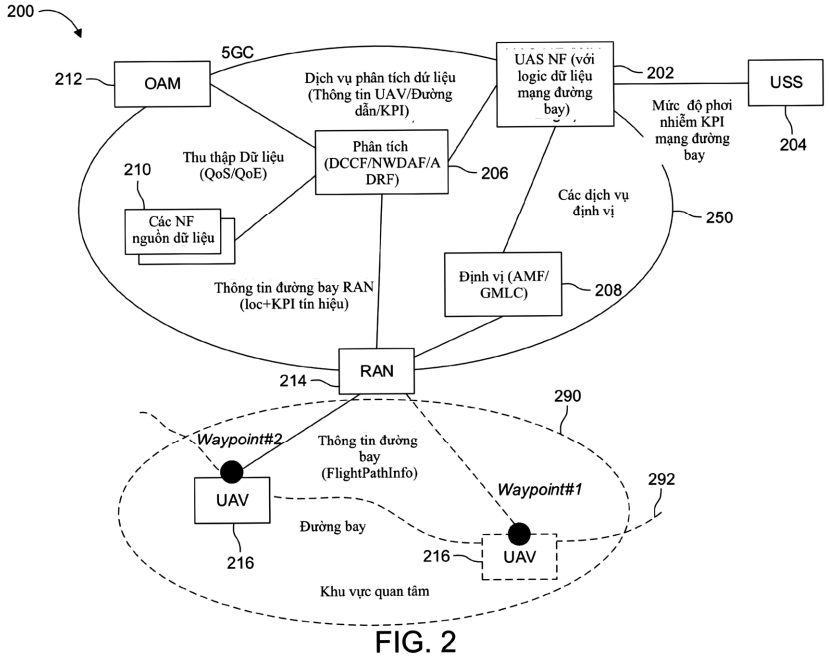

FIG. 2

(11) **119421 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03358**
(22) 16/05/2025
(30) 63/648,413 16/05/2024 US
18/754,705 26/06/2024 US
(51) ***H04B 10/25***
(71) **CSPEED INC.** (US)
Bldg A 200, 755 Page Mill Road Palo Alto, California 94304, United States of America
(72) Sanjai, Kohli (US); Stefanos, Sidiropoulos (US)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, và hệ thống truyền quang học. Phương pháp bao gồm tạo ra, bởi mỗi trong nhiều M laze có thể chọn khác nhau, tín hiệu truyền quang học có tần số sóng mang trong kênh tương ứng mà khác với tần số sóng mang và kênh tương ứng của mỗi trong số các laze khác nhau, lựa chọn và ánh xạ, N trong M laze có thể chọn dựa trên phản hồi liên quan đến chất lượng của M laze khác nhau, trong đó N<M, lựa chọn, N trong M laze có thể chọn cho việc truyền qua sợi quang đến hệ thống tiếp nhận quang học thứ hai, và thu, K dòng tín hiệu đầu vào, và tạo ra, N dòng dữ liệu laze, trong đó mỗi trong N dòng dữ liệu laze điều biến tín hiệu sóng mang của N laze được chọn, trong đó việc ánh xạ K dòng tín hiệu đầu vào đến N dòng dữ liệu laze được điều biến trên mỗi trong số các tín hiệu sóng mang của N laze được chọn.

(11) **119422 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03361**
(22) 16/05/2025
(30) 63/650,340 21/05/2024 US
19/098,698 02/04/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***H04R 1/10***; *H04R 1/12*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jarrett B. LAGLER (US); Esge B. ANDERSEN (US); David M. TREMBLAY (US); Michael C. FRIEDMAN (US); Scott P. PORTER (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHỤ KIỆN DẪN SÓNG ÂM THANH CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐEO**

(57) Cụm dẫn sóng ngoài tai bao gồm: phần gắn được thiết kế để gắn vào bộ phận âm thanh ngoài tai của thiết bị đeo; phần dẫn sóng được thiết kế để kéo dài từ phần gắn và dẫn sóng âm do bộ phận âm thanh ngoài tai phát đến tai người dùng; và cảm biến có thể hoạt động để phát hiện việc ghép nối phần gắn với bộ phận âm thanh ngoài tai.

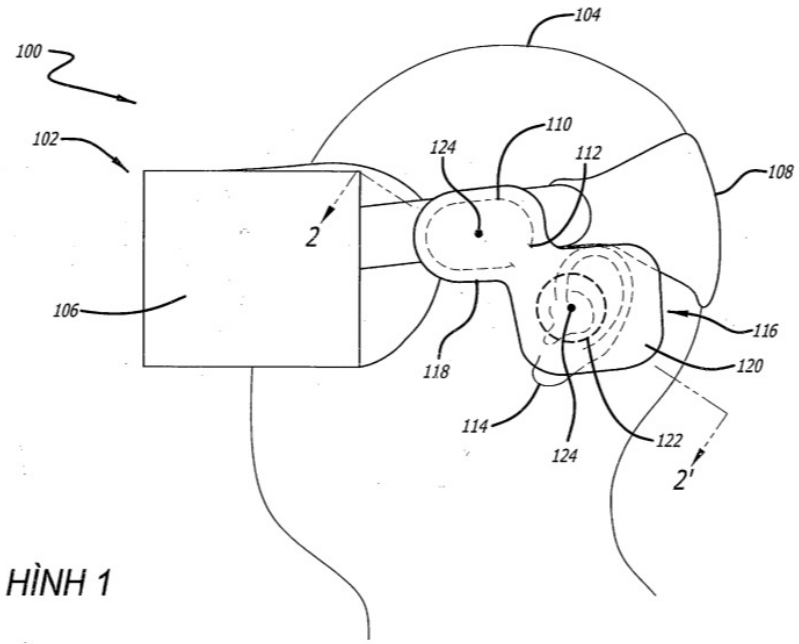

HÌNH 1

(11) **119423 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03367**
(22) 16/05/2025
(30) 18/668,237 19/05/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***B67D 99/00***
(71) **SUNSHINE ENCLOSURES LLC** (US)
185 Madison Avenue, Suite 600, New York, NY 10016, United States of America
(72) Edward Ubell (US); Ryan Russell (US); Ross Kirsh (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI LIỀU LƯỢNG CHẤT LỎNG CHÍNH XÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối chất lỏng bao gồm: vỏ; ống chứa chứa chất lỏng; bánh xe cuộn bao gồm: phần thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, phần thứ hai nhô ra một phần từ vỏ, và các răng bên trong của bánh xe cuộn; bánh răng thứ nhất bao gồm các răng bên ngoài của bánh răng thứ nhất, bánh răng thứ nhất được bố trí bên trong vỏ, các răng bên ngoài của bánh răng thứ nhất được liên kết cơ học với các răng bên trong của bánh xe cuộn; pít-tông bao gồm các răng bên ngoài của pít-tông được liên kết cơ học với các răng bên ngoài của bánh răng thứ nhất, pít-tông được liên kết chất lỏng với ống chứa, pít-tông còn bao gồm khe pít-tông, trong đó bánh xe cuộn đi ngang qua khe pít-tông, trong đó pít-tông được tạo kết cấu để di chuyển bên trong vỏ và ống chứa, trong đó pít-tông được tạo kết cấu để nén chất lỏng, trong đó việc nén chất lỏng được tạo kết cấu để đẩy chất lỏng từ cơ cấu nhả của ống chứa được bố trí trên đỉnh ống chứa.

(11) **119424 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03373**
(22) 16/05/2025
(30) 113118335 17/05/2024 TW
(51) ***F02M 35/10***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) SUN, Chen-Lun (TW); YEH, Che-Hung (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NẠP BIẾN THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp biến thiên bao gồm phần lắp, bộ truyền động, thanh ray trượt, ống giãn nở, và cơ cấu đệm. Bộ truyền động bao gồm thiết bị truyền động và thanh đẩy. Khi được nhìn từ hướng bên, phần tử truyền động được bố trí gần với cổng nạp hơn thanh đẩy của động cơ. Phần tử truyền động dịch chuyển tuyến tính thanh đẩy. Thanh ray được bố trí trên phần lắp với giá đỡ, sao cho giá đỡ được bố trí với bề mặt chặn ống giãn nở. Ống giãn nở bao gồm phần nối. Cơ cấu đệm được bố trí trên phần nối hoặc trên bề mặt chặn ống giãn nở của ống giãn nở. Thanh đẩy chịu lực truyền động của phần tử truyền động, để làm cho ống giãn nở được nối với hoặc tách rời ra khỏi ống nạp một cách có chọn lọc. Khi ống giãn nở được tách rời ra khỏi ống nạp, phần nối tiếp giáp với bề mặt chặn ống giãn nở, do đó lực đệm có thể được tạo ra thông qua cơ cấu đệm. Trong khi đó, điều này sẽ làm tăng hiệu suất công suất dù ở tốc độ quay động cơ cao hoặc ở tốc độ quay động cơ thấp của động cơ, và tối ưu mức tiêu thụ nhiên liệu của động cơ, chưa kể đến rung động xảy ra trong quá trình tốc độ quay động cơ cao có thể được khắc phục. Sáng chế đề cập đến thiết kế tối ưu.

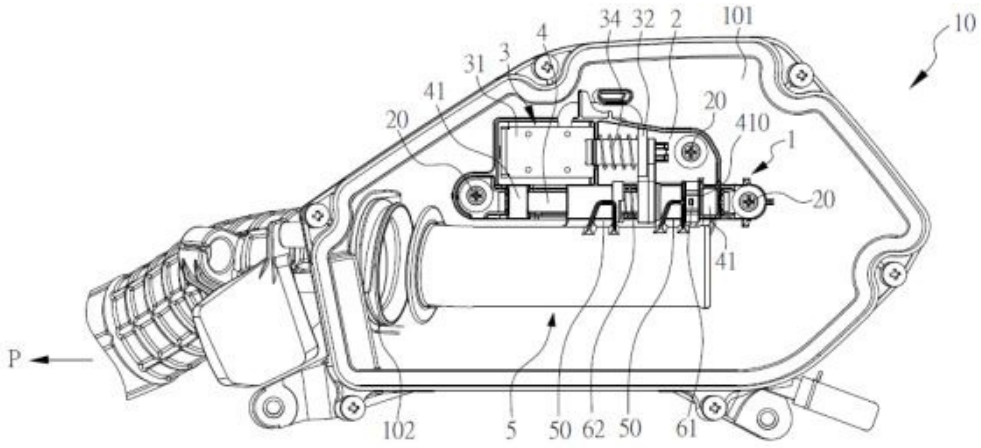

FIG. 3

(11) **119425 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03375**
(22) 16/05/2025
(30) 10-2024-0064733 17/05/2024 KR
10-2024-0064731 17/05/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***C05G 5/30***
(71) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(72) KIM, Hoon (KR); KIM, Kyung Youn (KR); KIM, Seong Dong (KR); BYEON, Jun Su (KR); YOU, Kyoung Hwan (KR); LEE, Hyeri (KR); LEE, Moon Hyun (KR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐỂ PHỦ PHÂN BÓN VÀ PHÂN BÓN GIẢI PHÓNG CHẬM BAO GỒM CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế chế phẩm nhựa để phủ phân bón và phân bón giải phóng chậm bao gồm chúng, trong đó chế phẩm nhựa gồm nhựa polyeste phân hủy sinh học thứ nhất gồm đơn vị có nguồn gốc diol, đơn vị có nguồn gốc axit dicarboxylic béo, và đơn vị có nguồn gốc axit dicarboxylic thơm, trong đó chế phẩm nhựa có độ kết tinh từ 10 % đến 60 % khi được đo bởi phép đo nhiệt lượng quét vi sai (DSC).

(11) **119426 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03386**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2025
(51) ***C09K 8/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Lệ Thủy (VN); Nguyễn Khắc Long (VN); Ngô Thanh Hải (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ PHỤ GIA GIẢM MA SÁT CHO CHẤT BÔI TRƠN TRONG DUNG DỊCH KHOAN VÀ HỆ PHỤ GIA TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo hệ phụ gia giảm ma sát gồm hai thành phần là chất lỏng ion và graphen biến tính và hệ phụ gia tạo bởi quy trình này. Hai thành phần nêu trên đều có tác dụng giảm ma sát nhưng khi kết hợp chúng có tác dụng hiệp đồng với nhau để tăng hiệu quả. Sáng chế khác biệt ở chỗ các chất lỏng ion được chế tạo từ các hợp chất chứa nitơ và các axit béo dầu thực vật và dầu thực vật thải để dễ tương hợp với chất bôi trơn có nguồn gốc từ dầu thực vật. Ngoài ra, một phần chất lỏng ion được chế tạo từ các axit béo tinh thiết để điều chỉnh độ tương hợp, độ nhớt của chất lỏng ion khi pha phụ gia. Hợp phần graphen biến tính được tạo ra bằng cách khử đồng thời GO và Cu^{2+} trong axit ascorbic để tạo ra vật liệu nanocomposit có hiệu quả bảo vệ cao hơn các vật liệu riêng rẻ đồng thời phân tán tốt giảm sự co cụm của các tấm graphen. Graphen biến tính với amin cũng được sử dụng để làm tăng độ phân tán ổn định của phụ gia trong chất bôi trơn.

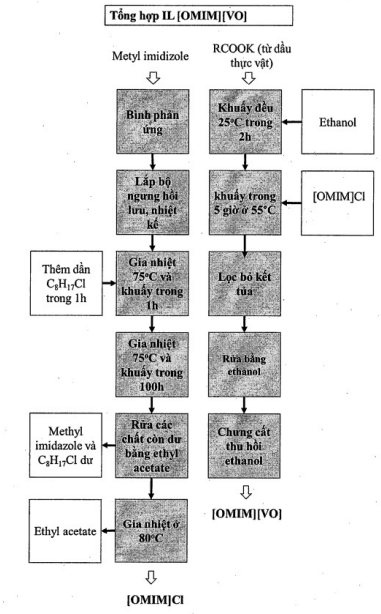

Hình 6. Sơ đồ khối của quá trình tổng hợp chất lỏng ion từ dạng octyl methyl imidazolium với acid béo dầu thực vật

(11) **119427 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03403**
(22) 19/05/2025
(30) 2024-081958 20/05/2024 JP
(51) ***B26D 5/00***
(71) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama, 641-8511, Japan
(72) TERAI Koichi (JP); NAIDE Ryuji (JP); ARIURA Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỤC LỖ TRONG MÁY CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt bao gồm bộ cắt/bộ đục lỗ bao gồm thiết bị cắt (20a) để cắt vật liệu dạng tấm (9) và thiết bị đục lỗ thứ nhất (20b) để đục lỗ vật liệu dạng tấm; bộ đục lỗ bao gồm thiết bị đục lỗ thứ hai (30a) để đục lỗ vật liệu dạng tấm mà không cắt vật liệu dạng tấm; và bộ điều khiển (4) để điều khiển việc đục lỗ của bộ cắt/bộ đục lỗ và việc đục lỗ của bộ đục lỗ song song với nhau như là việc đục lỗ cắt sơ bộ, mà là việc đục lỗ được áp dụng trước quy trình cắt.

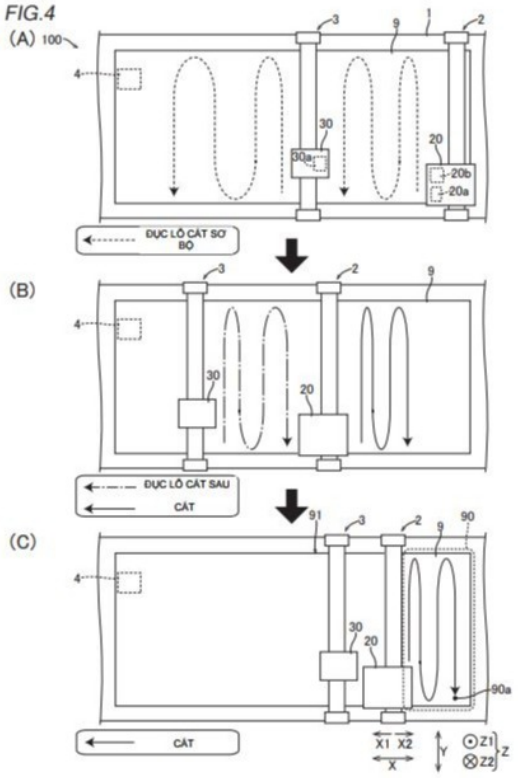

(11) **119428 A**
(21) **1-2025-03406**
(22) 09/11/2023
(30) 63/424,421 10/11/2022 US
63/463,747 03/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/US2023/079252 09/11/2023
(87) WO2024/102920 16/05/2024
(51) ***G06T 9/00**; G06T 17/20*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Eric LEI (US); Muhammad Asad LODHI (PK); Jiahao PANG (HK); Junghyun AHN (KR); Dong TIAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU LƯỚI BẰNG HỌC MÁY**

(57) Theo một số phương án, phương pháp có thể bao gồm: truy cập lưới bán đều đầu vào để tạo đặc trưng mặt lưới ban đầu cho mỗi mặt lưới, trong đó lưới bán đều đầu vào bao gồm danh sách mặt và nhiều vị trí đỉnh; tạo lưới cơ sở bao gồm vị trí đỉnh và thông tin biểu thị kết nối cơ sở, cùng với tập hợp đặc trưng mặt trên lưới cơ sở, thông qua mô-đun tổng hợp đặc trưng dựa trên học máy; tạo từ mã độ dài cố định dựa trên các đặc trưng mặt lưới cơ sở bằng mô-đun gộp đặc trưng; truy cập lưới mẫu định sẵn và lưới cơ sở để tạo tập hợp chỉ số khớp bao gồm các chỉ số của thông tin biểu thị các đỉnh khớp giữa lưới mẫu định sẵn và lưới cơ sở; và xuất từ mã độ dài cố định đã tạo, và thông tin biểu thị kết nối cơ sở.

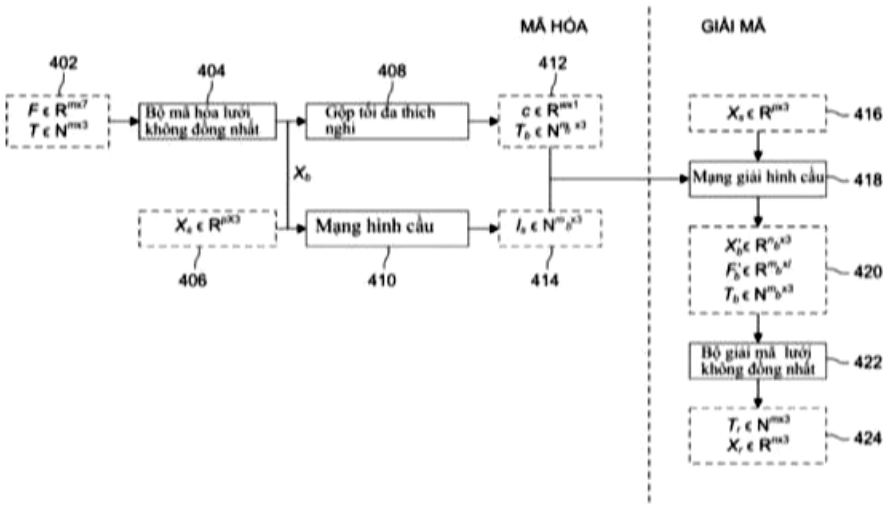

FIG. 4A

(11) **119429 A**
(21) **1-2025-03429**
(22) 23/10/2023
(30) 22383014.2 21/10/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/EP2023/079437 23/10/2023
(87) WO2024/084098 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***C12P 7/42****; C12N 9/18; C12P 7/44; A01N 63/50; C12P 13/00*
(71) 1. **CONSEJO SUPERIOR DE INVESTIGACIONES CIENTÍFICAS** (ES)
C/ Serrano 117, 28006 Madrid, Spain
2. **PATENT CO DOO.** (RS)
Vlade Cetkovic 1A, 24 211 Misicevo, Serbia
(72) FERRER MARTÍNEZ, Manuel (ES); ALMENDRAL NIETO, David (ES); JOG, Raj (RS); FARKAŠ, Hunor (RS)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY FUMONISIN BẰNG ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân hủy fumonisin, dựa trên việc ủ mẫu nhiễm độc với enzym chứa trình tự axit amin có, ít nhất, 98% độ đồng nhất trình tự với trình tự SEQ ID NO: 1.

(11) **119430 A**
(21) **1-2025-03431**
(22) 01/02/2024
(30) 10-2023-0063555 17/05/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/KR2024/001509 01/02/2024
(87) WO2024/237426 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***B02B 3/06****; B02C 4/06; B02B 7/00*
(71) **SENONGTECH LTD.** (KR)
E9dong 702ho(Gaesin-dong, Chungbuk National University Industrial Technology Research park), 1, Chungdae-ro, Seowon-gu Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28644, Republic of Korea
(72) YANG, Jae Seung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÁY LÀM SẠCH GẠO KIỂU MÀI VÀ SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch gạo kiểu mài và sấy theo sáng chế bao gồm phễu (220) mà gạo được nạp vào đó, vít chuyển (260) để vận chuyển được nạp vào từ phễu (220), và bộ phận xử lý gạo không cần vo (280) mà mài mịn bề mặt của gạo được vận chuyển từ vít chuyển (260) và tách ra và loại bỏ cám còn lại gạo. Máy làm sạch gạo kiểu mài và sấy dự kiến sẽ cải thiện chất lượng gạo không cần vo đã qua chế biến bằng cách duy trì lượng gạo mài bề mặt thích hợp, đồng thời đảm bảo loại bỏ hoàn toàn cám còn sót lại trong quá trình chế biến gạo không cần vo. Nó cũng cải thiện chất lượng gạo không cần vo đã qua chế biến bằng cách ngăn chặn sự trộn lẫn của gạo được đưa vào trước và sau quá trình chế biến gạo không cần vo. Ngoài ra, vì không yêu cầu vật liệu mài mòn hoặc chất hấp phụ, nên cấu hình thiết bị được đơn giản hóa và hiệu quả chế biến gạo không cần vo tăng lên.

Fig. 4

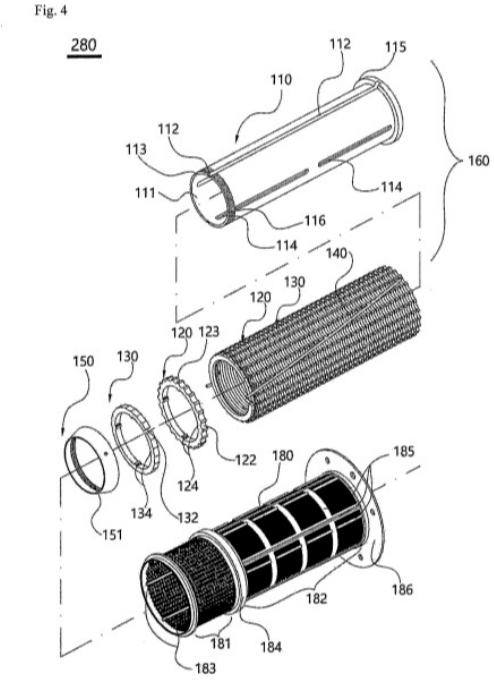

(11) **119431 A**
(21) **1-2025-03440**
(22) 20/11/2023
(30) PCT/CN2022/133147 21/11/2022 CN
PCT/CN2022/133148 21/11/2022 CN
PCT/CN2023/126252 24/10/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/CN2023/132564 20/11/2023
(87) WO2024/109678 30/05/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C12N 15/13; C07K 16/46; C07K 19/00; A61K 39/395; C07K 16/30*

(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, Basel, 4051, Switzerland
(72) Liang QU (CN); Liu XUE (CN); Ruyue JI (CN); Xi YUAN (CN); Zhuo LI (CN); Jie LI (CN); Jian SUN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD137**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết đặc hiệu CD137 người, kháng thể đa đặc hiệu và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết đặc hiệu với GPC3 và CD137 người, dược phẩm có chứa kháng thể này, và việc sử dụng kháng thể này, kháng thể đa đặc hiệu hoặc dược phẩm để điều trị bệnh, chẳng hạn như bệnh ung thư.

Hình 3

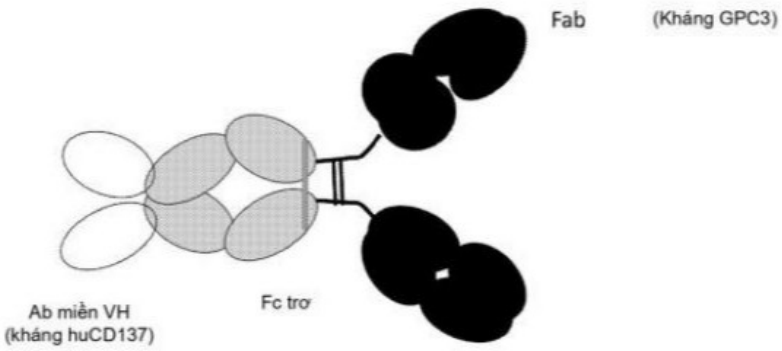

(11) **119432 A**
(21) **1-2025-03448**
(22) 20/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 20/05/2025
(86) PCT/CN2023/082457 20/03/2023
(87) WO2024/192619 26/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***H01L 33/62***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.8 Xihuanzhong RD., BDA, Beijing 100176, China
(72) JIA, Mingming (CN); WANG, Jing (CN); FENG, Sha (CN); WANG, Lili (CN); HAN, Shiwei (CN); LIU, Chao (CN); ZHAI, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐƯỢC GHÉP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị, thiết bị hiển thị, và thiết bị hiển thị được ghép nối. Bảng hiển thị bao gồm nền, nhiều dụng cụ phát sáng, nhiều điện cực thứ nhất, nhiều điện cực thứ hai, và nhiều đường mạch nối. Nền bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và nhiều bề mặt bên, mà nối bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó ít nhất một trong số nhiều bề mặt bên là bề mặt bên lựa chọn. Mỗi một trong số nhiều đường mạch nối bao gồm đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai và đoạn thứ ba, mà được nối liên tục, trong đó đoạn thứ nhất được bố trí ít nhất trên bề mặt thứ nhất, và được nối điện với một trong số nhiều điện cực thứ nhất; đoạn thứ hai được bố trí trên bề mặt bên lựa chọn; đoạn thứ ba được bố trí ít nhất trên bề mặt thứ hai, và được nối điện với một trong số nhiều điện cực thứ hai; và chiều rộng lớn nhất của đoạn thứ nhất theo hướng thứ nhất và/hoặc chiều rộng lớn nhất của đoạn thứ ba theo hướng thứ nhất là lớn hơn chiều rộng lớn nhất của đoạn thứ hai theo hướng thứ nhất.

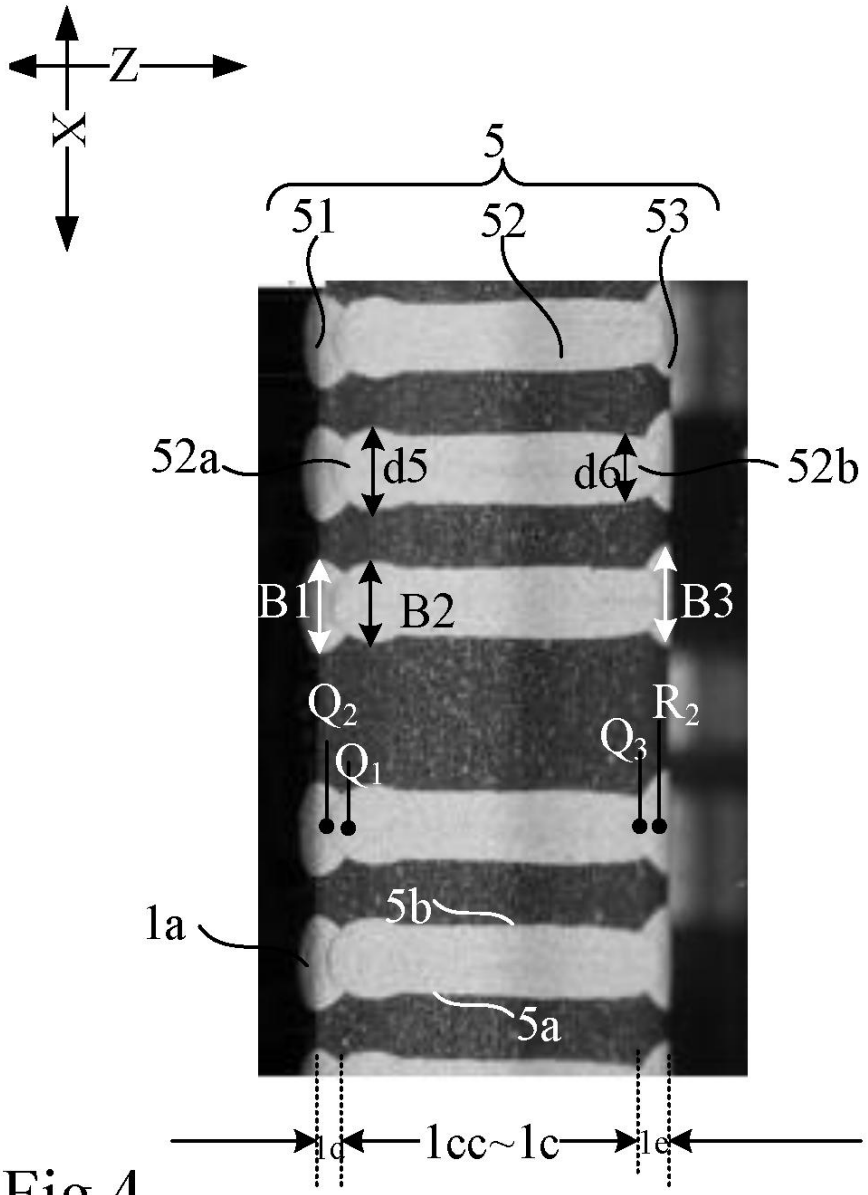

Fig.4

(11) **119433 A**
(21) **1-2025-03462**
(22) 31/12/2020
(30) PCT/CN2019/130804 31/12/2019 CN
PCT/CN2020/070153 02/01/2020 CN
(43) 25/11/2025
(85) 31/12/2020
(86) PCT/CN2020/142501 31/12/2020
(87) WO2021/136533 08/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022
(51) ***H04N 19/30***
(62) 1-2022-04784
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được lập mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận thành phần cú pháp lớp tham chiếu bằng cách phân tách dòng bit video được lập mã, trong đó trị số của thành phần cú pháp lớp tham chiếu định rõ xem lớp có chỉ số k là lớp tham chiếu trực tiếp đối với lớp có chỉ số i hay không, trong đó cả i và k đều là các số nguyên và lớn hơn hoặc bằng 0; xác định xem lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số i hay không dựa vào trị số của thành phần cú pháp lớp tham chiếu, trong đó lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số k, trong đó j là số nguyên và lớn hơn hoặc bằng 0; và trong trường hợp mà điều kiện được thỏa mãn, dự đoán ảnh của lớp có chỉ số i dựa vào lớp có chỉ số j, trong đó trị số của thành phần cú pháp liên quan đến định dạng sắc độ được áp dụng cho lớp có chỉ số i là giống như trị số của thành phần cú pháp liên quan đến định dạng sắc độ được áp dụng cho lớp có chỉ số j, và trong đó điều kiện bao gồm lớp có chỉ số j là lớp tham chiếu đối với lớp có chỉ số i. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video, bộ mã hóa và bộ giải mã.

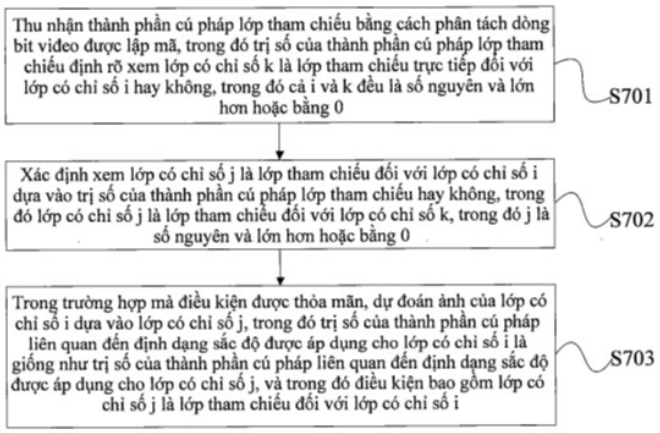

FIG. 7

(11) **119434 A**
(21) **1-2025-03479**
(22) 21/11/2023
(30) 22209417.9 24/11/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 21/05/2025
(86) PCT/EP2023/082559 21/11/2023
(87) WO2024/110462 30/05/2024
(51) ***A01N 43/40****; A01P 3/00; A01P 1/00*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) SCREPANTI, Claudio (IT); BERGNA, Alessandro (IT); OYSERMAN, Ben (US); PERIS FELIPO, Francisco, Javier (ES)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TỒN HOẶC KÍCH THÍCH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VI SINH VẬT ĐẤT CÓ LỢI VÀ/HOẶC ỨC CHẾ VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT TRONG ĐẤT ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG HOẶC SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo tồn hoặc kích thích sự phát triển của vi sinh vật đất có lợi và/hoặc ức chế vi sinh vật gây bệnh thực vật trong đất đối với cây trồng hoặc sự sinh trưởng của cây trồng, bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của hợp phần có chứa cyclobutrifluram cho cây trồng, địa điểm, hoặc vật liệu nhân giống của chúng.

(11) **119435 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03484**
(22) 21/05/2025
(30) 2024-084120 23/05/2024 JP
(51) ***H01B 7/00***
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) HUANG, Detian (CN); KOBAYASHI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY CÁP**

(57) Cáp bao gồm chất độn ở lõi được sắp xếp trong lõi dây cáp, các dây thứ nhất được sắp xếp quanh chất độn ở lõi dọc theo hướng chu vi dây cáp, và vỏ bọc che quanh các dây thứ nhất, trong đó chất độn ở lõi bao gồm phần lõi dạng trụ rỗng bao gồm nhựa và bao gồm phần rỗng, và phần định vị để che phần lõi và điều chỉnh vị trí của các dây thứ nhất dọc theo hướng chu vi dây cáp, trong đó phần định vị bao gồm nhựa và có sức bền kéo thấp hơn phần lõi.

FIG. 1

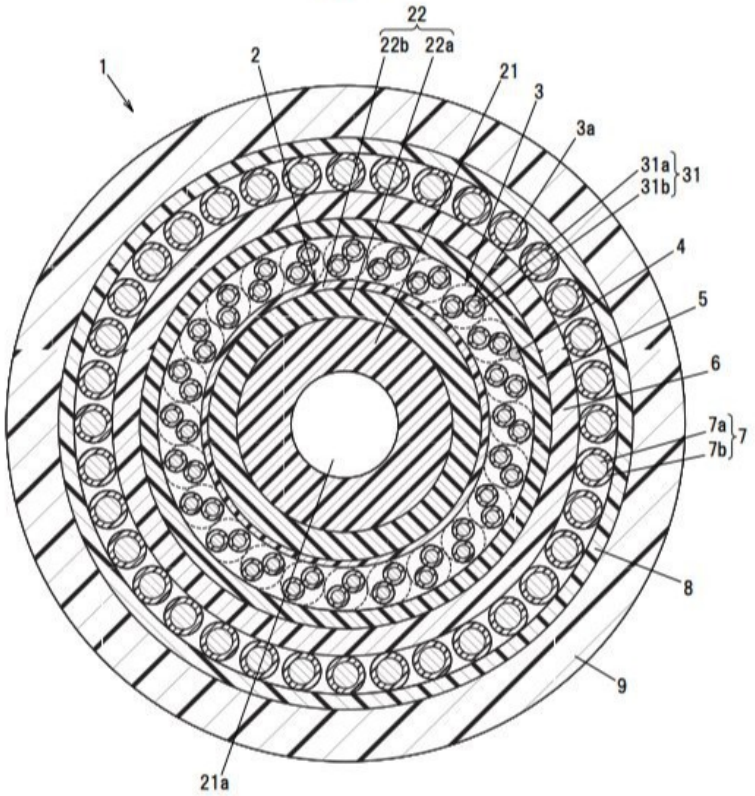

(11) **119436 A**
(21) **1-2025-03518**
(22) 09/11/2023
(30) 202211404183.4 10/11/2022 CN
202310799109.5 30/06/2023 CN
202311448787.3 01/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/05/2025
(86) PCT/CN2023/130659 09/11/2023
(87) WO2024/099386 16/05/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/498; C07D 513/04; A61P 35/00; A61K 31/429; A61K 31/4985*

(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China
(72) LIU, Xin (CN); QIN, Hui (CN); LI, Ke (CN); CHEN, Puzhou (CN); ZHANG, Yinsheng (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG NGƯNG TỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa dược, cụ thể là hợp chất hai vòng ngưng tụ, và cụ thể đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (II), chất đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của hợp chất này, phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này, và mô tả ứng dụng của nó trong điều trị bệnh.

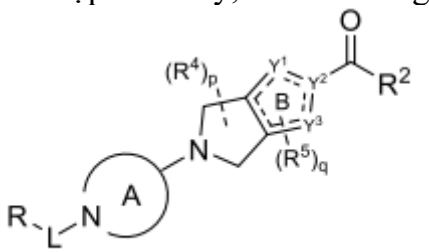

(II)

(11) **119437 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03524**
(22) 22/05/2025
(30) 2024-084854 24/05/2024 JP
(51) ***C25B 9/00***
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐƠN VỊ PIN ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị pin điện phân ngăn chặn sự rơi của anôt hoặc bộ gom điện về phía buồng điện cực. Đơn vị pin điện phân gồm buồng điện cực (buồng anôt, buồng catôt) để thực hiện việc điện phân của chất lỏng. Đơn vị pin điện phân gồm: anôt mà được bố trí trong buồng anôt; bộ gom điện mà được bố trí trong buồng catôt; thành phần vùng mà phân chia buồng anôt và buồng catôt; và mặt bích chung mà xác định các đầu bên hai phía theo hướng chiều rộng và các đầu dưới của cả buồng anôt và buồng catôt. Các đầu bên hai phía theo hướng chiều rộng và đầu dưới của thành phần vùng được uốn cong về phía buồng anôt và được liên kết với mặt bích chung, và ít nhất hoặc các đầu bên hai phía hoặc đầu dưới của anôt được đỡ bởi các đầu bên hai phía theo hướng chiều rộng hoặc đầu dưới của thành phần vùng.

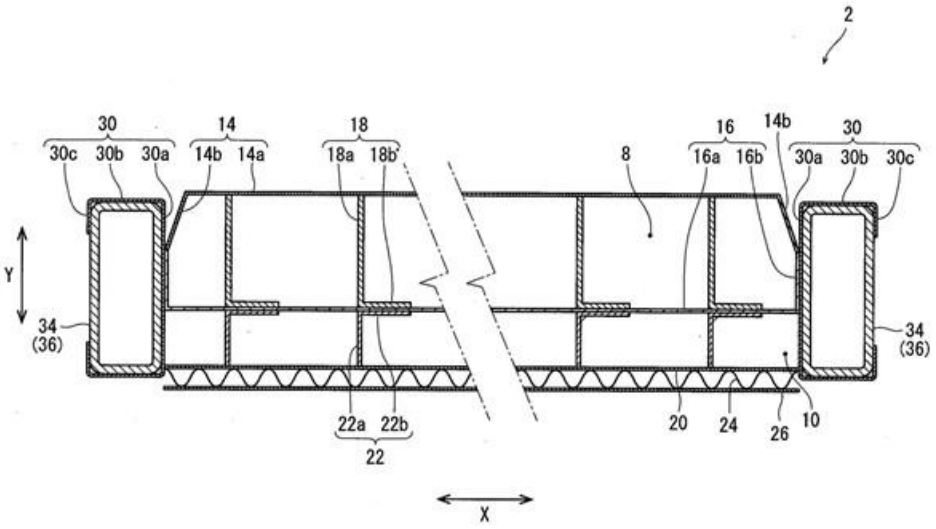

(11) **119438 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03534**
(22) 22/05/2025
(30) 2024-084855 24/05/2024 JP
(51) ***C25B 9/00***
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐƠN VỊ PIN ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị pin điện phân ngăn chặn sự rơi của anôt hoặc bộ gom điện về phía buồng điện cực. Đơn vị pin điện phân gồm buồng điện cực (buồng anôt, buồng catôt) để thực hiện việc điện phân của chất lỏng. Đơn vị pin điện phân gồm: anôt được bố trí trong buồng anôt; bộ gom điện được bố trí trong buồng catôt; thành phân vùng mà phân chia buồng anôt và buồng catôt; và mặt bích mà xác định các đầu bên hai phía theo hướng chiều rộng và đầu dưới của buồng anôt. Phần nhô, vốn nhô về phía buồng anôt và kéo dài dọc theo chu vi trong của mặt bích, được bố trí trên mặt bích, và ít nhất hoặc các đầu bên hai phía theo hướng chiều rộng hoặc đầu dưới của anôt được đỡ bởi phần nhô.

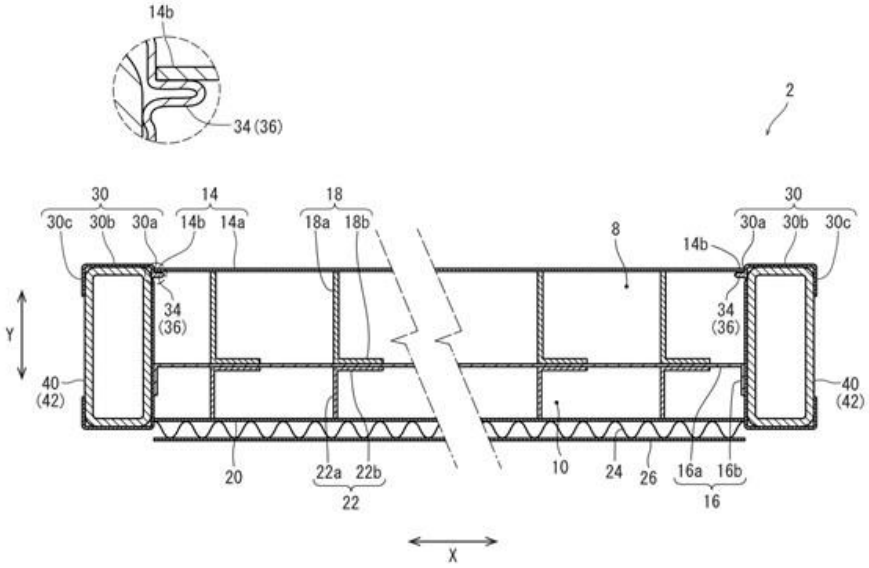

(11) **119439 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03541**
(22) 23/05/2025
(30) 63/651,338 23/05/2024 US
19/184,966 21/04/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***H04N 5/00***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jiaju MA (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ĐIỂM ẢNH ĐA MỨC TĂNG CHUYỂN ĐỔI TỰ THÍCH ỨNG**

(57) Các cấu trúc khác nhau để triển khai hệ mạch mức tăng chuyển đổi có chọn lọc trong các mạch điểm ảnh được đề xuất. Hệ mạch lựa chọn mức tăng chuyển đổi có thể bao gồm các cửa lựa chọn mức tăng chuyển đổi cho phép lựa chọn giữa dung tích giếng toàn phần và dung tích giếng một phần trong vùng khuếch tán nổi. Các cửa mạch lựa chọn mức tăng chuyển đổi bổ sung được ghép nối với các đầu vào cửa của các cửa trên vùng khuếch tán nổi có thể cho phép điều khiển theo hướng cột và theo hướng hàng đối với lựa chọn mức tăng chuyển đổi. Việc triển khai điều khiển theo hướng cột và theo hướng hàng cung cấp tính năng lựa chọn độc lập về mức tăng chuyển đổi cho các mạch điểm ảnh khác nhau trên cảm biến hình ảnh. Các hệ mạch và kỹ thuật bổ sung được mô tả để xác định việc lựa chọn mức tăng chuyển đổi cho các chỉ số đọc của các đi-ốt quang nhất định dựa trên tín hiệu đọc từ các đi-ốt quang trước đó.

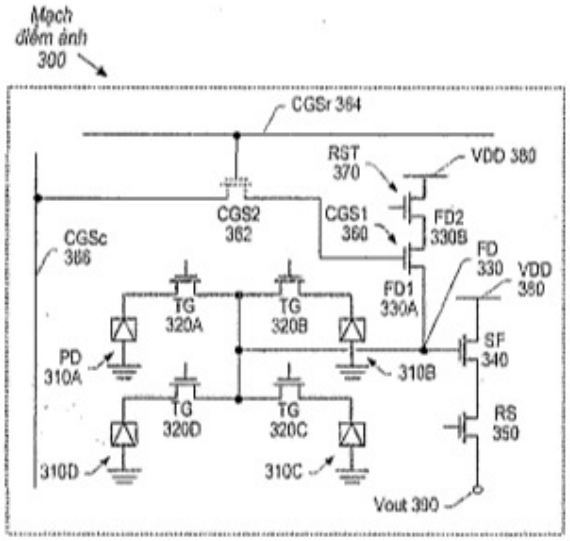

HÌNH 3

(11) **119440 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-03549**
(22) 23/05/2025
(30) 10-2024-0067956 24/05/2024 KR
10-2024-0145027 22/10/2024 KR
10-2024-0145038 22/10/2024 KR
10-2025-0042995 02/04/2025 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***F24C 7/08***
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of KOREA
(72) Cho, SangHyeok (KR); Yang, Daebong (KR); Na, Yik Soo (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CỤM NÚM VẶN VÀ THIẾT BỊ NẤU CÓ CỤM NÚM VẶN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm núm vặn và thiết bị nấu có cụm núm vặn này. Cụm núm vặn bao gồm phần đế (110) mà trục dẫn động (71) đi qua đó. Cụm núm vặn bao gồm thân núm vặn (NB) được xoay quanh trục dẫn động (71) và có thể di chuyển được tuyến tính theo chiều trục của trục dẫn động (71). Thân núm vặn (NB) này bao gồm nút khóa (140) có phần thao tác (143) được lộ ra ngoài. Nút khóa (140) này có vị trí thứ nhất mà tại đó nút khóa gây cản trở với phần đế (110) và sự chuyển động dọc trục bị hạn chế, và vị trí thứ hai mà cho phép sự chuyển động dọc trục. Do đó, chỉ khi người dùng nhấn nút khóa (140) đầu tiên, thân núm vặn (NB) mới được nhấn theo chiều trục để vận hành thiết bị nấu, sao cho sự thao tác tùy ý hoặc lỗi của cụm núm vặn có thể được ngăn chặn bởi nút khóa (140).

Fig. 3

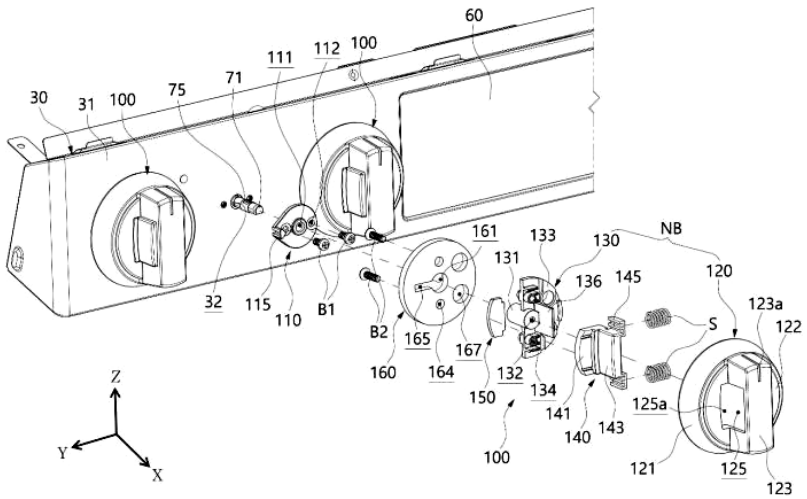

(11) **119441 A**
(21) **1-2025-03569**
(22) 25/10/2023
(30) 63/419,188 25/10/2022 US
(51) ***C07K 16/00****; A61K 39/00*
(43) 25/11/2025
(85) 23/05/2025
(86) PCT/IB2023/060739 25/10/2023
(87) WO2024/089609 A1 02/05/2024

(71) **ABLYNX N.V.** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE).
(72) JAWORSKI Julie A. (US); KATHURIA Sagar V. (US); PARK Sunghae (KR); ZHOU Qun (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất biến thể miền Fc được thiết kế glyco có chứa một hoặc nhiều N-glycan loại oligomannoza và đột biến miền Fc. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic mã hóa biến thể miền Fc và tế bào chủ để tạo ra biến thể miền Fc. Phương pháp làm tăng hiệu suất của biến thể miền Fc.

(11) **119442 A**
(21) **1-2025-03588**
(22) 25/10/2023
(30) 202211317321.5 26/10/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/05/2025
(86) PCT/CN2023/126347 25/10/2023
(87) WO2024/088283 02/05/2024
(51) ***C07K 16/28***; *A61K 39/395; A61P 35/00*

(71) **CURON BIOPHARMACEUTICAL (SHANGHAI) CO., LIMITED** (CN)
Room 103, No. 6, Lane 898, Halley Road, China (shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201309, China
(72) WANG, Ji (CN); DING, Zhilou (CN); CHEN, Zhihong (US); GU, Jinming (US); YANG, Qiumei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ L1CAM - THUỐC ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH VỚI NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc kháng L1CAM, và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc (ADC) chứa kháng thể kháng L1CAM liên hợp với MMAE hoặc dẫn xuất của nó; dược phẩm chứa ADC.

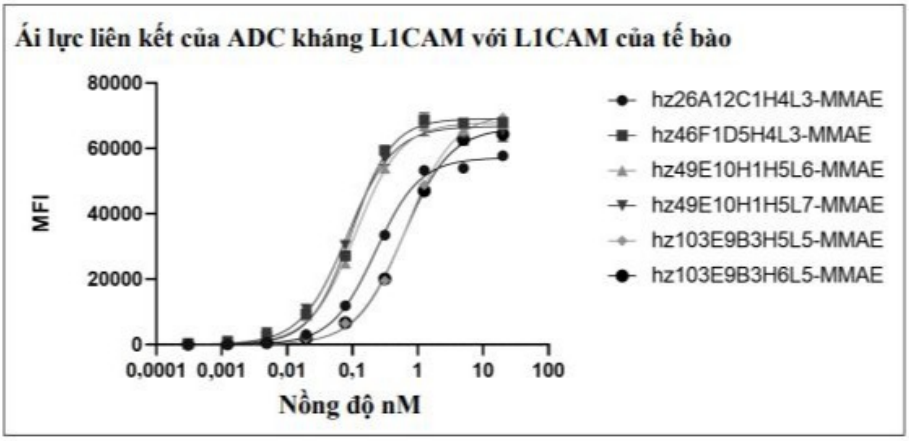

Fig. 1

(11) **119443 A**
(21) **1-2025-03623**
(22) 28/04/2023
(30) 202310186363.8 01/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/CN2023/091534 28/04/2023
(87) WO2024/178830 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***B65D 90/00***
(71) **ECO (XIAMEN) TECHNOLOGY INC.** (CN)
First Floor Of Light Factory Building No.2, Xia Fei East Road, Haicang District Xiamen, Fujian 361022, China
(72) HUANG, Bingxing (CN); ZHANG, Dongsheng (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CẤU TRÚC CỬA NẠP NƯỚC VÀ KHÍ CỦA BÌNH ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc cửa nạp khí và nước của bình áp suất bao gồm bình chất lỏng (1), vòi Venturi (2), tấm chắn (3), và phao (4). Bình chất lỏng (1) được tạo khoang điều tiết (111), kênh nạp nước (121) và kênh nạp khí (122); khoang điều tiết (111) được bố trí cửa nạp chất lỏng (112), và kênh dẫn nước (121) và kênh dẫn khí (122) đều nối thông với cửa nạp chất lỏng (112); vòng tròn của vòng giới hạn (123) được tạo ra trên thành trong của kênh dẫn khí (122), và bên trong của vòng giới hạn (123) là cửa nạp khí (124); vòi Venturi (2) được bố trí tại vị trí điểm nối của kênh dẫn nước (121) và cửa nạp chất lỏng (112); tấm chắn (3) được lắp khít ở mặt ngoài của cửa nạp khí (124) theo cách giới hạn trục để bịt kín có thể di động cửa nạp khí (124) và không rơi ra khỏi kênh dẫn khí (122); phao (4) được bố trí ở mặt trong của cửa nạp khí (124), và trụ nhô ra (41) được bố trí ở đầu trên cùng của phao (4); và trụ nhô ra (41) di động đi qua cửa nạp khí (124) và tỳ vào tấm chắn (3). Phao (4) nâng lên dưới tác động của áp suất bên trong của bình chất lỏng (1) cho đến khi cửa nạp khí (124) đóng lại và trước khi phao (4) đóng cửa nạp khí (124), trụ nhô ra (41) tỳ vào và nâng tấm chắn (3) lên để mở cửa nạp khí (124). Theo cấu trúc, tổng lượng khí được hút vào khi cấp nước và khí có thể được kiểm soát để tránh áp suất khí quá mức bên trong bình áp suất, do đó làm giảm tiếng ồn của nước vào và ra trong quá trình sử dụng và cải thiện trải nghiệm của người dùng.

(11) **119444 A**
(21) **1-2025-03626**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-022778 16/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 26/05/2025
(86) PCT/JP2024/004981 14/02/2024
(87) WO2024/172064 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***H01M 50/242****; H01M 10/647; H01M 50/291; H01M 50/204; H01M 10/613; H01M 10/658*
(71) **NOK CORPORATION** (JP)
12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
(72) XU Fangman (CN); KARUBE Shotaro (JP); OYAMA Takayuki (JP); YAMASAKI Shunji (JP); HIGUCHI Keita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU ĐỆM ẮCQUI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đệm ắcqui có thể cải thiện chức năng đệm. Kết cấu đệm ắcqui (10) bao gồm tấm đệm (100) và các bộ phận đặt xen giữa (210, 220) được bố trí giữa tấm đệm (100) và thành phần ắcqui. Tấm đệm (100) bao gồm các phần nhô (120a, 120b) nhô ra về phía các bộ phận đặt xen giữa (210, 220).

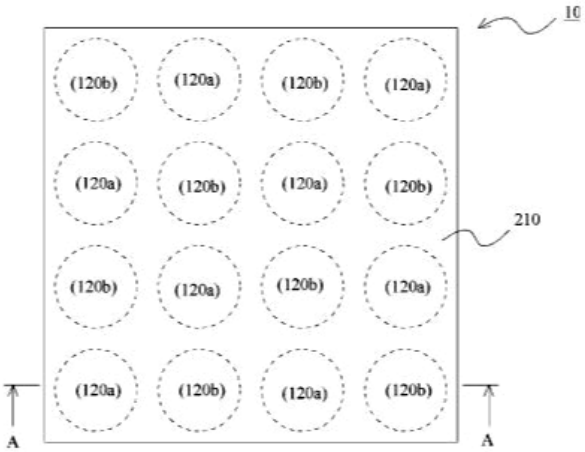

Fig.2A

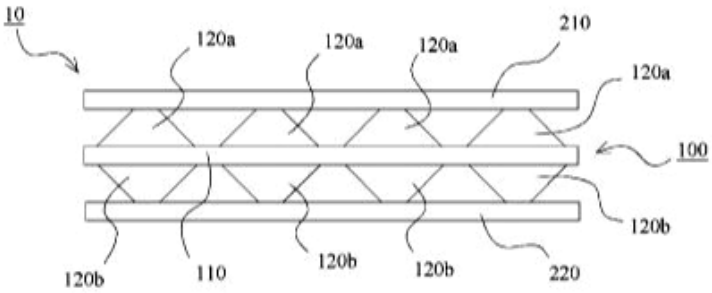

Fig.2B

(11) **119445 A**
(21) **1-2025-03686**
(22) 27/10/2023
(30) PCT/CN2022/128301 28/10/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/IB2023/060867 27/10/2023
(87) WO2024/089668 02/05/2024
(51) ***C07D 213/78****; A61P 3/10; C07D 401/14; C07D 401/04; A61K 31/444*
(71) **BASECAMP BIO INC.** (KY)
c/o International Corporation Service Ltd, PO Box 472, Harbour Place, 2nd Floor, 103 South Church Street, George Town, Grand Cayman, KY1-1106, Cayman Islands
(72) DAI, Dongcheng (US); LI, Cui (CN); ZHANG, He (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT HOẠT HÓA THỤ THỂ SOMATOSTATIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất hoạt hóa thụ thể somatostatin và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **119446 A**
(21) **1-2025-03724**
(22) 14/02/2024
(30) 63/445,402 14/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/05/2025
(86) PCT/US2024/015835 14/02/2024
(87) WO2024/173579 22/08/2024
(51) ***C11B 3/00****; C11B 7/00; C11B 3/02*

(71) **APPLIED RESEARCH ASSOCIATES, INC.** (US)
4300 San Mateo Boulevard, N.E., Suite A-220, Albuquerque, NM 87110, United States of America
(72) RED, Charles (US); COPPOLA, Edward (US); NANA, Sanjay (US); GOODWIN, Jocelyn (US); BECKEMEYER, Curt (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ DẦU THỰC VẬT THÔ

(57) Các hệ thống và phương pháp tinh chế bất kỳ loại nào trong số dầu thực vật thô, dầu thực vật, chất béo, dầu, mỡ, hoặc xà phòng để đáp ứng các đặc tính của dầu ăn được. Quá trình tinh chế bao gồm trộn nguyên liệu dầu thô với nước và ít nhất là chất phản ứng, để tạo thành hỗn hợp; nạp hỗn hợp vào lò phản ứng thủy nhiệt và chịu làm nóng, áp suất, và điều kiện dòng chảy rối để gây ra quá trình thủy phân nhanh các phospholipit và phản ứng của các chất gây ô nhiễm vô cơ với chất phản ứng để tạo thành muối vô cơ; duy trì nhiệt độ, áp suất, và điều kiện dòng chảy rối của hỗn hợp trong thời gian giãn cách được xác định trước để ngăn phần hữu cơ của hỗn hợp trải qua phản ứng chuyển hóa và để tạo thành dòng thải của lò phản ứng thủy nhiệt.

(11) **119447 A**
(21) **1-2025-03763**
(22) 15/11/2023
(30) 22210509.0 30/11/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/EP2023/081899 15/11/2023
(87) WO2024/115111 06/06/2024
(51) ***A23L 33/10***; *A23K 20/111; A23K 20/158; A23K 30/00; A23K 50/10; A23K 50/20; A61P 31/04; A23K 50/60; A23K 50/75; A23L 3/3508; A61P 1/00; A23K 20/105; A23K 50/30*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) SPIEGELHOFER, Mathias (CH); PFEFFER, Martin (AT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều chỉnh sự phát triển của vi sinh vật, bao gồm ít nhất một axit hữu cơ bổ sung và/hoặc ít nhất một muối của axit đó, và axit benzoic và/hoặc ít nhất một muối của axit đó, và việc sử dụng axit đó.

(11) **119448 A**
(21) **1-2025-03766**
(22) 19/10/2023
(30) 63/431,001 07/12/2022 US
18/489,781 18/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/US2023/077274 19/10/2023
(87) WO2024/123478 A1 13/06/2024
(51) ***H04W 24/10**; H04W 8/24; H04W 24/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEI, Jing (US); ISLAM, Nazmul (US); HSU, Chun-Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) và phương pháp để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Việc lựa chọn lại ô sóng và các hoạt động khác liên quan đến phép đo tín hiệu tại UE có thể làm tăng mức tiêu thụ công suất và độ phức tạp của hoạt động tại UE, như UE có khả năng giảm (UE RedCap). Ví dụ, trong một số tình huống, UE có thể cần thường xuyên chuyển đổi sang các phần băng thông (BWP) bên ngoài băng thông của phần băng thông DL ban đầu của nó để thu và đo các khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) để lựa chọn lại ô sóng, làm tăng mức tiêu thụ công suất của UE. Các khía cạnh được mô tả trong bản mô tả này cho phép UE đo SSB trong một hoặc nhiều phần băng thông không phải là phần băng thông DL ban đầu được tạo cấu hình bởi ô sóng phục vụ của UE để phản hồi sự kích hoạt sự kiện hoặc thông báo thu được tại UE. SSB có thể liên kết với ô sóng phục vụ của UE hoặc với ô sóng không phục vụ. UE thực hiện hoạt động lựa chọn lại ô sóng dựa trên các phép đo.

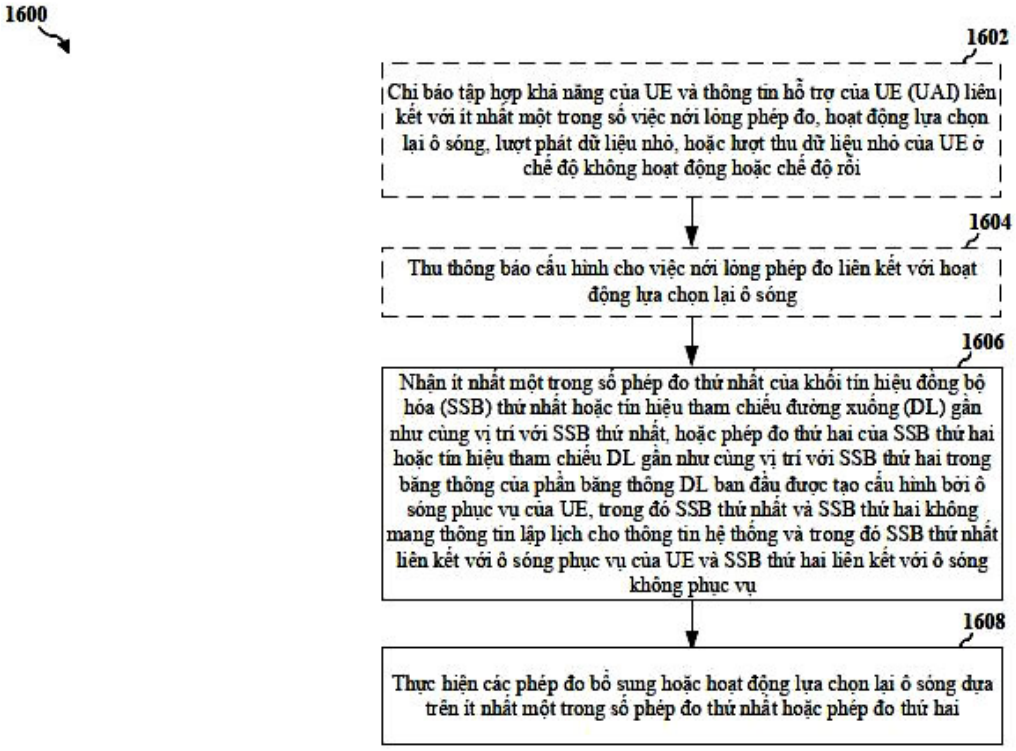
1600
1602
Chỉ báo tập hợp khả năng của UE và thông tin hỗ trợ của UE (UAI) liên kết với ít nhất một trong số việc nới lỏng phép đo, hoạt động lựa chọn lại ô sóng, lượt phát dữ liệu nhỏ, hoặc lượt thu dữ liệu nhỏ của UE ở chế độ không hoạt động hoặc chế độ rỗi
1604
Thu thông báo cấu hình cho việc nới lỏng phép đo liên kết với hoạt động lựa chọn lại ô sóng
1606
Nhận ít nhất một trong số phép đo thứ nhất của khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu đường xuống (DL) gần như cùng vị trí với SSB thứ nhất, hoặc phép đo thứ hai của SSB thứ hai hoặc tín hiệu tham chiếu DL gần như cùng vị trí với SSB thứ hai trong băng thông của phần băng thông DL ban đầu được tạo cấu hình bởi ô sóng phục vụ của UE, trong đó SSB thứ nhất và SSB thứ hai không mang thông tin lập lịch cho thông tin hệ thống và trong đó SSB thứ nhất liên kết với ô sóng phục vụ của UE và SSB thứ hai liên kết với ô sóng không phục vụ
1608
Thực hiện các phép đo bổ sung hoặc hoạt động lựa chọn lại ô sóng dựa trên ít nhất một trong số phép đo thứ nhất hoặc phép đo thứ hai

HÌNH 16

(11) **119449 A**
(21) **1-2025-03773**
(22) 01/11/2023
(30) 22205128.6 02/11/2022 EP
(51) ***C07K 14/58****; A61K 38/22; A61K 47/59*
(43) 25/11/2025
(85) 29/05/2025
(86) PCT/EP2023/080459 01/11/2023
(87) WO2024/094747 10/05/2024

(71) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Alle 1, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) EWALD, Jakob (DK); KODAL, Anne, Louise, Bank (DK); WILBS, Jonas, Alfred, Karl (SE); POULSEN, Christian (DK); FRIEBOES, Kilian, Waldemar, Conde (DE); TORNØE, Christian, Wenzel (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PEPTIT BÀI TIẾT NATRI LOẠI C (CNP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất peptit bài tiết natri loại C (C-type natriuretic peptide - CNP) mới và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **119450 A**
(21) **1-2025-03796**
(22) 14/11/2023
(30) 63/383,578 14/11/2022 US
63/383,574 14/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 30/05/2025
(86) PCT/US2023/079706 14/11/2023
(87) WO2024/107774 23/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***A61K 35/35****; C12N 5/0775; C12M 1/33*
(71) **BIO CREATIONS MEDICAL, LLC** (US)
12000 Network Blvd, Suite 300, San Antonio, Texas 78249, United States of America
(72) Oliver BURCKHARDT (US); Daniel PINTO (US); Laura Bordallo CASTILLO (US); Andrey AGASHCHUK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÔ MỠ VÀ MÔ MỠ ĐƯỢC XỬ LÝ

(57) Mô mỡ đã qua xử lý được mô tả, có ma trận ngoại bào có nguồn gốc từ mô mỡ người và các tế bào mỡ có thành phần tế bào mỡ nguyên vẹn ít nhất là 10%. Phương pháp xử lý mô mỡ và dụng cụ nạp môi trường cũng được mô tả.

(11) **119451 A**
(21) **1-2025-03816**
(22) 08/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/EP2023/055856 08/03/2023
(87) WO2024/183897 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
(51) ***A01H 1/00****; C12N 9/22*

(71) **NATIONAL CHUNG HSING UNIVERSITY** (TW)
145 Xingda Road, South District, Taichung City, 402, Taiwan
(72) GRUISSEM, Wilhelm (TW); CHEN, Chih-Yun (TW); KAWAKAMI, Yuta (JP); CHANG, Shu-Heng (TW); CHU, Yen-Wei (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HÀM LƯỢNG CHẤT DINH DƯỠNG VI LƯỢNG Ở CÂY LƯƠNG THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng hàm lượng chất dinh dưỡng vi lượng ở cây lương thực có khả năng chỉnh sửa đoạn khởi đầu gen liên quan đến hấp thu, vận chuyển và/hoặc dự trữ chất dinh dưỡng vi lượng ở cây lương thực bằng công nghệ chỉnh sửa gen, để đoạn khởi đầu gen có đột biến cặp bazơ đơn nhất để tạo ra vị trí gắn kết mới cho yếu tố phiên mã, nhờ đó đạt được hiệu quả làm tăng hàm lượng chất dinh dưỡng vi lượng, như là sắt và kẽm, trong nội nhũ của cây lương thực bằng cách tăng cường hoặc gây cảm ứng hoạt tính của gen.

(11) **119452 A**
(21) **1-2025-03824**
(22) 19/12/2023
(30) 63/434,195 21/12/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/084806 19/12/2023
(87) WO2024/137621 27/06/2024
(51) ***H04W 48/16****; H04W 48/12*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Patrick SVEDMAN (SE); Allan TSAI (US); Kyle Jung-Lin PAN (US); Javier LORCA HERNANDO (ES); Arman SHOJAEIFARD (GB); Guodong ZHANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG THU THẬP THÔNG TIN HỆ THỐNG TRONG TRIỂN KHAI MIMO KHÔNG Ô

(57) Sáng chế đề xuất các thủ tục, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để tăng cường thu thập thông báo thông tin hệ thống (SI), đặc biệt là trong các triển khai MIMO (Multiple Input Multiple Output) không ô. Ví dụ, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được tạo cấu hình để nhận, dựa trên định danh ô vật lý (PCI) thứ nhất, khối tín hiệu đồng bộ (SSB); giải mã phần tải của SSB, trong đó phần tải bao gồm thông tin chỉ báo tập hợp tài nguyên và cấu hình không gian tìm kiếm; nhận, dựa trên PCI thứ nhất và tập hợp tài nguyên và cấu hình không gian tìm kiếm, khối thông tin hệ thống (SIB); xác định, dựa trên SIB, thông tin chỉ báo PCI thứ hai, trong đó PCI thứ hai khác với PCI thứ nhất; và nhận, dựa trên PCI thứ hai, truyền dẫn được lập lịch bao gồm thông tin hệ thống, trong đó truyền dẫn được lập lịch được định vị gần như cùng vị trí (QCL) với SSB.

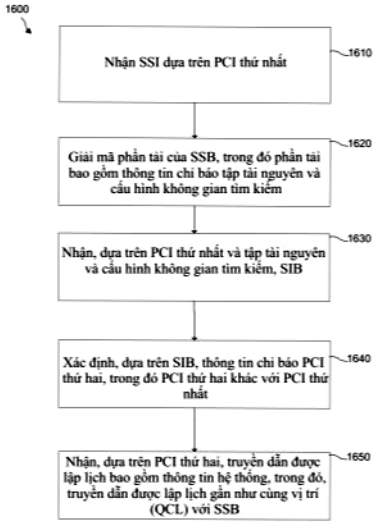

FIG. 16

(11) **119453 A**
(21) **1-2025-03839**
(22) 02/11/2023
(30) 63/382,257 03/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/078520 02/11/2023
(87) WO2024/097878 10/05/2024
(51) ***A61K 45/00***; *G01N 33/483; C12Q 1/68; C12Q 1/6883; A61P 35/00; C07K 16/28*
(71) **THE BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM** (US)
210 West, 7th Street Austin, TX 78701, United States of America
(72) OSTMEYER, Jared (US); GERBER, David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NGUY CƠ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỢP BẤT LỢI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN MIỄN DỊCH (IRAE) TỪ LIỆU PHÁP ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM TRA MIỄN DỊCH (ICI)**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp dự đoán nguy cơ phát triển trường hợp bất lợi liên quan đến miễn dịch (immune-related adverse event - irAE) từ liệu pháp ức chế điểm kiểm tra miễn dịch (immune checkpoint inhibitor - ICI). Các phương pháp bao gồm phân loại gen β thụ thể tế bào T là gen TCRβ hữu hiệu hoặc gen TCRβ đã được sửa chữa và tính toán điểm phân số dung nạp (TF). Việc phân loại gen TCRβ chỉ ra sự có mặt tương đối của các tế bào T không có khả năng dung nạp và có khả năng nhận biết kháng nguyên tự thân sau khi điều trị bằng liệu pháp ICI. Sự có mặt tương đối của tế bào T không dung nạp là dấu hiệu cho thấy nguy cơ phát triển irAE.

(11) **119454 A**
(21) **1-2025-03841**
(22) 03/11/2023
(30) 63/382,453 04/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/078661 03/11/2023
(87) WO2024/097976 A1 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***A61K 39/12****; C12N 7/00; C12N 15/86; A61K 39/155; C07K 14/08*
(71) **BLUE LAKE BIOTECHNOLOGY, INC.** (US)
111 Riverbend Road, Athens, Georgia 30602, United States of America
(72) HE, Biao (US); JIN, Hong (US); GINGERICH, Maria Cristina (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VECTƠ BIỂU HIỆN VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện virut có chứa hệ gen virut á cúm 5 (parainfluenza virus 5 - PIV5) có trình tự axit nucleic dị loại có độ tương đồng trình tự ít nhất là 95% với SEQ ID NO: 1, trong đó vectơ biểu hiện virut biểu hiện polypeptit dị loại có chứa khung vectơ á cúm chó (canine parainfluenza - CPI) tái tổ hợp sống được thiết kế để biểu hiện protein F RSV làm kháng nguyên đích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa vectơ này.

(11) **119455 A**
(21) **1-2025-03844**
(22) 03/11/2023
(30) 63/422,847 04/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 02/06/2025
(86) PCT/US2023/078600 03/11/2023
(87) WO2024/097932 10/05/2024
(51) ***C07D 209/48****; A61K 31/4035; A61P 7/06*

(71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY** (US)
Route 206 and Province Line Road Princeton, New Jersey 08543, United States of America
(72) CUMMINS, Thomas J. (US); CASHION, Daniel K. (US); EDWARDS, Jacob T. (US); LOPEZ-GIRONA, Antonia (ES); HANSEN, Joshua (US); JOHNSON, Scott Arne (US); NAGY, Mark A. (US); OBERG, Kevin M. (US); POWERS, Hannah L. (US); TAMO, Giorgio (CH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH HUYẾT SẮC TỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong phương pháp phòng ngừa hoặc điều trị bệnh huyết sắc tố.

(11) **119457 A**

(21) **1-2025-03889**

(22) 28/12/2023

(30) 10-2023-0001407 04/01/2023 KR
10-2023-0009746 25/01/2023 KR

(43) 25/11/2025

(85) 04/06/2025

(86) PCT/KR2023/021954 28/12/2023

(87) WO2024/147569 11/07/2024

(51) ***G06F 3/04842***; *G06F 1/16; G06F 3/14; G06F 3/0481; G02B 27/01; G06F 3/041*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) BANG, Myojin (KR); LEE, Chaekyung (KR); AN, Jinwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo được và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Bộ xử lý của thiết bị đeo được theo một phương án có thể hiển thị ít nhất một màn hình thứ nhất trên bộ hiển thị. Nhằm đáp lại việc nhận dạng sự thay đổi trong trạng thái của thiết bị điện tử bên ngoài thành trạng thái thứ nhất, thì bộ xử lý có thể truyền thông tin về ít nhất một màn hình thứ nhất được hiển thị trên bộ hiển thị của thiết bị đeo được tới thiết bị điện tử bên ngoài để hiển thị ít nhất một màn hình thứ hai liên quan đến ít nhất một màn hình thứ nhất qua thiết bị điện tử bên ngoài. Nhằm đáp lại việc nhận dạng sự thay đổi trong trạng thái của thiết bị điện tử bên ngoài từ trạng thái thứ nhất thành trạng thái thứ hai khác với trạng thái thứ nhất, thì bộ xử lý có thể thu thông tin về ít nhất một màn hình thứ ba được hiển thị qua thiết bị điện tử bên ngoài. Bộ xử lý có thể hiển thị, trên bộ hiển thị của thiết bị đeo được, ít nhất một màn hình thứ tư liên quan đến ít nhất một màn hình thứ hai đang được hiển thị qua bộ hiển thị của thiết bị điện tử bên ngoài.

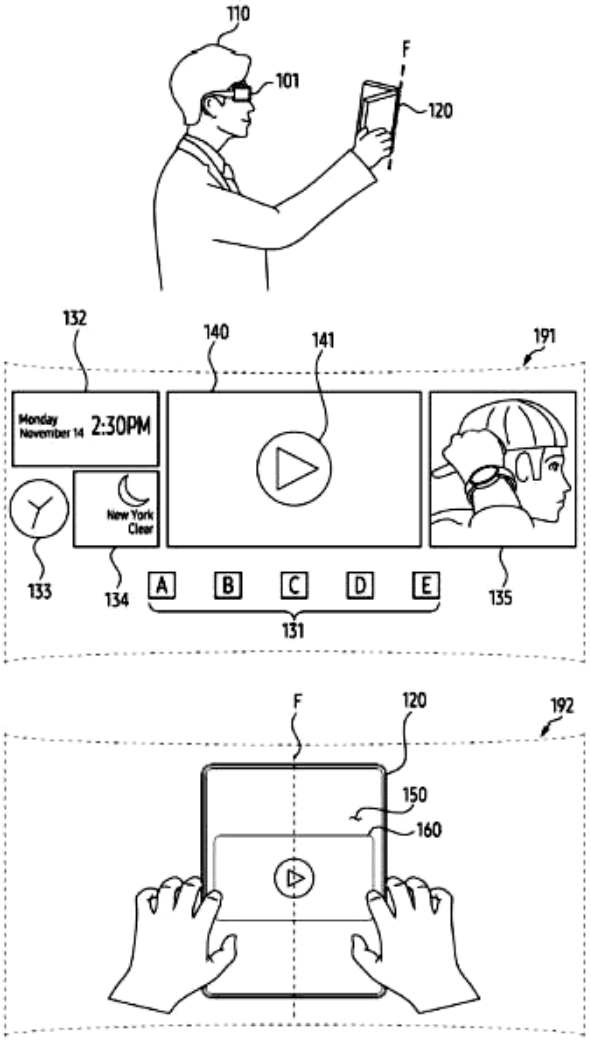
110
101
F
120
132
140
141
191
Monday
November 14
2:30PM
New York
Clear
133
134
A
B
C
D
E
131
135
F
120
192
150
160

(11) **119458 A**
(21) **1-2025-03901**
(22) 15/11/2023
(30) 202211065741 16/11/2022 IN
23151012.4 10/01/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/EP2023/081908 15/11/2023
(87) WO2024/105104 23/05/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; C07D 417/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A01N 43/48*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) EDMUNDS, Andrew (GB); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); MAHAJAN, Atul (IN); BRUNOT, Guillaume (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN DIỆT VI SINH VẬT, HỢP PHẦN HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG CÓ ÍCH BỞI NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

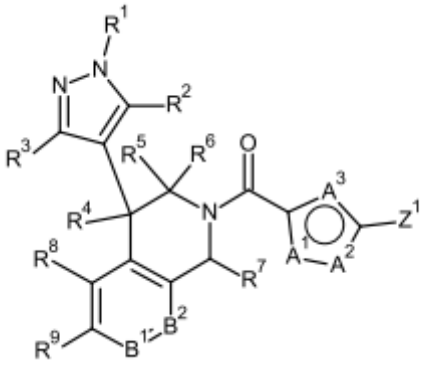

(I)

trong đó các phần tử thế là như được định nghĩa trong phần mô tả, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, đồng phân lập thể, đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, mà có thể được sử dụng làm chất diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần hóa nông và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự phá hoại cây trồng có ích bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **119459 A**
(21) **1-2025-03902**
(22) 08/11/2023
(30) 202211063980 09/11/2022 IN
22215344.7 21/12/2022 EP
23192672.6 22/08/2023 EP
23193406.8 25/08/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 04/06/2025
(86) PCT/EP2023/081142 08/11/2023
(87) WO2024/100115 16/05/2024
(51) ***C07D 401/04***; *C07D 487/04; C07D 405/14; C07D 409/14; A01N 43/56; C07D 401/14*

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) EDMUNDS, Andrew (GB); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); MAHAJAN, Atul (IN); EL QACEMI, Myriem (FR); QUETGLAS, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL DIỆT VI SINH VẬT, HỢP PHẦN HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ LÂY NHIỄM CÂY TRỒNG HỮU ÍCH BỞI NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

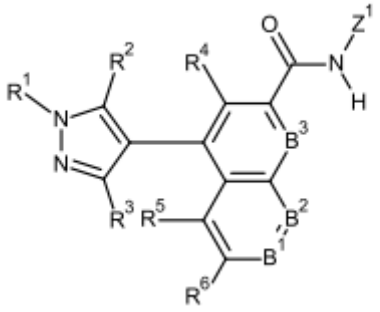

(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định trong phần mô tả, và muối, đồng phân lập thể, đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, được chấp nhận trong hóa nông, mà có thể được sử dụng làm chất diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng hữu ích bởi các vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **119460 A**
(21) **1-2025-03982**
(22) 28/10/2023
(30) 202211395248.3 09/11/2022 CN
202211597464.6 12/12/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/06/2025
(86) PCT/CN2023/127411 28/10/2023
(87) WO2024/099118 16/05/2024
(51) ***C07D 493/08**; A01N 43/02*

(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN); HUA, Rongbao (CN); PENG, Xuegang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT OXABIXYCLOALKAN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật về loài gây hại, và cụ thể là đề cập đến hợp chất oxabixycloalkan, phương pháp điều chế hợp chất này, chế phẩm diệt cỏ và việc sử dụng chế phẩm này. Hợp chất được biểu diễn bằng công thức chung I,

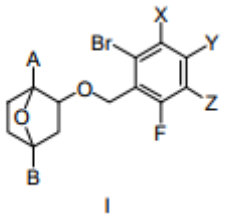

I

trong đó mỗi A và B độc lập biểu diễn nhóm alkyl, và mỗi X, Y, và Z độc lập biểu diễn hydro, nhóm nitơ, halogen và tương tự. Hợp chất có độ an toàn tốt hơn với cây trồng trong khi giữ được hoạt tính diệt cỏ tương đương hoặc thậm chí tốt hơn, vì vậy đạt được tính chọn lọc tốt hơn với cây trồng.

(11) **119461 A**
(21) **1-2025-03988**
(22) 23/07/2018
(30) 62/536,239 24/07/2017 US
62/660,902 20/04/2018 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2023
(86) PCT/US2018/043343 23/07/2018
(87) WO2019/023148 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***A61K 49/00****; G01N 33/53; A61K 51/10; C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 49/16*
(62) 1-2023-06594
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) Jason T. GIURLEO (US); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Richard TAVARE (US); Gavin THURSTON (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐÁNH DẤU PHÓNG XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG CD8 ĐƯỢC ĐÁNH DẤU PHÓNG XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng phân lập liên kết vào CD8 và dược phẩm chứa kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng CD8 được đánh dấu bằng đồng vị phóng xạ, kháng thể kháng CD8 được đánh dấu bằng huỳnh quang được sử dụng trong việc tạo ảnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ảnh mô mà biểu hiện CD8 để phát hiện sự có mặt của các protein CD8 trong đối tượng hoặc mẫu.

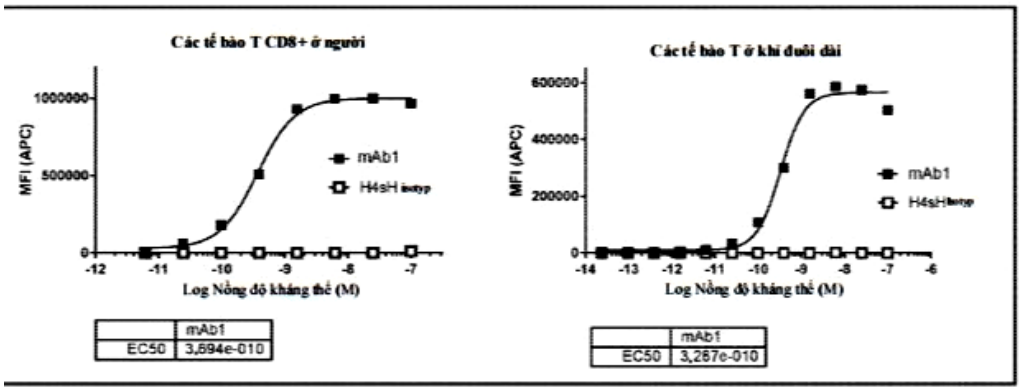

Fig.1

(11) **119462 A**
(21) **1-2025-03995**
(22) 08/01/2021
(30) 62/958,809 09/01/2020 US
62/958,827 09/01/2020 US
62/967,104 29/01/2020 US
62/967,242 29/01/2020 US
63/064,506 12/08/2020 US
63/064,571 12/08/2020 US
63/112,202 11/11/2020 US
63/112,219 11/11/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/01/2021
(86) PCT/US2021/012630 08/01/2021
(87) WO2021/142212 15/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***A61K 39/235****; C07K 14/035; C12N 15/861; C07K 14/02*
(62) 1-2022-04937
(71) 1. **VIRION THERAPEUTICS, LLC** (US)
7 Creek Bend Court, Newark, Delaware 19711, United States of America
2. **THE WISTAR INSTITUTE** (US)
3601 Spruce Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) ERTL, Hildegund CJ (US); MAGOWAN, Colin Stephen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM VẮC-XIN CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN VIRUT VIÊM GAN B (HBV)**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể không có trong tự nhiên của protein Core của virut viêm gan B (HBV), miền đầu tận cùng N của polymeraza HBV, và miền đầu tận cùng C của polymeraza HBV, cũng như các đoạn gây miễn dịch của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các protein dung hợp bao gồm các biến thể HBV được dung hợp với trình tự glycoprotein (gD) của virut gây bệnh mụn giộp (herpes simplex virus - HSV), cũng như phương pháp sử dụng các protein dung hợp này.

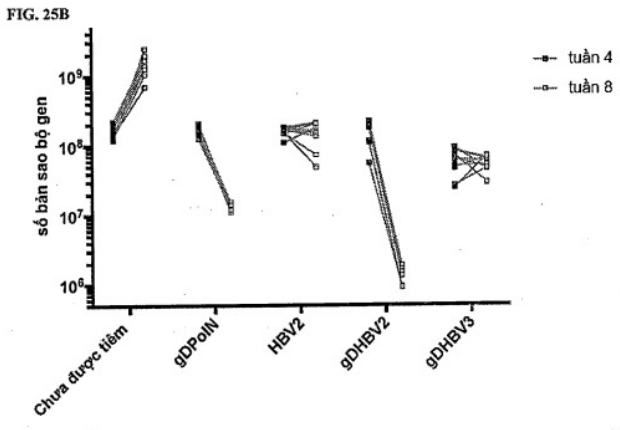

(11) **119463 A**
(21) **1-2025-04002**
(22) 08/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/IB2023/051115 08/02/2023
(87) WO2024/165890 15/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025

(51) ***C22C 38/44****; C22C 38/58; C21D 6/00; C21D 6/02; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/38; C22C 38/42; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; B32B 15/01; C21D 1/18*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) SONI Sanjiv (CA); IANOS Eugen Andrei (CA); LU Yaping (CN); GAO Jeff (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm được cán nóng có thành phần bao gồm các nguyên tố: 0,09% ≤ Cacbon ≤ 0,15%,1% ≤ Mangan ≤ 2%, 0,1% ≤ Silic ≤ 0,5%, 0,01% ≤ Nhôm ≤ 0,1%, 0,3% ≤ Crôm≤ 1%, 0,1% ≤ Molypđen ≤ 0,5%, 0,05% ≤ Vanađi ≤ 0,14%, 0,002% ≤ Phospho ≤ 0,02%, 0% ≤ Lưu huỳnh ≤ 0,005%, 0% ≤ Nitơ ≤ 0,01%, 0% ≤ Niobi ≤ 0,09%, 0% ≤ Titan ≤ 0,09%, 0% ≤ Canxi ≤ 0,005%, 0% ≤ Đồng ≤ 1%, 0% ≤ Niken ≤ 1%, 0% ≤ Bo ≤ 0,05%, 0% ≤ Magie ≤ 0,05%, 0% ≤ Ziriconi ≤ 0,05%, 0% ≤ Xeri ≤ 0,1%, thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi do qua trình sản xuất tạo ra, vi cấu trúc của thép tấm này bao gồm, tính theo phần diện tích, 50% tới 93% Bainit, 5% tới 50% ferit, 1% tới 15% đảo Mactensit-Austenit, 1% tới 15% Peclit. Phương pháp sản xuất thép tấm được cán nóng này cũng được đề xuất.

(11) **119464 A**
(21) **1-2025-04009**
(22) 14/11/2023
(30) 202310191342.5 24/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 09/06/2025
(86) PCT/CN2023/131637 14/11/2023
(87) WO2024/174604 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***G16C 20/20***

(71) 1. **SHOUGANG GROUP CO., LTD.** (CN)
No.69 Yangzhuang Street, Shijingshan District Beijing 100041 China
2. **SHOUGANG JINGTANG IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Caofeidian Industrial District Tangshan, Hebei 063200 China
3. **BEIJING SHOUGANG CO., LTD.** (CN)
No. 99, Shijingshan Road Shijingshan District Beijing 100040 China
(72) PAN, Wen (CN); ZHAO, Zhixing (CN); ZHAO, Minge (CN); ZHANG, Yapeng (CN); MA, Huaiying (CN); WANG, Dongqing (CN); CHEN, Shaoguo (CN); WANG, Chunlai (CN); REN, Sida (CN); ZHAO, Junhua (CN); XIN, Yue (CN); ZHANG, Xiaochen (CN); QIU, Suochao (CN); LIU, Yongjun (CN); LUO, Yaosheng (CN); ZHU, Wang (CN); JI, Bin (CN); ZHAO, Jingjun (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH HỆ SỐ DƯ ÔXY CỦA THIẾT BỊ THIÊU KẾT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để tính toán hệ số dư ôxy trong thiết bị thiêu kết, phương pháp điều khiển và thiết bị điều khiển quá trình thiêu kết. Phương pháp tính toán hệ số dư ôxy trong thiết bị thiêu kết bao gồm: thu thập thông tin thuộc tính của các buồng gió hút khác nhau của thiết bị thiêu kết, các thông số vận hành của thiết bị thiêu kết và các thông số khí thải thiêu kết của các buồng gió hút khác nhau; tính toán lượng ôxy cần thiết cho quá trình đốt nhiên liệu trong các buồng gió hút khác nhau và lượng ôxy thực tế cung cấp cho quá trình đốt nhiên liệu trong các buồng gió hút khác nhau thông qua mô hình tính toán thứ nhất và mô hình tính toán thứ hai theo thông tin thuộc tính, các thông số vận hành và các thông số khí thải thiêu kết; tính toán hệ số dư ôxy của các buồng gió hút khác nhau theo lượng ôxy cần thiết và lượng ôxy thực tế.

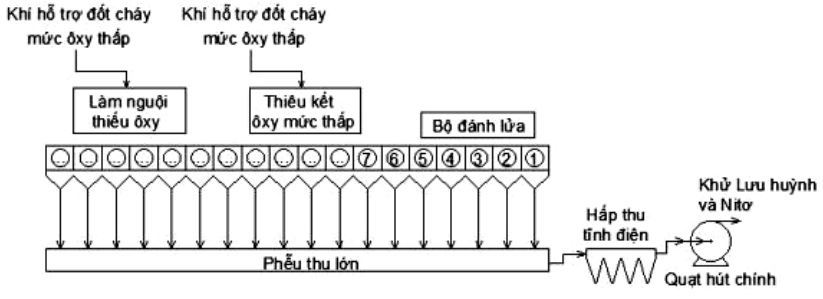

FIG.6

(11) **119465 A**
(21) **1-2025-04022**
(22) 13/09/2023
(30) 63/384,605 22/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/CN2023/118486 13/09/2023
(87) WO2024/109276 30/05/2024
(51) ***A61K 9/107***; *A61K 31/12; A61K 31/14; A61K 31/522; A61P 3/04; A61K 9/10; A61K 9/127; A61K 31/05; A61K 47/34*
(71) **CALIWAY BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
32F-9, No. 99, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan, China
(72) LING, Yu-Fang (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH DA SẦN VỎ CAM**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh da sần vỏ cam (edematous fibrosclerotic panniculopathy: EFP) ở đối tượng cần điều trị. Dược phẩm này bao gồm nhiều hạt nano lưỡng tính có một hoặc nhiều thành phần hoạt tính được bao nang trong đó. Mỗi hạt nano lưỡng tính được tạo ra bởi chất hoạt động bề mặt không ion, chất mang polyme, hoặc chất mang lipit. Chỉ số cân bằng ưa nước-ưa chất béo (hydrophilic-lipophilic balance: HLB) của chất hoạt động bề mặt không ion lớn hơn 9. Dược phẩm này được sử dụng ngoài đường tiêu hóa bằng cách tiêm, vi kim, hoặc thuốc cấy, hoặc bằng cách sử dụng khu trú hoặc sử dụng qua chân bì.

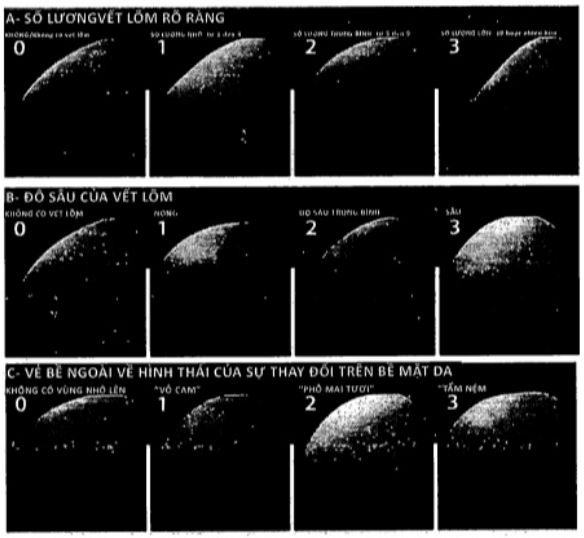

Fig.1 (Giải pháp đã biết)

(11) **119466 A**
(21) **1-2025-04023**
(22) 06/12/2023
(30) 22214052.7 16/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 10/06/2025
(86) PCT/EP2023/084523 06/12/2023
(87) WO2024/126202 20/06/2024
(51) ***C12P 7/44****; C12N 9/88; C12P 13/04*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) REINOSO, GARCIA, Marta (ES); MAHLER, Eva (DE); MAURER, David Martin (DE); HEROLD, Andrea (DE); SEEMAYER, Stefan (DE); ZIMMERMANN, Gunther (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, TỔNG HỢP HOẶC TÁI TỔ HỢP CÓ HOẠT TÍNH AXIT ETYLENDIAMIN-N,N'-DISUXINIC (EDDS) SYNTHAZA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ SỬ DỤNG NÓ, VÀ POLYNUCLEOTIT, CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, VÀ TẾ BÀO CHỦ CÓ LIÊN QUAN**

(57) Trong sáng chế, EDDS synthaza mới được cung cấp. Cụ thể hơn là, polypeptit mới có hoạt tính EDDS synthaza, phương pháp sử dụng EDDS synthaza để sản xuất EDDS, phương pháp sản xuất chế phẩm bao gồm EDDS và phương pháp tạo ra EDDS synthaza được cung cấp.

(11) **119467 A**
(21) **1-2025-04061**
(22) 18/01/2024
(30) 10-2023-0031793 10/03/2023 KR
10-2023-0034925 17/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/06/2025
(86) PCT/KR2024/000911 18/01/2024
(87) WO2024/191046 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***G02B 9/34****; G02B 13/00; G03B 9/02; G02B 1/04; G02B 3/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Changkeun (KR); BAE, Jaecheol (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) CỤM THẤU KÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CỤM THẤU KÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính bao gồm: cảm biến ảnh; ít nhất bốn thấu kính bằng chất dẻo được sắp xếp theo tuần tự dọc theo trục quang theo chiều về phía cảm biến ảnh, các thấu kính này bao gồm thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ âm, thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ âm, thấu kính thứ ba có năng suất khúc xạ, và thấu kính thứ tư có năng suất khúc xạ âm; và khẩu độ được bố trí giữa thấu kính thứ nhất và thấu kính thứ hai. Theo một phương án, cụm thấu kính thỏa mãn ít nhất một số điều kiện được bộc lộ liên quan đến góc nhìn, vị trí của khẩu độ, tỷ số của đường kính hiệu dụng của thấu kính thứ nhất so với độ cao ảnh hiệu dụng của cảm biến ảnh, tỷ lệ độ méo, và độ dày hoặc hình dạng của thấu kính thứ ba, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi thu nhỏ cụm thấu kính và cung cấp góc nhìn mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cụm thấu kính này.

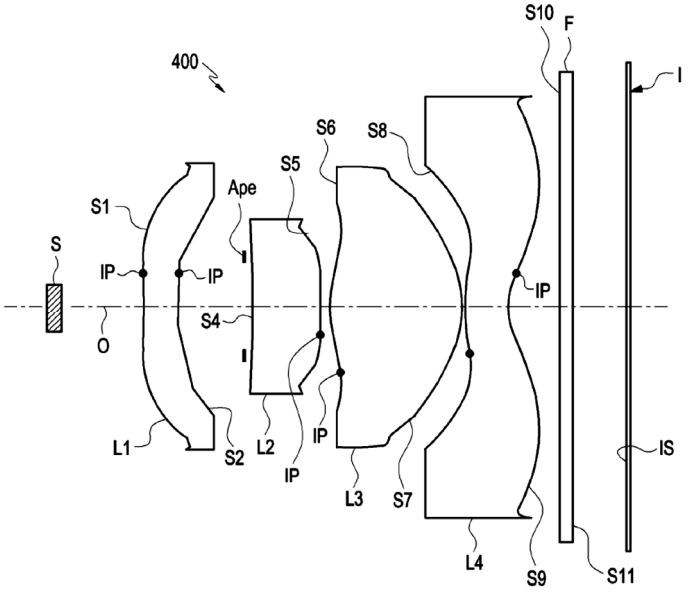

Fig.5

(11) **119468 A**
(21) **1-2025-04085**
(22) 14/11/2023
(30) 63/383,674 14/11/2022 US
63/497,978 24/04/2023 US
63/582,751 14/09/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/US2023/079582 14/11/2023
(87) WO2024/107686 23/05/2024
(51) ***C07D 403/14**; A61K 31/529; A61P 35/00; C07D 498/18; C07D 413/14; C07D 487/04; A61K 31/519*

(71) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) BAUER, Adriano (DE); AMEGADZIE, Albert (US); SMALIGO, Andrew (US); WIGMAN, Benjamin (US); LANMAN, Brian Alan (US); MOHR, Christopher (US); EMMETIERE, Fabien (FR); STELLWAGEN, John Charles (US); MEDINA, Jose M. (PE); LI, Kexue (US); PETTUS, Liping H. (US); YAMANO, Michael Masaharu (US); CHEN, Ning (US); NAVARATNE, Primali Vasundera (LK); LIU, Qingyian (US); TERCENIO, Quentin (US); RAHIMOFF, Rene (DE); WURZ, Ryan Paul (CA); BOOKER, Shon (US); ZHAO, Wei (CN); LI, Xiaofen (US); LI, Yunxiao (US); WU, Zhichen (CN); SIEGMUND, Aaron C. (US); JACKSON, Jeffrey (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ KRAS VÒNG LỚN, MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất hữu dụng để ức chế KRAS G12D, G12V, G12A, G12S, G13D, Q61H, Q61L hoặc G12C. Hợp chất có Công thức chung **I'**:

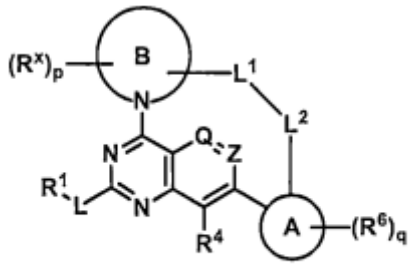

(I')

trong đó các biến của Công thức **I'** được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế này còn đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất này.

(11) **119469 A**
(21) **1-2025-04091**
(22) 18/12/2023
(30) 10-2022-0177054 16/12/2022 KR
10-2023-0184732 18/12/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/KR2023/020910 18/12/2023
(87) WO2024/128882 20/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***A61K 9/16***; *A61P 3/10; A61P 25/28; A61P 3/04; A61K 38/26; A61P 1/16*
(71) **PEPTRON, INC.** (KR)
(Jeonmin-dong) 37-24, Yuseong-daero 1628beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34054, Republic of Korea
(72) CHANG, Seung Gu (KR); CHO, Jae Pyoung (KR); LEE, Ji Hyang (KR); JANG, Eun Seo (KR); BAE, Ji Hyun (KR); CHOI, Hoil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) VI CẦU GIẢI PHÓNG KÉO DÀI BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1 HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến vi cầu giải phóng kéo dài có chứa chất chủ vận thụ thể GLP-1 hoặc muối dược dụng của chúng và chế phẩm giải phóng kéo dài. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng kéo dài chứa chất chủ vận thụ thể GLP-1 hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó chế phẩm chứa vi cầu giải phóng kéo dài có chứa chất chủ vận thụ thể GLP-1 hoặc muối dược dụng của chúng, một loại PLGA có độ nhớt thấp với độ nhớt nội tại từ 0,14 đến 0,24 dL/g, và hai hoặc nhiều loại PLGA có độ nhớt cao với độ nhớt nội tại từ 0,32 đến 0,60 dL/g và là không có vấn đề liên quan đến giải phóng bùng nổ ban đầu và giải phóng muộn, do đó cho phép giải phóng thuốc kéo dài và sinh khả dụng tuyệt vời.

[FIG.4]

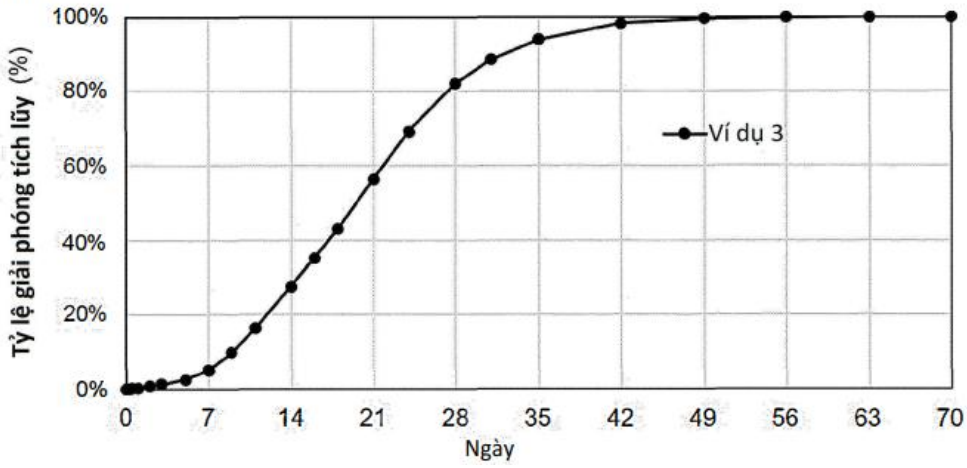

(11) **119470 A**
(21) **1-2025-04103**
(22) 13/11/2023
(30) 63/425,218 14/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/06/2025
(86) PCT/US2023/037176 13/11/2023
(87) WO2024/107393 23/05/2024
(51) ***C07D 491/147****; A61K 31/519; A61P 35/00*

(71) **SCHRÖDINGER, INC.** (US)
1540 Broadway, 24th Floor, New York, New York 10036, United States of America
(72) BOS, Pieter Harm (NL); CLARK, Anthony John (US); GERASYUTO, Aleksey Igorevich (US); GHANAKOTA, Phani (IN); KNIGHT, Jennifer Lynn (CA); PLACZEK, Andrew (US); WANG, Jiashi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I), như được xác định ở đây, và các muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng mô tả dược phẩm chứa hợp chất có Công thức (I), và các muối dược dụng của chúng. Các hợp chất và dược phẩm này là hữu ích để điều trị các bệnh như bệnh ung thư.

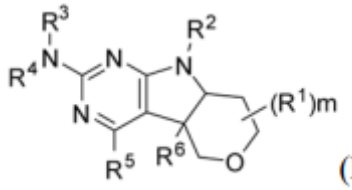

(I)

(11) **119471 A**
(21) **1-2025-04123**
(22) 14/11/2023
(30) 63/383,875 15/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2023/079640 14/11/2023
(87) WO2024/107728 23/05/2024
(51) ***A61K 38/16****; C07K 16/40; A61P 13/12*

(71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC** (US)
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America
2. **ABBVIE INC.** (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) FREUND, Adam (US); KUTSKOVA, Yuliya (US); BARKER, Jeffrey R. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI PROTEIN HUYẾT TƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN THAI KỲ A (PAPP-A) VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PAPP-A (Pregnancy Associated Plasma Protein A: protein huyết tương liên quan đến thai kỳ A). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng các kháng thể như vậy để điều trị các rối loạn liên quan đến PAPP-A như bệnh thận.

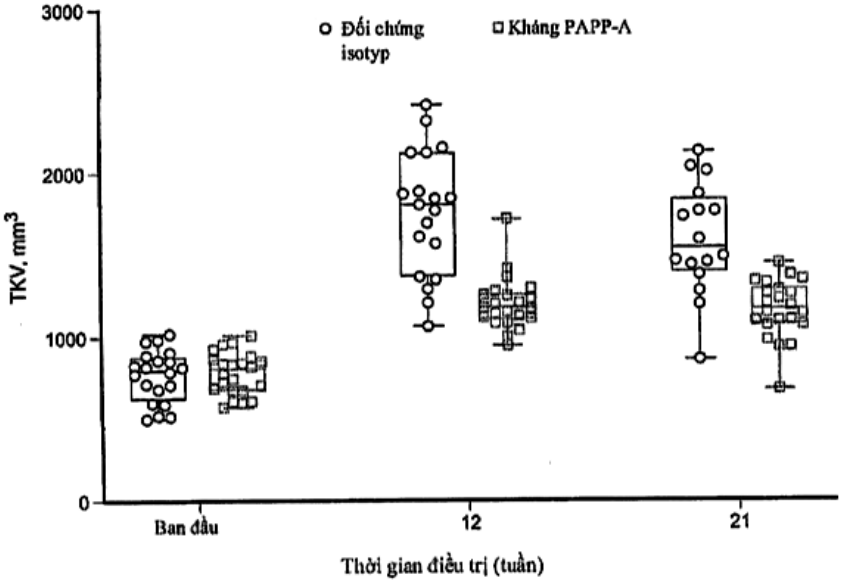

HÌNH 3

(11) **119472 A**
(21) **1-2025-04144**
(22) 16/11/2023
(30) 63/426,025 16/11/2022 US
63/547,326 03/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/06/2025
(86) PCT/US2023/080168 16/11/2023
(87) WO2024/108059 A3 23/05/2024
(51) ***A01N 63/28**; A01N 63/25; C12N 1/20; A01P 21/00; A01N 63/20; A01N 63/27*
(71) **OATH, INC.** (US)
25 Corte Madera Ave., Mill Valley, California 94941, United States of America
(72) MCKENNA, Francis (AU); SAAVEDRA, Glenn Peter (US); EDLUND, Anna Elisabet (US); MCGLASHAN, JR., William (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp mới lạ bao gồm một hoặc nhiều vi sinh vật. Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm và phương pháp dùng để cải thiện đất và tăng cường một hoặc nhiều khía cạnh của một hoặc nhiều cây hoặc hợp phần cây trong đất. Sáng chế còn đề xuất kit để sử dụng với một hoặc nhiều chế phẩm và/hoặc phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này.

Hình 1a

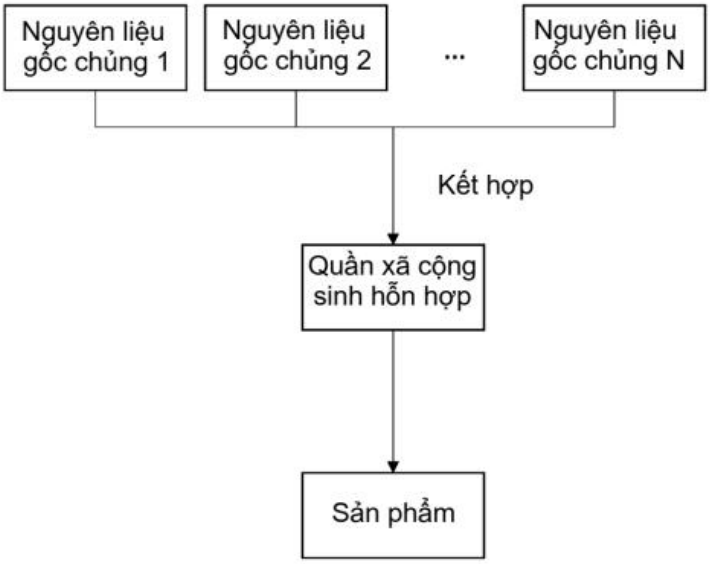

(11) **119473 A**
(21) **1-2025-04167**
(22) 06/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/CN2023/079892 06/03/2023
(87) WO2024/182979 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025

(51) ***G06F 16/33****; G06F 40/279; G06N 5/02; G06F 40/211*

(71) **BGI GENOMICS CO., LTD.** (CN)
Floors 7-14, Building No. 7, BGI Park, No. 21 Hongan 3rd Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong 518083, China

(72) ZENG, Quanlei (CN); HUANG, Daoling (CN); PANG, Chaoqun (CN); LIU, Shuixia (CN); LI, Hong (CN); XIONG, Yun (CN); YUAN, Yuying (CN); LI, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁC ĐỊNH MỤC BẰNG CHỨNG BIẾN THỂ**

(57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực diễn giải biến thể. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định mục bằng chứng biến thể, và thiết bị điện tử. Phương pháp xác định mục bằng chứng biến thể bao gồm: trích xuất nội dung phán đoán của ít nhất một mục bằng chứng dựa trên nguyên tắc mục tiêu, để thu được ít nhất một mục nhập kiến thức chuẩn về mục bằng chứng; biểu diễn mục nhập kiến thức chuẩn về mục bằng chứng, để thu được biểu đồ kiến thức chuẩn về mục bằng chứng; xác định thông tin được ghi lại trong tập tài liệu mục tiêu và khớp thông tin với biểu đồ kiến thức chuẩn về mục bằng chứng, để thu được biểu đồ kiến thức về mục bằng chứng; và dựa trên biểu đồ kiến thức về mục bằng chứng, xác định mục bằng chứng mục tiêu tương ứng với biến thể mục tiêu. Phương pháp xác định mục bằng chứng biến thể của sáng chế cải thiện đáng kể hiệu quả xác định, độ chính xác phán đoán và độ chính xác của mục bằng chứng.

(11) **119474 A**
(21) **1-2025-04177**
(22) 01/02/2024
(30) P202330082 06/02/2023 ES
(43) 25/11/2025
(85) 16/06/2025
(86) PCT/ES2024/070055 01/02/2024
(87) WO2024/165774 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***B29B 17/02****; B29B 17/04; B29L 9/00; B29K 83/00; B29L 7/00; B08B 3/12; B29K 67/00*

(71) 1. **CADEL RECYCLING LAB, S.L.** (ES)
Carretera N-340, km 827, 46893 Alfarrasi (Valencia), Spain
2. **KYOEI INDUSTRY CO.,LTD.** (JP)
1-14-21 Hanagaki-cho, Oyama-city, Tochigi 323-0027, Japan
(72) GARCIA VIDAL, Rafael (ES); COLOMO GAVILAN, Lorenzo (ES); GOMEZ MARTINEZ, Melania (ES); OVCHINNIKOV, Konstantin (RU); AMAT BERNABEU, Adrián (ES); BALTASAR JARQUE, Nuria (ES); ANGULO ARAMBURU, Jerónimo (ES); MARIN GARCIA, Maria Luisa (ES); BOSCA MAYANS, Francisco (ES); SCHMIDT, Luciana Carina (AR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÂN TÁCH LỚP PHỦ SILICON RA KHỎI MÀNG NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách lớp phủ silicon ra khỏi màng nhựa bao gồm: bước nghiền để nghiền vật liệu được làm từ các màng nhựa có lớp phủ silicon; ít nhất một bước tách để tách lớp phủ silicon bao gồm ít nhất một công đoạn hoạt hóa bằng siêu âm bằng các đầu dò siêu âm nhúng chìm; ít nhất một bước rửa bằng các chất hóa học để rửa vật liệu được làm từ khối vật liệu nhựa trong đó silicon vẫn còn được phân tán trên bề mặt được tách ra bằng cách sử dụng các đầu dò siêu âm nhúng chìm; bước xả bằng nước ở nhiệt độ phòng; bước làm khô để làm khô vật liệu; trong đó chất lỏng được tạo ra trong ít nhất một trong số hai bước tách và bước rửa được trải qua bước xử lý nước bao gồm công đoạn phân tách giữa nước sạch và bùn chứa silicon. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phân tách lớp phủ silicon ra khỏi màng nhựa.

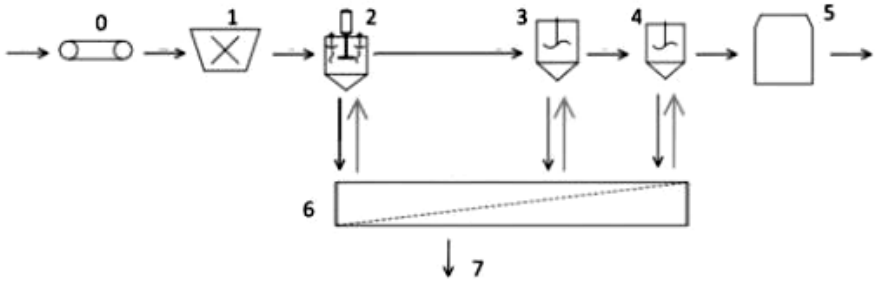

Fig.1

(11) **119475 A**
(21) **1-2025-04209**
(22) 21/12/2023
(30) 22307020.2 23/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 17/06/2025
(86) PCT/EP2023/087389 21/12/2023
(87) WO2024/133762 27/06/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/52; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France
(72) Karam NASER (IQ); Antoine ROBERT (FR); Kevin REUZE (FR); Ya CHEN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, thiết bị và phương pháp để mở rộng các loại chế độ ứng viên có thể được bao gồm trong danh sách ứng viên chế độ dự đoán hình học không gian (SGPM). Thiết bị ví dụ để giải mã video có thể xác định rằng SGPM được sử dụng cho khối hiện tại. Thiết bị có thể suy ra ứng viên dự đoán nội ảnh dựa trên mẫu của khối hiện tại. Thiết bị có thể tạo danh sách ứng viên SGPM cho khối hiện tại dựa trên ứng viên dự đoán nội ảnh. Thiết bị có thể giải mã khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên SGPM. Thiết bị có thể suy ra ứng viên hợp nhất sao chép khối nội ảnh cho khối hiện tại và thêm ứng viên hợp nhất sao chép khối nội ảnh vào danh sách ứng viên SGPM. Thiết bị có thể suy ra ứng viên hợp nhất liên khối cho khối hiện tại và thêm ứng viên hợp nhất liên khối vào danh sách ứng viên SGPM.

Tổ hợp SGPM	Chế độ phân vùng	Chế độ nội ảnh 1 (song song với vùng)	Chế độ nội ảnh 2 (TIMD)	Chế độ nội ảnh 3 (TIMD)	Liên ảnh (Hợp nhất 1)	IBC (Hợp nhất 2)	Khớp mẫu nội ảnh (IntraTMP)
1	P1	I1	T1	T2	M1	M2	TMP
2	P2	I2	T1	T2	M1	M2	TMP
...	...	...	...	...	...	...	...
78	P78	I78	T1	T2	M1	M2	TMP

FIG. 12

(11) **119476 A**
(21) **1-2025-04246**
(22) 20/11/2023
(30) 63/384,478 21/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/06/2025
(86) PCT/US2023/080519 20/11/2023
(87) WO2024/112659 30/05/2024
(51) ***C07D 233/91****; A61K 31/4168; A61P 3/00*

(71) **RIVUS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
501 Locust Avenue, Suite 301, Charlottesville, Virginia 22902, United States of America
(72) DUVVURI, Muralikrishna (US); LAMUNYON, Donald Herbert (US); BODNER, Micah Jeffrey (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ VÀ VI TINH THỂ CỦA 5-[(2,4-DINITROPHENOXY)METYL]-1-METYL-2-NITRO-1H-IMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể và vi tinh thể của 5-[(2,4-dinitrophenoxy)metyl]-1-metyl-2-nitro-1H-imidazol mà hữu ích để điều trị các rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến ty thể. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các dạng tinh thể và vi tinh thể của hợp chất này.

(11) **119477 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04256**
(22) 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Đình Hoàn (VN); Đỗ Trung Sơn (VN); Bùi Nhật Trường (VN); Phạm Thị Thu Phương (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DẠNG CHỦNG LOẠI CÁC THIẾT BỊ TRÊN TRẠM THU PHÁT SÓNG VIỄN THÔNG SỬ DỤNG ẢNH 2D CHỤP TỪ THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI CỠ NHỎ CÓ GPS HIỆU CHỈNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động nhận dạng chủng loại các thiết bị trên trạm thu phát sóng viễn thông sử dụng ảnh 2D chụp từ thiết bị bay không, người lái cỡ nhỏ có GPS hiệu chỉnh. Phương pháp ứng dụng công nghệ AI xử lý và phân tích dữ liệu ảnh 2D chụp từ thiết bị bay cỡ nhỏ để kiểm đếm số lượng và chủng loại các thiết bị lắp đặt trên trạm thu phát sóng viễn thông BTS hoàn toàn tự động có hiệu năng cao, dễ triển khai ứng dụng thực tế trong công tác khảo sát hạ tầng viễn thông. Phương pháp được thực hiện qua các bước: bước 101: thực hiện trích xuất thông tin định vị GPS của camera trong mỗi ảnh; bước 102: hiệu chỉnh ảnh đầu vào; bước 103: phân đoạn và phân loại các thiết bị trên ảnh 2D; bước 104: tính toán tư thế camera cho từng ảnh; bước 105: xác định hệ số tỉ lệ H _scale; bước 106: dựng mô hình số dạng mây điểm 3D đặc (dense point cloud); bước 107: phân đoạn các thiết bị trên mô hình 3D dạng mây điểm 3D (point cloud); bước 108: phân loại nhóm thiết bị; bước 109: nhận dạng mã chủng loại thiết bị.

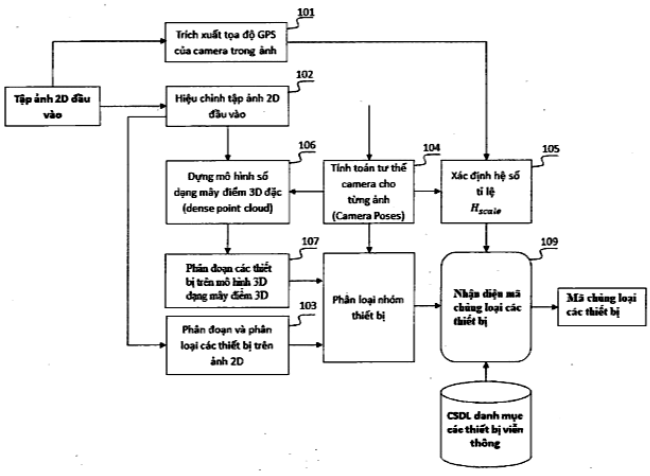

Hình 1

(11) **119478 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04257**
(22) 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***G06N 3/08***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Quang Lực (VN); Nguyễn Thị Ánh (VN); Trần Duy Linh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT MÔ HÌNH TỪ MÔ HÌNH CHUYÊN BIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp hợp nhất mô hình và kiến trúc hợp nhất động, sử dụng ma trận độ cong để cải thiện khả năng học của mô hình. Phương pháp được đề xuất gồm các bước: nhận dữ liệu đầu vào, tạo ma trận mặt nạ (theo phương pháp TIES hoặc DARE), áp dụng thuật toán biến đổi ma trận độ cong, hợp nhất mô hình và tính đầu ra của mô hình.

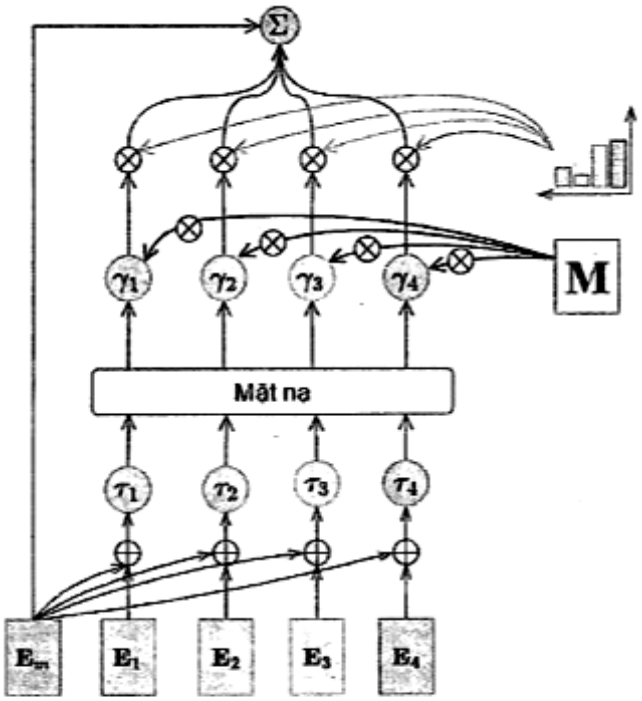

Hình 2

(11) **119479 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04258**
(22) 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***G06Q 50/00****; G06N 20/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Hoàng Đăng (VN); Nguyễn Huy Anh (VN); Trần Lâm (VN); Hoàng Tuấn Minh (VN); Đặng Đức Thảo (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÁT HIỆN TIN NHẮN RÁC VÀ TỰ ĐỘNG HUẤN LUYỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng hệ thống phát hiện tin nhắn rác và tự động huấn luyện; đây là phương pháp toàn diện để phát hiện và xử lý tin nhắn rác bằng cách kết hợp công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, học máy và các tác tử trí tuệ nhân tạo. Hệ thống liên tục cải tiến thông qua quá trình tấn công và tái huấn luyện, đảm bảo khả năng thích ứng với các phương thức tấn công mới, đồng thời nâng cao độ chính xác và hiệu quả của mô hình phát hiện.

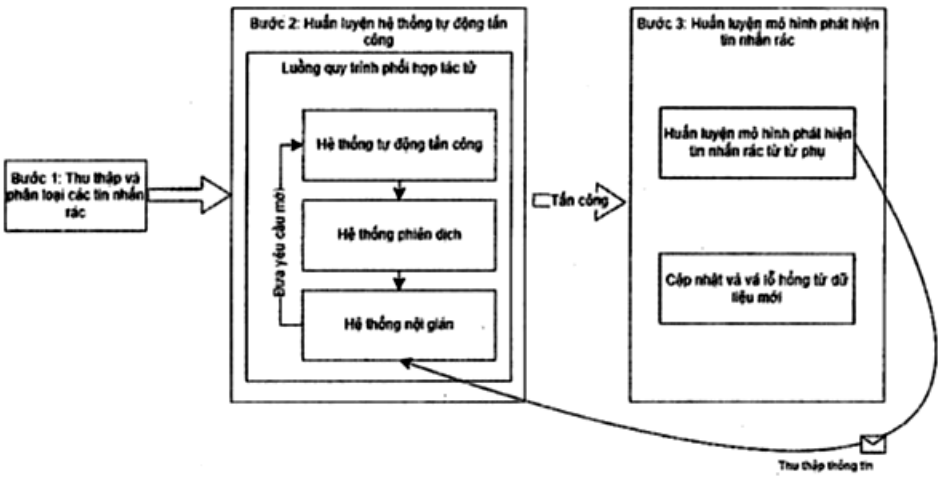

Hình 1

(11) **119480 A**
(21) **1-2025-04276**
(22) 21/11/2023
(30) 202221068014 25/11/2022 IN
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/IB2023/061713 21/11/2023
(87) WO2024/110852 30/05/2024
(51) ***A01N 25/30****; A01P 13/00; A01N 47/36; A01N 25/14; A01N 37/22*
(71) **UPL LIMITED** (IN)
Uniphos House, CD Marg, 11th Road, Madhu Park, Khar (West), Mumbai - 400052, India
(72) Anil SAINI (IN); Rajan Ramakant SHIRSAT (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hóa nông, và cụ thể là chế phẩm diệt cỏ chứa chất anilit diệt cỏ và chất pyrimiđinylsulfonylure diệt cỏ. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ bằng cách sử dụng chúng.

(11) **119481 A**
(21) **1-2025-04277**
(22) 22/11/2023
(30) 63/427,550 23/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/US2023/080834 22/11/2023
(87) WO2024/112840 30/05/2024
(51) ***C09K 8/60****; C09K 8/74; C09K 8/76; C09K 8/68*
(71) **ENERGY SOLUTIONS (US) LLC** (US)
2645 Technology Forest Blvd, The Woodlands, TX 77381, United States of America
(72) RABIE, Ahmed I (US); CADIX, Arnaud (FR); NDONG, Rose (SN); HERVE, Pascal (US); QU, Qi (US); ZHOU, Jian (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT ĐÀN HỒI NHỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VỈA NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất hoạt động bề mặt nhớt đàn hồi có thể bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính có công thức chung (I):

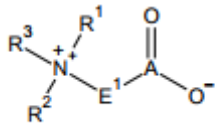

(I)

trong đó A là C hoặc SO, E^1 là mạch hydrocacbon thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, R^1 và R^2 được chọn từ các nhóm alkyl có từ 1 đến khoảng 4 nguyên tử cacbon, và R^3 là mạch alkyl thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có ít hơn 22 nguyên tử cacbon hoặc là $-(CH_2)_nNHC(O)-R^4$, trong đó R^4 là mạch alkyl thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có ít hơn 22 nguyên tử cacbon và n nằm trong khoảng từ 1 đến 6; chất đồng hoạt động bề mặt có tác dụng hiệp đồng chứa amin bậc một, bậc hai hoặc bậc ba; nhóm amido; amin oxit; hoặc các tổ hợp của chúng; và ít nhất một dung môi có thể trộn lẫn.

(11) **119482 A**
(21) **1-2025-04278**
(22) 22/11/2023
(30) 63/427,544 23/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/US2023/080832 22/11/2023
(87) WO2024/112838 30/05/2024
(51) ***C09K 8/60****; C09K 8/74; C09K 8/68*

(71) **ENERGY SOLUTIONS (US) LLC** (US)
2645 Technology Forest Blvd, The Woodlands, TX 77381, United States of America
(72) RABIE, Ahmed, I. (US); CADIX, Arnaud (FR); NDONG, Rose (SN); HERVE, Pascal (US); QU, Qi (US); ZHOU, Jian (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT ĐÀN HỒI NHỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VỈA NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất hoạt động bề mặt nhớt đàn hồi có thể bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính có công thức chung (I):

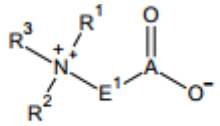

(I)

trong đó A là C hoặc SO, E^1 là mạch hydrocacbon thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, R^1 và R^2 được chọn từ các nhóm alkyl có từ 1 đến khoảng 4 nguyên tử cacbon, và R^3 là mạch alkyl thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có ít hơn 22 nguyên tử cacbon hoặc là $-(CH_2)_nNHC(O)-R^4$, trong đó R^4 là mạch alkyl thẳng hoặc phân nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa có ít hơn 22 nguyên tử cacbon và n nằm trong khoảng từ 1 đến 6; chất đồng hoạt động bề mặt có tác dụng hiệp đồng chứa chất đồng hoạt động bề mặt alkoxylat; và ít nhất một dung môi có thể trộn lẫn.

(11) **119483 A**
(21) **1-2025-04293**
(22) 21/12/2023
(30) 22215247.2 21/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/EP2023/087245 21/12/2023
(87) WO2024/133667 27/06/2024
(51) ***C08L 23/06**; C08K 5/3412*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) MUELLER, Daniel (CH); HERBST, Heinz (DE); WUNDERLICH-WIPPERT, Wiebke (DE); GERSTER, Michèle (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH XỬ LÝ CỦA POLYETYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng khả năng kéo và/hoặc độ bền nóng chảy và/hoặc độ đàn hồi nóng chảy của polyetylen bao gồm bước trộn polyetylen với hợp chất được chọn từ polypropylen, ít nhất một hydroxylamin este có công thức (I), hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm polyetylen chứa polyetylen, và hợp chất được chọn từ polypropylen, hydroxylamin este có công thức (I), (IA), (IA'), (IA"), (IA'"), hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai hợp chất trong số chúng, hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng polypropylen và/hoặc hydrox-ylamin este có công thức (I), (IA), (IA'), (IA"), (IA'"), hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều hơn hai hợp chất trong số chúng để làm tăng khả năng kéo và/hoặc độ bền nóng chảy và/hoặc độ đàn hồi nóng chảy của polyetylen.

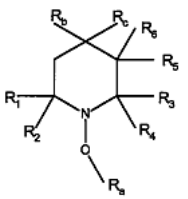
(I)

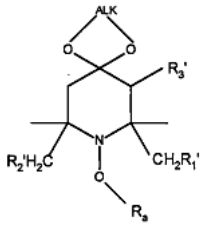
(IA)

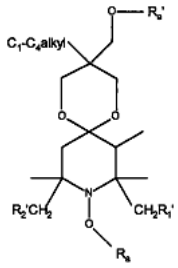
(IA')

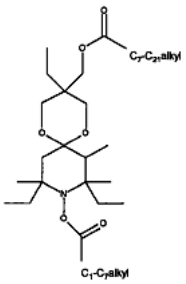
(IA'')

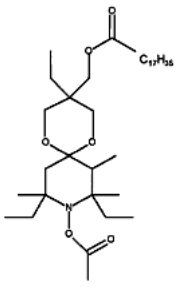
(IA''').

(11) **119484 A**
(21) **1-2025-04295**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,506 21/12/2018 US
62/844,860 08/05/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/12/2019
(86) PCT/US2019/067914 20/12/2019
(87) WO2020/132483 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022
(51) ***A61P 31/06****; C07K 16/12; C07D 498/18*
(62) 1-2021-04388
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) NITTOLI, Thomas (US); CHOI, Seungyong Sean (US); SAHA, Mrinmoy (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM, DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tương tự rifamyxin, hợp chất trung gian và tiền chất của nó, và dược phẩm có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn (ví dụ, sự phát triển của *S. aureus*) và điều trị bệnh nhiễm khuẩn (ví dụ, bệnh nhiễm *S. aureus*). Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc chứa hợp chất tương tự rifamyxin và kháng thể, ví dụ, kháng thể đặc hiệu đối với đích liên quan đến bệnh lây nhiễm như thụ thể glycoprotein màng (MSR1), axit teichoic trong vách (WTA) hoặc Protein A để ức chế sự phát triển của vi khuẩn và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn.

(11) **119485 A**
(21) **1-2025-04296**
(22) 11/11/2024
(30) 10-2023-0190382 22/12/2023 KR
10-2024-0155190 05/11/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2025
(86) PCT/KR2024/017780 11/11/2024
(87) WO2025/135508 A1 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 50/521****; H01M 50/502; H01M 50/516; H01M 50/211; H01M 50/503*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HAN, Sangwoo (KR); JEON, Seungho (KR); SHIN, Jinhwan (KR); YUN, Kwangseok (KR); PARK, Hyungkeun (KR); KEUM, Minkeun (KR); SHIN, Yong Shik (KR); KIM, Jiyong (KR); BAE, Jaein (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THANH GÓP ĐIỆN VÀ MÔĐUN PIN BAO GỒM THANH GÓP ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh góp điện bao gồm lớp dẫn điện thứ nhất được làm bằng kim loại thứ nhất và có cạnh bên thứ nhất, cạnh bên thứ hai đối diện với cạnh bên thứ nhất, và bề mặt thứ nhất kéo dài giữa các cạnh bên thứ nhất và thứ hai; và lớp dẫn điện thứ hai được làm bằng kim loại thứ hai khác với kim loại thứ nhất và được cán trên và được liên kết với bề mặt thứ nhất của lớp dẫn điện thứ nhất. Lớp dẫn điện thứ nhất có vùng lộ ra mà tại đó kim loại thứ nhất được lộ ra trên bề mặt thứ nhất của lớp dẫn điện thứ nhất mà lớp dẫn điện thứ hai được liên kết vào đó, và lớp dẫn điện thứ hai kéo dài từ cạnh bên thứ nhất về phía cạnh bên thứ hai của lớp dẫn điện thứ nhất, mà không che phủ vùng lộ ra của lớp dẫn điện thứ nhất.

FIG. 8

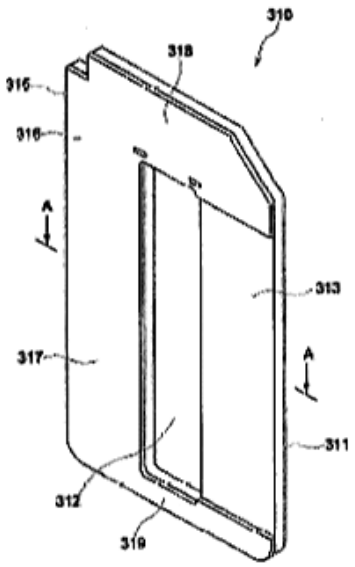

(11) **119486 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04314**
(22) 23/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2025
(51) ***C12Q 1/68***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH** (VN)
Số 373, phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Nam Thắng (VN); Lê Việt Hà (VN)
(74) Lê Việt Hà ()
(54) **BỘ MỒI VÀ BỘ SINH PHẨM REAL-TIME PCR ĐA MỒI ĐỂ PHÁT HIỆN, PHÂN BIỆT VÀ ĐỊNH LƯỢNG CÁC NHÓM GEN KHÁNG COLISTIN TỪ MCR-1 ĐẾN MCR-10**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mồi và mẫu dò TaqMan được thiết kế đặc hiệu kết hợp với bộ sinh phẩm Real-time PCR đa mồi được áp dụng để phát hiện, phân biệt và định lượng các gen kháng colistin từ mcr-1 đến mcr-10.

(11) **119487 A**
(21) **1-2025-04316**
(22) 30/11/2023
(30) FR2212610 01/12/2022 FR
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/EP2023/083753 30/11/2023
(87) WO2024/115668 06/06/2024
(51) ***A23L 17/00****; A23K 10/12; A23L 33/13; A23L 17/60; A23K 10/00; A23K 20/00*
(71) **ALGROUPE** (FR)
P.A des Châtelets, chez Cap Entreprise, 30 avenue des Châtelets, 22950 TREGUEUX, France
(72) MAHE, Stéphane (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH BIẾN ĐỔI TẢO, DỊCH VÀ TẢO ĐƯỢC LÊN MEN LACTIC THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế về cơ bản bao gồm quy trình lên men lactic cho tảo tươi có thể là quy trình tự nhiên hoặc bằng cách cấy kèm theo kiểm soát độ pH và có lợi trong các điều kiện kỵ khí và giúp có thể đồng thời sản xuất tảo ăn liền ở dạng rau củ và dịch lên men có thể được uống trực tiếp bởi động vật hoặc được trộn với thực phẩm cho động vật. Sau khi độ pH được ổn định, tảo và dịch được lên men đã thu được được tách. Sáng chế cũng đề cập tới dịch và tảo được lên men lactic thu được theo quy trình này.

(11) **119488 A**
(21) **1-2025-04323**
(22) 01/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/JP2023/007599 01/03/2023
(87) WO2024/180723 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***C01B 13/02****; B09B 3/70; A61L 9/03; A61L 9/04*
(71) **WEF INSTITUTE OF TECHNOLOGY INC.** (JP)
1-19-15, Do, Otsu-shi, Shiga 5202116, Japan
(72) AOYAMA Akira (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TẠO OXY HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo oxy hoạt tính có thể dễ dàng tạo ra một lượng lớn oxy hoạt tính ngay cả khi khoảng cách giữa cổng xả oxy hoạt tính để cho phép oxy hoạt tính chảy ra khỏi buồng từ trường và đối tượng mục tiêu (không khí, chất hữu cơ, v.v.) mà oxy hoạt tính tác động lên là lớn. Thiết bị tạo oxy hoạt tính của sáng chế này khác biệt ở chỗ bao gồm: bộ phận tạo iôn âm kiểu phát xạ điện tử phát xạ điện tử vào khí chứa oxy chảy vào cổng nạp khí và cho phép khí bị iôn hóa chảy ra; buồng từ trường trong đó phía vào của đường dẫn dòng chảy được bố trí trong nam châm vĩnh cửu là cực S hoặc cực N và phía ra của đường dẫn dòng chảy là cực ngược lại, và làm cho khí bị iôn hóa chảy ra khỏi bộ phận tạo iôn âm kiểu phát xạ điện tử chảy vào đường dẫn dòng chảy và do đó làm cho oxy hoạt tính chảy ra; và đường dẫn dòng chảy mở rộng được kết nối với cổng xả oxy hoạt tính để cho phép oxy hoạt tính chảy ra khỏi buồng từ trường, đường dẫn dòng chảy mở rộng này là ống kim loại có lớp lót bằng chất hữu cơ.

Fig. 1

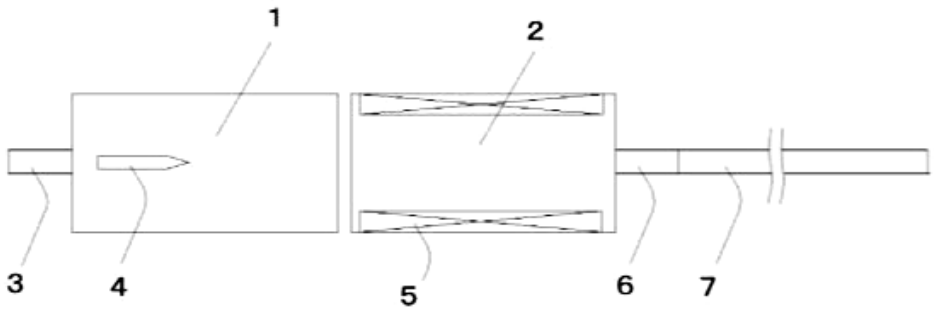

(11) **119489 A**
(21) **1-2025-04330**
(22) 03/02/2025
(30) 18/443,555 16/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2025/051121 03/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***A01K 61/59****; A01K 63/04*
(71) **CÔNG TY TNHH SEAMORNY VIETNAM** (VN)
Số D3 đường Hồng Kỳ, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) LE, Tung (AU); DO NGUYEN, Quoc Anh (VN); NGUYEN, Thinh Quan (VN); TRAN, Chinh Huu (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và thiết bị dùng cho hộp nuôi trồng thủy sản được tạo kết cấu để lưu trữ nước trong giai đoạn lưu trữ nước và để thoát nước cùng với chất thải trong giai đoạn thoát nước. Theo một khía cạnh, hộp nuôi trồng thủy sản có đầu trên ngược với đầu dưới, trong đó bên trong hộp bao gồm một hoặc nhiều lỗ thoát được tạo kết cấu để thoát nước ra khỏi hộp. Van được kết nối với lỗ thoát thứ nhất, trong đó van này bao gồm ống thoát thứ nhất được tạo kết cấu để thoát nước và chất thải ra khỏi hộp trong giai đoạn thoát nước, và một bi nổi được tạo kết cấu để di chuyển giữa lỗ thoát thứ nhất và ống thoát thứ nhất nhằm ngăn không cho nước chảy ra khỏi hộp trong giai đoạn lưu trữ nước, và tách ra khỏi lỗ thoát thứ nhất để di chuyển về phía ống thoát thứ nhất trong giai đoạn thoát nước.

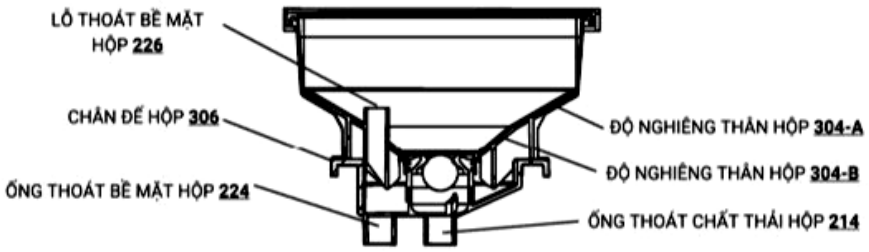

Fig. 3A

(11) **119490 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04331**
(22) 28/05/2021
(30) 10-2020-0088155 16/07/2020 KR
10-2021-0001416 06/01/2021 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024
(51) ***H05K 1/14****; F16B 5/06; H05K 3/36; F16B 21/08; G06F 1/16*
(62) 1-2021-03112
(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea
(72) Chang Min SEO (KR); Yong Jae KIM (KR); Dae Hyun JANG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM LẮP RÁP BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp PCB có PCB thứ hai được bố trí liền kề với PCB thứ nhất và có lỗ thứ hai đối diện với lỗ thứ nhất, tấm trên được bố trí ở bên trên lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai và có lỗ thứ ba được bố trí ở bên trên lỗ thứ nhất và lỗ thứ tư được bố trí ở bên trên lỗ thứ hai, bộ giá kẹp được bố trí ở bên dưới lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai và có tấm dưới có lỗ thứ năm được bố trí ở bên dưới lỗ thứ nhất và lỗ thứ sáu được bố trí ở bên dưới lỗ thứ hai, vít cố định thứ nhất xuyên qua lỗ thứ ba, lỗ thứ nhất và lỗ thứ năm, và vít cố định thứ hai xuyên qua lỗ thứ tư, lỗ thứ hai và lỗ thứ sáu, và tấm dưới có phần nhô ra xuyên qua PCB thứ hai để liên kết PCB thứ nhất và PCB thứ hai.

Fig.1

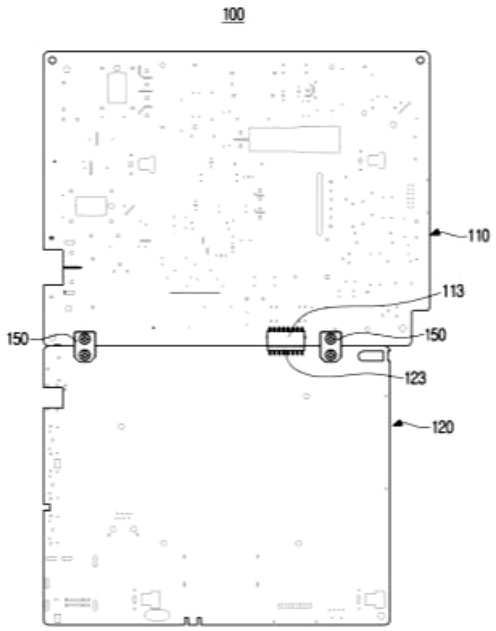

(11) **119491 A**
(21) **1-2025-04336**
(22) 22/12/2023
(30) PCT/EP2022/087668 23/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/EP2023/087617 22/12/2023
(87) WO2024/133891 A1 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***A01G 2/10**; A01G 9/029*
(71) **P&G IP GMBH** (DE)
Hanfaecker 10, 70378 Stuttgart, Germany
(72) STEINBERGER Karoline (DE); REINER Stefan (AT); SCHIMMELPFENG Dirk (DE); KLEMM Per (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT KHÔNG CẦN DÙNG GIÁ THỂ, CHO RA RỄ NHIỀU CÀNH HOM TỪ CÁC CÀNH HOM CHƯA RA RỄ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯƠM TRỒNG CÀNH HOM ĐÃ RA RỄ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sản xuất không cần dùng giá thể, cho ra rễ nhiều cành hom từ những cành hom chưa ra rễ, bao gồm các bước: - đưa ít nhất một cành hom chưa có rễ (26) vào ngăn túi trồng (12, 12') trong số nhiều ngăn túi trồng (12, 12') của dải túi (10, 10', 10"), dải túi (10, 10', 10") này có kích thước dọc (L) và kích thước ngang (D) và có ít nhất một phần được làm bằng chất liệu phân hủy sinh học, dải túi (10, 10', 10") này có nhiều ngăn túi trồng (12, 12') được bố trí liên tiếp nhau theo chiều dọc (L) của dải túi, trong đó dải túi (10, 10', 10") có phần tạo vách ngăn thứ nhất (20), và phần tạo vách ngăn thứ hai (22) được bố trí có ít nhất một phần chồng lên phần tạo vách ngăn thứ nhất (20) theo chiều dọc (I) và không chồng hoàn toàn lên phần tạo vách ngăn thứ nhất (20) theo chiều ngang (d) của dải túi (10, 10', 10"), trong đó phần tạo vách ngăn thứ nhất (20) và phần tạo vách ngăn thứ hai (22) được cố định lại với nhau tại vùng ngăn cách (14, 14') của dải túi (10, 10', 10") nằm liền kề theo chiều dọc với mỗi ngăn túi (12, 12') để ngăn cách giữa các ngăn túi (12, 12'), trong đó mỗi ngăn túi (12, 12') có chiều rộng (W, W') theo chiều dọc (t) của dải túi (10, 10', 10"), và chiều sâu (T) theo chiều ngang (d) của dải túi (10, 10', 10"), có miệng mở (16) ở cạnh trên (17) theo chiều ngang (d) của dải túi (10, 10', 10"), và thông qua đó có ít nhất một cành hom chưa có rễ (26) được đưa vào, và có cạnh đáy (18) đối diện với cạnh trên, trong đó cạnh đáy (18) này có ít nhất một phần được bịt kín, và phần tạo vách ngăn thứ nhất (20) kéo dài vượt qua phần tạo vách ngăn thứ hai (22), tính theo chiều ngang (d) của dải túi, tại cạnh trên (17) của mỗi ngăn túi (12, 12'), và trong đó chất liệu phân hủy sinh học này có khả năng lưu giữ chất lỏng, ít nhất khoảng 100g chất lỏng trên 100g trọng lượng khô của chất liệu phân hủy sinh học.

(11) **119492 A**
(21) **1-2025-04345**
(22) 21/12/2023
(30) 22216268.7 23/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/063096 21/12/2023
(87) WO2024/134576 27/06/2024
(51) ***C12N 9/16****; A23K 20/189; C07K 14/21; C12P 21/00; C12N 15/63; A23K 10/14; C12N 1/21*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SOLBAK, Arne (US); HAEFNER, Stefan, Dr. (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT HOẶC MẢNH CÓ HOẠT TÍNH PHYTAZA VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO VẬT CHỦ VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAO GỒM PHYTAZA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của phytaza có tính chất được cải thiện như độ ổn định nhiệt gia tăng và/hoặc độ ổn định trong dạ dày gia tăng, trình tự nucleotit mã hoá phytaza này, quy trình điều chế các phytaza và thức ăn chăn nuôi bao gồm các phytaza này.

(11) **119493 A**
(21) **1-2025-04346**
(22) 21/12/2023
(30) 22216270.3 23/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/063098 21/12/2023
(87) WO2024/134578 27/06/2024
(51) ***C12N 9/16****; A23K 20/189; A23L 33/18; A23K 10/14; A23K 50/00*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) SOLBAK, Arne (US); HAEFNER, Stefan, Dr. (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT HOẶC MẢNH CÓ HOẠT TÍNH PHYTAZA VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VÉC-TƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO VẬT CHỦ VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAO GỒM PHYTAZA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể của phytaza có tính chất được cải thiện như độ ổn định nhiệt gia tăng và/hoặc độ ổn định trong dạ dày gia tăng, trình tự nucleotit mã hoá phytaza này, các quy trình điều chế và đề cập đến thức ăn chăn nuôi bao gồm phytaza này.

(11) **119494 A**
(21) **1-2025-04349**
(22) 30/11/2023
(30) 63/429,852 02/12/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/062097 30/11/2023
(87) WO2024/116126 06/06/2024
(51) ***C12N 15/80****; C12N 15/54; C12P 7/6409; C12N 9/02; C12N 9/10; C12N 1/15*
(71) **MARA RENEWABLES CORPORATION** (CA)
101A Research Drive, Dartmouth, Nova Scotia B2Y 4T6, Canada
(72) RASMUSSEN, Holly (CA); WOODHALL, David (CA); BENJAMIN, Jeremy (CA); MUISE, Denise (CA); ARMENTA, Roberto E. (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẦU VI SINH VẬT, VI SINH VẬT ĐƯỢC THIẾT KẾ, DẦU VI SINH VẬT ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI VI SINH VẬT ĐƯỢC THIẾT KẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT BÉO CHƯA NO NHIỀU LẦN HOẶC THÚC ĐẨY SỰ CHUYỂN HÓA CỦA AXIT BÉO NO THÀNH AXIT BÉO CHƯA NO**

(57) Sáng chế đề xuất vi sinh vật được thiết kế có chứa một hoặc nhiều gen tham gia vào sự chuyển hóa axit béo. Ví dụ như, sáng chế đề xuất vi sinh vật được thiết kế có chứa trình tự axit nucleic thứ nhất mã hóa cho elongaza và trình tự axit nucleic thứ hai mã hóa cho desaturaza, trong đó các trình tự axit nucleic thứ nhất và thứ hai được liên kết có điều khiển với vùng khởi động. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra và sử dụng vi sinh vật được thiết kế. Sáng chế còn đề xuất dầu vi sinh vật có chứa axit béo, trong đó axit béo có chứa C20:3(n-6) (axit di-homo-γ-linoleic) và axit eicosapentaenoic C20:5(n-3) (eicosapentaenoic acid - EPA). Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp thúc đẩy sự chuyển hóa của axit béo no thành axit béo chưa no bằng cách biến nạp vi sinh vật với axit nucleic mã hóa cho polypeptit tham gia vào con đường tổng hợp axit béo để tạo ra sự chuyển hóa tăng lên của axit béo no thành axit béo chưa no.

(11) **119495 A**
(21) **1-2025-04374**
(22) 27/12/2023
(30) 202211694771.6 28/12/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/CN2023/142173 27/12/2023
(87) WO2024/140754 04/07/2024
(51) ***C07D 215/22****; A61P 35/00; A61K 31/44; A61K 31/47*

(71) **SHENZHEN CHIPSCREEN BIOSCIENCES CO., LTD.** (CN)
21F-24F, Building B, Zhigu Industrial Park, Shuguang Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, P.R. China
(72) YANG, Qianjiao (CN); SHAN, Song (CN); ZHOU, You (CN); DENG, Zhiting (CN); ZHANG, Yu (CN); WANG, Xiaoliang (CN); SONG, Yonglian (CN); PAN, Desi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT NAPHTYLAMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất naphtylamit có công thức (**I**), phương pháp điều chế chúng và mô tả sử dụng chúng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh liên quan đến hoạt tính sinh học của protein kinaza.

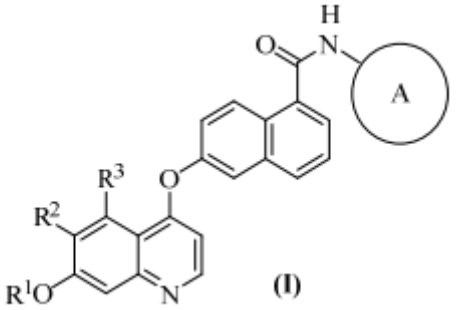

(I)

(11) **119496 A**
(21) **1-2025-04384**
(22) 18/04/2023
(30) 202221071630 12/12/2022 IN
(43) 25/11/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/IN2023/050372 18/04/2023
(87) WO2024/127410 20/06/2024
(51) ***B60S 3/04****; C02F 1/40*

(71) **BLUEVERSE HOLDINGS PRIVATE LIMITED** (IN)
8th Floor, Regent Chambers, Nariman Point, Mumbai - 400021 Maharashtra India
(72) SHAH, Rushang (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG RỬA XE DỰA TRÊN VIỆC QUẢN LÝ NƯỚC TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NƯỚC ĐỂ RỬA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống rửa xe dựa trên việc quản lý nước tự động, trong đó hệ thống này bao gồm trạm rửa xe (3) được bố trí với bể phía dưới (4), để thực hiện việc rửa xe, bể thu gom nước đã xử lý (1) để cấp nước sạch cho trạm rửa xe (3) để rửa xe, và bộ phận xử lý và tuần hoàn nước (WTRU) được hợp nhất với trạm rửa xe (3) và được ghép nối theo cách vận hành với trạm rửa xe (3) và bể thu gom nước đã xử lý (1) để thu nhận nước rửa xe đã sử dụng và tuần hoàn để nạp lại bể thu gom nước đã xử lý (1) với nước đã xử lý, trong đó bộ phận xử lý và tuần hoàn nước (WTRU) được hợp nhất theo chiều rộng với và dọc theo trạm rửa xe (3) để khiến cho hệ thống rửa xe hoạt động dưới dạng một khối duy nhất và bao gồm nhiều khoang (6, 7, 8 và 9) trong đó mỗi khoang được thiết kế và được tạo kết cấu để được vận hành để tuân thủ việc xả nước theo tiêu chuẩn ô nhiễm môi trường.

(11) **119497 A**
(21) **1-2025-04386**
(22) 07/02/2024
(30) 63/449,481 02/03/2023 US
18/419,363 22/01/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 24/06/2025
(86) PCT/KR2024/001792 07/02/2024
(87) WO2024/181708 06/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025

(51) ***H04W 76/15****; H04W 84/12; H04L 1/00; H04W 72/04*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) RATNAM, Vishnu Vardhan (IN); NG, Boon Loong (AU); SHAFIN, Rubayet (BD); NAYAK, Peshal (IN); QI, Yue (CN); JEN, Elliot Yuchih (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP (MLD KHÔNG PHẢI AP) VÀ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐIỂM TRUY NHẬP (MLD AP) TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đa liên kết không phải điểm truy nhập (MLD không phải AP) và thiết bị đa liên kết điểm truy nhập (MLD AP) trong mạng không dây. Mạng truyền thông không dây bao gồm thiết bị đa liên kết (MLD) không phải điểm truy nhập (AP) và MLD AP. MLD không phải AP bao gồm ít nhất hai trạm (STA) được liên kết với MLD không phải AP và bộ xử lý được nối với ít nhất hai STA. Bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền thông với MLD AP trên các liên kết đã thiết lập giữa MLD không phải AP và MLD AP. Bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo ra thông báo chỉ báo thay đổi trong tập hợp các số của các luồng không gian được hỗ trợ đối với mỗi một trong số một hoặc nhiều liên kết đã thiết lập giữa MLD không phải AP và MLD AP. Bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền khung có thông báo tới MLD AP. Bộ xử lý được tạo cấu hình để khởi tạo cấu hình lại vô tuyến trên một hoặc nhiều liên kết bằng cách sử dụng thay đổi trong tập hợp các số của các luồng không gian được hỗ trợ đối với mỗi một trong số một hoặc nhiều liên kết.

Fig.16

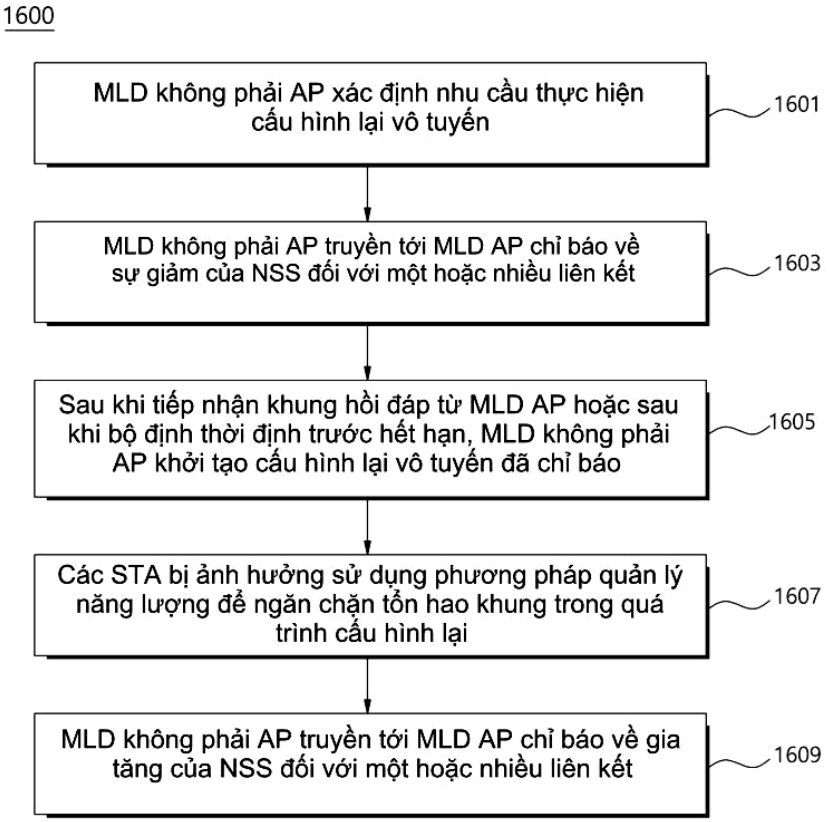
1600
MLD không phải AP xác định nhu cầu thực hiện cấu hình lại vô tuyến
1601
MLD không phải AP truyền tới MLD AP chỉ báo về sự giảm của NSS đối với một hoặc nhiều liên kết
1603
Sau khi tiếp nhận khung hồi đáp từ MLD AP hoặc sau khi bộ định thời định trước hết hạn, MLD không phải AP khởi tạo cấu hình lại vô tuyến đã chỉ báo
1605
Các STA bị ảnh hưởng sử dụng phương pháp quản lý năng lượng để ngăn chặn tổn hao khung trong quá trình cấu hình lại
1607
MLD không phải AP truyền tới MLD AP chỉ báo về gia tăng của NSS đối với một hoặc nhiều liên kết
1609

(11) **119498 A**
(21) **1-2025-04461**
(22) 02/12/2022
(43) 25/11/2025
(85) 25/06/2025
(86) PCT/JP2022/044546 02/12/2022
(87) WO2024/116401 06/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***G06F 21/43****; G06F 21/44*
(75) 1. **NOBORU HISHINUMA** (JP)
2-6-403, Tsujido Shinmachi 1-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 2510042, Japan
2. **AKIRA MIZUTANI** (JP)
11-50, Yanagishima 2-chome, Chigasaki-shi, Kanagawa 2530064, Japan
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) HỆ THỐNG XÁC THỰC, PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực, phương pháp xác thực và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo một phương án, hệ thống xác thực bao gồm bộ thu thập số điện thoại (101) thu thập số điện thoại của thiết bị đầu cuối (30) đang cố gắng xác thực. Bộ thu thập FP (Dấu vân tay, Fingerprint) thứ nhất (102) thu thập FP thứ nhất để định danh thiết bị đầu cuối (30). Bộ gửi SMS (201) gửi SMS (Dịch vụ tin nhắn ngắn, Short Message Service) chứa URL để kết nối với thiết bị xác thực (20) đến số điện thoại được thu thập bởi bộ thu thập số điện thoại (101). Bộ thu thập FP thứ hai (202) thu thập FP thứ hai để định danh nguồn kết nối mà kết nối đã được thực hiện bởi URL. Bộ xác thực (203) xác thực thiết bị đầu cuối (30) bằng cách xác minh tính nhất quán giữa FP thứ nhất và FP thứ hai.

FIG.8

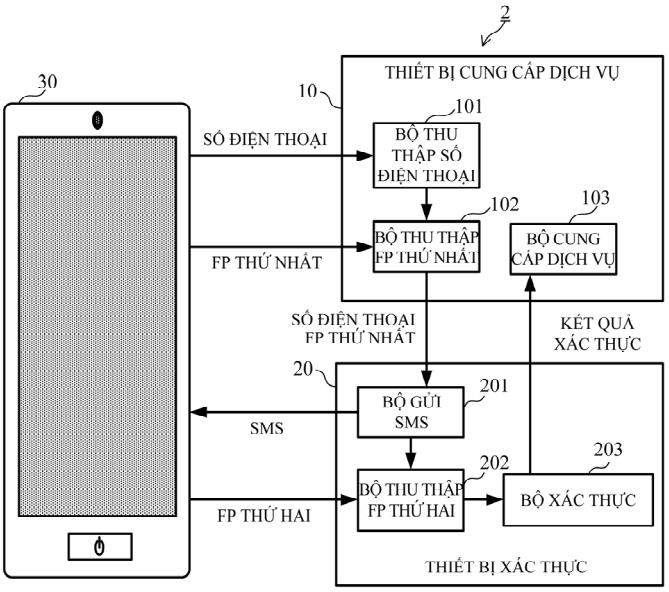
2
THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ
10
101
BỘ THU THẬP SỐ ĐIỆN THOẠI
102
BỘ THU THẬP FP THỨ NHẤT
103
BỘ CUNG CẤP DỊCH VỤ
30
SỐ ĐIỆN THOẠI
FP THỨ NHẤT
SỐ ĐIỆN THOẠI FP THỨ NHẤT
KẾT QUẢ XÁC THỰC
20
201
BỘ GỬI SMS
SMS
202
BỘ THU THẬP FP THỨ HAI
203
BỘ XÁC THỰC
FP THỨ HAI
THIẾT BỊ XÁC THỰC

(11) **119499 A**
(21) **1-2025-04493**
(22) 15/10/2020
(30) 62/954,099 27/12/2019 US
17/063,060 05/10/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/10/2021
(86) PCT/US2020/055757 15/10/2020
(87) WO2021/133459 A1 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021
(51) ***H04N 11/02***
(62) 1-2021-06545
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp xử lý dữ liệu phương tiện trực quan, phương pháp mã hóa viđeo trong bộ mã hóa, và thiết bị mã hóa. Phương pháp mã hóa sử dụng ít nhất một bộ xử lý bao gồm: thu dữ liệu viđeo mà bao gồm ít nhất một ảnh; và mã hóa dữ liệu viđeo và ít nhất một ảnh thành dữ liệu viđeo được mã hóa, dữ liệu viđeo được mã hóa báo hiệu để thực hiện: thu nhận chuỗi viđeo được mã hóa (CVS - coded video sequence) và đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - network abstraction layer) thông tin tiêu đề ảnh (PH - picture header) được chứa trong thông tin tiêu đề ảnh của mã; thu nhận ít nhất một đơn vị NAL lát được mã hóa mà tương ứng với đơn vị NAL thông tin tiêu đề ảnh và tập tham số ảnh (PPS - picture parameter set) được chứa trong đơn vị NAL tập tham số ảnh từ chuỗi viđeo được mã hóa, đơn vị NAL tập tham số ảnh được tham chiếu bởi đơn vị NAL thông tin tiêu đề ảnh và đơn vị NAL lát được mã hóa, và đơn vị NAL tập tham số ảnh bao gồm ký hiệu nhận dạng lớp thứ nhất của đơn vị NAL tập tham số ảnh mà lớn hơn giá trị của ký hiệu nhận dạng lớp thứ hai của đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) SPS; và thu nhận tập tham số chuỗi (SPS - sequence parameter set) được chứa trong đơn vị NAL tập tham số chuỗi của chuỗi lớp viđeo được mã hóa (CLVS - coded video layer sequence) thu được từ CVS, đơn vị NAL tập tham số chuỗi, mà bao gồm SPS, được tham chiếu trực tiếp bởi đơn vị NAL tập tham số ảnh, và giá trị của cú pháp parameter_set_id SPS là giống nhau trong tất cả SPS được tham chiếu bởi CLVS trong CVS.

[Fig.12]

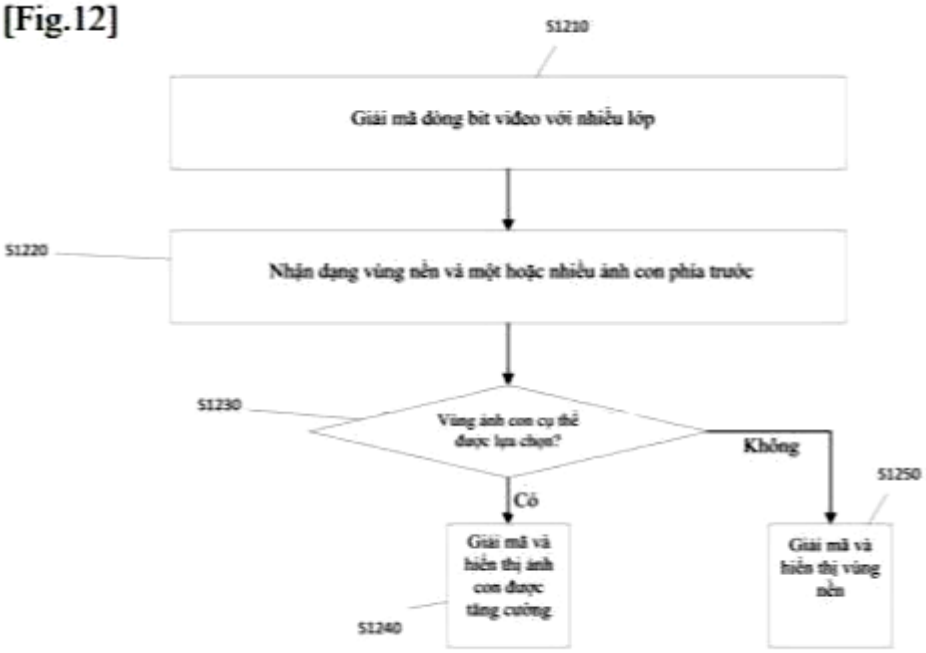
S1210
Giải mã dòng bit video với nhiều lớp
S1220
Nhận dạng vùng nền và một hoặc nhiều ảnh con phía trước
S1230
Vùng ảnh con cụ thể được lựa chọn?
Không
Có
S1250
Giải mã và hiển thị vùng nền
Giải mã và hiển thị ảnh con được tăng cường
S1240

(11) **119500 A**
(21) **1-2025-04494**
(22) 29/11/2023
(30) 63/385,598 30/11/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/IB2023/062016 29/11/2023
(87) WO2024/116086 06/06/2024
(51) ***A61P 3/08**; A61P 25/28; C07D 413/14; C07D 413/04; A61P 19/08*

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) KINA, Asato (JP); IKEDA, Zenichi (JP); KONO, Mitsunori (JP); OGURO, Yuya (JP); KUBO, Osamu (JP); YAMASHITA, Toru (JP); TAKAMI, Kazuaki (JP); YUKAWA, Takafumi (JP); SETO, Masaki (JP); KAMATA, Makoto (JP); SATO, Kenjiro (JP); MURAKAMI, Masataka (JP); SASAKI, Yusuke (JP); REYNOLDS, Matthew Thomas (GB); NAKAMURA, Minoru (JP); KAMEI, Taku (JP); KAKEI, Hiroyuki (JP); YAMAGUCHI, Fumie (JP); OHASHI, Tomohiro (JP); KOJIMA, Takuto (JP); KAKEGAWA, Keiko (JP); PÜNNER, Florian (DE); NAKAMURA, Shinji (JP); MORISHITA, Nao (JP); HIDAKA, Tadashi (JP); TAKASHIMA, Sachie (JP); TANIGUCHI, Takahiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ 2. Sáng chế đề xuất hợp chất có Công thức (I):

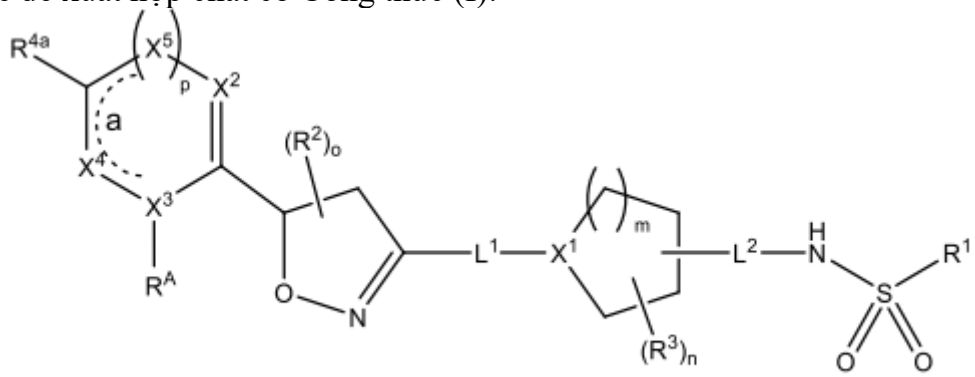

(I)

trong đó mỗi ký hiệu là như được mô tả trong bản mô tả này, hoặc muối của nó có hoạt tính chủ vận thụ thể orexin typ 2, và hữu ích làm chất để phòng ngừa hoặc điều trị chứng ngủ rũ.

(11) **119501 A**
(21) **1-2025-04521**
(22) 13/12/2023
(30) 18/080,371 13/12/2022 US
18/536,601 12/12/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/06/2025
(86) PCT/US2023/083766 13/12/2023
(87) WO2024/129816 20/06/2024
(51) ***A23K 10/18****; A23K 20/24; A23K 40/10; C12N 1/18; A23K 50/10; A61K 31/20; A61K 36/064; A23K 20/158; A23K 40/35*

(71) **TECHMIX, LLC** (US)
740 Bowman Street, P.O. Box 221, Stewart, MN 55385, United States of America
(72) NELSON, Michael, L. (US); NELSON, Marty J. (US); KOLSTAD, Bradley Welding (US); UPAH, Nathan (US); MUYSSON, David J. (US); MCKILLIGAN, Dennis M. (US); FRANZ, Peter H. (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ SUNG CHẾ ĐỘ ĂN CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM BỔ SUNG CHẾ ĐỘ ĂN CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ sung chế độ ăn cho động vật nhai lại ở dạng viên tròn rắn nén bảo quản lâu hoặc viên rắn to mà sủi bọt khi được dùng cho dạ tổ ong của động vật nhai lại và giải phóng canxi và nấm men hoạt động khô. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm bổ sung chế độ ăn cho động vật nhai lại này và phương pháp sử dụng chế phẩm bổ sung chế độ ăn cho động vật nhai lại.

(11) **119502 A**
(21) **1-2025-04531**
(22) 06/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 27/06/2025
(86) PCT/JP2023/003857 06/02/2023
(87) WO2024/166186 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***C25D 7/02****; C25D 5/10; A44B 19/42; C25D 17/16*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) URITA Yuki (JP); SASAKI Makoto (JP); ABE Takuya (JP); NAKAMURA Takashi (JP); IIMORI Masayuki (JP); TAKEDA Ryosuke (BD)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHI TIẾT MẠ VÀ DẢI KHÓA KÉO**

(57) Chi tiết mạ bao gồm thành phần đế (83) có ít nhất thành phần kim loại của thành phần đế; và lớp mạ (84) được hình thành trên thành phần đế (83). Lớp mạ (84) bao gồm các lớp mạ thứ nhất và thứ hai (81, 82) được hình thành theo thứ tự này trên thành phần đế (83). Mỗi lớp mạ thứ nhất và thứ hai (81, 82) có ít nhất thành phần kim loại thứ nhất của lớp mạ là cùng thành phần kim loại với thành phần kim loại của thành phần đế và thành phần kim loại thứ hai của lớp mạ là thành phần kim loại khác với thành phần kim loại của thành phần đế. Tỷ lệ thành phần của thành phần kim loại thứ nhất của lớp mạ liên tục giảm khi cách xa thành phần đế (83) trên tổng độ dày của ít nhất lớp mạ thứ nhất và thứ hai (81, 82). Tỷ lệ thành phần của thành phần kim loại thứ hai của lớp mạ liên tục tăng khi cách xa thành phần đế (83) trên tổng độ dày của ít nhất lớp mạ thứ nhất và thứ hai (81, 82). Lớp mạ thứ hai có thể phân biệt được bằng mắt thường với lớp mạ thứ nhất (81) vì lớp này chứa các hạt lớn hơn các hạt của lớp mạ thứ nhất (81) trong hình ảnh TEM (Kính hiển vi điện tử truyền qua) đầu tiên.

Fig.6

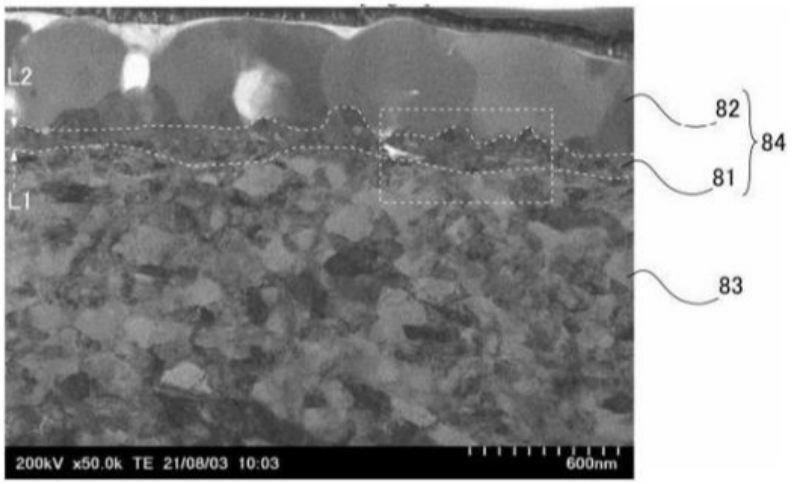

(11) **119503 A**
(21) **1-2025-04595**
(22) 23/01/2024
(30) 23305120.0 31/01/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/EP2024/051568 23/01/2024
(87) WO2024/160604 08/08/2024
(51) ***G06V 10/50**; G06V 20/40*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll Paris, 75017, France
(72) Laurent CAUVIN (FR); Frederic PLISSONNEAU (FR); Patrick LOPEZ (FR); David TOUZE (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN CẮT GHÉP VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ THÔNG TIN KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Phương pháp bao gồm: bước thu nhận (700) hai hình ảnh liên tiếp của chuỗi video; bước tính toán (701) biểu đồ thứ nhất của hình ảnh thứ nhất trong số hai hình ảnh liên tiếp và biểu đồ thứ hai của hình ảnh thứ hai trong số hai hình ảnh liên tiếp; bước tính toán (702) thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất là số lượng bin mà giá trị tuyệt đối của chênh lệch giữa giá trị thứ nhất đại diện cho số lượng mẫu được biểu diễn bởi bin của biểu đồ thứ nhất và giá trị thứ hai đại diện cho số lượng mẫu được biểu diễn bởi bin tương ứng của biểu đồ thứ hai lớn hơn giá trị thứ ba; bước thực hiện (703) so sánh thứ nhất, so sánh thông tin thứ nhất với giá trị thứ tư; và, bước xác định (705) cắt cảnh giữa hai hình ảnh theo chức năng của phép so sánh thứ nhất.

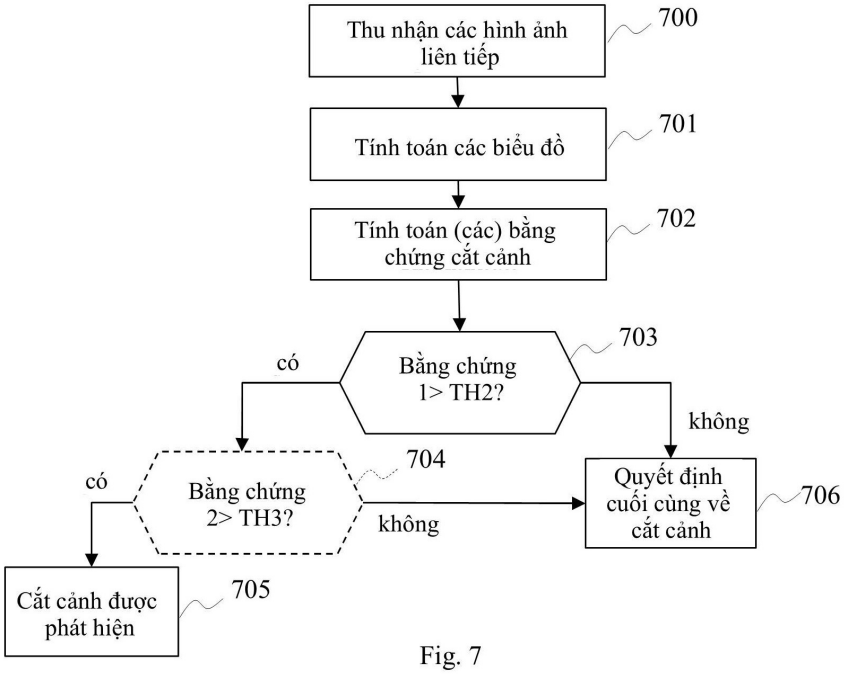

Fig. 7

(11) **119504 A**
(21) **1-2025-04600**
(22) 26/05/2023
(30) 202310241395.3 14/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/CN2023/096528 26/05/2023
(87) WO2024/187589 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H01H 69/02***; *H01H 85/08*
(71) **DONG GUAN RICHWILL ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Room701, Building 1, No. 10, Qiaoxin West First Road, Qiaotou Town Dongguan, Guangdong 523520, China
(72) YE, Shikun (CN); LI, Tengfei (CN); HUANG, Tiesheng (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẦU CHÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cầu chì sử dụng máy công cụ, máy công cụ này bao gồm thiết bị điều khiển, bộ phận cấp dây, bộ phận cắt tròn, bộ phận ép phiến và bộ phận cuốn dây. Phương pháp sản xuất cầu chì bao gồm các bước sau. Thu được hình dạng và kích thước của nhiều dây dẫn kim loại mục tiêu trong cầu chì mục tiêu. Chọn bộ phận cắt tròn phù hợp với hình dạng và kích thước đó. Cấp vật liệu cầu chì cần gia công từ bộ phận cấp dây. Gia công dây dẫn kim loại của vật liệu cầu chì cần gia công bằng bộ phận cắt tròn để thu được nhiều dây dẫn kim loại mục tiêu tương ứng với cầu chì mục tiêu. Định vị nhiều dây dẫn kim loại mục tiêu và bộ phận màng cách điện tại vị trí mục tiêu trên bộ phận ép phiến và ghép bằng bộ phận ép phiến để tạo thành cầu chì mục tiêu. Cuốn cầu chì mục tiêu bằng bộ phận cuốn dây.

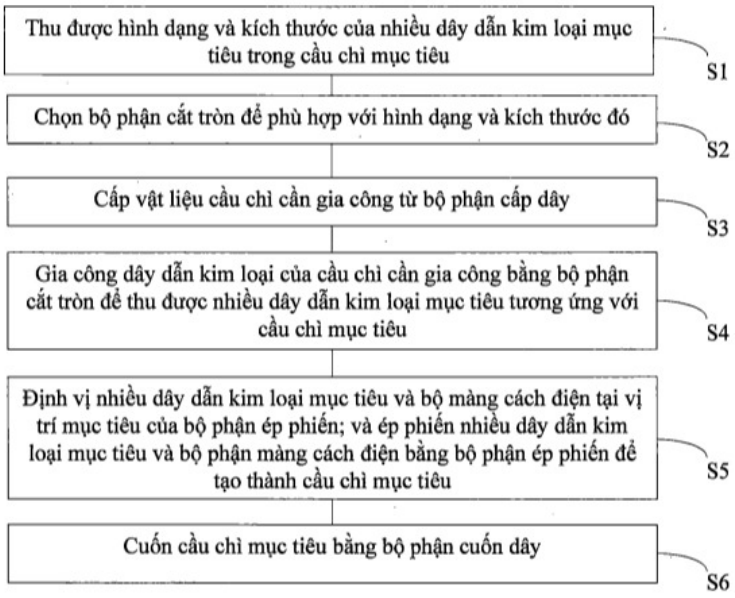

Fig.1

(11) **119505 A**
(21) **1-2025-04609**
(22) 12/01/2024
(30) 2023-016425 06/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 30/06/2025
(86) PCT/JP2024/000675 12/01/2024
(87) WO2024/166605 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***A44B 19/04****; A44B 99/00; A44B 19/42; A44B 18/00*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) SHO,Yoshiyuki (JP); HOSOKAWA,Takanari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN KHÓA KÉO, KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI CÓ BỘ PHẬN KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khóa kéo (2, 2') gắn được vào phần cạnh (91) của sản phẩm (9) trực tiếp hoặc qua bộ phận trung gian. Bộ phận khóa kéo (2, 2') bao gồm: bề mặt gắn (2a) nằm ở một bên theo hướng chiều dày của bộ phận khóa kéo (2, 2'), hướng chiều dày vuông góc với hướng kéo dài của bộ phận khóa kéo (2, 2'); và kết cấu gài (2b) nằm ở phía đối diện của bề mặt gắn (2a) theo hướng chiều dày của bộ phận khóa kéo (2, 2'). Kết cấu gài (2b) bao gồm một hoặc nhiều đường (từ 21 đến 24) của các chi tiết gài bao gồm các chi tiết gài (30) được bố trí dọc theo hướng kéo dài của bộ phận khóa kéo (2, 2'). Mỗi chi tiết gài (30) có kết cấu để nằm đối diện với bề mặt gắn (2a).

Fig.1

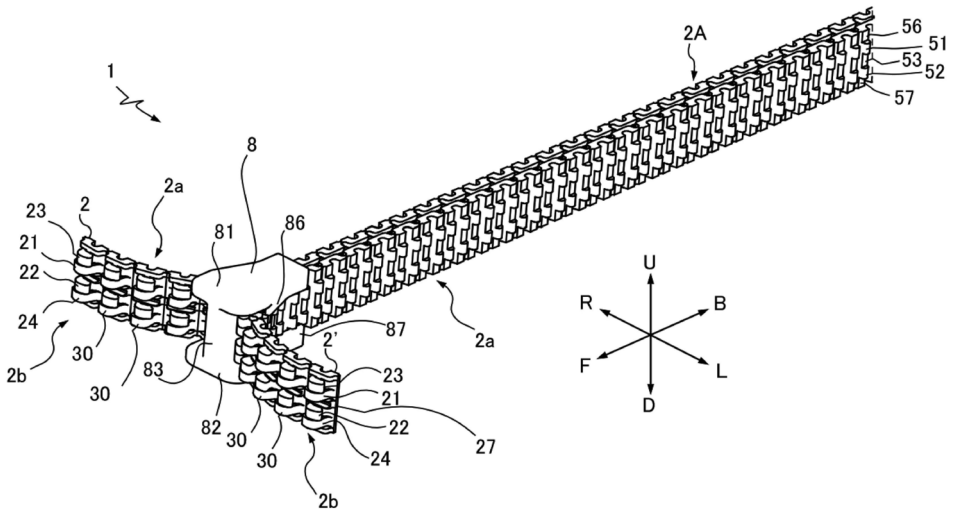

(11) **119506 A**
(21) **1-2025-04634**
(22) 27/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/JP2023/007029 27/02/2023
(87) WO2024/180599 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***A44B 19/30***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) YOSHITA, Ryosuke (JP); YAMAGATA, Masamichi (JP); HASEGAWA, Itaru (JP); KUMEI, Takanori (JP); KATSUMI, Tetsuya (JP); KOIZUMI, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu khóa kéo (1,2) bao gồm thân đầu khóa kéo (10, 70), chi tiết đàn hồi (40, 100), và tay kéo (50, 110), thân đầu khóa kéo (10, 70) được làm bằng hợp kim nhôm có thành phần được biểu diễn bằng biểu thức chung: $Al_aMg_bMn_cCr_d$ (a, b, c, và d là theo % khối lượng, a là phần còn lại, $3,9 \leq b \leq 6,5$, $0 < c \leq 0,4$, $0 < d \leq 0,3$, có thể chứa nguyên tố tạp chất không thể tránh khỏi) hoặc biểu thức chung: $Al_eMg_fSi_gCu_hCr_i$ (e, f, g, h và i là theo % khối lượng, e là phần còn lại, $0,8 \leq f \leq 2,0$, $0,4 \leq g \leq 0,9$, $0,15 \leq h \leq 0,8$, $0 < i \leq 0,45$, có thể chứa nguyên tố tạp chất không thể tránh khỏi), phần chứa chi tiết (30, 90) bao gồm phần rãnh lõm gài vào (31, 91) được bố trí ở cột nối (12, 72) của thân đầu khóa kéo (10, 70), và độ cứng Vickers trung bình của cột nối (12, 72) cao hơn hoặc bằng 100 Hv. Do đó, có thể khiến cho thân đầu khóa kéo (10, 70) không bị biến dạng trở nên không dùng được, kể cả khi hoạt động trượt của đầu khóa kéo được lặp lại.

FIG. 1

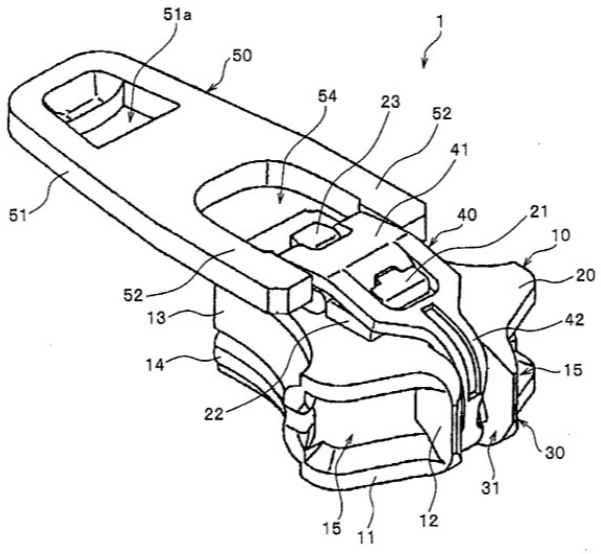

(11) **119507 A**
(21) **1-2025-04637**
(22) 11/12/2023
(30) 63/387,235 13/12/2022 US
63/597,871 10/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/US2023/083429 11/12/2023
(87) WO2024/129614 20/06/2024
(51) ***C07K 5/02****; A61K 31/706; A61K 51/04; A61K 9/00; A61K 9/08; C07D 401/14; C07D 491/22; C07D 498/18; C07H 15/203; A61K 31/4468; A61P 35/00*

(71) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
6055 Lusk Blvd., San Diego, California 92121, United States of America
(72) ZHAO, Jian (CN); ZHU, Yunfei (US); CHEN, Mi (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT KẾT HỢP THUỐC NHẮM ĐẾN THỤ THỂ SOMATOSTATIN PHÂN NHÓM 2 (SST2R) VÀ DƯỢC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc điều trị nhắm mục tiêu thụ thể subtype-2 của somatostatin (SST2R) mà nhắm mục tiêu đến các tế bào khối u biểu hiện SST2R và sử dụng chúng trong điều trị ung thư.

(11) **119508 A**
(21) **1-2025-04638**
(22) 27/02/2024
(30) 2023-048188 24/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/07/2025
(86) PCT/JP2024/007174 27/02/2024
(87) WO2024/202839 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
(72) TOYOOKA, Yasuhiro (JP); KOBASHI, Kazuhiro (JP); IKEGAWA, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin có khả năng xác định nguyên nhân của khiếm khuyết một cách dễ dàng, v.v. Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị xử lý thông tin được đề xuất. Thiết bị xử lý thông tin này bao gồm bộ thu nhận hình ảnh, bộ thu nhận mô hình mối quan hệ và bộ đầu ra. Bộ thu nhận hình ảnh được tạo cấu hình để thu nhận hình ảnh đã định trước từ bên trong quy trình công nghiệp. Hình ảnh đã định trước bao gồm hình ảnh liên quan đến khiếm khuyết xảy ra bên trong quy trình công nghiệp. Bộ thu nhận mô hình mối quan hệ được tạo cấu hình để thu nhận mô hình mối quan hệ. Mô hình mối quan hệ là mô hình được hình thành bằng cách liên kết dữ liệu phân tích thu được nhờ phân tích điểm đã định trước trong quy trình công nghiệp với dữ liệu hình ảnh đối với hình ảnh của khiếm khuyết tương ứng. Bộ đầu ra được tạo cấu hình để xuất ra nguyên nhân của khiếm khuyết và/hoặc biện pháp đối phó với khiếm khuyến dựa trên hình ảnh đã định trước và mô hình mối quan hệ.

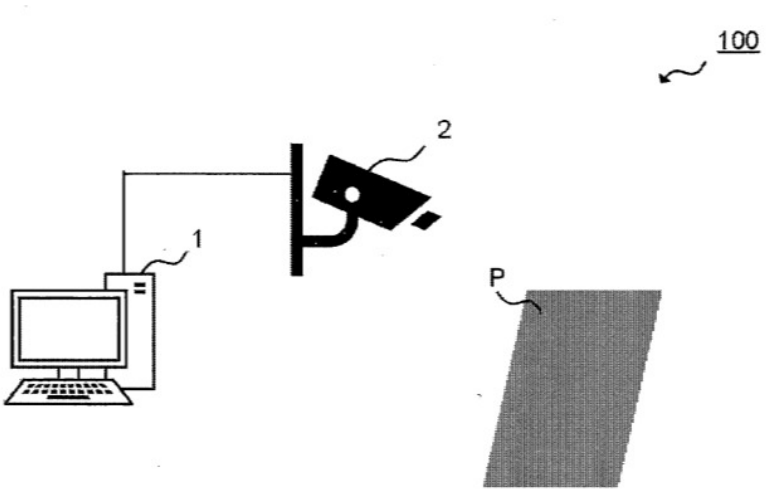

Fig. 1

(11) **119509 A**
(21) **1-2025-04748**
(22) 06/12/2023
(30) 63/430,464 06/12/2022 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/IB2023/062328 06/12/2023
(87) WO2024/121780 13/06/2024
(51) ***B21D 22/02***; *B21D 28/02; F16K 5/12; B21D 53/00; F16K 27/06; B21D 22/20; B21D 51/08*

(71) **AALBERTS INTEGRATED PIPING SYSTEMS AMERICAS, INC.** (US)
10715 Sikes Place, Suite 200 Charlotte, North Carolina 28277, United States of America
(72) Timothy Daniel JONES (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **VAN CẦU, ĐỆM MIỆNG ĐẶC THÙ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TAO VAN CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất cụm van cầu và phương pháp chế tạo cụm van cầu. Theo phương án làm ví dụ, phương pháp bao gồm các bước: tạo ra hai nắp chụp đầu, tạo ra bi quay cỗ lỗ tạo xuyên qua bi, tạo ra tay cầm nối hoạt động được với bi quay và được tạo kết cấu để quay bi quay, tạo ra đệm miệng đặc thù có hình đặc thù, định vị bi quay giữa hai nắp chụp đầu, và định vị đệm miệng đặc thù gần bi quay. Trước khi đệm miệng đặc thù được định vị gần bi quay, đệm miệng đặc thù có thể được chuyển đổi và/hoặc tạo hình từ tư thế ban đầu thành tư thế cuối cùng, trong đó hình đặc thù của đệm miệng đặc thù ở tư thế ban đầu khác với hình đặc thù của đệm miệng đặc thù ở tư thế cuối cùng

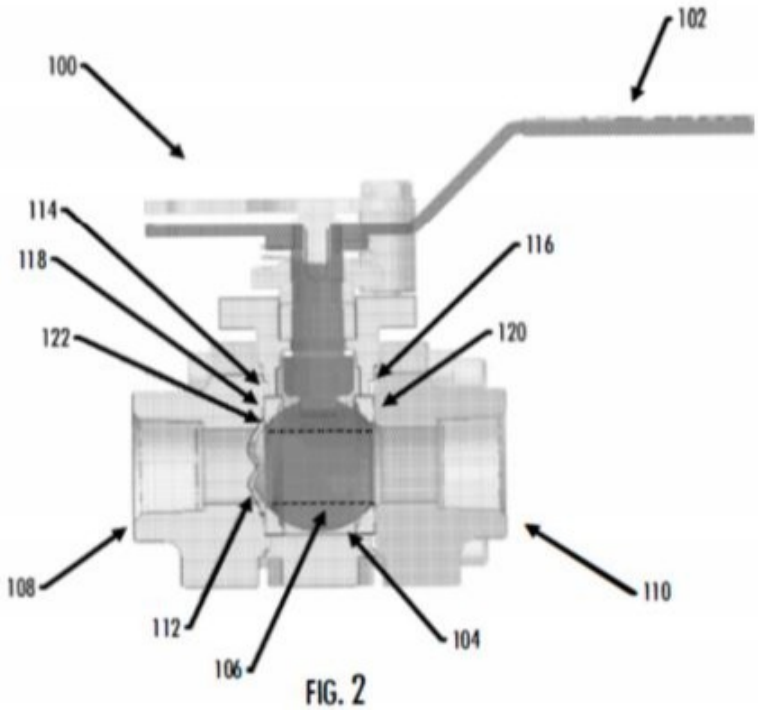

FIG. 2

(11) **119510 A**
(21) **1-2025-04767**
(22) 12/12/2023
(30) 22215208.4 20/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 04/07/2025
(86) PCT/EP2023/085334 12/12/2023
(87) WO2024/132693 A1 27/06/2024
(51) ***C08F 4/38****; C08F 2/40; C08F 14/06; C08F 2/20*
(71) **INOVYN EUROPE LIMITED** (GB)
P.O. Box 9, Bankes Lane Office, Bankes Lane, Runcorn, Cheshire, WA7 4JE, United Kingdom
(72) HERMANT, Thomas (BE)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PVC VÀ CHẾ PHẨM KHƠI MÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất PVC, và cụ thể là đề cập đến quy trình sản xuất PVC bằng cách polyme hóa vinyl clorua mà bao gồm
(a) cho axyl halide phản ứng với peroxit trong lò phản ứng để tạo thành diaxyl peroxit,
(b) trong cùng một lò phản ứng, và không cần loại bỏ diaxyl peroxit được tạo thành trong bước (a), cho alkyl haloformat phản ứng với peroxit, để tạo thành dialkyl peroxydicarbonat, và để sản xuất ra hỗn hợp bao gồm diaxyl peroxit và dialkyl peroxydicarbonat, và
(c) sử dụng hỗn hợp bao gồm diaxyl peroxit và dialkyl peroxydicarbonat làm hỗn hợp chất khơi mào cho quá trình polyme hóa của vinyl clorua.

(11) **119511 A**
(21) **1-2025-04809**
(22) 20/02/2024
(30) 2023-028130 27/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/JP2024/005885 20/02/2024
(87) WO2024/181215 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***A23L 7/10**; A21D 6/00; A23L 7/157; A21D 13/60; A23L 5/10*
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan
(72) TAKASU, Ryosuke (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); YOSHIMURA, Nobuhito (JP); MAEDA, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘT LÚA MÌ CỨNG ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bột lúa mì cứng được xử lý nhiệt thu được bằng cách xử lý nhiệt bột lúa mì cứng không được xử lý và có cỡ hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 150 µm. Bột lúa mì cứng được xử lý nhiệt theo sáng chế có khả năng sống của gluten bằng hoặc nhỏ hơn 50, trong đó khả năng sống của gluten của bột lúa mì cứng không được xử lý được định nghĩa là 100, và có độ nhạy amylaza bằng hoặc nhỏ hơn 70, trong đó độ nhạy amylaza của bột lúa mì cứng không được xử lý được định nghĩa là 100. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bột lúa mì cứng được xử lý nhiệt bao gồm bước xử lý nhiệt bột lúa mì cứng không được xử lý có cỡ hạt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 150 µm trong điều kiện trong đó nhiệt độ sản phẩm của bột lúa mì cứng không được xử lý được duy trì trong khoảng từ 50°C đến 250°C trong 10 đến 120 phút.

(11) **119512 A**
(21) **1-2025-04814**
(22) 13/03/2024
(30) 10-2023-0032525 13/03/2023 KR
10-2024-0035071 13/03/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/07/2025
(86) PCT/KR2024/003237 13/03/2024
(87) WO2024/191196 19/09/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/11*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); CHOI, Jungah (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh, và phương pháp này bao gồm bước phân vùng khối hiện thời thành phân vùng thứ nhất và phân vùng thứ hai theo ranh giới phân chia, xác định xem liệu chế độ sao chép khối nội ảnh có được áp dụng cho phân vùng thứ nhất hay không, xác định vectơ khối của phân vùng thứ nhất biểu thị khối tham chiếu trong phạm vi tìm kiếm vectơ khối của khối hiện thời, khi chế độ sao chép khối nội ảnh được áp dụng cho phân vùng thứ nhất, xác định khối tham chiếu được tham chiếu bởi phân vùng thứ nhất dựa trên vectơ khối, và dự đoán phân vùng thứ nhất dựa trên khối tham chiếu.

(11) **119513 A**
(21) **1-2025-04839**
(22) 22/11/2023
(30) 10 2023 101 716.0 24/01/2023 DE
(43) 25/11/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/EP2023/082755 22/11/2023
(87) WO2024/156395 A1 02/08/2024
(51) ***A47L 11/03***; *B08B 3/02; A47L 11/40*
(71) **ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG** (DE)
Alfred-Kärcher-Strasse 28-40, 71364 Winnenden (DE)
(72) GOGEL, Joel (DE); GLATTKI, Thomas (DE)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐẶC BIỆT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp điều khiển thiết bị làm sạch (10), thiết bị làm sạch này bao gồm máy bơm (18) để vận chuyển chất lỏng làm sạch, động cơ điện (16) để dẫn động máy bơm (18), ít nhất một pin (24) để cung cấp năng lượng cho động cơ điện (16) và thiết bị điều khiển (26) để điều khiển động cơ điện (16). Để chống lại nguy cơ chạy khô theo cách đơn giản và thân thiện với người dùng, trong đó việc cung cấp không đủ chất lỏng làm sạch cho máy bơm (18) trong một thời gian ngắn được chấp nhận, có đề xuất rằng thiết bị điều khiển (26) định kỳ phát hiện các giá trị thực tế của điện áp pin và dòng điện cung cấp cho động cơ điện (16) và so sánh giá trị thực tế của dòng điện cung cấp với giá trị dòng điện tối thiểu được xác định trước liên quan đến giá trị thực tế của điện áp pin và thay đổi giá trị đọc của bộ đếm theo các bước theo hướng của giá trị ngưỡng thứ nhất của bộ đếm khi giá trị thực tế được phát hiện của dòng điện cung cấp thấp hơn giá trị dòng điện tối thiểu và lớn hơn không, trong đó thiết bị điều khiển (26) ngắt nguồn cung cấp năng lượng cho động cơ điện (16) khi giá trị đọc của bộ đếm đạt đến giá trị ngưỡng thứ nhất của bộ đếm. Ngoài ra, thiết bị làm sạch (10) bao gồm máy bơm (18), động cơ điện (16), ít nhất một pin (24) và thiết bị điều khiển (26) được đề xuất, đặc biệt để thực hiện phương pháp này.

FIG.1

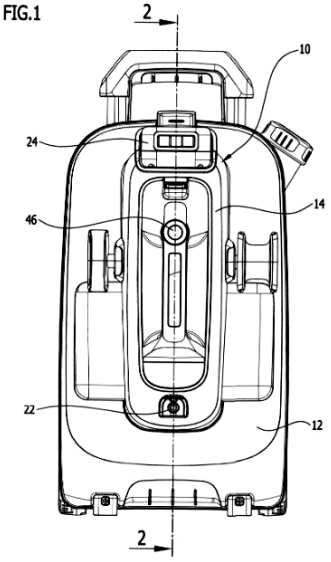

(11) **119514 A**
(21) **1-2025-04842**
(22) 27/02/2024
(30) 10-2023-0027322 28/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/07/2025
(86) PCT/KR2024/002516 27/02/2024
(87) WO2024/181774 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***C12Q 1/6818***
(71) **SEEGENE, INC.** (KR)
B1F,3F,4F,5F,6F,7F,8F,9F,10F,11F,12F, 91, Ogeum-ro, Songpa-gu, Seoul 05548, Republic of Korea
(72) KIM, Jeong Woo (KR); LEE, Han Bit (KR); HA, Yea Seong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM PHÁT HIỆN AXIT NUCLEIC ĐÍCH TRONG MẪU BẰNG THỬ NGHIỆM KÉO DÀI VÀ PHÂN CẮT PTO ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI LPHO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm phát hiện axit nucleic đích trong mẫu bằng thử nghiệm kéo dài và phân cắt PTO được hỗ trợ bởi LPHO. Phương pháp và chế phẩm theo sáng chế đảm bảo phát hiện một hoặc nhiều axit nucleic đích với độ chính xác và độ thuận tiện được cải thiện.

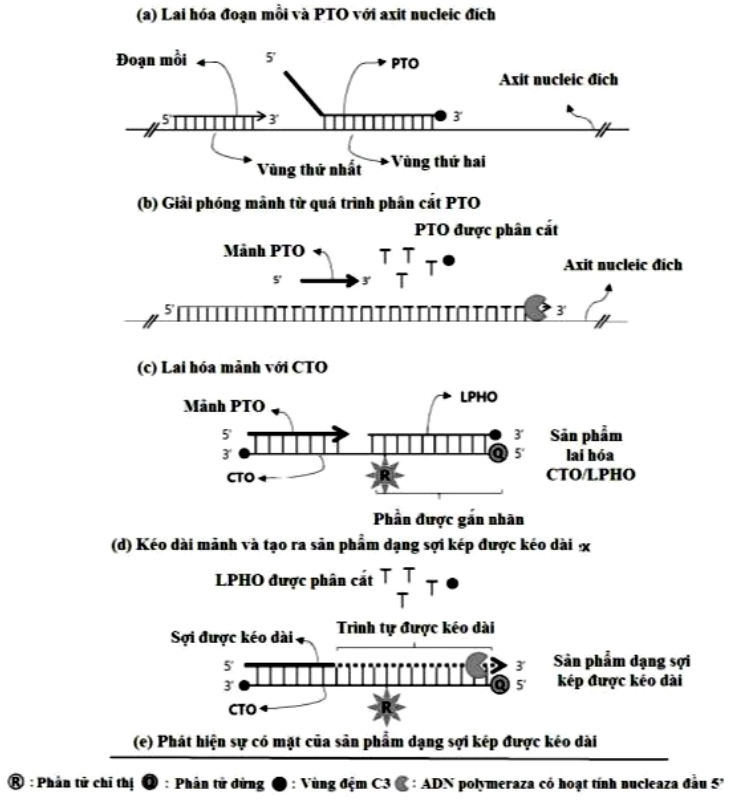

Fig.1

(11) **119515 A**
(21) **1-2025-04889**
(22) 09/02/2024
(30) 23305258.8 27/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/EP2024/053292 09/02/2024
(87) WO2024/179805 06/09/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/48; H04N 19/119; H04N 19/132*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France
(72) Gagan Bihari RATH (IN); Thierry DUMAS (FR); Karam NASER (IQ); Ya CHEN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH DỰA TRÊN MIỀN BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu nhận (110) dữ liệu video biểu diễn khối mẫu hiện tại trên hình ảnh; biến đổi (111) vùng nhân quả của các mẫu lân cận khối hiện tại để thu nhận khối thứ nhất gồm các hệ số biến đổi; thu nhận (112) thông tin biểu diễn một số hệ số biến đổi lớn nhất sẽ được giữ trong khối thứ nhất gồm các hệ số biến đổi và thực hiện một phép biến đổi nghịch đảo của khối thứ hai tương ứng với các hệ số biến đổi được giữ lại để thu nhận khối thứ ba; suy ra khối dự đoán từ khối thứ ba; và, tái dựng (114) khối hiện tại bằng cách dự đoán khối hiện tại đó bằng cách sử dụng khối dự đoán.

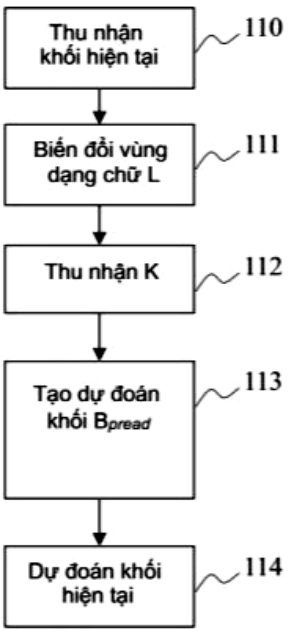

Fig. 11

(11) **119516 A**
(21) **1-2025-04907**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-022946 16/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 10/07/2025
(86) PCT/JP2024/005117 14/02/2024
(87) WO2024/172094 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 3/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); YASUHARA Satoki (JP); OKAMURA Yosuke (JP); OHGI Taro (JP); YOKOI Yushi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỒNG ĐỘ SILIC, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỒNG ĐỘ SILIC, THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, HỆ THỐNG HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán nồng độ Si mà bao gồm: bước dự đoán (S1) để dự đoán giá trị dự đoán trong tương lai và giá trị hiện tại của nồng độ Si bằng cách sử dụng mô hình thống kê và mô hình vật lý với các biến vận hành của lò cao làm đầu vào và nồng độ Si làm đầu ra; và bước tính toán lượng điều chỉnh (S3) để tính toán, khi giá trị dự đoán hoặc giá trị hiện tại lệch đáng kể so với giá trị mục tiêu, lượng điều chỉnh của lượng chất khử silic được thêm vào trong hành động kiểm soát để giảm nồng độ Si bằng cách thêm chất khử silic, hoặc lượng điều chỉnh của các biến vận hành trong hành động kiểm soát mức nhiệt trong lò cao để tăng nồng độ Si tại thời điểm rót gang trước khi khử silic.

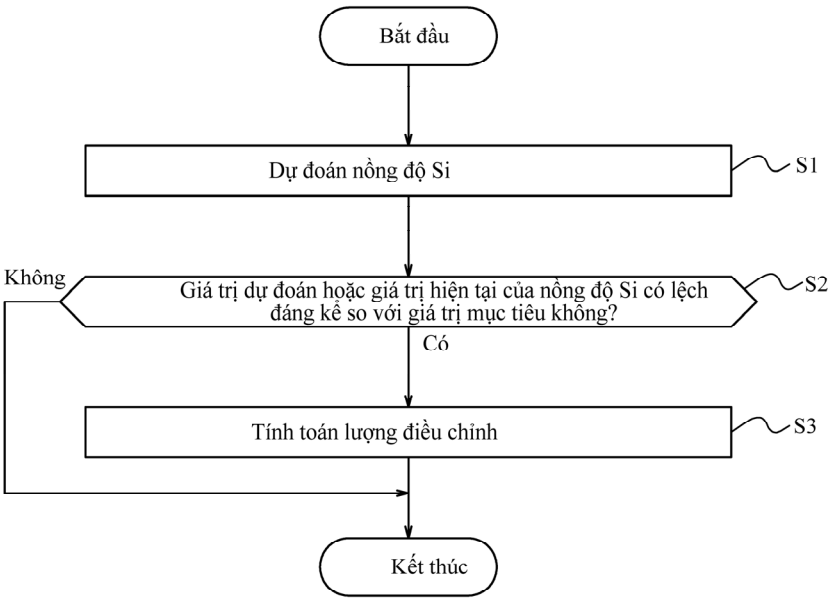

(11) **119517 A**
(21) **1-2025-04942**
(22) 09/11/2023
(30) 23151456.3 13/01/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 11/07/2025
(86) PCT/EP2023/081240 09/11/2023
(87) WO2024/149491 A1 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***A61K 8/27****; A61Q 11/00; A61K 8/46; A61K 8/73; A61K 8/25; A61K 8/44*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) MARRIOTT Robert Edward (GB); RILEY Robert George (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng gồm có:
i) kẽm sulfat heptahydrat,
ii) glyxin,
iii) chất mài mòn silic dioxit,
iv) nước với hàm lượng lớn hơn 20% trọng lượng,
trong đó tỷ lệ trọng lượng của kẽm sulfat heptahydrat so với glyxin từ 1:3 đến 2:1.

(11) **119518 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-04984**
(22) 14/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***A61K 36/258****; A23L 29/281*
(75) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX** (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN THỊ VÂN LINH** (VN)
Căn hộ 18.17 Khối C, khu chung cư cao tầng kết hợp Thương mại dịch vụ tại Lô BC, đường 11, khu phố 12, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM BỘT VI BAO TỪ DỊCH CHIẾT CỦ SÂM NGỌC LINH VÀ DẠNG CHẾ PHẨM BỘT VI BAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chế phẩm bột vi bao từ dịch chiết củ Sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis*) và dạng chế phẩm bột vi bao này, trong đó bao gồm các bước: xay nhuyễn và chiết xuất củ Sâm Ngọc Linh bằng dung môi etanol 80% trong 60 phút ở 70 ± 2 °C với tỉ lệ nguyên liệu/dung môi là 1:10 (g/ml); lọc dịch chiết qua màng lọc có kích thước lỗ 20-25 µm và ly tâm ở 7000 vòng/phút trong 10 phút; cô đặc và tách dung môi etanol dưới áp suất chân không 70 ± 4 cmHg ở nhiệt độ 70-80 °C; tùy chọn lên men dịch chiết bổ sung glucoza 5-10% ở 37 °C trong 36-48 giờ với vi khuẩn *Levilactobacillus brevis* QD-1 hoặc vi khuẩn thuộc chi Levilactobacillus/Lactobacillus chọn lọc với mật độ vi khuẩn lactic đạt từ 10^6 -10^8 CFU/ml sau khi thanh trùng ở 85-90°C trong 10-15 phút; phối trộn dịch chiết sau tách dung môi được tùy chọn thực hiện không lên men hoặc thực hiện lên men với hỗn hợp chất mang gồm 50-60% maltodextrin và 40-50% gum Arabic để đạt nồng độ chất khô 20%; sấy hỗn hợp bằng phương pháp sấy thăng hoa ở nhiệt độ -50 ± 2 °C, áp suất 0,040 ± 0,005 mbar trong 48 giờ; và rây chế phẩm qua rây 150 mesh để thu được bột vi bao có kích thước đồng nhất trong khoảng 10-50 µm và độ ẩm dưới 5%. Chế phẩm bột vi bao thu được có khả năng bảo vệ các hoạt chất saponin, tăng độ ổn định và sinh khả dụng, được sử dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng.

(11) **119519 A**
(21) **1-2025-04997**
(22) 20/12/2023
(30) 2023-027109 24/02/2023 JP
2023-129934 09/08/2023 JP
2023-187750 01/11/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 15/07/2025
(86) PCT/JP2023/045714 20/12/2023
(87) WO2024/176597 29/08/2024
(51) ***A41D 13/005***; *A41D 1/00*
(71) **BIGBORN CO., LTD.** (JP)
3-1, Marunouchi 1-chome, Fukuyama-shi, Hiroshima 7200061, Japan
(72) Takayuki UCHIDA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) TRANG PHỤC LÀM MÁT, BỘ TRANG PHỤC LÀM MÁT, VÀ PHƯƠNG PHÁP MẶC BỘ TRANG PHỤC LÀM MÁT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục làm mát bao gồm vật liệu mặt trước và vật liệu mặt sau được bố trí ở phía trước hoặc phía sau của thân người. Vật liệu mặt trước hoặc vật liệu mặt sau có lớp bên trong được bố trí nằm sát thân người có tính năng chống thấm nước, lớp bên ngoài được bố trí nằm xa thân người nhất có tính năng thấm ẩm và lớp trung gian làm bằng vải không dệt được bố trí giữa lớp bên trong và lớp bên ngoài có khả năng thấm hút và trữ nước đã được thấm hút. Cửa nạp nước mà cung cấp nước cho lớp trung gian được bố trí ở phần phía trên của vật liệu mặt trước hoặc vật liệu mặt sau và cửa thoát nước mà thoát nước được bố trí ở phần phía dưới của vật liệu mặt trước hoặc vật liệu mặt sau khi trang phục làm mát được gắn vào thân người.

FIG. 1

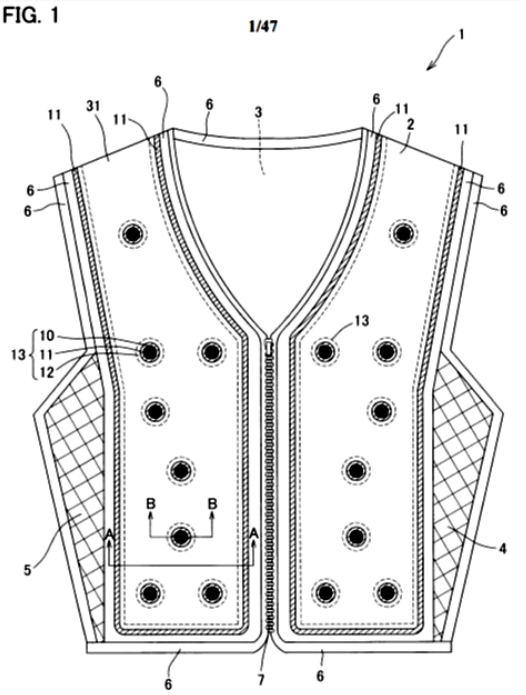

(11) **119520 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05002**
(22) 15/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2025
(51) ***B63C 9/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **ÁO PHAO SINH TỒN**

(57) Sáng chế đề xuất một loại áo phao sinh tồn tích hợp đa chức năng, cho phép người gặp nạn trên biển chủ động duy trì sự sống và phát tín hiệu cứu hộ một cách hiệu quả. Áo phao được trang bị gương tín hiệu dùng ban ngày, đèn LED phát chớp SOS và đèn laser chiếu xa ban đêm để tăng khả năng phát hiện. Hệ thống định vị GPS tích hợp (PLB/AIS) giúp truyền tọa độ chính xác đến trung tâm cứu hộ, kết hợp còi điện tử và cảm biến thân nhiệt hỗ trợ giám sát tình trạng người mặc. Áo phao còn bao gồm túi chứa nước uống, lương khô dự trữ, pin năng lượng mặt trời để duy trì hoạt động của thiết bị điện tử, cùng mã QR lưu thông tin cá nhân và kết nối Bluetooth hỗ trợ định vị bằng drone. Cấu tạo áo có đệm cổ và đệm chân giúp giảm mỏi, dây đeo qua háng cố định áo khi nổi, đồng thời có phao phụ bung ra thành bè nổi để liên kết nhiều người thành cụm dễ quan sát. Với thiết kế đồng bộ và khả năng ứng dụng rộng rãi trong an toàn hàng hải – hàng không, sáng chế thể hiện tính mới, sáng tạo và giá trị ứng dụng công nghiệp cao.

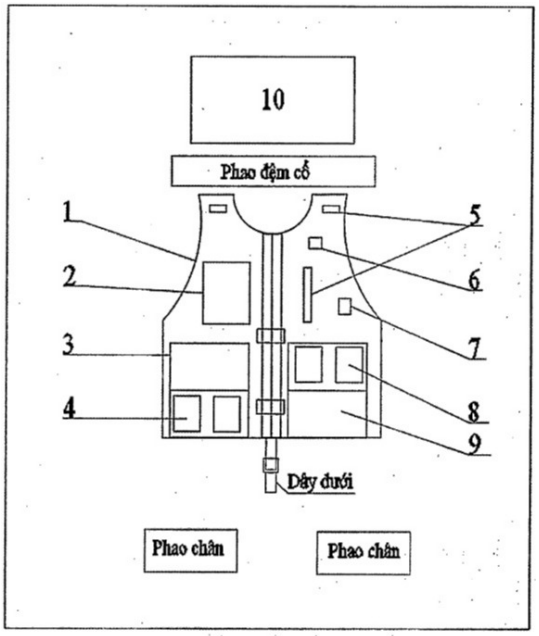

Hình 1

(11) **119521 A**
(21) **1-2025-05041**
(22) 04/10/2023
(30) 2023-027027 24/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/JP2023/036154 04/10/2023
(87) WO2024/176507 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***B23K 9/18***; *B23K 33/00; B23K 37/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ANDO Akiyoshi (JP); MATSUSHITA Muneo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG CHÌM MỘT PHÍA VÀ MỐI HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn hồ quang chìm một phía mà đảm bảo các đặc tính cơ học ưu việt và hiệu suất cao khi thực hiện quá trình hàn có lượng nhiệt đầu vào cao đối với các tấm thép dày trong lĩnh vực đóng tàu hoặc xây dựng, cụ thể, và mối hàn được tạo ra bằng phương pháp hàn như vậy. Cụ thể, phương pháp hàn hồ quang chìm một phía để giáp mối hai tấm thép với nhau và hàn chúng gồm bước thiết lập độ dày của mỗi tấm thép từ 9 đến 40 mm; bước tạo ra các mặt chân rãnh mà mỗi mặt có độ sâu lớn hơn 0 mm nhưng nhỏ hơn hoặc bằng 5 mm ở đáy của rãnh giữa các tấm thép giáp mối, bước bố trí phần rãnh với hai góc, bước thiết lập góc của rãnh thứ nhất ở phía bề mặt trước từ 50 đến 70°, bước thiết lập góc của rãnh thứ hai tiếp xúc với các mặt chân rãnh từ 20 đến 45°, và bước thiết lập độ sâu của rãnh thứ hai từ 2 đến 5 mm; bước thiết lập lượng nhiệt đầu vào khi hàn từ 15 đến 200 kJ/cm nằm trong khoảng mà Biểu thức 1 được thỏa mãn; và bước thực hiện quá trình hàn một lần từ phía bề mặt trước. (t10)x5<H<(t-4)x6...(1), trong đó H thể hiện lượng nhiệt đầu vào khi hàn (kJ/cm) và t thể hiện độ dày (mm) của mỗi tấm thép.

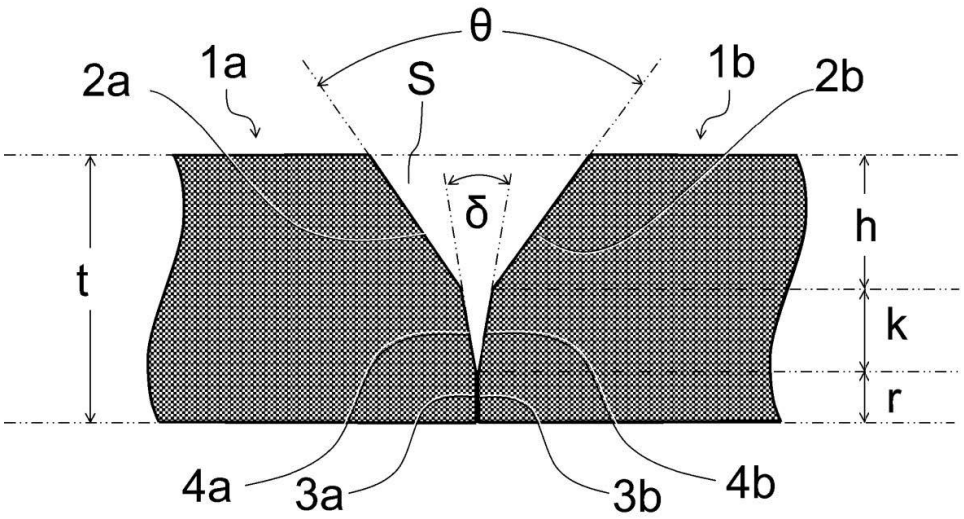

(11) **119522 A**
(21) **1-2025-05055**
(22) 09/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/CN2023/080563 09/03/2023
(87) WO2024/183069 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H01M 50/204****; H01M 50/262*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
13/F., LKF29, 29 Wyndham Street, Central, Hong Kong, China
(72) WANG, Heng (CN); LONG, Wenbao (CN); LIN, Peiqin (CN); ZHOU, Weiqing (CN); NIU, Yanyan (CN); XIANG, Yanhuo (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CỤM ĐỠ DÀNH CHO PIN, PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Đơn này trình bày về cụm đỡ dành cho pin, pin và thiết bị điện. Theo đơn này, cụm đỡ bao gồm phần kết nối, phần đỡ thứ nhất và phần đỡ thứ hai. Phần kết nối được tạo trên đó kèm bề mặt kết nối thứ nhất và bề mặt kết nối thứ hai hướng ra xa nhau theo hướng độ dày. Phần đỡ thứ nhất được bố trí trên bề mặt kết nối thứ nhất, phần đỡ thứ hai được bố trí trên bề mặt kết nối thứ hai, đồng thời phần đỡ thứ nhất và phần đỡ thứ hai mở rộng theo các hướng ra xa nhau.

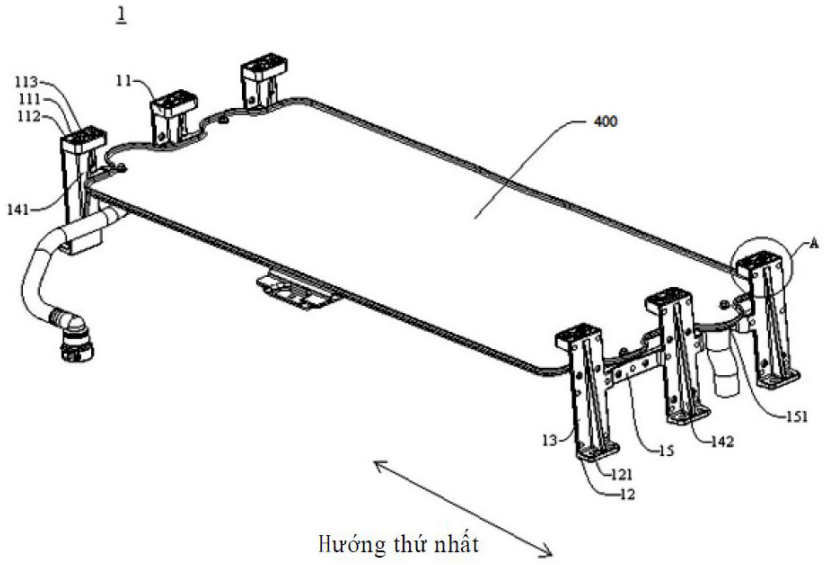

Fig.4

(11) **119523 A**
(21) **1-2025-05097**
(22) 11/12/2023
(30) 22215629.1 21/12/2022 EP
22215631.7 21/12/2022 EP
23170420.6 27/04/2023 EP
23204601.1 19/10/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/EP2023/085120 11/12/2023
(87) WO2024/132636 27/06/2024
(51) ***A61P 7/00***; *A01N 43/60; A01N 43/707; C07D 403/04; C07D 401/04; C07D 401/14; A01N 43/56*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) PEDRONI, Julia (IT); POHLMAN, Matthias (DE); SCHISSLER, Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL ĐỂ PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, HẠT BAO GỒM CÁC HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ ĐỂ XỬ LÝ HOẶC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT KHỎI SỰ PHÁ HOẠI HOẶC LÂY NHIỄM BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),

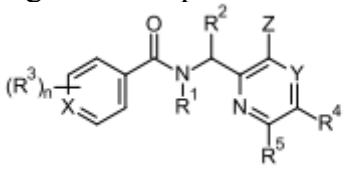

I

trong đó các tham số có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, đến chế phẩm chứa chúng, và đến tổ hợp hợp chất hoạt tính chứa chúng. Các hợp chất này là hữu ích để bảo vệ thực vật đang sinh trưởng và động vật khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các sinh vật gây hại không xương sống. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến hạt bao gồm các hợp chất như vậy, phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các sinh vật gây hại không xương sống, và phương pháp không phải điều trị để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc lây nhiễm bởi các sinh vật gây hại không xương sống.

(11) **119524 A**
(21) **1-2025-05101**
(22) 21/11/2023
(30) 2023-025623 21/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/07/2025
(86) PCT/JP2023/041872 21/11/2023
(87) WO2024/176544 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YAMATO Genya (JP); HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP); KIZU Takeru (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI LỎNG, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển quy trình xử lý gồm: bước dự đoán phản hồi xác định giá trị dự đoán của nhiệt độ kim loại lỏng tương lai sử dụng mô hình vật lý; và bước xác định lượng vận hành, khi giá trị tuyệt đối của chênh lệch giữa giá trị dự đoán của nhiệt độ kim loại lỏng được xác định trong bước dự đoán phản hồi và giá trị đích là giá trị ngưỡng quy định hoặc lớn hơn, việc xác định độ lệch giữa giá trị dự đoán của nhiệt độ kim loại lỏng và giá trị đích, và việc xác định các lượng vận hành của tỷ lệ than vụn và độ ẩm của luồng khí sao cho hàm đánh giá bao gồm số hạng tương ứng với độ lệch và số hạng cho việc giảm tỷ lệ chất khử hoặc độ ẩm của luồng khí được tối thiểu hóa hoặc tối đa hóa, và khi giá trị tuyệt đối thấp hơn giá trị ngưỡng quy định, việc xác định các lượng vận hành của sự kết hợp của hai trong tỷ lệ than vụn, độ ẩm của luồng khí, và nhiệt độ luồng khí.

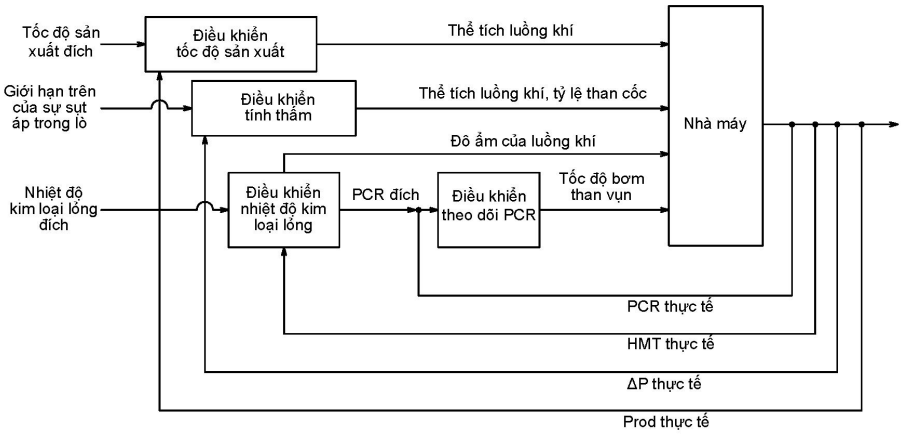

(11) **119525 A**
(21) **1-2025-05140**
(22) 21/12/2023
(30) 2022-204671 21/12/2022 JP
(51) ***G05B 23/02***
(43) 25/11/2025
(85) 18/07/2025
(86) PCT/JP2023/045867 21/12/2023
(87) WO2024/135772 A1 27/06/2024

(71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan
(72) TAKASAKI, Eriko (JP); KADOWAKI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ, HỆ THỐNG MÁY, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ (1) theo phương án hiện tại bao gồm bộ phận thu nhận thông tin về sự bất thường (104) mà thu nhận thông tin về sự bất thường liên quan đến nhóm bộ cảm biến bao gồm bộ cảm biến, trong số các bộ cảm biến mà được lắp trong máy (2) và thu nhận thông tin xử lý, mà thông tin xử lý chỉ báo trị số bất thường, và bộ phận ước tính (106) mà đánh giá khả năng có sự bất thường ở vị trí của máy (2), dựa trên thông tin về sự bất thường và danh sách trong đó khả năng có sự bất thường trong vị trí của máy (2) được kết hợp với thông tin về sự bất thường.

FIG. 1

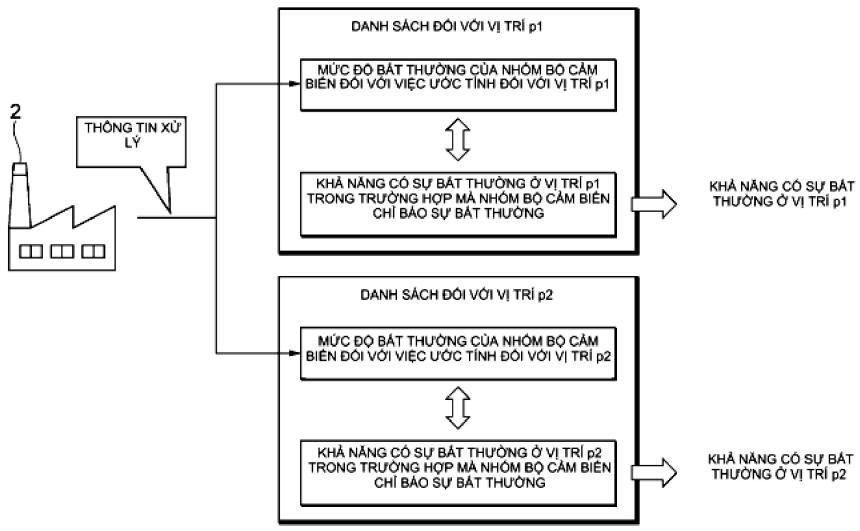

(11) **119526 A**
(21) **1-2025-05150**
(22) 22/02/2024
(30) JP2023-031211 01/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/JP2024/006523 22/02/2024
(87) WO2024/181300 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***C01G 25/02***
(71) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.** (JP)
4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
(72) Yoshikazu HIROSE (JP); Ryo AKASHI (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **OXIT HỖN HỢP TRÊN CƠ SỞ NHÔM OXIT CHỨA ZIRICON OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OXIT HỖN HỢP TRÊN CƠ SỞ NHÔM OXIT CHỨA ZIRICON OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến oxit hỗn hợp trên cơ sở nhôm oxit chứa ziricon oxit mà chứa ziricon oxit và nhôm oxit, trong đó đối với biên dạng A của XRD sau khi làm nóng 12 giờ ở 1200°C ở áp suất khí quyển, nếu X là cường độ của đỉnh gắn liền với pha θ-Al_2O_3 vào khoảng 2θ = 33°, Y là cường độ của đỉnh gắn liền với pha α-Al_2O_3 vào khoảng 2θ = 26°, và R là X/Y, R thỏa mãn công thức (1). Công thức (1): 0,25 < R < 5,0.

Fig.1

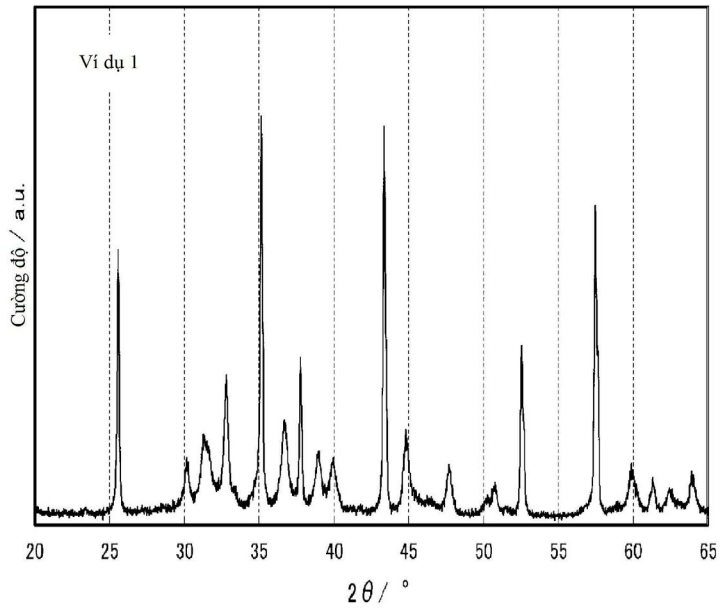

(11) **119527 A**
(21) **1-2025-05163**
(22) 15/03/2024
(30) 10-2023-0033756 15/03/2023 KR
10-2024-0036429 15/03/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/KR2024/003296 15/03/2024
(87) WO2024/191221 19/09/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện ghi để lưu trữ dòng bit, và phương pháp truyền. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước xác định vùng tham chiếu dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định vùng dự đoán dấu hệ số của khối hiện thời liền kề với vùng tham chiếu, và dự đoán dấu của hệ số dư của khối hiện thời dựa vào trị số mẫu của vùng tham chiếu và trị số mẫu được dự đoán của vùng dự đoán dấu hệ số, và vùng tham chiếu có thể là một trong số vùng bao gồm các mẫu của khối nằm ở bên trái của khối hiện thời, vùng bao gồm các mẫu của khối nằm ở phía trên khối hiện thời, và vùng bao gồm các mẫu của các khối nằm ở bên trái và phía trên khối hiện thời.

FIG. 8

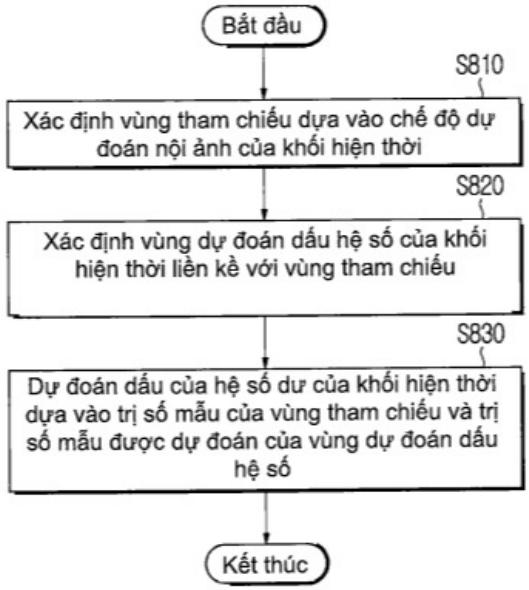

(11) **119528 A**
(21) **1-2025-05174**
(22) 22/02/2024
(30) 102023000003708 01/03/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2025
(86) PCT/IB2024/051710 22/02/2024
(87) WO2024/180435 06/09/2024
(51) ***B29C 67/24**; B44F 9/04; B28B 1/00*

(75) **TONCELLI, LUCA** (IT)
Viale Asiago, 34, 36061 Bassano del Grappa (VI), Italy
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẤM ĐƯỢC TẠO RA BỞI ĐÁ HOẶC VẬT LIỆU KẾT TỤ GIỐNG ĐÁ VÀ SẢN PHẨM TẤM THU ĐƯỢC NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất sản phẩm tấm (S) được tạo ra bởi đá và vật liệu kết tụ giống đá, và sản phẩm tấm thu được như vậy. Phương pháp này bao gồm bước phân phối một lớp hỗn hợp (M1) bao gồm ít nhất một chất kết dính và đá hoặc vật liệu dạng hạt giống đá, phân phối một lớp hỗn hợp bổ sung (M2) có độ dày lớn hơn lớp hỗn hợp (M1) và bao gồm ít nhất một chất kết dính và đá hoặc vật liệu dạng hạt giống đá để tạo ra kết cấu kẹp giữa, nén kết cấu kẹp giữa, hóa cứng chất kết dính, làm nguội kết cấu kẹp giữa để thu được sản phẩm tấm đã hóa cứng (S) trong đó lớp bề mặt (S1) được tạo ra bởi lớp hỗn hợp (M1) và thân chính (S2) được tạo ra bởi lớp hỗn hợp bổ sung (M2) và bước hiệu chỉnh độ dày của sản phẩm (S) và gia công trên máy bề mặt nhìn thấy của lớp bề mặt (S1). Vật liệu dạng hạt của hỗn hợp (M1) dự định để tạo ra lớp bề mặt (S1) có tính chịu axit và có độ cứng bằng hoặc lớn hơn 5 Mohs, vật liệu dạng hạt của hỗn hợp bổ sung (M2) có hàm lượng theo khối lượng của silic oxit tinh thể nhỏ hơn hoặc bằng 10%, tốt hơn là nhỏ hơn hoặc bằng 3%, tổng khối lượng của vật liệu dạng hạt.

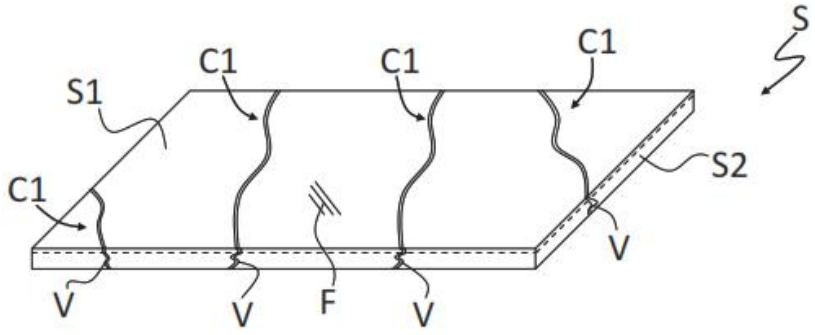

Fig. 10

(11) **119529 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05184**
(22) 22/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***E01B 25/00***
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 đường Đặng Thai Mai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Văn Dương (VN)
(54) **HỆ THỐNG GHÉP NỐI ĐỘNG GIỮA TÀU PHỤ VÀ TÀU CHÍNH TỪ PHÍA SAU KHI ĐANG VẬN HÀNH**

(57) Giải pháp đề xuất một hệ thống ghép nối động giữa tàu phụ và tàu chính từ phía sau khi đang vận hành, nhằm đón/trả hành khách tại các ga nhỏ mà không làm gián đoạn hành trình của tàu chính. Tàu phụ có động cơ riêng, tiếp cận và ghép nối thông qua bộ đệm từ trường và đệm vật lý để giảm xung lực, kết nối an toàn bằng khớp nối tự động. Sau khi ghép, hệ thống ghế tự hành di chuyển trong luồng xuyên suốt giữa hai đoàn tàu giúp hành khách lên/xuống thuận tiện. Hệ thống được điều phối bằng AI qua trung tâm điều khiển CCC, sử dụng cảm biến Lidar, radar, siêu âm để đảm báo độ chính xác. Trong môi trường chân không như Hyperloop, giải pháp bổ sung cơ chế khóa khí, buồng điều áp và cabin kín khí. Giải pháp giúp tối ưu khai thác, tăng doanh thu và mơ rộng khả năng phục vụ hành khách linh hoạt, an toàn.

(11) **119530 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05185**
(22) 22/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***G08G 5/00****; B64F 1/00*
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 đường Đặng Thai Mai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Văn Dương (VN)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BAY THÔNG MINH (UAV VÀ XE BAY) TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ (CÓ TÍCH HỢP THIẾT BỊ ĐỖ ĐẬU - GIAO NHẬN HÀNG TỰ ĐỘNG VÀ ĐĂNG KÝ ĐỊNH DANH BẰNG CĂN CƯỚC CÔNG DÂN)**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống tổng thể để quản lý, bảo vệ và sử dụng phương tiện bay thông minh, bao gồm UAV, xe bay cá nhân và taxi bay trong lĩnh vực Dân sự. Hệ thống gồm ba hợp phần: (1) nền tảng số quốc gia điều phối vùng trời theo thời gian thực, tích hợp định danh công dân bằngg CCCD gắn chip; (2) thiết bị đỗ - đậu — giao nhận phương tiện bay tại nhà hoặc khu dân cư, có chức năng định vị, xác thực và bảo quản hàng hóa; (3) ứng dụng di động giúp người dùng quản lý thiết bị, lựa chọn giao hàng bằng UAV hoặc xe bay, theo dõi hành trình và nhận cảnh báo an ninh vùng trời. Giải pháp cho phép mở rộng đồng bộ với các hệ thống logistics, thương mại điện tử và giao thông đô thị, tạo nền tảng hạ tầng số cho giao thông vùng trời dân sự. Hệ thống giúp nâng cao hiệu quả vận hành, đảm bảo an toàn - truy vết, và chuẩn hóa không gian bay đô thị trong tương lai.

(11) **119531 A**
(21) **1-2025-05197**
(22) 20/12/2023
(30) 2023-016440 06/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/JP2023/045622 20/12/2023
(87) WO2024/166546 15/08/2024
(51) ***C01B 33/02**; C30B 29/06; C30B 15/00; B65G 47/248*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) UESUGI, Shinya (JP); KOUZAKI, Masahiro (JP); NISHIKAWA, Masayosh (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐẢO CHIỀU, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐẢO CHIỀU, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH**

(57) Để chụp ảnh silic đa tinh thể, silic đa tinh thể khác nhau về hình dạng và/hoặc kích thước được đảo chiều. Sáng chế đề cập đến thiết bị đảo chiều (3) mà gồm: bộ phận kẹp thứ nhất (31) gồm bộ phận biến dạng đàn hồi thứ nhất (311) mà biến dạng đàn hồi; bộ phận kẹp thứ hai (32) gồm bộ phận biến dạng đàn hồi thứ hai (321) mà biến dạng đàn hồi; và cơ cấu đảo chiều (33A, 33B), để chụp ảnh silic đa tinh thể (S), đảo chiều silic đa tinh thể (S) trong trạng thái kẹp mà trong đó silic đa tinh thể (S) được kẹp giữa bộ phận biến dạng đàn hồi thứ nhất (311) và bộ phận biến dạng đàn hồi thứ hai (321). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chụp ảnh, phương pháp đảo chiều, và phương pháp chụp ảnh.

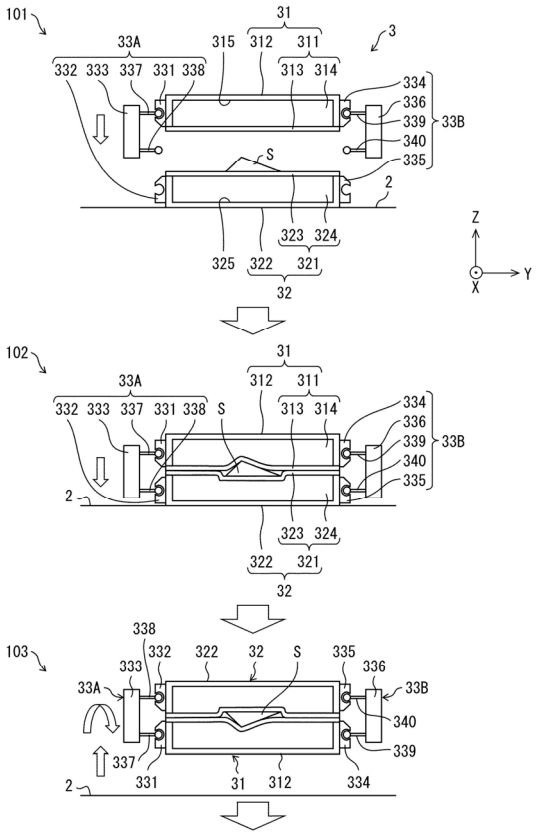

(11) **119532 A**
(21) **1-2025-05208**
(22) 03/01/2024
(30) 63/439,241 16/01/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/07/2025
(86) PCT/US2024/010140 03/01/2024
(87) WO2024/155441 25/07/2024
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/597; H04N 19/107; H04N 19/54; G06T 17/00; H04N 19/105*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Junghyun AHN (KR); Jiahao PANG (HK); Dong TIAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA KHUNG ĐÁM MÂY ĐIỂM TRONG CHUỖI ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐỘNG**

(57) Trong một phương án, sáng chế đề xuất kiến trúc nén đám mây điểm động (dynamic point cloud compression - DPCC) mà học cách mã hóa từng phân vùng không gian (khối) dựa trên bản chất của các điểm trong khối. Một khối khung hiện tại có tương quan cao với một khối trong khung trước đó (khung tham chiếu) được định nghĩa là "khối chế độ liên kết". Ngược lại, khối có tương quan thời gian thấp hơn có thể được định nghĩa là "khối chế độ nội bộ". Các khối này được kết hợp trong một khung PC có thể cải thiện hiệu suất mã hóa vì nó đơn giản hóa việc đóng gói các đặc trưng dư khác nhau trong một khung đám mây điểm (PC). Bên cạnh đó, nó cũng có thể nâng cao chất lượng tái tạo vì có thể gán một phương pháp học đặc trưng phù hợp cho mỗi khối. Hơn nữa, kiến trúc hai cấp được đề xuất, mức khối và mức khung cho DPCC và bù chuyển động mức khối mới được trừ đi trong không gian đặc trưng giúp bộ giải mã tổng hợp các điểm mạnh mẽ hơn.

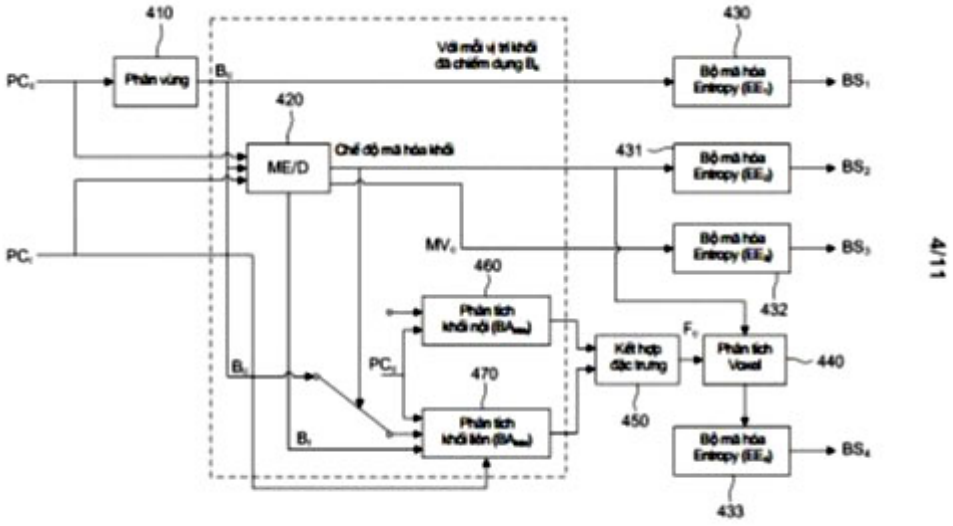

FIG. 4

4/11

(11) **119533 A**
(21) **1-2025-05235**
(22) 26/12/2023
(30) 202211713441.7 27/12/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/141838 26/12/2023
(87) WO2024/140651 04/07/2024
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/28; A61K 9/08; A61P 35/00; A61K 47/18; A61K 47/26*
(71) 1. **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC.** (CN)
Room 330, Complex Building, No. 222 Kangnan Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
2. **SHANGHAI HENLIUS BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Building 1 (Building D), No.1289, Yishan Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
3. **SHANGHAI HENLIUS BIOLOGICS CO., LTD.** (CN)
Room 617, Building 29, No.1, Lane 618, Dingyuan Road, Songjiang District, Shanghai 201616, China
(72) PU, Tianning (CN); FANG, Yuan (CN); HAN, Dongmei (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT**

(57) Dược phẩm bao gồm kháng thể kháng TIGIT, bao gồm kháng thể kháng TIGIT, chất ổn định, dung dịch chất đệm, và chất hoạt động bề mặt.

(11) **119534 A**
(21) **1-2025-05236**
(22) 29/12/2023
(30) PCT/CN2022/143506 29/12/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/143107 29/12/2023
(87) WO2024/140996 04/07/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00; G01N 33/68; C12N 15/63; C12N 5/00; G01N 33/53; A61K 39/395; C12N 15/13*

(71) 1. **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC.** (CN)
Room 330, Complex Building, No. 222 Kangnan Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
2. **SHANGHAI HENLIUS BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Building 1 (building D), No.1289, Yishan Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
3. **SHANGHAI HENLIUS BIOLOGICS CO., LTD** (CN)
Room 617, Building 29, No.1, Lane 618, Dingyuan Road, Songjiang District, Shanghai 201616, China
(72) CHEN, Yu-Syaun (TW); XIONG, Shengen (CN); SONG, Ge (CN); SHAN, Yongqiang (CN); XUE, Jie (CN); XU, Wenfeng (US); JIANG, Wei-Dong (US); LIN, Pei-Hua (US); ISSAFRAS, Hassan (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU KHÁNG PDL1/VEGF VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và các dẫn xuất kháng thể mà gắn kết với PDL1 và các phương pháp sử dụng chúng. Theo một số phương án, kháng thể hoặc dẫn xuất kháng thể được bộc lộ chứa kháng thể đơn miền gắn kết với PDL1. Theo một số phương án, dẫn xuất kháng thể là kháng thể đa đặc hiệu gắn kết với PDL1 và kháng nguyên bổ sung, ví dụ, VEGF.

(11) **119535 A**
(21) **1-2025-05237**
(22) 29/12/2023
(30) PCT/CN2022/143510 29/12/2022 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/143108 29/12/2023
(87) WO2024/140997 04/07/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C12N 5/10; C07K 19/00; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; C07K 16/46*

(71) 1. **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC.** (CN)
Room 330, Complex Building, No. 222 Kangnan Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
2. **SHANGHAI HENLIUS BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Building 1 (building D), No.1289, Yishan Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
3. **SHANGHAI HENLIUS BIOLOGICS CO., LTD** (CN)
Room 617, Building 29, No.1, Lane 618, Dingyuan Road, Songjiang District, Shanghai 201616, China
(72) XUE, Jie (CN); XU, Wenfeng (US); JIANG, Wei-Dong (US); LIN, Pei-Hua (US); ISSAFRAS, Hassan (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PDL1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và các dẫn xuất kháng thể mà gắn kết với PDL1 và dược phẩm chứa chúng. Theo một số phương án, kháng thể hoặc dẫn xuất kháng thể được bộc lộ chứa kháng thể đơn miền gắn kết với PDL1.

(11) **119536 A**
(21) **1-2025-05244**
(22) 24/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/078087 24/02/2023
(87) WO2024/174220 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***G09G 3/32***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) GAO, Wenhui (CN); GUO, Yonglin (CN); ZHANG, Tiaomei (CN); ZHANG, Jingwen (CN); JIANG, Zhiliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỂM ẢNH, TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh bao gồm mạch phụ điều khiển (11), mạch phụ ghi dữ liệu (14), mạch phụ bù (12), mạch phụ lưu trữ (13), và mạch phụ điều khiển thứ nhất (15). Mạch phụ ghi dữ liệu (14) được cấu hình để ghi tín hiệu dữ liệu được cấp bởi đường dữ liệu (DL) vào nút thứ hai (N2) dưới sự điều khiển của đường quét thứ nhất (GL1). Mạch phụ bù (12) được cấu hình để ghi điện áp ngưỡng của mạch phụ điều khiển (11) vào nút thứ nhất (N1) dưới sự điều khiển của đường quét thứ hai (GL2). Mạch phụ điều khiển thứ nhất (15) được cấu hình để cấp tín hiệu điện áp tham chiếu được cấp bởi đường điện áp tham chiếu (REF) đến nút thứ hai (N2) dưới sự điều khiển của đường điều khiển thứ nhất (EML1) sau khi mạch phụ ghi dữ liệu (14) ghi tín hiệu dữ liệu vào nút thứ hai (N2), sao cho tín hiệu thứ hai được ghi vào nút thứ hai (N2) được liên kết với nút thứ nhất (N1) thông qua mạch phụ lưu trữ (13).

[FIG. 2]

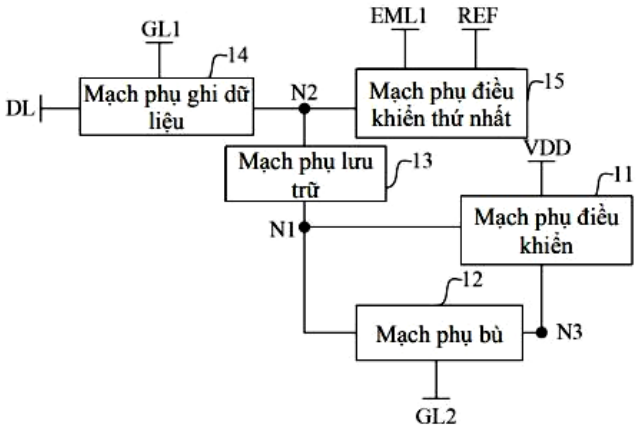

(11) **119537 A**
(21) **1-2025-05247**
(22) 08/12/2023
(30) 2023-048739 24/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/JP2023/044098 08/12/2023
(87) WO2024/202272 A1 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***G07G 1/12**; G07G 1/01*
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Yasunobu Suzuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH

(57) Thiết bị xử lý thanh toán theo phương án sáng chế bao gồm bộ hiển thị màn ảnh đăng ký, bộ thu, bộ hiển thị màn ảnh thanh toán và bộ xử lý thanh toán. Trong trường hợp nhận được thao tác nhập trong khi màn ảnh chờ đang được hiển thị, bộ hiển thị màn ảnh đăng ký sẽ hiển thị màn ảnh đăng ký sản phẩm để nhận đăng ký thông tin thứ nhất liên quan đến sản phẩm sẽ được mua. Bộ thu sẽ thu thông tin thứ hai liên quan đến giao dịch của sản phẩm từ máy đăng ký. Trong trường hợp nhận được thông tin thứ hai, bộ hiển thị màn ảnh thanh toán sẽ hiển thị màn ảnh thanh toán để thực hiện xử lý thanh toán cho sản phẩm dựa trên thông tin thứ hai. Bộ xử lý thanh toán thực hiện xử lý thanh toán đối với sản phẩm dựa trên thông tin thứ nhất nhận được thông qua màn ảnh đăng ký sản phẩm hoặc thông tin thứ hai nhận được bởi bộ thu.

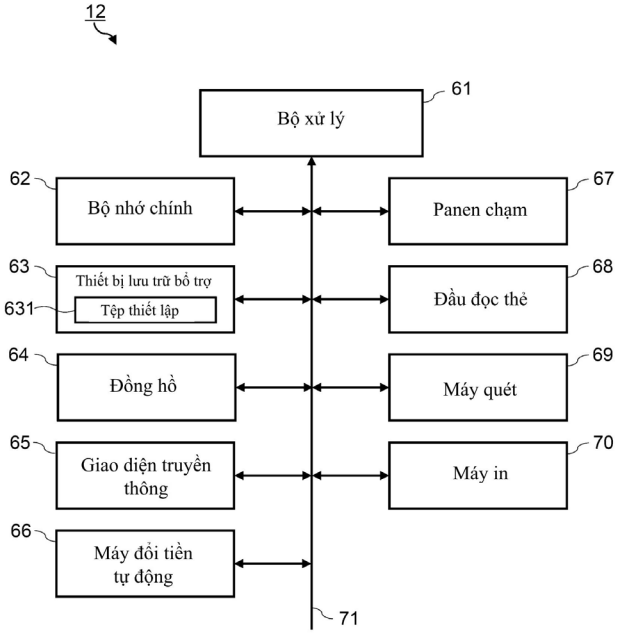

F I G. 3

(11) **119538 A**
(21) **1-2025-05263**
(22) 14/12/2023
(30) PCT/EP2022/087807 23/12/2022 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/085982 14/12/2023
(87) WO2024/132889 27/06/2024
(51) ***G10L 19/005****; G06N 3/0455; G06N 3/0464; G06N 3/0475; G10L 19/038; G06N 3/094; G10L 19/00; G06N 3/0442; G06N 3/048*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) GUPTA, Kishan (NP); PIA, Nicola (IT); KORSE, Srikanth (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); SCHNELL, Markus (DE); BRENDEL, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ TẠO ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp để giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, bộ mã hoá, và bộ tạo âm thanh. Sáng chế cung cấp các ví dụ về bộ mã hóa sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, bộ mã hoá âm thanh, bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, và bộ giải mã âm thanh, cụ thể là sử dụng các công cụ chống lỗi, ví dụ, cho các ứng dụng học được (ví dụ, sử dụng các mạng nơron). Trong một ví dụ, đề xuất bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1810, 1810a, 1810b) được tạo cấu hình để giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1820a, 1820b) từ dòng bit (1830, 1630), dòng bit (1830, 1630) được phân chia thành chuỗi các gói, bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1810, 1810a, 1810b) bao gồm: bộ đọc dòng bit (1802a, 1892b), được tạo cấu hình để đọc theo chuỗi chuỗi các gói (1830, 1630); bộ kiểm soát tổn hao gói (1806a, 1806b) được tạo cấu hình để kiểm tra việc liệu gói hiện thời (1830, 1630) có được nhận hết, hay sẽ bị coi là bị tổn hao; bộ chuyển đổi chỉ mục lượng tử hóa (1818a, 1818b), được tạo cấu hình để, trong trường hợp khi bộ kiểm soát tổn hao gói (1806a, 1806b) đã xác định rằng gói hiện thời (1830, 1630) được nhận hết, chuyển đổi ít nhất một chỉ mục (1804a, 1804b) được trích xuất từ gói hiện thời (1830, 1630) thành ít nhất một mã hiện thời (1820a, 1820b) từ ít nhất một bảng mã, bằng cách này tạo thành ít nhất một phần của sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1820a, 1820b); và trong đó bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1810, 1810a, 1810b) được tạo cấu hình để, trong trường hợp khi bộ kiểm soát tổn hao gói (1806a, 1806b) đã xác định rằng gói hiện thời (1830, 1630) sẽ bị coi là bị tổn hao, tạo ra, qua ít nhất một lớp dự báo học được, ít nhất một mã hiện thời bằng dự báo (1810a, 1810b) từ ít nhất một chỉ mục hoặc mã trước đó, bằng cách này tạo thành ít nhất một phần của sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (1820a, 1820b).

(11) **119539 A**
(21) **1-2025-05306**
(22) 05/02/2024
(30) 23155237.3 06/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/EP2024/052788 05/02/2024
(87) WO2024/165500 15/08/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00*

(71) **MERCK PATENT GMBH** (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) PEKAR, Lukas (DE); ZIELONKA, Stefan (DE); KLEWINGHAUS, Daniel (DE); ARRAS, Paul (DE); LIPINSKI, Britta (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT GẮN KẾT NKP46 TRÊN CƠ SỞ VHH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất gắn kết NKp46 trên cơ sở VHH có các đặc tính nổi bật. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và mô tả sử dụng hợp chất và dược phẩm này trong các phương pháp điều trị y tế.

(11) **119540 A**
(21) **1-2025-05320**
(22) 08/01/2024
(30) 202310178357.8 28/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2024/071161 08/01/2024
(87) WO2024/179189 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***F24F 11/54****; F24F 140/20; F24F 140/12; F24F 11/64; F24F 11/89*
(71) 1. **SHANGHAI KONG INTELLIGENT BUILDING CO., LTD** (CN)
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China
2. **GD KONG INTELLIGENT BUILDING CO., LTD** (CN)
Zone A, 2nd Floor, Building 6, Midea Global Innovation Center, Industria Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
(72) LI, Yuanyang (CN); LIU, Zheng (CN); FANG, Xing (CN); WANG, Cong (CN); HU, Qin (CN); QIU, Yide (CN); FEI, Jie (CN); LEI, Guangdong (CN); LUO, Liang (CN); YAN, Jie (CN); HU, Jiongpei (CN); GUAN, Xulei (CN); HUANG, Manning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM ẤM, THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Hệ thống điều khiển điều hòa không khí và thiết bị làm ấm, thông gió và điều hòa không khí được đề xuất. Hệ thống điều khiển điều hòa không khí bao gồm: môđun điều khiển đơn vị tháp làm mát (101) bao gồm khoang điều khiển thứ nhất (1010), và thiết bị kiểu thứ nhất được nối với khoang điều khiển thứ nhất, thiết bị kiểu thứ nhất bao gồm cụm tháp làm mát (1011), và cụm tháp làm mát (1011) bao gồm tháp làm mát; một hoặc nhiều môđun điều khiển đơn vị máy tích hợp tất cả (102), mỗi trong số một hoặc nhiều môđun điều khiển đơn vị máy tích hợp tất cả (102) bao gồm khoang điều khiển thứ hai (1020) được nối với khoang điều khiển thứ nhất (1010), và thiết bị kiểu thứ hai được nối với khoang điều khiển thứ hai (1020) và cụm tháp làm mát (1011), và thiết bị kiểu thứ hai bao gồm cụm máy tích hợp tất cả; và môđun điều khiển chủ (103) bao gồm khoang điều khiển chủ (1030), khoang điều khiển chủ được nối với khoang điều khiển thứ nhất (1010) và khoang điều khiển thứ hai (1020). Môđun điều khiển đơn vị tháp làm mát (101) được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển tháp làm mát bởi khoang điều khiển thứ nhất (1010) và báo cáo thông số hoạt động của thiết bị kiểu thứ nhất cho khoang điều khiển chủ (1030) bởi khoang điều khiển thứ nhất (1010). Môđun điều khiển đơn vị máy tích hợp tất cả (102) được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển cụm máy tích hợp tất cả bởi khoang điều khiển thứ hai (1020) và báo cáo thông số hoạt động của thiết bị kiểu thứ hai cho khoang điều khiển chủ (1030) bởi khoang điều khiển thứ hai (1020). Môđun điều khiển chủ (103) được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động điều khiển bởi khoang điều khiển chủ (1030) dựa vào thông số hoạt động từ môđun điều khiển đơn vị tháp làm mát (101) và thông số hoạt động từ môđun điều khiển đơn vị máy tích hợp tất cả (102).

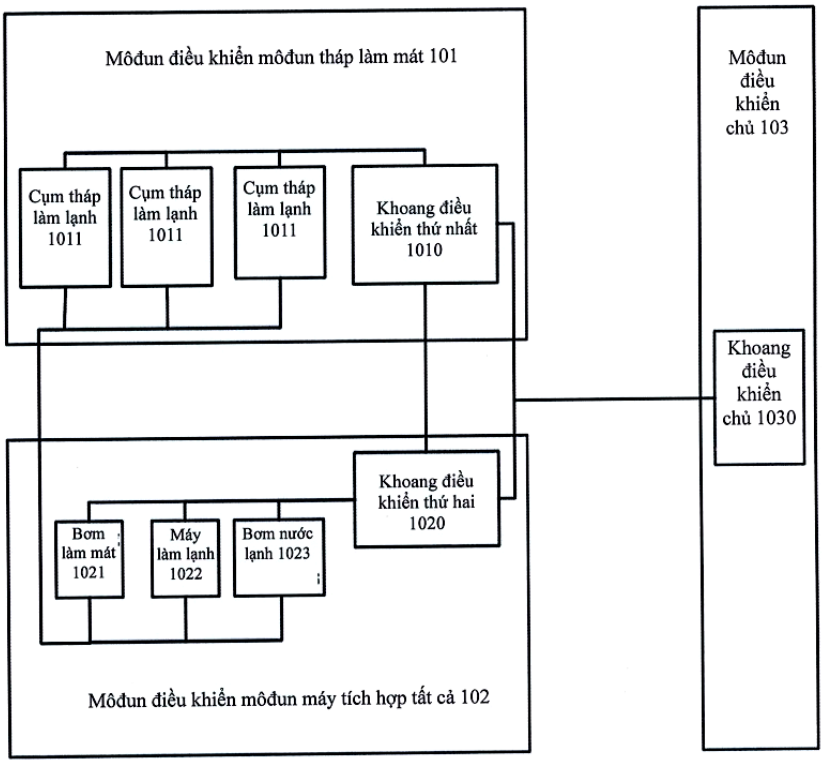
Môđun điều khiển môđun tháp làm mát 101
Cụm tháp làm lạnh 1011
Cụm tháp làm lạnh 1011
Cụm tháp làm lạnh 1011
Khoang điều khiển thứ nhất 1010
Môđun điều khiển chủ 103
Khoang điều khiển chủ 1030
Khoang điều khiển thứ hai 1020
Bơm làm mát 1021
Máy làm lạnh 1022
Bơm nước lạnh 1023
Môđun điều khiển môđun máy tích hợp tất cả 102

FIG. 1

(11) **119541 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05323**
(22) 25/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2025
(51) ***A61K 36/81****; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT** (VN)
27 Tôn Thất Tùng, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(72) Phạm Đình Trung (VN); Đinh Thị Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT DỊCH CHIẾT ỚT CAROLINA REAPER CHỨA CAPSAICIN**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình chiết xuất dịch chiết ớt Carolina Reaper *(Capsicum chinense* Jacq. 'Carolina Reaper') chứa capsaicin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu quả ớt Carolina Reaper, sấy khô và nghiền quả ớt Carolina Reaper để thu được bột ớt dạng thô; (ii) ngâm bột ớt trong dung môi hữu cơ ở nhiệt độ môi trường; (iii) cho bột ớt thu được sau bước (ii) được chiết xuất có hỗ trợ bằng sóng siêu âm trong thời gian khoảng 2 giờ; (iv) lọc dịch chiết thu được sau bước (iii) thông qua bông để thu được dịch chiết ớt chứa capsaicin; (v) lặp lại các bước (ii) đến bước (iv) với dung môi cho đến khi dịch chiết ớt không còn màu; (vi) thu hồi dung môi và cô đặc để tạo ra cao capsaicin cô đặc; và (vii) điều chế dịch chiết ớt chứa capsaicin cô đặc nói trên thành chế phẩm dược dạng kem bôi, cao xoa bóp (cao thoa).

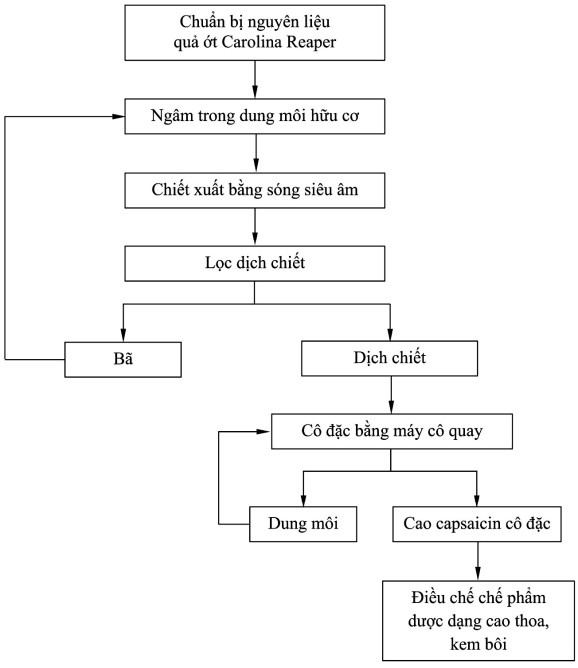

Hình 1

(11) **119542 A**
(21) **1-2025-05340**
(22) 07/02/2024
(30) 23155874.3 09/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/EP2024/053078 07/02/2024
(87) WO2024/165632 15/08/2024
(51) ***G01N 21/71****; G01J 3/02*

(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Vienna, Austria
(72) LEITNER, Alexander (AT); KÖNIGSHOFER, Sandra (AT); MÖRKENS, Volker (DE); MAKOWE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỂ XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN HOÁ HỌC CỦA VẬT LIỆU CHỊU NHIỆT ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN LOẠI VẬT LIỆU CHỊU NHIỆT BAO GỒM THIẾT BỊ KIỂM TRA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thành phần hoá học (CC) của mẫu vật liệu chịu nhiệt đã qua sử dụng (M) để cho phép phân loại và tái chế các mẫu vật liệu chịu nhiệt (M) để đạt được mục đích ít hoặc không có chất thải. Phương pháp đặc trưng ở chỗ bao gồm bước phá vỡ trong đó chùm tia laze xung (L) được chiếu xạ bởi nguồn laze (2) vào phần kiểm tra (E) của mẫu vật liệu chịu nhiệt đã qua sử dụng (M) để tạo ra plasma trong phần kiểm tra (E) này, ở chỗ bao gồm bước ghi dữ liệu trong đó khối phát hiện (3) ghi lại phát xạ quang phổ (S) của phần kiểm tra (E) này và ở chỗ bao gồm bước đánh giá trong đó khối đánh giá (4) xác định thành phần hoá học trong phần kiểm tra (E) sử dụng các vạch quang phổ của phát xạ quang phổ đã ghi lại (S), trong đó vạch quang phổ ở bước sóng khoảng 193 nm được sử dụng để xác định hàm lượng cacbon trong phần kiểm tra (E), và thành phần hoá học (CC) của mẫu vật liệu chịu nhiệt đã qua sử dụng (M) được xác định bằng cách sử dụng thành phần hoá học nêu trên trong phần kiểm tra (E). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm tra (1) để xác định thành phần hoá học (CC) của mẫu vật liệu chịu nhiệt đã qua sử dụng (M), cũng như đề cập đến hệ thống phân loại vật liệu chịu nhiệt (10) bao gồm thiết bị kiểm tra (1) nêu trên.

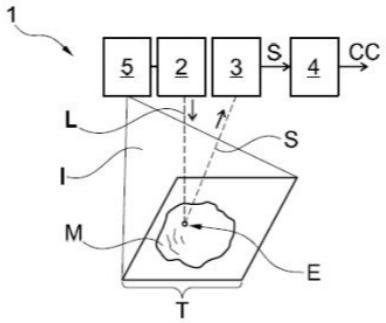

Fig. 1

(11) **119543 A**
(21) **1-2025-05358**
(22) 06/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 25/07/2025
(86) PCT/CN2023/079762 06/03/2023
(87) WO2024/182965 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***G02F 1/1343****; H01L 27/12; G02F 1/1345; G02F 1/1339*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Block 15 Group-A Zone-E Of Industrial Park In Hefei New Station, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China
(72) ZHANG, Chunxu (CN); DU, Yue (CN); DAI, Ke (CN); YANG, Haipeng (CN); ZHOU, Maoxiu (CN); CHENG, Min (CN); JIANG, Xiaoting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị, bao gồm nền đế. Nền đế bao gồm: vùng hiển thị, vùng hiển thị bao gồm nhiều vùng điểm ảnh phụ được sắp xếp theo mảng, các màu sắc của các vùng điểm ảnh phụ trong cùng hàng là giống nhau, mỗi hai hoặc nhiều vùng điểm ảnh phụ liền kề trong cùng cột tạo vùng điểm ảnh, và các màu sắc của mỗi vùng điểm ảnh phụ trong cùng vùng điểm ảnh là khác nhau; nhiều đường cực cổng nằm tại các khoảng trống hàng của các vùng điểm ảnh phụ, một đường cực cổng được ghép nối với một hàng của các vùng điểm ảnh phụ; nhiều đường dữ liệu nằm tại các khoảng trống cột của các vùng điểm ảnh phụ, một đường dữ liệu được ghép nối với hai cột của các vùng điểm ảnh phụ, các hàng liền kề của các vùng điểm ảnh phụ được ghép nối với cùng đường dữ liệu nằm trong các cột liền kề, ít nhất một phần của đường dữ liệu bao gồm đế được sử dụng để đỡ hạt đệm, và đường dữ liệu là rộng hơn tại đế; và ít nhất một thành giữ nằm liền kề với đế; theo hướng từ nền đế thẳng đứng về phía lớp mà ở đó đường dữ liệu được bố trí, bề mặt của thành giữ cách xa nền đế nằm cao hơn bề mặt của đường dữ liệu cách xa nền đế, và thành giữ bao quanh ít nhất một phần đế.

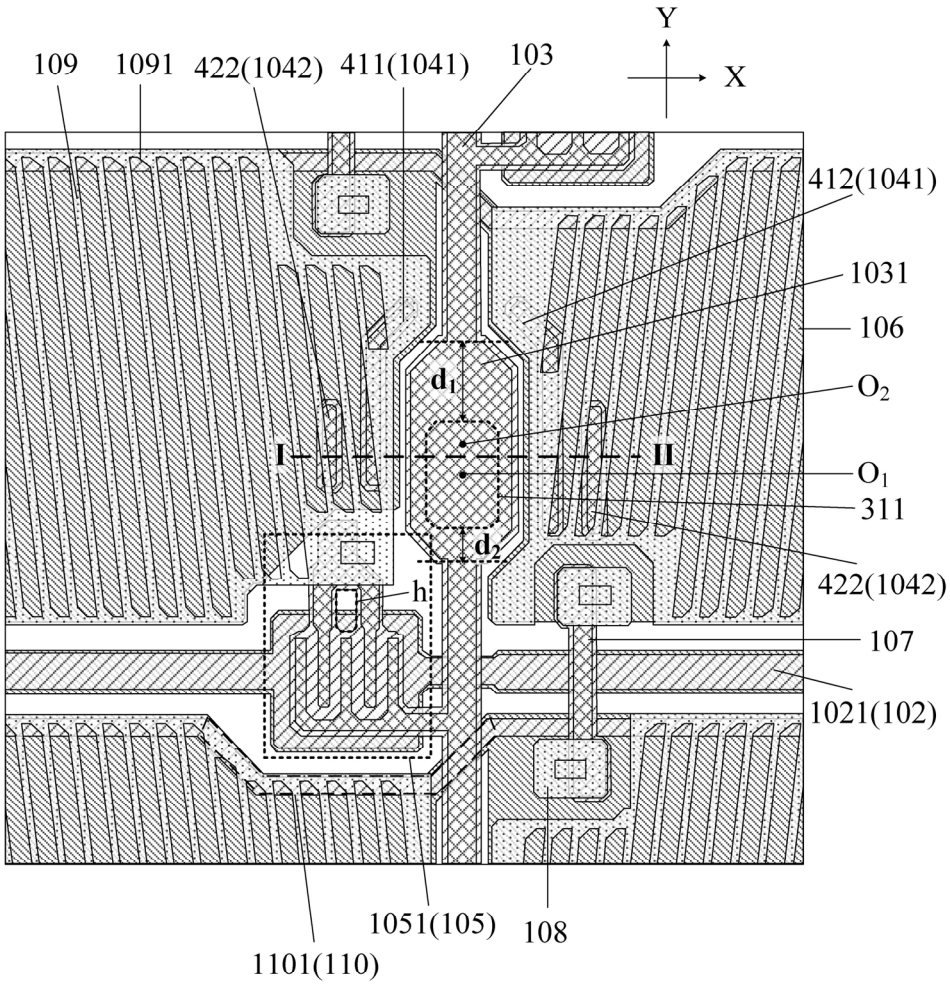
Y
X
109
1091
422(1042)
411(1041)
103
412(1041)
1031
106
d_1
O_2
I
II
O_1
311
d_2
422(1042)
h
107
1021(102)
1051(105)
108
1101(110)

FIG. 3

(11) **119544 A**
(21) **1-2025-05372**
(22) 20/12/2023
(30) 18/113,104 23/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/US2023/084979 20/12/2023
(87) WO2024/177716 A1 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***G01S 7/48****; G01S 7/481; G02B 5/122; G01S 7/4912; G01S 7/499; G02B 5/04; G01S 17/34; G01S 7/4911*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Thierry OGGIER (CH); Ehsan SHAH-HOSSEINI (US); Edward VAIL (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN PHẠM VI**

(57) Thiết bị cảm biến phạm vi bao gồm bộ phát bao gồm mảng bộ phát xạ được tạo cấu hình để phát ra các chùm tia bức xạ quang học kết hợp tương ứng và hệ mạch chuyển mạch được ghép nối với các bộ phát xạ. Cụm quang học được tạo cấu hình để chia mỗi chùm tia bức xạ quang học kết hợp thành chùm tia được truyền và chùm tia cục bộ, để chiếu chùm tia cục bộ tới bộ dò quang học, chiếu chùm tia được truyền tới vị trí tương ứng trên mục tiêu và hướng bức xạ quang học phản xạ từ vị trí tương ứng lên bộ dò quang học để gây nhiễu quang học với chùm tia cục bộ. Bộ điều khiển được ghép nối để áp dụng các xung dẫn động điện có biên độ chirp cho bộ phát đồng thời điều khiển hệ mạch chuyển mạch để ghép kênh theo thời gian các xung dẫn động điện giữa các bộ phát xạ, và để nhận và xử lý các tín hiệu phách điện được xuất bởi bộ dò quang học để phản hồi nhiễu giữa bức xạ quang học phản xạ và chùm tia cục bộ.

Hình 1

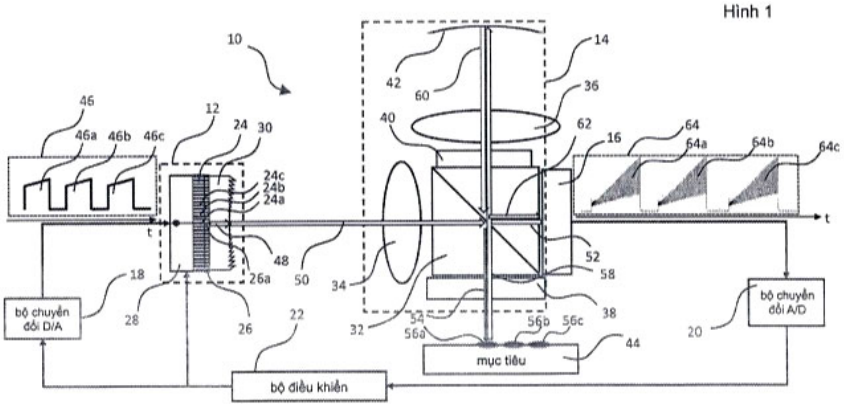

(11) **119545 A**
(21) **1-2025-05393**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061528 15/11/2023 IB
(43) 25/11/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/IB2024/061341 14/11/2024
(87) WO2025/104646 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C22C 38/06; C22C 38/00; C22C 38/04; C21D 1/26; C21D 9/46*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,05% ≤ Mangan ≤ 0,15%; 2,5% ≤ Silic ≤ 3,1%; 0,26% ≤ Nhôm ≤ 0,7%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Niken ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc tái không kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 35% đến 45% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **119546 A**
(21) **1-2025-05400**
(22) 21/12/2023
(30) 10-2022-0188300 29/12/2022 KR
(43) 25/11/2025
(85) 28/07/2025
(86) PCT/KR2023/021314 21/12/2023
(87) WO2024/144114 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***A61N 1/40****; A61N 1/06; A61N 1/32; A61N 1/36; A61H 9/00; A61N 1/08*
(71) **APR CO., LTD.** (KR)
36F, 300, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul 05551, Republic of Korea
(72) JI, Jong Chul (KR); LEE, Gyoun Jung (KR); PARK, Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÙNG CHO THỦ THUẬT THẨM MỸ CÓ CẢM BIẾN NHẬN BIẾT KHÔNG TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng cho thủ thuật thẩm mỹ, theo một khía cạnh của sáng chế, để thực hiện thủ thuật thẩm mỹ trên da của người dùng có thể bao gồm: thân chính; bộ phận thủ thuật được cung cấp trong thân chính, và có, bên trong, không gian thủ thuật trong đó da của người dùng trải qua thủ thuật, bộ phận áp dụng kích thích được bố trí trong không gian thủ thuật, và áp dụng kích thích vào da của người dùng; và bộ phận cảm biến được bố trí trong bộ phận thủ thuật, và phát hiện sự thay đổi điện dung để nhận biết khi da của người dùng tiếp xúc với bộ phận áp dụng kích thích.

Fig.1

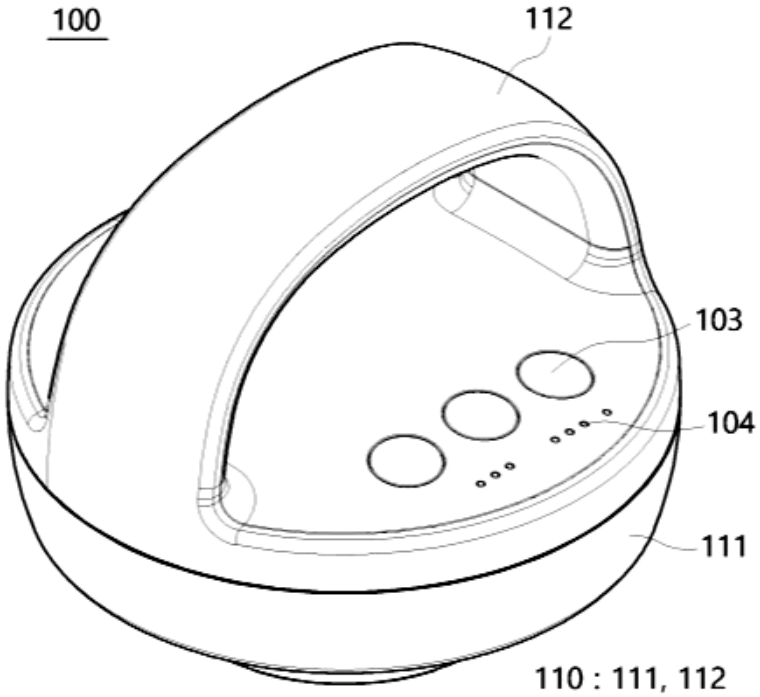

(11) **119547 A**
(21) **1-2025-05404**
(22) 15/12/2023
(30) 63/484,478 10/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/US2023/084257 15/12/2023
(87) WO2024/167574 15/08/2024
(51) ***C02F 1/44***; *B01D 61/08; C02F 9/20; B01D 61/02; C02F 1/28*
(71) **DELTA FAUCET COMPANY** (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, IN 46280, United States of America
(72) WALES, Joshua, Drew (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC, VÀ BỘ LỌC SƠ CẤP CHO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập chung đến hệ thống xử lý nước và, cụ thể hơn, là đề cập đến hệ thống xử lý nước bao gồm thiết bị thẩm thấu ngược và bộ lọc sơ cấp đầu nguồn để giảm sự tích tụ của cặn nước cứng. Các hệ thống xử lý nước bao gồm các thiết bị thẩm thấu ngược đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này. Có mong muốn để bảo vệ các thiết bị thẩm thấu ngược như vậy khỏi sự tích tụ cặn nước cứng, cụ thể là cặn canxi cacbonat mà khó để loại bỏ và là yếu tố giới hạn vòng đời và/hoặc hiệu suất của các thiết bị thẩm thấu ngược như vậy. Ngoài ra, có mong muốn ngăn sự phát triển sinh học (ví dụ, màng sinh học) trong các thiết bị thẩm thấu ngược mà là nguy cơ tiềm ẩn khác dẫn đến sự tắc nghẽn không mong muốn

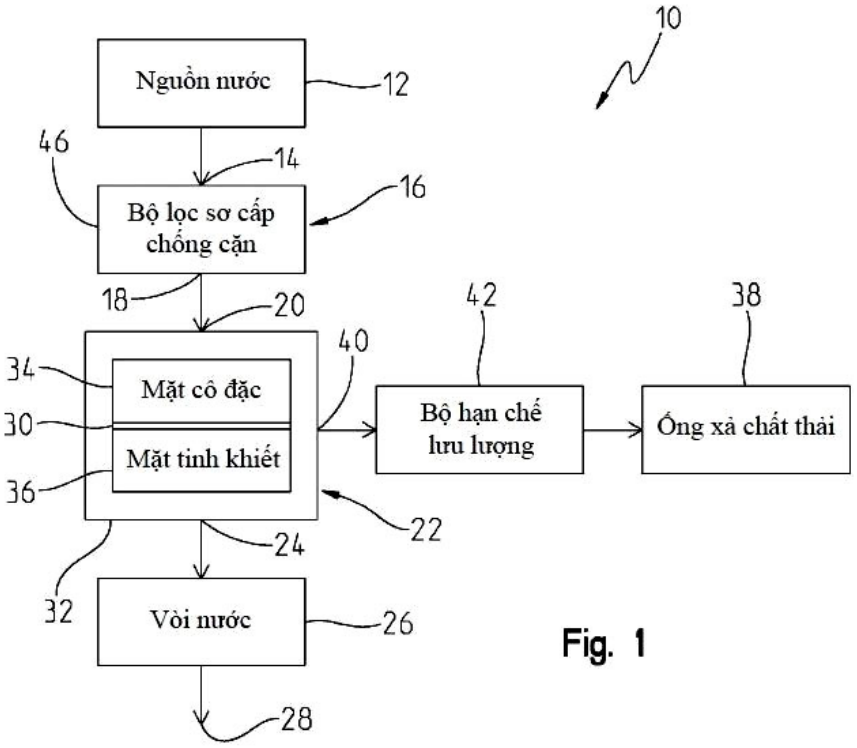

Fig. 1

(11) **119548 A**
(21) **1-2025-05406**
(22) 28/12/2023
(30) 202221076406 28/12/2022 IN
(43) 25/11/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/IN2023/051240 28/12/2023
(87) WO2024/142110 A1 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***C05D 1/00****; C05G 5/00; C05G 3/00; C05D 5/00; C05G 1/00*
(75) **BHUKHANWALA, KOMAL** (US)
13 Ratna, North South Road 4, Next to Sunflower Clinic, JVPD Scheme, Vile Parle West, Mumbai 400056, Maharashtra, India
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ TĂNG CƯỜNG DƯỠNG CHẤT CHO CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng và tăng cường dưỡng chất cho cây trồng bao gồm lượng hữu hiệu của lưu huỳnh nguyên tố; một hoặc nhiều muối magie hoặc các dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng; một hoặc nhiều phân bón kali hoặc muối hoặc các dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng; một hoặc nhiều muối sắt hoặc các dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng; một hoặc nhiều muối kẽm hoặc các dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng; và một hoặc nhiều tá dược, trong đó chế phẩm bao gồm các hạt có kích thước trong khoảng từ 0,1-50 micromet, và trong đó hàm lượng lưu huỳnh nguyên tố nằm trong khoảng từ 5% đến 90% trọng lượng của tổng chế phẩm; hàm lượng magie nguyên tố nằm trong khoảng từ 0,1% đến 40% trọng lượng của tổng chế phẩm; hàm lượng kali nguyên tố nằm trong khoảng từ 0,1% đến 40% trọng lượng của tổng chế phẩm; hàm lượng sắt nguyên tố nằm trong khoảng từ 0,1% đến 45% trọng lượng của tổng chế phẩm; và hàm lượng kẽm nguyên tố nằm trong khoảng từ 0,1% đến 45% trọng lượng của tổng chế phẩm.
Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm dinh dưỡng và tăng cường dưỡng chất cho cây trồng, và phương pháp xử lý cây trồng, hạt giống, thực vật, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của chúng hoặc đất bằng chế phẩm này.

(11) **119549 A**
(21) **1-2025-05417**
(22) 29/02/2024
(30) 2023-035102 07/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 29/07/2025
(86) PCT/JP2024/007458 29/02/2024
(87) WO2024/185629 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***A21D 2/26****; A23L 5/10; A23J 3/16; A23J 3/18; A21D 13/60; A23J 3/14*
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
(72) TAKASU, Ryosuke (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); MAEDA, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP BÁNH KẸO CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho bánh kẹo chiên khác biệt ở chỗ hỗn hợp này bao gồm nguyên liệu protein có hàm lượng protein hòa tan trong axit axetic 0,05N chiếm từ 1 đến 5% khối lượng tính theo protein thô trong nguyên liệu protein. Nguyên liệu protein tốt hơn là thu được bằng cách xử lý nhiệt protein thô dưới điều kiện protein thô được duy trì ở 50°C đến 300°C trong 10 đến 300 phút. Nguyên liệu protein tốt hơn là có nguồn gốc từ lúa mì, đậu nành, đậu Hà Lan hoặc gạo. Hàm lượng nguyên liệu protein trong hỗn hợp tốt hơn là từ 0,5 đến 20% khối lượng.

(11) **119550 A**
(21) **1-2025-05463**
(22) 23/02/2024
(30) 63/447,944 24/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/US2024/017071 23/02/2024
(87) WO2024/178328 29/08/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04L 5/00; H04B 7/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Haseeb UR REHMAN (PK); Young Woo KWAK (KR); J. Patrick TOOHER (CA); Yugeswar Deenco NARAYANAN THANGARAJ (IN); Moon LEE (KR); Nazli KHAN BEIGI (CA); Prasanna HERATH (LK); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Ahmed MOSTAFA (EG)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XÁC ĐỊNH/CHỈ ĐỊNH TẬP TÀI NGUYÊN CHÙM TIA ĐO LƯỜNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO/HỌC MÁY**

(57) Hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả ở đây liên quan đến xác định/chỉ định tập tài nguyên chùm tia đo lường (Tập B) cho hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI)/học máy (ML). Thiết bị có thể thực hiện đo lường trên tài nguyên. Đo lường có thể bao gồm đo lường trên một hoặc nhiều tài nguyên liên quan đến tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu (RS) đầu tiên và một hoặc nhiều tài nguyên liên quan đến tập tài nguyên RS thứ hai. Thiết bị có thể xác định tập con của tài nguyên RS được đo lường dựa trên việc điều kiện chọn tài nguyên RS có được thỏa mãn hay không. Thiết bị có thể truyền chỉ báo của một hoặc nhiều trong số: tập con xác định của tài nguyên RS được đo lường hoặc quy tắc được sử dụng để xác định tập con xác định của tài nguyên RS được đo lường.

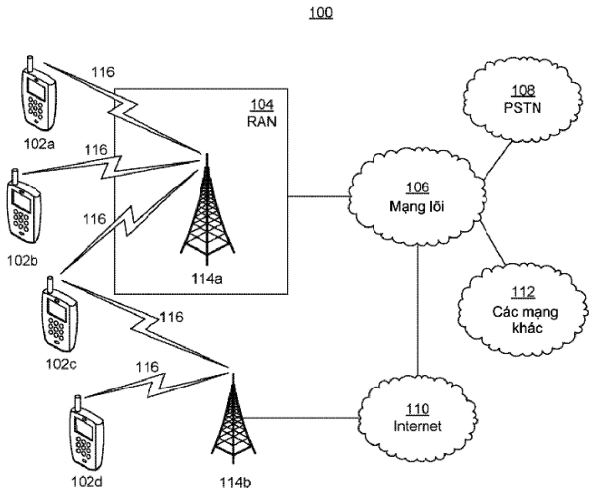

FIG. 1A

(11) **119551 A**
(21) **1-2025-05468**
(22) 17/11/2023
(30) 2023-018073 09/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/JP2023/041423 17/11/2023
(87) WO2024/166485 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***C22C 38/00****; C22C 38/58; C21D 8/02; C21D 9/46*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MATSUMOTO Akihide (JP); IWATA Naomichi (JP); IDE Shinsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở với hiệu năng chống dẹt ưu việt, và tấm thép cán nóng được sử dụng như là nguyên liệu cho các ống này. Tấm thép cán nóng, trong thử nghiệm làm dẹt dạng chữ C cụ thể mà mẫu thử nghiệm được tạo thành bằng cách uốn cong tấm thép được làm dẹt, không có vết nứt từ 0,50 mm hoặc dài hơn cho tới khi đạt được trạng thái tiếp xúc trực tiếp mà các bề mặt bên trong của mẫu thử nghiệm được uốn cong tiếp xúc với nhau, và có tỷ lệ của tải trọng chuẩn hóa được tính toán từ biểu thức (1) dưới đây với độ dịch chuyển chuẩn hóa được tính toán từ biểu thức (2) dưới đây là 100 MPa hoặc lớn hơn khi độ dịch chuyển chuẩn hóa nằm trong phạm vi từ 0,20 đến 0,30,

(Tải trọng chuẩn hóa (MPa)) = $(P/L) \times (r/t^2) \times (1 - ((x_0 - x)/2r)^2)^{1/2}$ ⋯ (1)

(Độ dịch chuyển chuẩn hóa) = $(x_0 - x)/2r$ ⋯ (2)

trong đó P: tải trọng (N), L: chiều dài ban đầu (mm) của mẫu thử nghiệm làm dẹt, r: bán kính cong ban đầu (mm) của bề mặt bên ngoài của phần uốn cong của mẫu thử nghiệm làm dẹt, t: chiều dày tấm ban đầu (mm) của mẫu thử nghiệm làm dẹt, x_0: khoảng cách ban đầu (mm) giữa hai bản dẹt, và x: khoảng cách (mm) giữa hai bản dẹt.

(11) **119552 A**
(21) **1-2025-05471**
(22) 17/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 30/07/2025
(86) PCT/CN2023/076714 17/02/2023
(87) WO2024/168795 22/08/2024
(51) ***C09D 163/00***
(71) **JOTUN A/S** (NO)
P.O. Box 2021 Sandefjord N-3202, Norway
(72) WU, Jianping (CN); LIU, Dongping (CN); ZHANG, Zhenzhen (CN); ZHAO, Jia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ, tốt hơn nếu chế phẩm tạo lớp sơn lót, chứa: (i) chất kết dính trên cơ sở epoxy; (ii) epoxy silan, trong đó epoxy silan này chứa các nhóm etoxy và các nhóm metoxy; (iii) kẽm, tốt hơn nếu bụi kẽm; (iv) chất hóa cứng; và (v) tốt hơn nếu aminoalkyl alkoxy silan, trong đó chế phẩm này có hàm lượng chất rắn ít nhất bằng 75% thể tích, và hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi bằng 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) **119553 A**
(21) **1-2025-05481**
(22) 23/01/2025
(30) 63/549,736 05/02/2024 US
18/770,264 11/07/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***H02J 50/12**; H02J 50/80; H02J 50/60*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Antoin J RUSSELL (IE); Guangqi ZHU (CN); Jukka-pekka J SJOEROOS (FI); Stephen C TERRY (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(43) 25/11/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/US2025/012745 23/01/2025

(54) **TÍNH TOÁN NĂNG LƯỢNG CHO QUÁ TRÌNH TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**

(57) Vận hành hệ thống truyền năng lượng không dây có thể bao gồm bước sử dụng hệ mạch điều khiển bộ phát năng lượng không dây để: khởi tạo tạm thời dừng truyền năng lượng không dây; cung cấp tín hiệu kích thích để tạo ra điện áp cộng hưởng trong cuộn dây bộ phát năng lượng không dây trong quá trình tạm thời dừng truyền năng lượng không dây; sử dụng điện áp cộng hưởng để đo hoặc mô tả đặc trưng của một hoặc nhiều thông số đặc trưng cho liên kết truyền năng lượng không dây, thông qua cuộn dây bộ thu năng lượng không dây, giữa bộ phát năng lượng không dây và bộ thu năng lượng không dây; và sau đó tiếp tục truyền năng lượng không dây bằng cách kết thúc quá trình tạm thời dừng truyền năng lượng không dây.

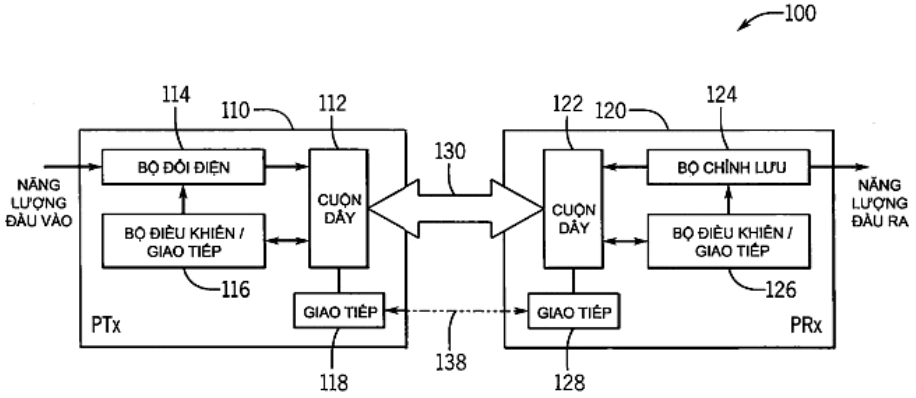

HÌNH 1

(11) **119554 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05487**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***H01Q 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Đình Hoàn (VN); Phạm Thị Thu Phương (VN); Bùi Nhật Trường (VN); Đỗ Trung Sơn (VN); Lê Thế Nam (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG ĐÁNH GIÁ THIẾT KẾ DANH ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN LẮP ĐẶT ĂNG-TEN TỐI ƯU TRÊN CỘT THU PHÁT SÓNG VIỄN THÔNG DỰA TRÊN MÔ HÌNH BẢN SAO SỐ 3D**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kết hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo và công nghệ xử lý dữ liệu 3D tự động đánh giá và tối ưu thiết kế danh định cho bài toán lắp đặt thiết bị ăng-ten mới trên cột BTS dựa trên dữ liệu bản sao số 3D. Phương pháp ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ xử lý dữ liệu 3D phân tích và xử lý dữ liệu bản sao số 3D BTS hoàn toàn tự động, có hiệu năng cao, dễ dàng tích hợp triển khai ứng dụng trong thực tế để đánh giá tính khả thi lắp đặt và tối ưu cho thiết kế danh định của các thiết bị ăng-ten mới. Phương pháp được thực hiện với một quy trình 5 bước bao gồm: bước 1: tiền xử lý dữ liệu bản sao số 3D; bước 2: kết nối tới mô-đun tính toán ứng suất ngoại vi để kiểm tra khả năng chịu tải của cột; bước 3: đánh giá vị trí lắp đặt; bước 4: đánh giá mức độ che khuất vùng phủ sóng bằng mô hình AI 3D; bước 5: tự động đề xuất độ cao lắp đặt mới.

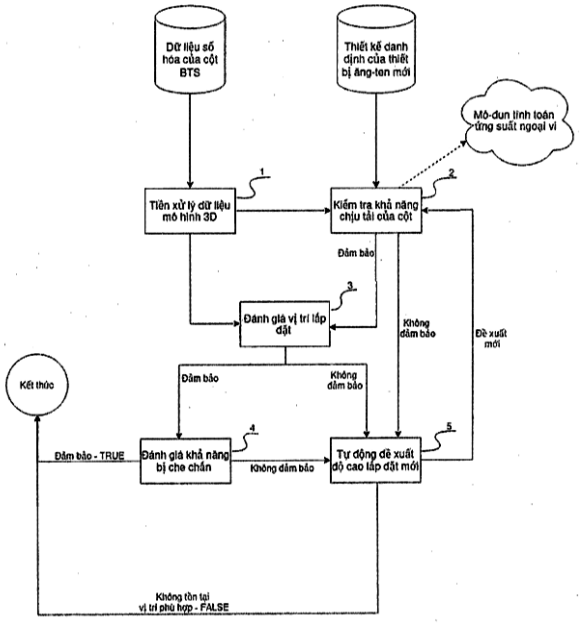

Hình 1

(11) **119555 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05488**
(22) 31/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***G01L 25/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Hải (VN); Tạ Bảo Thắng (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TIẾNG NÓI DỰA TRÊN HỌC ĐA MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá chất lượng tiếng nói dựa trên học đa mục tiêu được thực hiện qua các bước: bước 1: xây dựng mô hình học máy cho đánh giá chất lượng tiếng nói; bước 2: huấn luyện mô hình học máy bằng cách kết hợp sử dụng ba hàm mất mát bao gồm: hàm mất mát sai số bình phương trung bình, hàm mất mát xếp hạng cặp đôi và hàm mất mát xếp hạng bộ ba. Từ đó giúp mô hình học máy ngoài việc học được giá trị chất lượng tuyệt đối của các mẫu còn học được chất lượng tương đối giữa các mẫu trong bộ dữ liệu. Phương pháp giúp tăng độ chính xác của mô hình đánh giá chất lượng tiếng nói trong khi không làm tăng chi phí tính toán khi triển khai.

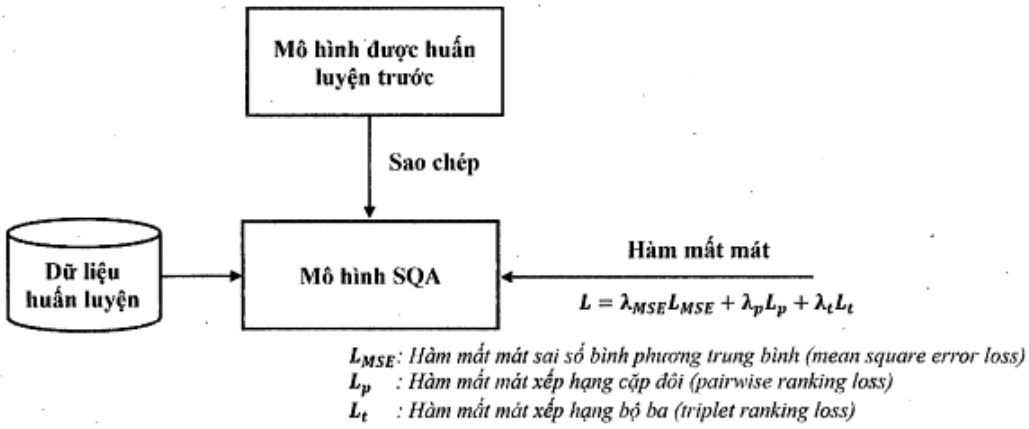

Hình 1

(11) **119556 A**
(21) **1-2025-05491**
(22) 12/03/2024
(30) 2023-042337 16/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/JP2024/009606 12/03/2024
(87) WO2024/190789 19/09/2024
(51) ***F23N 1/02***; *F23D 14/22; F23K 5/00; F23L 15/00; F23C 99/00; F23J 15/00*
(71) **TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION** (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
(72) YAMAGUCHI Masashi (JP); HANEJI Tomoyuki (JP); NAKABAYASHI Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LÒ ĐỐT HYDRO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ ĐỐT HYDRO

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất lò đốt hydro có khả năng giảm bớt phát thải NOx. Sáng chế đề xuất lò đốt hydro (1) bao gồm: thân chính lò đốt (2) có bộ đốt (3); đường dẫn thứ nhất (L1) cung cấp hydro vào bộ đốt; đường dẫn thứ hai (L2) cung cấp khí hỗ trợ đốt chứa oxy vào bộ đốt; đường dẫn thứ ba (13) dẫn khí thải ra khỏi thân chính lò đốt; thiết bị điều khiển thứ nhất (7) điều chỉnh lượng hydro được cấp; thiết bị điều khiển thứ hai (8) điều chỉnh lượng khí hỗ trợ đốt được cấp; thiết bị phân tích khí (5) phân tích thành phần trong khí thải; và thiết bị điều khiển (6), trong đó thiết bị điều khiển (6) điều khiển thiết bị điều khiển thứ nhất (7) và thiết bị điều khiển thứ hai (8) dựa trên giá trị phân tích thu được bằng thiết bị phân tích khí (5) sao cho hydro trong thân chính lò đốt (2) được đốt không hoàn toàn.

FIG. 1

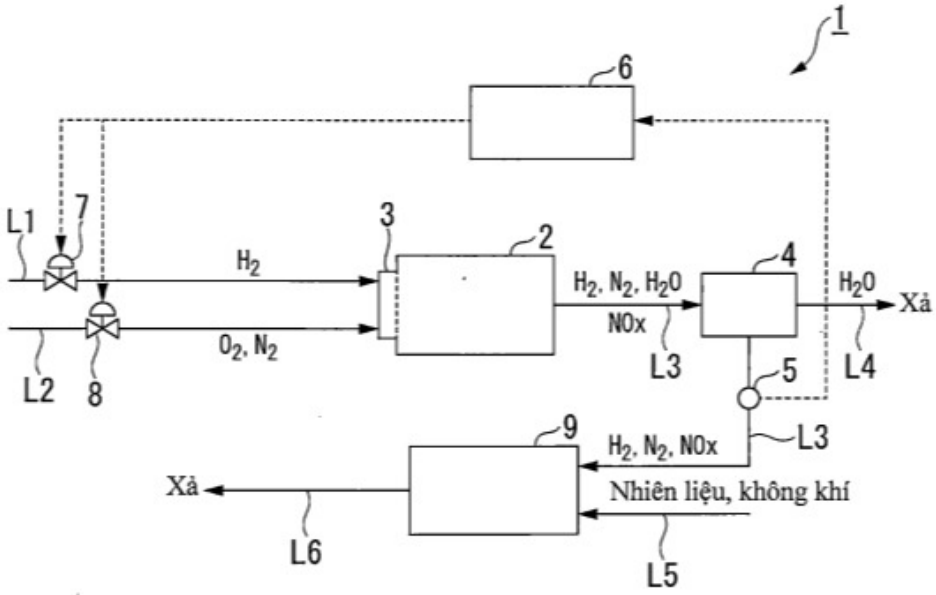

(11) **119557 A**
(21) **1-2025-05496**
(22) 16/02/2024
(30) 2023-023581 17/02/2023 JP
2023-143649 05/09/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/JP2024/005516 16/02/2024
(87) WO2024/172153 22/08/2024
(51) ***C09D 11/30***; *B41M 5/00; C09D 11/38; B41J 2/01; C09D 11/101*
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565 JAPAN
(72) Tomoya TANAKA (JP); Taichi HAMADA (JP); Motohiko ASANO (JP); Mitsuru TANIKAWA (JP); Takashi WATANABE (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN CHO THIẾT BỊ IN PHUN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể đóng rắn cho thiết bị in phun có thể cải thiện đặc tính chu trình nhiệt. Chế phẩm có thể đóng rắn cho thiết bị in phun theo sáng chế chứa: hợp chất cyclopolyme hóa; hợp chất hóa cứng quang; chất khơi mào quang polyme hóa; hợp chất nhiệt rắn; và chất làm rắn nhiệt. Chế phẩm có thể đóng rắn thỏa mãn thành phần cấu tạo thứ nhất "hợp chất hóa cứng quang chứa hợp chất hóa cứng quang có khung vòng béo" hoặc thành phần cấu tạo thứ hai "khi chế phẩm có thể đóng rắn cho thiết bị in phun được chiếu sáng bằng ánh sáng có lượng ánh sáng tích hợp là 300 mJ/cm^2 để cho độ rọi ở bước sóng 365 nm là 3000 mW/cm^2, và sau đó gia nhiệt ở 170°C trong 2 giờ để thu được sản phẩm được hóa cứng, nhiệt độ chuyển thủy tinh của sản phẩm được hóa cứng là 100°C hoặc cao hơn, và mô đun đàn hồi lưu trữ ở 125°C của sản phẩm được hóa cứng là 400 MPa hoặc ít hơn".

[FIG. 1.]

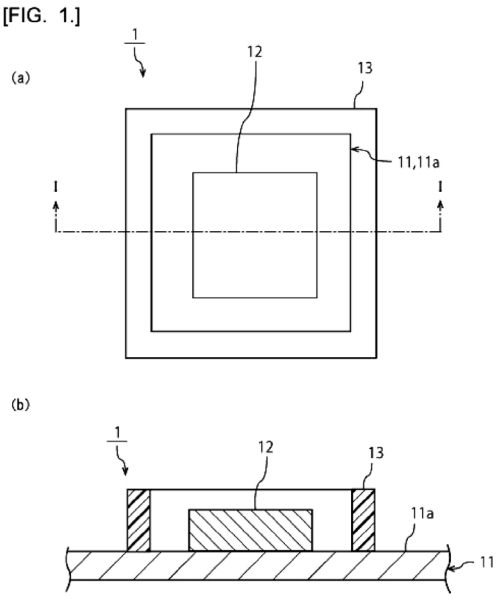

(11) **119558 A**
(21) **1-2025-05498**
(22) 09/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2023/075215 09/02/2023
(87) WO2024/164230 A1 15/08/2024
(51) ***C09D 167/08***
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINT CO. LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China
(72) Wei YANG (CN); Mijin ADIKKALATHIL (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ HÓA RẮN BẰNG AXIT HAI THÀNH PHẦN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ hóa rắn bằng axit hai thành phần và sản phẩm được phủ. Cụ thể, chế phẩm phủ hóa rắn bằng axit hai thành phần này bao gồm a) chế phẩm nhựa tạo màng, chế phẩm nhựa tạo màng này bao gồm ít nhất một loại nhựa alkyt, ít nhất một loại nhựa thứ hai và ít nhất một loại nhựa amino, và b) ít nhất một chất xúc tác axit, trong đó ít nhất một loại nhựa thứ hai không tương thích với ít nhất một loại nhựa amino; và trong đó ít nhất một loại nhựa alkyt hiện diện với hàm lượng ít nhất là 20% trọng lượng so với tổng trọng lượng của chế phẩm nhựa tạo màng. Theo một số phương án của sáng chế, ít nhất một loại nhựa thứ hai chênh lệch với ít nhất một loại nhựa amino về khối lượng riêng ít nhất là 8%. Theo một số phương án của sáng chế, ít nhất một loại nhựa thứ hai chênh lệch với ít nhất một loại nhựa amino về thông số độ hòa tan ít nhất là 20%. Theo một số phương án của sáng chế, hỗn hợp gồm ít nhất một loại nhựa thứ hai với ít nhất một loại nhựa amino theo tỷ lệ trọng lượng 1:1 có độ trong suốt không lớn hơn 70%.

(11) **119559 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05553**
(22) 01/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***C12Q 1/00****; G01N 33/00; C12N 15/00*
(71) **NGUYỄN VÂN TRANG** (VN)
Nhà 11 - Hoa Phượng 1- Vinhomes Riverside, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Khánh Ly (VN); Chử Thị Ngọc Mai (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP MỒI VÀ ĐẦU DÒ ĐẶC HIỆU VÀ BỘ KIT CHẨN ĐOÁN IN VITRO PHÁT HIỆN VI-RÚT GÂY U NHÚ Ở NGƯỜI (HUMAN PAPILLOMAVIRUS - HPV) NGUY CƠ CAO CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp mồi và đầu dò đặc hiệu và bộ kit chẩn đoán *in vitro* phát hiện vi-rút gây u nhú ở người (Human Papillomavirus, HPV) nguy cơ cao chứa chúng. Bộ kit chẩn đoán *in vitro* phát hiện HPV nguy cơ cao chứa hỗn hợp mồi và đầu dò đặc hiệu, trong đó gen đích bao gồm gen L1, vùng gen E6-E7, chứng nội kiểm (Internal control, IC), gen hydroxymethylbilane synthase (HMBS) của người; bộ kit còn bao gồm các thành phần sau: dung dịch Master mix; hỗn hợp mồi và đầu dò 1- 4 chứa lần lượt các trình tự mồi và đầu dò phát hiện HPV 16,18,IC, trình tự mồi và đầu dò phát hiện HPV 31,39,45,59; 33,58,35,56 và 51,52,66,68; hỗn hợp chứng dương 1-4. Sáng chế giúp người dùng có thể thực hiện xét nghiệm riêng cho hai tuýp HPV nguy cơ cao nhất mà không cần thực hiện lại toàn bộ xét nghiệm, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Nhờ vào thiết kế linh hoạt có thể cho phép mở rộng quy mô xét nghiệm (bao gồm nhiều loại vi rút hơn) mà không làm giảm độ nhạy khi xét nghiệm nhiều tuýp HPV trong cùng một ống.

(11) **119560 A**
(21) **1-2025-05560**
(22) 24/01/2024
(30) 2023-019235 10/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/JP2024/002048 24/01/2024
(87) WO2024/166685 15/08/2024
(51) ***C25B 9/23****; C25B 9/70; C25B 1/04; C25B 9/00*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) TANAKA, Yasuyuki (JP); NORIYASU, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PHẦN TỬ ĐIỆN PHÂN VÀ BÌNH ĐIỆN PHÂN NƯỚC KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử điện phân có khả năng bảo trì dễ dàng. Các ví dụ về việc bảo trì ở đây bao gồm thay thế điện cực và mạ lại vách ngăn. Phần tử điện phân bao gồm: vách ngăn dẫn điện; anốt và catốt được kết nối điện với vách ngăn; miếng đệm thứ nhất được bố trí tiếp xúc với chu vi của vách ngăn; và bộ phận giữ hình khung tiếp nhận và giữ chu vi của vách ngăn và miếng đệm thứ nhất. Bộ phận giữ bao gồm: thân đế dạng hình khung; và phương tiện cố định để cố định có thể tháo rời vách ngăn vào thân đế dạng hình khung.

Fig. 11

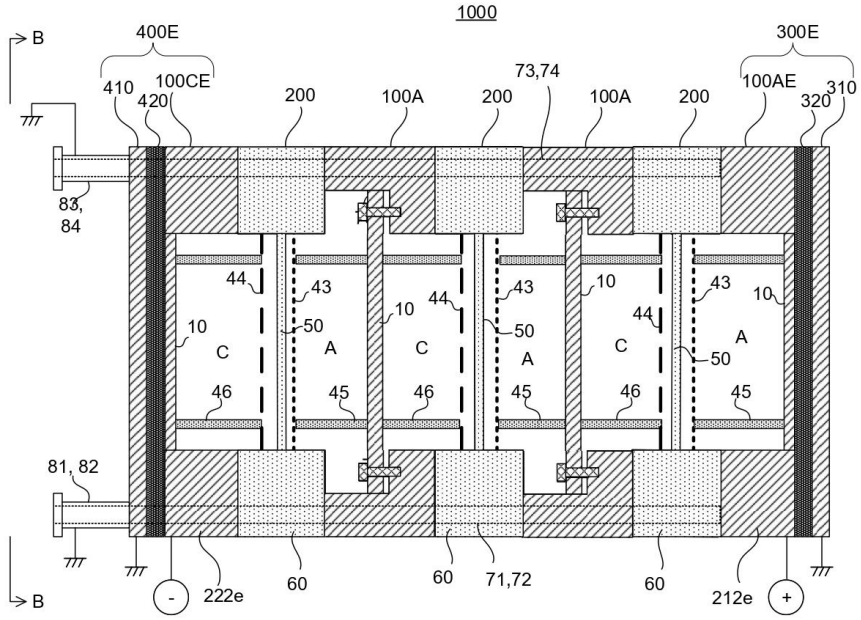

(11) **119561 A**
(21) **1-2025-05562**
(22) 01/08/2023
(30) 2023103701 17/02/2023 RU
(43) 25/11/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/RU2023/000235 01/08/2023
(87) WO2024/172687 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***F25J 1/02***
(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVATEK"** (RU)
ul. Pobedy, 22a, Purovskiy r-n, Tyumenskaya obl., Yamalo-Nenetskiy avtonomnyy okrug, g. Tarko-Sale, 629850 (RU)
(72) RUDENKO, Sergei Vladimirovich (RU); FEDOSEEV, Pavel Olegovich (RU); RAZIAPOV, Timir Emilevich (RU); TSEPKOV, Aleksei Ivanovich (RU); SEDAVNYKH, Dmitrii Nikolaevich (RU); TRIFONOVA, Anastasiia Gennadevna (RU); RADAEV, Igor Andreevich (RU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÓA LỎNG KHÍ THIÊN NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các công nghệ để hóa lỏng khí thiên nhiên để sau đó vận chuyển bằng đường sông hoặc đường biển. Hiệu quả kỹ thuật của phương pháp đề xuất là vận hành nhà máy ổn định hơn nhờ điểm sôi cuối của chất làm lạnh thấp hơn nhiệt độ sau giãn nở của chất làm lạnh hỗn hợp của hệ thống trước đó, ngăn không cho khí tự nhiên trong hệ thống hóa lỏng trước đó bị làm lạnh xuống nhiệt độ tương ứng với sự tồn tại của chất làm lạnh hỗn hợp trong vùng hai pha ở bất kỳ lưu lượng dòng chảy hoặc biến động khác của các thông số quy trình công nghệ. Khí tự nhiên được chuẩn bị được nén, nhiệt nén được loại bỏ, khí tự nhiên được làm lạnh bằng ba hệ thống chứa các chất làm lạnh hỗn hợp, áp suất của khí được làm lạnh được giảm để tạo ra hỗn hợp hơi-lỏng, và khí hóa lỏng được rút ra. Trong mỗi hệ thống, chất làm lạnh hỗn hợp được nén, nhiệt nén được loại bỏ, chất làm lạnh được làm lạnh dưới điểm hóa hơi, áp suất của chúng được giảm để tạo ra chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp trong mỗi hệ thống, và chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp đó được sử dụng để làm lạnh khí tự nhiên. Trong hệ thống thứ nhất, chất làm lạnh hỗn hợp thứ nhất được làm lạnh dưới điểm hóa hơi thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp thứ nhất. Trong hệ thống thứ hai, chất làm lạnh hỗn hợp thứ hai cũng được làm lạnh thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp thứ nhất và được làm lạnh dưới điểm hóa hơi thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp thứ hai. Trong hệ thống thứ ba, chất làm lạnh hỗn hợp thứ ba được làm lạnh thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp thứ hai và được làm lạnh dưới điểm hóa hơi thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp áp suất thấp thứ ba. Có thể làm lạnh sơ bộ hỗn hợp chất lạnh thứ ba thông qua quá trình bay hơi của chất làm lạnh hỗn hợp thứ nhất. Điểm sôi cuối của chất làm lạnh hỗn hợp thứ hai ở áp suất tại đó quá trình nén bắt đầu thấp hơn nhiệt độ của chất làm lạnh hỗn hợp thứ nhất sau khi áp suất của chất làm lạnh hỗn hợp thứ nhất đó đã giảm và điểm sôi cuối của chất làm lạnh hỗn hợp thứ ba ở áp suất tại đó quá trình nén bắt đầu thấp hơn nhiệt độ của chất làm lạnh hỗn hợp thứ hai đó đã được giảm.

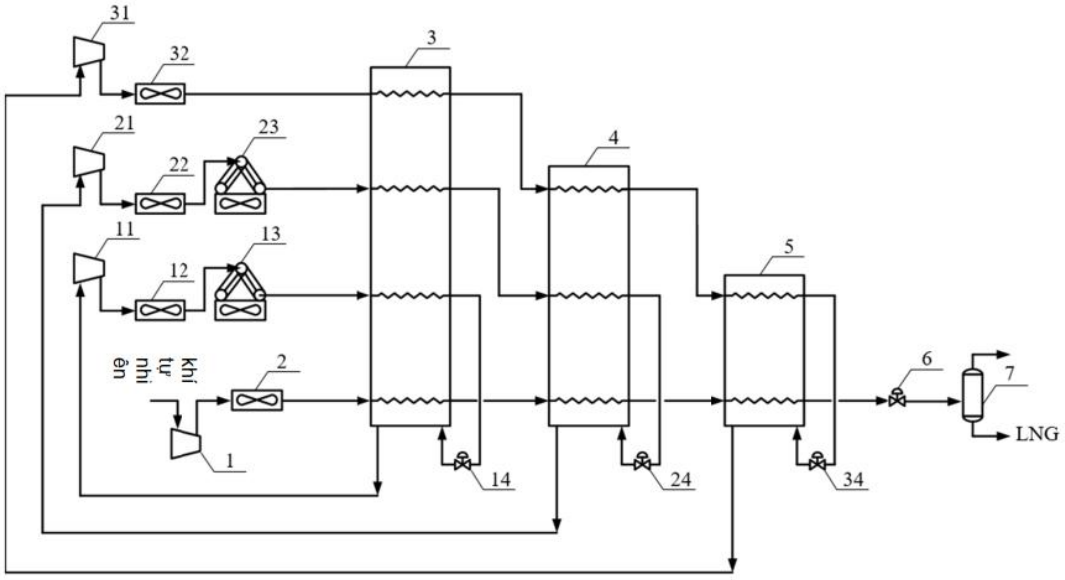

FIG. 2

(11) **119562 A**
(21) **1-2025-05566**
(22) 02/02/2024
(30) 2023-020632 14/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/08/2025
(86) PCT/JP2024/003408 02/02/2024
(87) WO2024/171843 22/08/2024
(51) ***B07B 4/04**; C01B 33/02*

(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) UESUGI, Shinya (JP); MITO, Yoshifumi (JP); NISHIKAWA, Masayoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI KHÍ HỖN HỢP SILIC ĐA TINH THỂ NGHIỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHỐI, VẬT LIỆU MẢNH HOẶC VẬT LIỆU BỘT TỪ HỖN HỢP SILIC ĐA TINH THỂ NGHIỀN SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÂN LOẠI KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại khí cho vật liệu silic đa tinh thể nghiền ưu việt trong khả năng giảm nhiễm bẩn kim loại bề mặt, một thiết bị có thể phân loại tinh vi thậm chí giữa vật liệu khối và vật liệu mảnh vốn nặng bằng cách cải thiện hiệu quả phân loại của nó. Thiết bị phân loại khí hỗn hợp silic đa tinh thể nghiền (1) gồm có: chi tiết ống phân loại khí thứ nhất (2) cho vật liệu khối và vật liệu đường kính hạt nhỏ mà gồm có thân có dạng hình ống được bố trí sao cho đứng thẳng, mà được bố trí với cửa nạp (3) cho hỗn hợp silic đa tinh thể nghiền chứa vật liệu khối và vật liệu đường kính hạt nhỏ có đường kính hạt nhỏ hơn của vật liệu khối, cụ thể, vật liệu mảnh và vật liệu bột, cửa nạp được tạo thành trong khu vực giữa dọc trục của thân có dạng hình ống; và đường ống dẫn dòng (9) cho vật liệu đường kính hạt nhỏ mà đường dẫn liên kết với đầu trên của chi tiết ống phân loại khí thứ nhất (2) và được bố trí với bộ phận hút nằm ở thượng lưu của đường ống dẫn dòng (9), bộ phận hút được tạo kết cấu để tác dụng lực hút mà cho phép vật liệu khối trong hỗn hợp silic đa tinh thể nghiền mà đã được đưa vào thân có dạng hình ống rơi xuống dưới và hút vật liệu đường kính hạt nhỏ lên trên.

Fig. 1

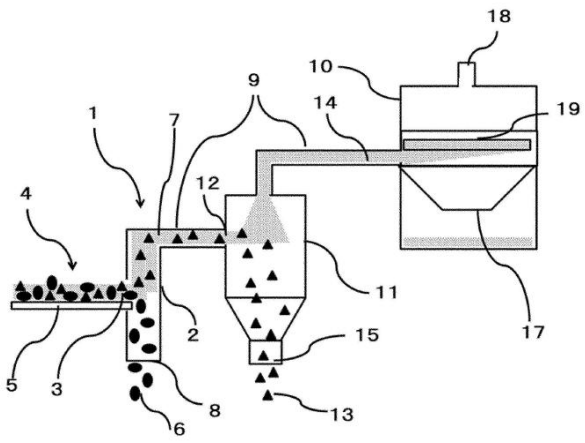

(11) **119563 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05575**
(22) 04/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2025
(51) ***H02S 10/00***
(75) **LÊ VĂN HÀO** (VN)
Sô 14, ngõ 11, đường Nguyễn Huy Oánh, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI LAI PV – T KHAI THÁC VÀ CHUYỂN ĐỔI ĐỒNG THỜI QUANG NĂNG – NHIỆT NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện mặt trời lai (PV-T) thu và chuyển đổi đồng thời quang năng và nhiệt năng. Hệ thống gồm mô-đun ba chiều gắn pin mặt trời, bao quanh bởi lớp truyền sáng (thấu kính Fresnel hoặc vật liệu trong suốt), bên trong chứa môi chất truyền nhiệt. Nhiệt lượng thu được dẫn về bình tích nhiệt, sử dụng cho đun nước, sưởi ấm, sấy khô hoặc phát điện ban đêm thông qua thiết bị như TEG hoặc động cơ Stirling. Mô-đun có thể thu sáng đa hướng, hoạt động ở vị trí cố định, không cần cơ cấu quay. Hệ thống phù hợp lắp đặt tại hộ gia đình, nhà kính, trạm viễn thông hoặc vùng không có điện lưới.

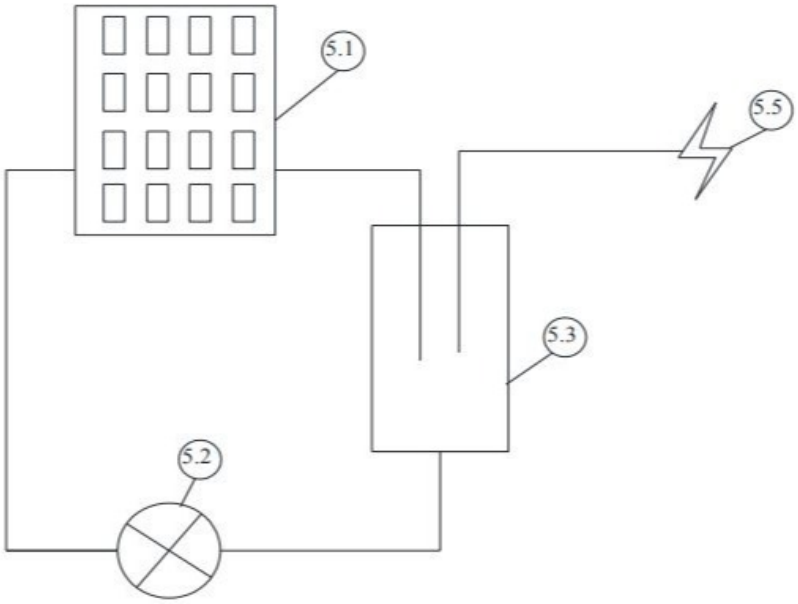

Hình 1

(11) **119564 A**
(21) **1-2025-05613**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-016782 07/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2024/002603 29/01/2024
(87) WO2024/166724 15/08/2024
(51) ***C09D 171/00****; C09D 183/04; B05D 7/24*

(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) UCHIDA Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU TẠO LỚP PHỦ CHỨA FLO, VẬT PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN BỀ MẶT CỦA VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tạo lớp phủ chứa flo để sử dụng trên vật phẩm dùng cho ứng dụng tiếp xúc với nước, chứa chế phẩm trong đó polyme chứa nhóm flopolyete có nhóm silyl có thể thủy phân hoặc nhóm hydroxysilyl và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của nó được hòa tan đồng nhất trong dung môi hữu cơ không có các nguyên tử flo trong phân tử, khối lượng mol của nhóm flopolyete trong polyme bằng 2500 Da hoặc cao hơn, và hàm lượng flo trong polyme (không bao gồm nhóm triflometyl có mặt trong mạch nhánh của nhóm flopolyete) bằng 50% khối lượng hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm và phương pháp cải biến bề mặt của vật phẩm.

(11) **119565 A**
(21) **1-2025-05622**
(22) 14/12/2023
(30) 63/478,640 05/01/2023 US
63/496,159 14/04/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2023/083985 14/12/2023
(87) WO2024/147897 11/07/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C07K 19/00; C07K 16/30; A61K 39/395*

(71) **HARPOON THERAPEUTICS, INC.** (US)
611 Gateway Blvd., Suite 400, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) WESCHE, Holger (DE); LIN, Shuoyen Jack (US); WRIGHT, Kevin J. (US); AUSTIN, Richard J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN ĐẶC HIỆU BA HƯỚNG ĐÍCH TROP2 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein gắn kết TROP2, dược phẩm chứa các protein này hoặc các mảnh của chúng, cũng như các axit nucleic, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp và các tế bào vật chủ để tạo ra các protein gắn kết TROP2 này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sử dụng các protein gắn kết TROP2 theo sáng chế trong việc ngăn ngừa, và/hoặc điều trị bệnh, tình trạng bệnh và rối loạn.

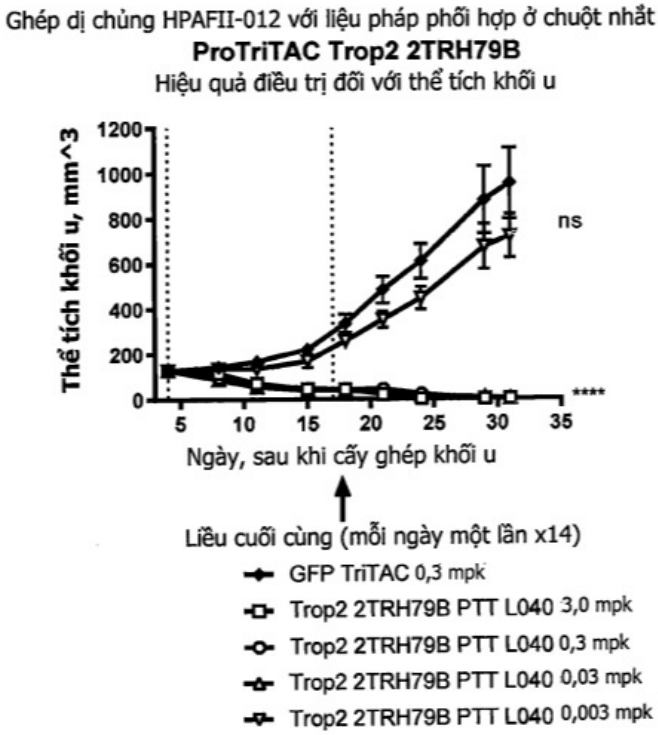

FIG. 26

(11) **119566 A**
(21) **1-2025-05640**
(22) 24/01/2024
(30) 18/186,177 19/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/012683 24/01/2024
(87) WO2024/196467 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***F02B 21/02****; F02B 75/12; F02F 1/42; F02B 75/02*

(75) **TRAN, JAY** (US)
8951 McClure Ave. Westminster, CA 92683, USA
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) ĐỘNG CƠ CÓ DUNG TÍCH XI LANH THAY ĐỔI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong bao gồm xi lanh đốt chính được tạo kết cấu để cho phép pittông di chuyển bên trong; van chính được tạo kết cấu để di chuyển trong xi lanh đốt chính; buồng không đốt phía trên nằm liền kề về mặt vận hành với xi lanh đốt chính; van nạp phía trên được tạo kết cấu để di chuyển trong buồng không đốt phía trên và thông với ống nạp; và van xả phía trên đoợc tạo kết cấu để di chuyển trong buồng không đốt phía trên và thông với ống xả.

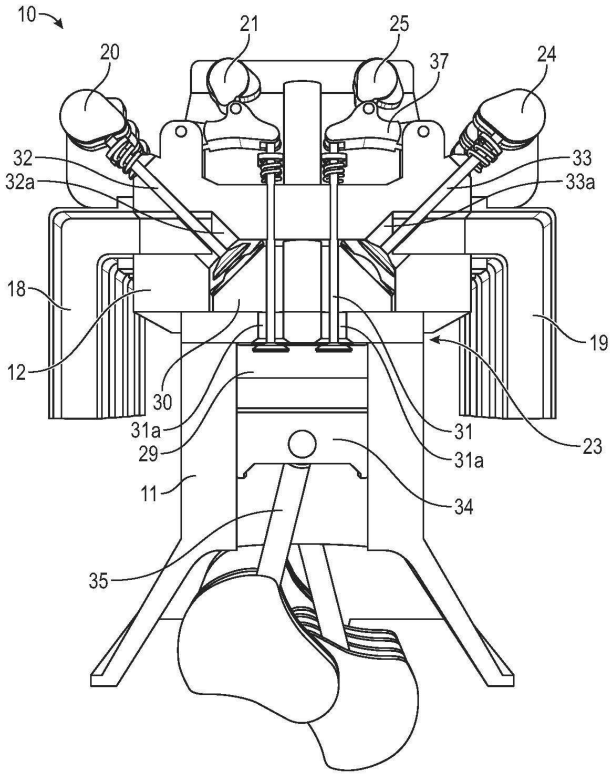

FIG. 5

(11) **119567 A**
(21) **1-2025-05645**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-038380 13/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2024/004657 09/02/2024
(87) WO2024/190221 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
(51) ***H02J 7/00**; H01M 10/44; H01M 10/48*
(71) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) SYOUDA Takahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PIN LƯU TRỮ, HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PIN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển pin lưu trữ (100): thiết lập, thông qua bộ chuyển đổi nguồn (PC), dòng điện chuỗi đến giá trị được xác định trước thứ nhất để đáp ứng điều kiện thứ nhất trong đó điện áp tổng của chuỗi pin lưu trữ (STR) bằng hoặc thấp hơn các điện áp chịu được của các đơn vị chuyển mạch bỏ qua (B1-Bn), và trong đó phóng hồ quang được tạo ra trong các bộ chuyển mạch (S1, S2) mà là các rơle cơ; thiết lập, thông qua các đơn vị chuyển mạch bỏ qua (B1-Bn), trạng thái kết nối hoặc bỏ qua của các môđun pin lưu trữ (M1-Mn) đến trạng thái được xác định; và thực hiện quá trình loại bỏ màng oxit để mở/đóng các bộ chuyển mạch (S1, S2), mà là các rơle cơ, ở trạng thái mà điều kiện thứ nhất được đáp ứng.

FIG. 1

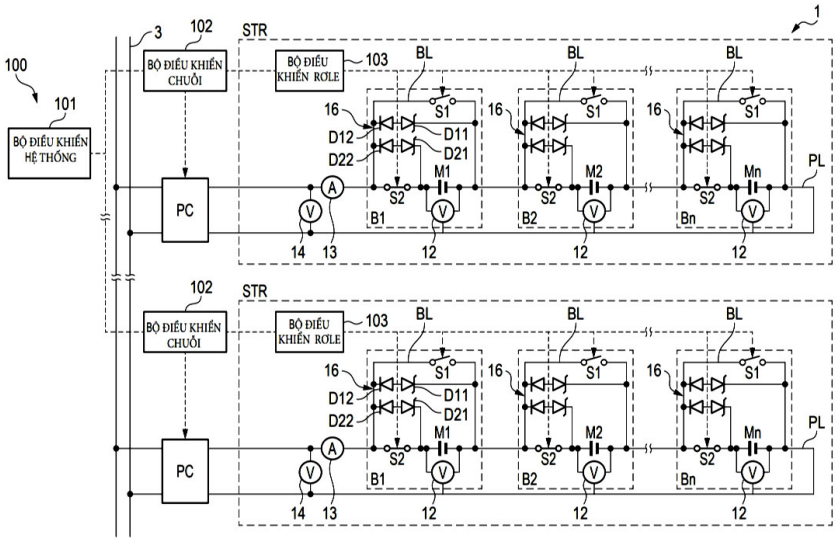

(11) **119568 A**
(21) **1-2025-05648**
(22) 19/09/2023
(30) 2023-016700 07/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2023/033974 19/09/2023
(87) WO2024/166430 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***A01G 24/15****; A01G 31/00; A01G 22/05*
(71) **DAIFUKU CO., LTD.** (JP)
3-2-11 Mitejima, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka, 5550012, Japan
(72) WASHIO Naoki (JP); MATSUMOTO Rika (JP); KITA Nobuyuki (JP); YAJIMA Hiromu (JP); ANNO Kanji (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC CÂY TRỒNG VÀ HỆ THỐNG CANH TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp canh tác cây trồng phù hợp cho việc canh tác cây trồng trong nhà máy trồng trọt và có khả năng thu được quả chất lượng cao. Phương pháp canh tác cây trồng bao gồm: nuôi trồng cây trồng từ hạt giống bằng canh tác thủy canh cho đến thời điểm chuyển đổi giá thể từ khi nảy mầm đến trước khi hình thành quả; và, đến thời điểm chuyển đổi giá thể, chuyển cây trồng sang giá thể sử dụng sỏi đất nung làm vật liệu trồng trọt để tiếp tục nuôi trồng cây trồng bằng canh tác thủy canh.

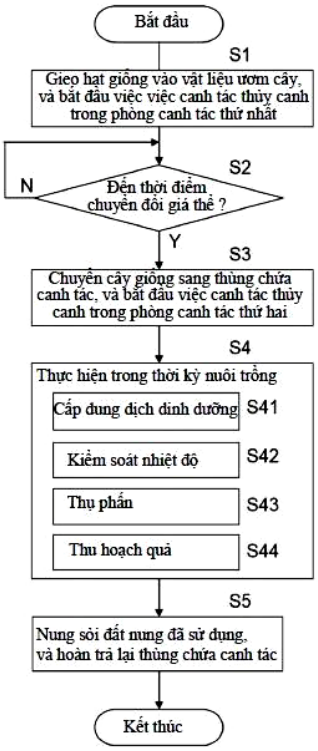

FIG. 3

(11) **119569 A**
(21) **1-2025-05659**
(22) 11/01/2024
(30) 63/482,875 02/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/08/2025
(86) PCT/US2024/011211 11/01/2024
(87) WO2024/163150 08/08/2024
(51) ***B01D 21/00***; *E04H 4/00; E02B 15/04; E02B 17/00; C02F 1/00; E02B 15/00*
(71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC.** (US)
1395 Brickell Avenue, Suite 800, Miami, Florida 33131, United States of America
(72) FISCHMANN, Fernando (CL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC KHU VỰC VỆ SINH NƯỚC NGỌT CÓ DẠNG HÌNH HỌC BÊN TRONG CÁC THỦY VỰC LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến các khu vực vệ sinh nước ngọt có dạng hình học được tạo ra bên trong các thủy vực lớn mà không sử dụng các rào cản vật lý để ngăn cách khu vực này. Hệ tọa độ tham chiếu (CRS) được sử dụng để lập bản đồ khu vực nước ngọt dạng hình học xác định về mặt vị trí của nó; xác định các vectơ chỉ hướng (DV) để đưa nước ngọt vào khu vực nước ngọt dạng hình học thông qua các bộ phận đầu vào để đạt được tốc độ thay mới tối thiểu cho khu vực nước ngọt dạng hình học đó; áp dụng Chỉ số thay mới nước so sánh (CWRI); và áp dụng Chỉ số đồng nhất (HI) dựa trên các điều kiện hòa trộn của khu vực nước ngọt dạng hình học và các điều kiện đồng nhất theo yêu cầu của nó. Sử dụng các quy trình cùng nhau tạo ra các khu vực vệ sinh nước ngọt dạng hình học mà thích hợp cho tắm (các mục đích tiếp xúc trực tiếp).

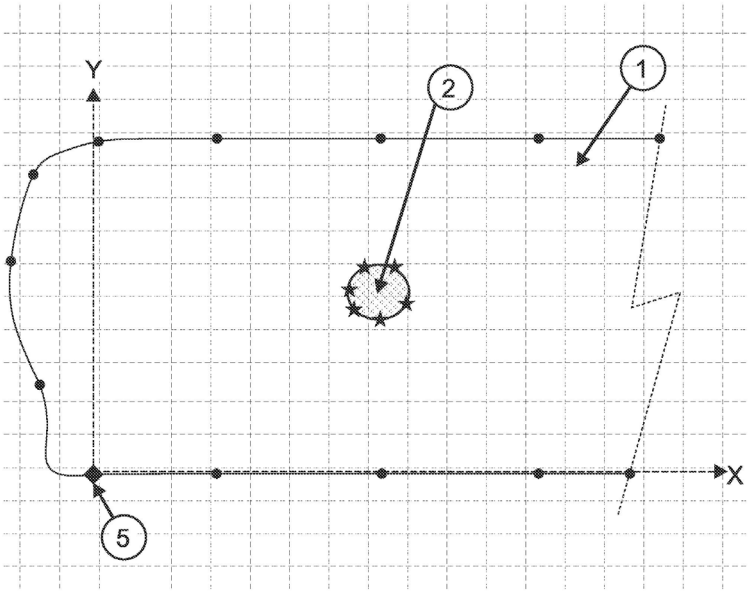

FIGURE 3

(11) **119570 A**
(21) **1-2025-05681**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-018261 09/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/JP2024/004685 09/02/2024
(87) WO2024/167020 15/08/2024
(51) ***C23C 2/06***; *C23C 2/28; C22C 18/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TOBA Tetsuya (JP); KAWAMURA Yasuaki (JP); TANAKA Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT THÉP MẠ NHÚNG NÓNG GỐC ZN-AL-MG

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thép mạ nhúng nóng gốc Zn-Al-Mg bao gồm: chi tiết thép; và lớp mạ nhúng nóng được bố trí trên bề mặt của chi tiết thép, trong đó lớp mạ nhúng nóng bao gồm, là thành phần trung bình, theo % khối lượng, từ 4 đến 22% Al, từ 1,0 đến 10,0% Mg, từ 0,0001 đến 2% Fe, và phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất; trong dữ liệu ảnh nhị phân của dữ liệu ảnh thu được bằng cách chụp ảnh bề mặt lớp mạ nhúng nóng, tỷ lệ tổng diện tích của các điểm ảnh trắng là 30% trở lên và 70% trở xuống; và dữ liệu ảnh nhị phân thu được bằng cách nhị phân hóa dữ liệu ảnh bằng phương pháp của Otsu.

FIG. 2

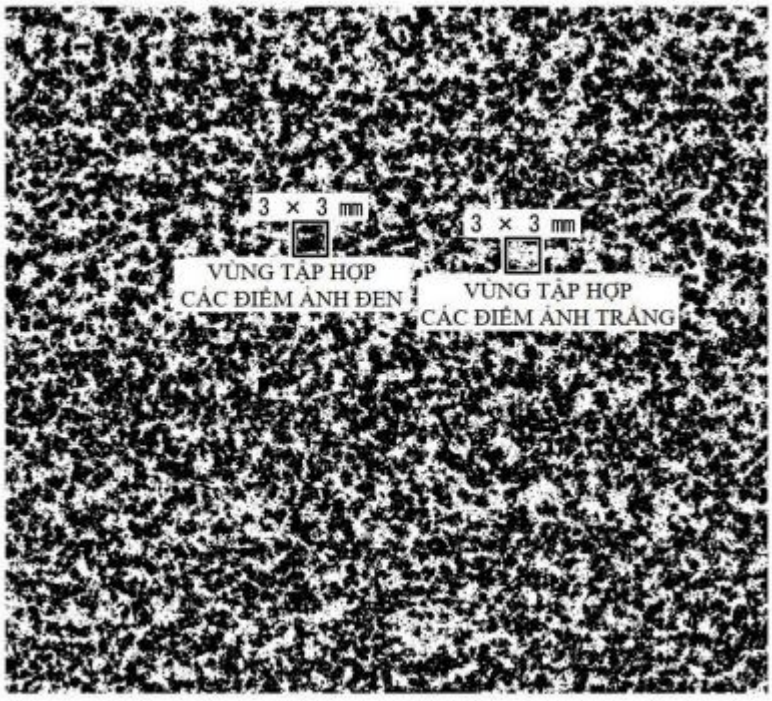

(11) **119571 A**
(21) **1-2025-05688**
(22) 26/06/2023
(30) 10-2023-0029786 07/03/2023 KR
10-2023-0073586 08/06/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 06/08/2025
(86) PCT/KR2023/008861 26/06/2023
(87) WO2024/185936 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
(51) ***A47D 13/02****; A47D 15/00; A47D 13/08*
(71) **RAAN.CO.LTD.** (KR)
201, 2F, C-dong, Munhwa-ro 10, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, 11801, Korea
(72) KIM, Gyoung Nam (KR); LEE, Hyun Joo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐỊU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến địu trẻ em chứa: phần cố định với phần thắt lưng chứa ghế ngồi và được đeo để được cố định với phần thắt lưng của người đeo; phần ngăn việc tách rời được ghép nối với ghế ngồi; phần sau được nối với phần cố định với phần thắt lưng để được đặt cách khỏi phần ngăn việc tách rời; và phần đỡ được nối với phần sau, trong đó phần đỡ nối phần sau với phần ngăn việc tách rời sao cho tải được áp dụng đến ghế ngồi được đỡ bởi phần sau thông qua phần ngăn việc tách rời.

Fig.1

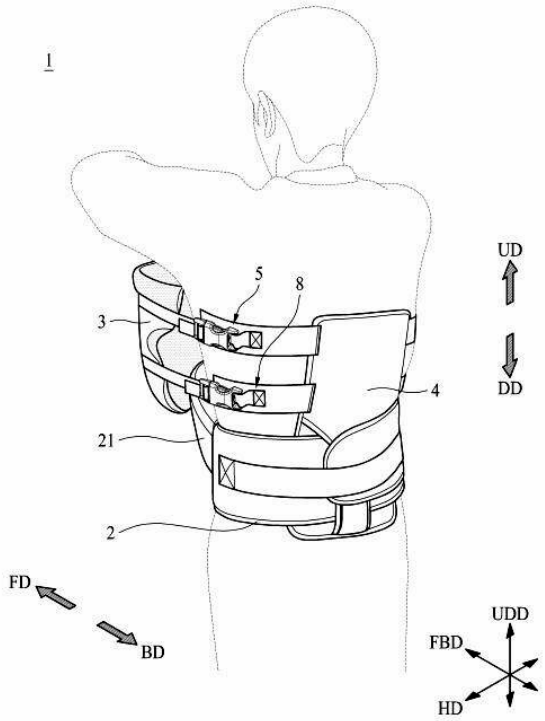

(11) **119572 A**
(21) **1-2025-05720**
(22) 11/03/2024
(30) 2023-048994 24/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 07/08/2025
(86) PCT/JP2024/009402 11/03/2024
(87) WO2024/203245 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2025
(51) ***G05D 1/43**; G05D 1/648*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TOKUMOTO Yuta (JP); NISHIZAWA Yuji (JP); MATSUFUJI Emu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN ĐỒ, THIẾT BỊ TẠO BẢN ĐỒ, VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bản đồ để tạo ra bản đồ hai chiều của đường chuyển động của xe đẩy (10) mà di chuyển trên bề mặt của vật thể ba chiều hình trụ hoặc hình ống (40), phương pháp tạo bản đồ gồm: bước thu thập để thu thập các kết quả đo gia tốc và vận tốc góc của xe đẩy (10), và kết quả đo khoảng cách di chuyển của xe đẩy (10); bước tính toán góc chu vi để tính toán góc chu vi của xe đẩy (10), bằng cách áp dụng kết quả đo gia tốc vào công thức biến đổi bản đồ thứ nhất; bước tính toán tọa độ trục để tính toán tọa độ trục của xe đẩy (10), bằng cách áp dụng kết quả đo vận tốc góc và kết quả đo khoảng cách di chuyển vào công thức biến đổi bản đồ thứ hai; và bước tạo bản đồ để tạo ra bản đồ hai chiều mà ghi lại vị trí được xác định bởi góc chu vi và tọa độ trục.

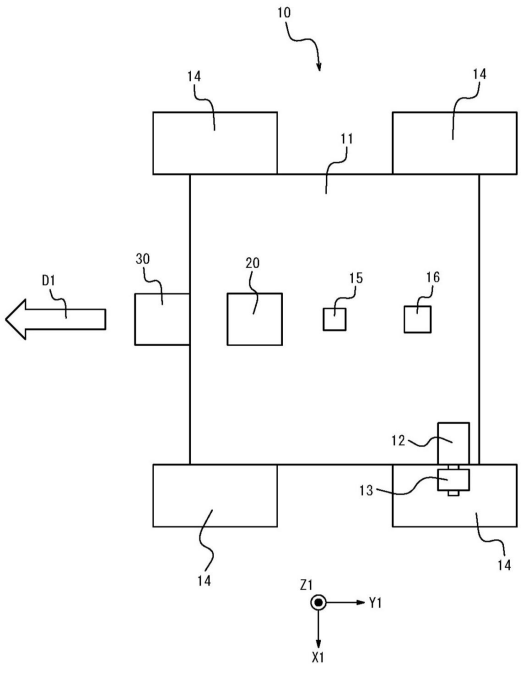

(11) **119573 A**
(21) **1-2025-05730**
(22) 05/02/2024
(30) 202310105443.6 13/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/CN2024/075988 05/02/2024
(87) WO2024/169728 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***E02D 15/04****; E02D 5/62; E02D 15/00*

(75) 1. **GAO, YONGGUANG** (CN)
No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9, Kangzhuang Road, Daxing District Beijing 102600, China
2. **GAO, YUNFEI** (CN)
No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9, Kangzhuang Road, Daxing District Beijing 102600, China
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ PHUN VỮA ĐÁY CỌC ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun vữa đáy cọc ống và phương pháp sử dụng thiết bị này. Thiết bị phun vữa đáy cọc ống bao gồm: túi phun vữa (1), ít nhất một ống phun vữa thứ nhất (2) và ít nhất một ống phun vữa thứ hai (3). Túi phun vữa (1) có thể phồng lên khi được đẩy bởi vữa bên trong. Ống phun vữa thứ nhất (2) được nối với túi phun vữa (1), và một đầu của ống phun vữa thứ nhất (2) nhô vào túi phun vữa (1). Ống phun vữa thứ hai (3) được nối với túi phun vữa (1), và ống phun vữa thứ hai (3) kéo dài xuyên suốt túi phun vữa (1).

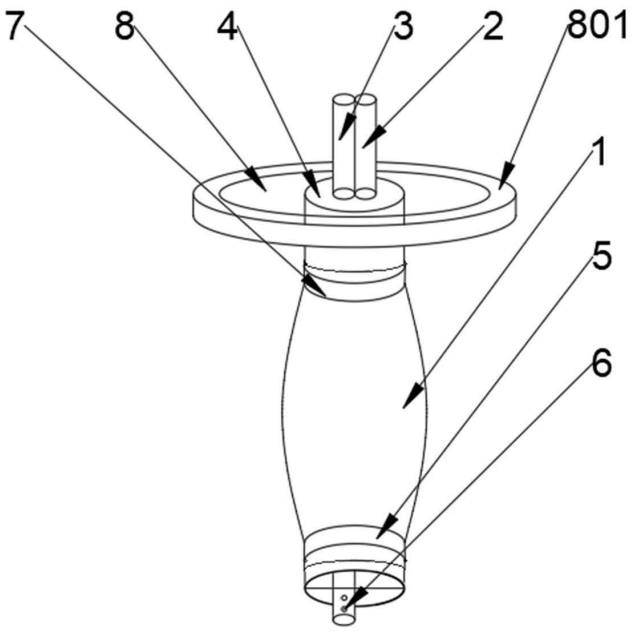

FIG. 1

(11) **119574 A**
(21) **1-2025-05740**
(22) 02/02/2024
(30) 63/444,242 09/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/US2024/014118 02/02/2024
(87) WO2024/167768 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***C07K 16/28****; A61K 31/404; A61K 45/06*

(71) **ANBOGEN THERAPEUTICS, INC.** (TW)
5F., Building C, No.99, Ln. 130, Sec. 1, Academia Rd., Nangang Dist., Taipei City 11571, Taiwan
(72) Tsu-An HSU (TW); Sue-Ming CHANG (TW); Chien-Ting LIN (TW); Meng-Chieh LIN (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ KIT DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ RUỘT KẾT-TRỰC TRÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit dược phẩm để điều trị bệnh ung thư ruột kết-trực tràng; bộ kit dược phẩm bao gồm (E)-N-hydroxy-3-(1-(phenylsulfonyl)-indolin-5-yl)-acrylamit, và kháng thể kháng PD-1 hoặc kháng PD-L1.

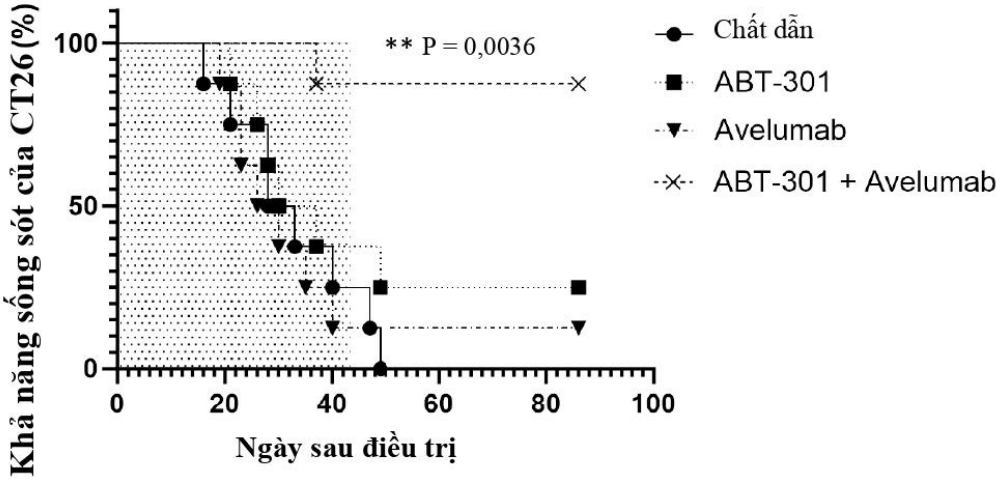

FIG. 1G

(11) **119575 A**
(21) **1-2025-05750**
(22) 06/05/2024
(30) 202311455118.9 03/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/CN2024/091133 06/05/2024
(87) WO2025/091816 08/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***A01N 43/80****; C07D 413/10; A01P 13/00*

(71) **SHANDONG DEHAO CHEMICAL CO., LTD** (CN)
Lingang Chemical Park, Binhai Economic Development Zone Weifang, Sandong 261100, China
(72) LV, Zhitao (CN); ZHAO, Shouming (CN); GAO, Xingxiang (CN); GAO, Changbin (CN); WU, Wenjing (CN); MAO, Wenxiu (CN); WU, Wenpeng (CN); ZHANG, Cai (CN); WANG, HuiJUN (CN)
(74) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(54) DẪN XUẤT TOPRAMEZON VÀ THUỐC DIỆT CỎ CHỨA DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất topramezon và phương pháp sử dụng nó. Hợp chất có công thức I và hợp chất có công thức II được phát triển bằng cách sửa đổi cấu trúc của topramezon, thông qua thử nghiệm độ bền mưa trong phòng thí nghiệm, thử nghiệm hiệu quả hoạt tính sinh học trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm an toàn ngũ cốc trong phòng thí nghiệm, thấy rằng hợp chất có công thức I và hợp chất có công thức II có khả năng chống chịu mưa tốt, an toàn cho ngô và hiệu quả kiểm soát tuyệt vời đối với cỏ dại họ cỏ (*Poaceae*), cỏ dại họ cói (*Cyperaceae*), cỏ dại lá rộng và cỏ dại tương tự, và không ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng bình thường của ngô trong khi làm cỏ hiệu quả. Hợp chất có công thức I và hợp chất có công thức II được sử dụng để diệt cỏ dại trên đất nông nghiệp trong sản xuất nông nghiệp, mang lại tiềm năng đáng kể cho ứng dụng thực tế và áp dụng rộng rãi.

(11) **119576 A**
(21) **1-2025-05753**
(22) 07/02/2024
(30) 2023-018386 09/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/JP2024/004091 07/02/2024
(87) WO2024/166942 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***C22C 38/00****; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MURAKAWA, Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY VÀ MÁY ĐIỆN QUAY CHỨA TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng mới vượt trội về khả năng chống lão hóa từ tính và chống biến dạng do kéo và phương pháp sản xuất tấm thép này và máy điện quay chứa tấm thép này, tức là, tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,0100% trở xuống, Si: 2,6% trở lên và 4,5% trở xuống, Mn: 0,10% trở lên và 3,00% trở xuống, P: 0,15% trở xuống, S: 0,0040% trở xuống, N: 0,0040% trở xuống, Al: 0,10% trở lên và 2,00% trở xuống, một nguyên tố trở lên được chọn từ Sn và Sb: 0 đến 0,200%, Cr: 0,001 đến 5,000%, và lượng nguyên tố bổ sung tùy chọn được xác định trước (Ni, Cu, Ca, Mg, REM, Ti, B, O) và còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó sự khác biệt: A.I. ở giới hạn chảy dưới trước và sau khi hóa già khi gây biến dạng 8% sau đó hóa già ở 100°C trong 1 giờ nhỏ hơn 40 MPa, phương pháp sản xuất tấm thép này, và máy điện quay chứa tấm thép này.

Fig. 1

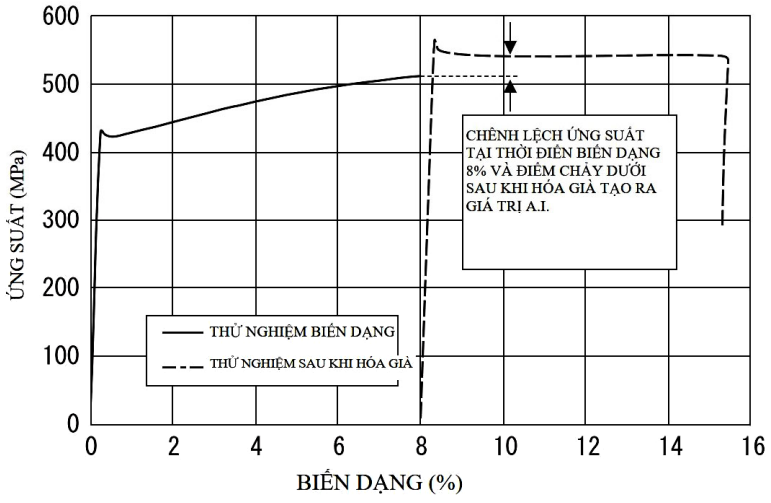

(11) **119577 A**
(21) **1-2025-05757**
(22) 27/01/2024
(30) 202241043132 27/01/2023 IN
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/IB2024/050775 27/01/2024
(87) WO2024/157230 02/08/2024
(51) ***F04D 29/38***

(71) **SPACEROLLS AEROSPACE TECHNOLOGIES PRIVATE LIMITED** (IN)
Cabin-22, 1st Floor, No. 8/2, Novel Office Centre, Halasuru Road, Sivan Chetty Gardens, Bangalore, Bangalore North, Karnataka, 560042, India
(72) RASHEED C, Mohammed (IN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CÁNH CHO MÁY NÉN HƯỚNG TRỤC CÓ CÁNH THIẾT BỊ LẮNG TRỤ TAM GIÁC KÉP HỢP NHẤT CÓ ĐẾ ĐỐI XỨNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén ABMP, công nghệ máy nén dòng hướng trục tiên tiến được thiết lập để chuyển đổi động cơ phản lực tuabin khí và tim thấy các ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đổi mới của sáng chế tập trung vào việc tối ưu hóa tỷ số nén và tối đa hóa việc khai thác năng lượng, đảm bảo hoạt động hiệu quả trong các điều kiện đa dạng. Máy nén ABMP mang lại khả năng thích ứng, cho phép điều chỉnh chiến lược để đạt hiệu suất cao nhất. Đảm bảo trách nhiệm với môi trường, nó hỗ trợ các sáng kiến về nhiên liệu bền vững và năng lượng sạch hơn. Sự tích hợp liền mạch của nó với các động cơ tuabin quạt giúp tăng cường hiệu suất và giảm dao động trong động cơ phản lực tuabin khí và các ứng dụng khác. Được thiết kế để ngăn ngừa gián đoạn hoạt động, máy nén giảm thiểu hiện tượng ngưng chạy và hóc khí, thúc đẩy hiệu suất đốt cháy ổn định với sự phân phối nhiên liệu đồng đều và mặt lửa ổn định. Với giới hạn vận hành mở rộng, giảm rách và mòn, và nâng cao hiệu suất tổng thể trên toàn hệ thống, máy nén ABMP là giải pháp mang tính chuyển đổi trong bối cảnh phát triển của các hệ thống đẩy.

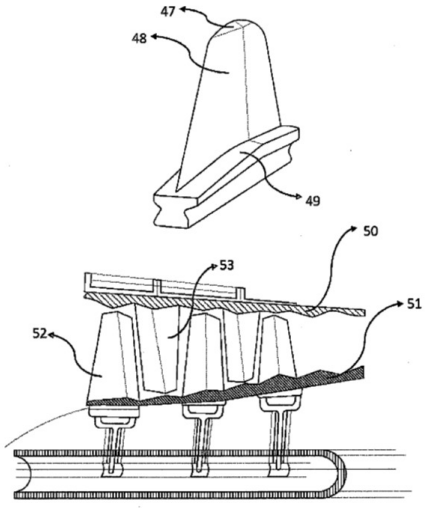

Fig.7

(11) **119578 A**
(21) **1-2025-05765**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-023804 17/02/2023 JP
2023-086490 25/05/2023 JP
2023-087241 26/05/2023 JP
2023-087242 26/05/2023 JP
2023-145635 07/09/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/JP2024/005344 15/02/2024
(87) WO2024/172130 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***A61B 17/06****; A61B 50/33; A61B 17/04*
(71) **MANI, INC.** (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi 3213231, Japan
(72) MATSUTANI, Kazuhiko (JP); MURAKAMI, Etsuo (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **KHAY LƯU TRỮ ĐỂ QUẤN VÀ LƯU TRỮ CHỈ KHÂU GẮN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến khay lưu trữ để quấn và lưu trữ chỉ khâu gắn kim.

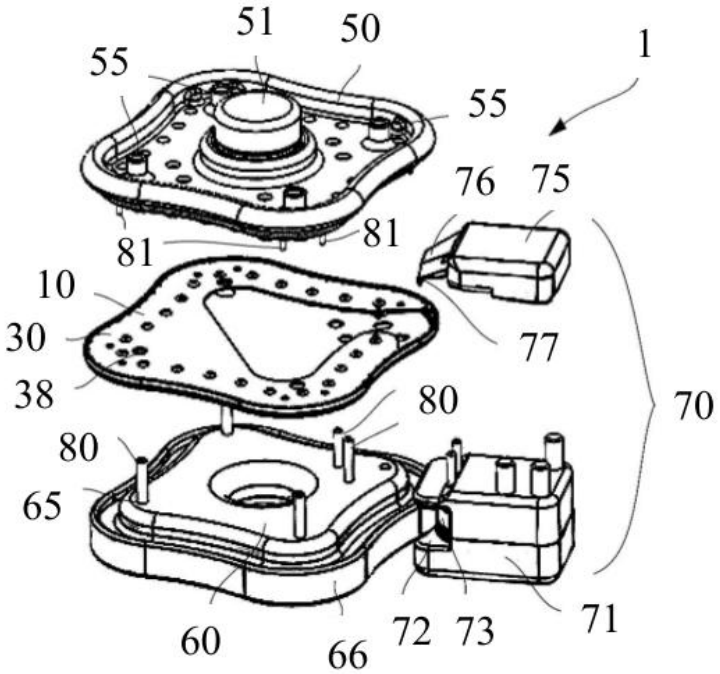

FIG.3

(11) **119579 A**
(21) **1-2025-05766**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-016259 06/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/JP2024/002622 29/01/2024
(87) WO2024/166726 15/08/2024
(51) ***A23L 27/00****; A23L 2/00; A23L 5/00; A23F 3/16; A23L 2/56*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (KR)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) HAMABA, Taishu (JP); OSANAI, Taisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CÓ HƯƠNG NGỌT VÀ THƠM MÙI NƯỚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm rắn có hương ngọt và thơm mùi nướng. Trong chế phẩm rắn này, 2,6-dimetylpyrazin và maltol được bao gồm, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng 2,6-dimetylpyrazin với hàm lượng maltol được điều chỉnh đến 3,3 hoặc nhỏ hơn.

(11) **119580 A**
(21) **1-2025-05771**
(22) 23/01/2024
(30) 2023-036591 09/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/JP2024/001861 23/01/2024
(87) WO2024/185321 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***A01G 7/00***
(71) **AQUASOLUTION CORPORATION** (JP)
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan
(72) TANAKA Hiroyuki (JP); OKUYAMA Yuichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG AXIT PHOSPHORIC KHÓ TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế nhằm mục đích cung cấp phương pháp sử dụng axit phosphoric khó tan, phương pháp này có khả năng tái chế dễ dàng axit phosphoric khó tan trong đất. Sáng chế là phương pháp sử dụng axit phosphoric khó tan, phương pháp này sử dụng hiệu quả axit phosphoric khó tan trong đất, khác biệt ở chỗ nước nano bọt được phun lên đất chứa axit phosphoric khó tan để tạo ra ion phosphat từ axit phosphoric khó tan bằng nước nano bọt.

FIG. 1

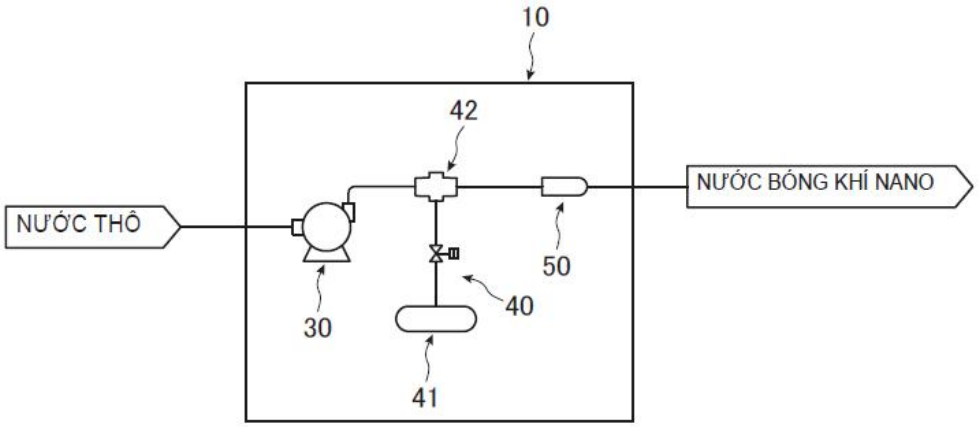

(11) **119581 A**
(21) **1-2025-05785**
(22) 14/03/2024
(30) 10-2023-0034630 16/03/2023 KR
10-2023-0060423 10/05/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/KR2024/003270 14/03/2024
(87) WO2024/191213 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***H04N 23/68****; G03B 3/10; G03B 5/06; H02K 11/215; H04N 23/51; H04N 23/54; H04N 23/55; G03B 13/36; H02K 41/035*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) YU, Youngbok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử có cơ cấu dẫn động camera theo phương án thực hiện sáng chế này có thể bao gồm vỏ camera, cụm ống kính được lắp vào vỏ camera và có ít nhất một ống kính, giá mang bộ phận chống rung (Image Stabilizer, IS), giá mang bộ phận điều tiêu tự động (Auto Focus, AF) được ghép nối với giá mang IS, bộ cảm biến hình ảnh được ghép nối với giá mang IS để làm thay đổi vị trí của giá mang IS theo chuyển động của giá mang IS, nam châm IS thứ nhất được bố trí trên mặt bên thứ nhất của giá mang IS, nam châm IS thứ hai được bố trí trên mặt bên thứ hai song song với mặt bên thứ nhất, ít nhất một cuộn dây bao quanh vỏ camera và làm thay đổi lực điện từ giữa nam châm IS thứ nhất và nam châm IS thứ hai bằng cách sử dụng dòng điện. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

FIG. 18

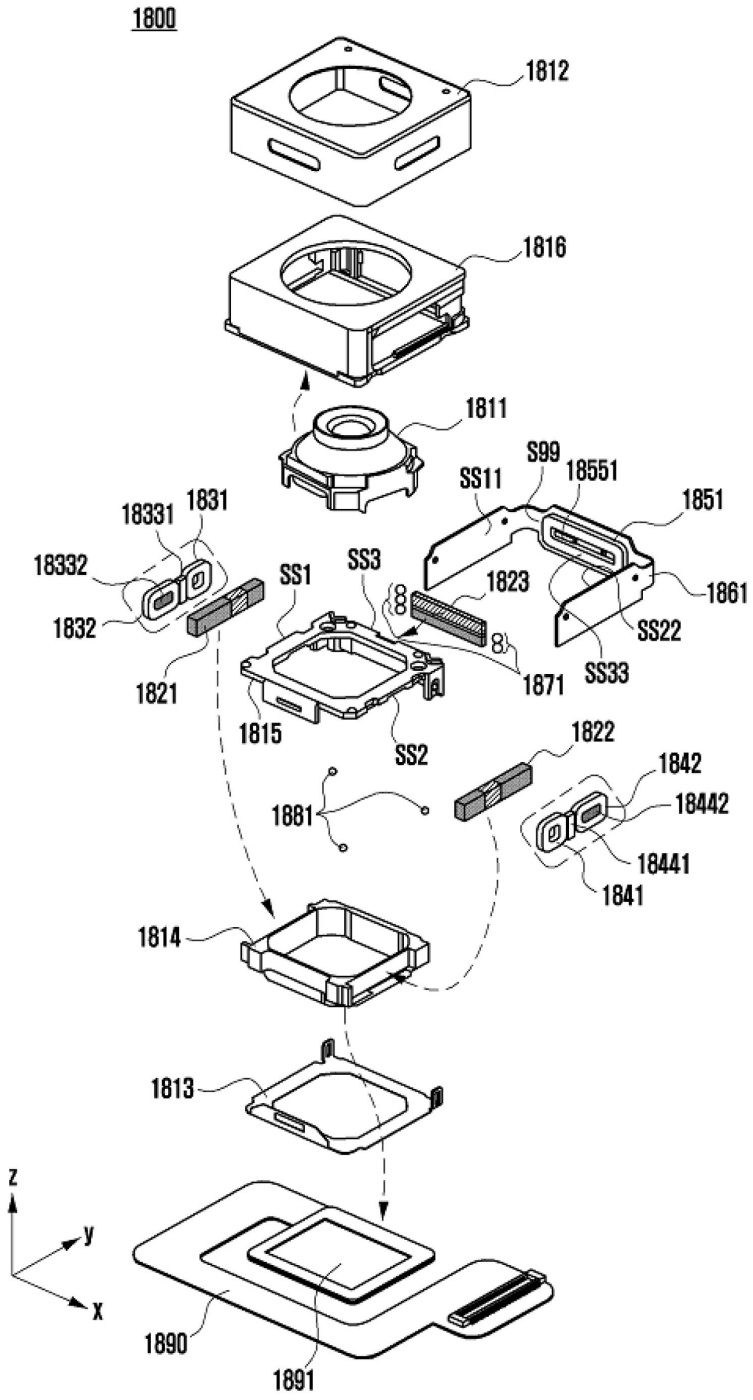
1800
1812
1816
1811
S99
SS11
18551
1851
18331
1831
18332
SS1
SS3
1823
1861
1832
SS22
1821
1871
SS33
1815
SS2
1822
1842
1881
18442
18441
1841
1814
1813
z
y
x
1890
1891

(11) **119582 A**
(21) **1-2025-05791**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-023379 17/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/JP2024/005289 15/02/2024
(87) WO2024/172115 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***C22C 38/00****; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) FUKUCHI, Minako (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); MURAKAWA, Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LÕI ĐỘNG CƠ VÀ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm thành phần trong đó sự biến đổi α-γ có thể xảy ra, và thành phần này chứa sol. Al: 0,3% ~ 0,7% và Ti: 0,0005% ~ 0,0020% với các hàm lượng của Si, Mn, và sol. Al có mối quan hệ xác định trước, và khi tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể theo định hướng {hkl} <uvw>(phạm vi dung sai là 10°) so với toàn bộ trường nhìn khi bề mặt tấm thép được đo bằng kính hiển vi điện tử quét được trang bị nhiễu xạ điện tử tán xạ ngược (SEM-EBSD) được thể hiện là Ahkl-uvw, A411-011 là 15% hoặc lớn hơn, và mật độ số lượng các kết tủa là 0,0001 mảnh/μm^2 ~ 0,3000 mảnh/μm^2 .

(11) **119583 A**
(21) **1-2025-05794**
(22) 15/02/2024
(30) 102023000002940 21/02/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/EP2024/053781 15/02/2024
(87) WO2024/175446 A1 29/08/2024
(51) ***B32B 3/06***; *B32B 15/20; B32B 27/10; B32B 3/26; B32B 3/08; B32B 15/085; B32B 27/32*
(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) PALLAORO, Giovanni (IT); INSERO, Marco (IT); BARBIERI, Marcello (IT); MARTINI, Pietro (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ BAO GÓI KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu bao gói nhiều lớp (M) dùng để sản xuất đồ bao gói kín (1) của sản phẩm thực phẩm có thể rót được, tấm vật liệu bao gói nhiều lớp bao gồm: ít nhất lớp nền (10) để tạo độ cứng; nhiều lớp ép mỏng (11) được phủ lên và bao phủ cả hai mặt của lớp nền (10) nói trên; phần hở được ép mỏng trước (12) được tạo kết cấu để tiếp nhận thiết bị mở để rót ra sản phẩm thực phẩm có thể rót được; đường kém bền nhất (13) trong lớp nền (10) nói trên.

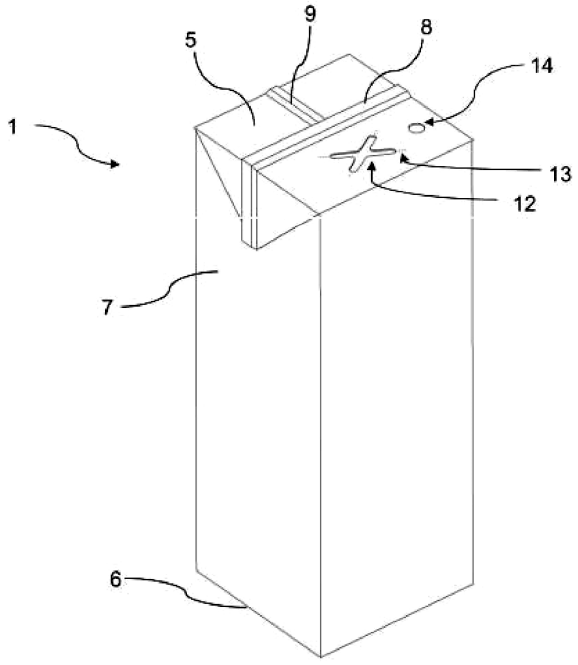

FIG. 2A

(11) **119584 A**
(21) **1-2025-05803**
(22) 20/02/2024
(30) 23305342.0 14/03/2023 EP
23305500.3 06/04/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 11/08/2025
(86) PCT/EP2024/054271 20/02/2024
(87) WO2024/188602 19/09/2024
(51) ***G06F 3/01***; *H04L 67/131*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Gurvan LECUYER (FR); Quentin GALVANE (FR); Philippe GUILLOTEL (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA THÔNG TIN NGỮ NGHĨA THEO CẤP BẬC LIÊN QUAN ĐẾN HIỆU ỨNG XÚC GIÁC**

(57) Một phương pháp được công bố. Thông tin ngữ nghĩa liên quan đến ít nhất một hiệu ứng xúc giác được thu thập trước tiên (S700). Ngữ nghĩa dựa trên cấu trúc phân cấp nhiều lớp của thông tin ngữ nghĩa. Thông tin ngữ nghĩa đã phân tích sau đó được mã hóa (S704).

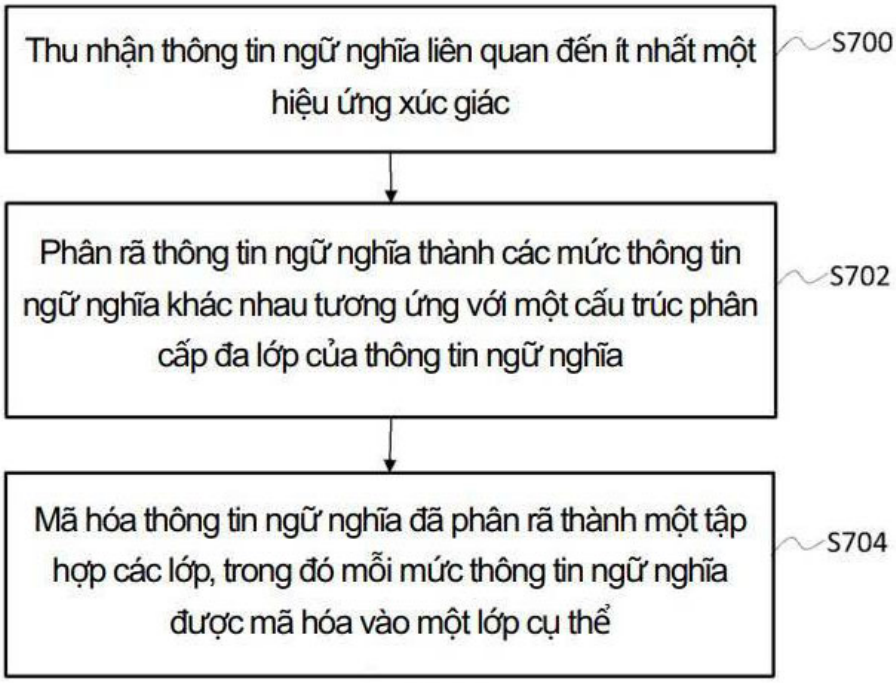

FIG. 7

(11) **119585 A**
(21) **1-2025-05832**
(22) 29/02/2024
(30) 2023-030852 01/03/2023 JP
(51) ***A23N 12/08***
(43) 25/11/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/JP2024/007529 29/02/2024
(87) WO2024/181528 A1 06/09/2024

(71) **FINE SINTER CO., LTD.** (JP)
1189-11, Nishinohora, Akechi-cho, Kasugai-shi, Aichi 4800303, Japan
(72) INOUE, Yuta (JP); SHICHIRI, Hiroaki (JP); NAKANE, Keisuke (JP); UEDA, Yoshihisa (JP); IWAOJI, Motoki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ RANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rang trong đó ít có khả năng tạo nên sự vón cục trong quá trình rang bột là đối tượng rang, và việc rang không đều ít có khả năng xảy ra. Thiết bị rang (10) bao gồm thùng chứa bột có đáy (20) để lưu trữ bột, mà là đối tượng rang, các bộ gia nhiệt (12A) và (12B) để gia nhiệt đối tượng rang, và cơ cấu di chuyển thùng chứa (40) mà di chuyển thùng chứa bột (20) trên mặt phẳng, thùng chứa bột (20) có, trên bề mặt bên trong của thùng chứa bột, tấm nắn thẳng (21) mà nhô vào bên trong.

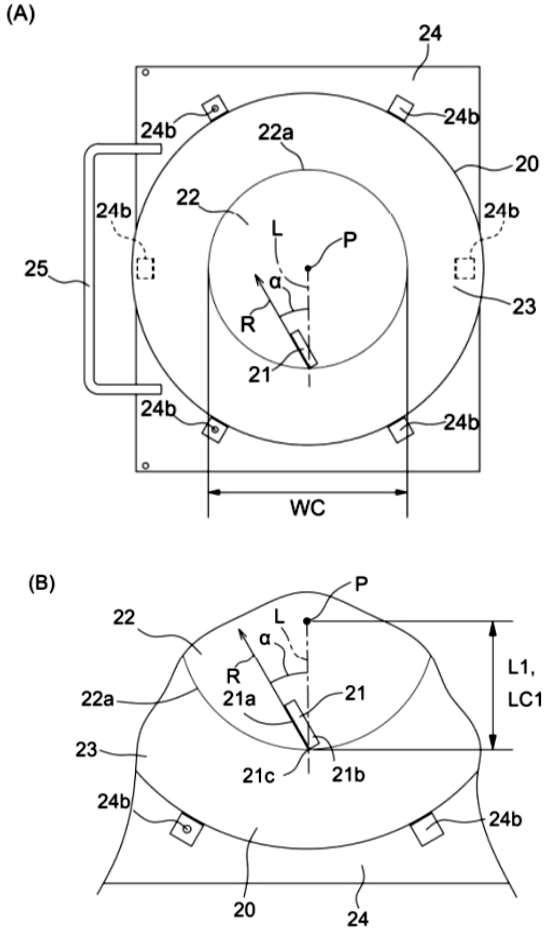

(11) **119586 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05842**
(22) 12/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***G01N 33/24***
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP ENFARM** (VN)
P.301, Empire Tower, 28 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thanh phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Long Phi (VN); Nguyễn Đỗ Dũng (VN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH HÀM LƯỢNG DINH DƯỠNG DỄ TIÊU TRONG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính hàm lượng dinh dưỡng (N-P-K) dễ tiêu trong đất. Phương pháp này bao gồm các bước: đo trực tiếp các chỉ số đất tại hiện trường bằng cảm biến, tích hợp các chỉ số đo được với dữ liệu đặc trưng về đất, ước tính hàm lượng dinh dưỡng dễ tiêu trong đất bằng mô hình học máy, hiển thị kết quả trên giao diện phần mềm hoặc ứng dụng di động và cung cấp cảnh báo, khuyến nghị phân bón nếu giá trị vượt ngưỡng.

Hình 1

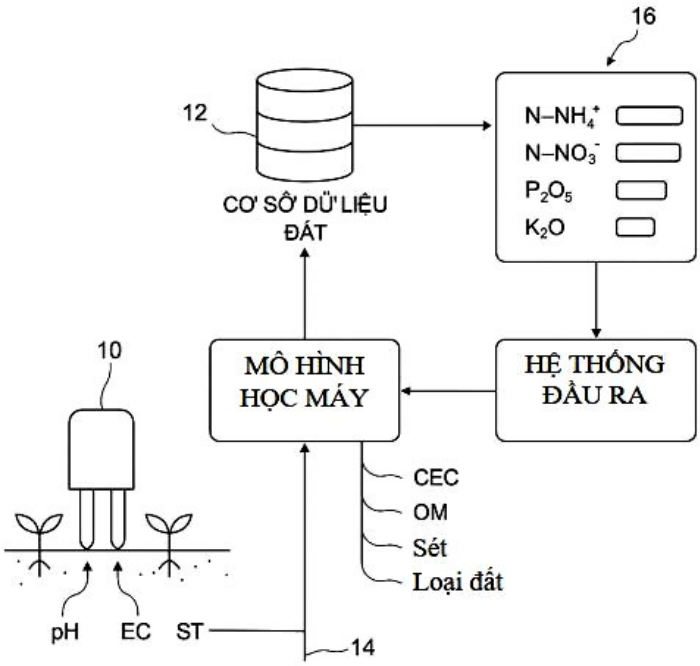

(11) **119587 A**
(21) **1-2025-05845**
(22) 08/02/2024
(30) 2023-020810 14/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 12/08/2025
(86) PCT/JP2024/004413 08/02/2024
(87) WO2024/171950 22/08/2024
(51) ***A41D 27/00***; *A41D 31/00; B32B 7/14; A41D 31/18; A41H 43/04; B32B 37/12; A41D 27/06; A41D 31/04*

(71) 1. **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
2. **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan
(72) SUMI, Nanako (JP); KOMIYA, Souichirou (JP); YAMATO, Ryosuke (JP); KIKUCHI, Naoyuki (JP); KIDO, Tatsuya (JP); OTSUKA, Azuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CẤU TRÚC LIÊN KẾT LỚP CỦA VẬT LIỆU CO GIÃN, TRANG PHỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT LỚP CỦA VẬT LIỆU CO GIÃN

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc liên kết lớp của vật liệu co giãn, trang phục, và phương pháp liên kết lớp của vật liệu co giãn, mà có thể làm giảm khả năng co giãn theo hướng kéo giãn đã định trước trong khi giảm lượng chất kết dính được sử dụng khi liên kết lớp các vật liệu co giãn với nhau bằng chất kết dính. Trong cấu trúc liên kết lớp của vật liệu co giãn trong đó các vật liệu co giãn được liên kết với kiểu mẫu kết dính tạo thành với chất kết dính, kiểu mẫu kết dính được cấu thành bởi nhiều phần kết dính trong đó chất kết dính được tạo thành ở hình dạng chấm, và nhiều phần kết dính có hình dạng dải về tổng thể bằng cách tạo thành phần dãy được sắp xếp theo hướng kéo giãn đã định trước và cung cấp nhiều hàng của phần dãy.

FIG.1A

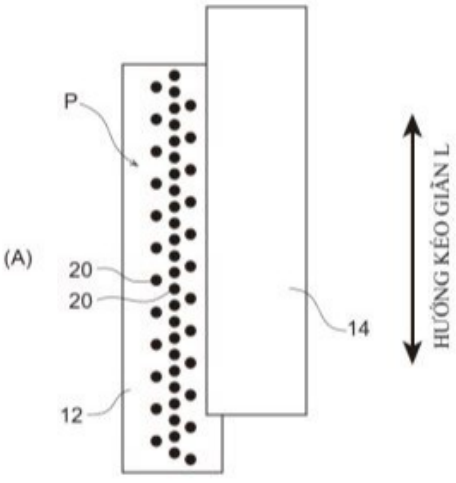

FIG.1B

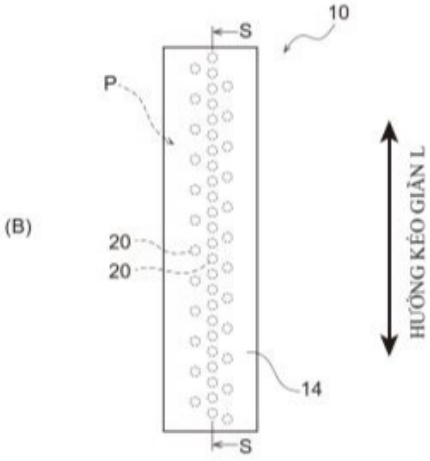

(11) **119588 A**
(21) **1-2025-05867**
(22) 26/02/2024
(30) 63/487,103 27/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/US2024/017252 26/02/2024
(87) WO2024/182277 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***B25J 13/08***; *B25J 9/16; G05D 1/622; G05D 1/246; G05D 1/43; B25J 11/00; G01S 17/93*

(71) **BEAR ROBOTICS, INC.** (US)
785 Broadway St, Redwood City, California 94063, United States of America
(72) STULOV, Konstantin (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI DI CHUYỂN, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phục hồi di chuyển, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ của rô-bốt dịch vụ, phương pháp bao gồm: phát hiện vật cản trên đường di chuyển liên quan đến đường di chuyển thứ nhất đến điểm đích của rô-bốt dịch vụ; khi phát hiện vật cản trên đường di chuyển liên quan đến đường di chuyển thứ nhất đến điểm đích, xác định rằng rô-bốt dịch vụ bị mất định vị bằng cách thực hiện so sánh giữa ước lượng tư thế thứ nhất của rô-bốt dịch vụ và ước lượng tư thế thứ hai của rô-bốt dịch vụ; khi xác định rằng rô-bốt dịch vụ bị mất định vị, thực hiện thao tác định vị lại rô-bốt dịch vụ; và khi thực hiện thao tác định vị lại của rô-bốt dịch vụ, khởi tạo đường di chuyển thứ hai đến điểm đích.

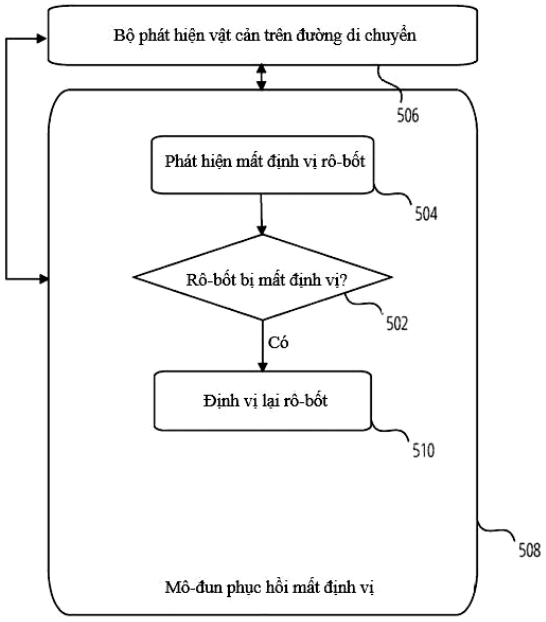

Mô-đun phục hồi mất định vị cho rô-bốt dịch vụ di động

(11) **119589 A**
(21) **1-2025-05871**
(22) 14/02/2024
(30) 10-2023-0039714 27/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/KR2024/002100 14/02/2024
(87) WO2024/205026 03/10/2024
(51) ***H10K 59/80***; *H10K 59/122; H10K 59/38; H10K 59/50; H10K 102/00; H10K 59/32*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Jeongki (KR); KIM, Jang-Il (KR); KIM, Jong-hoon (KR); MIN, Kyounghae (KR); LEE, Seongyeon (KR); LEE, Sujin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị bao gồm phần tử phát quang gồm điện cực thứ nhất, lớp phát xạ được bố trí trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trên lớp phát xạ và được cấu hình để đưa ra ánh sáng nguồn, và lớp cấu trúc quang được bố trí trên phần tử phát quang, trong đó lớp cấu trúc quang gồm lớp điều khiển ánh sáng được bố trí trên phần tử phát quang và bao gồm ít nhất một hình mẫu điều khiển ánh sáng, lớp có độ khúc xạ thấp được bố trí trên lớp điều khiển ánh sáng, và lớp chắn được bố trí giữa lớp điều khiển ánh sáng và lớp có độ khúc xạ thấp và bao gồm silic oxynitrua (SiON), lớp chắn gồm lớp thứ nhất được bố trí liền kề với lớp có độ khúc xạ thấp và có nitơ với lượng nhỏ hơn khoảng 1 at%, lớp thứ hai được bố trí đặt cách xa lớp có độ khúc xạ thấp với lớp thứ nhất ở giữa chúng, và có nitơ với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 3 at% đến khoảng 30 at%, và lớp thứ ba được bố trí đặt cách xa lớp có độ khúc xạ thấp với lớp thứ nhất và lớp thứ hai giữa chúng, và có nitơ với lượng nhỏ hơn khoảng 3,2 at%.

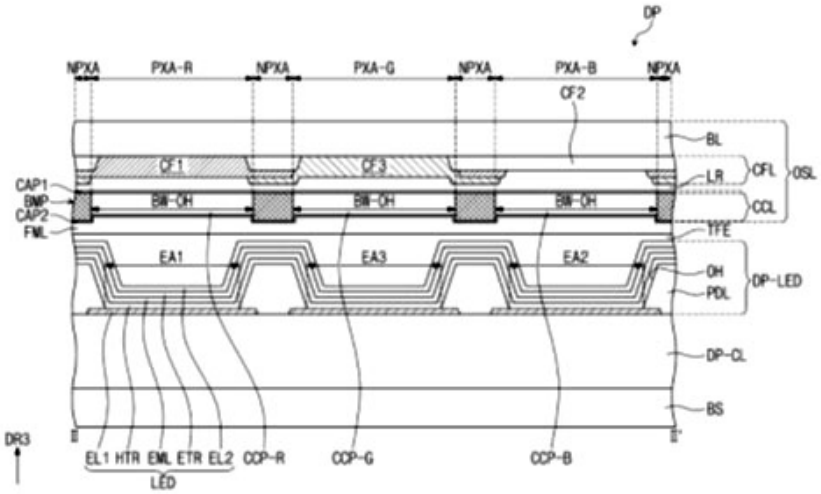

FIG.4A

(11) **119590 A**
(21) **1-2025-05877**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-028811 27/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/JP2024/002761 30/01/2024
(87) WO2024/180975 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***G06F 21/60****; H04L 9/08*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
(72) FURUKAWA, Junichi (JP); KURAMAE, Kenji (JP); AKIMOTO, Masao (JP); FUKUDA, Naohiro (JP); UENO, Takeshi (JP); MITSUSHIO, Hidetoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THIẾT BỊ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI HỮU HÌNH KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Mục đích của sáng chế là nâng cao an ninh truyền thông. Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý thiết bị, hệ thống quản lý thiết bị, và phương tiện ghi hữu hình không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính. Trong hệ thống quản lý thiết bị theo sáng chế, khi thiết bị đầu cuối không dây (40) chấp nhận vận hành về việc sử dụng dịch vụ và bắt đầu giao tiếp không dây với thiết bị (10), đơn vị truyền thông thứ nhất (12) truyền thông tin ID kết nối đến thiết bị đầu cuối không dây (40). Khi đơn vị truyền thông thứ hai (22) nhận thông tin yêu cầu vận hành và thông tin ID kết nối từ máy chủ quản lý dịch vụ (30), đơn vị xử lý thứ hai (21) tạo lệnh vận hành thứ nhất phù hợp với thông tin yêu cầu vận hành, và tạo lệnh vận hành thứ hai bằng cách mã hóa lệnh vận hành thứ nhất sử dụng thông tin khóa chia sẻ và thông tin ID kết nối. Đơn vị truyền thông thứ hai (22) truyền lệnh vận hành thứ hai đến máy chủ quản lý dịch vụ (30). Khi đơn vị truyền thông thứ nhất (12) nhận lệnh vận hành thứ hai từ thiết bị đầu cuối không dây (40), đơn vị xử lý thứ nhất (11) thu được lệnh vận hành thứ nhất bằng cách giải mã lệnh vận hành thứ hai sử dụng thông tin khóa chia sẻ và thông tin ID kết nối.

FIG.1

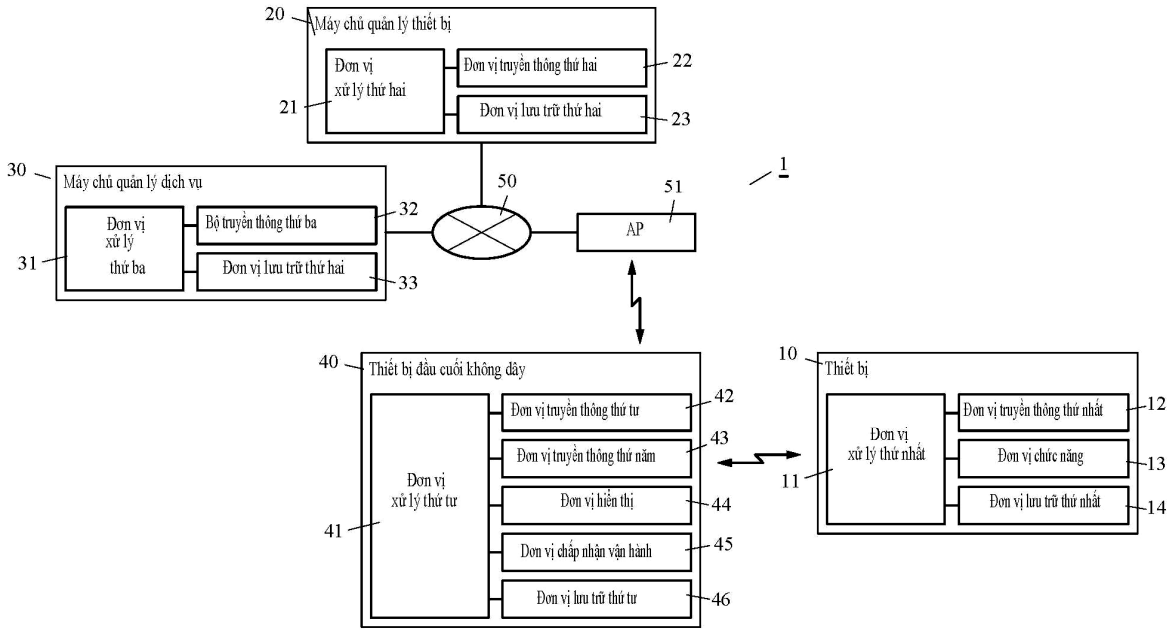
20
Máy chủ quản lý thiết bị
Đơn vị xử lý thứ hai
21
Đơn vị truyền thông thứ hai
22
Đơn vị lưu trữ thứ hai
23
30
Máy chủ quản lý dịch vụ
Đơn vị xử lý thứ ba
31
Bộ truyền thông thứ ba
32
Đơn vị lưu trữ thứ hai
33
50
51
AP
1
40
Thiết bị đầu cuối không dây
Đơn vị xử lý thứ tư
41
Đơn vị truyền thông thứ tư
42
Đơn vị truyền thông thứ năm
43
Đơn vị hiển thị
44
Đơn vị chấp nhận vận hành
45
Đơn vị lưu trữ thứ tư
46
10
Thiết bị
Đơn vị xử lý thứ nhất
11
Đơn vị truyền thông thứ nhất
12
Đơn vị chức năng
13
Đơn vị lưu trữ thứ nhất
14

(11) **119591 A**
(21) **1-2025-05879**
(22) 30/01/2024
(30) 2023-028812 27/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 13/08/2025
(86) PCT/JP2024/002763 30/01/2024
(87) WO2024/180976 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***E05B 49/00****; H04L 9/32; E05B 47/00*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
(72) FURUKAWA, Junichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHÓA ĐIỆN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHÓA ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI HỮU HÌNH KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Mục đích của sáng chế là giảm khả năng thiết bị khóa điện không thể vận hành được bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối không dây. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển khóa điện, hệ thống điều khiển khóa điện, và phương tiện ghi hữu hình không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính Thiết bị đầu cuối không dây (40) theo sáng chế giữ lại lệnh vận hành thứ ba được tạo bằng cách mã hóa lệnh vận hành thứ nhất sử dụng thông tin khóa chia sẻ và mật khẩu. Lệnh vận hành thứ nhất được sử dụng để vận hành thiết bị khóa điện (10). Khi đơn vị truyền thông thứ nhất (12) của thiết bị khóa điện (10) nhận được lệnh vận hành thứ ba từ thiết bị đầu cuối không dây (40), đơn vị xử lý thứ nhất (11) khiến đơn vị truyền thông thứ nhất (12) truyền dữ liệu hạt giống đến thiết bị đầu cuối không dây (40). Thiết bị đầu cuối không dây (40) tính toán giá trị tính toán thứ nhất sử dụng mật khẩu đã được người dùng nhập bằng đơn vị vận hành (45) và dữ liệu hạt giống. Khi đơn vị truyền thông thứ nhất (12) nhận được giá trị tính toán thứ nhất từ thiết bị đầu cuối không dây (40), đơn vị xử lý thứ nhất (11) so sánh giá trị tính toán thứ nhất với giá trị tính toán thứ hai đã được tính toán bằng cách sử dụng mật khẩu đã được cài đặt đối với thiết bị khóa điện (10) và dữ liệu hạt giống. Đơn vị xử lý thứ nhất (11) vận hành, khi giá trị tính toán thứ hai khớp với giá trị tính toán thứ nhất, theo lệnh vận hành thứ nhất đã được giải mã bằng cách giải mã lệnh vận hành thứ ba sử dụng thông tin khóa chia sẻ và mật khẩu.

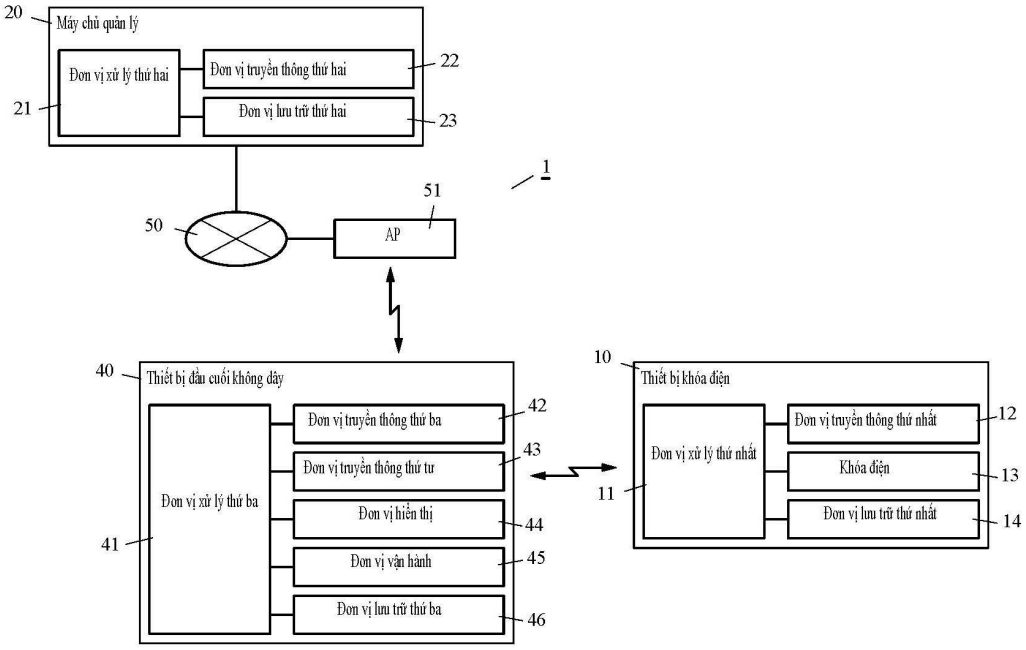
20
Máy chủ quản lý
Đơn vị xử lý thứ hai
21
Đơn vị truyền thông thứ hai
22
Đơn vị lưu trữ thứ hai
23
1
51
50
AP
40
Thiết bị đầu cuối không dây
Đơn vị truyền thông thứ ba
42
Đơn vị truyền thông thứ tư
43
Đơn vị xử lý thứ ba
Đơn vị hiển thị
44
41
Đơn vị vận hành
45
Đơn vị lưu trữ thứ ba
46
10
Thiết bị khóa điện
Đơn vị xử lý thứ nhất
11
Đơn vị truyền thông thứ nhất
12
Khóa điện
13
Đơn vị lưu trữ thứ nhất
14

(11) **119592 A**
(21) **1-2025-05906**
(22) 06/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/JP2023/008425 06/03/2023
(87) WO2024/185021 A1 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2025
(51) ***H02H 3/05***
(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. **TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Wataru YAMAMORI (JP); Akira ISHIBASHI (JP); Koichi HAMAMATSU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI BẢO VỆ VÀ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ VÀ ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển theo phương án cấu thành hệ thống bảo vệ và điều khiển (1,2,3,4) để bảo vệ và điều khiển thiết bị cấu thành hệ thống công suất điện. Thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển theo phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ ứng dụng thứ nhất để thực thi chức năng của thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển, và ứng dụng thứ hai để thực thi chức năng của thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển khác cấu thành hệ thống bảo vệ và điều khiển và khác với thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển; bộ phận số học thứ nhất được tạo cấu hình để thực thi ứng dụng thứ nhất; và bộ phận số học thứ hai được tạo cấu hình để thực thi ứng dụng thứ hai khi sự bất thường xảy ra trong thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển hoặc thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển khác khác với thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển.

FIG.1

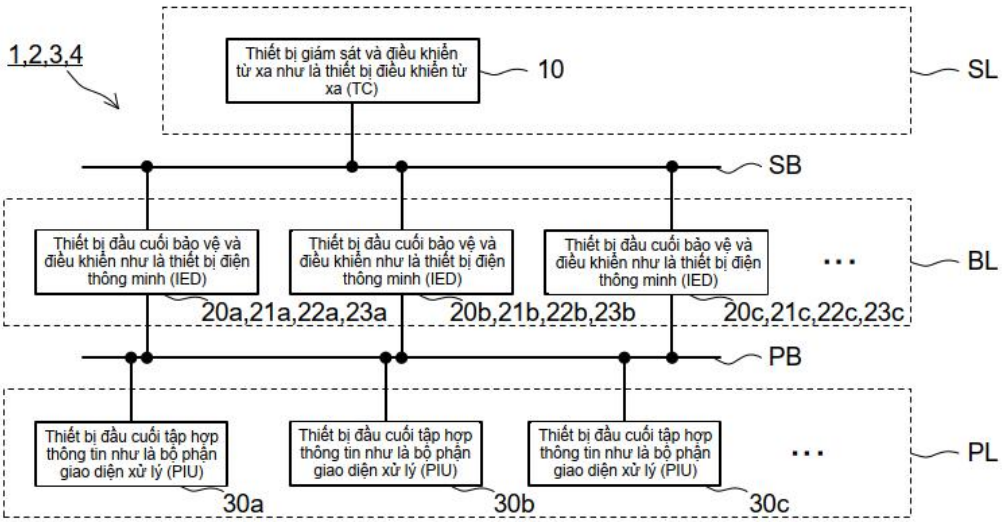
1,2,3,4
Thiết bị giám sát và điều khiển từ xa như là thiết bị điều khiển từ xa (TC)
10
SL
SB
Thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển như là thiết bị điện thông minh (IED)
Thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển như là thiết bị điện thông minh (IED)
Thiết bị đầu cuối bảo vệ và điều khiển như là thiết bị điện thông minh (IED)
BL
20a,21a,22a,23a
20b,21b,22b,23b
20c,21c,22c,23c
PB
Thiết bị đầu cuối tập hợp thông tin như là bộ phận giao diện xử lý (PIU)
Thiết bị đầu cuối tập hợp thông tin như là bộ phận giao diện xử lý (PIU)
Thiết bị đầu cuối tập hợp thông tin như là bộ phận giao diện xử lý (PIU)
PL
30a
30b
30c

(11) **119593 A**
(21) **1-2025-05913**
(22) 26/02/2024
(30) 202310170490.9 27/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/CN2024/078502 26/02/2024
(87) WO2024/179395 06/09/2024
(51) ***C01B 39/22**; B01J 20/18; B01J 20/30*

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. **SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO., LTD.** (CN)
Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China
(72) GAO, Ningning (CN); WANG, Huiguo (CN); ZHONG, Jin (CN); TUO, Pengfei (CN); GAO, Junkui (CN); CHEN, Tiantian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) RÂY PHÂN TỬ LOẠI X BIẾN TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ RÂY PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP TÁCH HẤP PHỤ SỬ DỤNG RÂY PHÂN TỬ NÀY, CHẤT HẤP PHỤ CHỨA RÂY PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT HẤP PHỤ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH HẤP PHỤ SỬ DỤNG CHẤT HẤP PHỤ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất rây phân tử loại X biến tính, trong đó diện tích bề mặt của rây phân tử loại X biến tính này là 9,5-19 m2 /g, và tổng thể tích mao quản trung bình và mao quản lớn chiếm 6%-18% tổng thể tích mao quản, phương pháp điều chế rây phân tử này, phương pháp tách hấp phụ sử dụng rây phân tử này; sáng chế cũng đề xuất chất hấp phụ đồng phân hydrocacbon thơm chứa rây phân tử loại X biến tính nêu trên, phương pháp điều chế chất hấp phụ này và phương pháp tách hấp phụ sử dụng chất hấp phụ này. Rây phân tử loại X biến tính và chất hấp phụ nêu trên được sử dụng để tách hấp phụ p-xylen từ hydrocacbon thơm C8 hỗn hợp.

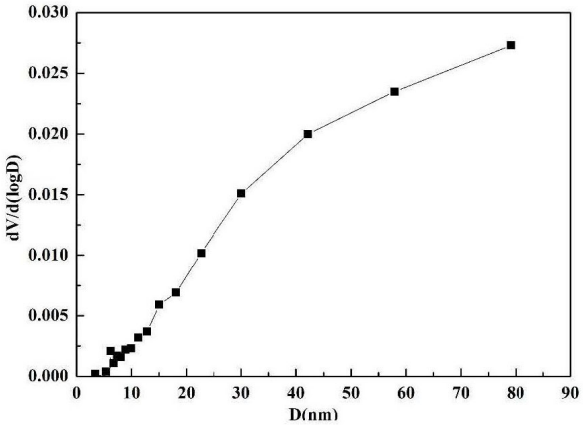

Fig.2

(11) **119594 A**
(21) **1-2025-05918**
(22) 30/01/2024
(30) 18/175,061 27/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/US2024/013484 30/01/2024
(87) WO2024/182083 A1 06/09/2024
(51) ***H04W 24/02***; *H04W 48/12; H04W 84/12; H04W 36/16*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SINGH, Sudhanshu (IN); MIRYALA, Sriman (IN); GOLTI, Santhi Swaroop (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể phát thông báo chuyển kênh chỉ báo thời điểm mà tại đó việc chuyển kênh diễn ra, trong đó thời gian chuyển kênh nhỏ hơn khoảng báo hiệu kể từ thời điểm mà tại đó thông báo chuyển kênh được phát. Thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện chuyển kênh theo thông báo chuyển kênh. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

HÌNH 4

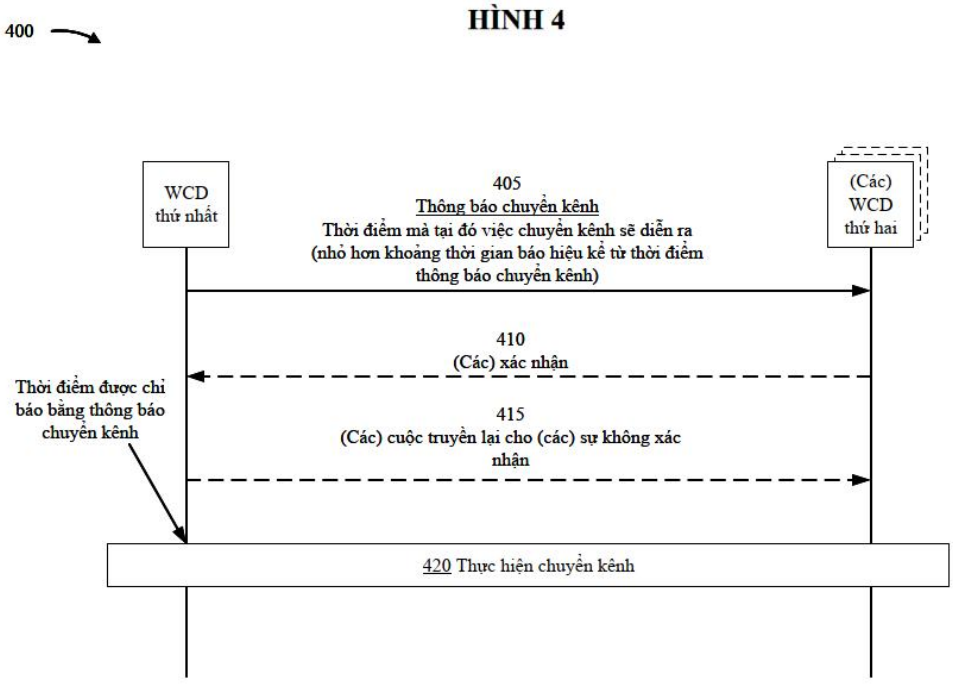

(11) **119595 A**
(21) **1-2025-05919**
(22) 11/01/2024
(30) 18/174,502 24/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 14/08/2025
(86) PCT/US2024/011215 11/01/2024
(87) WO2024/177740 A1 29/08/2024
(51) ***G06T 5/00***; *G06T 5/70; G06T 5/60; G06N 3/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FORUTANPOUR, Bijan (US); MOMENI, Amir (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, máy và hệ thống xử lý đồ họa. Hệ thống xử lý đồ họa, bao gồm: bộ kết xuất của khối xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) được tạo cấu hình để kết xuất tập hợp các ô thứ nhất dựa trên khung đầu vào; bộ xử lý đồ họa học máy (machine learning - ML) được tạo cấu hình để thực hiện quy trình đồ họa dựa trên ít nhất tập hợp con thứ nhất của tập hợp các ô thứ nhất để tạo tập hợp các ô thứ hai; và bộ tạo khung thứ nhất được tạo cấu hình để tạo khung đầu ra thứ nhất dựa trên tập hợp các ô thứ hai..

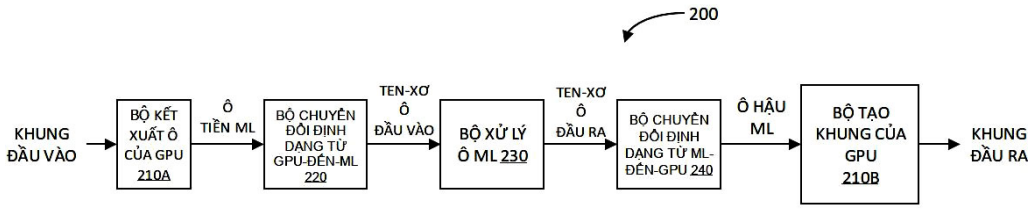

HÌNH 2

(11) **119596 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-05928**
(22) 15/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/08/2025
(51) ***C12N 1/20**; C04B 24/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
9/621 Võ Nguyên Giáp, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trung Kiên (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Lê Quỳnh Loan (VN); Thân Quốc An Hạ (VN); Nguyễn Thị Thu Thảo (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN LYSINIBACILLUS FUSIFORMIC NSNA1.6, CHẾ PHẨM SINH HỌC LÀM GIẢM TÍNH THẤM CỦA CỘT CÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN NUÔI CẤY CHỦNG VI KHUẨN LYSINIBACILLUS FUSIFORMIC NSNA1.6 TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Lysinibacillusfusiformic* NSNA1.6 được lưu giữ tại phòng Vi sinh - Viện khoa học sự sống (ĐTĐL.CN-116/21, số ITBMC_77) và chế phẩm sinh học làm giảm tính thấm của cột cát chứa thành phần chủng vi khuẩn này.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định các điều kiện nuôi cấy vi khuẩn *Lysinibacillusfusiformic* NSNA1.6 tối ưu ở quy mô phòng thí nghiệm, phương pháp này bao gồm các bước: a) Khảo sát ảnh hưởng của các yếu tố (điều kiện) nuôi cấy chủng vi khuẩn *LysinibaciUusfusiformic* NSNA1.6 đến việc tạo tủa calcite; b) Xác định các yếu tố ảnh hưởng chính đến quá trình tạo tủa calcite bằng cách sử dụng ma trận Plakett - Burman; và c) Xác định các yếu tố nuôi cấy tối ưu bằng phương pháp đáp ứng bề mặt Box - Behnken.

(11) **119597 A**
(21) **1-2025-05942**
(22) 23/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CA2023/050392 23/03/2023
(87) WO2024/192497 26/09/2024
(51) ***B25B 23/147****; B25F 5/02*

(71) **NEW WORLD TECHNOLOGIES INC.** (CA)
100-30722 Marshall Road Abbotsford, British Columbia V2T 0H9 Canada
(72) MCKERIHEN, Christopher James (CA); TIMMERMANS, Luke Anthony (CA)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ TẠO MÔ-MEN XOẮN CÓ HỘP SỐ, CỤM PHỤ LIỀN KHỐI CHO DỤNG CỤ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ tạo mô-men xoắn có hộp số, cụm phụ liền khối cho dụng cụ này và phương pháp chế tạo dụng cụ này. Cụm phụ liền khối bao gồm động cơ và bộ truyền bánh răng. Bộ truyền bánh răng được ghép với rôto của động cơ để truyền mô-men xoắn. Đồng thời, bộ truyền bánh răng được ghép liền khối với stato sao cho cụm phụ này có thể được lắp đặt chắc chắn ít nhất một phần bên trong cụm vỏ ngoài để tạo thành dụng cụ tạo mô-men xoắn có hộp số. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo dụng cụ tạo mô-men xoắn có hộp số.

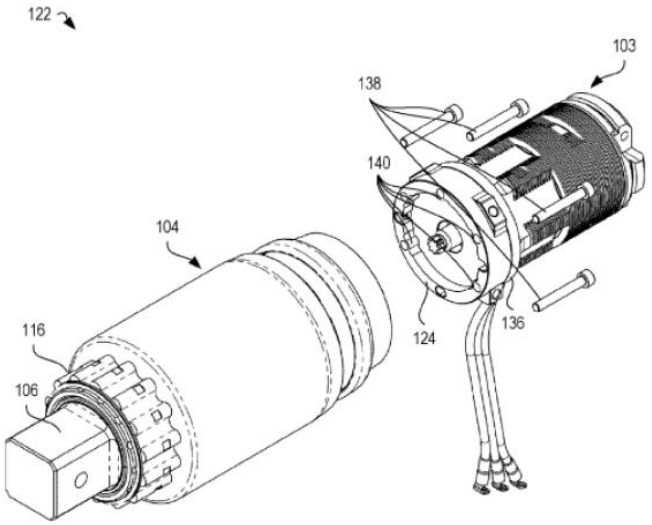

Fig.4

(11) **119598 A**
(21) **1-2025-05946**
(22) 20/02/2024
(30) 10-2023-0022663 21/02/2023 KR
10-2024-0023504 19/02/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/KR2024/002173 20/02/2024
(87) WO2024/177345 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***B42D 25/23***; *B42D 25/342; G06V 10/34; G06V 40/16; G06V 10/94; G06V 20/00; G06V 40/10; B42D 25/328; G06V 10/80*
(71) **LIGHTVISION INC.** (KR)
502ho, 20, Seongsuil-ro 12-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea
(72) JEONG, Jin Ha (KR); RA, Moon Soo (KR); LEE, Hea Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GIẢ MẠO HOẶC SỬA ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phát hiện giả mạo hoặc sửa đổi thẻ căn cước. Hệ thống này bao gồm thiết bị tính toán gồm bộ truyền thông và bộ xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu thẻ căn cước được truyền từ thiết bị đầu cuối người dùng thông qua bộ truyền thông, và phát hiện giả mạo hoặc sửa đổi thẻ căn cước có trong dữ liệu thẻ căn cước bằng cách sử dụng hai hoặc nhiều công nghệ trong số công nghệ nhận dạng mẫu moiré, công nghệ nhận dạng bàn tay, công nghệ so sánh khuôn mặt và công nghệ ảnh toàn ký.

Fig.2

(11) **119599 A**
(21) **1-2025-05952**
(22) 16/02/2024
(30) FR2301454 16/02/2023 FR
(51) ***C03C 17/34***
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/EP2024/054024 16/02/2024
(87) WO2024/170753 A1 22/08/2024

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, France
(72) REYMOND, Vincent (FR); QUINARD, Benoit (FR); ROUSSEAU, Jean-paul (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **SẢN PHẨM KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm kính bao gồm ít nhất một tấm kính nền có chồng lớp được lắng phủ trên đó, chồng lớp này bao gồm dãy các lớp sau, bắt đầu từ bề mặt của tấm kính nền: - lớp thứ nhất bao gồm ít nhất một vật liệu điện môi, - lớp thứ hai bao gồm titan nitrua, - lớp thứ ba bao gồm ít nhất một vật liệu điện môi, lớp này bao gồm titan nitrua được lắng phủ bằng phương pháp phún xạ manhetron xung công suất cao (high power impulse magnetron sputtering - HIPIMS). Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm kính có thể thu được bằng phương pháp này.

(11) **119600 A**
(21) **1-2025-05953**
(22) 06/02/2024
(30) 18/110,949 17/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/US2024/014541 06/02/2024
(87) WO2024/173091 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H01L 21/02****; H05K 3/00; H01L 21/027*

(71) **THINTRONICS, INC.** (US)
1015 Atlantic Ave, Suite 101, Alameda, CA 94501, UNITED STATES OF AMERICA
(72) PASTINE, Stefan (US); KLICHKO, Yaroslav (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM MÀNG ĐÓNG RẮN ĐƯỢC, MÀNG ĐÓNG RẮN VÀ GÓI LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm màng đóng rắn được, màng đóng rắn được, và sản phẩm đóng rắn thu được bằng cách đóng rắn màng đóng rắn được. Màng đóng rắn được này là màng chứa, làm thành phần thiết yếu, vi cầu thủy tinh rỗng và chế phẩm cao su chứa ít nhất một cao su gốc dien; hoặc một màng chứa silic dioxit nóng chảy và/hoặc vi cầu thủy tinh rỗng, chế phẩm cao su chứa ít nhất một cao su gốc dien, và nhựa maleimit hòa tan trong toluen. Màng đóng rắn được mỏng và có khả năng gia công vượt trội. Sản phẩm đóng rắn có các đặc tính điện môi và đặc tính cơ nhiệt mong muốn, phù hợp để sử dụng làm vật liệu điện môi cho bảng mạch in, đặc biệt là cho bảng mạch in nhiều lớp và bảng mạch in kết nối mật độ cao.

FIG. 5

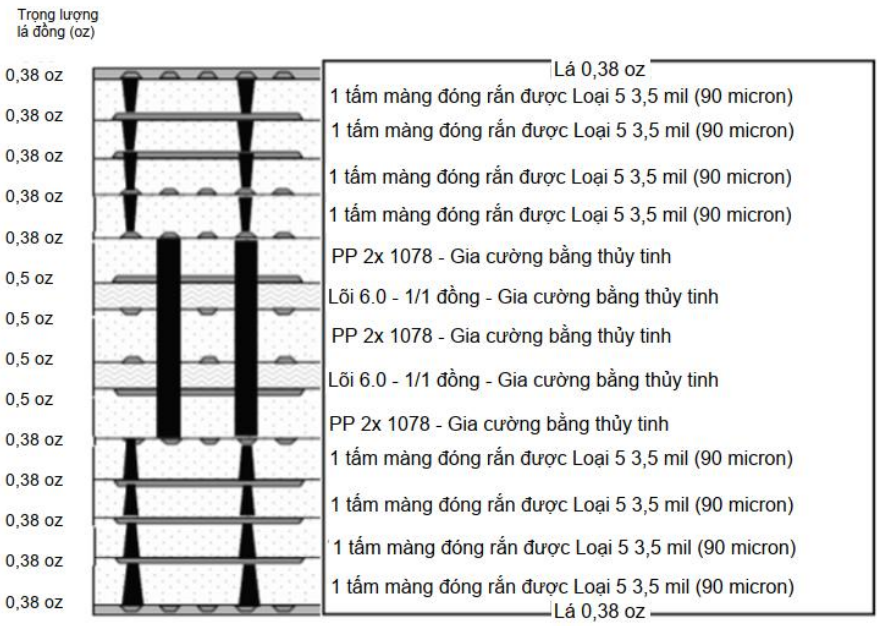

(11) **119601 A**
(21) **1-2025-05954**
(22) 21/02/2024
(30) 202310196622.5 23/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/CN2024/077956 21/02/2024
(87) WO2024/175039 29/08/2024
(51) ***H04N 9/64***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) XU, Weiwei (CN); YU, Quanhe (CN); ZHANG, Jiwu (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÔNG MÀU, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ánh xạ tông màu, phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp của sáng chế, ánh xạ tông màu được thực hiện trên ảnh cần hiển thị dựa trên thông tin tham chiếu và thông tin thiết bị đầu cuối của loại tương ứng. Thông tin tham chiếu bao gồm ít nhất một trong số kích thước thiết bị hiển thị tham chiếu, khoảng cách xem tham chiếu, góc xem tham chiếu, độ sáng ánh sáng môi trường tham chiếu, hoặc độ phân giải thiết bị hiển thị tham chiếu. Thông tin thiết bị đầu cuối bao gồm ít nhất một trong số kích thước màn hình hiển thị đầu cuối, khoảng cách xem của người dùng, góc xem của người dùng, độ sáng ánh sáng môi trường, hoặc độ phân giải thiết bị hiển thị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, khi ánh xạ tông màu được thực hiện trên ảnh, thông tin khác như kích thước màn hình hiển thị đầu cuối và khoảng cách xem của người dùng cũng được xem xét, để thích ứng theo cách linh hoạt với các môi trường và các thiết bị hiển thị khác nhau, nhờ đó cải thiện theo cách hữu hiệu hiệu quả điều chỉnh hiển thị.

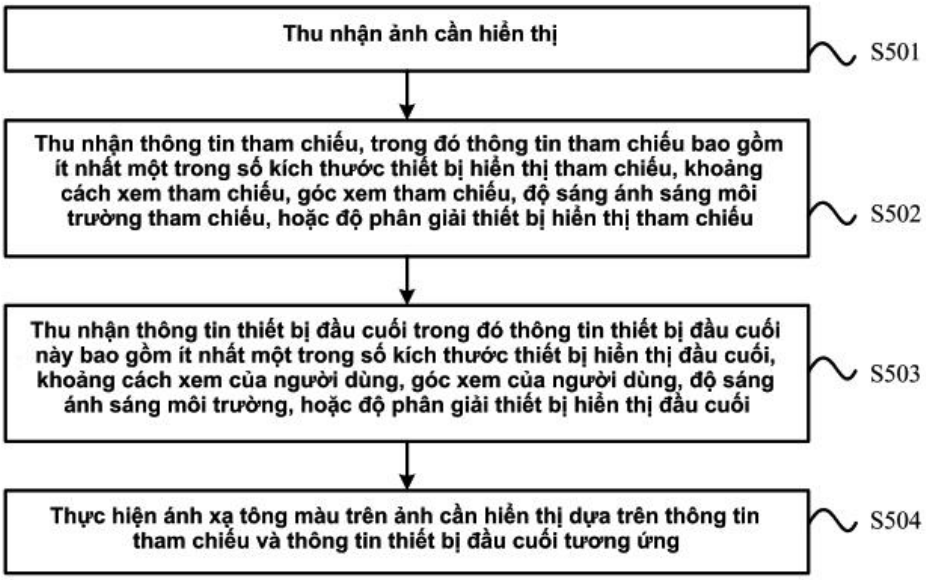
Thu nhận ảnh cần hiển thị
S501
Thu nhận thông tin tham chiếu, trong đó thông tin tham chiếu bao gồm ít nhất một trong số kích thước thiết bị hiển thị tham chiếu, khoảng cách xem tham chiếu, góc xem tham chiếu, độ sáng ánh sáng môi trường tham chiếu, hoặc độ phân giải thiết bị hiển thị tham chiếu
S502
Thu nhận thông tin thiết bị đầu cuối trong đó thông tin thiết bị đầu cuối này bao gồm ít nhất một trong số kích thước thiết bị hiển thị đầu cuối, khoảng cách xem của người dùng, góc xem của người dùng, độ sáng ánh sáng môi trường, hoặc độ phân giải thiết bị hiển thị đầu cuối
S503
Thực hiện ánh xạ tông màu trên ảnh cần hiển thị dựa trên thông tin tham chiếu và thông tin thiết bị đầu cuối tương ứng
S504

Fig.5

(11) **119602 A**
(21) **1-2025-05957**
(22) 10/11/2023
(30) 2023-034273 07/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/JP2023/040489 10/11/2023
(87) WO2024/185210 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***C21C 5/52***; *C21B 11/10*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OGASAWARA Futoshi (JP); ODA Nobuhiko (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); NAKAI Yoshie (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nóng chảy nguồn sắt nguội với năng suất cao và giảm mức tiêu thụ đơn vị điện năng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bằng cách làm nóng chảy nguồn sắt nguội bằng năng lượng điện, sử dụng lò điện bao gồm buồng làm nóng chảy và buồng gia nhiệt sơ bộ, phương pháp này bao gồm việc bố trí bộ đốt trong buồng làm nóng chảy, bộ đốt bao gồm lỗ phun mà phun nhiên liệu, và lỗ phun mà phun khí hỗ trợ cháy, bộ đốt được thiết kế để phun ngọn lửa từ lỗ phun về phía sắt nóng chảy trong buồng làm nóng chảy; thổi vào nguyên liệu thô phụ trợ dạng bột hoặc được nghiền thành bột sao cho nguyên liệu thô phụ trợ đi qua ngọn lửa do bộ đốt tạo ra; khi đưa khí xả được tạo ra do sự đốt cháy của bộ đốt vào buồng gia nhiệt sơ bộ để gia nhiệt sơ bộ nguồn sắt nguội trong buồng gia nhiệt sơ bộ, điều chỉnh tốc độ cấp của nhiên liệu được sử dụng cho bộ đốt hoặc nguyên liệu thô phụ trợ, từ đó gia nhiệt sơ bộ nguồn sắt nguội trong buồng gia nhiệt sơ bộ ở nhiệt độ được xác định trước.

Fig.1

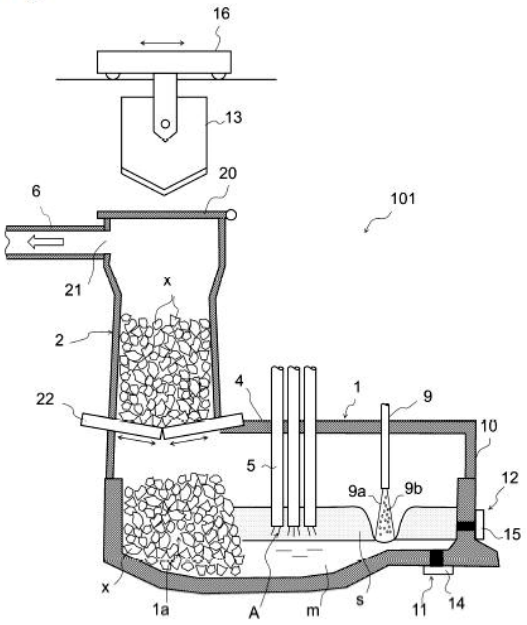

(11) **119603 A**
(21) **1-2025-05967**
(22) 15/02/2024
(30) 23157311.4 17/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 15/08/2025
(86) PCT/EP2024/053847 15/02/2024
(87) WO2024/170676 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***C09B 29/14****; D06P 1/18*

(71) **ARCHROMA (SWITZERLAND) GMBH** (CH)
Hardstrasse 1, 4133 Pratteln, Switzerland
(72) PETERMANN, Ralf (DE); LAUK, Urs (CH); PFISTER, Simon (CH); NOWACK, Patric (DE); MURER, Kevin (CH); DREIER, Romeo (CH); ANDREOLI, Anton (CH); SITKOWSKA, Kaja Dorota (PL)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **THUỐC NHUỘM AZO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC NHUỘM AZO, HỖN HỢP THUỐC NHUỘM VÀ VẬT LIỆU SỢI BÁN TỔNG HỢP HOẶC TỔNG HỢP KỴ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm azo có công thức (1)

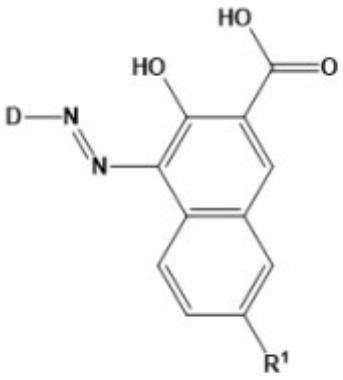

(1),

đến hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm thuốc nhuộm azo này, quy trình điều chế thuốc nhuộm azo này và vật liệu sợi bán tổng hợp hoặc tổng hợp kỵ nước, được nhuộm hoặc in bằng thuốc nhuộm azo hoặc bằng hỗn hợp thuốc nhuộm này.

(11) **119604 A**
(21) **1-2025-05981**
(22) 11/03/2024
(30) 23305357.8 16/03/2023 EP
23305464.2 31/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/056437 11/03/2024
(87) WO2024/188971 19/09/2024
(51) ***G06F 3/01***; *H04N 13/178; H04N 19/597; G06T 19/00*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Quentin GALVANE (FR); Philippe GUILLOTEL (FR); Pierrick JOUET (FR); Patrice HIRTZLIN (FR); Gurvan LECUYER (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHUNG MÔ TẢ CẢNH CHO TƯƠNG TÁC XÚC GIÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến mô tả cảnh nhập vai được định nghĩa bằng cấu trúc dữ liệu bao gồm thông tin biểu diễn kích hoạt và hiệu ứng xúc giác. Khi sự kiện kích hoạt xảy ra trong khi người dùng tương tác với cảnh nhập vai, các tham số của hiệu ứng xúc giác thu được từ cấu trúc dữ liệu và được cung cấp cho các bộ truyền động xúc giác để kết xuất hiệu ứng xúc giác. Các tham số này xác định ít nhất thể thức và nhận thức của hiệu ứng xúc giác và có thể xác định ít nhất một bộ phận cơ thể mà hiệu ứng xúc giác sẽ được áp dụng. Thể thức này liên quan đến loại hiệu ứng xúc giác, chẳng hạn như nhiệt độ, rung động, áp suất, gia tốc, v.v.. Nhận thức xác định tín hiệu xúc giác được áp dụng cho bộ truyền động xúc giác tương ứng. Tín hiệu này có thể được tạo ra hoặc thu được từ tệp hoặc từ một thiết bị khác.

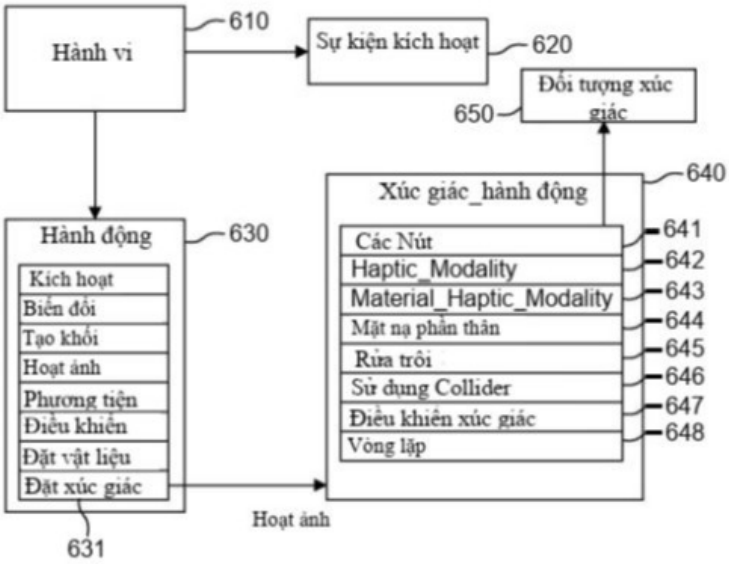

Fig. 6

(11) **119605 A**
(21) **1-2025-05993**
(22) 07/02/2024
(30) 10-2023-0025972 27/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/KR2024/095091 07/02/2024
(87) WO2024/181833 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***A61K 38/08****; A61P 27/02*
(71) **EYEBIOKOREA, INC.** (KR)
81 Jinsa-ro 83beon-gil Busanjin-gu Busan, Republic of Korea
(72) CHO, Yun Seok (KR); AHN, Byul Nim (KR); LEE, Yu Jin (KR)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÕNG MẠC TIỂU ĐƯỜNG, BAO GỒM PEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh võng mạc tiểu đường, bao gồm peptit, trong đó peptit này thể hiện khả năng ức chế ưu việt đối với tình trạng giãn mạch máu, mất tế bào ngoại mạch và sự hình thành tân mạch ở võng mạc, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh võng mạc bằng cách ức chế sự tăng tính thấm mạch máu, tình trạng viêm và sự xuất hiện tân mạch.

(11) **119606 A**
(21) **1-2025-06004**
(22) 15/01/2024
(30) 10-2023-0007716 19/01/2023 KR
10-2023-0164925 23/11/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/KR2024/000707 15/01/2024
(87) WO2024/155050 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***H02N 2/06****; H10N 30/20; H02N 2/02*
(71) **CREPAS TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KR)
9F., 11-25, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea
(72) JOO Sung Jun (KR); OH Chang Jun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ DẪN ĐỘNG ÁP ĐIỆN CỦA CƠ CẤU DẪN ĐỘNG TÁC ĐỘNG ÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động áp điện SIDM thiết bị điều khiển và phương pháp áp dụng thiết bị này, và sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp điều khiển bộ dẫn động áp điện SIDM có khả năng giảm sinh nhiệt và tiêu thụ điện năng bằng cách loại bỏ dòng điện khởi động vào bộ dẫn động áp điện và có khả năng cải thiện tốc độ rung bằng cách tăng điện áp đặt vào.

FIG. 3

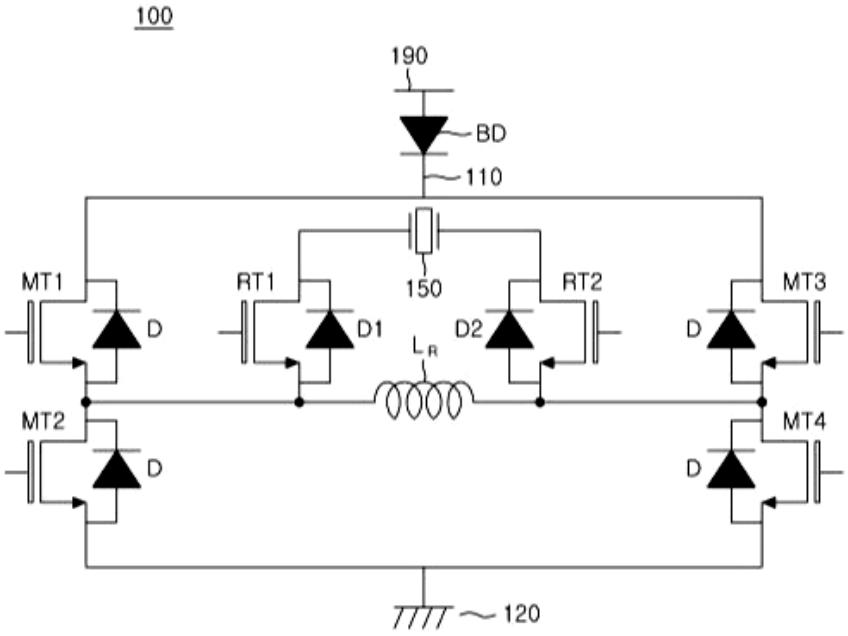

(11) **119607 A**
(21) **1-2025-06006**
(22) 09/02/2024
(30) 18/173,518 23/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/US2024/015172 09/02/2024
(87) WO2024/177830 A1 29/08/2024
(51) ***H02J 7/00**; H02M 3/158*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SONG, Chunping (US); PAPARRIZOS, Georgios Konstantinos (US); DING, Xinying (US); CHEN, Jiwei (US); GUO, Guoyong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH CẤP NGUỒN ĐIỆN, MẠCH TÍCH HỢP (IC) ĐỂ QUẢN LÝ NGUỒN, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch cấp nguồn điện, mạch tích hợp (IC) để quản lý nguồn, thiết bị, và phương pháp cấp điện. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật và máy để cấp nguồn điện, bao gồm sạc pin. Một ví dụ về mạch cấp nguồn điện thường bao gồm bộ điều chỉnh chuyển mạch bao gồm nút đầu ra; nút pin thứ nhất để ghép nối với pin thứ nhất; nút pin thứ hai để ghép nối với pin thứ hai; bộ chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa nút đầu ra của bộ điều chỉnh chuyển mạch và nút pin thứ nhất; và bộ chuyển mạch thứ hai được ghép nối giữa nút đầu ra của bộ điều chỉnh chuyển mạch và nút pin thứ hai. Mạch cấp nguồn điện nói trên có thể điều khiển và giám sát độc lập việc sạc nhiều pin độc lập mà không cần sử dụng nhiều bộ sạc, có thể cân bằng các pin trong quá trình xả, và có thể hoạt động mà không cần bộ chuyển mạch giới hạn dòng điện.

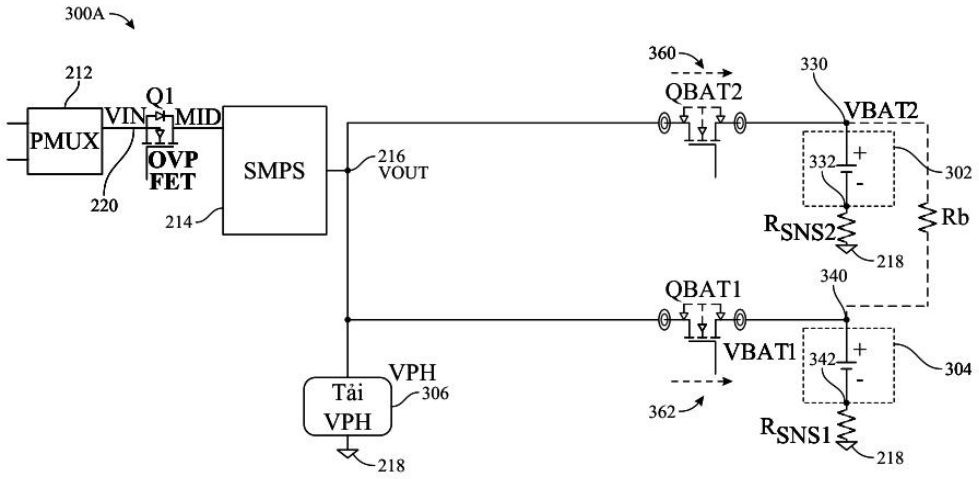

HÌNH 3A

(11) **119608 A**
(21) **1-2025-06010**
(22) 10/01/2024
(30) 10 2023 103 090.6 08/02/2023 DE
10 2023 133 941.9 05/12/2023 DE
(43) 25/11/2025
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/050491 10/01/2024
(87) WO2024/165257 15/08/2024
(51) ***C10L 3/02***
(71) 1. **MESSER SE & CO. KGAA** (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
2. **MESSER CUTTING SYSTEMS GMBH** (DE)
Otto-Hahn-Str. 2-4, 64823 Groß-Umstadt, Germany
(72) EITEL, Jürgen (DE); BARBE, Joachim (DE); HILDEBRANDT, Bernd (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỖN HỢP KHÍ NHIÊN LIỆU ĐỂ XỬ LÝ KIM LOẠI BẰNG NHIÊN LIỆU OXY

(57) Hỗn hợp khí nhiên liệu để xử lý kim loại bằng nhiên liệu oxy bao gồm từ 0,01 % thể tích đến 1 % thể tích axetylen, từ 0 đến 20 % thể tích etan và/hoặc metan, còn lại là hydro. Hỗn hợp khí nhiên liệu khác biệt ở chỗ độ ổn định cao và khả năng nhìn rõ ngọn lửa chính, thích hợp với tất cả các loại kỹ thuật xử lý kim loại bằng nhiên liệu oxy và tốt hơn là được cung cấp dưới dạng hỗn hợp dùng ngay.

(11) **119609 A**
(21) **1-2025-06037**
(22) 13/02/2024
(30) 102023000002826 20/02/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/IB2024/051315 13/02/2024
(87) WO2024/176039 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***F01N 1/02****; F01N 3/10; F01N 13/02*
(71) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italy
(72) BIANCONI, Dante (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐỘNG CƠ CÓ BỘ CỘNG HƯỞNG TRÊN ỐNG XẢ VÀ XE BAO GỒM ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong 9 bao gồm ít nhất một hệ thống pittông xi lanh 13 có cửa hút và cửa xả. Ống xả 17, dọc theo đó là bộ chuyển đổi xúc tác 19 và bộ giảm thanh 21 được bố trí lần lượt, được nối với cửa xả 13.5. Bộ chuyển đổi xúc tác 19 được đặt ở phía đầu vào bộ giảm thanh 21 theo hướng luồng khí thải dọc theo ống xả 17. Hệ thống cộng hưởng 29 được nối với ống xả 17 và bao gồm ống cộng hưởng 25 và khoang cộng hưởng 27. Ống cộng hưởng 25 đặt ống xả 17 vào mối nối chất lưu với khoang cộng hưởng 27, và ống cộng hưởng 25 được nối với phía đâu vào ống xả 17 của bộ chuyển đổi xúc tác 19 theo hướng luồng khí thải dọc theo ống xả 17. Ống cộng hưởng 25 tiếp tuyến với ống xả 17 tại điểm nối 23 của chúng.

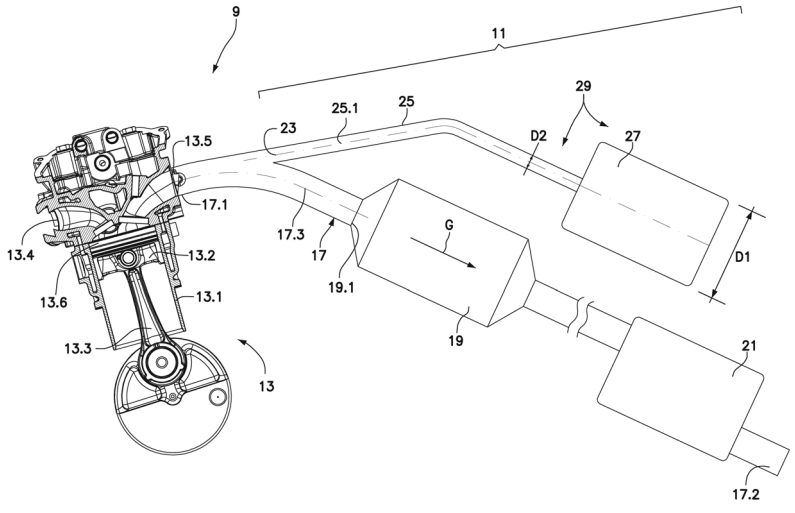

Fig.2

(11) **119610 A**
(21) **1-2025-06038**
(22) 29/01/2024
(30) 23155152.4 06/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/EP2024/052058 29/01/2024
(87) WO2024/165357 15/08/2024
(51) ***A23K 10/12****; C12P 13/04; A23K 50/75; B01J 2/16; A23K 20/142; A23K 40/10*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen (DE)
(72) BLÜMKE, Wilfried (DE); HEINING, Martin (DE); MERZ, Juliane (DE); OELMANN, Ansgar (DE); MAYER, Alexander (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT CHỨA AXIT GUANIDINOAXETIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hạt chứa axit guanidinoaxetic, quy trình này bao gồm các bước a) tạo ra canh trường lên men chứa axit guanidinoaxetic và sinh khối, b) giảm hàm lượng nước trong canh trường lên men vừa được tạo ra trong bước a) để thu được canh trường lên men cô đặc, và c) đưa canh trường lên men cô đặc của bước b) vào quá trình tạo hạt ướt.

(11) **119611 A**
(21) **1-2025-06044**
(22) 22/02/2024
(30) 2023-027432 24/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/JP2024/006433 22/02/2024
(87) WO2024/177127 29/08/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 21/00; A61P 25/14; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 9/00; A61P 9/10; A61K 31/519; A61P 25/00*

(71) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)
1-1, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1056927 Japan
(72) OHBA, Yusuke (JP); ADACHI, Kaoru (JP); SAKURAI, Kentaro (JP); SATO, Shimpei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT ỨC CHẾ INFLAMMASOME NLRP3 BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolopyrimidin được thế, hoặc muối dược dụng của chúng, có hoạt tính ức chế inflammasome NLRP3, dược phẩm bao gồm hợp chất này. Hợp chất có công thức [I], hoặc muối dược dụng của nó, trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong phần mô tả.

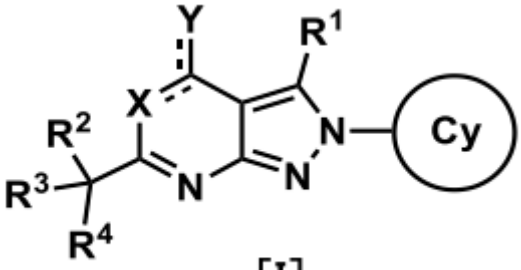

[I]

(11) **119612 A**
(21) **1-2025-06046**
(22) 01/03/2024
(30) 63/449,737 03/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/018118 01/03/2024
(87) WO2024/186649 12/09/2024
(51) ***H04W 8/00****; H04W 84/04*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Antonio DE LA OLIVA (ES); Debashish PURKAYASTHA (US); Robert GAZDA (US); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Michael STARSINIC (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC CHỨC NĂNG MẠNG ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG MẠNG CƠ SỞ CỦA KHÁCH HÀNG**

(57) Các phương pháp, thiết bị và quy trình được công bố ở đây để xử lý các chức năng mạng (NF) được triển khai trong mạng tiền đề của khách hàng (CPN) trong truyền thông không dây. Ví dụ, thiết bị thu/phát không dây được tạo cấu hình để gửi đến chức năng quản lý truy cập và di động (AMF), thông báo đăng ký thứ nhất chỉ báo yêu cầu AMF đăng ký ủy quyền chức năng mạng (NF) hoặc nhóm NF được liên kết với WTRU. WTRU còn được tạo cấu hình để nhận, từ AMF, thông báo đăng ký thứ hai chỉ báo thông tin đăng ký ủy quyền dựa trên thông báo đăng ký thứ nhất và gửi đến AMF, thông báo chỉ báo thông tin cấu hình NF của NF hoặc nhóm NF được liên kết với WTRU.

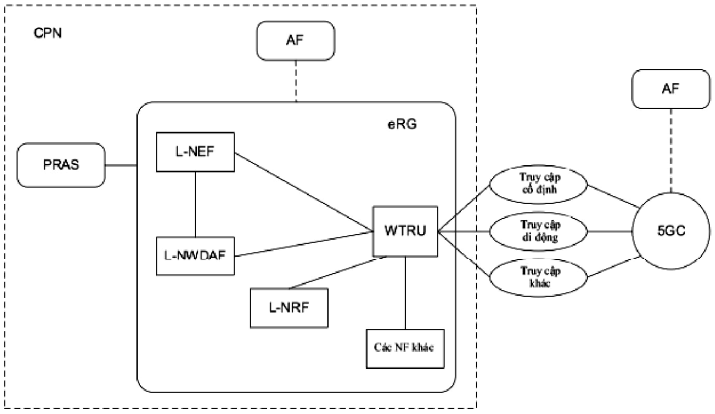

FIG. 3

(11) **119613 A**
(21) **1-2025-06047**
(22) 06/02/2024
(30) 10-2023-0025439 25/02/2023 KR
10-2023-0040084 27/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/KR2024/001770 06/02/2024
(87) WO2024/177320 29/08/2024
(51) ***H01Q 1/38***; *H01Q 1/24; H04M 1/02; H01Q 5/25; G09F 9/30*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) YU, Changha (KR); SEO, Mincheol (KR); LEE, Sangmok (KR); KANG, Woosuk (KR); KIM, Hyunsuk (KR); PARK, Gyubok (KR); LEE, Wonho (KR); CHUN, Jaebong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNGTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ gồm khung có vùng được cấu hình để hoạt động như ăngten khe; và mạch truyền thông không dây được cấu hình để giao tiếp qua vùng này. Khung bao gồm: phần dẫn điện được tạo thành ít nhất một phần dọc theo chu vi của khung; phần đỡ của khung; và phần cầu nối được tạo thành giữa phần dẫn điện và phần đỡ, trong đó phần cầu nối bao gồm phần kết nối thứ nhất được bố trí giữa vùng thứ nhất của phần dẫn điện và phần đỡ. Phần kết nối thứ hai được tạo ra giữa vùng thứ hai của phần dẫn điện và phần đỡ. Vùng được mô tả ở trên bao gồm: phần theo chiều dọc thứ nhất, giữa phần kết nối thứ nhất của phần cầu nối và phần kết nối thứ hai của phần cầu nối, có hướng theo chiều dọc thứ nhất đi về phía bên trong của vỏ; và phần theo chiều dọc thứ hai, giữa vùng thứ nhất của phần dẫn điện và vùng thứ hai của phần dẫn điện, có ít nhất một phần có hướng theo chiều dọc thứ hai đi từ bề mặt trước đến bề mặt sau của vỏ.

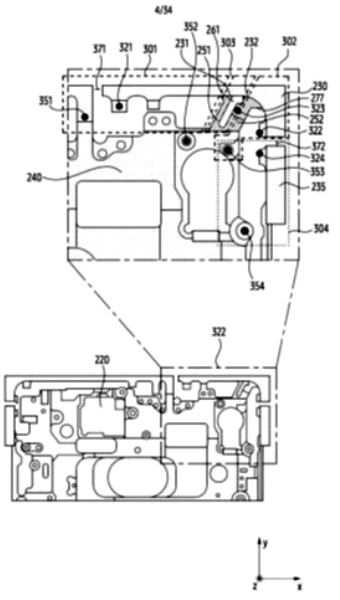

FIG. 3A

(11) **119614 A**
(21) **1-2025-06048**
(22) 08/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2023/080283 08/03/2023
(87) WO2024/183023 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025

(51) ***G16H 50/20***

(71) 1. **INVENTEC EASY DOCTOR CORPORATION** (CN)
Building 3, No. 789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
2. **INVENTEC APPLIANCES (PUDONG) CORPORATION** (CN)
No. 789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
3. **INVENTEC APPLIANCES (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No. 7, Gui Qing Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
4. **INVENTEC APPLIANCES CORPORATION** (CN)
No. 37, Wugong 5th Road, Wugu Industrial Park, Wugu District, New Taipei City, Taiwan 24890, China
(72) LIN, Chih-Peng (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT LẬP MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN LOẠI UNG THƯ, HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN LOẠI UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết lập mô hình dự đoán loại ung thư bao gồm bộ thiết lập mô hình học cấp một và bộ thiết lập mô hình học thứ nhất cấp hai. Bộ thiết lập mô hình học cấp một dùng để thiết lập mô hình học cấp một theo CNV thứ nhất, loại ung thư mẫu thứ nhất và giới tính thứ nhất của mỗi mẫu học thứ nhất bằng cách sử dụng công nghệ học máy; và giới tính thứ hai và biến thể số bản sao thứ hai của mỗi mẫu học thứ hai được lấy làm đầu vào của mô hình học cấp một, sao cho mô hình học cấp một đưa ra loại ung thư đầu vào thứ nhất của mỗi mẫu học thứ hai. Bộ thiết lập mô hình học thứ nhất cấp hai dùng để thiết lập mô hình học thứ nhất cấp hai theo các loại ung thư đầu ra thứ nhất và loại ung thư mẫu thứ hai của mỗi mẫu học thứ hai bằng cách sử dụng công nghệ học máy.

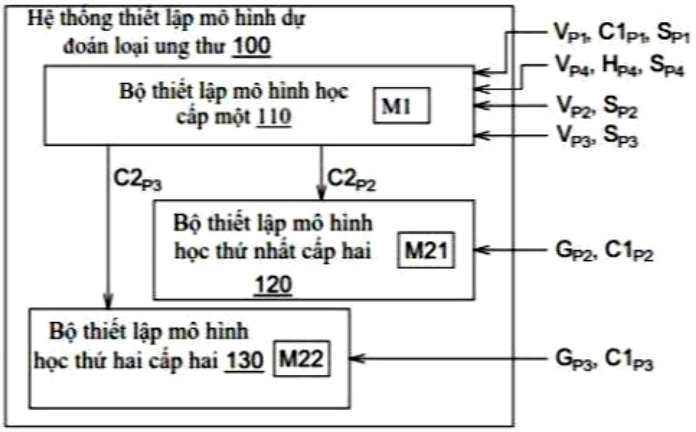
Hệ thống thiết lập mô hình dự đoán loại ung thư 100
Bộ thiết lập mô hình học cấp một 110
M1
Bộ thiết lập mô hình học thứ nhất cấp hai 120
M21
Bộ thiết lập mô hình học thứ hai cấp hai 130
M22
V_{P1}, $C1_{P1}$, S_{P1}
V_{P4}, H_{P4}, S_{P4}
V_{P2}, S_{P2}
V_{P3}, S_{P3}
$C2_{P3}$
$C2_{P2}$
G_{P2}, $C1_{P2}$
G_{P3}, $C1_{P3}$

FIG. 1

(11) **119615 A**
(21) **1-2025-06050**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-039091 13/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/JP2024/004932 14/02/2024
(87) WO2024/190238 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***B62K 25/08**; F16F 9/32; F16F 9/19*
(71) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD.** (JP)
505, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090297, Japan
(72) AKIMOTO Masanobu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHUỘC TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phuộc trước bao gồm: chi tiết ống bao gồm ống phía thân xe và ống phía trục dịch chuyển được theo hướng dọc trục so với ống phía thân xe; lò xo treo được chứa trong chi tiết ống và đẩy chi tiết ống theo hướng kéo dài; cơ cấu cam được chứa trong ống phía thân xe, đỡ một đầu của lò xo treo, và bao gồm chi tiết cam có dạng hình khuyên, và quay theo hướng chu vi và dịch chuyển theo bước theo hướng dọc trục; trục được gài vào trong ống phía thân xe quay theo hướng chu vi, và có đầu dưới được nối với chi tiết cam và đầu trên nhô ra bên ngoài của ống phía thân xe; và đĩa số vận hành thủ công được bố trí trên phía đầu trên của trục và được bố trí bên ngoài ống phía thân xe.

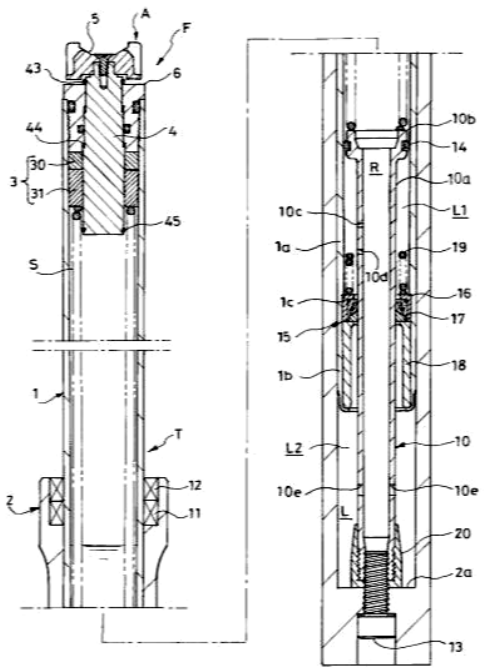

Fig.2

(11) **119616 A**
(21) **1-2025-06052**
(22) 23/02/2024
(30) 63/486522 23/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2024/078324 23/02/2024
(87) WO2024/175093 29/08/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/395*

(71) 1. **HANSOH BIO LLC** (US)
Hansoh Bio, 9900 Medical Center Drive, Ste 200, Rockville, Maryland 20850, the United States of America
2. **SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)
Building 11, No.3728 Jinke Road, (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
3. **CHANGZHOU HANSOH PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
1028 Liaohe Road, Xinbei District Changzhou, Jiangsu 213001, China
(72) LI, Qing (US); ZHOU, Ningyun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ, MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên và phương pháp sử dụng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên mà nhận diện đặc hiệu cadherin gan-ruột người, và việc sử dụng trong dược phẩm của chúng. Một mục đích của sáng chế là phát triển phương pháp điều trị ung thư tiềm năng. Giải pháp kỹ thuật là đề xuất kháng thể kháng cadherin gan-ruột có nguồn gốc từ người hoặc mảnh liên kết kháng nguyên chứa trình tự axit amin cụ thể. Kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó có độ đặc hiệu và ái lực cao đối với cadherin gan-ruột, và có thể làm trung gian cho việc tiêu diệt tế bào biểu hiện cadherin gan-ruột. Do đó, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm có chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và sử dụng chúng trong việc điều chế thuốc để ngăn ngừa và/hoặc điều trị khối u.

(11) **119617 A**
(21) **1-2025-06060**
(22) 29/02/2024
(30) 63/488,140 02/03/2023 US
18/590,799 28/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/017904 29/02/2024
(87) WO2024/182629 A1 06/09/2024
(51) ***G01H 1/00***; *G01H 17/00; G01H 11/08; B60R 21/0136*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LITTRELL, Robert John (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN HỆ THỐNG VI CƠ ĐIỆN TỬ (MEMS)**

(57) Theo các khía cạnh, sáng chế đề cập đến các thiết bị cảm biến hệ thống vi cơ điện tử (microelectromechanical system - MEMS) và việc phát hiện và phân loại các tác động bề mặt liên quan bằng cách sử dụng các tín hiệu và hệ thống MEMS. Một khía cạnh là thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ tín hiệu âm thanh, tín hiệu chuyển động và một hoặc nhiều bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu tín hiệu âm thanh, trong đó tín hiệu âm thanh được tạo dựa trên việc phát hiện âm thanh bằng micrô, thu tín hiệu chuyển động, trong đó tín hiệu chuyển động được tạo dựa trên việc phát hiện chuyển động bằng cảm biến chuyển động được gắn trên bề mặt của đối tượng, thực hiện phép đo sự tương đồng dựa trên tín hiệu âm thanh và tín hiệu chuyển động, và xác định ngữ cảnh của loại tiếp xúc trên bề mặt của đối tượng dựa trên phép đo độ tương đồng.

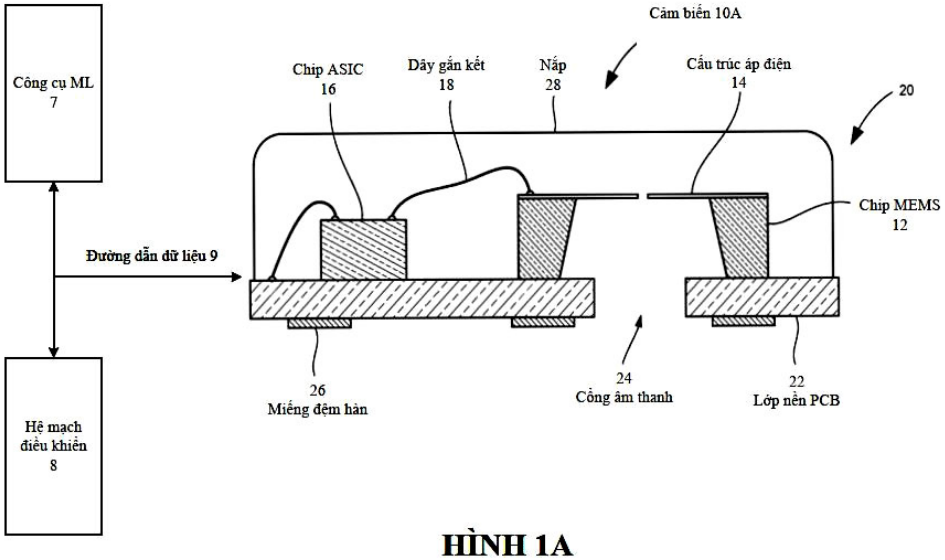

HÌNH 1A

(11) **119618 A**
(21) **1-2025-06061**
(22) 27/12/2023
(30) 63/487,879 01/03/2023 US
63/504,189 24/05/2023 US
18/365,946 04/08/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2023/086069 27/12/2023
(87) WO2024/182045 A1 06/09/2024
(51) ***H04W 12/106****; H04W 84/12; H04W 84/04; H04W 12/03; H04W 12/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN); AJAMI, Abdel Karim (LB); MALINEN, Jouni Kalevi (FI); CHO, James Simon (US); FREDERIKS, Guido Robert (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị, và hệ thống để bảo mật các khung. Theo một số ví dụ, khung được phát với trường bao gồm mã định danh (identifier - ID) của khóa bảo mật, số gói (packet number - PN), và giá trị kiểm tra tính toàn vẹn dựa trên một hoặc nhiều phần của khung điều khiển và khóa bảo mật. Thiết bị thu khung có thể xác minh khung bằng cách tính toán một giá trị kiểm tra tính toàn vẹn khác dựa trên khung và khóa bảo mật được nhận dạng và so sánh giá trị kiểm tra tính toàn vẹn được tính toán với giá trị kiểm tra tính toàn vẹn được thu.

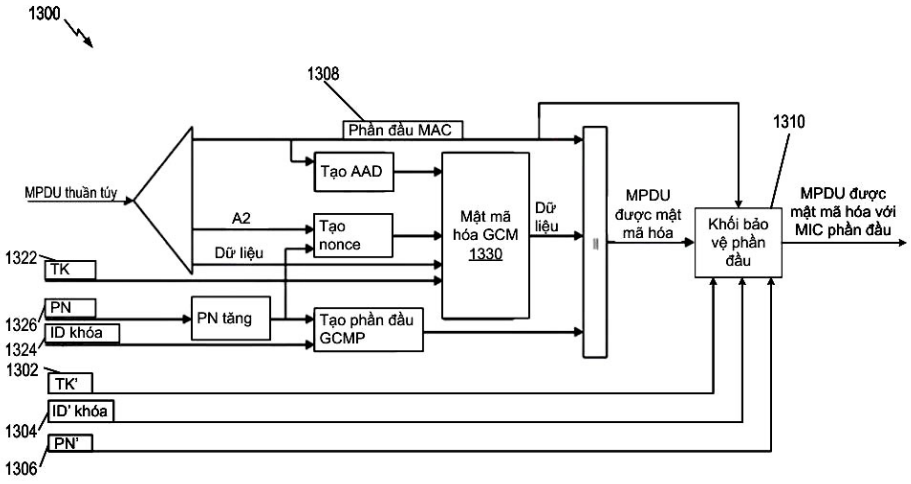

Hình 13

(11) **119619 A**
(21) **1-2025-06062**
(22) 02/02/2024
(30) 18/177,005 01/03/2023 US
(51) ***H01L 23/00***
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/014277 02/02/2024
(87) WO2024/182090 A1 06/09/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Yangyang (US); CASSIER, Amer Christophe Gaetan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, LINH KIỆN TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN TÍCH HỢP**

(57) Thiết bị bao gồm linh kiện tích hợp. Linh kiện tích hợp này bao gồm lớp nền khuôn; phần liên kết được ghép nối với lớp nền khuôn, nhiều liên kết trụ và lớp thụ động hóa được ghép nối với phần liên kết. Phần liên kết bao gồm nhiều đệm thứ nhất và nhiều đệm thứ hai. Nhiều đệm thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp nhiều đường dẫn điện thứ nhất cho các tín hiệu đầu vào/đầu ra. Nhiều đệm thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp nhiều đường dẫn điện thứ hai dành cho nguồn điện. Nhiều liên kết trụ được ghép nối với nhiều đệm thứ nhất và nhiều đệm thứ hai. Lớp thụ động hóa bao gồm nhiều lỗ mở. Nhiều lỗ mở bao gồm ít nhất một lỗ mở nằm trên đệm trong số nhiều đệm thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo linh kiện tích hợp.

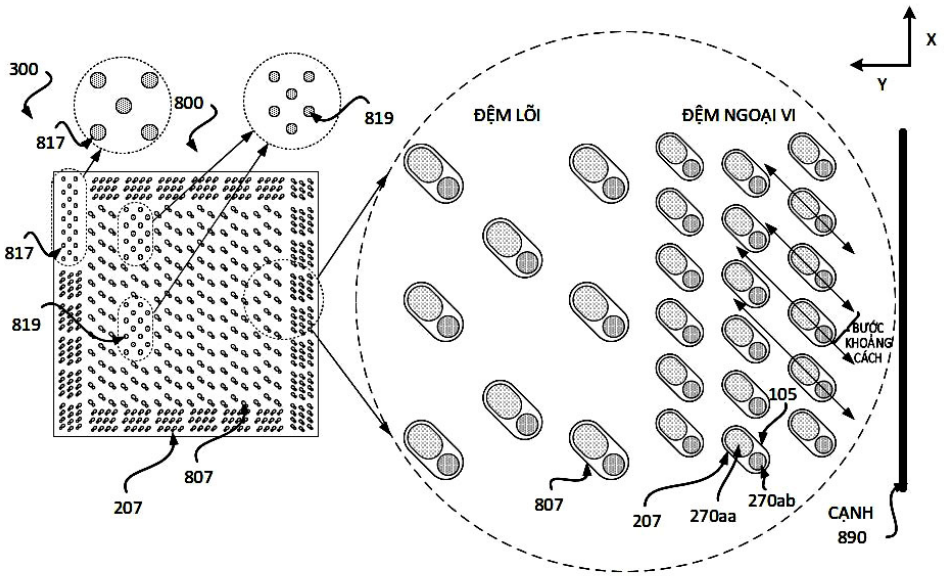

HÌNH CHIẾU TỪ TRÊN XUỐNG MẶT CẮT NGANG AA
HÌNH 8

(11) **119620 A**
(21) **1-2025-06063**
(22) 28/02/2024
(30) 63/487,546 28/02/2023 US
18/589,274 27/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/017598 28/02/2024
(87) WO2024/182472 A3 06/09/2024
(51) ***H04B 17/382**; H04W 56/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEI, Jing (US); PARK, Changhwan (KR); SHARMA, Prashant (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là thực thể mạng thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Thiết bị người dùng (UE) có thể hỗ trợ các thủ tục truyền dẫn dữ liệu nhỏ (SDT) cấp phép được tạo cấu hình (CG). Để cải thiện CG-SDT, UE có thể xác thực các tài nguyên đo lường để xác thực định thời sớm (TA) và xác thực tài nguyên CG. UE có thể thu thông báo giải phóng điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) chỉ báo các tài nguyên CG và thông tin có thể được sử dụng để xác thực tài nguyên CG và TA, và UE có thể thu thông tin đo lường dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Trong một số trường hợp, UE có thể xác thực thông tin đo lường và sử dụng thông tin đó để thực hiện thủ tục xác thực lệnh TA (TAC). Trong một số trường hợp khác, UE có thể xác thực thông tin đo lường và sử dụng thông tin đó để thực hiện thủ tục xác thực tài nguyên truyền thông. Trong khi ở trạng thái không hoạt động, UE có thể phát cuộc truyền thông đường lên bằng cách sử dụng TA được xác thực và các tài nguyên truyền thông được xác thực.

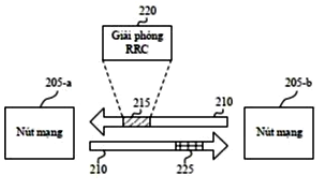

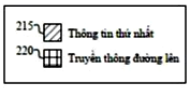

200

HÌNH 2

(11) **119621 A**
(21) **1-2025-06070**
(22) 19/02/2024
(30) 2034182 20/02/2023 NL
(43) 25/11/2025
(85) 19/08/2025
(86) PCT/NL2024/050082 19/02/2024
(87) WO2024/177502 A1 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
(51) ***C08J 11/24****; C08G 63/00*
(71) **CURE TECHNOLOGY B.V.** (NL)
Eerste Bokslootweg 17, 7821 AT Emmen, Netherlands
(72) SCHMIDT, Bram Wolfgang (NL); KUNST, Johan Albert Frans (NL); VAN HET GOOR, Layo (NL); BRONS, Marco (NL); RUESINK, Markus Anton (NL); PATSOS, Nikolaos (GR)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH TÁI CHẾ DÒNG CHẤT THẢI POLYESTE VÀ HỆ THỐNG ÁP DỤNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái chế dòng chất thải polyeste bằng cách khử trùng hợp polyeste thông qua phản ứng rượu phân thành hỗn hợp lỏng gồm các este oligome có từ 5 đến 20 đơn vị cấu trúc, và liên tục cấp hỗn hợp lỏng này vào thiết bị phản ứng, trong đó hỗn hợp lỏng có mặt với không gian khí phía trên. Thiết bị phản ứng được trang bị phương tiện để tăng diện tích tiếp xúc giữa hỗn hợp lỏng và không gian khí phía trên lên ít nhất 5 lần so với tiết diện ngang của thiết bị phản ứng, trong đó áp suất trong không gian khí được duy trì dưới 2000 Pa (tương đương 20 mbar), nhờ đó este oligome được tái trùng hợp thành polyeste có độ nhớt nội tại ít nhất là 0,3 dL/g trong thời gian lưu lại của hỗn hợp trong thiết bị phản ứng là dưới 120 phút. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống áp dụng quy trình này.

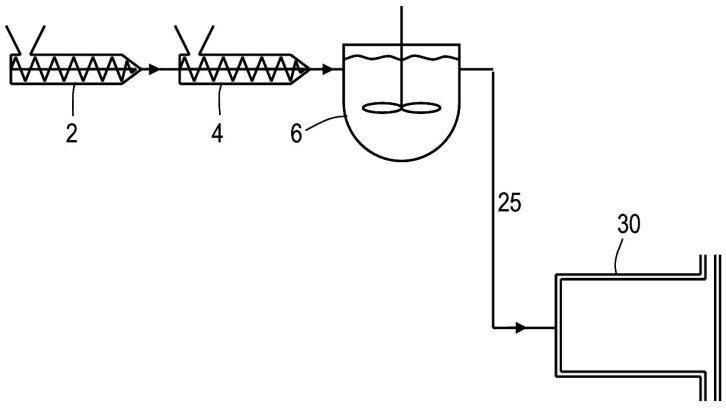

Fig. 4

(11) **119622 A**
(21) **1-2025-06089**
(22) 16/01/2024
(30) 18/177,404 02/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/US2024/011687 16/01/2024
(87) WO2024/182062 A3 06/09/2024
(51) ***H01L 21/48****; H01L 23/498*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUN, Changhan Hobie (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN); PARK, Youngju (KR); SHIN, Doosoub (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN TẦN SỐ VÔ TUYẾN

(57) Linh kiện được mô tả, bao gồm lớp nền gồm lớp phân phối lại (redistribution layer - RDL). Linh kiện cũng bao gồm thành phần thụ động trong lớp nền RDL gần bề mặt thứ nhất của lớp nền RDL. Linh kiện còn bao gồm khuôn thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền RDL, đối diện bề mặt thứ nhất của lớp nền RDL, thông qua ít nhất cặp trụ dẫn điện thứ nhất. Linh kiện này cũng bao gồm lớp nền nhiều lớp được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền RDL thông qua ít nhất cặp trụ dẫn điện thứ hai.

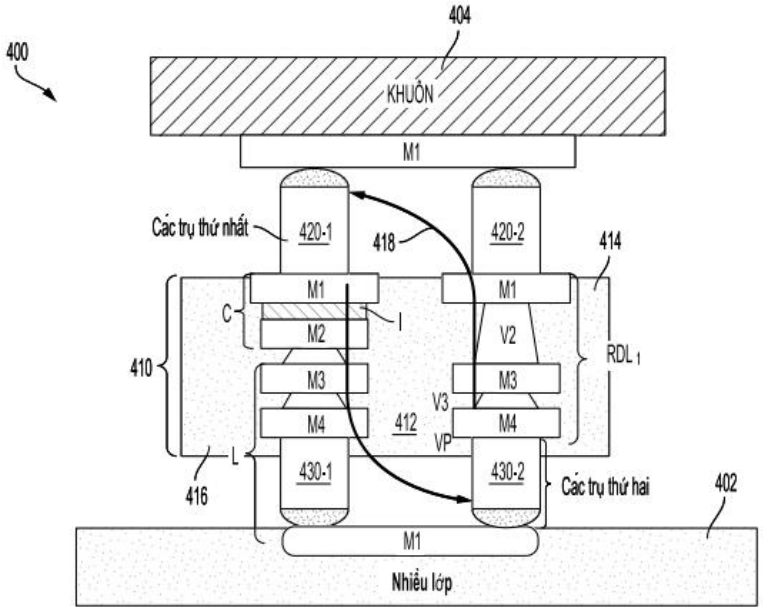

HÌNH 4

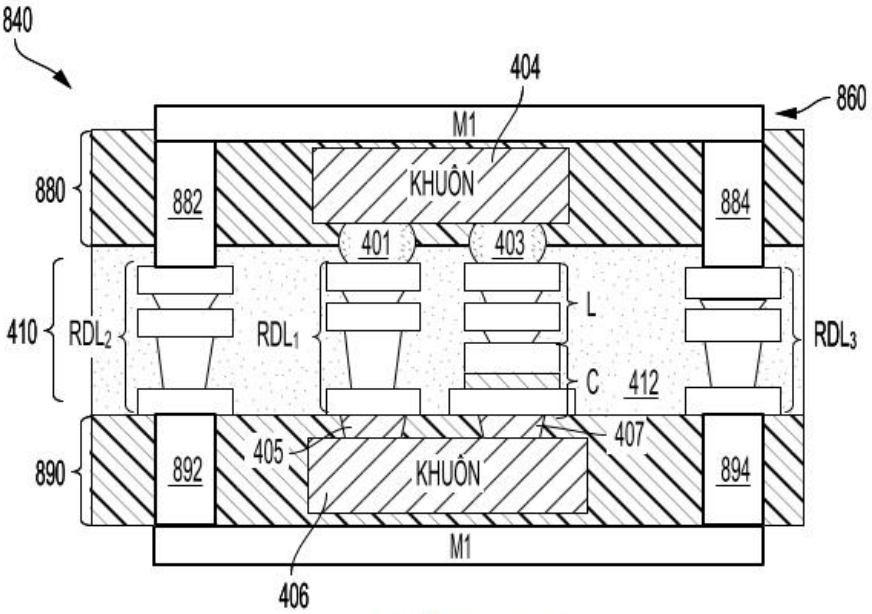
840
404
860
M1
880
882
KHUÔN
884
401
403
410
RDL2
RDL1
L
RDL3
C
412
407
405
890
892
KHUÔN
894
M1
406

HÌNH 8B

(11) **119623 A**
(21) **1-2025-06095**
(22) 23/02/2024
(30) 202310212079.3 24/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/CN2024/078388 23/02/2024
(87) WO2024/175112 29/08/2024
(51) ***H04L 5/00****; G01S 13/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) HUANG, Lei (SG); WU, Kuan (CN); CHITRAKAR, Rojan (NP); LI, Yunbo (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp truyền thông tin và máy, để giảm bớt sự can thiệp giữa các mạng, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông không dây. Trong phương pháp, máy thứ nhất có thể nhận gói dữ liệu thứ nhất, ở đó gói dữ liệu thứ nhất gồm có thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Thông tin thứ nhất chỉ báo ít nhất một khối điều chỉnh phạm vi được chiếm bởi phiên tương ứng với thông tin thứ nhất, thông tin thứ hai chỉ báo là thông tin thứ nhất được kết hợp với nhiều khối điều chỉnh phạm vi, và nhiều khối điều chỉnh phạm vi gồm có ít nhất một khối điều chỉnh phạm vi. Máy thứ nhất có thể xác định, trên nhiều khối điều chỉnh phạm vi dựa trên thông tin thứ nhất, khối điều chỉnh phạm vi được chiếm bởi phiên. Theo giải pháp này, thông tin thứ nhất được kết hợp với nhiều khối điều chỉnh phạm vi chỉ báo ít nhất một khối điều chỉnh phạm vi được chiếm bởi phiên, và máy thứ nhất có thể xác định, trên nhiều khối điều chỉnh phạm vi, khối điều chỉnh phạm vi được chiếm bởi phiên, để cho khối điều chỉnh phạm vi được chiếm có thể được tránh trong lúc sự điều chỉnh phạm vi, để giảm bớt sự can thiệp. Sáng chế cũng cung cấp máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống chip.

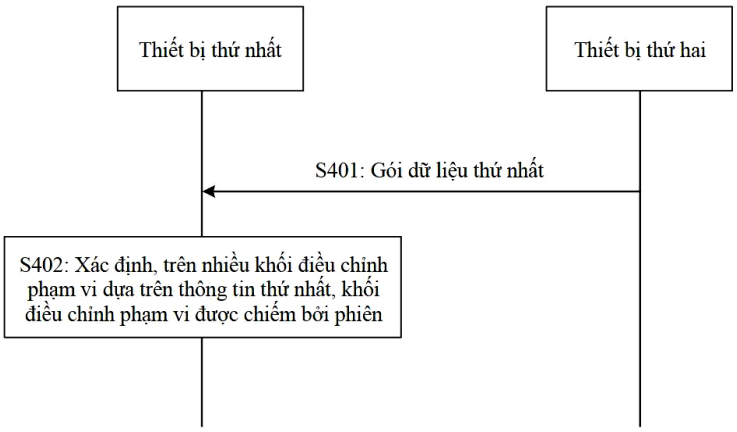

FIG. 4

(11) **119624 A**
(21) **1-2025-06097**
(22) 29/04/2024
(30) 202323438829.3 14/12/2023 CN
202311735424.8 14/12/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/CN2024/090526 29/04/2024
(87) WO2025/123560 A1 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
(51) ***A47C 17/00***
(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **KHUNG GHẾ VÀ CỤM GHẾ SOFA**

(57) Sáng chế đề cập đến khung ghế (100) và cụm ghế sofa. Khung ghế (100) bao gồm một tấm sau (1), một thành bên thứ nhất (2) và một thành bên thứ hai (3). Cả thành bên thứ nhất (2) và thành bên thứ hai (3) đều nằm dọc theo chiều dài (D1), tấm sau (1) được kết nối giữa thành bên thứ nhất (2) và thành bên thứ hai (3) dọc theo chiều rộng (D2) vuông góc với chiều dài (D1); tấm mặt sau (1), thành bên thứ nhất (2) và thành bên thứ hai (3) được chọn từ một hoặc nhiều bộ phận đúc thổi, bộ phận đúc phun, bộ phận đùn và bộ phận nhựa gỗ. So với khung gỗ truyền thống, các bộ phận riêng lẻ của khung ghế được sản xuất thông qua quá trình thổi, ép phun, ép đùn hoặc gỗ nhựa, có thể giảm tổng số lượng các bộ phận. Hơn nữa, quy trình sản xuất có thể được sản xuất tự động với sự trợ giúp của công nghiệp hóa, vì vậy các bộ phận được sản xuất thường có tính nhất quán cao.

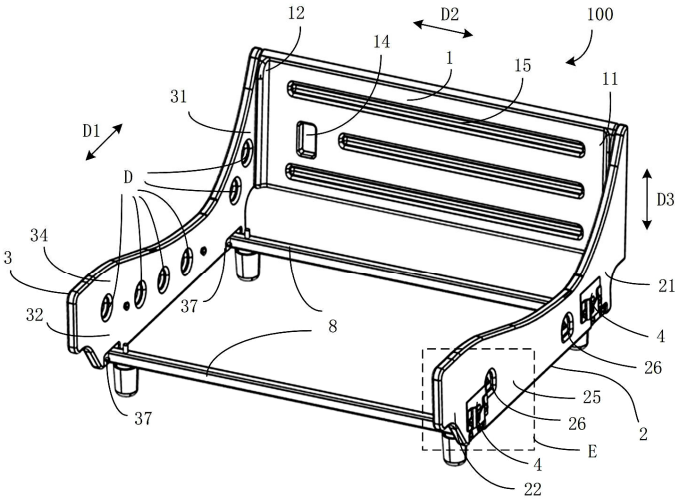

HÌNH 1

(11) **119625 A**
(21) **1-2025-06098**
(22) 27/02/2024
(30) 23158958.1 28/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/EP2024/054945 27/02/2024
(87) WO2024/180057 06/09/2024
(51) ***A23C 9/123****; A23C 9/13; A23C 9/127; A23C 17/02*
(71) **CHR. HANSEN A/S** (DK)
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
(72) PRECHT, Solvej (DE); OEHRSTROEM, Mette (DK); HAN, Hui (CN); PREBNER, Victoria (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA ĐƯỢC AXIT HÓA HOẶC ĐƯỢC LÊN MEN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Phần mô tả này thuộc lĩnh vực công nghệ bơ sữa. Phần mô tả này đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm sữa được axit hóa hoặc được lên men có độ ổn định được cải thiện. Phần mô tả này cũng đề xuất sản phẩm sữa được axit hóa hoặc được lên men được sản xuất từ đó.

(11) **119626 A**
(21) **1-2025-06101**
(22) 08/02/2024
(30) 2302846.7 27/02/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/EP2024/053188 08/02/2024
(87) WO2024/179799 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
(51) ***H04W 24/10**; H04W 48/16*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DALSGAARD, Lars (DK); DIMNIK, Riikka Karoliina (FI); KAINULAINEN, Jani-Pekka (FI); HENTTONEN, Tero (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng bao gồm phương tiện để: thực hiện một hoặc nhiều phép đo trên ít nhất một tài nguyên; xác định ít nhất một phép đo đã xác thực, ít nhất một phép đo đã xác thực là ít nhất một phép đo trong số một hoặc nhiều phép đo đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí xác thực; và dựa trên việc xác định, gửi tới mạng, thông điệp bao gồm thông tin chỉ báo ít nhất một phép đo đã xác thực.

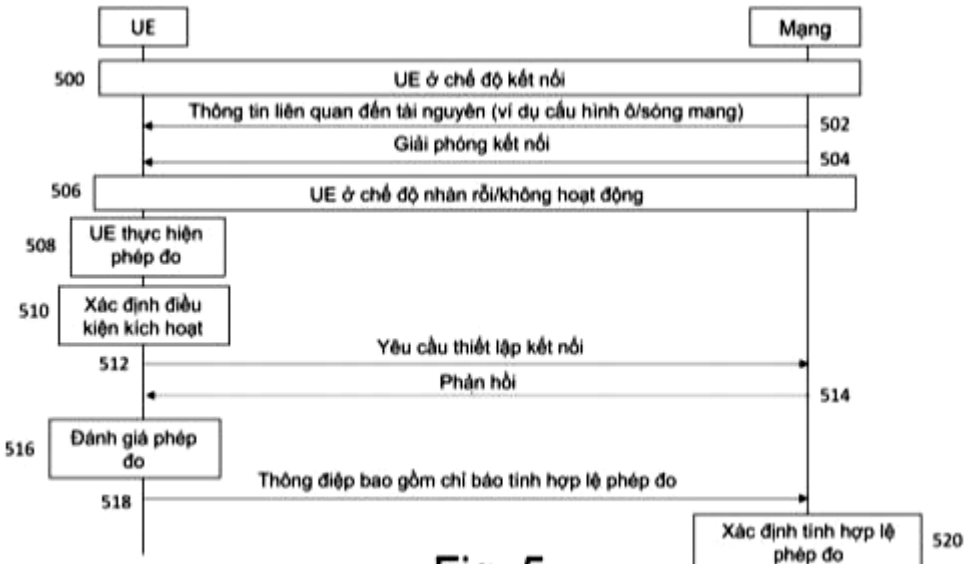

Fig. 5

(11) **119627 A**
(21) **1-2025-06104**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-031790 02/03/2023 JP
(51) ***A41D 13/11***
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/JP2024/007201 28/02/2024
(87) WO2024/181474 06/09/2024

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) WATANABE, Kazumasa (JP); WAKASUGI, Kei (JP); SAITO, Makoto (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHẨU TRANG**

(57) Sáng chế là đề xuất khẩu trang có khả năng tăng cường cả khả năng bảo vệ chống lại các giọt bắn và khả năng thoáng khí. Khẩu trang (1) gồm: hướng thẳng đứng (Y) tương ứng với hướng lên xuống của người đeo; hướng ngang (X) tương ứng với hướng trái phải của người đeo; và phần thân chính khẩu trang (10) mà phủ ít nhất miệng của người đeo và có khả năng thoáng khí. Phần thân chính khẩu trang gồm nhiều lớp vải (20) và phần nối (30) mà lớp vải được nối với nhau. Phần nối gồm phần nối viền ngoài (31) được bố trí ở phần viền ngoài của phần thân chính khẩu trang. Được bố trí giữa lớp vải là đường dẫn khí (50) kéo dài ít nhất theo hướng mặt phẳng của lớp vải và đóng vai trò là đường dẫn khí.

Fig.2

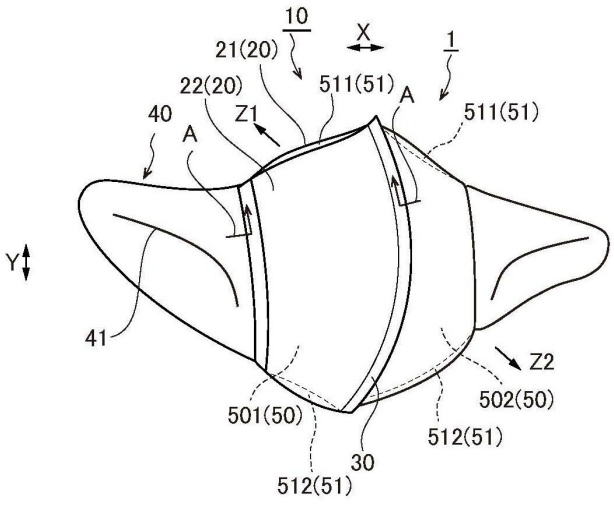

(11) **119628 A**
(21) **1-2025-06105**
(22) 05/03/2024
(30) 202310267699.7 08/03/2023 CN
202310919318.9 24/07/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/08/2025
(86) PCT/CN2024/080165 05/03/2024
(87) WO2024/183727 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2025
(51) ***H04B 10/118****; H01Q 3/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Tao (CN); LI, Shiwei (CN); HU, Yingfeng (CN); WEI, Yuanyou (CN); CHENG, Hailiang (CN); DUAN, Shuangyang (CN); YE, Jianbo (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VỆ TINH, PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT CHẾ ĐỘ TRUYỀN THÔNG VỆ TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông vệ tinh, và phương pháp kích hoạt chế độ truyền thông vệ tinh. Thiết bị điện tử thứ nhất hiển thị tùy chọn điều khiển thứ nhất được tạo cấu hình để kích hoạt chế độ truyền thông vệ tinh. Thiết bị điện tử thứ nhất hiển thị trang thứ nhất để phản hồi lại thao tác đầu vào cho tùy chọn điều khiển thứ nhất, trong đó trang thứ nhất chỉ báo người dùng điều chỉnh tư thế cầm thiết bị, để thiết bị điện tử thứ nhất thiết lập kết nối truyền thông vệ tinh với vệ tinh. Sau khi kết nối truyền thông vệ tinh giữa thiết bị điện tử thứ nhất và vệ tinh được thiết lập thành công, thiết bị điện tử thứ nhất hiển thị trang thứ hai, trong đó trang thứ hai chỉ báo độ mạnh tín hiệu vệ tinh, và trang thứ hai còn chỉ báo người dùng duy trì hoặc điều chỉnh tư thế cầm thiết bị hiện tại. Thiết bị điện tử thứ nhất thực hiện cuộc gọi đến thiết bị điện tử khác thông qua kết nối truyền thông vệ tinh để phản hồi lại thao tác quay số của người dùng. Thiết bị điện tử thứ nhất cũng có thể gửi tin nhắn dịch vụ tin nhắn ngắn (short message service, SMS) đến thiết bị điện tử khác trong chế độ truyền thông vệ tinh để phản hồi lại thao tác mà người dùng gửi tin nhắn SMS. Theo cách này, thiết bị điện tử thứ nhất có thể truyền thông với thiết bị điện tử khác bằng cách sử dụng vệ tinh.

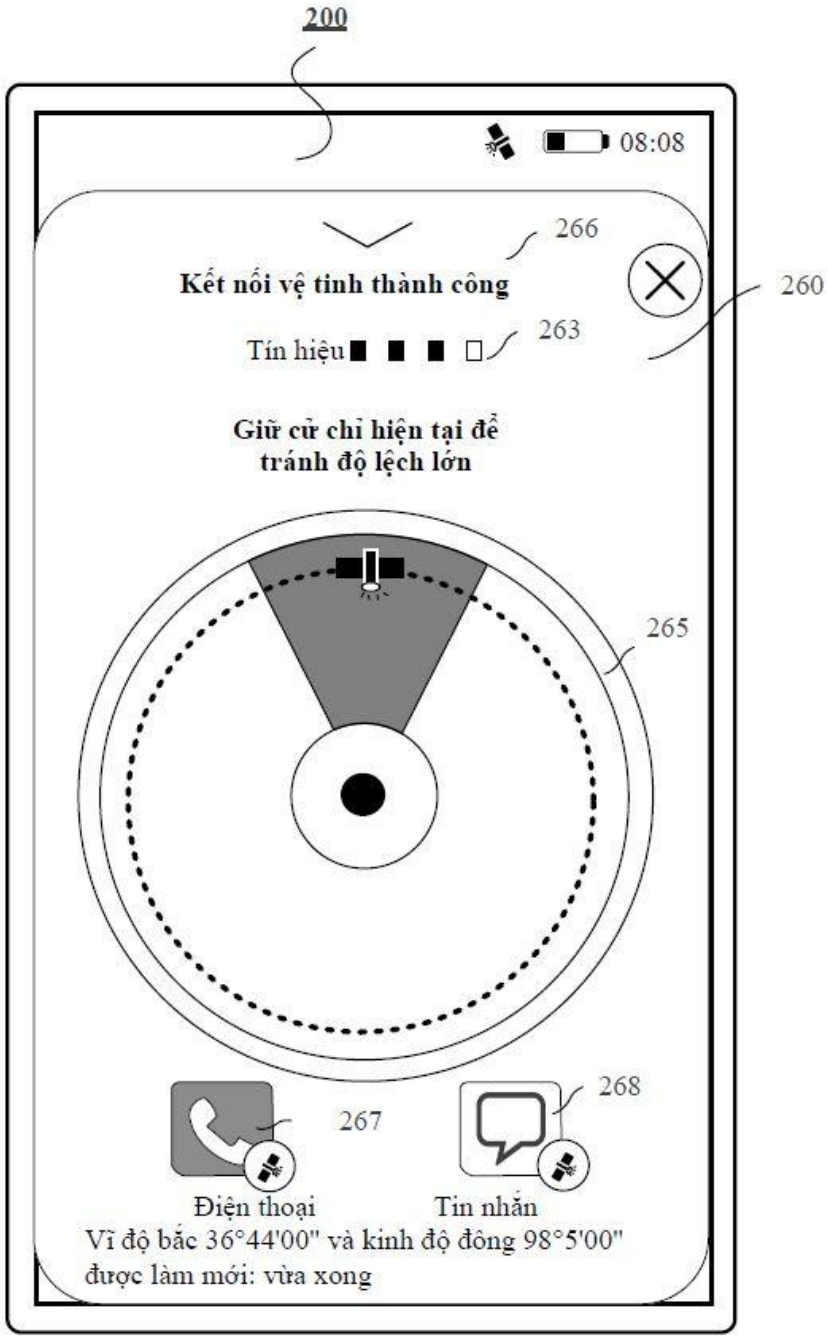
200
08:08
266
Kết nối vệ tinh thành công
260
263
Tín hiệu
Giữ cử chỉ hiện tại để
tránh độ lệch lớn
265
268
267
Điện thoại
Tin nhắn
Vĩ độ bắc 36°44'00" và kinh độ đông 98°5'00"
được làm mới: vừa xong

FIG. 2I

(11) **119629 A**
(21) **1-2025-06114**
(22) 20/02/2024
(30) FR2301680 23/02/2023 FR
(43) 25/11/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/FR2024/050223 20/02/2024
(87) WO2024/175858 29/08/2024
(51) ***C12Q 1/04***; *G01N 33/52*
(71) **HYPRED** (FR)
55 Boulevard Jules Verger, 35800 Dinard, France
(72) DUBE, Frédéric (CA)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DUNG DỊCH PHÁT HIỆN MÀNG SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm để phát hiện màng sinh học chứa chất làm sáng quang học được phát hiện bằng huỳnh quang dưới tác động của tia UV. Sản phẩm này chứa natri 2,2'-([1,1'-biphenyl]-4,4'-diyldi-2,1-etendiyl)bis-benzensulfonat. Sản phẩm có thể được sử dụng trên nhiều bề mặt khác nhau, cụ thể là bề mặt thiết bị công nghiệp chế biến, thiết bị trong bệnh viện hoặc ngành công nghiệp giấy, cũng như trên bề mặt trong các dịch vụ liên quan đến thực phẩm.

[Fig. 2]

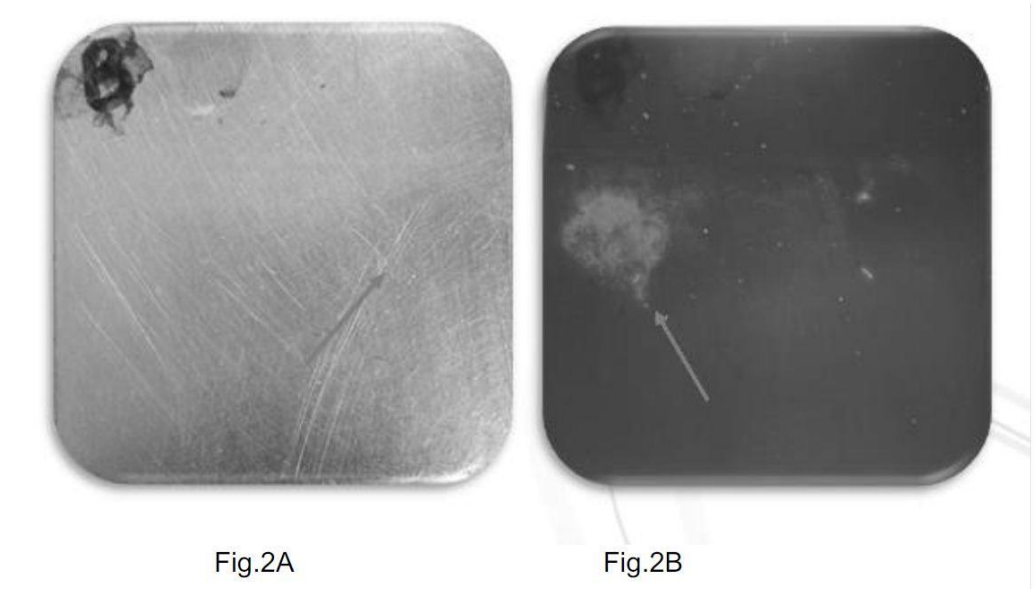

Fig.2A Fig.2B

(11) **119630 A**
(21) **1-2025-06127**
(22) 20/02/2024
(30) 2023-025650 21/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/JP2024/006028 20/02/2024
(87) WO2024/177065 A8 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***B23K 35/26****; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 35/22*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Shigeto SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP KIM HÀN, BI HÀN, KEM HÀN VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn, kem hàn, và mối hàn, mà tuyệt vời về độ dẫn nhiệt, độ bền chống va đập rơi, và độ bền chống chu trình nhiệt. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 1,0 đến 4,0%, Cu: 0,10 đến 1,00%, Sb: 1,0 đến 7,0%, Co: 0,001 đến 0,030%, Fe: 0,005 đến 0,050%, với phần còn lại là Sn.

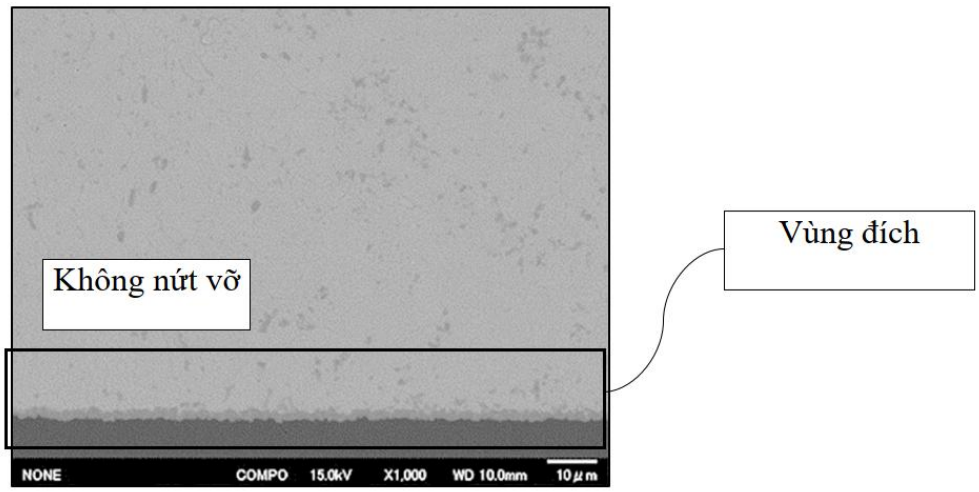

Fig.1(b)

(11) **119631 A**
(21) **1-2025-06128**
(22) 29/04/2024
(30) 202323439200.0 14/12/2023 CN
202311735667.1 14/12/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/CN2024/090623 29/04/2024
(87) WO2025/123562 A1 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***A47C 17/00***
(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **GHẾ SOFA VÀ CÁC THÀNH PHẦN GHẾ SOFA**

(57) Sáng chế cung cấp nhiều loại bộ phận ghế và một ghế bao gồm hơn hai loại bộ phận ghế trong số các loại bộ phận ghế được mô tả. Một bộ phận ghế (100) gồm cấu trúc chính (1), khung chân đầu tiên (2), khung chân thứ hai (3), và vách đằng sau (4), trong đó: Khung chân đầu tiên (2) và khung chân thứ hai (3) được bố trí ở hai bên của cấu trúc chính (1).Vách đằng sau (4) đặt giữa khung chân đầu tiên (2) và khung chân thứ hai (3). Khung chân đầu tiên (2) có đế hỗ trợ đầu tiên (21) và hai chân hỗ trợ đầu tiên (22a, 22b), đồng thời được thiết lập ít nhất một bộ phận kết nối đầu tiên (26). Khung chân thứ hai (3) có đế hỗ trợ thứ hai (31) và hai chân hỗ trợ thứ hai (32a, 32b), đồng thời được thiết lập ít nhất một bộ phận kết nối thứ hai (36). Bộ phận kết nối đầu tiên (26) và bộ phận kết nối thứ hai (36) kết nối có thể gỡ rời, cho phép kết nối và tháo gỡ nhanh chóng giữa hai bộ phận ghế kề nhau. Điều này giúp tăng năng suất sản xuất và giảm chi phí trong quá trình tạo ghế.

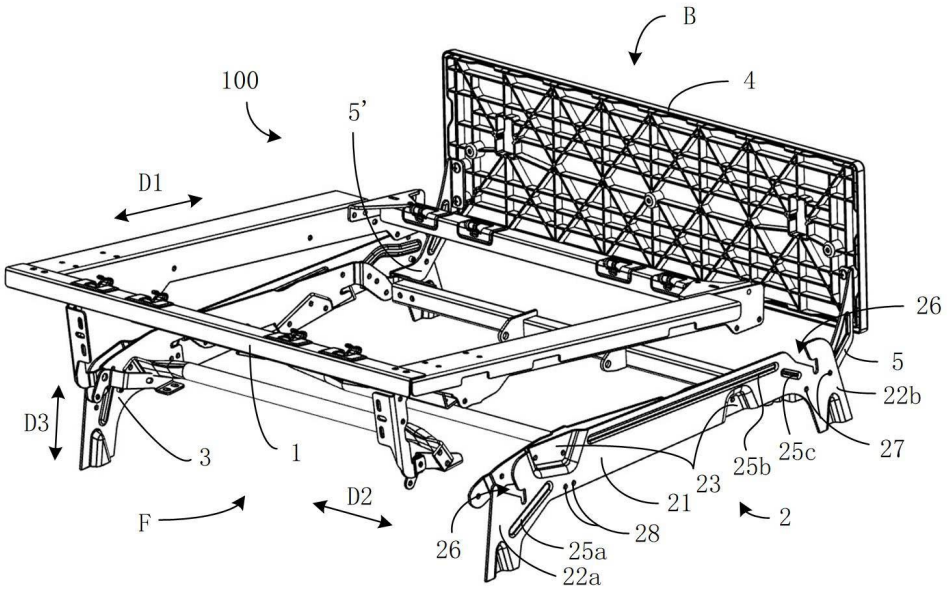

HÌNH 1

(11) **119632 A**
(21) **1-2025-06135**
(22) 29/02/2024
(30) 63/488,140 02/03/2023 US
18/590,771 28/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/US2024/017875 29/02/2024
(87) WO2024/182611 A1 06/09/2024
(51) ***G01H 1/00***; *G01H 17/00; G01H 11/08; B60R 21/0136*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LITTRELL, Robert John (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ**

(57) Theo các khía cạnh, sáng chế đề cập đến các hệ thống vi cơ điện tử (microelectromechanical system - MEMS) và việc phát hiện và phân loại các tác động bề mặt liên quan bằng cách sử dụng các tín hiệu và hệ thống MEMS. Một khía cạnh là thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ tín hiệu âm thanh, tín hiệu chuyển động và một hoặc nhiều bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được tín hiệu âm thanh, trong đó tín hiệu âm thanh được tạo dựa trên việc phát hiện âm thanh bằng micrô, thu được tín hiệu chuyển động, trong đó tín hiệu chuyển động được tạo dựa trên việc phát hiện chuyển động bằng cảm biến chuyển động được gắn trên bề mặt của đối tượng, thực hiện phép đo sự tương đồng dựa trên tín hiệu âm thanh và tín hiệu chuyển động, và xác định ngữ cảnh của loại tiếp xúc trên bề mặt của đối tượng dựa trên số đo độ tương đồng.

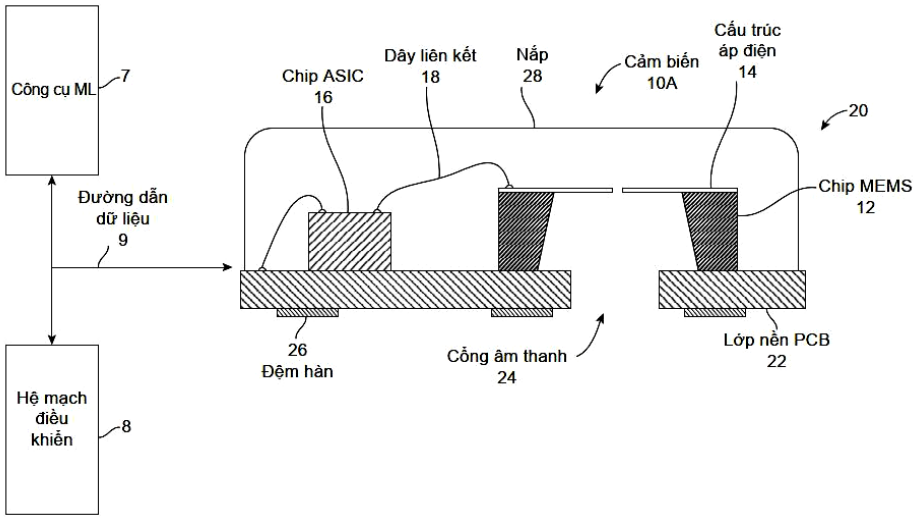

HÌNH 1A

(11) **119633 A**
(21) **1-2025-06165**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-032145 02/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/JP2024/005741 19/02/2024
(87) WO2024/181201 06/09/2024
(51) ***H02P 23/14***; *H02P 31/00; G06F 30/23; G06F 30/27*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HONMA, Rei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH, THIẾT BỊ TẠO MÔ HÌNH ƯỚC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH ƯỚC TÍNH VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo mô hình ước tính (110) thu nhận phân bố mật độ từ thông trong khe hở (G) giữa roto (210) và stato (320). Thiết bị tạo mô hình ước tính (110) tính giá trị ước tính của chỉ số đánh giá động cơ tương ứng với phân bố mật độ từ thông bằng cách sử dụng mô hình ước tính mà được tạo ra bằng cách học mối quan hệ giữa phân bố mật độ từ thông trong khe hở (G) và chỉ số đánh giá động cơ.

FIG. 4

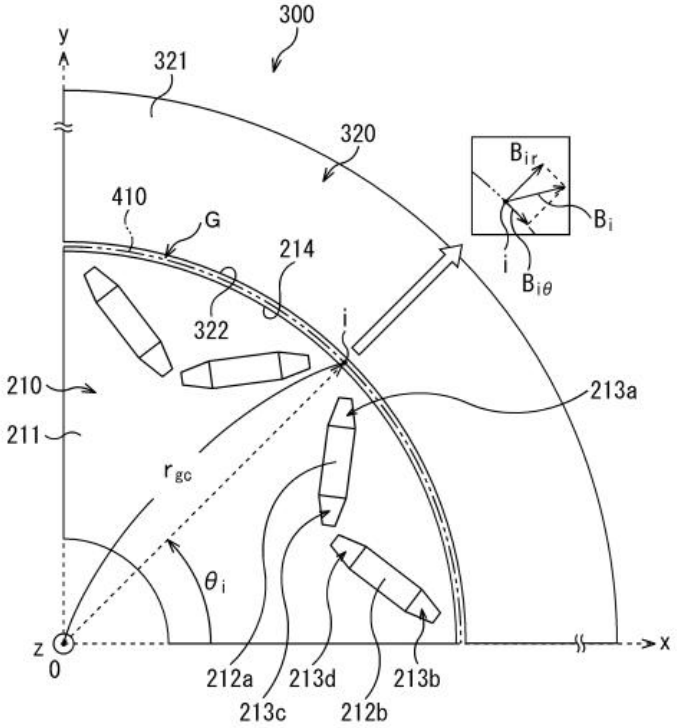

(11) **119634 A**
(21) **1-2025-06166**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-028232 27/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/JP2024/005843 19/02/2024
(87) WO2024/181211 A1 06/09/2024
(51) ***A47L 15/44***

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Tomoko TANI (JP); Satoshi OHSHIRO (JP); Taiki UMEMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN CUNG CẤP CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cung cấp chất hoạt động bề mặt (3) theo sáng chế bao gồm; chất phụ gia (30) bao gồm chất hoạt động bề mặt không ion; thành phần giữ (31) để giữ chất phụ gia; và thành phần mang (32) được tạo cấu hình để mang thành phần giữ. Chất hoạt động bề mặt không ion có cấu trúc hóa học bao gồm: cấu trúc mạch thẳng bao gồm nhóm kỵ nước và nhóm ưa nước; và ít nhất một cấu trúc mạch bên phân nhánh từ cấu trúc mạch thẳng và bao gồm nhóm alkyl. Bộ phận cung cấp chất hoạt động bề mặt này cung cấp chất phụ gia từ thành phần giữ vào chất lỏng bằng cách giải phóng chậm. Theo sáng chế, trong thiết bị như máy rửa bát, tốc độ sấy mặt tiếp xúc có thể được tăng lên, và sự tạo bọt của chất hoạt động bề mặt có thể được giảm đi mà không có chất chống tạo bọt.

FIG. 2

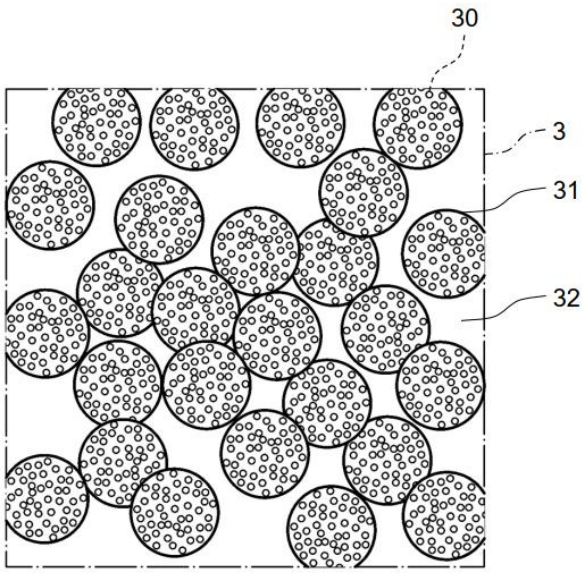

(11) **119635 A**
(21) **1-2025-06172**
(22) 26/05/2023
(30) 202310219386.4 08/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2023/096520 26/05/2023
(87) WO2024/183162 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***B65D 21/036****; B65D 25/24; B65D 25/20*
(71) **NINGBO MEIQI TOOL CO., LTD.** (CN)
No.6 Keqi Road, Economy & Technology Development Zone, Ninghai County, Zhejiang 315600, China
(72) YOU, Lizhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU CHỐT VÀ HỘP ĐỰNG SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chốt cho hộp đựng, hộp đựng (10) bao gồm đáy (103), thành bên thứ nhất (101) và thành bên thứ hai (102), mỗi thành kéo dài lên trên từ cạnh của đáy (103), cơ cấu chốt bao gồm cụm chốt có phần khóa (30) để khóa vào bộ phận gài bên ngoài (33); và trục quay (24) kéo dài theo chiều ngang được bố trí trên hộp đựng (10). Cụm chốt được kết nối với đáy (103) của hộp đựng (10) được gắn bản lề quanh trục quay (24) so với hộp đựng (10). Cụm chốt có ít nhất hai trạng thái: trạng thái gấp trong đó cụm chốt được rút lại về phía sau so với đáy (103) của hộp đựng (10), và trạng thái mở trong đó cụm chốt kéo dài về phía trước so với đáy (103) của hộp đựng (10).

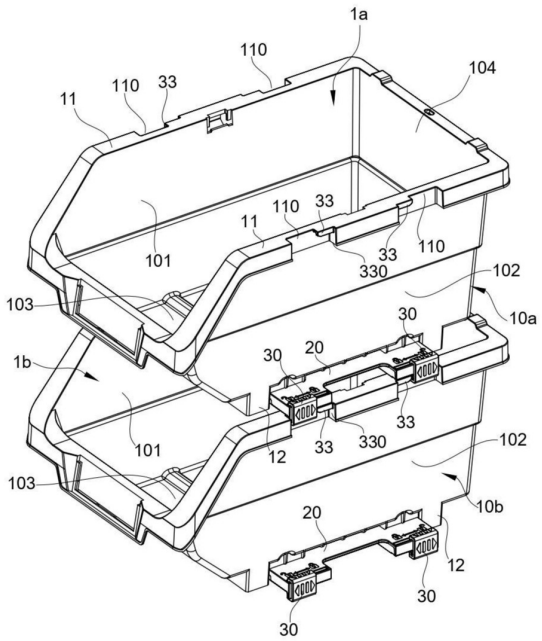

FIG.4

(11) **119636 A**
(21) **1-2025-06180**
(22) 12/02/2024
(30) 23157941.8 22/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/EP2024/053462 12/02/2024
(87) WO2024/175393 A1 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***A61K 8/43****; A61Q 11/00; A61K 8/67*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) GREEN Alison Katharine (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG**

(57) Chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa:
i) cloruahexidin và/hoặc muối của chúng;
ii) hợp chất vitamin B3;
với tỷ lệ trọng lượng i) so với ii) trong khoảng từ 1:30 đến 1:2.

(11) **119637 A**
(21) **1-2025-06181**
(22) 15/12/2023
(30) 2023-000359 09/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/JP2023/044973 15/12/2023
(87) WO2024/166534 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) INUKAI Takayuki (JP); MIZUSHIMA Miki (JP); KUGUMINATO Akane (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU KÉO CHO KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo cho khóa kéo có thể được vận hành từ cả hai phía trên và phía dưới trong khi vẫn được cấu hình để ít có khả năng bị mắc vào vải. Đầu kéo bao gồm tấm trên (2) và tấm dưới (3) được đặt cách nhau một khoảng trống theo hướng lên-xuống; trụ trên (4) nhô ra từ bề mặt trên của tấm trên (2) và kéo dài về phía sau; trụ dưới (5) nhô ra từ bề mặt dưới của tấm dưới (3) và kéo dài về phía sau; và trụ nối (6) thông qua đó tấm trên (2) và tấm dưới (3) được kết nối ở các phần phía trước của chúng. Ngoài ra, chiều dài L4 của tấm dưới theo hướng trước-sau được rút ngắn so với chiều dài L3 của tấm trên theo hướng trước-sau ở vị trí của trụ nối (L4<L3), nhờ đó ngăn không cho đầu kéo không bị mắc vào vải. Hơn nữa, chiều dài L2 của trụ duwis theo hướng trước-sau ngắn hơn chiều dài L1 của trụ trên theo hướng trước-sau (L2<L1), nhờ đó cho phép đầu xa phía trên (43) của trụ trên (4) hướng về bề mặt trên của tấm trên (2), và cho phép đầu xa phía dưới (53) của trụ dưới (5) hướng về bề mặt dưới của tấm dưới (3) để tay kéo có thể được gắn vào trụ trên (4) và trụ dưới (5) và cho phép vận hành tay kéo từ phía trên và phía dưới đầu kéo.

[Fig. 1]

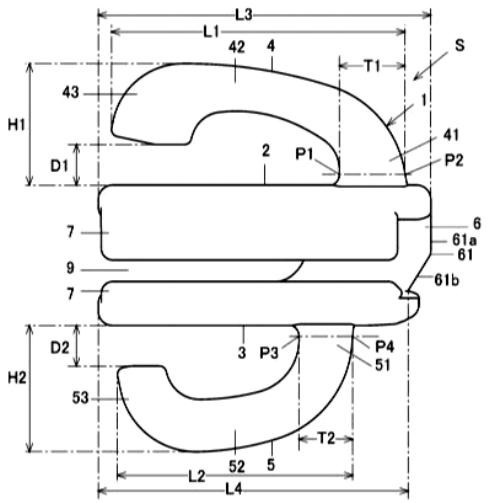

(11) **119638 A**
(21) **1-2025-06183**
(22) 01/03/2019
(30) 62/637,825 02/03/2018 US
62/780,740 17/12/2018 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/US2019/020273 01/03/2019
(87) WO2019/169256 06/09/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021
(51) ***A23K 20/158**; A23L 33/12*
(62) 1-2020-05524
(71) **KANSAS STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION** (US)
2005 Research Park Circle, Manhattan, Kansas 66502, United States of America
(72) NIEDERWERDER, Megan C. (US); ROWLAND, Raymond R.R. (US); JONES, Cassandra (US); DRITZ, Steven S. (US); WOODWORTH, Jason C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VI-RÚT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN VÀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG VI-RÚT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ức chế sự lây lan của vi-rút gây bệnh dịch tả lợn châu Phi và/hoặc vi-rút gây bệnh dịch tả lợn cổ điển trong thức ăn cho động vật, các thành phần của thức ăn cho động vật, và thức ăn dùng cho vật nuôi. Nói chung, các phương pháp này sử dụng các chất phụ gia hoá học an toàn, như các axit béo chuỗi trung bình. Các chất phụ gia hoá học hữu hiệu khi được đưa vào thức ăn cho động vật hoặc các thành phần của thức ăn cho động vật với tỷ lệ thấp hơn nhiều so với các phương pháp đã biết trước để ức chế các vi sinh vật khác. Các phương pháp theo sáng chế đặc biệt thích hợp để sử dụng trong việc xử lý sau chế biến thức ăn cho động vật, các thành phần của thức ăn cho động vật hoặc thức ăn dùng cho vật nuôi mà được vận chuyển và được lưu trữ trong nhiều ngày hoặc nhiều tuần.

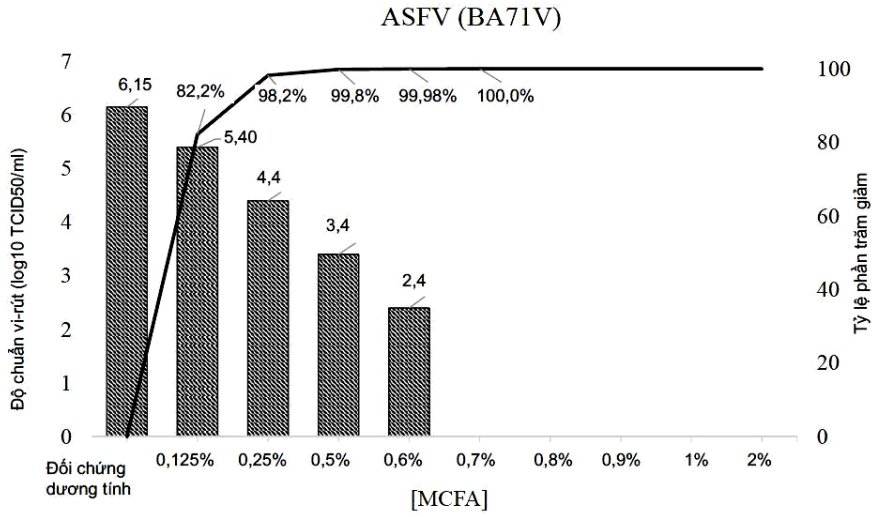

FIG. 1

(11) **119639 A**
(21) **1-2025-06186**
(22) 01/03/2024
(30) 202310194029.7 02/03/2023 CN
202310420703.9 19/04/2023 CN
202311271773.9 28/09/2023 CN
202410023838.6 08/01/2024 CN
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/CN2024/079576 01/03/2024
(87) WO2024/179573 06/09/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61P 3/00; A61K 31/7088; A61K 31/7125*

(71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) YAN, Cuicui (CN); WEN, Yuhao (CN); LIN, Xiaoyan (CN); LI, Yunfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ARN CAN THIỆP MẠCH NGẮN HƯỚNG ĐÍCH INHIBIN BE, VÀ THỂ TIẾP HỢP ARN CAN THIỆP MẠCH NGẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến ARN can thiệp mạch ngắn hướng đích inhibin βE, thể tiếp hợp ARN can thiệp mạch ngắn; và cụ thể sáng chế đề cập đến ARN can thiệp mạch ngắn hướng đích INHBE, thể tiếp hợp ARN can thiệp mạch ngắn, chế phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, tế bào, hoặc kit thử nghiệm chất phản ứng chứa ARN can thiệp mạch ngắn.

(11) **119640 A**
(21) **1-2025-06195**
(22) 27/03/2023
(30) 10-2023-0026572 28/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/KR2023/004047 27/03/2023
(87) WO2024/181607 06/09/2024
(51) ***G02C 11/00****; G02C 7/10; G02C 7/08*
(75) 1. **LIM, SEONGKYU** (KR)
7-dong 202-ho, 33, Dongdeok-ro, Jung-Gu, Daegu 41954, Republic of Korea
2. **LIM, JONGYOON** (KR)
7-dong 202-ho, 33, Dongdeok-ro, Jung-Gu, Daegu 41954, Republic of Korea
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KÍNH MẮT PHỦ GƯƠNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập tới kính mắt phủ gương thông minh bao gồm: các tròng kính có khả năng có cả chức năng kính râm và chức năng kính mắt; và gọng kính được trang bị bộ phận cảm ứng người dùng, bộ phận phát hiện quang, bộ phận chuyển đổi điện sắc để chuyển đổi giữa chức năng kính râm và chức năng kính mắt, và bộ phận điều khiển chức năng để điều khiển bộ phận chuyển đổi điện sắc nhờ đầu vào của bộ phận cảm ứng người dùng và bộ phận phát hiện quang, trong đó, nhờ hoạt động chuyển đổi của bộ phận chuyển đổi điện sắc ở bộ phận điều khiển chức năng theo đầu vào của bộ phận cảm ứng người dùng và bộ phận phát hiện quang, lớp điện sắc nằm trên mặt sau của lớp nửa gương được đổi màu thành màu tối để tạo nền tối nhờ nguồn điện tự tạo của các phần bề mặt pin mặt trời, và như vậy chức năng kính râm trong đó bề mặt gương được tạo ra trên mặt trước của lớp nửa gương được thể hiện trên các tròng kính, và theo lớp điện sắc được chuyển đổi thành màu trong suốt, chức năng kính mắt trong đó cửa sổ trong suốt được tạo ra trên mặt trước của lớp nửa gương được thể hiện trên các tròng kính, và như vậy, khác với các tròng kính đổi màu thông thường có thể được đổi màu nhờ ánh sáng mặt trời (tia cực tím), kính theo sáng chế có thể ngay lập tức trở thành kính mắt thông thường và cả kính mắt gương theo tình huống mong muốn của người dùng bất kể ánh sáng mặt trời, và có thể có tác dụng chặn tia cực tím hoặc chặn ánh sáng tán xạ, và có thể tạo ra màu sắc đẹp mắt và phong cách thời trang cho người dùng.

Fig.4

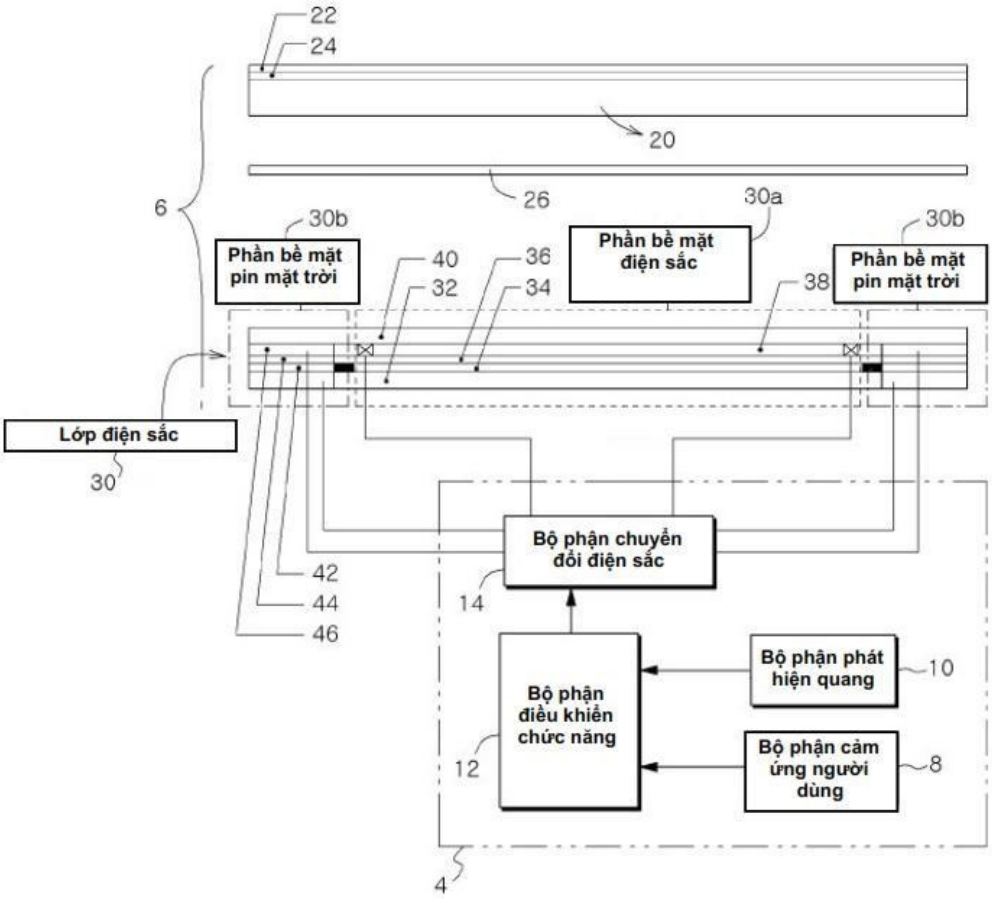
22
24
20
26
6
30b
Phần bề mặt pin mặt trời
40
32
36
34
Phần bề mặt điện sắc
30a
38
30b
Phần bề mặt pin mặt trời
Lớp điện sắc
30
Bộ phận chuyển đổi điện sắc
14
42
44
46
Bộ phận phát hiện quang
10
Bộ phận điều khiển chức năng
12
Bộ phận cảm ứng người dùng
8
4

(11) **119641 A**
(21) **1-2025-06199**
(22) 01/03/2024
(30) 18/181,287 09/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/018041 01/03/2024
(87) WO2024/186621 A1 12/09/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08; H04B 7/0456*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SHAKED, Ronen (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THỰC THỂ MẠNG VÀ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể phát báo cáo đo lường thứ nhất đến thực thể mạng bao gồm tập hợp phép đo chùm sóng tương ứng với tập hợp chùm sóng của bảng mã chùm sóng. Sau đó, thực thể mạng có thể thực hiện tập hợp các phép tính đo lường có trọng số để xác định chùm sóng phục vụ thứ nhất khác với mỗi chùm sóng trong tập hợp chùm sóng của bảng mã chùm sóng hiện có. Sau đó, thực thể mạng có thể phát chỉ báo chùm sóng phục vụ thứ nhất để lệnh cho UE bắt đầu giám sát chùm sóng phục vụ thứ nhất. Sau đó, UE có thể phát báo cáo đo lường thứ hai đến thực thể mạng bao gồm tập hợp phép đo chùm sóng thứ hai bao gồm các phép đo cho chùm sóng phục vụ thứ nhất. Thực thể mạng và UE sau đó có thể truyền thông thông qua chùm sóng phục vụ thứ nhất dựa trên các phép đo cho chùm sóng phục vụ thứ nhất thỏa mãn ngưỡng.

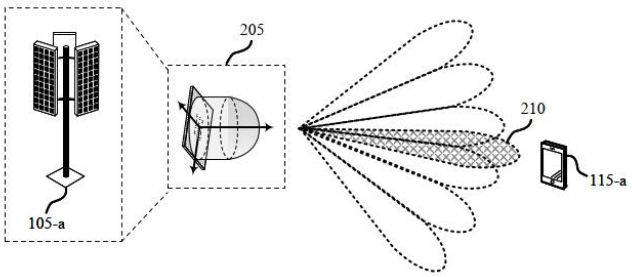

HÌNH 2

(11) **119642 A**
(21) **1-2025-06200**
(22) 16/02/2024
(30) 18/178,248 03/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/016233 16/02/2024
(87) WO2024/186460 A1 12/09/2024
(51) ***H01L 29/786***; *H01L 29/775; H01L 29/06; H01L 29/66*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIM, Kwanyong (KR); PARK, Hyunwoo (KR); BAO, Junjing (US); YANG, Haining (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho cấu trúc bán dẫn. Trong một khía cạnh, cấu trúc bán dẫn bao gồm cấu trúc cực cổng thứ nhất được bố trí trên lớp nền và có chiều dài kênh thứ nhất; cấu trúc cực cổng thứ hai được bố trí trên lớp nền và có chiều dài kênh thứ nhất, không gian cực nguồn/cực máng thứ nhất giữa cấu trúc cực cổng thứ nhất và cấu trúc cực cổng thứ hai có khoảng cách thứ nhất; cấu trúc cực cổng thứ ba được bố trí trên lớp nền và có chiều dài kênh thứ hai; và cấu trúc cực cổng thứ tư được bố trí trên lớp nền và có chiều dài kênh thứ hai, không gian cực nguồn/cực máng thứ hai giữa cấu trúc cực cổng thứ ba và cấu trúc cực cổng thứ tư có khoảng cách thứ hai. Trong một khía cạnh, khoảng cách thứ hai nằm trong khoảng gấp từ 0,75 lần đến 1,25 lần khoảng cách thứ nhất.

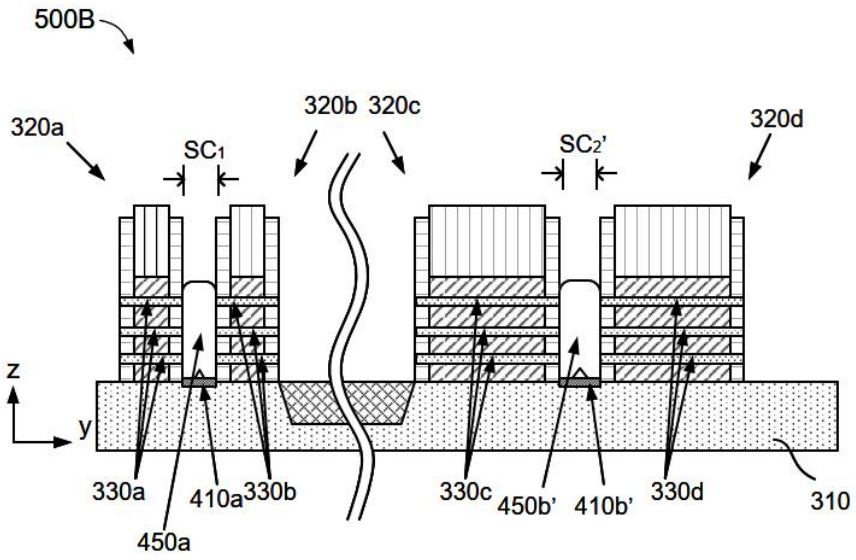

HÌNH 5B

(11) **119643 A**
(21) **1-2025-06201**
(22) 10/01/2024
(30) 18/180,770 08/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/011033 10/01/2024
(87) WO2024/186391 A1 12/09/2024
(51) ***H04W 64/00***; *G01S 5/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BAO, Jingchao (CN); DUAN, Weimin (CN); PENG, Yuxiang (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong bản mô tả này có thể cho phép UE thực hiện định vị bằng cách sử dụng các neo ảo và/hoặc các khối tham chiếu định vị. Theo một khía cạnh, UE phát yêu cầu dữ liệu trợ giúp để thực hiện định vị dựa trên UE, trong đó yêu cầu bao gồm ít nhất một trong số thông tin vị trí của UE hoặc danh sách các neo được quan sát bởi UE. UE thu dữ liệu trợ giúp để định vị dựa trên UE, trong đó dữ liệu trợ giúp bao gồm danh sách các neo ảo và danh sách các khối tham chiếu định vị (positioning reference unit - PRU) bao gồm tập hợp các PRU ảo (virtual PRU - VPRU), trong đó danh sách các neo ảo và danh sách PRU được chọn dựa trên ít nhất một trong số thông tin vị trí của UE hoặc danh sách các neo được quan sát bởi UE. UE thực hiện định vị dựa trên UE bằng cách sử dụng ít nhất một neo ảo và ít nhất một VPRU trong dữ liệu trợ giúp. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng.

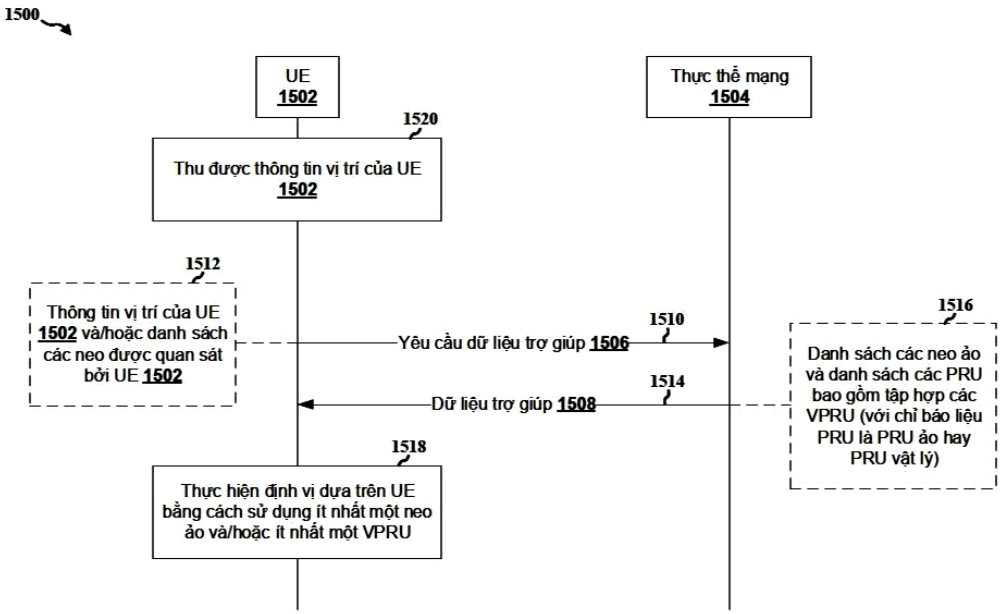

HÌNH 15

(11) **119644 A**
(21) **1-2025-06204**
(22) 28/02/2024
(30) PCT/CN2023/079232 02/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/CN2024/078906 28/02/2024
(87) WO2024/179491 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***A61P 3/10***; *A61P 25/28; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 413/12; A61K 31/55; C07D 223/08*
(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan
(72) KONDO, Takashi (JP); TAKEUCHI, Jun (JP); KATO, Atsushi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN KÉP B-GLUCOCEREBROSIDAZA (GBA1) VÀ GLUCOSYLXERAMIT SYNTHAZA (GCS) VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất được biểu thị bằng công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng, mà hữu ích như thành phần dược có hoạt tính điều biến kép β-glucocerebrosidaza (GBA1) và glucosylxeramit synthaza (GCS) trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến GBA1 và/hoặc GCS, trong đó tất cả các ký hiệu đều biểu thị cùng một ý nghĩa như các ký hiệu được mô tả trong bản mô tả. Dược phẩm cũng được đề xuất, mà chứa, dưới dạng hoạt chất, hợp chất có hoạt tính điều hòa kép GBA1 và GCS trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến GBA1 và/hoặc GCS.

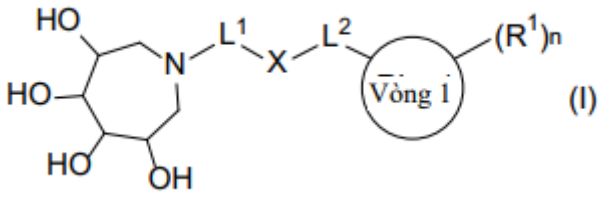

(I)

(11) **119645 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06206**
(22) 25/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***A47J 31/00****; A23F 5/00*
(71) 1. **DƯƠNG VĂN TIẾN** (VN)
A3-01 chung cư Cảnh Viên, khu phố 6, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
2. **LÊ PHƯƠNG HẢI** (VN)
24.4 Ruby 2, SaiGon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Văn Tiến (VN); Lê Phương Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÍCH LY CÀ PHÊ DÙNG BUỒNG CHÂN KHÔNG GẮN PHIN BÀI ÔXY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trích ly cà phê dùng buồng chân không gắn phin bài ôxy, phương pháp này bao gồm (i) chuẩn bị bột cà phê; (ii) cấp bột cà phê vào phin (3); nén bột cà phê; đậy chặn bột cà phê (2); đặt phin (3) vào khoang kết nối chân không (8) thông qua chi tiết làm kín chịu áp suất; (iii) cấp nước ở nhiệt độ tùy chọn từ 1°c đến 99°C; (iv) bài ôxy bằng cách hút chân không nhiều giai đoạn để đảm bảo mức tỷ lệ chân không từ 50% đến 95%; (v) điều chỉnh áp suất chân không và thu hồi dịch chiết xuất cà phê; thiết bị này bao gồm khoang kết nối chân không (8), cụm van chân không tự động (1), chi tiết làm kín chịu áp suất đáy phin (7), chi tiết làm kín chịu áp suất miệng cốc (10), đồng hồ đo áp suất âm (9).
[Hình 1]

(11) **119646 A**
(21) **1-2025-06209**
(22) 05/12/2023
(30) 10 2023 101 636.9 24/01/2023 DE
(43) 25/11/2025
(85) 25/08/2025
(86) PCT/EP2023/084322 05/12/2023
(87) WO2024/156411 02/08/2024
(51) ***D01F 8/04***; *D01D 5/253*
(71) **TEXTERIAL GMBH** (DE)
c/o EnergieEffizienzZentrum, Lothringer Allee 2, 44805 Bochum, Germany
(72) PLEWNIA, Alexandra (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SỢI KỴ NƯỚC, SỢI VÀ VẢI DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI KỴ NƯỚC**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất sợi kỵ nước (1), bao gồm các bước sau theo trình tự đã chỉ định:
• quay nóng chảy một sản phẩm trung gian (1Z) có mặt cắt ngang hình tròn từ hai loại nhựa khác nhau, trong đó mặt cắt ngang của một phần sản phẩm trung gian (1Z) được hình thành từ loại nhựa đầu tiên có lõi (2) có các thanh (3) hướng ra ngoài theo hướng xuyên tâm từ thanh sau, và trong đó loại nhựa đầu tiên có bề mặt kỵ nước, và trong đó loại nhựa thứ hai lấp đầy các khoảng trống (4) giữa các thanh (3);
• làm mát sản phẩm trung gian (1Z);
• kéo dài sản phẩm trung gian (1Z);
• tạo ra bề mặt ưa nước của sản phẩm trung gian (1Z);
• chiết xuất nhựa thứ hai từ sản phẩm trung gian (1Z) để tạo thành sợi (1).
Vải siêu kỵ nước có thể được sản xuất bằng loại sợi này (1). Phát minh này cũng liên quan đến sợi kỵ nước (1) và vải hoặc sợi được sản xuất từ loại sợi này (1).

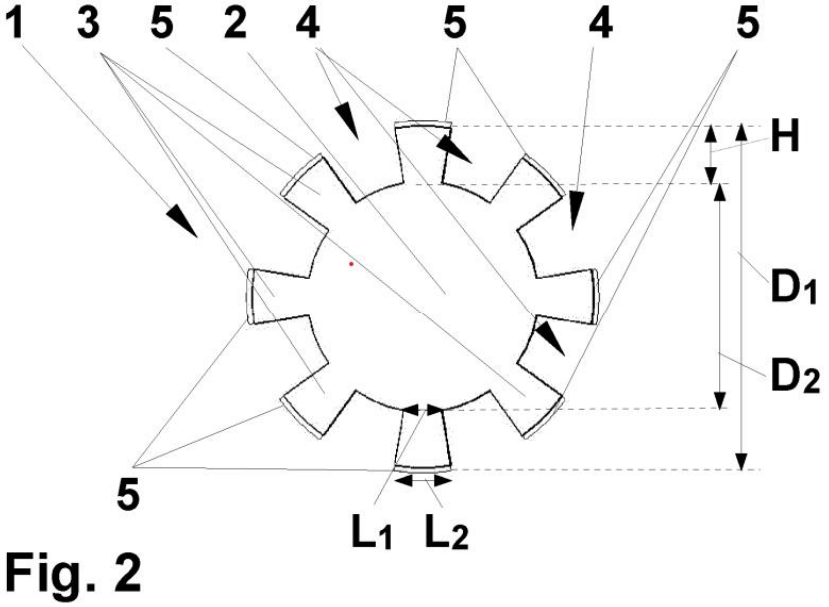

Fig. 2

(11) **119647 A**
(21) **1-2025-06221**
(22) 27/12/2023
(30) 10-2023-0026225 27/02/2023 KR
10-2023-0052127 20/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/KR2023/021735 27/12/2023
(87) WO2024/181656 06/09/2024
(51) ***H04N 23/68****; G03B 5/00; H04N 23/55; G03B 17/12; H04N 23/54*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Songha (KR); SONG, Wonseok (KR); YANG, Kyungdong (KR); YUN, Jaemu (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CAMERA**

(57) Phương pháp hoạt động của môđun camera (180) theo sáng chế này bao gồm hoạt động (S101) để xác định về việc có hay không có thời gian chưa sử dụng mà trong đó bộ cảm biến hình ảnh (20) không được phơi sáng, dựa vào thông tin về đoạn thời gian mà trong đó có sự phơi sáng của bộ cảm biến hình ảnh (20) được kết nối với ống kính (60) để chụp ảnh đối tượng, hoạt động (S102) để xác định giá trị dịch chuyển liên quan đến môđun camera (180) dựa vào dữ liệu con quay hồi chuyển được tạo ra bằng bộ cảm biến con quay hồi chuyển (10) trong trường hợp có thời gian chưa sử dụng, hoạt động (S103) để xác định góc điều khiển dịch chuyển mục tiêu liên quan đến ống kính (60) dựa vào giá trị dịch chuyển, hoạt động (S104) để xác định góc dịch chuyển trong mỗi đơn vị thời gian liên quan đến ống kính (60) dựa vào góc điều khiển dịch chuyển mục tiêu, và hoạt động (S105) để thực hiện hoạt động điều khiển định tâm chống rung quang học chủ động (active Optical Image Stabilization (OIS) Centering, AOC) liên quan đến ống kính (60) dựa vào góc dịch chuyển được xác định trong mỗi đơn vị thời gian.

FIG. 2

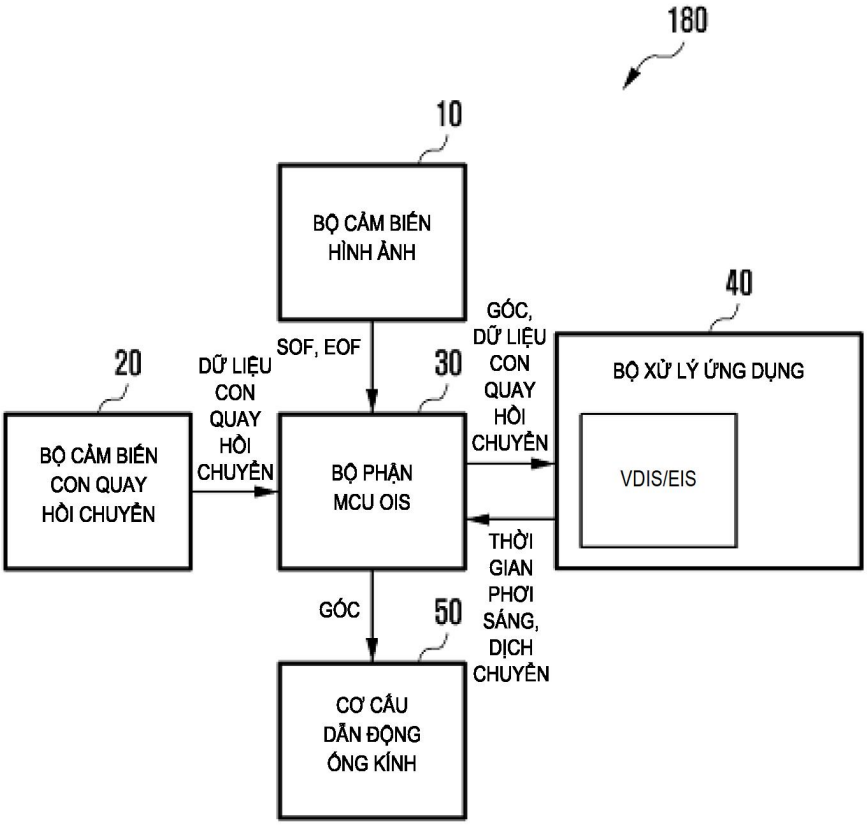
180
10
BỘ CẢM BIẾN HÌNH ẢNH
40
BỘ XỬ LÝ ỨNG DỤNG
VDIS/EIS
20
BỘ CẢM BIẾN CON QUAY HỒI CHUYỂN
30
BỘ PHẬN MCU OIS
50
CƠ CẤU DẪN ĐỘNG ỐNG KÍNH
SOF, EOF
DỮ LIỆU CON QUAY HỒI CHUYỂN
GÓC, DỮ LIỆU CON QUAY HỒI CHUYỂN
THỜI GIAN PHƠI SÁNG, DỊCH CHUYỂN
GÓC

(11) **119648 A**
(21) **1-2025-06226**
(22) 15/11/2023
(30) 202310159963.5 23/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/CN2023/131737 15/11/2023
(87) WO2024/174606 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2025
(51) ***H02S 30/10***
(71) **CANNNOVATION PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
NO.9 Yijing Road, Jintan District Changzhou, Jiangsu 213000, China
(72) SUN, Quan (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) MÔ-ĐUN QUANG ĐIỆN CÓ KHUNG NHẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun quang điện có khung nhẹ và phương pháp chế tạo mô- đun này. Mô-đun quang điện có khung nhẹ bao gồm thân mô-đun (2) và khung chữ L (1), khung chữ L (1) và thân mô-đun (2) được liên kết bằng vật liệu đóng gói (4) tràn ra từ thân mô-đun (2). Phương pháp chế tạo mô-đun này bao gồm: trước khi mô-đun được ép lớp, lắp ráp các khung chữ L (1) và chi tiết chồng lớp lại với nhau để tạo thành chi tiết cần ép lớp; sau đó tiến hành ép lớp chi tiết này để đóng gói mô-đun và liên kết các khung chữ L (1) và thân mô-đun (2). Khung chữ L (1) bảo vệ cạnh bên của mô-đun, có trọng lượng nhẹ và đáp ứng các yêu cầu về giảm trọng lượng của mô-đun. Khung chữ L (1) không ảnh hưởng đến quá trình ép lớp mô-đun và khung (1) có thể được liên kết bằng vật liệu đóng gói (4) tràn ra từ thân mô-đun (2) trong quá trình ép lớp, do đó tiết kiệm được việc sử dụng silicon và chi phí đầu tư thiết bị, đồng thời giảm đáng kể tổng chi phí.

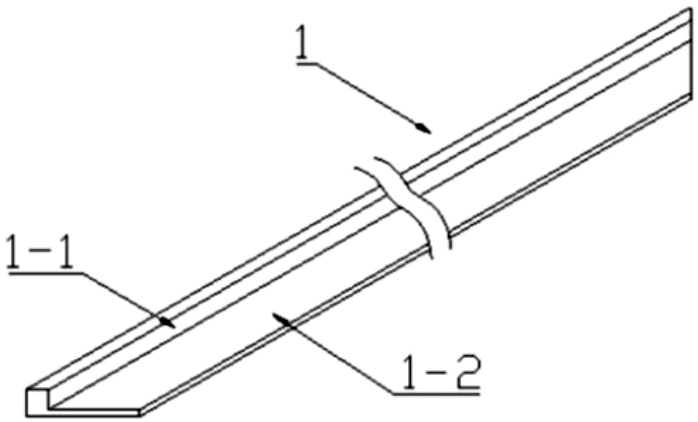

FIG.1

(11) **119649 A**
(21) **1-2025-06236**
(22) 29/01/2021
(30) 62/967,838 30/01/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2021/015643 29/01/2021
(87) WO2021/155106 05/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023
(51) ***C07D 401/04***; *C07D 413/04; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/647; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/82; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/14; C07D 409/04; A01N 43/40; A01N 43/50*
(62) 1-2022-05301
(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Omar Khaled AHMAD (US); Twyla A. BRIDDELL (US); Dominic Ming-Tak CHAN (US); Yuzhong CHEN (US); Jason Charles HAMM (US); Moumita KAR (IN); Thomas Francis Jr PAHUTSKI (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Ming XU (US); Rachel SLACK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỢP CHẤT PYRIDIN ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG

(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,

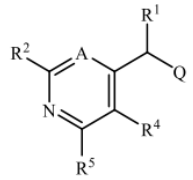

1

trong đó R^1 , A, R^2 , R^4 , R^5 và Q như được định nghĩa trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

(11) **119650 A**
(21) **1-2025-06241**
(22) 12/03/2024
(30) 63/490,172 14/03/2023 US
18/601,578 11/03/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/019589 12/03/2024
(87) WO2024/192039 A1 19/09/2024
(51) ***H01Q 1/38***; *H01Q 9/04; H01Q 1/52*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LAN, Je-Hsiung (US); PARK, Sang-June (KR); KIM, Jonghae (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY ANTEN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho cấu trúc của máy anten. Theo một khía cạnh, máy anten bao gồm lớp nền thủy tinh có bề mặt trên, bề mặt dưới, và phần bên; cấu trúc dẫn điện thứ nhất trên bề mặt trên của lớp nền thủy tinh; cấu trúc dẫn điện thứ hai trên bề mặt dưới của lớp nền thủy tinh; và cấu trúc via xuyên thủy tinh (TGV) bao gồm màng dẫn điện thứ nhất trên thành bên của lỗ TGV thứ nhất, màng dẫn điện thứ nhất được tạo cấu hình để ghép nối cấu trúc dẫn điện thứ nhất với cấu trúc dẫn điện thứ hai, trong đó phần bên bao gồm nhiều cấu trúc hốc kim loại hóa có các thành bên hốc và nhiều màng dẫn điện thứ hai tương ứng trên các thành bên hốc của nhiều cấu trúc hốc kim loại hóa, mỗi thành bên hốc có hình dạng tương ứng với một phần lỗ TGV. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo máy anten và thiết bị điện.

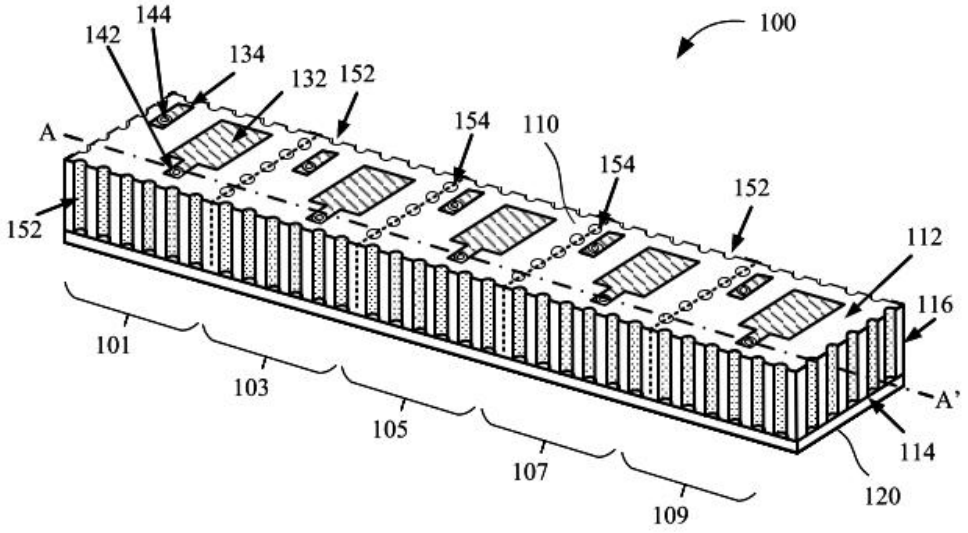

HÌNH 1A

(11) **119651 A**
(21) **1-2025-06242**
(22) 07/03/2024
(30) 63/488,963 07/03/2023 US
18/597,512 06/03/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/018840 07/03/2024
(87) WO2024/186985 A1 12/09/2024
(51) ***H04L 9/40***; *H04L 9/30; H04W 12/03; H04W 12/04; H04W 92/18; H04W 12/0431; H04W 4/44; H04W 4/46; H04W 76/14; H04W 92/16; H04L 9/08; H04W 12/041*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) EDGE, Stephen William (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ KÍCH HOẠT TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT PHỤ AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và máy để hỗ trợ và kích hoạt truyền thông liên kết phụ an toàn và định vị liên kết phụ an toàn cho thiết bị người dùng (UE). Máy chủ có thể tạo cấu hình mỗi UE với một khóa mật mã riêng, một giá trị ngẫu nhiên và các khóa mật mã dẫn xuất. Hai UE có thể trao đổi các giá trị ngẫu nhiên của chúng và mỗi UE có thể sử dụng khóa mật mã riêng của chúng và giá trị ngẫu nhiên thu được để xác định khóa mật mã dẫn xuất đã được tạo cấu hình trong UE còn lại. Hai khóa mật mã dẫn xuất mà hiện đã được cả hai UE biết đến có thể cho phép truyền thông và định vị an toàn. Trong trường hợp suy biến, UE Loại B được tạo cấu hình với giá trị ngẫu nhiên và khóa mật mã dẫn xuất có thể được xác định bởi UE Loại A được tạo cấu hình với khóa mật mã riêng bằng cách sử dụng giá trị ngẫu nhiên. Kỹ thuật này có thể được mở rộng cho truyền thông và định vị an toàn cho một nhóm UE.

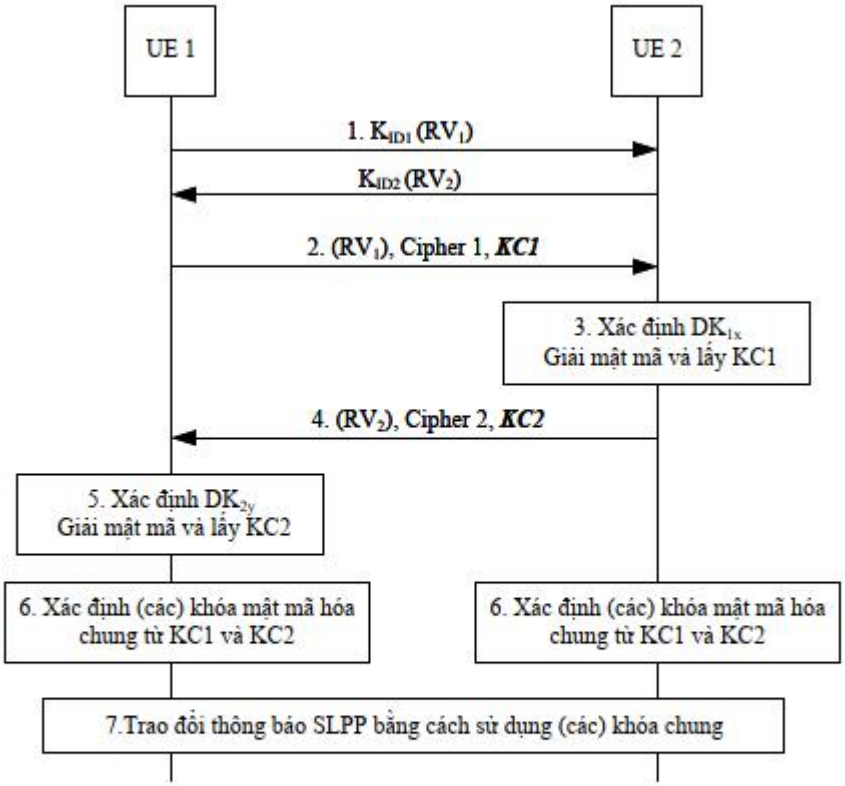
UE 1
UE 2
1. K_{ID1} (RV_1)
K_{ID2} (RV_2)
2. (RV_1), Cipher 1, *KC1*
3. Xác định DK_{1x}
Giải mật mã và lấy KC1
4. (RV_2), Cipher 2, *KC2*
5. Xác định DK_{2y}
Giải mật mã và lấy KC2
6. Xác định (các) khóa mật mã hóa chung từ KC1 và KC2
6. Xác định (các) khóa mật mã hóa chung từ KC1 và KC2
7.Trao đổi thông báo SLPP bằng cách sử dụng (các) khóa chung

HÌNH 7A

(11) **119652 A**
(21) **1-2025-06244**
(22) 01/03/2024
(30) 63/489,514 10/03/2023 US
18/311,878 03/05/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2024/018195 01/03/2024
(87) WO2024/191624 A1 19/09/2024
(51) ***H04W 4/021***; *H04W 88/02; H04W 48/08; H04W 84/06; H04B 7/185; H04W 48/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MUTHURAMAN, Kannan (US); SINGH, Gurdarshan (US); BLUMSTEIN, Ronald (US); TAI, Ricky (CA); VEMPATI, Murthy (US); MANTRAVADI VENKATA, Subrahmanyam Anand (US); GRILLI, Francesco (US); BHAWNANI, Udayan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ THIẾT LẬP HÀNG RÀO ĐỊA LÝ CHO TRUYỀN THÔNG VỆ TINH**

(57) Phương pháp thiết lập hàng rào địa lý ví dụ cho truyền thông vệ tinh được thực hiện bởi UE, phương pháp này bao gồm bước: thu được tệp vùng thứ nhất bao gồm nhiều vùng, trong đó mỗi vùng trong số nhiều vùng được biểu diễn bởi một hoặc nhiều đa giác địa lý, trong đó mỗi vùng trong số nhiều vùng tương ứng với một mã định danh vùng duy nhất tương ứng, và thu được tệp trạng thái hạn chế thứ nhất bao gồm thông tin trạng thái hạn chế liên quan đến mỗi vùng trong số nhiều vùng. Phương pháp này còn bao gồm các bước: thu, từ máy chủ, tệp trạng thái hạn chế thứ hai bao gồm tập hợp mã định danh vùng thứ hai và thông tin trạng thái hạn chế tương ứng, xác định sự khác biệt giữa tập hợp mã định danh vùng thứ nhất và tập hợp mã định danh vùng thứ hai, và cập nhật tệp vùng thứ nhất, tệp trạng thái hạn chế thứ nhất, hoặc cả hai dựa trên sự khác biệt.

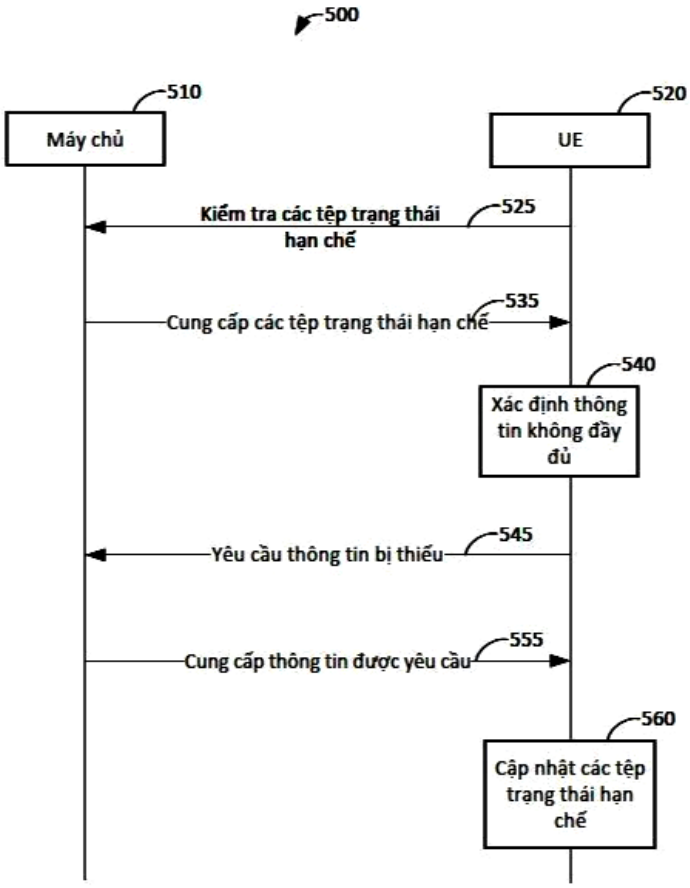
500
510
Máy chủ
520
UE
Kiểm tra các tệp trạng thái hạn chế
525
Cung cấp các tệp trạng thái hạn chế
535
540
Xác định thông tin không đầy đủ
Yêu cầu thông tin bị thiếu
545
Cung cấp thông tin được yêu cầu
555
560
Cập nhật các tệp trạng thái hạn chế

HÌNH 5

(11) **119653 A**
(21) **1-2025-06252**
(22) 27/02/2024
(30) 63/487,219 27/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/017554 27/02/2024
(87) WO2024/182445 06/09/2024
(51) ***E06B 9/322****; E06B 9/78*

(71) **SPRINGS WINDOW FASHIONS, LLC** (US)
7549 Graber Road, Middleton, WI 53562, United States of America
(72) JOHNSON, Dustin, Anthony (US); GRAYBAR, Michael, Allen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NÂNG LAI CÓ THỂ THU VÀO CHO TẤM CHE CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm che cửa sổ bao gồm thanh thứ nhất, thanh thứ hai di chuyển được so với thanh thứ nhất, trục truyền động, môtơ lò xo được kết nối theo cách vận hành được với trục truyền động, và cụm nâng dùng dây có thể thu vào được kết nối theo cách vận hành được với trục truyền động và bao gồm chi tiết ống cuộn được kết nối theo cách vận hành được với cụm que bằng dây, bộ ly hợp được kết nối với chi tiết ống cuộn và được tạo cấu hình để gài khớp có chọn lọc với trục truyền động. Thanh thứ hai được tạo cấu hình để được định vị lại so với thanh thứ nhất, và để đáp lại, trục truyền động được tạo cấu hình để quay so với bộ ly hợp theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai. Sự dẫn động của cụm que được tạo cấu hình để quay chi tiết ống cuộn theo hướng thứ nhất, và để đáp lại, bộ ly hợp được tạo cấu hình để gài khớp với trục truyền động để quay trục truyền động theo hướng thứ nhất, di chuyển thanh thứ hai so với thanh thứ nhất.

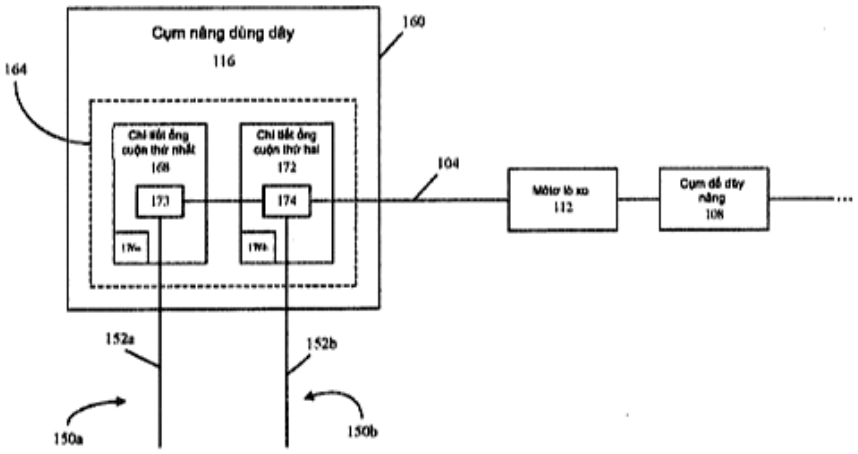

FIG.6

(11) **119654 A**
(21) **1-2025-06253**
(22) 21/11/2023
(30) 2023-015793 06/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/041708 21/11/2023
(87) WO2024/166489 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***D01H 11/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-Ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) INOUE Takehisa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỘP ĐỰNG SỢI PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng sợi phế thải bao gồm vỏ được phân chia bởi thành ngăn có lỗ thông hơi, tạo ra hai khoang: khoang thu gom sợi phế thải và khoang ra. Sợi phế thải đi vào vỏ tạo kết cấu khoang thu gom sợi phế thải nhờ ống trụ vào, trong khi không khí nén được tách ra khỏi sợi thổi ra ngoài qua lối ra xả được rạo ra trên vỏ tạo kết cấu khoang ra. Để cải thiện khả năng giảm tiếng ồn, lối ra xả và ống trụ vào được bố trí trên các phần thành khác thành trái và thành phải của các khoang tương ứng của chúng. Điều này cho phép âm thanh gây ra bởi âm thanh hút được phản xạ lặp đi lặp lại trong hộp đựng sợi phế thải, nhờ đó giảm bớt được cường độ của âm thanh thoát ra khỏi lối ra xả ra bên ngoài của hộp đựng sợi phế thải. Do đó, tiếng ồn của hộp đựng sợi phế thải có thể được triệt tiêu.

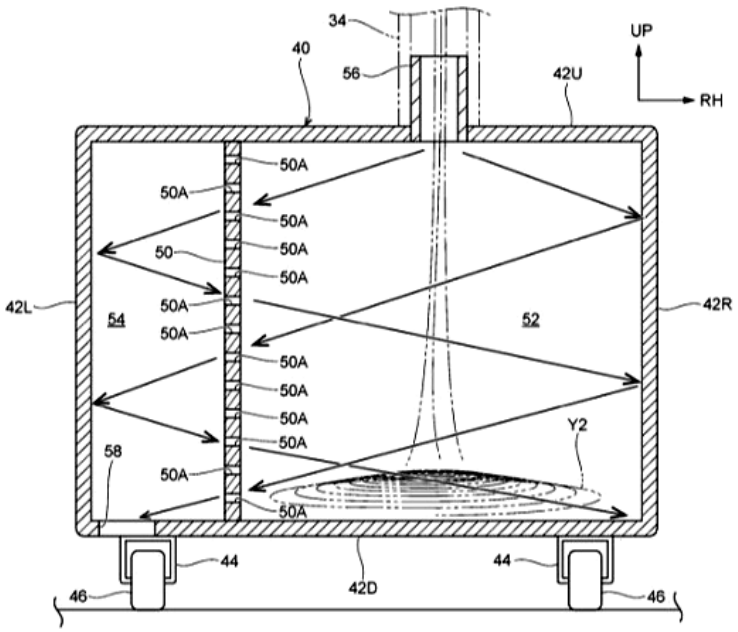

Fig. 3

(11) **119655 A**
(21) **1-2025-06257**
(22) 01/02/2024
(30) 2023-028711 27/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2024/003314 01/02/2024
(87) WO2024/181007 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***C08J 5/18***; *B65D 65/40; B32B 27/32; B32B 7/023*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) YOSHIKAWA, Seishi (JP); IMODA, Daisuke (JP); YASUUMI, Takahiro (JP); HATA, Motohide (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG CHỐNG THẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG THẤM**

(57) Sáng chế đề xuất màng chống thấm đảm bảo độ dính nhiệt và có tính tương thích với môi trường vượt trội khi sử dụng polyolefin tái chế.
Màng chống thấm bao gồm màng polyolefin chứa polyolefin tái chế và đặc trưng ở chỗ polyolefin tái chế chứa tạp chất không tương thích với polyolefin với lượng từ 1 đến 20% khối lượng, và tạp chất có kích thước tối đa từ 1 đến 2000 μm

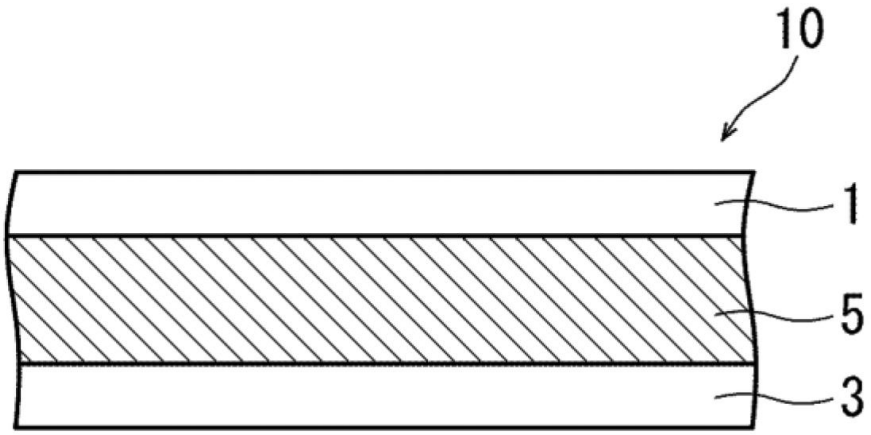

HÌNH 1

(11) **119656 A**
(21) **1-2025-06259**
(22) 25/09/2024
(30) 10-2023-0133644 06/10/2023 KR
10-2023-0154875 09/11/2023 KR
10-2024-0057162 29/04/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/KR2024/014535 25/09/2024
(87) WO2025/075341 10/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2025
(51) ***G01R 31/396***; *G01R 31/36; G01R 31/367; G01R 31/3828; H01M 10/48; G01R 31/385; G01R 31/392; H01M 10/052; B60L 58/16; G01R 31/3842*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-Yeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); PARK, Jun-Cheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chẩn đoán pin và thiết bị chẩn đoán pin. Phương pháp chẩn đoán pin bao gồm các bước: thực hiện thủ tục áp dụng ngắt quãng kích thích điện vào tế bào pin, thu được dữ liệu lịch sử trạng thái của tế bào pin tương ứng với chu kỳ thay đổi trạng thái cho đến khi trạng thái điện của tế bào pin đạt đến trạng thái thứ hai từ trạng thái thứ nhất, tạo ra biên dạng tế bào hoàn chỉnh đo biểu thị sự tương ứng giữa dung lượng và điện áp của tế bào pin dựa vào dữ liệu lịch sử trạng thái, và tạo ra thông tin chẩn đoán thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số hệ số chẩn đoán liên quan đến hiệu suất sạc/xả của tế bào pin bằng cách phân tích biên dạng tế bào hoàn chỉnh đo.

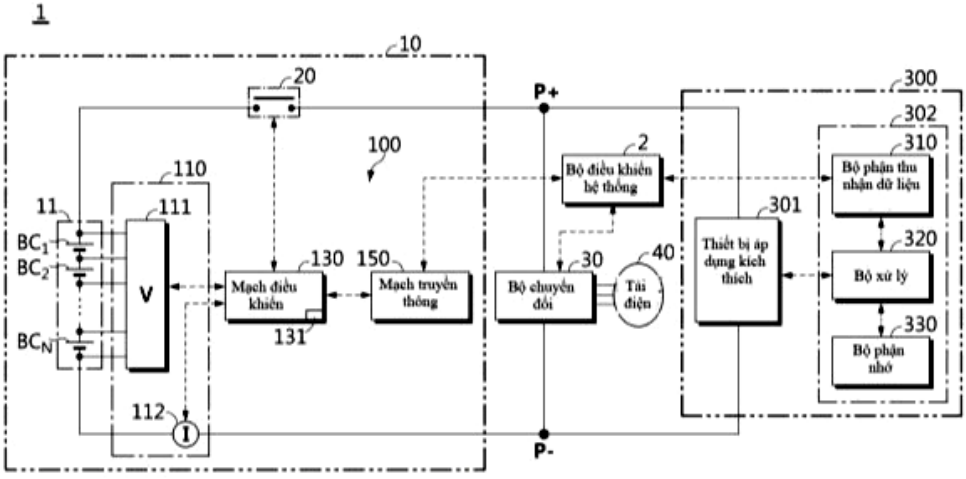

Fig.1

(11) **119657 A**
(21) **1-2025-06265**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-025513 21/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2024/005641 19/02/2024
(87) WO2024/176984 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***D04H 1/4209***; *B01D 53/26; B01D 53/28; D21H 13/36; D04H 1/58; D21H 11/18; B01D 53/06; D04H 1/26*
(71) **TOMOEGAWA CORPORATION** (JP)
2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1048335, Japan
(72) HONJYOU, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM SỢI VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm sợi vô cơ có hiệu suất vượt trội. Một phương án thực hiện của sáng chế đề xuất tấm sợi vô cơ bao gồm: sợi vô cơ thứ nhất; sợi vô cơ thứ hai; và thành phần hữu cơ, trong đó đường kính sợi trung bình của sợi vô cơ thứ nhất lớn hơn đường kính sợi trung bình của sợi vô cơ thứ hai, sợi vô cơ thứ hai là sợi tinh thể nhân tạo, và thành phần hữu cơ là (a) chất kết dính có điểm nóng chảy 150°C trở xuống hoặc nhiệt độ hòa tan trong nước nóng 100°C trở xuống, và/hoặc (b) sợi hữu cơ đã được xơ hóa.

(11) **119658 A**
(21) **1-2025-06267**
(22) 04/03/2024
(30) 63/490,732 16/03/2023 US
18/593,382 01/03/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/018359 04/03/2024
(87) WO2024/191635 A1 19/09/2024
(51) ***H04L 47/28***; *H04W 28/02; H04L 47/32*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); HE, Linhai (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu giá trị bộ định thời loại bỏ thứ nhất được liên kết với kênh mang vô tuyến. UE có thể thu giá trị số nhân được liên kết với đặc trưng của khối dữ liệu giao thức hoặc tập hợp khối dữ liệu giao thức cần được phát qua kênh mang vô tuyến. UE có thể khởi tạo bộ định thời loại bỏ cho khối dữ liệu giao thức hoặc tập hợp khối dữ liệu giao thức, bộ định thời loại bỏ có giá trị bộ định thời loại bỏ thứ hai tương ứng với giá trị bộ định thời loại bỏ thứ nhất nhân với giá trị số nhân. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

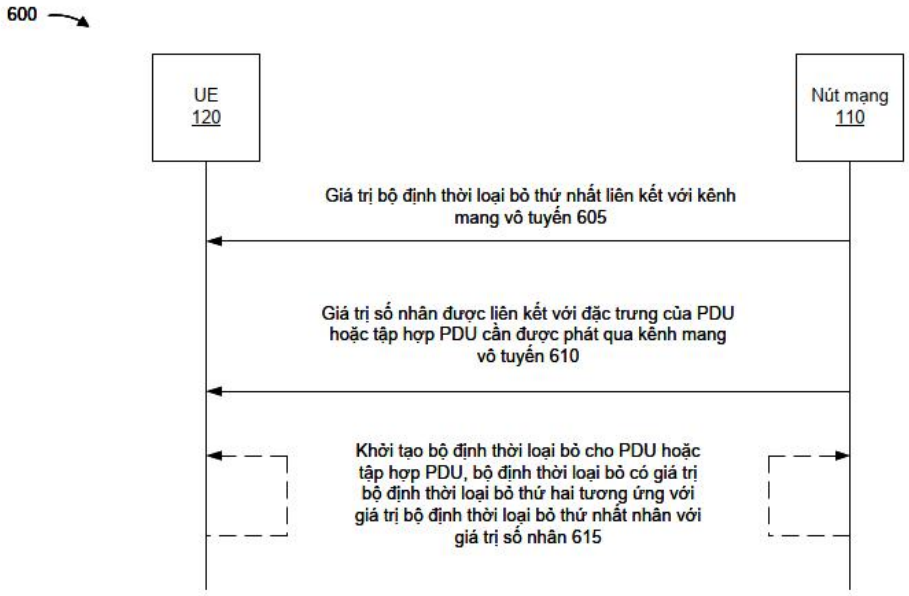

HÌNH 6

(11) **119659 A**
(21) **1-2025-06268**
(22) 04/03/2024
(30) 18/178,946 06/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/018430 04/03/2024
(87) WO2024/186781 A1 12/09/2024
(51) ***H04W 88/06****; H04W 16/14; H04W 4/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) JI, Lianghai (DE); MA, Jun (US); DOROSENCO, Alexander (US); ZHAO, Liang (US); TUCK, David (US); COOKMAN, Jordan (US); WONG, Angelica (US); MA, Liangping (US); SAYED HASSAN, Mohamad (FR); WU, Qiang (US); GURELLI, Mehmet Izzet (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM TÌNH TRẠNG NHIỄU KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể mạng được tạo cấu hình để truyền thông không dây, và phương pháp giảm nhiễu không dây. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật làm giảm tình trạng nhiễu không dây trong mạng truyền thông không dây bằng cách, ví dụ, kích hoạt chu kỳ cùng tồn tại mà việc phát qua băng tần truyền thông không dây thứ nhất bị giảm ưu tiên và việc thu qua băng tần truyền thông không dây thứ hai, khác với băng tần truyền thông không dây thứ nhất, sẽ được ưu tiên; và thu dữ liệu định vị từ hệ thống định vị thông qua băng tần truyền thông không dây thứ hai trong chu kỳ cùng tồn tại.

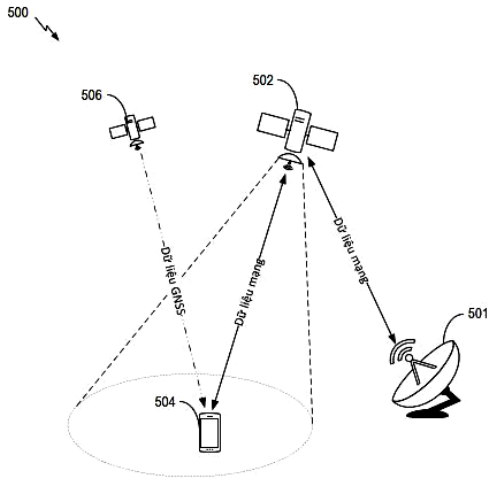

HÌNH 5

(11) **119660 A**
(21) **1-2025-06269**
(22) 17/01/2024
(30) 18/181,026 09/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/011750 17/01/2024
(87) WO2024/186407 A1 12/09/2024
(51) ***H03K 17/06****; H03M 1/12; G11C 27/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Lei (CN); DAGHER, Elias (US); ALLADI, Dinesh Jagannath (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRANZITO CHUYỂN MẠCH

(57) Hệ thống bao gồm tranzito chuyển mạch, và mạch tăng cường có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu ra của mạch tăng cường được ghép nối với cực cổng của tranzito chuyển mạch. Hệ thống cũng bao gồm bộ đệm thứ nhất có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu ra của bộ đệm thứ nhất được ghép nối với đầu cuối của tranzito chuyển mạch. Hệ thống còn bao gồm bộ đệm thứ hai có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của bộ đệm thứ hai được ghép nối với đầu vào của bộ đệm thứ nhất, và đầu ra của bộ đệm thứ hai được ghép nối với đầu vào của mạch tăng cường.

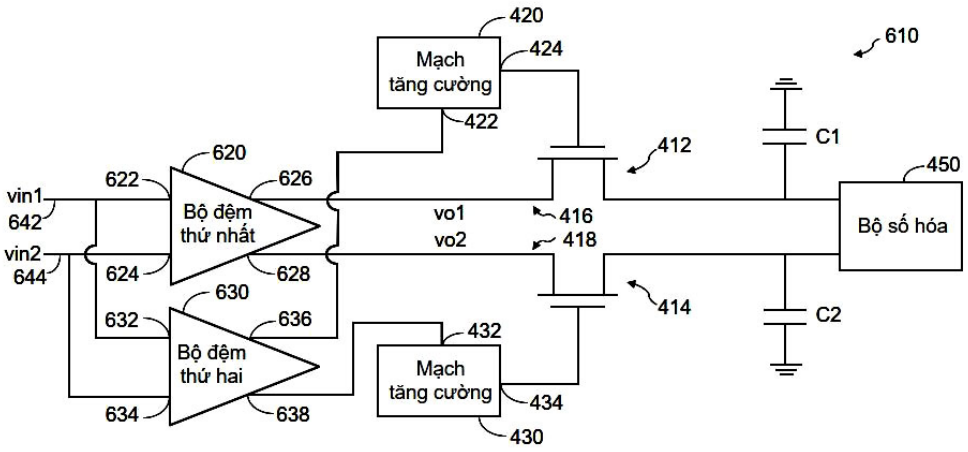

HÌNH 6

(11) **119661 A**
(21) **1-2025-06270**
(22) 01/03/2024
(30) 63/489,306 09/03/2023 US
63/497,411 20/04/2023 US
18/457,079 28/08/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/US2024/018215 01/03/2024
(87) WO2024/186678 A1 12/09/2024
(51) ***H04N 19/51****; H04N 19/513; G06N 3/045*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VAN ROZENDAAL, Ties Jehan (NL); LE, Hoang Cong Minh (VN); SINGHAL, Tushar (IN); SAID, Amir (US); BUSKA, Krishna (US); SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR); RAHA, Anjuman (US); WIGGERS, Auke Joris (NL); MAYER, Frank Steven (DE); ZHANG, Liang (US); KHOBARE, Abhijit (US); AKULA, Muralidhar Reddy (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã dữ liệu video, phương pháp giải mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện toán ví dụ có thể bao gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để giải mã entropy song song dữ liệu video được mã hóa từ luồng bit được thu để tạo ra dữ liệu được giải mã entropy. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để dự đoán vectơ chuyển động dựa trên dữ liệu được giải mã entropy. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để giải mã phần dư vectơ chuyển động từ dữ liệu được giải mã entropy. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thêm phần dư vectơ chuyển động và vectơ chuyển động. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để làm cong dữ liệu video được tái tạo trước đó bằng hàm làm cong dựa trên khối chồng lấn bằng cách sử dụng vectơ chuyển động để tạo dữ liệu video hiện tại được dự đoán. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để tính tổng dữ liệu video hiện tại được dự đoán với khối phần dư để tạo dữ liệu video được tái tạo hiện tại.

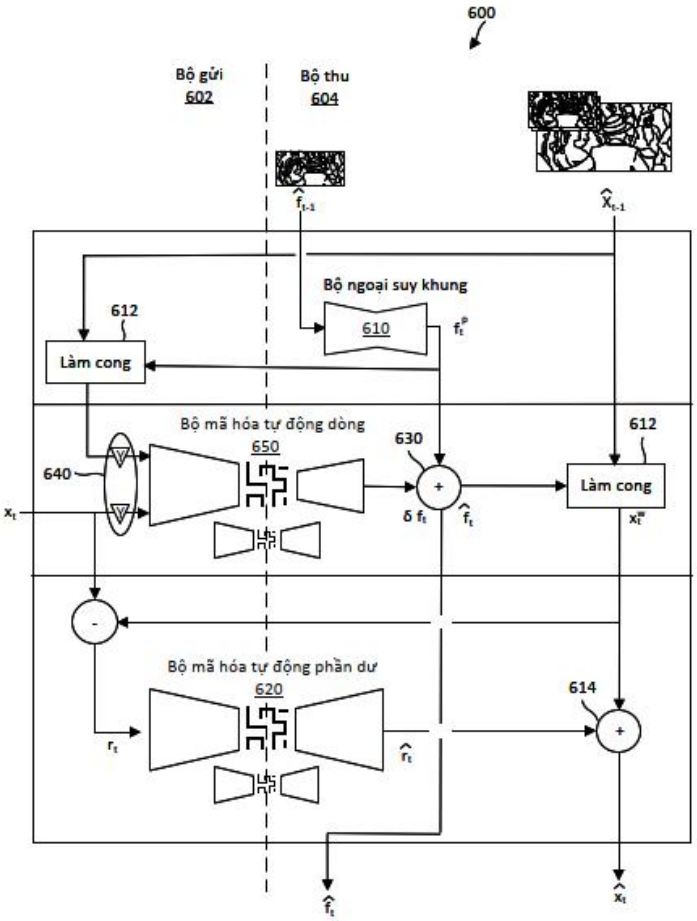
600
Bộ gửi
602
Bộ thu
604
Bộ ngoại suy khung
610
612
Làm cong
Bộ mã hóa tự động dòng
650
630
640
612
Làm cong
Bộ mã hóa tự động phần dư
620
614

HÌNH 4

(11) **119662 A**
(21) **1-2025-06272**
(22) 22/12/2023
(30) 2023-037229 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/046079 22/12/2023
(87) WO2024/190031 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***G01B 11/24***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ONO, Hiroaki (JP); AKAZAWA, Takahiro (JP); GOTO, Hiroto (JP); UKIDA, Takafumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, THIẾT BỊ ĐO HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, VÀ TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG DẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo hình dạng vật thể dạng dải để đo hình dạng của vật thể dạng dải bao gồm bước chụp của việc chụp ảnh ánh sáng bức xạ nhiệt của vật thể dạng dải sao cho góc θ được tạo thành bởi mặt phẳng α, là mặt phẳng tham chiếu của bề mặt của vật thể dạng dải, và trục quang học của camera không trở thành 90 độ, và góc ϕ được tạo thành bởi phép chiếu trực giao của trục quang học của camera lên mặt phẳng α và hướng vận chuyển p của vật thể dạng dải không trở thành 0 độ, và bước xử lý ảnh của việc tính toán chỉ số hình dạng của phần cạnh của vật thể dạng dải bằng việc tính toán biên dạng đường viền của vật thể dạng dải từ ảnh thu được. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đo hình dạng vật thể dạng dải.

FIG.1

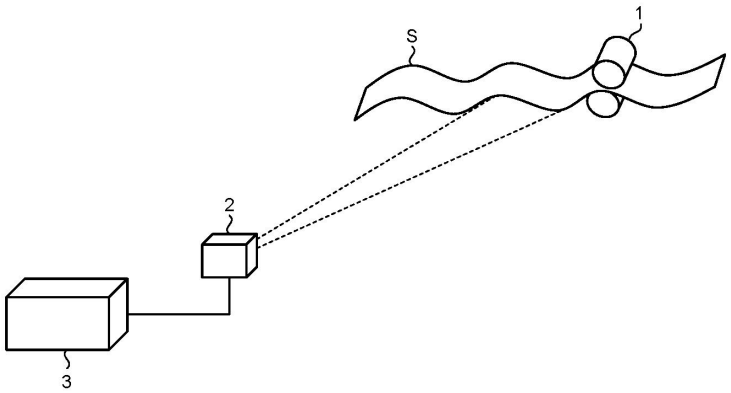

(11) **119663 A**
(21) **1-2025-06273**
(22) 10/11/2023
(30) 2023-034262 07/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/040492 10/11/2023
(87) WO2024/185211 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***C21C 5/52**; C21B 11/10*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OGASAWARA Futoshi (JP); ODA Nobuhiko (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); NAKAI Yoshie (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật nấu chảy nguồn sắt nguội với năng suất cao và mức tiêu thụ đơn vị điện năng giảm. Cụ thể, phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bằng cách nấu chảy nguồn sắt nguội bằng năng lượng điện, sử dụng lò điện, phương pháp bao gồm các bước bố trí bộ đốt trong lò điện, bộ đốt bao gồm lỗ phun để phun nhiên liệu, và lỗ phun để phun khí hỗ trợ đốt cháy, bộ đốt được thiết kế để phun ngọn lửa từ lỗ phun về phía vật liệu trong lò trong lò điện; và khi thổi vật liệu thô phụ trợ dạng bột hoặc đã nghiền bột vào sao cho vật liệu thô phụ trợ đi qua ngọn lửa tạo ra bởi bộ đốt, điều chỉnh tốc độ cấp vật liệu thô phụ trợ hoặc tốc độ cấp nhiên liệu cho bộ đốt theo điều kiện nấu chảy của nguồn sắt nguội trong lò điện.

[Fig. 1]

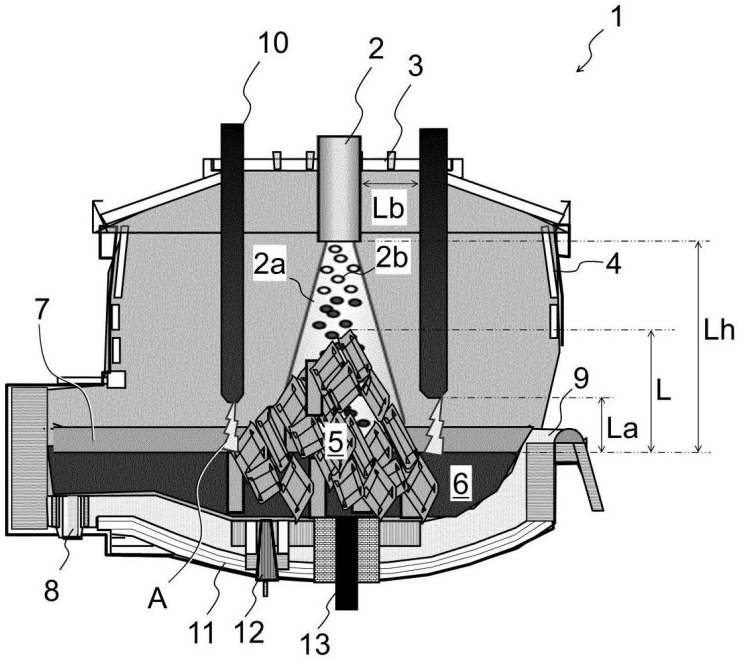

(11) **119664 A**
(21) **1-2025-06275**
(22) 22/12/2023
(30) 2023-037856 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/046150 22/12/2023
(87) WO2024/190035 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***G01B 11/24***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ONO, Hiroaki (JP); AKAZAWA, Takahiro (JP); GOTO, Hiroto (JP); UKIDA, Takafumi (JP); NISHIGAKI, Yusaku (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG DẢI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, THIẾT BỊ ĐO HÌNH DẠNG VẬT THỂ DẠNG DẢI, VÀ TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT THỂ DẠNG DẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo hình dạng vật thể dạng dải để đo hình dạng của vật thể dạng dải gồm bước chụp để chụp ảnh ánh sáng bức xạ nhiệt của vật thể dạng dải sao cho góc ϕ được tạo thành bởi phép chiếu trực giao của trục quang học của camera lên mặt phẳng α và hướng vận chuyển p của vật thể dạng dải không trở thành 90 độ khi mặt phẳng α là mặt phẳng tham chiếu của bề mặt vật thể dạng dải, và bước xử lý ảnh để tính toán chỉ số hình dạng bề mặt của vật thể dạng dải dựa trên độ bức xạ của vật thể dạng dải trong ảnh được chụp.

FIG.1

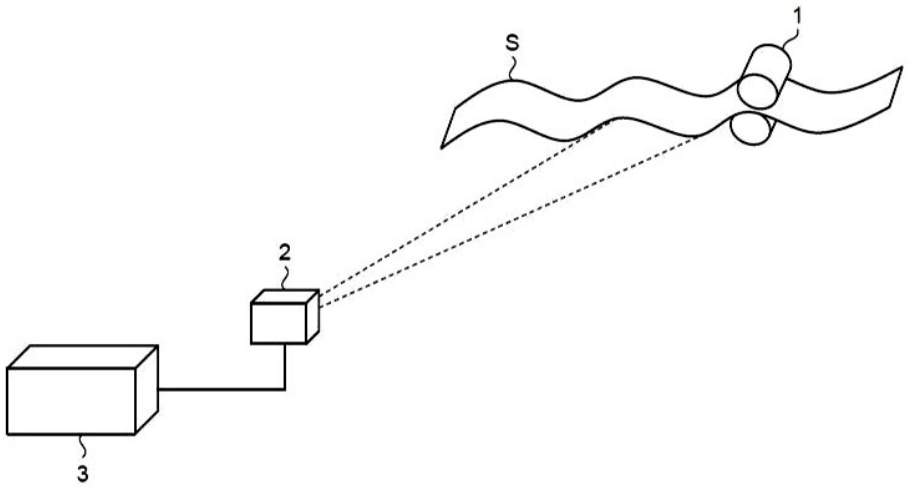

(11) **119665 A**
(21) **1-2025-06277**
(22) 19/01/2024
(30) 2023-035840 08/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2024/001471 19/01/2024
(87) WO2024/185312 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***C21C 1/02**; C21C 7/064*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOSHIDA Hironori (JP); NAKAI Yoshie (JP); TAKAHASHI Amon (JP); EJIMA Koshiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HUỲNH KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính thành phần kim loại nóng chảy, phương pháp ước tính thành phần kim loại nóng chảy, và phương pháp khử lưu huỳnh kim loại nóng chảy có khả năng ước tính chính xác, trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh của kim loại nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị khuấy cơ học, thành phần của kim loại nóng chảy sau quá trình xử lý khử lưu huỳnh. Thiết bị ước tính thành phần (14) để ước tính nồng độ S trong kim loại nóng chảy (3) trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh của kim loại nóng chảy (3) bằng cách sử dụng thiết bị khuấy cơ học (1) bao gồm: bộ phận nhập dữ liệu (140) nhập dữ liệu vận hành hiện tại trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh có chứa ít nhất nhiệt độ kim loại nóng chảy trong quá trình khử lưu huỳnh, nhiệt độ kim loại nóng chảy là nhiệt độ của kim loại nóng chảy (3) được đo bằng cách sử dụng thiết bị đo nhiệt độ không tiếp xúc (12) sau khi bắt đầu khuấy kim loại nóng chảy (3) và trước khi bắt đầu nạp chất trợ dung khử lưu huỳnh (4); và bộ phận tính toán mô hình (142) ước tính nồng độ S trong kim loại nóng chảy (3) sau quá trình xử lý khử lưu huỳnh từ mô hình học máy chỉ ra mối quan hệ giữa nhiệt độ kim loại nóng chảy trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh, lượng nạp chất trợ dung khử lưu huỳnh (4), và hằng số tốc độ phản ứng trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh dựa trên dữ liệu vận hành trước đây trong quá trình xử lý khử lưu huỳnh và dữ liệu vận hành hiện tại.

FIG. 1

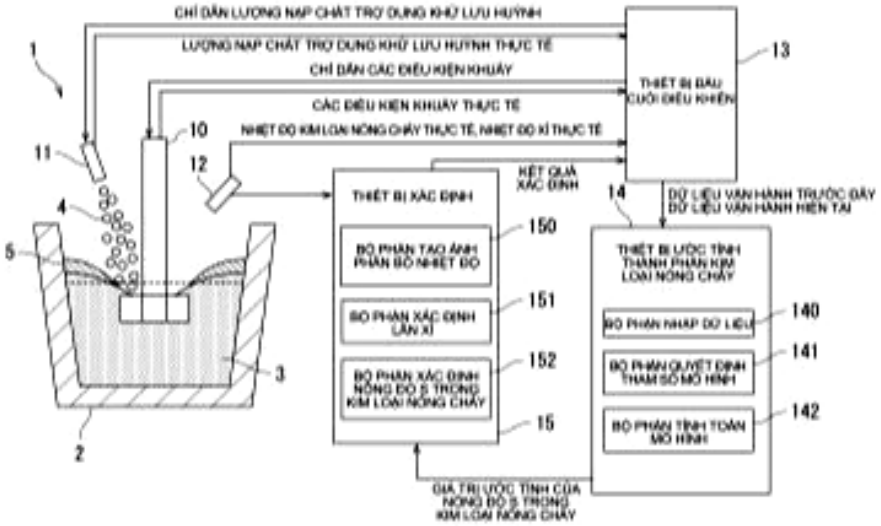
CHỈ DẪN LƯỢNG NẠP CHẤT TRỢ DUNG KHỬ LƯU HUỲNH
LƯỢNG NẠP CHẤT TRỢ DUNG KHỬ LƯU HUỲNH THỰC TẾ
CHỈ DẪN CÁC ĐIỀU KIỆN KHUẤY
CÁC ĐIỀU KIỆN KHUẤY THỰC TẾ
NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY THỰC TẾ, NHIỆT ĐỘ XỈ THỰC TẾ
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐIỀU KHIỂN
13
1
10
11
12
4
5
3
2
THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH
KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH
BỘ PHẬN TẠO ẢNH PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ
150
BỘ PHẬN XÁC ĐỊNH LẦN XỈ
151
BỘ PHẬN XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ S TRONG KIM LOẠI NÓNG CHẢY
152
15
14
DỮ LIỆU VẬN HÀNH TRƯỚC ĐÂY
DỮ LIỆU VẬN HÀNH HIỆN TẠI
THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH THÀNH PHẦN KIM LOẠI NÓNG CHẢY
BỘ PHẬN NHẬP DỮ LIỆU
140
BỘ PHẬN QUYẾT ĐỊNH THAM SỐ MÔ HÌNH
141
BỘ PHẬN TÍNH TOÁN MÔ HÌNH
142
GIÁ TRỊ ƯỚC TÍNH CỦA NỒNG ĐỘ S TRONG KIM LOẠI NÓNG CHẢY

(11) **119666 A**
(21) **1-2025-06283**
(22) 27/02/2024
(30) 10-2023-0026206 27/02/2023 KR
10-2023-0058603 04/05/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/KR2024/002504 27/02/2024
(87) WO2024/181767 06/09/2024
(51) ***H01Q 1/24***; *H04M 1/02; H01Q 5/25; H01Q 1/38; H01Q 13/10*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Sangmok (KR); SEO, Mincheol (KR); YU, Changha (KR); KANG, Woosuk (KR); PARK, Gyubok (KR); CHUN, Jaebong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN**

(57) Theo một phương án của sáng chế, thiết bị điện tử được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm khung và mạch truyền thông không dây, khung bao gồm mặt bên tạo thành ít nhất một phần của bề mặt bên của thiết bị điện tử, và phần đỡ kéo dài từ mặt bên và được nằm ở bên trong thiết bị điện tử, khung bao gồm vùng dẫn điện kéo dài từ một phần được bao gồm trong mặt bên tới phần khác được bao gồm trong bộ phận đỡ, mạch truyền thông không dây được cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu trong băng tần được chọn hoặc được chỉ định thông qua vùng dẫn điện, và vùng dẫn điện này bao gồm khoảng mở thứ nhất nằm ở mặt bên và khoảng mở thứ hai nằm ở bộ phận đỡ.

(11) **119667 A**
(21) **1-2025-06284**
(22) 17/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/010565 17/03/2023
(87) WO2024/194918 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***F16D 28/00****; F16D 23/12*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8404 Japan
(72) Junya ONO (JP); Takashi KUDO (JP); Yasushi FUJIMOTO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LY HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển ly hợp (50) bao gồm cơ cấu nhả (51, 151) để kích hoạt bộ ly hợp (40). Cơ cấu nhả (51, 151) bao gồm: trục nhả phía vận hành bằng điều khiển (56) được đỡ bởi bộ truyền động ly hợp (60), và nhận lực đầu vào từ môtơ (61), và sau đó quay; cụm trục nhả phía ly hợp (57, 157) bao gồm nhiều trục nhả phía ly hợp (57A, 57B, 57C, 157A, 157B), nhận chuyển động quay của trục nhả phía vận hành bằng điều khiển (56), và sau đó quay đồng bộ, cụm trục nhả phía ly hợp (57, 157) được ăn khớp có thể tháo rời khỏi trục nhả phía vận hành bằng điều khiển (56); và trục nâng (52) kích hoạt bộ ly hợp (40) theo chuyển động quay của cụm trục nhả phía ly hợp (57, 157). Nhiều trục nhả phía ly hợp (57A, 57B, 57C, 157A, 157B) được bố trí với các trục tâm của chúng lệch nhau.

[FIG. 3]

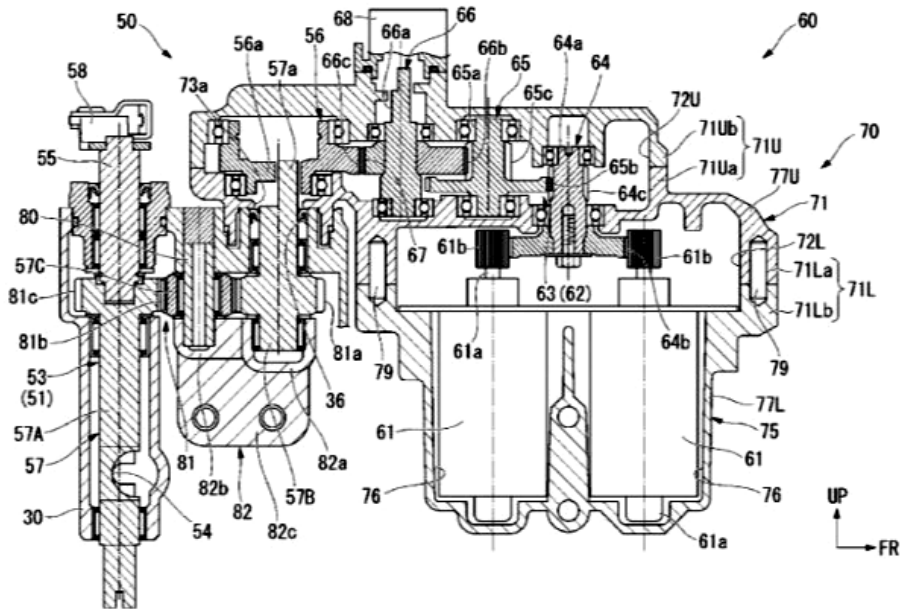

(11) **119668 A**
(21) **1-2025-06285**
(22) 17/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2023/010589 17/03/2023
(87) WO2024/194925 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2025
(51) ***F16D 23/12**; F16D 48/06; F16D 28/00*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8404 Japan
(72) Junya ONO (JP); Yasushi FUJIMOTO (JP); Takashi KUDO (JP); Ryohei TSUZUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LY HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển ly hợp (50) bao gồm trục nhả (53) truyền lực đầu vào từ ít nhất một trong bộ truyền động ly hợp (60) và bộ phận vận hành ly hợp đến bộ ly hợp (40). Trục nhả (53) bao gồm: trục nhả thứ nhất (55) nhận lực vận hành của người lái và sau đó quay; trục nhả thứ hai (57) nhận lực đầu vào từ bộ truyền động ly hợp (60) và sau đó quay; và trục nhả thứ ba (56) bao gồm phần ăn khớp (56a) chồng lên trục nhả thứ nhất (55) và trục nhả thứ hai (57) theo hướng trục và hướng về trục nhả thứ nhất (55) và trục nhả thứ hai (57) theo hướng chu vi, phần ăn khớp (56a) nhận riêng lẻ chuyển động quay của trục nhả thứ nhất (55) và chuyển động quay của trục nhả thứ hai (57), sau đó quay, và kích hoạt bộ ly hợp (40). Thiết bị điều khiển ly hợp (50) còn bao gồm ổ trục (90) giữ phần ăn khớp (56a).

[FIG. 3]

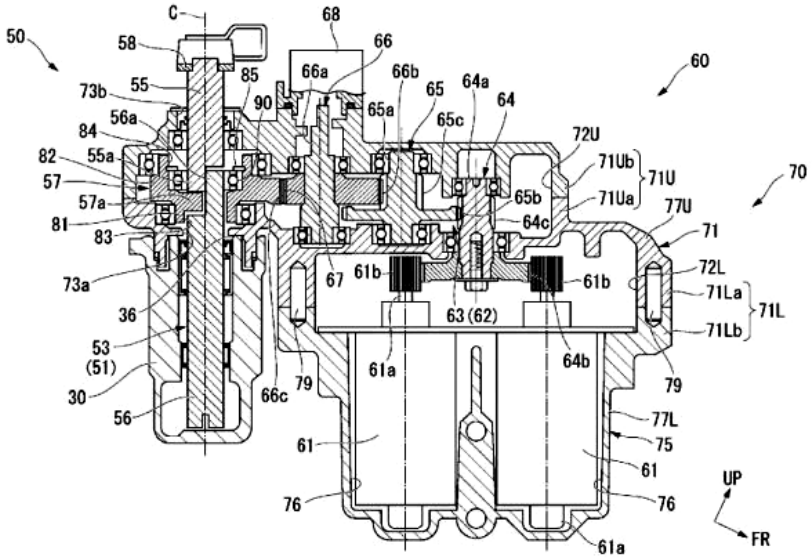

(11) **119669 A**
(21) **1-2025-06294**
(22) 07/02/2024
(30) 2023-020067 13/02/2023 JP
(51) ***A23L 2/38****; A23L 2/52; A23L 2/00*
(43) 25/11/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/JP2024/004103 07/02/2024
(87) WO2024/171926 22/08/2024

(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002, Japan
(72) KAJIYAMA Daichi (JP); OKUYAMA Yohei (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) ĐỒ UỐNG CHỨA VI KHUẨN AXIT AXETIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa vi khuẩn axit axetic có hương vị trái cây lưu lại trong miệng cho dù có độ nhớt thấp. Đồ uống theo sáng chế là đồ uống chứa ít nhất polysaccarit và vi khuẩn axit axetic đã sấy khô và có độ nhớt là 50 mPa·giây trở xuống ở 25°C, trong đó vi khuẩn axit axetic trong đồ uống có kích thước hạt trung bình theo thể tích là 0,10 μm trở lên và nhỏ hơn 0,50 μm.

(11) **119670 A**
(21) **1-2025-06306**
(22) 18/03/2024
(30) 23305406.3 24/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/057130 18/03/2024
(87) WO2024/200063 03/10/2024
(51) ***G06T 9/00****; G06T 13/40*

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) João Pedro COVA REGATEIRO (PT); Quentin AVRIL (FR); Philippe GUILLOTEL (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁCH BIỂU DIỄN SIÊU DỮ LIỆU NHÂN VẬT ẢO**

(57) Sáng chế đề cấp đến siêu dữ liệu bổ sung được đề xuất để chuẩn hóa tính tương tác xã hội giữa các mô hình 3D được tạo bởi máy tính trong môi trường ảo, chẳng hạn như đối tượng động hoặc đối tượng tĩnh. Ví dụ, Siêu dữ liệu, Hình học, Thị giác và Bổ sung được sử dụng để đặc trưng hóa nhân vật ảo. Cụ thể, Siêu dữ liệu có thể chỉ ra nhận dạng, không gian sống, khuyết tật, khả năng, tính cách và cảm xúc của nhân vật ảo; Hình học đề cập đến hình dạng cơ thể đầy đủ và ngữ nghĩa; Thị giác cung cấp mô tả về bản đồ kết cấu, vật liệu được sử dụng để kết xuất nhân vật ảo, lớp phủ và độ sâu chi tiết của diện mạo nhân vật ảo; và Bổ sung có thể chỉ định quần áo và phụ kiện của nhân vật ảo. Để tạo nội dung chân thực trong ứng dụng 3D, một động cơ sẽ xử lý tất cả dữ liệu động từ cảm biến và dữ liệu tĩnh từ siêu dữ liệu đầu vào của người dùng và mô tả cảnh, từ đó tạo tái dựng và hoạt ảnh nhân vật ảo duy nhất cho người dùng

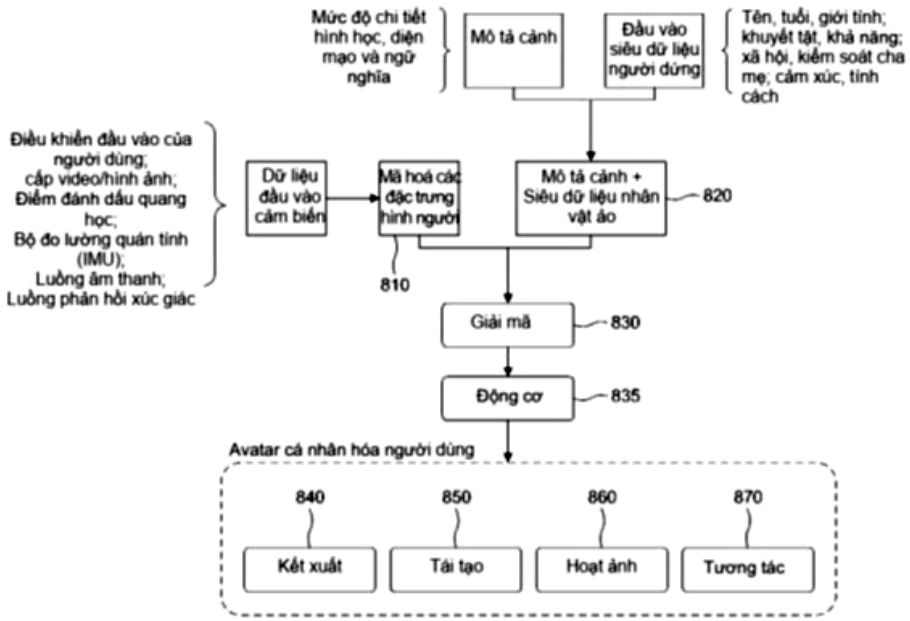

FIG. 8

(11) **119671 A**
(21) **1-2025-06308**
(22) 14/03/2024
(30) 63/453,809 22/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/056883 14/03/2024
(87) WO2024/194149 26/09/2024
(51) ***H04L 47/283***; *H04W 24/08; H04W 28/02; H04W 24/02*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll Paris, 75017, France
(72) Stephane ONNO (FR); Patrice HIRTZLIN (FR); Loic FONTAINE (FR); Xavier DE FOY (CA); Jaya RAO (CA); Michael STARSINIC (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG ĐỂ ĐO LƯỜNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐẶC TÍNH CỦA LUỒNG PHỤ THUỘC LẪN NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể được thực hiện trong WTRU. WTRU có thể gửi tới phần tử mạng thứ nhất thông tin yêu cầu chỉ thị yêu cầu thực hiện quy tắc sao chép thông tin gắn với luồng thứ nhất và luồng thứ hai, trong đó luồng thứ nhất và luồng thứ hai có thể phụ thuộc lẫn nhau. WTRU có thể gửi tới phần tử mạng thứ nhất thông tin thứ nhất trong luồng thứ nhất và có thể nhận từ phần tử mạng thứ nhất thông tin thứ nhất đã sao chép từ luồng thứ hai, trong đó luồng thứ nhất và luồng thứ hai có thể phụ thuộc lẫn nhau. WTRU có thể xác định một hoặc nhiều đặc tính luồng phụ thuộc lẫn nhau gắn với luồng thứ nhất và luồng thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ nhất đã sao chép. WTRU có thể gửi thông tin thứ hai gắn với một hoặc nhiều đặc tính luồng phụ thuộc lẫn nhau.

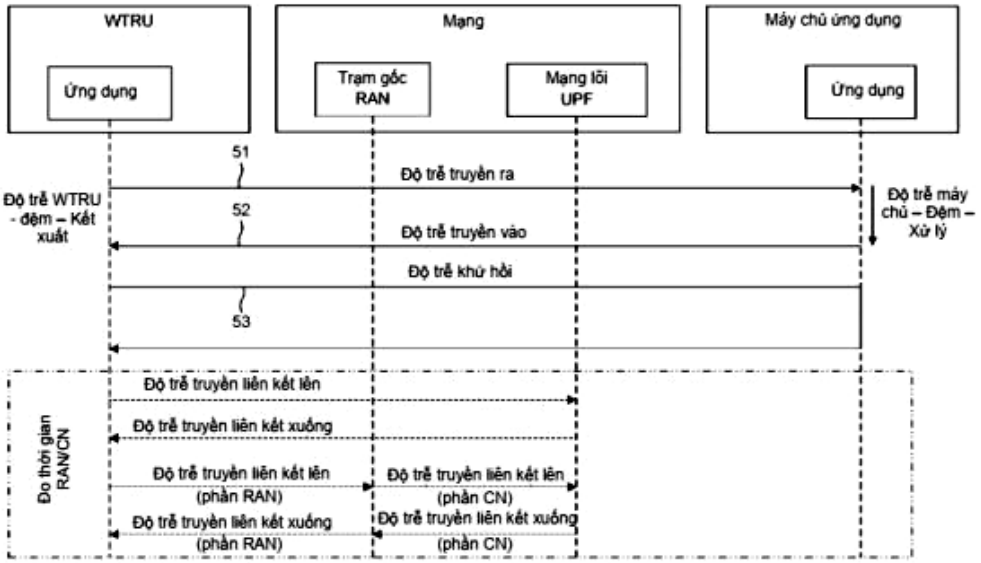

FIG. 5

(11) **119672 A**
(21) **1-2025-06315**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-025360 21/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 28/08/2025
(86) PCT/JP2024/004976 14/02/2024
(87) WO2024/176907 A1 29/08/2024
(51) ***C09J 7/24***; *C09J 109/00; C09J 7/38; C09J 133/10; C09J 107/00; C09J 133/08*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) ARAMOTO, Kaho (JP); HASUMI, Mizuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BĂNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG DÍNH

(57) Sáng chế đề xuất băng dính vượt trội về đặc tính nhẹ, có độ bền vật liệu nền và độ bền chất kết dính tốt, và còn vượt trội ở tình trạng của vật liệu nền.

Theo sáng chế, băng dính được đề xuất, bao gồm vật liệu nền gồm có chế phẩm nhựa chứa nhựa dẻo nhiệt, và lớp chất kết dính được cung cấp trên ít nhất một bề mặt của vật liệu nền, trong đó vật liệu nền có tỷ lệ co theo TD là từ -5,0 đến 0% trong các điều kiện làm nóng ở 110°C trong 5 phút, tỷ lệ co theo MD là từ 0 đến 15% trong các điều kiện làm nóng ở 110°C trong 5 phút, độ dày từ 25 đến 65 μm, lớp chất kết dính có độ dày từ 0,5 đến 12,0 μm, vật liệu nền có độ nhớt nóng chảy là từ 300 đến 1.300 Pa·s ở 175°C và ở tốc độ cắt là 250 giây^{-1}, và vật liệu nền có độ căng nóng chảy là từ 0,01 đến 0,10 N ở 175°C và ở tốc độ lấy sản phẩm ra là 1,0 m/phút.

(11) **119673 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06320**
(22) 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2025
(51) ***G06F 16/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Khắc Hoài Nam (VN); Thiều Ngọc Mai (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐỒ THỊ TRI THỨC ĐỂ BỔ SUNG THÔNG TIN NGỮ CẢNH CHO CÂU TRUY VẤN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng đồ thị tri thức để bổ sung thông tin ngữ cảnh cho câu truy vấn. Phương pháp này nhằm cải thiện hiệu suất truy xuất, đặc biệt trong các truy vấn phức tạp đòi hỏi sự lý luận và kết nối thông tin. Nội dung chính của sáng chế là xây dựng một kiến trúc truy xuất thông tin gồm ba nội dung chính: mở rộng truy vấn theo ngữ cảnh thông qua việc trích xuất các bộ ba (chủ thể - quan hệ - đối tượng) từ đồ thị tri thức, sau đó sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) để sinh ra thông tin ngữ cảnh cho truy vấn; xây dựng tự động đồ thị tri thức từ dữ liệu phi cấu trúc bằng LLMs thông qua các bước trích xuất thực thể, quan hệ và ánh xạ quan hệ giữa các thực thể; và tích hợp ngữ cảnh đã sinh vào mô đun truy xuất để tìm ra các tài liệu liên quan. Phương pháp đề xuất có ưu điểm là không phụ thuộc vào mô hình nền tảng cụ thể (Model-Agnostic), có thể áp dụng linh hoạt với nhiều loại LLMs khác nhau, cho kết quả vượt trội so với các phương pháp hiện tại như phân tách truy vấn (Query Decomposition) và biểu diễn tài liệu giả định (HyDe). Kết quả thực nghiệm trên bộ dữ liệu RAGBench cho thấy phương pháp này giúp cải thiện đáng kể độ chính xác và độ phủ trong truy xuất thông tin.

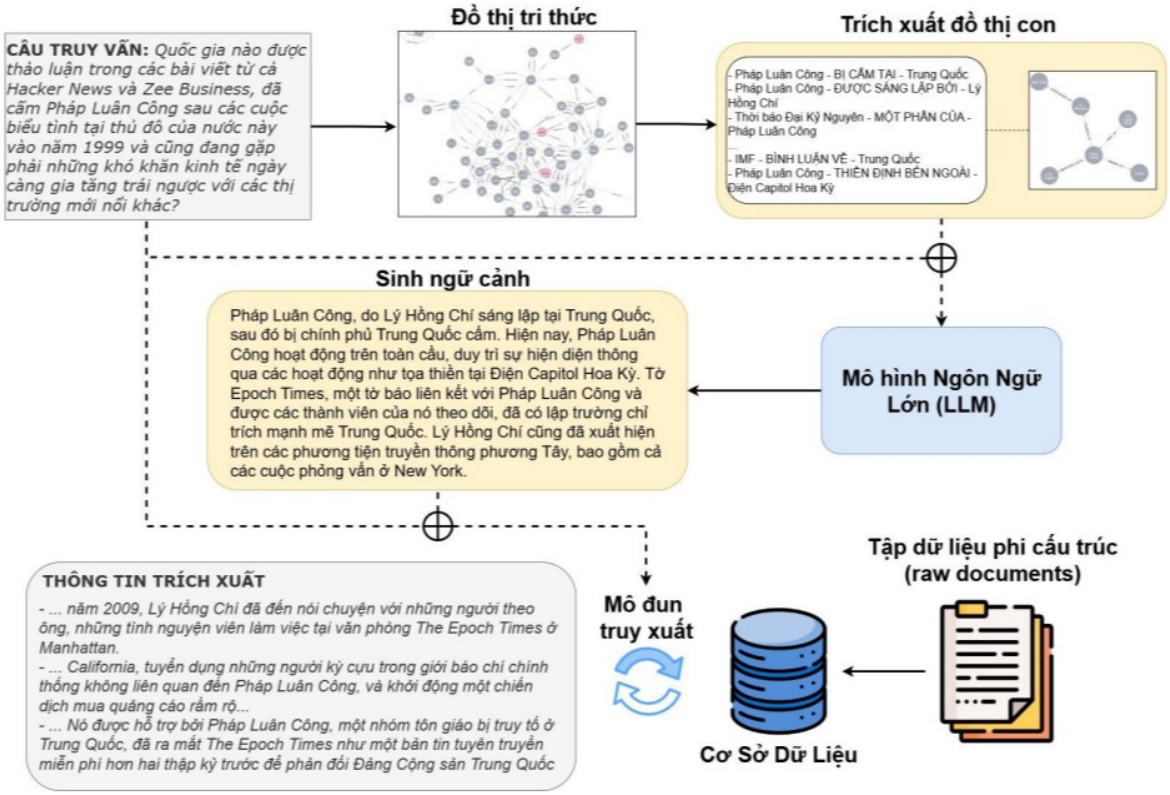
CÂU TRUY VẤN: Quốc gia nào được thảo luận trong các bài viết từ cả Hacker News và Zee Business, đã cấm Pháp Luân Công sau các cuộc biểu tình tại thủ đô của nước này vào năm 1999 và cũng đang gặp phải những khó khăn kinh tế ngày càng gia tăng trái ngược với các thị trường mới nổi khác?
Đồ thị tri thức
Trích xuất đồ thị con
- Pháp Luân Công - BỊ CẤM TẠI - Trung Quốc
- Pháp Luân Công - ĐƯỢC SÁNG LẬP BỞI - Lý Hồng Chí
- Thời báo Đại Kỷ Nguyên - MỘT PHẦN CỦA - Pháp Luân Công
- IMF - BÌNH LUẬN VỀ - Trung Quốc
- Pháp Luân Công - THIÊN ĐỊNH BÊN NGOÀI - Điện Capitol Hoa Kỳ
Sinh ngữ cảnh
Pháp Luân Công, do Lý Hồng Chí sáng lập tại Trung Quốc, sau đó bị chính phủ Trung Quốc cấm. Hiện nay, Pháp Luân Công hoạt động trên toàn cầu, duy trì sự hiện diện thông qua các hoạt động như tọa thiền tại Điện Capitol Hoa Kỳ. Tờ Epoch Times, một tờ báo liên kết với Pháp Luân Công và được các thành viên của nó theo dõi, đã có lập trường chỉ trích mạnh mẽ Trung Quốc. Lý Hồng Chí cũng đã xuất hiện trên các phương tiện truyền thông phương Tây, bao gồm cả các cuộc phỏng vấn ở New York.
Mô hình Ngôn Ngữ Lớn (LLM)
THÔNG TIN TRÍCH XUẤT
- ... năm 2009, Lý Hồng Chí đã đến nói chuyện với những người theo ông, những tình nguyện viên làm việc tại văn phòng The Epoch Times ở Manhattan.
- ... California, tuyển dụng những người kỳ cựu trong giới báo chí chính thống không liên quan đến Pháp Luân Công, và khởi động một chiến dịch mua quảng cáo rầm rộ...
- ... Nó được hỗ trợ bởi Pháp Luân Công, một nhóm tôn giáo bị truy tố ở Trung Quốc, đã ra mắt The Epoch Times như một bản tin tuyên truyền miễn phí hơn hai thập kỷ trước để phản đối Đảng Cộng sản Trung Quốc
Mô đun truy xuất
Tập dữ liệu phi cấu trúc (raw documents)
Cơ Sở Dữ Liệu

Hình 3

(11) **119674 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2025-06322**

(22) 29/08/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025

(51) ***B60G 11/00***

(75) **VŨ DƯƠNG** (VN)
Khối B, tầng 17 CH 176, 6 Nguyễn Du, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(54) **THANH TREO KÉP**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật ô tô, đề cập đến 02 thanh treo trong cơ cấu treo kiểu 2 thanh treo (doublewish bone) được cải tiến tích hợp thêm một cơ cấu điều hướng kiểu bậc thang vào đầu mỗi thanh, giúp thay đổi phương, chiều của lực tác động từ bộ phận dẫn hướng đến bộ giảm chấn và lò xo. Việc tích hợp cơ cấu điều hướng vào thanh treo là một hướng đi mới, cho phép điều chỉnh hướng lắp hoặc điểm tác động của thanh treo dẫn hướng lên bộ phận đàn hồi, từ đó cải thiện khả năng làm việc của hệ thống treo mà không làm tăng đáng kể kích thước hay khối lượng tay đòn. Điểm mấu chốt của sáng chế là một cơ cấu điều hướng kiểu bậc thang được tích hợp vào 02 đầu mút của 02 thanh treo, làm thay đổi chức năng thuần tuý vốn có của nó trước đây là liên kết cơ khí thuần tuý giữa khung xe và cụm moay ơ bánh xe, nay cải tiến cả hệ thống treo với những ưu điểm sau:

- Kết cấu đơn giản, dễ chế tạo, dễ tích hợp.
- Giảm lực chấn động theo phương thẳng đứng lẫn phương ngang, tăng độ êm dịu, khả năng bám đường cho ô tô mà không thay đổi lớn trong kết cấu tổng thể.
- Cho phép điều chỉnh linh hoạt góc và vị trí lắp đặt của lò xo, giảm chấn phù hợp với từng loại xe và từng điều kiện vận hành khác nhau.

Bằng cách thay đổi biên dạng của cơ cấu điều hướng sẽ có rất nhiều khả năng sáng tạo :

- Tái phân bố các thành phần lực tác động, giảm dao động cho ô tô theo phương thẳng đứng và phương ngang, đồng thời tận dụng các hướng truyền lực khác để tăng hiệu quả giảm chấn.
- Tối ưu hóa dao động của hệ thống treo mà không cần tăng kích thước tay đòn hoặc thay đổi kết cấu ban đầu của xe.
- Tăng tính điều chỉnh, phù hợp cho cả nghiên cứu tối ưu hóa dao động và sản xuất hàng loạt với các góc bố trí cơ cấu điều hướng khác nhau.

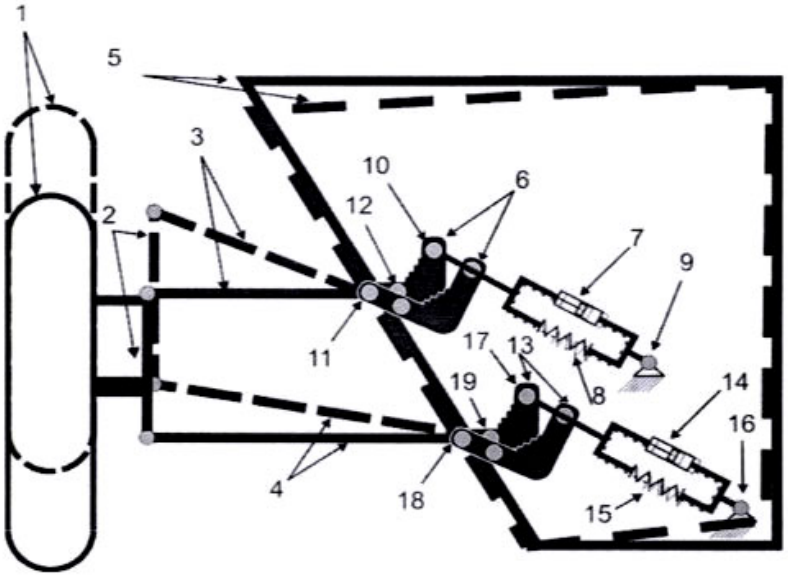

Hình 1.Hệ thống 2 thanh treo song song

1.Bánh xe ô tô

2.Cụm moay ơ

3.Thanh treo trên

4.Thanh treo dưới

5.Thân xe ô tô

6.Cơ cấu điều hướng

7.Giảm chấn thuỷ lực

8.Lò xo

9.Ngàm

10.Lỗ kết nối

11.Khớp trụ xoay

(11) **119675 A**
(21) **1-2025-06327**
(22) 22/02/2024
(30) 63/486,291 22/02/2023 US
63/495,029 07/04/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/US2024/016793 22/02/2024
(87) WO2024/178167 29/08/2024
(51) ***B29C 44/34****; C08J 9/18; C08J 9/228; C08J 9/12*

(71) **O2 PARTNERS, LLC** (US)
417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America
(72) FALKEN, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỌT TÁI CHẾ, CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ CÓ THỂ Ủ PHÂN CÔNG NGHIỆP, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bọt linh hoạt bao gồm việc đưa polyme vào buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn, tăng áp buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn đến áp suất cao bằng cách sử dụng chất siêu tới hạn, duy trì áp suất cao trong buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn trong một khoảng thời gian đủ để chất siêu tới hạn thấm vào polyme, giảm áp suất trong buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn để khiến chất siêu tới hạn đã thấm hình thành các nhân bọt khắp polyme, và cho phép các nhân bọt này giãn nở để tạo thành bọt từ polyme trong buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn. Polyme được tạo thành từ một hoặc nhiều polyme nhiệt dẻo không liên kết chéo, có thể tái chế và/hoặc phân hủy sinh học. Polyme có thể được đưa vào buồng nồi hấp hoặc khoang khuôn dưới dạng tấm hoặc khối rắn, hoặc polyme có thể được hòa tan trong dung môi.

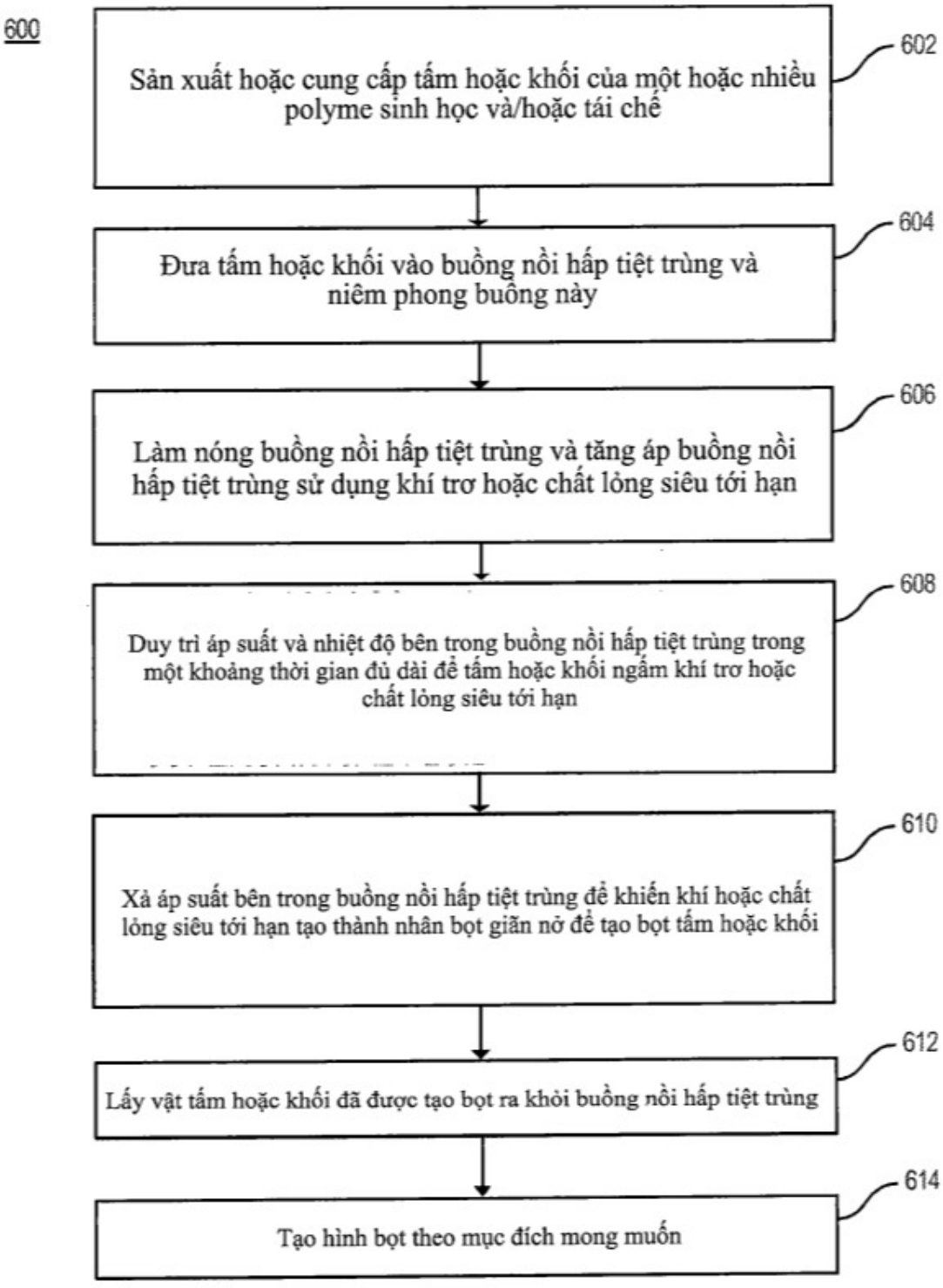
600
Sản xuất hoặc cung cấp tấm hoặc khối của một hoặc nhiều polyme sinh học và/hoặc tái chế
602
Đưa tấm hoặc khối vào buồng nồi hấp tiệt trùng và niêm phong buồng này
604
Làm nóng buồng nồi hấp tiệt trùng và tăng áp buồng nồi hấp tiệt trùng sử dụng khí trơ hoặc chất lỏng siêu tới hạn
606
Duy trì áp suất và nhiệt độ bên trong buồng nồi hấp tiệt trùng trong một khoảng thời gian đủ dài để tấm hoặc khối ngấm khí trơ hoặc chất lỏng siêu tới hạn
608
Xả áp suất bên trong buồng nồi hấp tiệt trùng để khiến khí hoặc chất lỏng siêu tới hạn tạo thành nhân bọt giãn nở để tạo bọt tấm hoặc khối
610
Lấy vật tấm hoặc khối đã được tạo bọt ra khỏi buồng nồi hấp tiệt trùng
612
Tạo hình bọt theo mục đích mong muốn
614

FIG. 6

(11) **119676 A**
(21) **1-2025-06329**
(22) 24/03/2023
(30) 10-2023-0020586 16/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/KR2023/003912 24/03/2023
(87) WO2024/172202 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***A21D 8/04***; *A21D 13/00; A21D 15/02; A21D 8/06; A21D 6/00; A21B 3/00; A21D 2/08*

(71) **PARIS CROISSANT CO., LTD.** (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Jae (KR); KIM, Ki Soo (KR); LEE, Young Sun (KR); JHUNG, Sang Won (KR); CHOI, Yun Hee (KR); BYUN, Kyoung Sub (KR); SHIN, Min Sik (KR); KIM, Myung Sub (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH MỲ VÒNG, VÀ BÁNH MỲ VÒNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bánh mỳ vòng, và bánh mỳ vòng được làm bởi phương pháp này, trong đó phương pháp bao gồm bước nhào trộn gồm trộn các thành phần của bánh mỳ vòng bao gồm bột tangzhong, bột mỳ, đường, muối, men cái Sangmi, bơ, nấm men, và nước để tạo thành bột nhào, bước ủ nghỉ gồm chia phần bột nhào và sau đó ủ nghỉ bột nhào đã chia phần, bước tạo hình gồm tạo hình bột nhào đã ủ nghỉ thành hình bánh mỳ vòng, bước lên men gồm lên men bột nhào đã tạo hình, bước chần gồm chần bột nhào đã lên men trong nước sôi, bước nướng gồm nướng bột nhào đã chần trong lò, và bước làm nguội gồm làm nguội bột nhào đã nướng, trong đó bột tangzhong bao gồm bột mỳ, đường, muối, và nước.

[FIG. 1]

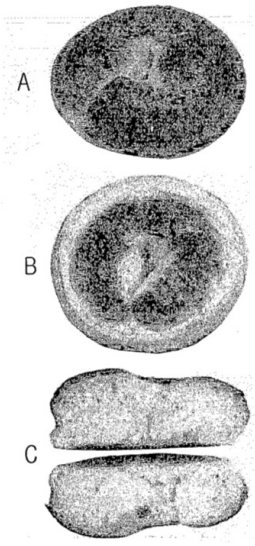

(11) **119677 A**
(21) **1-2025-06330**
(22) 14/12/2023
(30) 10202300578W 03/03/2023 SG
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/SG2023/050831 14/12/2023
(87) WO2024/186265 12/09/2024
(51) ***G06Q 10/0631****; G06Q 50/40*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) HO, Yong Cheng (SG); Anurag Ashok (IN); TANG, Zijian (SG); HA, Dang Ninh (SG); KIM, Hayeon (KR); NG, Li Qin (SG); ZHANG, Roy Hao Qiang (SG); SUNDARAM, Gokul Ganapathy (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỔ CÁC TÀI NGUYÊN CHO CÁC YÊU CẦU DỊCH VỤ**

(57) Các khía cạnh liên quan đến thiết bị máy chủ để phân bổ các tài nguyên cho các yêu cầu dịch vụ của dịch vụ theo yêu cầu trong nền kinh tế chia sẻ, thiết bị máy chủ này bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ, bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ để: nhận yêu cầu dịch vụ thứ nhất, yêu cầu dịch vụ thứ nhất bao gồm dữ liệu thứ nhất chỉ báo hàng hóa hoặc dịch vụ của yêu cầu dịch vụ thứ nhất; phân bổ tạm thời tài nguyên sẵn có thứ nhất cho yêu cầu dịch vụ thứ nhất; nhận yêu cầu dịch vụ thứ hai, yêu cầu dịch vụ thứ hai bao gồm dữ liệu thứ hai chỉ báo hàng hóa hoặc dịch vụ của yêu cầu dịch vụ thứ hai; phân bổ tạm thời tài nguyên sẵn có thứ hai cho yêu cầu dịch vụ thứ hai; thu được hoặc ước tính tham số tính sẵn có thứ nhất của tài nguyên sẵn có thứ nhất, tham số sẵn sàng thứ nhất của yêu cầu dịch vụ thứ nhất, tham số tính sẵn có thứ hai của tài nguyên sẵn có thứ hai và tham số sẵn sàng thứ hai của yêu cầu dịch vụ thứ hai; và xác định việc phân bổ cuối cùng của tài nguyên sẵn có thứ nhất và tài nguyên sẵn có thứ hai dựa trên tham số tính sẵn có thứ nhất, tham số sẵn sàng thứ nhất, tham số tính sẵn có thứ hai và tham số sẵn sàng thứ hai.

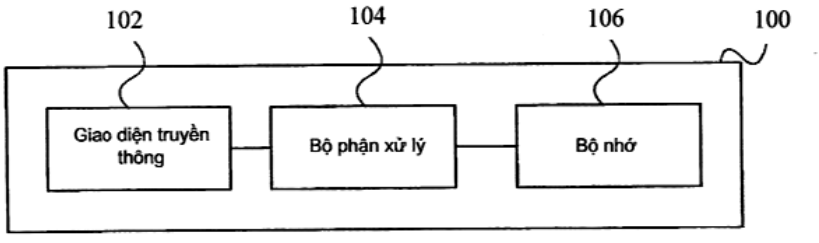

FIG. 1

(11) **119678 A**
(21) **1-2025-06331**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-036574 09/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/JP2024/004473 09/02/2024
(87) WO2024/185399 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***F16F 9/49***; *F16F 9/18; F16F 9/58; F16F 1/08; F16F 9/32*
(71) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD.** (JP)
505, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090297, Japan
(72) AKIMOTO Masanobu (JP); JINNOUCHI Takahiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ GIẢM XÓC**

(57) Bộ giảm xóc (D) theo sáng chế bao gồm: xi lanh (1); cần pit tông (2) được lồng theo cách di chuyển được vào xi lanh (1); pit tông (3) được nối với cần pit tông (2); xi lanh con (4) được chứa trong buồng phía nén (R2); và thành phân vùng (5) phân vùng bên trong xi lanh con (4) thành buồng khóa áp suất thủy lực (L) và buồng bù (R). Buồng bù (R) có buồng khí (G) và buồng chất lỏng (A) nối thông với buồng phía nén (R2). Khi cần pit tông (2) di chuyển trong đó buồng phía nén (R2) được nén và đầu xa của cần pit tông (2) hoặc chi tiết nối được lồng vào buồng khóa áp suất thủy lực (L), buồng khóa áp suất thủy lực (L) triệt tiêu chuyển động của cần pit tông (2) theo hướng nén bởi áp suất bên trong.

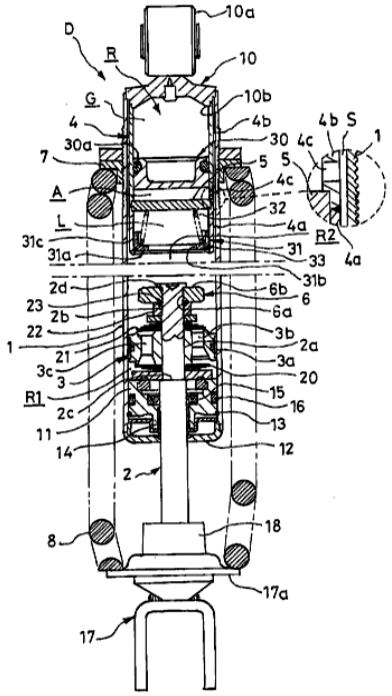

Fig.1

(11) **119679 A**
(21) **1-2025-06339**
(22) 15/02/2024
(30) 63/485,709 17/02/2023 US
63/580,277 01/09/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/IB2024/051412 15/02/2024
(87) WO2024/171094 22/08/2024
(51) ***C07D 487/10**; C07D 519/00; A61K 31/527; A61P 35/00*
(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BRINER, Karin (CH); CHEN, Xin (US); JOSEPH, Sajan (US); RAUNIYAR, Vivek (NP); ZECRI, Frédéric (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN (CDK2), DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà ức chế CDK2 (Kinaza Phụ Thuộc Xyclin 2 hoặc protein Kinaza 2 Phân Bào), đến dược phẩm và chế phẩm kết hợp có chứa hợp chất nói trên, và hợp chất nói trên để sử dụng trong việc điều trị tình trạng bệnh, bệnh và rối loạn qua trung gian CDK2.

(11) **119680 A**
(21) **1-2025-06341**
(22) 25/01/2024
(30) 63/441,947 30/01/2023 US
63/484,577 13/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/US2024/012981 25/01/2024
(87) WO2024/163260 08/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***G09G 3/19****; G09G 3/00; B60J 3/04; E06B 9/24*
(71) **VIEW OPERATING CORPORATION** (US)
6280 America Center Drive, Suite 200, San Jose, California 95002, United States of America
(72) Sajith Kamalnath Gopinathanasari (IN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển cửa sổ cho các thiết bị có thể chuyển đổi quang học. Hệ thống điều khiển cửa sổ này bao gồm: nhiều bộ dây, mỗi bộ dây trong số nhiều bộ dây này ghép nối hoạt động hệ thống điều khiển cửa sổ với bộ kính cách nhiệt (IGU) của bộ các IGU được điều khiển bởi hệ thống điều khiển cửa sổ; nhiều bộ các đồng hồ đo dòng điện, mỗi bộ các đồng hồ đo dòng điện được liên kết với IGU trong bộ các IGU; và bộ điều khiển. Bộ điều khiển có thể được cấu hình để: xác định dòng điện cung cấp cho IGU sử dụng đồng hồ đo dòng điện thứ nhất; xác định dòng điện trở về từ IGU sử dụng đồng hồ đo dòng điện thứ hai; so sánh dòng điện cung cấp với dòng điện trở về; và xác định thông tin về dòng điện rò rỉ liên quan đến dây của đường dẫn điện dựa ít nhất một phần vào phép so sánh dòng điện cung cấp với dòng điện trở về.

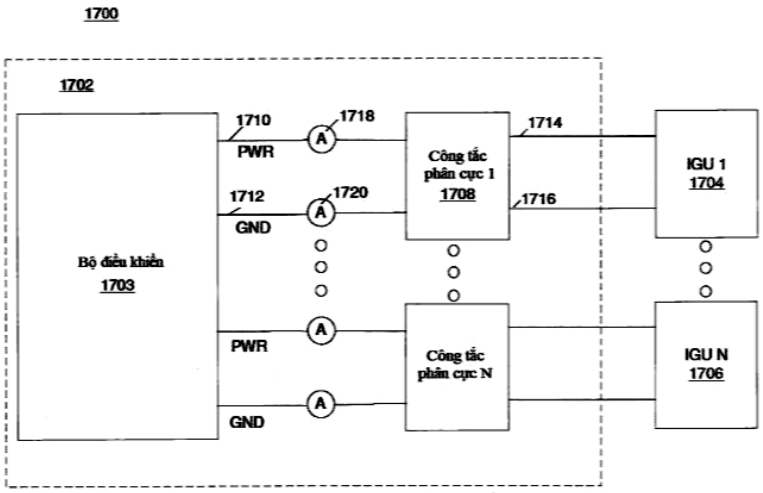

Fig.17

(11) **119681 A**
(21) **1-2025-06342**
(22) 08/02/2024
(30) 18/107,698 09/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/EP2024/053248 08/02/2024
(87) WO2024/165704A1 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***A01G 3/037***
(71) **FISKARS FINLAND OY AB** (FI)
Keilaniementie 10, 02150 Espoo, Finland
(72) RUSANEN, Niko (FI); HEINE, Mikko (FI); PÄRSSINEN, Janne (FI); HEIKKILÄ, Joska (FI); VARTOLA, Joonas (FI)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ KÉO CẮT CÓ ĐỘ PHÂN TÁCH LƯỠI CẮT ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo cắt (2) bao gồm ít nhất một lưỡi cắt di chuyển được (10B) có thể di chuyển tương đối với chi tiết khác (10A) để tạo ra cơ cấu cắt trong quá trình sử dụng. Ít nhất một trong số lưỡi cắt (10B) và chi tiết khác (10A) di chuyển được nhờ môtơ. Bộ phận đầu vào (36) được tạo kết cấu để cho phép lựa chọn độ phân tách lớn nhất giữa lưỡi cắt (10B) và chi tiết khác (10A), trong đó bộ phận đầu vào được tạo kết cấu để cho phép lựa chọn liên tục độ phân tách lớn nhất (34) sao cho độ phân tách lớn nhất giữa lưỡi cắt và chi tiết khác có thể được thay đổi liên tục tương ứng.

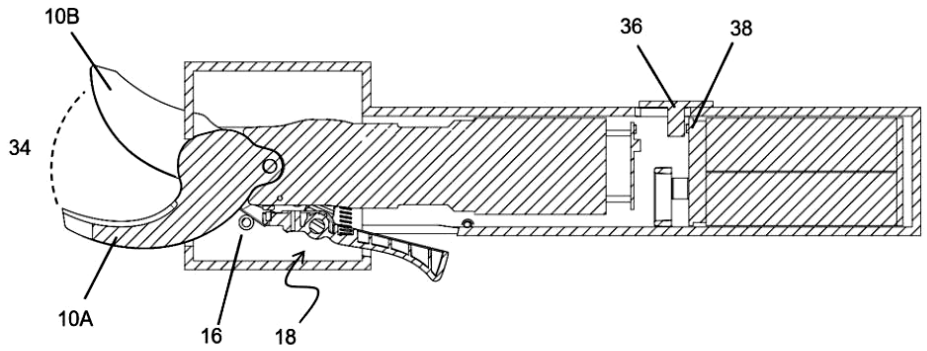

FIG.4

(11) **119682 A**
(21) **1-2025-06344**
(22) 06/03/2024
(30) 63/452,722 17/03/2023 US
63/601,349 21/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/US2024/018611 06/03/2024
(87) WO2024/196577 26/09/2024
(51) ***G02B 1/10***; *G02B 1/14; G02B 1/11*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) BUONO, Sean Michael (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH, Karl William, III. (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); LIN, Lin (CN); MAYOLET, Alexandre Michel (FR); NULL, Eric Louis (US); SUBRAMANIAN, Ananthanarayanan (IN); ZHANG, Wenlei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM BẢO VỆ MÀN HÌNH ĐƯỢC THIẾT KẾ RIÊNG CHO MÀN HÌNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT THỂ BAO GỒM TẤM BẢO VỆ MÀN HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm bảo vệ màn hình, được tạo kết cấu để gắn theo kiểu tháo rời được vào lớp phủ quang học trên màn hình chứa thủy tinh của thiết bị điện tử. Tấm bảo vệ bao gồm: nền chứa thủy tinh bao gồm bề mặt chính bên ngoài và bên trong; lớp phủ chống phản xạ (AR) trên bề mặt chính bên ngoài; và lớp trung gian trên bề mặt chính bên trong để gắn theo kiểu tháo rời được vào lớp phủ quang học trên màn hình. Lớp trung gian bao gồm chất kết dính, độ dày vật lý từ khoảng 10 μm đến 500 μm, và một hoặc nhiều chiết suất từ khoảng ~1,2 đến 1,6. Hơn nữa, độ phản xạ quang học trung bình của tấm bảo vệ màn hình có thể nhỏ hơn 2% cho tất cả các góc tới từ 0° đến 30°. Lớp trung gian có thể bao gồm lớp kết dính trong suốt quang học (OCA), lớp chứa polyme và các lớp kết dính có thể gắn tháo rời. Màng chống vỡ (AS) có thể nằm giữa lớp trung gian và nền. Lớp trung gian và/hoặc màng AS có thể là olefin vòng, xenluloza triaxetat hoặc polyuretan.

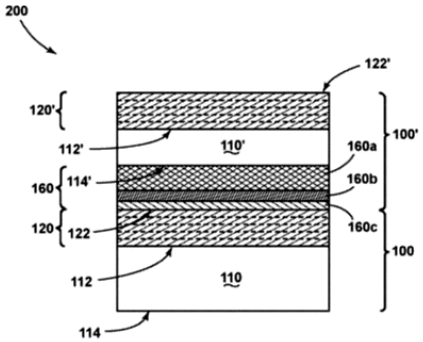

FIG. 1

(11) **119683 A**
(21) **1-2025-06354**
(22) 30/11/2023
(30) 202310355530.7 22/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/CN2023/135538 30/11/2023
(87) WO2024/193093 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***F16C 11/04****; H04M 1/02*
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) LIU, Xiaodong (CN); CHEN, Ruihao (CN); DONG, Shaohong (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CƠ CẤU TRỤC XOAY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trục xoay (100) và thiết bị đầu cuối (10000). Cơ cấu trục xoay (100) bao gồm đế dưới (10), ít nhất hai đầu nối (20), và ít nhất hai cánh tay đòn xoay thứ nhất (30). Các đầu nối (20) lần lượt được bố trí trên hai bên của đế dưới (10); các cánh tay đòn xoay thứ nhất (30) lần lượt được bố trí trên hai bên của đế dưới (10), và các cánh tay đòn xoay thứ nhất (30) được kết nối có thể xoay với đế dưới (10); trong cánh tay đòn xoay thứ nhất (30) và đầu nối (20) mà được đặt trên cùng bên của đế dưới (10), phần trượt hình vòng cung thứ nhất (301) được bố trí trên cánh tay đòn xoay thứ nhất (30), phần khớp trượt hình vòng cung thứ nhất (201) được bố trí trên đầu nối (20), và phần trượt hình vòng cung thứ nhất (301) được ăn khớp có thể trượt với phần khớp trượt hình vòng cung thứ nhất (201), sao cho cánh tay đòn xoay thứ nhất (30) được kết nối có thể xoay với đầu nối (20).

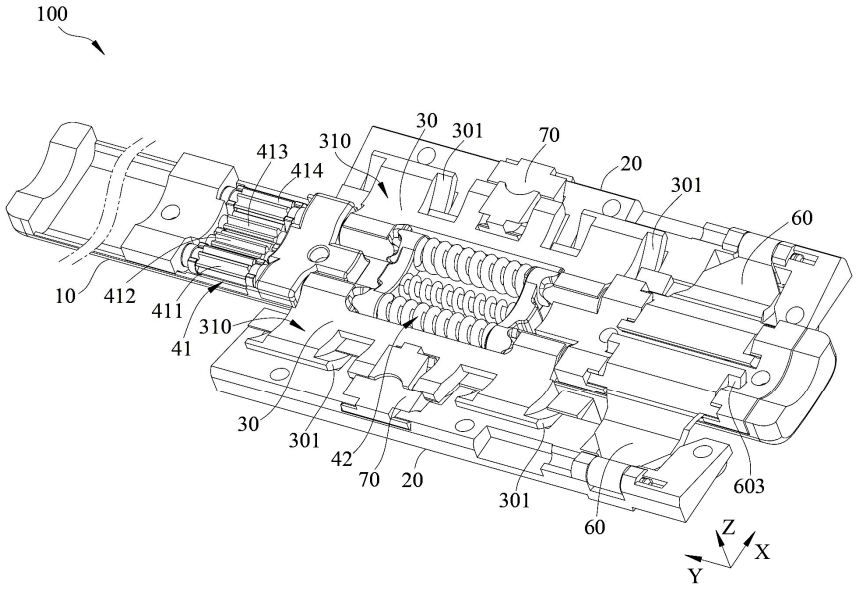

(11) **119684 A**
(21) **1-2025-06357**
(22) 02/02/2024
(30) 2023900258 03/02/2023 AU
(51) ***G02C 7/02***
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/AU2024/050063 02/02/2024
(87) WO2024/159275 08/08/2024

(71) 1. **NTHALMIC HOLDING PTY LTD** (AU)
Suite 3.02, Level 3, Lakes Business Park, 2A Lord Street Botany, Sydney, New South Wales 2019, Australia
2. **SHANGHAI ISPARX MEDICAL CO., LTD** (CN)
Room 401, Floor 4, Building 2, No. 333 Wanfang Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
(72) EHRMANN, Klaus (DE); FEDTKE, Cathleen (DE); FALK, Darrin (AU); LAHAV-YACOUEL, Karen (AU); BAKARAJU, Ravi Chandra (AU)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TRÒNG KÍNH QUẢN LÝ CẬN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương tiện quản lý các rối loạn liên quan đến chiều dài nhãn cầu, như cận thị. Sáng chế bao gồm tròng kính quản lý cận thị, trong đó tròng kính được cấu hình với vùng quang học bao gồm vùng trung tâm và ít nhất một vùng điều trị ngoại vi được cấu hình với các thành phần quang học nhằm làm tăng cường độ ánh sáng của sự trải rộng ảnh võng mạc xuyên tiêu cự. Vùng trung tâm của tròng kính chỉnh sửa hố thị giác và các thành phần quang học trong ít nhất một vùng điều trị ngoại vi cung cấp tín hiệu định hướng đến võng mạc ngoại vi của mắt bị cận, đóng vai trò như một tín hiệu dừng quang học để làm chậm, kiểm soát, ức chế hoặc giảm tốc độ tiến triển cận thị.

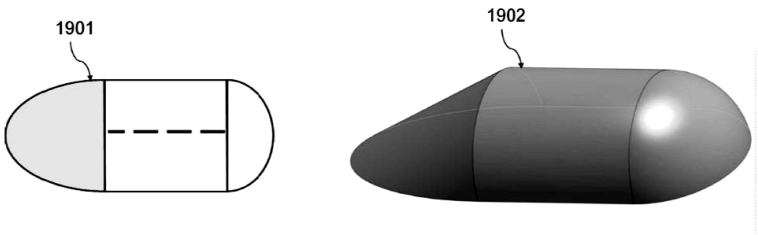

FIG. 19

(11) **119685 A**
(21) **1-2025-06362**
(22) 01/02/2024
(30) 2302711.3 24/02/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 29/08/2025
(86) PCT/EP2024/052439 01/02/2024
(87) WO2024/175319 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
(51) ***G10L 19/008***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) VASILACHE, Adriana (RO)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC THAM SỐ ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy để mã hoá các tham số đối tượng âm thanh, bộ máy này bao gồm phương tiện để: xác định một trong số ít nhất hai đối tượng âm thanh trong môi trường âm thanh cần được mã hoá riêng biệt; thu được, đối với các phần tử thời gian-tần số của khung bao gồm ít nhất một phần tử thời gian và ít nhất một phần tử tần số, các tham số tỷ lệ cho ít nhất hai đối tượng âm thanh; lập nhóm, đối với các phần tử thời gian-tần số, các tham số tỷ lệ được liên kết với ít nhất hai đối tượng âm thanh, lượng tử hoá các tham số tỷ lệ trong nhóm, trong đó việc lượng tử hoá tham số tỷ lệ được tạo cấu hình để tạo ra các biểu diễn số nguyên của các giá trị tham số tỷ lệ mà tổng cho một nhóm cụ thể thành một giá trị số nguyên được xác định; mã hoá các biểu diễn số nguyên của các giá trị tham số tỷ lệ trong nhóm thứ nhất dưới dạng các chỉ số liệt kê; mã hoá các nhóm tiếp theo dưới dạng các giá trị độ chênh lệch đối với nhóm thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến bộ máy để giải mã các tham số đối tượng âm thanh và phương pháp để mã hóa và giải mã các tham số đối tượng âm thanh.

Fig. 1

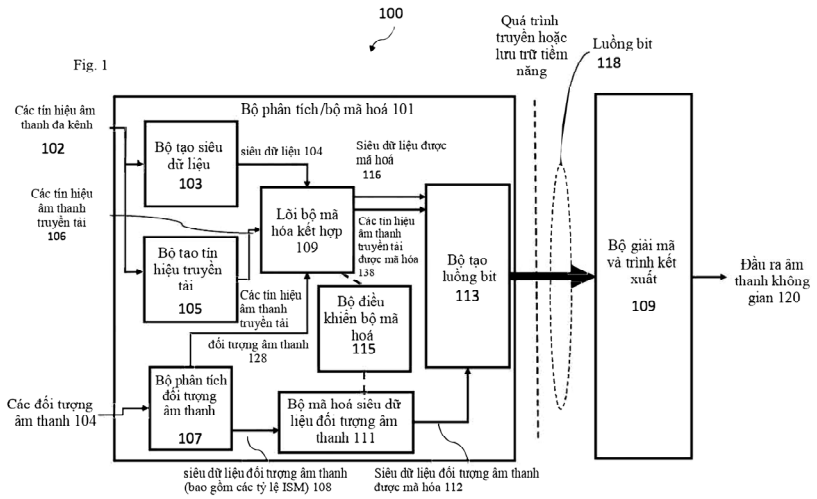

(11) **119686 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06363**
(22) 03/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***A61K 36/28****; A61P 31/04; A61P 29/00; A61K 9/00; A61P 19/02*
(71) **CÔNG TY TNHH 8 SANG BDS** (VN)
437/29/28 và 437/29/30 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRẦN HUY ĐĂNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC (I.P.T.S.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỨC HỢP CHIẾT XUẤT TỪ THỰC VẬT CÓ CÁC ĐẶC TÍNH HỖ TRỢ GIẢM ĐAU CƠ XƯƠNG KHỚP, KHÁNG KHUẨN VÀ CHỐNG VIÊM, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm phức hợp chiết xuất từ thực vật có các đặc tính hỗ trợ giảm đau cơ xương khớp, kháng khuẩn và chống viêm thu được từ quy trình tạo hỗn hợp trộn đồng nhất bằng cách trộn theo trình tự cụ thể vào thiết bị chứa bao gồm: (A) dung dịch chiết từ nhân sâm với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ nhất, (B) dung dịch chiết từ thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ hai, (C) thành phần túi màng nano có nguồn gốc thực vật với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ ba, (D), thành phần tinh dầu có nguồn gốc thực vật với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ năm (E) thành phần metyl salicylat với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ năm, (F) thành phần tá dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ sáu, và (G) nước để tạo thành hỗn hợp; trong đó tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng được tính bằng tổng từ tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ nhất đến tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ sáu và cộng với tỷ lệ phần trăm (%) của dung môi là nước, vừa đủ 100%.

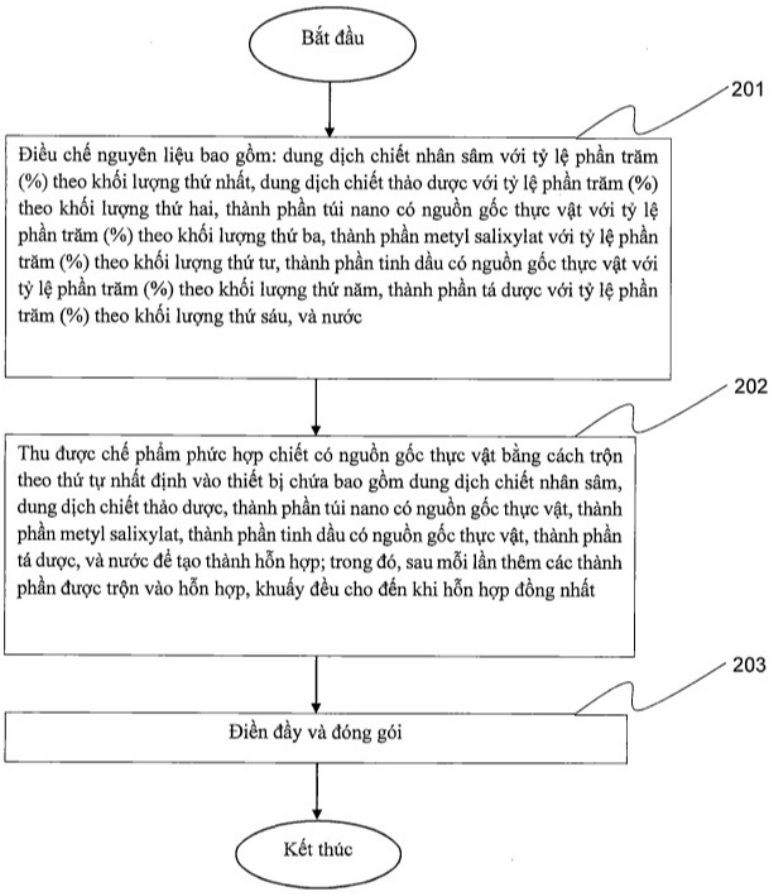
Bắt đầu
201
Điều chế nguyên liệu bao gồm: dung dịch chiết nhân sâm với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ nhất, dung dịch chiết thảo dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ hai, thành phần túi nano có nguồn gốc thực vật với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ ba, thành phần metyl salixylat với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ tư, thành phần tinh dầu có nguồn gốc thực vật với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ năm, thành phần tá dược với tỷ lệ phần trăm (%) theo khối lượng thứ sáu, và nước
202
Thu được chế phẩm phức hợp chiết có nguồn gốc thực vật bằng cách trộn theo thứ tự nhất định vào thiết bị chứa bao gồm dung dịch chiết nhân sâm, dung dịch chiết thảo dược, thành phần túi nano có nguồn gốc thực vật, thành phần metyl salixylat, thành phần tinh dầu có nguồn gốc thực vật, thành phần tá dược, và nước để tạo thành hỗn hợp; trong đó, sau mỗi lần thêm các thành phần được trộn vào hỗn hợp, khuấy đều cho đến khi hỗn hợp đồng nhất
203
Điền đầy và đóng gói
Kết thúc

FIG.1

(11) **119687 A**
(21) **1-2025-06374**
(22) 08/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2023/008883 08/03/2023
(87) WO2024/185091 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***G08C 17/00****; G01R 15/08; G01R 22/06*
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan
(72) ONOSE, Tatsuya (JP); HISAYASU, Osamu (JP); KATO, Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ CHỈ BÁO ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG THIẾT ĐẶT BỘ CHỈ BÁO ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ báo điện tử (3) bao gồm: anten truyền thông NFC (17) truyền thông với thiết bị đầu cuối di động (20) và nhận năng lượng điện từ các sóng vô tuyến nhờ cảm ứng điện từ, thiết bị đầu cuối di động (20) có chức năng truyền thông trường gần, các sóng vô tuyến được phát ra bởi thiết bị đầu cuối di động (20); bộ lưu trữ giá trị thiết đặt (12) để lưu trữ các giá trị thiết đặt bao gồm hệ thống dây pha, tỷ lệ VT, và tỷ lệ CT; bộ điều khiển truyền thông NFC (16) để vận hành trên năng lượng điện nhận được bởi anten truyền thông NFC (17), và nhận các giá trị thiết đặt từ thiết bị đầu cuối di động (20); và thiết bị điều khiển (8) để lưu trữ các giá trị thiết đặt trong bộ lưu trữ giá trị thiết đặt (12), các giá trị thiết đặt nhận được bởi bộ điều khiển truyền thông NFC (16).

FIG.1

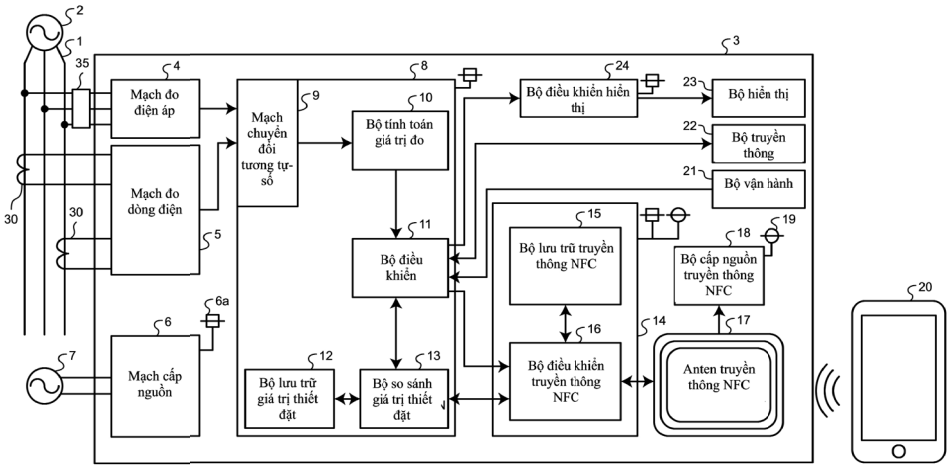

(11) **119688 A**
(21) **1-2025-06375**
(22) 01/07/2024
(30) 10-2023-0108274 18/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/KR2024/009224 01/07/2024
(87) WO2025/042025 27/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 4/04**; B65H 18/02; B65H 19/30*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JI, Seung-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ QUẤN ĐIỆN CỰC, TẾ BÀO PIN BAO GỒM ĐIỆN CỰC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn điện cực, tế bào pin bao gồm điện cực được sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị này, và bộ pin và xe bao gồm tế bào pin. Thiết bị quấn điện cực theo sáng chế bao gồm: bộ phận quấn được tạo kết cấu để quấn điện cực; trục quay được ghép nối với bộ phận quấn để quay: mâm cặp được ghép nối với trục quay và bắt chặt bộ phận quấn; bộ phận đỡ được tạo kết cấu để đỡ trục quay; nguồn năng lượng được tạo kết cấu để cấp năng lượng cho trục quay; và bộ phận nhả được ghép nối với bộ phận quấn và được tạo kết cấu để nhả bộ phận quấn.

FIG.4

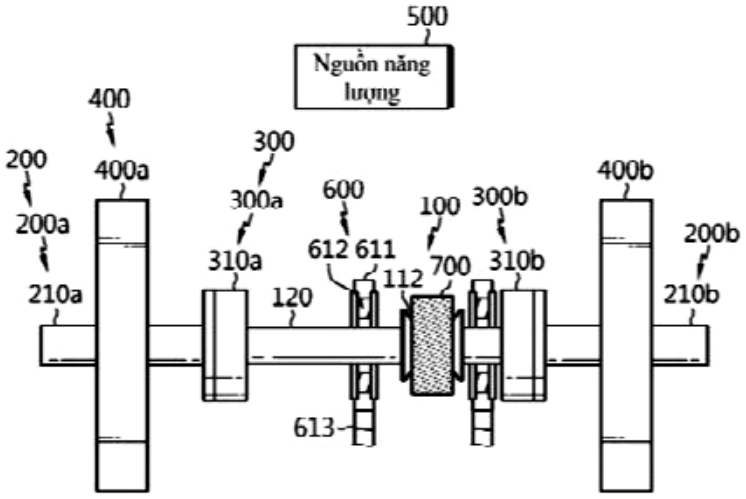

(11) **119689 A**
(21) **1-2025-06381**
(22) 28/02/2024
(30) 63/489,782 13/03/2023 US
18/589,219 27/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/US2024/017737 28/02/2024
(87) WO2024/191603 A1 19/09/2024
(51) ***H04L 9/32***; *H04W 12/63; H04L 9/40; G06F 21/57*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MANDYAM, Giridhar Dhati (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHO CHỨNG THỰC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(57) Các hệ thống, máy, phương pháp và kỹ thuật được đề xuất cho chứng thực được ủy quyền. Ví dụ, quy trình của một máy có thể bao gồm các bước: thu chỉ báo để chứng thực đặc tính của thiết bị đích; tạo phép đo liên kết với đặc tính của thiết bị đích; tạo dữ liệu liên quan đến tính toàn vẹn của máy; tạo dữ liệu chứng thực, dữ liệu chứng thực bao gồm thông tin liên quan đến phép đo được tạo và dữ liệu được tạo liên quan đến tính toàn vẹn của máy; và phát dữ liệu chứng thực đến thiết bị xác minh.

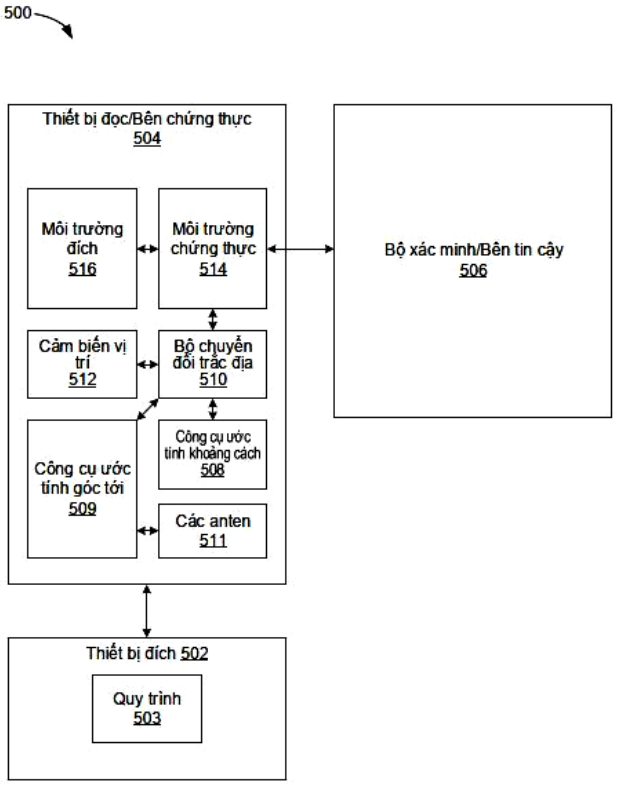

HÌNH 5

(11) **119690 A**
(21) **1-2025-06383**
(22) 01/02/2024
(30) 2023-016785 07/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2024/003367 01/02/2024
(87) WO2024/166793 A1 15/08/2024
(51) ***C12P 1/02***; *C12P 7/62; C12N 1/16*
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) IZAWA Naoki (JP); TANAKA Hinano (JP); TSUKIMOTO Moriya (JP); SHIBATA Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÊN MEN BỞI NẤM MEN, VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÊN MEN BỞI NẤM MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm được lên men bởi nấm men, phương pháp này có thể tạo ra một cách hiệu quả các thành phần hương thơm.
Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm được lên men bởi nấm men, phương pháp này được đặc trưng ở chỗ bao gồm bước lên men nguyên liệu ban đầu để lên men bằng cách sử dụng nấm men trong đó axit butyric hoặc muối của axit này được thêm vào nguyên liệu ban đầu có nguồn gốc từ sữa. Ngoài ra, trong phương pháp sản xuất chế phẩm được lên men bởi nấm men, axit benzoic hoặc muối của nó còn được thêm vào nguyên liệu ban đầu để lên men. Tốt hơn là sử dụng *Wickerhamomyces pijperi* làm nấm men.

(11) **119691 A**
(21) **1-2025-06393**
(22) 13/02/2024
(30) 2023-035721 08/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2024/004879 13/02/2024
(87) WO2024/185416 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***B01F 23/235****; C04B 28/14; B01F 35/71; B01F 35/75; B01F 101/28; B01F 25/64*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Hirokuni TANI (JP); Akira NAKAYA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO BỌT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt bao gồm bộ phận tạo bọt (10); và bộ phận cung cấp nguyên liệu được tạo cấu hình để cung cấp nguyên liệu để tạo bọt, nguyên liệu này bao gồm chất tạo bọt, trong đó bộ phận tạo bọt bao gồm trục quay (14); bộ phận quay (12) ít nhất là một bộ phận được chọn từ lưỡi quay, cánh quay, và tấm quay được lắp trên trục quay và chuyển động quay quanh trục quay; bộ phận vỏ (11) được tạo cấu hình để chứa bộ phận quay; cửa cung cấp (18) được bố trí trong bộ phận vỏ và được tạo cấu hình để cung cấp nguyên liệu để tạo bọt vào bộ phận vỏ từ bộ phận cung cấp nguyên liệu; và cửa phun (17) được bố trí trong bộ phận vỏ và được tạo cấu hình để phun bọt được tạo ra trong bộ phận vỏ bằng cách tạo bọt nguyên liệu, trong đó vùng của bộ phận vỏ, cách trục tâm của bộ phận quay một khoảng lớn hơn một nửa bán kính của bộ phận quay, được định nghĩa là vùng ngoại vi bên ngoài (11A), vùng của bộ phận vỏ, mà khoảng cách của nó từ trục tâm của bộ phận quay là nhỏ hơn hoặc bằng một nửa bán kính của bộ phận quay, được định nghĩa là vùng ngoại vi bên trong (11B), cửa cung cấp được bố trí trong vùng ngoại vi bên ngoài của bộ phận vỏ, và cửa phun được bố trí trong bộ phận vỏ để bao gồm vùng ngoại vi bên trong.

FIG.1

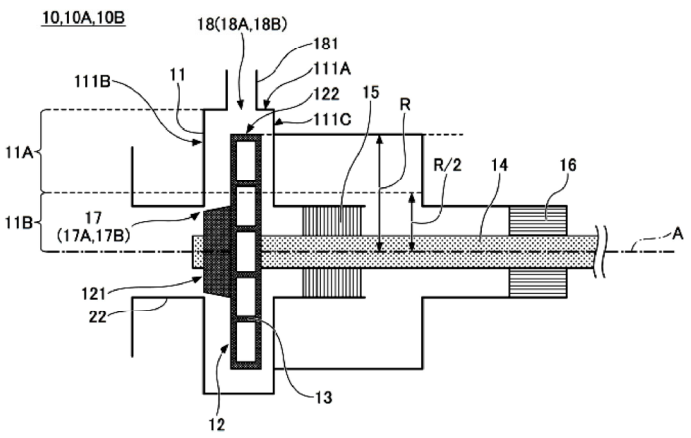

(11) **119692 A**
(21) **1-2025-06396**
(22) 04/03/2024
(30) PCT/JP2023/010672 17/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2024/008094 04/03/2024
(87) WO2024/195502 26/09/2024
(51) ***G03F 7/004****; G03F 7/027*

(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
(72) TANAKA Shiho (JP); HIRAMATSU Naoki (JP); ONO Keishi (JP); NARITA Mao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU CẢN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa nhạy quang chứa polyme kết dính, hợp chất có thể quang polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, thuốc nhuộm, và dung môi, trong đó dung môi chứa ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm dung môi trên cơ sở keton có khung vòng béo và dung môi trên cơ sở ete thơm.

Fig.1

(11) **119693 A**
(21) **1-2025-06397**
(22) 20/02/2024
(30) PCT/JP2023/010670 17/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 03/09/2025
(86) PCT/JP2024/006110 20/02/2024
(87) WO2024/195410 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2025
(51) ***G03F 7/004****; G03F 7/033; G03F 7/027*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
(72) HIRAMATSU Naoki (JP); ONO Keishi (JP); NARITA Mao (JP); TANAKA Shiho (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU CẢN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH**

(57) Hợp phần nhựa nhạy quang chứa polyme kết dính, hợp chất có thể quang polyme hóa, chất khơi mào quang polyme hóa, và dung môi, trong đó dung môi chứa ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm dung môi trên cơ sở keton có khung vòng béo và dung môi trên cơ sở ete thơm.

(11) **119694 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06403**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2025
(51) ***F23G 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Võ Đức Anh (VN); Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT KHÍ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống xử lý và đốt rác thải rắn sinh hoạt theo nguyên lý ép — sấy — khí hoá hai giai đoạn, nhằm nâng cao hiệu suất nhiệt và giảm ô nhiễm môi trường. Rác đầu vào sau nghiền sơ bộ được ép hai lần để giảm độ ẩm từ ~70% xuống còn ~40%, sau đó qua phễu sấy sơ bộ bằng khí nóng tận dụng từ lò đốt, đưa độ ẩm xuống ~30%. Hệ thống đốt gồm hai vùng: (i) sơ cấp, đốt rác trong điều kiện thiếu oxy kết hợp phân vùng đốt dư oxy để khí hoá triệt để và giảm hắc ín, (ii) thứ cấp, đốt khí sinh ra trong môi trường dư oxy ở nhiệt độ cao > 1000°C, phân hủy hoàn toàn dioxin và furan. Nước rỉ rác được lọc qua than biochar, gia nhiệt bằng nhiệt dư (80-100°C) để khử khuẩn, phần than no được hoàn nguyên trong lò. Giải pháp giúp giảm thể tích rác, xử lý nước rác, tăng công suất linh hoạt theo giờ cao điểm, an toàn sinh học, và tạo năng lượng sạch.

(11) **119695 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06404**
(22) 04/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2025
(51) ***B64C 27/08***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Võ Đức Anh (VN); Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **MÁY BAY TRỰC THĂNG LAI CÁNH BẰNG**

(57) Sáng chế đề xuất một loại máy bay trực thăng lai có khả năng bay thẳng đứng, treo tại chỗ và đạt vận tốc hành trình cao nhờ kết hợp rotor chính, cánh bằng điều chỉnh được, và quạt đuôi trong ống dẫn dòng.
Khi cất/hạ cánh, phần lớn công suất động cơ cấp cho rotor chính, quạt đuôi giữ ổn định. Khi bay ngang, công suất được chuyển sang quạt đuôi trong ống và cánh bằng, giúp rotor chính giảm tải. Nhờ đó, máy bay đạt vận tốc 350-450 km/h, tải trọng hữu ích lớn hơn 20-30% so với trực thăng truyền thống cùng động cơ, giảm tiếng ồn và tiêu hao nhiên liệu.
Thiết kế này kết hợp ưu điểm của trực thăng và máy bay cánh bằng, đồng thời có cấu trúc gọn nhẹ, phù hợp cả ứng dụng quân sự và dân sự.

(11) **119696 A**
(21) **1-2025-06412**
(22) 23/02/2024
(30) 63/486,632 23/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/US2024/017159 23/02/2024
(87) WO2024/178387 29/08/2024
(51) ***H05B 6/12****; F24C 7/06; F24C 7/08*

(71) **IMPULSE LABS, INC.** (US)
101 15th Street, San Francisco, CA 94103, United States of America
(72) D'AMICO, Samuel R. (US); LENIUS, Samuel W. (US); DAVIS, Jacob (US); STEGNER, Katherine (US); TALLON, Bradley J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến nhiệt độ cho bếp cảm ứng và phương pháp lắp ráp thiết bị cảm biến nhiệt độ. Thiết bị cảm biến nhiệt độ ví dụ bao gồm gói cảm biến bao gồm một hoặc nhiều cảm biến, cụm trụ trượt được tạo kết cấu để giữ gói cảm biến, và đế đỡ được tạo kết cấu để cung cấp khả năng đỡ vật lý cho cụm trụ trượt.

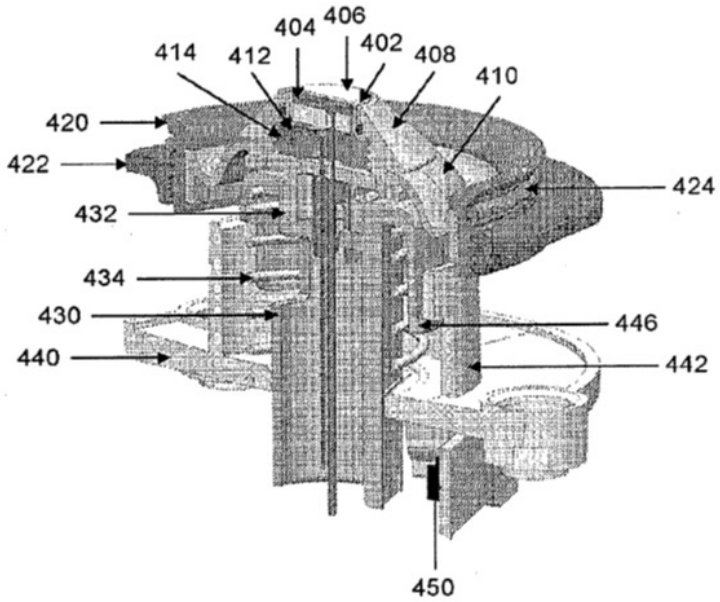

FIG. 4B

(11) **119697 A**
(21) **1-2025-06413**
(22) 16/02/2024
(30) 63/485,332 16/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/US2024/016113 16/02/2024
(87) WO2024173770 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
(51) ***H01M 10/0565***
(71) **ANTHRO ENERGY, INC.** (US)
2365 Bering Dr., San Jose, California 95131, United States of America
(72) MACKANIC, David George (US); PAPP, Joseph K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN CHẤT ĐIỆN PHÂN DẠNG GEL CHO PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể bao gồm bước: nhận dung dịch tiền chất chất điện phân gel có chứa tiền chất polyme (chẳng hạn như monome hoặc oligome), chất khơi mào, và chất hóa dẻo; bổ sung dung dịch tiền chất chất điện phân gel vào chồng pin; thấm ướt chồng pin bằng dung dịch tiền chất chất điện phân gel; và đóng rắn tiền chất chất điện phân gel để tạo thành mạng lưới chất điện phân gel liên kết cộng hóa trị xen kẽ trên toàn bộ chồng pin.

[HÌNH 1]

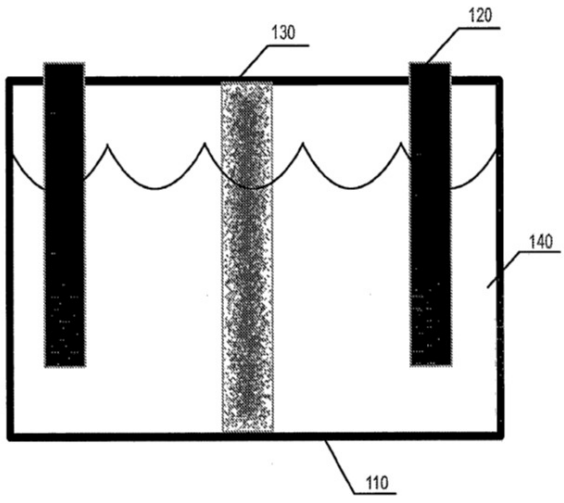

(11) **119698 A**
(21) **1-2025-06418**
(22) 29/01/2024
(30) 18/184,602 15/03/2023 US
(51) ***G11C 11/406***
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/US2024/013400 29/01/2024
(87) WO2024/191521 A1 19/09/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VAN DER VEEN, Victor (NL); HARTLEY, David (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THEO DÕI ĐÁNH BÚA TRÊN MỖI HÀNG TRONG THIẾT BỊ BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG (DRAM)**

(57) Quản lý đánh búa theo hàng trong thiết bị DRAM có thể bao gồm bước duy trì các giá trị tổng số lệnh kích hoạt trên mỗi hàng. Hàng tấn công tiếp theo có thể được xác định dựa trên các giá trị tổng số này. Hàng đợi nạn nhân có thể được duy trì. Hoạt động làm mới có thể được hướng đến hàng được chỉ báo bởi hàng đợi nạn nhân khi các điều kiện bao gồm hàng đợi nạn nhân không trống khi thu được lệnh làm mới. Hàng tấn công hiện tại có thể được cập nhật với hàng tấn công tiếp theo khi các điều kiện bao gồm hàng đợi nạn nhân trống khi thu được lệnh làm mới. Sau khi cập nhật hàng tấn công hiện tại, tổng số hàng tấn công tiếp theo có thể được cập nhật. Hàng nạn nhân tương ứng với hàng tấn công hiện tại có thể được thêm vào hàng đợi nạn nhân nếu hàng đợi nạn nhân trống khi thu được lệnh làm mới.

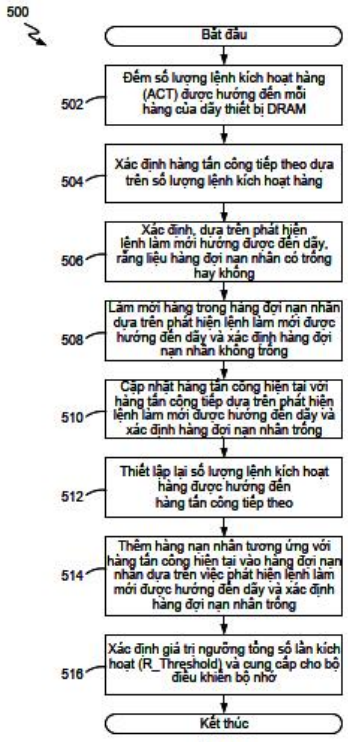

HÌNH 5

(11) **119699 A**
(21) **1-2025-06419**
(22) 04/03/2024
(30) 18/183,867 14/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/US2024/018341 04/03/2024
(87) WO2024/191632 A1 19/09/2024
(51) ***H04N 19/513****; G06N 3/045*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYDER, Thomas Alexander (GB); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN**

(57) Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được dữ liệu được mã hóa liên kết với một hoặc nhiều giá trị chuyển động. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thu được đầu vào có điều kiện của mạng nén, trong đó đầu vào có điều kiện dựa trên một hoặc nhiều giá trị chuyển động được dự đoán thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xử lý, bằng cách sử dụng mạng nén, dữ liệu được mã hóa và đầu vào có điều kiện để tạo một hoặc nhiều giá trị chuyển động được dự đoán thứ hai.

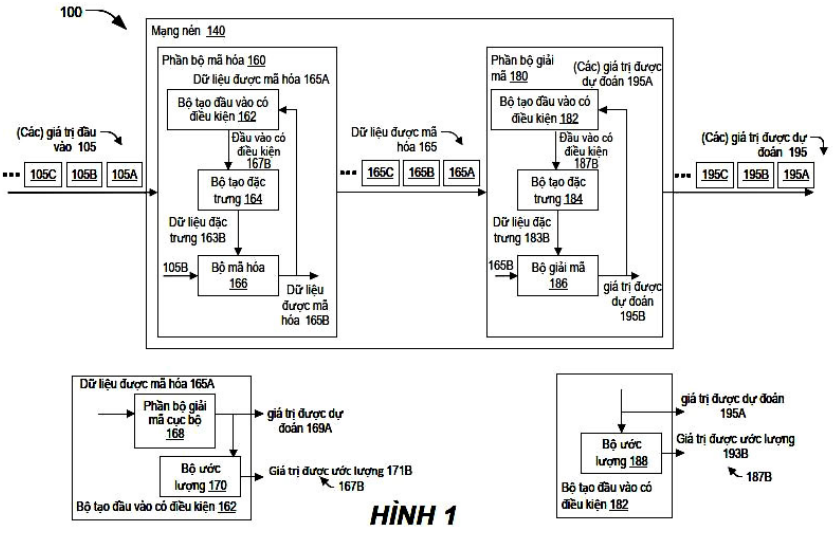

HÌNH 1

(11) **119700 A**
(21) **1-2025-06421**
(22) 07/02/2024
(30) 18/184,381 15/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/US2024/014863 07/02/2024
(87) WO2024/191535 A1 19/09/2024
(51) ***G06F 9/50***; *G06F 9/52*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIANG, Jian (US); YI, Hu (CN); WANG, Tao (CN); XU, Fei (CN); FENG, Ruobai (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI ĐIỀU PHỐI LÁT XỬ LÝ**

(57) Các khía cạnh của sáng chế hướng đến việc điều phối. Theo một khía cạnh, máy bao gồm nhiều lát xử lý, trong đó mỗi lát xử lý trong nhiều lát xử lý được tạo cấu hình để xử lý thông tin phân tán; và nhiều bus dữ liệu chuyên dụng, trong đó mỗi lát xử lý trong số nhiều lát xử lý được ghép nối với một trong số nhiều bus dữ liệu chuyên dụng và mỗi lát xử lý của nhiều lát xử lý được tạo cấu hình để điều phối cục bộ nhằm xử lý thông tin phân tán.

HÌNH 3

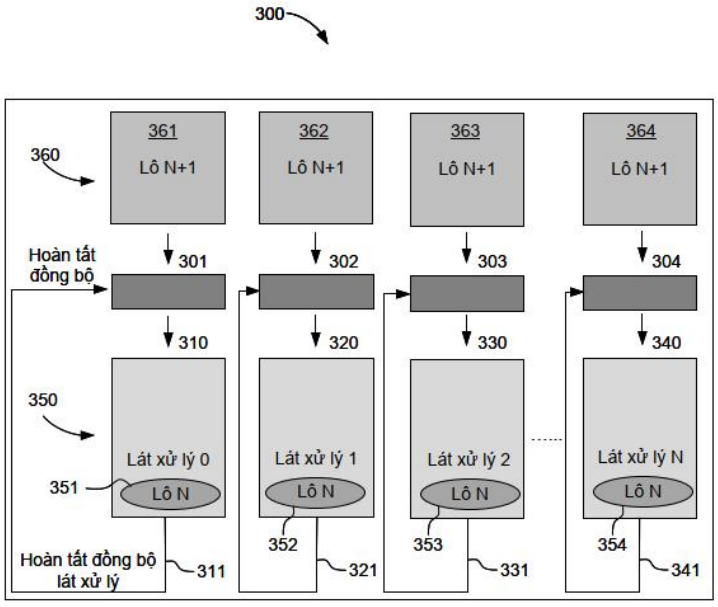

(11) **119701 A**
(21) **1-2025-06423**
(22) 15/01/2025
(30) 10-2024-0029795 29/02/2024 KR
10-2025-0004743 13/01/2025 KR
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/KR2025/000845 15/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 4/36****; B09B 3/35; B09B 3/40; H01M 4/525; H01M 4/02; H01M 4/505; B09B 101/16; H01M 10/54*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Jeong Mi (KR); PARK, Se Ho (KR); LEE, Jeongbae (KR); KIM, Yeon Jun (KR); SEO, Yongsik (KR); PARK, Gwangseon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính điện cực dương và phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính điện cực dương này. Cụ thể hơn, trong vật liệu hoạt tính điện cực dương và phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính điện cực dương này, vật liệu hoạt tính điện cực dương là ít nhất một loại được lựa chọn từ vật liệu hoạt tính điện cực dương gốc lithi niken oxit (LNO), vật liệu hoạt tính điện cực dương gốc niken·coban·mangan (NCM), vật liệu hoạt tính điện cực dương gốc niken·coban·nhôm (NCA) và vật liệu hoạt tính điện cực dương gốc niken·coban·mangan·nhôm (NCMA), trong đó các hạt đơn được bao gồm, hàm lượng của F là 5.700 mg/kg đến 6.500 mg/kg, và/hoặc thông số mạng tinh thể trục a được đo bằng phân tích XRD là 2,8753 Å đến 2,8772 Å, tham số mạng tinh thể trục c là 14,243 Å đến 14,255 Å, thể tích tế bào là 101,968 $Å^3$ đến 102,168 $Å^3$ và kích thước tinh thể lớn hơn 130 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 136 nm.

FIG. 2

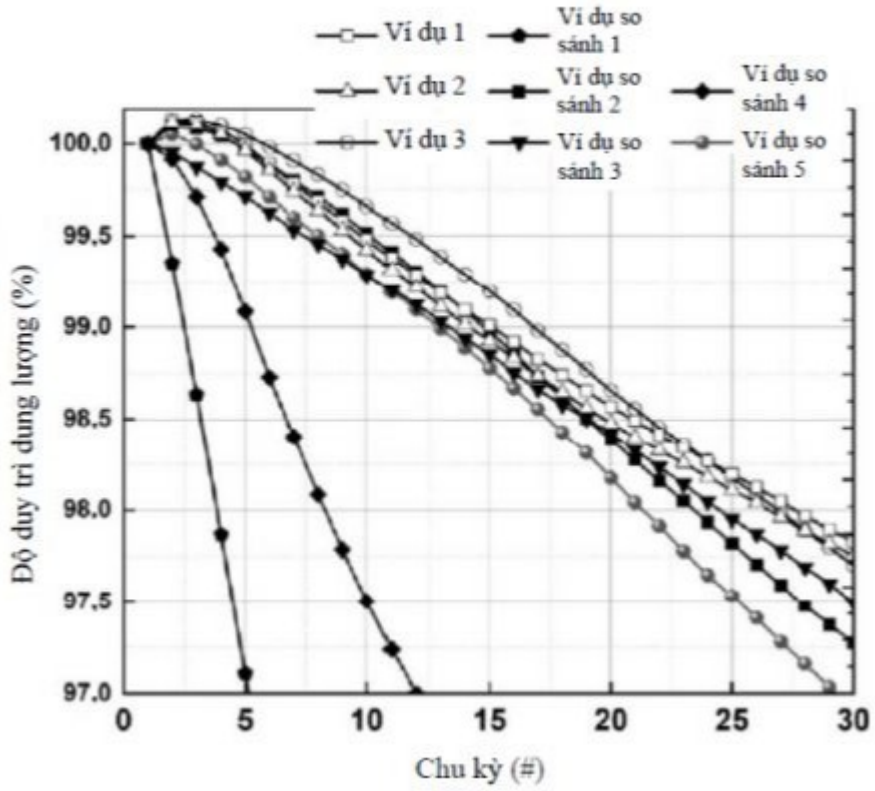
Ví dụ 1
Ví dụ so sánh 1
Ví dụ 2
Ví dụ so sánh 2
Ví dụ so sánh 4
Ví dụ 3
Ví dụ so sánh 3
Ví dụ so sánh 5
100.0
99.5
99.0
98.5
98.0
97.5
97.0
0
5
10
15
20
25
30
Độ duy trì dung lượng (%)
Chu kỳ (#)

(11) **119702 A**
(21) **1-2025-06424**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0119296 07/09/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/KR2024/013547 06/09/2024
(87) WO2025/053695 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 4/04****; H01M 4/13; B30B 3/04*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ju-Hyeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC, TẾ BÀO PIN BAO GỒM CÁC ĐIỆN CỰC ĐƯỢC SẢN XUẤT SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất điện cực, tế bào pin bao gồm điện cực được sản xuất sử dụng thiết bị này, và bộ pin và xe bao gồm tế bào pin. Theo một phương án của sáng chế, thiết bị sản xuất điện cực để sản xuất điện cực bằng cách vận chuyển phoi điện cực trên đó phần được phủ của lớp phủ và phần không được phủ của lớp không phủ được tạo thành có thể bao gồm: bộ phận vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển phoi điện cực; bộ phận ép phần được phủ được tạo kết cấu để ép phần được phủ của phoi điện cực được vận chuyển bởi bộ phận vận chuyển; và bộ phận ép phần không được phủ được đặt cách với bộ phận ép phần được phủ và được tạo kết cấu để ép phần không được phủ.

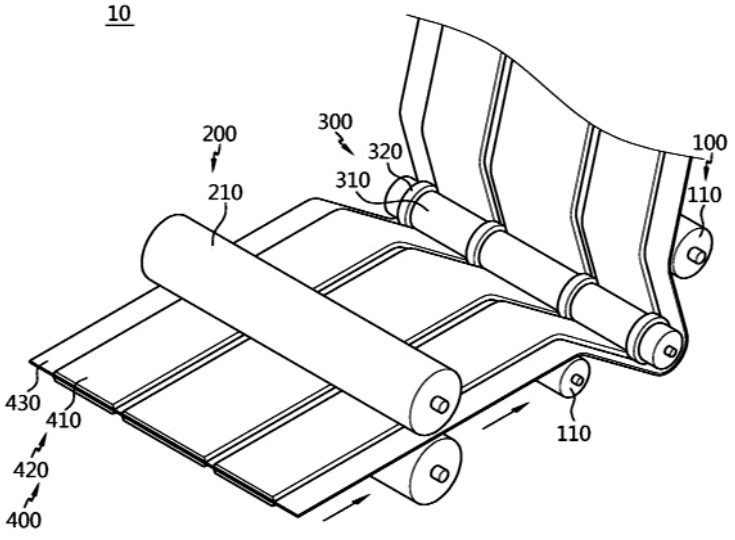

Fig.2

(11) **119703 A**
(21) **1-2025-06426**
(22) 04/07/2023
(30) 202320376268.X 27/02/2023 CN
202310195536.2 27/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/CN2023/000079 04/07/2023
(87) WO2024/178519 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
(51) ***B02C 17/06***
(71) **FOSHAN SHIYE HENGTONG MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Workshop 1, No. 165 Hongming Road, Genghe Town, Gaoming District Foshan, Guangdong 528524, China
(72) LI, Xingbing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÁY NGHIỀN BI NHIỀU NGĂN NHIỀU TRỐNG**

(57) Máy nghiền bi nhiều ngăn nhiều trống bao gồm khung, cụm cơ cấu trống có các ngăn, cửa nạp vào, cửa xả ra, và ít nhất một trong số: vòng thép quay, con lăn đỡ, và vòng thép dẫn động bằng bánh răng; hoặc trục quay đỡ, vòng bi cầu có đế, và thiết bị truyền. Cụm cơ cấu trống có các ngăn là tổ hợp của ít nhất hai trống riêng lẻ. Ít nhất hai trống riêng lẻ được nối theo cách mà bề mặt đầu tròn của các trống được chia đều đặn bởi các phần nhô lên của các tấm ngăn dọc theo trục quay trung tâm của các trống trên bề mặt đầu tròn, tức là, bề mặt đầu tròn của các trống được chia đều bởi các phần nhô lên của các tấm ngăn dọc theo trục quay trung tâm của các trống trên bề mặt đầu tròn. Điều này loại bỏ hiệu quả xu hướng trọng tâm của máy nghiền bi bị dịch chuyển lên trên theo hướng quay, cho phép phân bổ trọng lượng gần như bằng nhau ở cả hai bên tâm máy nghiền bi và cho phép giảm mức tiêu thụ điện năng, nghiền nhanh hơn và cải thiện hiệu quả năng lượng.

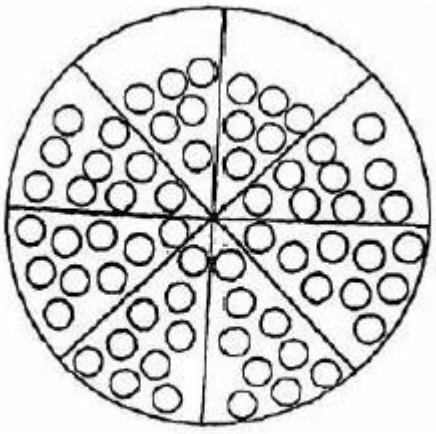

FIG. 5

(11) **119704 A**
(21) **1-2025-06433**
(22) 12/01/2022
(30) 63/137,521 14/01/2021 US
63/149,820 16/02/2021 US
63/170,900 05/04/2021 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/07/2023
(86) PCT/US2022/012195 12/01/2022
(87) WO2022/155258 21/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2024
(51) ***A61K 39/12****; C07K 14/005; C07K 19/00; A61P 31/18*
(62) 1-2023-04832
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Jiani LI (CN); Xinan LIU (CN); Azure T. MAKADZANGE (US); Stephen R. MARTIN (US); Sarah SCHMIDT (DE); Hesham SHEHATA (EG); Felix STEMESEDER (AT); Evguenia SVAROVSKAIA (US); Archana V. BOOPATHY (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KIỂU POLYPEPTIT DUNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG NGUYÊN ĐA TRỊ

(57) Sáng chế đề xuất polypeptit dung hợp HIV-1, polynucleotit mã hóa polypeptit dung hợp này, vectơ biểu hiện polypeptit dung hợp này để sử dụng trong việc tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại HIV-1; chế phẩm dược và chế phẩm sinh miễn dịch và bộ kit chứa các polypeptit, polynucleotit hoặc vectơ này. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất các phương pháp tạo ra vắc xin kháng virut, bao gồm vắc xin tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại HIV-1.

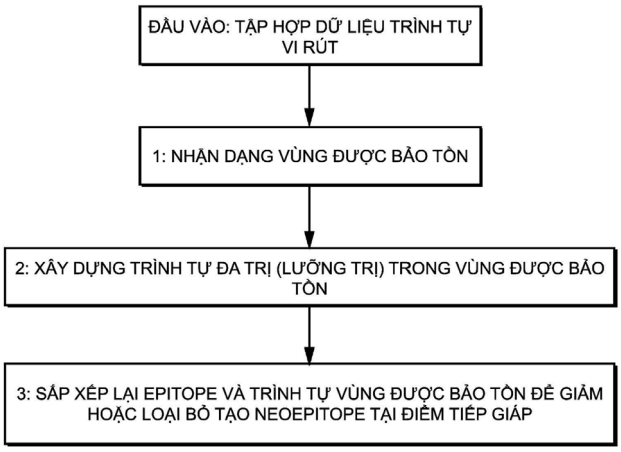

HÌNH 1

(11) **119705 A**
(21) **1-2025-06440**
(22) 10/04/2019
(30) 2018-092443 11/05/2018 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/JP2019/015629 10/04/2019
(87) WO2019/216096 A1 14/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021
(51) ***C09J 7/38***; *C09J 201/00; G02B 5/30; C09J 11/04; C09J 7/20*
(62) 1-2020-07124
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) KATAMI, Hirofumi (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP CHẤT KẾT DÍNH NÀY, TẤM DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến lớp chất kết dính nhạy áp (1) bao gồm bề mặt thứ nhất (f1) và bề mặt thứ hai (f2) trên phía đối diện với bề mặt thứ nhất, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp này tạo ra nền của toàn bộ lớp chất kết dính nhạy áp (1a) bằng chế phẩm chất kết dính nhạy áp chứa polyme nền, và bề mặt thứ nhất có hệ số khúc xạ thứ nhất dựa trên chế phẩm chất kết dính nhạy áp, trong khi hệ số khúc xạ thứ hai của bề mặt thứ hai nhỏ hơn hệ số khúc xạ thứ nhất của bề mặt thứ nhất. Lớp chất kết dính nhạy áp theo sáng chế có thể triệt tiêu một cách hiệu quả nội phản xạ ngay cả khi được gắn vào chi tiết quang học có hệ số khúc xạ thấp chẳng hạn như màng chống phản xạ, màng khuếch tán ánh sáng, màng thấu kính, thấu kính Fresnel, thấu kính thị sai, hoặc vi thấu kính, và có độ bám dính tốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lớp chất kết dính nhạy áp, tấm dính nhạy áp, màng quang học được gắn lớp chất kết dính nhạy áp và thiết bị hiển thị hình ảnh.

Fig.1

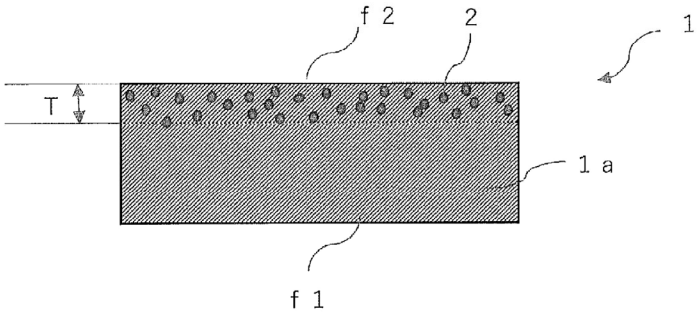

(11) **119706 A**
(21) **1-2025-06442**
(22) 07/03/2024
(30) 63/450,506 07/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/018918 07/03/2024
(87) WO2024/187021 A1 12/09/2024
(51) ***C09K 5/10****; C23F 11/14; C23F 11/167; C23F 11/12*
(71) **PRESTONE PRODUCTS CORPORATION** (US)
69 Eagle Road, Danbury, Connecticut 06810 United States of America
(72) YANG, Bo (US); WOYCIESJES, Peter M. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT LỎNG TRUYỀN NHIỆT CÓ ĐỘ DẪN ĐIỆN THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng truyền nhiệt hoặc chất lỏng dùng cho hệ thống quản lý nhiệt mà bao gồm chất hạ băng điểm; nước có độ dẫn điện nhỏ hơn 5 µS/cm; và chế phẩm ức chế ăn mòn bao gồm một hoặc nhiều chất ức chế ăn mòn không dẫn điện, có độ dẫn điện thấp, hoặc tổ hợp của một hoặc nhiều axit hữu cơ và một hoặc nhiều bazơ hữu cơ; trong đó độ dẫn điện của chất lỏng truyền nhiệt này là nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 500 µS/cm.

(11) **119707 A**
(21) **1-2025-06444**
(22) 07/03/2024
(30) FR2302152 08/03/2023 FR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/EP2024/055977 07/03/2024
(87) WO2024/184447 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***B63H 9/061****; B63H 9/08*
(75) **THOMÉ, PHILIPPE** (FR)
Bergerie Lascans 30170 POMPIGNAN, France
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BUỒM CHO TÀU THỦY VÀ TÀU THỦY BAO GỒM HỆ THỐNG BUỒM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buồm (80) cho tàu thủy bao gồm một boong, hệ thống buồm bao gồm:
- cột buồm (81) được lắp nghiêng so với boong tàu trên một trục truyền động có lắp động cơ có trục quay nghiêng so với boong tàu;
- nhiều trụ ngang (85) được lắp nghiêng so với cột buồm ở hai bên cột buồm;
- giữa hai đầu của hai trụ ngang liên tiếp nằm cùng một phía cột buồm, cánh buồm (83) và phương tiện lắp động cơ để kéo căng và gấp cánh buồm này
Các phương án của sáng chế bộc lộ ít nhất một buồm bao gồm một nửa cánh buồm cứng ở phía trên (83) và một nửa cánh buồm cứng ở phía dưới (82) được kết nối với nhau bằng một bản lề (86) được lắp giữa hai đầu của các trụ ngang liên tiếp (85).
Sáng chế cũng đề cập đến tàu thủy bao gồm hệ thống buồm này.

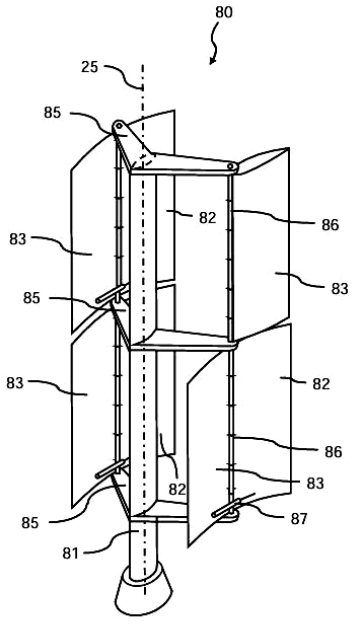

Hình 9

(11) **119708 A**
(21) **1-2025-06445**
(22) 07/02/2024
(30) 102023000001983 07/02/2023 IT
102023000001998 07/02/2023 IT
102023000001989 07/02/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/IB2024/051129 07/02/2024
(87) WO2024/166011 15/08/2024
(51) ***A61K 33/26****; A61P 3/02; A61P 7/06; A61K 33/42*
(71) **PHARMANUTRA S.P.A.** (IT)
Via Campodavela 1, 56122 Pisa, Italy
(72) Andrea LACORTE (IT); Germano TARANTINO (IT); Elisa BRILLI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỖN HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC TÌNH TRẠNG THIẾU SẮT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và/hoặc dược thực phẩm và/hoặc thực phẩm chứa sắt để sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa tình trạng thiếu sắt tuyệt đối hoặc tương đối ở cá thể cần đến. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sắt chứa sắt dễ tiêu hóa để sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa rối loạn và tình trạng liên quan đến thiếu sắt. Sáng chế cũng đề xuất quy trình để điều chế chế phẩm đã nêu.

(11) **119709 A**
(21) **1-2025-06446**
(22) 07/02/2024
(30) 102023000001983 07/02/2023 IT
102023000001998 07/02/2023 IT
102023000001989 07/02/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/IB2024/051128 07/02/2024
(87) WO2024/166010 15/08/2024
(51) ***A61K 33/26****; A61K 47/00; A61P 7/06; A61K 9/20; A61P 3/02; A61K 33/42; A61K 9/14*

(71) **PHARMANUTRA S.P.A.** (IT)
Via Campodavela 1, 56122 Pisa, Italy
(72) Andrea LACORTE (IT); Germano TARANTINO (IT); Elisa BRILLI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỖN HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC TÌNH TRẠNG THIẾU SẮT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và/hoặc dược thực phẩm và/hoặc thực phẩm chứa sắt để sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa tình trạng thiếu sắt tuyệt đối hoặc tương đối ở cá thể cần đến. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sắt dễ tiêu hóa để sử dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa rối loạn và tình trạng liên quan đến thiếu sắt. Sáng chế cũng đề xuất quy trình để điều chế chế phẩm đã nêu.

(11) **119710 A**
(21) **1-2025-06457**
(22) 07/04/2023
(30) 202310172202.3 27/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/086827 07/04/2023
(87) WO2024/178789 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***B65H 19/18****; B65H 23/26; B65B 13/18*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) WANG, Zibiao (CN); YANG, Guoliang (CN); ZHOU, Yungen (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG CẤP CUỘN THÉP DẢI LIÊN TỤC

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống cấp cuộn thép dải liên tục, gồm bộ phận xả cuộn thép dải và bộ phận vận chuyển cuộn thép dải thích hợp để kết nối với đầu cuộn của robot cuộn, bộ phận xả cuộn thép dải gồm máy hàn cuộn thép dải và hai máy xả cuộn thép dải, hai máy xả cuộn thép dải đều kết nối với máy hàn cuộn thép dải; Phía đầu ra máy hàn cuộn thép dải kết nối và bố trí thiết bị lồng, thiết bị lồng kết nối với bộ phận vận chuyển cuộn thép dải. Trong sáng chế này, hai máy xả cuộn thép dải đều có thể đưa đầu dải của cuộn thép dải đến chỗ máy hàn cuộn thép dải, khi đó đầu dải của cuộn thép dải được vận chuyển được hàn với đuôi dải của cuộn thép dải trước đó tại máy hàn cuộn thép dải, hình thành cuộn thép dải liên tục, từ đó có thể thực hiện cấp cuộn thép dải liên tục, đảm bảo tính liên tục trong sản xuất, nâng cao hiệu quả cuộn và nhịp độ sản xuất. Thiết bị lồng có thể lưu trữ cuộn thép dải với độ dài nhất định, có thể phối hợp tương đối tốt với nhịp độ sản xuất giữa xả và cấp cuộn thép dải ở thượng nguồn và thao tác cuộn ở hạ nguồn, nâng cao tính liên tục, độ tin cậy và an toàn trong vận hành hệ thống.

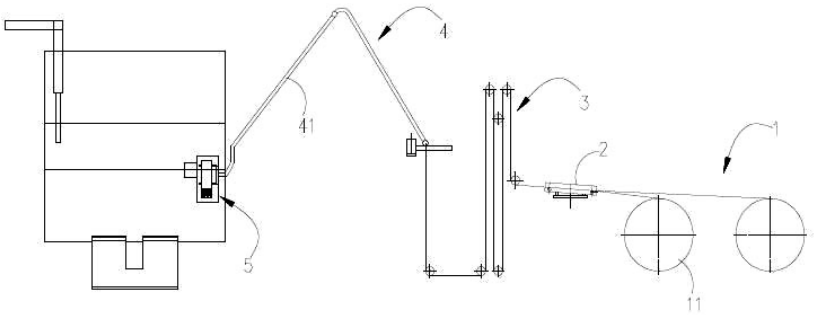

Fig.1

(11) **119711 A**
(21) **1-2025-06458**
(22) 07/04/2023
(30) 202310172178.3 27/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/086824 07/04/2023
(87) WO2024/178788 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***B65B 13/18***; *B65B 57/18; B65H 16/10; B65H 75/44; B65H 23/16; B65H 23/26; B65H 37/04; B65B 57/02; B65H 20/16*
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China
(72) WANG, Zibiao (CN); YANG, Guoliang (CN); ZHOU, Yungen (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỒNG VÀ HỆ THỐNG CẤP CUỘN THÉP DẢI

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị lồng, gồm khung lồng và ít nhất hai cụm con lăn lồng, các con lăn lồng được lắp trên khung lồng, giới hạn và hình thành đường dẫn dải thép trong khung, các con lăn lồng đều gồm trục con lăn lồng và nhiều bánh xe con lăn lồng thích hợp để dẫn dải thép, các bánh xe con lăn lồng được lắp trên trục con lăn lồng tương ứng. Ngoài ra, còn cung cấp hệ thống cấp cuộn dải thép sử dụng thiết bị lồng này. Trong sáng chế này, thông qua việc cuộn dải thép quấn quanh các con lăn lồng, hình thành đường dẫn dải thép trong khung, có thể thực hiện lưu trữ cuộn thép dải, có thể phối hợp tương đối tốt với nhịp độ sản xuất giữa xả và cấp cuộn thép dải ở thượng nguồn và thao tác cuộn ở hạ nguồn, nâng cao độ liên tục, độ tin cậy và an toàn của hoạt động cuộn của robot. Sáng chế này sử dụng nhiều con lăn lồng để hình thành một cụm con lăn lồng, có thể kéo dài rõ rệt chiều dài đường dẫn dải thép trong khung, tăng số lượng lồng của thiết bị lồng.

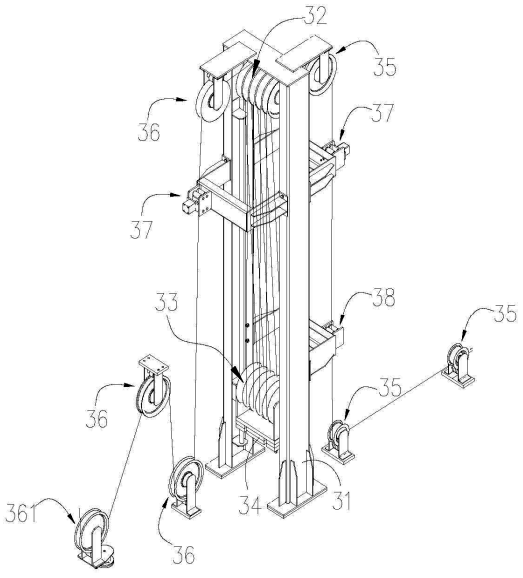

Fig.5

(11) **119712 A**
(21) **1-2025-06460**
(22) 07/02/2024
(30) 2301759.3 08/02/2023 GB
18/495,353 26/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/EP2024/053018 07/02/2024
(87) WO2024/165602 15/08/2024
(51) ***G07F 17/32***

(71) **A BET A TECHNOLOGY LIMITED** (GB)
The Annex, Technology House, Station Road, Alton, Hampshire GU34 2PZ, United Kingdom
(72) Christopher Erhardt LATTER (GB)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THẺ THÔNG MINH VÀ MẠNG TRUYỀN THÔNG CHO HỆ THỐNG CÁ CƯỢC HOẶC TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cá cược hoặc trò chơi, trong đó hệ thống này bao gồm: thẻ chứa thông tin lưu trữ danh tính của cổng và danh tính của tài khoản; và thiết bị người dùng được cấu hình để truy xuất danh tính của cổng từ thẻ, truy cập cổng, truy xuất danh tính của tài khoản từ thẻ, đăng nhập vào tài khoản bằng danh tính đó, và hiển thị tài khoản trên màn hình để sử dụng với giá trị gắn với tài khoản, nhờ đó cho phép người dùng của thiết bị người dùng tham gia hoạt động cá cược hoặc trò chơi bằng cách sử dụng cổng.

FIG. 1

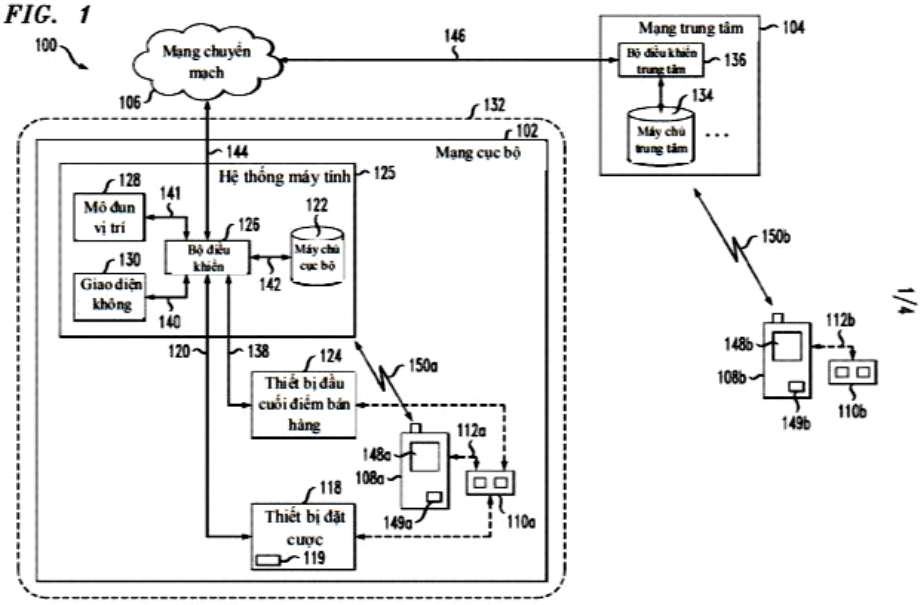

(11) **119713 A**
(21) **1-2025-06461**
(22) 28/02/2024
(30) 18/188,981 23/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/017625 28/02/2024
(87) WO2024/196553 A1 26/09/2024
(51) ***H03H 11/04****; H03H 11/34; H03H 11/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SAHOTA, Gurkanwal Singh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH BỘ LỌC, MẠCH TÍCH HỢP (IC) ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RFFE), VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch bộ lọc, mạch tích hợp (IC) đầu trước tần số vô tuyến (RFFE), và phương pháp xử lý tín hiệu. Các khía cạnh của sáng chế cung cấp các kỹ thuật và máy để lọc tín hiệu tương tự ở chế độ dòng điện. Mạch bộ lọc ví dụ thường bao gồm bộ khuếch đại chế độ dòng điện. Bộ khuếch đại chế độ dòng điện bao gồm bộ khuếch đại thứ nhất gồm đầu vào và đầu ra; bộ biến tần thứ nhất bao gồm đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất và bao gồm đầu ra được ghép nối với đường phản hồi thứ nhất, đường phản hồi thứ nhất này được ghép nối với đầu vào thứ nhất của mạch bộ lọc; và bộ biến tần thứ hai bao gồm đầu vào được ghép nối với đầu ra của bộ biến tần thứ nhất.

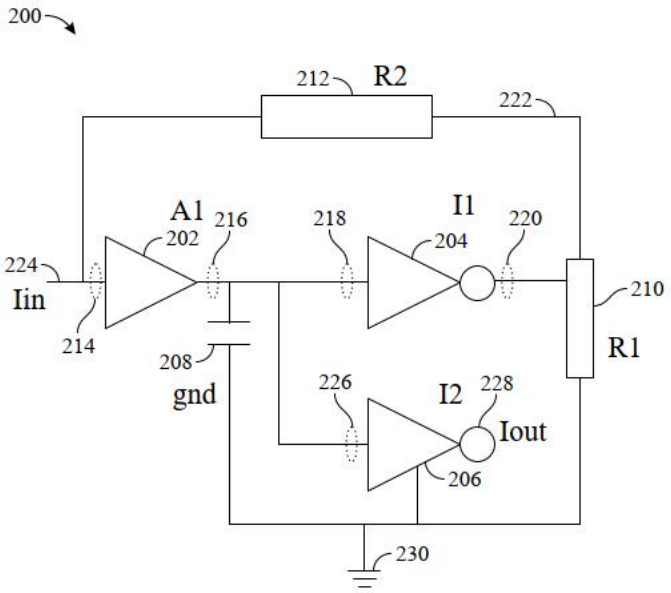

HÌNH 2

(11) **119714 A**
(21) **1-2025-06462**
(22) 01/02/2024
(30) 18/188,200 22/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/013993 01/02/2024
(87) WO2024/196486 A1 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***G06F 12/1027***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MONTERO, Adrian (US); KITCHIN, Paul (US); SANJELIWALA, Huzefa (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DỰA TRÊN BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP LỌC VIỆC THỰC THI LỆNH RÀO CẢN ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU (DSB) TỪ XA, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dựa trên bộ xử lý, phương pháp lọc việc thực thi lệnh Rào cản đồng bộ dữ liệu (DSB) từ xa, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Lọc thực thi lệnh rào cản đồng bộ dữ liệu (DSB) từ xa trong các thiết bị dựa trên bộ xử lý sẽ được bộc lộ trong tài liệu này. Theo một số khía cạnh ví dụ, thiết bị dựa trên bộ xử lý cung cấp nhiều bộ xử lý bao gồm bộ xử lý phát hành và bộ xử lý từ xa. Bộ xử lý từ xa thu, từ bộ xử lý phát hành, lệnh vô hiệu hóa bộ đệm chuyển đổi dịch (TLB) (TLBI) cho biết yêu cầu vô hiệu hóa mục nhập TLB trong nhiều mục nhập TLB của TLB của bộ xử lý từ xa. Bộ xử lý từ xa cũng thu lệnh DSB từ bộ xử lý phát hành. Bộ xử lý từ xa xác định xem lệnh TLBI có đáp ứng tiêu chí lọc hay không, chỉ định các điều kiện mà trong đó việc thực thi lệnh DSB bởi bộ xử lý từ xa là không cần thiết. Nếu bộ xử lý từ xa xác định rằng lệnh TLBI đáp ứng các tiêu chí lọc, bộ xử lý từ xa sẽ từ bỏ việc thực thi hoạt động DSB tương ứng với lệnh DSB và phát hành xác nhận DSB sớm cho bộ xử lý phát hành.

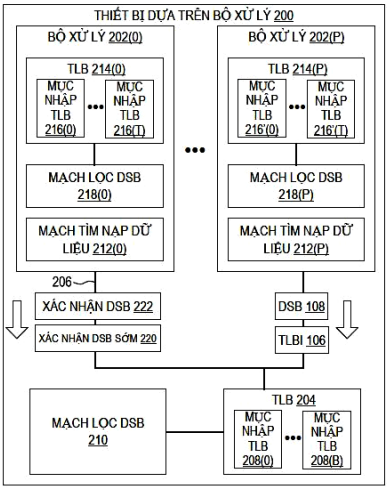

HÌNH 2

(11) **119715 A**
(21) **1-2025-06463**
(22) 13/02/2024
(30) 18/189,561 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/015616 13/02/2024
(87) WO2024/205767 A1 03/10/2024
(51) ***H03H 7/09***; *H03H 1/00; H04B 1/04; H03H 7/38; H03F 1/56*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HASSAN, Muhammad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp điều chỉnh anten. Máy bao gồm bộ khuếch đại công suất, cuộn cảm thứ nhất được ghép nối với bộ khuếch đại công suất, cuộn cảm thứ hai được ghép nối từ tính với cuộn cảm thứ nhất, và mạch phối hợp trở kháng có đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai, trong đó đầu cuối thứ nhất được ghép nối với cuộn cảm thứ hai, và đầu cuối thứ hai được ghép nối với cổng anten. Mạch phối hợp trở kháng bao gồm cuộn cảm thứ ba được ghép nối giữa đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai, trong đó cuộn cảm thứ ba chồng lên cuộn cảm thứ nhất và cuộn cảm thứ hai, và một hoặc nhiều tụ điện được ghép nối với cuộn cảm thứ ba.

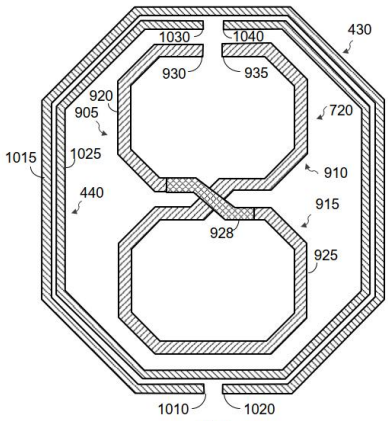

HÌNH 10

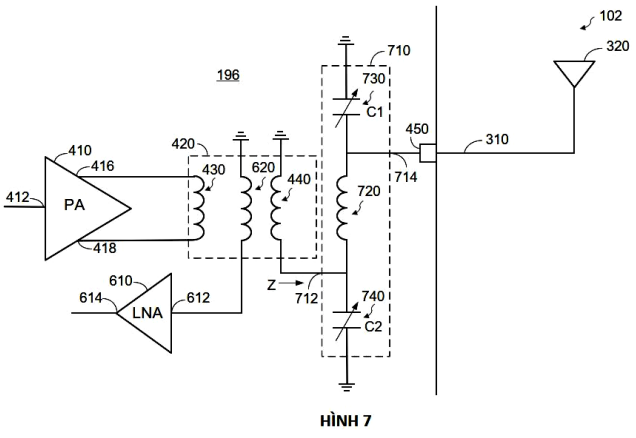

HÌNH 7

(11) **119716 A**
(21) **1-2025-06464**
(22) 11/03/2024
(30) 18/189,045 23/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/019404 11/03/2024
(87) WO2024/196629 A1 26/09/2024
(51) ***H01L 21/8234***; *H01L 27/088; H01L 27/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Haining (US); BAO, Junjing (US); PARK, Hyunwoo (KR); LIM, Kwanyong (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH Ô HÀNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH Ô HÀNG, VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch ô hàng, phương pháp chế tạo mạch ô hàng, và mạch tích hợp. Các mạch logic được triển khai trong các mạch ô hàng bao gồm các vùng khuếch tán. Mỗi phần vùng khuếch tán được sử dụng bởi tranzito trong mạch ô. Công suất dòng điện của mỗi tranzito phụ thuộc vào độ rộng của phần vùng khuếch tán. Phần vùng khuếch tán thứ nhất và phần vùng khuếch tán thứ hai có các độ rộng khác nhau giao nhau dọc theo trục (Y2), trong đó vùng khuếch tán của mạch ô hàng chuyển đổi đột ngột (ví dụ, theo góc vuông). Cực cổng (306(2)) được bố trí trên vùng khuếch tán dọc theo giao điểm bao gồm cạnh thứ nhất (G1S1) trên phần vùng khuếch tán thứ nhất và cạnh thứ hai (G1S2) trên phần vùng khuếch tán thứ hai. Sự chuyển đổi xảy ra giữa cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai của cực cổng có thể đạt được nhờ các đặc điểm góc vuông được tạo thành trong vùng khuếch tán. Các tính năng này trước đây không thể đạt được ở các nút công nghệ nhỏ do giới hạn mẫu mặt nạ.

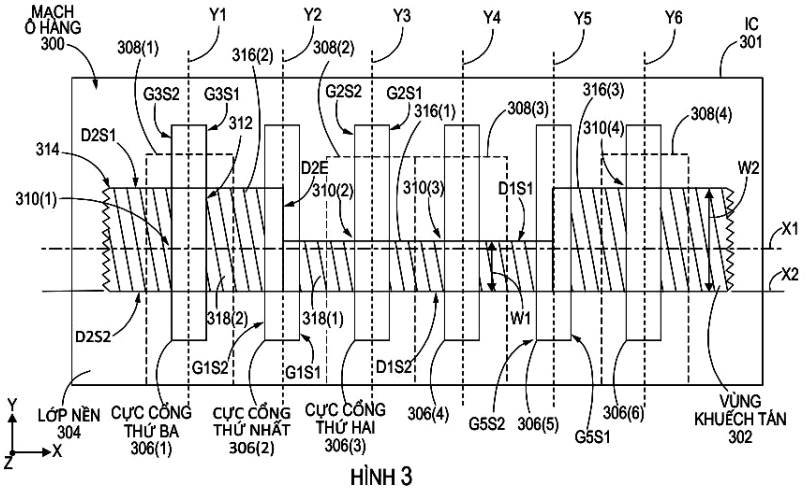

HÌNH 3

(11) **119717 A**
(21) **1-2025-06465**
(22) 04/03/2024
(30) 18/187,993 22/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/018374 04/03/2024
(87) WO2024/196573 A3 26/09/2024
(51) ***H10B 20/25****; G11C 17/16; H01L 23/525*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PAUL, Abhijeet (US); MATLOUBIAN, Mishel (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **Ô BIT LẬP TRÌNH MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề xuất các ô bit lập trình một lần (OTP) kiểu cầu chì ngược an toàn. Theo một khía cạnh, ô bit OTP bao gồm giếng P- chứa vùng N+ và vùng P+, một tiếp điểm thứ nhất được ghép nối điện với vùng N+ của giếng P-, tiếp điểm thứ hai được ghép nối điện với vùng P+ của giếng P-, lớp cách điện được bố trí phía trên một phần của vùng N+, một phần của giếng P- và một phần của vùng P+, một cấu trúc cổng được bố trí phía trên lớp cách điện, và một tiếp điểm thứ ba được ghép nối điện với cấu trúc cổng. Ở chế độ chưa lập trình, lớp cách điện tạo ra điện trở cao giữa tiếp điểm thứ ba và tiếp điểm thứ hai, và ở chế độ đã lập trình, đứt gãy trên lớp cách điện tạo ra điện trở thấp giữa tiếp điểm thứ ba và tiếp điểm thứ hai.

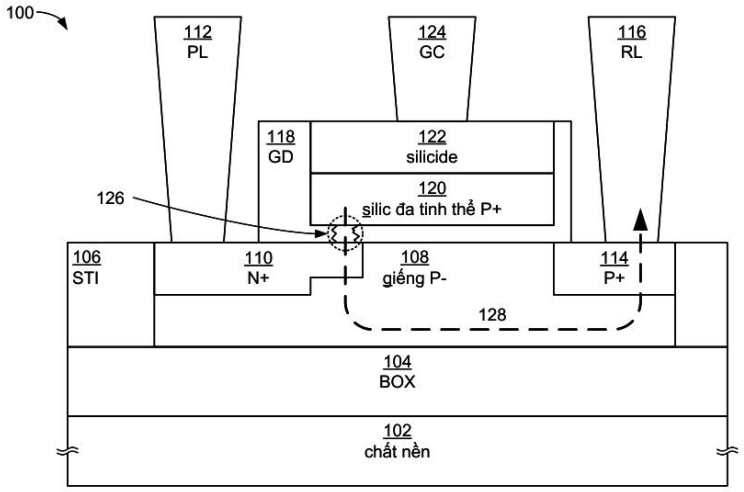

HÌNH 1B

(11) **119718 A**
(21) **1-2025-06467**
(22) 13/02/2024
(30) 18/187,259 21/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/015567 13/02/2024
(87) WO2024/196515 A1 26/09/2024
(51) ***G06F 13/42***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VUONG, Hung (US); BABU, Benish (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp điều khiển thiết bị bộ nhớ. Sáng chế này cung cấp các hệ thống, phương pháp và thiết bị cho hệ thống bộ nhớ hỗ trợ cập nhật cấu hình của giao diện lớp vật lý (PHY) bằng cách sử dụng thông tin được lưu trữ trong bộ đệm của hệ thống bộ nhớ được kết nối. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truy cập dữ liệu trong hệ thống bộ nhớ flash bao gồm bước khởi tạo, bằng bộ điều khiển bộ nhớ của thiết bị chủ, PHY để kết nối thiết bị chủ với hệ thống bộ nhớ nhằm hoạt động ở tốc độ thứ nhất, bước thu thông tin cấu hình PHY để tạo cấu hình PHY nhằm hoạt động ở tốc độ thứ hai, cao hơn tốc độ thứ nhất, từ bộ đệm thứ nhất của hệ thống bộ nhớ, và bước điều chỉnh, bằng bộ điều khiển bộ nhớ, cấu hình của PHY theo thông tin cấu hình PHY để hoạt động ở tốc độ thứ hai. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.

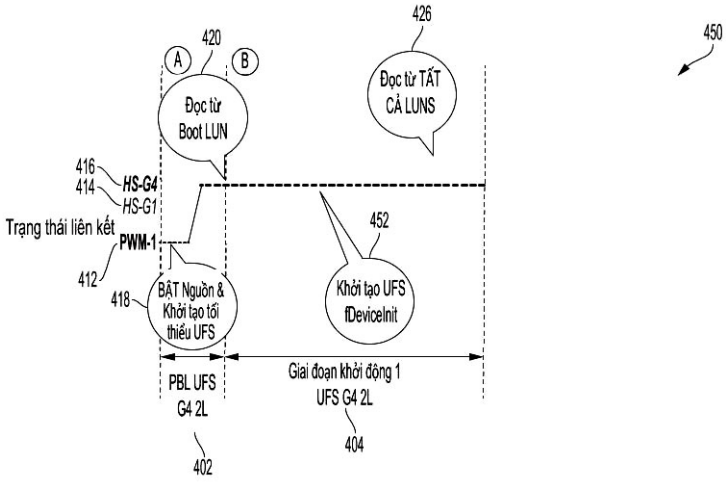

HÌNH 4B

(11) **119719 A**
(21) **1-2025-06468**
(22) 02/02/2024
(30) 63/483,584 07/02/2023 US
63/592,686 24/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/014225 02/02/2024
(87) WO2024/167785 A1 15/08/2024
(51) ***G10L 25/78***; *G10L 25/21; G10L 25/30*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) LU, Lie (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHÂN LOẠI LỜI NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện phân loại lời nói cho tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước thu được tín hiệu âm thanh bao gồm chuỗi khung âm thanh và xác định, cho mỗi khung âm thanh, chỉ số đo độ tin cậy của lời nói thứ nhất bằng cách sử dụng bộ phân loại lời nói thứ nhất. Cho mỗi khung âm thanh cho trước trong ít nhất tập con của chuỗi khung âm thanh, phương pháp bao gồm bước phân loại mỗi khung âm thanh tương ứng của cửa sổ ngữ cảnh thứ nhất liên kết với khung âm thanh cho trước là khung có lời nói hoặc khung không có lời nói bằng cách so sánh chỉ số đo độ tin cậy của lời nói thứ nhất của khung âm thanh tương ứng với ngưỡng được xác định trước thứ nhất, xác định ngưỡng thích ứng dựa vào số lượng khung có lời nói của cửa sổ ngữ cảnh thứ nhất và xác định chỉ báo phân loại lời nói nhị phân thứ nhất cho khung âm thanh cho trước dựa vào chỉ số đo độ tin cậy của lời nói thứ nhất và ngưỡng thích ứng.

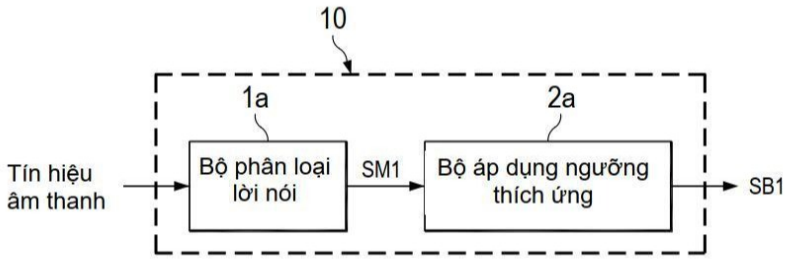

FIG. 2

(11) **119720 A**
(21) **1-2025-06469**
(22) 06/02/2024
(30) 63/443,775 07/02/2023 US
18/433,722 06/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/014579 06/02/2024
(87) WO2025/010090 09/01/2025
(51) ***F01K 3/12***; *F01K 7/16; F01K 25/10; F01K 3/08*

(71) **SUPERCRITICAL STORAGE COMPANY, INC.** (US)
365 Water Street, Akron, Ohio 44308, United States of America
(72) MALLINAK, Jason A. (US); HELD, Timothy J. (US); MILLLER, Jason D. (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **TÍCH HỢP NHIỆT THẢI VÀO HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG NHIỆT BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật làm tăng hiệu suất khứ hồi (“RTE” - round-trip efficiency) của hệ thống lưu trữ năng lượng nhiệt bơm bằng cách thay đổi hệ số hiệu suất (“COP” - coefficient of performance) và hiệu suất của các chu trình bằng cách thay đổi tỷ lệ nhiệt độ của từng chu trình, được thực hiện bằng cách sử dụng hai bể chứa nhiệt độ thấp (“LTR” - low temperature reservoir) riêng biệt ở các nhiệt độ khác nhau. Cụ thể hơn, kỹ thuật được bộc lộ được thực hiện bằng cách sử dụng bể chứa nhiệt nhiệt độ thấp trong chu trình nạp mà ở nhiệt độ cao hơn bể chứa nhiệt nhiệt độ thấp của chu trình phát. Bể chứa nhiệt nhiệt độ thấp được “tách rời” và “tồn tại độc lập”, trong đó nhiệt độ và việc sử dụng của chúng là độc lập với nhau. Nói chung, bể chứa được tách rời và tồn tại độc lập cũng có thể khác về môi trường bể chứa độc lập, vị trí bể chứa, và bộ trao đổi nhiệt.

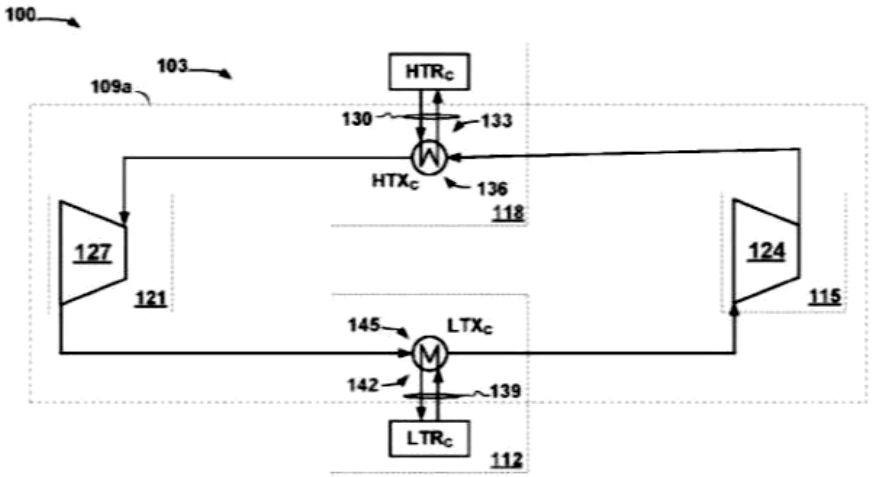

FIG. 1A

(11) **119721 A**
(21) **1-2025-06470**
(22) 07/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/074856 07/02/2023
(87) WO2024/103537 23/05/2024
(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 China
(72) WEI, Xingguang (CN); LI, Jian (CN); HAN, Xianghui (CN); LIU, Xing (CN); FENG, Shuai (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO KÊNH VÀ ĐO NHIỄU, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho đo kênh và đo nhiễu giữa thiết bị không dây gây nhiễu và bên bị nhiễu bao gồm truyền tập hợp tín hiệu tham chiếu (RS) đến thiết bị không dây bị nhiễu bao gồm M tài nguyên RS, trong đó M là số nguyên lớn hơn 1, và trong đó tài nguyên RS riêng lẻ thứ i trong M tài nguyên RS bao gồm P_i cổng RS, trong đó i là số nguyên và $1 \leq i \leq M$, và trong đó P_i là số nguyên và $P_i \geq 1$. Phương pháp có thể bao gồm nhận báo cáo đo theo RS bao gồm báo cáo chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI) và báo cáo bù pha. Theo một phương án khác, phương pháp bao gồm cho biết cấu hình RS và cấu hình tài nguyên đo nhiễu liên kết chéo (CLI), trong đó mỗi RS bao gồm ID gây nhiễu, và trong đó cấu hình tài nguyên đo CLI liên kết mỗi RS với tài nguyên đo CLI. Phương pháp cũng có thể bao gồm truyền RS theo cấu hình RS. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các thiết bị truyền thông không dây có các phương pháp trên.

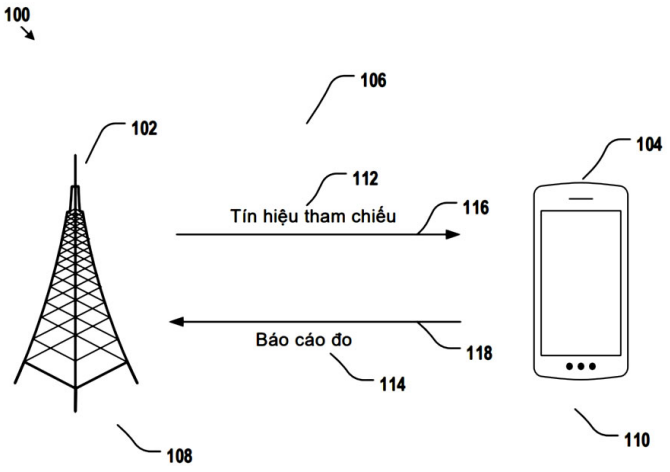

FIG. 1

(11) **119722 A**
(21) **1-2025-06475**
(22) 08/02/2024
(30) 10-2023-0018285 10/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/001897 08/02/2024
(87) WO2024/167339 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04B 7/0452*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JEONG, Chanho (KR); KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối theo phương án được mô tả trong sáng chế này bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình liên quan đến DMRS; nhận DCI để lập lịch PDSCH; nhận DMRS cho PDSCH; và nhận PDSCH. Trên cơ sở rằng cấu hình DMRS được dựa trên loại DMRS được tăng cường và giá trị được chỉ ra trên cơ sở rằng trường cổng ăngten là 2, thì các cổng ăngten trực giao còn lại dựa trên cùng nhóm CDM là liên quan đến việc truyền PDSCH đến một thiết bị đầu cuối khác mà trong đó loại DMRS được tăng cường được tạo cấu hình.

【FIG. 3】

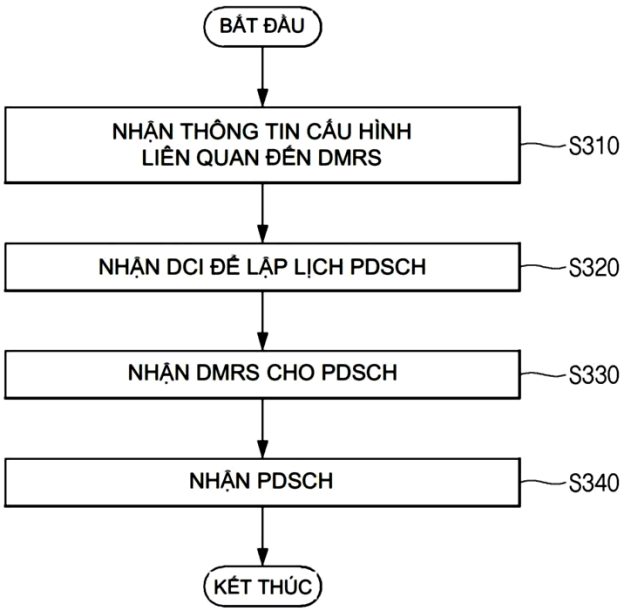

(11) **119723 A**
(21) **1-2025-06477**
(22) 08/03/2024
(30) 2023-037840 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/JP2024/009189 08/03/2024
(87) WO2024/190706 19/09/2024
(51) ***A01K 1/015***
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) AKINO, Yasuhiro (JP); YAMAMOTO, Hiroki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẤT ĐỘN VỆ SINH CHO ĐỘNG VẬT

(57) Sáng chế đề xuất chất độn vệ sinh cho động vật có khả năng ức chế hiệu quả mùi hôi. Chất độn vệ sinh cho động vật (3) theo sáng chế này bao gồm nhiều hạt. Mỗi hạt trong số nhiều hạt chứa vật liệu xốp vô cơ và chất làm đông đặc, và chứa thêm silica gel với hàm lượng từ 0,0-2,5% khối lượng. Ngoài ra, chất độn vệ sinh cho động vật (3) theo sáng chế này khác biệt ở chỗ: diện tích các vết giọt nước trên mỗi hạt sau khi thử nghiệm nhỏ giọt nước có màu nhỏ hơn 12,6 mm^2 ; độ pH của nước trao đổi ion từ nhiều hạt sau khi thử nghiệm truyền chất lỏng thấp hơn 7,62; hoặc chất độn vệ sinh có khả năng chống thấm nước và có cấu trúc không đồng đều với nhiều phần nhô ra.

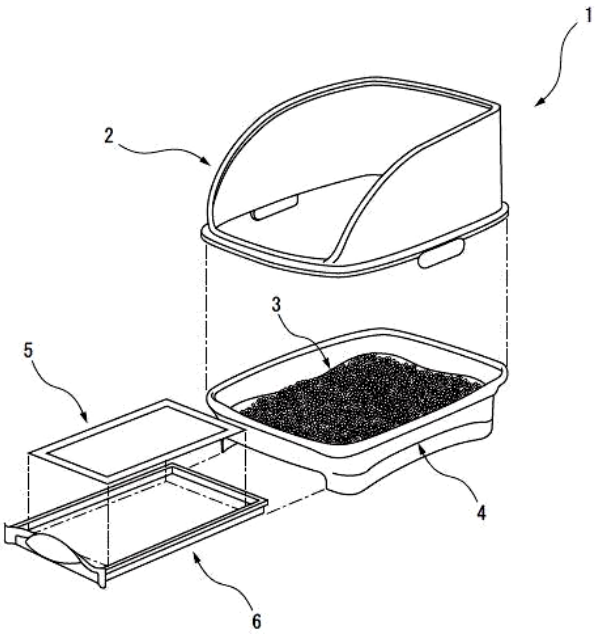

(11) **119724 A**
(21) **1-2025-06480**
(22) 08/12/2023
(30) 10-2023-0029362 06/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2023/020209 08/12/2023
(87) WO2024/185969 12/09/2024
(51) ***H10K 71/16****; H10K 59/35; C23C 14/04; H10K 59/12*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Se Il (KR); YI, Sang Min (KR); LEE, Seung Jin (KR); CHUN, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẶT NẠ, CỤM MẶT NẠ BAO GỒM MẶT NẠ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ, cụm mặt nạ bao gồm mặt nạ này, và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị. Mặt nạ theo một phương án bao gồm: nhiều phần hình mẫu lắng đọng bao gồm nhiều khoảng hở; và các phần gờ được bố trí giữa các hình mẫu lắng đọng, trong đó mặt nạ có chiều rộng theo hướng thứ nhất và chiều dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, nhiều khoảng hở có cạnh bên song song với hướng thứ nhất và có góc vát thứ nhất, và góc vát thứ nhất này lớn nhất là 54 độ.

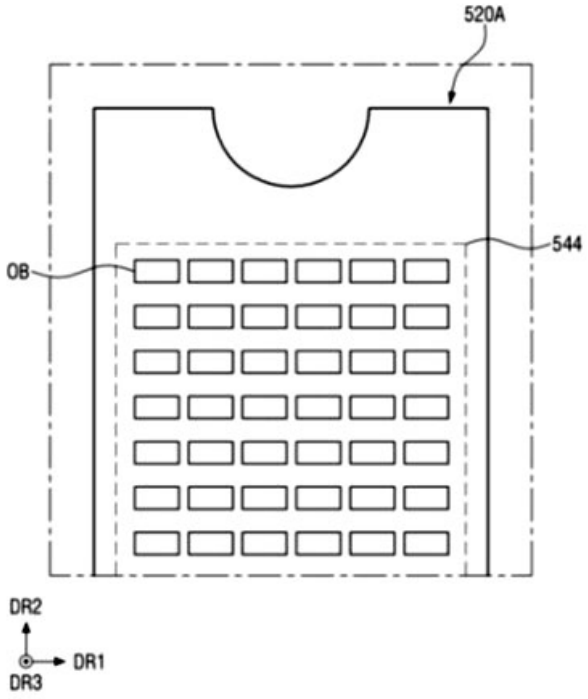

FIG.8

(11) **119725 A**
(21) **1-2025-06483**
(22) 12/08/2024
(30) 10-2023-0118007 05/09/2023 KR
10-2024-0087850 03/07/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/012004 12/08/2024
(87) WO2025/053476 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 4/525; H01M 10/42; H01M 4/505; H01M 10/052; H01M 10/0569*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Sung Guk (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT PHỤ GIA CHẤT ĐIỆN PHÂN, CHẤT ĐIỆN PHÂN CHO PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT PHỤ GIA CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập tới chất phụ gia chất điện phân, chất điện phân cho pin thứ cấp lithi bao gồm chất phụ gia chất điện phân này và pin thứ cấp lithi. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chất điện phân cho pin thứ cấp lithi mà có thể đạt được đặc tính bảo quản nhiệt độ cao rất tốt và đặc tính chu kỳ nhiệt độ cao rất tốt bằng cách bao gồm chất phụ gia chất điện phân bao gồm hợp chất có công thức (1) có khả năng ức chế hiệu quả sự biến chất của điện cực dương, và không dễ bị phân hủy ở điện cực âm, và pin thứ cấp lithi bao gồm chúng.

(11) **119726 A**
(21) **1-2025-06485**
(22) 30/08/2024
(30) 10-2023-0115853 31/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/013045 30/08/2024
(87) WO2025/048539 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 50/531****; H01M 50/538; B21D 22/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Do-Yeon (KR); LEE, Je-Jun (KR); KIM, Hee-Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH TAI CỤM ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình để uốn cong theo hướng kính tai điện cực trong đó điện cực thứ nhất của cụm điện cực nơi mà điện cực thứ nhất, bộ phân tách, và điện cực thứ hai được xếp chồng lên nhau và được quấn quanh trục giữa kéo dài đến đầu trục xa hơn bộ phân tách và được lộ ra, trong đó thiết bị tạo hình bao gồm đồ gá tạo hình để uốn cong tai điện cực, đồ gá tạo hình bao gồm bề mặt đối diện với cụm điện cực, và bề mặt đối diện có chiều sâu vết lõm của bề mặt đối diện mà được lõm theo hướng ngược với hướng ép.

FIG.8

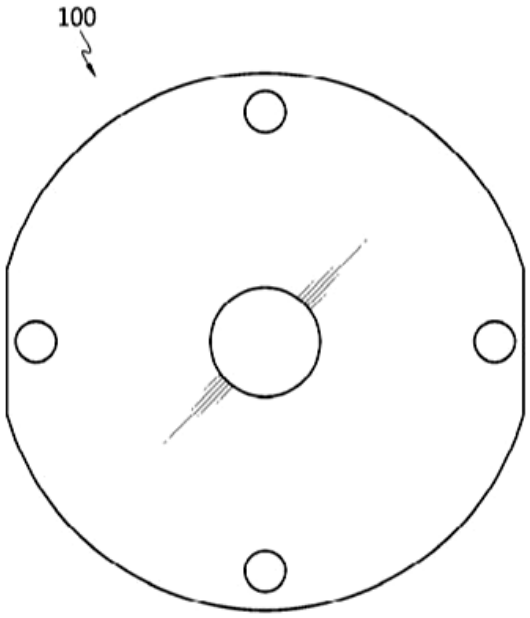

(11) **119727 A**
(21) **1-2025-06486**
(22) 23/01/2024
(30) 10-2023-0015488 06/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/001066 23/01/2024
(87) WO2024/167171 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***G03B 21/60****; H04N 13/363*
(75) **KIM, SUG BAE** (KR)
101-201, 189 Janggi-ro Dalseo-gu Daegu 42674, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ MÀN HÌNH KIM LOẠI ĐỘ SÁNG CAO ĐƯỢC HỖ TRỢ 3D

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị màn hình kim loại độ sáng cao được hỗ trợ 3D dành cho máy chiếu, và thiết bị màn hình kim loại 3D độ sáng cao có các đặc tính quang học là tán xạ và phản xạ, ở góc đã được thiết lập và chỉ về phía vùng nhìn thấy được phía trước, ánh sáng hình ảnh phát ra từ máy chiếu, thiết bị bao gồm: phần panen phản chiếu, được tạo ra theo hình dạng panen từ vật liệu kim loại với đặc tính quang học của chức năng tán xạ và phản xạ, có bề mặt trước được tạo ra dưới dạng bề mặt hình cầu được làm lõm vào về phía sau, và có bề mặt sau được tạo ra dưới dạng bề mặt hình cầu nhô ra về phía sau; và nhiều phần tinh thể kim loại nhô ra/được làm lõm vào mà nhô ra ở bề mặt trước của phần panen phản chiếu để có độ nhám bề mặt đã được thiết lập (Ra), và sự tán xạ và phản xạ, ở góc đã được thiết lập và về phía vùng nhìn thấy được đã được thiết lập, ánh sáng được phát ra từ máy chiếu.

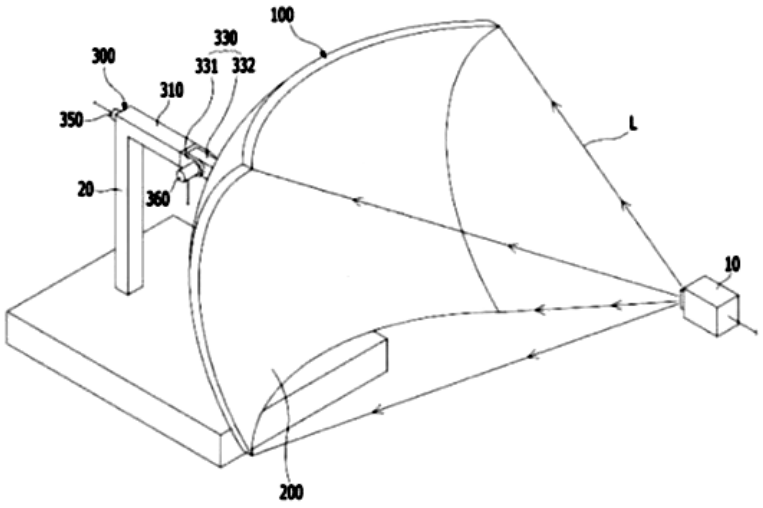

FIG.1

(11) **119728 A**
(21) **1-2025-06487**
(22) 05/02/2024
(30) 2023-015944 06/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/JP2024/003634 05/02/2024
(87) WO2024/166847 15/08/2024
(51) ***A23F 5/24****; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SUGINO, Ryosuke (JP); ISHII, Tomoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ CÓ CHỨA SỮA ĐƯỢC TIỆT TRÙNG BẰNG NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê có chứa sữa được tiệt trùng bằng nhiệt, trong đó mùi biến chất do nhiệt được giảm đi đồng thời có chứa thành phần sữa và lipit cà phê. Đồ uống cà phê có chứa sữa được tiệt trùng bằng nhiệt này có chứa thành phần sữa, lipit cà phê, và muối vô cơ bao gồm muối magie. Trong đồ uống cà phê có chứa sữa được tiệt trùng bằng nhiệt này, hàm lượng tổng cộng của kahweol palmitat và cafestol palmitat (lipit cà phê) là từ 0,01 đến 1,30 mg/100 g, và hàm lượng magie là từ 0,5 đến 8,0 mg/100 g.

(11) **119729 A**
(21) **1-2025-06489**
(22) 08/02/2024
(30) 10-2023-0017100 09/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/001868 08/02/2024
(87) WO2024/167328 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***E04B 1/24***; *E04C 3/04*
(75) **KIM, MIHEE** (KR)
Bdong-207ho, 10, Seonsuchon-ro 207beonga-gil, Haeundae-gu, Busan 48032, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THÉP KÊNH CHỮ C ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG ĐỘ SIẾT CHẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thép kênh chữ C được tăng cường độ siết chặt và, cụ thể hơn là, đề cập đến thép kênh chữ C được tăng cường độ siết chặt để cho phép, khi các cấu kiện mái, vách, các kết cấu thép và kết cấu năng lượng mặt trời (sau đây được gọi là "các tấm") của công trình được ghép với thép kênh chữ C bằng các phương tiện siết chặt (vít, bu lông siết, và tương tương tự) nhằm đỡ và cố định chúng, các tấm sẽ được cố định ở đó bởi vì vật siết được siết chặt vào thép chữ C được siết một cách chắc chắn mà không tách rời kể cả khi tấm này nhận phải rung động, nhận áp lực gió hoặc áp lực bên ngoài, hoặc trải qua sự co giãn do các thay đổi về nhiệt độ theo mùa. Thép kênh chữ C bao gồm: bản nằm ngang trên cùng (20) được uốn ở phía trên của bản bề mặt bên (10); bản thẳng đứng trên (30) được uốn về phía dưới của bản nằm ngang trên cùng (20); bản nằm ngang bên trong thứ nhất (40) được uốn về phía bên trong của bản thẳng đứng trên (30) và được tạo thành để có một khoảng cách so với bản bề mặt bên (10); bản nằm ngang dưới (50) được uốn ở phía dưới của bản bề mặt bên (101); và bản thẳng đứng dưới (60) được uốn về phía trên của bản nằm ngang dưới (50), qua đó tăng cường độ siết chặt của các vật siết (110).

FIG. 4

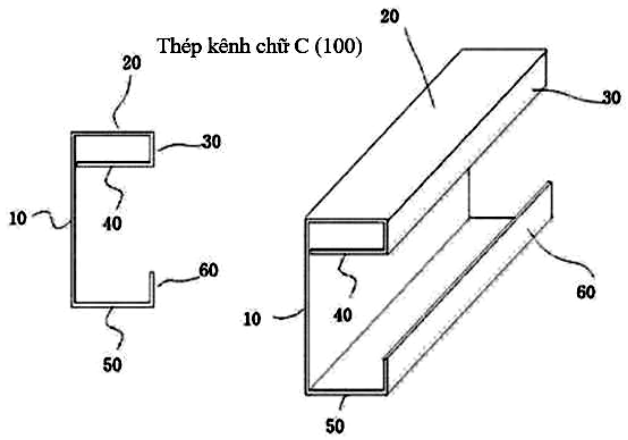

(11) **119730 A**
(21) **1-2025-06492**
(22) 08/03/2024
(30) 2023-039310 14/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/JP2024/008987 08/03/2024
(87) WO2024/190646 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***H02J 7/00***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Noritaka FUNADA (JP); Nobuyoshi YOSHIDA (JP); Tomokazu TAKAGI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, HỆ THỐNG LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm: nhiều phần phát sáng được sắp xếp thành dãy; và phần điều khiển mà thực hiện việc điều khiển sự phát sáng của các phần phát sáng. Phần điều khiển có khả năng thực hiện việc điều khiển thứ nhất, mà thực hiện việc điều khiển dựa trên số lượng các phần phát sáng mà được bật sáng trong số các phần phát sáng, số lượng này được xác định phù hợp với lượng đối tượng lưu trữ mà lưu giữ trong phần lưu trữ, việc điều khiển thứ hai, mà thực hiện việc điều khiển dựa trên tổ hợp của số lượng các phần phát sáng mà được nhấp nháy trong số các phần phát sáng và vị trí nhấp nháy, tổ hợp này được xác định phù hợp với phần bất thường mà xảy ra trong thiết bị chính có phần lưu trữ và việc điều khiển thứ ba, mà thực hiện việc điều khiển dựa trên chế độ nhấp nháy của các phần phát sáng, chế độ nhấp nháy này được xác định phù hợp với chế độ bất thường mà xảy ra trong thiết bị chính.

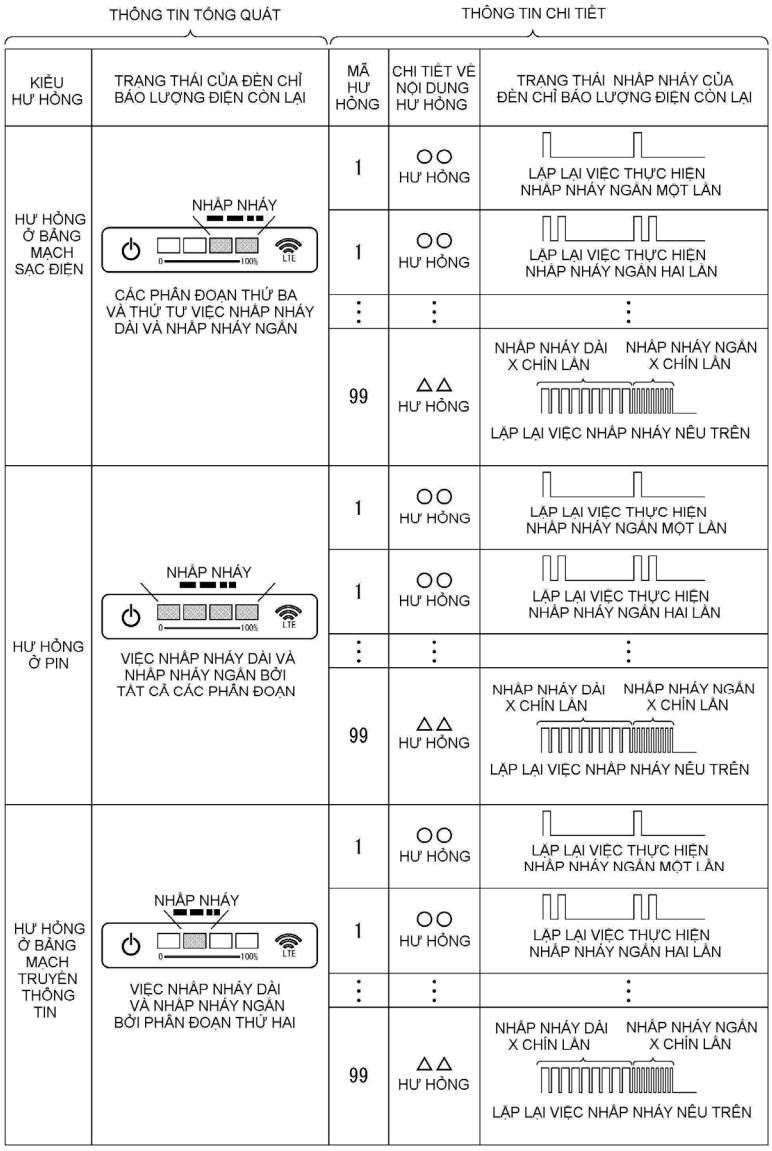
THÔNG TIN TỔNG QUÁT
THÔNG TIN CHI TIẾT
KIỂU HƯ HỎNG
TRẠNG THÁI CỦA ĐÈN CHỈ BÁO LƯỢNG ĐIỆN CÒN LẠI
MÃ HƯ HỎNG
CHI TIẾT VỀ NỘI DUNG HƯ HỎNG
TRẠNG THÁI NHẤP NHÁY CỦA ĐÈN CHỈ BÁO LƯỢNG ĐIỆN CÒN LẠI
HƯ HỎNG Ở BẢNG MẠCH SẠC ĐIỆN
NHẤP NHÁY
CÁC PHÂN ĐOẠN THỨ BA VÀ THỨ TƯ VIỆC NHẤP NHÁY DÀI VÀ NHẤP NHÁY NGẮN
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN MỘT LẦN
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN HAI LẦN
99
△△ HƯ HỎNG
NHẤP NHÁY DÀI X CHÍN LẦN
NHẤP NHÁY NGẮN X CHÍN LẦN
LẶP LẠI VIỆC NHẤP NHÁY NÊU TRÊN
HƯ HỎNG Ở PIN
NHẤP NHÁY
VIỆC NHẤP NHÁY DÀI VÀ NHẤP NHÁY NGẮN BỞI TẤT CẢ CÁC PHÂN ĐOẠN
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN MỘT LẦN
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN HAI LẦN
99
△△ HƯ HỎNG
NHẤP NHÁY DÀI X CHÍN LẦN
NHẤP NHÁY NGẮN X CHÍN LẦN
LẶP LẠI VIỆC NHẤP NHÁY NÊU TRÊN
HƯ HỎNG Ở BẢNG MẠCH TRUYỀN THÔNG TIN
NHẤP NHÁY
VIỆC NHẤP NHÁY DÀI VÀ NHẤP NHÁY NGẮN BỞI PHÂN ĐOẠN THỨ HAI
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN MỘT LẦN
1
OO HƯ HỎNG
LẶP LẠI VIỆC THỰC HIỆN NHẤP NHÁY NGẮN HAI LẦN
99
△△ HƯ HỎNG
NHẤP NHÁY DÀI X CHÍN LẦN
NHẤP NHÁY NGẮN X CHÍN LẦN
LẶP LẠI VIỆC NHẤP NHÁY NÊU TRÊN

FIG. 8

(11) **119731 A**
(21) **1-2025-06493**
(22) 22/03/2024
(30) 63/454,209 23/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/US2024/021046 22/03/2024
(87) WO2024/197217 26/09/2024
(51) ***H04W 52/02****; H04W 72/566; H04L 69/22*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Xavier DE FOY (CA); Michael STARSINIC (US); Srinivas GUDUMASU (IN); Rocco DI GIROLAMO (CA); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Ahmed HAMZA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ CHỈ BÁO KẾT THÚC ĐỢT BÙNG NỔ BỞI CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và chỉ báo kết thúc đợt bùng nổ do nút mạng thực hiện. Nút mạng có thể nhận thông tin cấu hình chỉ ra điều kiện để nhận biết tín hiệu kết thúc bộ đơn vị dữ liệu gói (PDU). Nút mạng có thể nhận đợt bùng nổ các bộ PDU. Đợt bùng nổ các bộ PDU có thể bao gồm PDU. Nút mạng có thể phát hiện, dựa trên việc PDU thỏa mãn điều kiện, tín hiệu kết thúc đợt bùng nổ các bộ PDU. Nút mạng có thể gửi, đến trạm gốc, chỉ báo về tín hiệu kết thúc đợt bùng nổ các bộ PDU đã phát hiện.

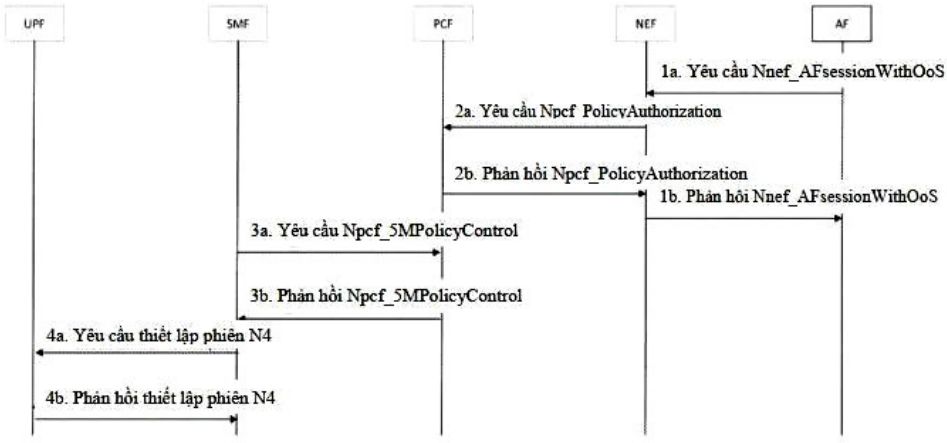

FIG. 4

(11) **119732 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06506**
(22) 08/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2025
(51) ***A61K 31/353***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI** (VN)
Số 13-15 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, Hà Nội
(72) Võ Quốc Ánh (VN); Đào Văn Nam (VN)
(54) **HỆ CỐT CHỨA MANGIFERIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ đưa thuốc chứa hoạt chất mangiferin, cụ thể hơn là hệ cốt rắn polymer chứa mangiferin để đặt vào túi cùng kết mạc. Việc kết hợp các loại polymer và tá dược khác nhau có khả năng kéo dài sự giải phóng của mangiferin từ nhiều giờ cho đến nhiều ngày. Hệ đưa thuốc chứa mangiferin được bào chế kỹ thuật cán nhiệt và đùn nhiệt giúp tránh được nguy cơ tồn dư dung môi và hạn chế sự nhiễm khuẩn của chế phẩm.

(11) **119733 A**
(21) **1-2025-06516**
(22) 27/11/2023
(30) 10-2023-0029336 06/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/KR2023/019193 27/11/2023
(87) WO2024/185959 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***B01D 65/02****; A01N 37/36; A01P 15/00*
(71) **TORAY ADVANCED MATERIALS KOREA INC.** (KR)
300, 3gongdan 2-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39389, Republic of Korea
(72) LEE, Daewon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DUNG DỊCH BẢO QUẢN DÙNG CHO MÀNG PHÂN TÁCH VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI MÀNG PHÂN TÁCH ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC CHỨA DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch bảo quản dùng cho màng phân tách và đồ chứa bao gói màng phân tách để xử lý nước chứa dung dịch này, trong đó màng phân tách để xử lý nước được bảo quản trong dung dịch bảo quản dùng cho màng phân tách không bị giảm đáng kể tỷ lệ loại muối ngay cả khi được bảo quản trong dung dịch bảo quản dùng cho màng phân tách, thiết bị xử lý nước không bị biến dạng ngay cả khi màng phân tách để xử lý nước được bảo quản trong dung dịch bảo quản dùng cho màng phân tách được sử dụng trong thiết bị xử lý nước, và vi khuẩn không phát triển ngay cả trong suốt thời gian màng phân tách để xử lý nước được bảo quản trong dung dịch bảo quản dùng cho màng phân tách.

[FIG.1]

FIG. 1

(11) **119734 A**
(21) **1-2025-06518**
(22) 16/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/JP2023/010376 16/03/2023
(87) WO2024/189909 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***H04N 17/00***
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan
(72) KAISE Momo (JP); SUZUKI Hidemichi (JP); SHIMADA Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RỚT KHUNG HÌNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RỚT KHUNG HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến camera đánh giá (130) bao gồm: bộ chụp hình (131) để chụp hình ảnh theo từng khung hình để bao gồm video được hiển thị trên CCTV (120) để chụp và hiển thị video phát hiện rớt khung hình (111) trong đó trạng thái của lượng dữ liệu trong ít nhất một phần của vùng thay đổi tương ứng với quy tắc định trước đối với từng khung hình; bộ xác định vùng (132) để xác định, là vùng mục tiêu, vùng tương ứng với video phát hiện rớt khung hình (111) từ hình ảnh chụp được; bộ mã hóa (133) để mã hóa hình ảnh chụp được; và bộ phân tích rớt khung hình (134) để xác định lượng dữ liệu của một phần tương ứng với ít nhất một phần của vùng mục tiêu từ hình ảnh được mã hóa và xác định rằng đã xảy ra rớt khung hình trong CCTV (120) khi trạng thái của lượng dữ liệu được xác định không thay đổi tương ứng với quy tắc định trước

FIG. 1

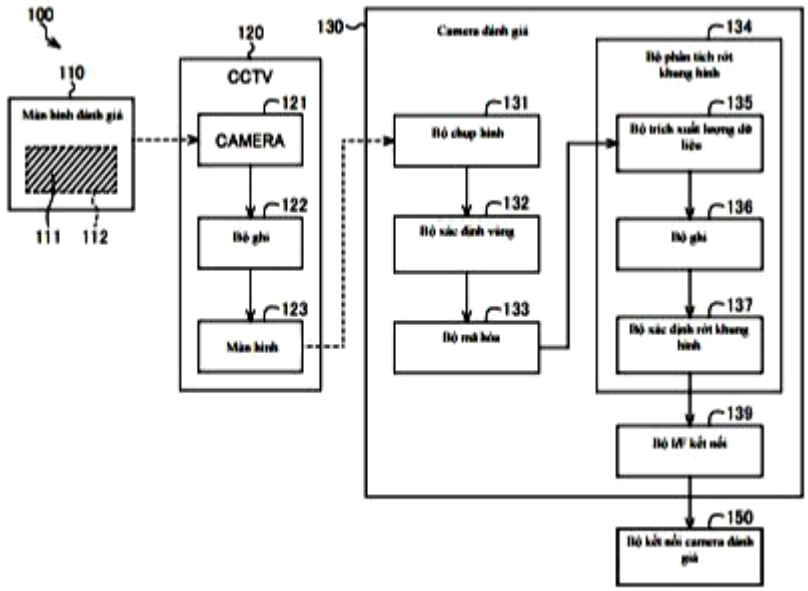

(11) **119735 A**
(21) **1-2025-06520**
(22) 07/03/2024
(30) 23161114.6 10/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/EP2024/055994 07/03/2024
(87) WO2024/188797 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***B32B 7/10***; *B32B 27/18; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/36; C09J 175/04; B32B 7/12; C08G 18/10; C08G 18/12; C08J 5/18; B32B 27/08; B32B 7/027*
(71) **SIEGWERK DRUCKFARBEN AG & CO. KGAA** (DE)
Alfred-Keller-Str. 55, 53721 Siegburg, Germany
(72) BERGMANN, Holger (DE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CẤU TRÚC CÁN MÀNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM LIÊN QUAN

(57) Sáng chế hiện tại đề cập đến cấu trúc cán màng (1), phương pháp sản xuất và sản phẩm liên quan trong đó cấu trúc cán màng (1), bao gồm lớp keo dán (5) được tạo thành từ keo dán một thành phần, trong đó các nhóm chức của thành phần này bao gồm các nhóm isoxyanat, và trong thành phần này không chứa bất kỳ polyuretan nào có khối lượng phân tử trung bình từ 20.000 g/mol trở lên; cấu trúc cán màng (1) bao gồm lớp keo dán (5) được tạo thành từ keo dán một thành phần được phủ với khối lượng lớp phủ khô nhỏ hơn 1 g/m²; cấu trúc cán màng (1) bao gồm lớp keo dán (5) được tạo thành từ keo dán một thành phần có khả năng đóng rắn trong điều kiện không có ẩm; và cấu trúc cán màng (1) bao gồm lớp keo dán (5) được tạo thành từ keo dán một thành phần có nồng độ nhóm isoxyanat trong khoảng từ 0,5 đến 10%.

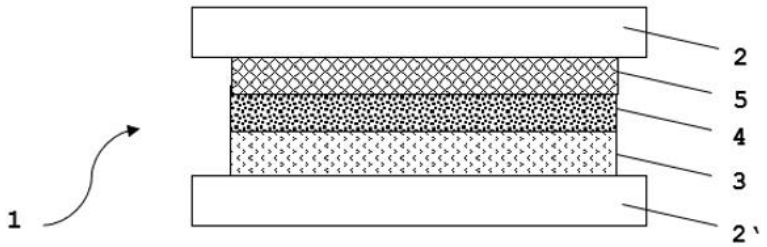

Fig.1

(11) **119736 A**
(21) **1-2025-06524**
(22) 07/02/2024
(30) 2023-017927 08/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/JP2024/004191 07/02/2024
(87) WO2024/166964 15/08/2024
(51) ***D21H 27/00****; D21F 5/02*

(71) **MAINTECH CO., LTD.** (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) SEKIYA Hiroshi (JP); IDE Shota (JP); WADA Satoru (JP); INAMATSU Ryo (JP); SAKATA Hitomaru (JP); YUSA Kazuyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TRỐNG SẤY YANKEE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát trống sấy Yankee mà có thể biết được thời điểm thích hợp để áp dụng (các) phép đo cho trống sấy Yankee bằng cách giám sát các điều kiện của trạng thái vận hành của trống sấy Yankee, mà không phụ thuộc vào các quy tắc theo kính nghiệm, và giúp ngăn chặn sụt giảm năng suất. Hệ thống giám sát trống sấy Yankee (YD) theo sáng chế bao gồm trống sấy Yankee (YD) bằng kim loại bóng; thiết bị áp dụng dung dịch hoá học (N) để áp dụng chất tạo nếp lên trống sấy Yankee (YD) nêu trên; dao gạt tạo nếp (CR) được đặt trên và ép vào trống sấy Yankee (YD); đèn (L) để chiếu sáng trống sấy Yankee (YD); máy ảnh giám sát (C) để giám sát trống sấy Yankee (YD); và thiết bị điều khiển (10) được kết nối với máy ảnh giám sát nêu trên thông qua mạng; trong đó thiết bị điều khiển (10) được trang bị phương tiện thu thập (11) mà thu thập hình ảnh (20) được chụp bởi máy ảnh giám sát (C); phương tiện tính toán (12) mà tính toán độ sáng trung bình mà là giá trị trung bình của độ sáng đo được trên mọi điểm ảnh của các điểm ảnh (21) của hình ảnh (20); phương tiện bộ nhớ (13) mà lưu trữ nhiều độ sáng trung bình theo thời gian thu được bằng cách cho phương tiện thu thập (11) và phương tiện tính toán (12) lặp lại; và phương tiện đánh giá (14) để đánh giá trạng thái của trống sấy Yankee để xác định liệu độ sáng trung bình nêu trên có vượt quá ngưỡng được thiết lập trước hay không.

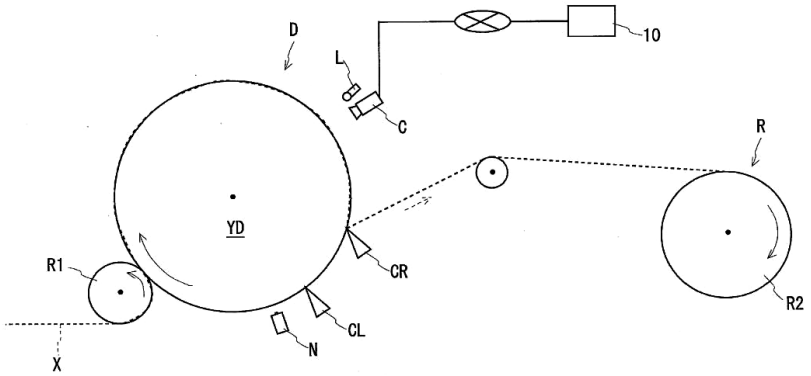

FIG.1

(11) **119737 A**
(21) **1-2025-06529**
(22) 28/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/CN2023/078731 28/02/2023
(87) WO2024/178608 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***A47L 15/00***
(71) **ECOLAB USA INC.** (US)
1 Ecolab Place, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America
(72) ZHOU, Shuchen (US); QIU, Kai (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ MẢNG BÁM TỰ ĐỘNG CHO MÁY RỬA BÁT, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY LÂU DÀI**

(57) Việc sử dụng các hệ thống và phương pháp loại bỏ mảng bám tự động cho máy rửa bát được bộc lộ trong bản mô tả này, các thành phần của máy rửa bát được loại bỏ mảng bám tự động. Logic loại bỏ mảng bám tự động khiến chất loại bỏ mảng bám được phun vào máy rửa bát. Khi quy trình loại bỏ mảng bám tự động bắt đầu, chất loại bỏ mảng bám được bơm vào bồn chứa nước của máy rửa bát. Nước được thêm vào chất loại bỏ mảng bám và nhiệt độ của hỗn hợp nước/chất loại bỏ mảng bám được tăng lên đến nhiệt độ được xác định trước bằng bộ gia nhiệt. Sau khi đạt đến nhiệt độ được xác định trước, hỗn hợp được giữ lại trong bồn chứa nước trong một khoảng thời gian được xác định trước, cho phép chất loại bỏ mảng bám hoạt động trên các bề mặt của bồn chứa nước. Sau khi hết khoảng thời gian được xác định trước, hỗn hợp được di chuyển từ bồn chứa nước sang bồn chứa nước rửa. Chu trình rửa được khởi tạo, khiến hỗn hợp được đưa lên các bề mặt của bồn chứa nước rửa. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện có thể đọc được bằng máy lâu dài.

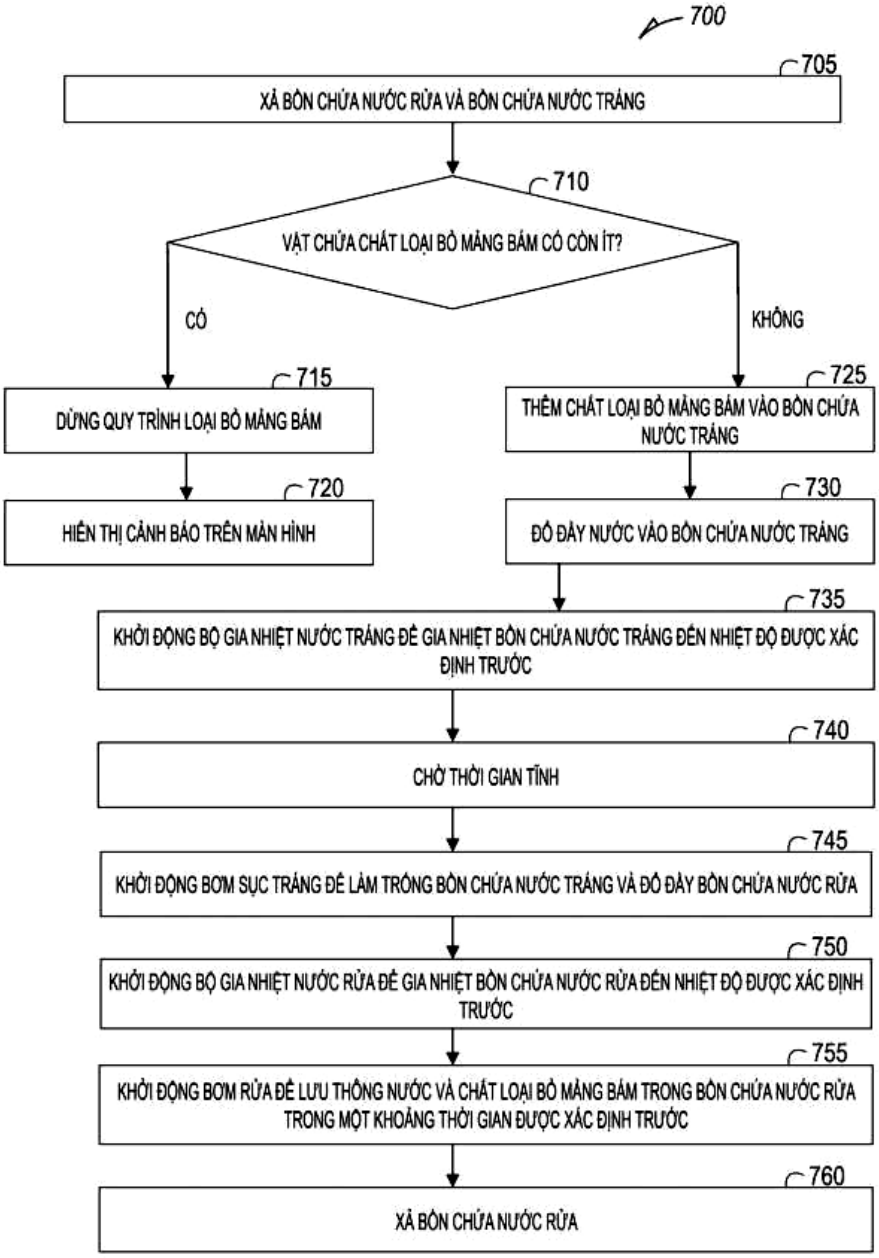
700
705
XẢ BỒN CHỨA NƯỚC RỬA VÀ BỒN CHỨA NƯỚC TRÁNG
710
VẬT CHỨA CHẤT LOẠI BỎ MẢNG BÁM CÓ CÒN ÍT?
CÓ
KHÔNG
715
DỪNG QUY TRÌNH LOẠI BỎ MẢNG BÁM
720
HIỂN THỊ CẢNH BÁO TRÊN MÀN HÌNH
725
THÊM CHẤT LOẠI BỎ MẢNG BÁM VÀO BỒN CHỨA NƯỚC TRÁNG
730
ĐỔ ĐẦY NƯỚC VÀO BỒN CHỨA NƯỚC TRÁNG
735
KHỞI ĐỘNG BỘ GIA NHIỆT NƯỚC TRÁNG ĐỂ GIA NHIỆT BỒN CHỨA NƯỚC TRÁNG ĐẾN NHIỆT ĐỘ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC
740
CHỜ THỜI GIAN TĨNH
745
KHỞI ĐỘNG BƠM SỤC TRÁNG ĐỂ LÀM TRỐNG BỒN CHỨA NƯỚC TRÁNG VÀ ĐỔ ĐẦY BỒN CHỨA NƯỚC RỬA
750
KHỞI ĐỘNG BỘ GIA NHIỆT NƯỚC RỬA ĐỂ GIA NHIỆT BỒN CHỨA NƯỚC RỬA ĐẾN NHIỆT ĐỘ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC
755
KHỞI ĐỘNG BƠM RỬA ĐỂ LƯU THÔNG NƯỚC VÀ CHẤT LOẠI BỎ MẢNG BÁM TRONG BỒN CHỨA NƯỚC RỬA TRONG MỘT KHOẢNG THỜI GIAN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC
760
XẢ BỒN CHỨA NƯỚC RỬA

HÌNH 7

(11) **119738 A**
(21) **1-2025-06531**
(22) 21/02/2024
(30) 23157986.3 22/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/EP2024/054407 21/02/2024
(87) WO2024/175649 29/08/2024
(51) ***B32B 37/26****; B32B 21/04; B32B 5/02; B32B 38/06; B29C 59/02*
(71) **SURFACTOR GERMANY GMBH** (DE)
Graf-Beust-Allee 17, 45141 Essen, Germany
(72) SILVENTOINEN, Ilpo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC PHÂN LỚP VỚI CẤU TRÚC BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các vật liệu được phân lớp với cấu trúc bề mặt, trong đó ít nhất một chuỗi với mặt cắt ngang không phải hình tròn được sử dụng dưới dạng phần âm cho cấu trúc bề mặt.

Fig.12

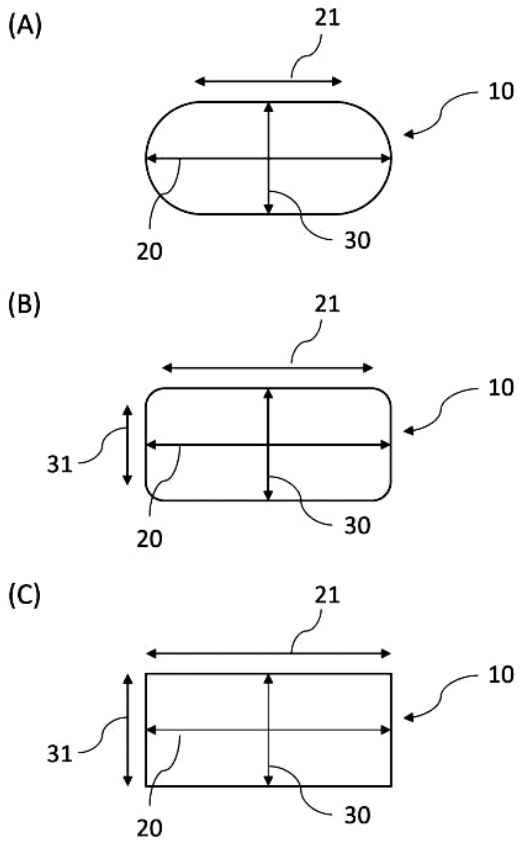

(11) **119739 A**
(21) **1-2025-06533**
(22) 09/02/2024
(30) 63/483,983 09/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/US2024/015089 09/02/2024
(87) WO2024/168204 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***A47J 47/14**; B65D 81/18*
(71) **PAVEL & SPRAUVE LLC** (US)
1661 Surrey Court, Walnut Creek, CA 94598, United States of America
(72) ESCOBAR, Steven S (US); SPRAUVE, Michael (US); PAVEL, Michael (US); LI, Guoqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **VẬT CHỨA XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật chứa xách tay và có thể cấu hình lại được để giao sản phẩm thực phẩm từ vị trí trung tâm đến vị trí cách xa. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vật chứa xách tay để giao sản phẩm thực phẩm, có thể hoạt động để duy trì môi trường cho sản phẩm thực phẩm trong quá trình giao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận chuyển.

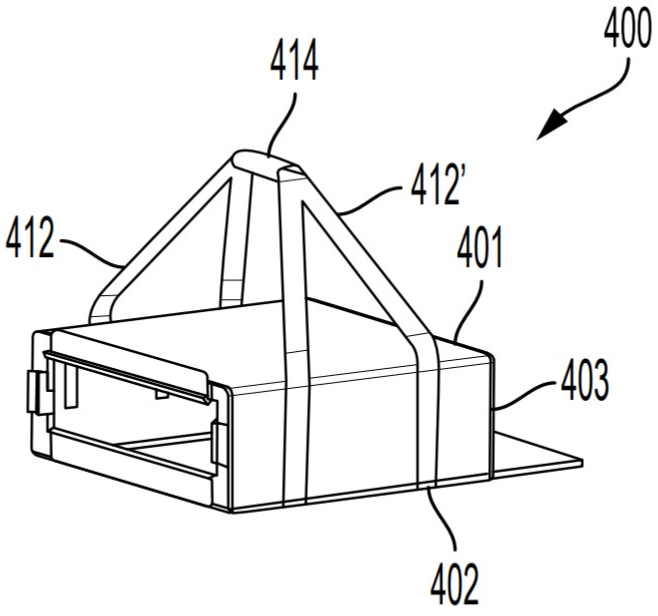

FIG. 4A

(11) **119740 A**
(21) **1-2025-06534**
(22) 29/02/2024
(30) 18/115,841 01/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/EP2024/055257 29/02/2024
(87) WO2024/180186A1 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
(51) ***A01G 3/025****; A01G 3/037*
(71) **FISKARS FINLAND OY AB** (FI)
Keilaniementie 10, 02150 Espoo, Finland
(72) RUSANEN, Niko (FI); HEINE, Mikko (FI); SEPPÄLÄINEN, Erkki (FI); LEMMETYINEN, Pekka (FI); NYHOLM, Thomas (FI)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **DỤNG CỤ TỈA CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tỉa cây, dụng cụ này bao gồm thân dụng cụ tỉa bao gồm phần thân thứ nhất (11) và phần thân thứ hai (12) cách nhau theo chiều dọc của thân dụng cụ tỉa, hệ thống lưỡi cắt được nối với phần thân thứ nhất (11), hệ thống lưỡi cắt bao gồm lưỡi cắt thứ nhất (21) và lưỡi cắt thứ hai (22) được làm thích ứng để phối hợp với nhau để cắt các cành cây, trong đó lưỡi cắt thứ nhất (21) và lưỡi cắt thứ hai (22) được làm thích ứng để di chuyển tương đối với nhau, cơ cấu dẫn động được bố trí trong phần thân thứ hai (12), cơ cấu dẫn động này bao gồm công tắc vận hành (501) dùng để dẫn động ít nhất một lưỡi cắt trong số lưỡi cắt thứ nhất (21) và lưỡi cắt thứ hai (22). Công tắc vận hành (501) có ít nhất hai chế độ tác động, trong đó nhờ tác động thứ nhất của công tắc vận hành (501), hệ thống lưỡi cắt được tạo kết cấu để di chuyển từ vị trí mở lưỡi cắt tới vị trí kẹp giữ và giữ ở vị trí kẹp giữ này, và nhờ tác động thứ hai đến công tắc vận hành (501), hệ thống lưỡi cắt được tạo kết cấu để di chuyển từ vị trí mở lưỡi cắt tới vị trí cắt, trong đó vị trí kẹp giữ nằm giữa vị trí mở lưỡi cắt và vị trí cắt.

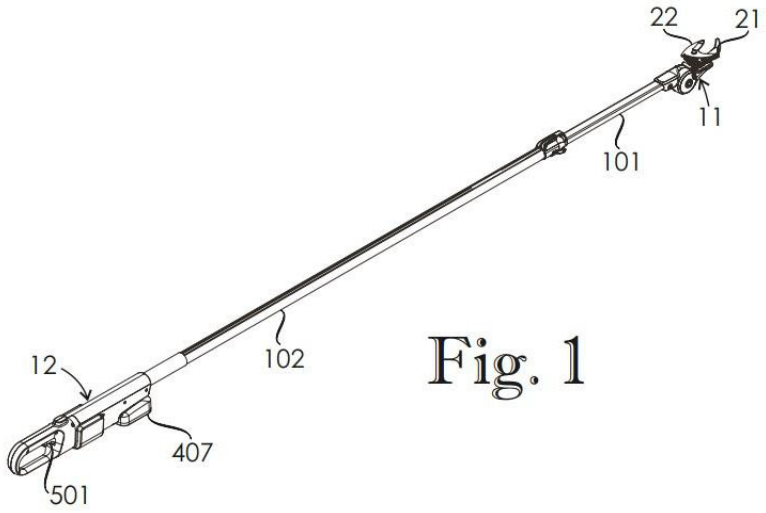

Fig. 1

(11) **119741 A**
(21) **1-2025-06536**
(22) 20/02/2024
(30) 202310178334.7 20/02/2023 CN
202311095345.5 28/08/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/CN2024/077673 20/02/2024
(87) WO2024/174970 29/08/2024
(51) ***H04W 76/15***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông đa đường, được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức họ 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, chẳng hạn, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, chẳng hạn, Wi-Fi 8, UHR, hoặc Wi-Fi AI, và có thể còn được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ cá nhân không dây dựa trên băng siêu rộng (ultra-wideband UWB) và hệ thống cảm ứng (sensing). Phương pháp bao gồm: trạm (station, STA) gửi khung truyền thông, và một cách tương ứng, điểm truy nhập (Access point, AP) nhận khung truyền thông. Khung truyền thông có thể bao gồm n phần tử đa đường, và mỗi phần tử đa đường tương ứng với một AP MLD được đặt cạnh. Phần tử đa đường bao gồm thông tin định danh của AP MLD không được đặt cạnh và thông tin định danh của AP MLD được đặt cạnh, và n AP MLD được đặt cạnh được liên kết với một AP MLD không được đặt cạnh. Điều này có thể nhận diện nhanh chóng và hiệu quả AP MLD được đặt cạnh.

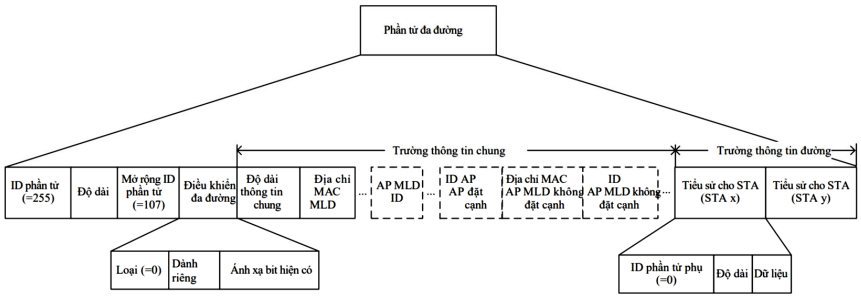

Fig.7

(11) **119742 A**
(21) **1-2025-06540**
(22) 09/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 08/09/2025
(86) PCT/FI2023/050130 09/03/2023
(87) WO2024/184576 12/09/2024
(51) ***G01B 11/06****; G01N 21/17*
(71) **LMI TECHNOLOGIES INC.** (CA)
9200 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
(72) KERÄNEN, Heimo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐO QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến quang học và thiết bị đo quang học. Theo phương án ví dụ, thiết bị cảm biến quang học (110) để xác định ít nhất một đặc trưng của bề mặt của vật thể (180) được đặt nằm trong phạm vi đo, thiết bị cảm biến (100) bao gồm: cụm chiếu sáng (120) bao gồm một hoặc nhiều nguồn sáng (121, 121-k) được sắp xếp để phát ra ánh sáng về phía phạm vi đo thông qua cụm quang học thu ánh sáng, trong đó ánh sáng phát ra bao phủ dải bước sóng định trước và trong đó một hoặc nhiều nguồn sáng được sắp xếp để tạo ra một hoặc nhiều mẫu vùng phát sáng tương ứng có hình dạng theo phương ngang định trước; cụm quang học thứ nhất (140) được sắp xếp để phân tán theo phương dọc ánh sáng phát ra từ cụm chiếu sáng (120) sao cho ánh sáng trên dải bước sóng định trước trong mỗi trong số một hoặc nhiều mẫu vùng phát sáng được hội tụ tại dải khoảng cách tiêu tự tương ứng mà cấu thành nên dải con tương ứng của khoảng cách ứng viên nằm trong phạm vi đo; bộ tách chùm tia (130) được sắp xếp để truyền ánh sáng phát ra từ cụm chiếu sáng (120) về phía cụm quang học thứ nhất (140) và để bẻ hướng ánh sáng được phản xạ từ bề mặt của vật thể (180) được tiếp nhận thông qua cụm quang học thứ nhất (140); cụm quang học thứ hai (150) được sắp xếp để tiếp nhận ánh sáng bị bẻ hướng trên dải bước sóng định trước, để phân tán theo phương ngang ánh sáng được tiếp nhận trên dải bước sóng định trước và để hội tụ ánh sáng trên dải bước sóng định trước tại khoảng cách định trước; cụm cảm biến ánh sáng (160) có mặt phẳng cảm biến được sắp xếp tại khoảng cách định trước để tiếp nhận ánh sáng phân tán theo phương ngang trên dải bước sóng định trước sao cho ánh sáng xuất phát từ một hoặc nhiều mẫu vùng phát sáng lần lượt được tiếp nhận tại một hoặc nhiều dải con tương ứng của các vị trí dọc theo trục (y') trên mặt phẳng cảm biến; và cụm đầu dò (170) được sắp xếp để xác định ít nhất một đặc trưng của bề mặt đã nêu của vật thể (180) đã nêu dựa trên ánh sáng phân tán theo phương ngang được tiếp nhận trên một hoặc nhiều dải con đã nêu của các vị trí dọc theo trục (y') đã nêu trên mặt phẳng cảm biến.

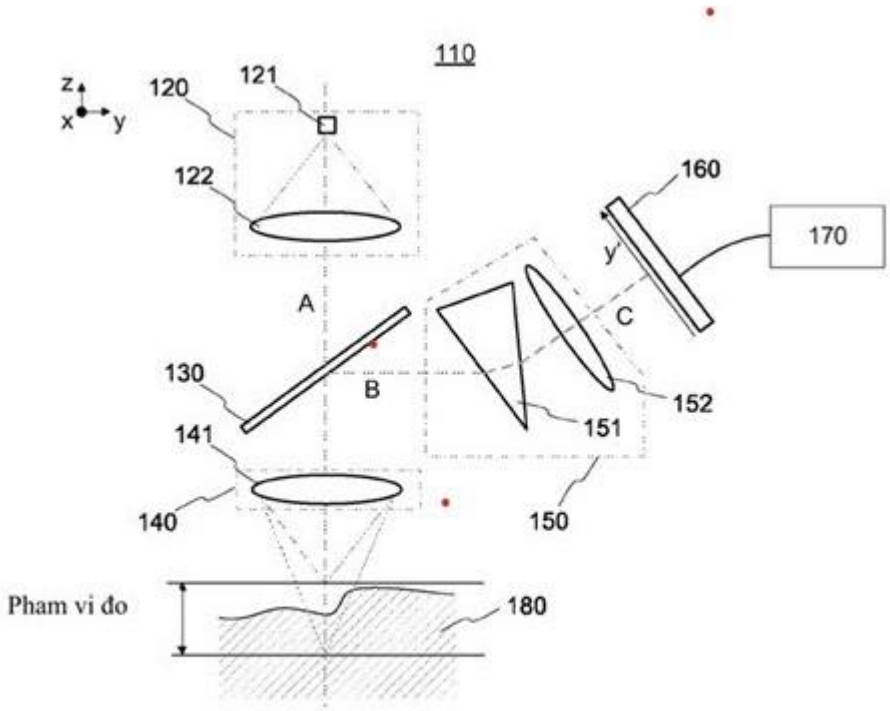
110
z
x
y
120
121
122
160
170
y'
A
B
C
130
141
140
150
151
152
Pham vi đo
180

Fig. 1

(11) **119743 A**
(21) **1-2025-06542**
(22) 07/03/2024
(30) 10-2023-0029833 07/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/KR2024/002945 07/03/2024
(87) WO2024/186142 12/09/2024
(51) ***A61K 38/20***; *A61P 35/00; A61K 47/68*
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD** (KR)
214 Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18536, Republic of Korea
(72) KIM, Jin Young (KR); PARK, Jun Sub (KR); CHOI, Jae Hyuk (KR); KIM, Yu Yon (KR); HEO, Yong Ho (KR); PARK, Da Hyeon (KR); KIM, Min Young (KR); LEE, A Ram (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ INTERLEUKIN-2 (IL-2) HOẶC CHẤT CỘNG HỢP CỦA NÓ ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa chất tương tự interleukin-2 hoặc chất cộng hợp tác dụng kéo dài của nó để phòng ngừa hoặc điều trị ung thư.

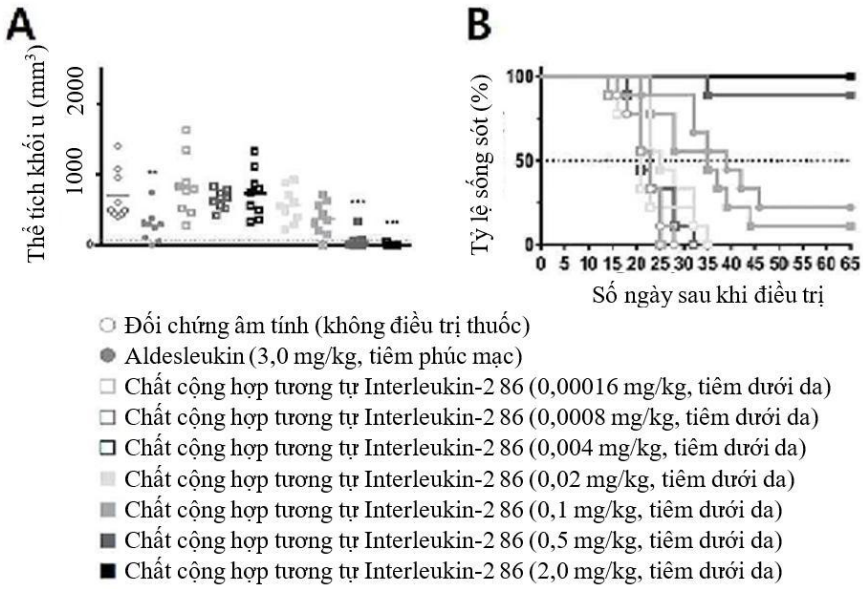

(11) **119744 A**
(21) **1-2025-06543**
(22) 23/01/2024
(30) 202310092803.3 09/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/CN2024/073586 23/01/2024
(87) WO2024/164834 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***C08G 63/672****; C08G 18/42; D04H 1/4358; C08J 5/18; C08G 18/32; C08G 18/66*
(71) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No 25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) QIAO, Jianqiang (CN); TIAN, Song (CN); LI, Rui (CN); REN, Zhiyong (CN); YE, Zhengrong (CN); CUI, Yuewei (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **POLYETE ESTE POLYOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYETE ESTE POLYOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG POLYETE ESTE POLYOL ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyete este polyol, chứa cấu trúc lặp có công thức (1) và nhóm hyđroxyl của rượu được chặn đầu:

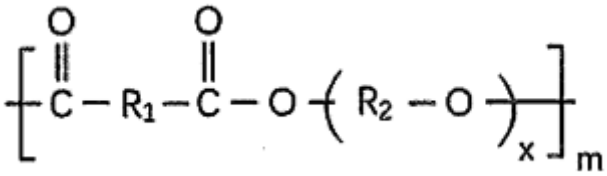

trong đó R_1 ít nhất là một vòng được chọn từ các vòng thơm hoặc vòng thơm dị vòng; R_1 chiếm trong khoảng từ 4,5% đến 44% khối lượng trong cấu trúc lặp của công thức (1); R_2 ít nhất là một vòng được chọn từ các nhóm alkyl đã bão hòa có 2 đến 3 nguyên tử cacbon và x nằm trong khoảng từ 2 đến 20; phần trăm khối lượng của cấu trúc lặp của công thức (1) trong polyete este polyol là lớn hơn 75%; độ hoạt động trung bình của nhóm hydroxyl của rượu được chặn đầu nằm trong khoảng từ 1,95 đến 2,00; khối lượng phân tử trung bình theo số lượng của polyete este polyol nằm trong khoảng từ 800 đến 5000. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế polyete este polyol và phương pháp sử dụng polyete este polyol để điều chế sợi đàn hồi polyuretan, vải không dệt, màng hoặc chất đàn hồi, cho phép sản xuất các sản phẩm polyuretan với nguyên liệu thô có chi phí thấp hơn nhưng vẫn đạt được các đặc tính cơ học tương tự, đáp ứng các yêu cầu cho các mục đích sử dụng sau này.

(11) **119745 A**
(21) **1-2025-06544**
(22) 23/01/2024
(30) 202310092952.X 09/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/CN2024/073593 23/01/2024
(87) WO2024/164835 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***C08G 63/672****; C08G 18/42; D04H 1/4358; C08J 5/18; C08G 18/32; C08G 18/66*
(71) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No 25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) QIAO, Jianqiang (CN); TIAN, Song (CN); LI, Rui (CN); REN, Zhiyong (CN); YE, Zhengrong (CN); CUI, Yuewei (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **POLYETE ESTE POLYOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYETE ESTE POLYOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG POLYETE ESTE POLYOL ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐÀN HỒI POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến polyete este polyol, chứa cấu trúc lặp có công thức (1) và nhóm hyđroxyl của rượu được chặn đầu:

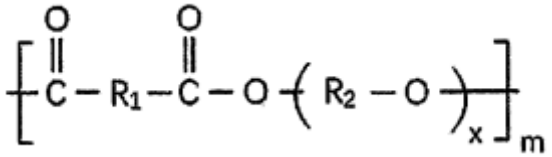

trong đó R_1 ít nhất là một nhóm được chọn từ các vòng thơm hoặc vòng thơm dị vòng; R_1 chiếm trong khoảng từ 4,5% đến 44% theo khối lượng trong cấu trúc lặp của công thức (1); R_2 ít nhất là một nhóm được chọn từ các nhóm alkyl bão hòa có 2 đến 5 nguyên tử cacbon, và x là nằm trong khoảng từ 2 đến 20; phần trăm khối lượng của cấu trúc lặp của công thức (1) trong polyete este polyol lớn hơn 75%; độ hoạt động trung bình của nhóm hydroxyl của rượu được chặn đầu là nằm trong khoảng từ 1,95 đến 2,00; khối lượng phân tử trung bình số của polyete este polyol là nằm trong khoảng từ 800 đến 5000. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp điều chế polyete este polyol và phương pháp sử dụng polyete este polyol để điều chế sợi đàn hồi polyuretan hoặc chất đàn hồi polyuretan.

(11) **119746 A**
(21) **1-2025-06548**
(22) 28/02/2024
(30) 23160859.7 09/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/EP2024/055057 28/02/2024
(87) WO2024/184142 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***C11D 1/83***; *C11D 1/72; C11D 3/43; C11D 3/20; C11D 1/29; C11D 1/74*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BISWAS Sarmistha (IN); KULKARNI Shilpa (IN); PATHAK Gaurav (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực chế phẩm giặt tẩy. Cụ thể, nó đề cập đến một chế phẩm giặt tẩy ổn định, mang lại hiệu quả giặt tẩy trong một chu kỳ giặt ngắn hơn và tốn ít nước hơn. Vẫn cần một chế phẩm giặt tẩy ổn định được cải tiến để giặt sạch quần áo dễ dàng hơn. Các tác giả sáng chế mong muốn chế phẩm như vậy có thể giặt sạch trong một chu kỳ giặt ngắn hơn với lượng nước ít hơn. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng este alkyl poly-oxyetylen sorbitan có giá trị HLB cụ thể cùng với hỗn hợp dung môi, chất hoạt động bề mặt anion và alkanol đã được alkoxyl hóa tạo ra một chế phẩm giặt tẩy ổn định, trong đó chế phẩm này mang lại hiệu quả giặt tẩy chỉ trong một chu kỳ giặt hoặc xả. Chế phẩm này vẫn ổn định trong nhiều điều kiện bảo quản khác nhau.

(11) **119747 A**
(21) **1-2025-06549**
(22) 07/02/2024
(30) PCT/CN2023/075152 09/02/2023 CN
(51) ***A61K 47/68****; C07D 207/36*
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/CN2024/076657 07/02/2024
(87) WO2024/165045 A1 15/08/2024

(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) TSAI Charng-Sheng (TW); TSAI Mei-Hsuan (TW); WEI Xiaodong (CN); LUO Wei (CN); WU Liming (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC (II) HOẶC (III) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến các nền tảng thể liên hợp thuốc kháng thể bao gồm thành phần cụm cầu nối tự ổn định, và các thể liên hợp thuốc kháng thể bao gồm các tải lượng-cầu nối có nguồn gốc từ nền tảng và các kháng thể hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng. Theo một số phương án, thể liên hợp thuốc kháng thể có công thức (I) dưới đây:

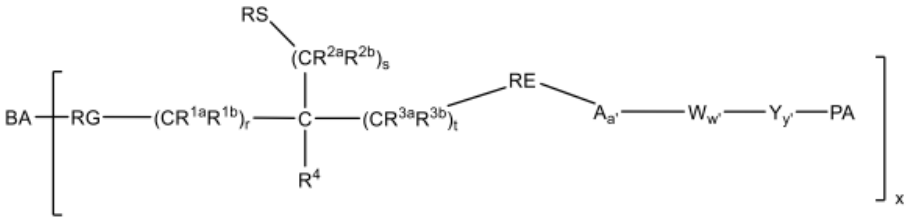

(I)

hoặc muối dược dụng, chất hỗ biến, solvat, hoặc chất đồng phân lập thể của nó, trong đó các giá trị cho các biến (ví dụ, BA, RG, R^{1a}, R^{1b}, r, RS, R^{2a}, R^{2b}, s, R^4 , R^{3a}, R^{3b}, t, RE, A, a', W, w', Y, y', PA, x) là như được mô tả ở đây.

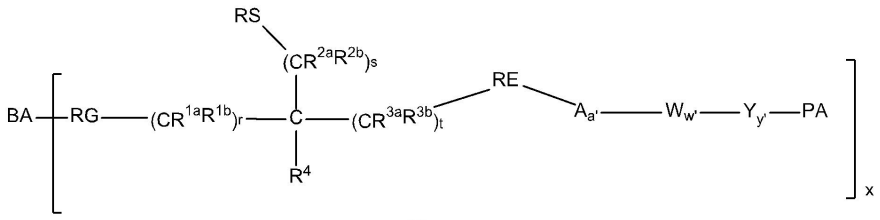

(I)

(11) **119748 A**
(21) **1-2025-06551**
(22) 13/02/2024
(30) 2023-020334 13/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/JP2024/004894 13/02/2024
(87) WO2024/172046 22/08/2024
(51) ***A23L 33/135****; A23G 9/36; C12N 1/20; A61K 35/747; A61P 37/04; A23C 9/13*
(71) **EZAKI GLICO CO., LTD.** (JP)
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5558502, Japan
(72) TSURUNO, Keigo (JP); MAWATARI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề xuất tác nhân kích thích miễn dịch chứa *Lactobacillus helveticus*, trong đó *Lactobacillus helveticus* có ba chức năng: hoạt hóa tế bào giống tế bào đuôi gai, cảm ứng sản sinh IgA, và cảm ứng sản sinh IL-12.

(11) **119749 A**
(21) **1-2025-06562**
(22) 13/08/2024
(30) 10-2023-0134367 10/10/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/KR2024/012072 13/08/2024
(87) WO2025/079843 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 10/0585****; H01M 10/42; H01M 4/62; H01M 4/13; H01M 4/38; H01M 4/40; H01M 10/0562; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Ran (KR); LEE, Hye Jin (KR); YOM, Jee Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LỚP PHỦ KHÔNG ANỐT VÀ PIN THỂ RẮN HOÀN TOÀN BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ không anốt chứa cacbon vô định hình thứ nhất và cacbon vô định hình thứ hai và có D_{50}/D_{10} nằm trong phạm vi từ 3,5 đến 10, và pin thể rắn hoàn toàn bao gồm lớp phủ này. Theo sáng chế, có thể tạo ra lớp phủ không anốt có hiệu suất, độ ổn định, và/hoặc các đặc tính tuổi thọ được cải thiện, và pin thể rắn hoàn toàn bao gồm lớp phủ này.

FIG.1

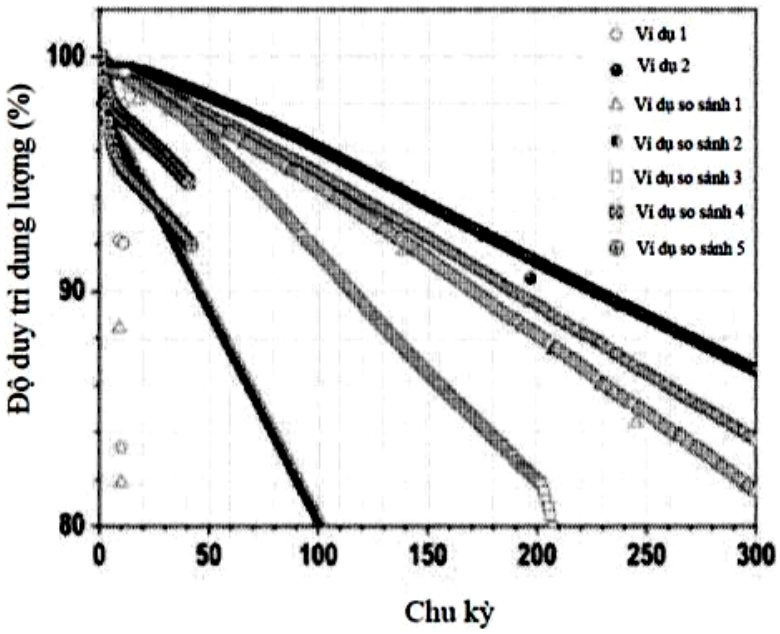

(11) **119750 A**
(21) **1-2025-06564**
(22) 07/01/2025
(30) 10-2024-0029457 29/02/2024 KR
10-2024-0029458 29/02/2024 KR
10-2025-0001945 07/01/2025 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/KR2025/000298 07/01/2025
(87) WO2025/183344 04/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 10/54****; B09B 3/40; C01B 25/37; H01M 4/58; H01M 4/02; H01M 4/36; B09B 3/35; H01M 10/052*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Se Ho (KR); CHOI, Jeong Mi (KR); LEE, Jeongbae (KR); KIM, Yeon Jun (KR); SEO, Yongsik (KR); PARK, Gwangseon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT VÀ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT ĐƯỢC TÁI CHẾ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính catốt và vật liệu hoạt tính catốt được tái chế bằng cách sử dụng phương pháp này. Theo sáng chế, trong quá trình tái chế, cấu trúc đơn tinh thể được tổng hợp và, đồng thời, sắt hóa trị ba được chuyển đổi thành sắt hóa trị hai, do đó không còn sắt hóa trị ba còn lại bên trong vật liệu hoạt tính catốt tái chế, Theo đó, sự suy giảm của hiệu suất pin có thể được ngăn chặn, các đặc tính tuổi thọ có thể là rất tốt trong môi trường điện áp cao, độ ổn định nhiệt có thể được tăng lên, và lượng khí sinh ra trong quá trình sạc và xả có thể được giảm xuống

FIG.2

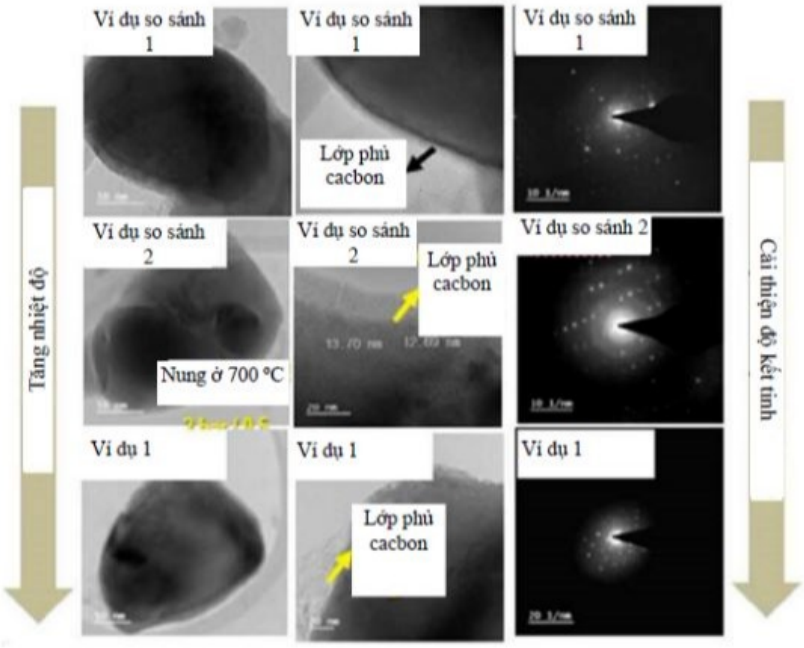
Ví dụ so sánh 1
Ví dụ so sánh 1
Lớp phủ cacbon
Ví dụ so sánh 1
Ví dụ so sánh 2
Nung ở 700 °C
Ví dụ so sánh 2
Lớp phủ cacbon
Ví dụ so sánh 2
Ví dụ 1
Ví dụ 1
Lớp phủ cacbon
Ví dụ 1
Tăng nhiệt độ
Cải thiện độ kết tinh

(11) **119751 A**
(21) **1-2025-06570**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-037557 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/JP2024/005327 15/02/2024
(87) WO2024/190258 19/09/2024
(51) ***B64U 10/13***; *B64F 3/02; B64U 50/37; B64U 101/30; B64U 101/55; B64U 20/87; B64C 13/18; B64U 10/60*
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) ABE, Yasushi (JP); AOYAGI, Yasushi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH NHÀ MÁY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH VẬN HÀNH NHÀ MÁY**

(57) Trong khi tình trạng thảm họa của nhà máy được giám sát bởi phương tiện bay không người lái có dây, phương tiện không người lái được làm thích ứng theo tình hình thảm họa được sử dụng để ứng phó thảm họa. Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành nhà máy, bao gồm: phương tiện điều khiển chụp ảnh sơ cấp (111) khiến cho phương tiện bay không người lái có dây (3A) có thể bay trong thời gian dài để chụp ảnh chụp sơ cấp của nhà máy; phương tiện xác định mức ảnh (112) để xác định mức ảnh cho từng vùng dựa trên ảnh chụp sơ cấp; phương tiện điều khiển chụp ảnh thứ cấp (113) khiến cho phương tiện không người lái di chuyển đến vùng cụ thể có mức ảnh ở mức cụ thể và chụp ảnh chụp thứ cấp; phương tiện xác định mức thiệt hại (114) để xác định mức thiệt hại trong vùng cụ thể dựa trên ảnh chụp thứ cấp; phương tiện quyết định tuyến đường di chuyển (115) để quyết định tuyến đường di chuyển đến vùng cụ thể dựa trên mức thiệt hại; phương tiện lựa chọn phương tiện (116) để lựa chọn, dựa trên mức thiệt hại, phương tiện sẽ được di chuyển đến vùng cụ thể từ UAV (3) và UGV (5); phương tiện điều khiển chuyển động (117) để di chuyển phượng tiện được lựa chọn dọc theo tuyến đường di chuyển; và phương tiện điều khiển hoạt động (118) khiến cho phương tiện thực hiện hoạt động cụ thể.

Fig.1

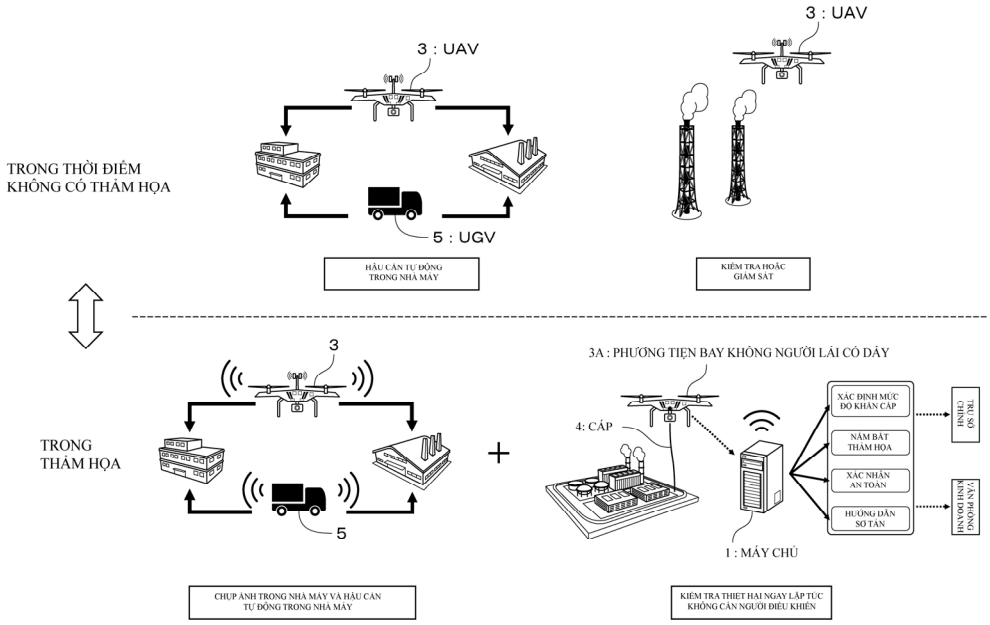
3 : UAV
TRONG THỜI ĐIỂM
KHÔNG CÓ THẢM HỌA
5 : UGV
HẬU CẦN TỰ ĐỘNG
TRONG NHÀ MÁY
3 : UAV
KIỂM TRA HOẶC
GIÁM SÁT
3
TRONG
THẢM HỌA
5
CHỤP ẢNH TRONG NHÀ MÁY VÀ HẬU CẦN
TỰ ĐỘNG TRONG NHÀ MÁY
3A : PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI CÓ DÂY
4: CÁP
1 : MÁY CHỦ
XÁC ĐỊNH MỨC
ĐỘ KHẨN CẤP
NẮM BẮT
THẢM HỌA
XÁC NHẬN
AN TOÀN
HƯỚNG DẪN
SƠ TÁN
TRỤ SỞ
CHÍNH
VĂN PHÒNG
KINH DOANH
KIỂM TRA THIỆT HẠI NGAY LẬP TỨC
KHÔNG CẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN

(11) **119752 A**
(21) **1-2025-06571**
(22) 09/02/2024
(30) 23155907.1 09/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/EP2024/053369 09/02/2024
(87) WO2024/165752 15/08/2024
(51) ***C07K 14/72**; G01N 33/74; C12Q 1/66; C12N 15/63; C12N 5/10*
(71) **ARES TRADING S.A.** (CH)
Route de l'Ouriette 151, Zone Industrielle de L'Ouriettaz, 1170 Aubonne, Switzerland
(72) NEVELLI, Francesco (IT); DADONE, Aurora (IT); MARCONATO, Katia (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÒNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN THỤ THỂ LHCG**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng tế bào mới biểu hiện thụ thể LHCG của người và biểu hiện thụ thể LHCG của người cùng với gen chỉ thị luxiferaza.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra các dòng tế bào này. Dòng tế bào theo sáng chế biểu hiện thụ thể LHCG và gen chỉ thị luxiferaza có thể được sử dụng trong phương pháp xác định sự có mặt và hoạt tính sinh học của các mẫu r-hLH và r-hCG.

(11) **119753 A**
(21) **1-2025-06573**
(22) 10/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/CN2023/075398 10/02/2023
(87) WO2024/164304 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAURIDSEN, Mads (DK); YUAN, Ping (CN); SUN, Jing Yuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐO ĐỊNH VỊ LÊN THỦ TỤC LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án ví dụ đề cập đến các bộ máy, các phương pháp, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để giảm thiểu tác động đo định vị lên thủ tục lỗi liên kết vô tuyến (RLF). Theo một phương pháp, bộ máy thực hiện quá trình xử lý RLF và thực hiện quá trình xử lý đo định vị. Ít nhất một trong số quá trình xử lý RLF hoặc quá trình xử lý đo định vị được điều chỉnh để giảm thiểu xung đột giữa các quá trình xử lý.

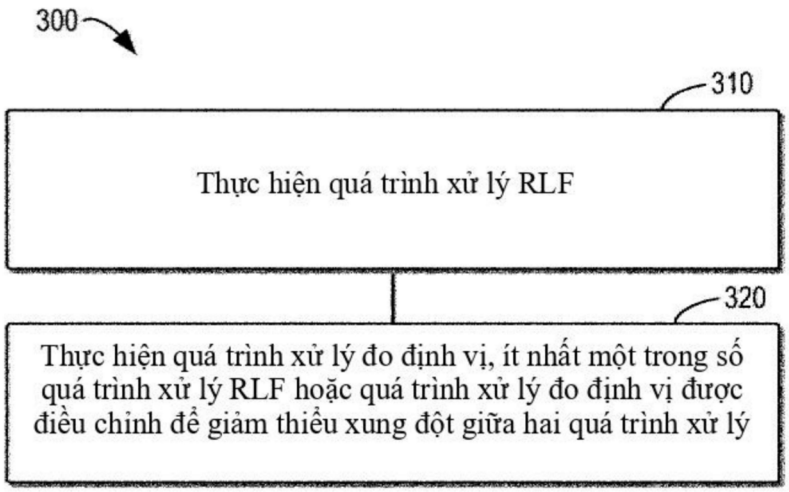

FIG. 3

(11) **119754 A**
(21) **1-2025-06575**
(22) 15/02/2024
(30) 63/446,039 16/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/US2024/015898 15/02/2024
(87) WO2024/173623 22/08/2024
(51) ***C09K 5/04***

(71) **THE CHEMOURS COMPANY FC, LLC** (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) HUGHES, Joshua (US); SIMONI, Luke David (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **THÀNH PHẦN BAO GỒM HEXAFLOBUTEN, TETRAFLOPROPEN, VÀ TETRAFLOETAN; VÀ QUY TRÌNH TẠO RA NĂNG LƯỢNG CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần để làm mát và làm nóng gồm chất làm lạnh về cơ bản bao gồm HFO-1336mzzE, HFO-1234ze, và HFC-134. Các thành phần này hữu ích trong các phương pháp thay thế HFO-1234zeE, R-515A hoặc R-515B. Các thành phần theo sáng chế cung cấp các chất làm lạnh không dễ cháy, GWP thấp, có thể sánh ngang với hiệu suất của HFO-1234zeE. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra năng lượng cơ học.

(11) **119755 A**
(21) **1-2025-06576**
(22) 05/01/2024
(30) 202341018627 18/03/2023 IN
202341032985 10/05/2023 IN
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/US2024/010480 05/01/2024
(87) WO2024/196453 A1 26/09/2024
(51) ***G06F 21/79***; *G06F 21/85; G06F 12/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HALDAR, Kishalay (IN); MAHAJAN, Tanya (IN); GIL, Amit (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHỨC NĂNG MẬT MÃ CHO DỮ LIỆU TRONG GIAO THỨC BỘ NHỚ BẤT BIẾN TỐC ĐỘ CAO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Các phương án khác nhau bao gồm phương pháp có thể được triển khai trong mođun mật mã nội tuyến của thiết bị bộ nhớ bất biến tốc độ cao (NVMe). Mođun mật mã nội tuyến của hệ thống xử lý cho thiết bị NVMe có thể tự động tạo bóng tất cả các PRP đang hoạt động bên trong thiết bị NVMe. Ngoài ra, thiết bị điện toán có thể được tạo cấu hình để mã hóa có chọn lọc dữ liệu để lưu trữ bằng cách dùng mạch mã hóa nội tuyến bằng cách phân biệt dữ liệu được truyền qua liên kết PCIe với dữ liệu từ trình điều khiển, dữ liệu đọc ra, trang và địa chỉ bộ đệm được truyền qua liên kết PCIe, và chỉ mã hóa dữ liệu

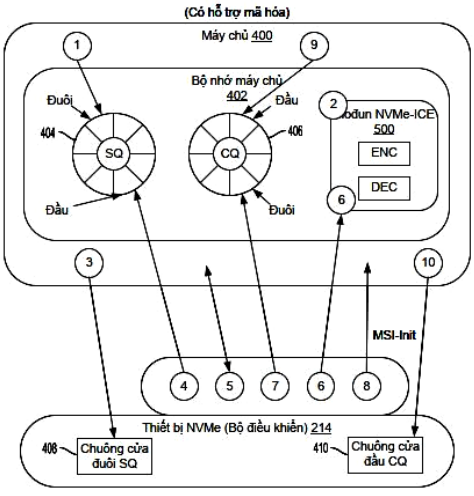

Gửi lệnh	Xử lý lệnh	Hoàn thành lệnh
1. Trình điều khiển thiết bị NVMe tại máy chủ ghi lệnh vào hàng đợi gửi (SQ). 2. Trình điều khiển thiết bị NVMe tại máy chủ tạo cấu hình mođun NVMe-ICE. 3. Trình điều khiển thiết bị NVMe tại máy chủ ghi ptr đuôi SQ đã cập nhật vào Chuông cửa.	4. Bộ điều khiển tìm nạp lệnh và ptr đầu SQ đã cập nhật. 5. Bộ điều khiển xử lý lệnh. Ptr đầu SQ đã cập nhật. 6. Mođun NVMe-ICE mã hóa/giải mã dữ liệu.	7. Bộ điều khiển ghi quá trình hoàn thành và cập nhật ptr đuôi CQ vào chuông cửa. 8. Bộ điều khiển đã tạo ngắt MSI-X. 9. Hoàn thành quy trình máy chủ. 10. Máy chủ ghi ptr đầu CQ vào chuông cửa.

HÌNH 5

(11) **119756 A**
(21) **1-2025-06577**
(22) 20/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/CN2023/082407 20/03/2023
(87) WO2024/192607 A1 26/09/2024
(51) ***H05K 7/20***; *H05K 9/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CAO, Yan (CN); HE, Hui (CN); TANG, Wei (CN); YE, Feihu (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP KẾT CẤU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp cung cấp kết cấu. Thiết bị bao gồm bảng mạch, linh kiện tích hợp được ghép nối với bảng mạch, khung bảo vệ được ghép nối với bảng mạch, lớp bảo vệ được ghép nối với khung bảo vệ, trong đó lớp bảo vệ này bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai và nhiều lỗ mở, vật liệu truyền nhiệt được ghép nối với (i) linh kiện tích hợp và (ii) lớp bảo vệ. Vật liệu truyền nhiệt được đặt trong nhiều lỗ mở của lớp bảo vệ. Vật liệu truyền nhiệt tiếp xúc linh kiện tích hợp, bề mặt thứ nhất của lớp bảo vệ và bề mặt thứ hai của lớp bảo vệ.

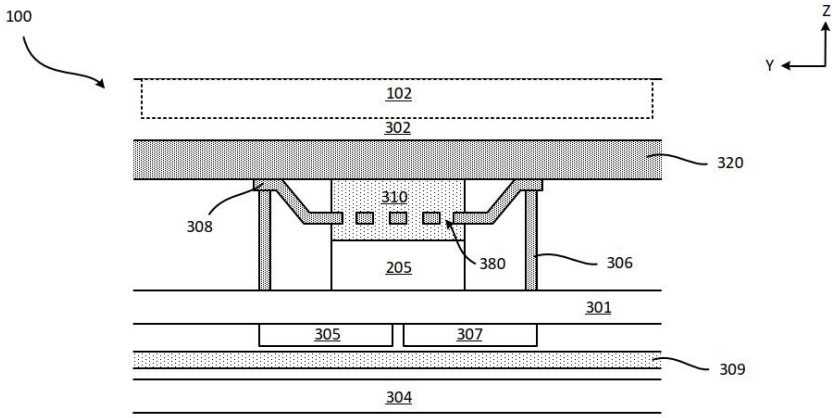

HÌNH CHIẾU BIÊN DẠNG MẶT CẮT NGANG
HÌNH 3

(11) **119757 A**
(21) **1-2025-06578**
(22) 19/02/2024
(30) 18/186,108 17/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/US2024/016392 19/02/2024
(87) WO2024/196524 A1 26/09/2024
(51) ***H04W 36/36***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ELAZZOUNI, Sherif (EG); PARK, Changhwan (KR); KRISHNAN, Shankar (IN); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naeem (LB); LY, Hung Dinh (US); OZTURK, Ozcan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật cải thiện chế độ tiết kiệm năng lượng mạng (NES). Phương pháp ví dụ được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) thứ nhất bao gồm bước thu, từ thực thể mạng thứ nhất liên kết với ô sóng nguồn, thông tin cấu hình chỉ báo một hoặc nhiều điều kiện để thực thi chuyển giao có điều kiện từ thực thể mạng thứ nhất liên kết với ô sóng nguồn sang thực thể mạng thứ hai liên kết với ô sóng đích, thu, từ thực thể mạng thứ nhất liên kết với ô sóng nguồn, tín hiệu kích hoạt bao gồm lệnh kích hoạt chuyển giao có điều kiện, và thực hiện một hoặc nhiều hành động liên quan đến việc thực thi chuyển giao có điều kiện dựa trên tín hiệu kích hoạt này và một hoặc nhiều điều kiện.

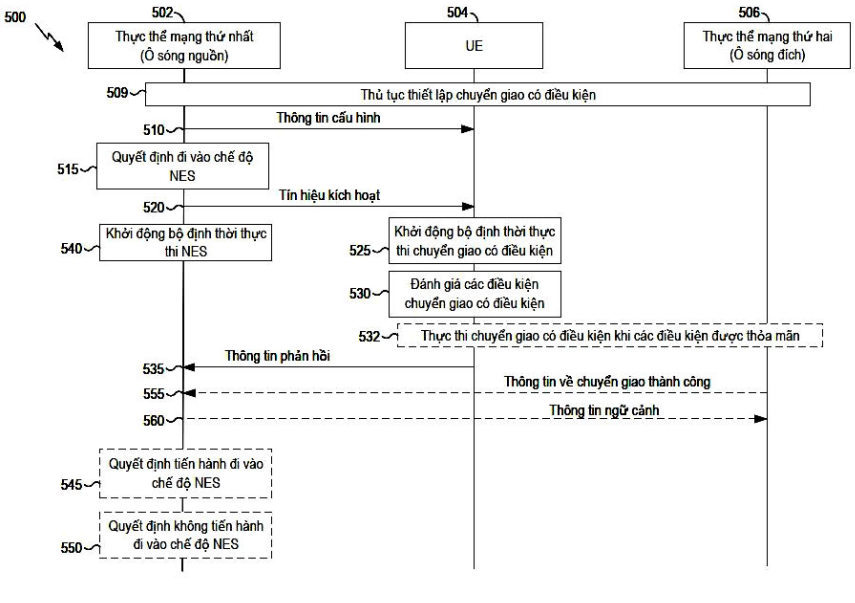

HÌNH 5

(11) **119758 A**
(21) **1-2025-06579**
(22) 07/03/2024
(30) 18/188,268 22/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/US2024/018894 07/03/2024
(87) WO2024/196585 A1 26/09/2024
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/159; H04N 19/172; H04N 19/147*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYDER, Thomas Alexander (GB); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO

(57) Thiết bị mã hóa dữ liệu video có thể được tạo cấu hình để mã hóa tập hợp khung đầu vào của dữ liệu video bằng mạng nơron phân tích ảnh để tạo tập hợp khung đầu ra tương ứng, trong đó tập hợp khung đầu ra này bao gồm khung đầu ra thứ nhất và khung đầu ra bổ sung, trong đó khung đầu ra thứ nhất xuất hiện trước về mặt thời gian so với khung đầu ra bổ sung; xác định sự sửa đổi cho khung đầu ra thứ nhất dẫn đến mức độ méo được tối ưu hóa giữa tập hợp khung đầu vào và phiên bản đã giải mã của tập hợp khung đầu ra tương ứng; cập nhật khung đầu ra thứ nhất dựa trên sửa đổi đã xác định; và xuất luồng bit bao gồm khung đầu ra thứ nhất đã cập nhật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video.

HÌNH 5

(11) **119759 A**
(21) **1-2025-06580**
(22) 19/03/2024
(30) 2034391 21/03/2023 NL
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/US2024/020501 19/03/2024
(87) WO2024/196916 A1 26/09/2024
(51) ***H04L 25/02****; H04W 64/00; H04L 27/26; G06N 3/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ACKERMANN, Hanno (DE); GHAZVINIAN ZANJANI, Farhad (NL); KADAMBI, Shreya (IN); DIJKMAN, Daniel Hendricus Franciscus (NL); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); KADAMPOT, Ishaque Ashar (IN); BUESKER, Brian Michael (US); MERLIN, Simone (US); PORIKLI, Fatih Murat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật, phương pháp và máy để cảm biến tần số vô tuyến (RF). Theo một khía cạnh, phương pháp cảm biến RF bao gồm bước thu thập thông tin trạng thái kênh (CSI) thứ nhất trên băng thông bao gồm nhiều sóng mang con trong khoảng thời gian thứ nhất, nhiều sóng mang con bao gồm sóng mang con dữ liệu và sóng mang con dải bảo vệ, CSI thứ nhất bao gồm ít nhất CSI từ sóng mang con dữ liệu, xử lý ít nhất một phần của CSI thứ nhất bằng mạng nơron để ước lượng CSI thứ hai cho ít nhất sóng mang con dải bảo vệ trong khoảng thời gian thứ nhất, và thực hiện hoạt động cảm biến RF dựa trên CSI thứ nhất và CSI thứ hai.

HÌNH 12

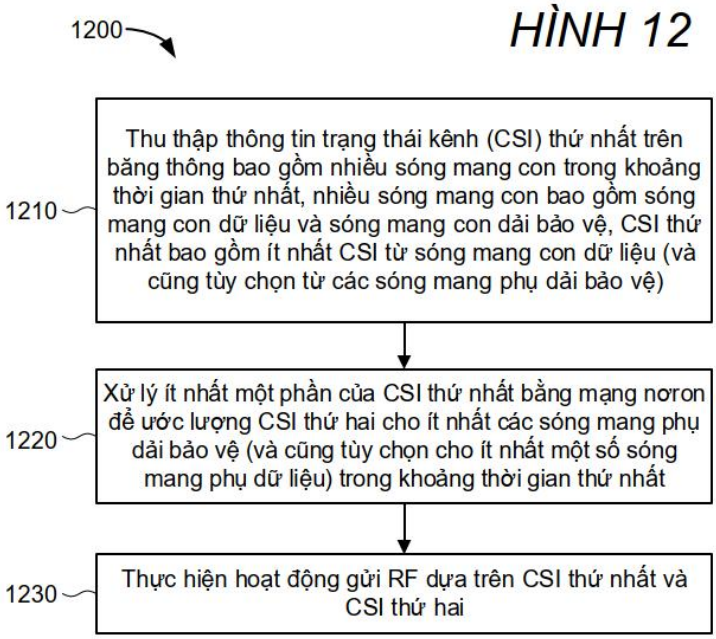

(11) **119760 A**
(21) **1-2025-06581**
(22) 07/02/2024
(30) 63/444,570 10/02/2023 US
63/457,782 06/04/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/09/2025
(86) PCT/KR2024/001843 07/02/2024
(87) WO2024/167316 15/08/2024
(51) ***H04W 8/18**; H04W 48/02; H04W 76/34*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Seokjung (KR); YOUN, Myungjune (KR); KIM, Laeyoung (KR); BYUN, Daewook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện việc truyền thông và thực thể chức năng quản lý truy cập và tính di động (Access and Mobility Management Function, AMF). Sáng chế đề xuất phương pháp cho AMF để thực hiện việc truyền thông. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận bản tin yêu cầu khai báo bao gồm thông tin khả năng mạng lõi từ UE; đánh giá điều kiện hợp lệ của mục nhập có trong danh sách của các CAG được cho phép; và xác định rằng cần phải cập nhật danh sách của các CAG được cho phép đối với NG-RAN.

FIG. 10

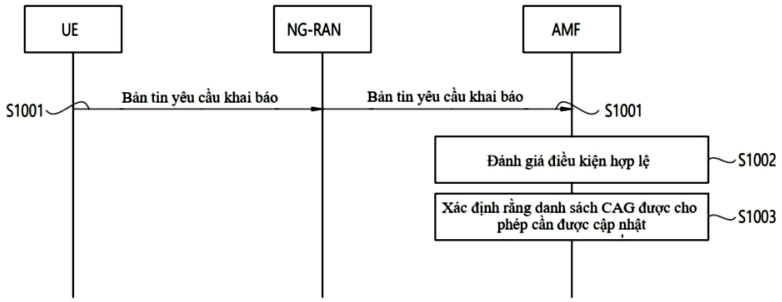

(11) **119761 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06585**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2025
(51) ***G06Q 10/10***
(75) **VĂN CÔNG NÍCH** (VN)
9/14 Học Lạc, KP 16, Phường Mỹ Tho , tỉnh Đồng Tháp
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ, GIÁM SÁT THỜI GIAN THỰC CHUỖI TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ BẢO HIỂM DỰA TRÊN NỀN TẢNG AI VÀ GIÁM SÁT TUÂN THỦ TÍCH HỢP (ICS SUPERVISION PLATFORM – ICSSP)**

(57) Sáng chế liên quan đến Hệ thống quản lý và giám sát chuỗi Tư vấn và hỗ trợ bảo hiểm dùng máy tính, bao gồm: tiếp nhận đa kênh; khối quản trị dữ liệu với cơ chế ẩn danh và token hóa thông tin định danh (PII) trước mọi suy luận; khối truy hồi véc-tơ và kho tri thức; khối suy luận/điều phối sử dụng mô hình học máy/LLM để tạo khuyến nghị và biên bản có trích dẫn nguồn; động cơ guardrail chính sách kiểm soát disclosure/suitability theo quy tắc tuân thủ; bộ điều tiết chi phí suy luận (Cost Governor) tối ưu tài nguyên bằng bộ nhớ đệm, lựa chọn mô hình và early-exit; xử lý chứng cứ hiện trường số với geotag/timestamp, OCR/ICR và phát hiện bất thường; trình đóng gói hồ sơ số; động cơ tính điểm ICS Score; lớp tích hợp API; giao diện người dùng và lớp ghi vết/audit bất biến.

(11) **119762 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06586**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/10/2025
(51) ***C01G 49/08****; B82B 3/00; C08J 3/00; B82B 1/00; B82Y 30/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
(72) ĐỖ THỊ ANH THƯ (VN); PHAN KẾ SƠN (VN); MAI THỊ THU TRANG (VN); HÀ PHƯƠNG THƯ (VN); PHẠM HỒNG NAM (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MỰC IN HYDROGEL TRÊN NỀN HYDROXYAPATIT TÍCH HỢP NANO OXIT SẮT TỪ FE3O4-CHITOSAN-POLY (E-CAPROLACTON)**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp chế tạo mực in hydrogel tiên tiến trên nền hydroxyapatit tích hợp nano oxit sắt từ Fe_3O_4, chitosan và poly(ε-caprolacton), nhằm tạo ra vật liệu cho các ứng dụng y sinh đa chức năng. Điểm cốt lõi và sáng tạo của phương pháp nằm ở quy trình xử lý và tích hợp các thành phần, đặc biệt là việc sử dụng axit hyaluronic kết hợp với kỹ thuật siêu âm cường độ cao để tạo thành một phức hợp nano Fe_3O_4-axit hyaluronic ổn định trước khi đưa vào mạng lưới polyme chính. Quy trình này đã được chứng minh là chìa khóa để giải quyết các thách thức về sự phân tán và ổn định của hạt nano. Kết quả thực nghiệm cho thấy, phương pháp chế tạo theo sáng chế đã tạo ra một loại mực in có đặc tính lưu biến tối ưu, thể hiện tính chảy loãng lý tưởng cho công nghệ in 3D, đồng thời đảm bảo các hạt nano Fe_3O_4 được neo giữ bền vững, giảm thiểu sự rò rỉ ion sắt và đạt được độ tương thích sinh học cao với tế bào. Hơn nữa, sự phân tán đồng đều này giúp tối ưu hóa khả năng sinh nhiệt của vật liệu, cho phép nhiệt độ tăng nhanh đến ngưỡng điều trị ung thư một cách hiệu quả và có thể điều khiển được dưới tác động của từ trường.

(11) **119763 A**
(21) **1-2025-06587**
(22) 08/03/2024
(30) 2023-039313 14/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/JP2024/009044 08/03/2024
(87) WO2024/190664 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***H02J 7/00****; H01M 50/244*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Junji HIRANUMA (JP); Ryuki GODA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giữ (1) bao gồm phần giữ (2), để giữ theo cách tháo ra được thiết bị lưu trữ (10) dọc theo hướng lắp và tháo (V1) mà giao cắt với hướng theo phương thẳng đứng. Phần giữ (2) bao gồm: phần thứ nhất (31) có mặt thứ nhất (31a) hướng theo phương thẳng đứng; phần thứ hai (32) có mặt thứ hai (32a) hướng theo phương nằm ngang; hai phần thứ ba (202) có mặt thứ ba (202a) kéo dài theo hướng mà giao cắt với mặt thứ nhất (31a) và mặt thứ hai (32a); và phần thứ tư (203) có mặt thứ tư (203a) kéo dài dọc theo mặt thứ nhất (31a) ở vị trí hướng về phía phần thứ nhất (31). Phần thứ nhất (31) và phần thứ tư (203) kéo dài từ phần thứ hai (32) theo hướng lắp và tháo (V1). Chiều dài (203L) của phần thứ tư (203) theo hướng lắp và tháo là ngắn hơn chiều dài (31L) của phần thứ nhất (31) theo hướng lắp và tháo

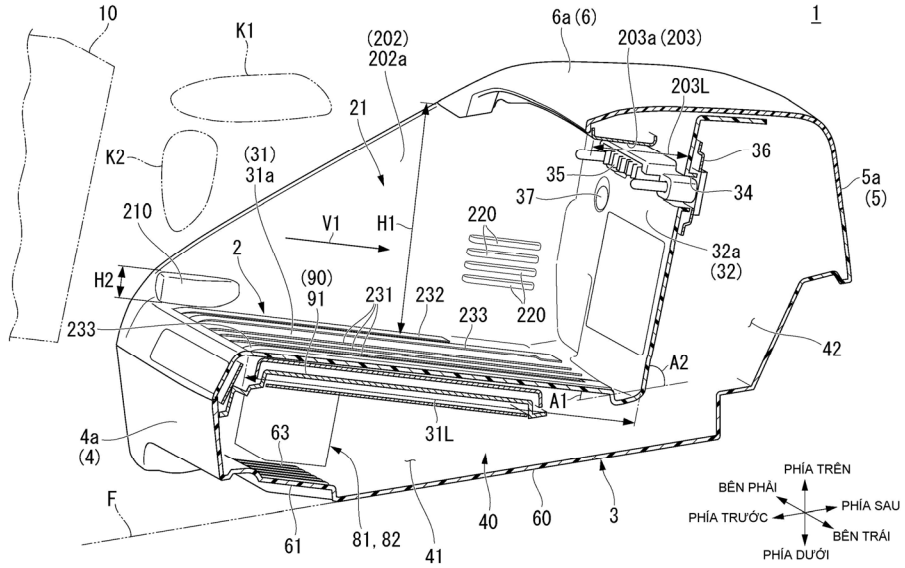

FIG. 5

(11) **119764 A**
(21) **1-2025-06602**
(22) 21/02/2024
(30) 202310148631.7 21/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/CN2024/077938 21/02/2024
(87) WO2024/175031 29/08/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61P 37/00; C12N 15/62; C07K 19/00; A61K 39/395; C07K 16/24*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) RUN, Changqing (CN); SU, Lu (CN); CUI, Xueqin (CN); LIN, Yuan (CN); LIN, Kan (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PROTEIN GẮN KẾT IL-36R/IL-23 VÀ PROTEIN GẮN KẾT IL-36R, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CHÚNG, VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA HOẶC BIỂU HIỆN POLYNUCLEOTIT HOẶC VECTƠ NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC PROTEIN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết IL-36R. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein gắn kết IL-36R/IL-23, và protein gắn kết IL-36R.

(11) **119765 A**
(21) **1-2025-06612**
(22) 15/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/FI2023/050147 15/03/2023
(87) WO2024/189258 19/09/2024
(51) ***G01B 11/25***
(71) **LMI TECHNOLOGIES INC.** (CA)
9200 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8, Canada
(72) KERÄNEN, Heimo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẢM BIẾN, PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến dịch chuyển, ví dụ như được sử dụng trong các cảm biến 3D để đo hình dạng ba chiều của vật thể. Cách tử nhiễu xạ được sử dụng để giảm góc tới của ánh sáng đo trên cảm biến ánh sáng, chẳng hạn như cảm biến hình ảnh, do đó cải thiện hiệu suất của cảm biến ánh sáng. Các cảm biến độ dịch chuyển theo sáng chế bao gồm các cảm biến dựa trên cảm biến tam giác và cảm biến đồng trục. Sáng chế cũng đề cập đến cảm biến, phương pháp đo và phương pháp tạo mô hình ba chiều.

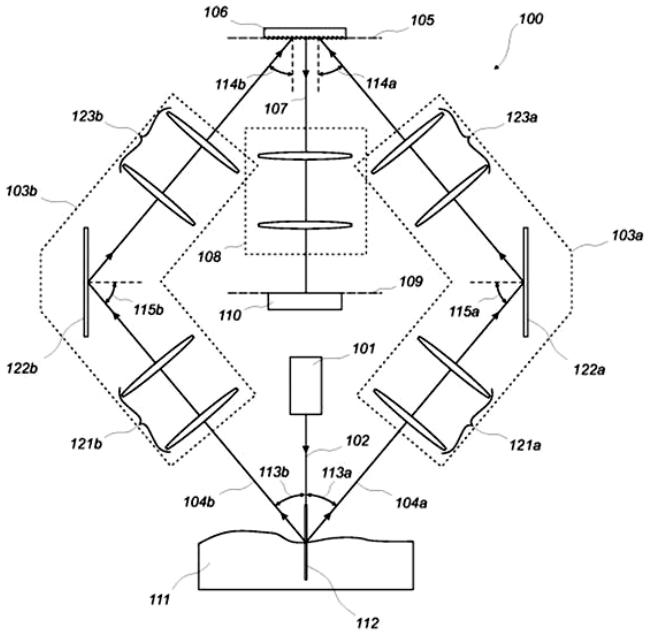

FIG. 1

(11) **119766 A**
(21) **1-2025-06613**
(22) 16/02/2024
(30) 63/485,850 17/02/2023 US
63/587,714 03/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/US2024/016133 16/02/2024
(87) WO2024/173783 22/08/2024
(51) ***A61K 31/712**; C12N 15/113; C07H 21/04; A61K 31/7125; A61P 25/16*
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) OESTERGAARD, Michael (DK); SETH, Punit, P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN CHỌN LỌC ALEN, HỢP CHẤT OLIGOME CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN HOẶC HỢP CHẤT OLIGOME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit được cải biến, hợp chất oligome chứa oligonucleotit được cải biến này, tập hợp của oligonucleotit được cải biến hoặc hợp chất oligome này và chế phẩm dược chứa oligonucleotit được cải biến, hợp chất oligome hoặc tập hợp này. Hợp chất và chế phẩm dược này được sử dụng để làm giảm chọn lọc lượng hoặc hoạt tính của HTT ARN chứa SNP rs7685686 trong tế bào hoặc đối tượng, và trong các trường hợp nhất định làm giảm lượng protein HTT đột biến trong tế bào hoặc đối tượng. Các hợp chất và chế phẩm dược này hữu ích để cải thiện ít nhất một triệu chứng hoặc dấu hiệu đặc trưng của bệnh Huntington.

(11) **119767 A**
(21) **1-2025-06617**
(22) 26/02/2024
(30) 18/189,654 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/US2024/017203 26/02/2024
(87) WO2024/205796 A1 03/10/2024
(51) ***H04B 1/48****; H01P 1/18; H03H 7/20*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HASSAN, Muhammad (US); WANG, Chuan (US); DAVIERWALLA, Anosh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SÓNG MILIMÉT, PHẦN TỬ MẢNG ANTEN ĐÃ ĐỊNH PHA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DỊCH PHA TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông sóng milimét, phần tử mảng anten đã định pha, phương pháp và thiết bị để dịch pha tín hiệu. Hệ thống truyền thông sóng milimét (mmW) nằm trên mạch tích hợp sóng milimét (MMW-IC) bao gồm bộ dịch pha được kết nối có chọn lọc với đường thu bằng phần tử điện từ (EM) thứ nhất và được kết nối có chọn lọc với đường phát bằng phần tử EM thứ hai, phần tử EM thứ nhất được tạo cấu hình để thu tín hiệu phát và được tạo cấu hình để thu tín hiệu thu từ bộ khuếch đại nhiễu thấp (LNA), phần tử EM thứ hai được tạo cấu hình để thu tín hiệu phát đã dịch pha hoặc tín hiệu thu đã dịch pha từ bộ dịch pha, và trong đó phần tử EM thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp có chọn lọc tín hiệu phát đã dịch pha cho bộ khuếch đại công suất trên mmW-IC và tín hiệu thu đã dịch pha đến hệ mạch xử lý tín hiệu thu nằm ngoài mmW-IC

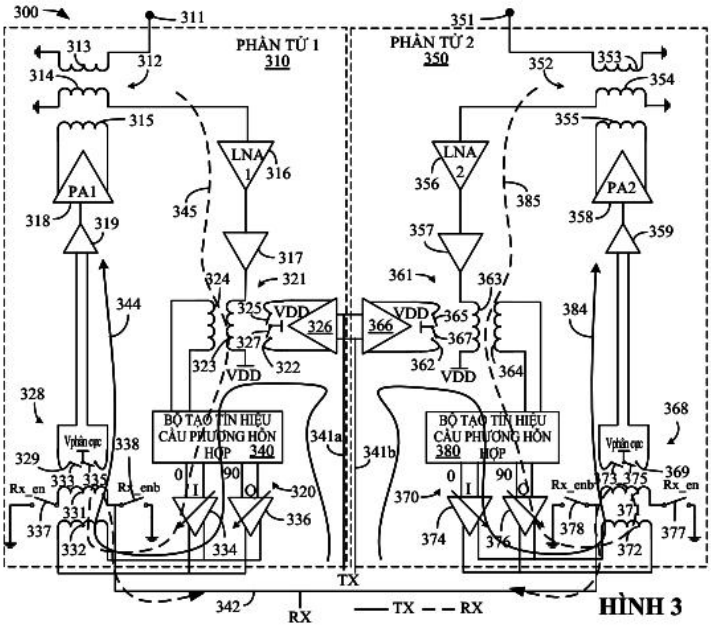

HÌNH 3

(11) **119768 A**
(21) **1-2025-06620**
(22) 26/01/2024
(30) 18/189,141 23/03/2023 US
(51) ***G06F 3/06***
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/US2024/013154 26/01/2024
(87) WO2024/196475 A1 26/09/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AKAVARAM, Santhosh Reddy (IN); JABREVA, Sonali (IN); SRIVASTAVA, Prakhar (IN); PARAVADA, Surendra (IN); CHILLARIGA, Yogananda, Rao (IN); BOENAPALLI, Madhu, Yashwanth (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ dữ liệu và phương pháp sử dụng thiết bị lưu trữ dữ liệu. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất nhiều kỹ thuật, máy và phương pháp khác nhau có thể cải thiện thông lượng ghi của thiết bị lưu trữ dữ liệu. Theo một số khía cạnh, thiết bị lưu trữ có thể được cung cấp nhiều bộ đệm ghi để cải thiện thông lượng ghi. Theo một số khía cạnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu có thể tiếp tục xử lý các lệnh bằng hàng đợi lệnh trong khi thực hiện hoạt động xóa bộ đệm ghi. Do đó, thiết bị lưu trữ dữ liệu có thể tránh tạm dừng hoạt động xóa bộ đệm ghi khi hàng đợi lệnh thu được lệnh mới. Theo một số khía cạnh, thiết bị lưu trữ có thể thực hiện hoạt động xóa bộ đệm ghi khi hàng đợi lệnh không trống.

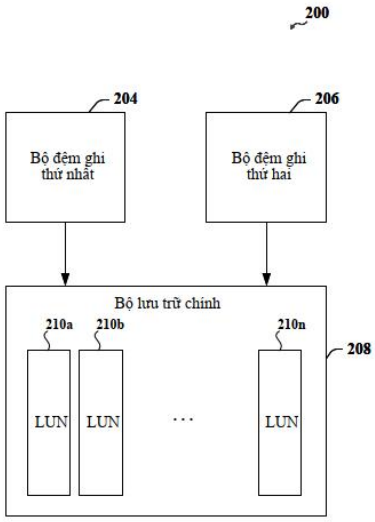

HÌNH 2

(11) **119769 A**
(21) **1-2025-06623**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-034999 07/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2025
(86) PCT/JP2024/007443 28/02/2024
(87) WO2024/185626 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MASUDA Ryosuke (JP); HASHIMOTO Yoshinari (JP); SHIMAMOTO Hiroyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát nhiệt độ kim loại nóng chảy gồm bước xác định bất thường về độ thấm (S1 đến S7) để xác định sự bất thường trong độ thấm lò của lò cao, bước xác định sự xuất hiện của than chưa cháy hết để xác định sự xuất hiện của than nghiền chưa cháy hết do than nghiền được phun từ ống gió và vẫn chưa cháy hết, và bước xác định sự cần thiết hành động để xác định xem hành động là cần thiết hay không liên quan đến kiểm soát nhiệt độ kim loại nóng chảy dựa trên kết quả xác định của bước xác định bất thường về độ thấm và bước xác định sự xuất hiện của than chưa cháy hết

FIG. 2

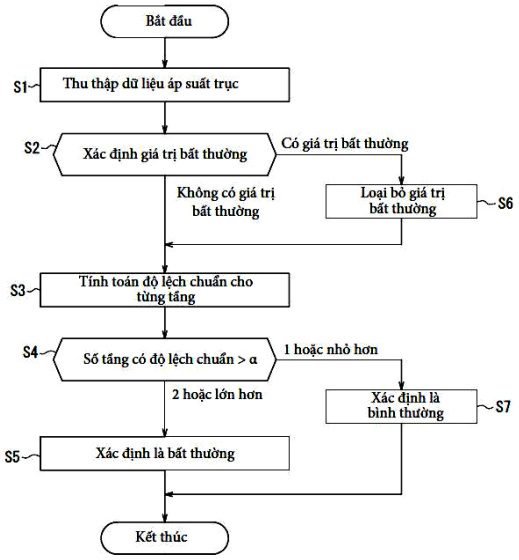

(11) **119770 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06625**
(22) 11/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/09/2025
(51) ***G01J 3/18***
(75) **LÊ THỊ KIM CƯƠNG** (SE)
Skarpskyttevägen 10B, Thành Phố Lund postcode 22642, Vương quốc Thụy Điển
(54) **MÁY QUANG PHỔ ĐA DẢI**

(57) Sáng chế đề xuất một máy quang phổ đa dải, bao gồm nhiều kênh vào quang học độc lập, mỗi kênh được tối ưu cho một dải phổ riêng biệt. Mỗi kênh gồm một khe hẹp, đầu nối sợi quang, bộ chuẩn trực và gương phẳng để điều hướng ánh sáng mỗi kênh đến cách tử dưới góc khác nhau. Ánh sáng từ các kênh sau khi nhiễu xạ bởi cách tử sẽ hội tụ về cùng một cảm biến ánh sáng duy nhất thông qua bộ hội tụ. Thiết kế cho phép mở rộng dải phổ đo mà vẫn đảm bảo độ phân giải cao, đồng thời duy trì cấu trúc nhỏ gọn, chi phí thấp. Máy có thể sử dụng cảm biến một chiều hoặc hai chiều.

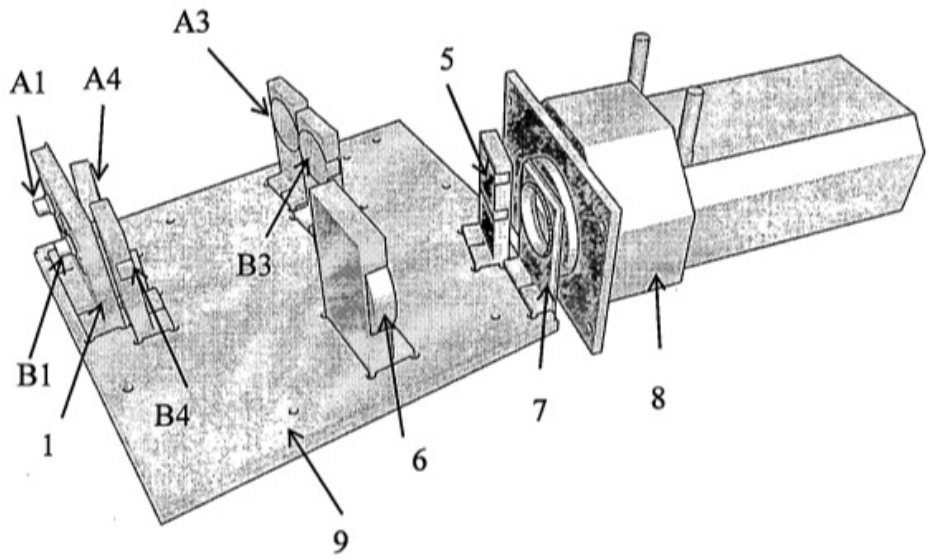

Hình 1

(11) **119771 A**
(21) **1-2025-06627**
(22) 23/02/2024
(30) 63/486,758 24/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/US2024/016972 23/02/2024
(87) WO2024/178271 29/08/2024
(51) ***B32B 5/06****; B32B 7/09; D04H 1/498; B32B 5/26*

(71) **GROUPE SOLMAX, INC.** (CA)
2801 Marie-Victorin, Varennes, Québec J3X0J4, Canada
(72) RADER, Gregory (US); JONES, David Michael (US); KING, Kevin Nelson (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẢI ĐỊA KỸ THUẬT TỔNG HỢP HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI ĐỊA KỸ THUẬT TỔNG HỢP HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến vải địa kỹ thuật tổng hợp hỗn hợp với độ bền tróc tăng và phương pháp tạo ra vải địa kỹ thuật tổng hợp hỗn hợp. Vải địa kỹ thuật tổng hợp hỗn hợp bao gồm vải dệt và vải không dệt được gắn kết với vải dệt. Vải không dệt bao gồm nhiều sợi, với mỗi sợi trong số nhiều sợi của vải không dệt là từ khoảng 2 đến khoảng 18 đơniê trên mỗi sợi tơ. Một phần của các sợi của vải không dệt kéo dài xuyên qua vải dệt và được hợp nhất với nhau trên bề mặt của vải dệt mà đối diện với mặt trước của vải không dệt của vải dệt.

(11) **119772 A**
(21) **1-2025-06630**
(22) 05/03/2024
(30) 10-2023-0031833 10/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/KR2024/002784 05/03/2024
(87) WO2024/191100 19/09/2024
(51) ***B23K 26/067****; B23K 26/06; B23K 26/382; B23K 26/364; B23K 101/40*
(71) **EO TECHNICS CO., LTD.** (KR)
91, Dongpyeon-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 13930, Republic of Korea
(72) LEE, Hee Chul (KR); KIM, Byung Oh (KR); KANG, Yoon Shik (KR); MOON, Eun Kyong (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHÙM TIA LAZE SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia công laze, thiết bị gia công laze này bao gồm: nguồn sáng được cấu hình để cung cấp chùm tia laze; bộ mở rộng chùm tia bao gồm tấm vật liệu lưỡng chiết được cấu hình để lưỡng chiết chùm tia laze nhằm tạo thành chùm tia laze thứ nhất phân cực theo hướng thứ nhất và chùm tia laze thứ hai phân cực theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất; và thấu kính hội tụ được cấu hình để hội tụ chùm tia laze thứ nhất và chùm tia laze thứ hai vào phôi, trong đó chùm tia laze thứ nhất và chùm tia laze thứ hai được hội tụ ở các độ sâu khác nhau từ bề mặt của phôi.

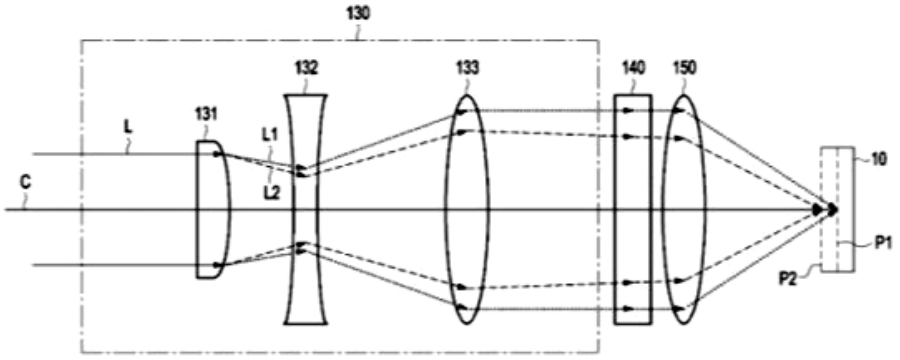

FIG.2

(11) **119773 A**
(21) **1-2025-06642**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-022042 15/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/JP2024/005121 14/02/2024
(87) WO2024/172095 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***C22C 38/00**; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) NATORI, Yoshiaki (JP); YASHIKI, Hiroyoshi (JP); MURAKAWA, Tesshu (JP); FUKUCHI, Minako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng trong đó, mặc dù có độ bền cao, vẫn thu được các tính chất từ vượt trội và khả năng gia công dập vượt trội. Trong tấm thép kỹ thuật điện không định hướng theo sáng chế, TS cao hơn 580 MPa, và khi P_{120}/Fe_{700} là tỷ lệ của giá trị từ đỉnh đến đỉnh P_{120} của P xung quanh năng lượng điện tử 120 eV so với giá trị từ đỉnh đến đỉnh Fe_{700} của Fe xung quanh năng lượng điện tử 700 eV trong phổ vi sai Auger thu được ở vùng biên hạt của bề mặt đứt gãy được định nghĩa là $[P]_{GB}$, và P_{120}/Fe_{700} là tỷ lệ của P_{120} so với Fe_{700} trong phổ vi sai Auger thu được ở vùng nội hạt của bề mặt đứt gãy được định nghĩa là $[P]_{IG}$, $[P]_{GB}$ và $[P]_{IG}$ thỏa mãn công thức (1). Chênh lệch ΔS giữa TS và YP từ 110 MPa trở xuống, và cỡ hạt trung bình D (μm) thỏa mãn công thức (2).

$[P]_{GB}/[P]_{IG} > 2,0$ (1)

$D \leq 100\text{-}15x[P]_{GB}/[P]_{IG}+1500/TS$ (2)

FIG.3

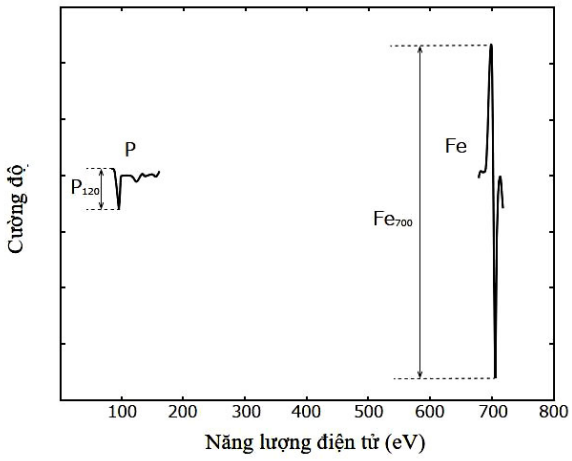

(11) **119774 A**
(21) **1-2025-06646**
(22) 11/11/2024
(30) 10-2023-0158093 15/11/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/KR2024/017721 11/11/2024
(87) WO2025/105787 22/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 4/133****; H01M 4/02; H01M 4/587; H01M 4/1393; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Ju (KR); PARK, Sung Min (KR); WOO, Sang Wook (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực âm dùng cho pin thứ cấp lithi, và phương pháp sản xuất điện cực âm. Điện cực âm dùng cho pin thứ cấp lithi bao gồm các hạt kim loại chuyển tiếp bao gồm sắt và/hoặc niken trong vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc cacbon, trong đó tỷ lệ nồng độ của sắt với niken được kiểm soát để thỏa mãn phạm vi định trước. Do đó, điện cực âm có các đặc tính tuổi thọ rất tốt trong các điều kiện nhiệt độ cao và điện trở thấp trong điều khiển tốc độ cao. Ngoài ra, pin thứ cấp lithi bao gồm điện cực âm này có thể có các đặc tính tuổi thọ ở nhiệt độ cao rất tốt và hiệu suất sạc/xả tốc độ cao.

(11) **119775 A**
(21) **1-2025-06648**
(22) 12/08/2024
(30) 10-2023-0115745 31/08/2023 KR
10-2024-0087849 03/07/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/KR2024/012003 12/08/2024
(87) WO2025/048331 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 4/525; H01M 4/505; H01M 10/052; H01M 10/42*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Sung Guk (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA CHẤT ĐIỆN PHÂN, CHẤT ĐIỆN PHÂN DÙNG CHO PIN THỨ CẤP LITHI GỒM CHẤT PHỤ GIA NÀY VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia chất điện phân, chất điện phân dùng cho pin thứ cấp lithi bao gồm chất phụ gia này và pin thứ cấp lithi. Cụ thể, sáng chế có thể đề cập đến chất điện phân dùng cho pin thứ cấp lithi mà có thể đạt được đặc tính lưu trữ ở nhiệt độ cao và đặc tính chu kỳ ở nhiệt độ cao ưu việt bằng cách bao gồm chất phụ gia chất điện phân bao gồm hợp chất có công thức (1) có khả năng ức chế một cách hiệu quả sự suy giảm của điện cực dương, và không dễ bị phân hủy trên điện cực âm, và pin thứ cấp lithi bao gồm chất phụ gia này.

(11) **119776 A**
(21) **1-2025-06649**
(22) 18/10/2024
(30) 10-2023-0140958 20/10/2023 KR
10-2024-0052075 18/04/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/KR2024/015866 18/10/2024
(87) WO2025/084840 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H02J 7/00****; H01M 10/44*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HEO, Eun (KR); AHN, Ji-Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển pin bao gồm: bộ kết nối BẬT hoặc TẮT trạng thái kết nối giữa nhiều pin và cực đầu ra mà tại đó dòng điện xả được xuất ra, cho mỗi pin; bộ điều khiển điều khiển bộ kết nối sao cho nhiều pin được kết nối theo kiểu song song với nhau với cực đầu ra và được xả trong giai đoạn xả thứ nhất từ thời điểm bắt đầu xả của nhiều pin trong đó SOC của mỗi pin là giá trị tham chiếu định trước hoặc cao hơn cho đến thời điểm mà SOC của ít nhất một pin trong số nhiều pin đạt đến giá trị tham chiếu, và được kết nối luân phiên với cực đầu ra và được xả trong giai đoạn xả thứ hai từ thời điểm mà SOC của mỗi pin trong số nhiều pin trở nên thấp hơn giá trị tham chiếu cho đến thời điểm mà quá trình xả của nhiều pin được kết thúc.

FIG.1

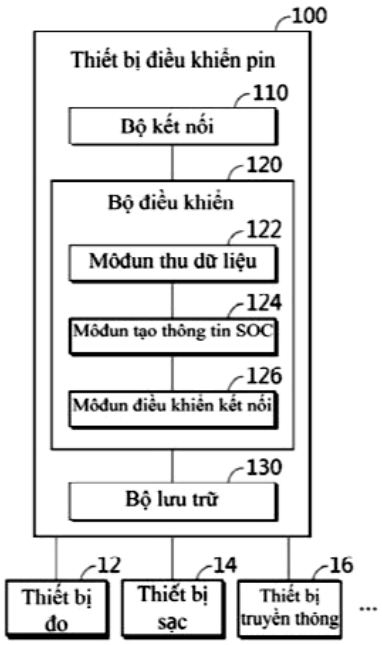

(11) **119777 A**
(21) **1-2025-06653**
(22) 28/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/CN2023/078583 28/02/2023
(87) WO2024/178576 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***A47L 15/42****; G01F 23/263; G01F 23/24; D06F 103/18; D06F 39/08*
(71) **ECOLAB USA INC.** (US)
1 Ecolab Place, St. Paul, Minnesota 55102, United States of America
(72) DOU, Zhenfeng (US); ZHAO, Mingyue (US); ZHOU, Shuchen (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU DÒ ĐỂ CẢM BIẾN DẪN ĐIỆN MỰC NƯỚC BÊN TRONG BỒN CỦA MÁY RỬA BÁT, HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ CÔNG TẮC BÁO MỨC CỦA MÁY RỬA BÁT**

(57) Hệ thống phát hiện chất lưu của máy rửa bát có thể bao gồm bồn được điều chỉnh để chứa chất lưu trong chu trình làm sạch, bồn này được điều chỉnh để đóng vai trò làm tiếp địa điện, đầu dò bao gồm điện cực thứ nhất được bố trí để tiếp xúc với chất lưu bên trong bồn khi chất lưu ở mức chất lưu thứ nhất, điện cực thứ hai được bố trí để tiếp xúc với chất lưu bên trong bồn khi chất lưu ở mức chất lưu thứ hai, và mặt bích gắn được điều chỉnh để được gắn chặt vào thành thẳng đứng thứ nhất hoặc thành thẳng đứng thứ hai của bồn; và mạch điều khiển được điều chỉnh để cung cấp dòng điện xoay chiều cho đầu dò, và dựa trên tín hiệu từ điện cực thứ nhất hoặc điện cực thứ hai, khiến chất lưu được bơm vào bồn hoặc được xả ra khỏi bồn trong chu trình làm sạch. Sáng chế còn đề cập đến đầu dò để cảm biến dẫn điện mực nước bên trong bồn của máy rửa bát, và phương pháp thay thế công tắc báo mức của máy rửa bát.

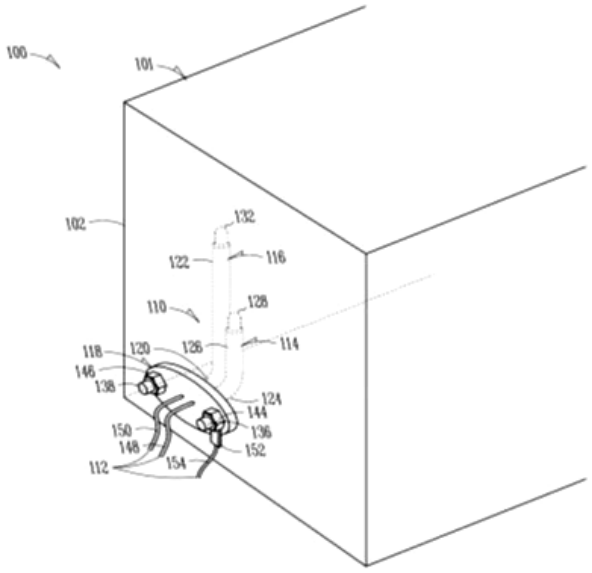

Hình 1

(11) **119778 A**
(21) **1-2025-06662**
(22) 07/02/2024
(30) 202310293466.4 23/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/CN2024/076562 07/02/2024
(87) WO2024/193261 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***F16M 13/00****; G09F 9/30*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) LIU, Junhuan (CN); ZHU, Hong (CN); SHEN, Youqing (CN); GAO, Zihan (CN); TAO, Xuan (CN); WANG, Yanli (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm bảng hiển thị mềm dẻo (100) và kết cấu đỡ, trong đó bảng hiển thị mềm dẻo được bố trí ở một phía của kết cấu đỡ, kết cấu đỡ bao gồm nhiều bộ phận đỡ (1a), và nhiều bộ phận đỡ được bố trí song song; các bộ phận đỡ bao gồm dải đỡ (10) và hai phần trượt (20); hai phần trượt được bố trí lần lượt tại hai đầu của dải đỡ, và ít nhất một phần của mỗi phần trượt vượt quá dải đỡ theo hướng chiều dài của dải đỡ; dải đỡ và các phần trượt được làm bằng các vật liệu khác nhau; hai đầu của dải đỡ lần lượt có kết cấu nối thứ nhất (11), và mỗi một trong số các phần trượt có kết cấu nối thứ hai (22); và kết cấu nối thứ nhất và kết cấu nối thứ hai có kết cấu lồi lõm thích hợp, và dải đỡ và các phần trượt được nối bởi kết cấu nối thứ nhất và kết cấu nối thứ hai. Trong thiết bị hiển thị, dải đỡ và các phần trượt được nối bởi kết cấu nối thứ nhất và kết cấu nối thứ hai, nhờ đó tạo nên các bộ phận đỡ có sự nối bên trong tin cậy.

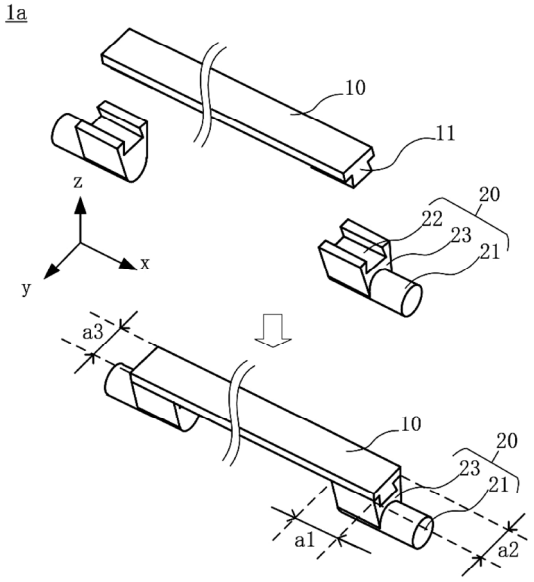

FIG. 4

(11) **119779 A**
(21) **1-2025-06663**
(22) 15/08/2024
(30) 63/535,565 30/08/2023 US
63/543,865 12/10/2023 US
18/389,174 13/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 11/09/2025
(86) PCT/US2024/042535 15/08/2024
(87) WO2025/049122 06/03/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***A63B 59/42****; A63B 71/06; A63B 60/54; A63B 102/08*
(71) **SPORT SQUAD, INC.** (US)
915 Meeting Street, Suite 1300 North Bethesda, MD 20852 United States of America
(72) KACHIWAZAKI Fabio (BR); KIM Austin (US); LEE Richard (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VỢT CHƠI PICKLEBALL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỢT CHƠI PICKLEBALL**

(57) Sáng chế nói chung bao gồm các vợt chơi thể thao như các vợt chơi pickleball. Ví dụ, vợt chơi pickleball được mô tả ở đây có thể bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, và lõi được bố trí giữa chúng, trong đó lõi xác định các khe hở, mà có thể chứa một hoặc nhiều chất độn, ví dụ, để tạo ra sự giảm rung và/hoặc theo cách khác ảnh hưởng đến tính năng, sự thoải mái, và sự thích thú. Theo một khía cạnh làm ví dụ, khe hở được bố trí ở mỗi phía của vợt gần với phần cổ của nó, nơi chất độn thứ nhất được chèn vào trong đó. Chất độn thứ nhất có thể nhìn thấy được bên trong các khe hở như vậy - ví dụ, khi một tấm bảo vệ cạnh bao gồm cửa sổ để nhìn chất độn thứ nhất. Vợt theo sáng chế có thể có khung (ví dụ, khung chứa một hoặc nhiều khe hở) hoặc có thể không có khung. Theo một số khía cạnh, khung cũng có thể hoặc thay vào đó bao gồm chất độn được bố trí trong đó và/hoặc liền kề với nó.

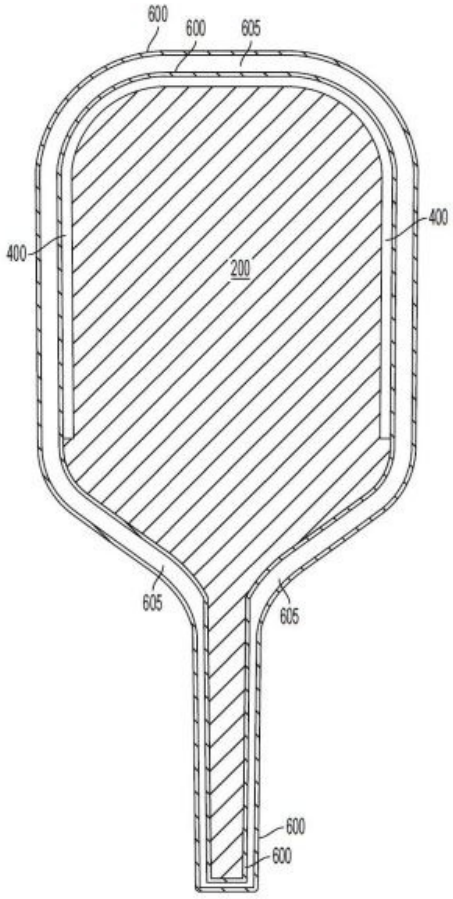

FIG. 7D

(11) **119780 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2025-06664**

(22) 12/09/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2025

(51) ***H01M 4/58****; H01M 10/054*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN); Lê Viết Hải (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO CẤU TRÚC ĐA LỚP DẠNG PHIẾN CUXV2O5 (0,1 < X < 0,3) CHO PIN SẠC ZN-ION (ZIB)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nano cấu trúc đa lớp $Cu_XV_2O_5$ ($0,1 \leq x \leq 0,3$) trên cơ sở phản ứng nung pha rắn hỗn hợp Cu và V_2O_5 dạng bột có nguồn gốc thương mại kết hợp xử lý oxi hóa có kiểm soát bằng $Na_2S_2O_8$tạo ra cấu trúc phù hợp làm vật liệu điện cực dương cho pin sạc Zn-ion (ZIB). Mô hình pin sạc ZIB dạng cúc áo CR2032 chế tạo từ cực dương sử dụng vật liệu $CuxV_2O_5$ ($0,1 \leq X \leq 0,3$) theo sáng chế và có cực âm chế tạo từ kim loại Zn cho dung lượng đạt 140 mAh/g. Sản phẩm pin sạc ZIB chế tạo theo quy trình sáng chế có giá thành rẻ, an toàn cháy nổ và có thể áp dụng ở quy mô công nghiệp.

(11) **119781 A**
(21) **1-2025-06666**
(22) 08/03/2024
(30) 2023-039311 14/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/JP2024/009041 08/03/2024
(87) WO2024/190662 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H02J 7/00****; H01M 10/6563; H01M 50/244*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Junji HIRANUMA (JP); Ryuki GODA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giữ (1) có phần giữ (2) mà bao gồm phần thứ nhất (31) và phần thứ hai (32), phần thứ nhất đỡ mặt thứ nhất của thiết bị lưu trữ, mặt thứ nhất này hướng về phía hướng thứ nhất, phần thứ hai đỡ mặt thứ hai của thiết bị lưu trữ và hướng về phía hướng thứ hai mà giao cắt với hướng thứ nhất, phần giữ này giữ thiết bị lưu trữ theo cách tháo ra được. Cơ cấu giữ (1) bao gồm phần đáy (3) hướng về phía bề mặt đặt (F) khi lắp đặt cơ cấu giữ (1). Khoảng không bên trong (40) được tạo thành ở bên trong cơ cấu giữ (1), khoảng không bên trong bao gồm khoảng không thứ nhất (41) và khoảng không thứ hai (42), khoảng không thứ nhất (41) được xác định bởi phần thứ nhất (31) và phần đáy (3), khoảng không thứ hai (42) được xác định bởi phần thứ hai (32) và phần đáy (3) và nối thông với khoảng không thứ nhất (41). Cơ cấu giữ (1) bao gồm, mà nằm trong khoảng không thứ hai (42), bộ tạo dòng không khí (80) để thúc đẩy dòng không khí đi qua khoảng không thứ nhất (41) và khoảng không thứ hai (42).

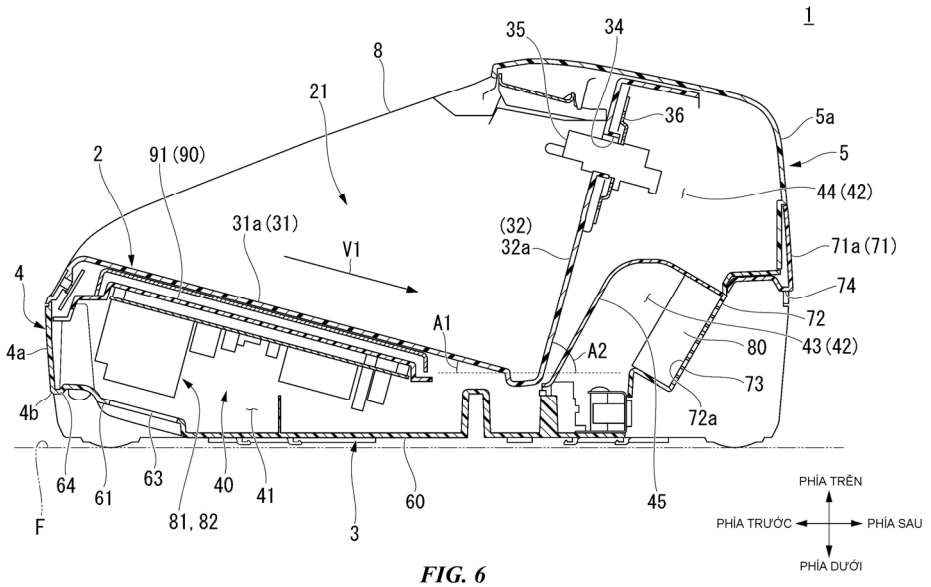

FIG. 6

(11) **119782 A**
(21) **1-2025-06667**
(22) 16/02/2024
(30) 23157295.9 17/02/2023 EP
(51) ***A61B 5/00***
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2024/053942 16/02/2024
(87) WO2024/170718 22/08/2024

(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) MACMASTER, Angus Peter (GB); MOLLAZADEH SADEGHIOON, Ali (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU TRẠNG THÁI NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập dữ liệu trạng thái người dùng được thực hiện bằng máy tính, thiết bị có thể đeo và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính, trong đó thiết bị có thể đeo này bao gồm bộ xử lý chính và bộ xử lý công suất thấp, phương pháp này bao gồm các bước: truy cập chỉ báo của trạng thái phụ thiết bị; nếu trạng thái phụ thiết bị là trạng thái phụ thiết bị không biết, tiến hành với bộ xử lý chính được bật, và thu thập và xử lý trong bộ xử lý chính các tín hiệu cảm biến thứ nhất để thu thập dữ liệu trạng thái người dùng; và nếu trạng thái phụ thiết bị là trạng thái phụ thiết bị đã biết, tiến hành với bộ xử lý chính được tắt, và thu thập và xử lý trong bộ xử lý công suất thấp các tín hiệu cảm biến thứ hai mà được sử dụng cho trạng thái phụ thiết bị đã biết để thu thập dữ liệu trạng thái người dùng.

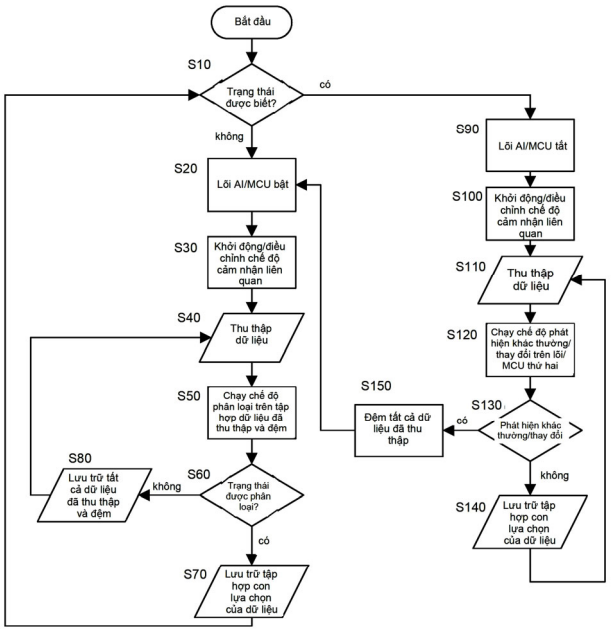

Fig.2

(11) **119783 A**
(21) **1-2025-06668**
(22) 09/02/2024
(30) 23156233.1 13/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2024/053278 09/02/2024
(87) WO2024/170420 22/08/2024
(51) ***H04B 7/0408***; *H04B 7/06; H04W 72/23; H04L 69/22; H04W 72/044; H04B 7/024; H04L 5/00*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Khalid ZEINEDDINE (LB); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT TRẠNG THÁI TCI CHO TRUYỀN NHIỀU TRP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị trạm gốc và các phương pháp tương ứng cho thiết bị người dùng và trạm gốc. Cụ thể hơn nữa là, thiết bị người dùng bao gồm bộ thu phát và mạch, khi hoạt động: nhận thông báo phần tử điều khiển, CE, của điều khiển truy cập môi trường, MAC,, bao gồm chỉ báo chỉ định một hoặc nhiều chỉ báo cấu hình truyền, trạng thái TCI, trong đó mỗi trạng thái TCI trong số một hoặc nhiều trạng thái TCI được liên kết với nhóm các trạng thái TCI trong số nhiều nhóm trạng thái TCI; và thu được tập hợp các trạng thái TCI trong số nhiều trạng thái TCI, dựa trên một hoặc nhiều trạng thái TCI được chỉ báo trong thông báo MAC-CE.

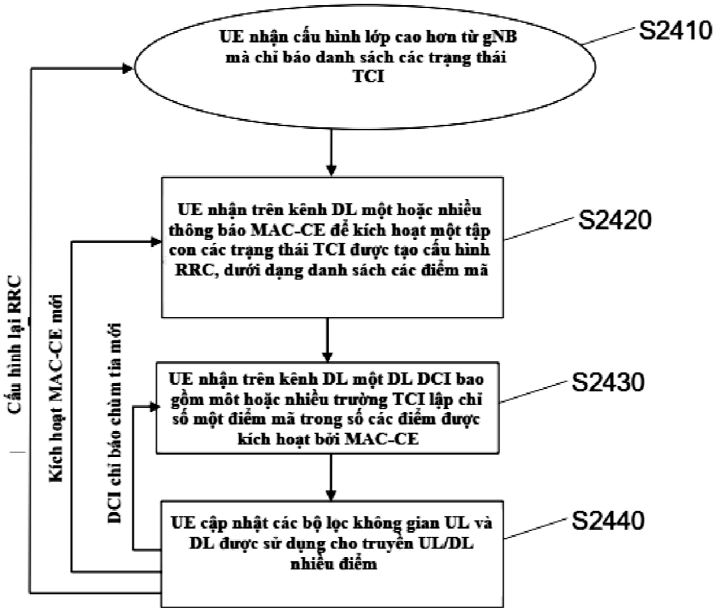

Fig. 24

(11) **119784 A**
(21) **1-2025-06669**
(22) 05/02/2024
(30) 23156443.6 14/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2024/052696 05/02/2024
(87) WO2024/170310 22/08/2024
(51) ***H04W 72/21***; *H04W 72/1268*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street, Suite 450 Torrance, California 90504, United States of America
(72) SHARIATMADARI, Hamidreza (FI); SUZUKI, Hidetoshi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐƯỢC BAO GỒM TRONG QUÁ TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, UE, bao gồm những điều sau đây. Hệ mạch xử lý của UE tạo ra dữ liệu để truyền tới trạm gốc. Hệ mạch xử lý xác định ít nhất một trong số nhiều tài nguyên vô tuyến liên kết lên được sử dụng bởi UE để truyền dữ liệu. Bộ truyền của UE truyền dữ liệu tới trạm gốc bằng cách sử dụng ít nhất một tài nguyên vô tuyến liên kết lên đã xác định. Hệ mạch xử lý xác định ít nhất một trong số nhiều tài nguyên vô tuyến liên kết lên không được sử dụng bởi UE để truyền. Bộ truyền truyền chỉ báo tài nguyên chưa được sử dụng tới trạm gốc, chỉ báo ít nhất một tài nguyên vô tuyến liên kết lên đã xác định mà sẽ không được sử dụng bởi UE để truyền.

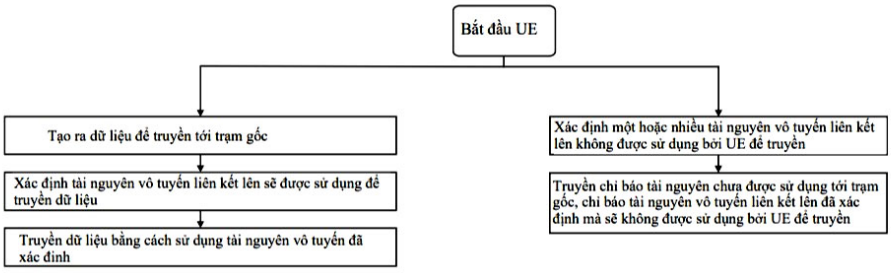

Fig. 12

(11) **119785 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06670**
(22) 12/09/2025
(30) 113145184 22/11/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2025
(51) ***A47C 27/08***; *A47C 27/18; A47C 27/10*
(71) **FORMOSA SAINT JOSE CORP.** (CN)
1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan, Republic of China
(72) Yang Ming-Shun (CN)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CẤU TRÚC ĐỆM HƠI VỚI CỘT KHÍ CÓ THỂ THÁO RỜI

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đệm hơi bao gồm lớp phủ bao gồm phần phủ trên thứ nhất, phần phủ dưới thứ hai được bố trí đối diện với phần phủ trên thứ nhất và được kéo dài liền khối từ phần phủ trên thứ nhất để tạo thành khoảng trống bên trong; ít nhất một vách ngăn chính bao gồm đầu vách ngăn thứ nhất được ghép nối với phần phủ trên thứ nhất và đầu vách ngăn thứ hai được ghép nối với phần phủ dưới thứ hai để chia khoảng trống bên trong thành ít nhất hai khoảng trống bên trong phụ; cột khí được bố trí có thể tháo rời bên trong khoảng trống bên trong và được đưa qua từng khoảng trống bên trong phụ; và van khí được ghép nối với đầu tự do của cột khí

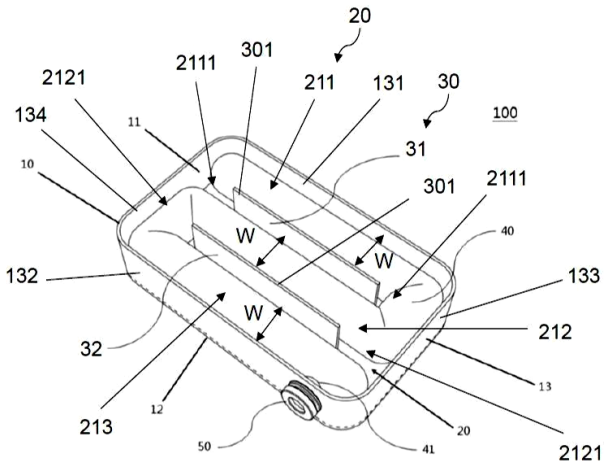

FIG. 1A

(11) **119786 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06671**
(22) 12/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2025
(51) ***F23G 5/24***
(75) 1. **ĐẶNG NAM TRUNG** (VN)
Số 44, đường 13, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
2. **LÊ MINH HOÀNG** (VN)
Số 10, đường số 12, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG LÒ NHIỆT HÓA HƠI XỬ LÝ RÁC THẢI VÀ PHỤ PHẨM NÔNG LÂM NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò nhiệt hóa hơi bao gồm: lò nạp nguyên liệu bao gồm buồng cách nhiệt ba lớp; ray và xe chứa rác; bộ phận ép thủy lực để ép rác thành bánh để chất vào các xe; thân lò được cấu tạo từ ba lớp; bộ phận đốt gồm: lò đốt, bép phun, hệ thống tạo và phối trộn hyđrô, ống gas đỉnh lò gồm: ống khói, bộ phận thu nhiệt; bộ phận vào ra lò bao gồm cửa lò có cấu tạo như cửa của phần nạp liệu, đảm bảo hạn chế tối đa thất thoát nhiệt và đóng mở nhanh chóng, trong đó ống thoát khi lấy khí bay hơi từ vật liệu ra khỏi lò, cho đi qua bộ lọc nước để giữ lại phần khí không cháy, phần khí cháy thu được qua lọc sẽ được đưa vào buồng đốt tuần hoàn. Khi cháy sẽ được phối trộn cùng Hydro theo tỷ lệ thích hợp, đảm bảo nhiệt độ cháy ≥ 1200^o do đó không phát sinh ô nhiễm Dioxin và Furan. Nước từ bể lọc khí sẽ được thu gom và xử lý định kì bằng các giải pháp thích hợp (ví dụ dùng ClO_2 để xử lý NO_x, và SO_x, v.v.), nước sau xử lý sẽ được dẫn về bể trữ nước làm nguội;
bộ phận thu hồi than biochar, bao gồm: buồng thu hồi làm bằng thép có lớp cách nhiệt, trên nóc buồng thu hồi trang bị hệ thống phun nước làm nguội, nước từ bể chứa được bơm lên với lưu lượng thích hợp để làm nguội nhanh vật liệu, nước và hơi nước sau đó được thu hồi, lọc và đưa trở lại bể chứa, cửa buồng thu hồi có cấu tạo và hoạt động tương tự các cửa buồng nung; trong đó trong hệ thống lò theo sáng chế các bộ phận nạp liệu, buồng nung, buồng thu hồi được bố trí ở độ đốc thích hợp từ 5-15^o để hơi nóng được luân chuyển dễ dàng và các xe chứa liệu dễ dàng chuyển động về phía trước.

(11) **119787 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06672**
(22) 12/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2025
(51) ***A01K 63/04***
(75) 1. **ĐẶNG NAM TRUNG** (VN)
Số 44, đường 13, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
2. **LÊ MINH HOÀNG** (VN)
Số 10 đường số 12 khu phố 1, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NƯỚC MẶN THÀNH NƯỚC TƯỚI CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp lượng tử hóa nước để xử lý nước mặn thành nước tưới cây trồng, thiết bị này bao gồm bơm công suất, chẳng hạn như bơm ly tâm hoặc bơm trục đứng có công suất đủ lớn để duy trì dòng chảy ổn định qua các bộ phận xử lý; bộ tác động sóng điện từ tần số cao (ánh sáng tử ngoại), bộ phận này dùng đèn UV (tia cực tím) hoặc nguồn bức xạ tử ngoại công suất cao, kết hợp sóng điện từ, nhằm phá vỡ cấu trúc kết tụ của phần tử nước và khử khuẩn, đưa nước về trạng thái thứ tư, ống từ trường có cấu hình đặc biệt được chế tạo bằng nam châm đất hiếm mạnh (NdFeB) với cường độ bề mặt đạt 11.000 gauss, sắp xếp đối cực, tạo từ trường biến thiên đa hướng, tại tâm ống có trục bằng sắt từ để hội tụ các đường sức từ, đầu ống có thiết bị tạo dòng xoáy nước; bộ cấp nước tự động để duy trì dòng nước và bổ sung liên tục, có khả năng điều chỉnh tốc độ và áp lực dòng.

(11) **119788 A**
(21) **1-2025-06679**
(22) 15/02/2024
(30) 23156790.0 15/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/EP2024/053785 15/02/2024
(87) WO2024/170655 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***C12G 1/02****; B65D 8/00; B65D 81/20; C12L 9/00; C12H 1/22; B65D 6/00; B65D 81/24*

(75) 1. **POPA, VITALIE** (MD)
1 Uzinelor street, apartment number 6, 6811 Bardar, Ialoveni, Republic of Moldova
2. **GANTENBRINK, BRUNO ALEXANDER** (DE)
Hennenbusch 1, 58708 Menden, Germany
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) THÙNG ĐỂ LÊN MEN THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG TRONG KHÔNG KHÍ CÓ KIỂM SOÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÙNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thùng (100, 200) để lên men thực phẩm hoặc đồ uống trong môi trường có kiểm soát và không có chất phụ gia và chất bảo quản. Thùng (100) bao gồm bộ phận chứa bao gồm thân thùng (102), tấm đáy thùng (104) và tấm đỉnh thùng (106), trong đó thân thùng (102) bao gồm nhiều ván thùng (110) và được kết nối dọc theo trục dọc (101) với tấm đáy thùng (104) và tấm đỉnh thùng (106) theo cách thức kín khít, thiết bị (108) được kết nối với hộp chứa theo cách thức kín khít, trong đó thiết bị (108) được tạo cấu hình để kiểm soát áp suất bên trong thùng và để tăng áp suất, giảm áp suất tương ứng thùng; các phần tử giữ (112) được bố trí xung quanh thân thùng (102) dọc theo trục dọc (101), trong đó mỗi phần tử giữ (112) được tạo kết cấu để điều chỉnh được; các phần tử làm kín thứ nhất được bố trí giữa thân thùng (102) và các tấm đáy và tấm đỉnh thùng (104, 106), trong đó tấm đỉnh thùng (106) bao gồm cửa sổ (128) để chiếu sáng vào thùng (100); và các phần tử bịt kín thứ hai (126) được sắp xếp giữa mỗi hai ván thùng lân cận trong số nhiều ván thùng (110) của thân thùng (102).

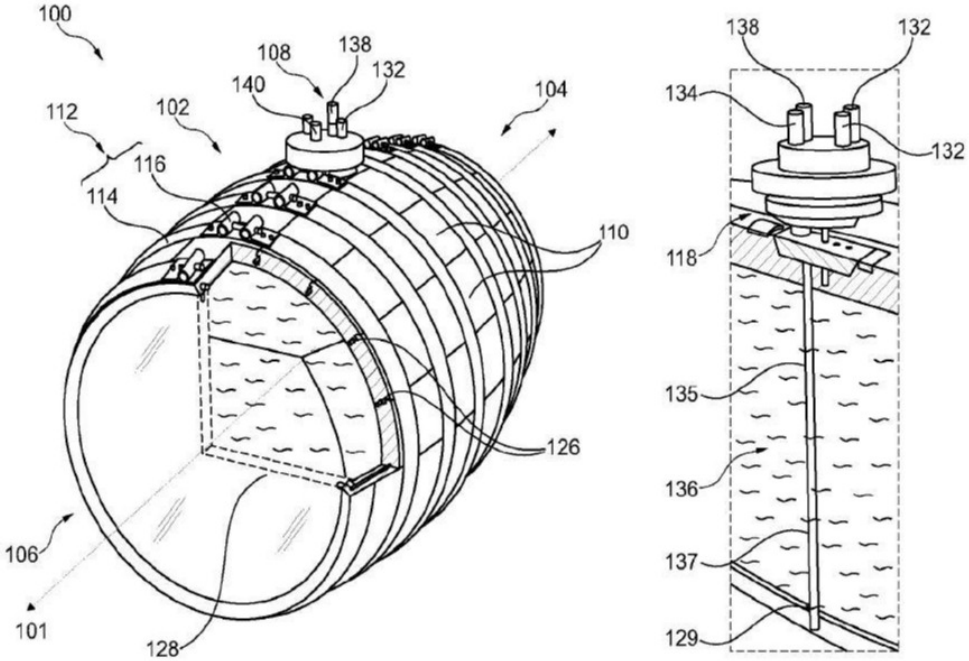
100
108
138
132
140
104
112
102
116
114
110
126
106
101
128
138
132
134
132
118
135
136
137
129

Fig. 1

(11) **119789 A**
(21) **1-2025-06683**
(22) 04/11/2020
(30) 62/930,409 04/11/2019 US
17/087,410 02/11/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/11/2020
(86) PCT/US2020/058813 04/11/2020
(87) WO2021/091965 A1 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08; H04B 7/0404*
(62) 1-2022-02593
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); OU, Yu-Chin (TW); RAVID, Kobi (IL); KOYMEN, Ozge (US); CEZANNE, Juergen (DE); LI, Junyi (US); GULATI, Kapil (IN); RYU, Jung Ho (US); BAI, Tianyang (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây, cụ thể là để báo hiệu và tạo cấu hình lại cho mảng anten động trong các băng tần sóng milimét. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện điều kiện thay đổi mảng anten. UE có thể truyền yêu cầu huấn luyện chùm cho cấu hình mảng anten để đáp lại việc phát hiện này. Yêu cầu huấn luyện chùm có thể bao gồm cấu hình mảng anten được yêu cầu cho UE và chỉ báo về các trọng số chùm để sử dụng với cấu hình mảng anten được yêu cầu. Trạm gốc có thể xác định cấp phép hay từ chối cấu hình mảng anten được yêu cầu cho UE. UE có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về cấu hình mảng anten cho UE. Trạm gốc có thể truyền số lượng tín hiệu tham chiếu dưới dạng tập hợp các tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information reference signal - CSI-RS) liên tiếp. UE có thể huấn luyện cấu hình mảng anten hoạt động được tạo cấu hình lại dựa vào các tín hiệu tham chiếu.

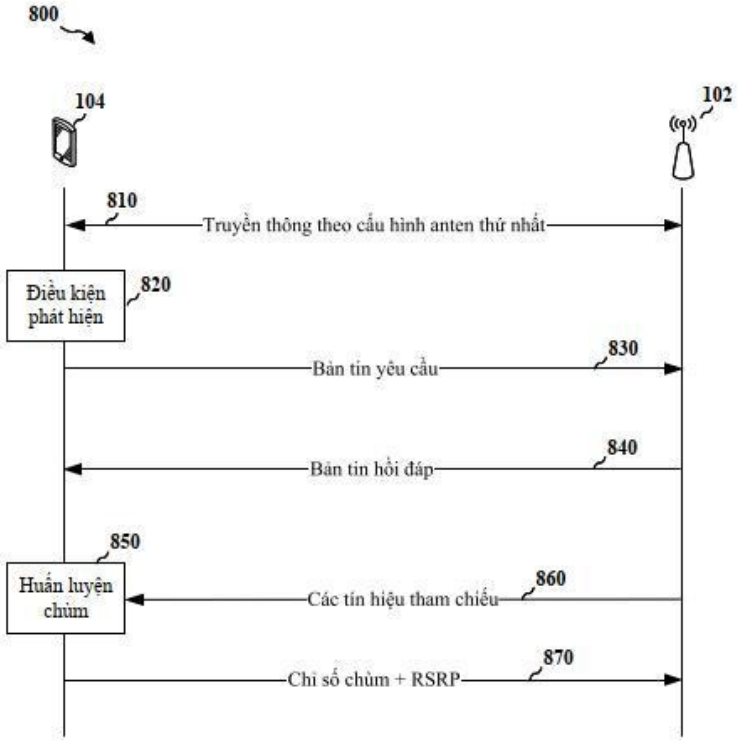
800
104
102
810
Truyền thông theo cấu hình anten thứ nhất
Điều kiện phát hiện
820
830
Bản tin yêu cầu
840
Bản tin hồi đáp
850
Huấn luyện chùm
860
Các tín hiệu tham chiếu
870
Chỉ số chùm + RSRP

FIG.8

(11) **119790 A**
(21) **1-2025-06686**
(22) 13/12/2023
(30) 2023-030222 28/02/2023 JP
(51) ***A23L 27/60***
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/JP2023/044633 13/12/2023
(87) WO2024/180865 06/09/2024

(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
(72) HORII Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ MAYONNAISE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm tương tự mayonnaise trong đó vị phức tạp, tương tự vị của mayonnaise bao gồm lượng lớn dầu và chất béo ăn được, vẫn được cảm nhận ngay cả trong trường hợp lượng dầu và chất béo ăn được nhỏ, và có vị chua gắt nhẹ. Sáng chế đề cập đến thực phẩm tương tự mayonnaise thu được bằng cách hòa trộn dầu và chất béo ăn được với axit hữu cơ. Trong thực phẩm tương tự mayonnaise, lượng dầu và chất béo ăn được là 50% theo khối lượng hoặc ít hơn so với tổng lượng thực phẩm tương tự mayonnaise, axit hữu cơ là ít nhất một axit trong số axit adipic và axit fumaric, thực phẩm tương tự mayonnaise còn bao gồm gluconat, và tỷ lệ hòa trộn giữa axit hữu cơ và gluconat dựa trên khối lượng là 0,1 hoặc nhiều hơn và 20 hoặc ít hơn.

(11) **119791 A**
(21) **1-2025-06687**
(22) 13/12/2023
(30) 2023-030121 28/02/2023 JP
(51) ***A23L 27/60***
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/JP2023/044631 13/12/2023
(87) WO2024/180864 06/09/2024

(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002, Japan
(72) HORII Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ MAYONNAISE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm tương tự mayonnaise trong đó vị phức tạp, tương tự vị của mayonnaise bao gồm lượng lớn dầu và chất béo ăn được, vẫn được cảm nhận ngay cả trong trường hợp lượng dầu và chất béo ăn được nhỏ, và có vị khó chịu nhẹ. Sáng chế đề cập đến thực phẩm tương tự mayonnaise thu được bằng cách hoà trộn dầu và chất béo ăn được với muối của axit hữu cơ. Trong thực phẩm tương tự mayonnaise, lượng dầu và chất béo ăn được là 50% theo khối lượng trở xuống so với tổng lượng thực phẩm tương tự mayonnaise, muối của axit hữu cơ bao gồm fumarat và gluconat, và tỷ lệ hoà trộn giữa fumarat và gluconat dựa trên khối lượng là 0,1 trở lên và 10 trở xuống.

(11) **119792 A**
(21) **1-2025-06688**
(22) 01/06/2023
(30) 202320568831.3 17/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/CN2023/097830 01/06/2023
(87) WO2024/192887 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***B65D 21/032***
(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310002, China
(72) LI, Yueming (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CỤM XẾP CHỒNG VÀ HỆ THỐNG XẾP CHỒNG

(57) Cụm xếp chồng (1) và hệ thống xếp chồng (100) được đề cập. Cụm xếp chồng (1) có một không gian chứa (1001). Cụm xếp chồng (1) bao gồm bộ phận kết nối thứ nhất (101) và bộ phận kết nối thứ hai (102). Bộ phận kết nối thứ nhất (101) được cấu hình để tạo thành ít nhất một trong bề mặt trên của cụm xếp chồng (1) và bề mặt dưới của cụm xếp chồng (1). Bộ phận kết nối thứ hai (102) được liên kết với bộ phận kết nối thứ nhất (101) để hình thành không gian chứa (1001). Vật liệu của bộ phận kết nối thứ nhất (101) khác với vật liệu của bộ phận kết nối thứ hai (102), qua đó tạo thuận lợi cho việc mang lại các đặc tính chức năng cho những phần khác nhau của cụm xếp chồng (1) dựa trên các tính chất vật liệu khác nhau.

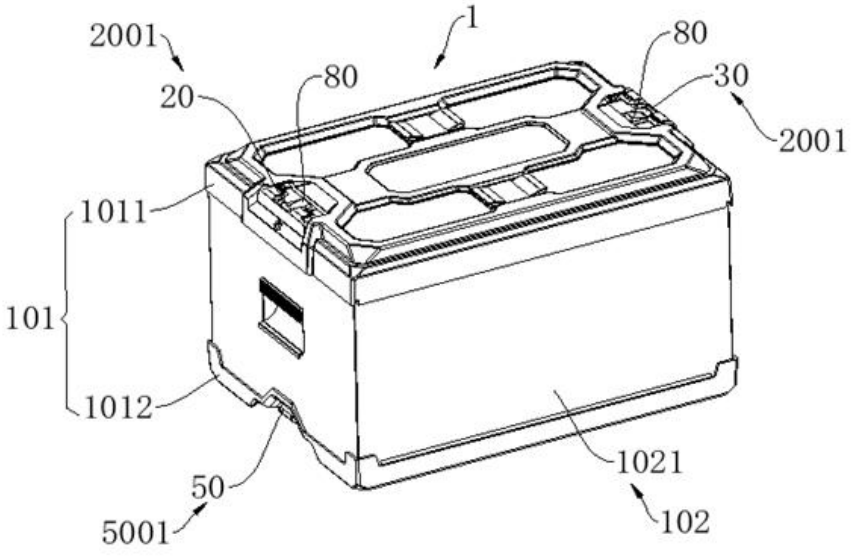

FIG. 1

(11) **119793 A**
(21) **1-2025-06691**
(22) 10/09/2024
(30) 10-2023-0154782 09/11/2023 KR
10-2024-0122639 09/09/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/KR2024/013676 10/09/2024
(87) WO2025/100721 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***G01R 31/367***; *G01R 31/36; H01M 10/48; G01R 31/392; G01R 31/396; H01M 10/42; B60L 58/16; G01R 31/385*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Geon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý pin bao gồm: bộ nhớ; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để thực thi quy trình thu thập tham số để xác định các giá trị mới nhất tương ứng của tham số thứ nhất, tham số thứ hai, và tham số thứ ba liên quan đến trạng thái hiện tại của pin. Bộ điều khiển còn được tạo cấu hình để: gọi bản đồ tham số từ bộ nhớ, bản đồ tham số ghi lại mối quan hệ tương ứng của tham số thứ ba liên quan đến các tham số thứ nhất và thứ hai; và thực thi quy trình cập nhật bản đồ để cập nhật bản đồ tham số dựa trên các giá trị mới nhất tương ứng của tham số thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

FIG. 1

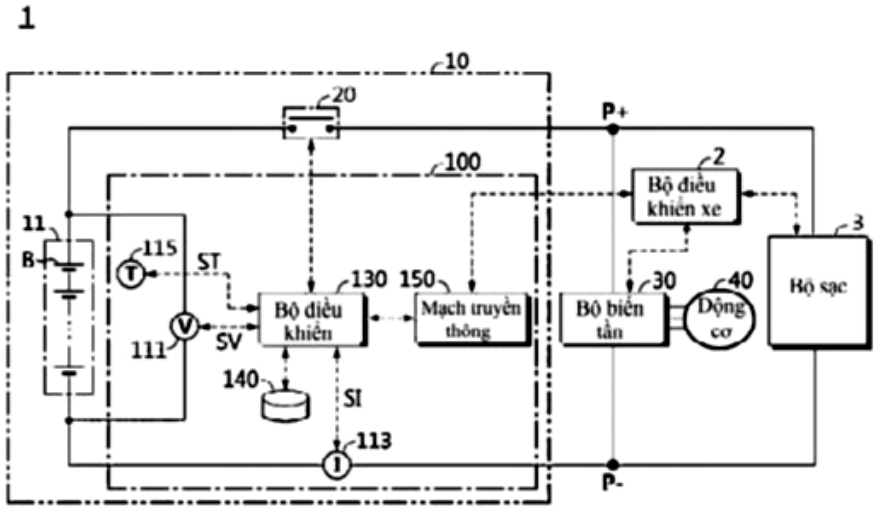

(11) **119794 A**
(21) **1-2025-06699**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061534 15/11/2023 IB
(43) 25/11/2025
(85) 12/09/2025
(86) PCT/IB2024/061352 14/11/2024
(87) WO2025/104657 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/34; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C21D 1/26; C22C 38/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) LEUNIS, Elke (BE); JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,005%, 0,2% ≤ Mangan ≤ 0,3%, 3,1% ≤ Silic ≤ 3,6%, 0,6% ≤ Nhôm ≤ 1%, Phospho ≤ 0,15%, Lưu huỳnh ≤ 0,006%, Nitơ ≤ 0,09%, và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%, 0% ≤ Titan ≤ 0,1%, 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%, 0% ≤ Crom ≤ 1%, 0% ≤ Molybđen ≤ 0,5%, 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%, 0% ≤ Coban ≤ 1%, 0% ≤ Asen ≤ 0,05%, 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%, 0% ≤ Đồng ≤ 1%, 0% ≤ Niken ≤ 1%, 0 % ≤ Bo ≤ 0,05%, 0 % ≤ Chì ≤ 0,2%, 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%, 0% ≤Antimon ≤ 0,2%, phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nằm trong khoảng từ 30% đến 35% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng này cũng được đề xuất.

(11) **119795 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06706**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***E04B 1/41**; F16B 39/00*
(71) **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Toại Nguyện (VN)
(54) **THIẾT BỊ NEO CÓ CƠ CHẾ TỰ BÙ LỆCH GÓC KHOAN ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị neo tường, dầm, sàn bê tông có khả năng tự bù sai lệch mũi khoan ±15° theo mọi hướng. Thiết bị gồm một tấm bản mã bo góc hình tam giác đều có ba lỗ tròn cách đều nhau và ba mảnh đệm có rãnh đối xứng. Mỗi mảnh đệm có hai rãnh A = 2 x t x tan(15°) + b, với t là độ dày kết cấu được khoan, b là đường kính ty ren cho phép ty ren trượt để điều chỉnh vị trí khi lỗ khoan bị lệch. Sau khi điều chỉnh, hệ thống được cố định bằng siết cơ khí, tạo liên kết neo chắc chắn, chống xoay, chịu được tải trọng lớn. Sáng chế có tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp cao, phù hợp cho thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.

(11) **119796 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06710**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***F24F 7/00***
(75) **NGUYỄN THÀNH TRUNG** (VN)
số 55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG HÚT MÙI, HÚT KHÓI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống hút mùi - hút khói tự động dùng cho gian phòng, có khả năng vận hành ở cả chế độ bình thường và chế độ khẩn cấp khi xảy ra cháy. Hệ thống bao gồm: cửa hút khói, chụp hút mùi, ống dẫn khói, quạt hút khói, cửa xả khói, van hút mùi dạng thường mở, van khẩn cấp dạng thường đóng, bộ điều khiển, cảm biến khói hoặc nhiệt, dây nối và bộ lưu điện. Trong trạng thái bình thường, van khẩn cấp đóng và van hút mùi mở, quạt hút hoạt động ở chế độ tốc độ thấp để hút mùi và hơi dầu mỡ từ trong phòng ra ngoài. Khi cảm biến phát hiện khói hoặc nhiệt độ bất thường, bộ điều khiển phát lệnh đóng van hút mùi, mở van khẩn cấp và tăng tốc độ quạt hút lên chế độ cao, nhanh chóng loại bỏ khói ra khỏi không gian phòng. Trong trường hợp mất điện, bộ lưu điện tự động cấp nguồn, bảo đảm hệ thống vận hành liên tục tối thiểu 3 giờ. Hệ thống có thiết kế nhỏ gọn, lắp đặt phù hợp trong không gian phòng, vừa bảo đảm nhu cầu hút mùi trong các hoạt động hằng ngày, vừa nâng cao an toàn phòng cháy chữa cháy.

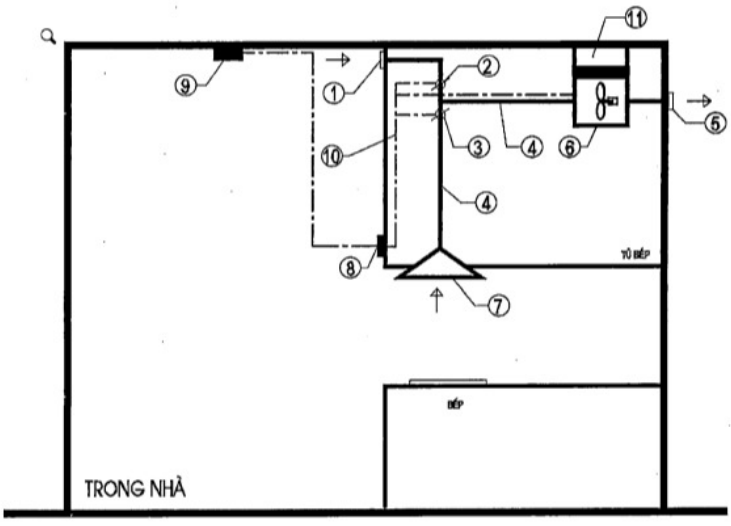

Hình 1

(11) **119797 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06714**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***E04C 3/293****; E04C 3/20*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG GIANG** (VN)
Số nhà 2, ngõ 56 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN THẾ CƯỜNG (VN)
(74) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)
(54) **DẦM THÉP RỖNG NHỒI BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm thép rỗng có dạng hình chữ T ngược bao gồm thân dầm (02) có các rãnh hình chữ nhật (05) đối xứng hai bên. Cánh dầm dưới (01) được dập gân gối phía trong (01') với chiều rộng của nó bằng với chiều rộng của phần chân mở chữ T của thân dầm và được hàn bên dưới thân dầm, chi tiết liên kết dầm được dập liền vào hai đầu phía dưới của cánh dầm dưới. Các lỗ hình chữ nhật đối xứng hai bên thân dầm (02) được hàn liên kết đai (03) hình chữ C, và được tạo ra bằng cách cắt tấm thép mỏng (20) theo các đường ziczac cách đều nhau để tạo ra dải bản thép (30) có răng cưa đối xứng hai bên và gấp dải bản thép này thành hình chữ T. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dầm thép rỗng nêu trên.

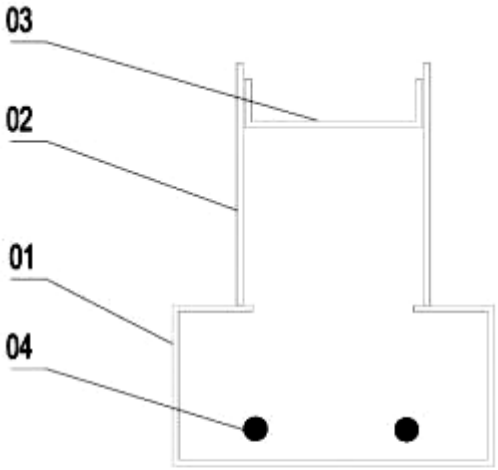

Hình 6

(11) **119798 A**
(21) **1-2025-06717**
(22) 04/12/2023
(30) 2023-043645 17/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/JP2023/043358 04/12/2023
(87) WO2024/195209 A1 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***G01L 1/00***
(71) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) YAMAZAKI, Yoshiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh thu nhận ảnh chụp thứ nhất được thu được bằng cách chụp thành phần phát triển màu mà phát triển màu dựa trên phân bố độ bão hòa sắc độ mà tương ứng với lượng năng lượng được tác dụng và thành phần dạng tấm có độ truyền phổ thứ nhất và trên đó hình thành mẫu hình có độ truyền phổ thứ hai, khác với độ truyền phổ thứ nhất và nằm trong dải bước sóng của màu được sử dụng trong tính toán độ bão hòa sắc độ, trong trạng thái thành phần phát triển màu và thành phần dạng tấm được xếp chồng lên nhau, và trích xuất mẫu hình dựa trên phân bố của lượng suy giảm ánh sáng trong ảnh chụp thứ nhất đã thu nhận.

FIG. 8

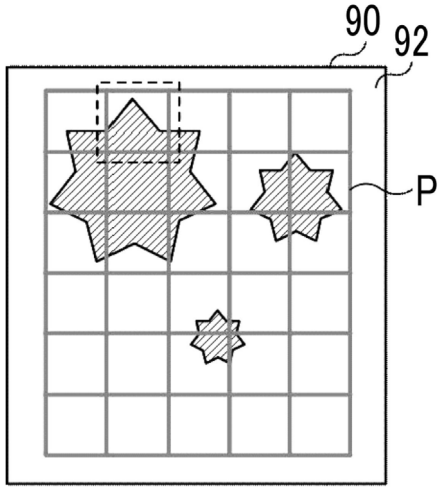

(11) **119799 A**
(21) **1-2025-06718**
(22) 15/02/2024
(30) 2023-040020 14/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/JP2024/005375 15/02/2024
(87) WO2024/190260 19/09/2024
(51) ***G06V 40/40***; *G06V 40/16; G06T 7/00; G06T 7/60*
(71) **VARIETY M-1 INC.** (JP)
4-18-5F, Kaigandoori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2310002 Japan
(72) Mitake Toshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN MẠO DANH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HIỆN MẠO DANH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện mạo danh bao gồm phương tiện chụp ảnh (11) chụp các ảnh khung của người mục tiêu xác thực tại các góc khác nhau, phương tiện phát hiện đặc tính (14) phát hiện tỷ lệ kích thước mà là tỷ lệ của chiều dài dọc so với chiều dài ngang của khuôn mặt của người mục tiêu xác thực từ mỗi ảnh khung được chụp bởi phương tiện chụp ảnh (11), và phương tiện phát hiện mạo danh (14) phát hiện mạo danh của người bằng đối tượng bề mặt phẳng dựa trên tỷ lệ kích thước của khuôn mặt của người mục tiêu xác thực được chụp tại các góc khác nhau.

Mục đích của sáng chế là để phát hiện việc mạo danh của người sử dụng đối tượng bề mặt phẳng như ảnh chụp với độ chính xác cao.

FIG.1

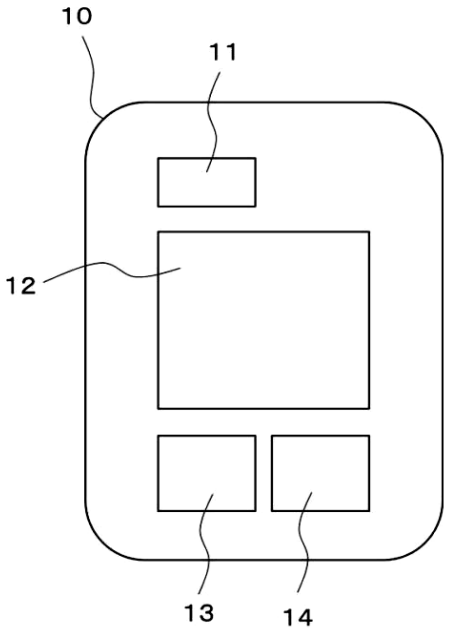

(11) **119800 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06722**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***H01M 4/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Viết Cường (VN)
(54) **ĐIỆN CỰC CHẤT TƯƠNG TỰ XANH PHỔ (PRUSSIAN BLUE ANALOGUES) BIẾN TÍNH CACBON LỖ RỖNG PHÂN CẤP (NICOFE-PBA/HPC) XỬ LÝ NƯỚC MẶN BẰNG CÔNG NGHỆ PIN ĐIỆN HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập tới điện cực NiCoFe-PBA/HPC tích hợp trong môđun phân tách - khử ion điện hóa dạng pin nhằm xử lý và khử mặn nguồn nước. Kết quả của sáng kiến này mang lại một giải pháp hiệu quả và thân thiện môi trường để cung cấp nước sạch thay thế cho các công nghệ khử mặn truyền thống. Điện cực NiCoFe-PBA/HPC-40 được phát triển nhằm nâng cao hiệu quả loại bỏ ion muối, tăng tính chọn lọc, độ bền và khả năng tái sinh so với điện cực than hoạt tính (AC) thông thường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo điện cực với các bước kỹ thuật đảm bảo cấu trúc, độ bám dính và tính ổn định cơ học. Điện cực NiCoFe-PBA/HPC-40 được chế tạo từ hỗn hợp gồm: vật liệu NiCoFe-PBA, vật liệu xốp cacbon (HPC), chất dẫn điện (carbon black), chất kết dính (CMC, SBR) và nước RO với tỷ lệ phối trộn tối ưu. Sản phẩm cuối cùng là điện cực có khả năng vận hành bền vững trong chu trình khử ion nhiều lần, mở ra triển vọng ứng dụng trong xử lý nước mặn và nước lợ, góp phần giải quyết vấn đề khan hiếm nước ngọt.

(11) **119801 A**
(21) **1-2025-06724**
(22) 14/02/2024
(30) 23157374.2 17/02/2023 EP
(51) ***H04B 7/155***
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/EP2024/053707 14/02/2024
(87) WO2024/170614 22/08/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W, 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Hamidreza SHARIATMADARI (FI); Khalid ZEINEDDINE (LB); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ NÚT LẬP LỊCH ÁP DỤNG CÁC CẤU HÌNH LẠI BỘ LẶP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông, nút lập lịch và các phương pháp truyền thông cho thiết bị truyền thông và nút lập lịch. Thiết bị truyền thông bao gồm bộ thu phát, khi hoạt động, nhận tín hiệu điều khiển chỉ báo cấu hình truyền chuyển tiếp và mạch, khi hoạt động, xác định xem liên kết vô tuyến có thể hoạt động hay không. Nếu mạch xác định liên kết vô tuyến có thể hoạt động, bộ thu phát, khi hoạt động, nhận tín hiệu được chuyển tiếp và truyền tín hiệu nhận được bằng cách sử dụng cấu hình truyền chuyển tiếp. Nếu mạch xác định rằng đã xảy ra lỗi liên kết vô tuyến, mạch, khi hoạt động, thực hiện khôi phục liên kết vô tuyến và bộ thu phát, khi hoạt động, nhận tín hiệu được chuyển tiếp và truyền tín hiệu nhận được bằng cách sử dụng cấu hình truyền chuyển tiếp sau khi khôi phục liên kết vô tuyến thành công.

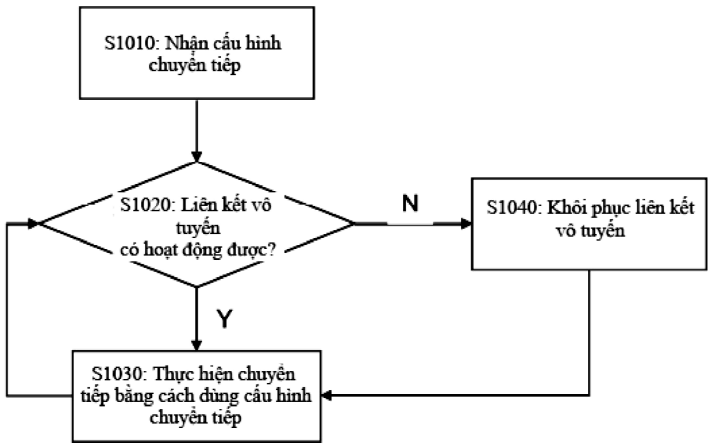

Fig. 10

(11) **119802 A**
(21) **1-2025-06727**
(22) 28/02/2024
(30) 63/487,756 01/03/2023 US
63/550,180 06/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/IB2024/051925 28/02/2024
(87) WO2024/180499 06/09/2024
(51) ***C07D 239/95****; A61P 9/04; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 491/10; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 471/18; C07D 491/08; A61K 31/517; C07D 405/12*

(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) ANGST, Daniela (CH); BOLDUC, Philippe (US); CARSON, Matthew (US); CHEUNG, Atwood (US); DARSIGNY, Veronique (CA); GAO, Xiang (CN); HORNAK, Viktor (SK); JENDZA, Keith (US); KARKI, Rajesh (US); LAL, Ajay Kumar (GB); LIU, Gang (CN); MAO, Justin Yik Ching (CA); MCKENNA, Jeffrey M. (GB); MEREDITH, Erik (US); MOGI, Muneto (JP); RAUNIYAR, Vivek (US); SU, Liansheng (US); TICHKULE, Ritesh Bhanudasji (US); WANG, Shuangxi (US); ZHANG, Chun (CN); ZHAO, Liang (CA); ZHENG, Rui (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT HYDROQUINAZOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC RỐI LOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

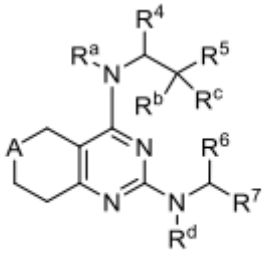

(I)

hoặc muối dược dụng của nó trong đó các biến A, R^a đến R^d , và R^4 đến R^7 là như được xác định trong phần mô tả, cũng như dược phẩm có chứa hợp chất này.

(11) **119803 A**
(21) **1-2025-06730**
(22) 07/02/2024
(30) 202310115845.4 14/02/2023 CN
202310523976.6 10/05/2023 CN
202310739208.4 20/06/2023 CN
202310818408.9 04/07/2023 CN
202410145649.6 01/02/2024 CN
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/SG2024/050067 07/02/2024
(87) WO2024/172763 22/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***A01K 1/02**; B60N 2/28*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II, Singapore 569874, Singapore
(72) GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); ZHU, Wanquan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN CHỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chuyên chở, bao gồm phần mang, mà định ra bề mặt mang cho việc mang động vật; và thiết bị đỡ, mà bao gồm phần đỡ thứ nhất được bố trí quanh phần ngoại vi của phần mang, phần đỡ thứ hai được kết nối với phần đỡ thứ nhất và được kết hợp với phần mang, phần đỡ thứ ba được đặt vị trí dưới phần đỡ thứ nhất và được kết nối với phần đỡ thứ hai, và phần nối được bố trí trên phần đỡ thứ hai hoặc phần đỡ thứ ba và được tạo kết cấu để được kết nối với cụm dây đai cố định. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện chuyên chở khác, bao gồm thiết bị đỡ và cơ cấu dẫn hướng dây đai, trong đó thiết bị đỡ bao gồm phần đỡ thứ nhất, phần đỡ thứ ba và tấm đỡ; và cơ cấu dẫn hướng dây đai được bố trí trên ít nhất một trong phần đỡ thứ nhất, phần đỡ thứ ba và tấm đỡ và được tạo kết cấu để phối hợp với cụm dây đai cố định, để có thể cố định thiết bị đỡ vào ghế của phương tiện giao thông. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện chuyên chở khác nữa, bao gồm thiết bị đỡ; lớp vải đế được bố trí trên thiết bị đỡ; và lớp vải lưới được bố trí trên lớp vải đế, trong đó không gian chứa cho việc chứa động vật được tạo ra giữa lớp vải đế và lớp vải lưới.

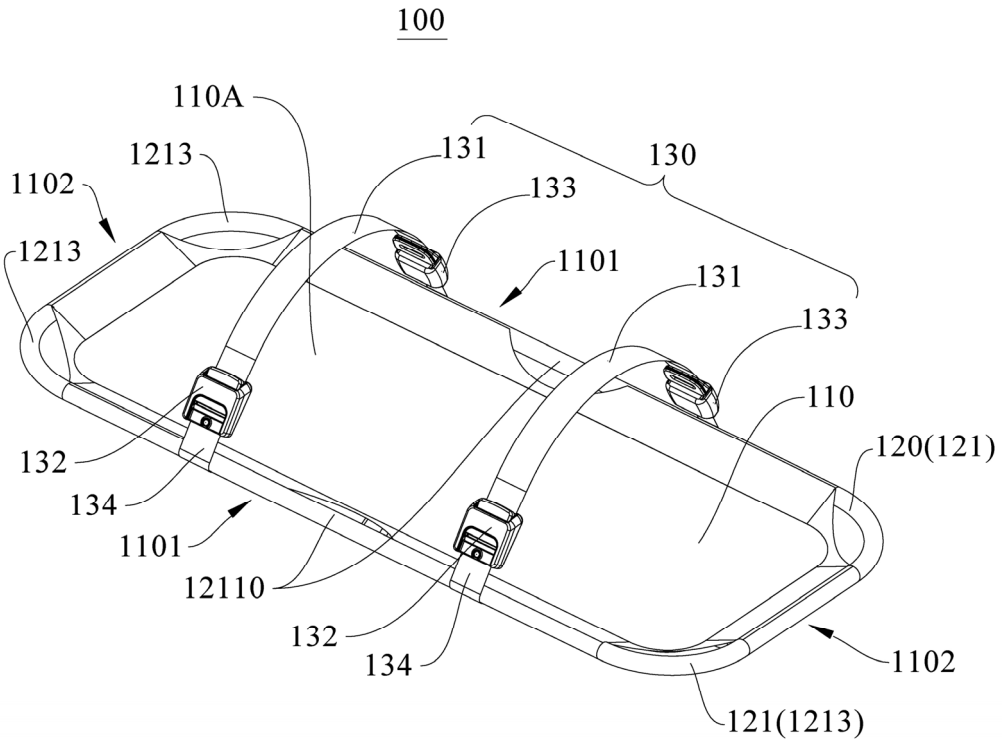
100
110A
1213
131
130
1102
133
1213
1101
131
133
110
120(121)
132
134
1101
12110
132
134
1102
121(1213)

(11) **119804 A**
(21) **1-2025-06734**
(22) 20/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/CN2023/077254 20/02/2023
(87) WO2024/174071 A1 29/08/2024
(51) ***H04N 19/117***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CLASSEN, Tim (DE); WIEN, Mathias (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video, được thực hiện bởi bộ giải mã. Phương pháp bao gồm giải mã dòng bit để thu được dữ liệu video và thông tin dịch mã, thông tin dịch mã bao gồm thông tin biểu thị bản đồ trọng số; thu được khối hình ảnh dựa trên dữ liệu video; tăng tần số lấy mẫu khối hình ảnh; xác định bản đồ trọng số sử dụng thông tin biểu thị bản đồ trọng số; và thu được khối hình ảnh được tăng cường bằng cách áp dụng bộ lọc tăng cường tín hiệu, cùng với bản đồ trọng số, cho khối hình ảnh được tăng tần số lấy mẫu sao cho bộ lọc tăng cường tín hiệu được áp dụng với các trọng số khác nhau cho các vùng khác nhau của khối hình ảnh.

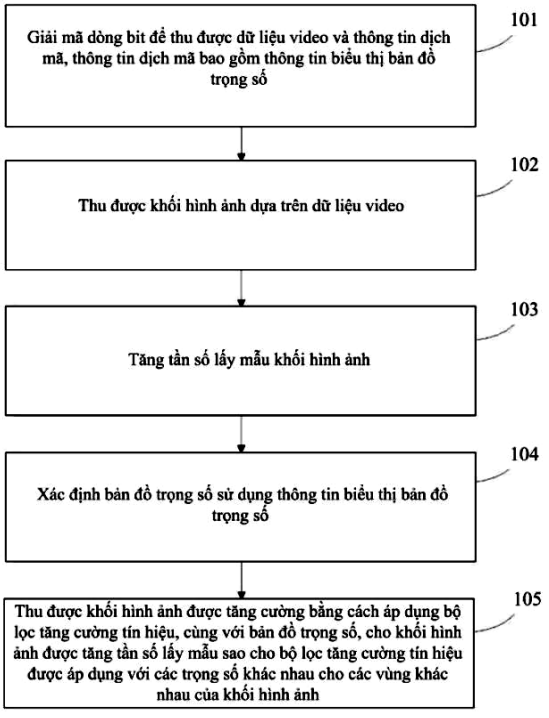

FIG.1A

(11) **119805 A**
(21) **1-2025-06735**
(22) 20/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/CN2023/077257 20/02/2023
(87) WO2024/174072 A1 29/08/2024
(51) ***H04N 19/117***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CLASSEN, Tim (DE); WIEN, Mathias (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Phương pháp xử lý dữ liệu video, được thực hiện bởi bộ giải mã, được đề xuất. Phương pháp bao gồm giải mã dòng bit để thu được dữ liệu video và thông tin dịch mã, thông tin dịch mã bao gồm thông tin biểu thị bản đồ trọng số để định ra bản đồ trọng số và các hệ số bộ lọc được tối ưu hóa cho bản đồ trọng số; thu được khối hình ảnh dựa trên dữ liệu video; tăng tần số lấy mẫu khối hình ảnh; xác định bản đồ trọng số sử dụng thông tin biểu thị bản đồ trọng số; và thu được khối hình ảnh được tăng cường bằng cách áp dụng bộ lọc tăng cường tín hiệu sử dụng các hệ số bộ lọc, cùng với bản đồ trọng số, cho khối hình ảnh được tăng tần số lấy mẫu

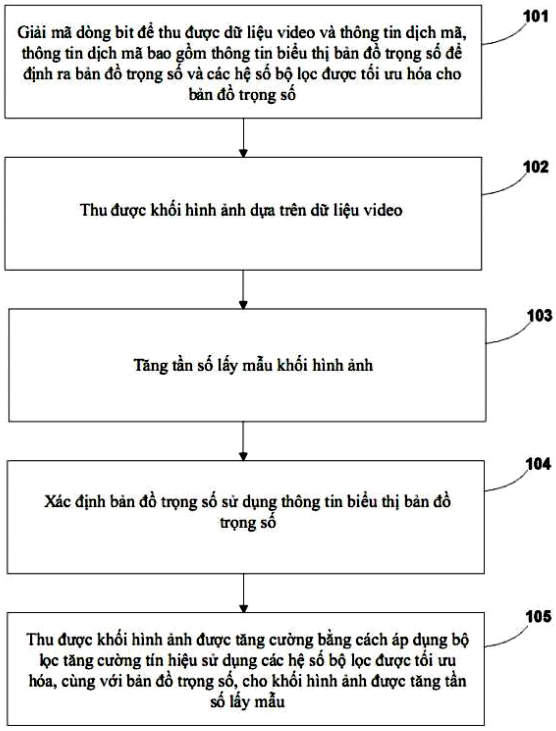

FIG. 1A

(11) **119806 A**
(21) **1-2025-06738**
(22) 12/02/2024
(30) 23157674.5 21/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/EP2024/053421 12/02/2024
(87) WO2024/175388 29/08/2024
(51) ***C01F 7/02****; C09D 11/30; H01M 50/00; C01F 7/14*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) ERZ Joachim (DE); KATERINAK Witold (DE); SCHMIDT Franz (DE); SCHULZE ISFORT Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT NHÔM OXIT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất bột nhôm oxit và phương pháp sản xuất nó, bột này bao gồm các kết tập của các hạt sơ cấp, khác biệt ở chỗ, nó có sự phân bố kích thước hạt kết tập với kích thước hạt kết tập trung bình (D50) nằm trong khoảng từ 220 nm đến 500 nm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 230 đến 400 nm và tốt hơn nữa là nằm trong khoảng nằm trong khoảng từ 250 nm đến 300 nm được xác định bằng phép đo tán xạ ánh sáng động và nó có BET nằm trong khoảng từ 10 m^2 /g đến 100 m^2 /g.

(11) **119807 A**
(21) **1-2025-06739**
(22) 14/07/2023
(30) 10-2023-0021374 17/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/KR2023/010086 14/07/2023
(87) WO2024/172220 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***A01M 1/20****; B05B 12/12; A01M 7/00; A01M 1/02; A01M 29/12*
(71) **CESCO CO., LTD** (KR)
46, Sangil-ro 10-gil Gangdong-gu Seoul 5288, Republic of Korea
(72) CHYUN, Chan Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát loài gây hại bao gồm: bộ cung cấp chất diệt loài gây hại mà được đặt ở nơi sống của loài gây hại và khu vực loài gây hại xâm nhập để cung cấp nhiều loại chất diệt loài gây hại; thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm được bố trí trong bộ cung cấp chất diệt loài gây hại và đo nhiệt độ và độ ẩm; thiết bị phát hiện loài gây hại được bố trí trong bộ cung cấp chất diệt loài gây hại và phát hiện loài gây hại; và bộ kiểm soát mà kiểm soát hoạt động của bộ cung cấp chất diệt loài gây hại, xác định xem có cung cấp chất diệt loài gây hại hay không dựa trên thông tin về nhiệt độ và độ ẩm, và xác định loại và lượng cung cấp của chất diệt loài gây hại cần được cung cấp dựa trên số lần thiết bị phát hiện loài gây hại phát hiện loài gây hại.

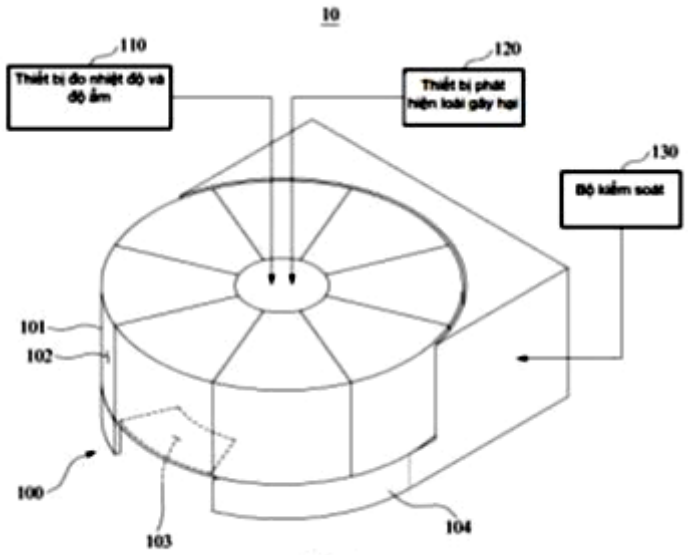

FIG. 1

(11) **119808 A**
(21) **1-2025-06740**
(22) 16/02/2024
(30) 63/446,064 16/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/US2024/016096 16/02/2024
(87) WO2024/173758 22/08/2024
(51) ***A61M 27/00***; *A61B 17/34; A61M 25/00*

(71) 1. **AZYGOS VASCULAR, INC.** (US)
18150 Shavers Lake Dr., Deephaven, Minnesota 55391, United States of America
2. **CENTER FOR TECHNOLOGY LICENSING CORNELL UNIVERSITY** (US)
395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) GOBIN, Yves Pierre (US); CALLISTER, Jeffrey P. (US); BAUER, Ryan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ỐNG DẪN LƯU DỊCH NÃO TỦY VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐỊNH VỊ ỐNG DẪN LƯU DỊCH NÃO TỦY TRONG BỆNH NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn lưu dịch não tủy để đặt trong bệnh nhân bao gồm: vùng cửa vào; lỗ mở cửa vào trong vùng cửa vào; vùng cửa ra; lỗ mở cửa ra trong vùng cửa ra; vùng ngang giữa vùng cửa vào và vùng cửa ra; và phần giới hạn độ sâu cắm vào nằm trong vùng ngang. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để định vị ống dẫn lưu dịch não tủy trong bệnh nhân.

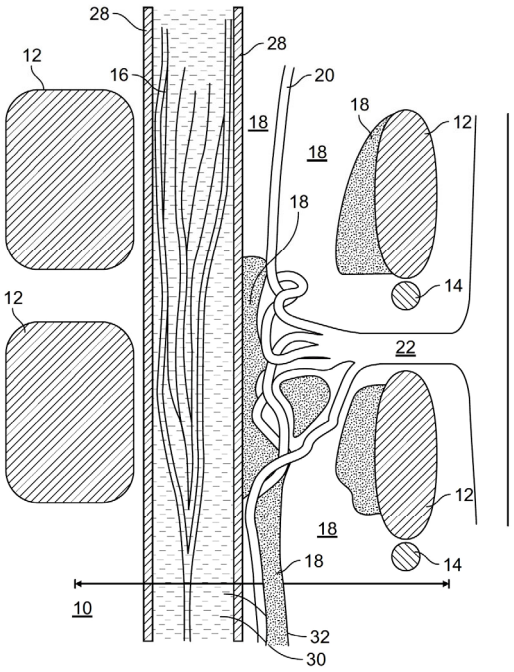

FIG. 1

(11) **119809 A**
(21) **1-2025-06742**
(22) 23/02/2024
(30) 63/449,324 02/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/IB2024/051750 23/02/2024
(87) WO2024/180439 06/09/2024
(51) ***H01R 13/514****; H01R 13/6461; H01R 13/6581; H01R 13/518*

(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) MILLER, II, William J. (US); BREEN, IV, Dennis M. (US); PANELLA, Augusto P. (US); FAIA, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI CÓ THANH GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất các khía cạnh khác nhau của đầu nối có thanh gia cường. Theo một ví dụ, đầu nối điện bao gồm vỏ và cụm tấm bán dẫn được bố trí bên trong vỏ. Vỏ bao gồm thanh gia cường, và cụm tấm bán dẫn bao gồm hàng trụ nối và khối căn thẳng hàng cáp. Khối căn thẳng hàng cáp được đặt trong vỏ phủ lên thanh gia cường. Theo các khía cạnh khác, khối căn thẳng hàng cáp bao gồm chốt căn thẳng hàng tấm bán dẫn, thanh gia cường bao gồm lỗ hổng khóa liên động tấm bán dẫn và chốt căn thẳng hàng tấm bán dẫn xuyên qua lỗ hổng khóa liên động tấm bán dẫn. Do vỏ được thiết kế để đỡ cụm tấm bán dẫn ở vị trí có độ chính xác tương đối, nên bất kỳ sự biến dạng nào của vỏ đều có thể dẫn đến hao tổn tính toàn vẹn ghép nối tín hiệu bất ngờ và không mong muốn. Thanh gia cường giúp gia cường vỏ và ngăn không cho nó bị uốn cong hoặc biến dạng.

(11) **119810 A**
(21) **1-2025-06743**
(22) 11/01/2024
(30) 10-2023-0033929 15/03/2023 KR
10-2023-0050572 18/04/2023 KR
10-2023-0074174 09/06/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 15/09/2025
(86) PCT/KR2024/000560 11/01/2024
(87) WO2024/191038 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***G06F 3/041****; G06F 1/16*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) OH, Hyunchul (KR); KOO, Wonkyu (KR); KIM, Yongwoon (KR); SIM, Youngbae (KR); JANG, Kyungok (KR); CHOI, Manki (KR); AN, Jinwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CẤU TRÚC ĐỂ GIẢM HƯ HỎNG CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Theo một phương án, thiết bị điện tử này bao gồm: panen hiển thị bao gồm vùng thứ nhất, vùng uốn cong kéo dài và được uốn cong từ vùng thứ nhất, và vùng thứ hai kéo dài từ vùng uốn cong; vòng đệm được bố trí trên một bề mặt của vùng thứ hai; và mạch kích thích hiển thị được bố trí trên bề mặt còn lại của vùng thứ hai, trong đó vòng đệm bao gồm vùng đệm được tạo ra để tương ứng với ít nhất một phần của vùng trong đó mạch kích thích hiển thị được định vị, khi vùng thứ hai được nhìn từ phía trên.

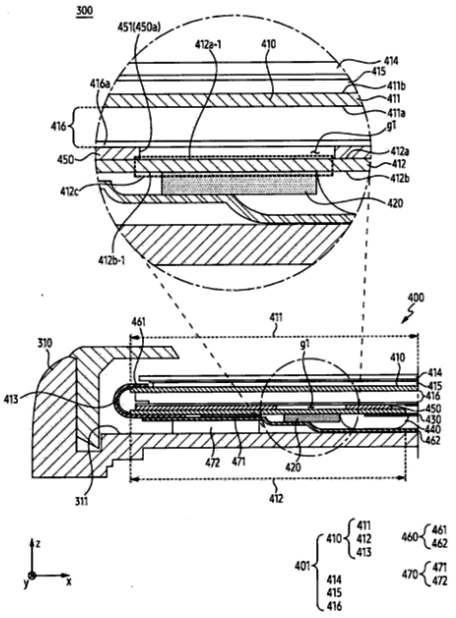

FIG. 4A

(11) **119811 A**
(21) **1-2025-06747**
(22) 31/01/2024
(30) 63/454,605 24/03/2023 US
18/479,672 02/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/013864 31/01/2024
(87) WO2024/205727 A1 03/10/2024
(51) ***G06N 3/045****; G06N 3/047; G06F 40/284*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LOTT, Christopher (US); LEE, Mingu (KR); SORIAGA, Joseph Binamira (US); HOU, Jilei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI ĐỂ TẠO RA THEO CÁCH SUY ĐOÁN SONG SONG PHẢN HỒI ĐỐI VỚI TRUY VẤN ĐẦU VÀO**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để tạo ra phản hồi cho truy vấn đầu vào bằng cách sử dụng các mô hình tạo sinh, hệ thống xử lý và phương pháp do bộ xử lý triển khai để tạo ra theo cách suy đoán song song phản hồi đối với truy vấn đầu vào. Phương pháp này thường bao gồm bước tạo ra, dựa trên truy vấn đầu vào và mô hình tạo sinh thứ nhất, nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất. Nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất được xuất cho mô hình tạo sinh thứ hai để xác minh. Trong khi chờ thu chỉ báo về tập hợp mã thông báo đã chọn từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất, nhiều tập hợp mã thông báo thứ hai được tạo ra theo cách suy đoán. Chỉ báo về tập hợp mã thông báo đã chọn từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất sẽ được thu. Các mã thông báo từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ hai được liên kết với tập hợp mã thông báo đã chọn được xuất ra mô hình tạo sinh thứ hai để xác minh, và tập hợp mã thông báo đã chọn được xuất ra dưới dạng phản hồi cho truy vấn đầu vào.

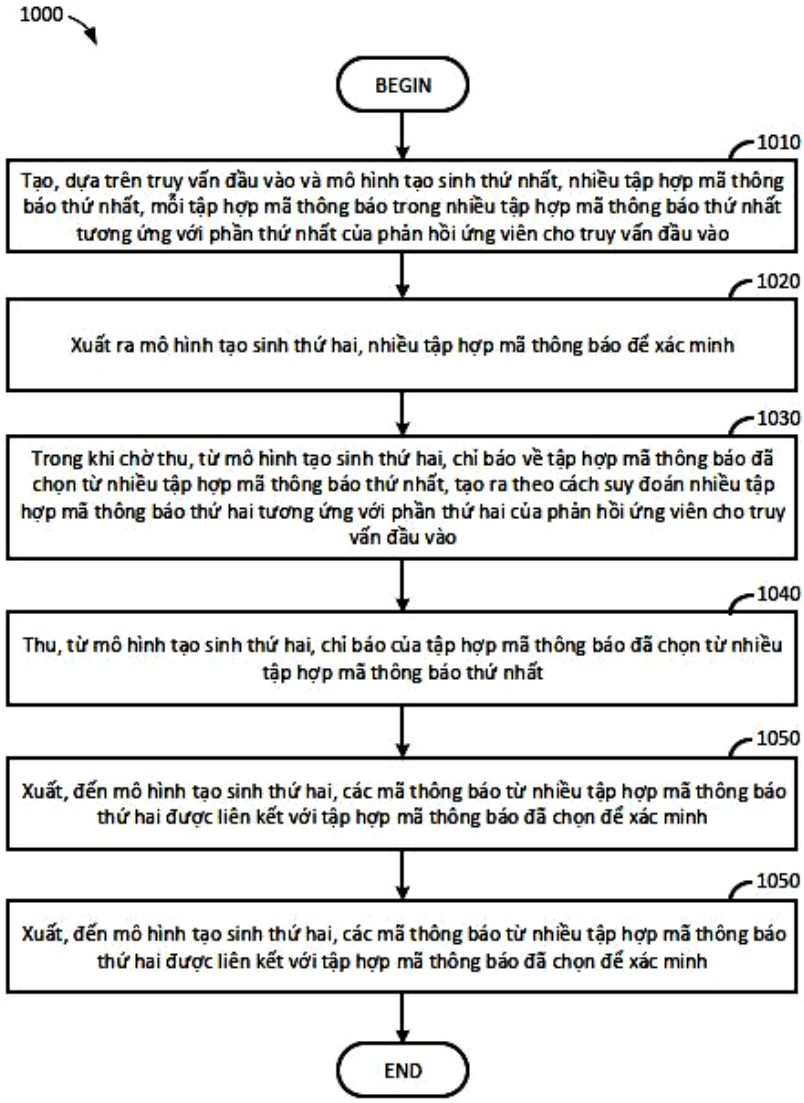
1000
BEGIN
1010
Tạo, dựa trên truy vấn đầu vào và mô hình tạo sinh thứ nhất, nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất, mỗi tập hợp mã thông báo trong nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất tương ứng với phần thứ nhất của phản hồi ứng viên cho truy vấn đầu vào
1020
Xuất ra mô hình tạo sinh thứ hai, nhiều tập hợp mã thông báo để xác minh
1030
Trong khi chờ thu, từ mô hình tạo sinh thứ hai, chỉ báo về tập hợp mã thông báo đã chọn từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất, tạo ra theo cách suy đoán nhiều tập hợp mã thông báo thứ hai tương ứng với phần thứ hai của phản hồi ứng viên cho truy vấn đầu vào
1040
Thu, từ mô hình tạo sinh thứ hai, chỉ báo của tập hợp mã thông báo đã chọn từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ nhất
1050
Xuất, đến mô hình tạo sinh thứ hai, các mã thông báo từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ hai được liên kết với tập hợp mã thông báo đã chọn để xác minh
1050
Xuất, đến mô hình tạo sinh thứ hai, các mã thông báo từ nhiều tập hợp mã thông báo thứ hai được liên kết với tập hợp mã thông báo đã chọn để xác minh
END

HÌNH 10

(11) **119812 A**
(21) **1-2025-06748**
(22) 11/03/2024
(30) 18/189,684 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/019429 11/03/2024
(87) WO2024/205890 A1 03/10/2024
(51) ***H01P 7/06****; H04B 1/40; H03B 5/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kai (US); KIM, Jonghae (US); CHIU, Jui-Yi (TW); PARK, Nosun (KR); LAN, Je-Hsiung (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, BỘ CỘNG HƯỞNG GỒM TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN TÍCH HỢP**

(57) Theo một khía cạnh, máy được đề xuất bao gồm gói mạch tích hợp gắn trên bề mặt chứa mạch dao động chủ động; bộ cộng hưởng gốm tích hợp được tạo thành từ lớp nền gốm có bề mặt phẳng trên thu gói mạch tích hợp gắn trên bề mặt, bộ cộng hưởng gốm tích hợp này bao gồm nhiều thành dẫn điện tạo thành phần ngoại vi dẫn điện của hốc gốm trong lớp nền gốm, thanh dẫn điện kéo dài theo phương thẳng đứng vào hốc gốm, trong đó thanh dẫn điện được cách ly để không tiếp xúc với phần ngoại vi dẫn điện của hốc gốm, vật liệu dẫn điện thứ nhất kéo dài theo phương thẳng đứng qua bề mặt phẳng trên của lớp nền gốm để kết nối phần ngoại vi dẫn điện của hốc gốm với gói mạch tích hợp gắn trên bề mặt chứa mạch dao động chủ động; và vật liệu dẫn điện thứ hai kéo dài qua bề mặt phẳng trên của lớp nền gốm để kết nối thanh dẫn điện với gói mạch tích hợp gắn trên bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị, bộ cộng hưởng gốm tích hợp và phương pháp sản xuất linh kiện tích hợp.

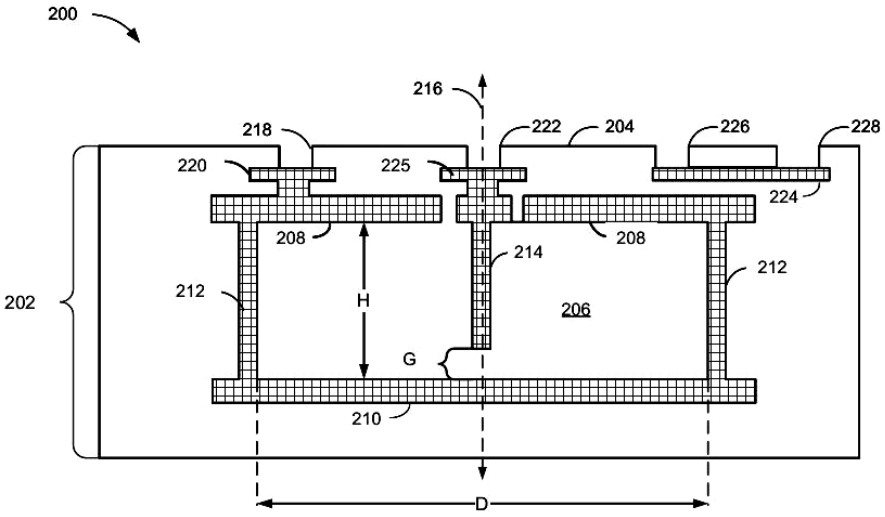

HÌNH 2A

(11) **119813 A**
(21) **1-2025-06749**
(22) 31/01/2024
(30) 63/454,605 24/03/2023 US
18/479,659 02/10/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/013862 31/01/2024
(87) WO2024/205726 A1 03/10/2024
(51) ***G06N 3/045**; G06N 3/047; G06F 40/284*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LOTT, Christopher (US); LEE, Mingu (KR); SORIAGA, Joseph Binamira (US); HOU, Jilei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA VÀ XÁC MINH PHẢN HỒI CHO TRUY VẤN ĐẦU VÀO

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật, hệ thống xử lý, phương pháp và máy để tạo ra và xác minh phản hồi cho truy vấn đầu vào cho mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Nói chung, phương pháp này bao gồm bước tạo ra, dựa trên truy vấn đầu vào và mô hình tạo sinh thứ nhất, nhiều tập hợp mã thông báo, mỗi tập hợp mã thông báo trong nhiều tập hợp mã thông báo này tương ứng với phản hồi ứng viên cho truy vấn đầu vào; xuất, đến mô hình tạo sinh thứ hai, nhiều tập hợp mã thông báo để xác minh; thu, từ mô hình tạo sinh thứ hai, chỉ báo về tập hợp mã thông báo đã chọn từ nhiều tập hợp mã thông báo dựa trên truy vấn đầu vào và nhiều tập hợp mã thông báo; và xuất tập hợp mã thông báo đã chọn dưới dạng phản hồi cho truy vấn đầu vào.

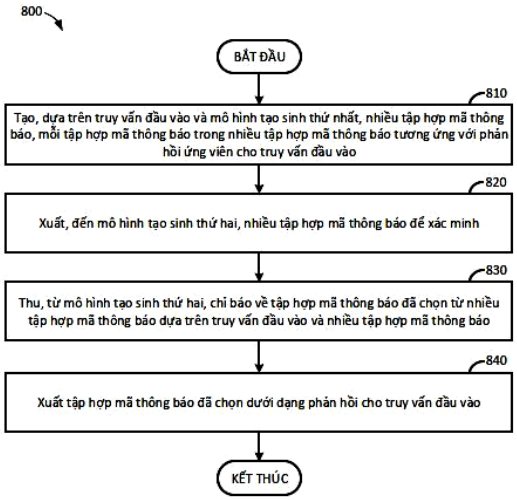

HÌNH 8

(11) **119814 A**
(21) **1-2025-06750**
(22) 14/03/2024
(30) 20230100240 23/03/2023 GR
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/019949 14/03/2024
(87) WO2024/196705 A3 26/09/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) REDDY, Varun, Amar (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); ANGJELICHINOSKI, Marko (MK); MAZHER, Khurram, Usman (PK); MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi nút mạng bao gồm các bước: thu phép đo tín hiệu tham chiếu (RS) liên kết với nhiều thiết bị người dùng (UE); và xác định ước lượng vị trí cho UE đích dựa trên các phép đo RS, trong đó ít nhất một hệ số hiệu chỉnh độ lệch được áp dụng cho tập hợp con các phép đo RS liên kết với một hoặc nhiều UE trong nhà trong số nhiều UE để hiệu chỉnh độ lệch trong các phép đo RS liên kết với một hoặc nhiều UE trong nhà. Sáng chế còn đề cập đến nút mạng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.

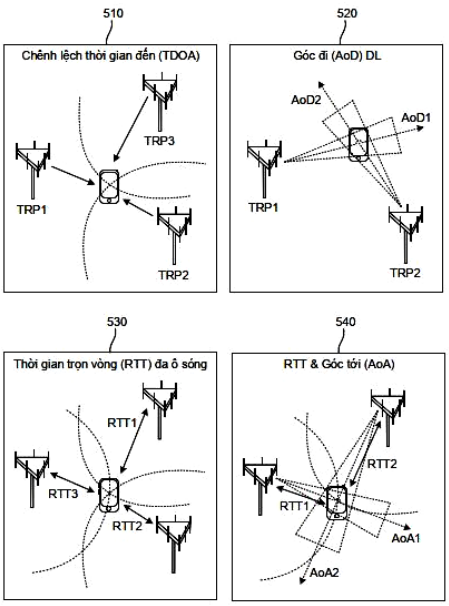

HÌNH 5

(11) **119815 A**
(21) **1-2025-06751**
(22) 17/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) JP2023/010641 17/03/2023
(87) WO2024/194935 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***F16D 13/58***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1058404, Japan
(72) ONO Junya (JP); NAITO Masazumi (JP); SAITO Hitoshi (JP); TOKITO Akira (JP); GOTO Takafumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP IN ĐA CỰC**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu gắn chặt bộ truyền động ly hợp bao gồm: thiết bị ly hợp (40); nắp ly hợp (30) che thiết bị ly hợp (40); và bộ truyền động ly hợp (60) tạo ra lực dẫn động để truyền động cho thiết bị ly hợp (40). Bộ truyền động ly hợp (60) bao gồm: động cơ điện (61); trục nhả (53) kéo dài theo hướng trục đầu tiên và nhận đầu vào từ động cơ điện (61), sau đó quay; bánh răng (63) làm giảm tốc độ đầu ra công suất quay từ động cơ điện (61) và truyền công suất quay đến trục nhả (53); và một vỏ (71) chứa động cơ điện (61) và bánh răng (63), và hỗ trợ trục nhả (53) có thể quay. Nắp ly hợp (30) và vỏ (71) bao gồm: phần trục đỡ (90) được bố trí đồng trục với trục nhả (53) và hỗ trợ lẫn nhau; và các phần gắn chặt (96, 97) được gắn chặt vào nhau theo hướng vuông góc với hướng trục đầu tiên.

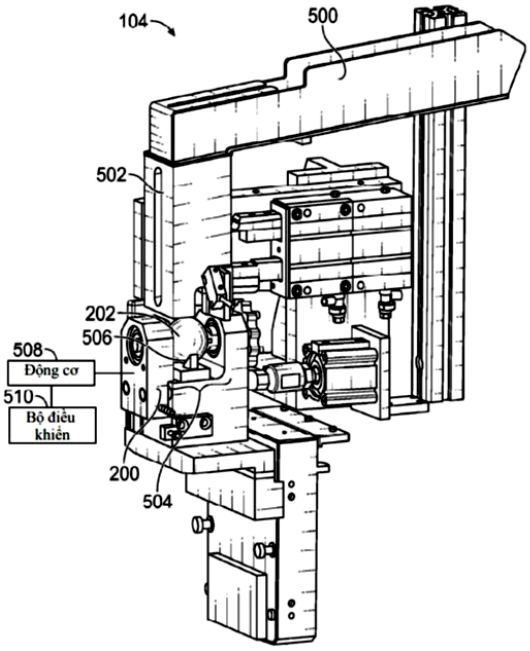

FIG. 5

(11) **119816 A**
(21) **1-2025-06755**
(22) 17/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/CN2023/076763 17/02/2023
(87) WO2024/168806 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***H01M 10/0567***
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(72) PENG, Xiexue (CN); LI, Wenqiang (CN); ZHANG, Lilan (CN); TANG, Chao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế liên quan đến chất điện phân và thiết bị điện hóa. Cụ thể, sáng chế đề xuất chất điện phân. Chất điện phân này gồm hợp chất có công thức I-A và hợp chất có công thức I-B, trong đó tính trên khối lượng của chất điện phân, lượng hợp 5 chất có công thức I-A và lượng của hợp chất có công thức I-B một cách tương ứng trong khoảng 0,12 % đến 5,1%. Chất điện phân theo sáng chế có lợi ích cải thiện năng lực lưu giữ ở nhiệt độ cao, năng lực bảo đảm an toàn và năng lực xả ở nhiệt độ thấp của thiết bị điện hóa.

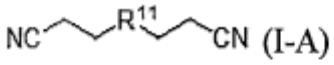

(I-A)

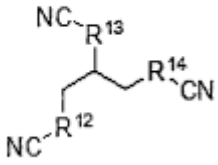

(I-B)

(11) **119817 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06761**
(22) 16/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***H02K 5/16***
(71) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí (VN)
(54) **CƠ CẤU VÒNG BI LẮP BÊN NGOÀI VỎ CỐ ĐỊNH MÔ TƠ QUẠT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vòng bi lắp ngoài sử dụng cho mô tơ quạt điện. Cụ thể là khi lắp bộ vòng bi vào vỏ cố định của mô tơ, bộ vòng bi sẽ tự định vị đảm bảo rotor luôn đồng trục với các vòng bi giúp chuyển động nhẹ nhàng từ đó làm tăng tuổi thọ mô tơ, bộ vòng bi được lắp bên ngoài nên dễ dàng lắp ráp khi sản xuất, dễ bảo trì khi sử dụng nên tránh tình trạng dây dẫn bị đứt khi tháo lắp mô tơ.

(11) **119818 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06764**
(22) 16/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***B01J 20/20***
(71) **VIỆN HOÁ HỌC** (VN)
số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Ngô Kim Chi (VN); Đặng Ngọc Phượng (VN); Vũ Phương Uyên (VN); Lê Thanh Loan (VN); Hoàng Thị Thu Hương (VN); Chu Quang Truyền (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT BIOCHAR, BIOCHAR HOẠT HOÁ TỪ GỖ CÀNH THẢI CÀ PHÊ VẬT LIỆU HẤP PHỤ, ỨNG DỤNG QUY TRÌNH VÀ VẬT LIỆU GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

(57) Sáng chế công bố quy trình sản xuất biochar bã, vỏ, gỗ cành tỉa cà phê cùng dầu giấm, cùng vật liệu biochar hấp phụ hiệu quả caffein đến 92,01% và dầu giấm sản phẩm nhiệt phân tạo sản phẩm giá trị cao, thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, môi trường sức khoẻ bền vững, giảm phát thải, hỗ trợ phát triển thị trường tín dụng carbon trong tương lai.

Quy trình có/không hoạt hoá K_2CO_3 nhiệt phân biochar thu vật liệu hấp phụ đạt hiệu quả hấp phụ caffein cao nhất 95,05%%-99,64% so với không hoạt hoá.

Ứng dụng biochar trong ủ phân hữu cơ tỷ lệ 5-10% tạo phân bón naobiochar hấp phụ dinh dưỡng, khoáng chất và ứng dụng dầu giấm khi ủ phân hữu cơ, phun gốc, phun cây hỗ trợ phòng bệnh sâu, nấm, xua đuổi côn trùng, giảm phân khoáng, giảm khí nhà kính, lưu trữ carbon, đặc biệt giảm phát thải N_2O cho vườn cà phê.

Sáng chế cung cấp quy trình sản xuất biochar từ các loại nguyên liệu bã, vỏ, gỗ cành cà phê, thời gian), tốc độ gia nhiệt 5-10^oC/phút, nhiệt độ nhiệt phân yếm khí 400-500^oC, 30- 60 phút thu than biochar, trong đó biochar gỗ cành cà phê thải hấp phụ caffein hiệu quả 92,01%, dầu giấm chứa hàm lượng polyphenol cao trên 40%.

Quy trình có/không gồm hoạt hoá than biochar với K_2CO_3 với tỷ lệ 1/3 khuấy trộn lỏng 120 phút, làm khô và nhiệt phân mức hai (600-900^oC), thời gian hợp lý 30-60 phút tạo liệu hấp phụ cao cấp hiệu quả hấp phụ caffein cao 95,05-99,64%. Sử dụng than biochar chế độ tối ưu 0,03 $g.mL^{-1}$ đủ hấp phụ caffein nồng độ ban đầu ≤15 $mg.L^{-1}$ và 0,05 $g.mL^{-1}$ cho nồng độ 15-20 $mg.L^{-1}$ thời gian 120 phút, pH 7-9, hấp phụ caffein đạt đến 99,64% cao hơn than chưa hoạt hoá. Thu hồi caffein đã hấp phụ bằng nước nóng 85-100^oC.

Dùng biochar 5-10% phối trộn ủ phân hữu cơ vỏ cà phê, biochar ngâm tẩm với nước thải/phân/bùn chăn nuôi trộn ủ phân bón hữu cơ biochar hấp phụ nhả chậm dinh dưỡng, phân mau hoai, giảm sử dụng phân khoáng và cải tạo đất tơi xốp.

Ứng dụng dầu giấm đã để lắng, lấy dịch trong, lọc và hoà loãng 1/200 sử dụng hỗ trợ trị nấm bệnh, xua đuổi côn trùng tại vườn cà phê và phun lớp ủ gốc cây, phun lớp ủ phân hữu cơ.

Quy trình sản xuất biochar phù hợp với lò nung thử nghiệm, công nghiệp, thiết bị nhiệt phân yếm khí biochar quy mô nhỏ 50-100kg/mẻ có thu dịch dầu giấm và đưa ra các ví dụ thực hiện giải pháp của sáng chế cho vườn cà phê.

(11) **119819 A**
(21) **1-2025-06765**
(22) 16/02/2024
(30) 63/485,815 17/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/016257 16/02/2024
(87) WO2024/173861 22/08/2024
(51) ***A61K 39/395***; *A61P 17/00; G01N 33/68; C07K 16/24; C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 37/02*

(71) 1. **PROMETHEUS BIOSCIENCES, INC.** (US)
3050 Science Park Road, San Diego, California 92121, United States of America
2. **CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER** (US)
8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America
(72) LUO, Allison (US); LAURENT, Olivier (US); BILSBOROUGH, Janine (US); HENKLE, Bradley (US); TARGAN, Stephan R. (US); MCGOVERN, Dermot P. (GB); JANG, In Sock (KR); LLEWELLYN, Heather (US); MUNOZ, Ernesto J. (US); WATKINS, Jeffry (US); DICKERSON, Cindy (US); ROJAS, Rafael (US); REISSMAN, Matthew (US); MCNEELEY, Patricia (US); OTSUKI, Lauren (US); MANNING, Mark (US); PAYNE, Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN KHÁNG THỂ KHÁNG TL1A VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH PHÁC ĐỒ LIỀU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TL1A được làm cho giống người và dược phẩm để điều trị bệnh và/hoặc tình trạng bệnh của da, bao gồm viêm tuyến mồ hôi mủ, viêm da cơ địa, bệnh vẩy nến, bệnh bạch biến, và chứng rụng tóc từng vùng, trong số những bệnh khác được đề xuất trong bản mô tả này.

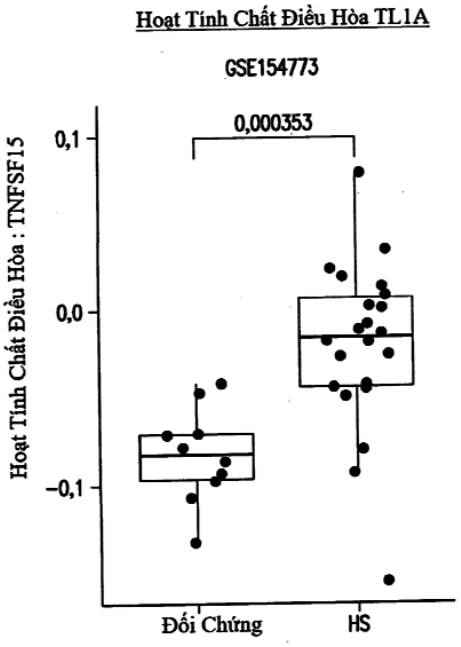

HÌNH 35A

(11) **119820 A**
(21) **1-2025-06766**
(22) 06/02/2024
(30) 20235312 16/03/2023 FI
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/FI2024/050045 06/02/2024
(87) WO2024/189262 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GHAZNAVI YOUVALARI, Ramin (FI); BUGDAYCI SANSLI, Döne (FI); ASTOLA, Pekka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để mã hóa và giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận đơn vị khối ảnh của khung, đơn vị khối ảnh bao gồm các mẫu trong các kênh màu, trong đó các kênh màu bao gồm ít nhất một kênh sắc độ và một kênh độ chói; tái cấu trúc các mẫu của các kênh độ chói nêu trên của đơn vị khối ảnh; xác định vùng tham chiếu để dự đoán các mẫu đích của ít nhất một kênh màu của đơn vị khối ảnh, trong đó vùng tham chiếu nêu trên bao gồm một hoặc nhiều trong số các mẫu tham chiếu trong khối hiện thời hoặc khối cùng vị trí trong kênh/khung màu hiện thời hoặc trong kênh/khung màu tham chiếu được mã hóa sử dụng phương pháp sao chép nội khối (intra block copy, IBC); xác định vectơ khối chỉ báo khoảng cách không gian của vùng có các mẫu đích đến vùng tham chiếu; và dự đoán các mẫu đích nêu trên của ít nhất một kênh màu của đơn vị khối ảnh sử dụng mô hình dự đoán liên thành phần dựa trên các mẫu tham chiếu trong vùng tham chiếu nêu trên được chỉ báo bởi vectơ khối nêu trên.

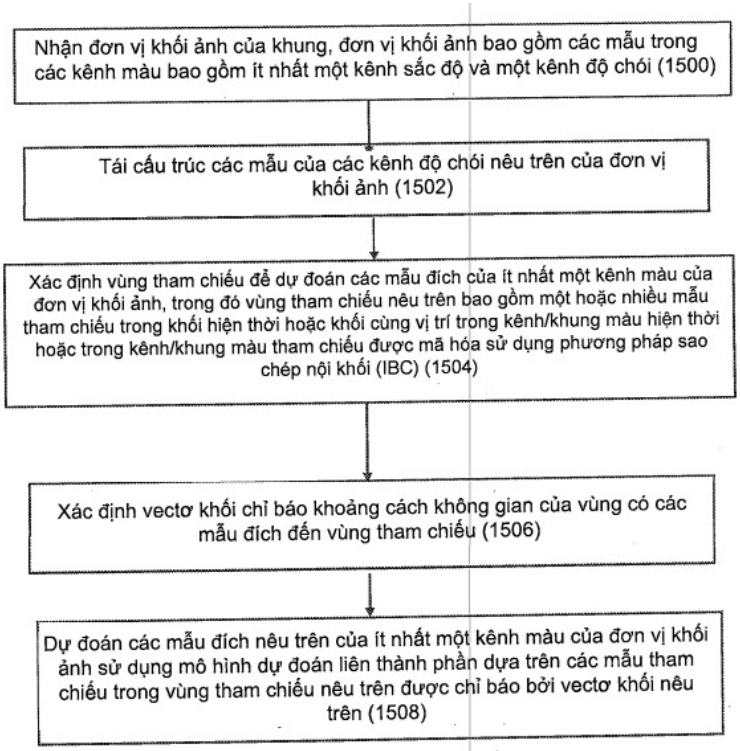
Nhận đơn vị khối ảnh của khung, đơn vị khối ảnh bao gồm các mẫu trong các kênh màu bao gồm ít nhất một kênh sắc độ và một kênh độ chói (1500)
Tái cấu trúc các mẫu của các kênh độ chói nêu trên của đơn vị khối ảnh (1502)
Xác định vùng tham chiếu để dự đoán các mẫu đích của ít nhất một kênh màu của đơn vị khối ảnh, trong đó vùng tham chiếu nêu trên bao gồm một hoặc nhiều mẫu tham chiếu trong khối hiện thời hoặc khối cùng vị trí trong kênh/khung màu hiện thời hoặc trong kênh/khung màu tham chiếu được mã hóa sử dụng phương pháp sao chép nội khối (IBC) (1504)
Xác định vectơ khối chỉ báo khoảng cách không gian của vùng có các mẫu đích đến vùng tham chiếu (1506)
Dự đoán các mẫu đích nêu trên của ít nhất một kênh màu của đơn vị khối ảnh sử dụng mô hình dự đoán liên thành phần dựa trên các mẫu tham chiếu trong vùng tham chiếu nêu trên được chỉ báo bởi vectơ khối nêu trên (1508)

Fig. 15

(11) **119821 A**
(21) **1-2025-06767**
(22) 20/02/2024
(30) 63/446,613 17/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/016553 20/02/2024
(87) WO2024/173947 22/08/2024
(51) ***A61B 5/1455****; H04Q 9/00; G16H 10/65; G16H 40/63; G06F 18/20; G06F 21/32*
(71) **MEDWATCH TECHNOLOGIES, INC.** (US)
848 N. Rainbow Blvd, #429, Las Vegas, NV 89107, United States of America
(72) MATICHUK, Bruce (CA); MOORE, Mike (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CẢM BIẾN SỨC KHỎE SỬ DỤNG NHIỀU ĐIÔT PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến sinh trắc học liên tục, không xâm lấn để xác định một đặc điểm của trạng thái của người dùng dựa trên giá trị của một phân tử sinh học. Hệ thống bao gồm một thiết bị cảm biến phân tử sinh học và cấu trúc gắn để kết nối cảm biến với cơ thể. Thiết bị cảm biến phân tử sinh học được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu đọc tín hiệu số liên quan đến tác động của một phân tử sinh học lên các mô của cơ thể, chẳng hạn như bằng cách sử dụng Kỹ thuật Quang phổ Cận Hồng ngoại (NIS). Theo đó, thiết bị cảm biến bao gồm các thành phần cảm biến điện tử có một bộ phát quang để hướng bức xạ điện từ vào mô của cơ thể, mô bị nghi ngờ bị tác động bởi sự hiện diện của phân tử sinh học, và một bộ thu quang để nhận bức xạ điện từ phản xạ trở lại từ mô. Bức xạ điện từ phản xạ sau đó có thể được hệ thống sử dụng để xác định sự hiện diện và/hoặc nồng độ của một phân tử sinh học quan tâm và/hoặc tác động của nó đối với người dùng.

(11) **119822 A**
(21) **1-2025-06771**
(22) 05/03/2024
(30) 18/190,019 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/018533 05/03/2024
(87) WO2024/205843 A1 03/10/2024
(51) ***H01G 4/00***; *H01L 23/538; H01L 23/498; H01L 21/48; H01L 23/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); LEE, Sang-Jae (KR); WANG, Zhijie (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM CHẤT NỀN VỚI LINH KIỆN TÍCH HỢP NHÚNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến gói và thiết bị bao gồm chất nền với linh kiện tích hợp nhúng. Gói bao gồm chất nền và linh kiện tích hợp thứ hai. Chất nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều liên kết bao gồm nhiều liên kết thứ nhất, và linh kiện tích hợp thứ nhất nằm ít nhất một phần trong chất nền. Linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với nhiều liên kết thứ nhất thông qua nhiều liên kết hàn thứ nhất. Linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với nhiều liên kết thứ nhất thông qua nhiều liên kết hàn thứ hai.

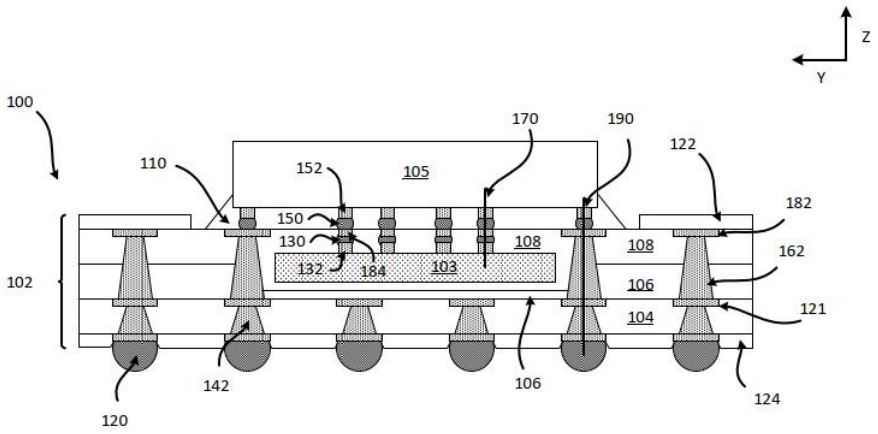

HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG
HÌNH 1

(11) **119823 A**
(21) **1-2025-06772**
(22) 06/03/2024
(30) 63/491,985 24/03/2023 US
18/460,471 01/09/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/018642 06/03/2024
(87) WO2024/205848 A1 03/10/2024
(51) ***H01L 23/498***; *H01L 23/50*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Aniket (IN); NAVAJA, Brigham (US); WE, Hong Bok (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI BAO GỒM LINH KIỆN TÍCH HỢP VÀ PHẦN KIM LOẠI HÓA**

(57) Gói bao gồm linh kiện tích hợp và phần kim loại hóa. Phần kim loại hóa bao gồm ít nhất một lớp điện môi và nhiều liên kết kim loại hóa. Nhiều liên kết kim loại hóa bao gồm liên kết kim loại hóa thứ nhất nằm trên lớp kim loại thứ nhất và liên kết kim loại hóa thứ hai nằm trên lớp kim loại thứ nhất. Liên kết kim loại hóa thứ nhất bao gồm độ dày thứ nhất. Liên kết kim loại hóa thứ hai có độ dày thứ hai khác với độ dày thứ nhất. Gói có thể bao gồm chất nền và/hoặc cầu. Chất nền có thể bao gồm một lớp trung gian.

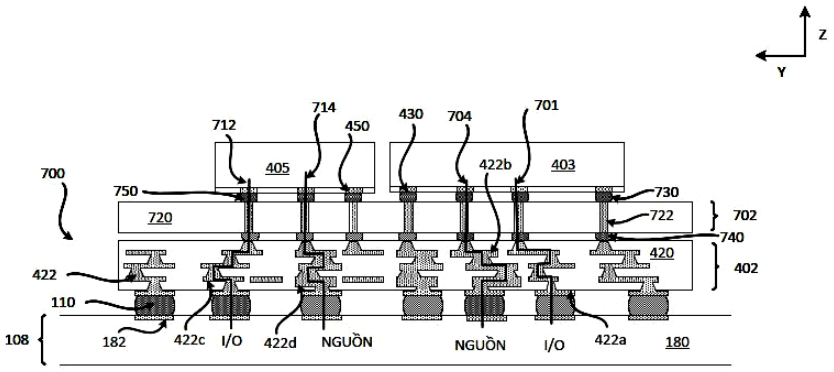

HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG
HÌNH 7

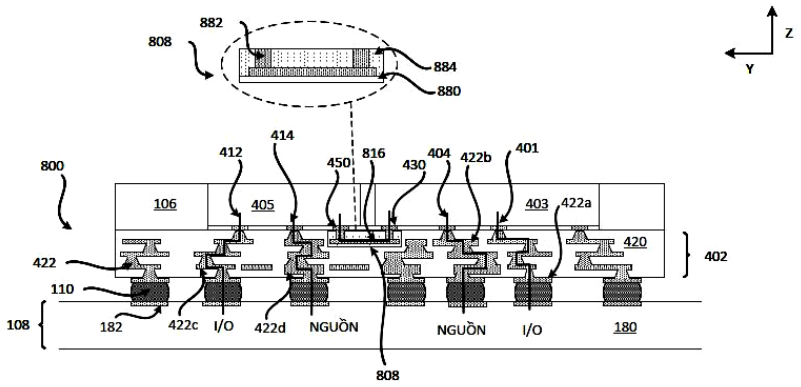

HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG
HÌNH 8

(11) **119824 A**
(21) **1-2025-06773**
(22) 29/02/2024
(30) 18/189,810 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/017850 29/02/2024
(87) WO2024/205816 A1 03/10/2024
(51) ***H02M 1/00****; H02M 3/158; H03K 17/296; H02M 3/07*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) JUNG, Sanghwa (US); SONG, Chunping (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH CẤP NGUỒN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch cấp nguồn, phương pháp và máy để vận hành thiết bị này. Các khía cạnh nhất định của sáng chế nói chung liên quan đến bộ chuyển đổi giảm áp 3 cấp hoạt động ở chế độ chuyển đổi giảm áp 2 cấp với độ trễ giữa việc ngừng hoạt động các tranzito khi chuyển đổi giữa các pha nạp và xả. Ví dụ, các khía cạnh nhất định đề xuất mạch cấp nguồn thường bao gồm: tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai được ghép nối giữa nút đầu vào của mạch cấp nguồn và nút chuyển mạch của mạch cấp nguồn; tranzito thứ ba và tranzito thứ tư được ghép nối giữa nút điện thế tham chiếu của mạch cấp nguồn và nút chuyển mạch của mạch cấp nguồn; và logic được tạo cấu hình để điều khiển các trạng thái kích hoạt của tranzito thứ nhất, tranzito thứ hai, tranzito thứ ba và tranzito thứ tư. Theo một số khía cạnh, các trạng thái kích hoạt của tranzito thứ nhất và tranzito thứ hai được tạo cấu hình để được chuyển đổi ở những thời điểm khác nhau giữa pha nạp và pha xả.

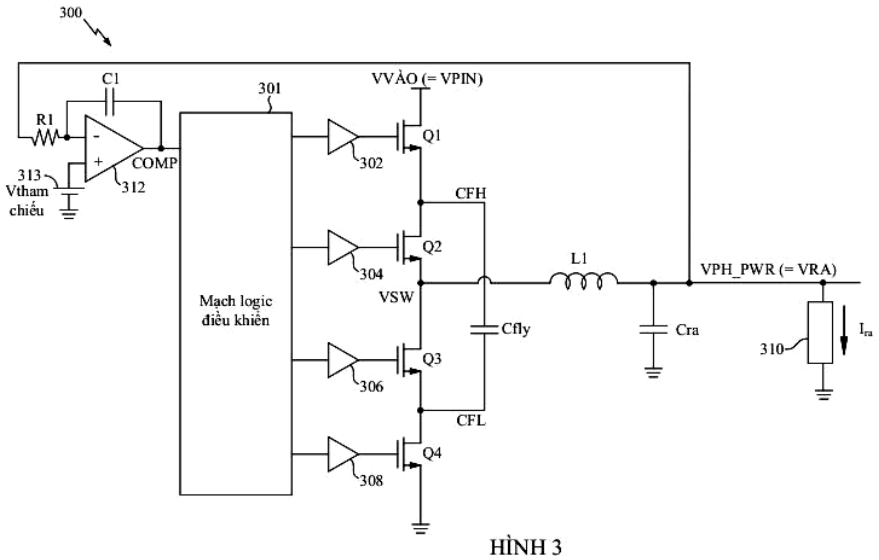

HÌNH 3

(11) **119825 A**
(21) **1-2025-06775**
(22) 19/03/2024
(30) 63/491,982 24/03/2023 US
18/607,170 15/03/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/020516 19/03/2024
(87) WO2024/205984 A1 03/10/2024
(51) ***G02B 6/12***; *G02B 6/42; H01L 25/16; G02B 6/30*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Xia (US); PATIL, Aniket (IN); HE, Dongming (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **GÓI BAO GỒM LINH KIỆN QUANG TÍCH HỢP**

(57) Gói bao gồm lớp nền gói; linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền gói thông qua nhiều kết nối hàn thứ nhất; lớp bao bọc ít nhất bao bọc một phần linh kiện tích hợp thứ nhất; nhiều liên kết sau được đặt trong lớp bao bọc; phần kim loại hóa được ghép nối với nhiều liên kết sau; linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với phần kim loại hóa thông qua nhiều kết nối hàn thứ hai; linh kiện quang tích hợp được ghép nối với lớp nền gói; và sợi quang được ghép nối với linh kiện quang tích hợp.

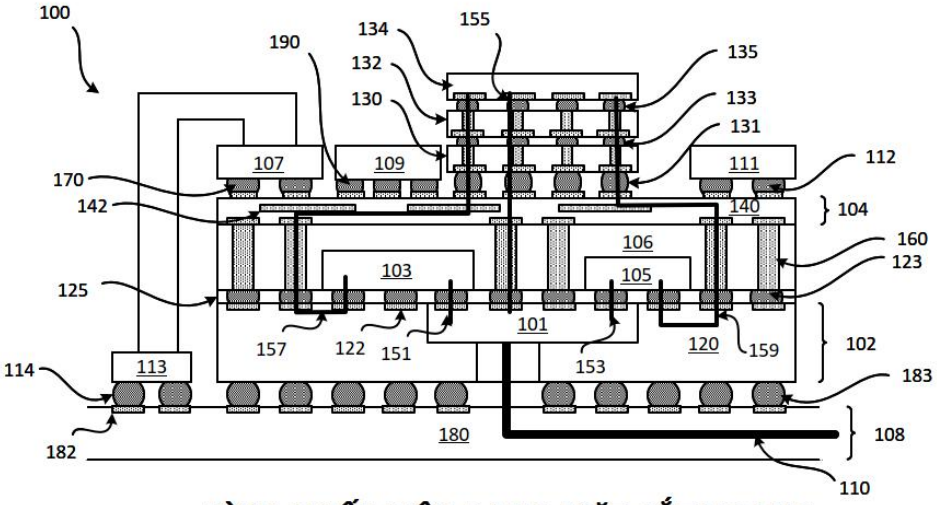

HÌNH CHIẾU BIÊN DẠNG MẶT CẮT NGANG
HÌNH 1

(11) **119826 A**
(21) **1-2025-06776**
(22) 29/01/2024
(30) 18/189,865 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/013368 29/01/2024
(87) WO2024/205717 A1 03/10/2024
(51) ***H03M 13/03****; H03M 13/11*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RICHARDSON, Thomas Joseph (US); WU, Kanke (CN); TIAN, Bin (US); VAN NEE, Didier Johannes Richard (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho việc lập mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC). Một số khía cạnh đề cập cụ thể hơn đến việc mở rộng từ mã LDPC để tạo ra các từ mã dài hơn. Trong một số ví dụ, thiết bị không dây thứ nhất có thể tạo mã LDPC cơ sở bằng cách thực hiện bước nâng thứ nhất trên ma trận cơ sở, điều này có thể tạo ra mã LDPC được sử dụng cho phương án triển khai Wi-Fi hiện tại. Sau đó, thiết bị không dây thứ nhất có thể thực hiện bước nâng thứ hai hoặc nâng lại (chẳng hạn như nâng vòng, nâng tích, nâng hoán đổi, hoặc sự kết hợp của chúng) để tạo mã được nâng được mở rộng. Mã được nâng được mở rộng này có thể là phần mở rộng của mã LDPC thứ nhất sao cho mã LDPC thứ nhất có thể được bảo toàn như là một phần của mã được mở rộng. Sau đó, thiết bị không dây thứ nhất có thể phát mã LDPC được mở rộng dưới dạng từ mã được mở rộng hoặc được nâng.

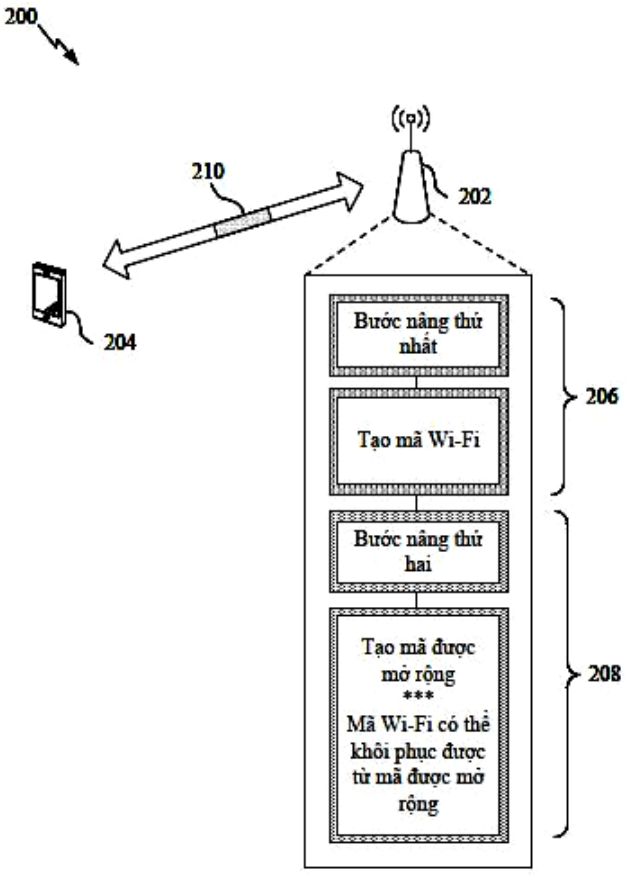
200
210
202
204
Bước nâng thứ nhất
Tạo mã Wi-Fi
206
Bước nâng thứ hai
Tạo mã được mở rộng
***
Mã Wi-Fi có thể khôi phục được từ mã được mở rộng
208

Hình 2

(11) **119827 A**
(21) **1-2025-06777**
(22) 04/03/2024
(30) 20230100250 24/03/2023 GR
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/018297 04/03/2024
(87) WO2024/205829 A9 03/10/2024
(51) ***G01S 1/04****; H04W 64/00; H04L 5/00; G01S 5/00; G01S 5/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYU, Jae Ho (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu tài nguyên tín hiệu tham chiếu (PRS) thứ nhất được phát bởi thực thể thứ nhất, tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu thứ nhất, thu một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai được phát bởi một hoặc nhiều thực thể thứ hai, một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu thứ hai, và xác định một hoặc nhiều phép đo độ lệch pha tín hiệu thu (received signal phase difference - RSPD) thứ nhất cho một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai dựa trên pha của tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất và pha của mỗi một trong số một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai.

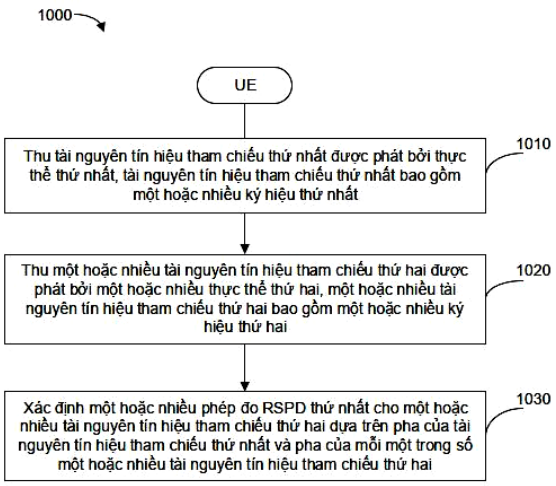

HÌNH 10

(11) **119828 A**
(21) **1-2025-06779**
(22) 13/02/2024
(30) 18/189,779 24/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/015547 13/02/2024
(87) WO2024/205764 A3 03/10/2024
(51) ***H03H 9/02***; *H03H 9/25; H03H 9/19; H03H 9/205; H03H 9/05; H03H 9/17*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PAUL, Abhijeet (US); KIM, Jonghae (US); MATLOUBIAN, Mishel (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho mạch tích hợp (IC) bao gồm một hoặc nhiều tranzito trên lớp nền và cấu trúc kết nối trên một hoặc nhiều tranzito. Cấu trúc kết nối bao gồm cấu trúc bán dẫn được nhúng trong cấu trúc kết nối này. Trong một khía cạnh, cấu trúc bán dẫn bao gồm cấu trúc khoang, lớp áp điện bên trên cấu trúc khoang, cấu trúc dẫn điện trên trên lớp áp điện, và cấu trúc tiếp xúc thứ nhất trên cấu trúc dẫn điện trên. Trong một khía cạnh, cấu trúc khoang bao gồm phần dưới cùng là một phần của lớp dừng khắc thứ nhất bên trên lớp nền, phần trên cùng là một phần của lớp dừng khắc thứ hai bên trên lớp dừng khắc thứ nhất, một hoặc nhiều thành bên kết nối phần dưới cùng và phần trên cùng của cấu trúc khoang, và khoang ở giữa phần trên cùng và phần dưới cùng của cấu trúc khoang và được bao quanh bởi một hoặc nhiều thành bên.

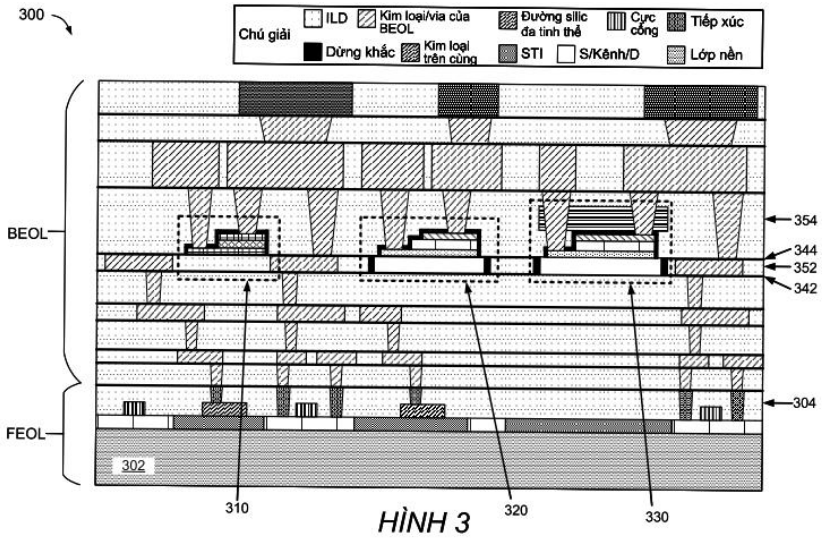

HÌNH 3

(11) **119829 A**
(21) **1-2025-06782**
(22) 19/02/2024
(30) 202321011330 17/02/2023 IN
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/IN2024/050177 19/02/2024
(87) WO2024/171229 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***C07C 279/14***; *A01N 25/12; A01N 25/14; A01N 43/08; A01N 43/10; A01N 43/44; C07D 333/10; C07C 279/04; C07D 277/64; C07D 307/06; C07D 307/28; A01N 25/04; A01N 43/78*

(75) 1. **BHUKHANWALA, KOMAL** (US)
13, Ratna, North South Road 4, Next to Flower Clinic, JVPD Scheme, Vile Parle West, Mumbai 400056, India
2. **LINGAM, VENKATA SIVA PRASADA RAO** (IN)
101/A, Enkay Square CHS Ltd, Plot No-21, Sector–6, Koparkhairane, Navi Mumbai 400709, India
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG LÀM THUỐC DIỆT TUYẾN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HOẶC KIỂM SOÁT TUYẾN TRÙNG KÝ SINH**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)

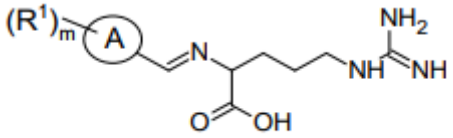

(I)

hoặc muối, đồng phân lập thể, đồng phân đối quang, đồng phân chuyển vị hoặc N-oxit của nó được chấp nhận về mặt hóa nông, cùng với chế phẩm nông nghiệp của chúng và mô tả việc sử dụng chúng để xử lý hoặc kiểm soát tuyến trùng ký sinh hoặc nhiễm tuyến trùng trên cây trồng nông nghiệp.

(11) **119830 A**
(21) **1-2025-06783**
(22) 19/02/2024
(30) 202321011330 17/02/2023 IN
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/IN2024/050178 19/02/2024
(87) WO2024/171230 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***C07C 279/14***; *A01N 37/52; A01N 43/28; A01N 43/44; C07D 307/10; C07C 279/04; C07D 307/06; A01N 25/00; A01N 43/74*

(75) 1. **BHUKHANWALA, KOMAL** (US)
13, Ratna, North South Road 4, Next to Flower Clinic, JVPD Scheme, Vile Parle West, Mumbai 400056, India
2. **LINGAM, VENKATA SIVA PRASADA RAO** (IN)
101/A, Enkay Square CHS Ltd, Plot No-21, Sector–6, Koparkhairane, Navi Mumbai 400709, India
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT TUYẾN TRÙNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HOẶC KIỂM SOÁT TUYẾN TRÙNG KÝ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

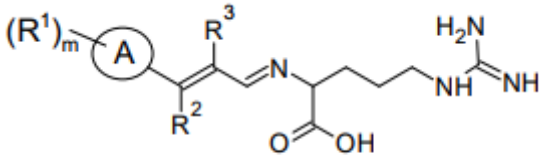

(I)

hoặc muối hoặc N-oxit của nó, chế phẩm nông nghiệp của chúng và mô tả việc sử dụng chúng để xử lý hoặc kiểm soát tuyến trùng ký sinh hoặc sự lây nhiễm tuyến trùng ở cây trồng nông nghiệp.

(11) **119831 A**
(21) **1-2025-06784**
(22) 05/08/2021
(30) 202010790872.8 07/08/2020 CN
(43) 25/11/2025
(85) 27/01/2023
(86) PCT/CN2021/110859 05/08/2021
(87) WO2022/028527 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***C07D 401/14***; *A61K 31/4545; A61P 27/00; C07D 413/14; C07D 209/02; A61K 31/454; A61P 37/00*
(62) 1-2023-00459
(71) **SHANGHAI MEIYUE BIOTECH DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
3333 Shenjiang Road, Building 1, Floor 5, Block A, Pudong New District Shanghai 200120, CN
(72) LUAN, Linbo (CN); CHEN, Yongkai (CN); WANG, Chaodong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ B, CHẾ PHẨM DƯỢC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Hợp chất dị vòng chứa piperidinyl có công thức (I). Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị một tình trạng hoặc bệnh liên quan đến hoạt hóa quá trình bổ thể thay thế bằng cách ức chế/điều chỉnh yếu tố bổ thể B.

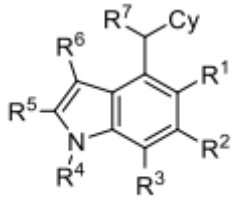

I

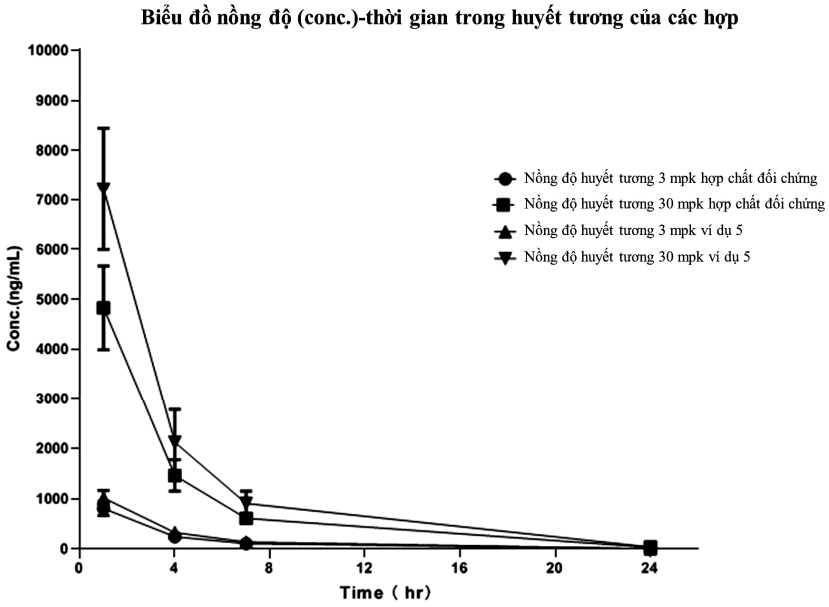

(11) **119832 A**
(21) **1-2025-06790**
(22) 16/02/2024
(30) 2023900407 17/02/2023 AU
(43) 25/11/2025
(85) 16/09/2025
(86) PCT/AU2024/050107 16/02/2024
(87) WO2024/168394 22/08/2024
(51) ***C10G 1/08***; *B09B 101/75; B09B 101/85; C10G 3/00; B09B 3/70; C10G 21/28; B09B 101/25; B09B 3/50*
(71) **CYCLION HOLDINGS PTY LTD** (AU)
Level 34, 1 Eagle Street, Brisbane, Queensland 4000 Australia
(72) MAJOR, Philip (AU)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HÓA CHẤT THẢI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý chuyển hóa chất thải, phương pháp này bao gồm các bước: đưa vật liệu đầu vào chất thải vào bình phản ứng, trong đó ít nhất một phần vật liệu đầu vào chất thải bao gồm vật liệu hữu cơ; xử lý vật liệu đầu vào chất thải trong bình phản ứng ở nhiệt độ cao với sự có mặt của chất xúc tác để chuyển hóa vật liệu hữu cơ thành một hoặc nhiều hợp chất hydrocacbon; và tách một hoặc nhiều hợp chất hydrocacbon khỏi bình phản ứng để sử dụng hoặc để xử lý thêm.

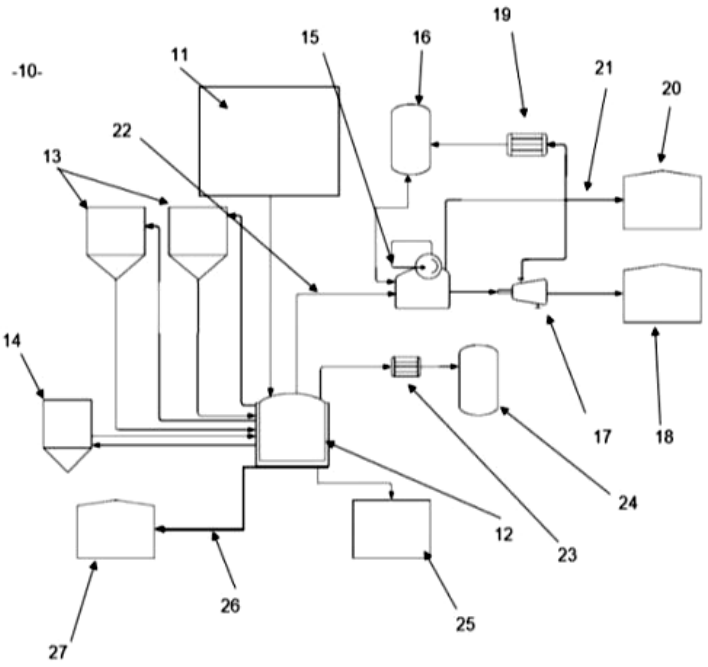

FIG.1

(11) **119833 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06803**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***H01M 4/00****; H01M 4/16*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Đào Thanh Quang (VN); Doãn Hà Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU THIẾC DISUNFUA (SNS2) BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế này đề xuất một quy trình tổng hợp vật liệu thiếc disunfua (SnS_2) bằng phương pháp thủy nhiệt, sử dụng các nguyên liệu đơn giản và dung môi thân thiện với môi trường như nước, methanol hoặc axeton. Quy trình bao gồm các bước: hòa tan natri stannat tetrahydrat (sodium stannate tetrahydrate, $Na_2SnO_3 \cdot 4H_2O$) trong axit axetic (acid acetic, CH_3COOH), thêm dung môi nước (hoặc metanol, axeton) và thiourê (thiourea, N_2H_4CS) để tạo thành dung dịch phản ứng; sau đó thực hiện phản ứng thủy nhiệt ở 160°C trong 12 giờ để tạo kết tủa SnS_2; thu hồi kết tủa bằng ly tâm, rửa bằng nước khử ion và etanol đến pH trung tính; sau đó sấy khô và nghiền thành bột SnS_2. Vật liệu SnS_2 thu được có cấu trúc tinh thể tốt, kích thước hạt nano đồng đều, diện tích bề mặt lớn, và có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như xúc tác, cảm biến, tích trữ năng lượng, đặc biệt là làm điện cực cho siêu tụ điện với hiệu suất điện hóa vượt trội. Đây là một giải pháp hiệu quả để chế tạo vật liệu SnS_2 làm điện cực cho siêu tụ điện, đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất, tính ổn định, và khả năng ứng dụng thực tế trong công nghệ lưu trữ năng lượng hiện đại. Quy trình này có ưu điểm là đơn giản, chi phí thấp, thân thiện với môi trường, và có thể mở rộng quy mô sản xuất.

Hình 1

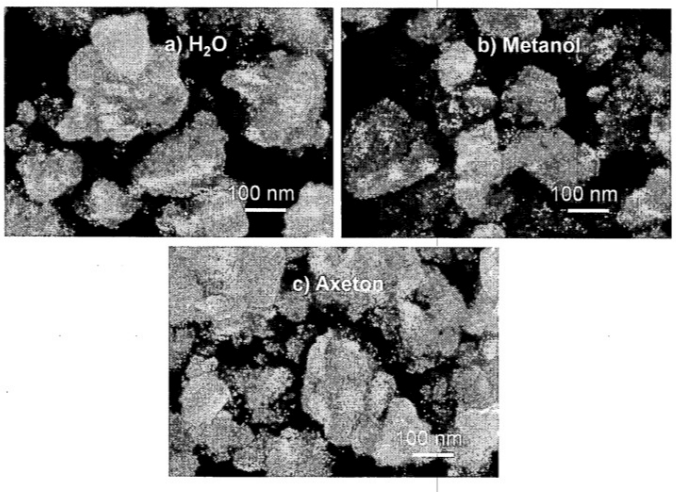

Hình 4

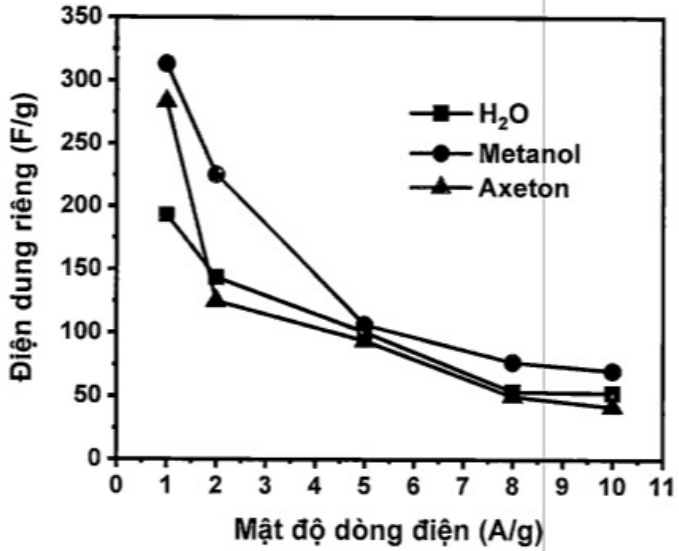
Điện dung riêng (F/g)
Mật độ dòng điện (A/g)
H2O
Metanol
Axeton
0
50
100
150
200
250
300
350
0
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11

(11) **119834 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06804**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***B01J 37/08**; B01J 37/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Đào Thanh Quang (VN); Doãn Hà Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP THIẾC DISUNFUA/CARBON (SNS2/C)**

(57) Sáng chế đề cập đến một quy trình tổng hợp vật liệu nano tổ hợp thiếc đisunfua/carbon (SnS_2/C) có cấu trúc ổn định, độ tinh khiết cao và khả năng dẫn điện tốt. Quy trình bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dung dịch tiền chất bằng cách hòa tan natri stannat tetrahydrat (sodium stannate tetrahydrate, $Na_2SnO_3.4H_2O$) trong axit axetic (acid acetic, CH_3COOH), thêm metanol (methanol, CH_3OH) và thiourê (thiourea, N_2H_4CS), khuấy đều để tạo dung dịch đồng nhất; (ii) thực hiện phản ứng thủy nhiệt ở 160°C trong 12 giờ để tạo kết tủa SnS_2; (iii) thu hồi kết tủa bằng ly tâm, rửa sạch và sấy khô sau đó nghiền thành bột SnS_2; (iv) trộn bột SnS_2 với glucô (glucose, $C_6H_{12}O_6$) theo tỷ lệ khối lượng 3:1 và nghiền kỹ; (v) xử lý nhiệt hỗn hợp SnS_2/glucô ở 700°C trong 1 giờ trong môi trường khí trơ để thu được vật liệu nano tổ hợp SnS_2/C. Quy trình này có ưu điểm là đơn giản, chi phí thấp, thân thiện với môi trường và dễ mở rộng sản xuất. Vật liệu nano tổ hợp SnS_2/C thu được có cấu trúc nano, dẫn điện tốt và hoạt tính cao, phù hợp ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như lưu trữ năng lượng, cảm biến và xúc tác.

Hình 1

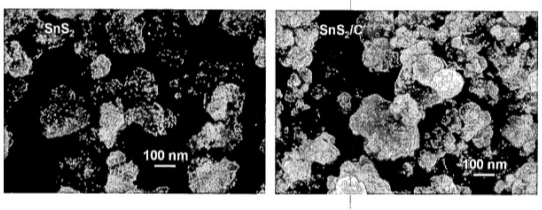

Hình 2

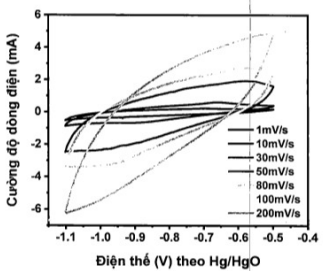

(11) **119835 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06805**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***H01M 12/06****; C01G 49/08*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP (FE3O4/C) DÙNG TRONG ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình tổng hợp vật liệu nano tổ hợp Fe_3O_4/C bằng phương pháp đồng kết tủa kết hợp xử lý nhiệt trong môi trường khí trơ. Quy trình bao gồm các bước: tổng hợp Fe_3O_4 từ dung dịch muối sắt ($FeCl_3.6H_2O$ và $FeCl_2.4H_2O$) bằng phản ứng với dung dịch NaOH trong điều kiện pH kiềm (9-12), thu hồi kết tủa, rửa sạch, sấy khô và nghiền mịn để thu được bột Fe_3O_4. Sau đó, bột Fe_3O_4 được nghiền trộn với glucô ($C_6H_{12}O_6$) theo tỷ lệ khối lượng Fe_3O_4:glucô ($C_6H_{12}O_6$) nằm trong khoảng từ 7:1 đến 2:1 và xử lý nhiệt ở 700^oC trong 1 giờ trong môi trường khí trơ (Ar hoặc N_2) để thu được vật liệu nano tổ hợp Fe_3O_4/C. Quy trình cho phép thu được vật liệu nano tổ hợp Fe_3O_4/C có cấu trúc đồng đều, có khả năng tùy biến cao thông qua việc thay đổi tỷ lệ phối trộn Fe_3O_4 và glucô ($C_6H_{12}O_6$). Ưu điểm của quy trình là sử dụng nguyên liệu rẻ tiền, dễ kiếm, thân thiện với môi trường, phù hợp ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như lưu trữ năng lượng (pin, siêu tụ điện), xúc tác, xử lý môi trường... Bằng cách phân tán nano Fe_3O_4 trong carbon với tỷ lệ thích hợp, hỗn hợp thu được có hiệu quả xúc tác đối với phản ứng oxy hoá - khử của sắt vượt trội, thích hợp dùng làm điện cực với hiệu suất sạc/xả và dung lượng pin được cải thiện vượt trội. Vật liệu nano tổ hợp Fe_3O_4/C có tiềm năng ứng dụng làm điện cực âm trong pin sắt-khí để tăng dung lượng và hiệu suất của pin.

Hình 1

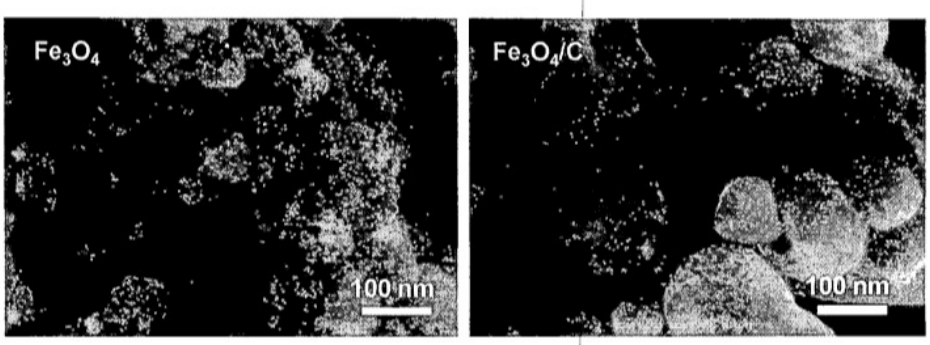
Fe_3O_4
100 nm
Fe_3O_4/C
100 nm

Hình 2

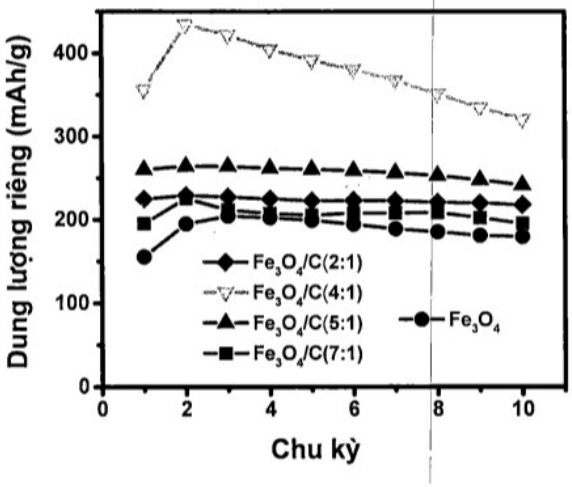
Dung lượng riêng (mAh/g)
400
300
200
100
0
0
2
4
6
8
10
Chu kỳ
Fe_3O_4/C(2:1)
Fe_3O_4/C(4:1)
Fe_3O_4/C(5:1)
Fe_3O_4/C(7:1)
Fe_3O_4

(11) **119836 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06806**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2025
(51) ***H01M 12/06****; C01G 49/08*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Doãn Hà Thắng (VN); Trần Văn Đáng (VN); Nguyễn Văn Quy (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU TỔ HỢP (FES2/C) DÙNG TRONG ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình tổng hợp vật liệu nano tổ hợp FeS_2/C có cấu trúc ổn định, lớp cacbon phân bố đồng đều, phù hợp cho các ứng dụng lưu trữ năng lượng. Quy trình bao gồm các bước: (i) tạo dung dịch phản ứng bằng cách trộn etylen-glicol (EG) và đimetyl-focmamit (DMF) theo tỷ lệ thể tích 3:2, sau đó thêm sắt (II) sunfat ($FeSO_4.7H_2O$), lưu huỳnh (S) và urê (CH_4N_2O); (ii) thực hiện phản ứng thủy nhiệt ở 180^oC trong 12 giờ; (iii) thu hồi kết tủa, rửa bằng nước khử ion và cồn tuyệt đối đến pH trung tính; (iv) sấy và nghiền để thu bột FeS_2; (v) trộn FeS_2 với gluco ($C_6H_{12}O_6$) theo tỷ lệ khối lượng 3:1, nghiền kỹ và; (vi) xử lý nhiệt hỗn hợp trong lò nung ở 700^oC trong 2 giờ trong môi trường khí trơ để thu được vật liệu tổ hợp FeS_2/C. Quy trình này đơn giản, hiệu quả và cho phép điều chỉnh tính chất vật liệu thông qua tỷ lệ FeS_2/gluco ($C_6H_{12}O_6$). Giải pháp theo sáng chế này có thể tạo ra các hạt vật liệu tổ hợp FeS_2/C xốp có cacbon làm kênh dẫn truyền điện tử giữa các hạt FeS_2 với nhau tạo độ dẫn điện cao, diện tích bề mặt lớn, phù hợp với yêu cầu làm vật liệu hoạt động trong điện cực. Khi ứng dụng làm điện cực âm cho pin sắt-khí, vật liệu tổ hợp FeS_2/C xốp này dễ dàng cho chất điện ly thẩm thấu sâu vào bên trong điện cực, giúp tăng khả năng phản ứng điện hóa của sắt do vậy cải thiện hiệu suất phóng nạp của pin sắt-khí.

Hình 1

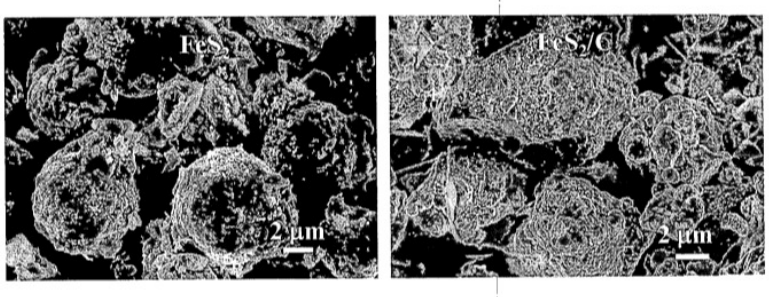
FeS2
2 µm
FeS2/C
2 µm

Hình 2

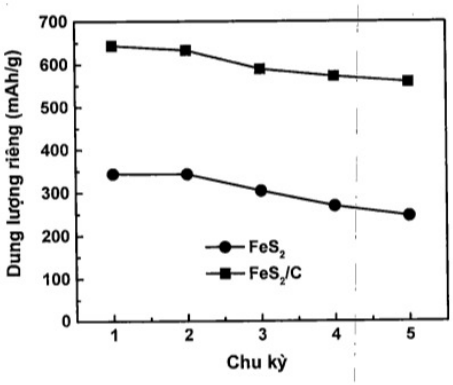
Dung lượng riêng (mAh/g)
700
600
500
400
300
200
100
0
1
2
3
4
5
Chu kỳ
FeS2
FeS2/C

(11) **119837 A**
(21) **1-2025-06810**
(22) 31/01/2024
(30) 202320430875.X 06/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/CN2024/074818 31/01/2024
(87) WO2024/183511 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***B60L 53/31****; B60L 53/62; B60L 53/60*
(71) **WANBANG DIGITAL ENERGY CO., LTD.** (CN)
No.39 Longhui Road, Wujin High-tech Zone, Changzhou, Jiangsu 213100, China
(72) MU, Kesong (CN); LI, Jinzhe (CN); WANG, Tuanjie (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TRẠM SẠC VÀ MÔĐUN TÍCH HỢP AN TOÀN CỦA TRẠM SẠC

(57) Môđun tích hợp an toàn của trạm sạc bao gồm: Đơn vị cổng kết nối (10), đơn vị cổng kết nối cung cấp cổng kết nối nguồn điện và cổng kết nối truyền thông của bảng điều khiển chính của trạm sạc; Đơn vị nguồn điện tự thích ứng (20), đơn vị nguồn điện tự thích ứng bao gồm đầu nối vào, đầu kiểm tra và đầu nối ra, đầu nối vào của đơn vị nguồn điện tự thích ứng được nối với cổng kết nối nguồn điện của bảng điều khiển chính để tiếp nhận nguồn điện đầu ra từ bảng điều khiển chính; đầu kiểm tra của đơn vị nguồn điện tự thích ứng dùng để phát hiện điện áp của nguồn điện là điện áp thứ nhất hay điện áp thứ hai cao hơn điện áp thứ nhất; đầu nối ra của đơn vị nguồn điện tự thích ứng sẽ xuất trực tiếp điện áp thứ nhất khi điện áp của nguồn điện là điện áp thứ nhất, và sẽ chuyển đổi điện áp thứ hai thành điện áp thứ nhất rồi xuất ra khi điện áp là điện áp thứ hai; Chip an toàn TPM (30), đầu nguồn điện của chip an toàn TPM được nối với đầu nối ra của đơn vị nguồn điện tự thích ứng, đầu truyền thông của chip an toàn TPM được nối với cổng kết nối truyền thông của bảng điều khiển chính. Ngoài ra, còn bao gồm một trạm sạc có tích hợp môđun tích hợp an toàn nói trên. Việc áp dụng môđun tích hợp an toàn này giúp chip TPM thích ứng với nhiều loại trạm sạc khác nhau.

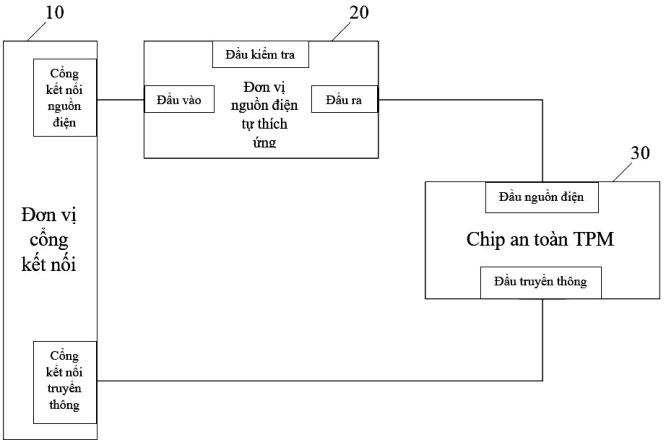

Hình 1

(11) **119838 A**
(21) **1-2025-06812**
(22) 08/12/2023
(30) 2023-023123 17/02/2023 JP
(51) ***F15B 15/06***
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2023/044060 08/12/2023
(87) WO2024/171578 22/08/2024

(71) **SMC CORPORATION** (JP)
5-5, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) TAMURA Ken (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XI LANH**

(57) Thiết bị xi lanh (10) bao gồm: chi tiết dẫn hướng (18) được cố định với thân (12); chi tiết pittông (20) được dịch chuyển chỉ theo hướng đường trục; ty pittông (14) có thể dịch chuyển theo hướng chu vi và hướng đường trục; và cơ cấu chuyển đổi (22) chuyển đổi một số sự dịch chuyển của chi tiết pittông (20) thành sự dịch chuyển theo chu vi. Cơ cấu chuyển đổi (22) bao gồm: rãnh chuyển đổi sự dịch chuyển dạng hình chữ L (40) được tạo ra tới chi tiết dẫn hướng (18); rãnh xoắn (52) được tạo ra tới chi tiết pittông (20) và được nghiêng so với hướng đường trục; và chân liên kết (46) được đỡ bởi ty pittông (14) và di chuyển dọc theo rãnh chuyển đổi sự dịch chuyển (40) và rãnh xoắn (52).

FIG. 4B

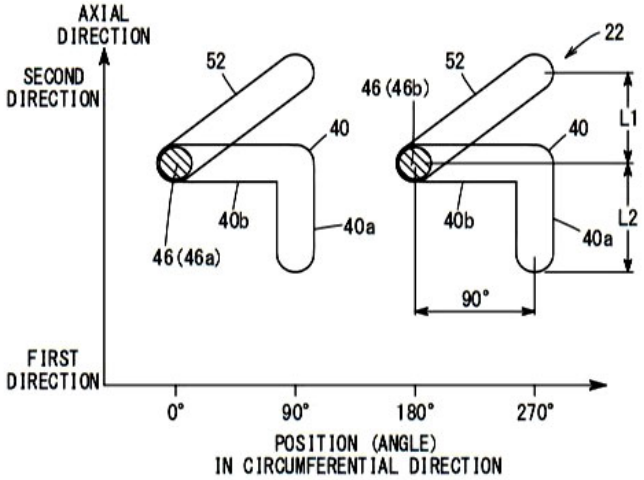

(11) **119839 A**
(21) **1-2025-06813**
(22) 08/02/2024
(30) 63/446,448 17/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/IB2024/051148 08/02/2024
(87) WO2024/171003 22/08/2024
(51) ***B44C 1/10***; *B32B 37/06; B32B 37/10; B32B 37/12; B44C 5/04; B32B 38/06; B32B 39/00; B44C 1/24; B32B 37/00; B32B 38/00*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) MEERSSEMAN Laurent (BE); CLEMENT Benjamin (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LÁ KIM LOẠI, LÁ KIM LOẠI IN TRANG TRÍ, CUỘN LÁ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất lá kim loại để tạo ra lá kim loại nền của lá kim loại in trang trí, trong đó lá kim loại này là lá kim loại nhiệt dẻo bao gồm một bề mặt chính thứ nhất để mang bản in trang trí và một bề mặt chính thứ hai của lá kim loại này đối diện với bề mặt chính thứ nhất, trong đó ít nhất một bề mặt giữa bề mặt chính thứ nhất và thứ hai được trang bị các hình nổi.

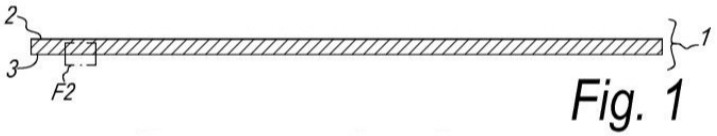

Fig. 1

(11) **119840 A**
(21) **1-2025-06814**
(22) 31/08/2023
(30) 2023900425 20/02/2023 AU
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/AU2023/050842 31/08/2023
(87) WO2024/173976 A1 29/08/2024
(51) ***A61B 90/00***; *A61B 34/20; G03B 35/02; A61B 6/03; A61B 34/10; A61B 6/00*
(71) **SMARTRAY PTY LTD** (AU)
U 4 20 Norfolk St, Fremantle, Western Australia 6160, Australia
(72) NIVBRANT, Nils Oscar (AU)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chụp ảnh y tế (10) bao gồm miếng dán gắn da linh hoạt (12) bao gồm lớp keo dính (14) ở phần dưới (16) của miếng dán, và ít nhất một mốc chuẩn (18) được gắn chặt ở phần trên (20) của miếng dán gắn da (12). Dấu chuẩn (18) bao gồm lõi chắn bức xạ (22) và lớp phủ phản xạ hồng ngoại (24). Theo cách thức này, miếng dán gắn da (12) có thể gắn và gỡ khỏi da (26) và mốc chuẩn (18) có thể phát hiện được dưới dạng vị trí đơn trong không gian thông qua cả hai phương thức chụp thị giác máy tính lập thể (28) và chụp cắt lớp vi tính (30) để cho phép sự tương quan của không gian ảo và không gian vật lý làm công cụ hỗ trợ định hướng cho quy trình y tế được hướng dẫn bằng hình ảnh. Hệ thống chụp ảnh y tế được liên kết (32) và phương pháp chụp ảnh y tế cũng được đề cập đến.

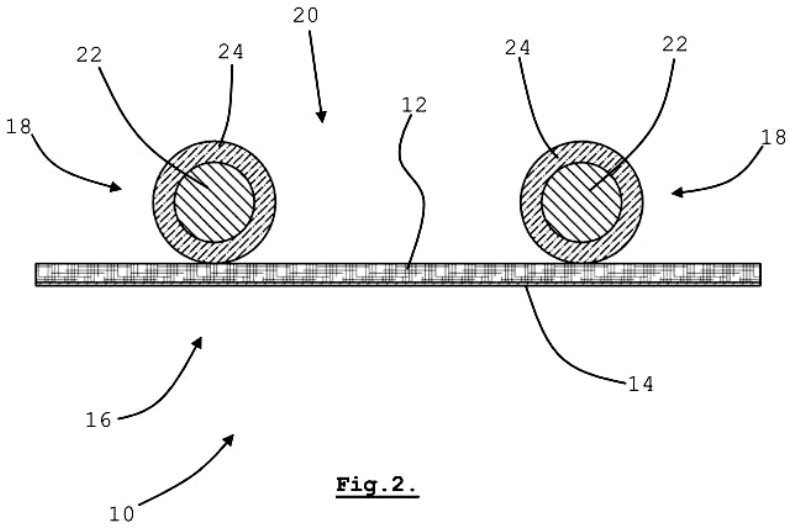

Fig.2.

(11) **119841 A**
(21) **1-2025-06818**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-026094 22/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/005864 19/02/2024
(87) WO2024/177023 29/08/2024
(51) ***G02B 1/115***; *G02B 1/18; H10K 59/10; H10K 50/854; H10K 50/86; B32B 7/023; G02B 5/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); MIYAMOTO, Kodai (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) không có tấm phân cực với khả năng ít xuất hiện việc dịch chuyển màu mà bị gây ra khi thiết bị hiển thị OLED được nhìn từ một góc và việc tạo ra vân giao thoa màu và hiện tượng mờ trắng. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang học ít nhất bao gồm: lớp chống phản xạ; và lớp dính nhạy áp mà có các đặc tính tán xạ ánh sáng. giá trị H / {[Rf1 / Rp1] + [Rf2 / Rp2]} là 200 hoặc lớn hơn, trong đó Rp1 biểu diễn giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 380 đến 455 nm, Rf1 biểu diễn độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng có Rp1, Rp2 biểu diễn giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 460 đến 530 nm, và Rf2 biểu diễn độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng có Rp2 trong phổ độ phản xạ của thiết bị hiển thị OLED, và H biểu diễn giá trị độ mờ đục [%] của lớp dính nhạy áp có các đặc tính tán xạ ánh sáng.

Fig. 3

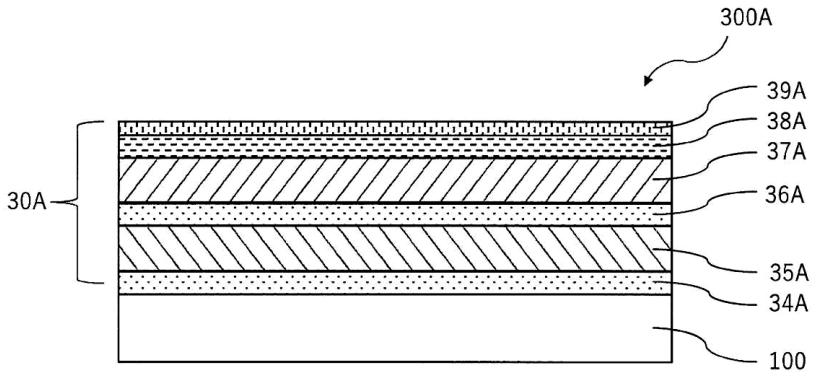

(11) **119842 A**
(21) **1-2025-06819**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-026095 22/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/005866 19/02/2024
(87) WO2024/177024 29/08/2024
(51) ***G02B 1/115***; *G02B 1/18; H10K 59/10; H10K 50/854; H10K 50/86; B32B 7/023; G02B 5/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); MIYAMOTO, Kodai (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong các thiết bị hiển thị Điôt phát quang hữu cơ (OLED) không có tấm phân cực với ít xuất hiện nhòe ảnh và hiện tượng mờ trắng, ngay cả nếu lớp tán xạ ánh sáng được xếp lớp để ngăn ngừa dịch chuyển màu mà bị gây ra khi thiết bị hiển thị OLED nhìn từ một góc và việc tạo ra vân giao thoa màu. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang học ít nhất bao gồm: lớp chống phản xạ; và lớp dính nhạy áp mà có các đặc tính tán xạ ánh sáng. Giá trị của d × H × {[Rf1 / Rp1] + [Rf2 / Rp2]} là 20000 hoặc nhỏ hơn, trong đó Rp1 biểu thị giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 380 đến 455 nm, Rf1 biểu thị độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng có Rp1, Rp2 biểu thị giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 460 đến 530 nm, và Rf2 biểu thị độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng có Rp2 trong phổ độ phản xạ của thiết bị hiển thị OLED, d biểu thị khoảng cách giữa lớp dính nhạy áp và lớp lọc màu, và H biểu thị giá trị độ mờ đục [%] của lớp dính nhạy áp.

Fig. 5

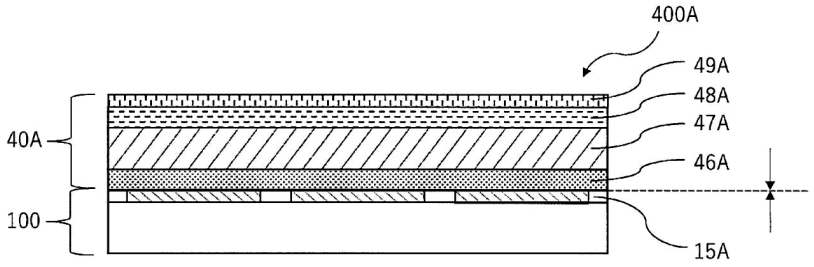

(11) **119843 A**
(21) **1-2025-06820**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-026096 22/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/005869 19/02/2024
(87) WO2024/177025 29/08/2024
(51) ***G02B 5/02***; *G02B 1/115; G02B 1/18; H10K 59/10; H10K 50/854; H10K 50/86; B32B 7/023*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) FUCHIDA, Takehito (JP); MIYAMOTO, Kodai (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) không có tấm phân cực với ít xuất hiện việc tạo ra các vân giao thoa màu và hiện tượng mờ trắng. Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học để sử dụng trong thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang học mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED. Thành phần quang ít nhất bao gồm lớp chống phản xạ và lớp chống lóa. Giá trị của (S1 + S2) / {[Rf1 / Rp1] + [Rf2 / Rp2]} là 100 hoặc lớn hơn, trong đó Rp1 biểu thị giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 380 đến 455 nm, Rf1 biểu thị độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng WL1 tương ứng với Rp1, S1 biểu thị hiệu suất tán xạ của lớp chống lóa tại bước sóng WL1, Rp2 biểu thị giá trị cực đại trong khoảng bước sóng từ 460 đến 530 nm, Rf2 biểu thị độ phản xạ của lớp chống phản xạ tại bước sóng WL2 tương ứng với Rp2, và S2 biểu thị hiệu suất tán xạ của lớp chống lóa tại bước sóng WL2 trong phổ độ phản xạ của thiết bị hiển thị OLED.

Fig. 2

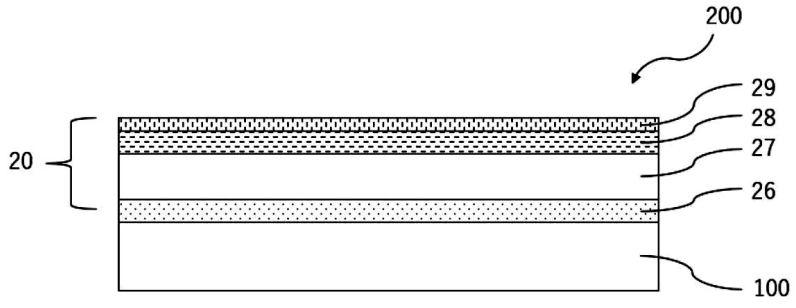

(11) **119844 A**
(21) **1-2025-06821**
(22) 27/02/2024
(30) 2023-029673 28/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/007072 27/02/2024
(87) WO2024/181437 06/09/2024
(51) ***C07D 215/38***; *C07F 9/6561; A61K 31/473; A61K 31/4743; A61K 31/4745; A61K 31/4985; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/675; A61K 45/00; A61P 35/00; A61P 43/00; C07D 221/10; C07D 401/04; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 471/04; C07D 471/14; C07D 495/04; C07D 498/04; C07D 498/08; C07D 498/10; C07D 513/04; A61K 31/47; A61K 31/4709*
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 Japan
(72) AOKI Toshihiro (JP); CHIBA Takashi (JP); KOCHI Masami (JP); TOMIZAWA Masaki (JP); MURATA Yoshihisa (JP); SUYAMA Eigo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CHỨA NITƠ CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ MYT1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế MYT1 mới hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó.
Hợp chất được biểu thị bởi công thức (1):
[Công thức 1]

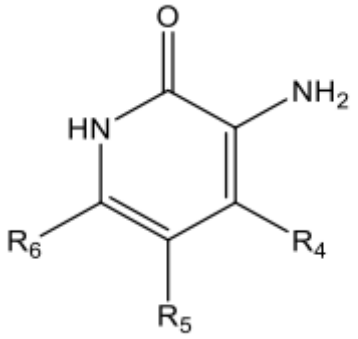

(1)

trong đó R4 được chọn từ nhóm bao gồm C_6 - C_{10} aryl (R4A) được thế tùy ý, heteroxyclyl có từ 4 đến 10 cạnh được thế tùy ý, và heteroaryl có từ 5 đến 10 cạnh (R_{4HA}) được thế tùy ý; R_5 và R_6, cùng với các nguyên tử mà chúng được gắn vào, tạo thành vòng D được thế tùy ý; vòng D được chọn từ nhóm bao gồm vòng xycloaliphatic một vòng có từ 3 đến 10 cạnh, vòng benzen, vòng dị vòng một vòng có từ 3 đến 12 cạnh, và vòng dị vòng thơm một vòng có từ 5 đến 6 cạnh (D_{HA}); và hai phần tử thế liền kề bất kỳ trên vòng D, cùng với các nguyên tử mà chúng được gắn vào, có thể tạo thành vòng E được thế tùy ý, hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó

(11) **119845 A**
(21) **1-2025-06822**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-024144 20/02/2023 JP
2023-024143 20/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/005862 19/02/2024
(87) WO2024/177022 29/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***A61K 8/44****; A61Q 11/00; A61K 8/02; A61K 8/19*
(71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD.** (JP)
3-14-10, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1038234 Japan
(72) MIYAMOTO Ayumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM LỎNG ĐỂ SỬ DỤNG TẠI KHOANG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng để sử dụng tại khoang miệng, trong đó chế phẩm lỏng này bao gồm: thành phần (a): ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm có axit tranexamic và muối của nó; và thành phần (b): chất tạo hương vị, trong đó chế phẩm lỏng để sử dụng tại khoang miệng đáp ứng ít nhất một trong số các điều kiện gồm điều kiện 1 và điều kiện 2 sau đây: điều kiện 1: chế phẩm bao gồm thêm thành phần (c) sau đây: chất hoạt động bề mặt có giá trị HLB lớn hơn hoặc bằng 13,0 và nhỏ hơn hoặc bằng 20,0, và tỷ lệ khối lượng (c)/((a)+(b)) lớn hơn hoặc bằng 3,5; và điều kiện 2: hiệu màu ΔE* lớn hơn hoặc bằng 0,0 và nhỏ hơn hoặc bằng 2,5.

(11) **119846 A**
(21) **1-2025-06825**
(22) 16/02/2024
(30) 63/485,869 17/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/US2024/016155 16/02/2024
(87) WO2024/173796 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***G06K 19/06****; G06K 19/07; G06K 19/067; G06K 19/02*

(71) **PURA SCENTS, INC.** (US)
2100 Pleasant Grove Blvd, Suite 600, Pleasant Grove, Utah 84062, United States of America
(72) ALTUNA, Juan Carlos (US); COOPER, Christopher Michael (US); CHUBAK, Celeste (US); FREITAG, David (US); SUBRAMANIARAJA, Jeyaganesh (IN); PROBST, Caleb (US); PURIN, John Adam (US); HOUGAARD, Jacob Adam (US); HARDCASTLE, Cody (US); DAVIS, Trevor (US); BLUME, Zachary Dennis (US); WALLIN, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÁN MÙI HƯƠNG, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÂN TÁN MÙI HƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI THẺ LỌ ĐỰNGTHÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phân tán mùi hương có thể bao gồm thiết bị giữ lọ đựng mùi hương được tạo kết cấu để tiếp nhận và giữ an toàn lọ đựng mùi hương, trong đó lọ đựng mùi hương bao gồm thẻ lọ thông minh, bộ cảm biến lọ thông minh được định vị theo hướng có đường ngắm trực tiếp với thẻ lọ thông minh để đọc thẻ lọ thông minh khi lọ đựng mùi hương được giữ an toàn trong thiết bị giữ mùi hương, và ứng dụng quản lý hương thơm để tiếp nhận thông tin nhận dạng về thẻ lọ thông minh từ bộ cảm biến lọ thông minh và tạo ra hồ sơ lọ đựng duy nhất cho lọ đựng mùi hương.

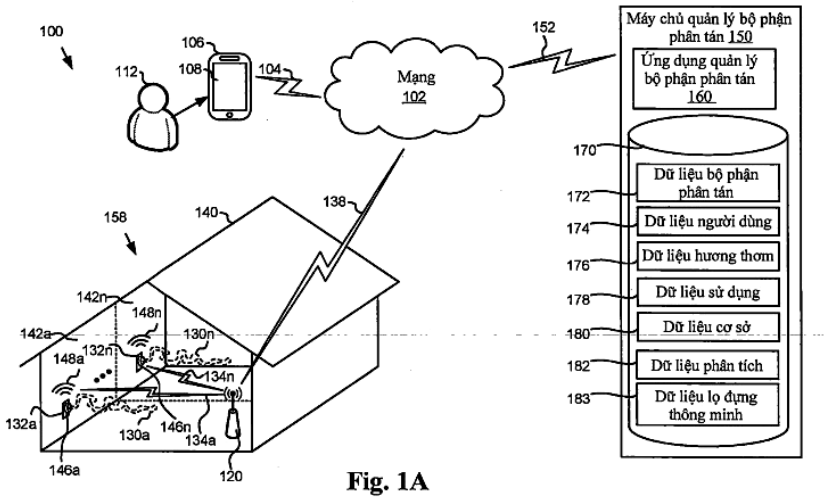

Fig. 1A

(11) **119847 A**
(21) **1-2025-06831**
(22) 23/06/2023
(30) 63/448,016 24/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/US2023/026114 23/06/2023
(87) WO2024/177646 29/08/2024
(51) ***C07F 5/02***; *C08F 4/46; C08F 4/52; C08F 4/42*

(71) **1S1 ENERGY, INC.** (US)
25 Bear Paw Portola Valley, California 94028, United States
(72) BHATTACHARYYA, Sukanta (US); SOBEK, Daniel (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT XÚC TÁC BAO GỒM CÁC NHÓM VỊ TRÍ HOẠT ĐỘNG GỒM BORIC, HYDROXIT KIM LOẠI HOẶC OXIT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẤT XÚC TÁC NÀY, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC NÀY ĐỂ THỰC HIỆN PHẢN ỨNG GIẢI PHÓNG OXY, PHẢN ỨNG KHỬ OXY VÀ SẢN XUẤT AMONIAC, LỚP XÚC TÁC, CỤM ĐIỆN CỰC MÀNG CHỨA CHẤT XÚC TÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác bao gồm hạt xúc tác, bao gồm nguyên tử kim loại thứ nhất và nhóm vị trí hoạt động liên kết với nguyên tử kim loại thứ nhất bằng một hoặc nhiều cầu nối oxo. Nhóm vị trí hoạt động bao gồm nhóm boric, nhóm hydroxit kim loại hoặc nhóm oxit kim loại. Nhóm hydroxit kim loại bao gồm nguyên tử kim loại thứ hai hoặc beryli, và nhóm oxit kim loại bao gồm nguyên tử kim loại thứ hai. Nguyên tử kim loại thứ hai khác với nguyên tử kim loại thứ nhất và bao gồm nhôm, gali, indi hoặc bismut. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo chất xúc tác này, phương pháp sử dụng chất xúc tác này để thực hiện phản ứng giải phóng oxy, phản ứng khử oxy và sản xuất amoniac, lớp xúc tác, cụm điện cực màng chứa chất xúc tác này.

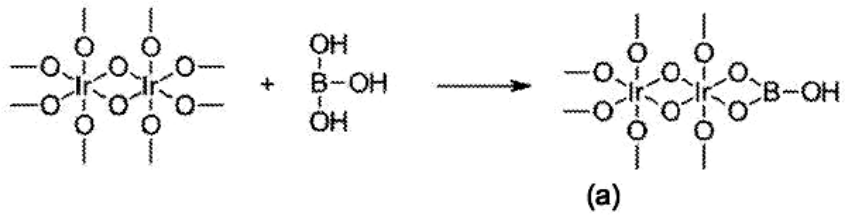

Fig.1A

(11) **119848 A**
(21) **1-2025-06833**
(22) 19/02/2024
(30) 10-2023-0022384 20/02/2023 KR
10-2023-0041243 29/03/2023 KR
10-2023-0044634 05/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/KR2024/095404 19/02/2024
(87) WO2024/177478 29/08/2024
(51) ***H04N 23/68****; G03B 5/06; H04N 23/54; H04N 23/55; G03B 17/12; H02K 41/035*
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) LEE, Sungguk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ghi hình. Phương án thực hiện chứa đơn vị được cố định, đơn vị di chuyển chứa bộ cảm biến hình ảnh và thấu kính được sắp xếp trên bộ cảm biến hình ảnh, đơn vị dẫn hướng việc làm nghiêng được sắp xếp giữa đơn vị được cố định và đơn vị di chuyển, chất có từ tính thứ nhất được sắp xếp trên đơn vị được cố định, và chất có từ tính thứ hai, được sắp xếp trên đơn vị di chuyển và có lực đẩy tác động lên chất có từ tính thứ nhất, trong đó đơn vị dẫn hướng việc làm nghiêng đi tới tiếp xúc với đơn vị di chuyển và đơn vị được cố định nhờ lực đẩy.

FIG.2A

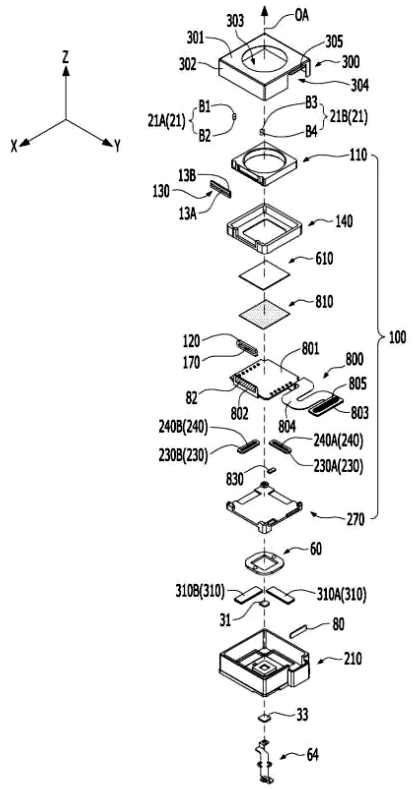

(11) **119849 A**
(21) **1-2025-06836**
(22) 07/01/2025
(30) 10-2024-0025873 22/02/2024 KR
10-2025-0001944 07/01/2025 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/KR2025/000308 07/01/2025
(87) WO2025/178245 28/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 4/36****; H01M 10/052; H01M 4/58; H01M 4/02; G01N 21/65; H01M 10/54*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Jeong Mi (KR); PARK, Se Ho (KR); LEE, Jeongbae (KR); KIM , Yeon Jun (KR); SEO, Yongsik (KR); PARK, Gwangseon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT, PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH CATỐT, VÀ PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính catốt, phương pháp tái chế vật liệu hoạt tính catốt, và pin thứ cấp. Theo sáng chế, bằng cách giải hấp thụ và thu hồi vật liệu hoạt tính catốt từ catốt phế liệu, phủ chất phủ lên đó, và kiểm soát các điều kiện nung của vật liệu hoạt tính catốt đã phủ chất phủ, cấu trúc tương tự với cấu trúc tinh thể của vật liệu hoạt tính catốt mới có thể thu được, và diện tích nơi mà hợp chất cấu trúc olivin được trộn trong lớp phủ cacbon trên bề mặt của vật liệu hoạt tính catốt có thể được giảm xuống. Theo đó, các đặc tính pin rất tốt có thể đạt được.

FIG.1

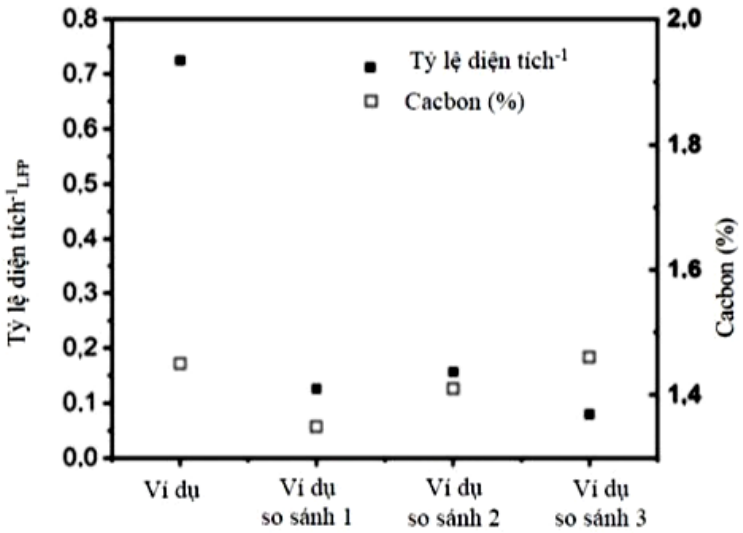

(11) **119850 A**
(21) **1-2025-06837**
(22) 15/03/2024
(30) 2023-043569 17/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/010274 15/03/2024
(87) WO2024/195731 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***H05B 45/54****; H05B 47/17; H05B 47/16*
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TAKASHIMA Toyotaka (JP); KAMIMURA Tomoyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HẠN CHẾ QUÁ DÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hạn chế quá dòng bao gồm phần tử chuyển mạch được tạo cấu hình để chỉnh lưu và chuyển đổi tín hiệu AC được kết xuất từ máy phát điện thành nguồn điện DC, tụ điện được tạo cấu hình để làm phẳng điện áp đầu ra của phần tử chuyển mạch, bộ điều khiển điện áp được tạo cấu hình để điều khiển phần tử chuyển mạch sao cho điện áp đầu ra trở thành điện áp đặt định trước, bộ điều khiển dòng điện được tạo cấu hình để giới hạn dòng điện chạy trong cụm đèn LED sử dụng điện áp đầu ra sao cho cường độ ánh sáng định trước đạt được khi cụm đèn LED sáng, và bộ xử lý xác định được tạo cấu hình để xác định liệu có xảy ra sự ngắt kết nối trong kết nối của cụm đèn LED hay không trên cơ sở dòng điện chạy trong cụm đèn LED, để thay đổi điện áp đặt định trước thành điện áp đặt thứ hai mà thấp hơn so với điện áp đặt thứ nhất mà cụm đèn LED có thể được phát sáng ở cường độ ánh sáng định trước khi xảy ra sự ngắt kết nối trong kết nối của cụm đèn LED, và thay đổi điện áp đặt định trước thành điện áp đặt thứ nhất khi không xảy ra sự ngắt kết nối trong kết nối của cụm đèn LED.

FIG. 1

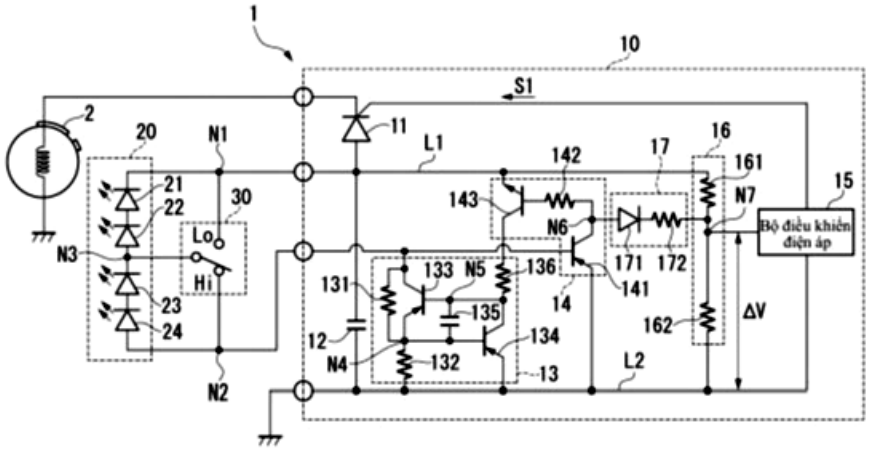

(11) **119851 A**
(21) **1-2025-06839**
(22) 25/07/2024
(30) 10-2023-0117255 04/09/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/KR2024/010819 25/07/2024
(87) WO2025/053433 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 31/36; G01R 31/367; G01R 31/382; H01M 10/48; G01R 31/396; H01M 10/052; G01R 19/165; G01R 31/385*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Tae-Hyeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); CHOI, Hyun-Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN, BỘ PIN, XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin, bộ pin, xe điện và phương pháp chẩn đoán pin. Thiết bị chẩn đoán pin bao gồm bộ cảm biến để thu thập dữ liệu về mối tương quan dung lượng-điện áp của tế bào pin, và mạch điều khiển để tạo ra biên dạng Q-V, biên dạng Q-V chuẩn hóa và biên dạng Q-dV/dQ dựa trên dữ liệu về mối tương quan dung lượng-điện áp. Mạch điều khiển xác định thông số đặc trưng biên dạng của biên dạng Q-V quan tâm, trong đó biên dạng Q-V quan tâm là phần phía dung lượng cao hơn của biên dạng Q-V chuẩn hóa trên cơ sở điểm tham chiếu cắt được phát hiện trong biên dạng Q-dV/dQ. Mạch điều khiển xác định ít nhất một thông số xuống cấp dựa trên thông số đặc trưng biên dạng.

(11) **119852 A**
(21) **1-2025-06841**
(22) 23/10/2024
(30) 10-2023-0141816 23/10/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/KR2024/016199 23/10/2024
(87) WO2025/089794 01/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***H01M 10/0585***; *H01M 10/0562; H01M 10/42; H01M 4/62; H01M 4/134; H01M 4/38; H01M 4/40; H01M 10/052; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Ran (KR); YOM, Jee Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỂ RẮN HOÀN TOÀN, CỤM ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC ÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thể rắn hoàn toàn bao gồm điện cực dương, lớp điện phân rắn, lớp phủ, và bộ thu dòng điện điện cực âm, trong đó lớp phủ bao gồm cacbon vô định hình, cacbon vô định hình bao gồm cacbon vô định hình chứa nitơ, và hàm lượng nitơ (% nguyên tử) chứa trong lớp phủ nằm trong phạm vi từ 0,5% đến 7%. Pin thể rắn hoàn toàn theo sáng chế có thể có tỷ lệ duy trì dung lượng rất tốt theo các chu kỳ trong quá trình sạc và xả tốc độ cao.

FIG.4

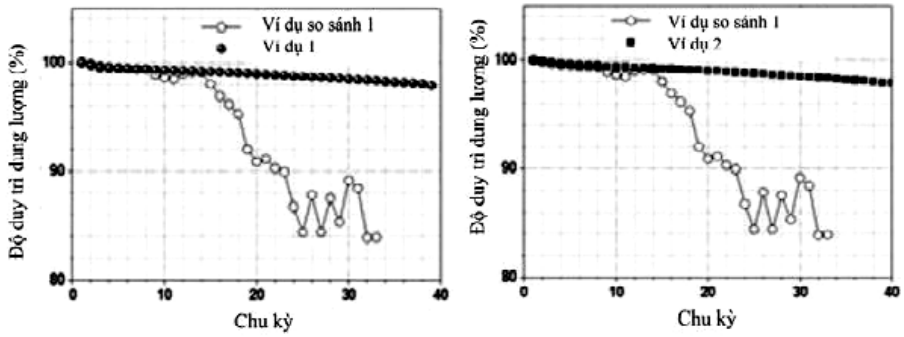

(11) **119853 A**
(21) **1-2025-06842**
(22) 17/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 17/09/2025
(86) PCT/CN2023/076881 17/02/2023
(87) WO2024/098579 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) DONG, Fei (CN); HUANG, He (CN); LIU, Jing (CN); ZHANG, Mengjie (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY DÙNG CHO CHUYỂN ĐỔI Ô MẠNG ĐƯỢC KÍCH HOẠT BỞI LỚP 1/LỚP 2 VÀ THU NHẬN ĐỘ DỊCH THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập chung đến mạng truyền thông không dây và cụ thể là phương pháp và thiết bị đầu cuối không dây dùng cho chuyển đổi ô mạng hoặc di động được kích hoạt bởi lớp 1/lớp 2 trong mạng không dây di động. Cụ thể, các phương pháp triển khai khác nhau các phương pháp triển khai khác nhau được bộc lộ để tạo điều kiện cho việc thu nhận độ dịch thời gian (Time Advance - TA) của ô mạng ứng viên hoặc ô mạng đích trước khi chuyển đổi ô mạng thực tế nhằm thực hiện chuyển đổi ô mạng hiệu quả và nhanh hơn. Chuyển đổi ô mạng thực tế có thể được kích hoạt trong lớp 1 hoặc lớp 2 của mạng không dây. Với TA được thu nhận trước, chuyển đổi ô mạng dựa trên di động kích hoạt lớp 1/lớp 2 (layer 1/layer 2 triggered mobility - LTM) có thể được thực hiện mà không cần các quy trình truy cập ngẫu nhiên. Các phương pháp triển khai khác nhau dưới đây còn cung cấp các luồng ví dụ chi tiết để thực hiện cấu hình cho thu nhận TA sớm, các luồng ví dụ để thu nhận TA, và các ví dụ về chuyển đổi LTM dựa trên TA đã thu nhận.

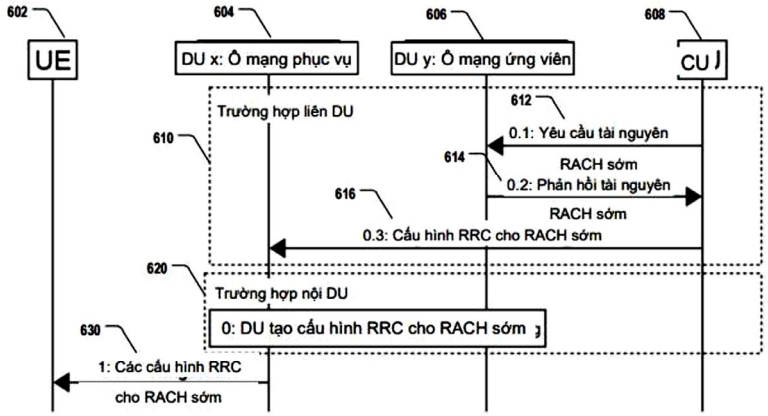

FIG. 6

(11) **119854 A**
(21) **1-2025-06846**
(22) 11/09/2020
(30) 62/905,143 24/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/04/2022
(86) PCT/US2020/050395 11/09/2020
(87) WO2021/061428 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2022-02399
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được triển khai bởi bộ giải mã, phương pháp được triển khai bởi bộ mã hóa, thiết bị lập mã video, bộ mã hóa, và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp và bản tin thông tin cải tiến bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ. Bản tin SEI lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ bao gồm một hoặc nhiều bản tin SEI được lồng có thể thay đổi tỷ lệ và cờ tập hợp lớp đầu ra (output layer set, OLS) lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ. Cờ OLS lồng nhau có thể thay đổi tỷ lệ được đặt để chỉ định xem các bản tin SEI được lồng có thể thay đổi tỷ lệ áp dụng cho các OLS cụ thể hay cho các lớp cụ thể. Ảnh được mã hóa được giải mã từ một hoặc nhiều lớp để sản xuất ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị như một phần của chuỗi video được giải mã.

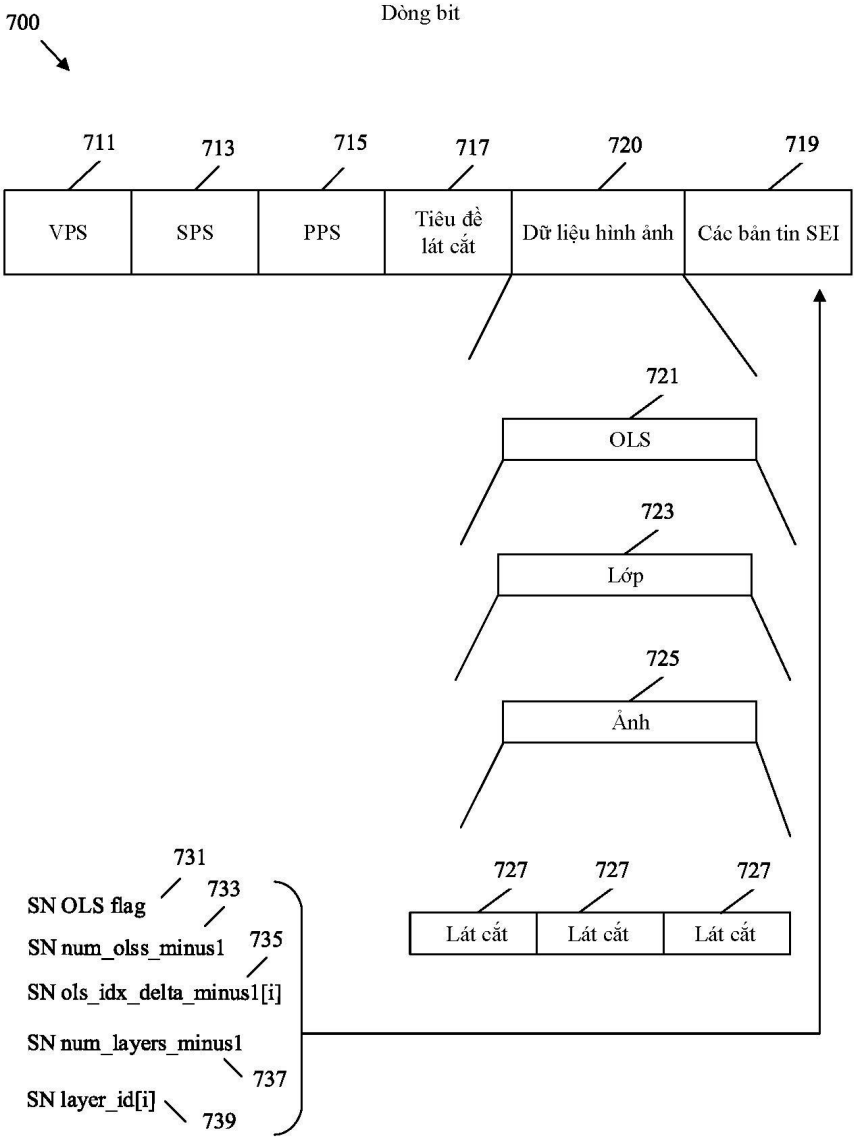
700
Dòng bit
711
713
715
717
720
719
VPS
SPS
PPS
Tiêu đề lát cắt
Dữ liệu hình ảnh
Các bản tin SEI
721
OLS
723
Lớp
725
Ảnh
731
733
735
737
739
SN OLS flag
SN num_olss_minus1
SN ols_idx_delta_minus1[i]
SN num_layers_minus1
SN layer_id[i]
727
727
727
Lát cắt
Lát cắt
Lát cắt

(11) **119855 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06847**
(22) 17/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2025
(51) ***G06N 3/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ N2TP** (VN)
Số 10B ngõ 243 Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Ngọc Tuấn (VN); Dương Thị Hồng Nhung (VN); Hồ Hải Phong (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG HỌC TỰ ĐỘNG CHO MẠNG BẢO TOÀN PHÂN CẤP VỚI RÀNG BUỘC KIẾN TRÚC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống học tự động cho mạng bảo toàn phân cấp với ràng buộc kiến trúc, phương pháp vận hành hệ thống và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính hệ thống này. Hệ thống bao gồm một bộ xử lý thực thi các lệnh triển khai một cấu trúc mạng phân cấp trong đó các nút cha phân phối các đại lượng cho các nút con và một mô-đun thực thi bảo toàn đảm bảo các ràng buộc bảo toàn về mặt kiến trúc thông qua thiết kế lớp mạng nơ-ron thay vì thông qua tối ưu hóa hoặc các phương pháp lặp. Hệ thống học các tham số không quan sát được từ các quan sát từng phần trong khi duy trì các định luật bảo toàn tại mỗi cấp độ phân cấp. Kiến trúc đạt được độ phức tạp tính toán tuyến tính theo kích thước mạng, cho phép phân tích thời gian thực các hệ thống quy mô lớn. Hệ thống có thể áp dụng cho bất kỳ lĩnh vực nào thể hiện bảo toàn phân cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân bổ chi phí sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng, phân phối năng lượng, mạng lưới giao dịch tài chính, hệ thống sinh học và mạng viễn thông.

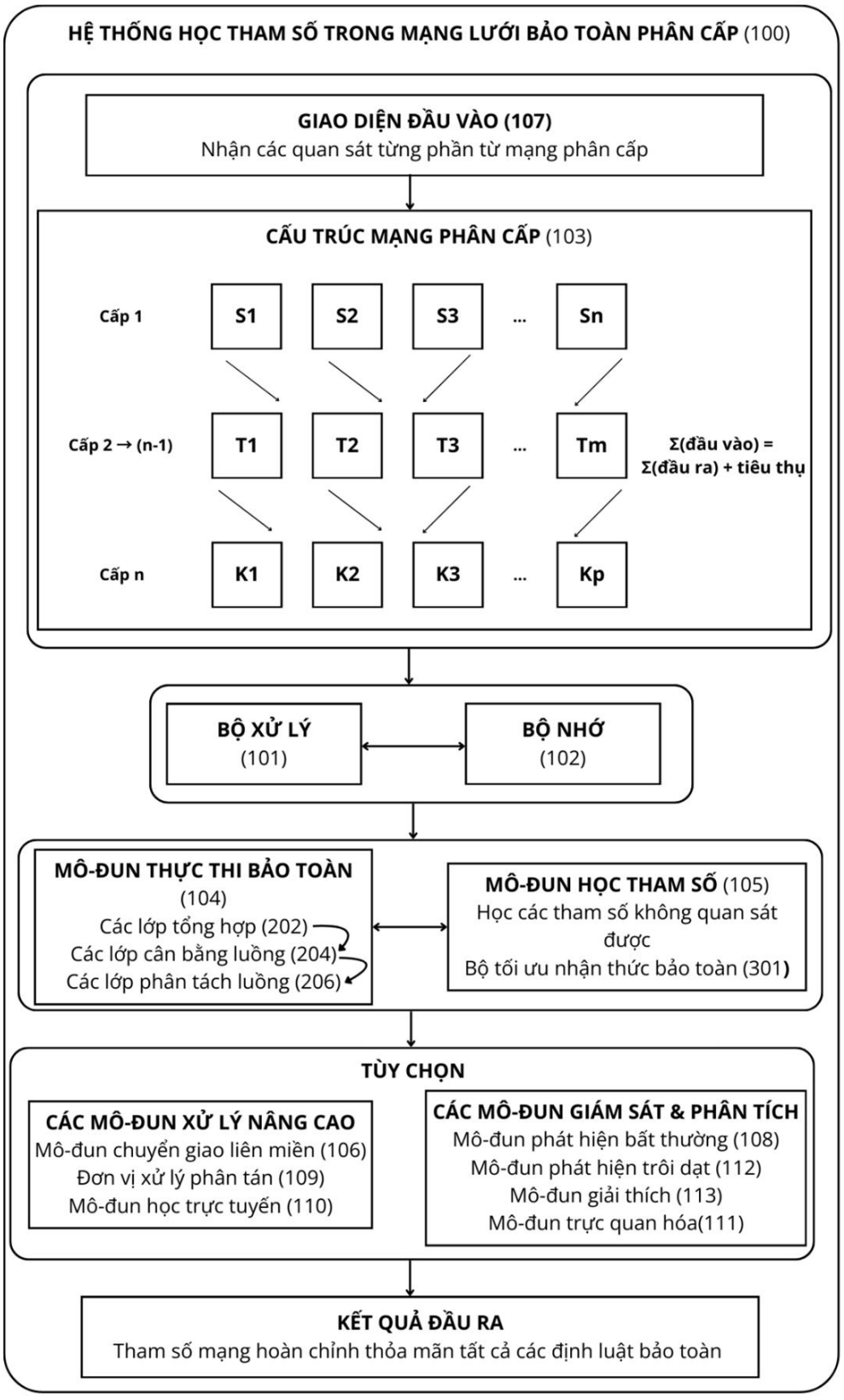
HỆ THỐNG HỌC THAM SỐ TRONG MẠNG LƯỚI BẢO TOÀN PHÂN CẤP (100)
GIAO DIỆN ĐẦU VÀO (107)
Nhận các quan sát từng phần từ mạng phân cấp
CẤU TRÚC MẠNG PHÂN CẤP (103)
Cấp 1
S1
S2
S3
...
Sn
Cấp 2 → (n-1)
T1
T2
T3
...
Tm
Σ(đầu vào) = Σ(đầu ra) + tiêu thụ
Cấp n
K1
K2
K3
...
Kp
BỘ XỬ LÝ (101)
BỘ NHỚ (102)
MÔ-ĐUN THỰC THI BẢO TOÀN (104)
Các lớp tổng hợp (202)
Các lớp cân bằng luồng (204)
Các lớp phân tách luồng (206)
MÔ-ĐUN HỌC THAM SỐ (105)
Học các tham số không quan sát được
Bộ tối ưu nhận thức bảo toàn (301)
TÙY CHỌN
CÁC MÔ-ĐUN XỬ LÝ NÂNG CAO
Mô-đun chuyển giao liên miền (106)
Đơn vị xử lý phân tán (109)
Mô-đun học trực tuyến (110)
CÁC MÔ-ĐUN GIÁM SÁT & PHÂN TÍCH
Mô-đun phát hiện bất thường (108)
Mô-đun phát hiện trôi dạt (112)
Mô-đun giải thích (113)
Mô-đun trực quan hóa(111)
KẾT QUẢ ĐẦU RA
Tham số mạng hoàn chỉnh thỏa mãn tất cả các định luật bảo toàn

(11) **119856 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06853**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***B60R 25/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298 Đường Cầu Diễn, Phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Khoa (VN); Kiều Xuân Thực (VN); Hoàng Tiến Dũng (VN); Hoàng Quang Tuấn (VN); Nguyễn Tuấn Nghĩa (VN); Vũ Hải Quân (VN); Nguyễn Tiến Hán (VN)
(54) **HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG VÀ GIÁM SÁT XE TỪ XA**

(57) Hệ thống khởi động và giám sát xe từ xa theo phương án của sáng chế bao gồm: xe (100), bộ điều khiển (200), và ứng dụng di động (300), xe (100) được kết nối hoạt động với bộ điều khiển (200) và ứng dụng di động (300) thông qua một mạng truyền thông (290). Bộ điều khiển (200) xử lý dữ liệu vận hành và an toàn từ xe (100), đánh giá điều kiện khởi động theo tiêu chí xác định trước, thực hiện các chức năng điều khiển từ xa và truyền dữ liệu đến thiết bị người dùng. Hệ thống cho phép người dùng giám sát trạng thái xe và điều khiển từ xa thông qua ứng dụng di động (300) mà không cần can thiệp vào hệ thống điện tử gốc của xe , đồng thời hỗ trợ mở rộng chức năng một cách linh hoạt, bảo mật và hiệu quả.

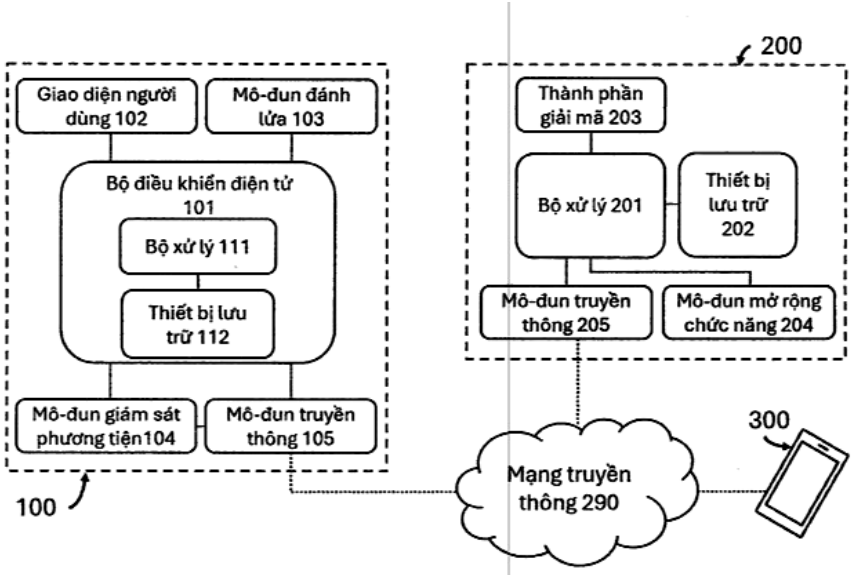

Hình 1

(11) **119857 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06854**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2025
(51) ***F24F 13/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN ĐẤT XANH** (VN)
Số 04BT1, ngõ 47 đường Lưu Hữu Phước, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Lương (VN)
(54) **HỆ THỐNG KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ MẶT TRỜI TÍCH HỢP NÉN KHÍ ĐỂ PHÁT ĐIỆN VÀ LỌC BỤI MỊN**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống khai thác năng lượng gió và mặt trời để tạo ra khí nén, lưu trữ khí trong hầm chứa và sử dụng cho mục đích phát điện và lọc bụi mịn. Hệ thống bao gồm tuabin gió, dàn pin mặt trời, máy nén khí, hầm chứa khí nén, bộ tăng áp, máy phát điện và bộ lọc bụi mịn. Giải pháp giúp kết hợp năng lượng tái tạo với cải thiện môi trường đô thị.

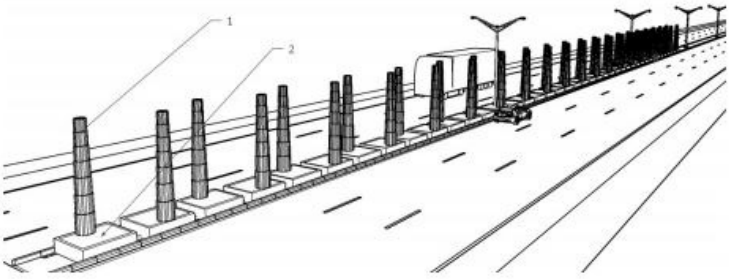

(11) **119858 A**
(21) **1-2025-06857**
(22) 29/01/2024
(30) 10-2023-0025081 24/02/2023 KR
10-2023-0046024 07/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/09/2025
(86) PCT/KR2024/001319 29/01/2024
(87) WO2024/177300 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***G06F 1/16****; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Sunggun (KR); KIM, Jongkeun (KR); BAIK, Jinwook (KR); SEO, Wonyoung (KR); CHOI, Sooyeon (KR); YOO, Minwoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, ít nhất một thiết bị bản lề mà kết nối gấp được vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai, tấm cánh thứ nhất được ghép nối với thiết bị bản lề, tấm cánh thứ hai được ghép nối với thiết bị bản lề, thanh trung tâm thứ nhất được bố trí quay được so với tấm cánh thứ nhất, thanh trung tâm thứ hai được bố trí quay được so với tấm cánh thứ hai, và bộ hiển thị dẻo được bố trí để được đỡ bởi các vỏ thứ nhất và thứ hai, các tấm cánh thứ nhất và thứ hai, và các thanh trung tâm thứ nhất và thứ hai trong trạng thái thứ nhất, trong đó thanh trung tâm thứ nhất và thanh trung tâm thứ hai được vận hành để lần lượt tương ứng với tấm cánh thứ nhất và tấm cánh thứ hai cho đến trạng thái thứ ba ở giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai, và được vận hành để có góc quay khác nhau với tấm cánh thứ nhất và tấm cánh thứ hai lần lượt từ trạng thái thứ ba sang trạng thái thứ hai.

Fig.3A

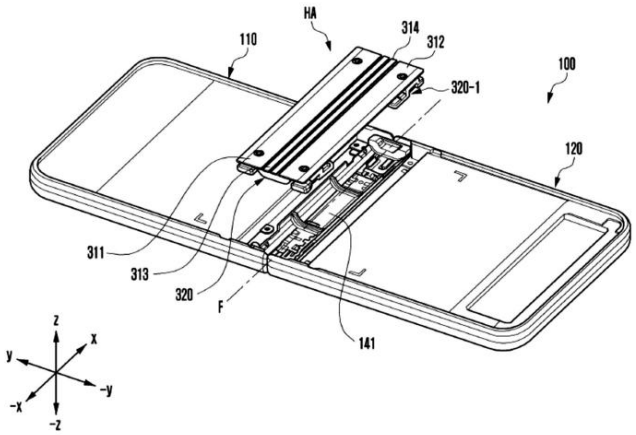

(11) **119859 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06859**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2025
(51) ***D03D 49/60***
(71) **CÔNG TY TNHH BMO INT** (VN)
Nhà xưởng C6, lô G6 G7 G8 G9 đường N3, Khu Công Nghiệp Đông Nam, xã Bình Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) CHOI KYU SU (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐỊNH VỊ TRỤC ĐÁNH VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị trục đánh vải bao gồm phần định vị gồm đế lắp chốt định vị và chốt định vị; và phần chuyển động quay. Đế lắp chốt định vị bao gồm chi tiết đế định vị thứ nhất và chi tiết đế định vị thứ hai mà khớp được các mép ngoại vi của hai chi tiết này với nhau. Chốt định vị để nối phần chuyển động quay với đế định vị. Phần chuyển động quay có các lỗ định vị định sẵn cách nhau theo khoảng cách định trước để khớp được chốt định vị vào. Phần chuyển động quay được kết nối với đế bằng cách sử dụng chốt định vị khi đóng chốt định vị này được khớp vào lỗ định vị định sẵn trên phần chuyển động quay; khi chốt định vị ở trạng thái mở (thoát khỏi lỗ định vị định sẵn), phần chuyển động quay này ở trạng thái tự do, không phải thực hiện hoạt động quay để trục đánh vải chuyển động tịnh tiến về phương ngang, do đó, trục đánh vải chỉ chuyển động xoay tròn tại chỗ.

Fig. 4

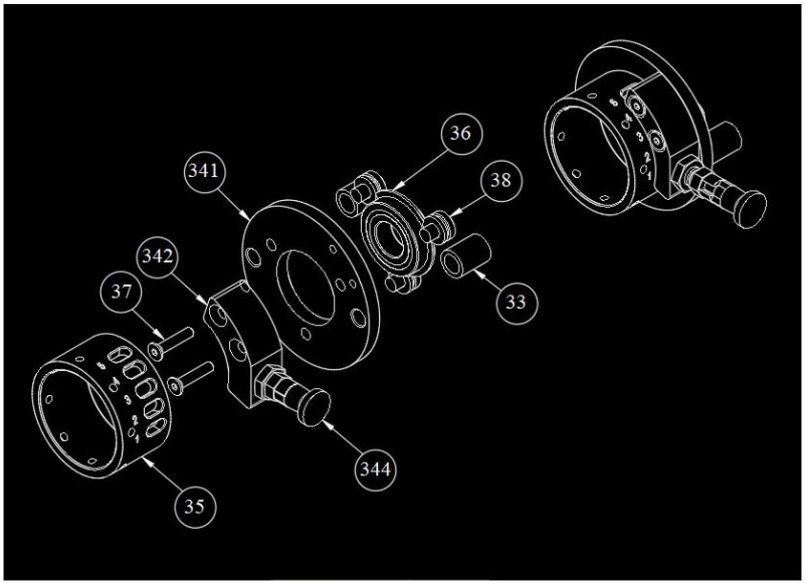

(11) **119860 A**
(21) **1-2025-06878**
(22) 09/12/2020
(30) 62/954,473 28/12/2019 US
17/087,224 02/11/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/12/2020
(86) PCT/US2020/063997 09/12/2020
(87) WO2021/133552 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/46*
(62) 1-2021-07067
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ/TRUYỀN DÒNG BIT VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm hệ mạch xử lý giải mã viđeo. Hệ mạch xử lý giải mã, từ dòng bit viđeo được mã hóa, thông tin mã hóa cho ảnh hiện tại. Thông tin mã hóa chỉ báo rằng chế độ hợp nhất hình học được kích hoạt cho mức mã hóa cao hơn cấp độ ảnh của ảnh hiện tại và số lượng hợp nhất của các ứng viên hợp nhất thỏa mãn điều kiện. Hệ mạch xử lý xác địnhs, dựa trên tham số cấp độ ảnh được báo hiệu cho ảnh hiện tại trong dòng bit viđeo được mã hóa, số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học dựa trên tham số cấp độ ảnh và số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất. Số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học có thể bằng (i) 0 hoặc (ii) một trong 2 đến số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất. Tham số cấp độ ảnh chỉ báo số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học.

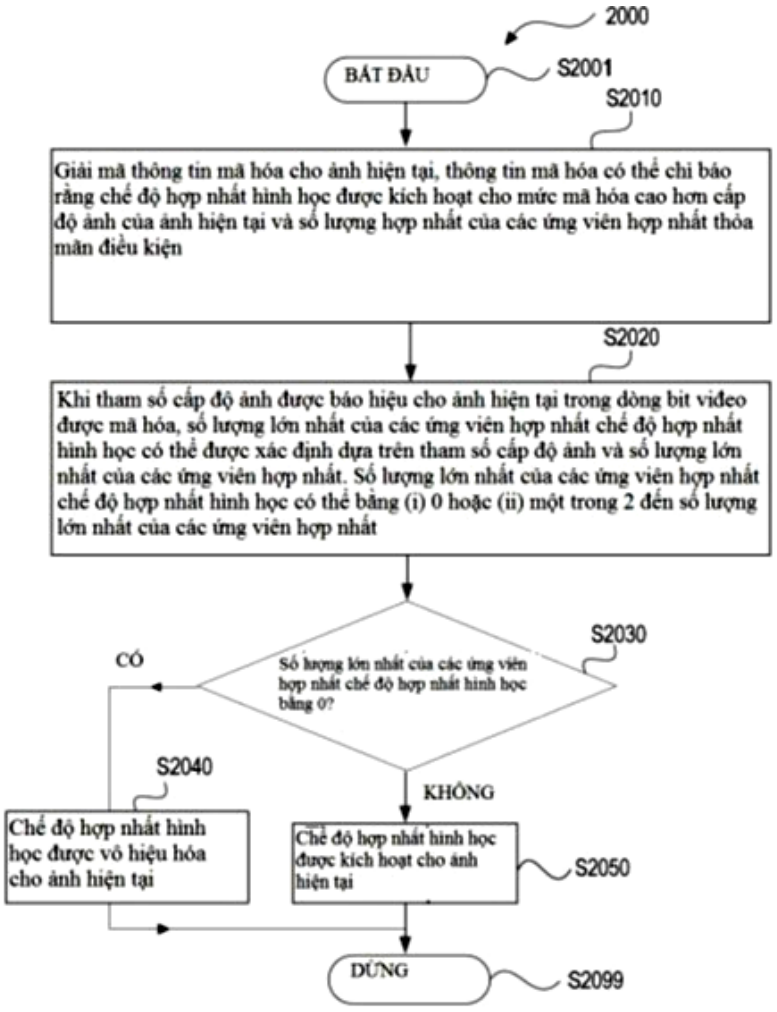
2000
BẮT ĐẦU
S2001
S2010
Giải mã thông tin mã hóa cho ảnh hiện tại, thông tin mã hóa có thể chỉ báo rằng chế độ hợp nhất hình học được kích hoạt cho mức mã hóa cao hơn cấp độ ảnh của ảnh hiện tại và số lượng hợp nhất của các ứng viên hợp nhất thỏa mãn điều kiện
S2020
Khi tham số cấp độ ảnh được báo hiệu cho ảnh hiện tại trong dòng bit video được mã hóa, số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học có thể được xác định dựa trên tham số cấp độ ảnh và số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất. Số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học có thể bằng (i) 0 hoặc (ii) một trong 2 đến số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất
S2030
Số lượng lớn nhất của các ứng viên hợp nhất chế độ hợp nhất hình học bằng 0?
CÓ
KHÔNG
S2040
Chế độ hợp nhất hình học được vô hiệu hóa cho ảnh hiện tại
Chế độ hợp nhất hình học được kích hoạt cho ảnh hiện tại
S2050
DỪNG
S2099

Fig.20

(11) **119861 A**
(21) **1-2025-06879**
(22) 16/03/2021
(30) 63/003,137 31/03/2020 US
17/095,289 11/11/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 16/03/2021
(86) PCT/US2021/022482 16/03/2021
(87) WO2021/202095 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021
(51) ***H04N 19/51***
(62) 1-2021-07300
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu viđeo, và vật ghi máy tính đọc được. Dữ liệu viđeo bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được nhận. Loại khối lớp trừu tượng mạng (NAL) được liên kết với mỗi ảnh trong một hoặc nhiều ảnh con được nhận diện dựa trên kiểm tra cờ tương ứng với các khối NAL kết hợp trong một hoặc nhiều ảnh con. Dữ liệu viđeo được giải mã dựa trên các loại khối NAL được nhận diện.

Fig.13

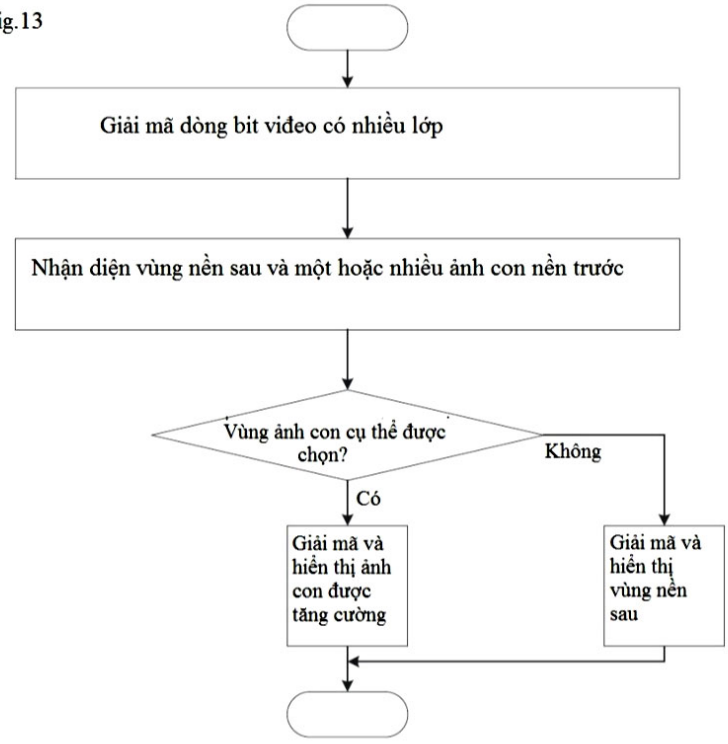

(11) **119862 A**
(21) **1-2025-06887**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-029064 28/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 18/09/2025
(86) PCT/JP2024/005675 19/02/2024
(87) WO2024/181193 A1 06/09/2024
(51) ***B24B 23/06****; B25F 5/00; B24B 49/16*

(71) **UHT CORPORATION** (JP)
446-268, Aza-Shimokagamida, Oaza-Haruki, Togo-cho, Aichi-gun, Aichi-ken 470-0162 Japan
(72) Kazuya FURUICHI (JP); Takeshi MATSUOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Dụng cụ truyền động (11) bao gồm bộ truyền động (18), dây đai xử lý dạng vòng kín (52) được tạo cấu hình để quay bởi bộ truyền động (18) và được ép vào phôi (53, 64) để gia công phôi (53, 64), bộ phận tác dụng lực kéo căng (32, 43) được tạo cấu hình để tác dụng lực kéo căng vào dây đai xử lý (52), bộ dò (39, 54) được tạo cấu hình để phát hiện lực ép được tác dụng bởi dây đai xử lý (52) vào phôi (53, 64), và màn hình (26) được cấu hình để hiển thị lực ép được phát hiện bởi bộ phận dò (39, 54).

Fig.1

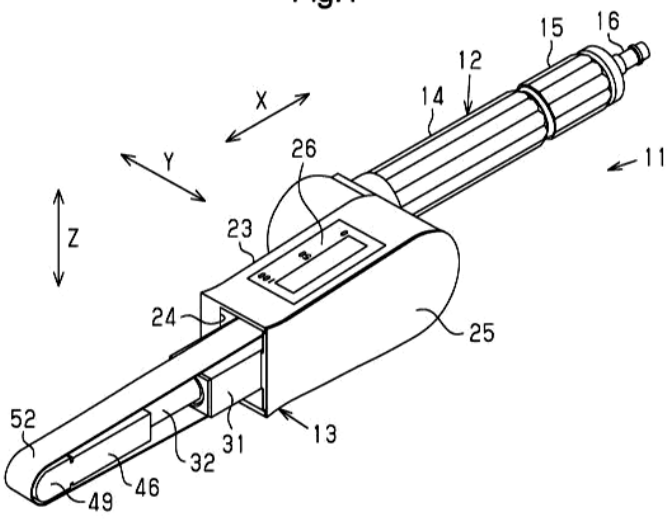

(11) **119863 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06888**
(22) 19/11/2018
(30) 62/588,812 20/11/2017 US
62/682,668 08/06/2018 US
16/192,581 15/11/2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***A47B 3/00****; B29C 49/00; A47B 13/08*
(62) 1-2018-05164
(71) **LIFETIME PRODUCTS, INC** (US)
Freeport Center, Building D-11, Clearfield, UT 84016, USA
(72) JOHNSON, Mitch (US); PEERY, Wendell (US)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **MẶT BÀN BẰNG NHỰA ĐÚC THỔI**

(57) Sáng chế đề xuất mặt bàn bằng nhựa đúc thổi có thể mở rộng dọc theo chu vi của bộ phận phẳng và có thể bao gồm thành ngoài, thành trong, các phần kết cấu, và các cấu tạo nhô ra. Thành ngoài có thể mở rộng theo hướng bình thường từ bộ phận phẳng. Thành trong có thể được bố trí theo hướng vào trong so với thành ngoài. Các phần kết cấu có thể được bố trí dọc theo các phần kết cấu của chu vi và có thể bao gồm các phần thứ nhất của thành trong và thành ngoài. Các phần thứ nhất có thể được bố trí song song với thành trong và cách các phần thứ nhất một khoảng cách thứ nhất dọc theo các phần kết cấu. Các cấu tạo nhô ra có thể được bố trí giữa hai phần kết cấu và thành trong có thể cách các phần thứ hai của thành ngoài một khoảng cách thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất.

(11) **119864 A**
(21) **1-2025-06890**
(22) 24/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 18/09/2025
(86) PCT/CN2023/078238 24/02/2023
(87) WO2024/174253 29/08/2024
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/80*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC DỰA TRÊN LỌC NỘI SUY, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG LẬP MÃ VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị dự báo nội cấu trúc dựa trên lọc nội suy, phương pháp và thiết bị lập mã viđeo, phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và hệ thống lập mã và giải mã viđeo, và phương pháp để truyền luồng bit. Phương pháp dự báo nội cấu trúc dựa trên lọc nội suy bao gồm các bước: trong quá trình dự báo nội cấu trúc để lập mã và giải mã viđeo, xác định, theo cửa sổ lọc của khối hiện thời và các giá trị cấu thành lại của các điểm ảnh trong khu vực cấu thành lại gần kề với khối hiện thời, hệ số lọc mà được sử dụng khi lọc nội suy được thực hiện trên khối hiện thời; và thực hiện dự báo từng điểm một trên các điểm ảnh trong khối hiện thời theo cửa sổ lọc và hệ số lọc, để nhận khối được dự báo của khối hiện thời. Theo các phương án của sáng chế, khối được dự báo của khối hiện thời được nhận sử dụng khối hiện thời và phần dư thừa không gian của khu vực cấu thành lại gần kề với nó, sao cho hiệu năng lập mã có thể được cải thiện.

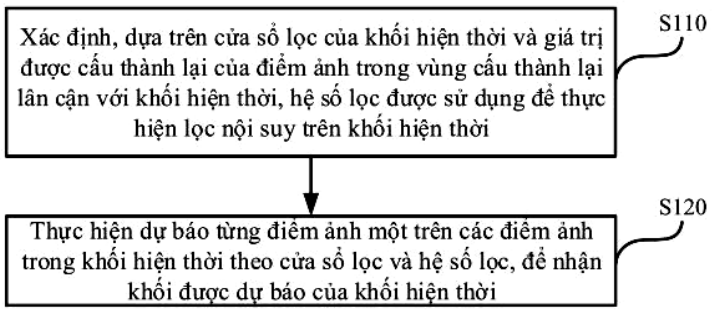

(11) **119865 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06896**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***C12N 1/00****; A01N 63/22; A01P 3/00*
(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Thúy Hằng (VN); Phạm Thùy Dương (VN); Dương Thị Phúc Hậu (VN)
(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỨA VI KHUẨN NỘI SINH BACILLUS VELEZENSIS ĐỂ KIỂM SOÁT BỆNH THỐI NHŨN LÁ VÀ THỐI CỦ DO NẤM FUSARIUM SPP. GÂY RA TRÊN CÂY SÂM PANAX VIETNAMENSIS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học chứa vi khuẩn nội sinh *Bacillus velezensis* để kiểm soát bệnh thối nhũn lá và thối củ do nấm Fusarium spp. gây ra trên cây sâm *Panax vietnamensis*, chứa hai chủng bi khuẩn nội sinh *Bacillus velezensis* C15 và Q4 được phân lập tương ứng từ lá và củ sâm. Chế phẩm này có tiềm năng kiểm soát hiệu quả các bệnh thối lá và củ do nấm *Fussarium* spp. gây ra trên cây sâm Ngọc Linh và sâm Lai Châu, an toàn và có thể sử dụng dưới hình thức phòng bệnh, giúp giảm thiểu sử dụng thuốc hóa học, phát triển canh tác sâm hữu cơ.

(11) **119866 A**
(21) **1-2025-06898**
(22) 24/01/2024
(30) 10-2023-0036672 21/03/2023 KR
10-2023-0044971 05/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/KR2024/001101 24/01/2024
(87) WO2024/196006 26/09/2024
(51) ***H05K 5/00***; *G06F 1/16; H05K 5/03; C09J 7/20; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LIM, Junyub (KR); SONG, Taehyun (KR); KIM, Myunggon (KR); KIM, Seohyun (KR); JUNG, Jeamoon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế bao gồm: vỏ bao gồm chi tiết đỡ; vỏ bọc mà ít nhất một phần được sắp xếp để quay về phía chi tiết đỡ, và kéo dài về phía mép của chi tiết đỡ; và chi tiết kết dính mà được sắp xếp giữa chi tiết đỡ và vỏ bọc và có khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai kéo dài từ khu vực thứ nhất về phía mép của chi tiết đỡ, trong đó chi tiết kết dính bao gồm: lớp kết dính nhạy lực có lớp kết dính nhạy lực thứ nhất được ghép nối với chi tiết đỡ, và lớp kết dính nhạy lực thứ hai được đặt có khoảng cách với lớp kết dính nhạy lực thứ nhất và được ghép nối với vỏ bọc; và lớp vật liệu nền được sắp xếp giữa lớp kết dính nhạy lực thứ nhất và lớp kết dính nhạy lực thứ hai, và, trong lớp kết dính nhạy lực thứ nhất và/hoặc lớp kết dính nhạy lực thứ hai, thì khu vực thứ hai dày hơn so với khu vực thứ nhất.

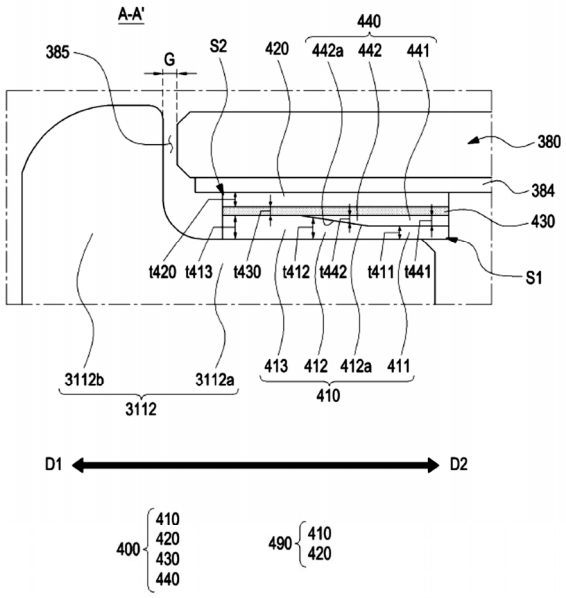

Fig.9A

(11) **119867 A**
(21) **1-2025-06901**
(22) 20/02/2024
(30) 63/447,160 21/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/US2024/016487 20/02/2024
(87) WO2024/177981 29/08/2024
(51) ***B25B 15/02****; F16B 23/00*

(71) **BLACK & DECKER INC.** (US)
1000 Stanley Drive New Britain, Connecticut 06053, United States of Armerica
(72) BOURRET Anthony (US); SANTAMARINA Aland (US); MASER Jiri (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TUA VÍT**

(57) Sáng chế đề xuất tua vít có đầu hình lục giác bao gồm phần trước, phần sau và phần trung gian cong nằm giữa phần trước và phần sau. Các phần lồi và lõm kéo dài dọc theo chiều dài trục thứ nhất của phần trước về cơ bản song song với trục dọc, sao cho ít nhất một trong các đường kính đỉnh hoặc đường kính gốc vẫn gần như không đổi dọc theo chiều dài trục thứ nhất. Các phần lồi và lõm kéo dài dọc theo chiều dài trục thứ hai của phần sau và thuôn dần ra khỏi trục dọc khi chúng kéo dài theo chiều dọc về phía đầu thứ nhất, trong đó ít nhất một trong các đường kính đỉnh hoặc đường kính gốc tăng tuyến tính về phía đầu thứ nhất dọc theo chiều dài trục thứ hai của phần thứ hai. Các phần lồi và lõm cong ra khỏi trục dọc từ phần trước đến phần sau theo kiểu lõm.

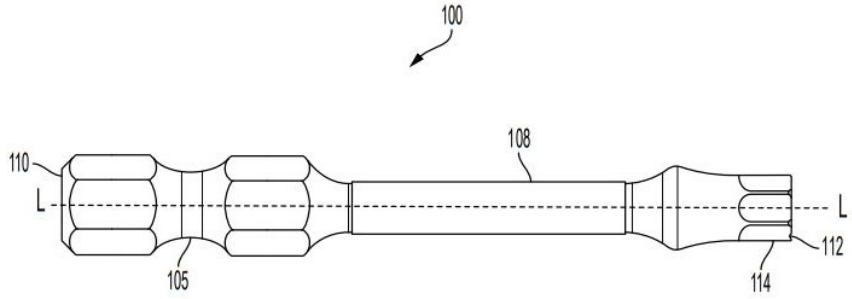

FIG. 1

(11) **119868 A**
(21) **1-2025-06903**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-026646 22/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/JP2024/002632 29/01/2024
(87) WO2024/176741 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***H04W 28/06**; H04W 84/12; H04W 52/04; H04B 7/024*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) YOSHIKAWA Yuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông mà thực hiện truyền thông không dây tuân theo các họ chuẩn IEEE 802.11 bao gồm phương tiện truyền thông mà phối hợp với điểm truy nhập để thực hiện truyền thông dữ liệu với trạm, và phương tiện truyền thông truyền, đến điểm truy nhập, khung ra lệnh điểm truy nhập để truyền thông với trạm, khung bao gồm thông tin để nhận diện điểm truy nhập và thông tin liên quan công suất truyền.

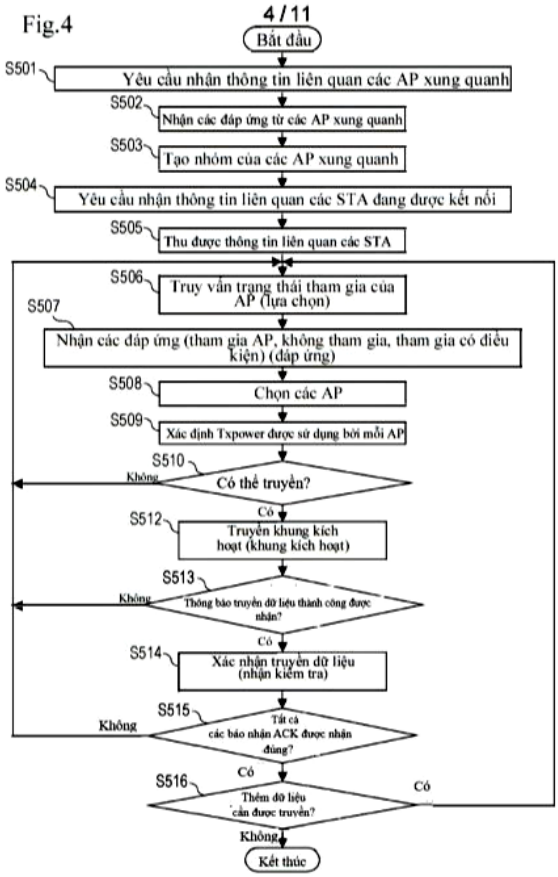

(11) **119869 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06906**
(22) 19/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2025
(51) ***G06F 8/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-ĐIỆN TỬ/VIỆN KH-CN QUÂN SỰ** (VN)
Số 17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Chí Thành (VN); Đặng Hoàng Minh (VN); Trần Trung Kiên (VN); Nguyễn Đức Vượng (VN); Phạm Thu Hương (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tự động hóa quá trình xây dựng các mô hình trí tuệ nhân tạo. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế sử dụng thành phần quản lý tài nguyên để cấp phát tài nguyên có cấu trúc phân cấp cho người dùng; thành phần huấn luyện mô hình trí tuệ nhân tạo bao gồm khối tập hợp dữ liệu để tạo ra bộ dữ liệu; khối gán nhãn để tạo ra một hoặc nhiều bộ nhãn tương ứng với mỗi bộ dữ liệu; và khối xây dựng dự án trí tuệ nhân tạo để xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo giải quyết bài toán cụ thể liên quan đến bộ dữ liệu và bộ nhãn tương ứng; thành phần lưu trữ và chia sẻ dữ liệu để chỉ định yêu cầu không gian lưu trữ ổn định riêng biệt cho mỗi dự án trí tuệ nhân tạo cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các dự án trí tuệ nhân tạo khác nhau; thành phần tự động hóa quá trình xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn của dự án trí tuệ nhân tạo, thông qua một hoặc nhiều quy trình tự động (Pipeline - được xác định là một chuỗi các bước liên tục), mỗi quy trình tự động có thể được thực hiện thông qua một hoặc nhiều khối chức năng. Mỗi khối chức năng bao gồm bộ mã nguồn chương trình và môi trường thực thi tương ứng để thực thi bộ mã nguồn chương trình, và được đóng gói dưới dạng tệp tin tĩnh độc lập chứa tất cả những thứ cần thiết để thực thi được (Docker image), để cho phép chia sẻ khối chức năng giữa các dự án trí tuệ nhân tạo khác nhau. Nhờ đó, không chỉ tự động hoá quá trình xây dựng các mô hình trí tuệ nhân tạo mà còn giúp chia sẻ để giảm thiểu công sức thiết kế.

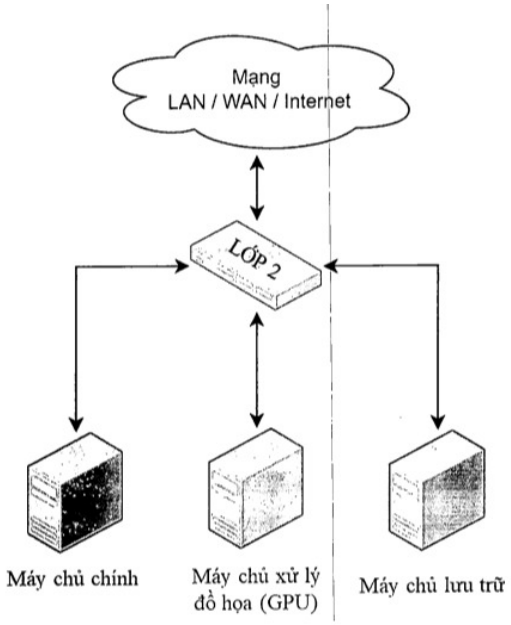
Mạng
LAN / WAN / Internet
LỚP 2
Máy chủ chính
Máy chủ xử lý đồ họa (GPU)
Máy chủ lưu trữ

Hình 4

(11) **119870 A**
(21) **1-2025-06908**
(22) 09/05/2019
(30) 10-2018-0053279 09/05/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 29/01/2021
(86) PCT/KR2019/005553 09/05/2019
(87) WO2019/216662 14/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024
(51) ***C12N 1/20****; A61K 35/747; A61P 1/00; C12R 1/225; A61P 37/08; A23L 33/135; A61P 29/00*
(62) 1-2024-00729
(71) **KOBIOLABS, INC.** (KR)
220-745-1, 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea
(72) KO, Gwang Pyo (KR); KIM, Woonki (KR); JANG, You-Jin (KR); SEO, Boram (KR); LEE, June-Chul (KR); NAM, Tae-Wook (KR); KIM, Insu (KR); LEE, Jin-Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỦNG LACTOBACILLUS PARACASEI, THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chủng probiotic thu được từ người mới, là *Lactobacillus paracasei* KBL382, *Lactobacillus paracasei* KBL4, hoặc *Lactobacillus paracasei* KBL385. Chủng theo sáng chế có chức năng chống viêm và điều biến miễn dịch vượt trội, có tác dụng củng cố rất tốt đối với kết nối thành đường ruột, ngăn chặn giảm cân do viêm ruột và giảm độ dài ruột kết, nhờ đó có tác dụng trị liệu cho bệnh viêm ruột, và giảm nhẹ đáng kể triệu chứng của bệnh viêm da dị ứng. Do đó, chủng này có thể hữu ích làm nguyên liệu probiotic để tăng cường tác dụng chống viêm, tăng cường miễn dịch, cải thiện chức năng sức khoẻ đường ruột, và giảm nhẹ bệnh dị ứng.

FIG. 4

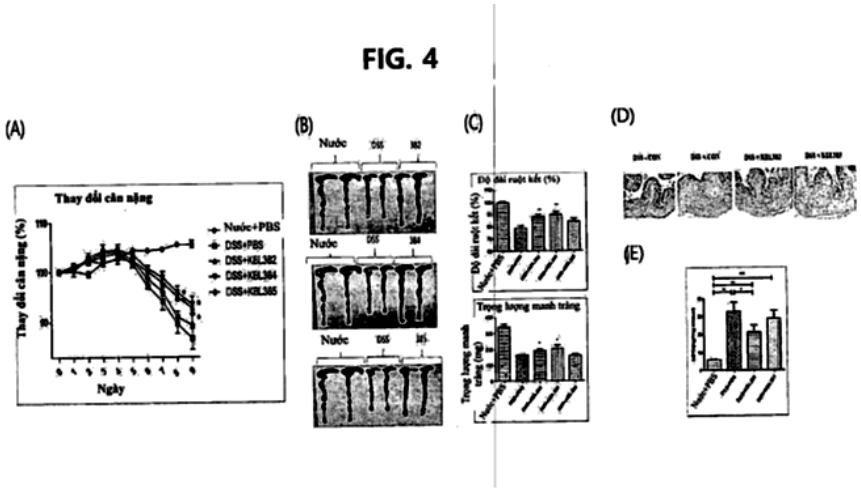

(11) **119871 A**
(21) **1-2025-06909**
(22) 23/02/2024
(30) PA202300164 24/02/2023 DK
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/EP2024/054700 23/02/2024
(87) WO2024/175793 29/08/2024
(51) ***C10G 1/00***; *C10G 1/06; C10G 1/08; C10G 1/10; C10G 3/00; C10G 45/00; C10G 45/32; C10G 45/36; C10G 45/38; C10G 45/44; C10G 45/48; C10G 45/50; C10G 45/54; C10G 49/00; C10G 65/04; C10G 65/06; C10G 65/08; C10G 1/02*

(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) TENSINGH, Ashwin Singh (IN); MAHAJAN, Hemant Jagannath (IN); ALKILDE, Ole Frej (DK); VADAPALLI, Sirisha (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng hydro dòng dầu lỏng trong quá trình vận hành liên tục trong lò phản ứng tầng cố định; trong đó dòng lỏng là dòng dầu phân hủy nhiệt hóa học, và chứa hợp chất phản ứng có thể trùng hợp; trong đó lò phản ứng tầng cố định bao gồm ít nhất tầng lò phản ứng thứ nhất chứa chất xúc tác xử lý hydro thứ nhất và tầng lò phản ứng thứ hai chứa chất xúc tác xử lý hydro thứ hai; quy trình này bao gồm các bước: (i) trong giai đoạn vận hành thứ nhất, chuyển ít nhất 50% thể tích dòng dầu lỏng qua tầng lò phản ứng thứ nhất và sau đó qua tầng lò phản ứng thứ hai; (ii) trong giai đoạn vận hành thứ hai, dựa vào việc xác định sự lắng đọng của vật liệu được hình thành từ hợp chất phản ứng có thể trùng hợp trên tầng lò phản ứng thứ nhất, chuyển tỷ lệ giảm của dòng dầu lỏng qua tầng lò phản ứng thứ nhất, và chuyển tỷ lệ tăng của dòng dầu lỏng qua tầng lò phản ứng thứ hai chưa được chuyển qua tầng lò phản ứng thứ nhất.

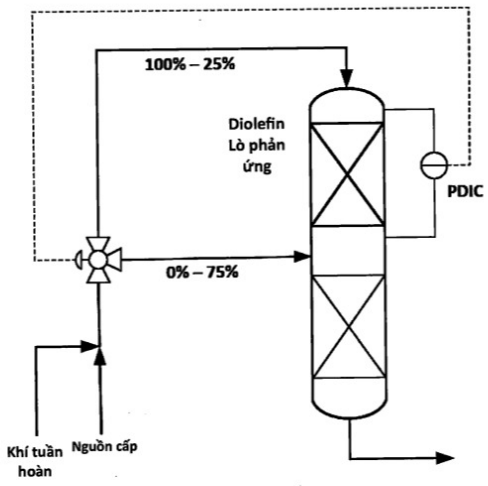

Fig.3

(11) **119872 A**
(21) **1-2025-06910**
(22) 22/02/2024
(30) 2023-026642 22/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/JP2024/006617 22/02/2024
(87) WO2024/177148 29/08/2024
(51) ***A42B 1/017****; A42B 1/041; A42B 1/019; A42B 1/00*
(71) **RELIVE CO., LTD.** (JP)
3-27-3, Chomeigaoka, Izumi-ku, Sendai-shi Miyagi 9813212, Japan
(72) SASAKI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MŨ**

(57) Sáng chế có thể tạo ra mũ có thể cải thiện chức năng thể chất của người đội cũng như độ linh hoạt. Mũ 100 theo sáng chế bao gồm chi tiết thân mũ 10 để che vùng đầu, và trong chi tiết thân mũ 10 mảnh hoa văn ở vùng đầu 20 kéo dài dọc theo đường tâm (C) của vùng đầu. Mảnh hoa văn ở vùng đầu 20 được tạo thành từ chất băng dính 21 được dán vào ít nhất một trong số mặt sau hoặc mặt trước của chi tiết thân mũ 10. (Các) khoáng chất (30) sau đó được chứa trong chất băng dính 21 trong mảnh hoa văn ở vùng đầu 20.

FIG. 1

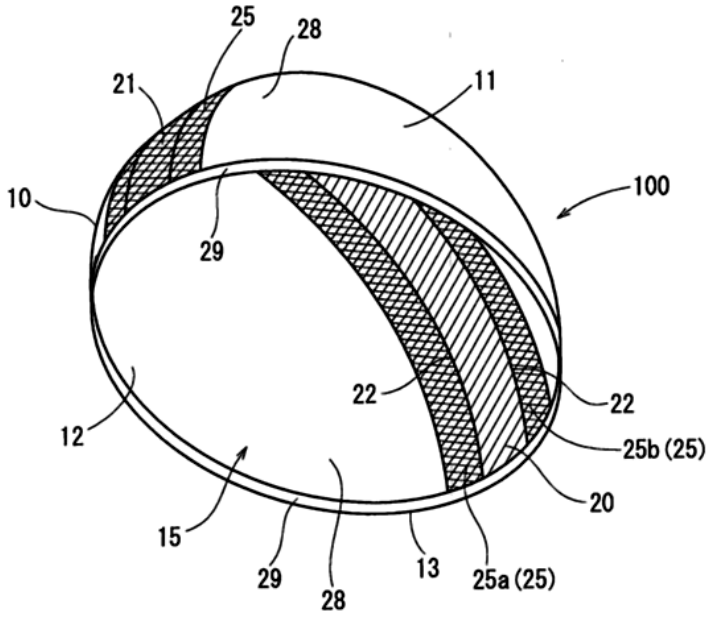

(11) **119873 A**
(21) **1-2025-06912**
(22) 20/02/2024
(30) 23157769.3 21/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/EP2024/054257 20/02/2024
(87) WO2024/175579 29/08/2024
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/14; C07K 14/005; A61K 39/155*
(71) **MSD INTERNATIONAL BUSINESS GMBH** (CH)
Tribschenstrasse, 60, 6005 Lucerne, Switzerland
(72) LANGEDUK, Johannes, Petrus, Maria (NL); BARKERS, Mark, Johannes, Gerardus (NL); KOORNNEEF, Annemart (NL); JURASZEK, Jaroslaw (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP RSV DẠNG TRIME ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH KHÔNG CÓ MIỀN TRIME HÓA KHÁC LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến protein F virut hợp bào hô hấp (RSV), bao gồm vùng đầu và vùng thân, trong đó protein này bao gồm ít nhất một đột biến axit amin trong vùng thân so với trình tự axit amin của protein RSV F kiểu dại, trong đó ít nhất một đột biến trong vừng thân bao gồm đột biến của gốc axit amin tại vị trí 509 thành F, I hoặc L, và trong đó vị trí axit amin được đánh số theo đánh số của gốc axit amin trong SEQ ID NO:1, và axit nucleic mã hóa protein này, cũng như việc sử dụng chúng.

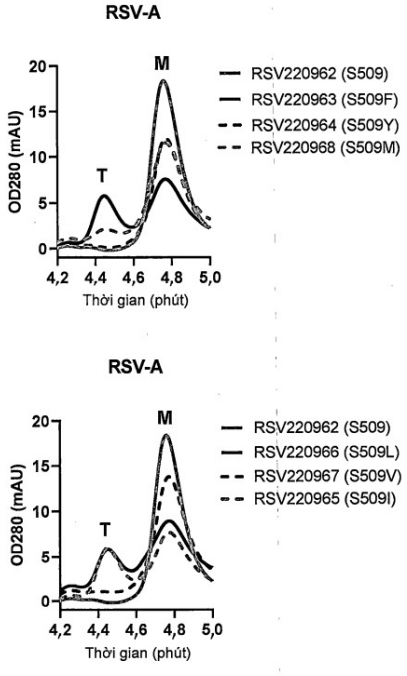

Fig. 2

(11) **119874 A**
(21) **1-2025-06922**
(22) 22/03/2024
(30) 202310357788.0 24/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/CN2024/083393 22/03/2024
(87) WO2024/199148 03/10/2024
(51) ***H04W 68/02****; H04W 76/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) XIANG, Hongyu (CN); CHEN, Lei (CN); PAN, Qi (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp gồm: Thiết bị mạng truy nhập thứ nhất nhận, từ thiết bị đầu cuối, thông tin được sử dụng để yêu cầu khôi phục kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC), trong đó chu kỳ tìm gọi trạng thái không hoạt động của thiết bị đầu cuối là chu kỳ tìm gọi thứ nhất; gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình chu kỳ tìm gọi trạng thái không hoạt động của thiết bị đầu cuối như chu kỳ tìm gọi thứ hai; và gửi thông tin thứ hai đến phần tử mạng lõi, trong đó thông tin thứ hai được sử dụng để khởi động, hủy, hoặc sửa đổi chính sách xử lý truyền thông hướng tới thiết bị di động của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp nêu trên, thiết bị đầu cuối và phần tử mạng lõi có thể căn chỉnh các cập nhật của chu kỳ tìm gọi trạng thái không hoạt động của thiết bị đầu cuối mà không cần thiết bị đầu cuối để chuyển sang trạng thái kết nối.

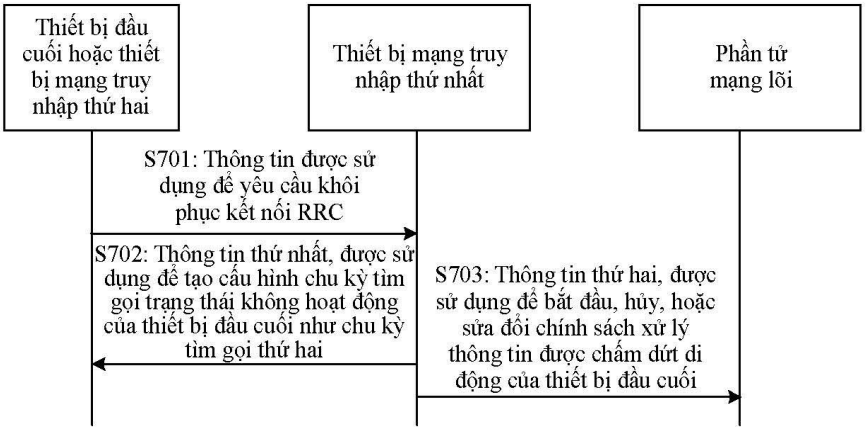

Fig.7

(11) **119875 A**
(21) **1-2025-06923**
(22) 27/02/2024
(30) 202310172129.X 27/02/2023 CN
202311485274.X 09/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/CN2024/078818 27/02/2024
(87) WO2024/179470 06/09/2024
(51) ***A61K 47/68***; *A61K 47/65; C07K 16/30; A61P 35/00; A61K 31/506*

(71) 1. **SUZHOU SUNCADIA BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No. 350 Fengli Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215126, China
2. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
3. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) YE, Xin (CN); YAO, Qingqing (CN); HE, Feng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng DLL3, và thể liên hợp kháng thể-dược chất và dược phẩm chứa nó. Sáng chế cụ thể đề cập đến thể liên hợp kháng thể kháng DLL3-dược chất exatecan được thể hiện bằng công thức chung Pc-L-Y-D, trong đó Pc là kháng thể kháng DLL3, và L, Y và n là như được xác định trong bản mô tả.

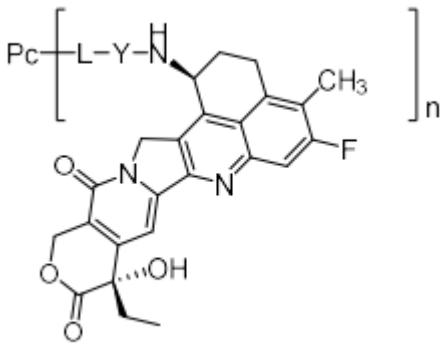

Pc-L-Y-D

(11) **119876 A**
(21) **1-2025-06924**
(22) 14/03/2024
(30) 10-2023-0037191 22/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/KR2024/003264 14/03/2024
(87) WO2024/196079 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***H01F 27/36****; H01F 1/16; H01F 1/20; H05K 9/00; H01F 27/34; H02J 50/70; H01F 1/153; H01F 27/28*

(71) **AMOSENSE CO.,LTD** (KR)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea
(72) JANG, Kil-Jae (KR); LEE, Dong-Hoon (KR); KIM, Ki-Chul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẤM CHẮN TỪ TRƯỜNG VÀ MÔĐUN TIẾP NHẬN NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM TẤM CHẮN TỪ TRƯỜNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ trường. Tấm chắn từ trường, theo một phương án của sáng chế, bao gồm: phần thân tấm được bố trí làm tấm từ tính chứa thành phần kim loại để che chắn từ trường sinh ra trong ăngten và có hình dạng phẳng bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với nhau; tấm bảo vệ thứ nhất được gắn vào bề mặt thứ nhất của phần thân tấm thông qua lớp kết dính để ngăn không cho bề mặt thứ nhất bị lộ ra bên ngoài; và tấm bảo vệ thứ hai được gắn vào bề mặt thứ hai của phần thân tấm thông qua lớp kết dính để ngăn ngừa bề mặt thứ hai bị lộ ra bên ngoài, trong đó mỗi trong số tấm bảo vệ thứ nhất và tấm bảo vệ thứ hai có thể được tạo ra từ vật liệu không dẫn điện nhưng có thể che chắn từ trường, để bảo vệ phần thân tấm khỏi môi trường bên ngoài và làm giảm tổn thất do dòng điện xoáy trong khi bổ sung khả năng che chắn của phần thân tấm.

[Fig.1]

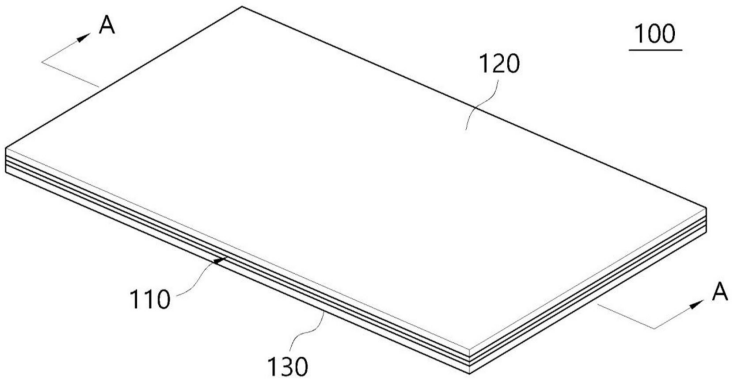

(11) **119877 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06936**
(22) 19/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G06N 3/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ N2TP** (VN)
Số 10B ngõ 243 Giáp Bát, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Ngọc Tuấn (VN); Dương Thị Hồng Nhung (VN); Hồ Hải Phong (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC TỰ ĐỘNG VỚI MẠNG NƠ-RON TĂNG CƯỜNG TRI THỨC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỐI VỚI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống khám phá khoa học tự động với mạng nơ-ron tăng cường tri thức, phương pháp vận hành hệ thống và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính đối với hệ thống này. Bộ máy tích hợp tri thức xây dựng các đồ thị con khoa học đặc thù ngữ cảnh từ các cơ sở dữ liệu khoa học, nhúng chúng sử dụng mạng nơ-ron đồ thị và tạo ra các ten-xơ thiên kiến dẫn xuất từ tri thức để điều chỉnh các ma trận trọng số chú ý thông qua việc áp dụng trực tiếp các điểm số độ quan trọng cấu trúc được mã hóa bằng đồ thị vào cơ chế chú ý. Hệ thống xử lý dữ liệu khoa học đa phương thức bao gồm, nhưng không giới hạn văn bản khoa học, cấu trúc phân tử, phép đo thực nghiệm và hình ảnh khoa học, với việc tính toán thiên kiến thích ứng với đặc tính phương thức đầu vào thông qua độ tương đồng cô-sin, tích ten-xơ hạng thấp hoặc các hàm được học tối ưu hóa cho lập luận khoa học trên nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau bao gồm, nhưng không giới hạn sinh học, hóa học, khoa học vật liệu và vật lý.

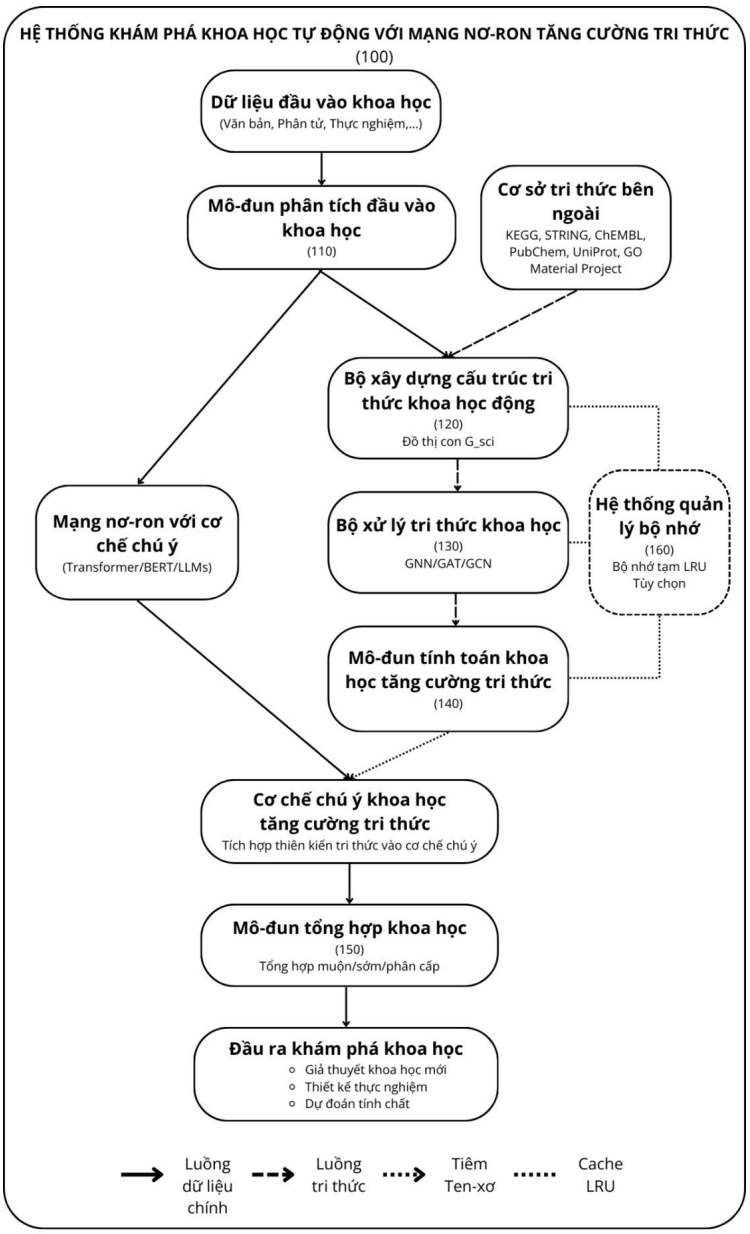
HỆ THỐNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC TỰ ĐỘNG VỚI MẠNG NƠ-RON TĂNG CƯỜNG TRI THỨC
(100)
Dữ liệu đầu vào khoa học
(Văn bản, Phân tử, Thực nghiệm,...)
Mô-đun phân tích đầu vào khoa học
(110)
Cơ sở tri thức bên ngoài
KEGG, STRING, ChEMBL, PubChem, UniProt, GO Material Project
Bộ xây dựng cấu trúc tri thức khoa học động
(120)
Đồ thị con G_sci
Mạng nơ-ron với cơ chế chú ý
(Transformer/BERT/LLMs)
Bộ xử lý tri thức khoa học
(130)
GNN/GAT/GCN
Hệ thống quản lý bộ nhớ
(160)
Bộ nhớ tạm LRU
Tùy chọn
Mô-đun tính toán khoa học tăng cường tri thức
(140)
Cơ chế chú ý khoa học tăng cường tri thức
Tích hợp thiên kiến tri thức vào cơ chế chú ý
Mô-đun tổng hợp khoa học
(150)
Tổng hợp muộn/sớm/phân cấp
Đầu ra khám phá khoa học
Giả thuyết khoa học mới
Thiết kế thực nghiệm
Dự đoán tính chất
Luồng dữ liệu chính
Luồng tri thức
Tiêm Ten-xơ
Cache LRU

(11) **119878 A**
(21) **1-2025-06939**
(22) 01/02/2024
(30) 2302631.3 23/02/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/EP2024/052451 01/02/2024
(87) WO2024/175321 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***G10L 19/008****; H04S 7/00; G10L 19/16*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) PAULUS, Jouni Kristian (FI); PIHLAJAKUJA, Tapani (FI); LAITINEN, Mikko-Ville (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỢP NHẤT SIÊU DỮ LIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để hợp nhất siêu dữ liệu âm thanh không gian. Máy bao gồm phương tiện để: thu được, đối với luồng âm thanh thứ nhất ít nhất một tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng thứ nhất; thu được, đối với luồng âm thanh thứ nhất, tham số năng lượng tín hiệu thứ nhất; tạo ra ít nhất một giá trị trọng số thứ nhất dựa trên ít nhất một tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng thứ nhất và tham số năng lượng tín hiệu thứ nhất; thu được, đối với luồng âm thanh thứ hai tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng thứ hai; thu được, đối với luồng âm thanh thứ hai tham số năng lượng tín hiệu thứ hai; tạo ra tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng được bù năng lượng tán xạ; tạo ra giá trị trọng số thứ hai dựa một phần trên ít nhất một trong số: tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng thứ hai; tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng được bù năng lượng tán xạ; và tham số năng lượng tín hiệu thứ hai; và lựa chọn dựa trên sự so sánh ít nhất một giá trị trọng số thứ nhất và giá trị trọng số thứ hai một trong ít nhất một tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng thứ nhất và tham số tỷ lệ theo hướng trên tổng được bù năng lượng tán xạ.

Fig.1

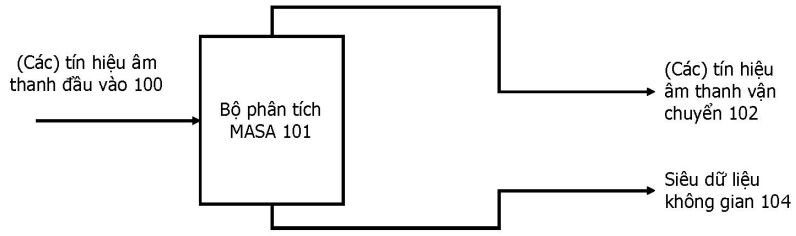

(11) **119879 A**
(21) **1-2025-06940**
(22) 13/02/2024
(30) 2304286.4 24/03/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/EP2024/053523 13/02/2024
(87) WO2024/199801 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***G10L 19/002***; *G10L 19/008*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) VASILACHE, Adriana (RO)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN ÂM THANH KHÔNG GIAN

(57) Sáng chế đề xuất bộ máy biểu diễn âm thanh không gian, bộ máy bao gồm phương tiện được tạo cấu hình để: nhận giá trị hướng cho khung thời gian của đối tượng âm thanh; so sánh, dưới dạng phép so sánh thứ nhất, phân bố bit đối với giá trị phân bố bit ngưỡng; tuỳ thuộc vào phép so sánh thứ nhất, lượng tử hoá giá trị hướng cho khung thời gian của đối tượng âm thanh bằng bộ lượng tử hoá theo phân bố bit, hoặc so sánh, dưới dạng phép so sánh thứ hai, giá trị hướng cho khung thời gian của đối tượng âm thanh với giá trị hướng cho khung thời gian trước đó của đối tượng âm thanh; và tuỳ thuộc vào phép so sánh thứ hai lượng tử hoá giá trị hướng cho khung thời gian bằng bộ lượng tử hoá theo phân bố bit và báo hiệu phép so sánh thứ hai.

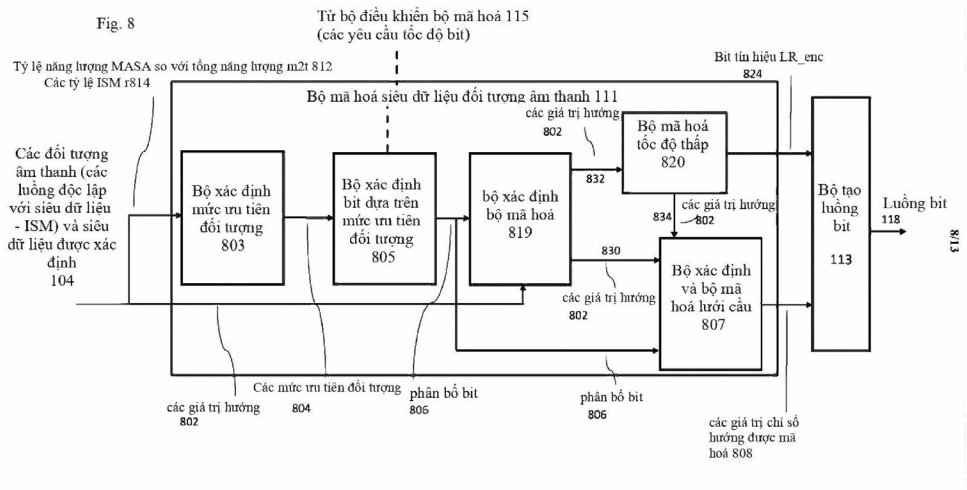

(11) **119880 A**
(21) **1-2025-06952**
(22) 27/02/2024
(30) 63/487,122 27/02/2023 US
63/555,971 21/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/JP2024/006959 27/02/2024
(87) WO2024/181403 06/09/2024
(51) ***A61P 25/00***; *C07D 409/14; C07D 487/10; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 487/08; A61K 31/496; C07D 471/08*

(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) Iain LINGARD (GB); Bernardo PEZZATI (IT); Giorgio BONANOMI (IT); Giovanna BURGIO (IT); Michela BELTRANI (IT); Silvia CORBIOLI (IT); Silvia LENZINI (IT); Daniel KIM (US); Laura BARNES (US); Keisuke AIHARA (JP); Toshio SHINOHARA (JP); Naoji KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BENZOTHIOPHEN ĐƯỢC THẾ PIPERAZIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TÂM THẦN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới mà là các tiền chất của brexpiprazol. Các hợp chất mới của sáng chế, sau khi được đưa vào cơ thể, trải qua quá trình chuyển hóa hóa học bằng một hoặc nhiều quá trình trao đổi chất để giải phóng tác nhân dược lý hoạt tính in vivo. Brexpiprazol, được bán dưới tên Rexulti (nhãn hiệu đã đăng ký), là một loại thuốc chống loạn thần không điển hình được chỉ định sử dụng như một liệu pháp bổ trợ cho thuốc chống trầm cảm để điều trị rối loạn trầm cảm nặng (major depressive disorder, viết tắt là MDD) ở người lớn và điều trị tâm thần phân liệt ở người lớn và bệnh nhi từ 13 tuổi trở lên.

(11) **119881 A**
(21) **1-2025-06956**
(22) 21/02/2024
(30) 202320291020.3 22/02/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/US2024/016606 21/02/2024
(87) WO2024/178035 29/08/2024
(51) ***B05C 5/02****; B05C 13/00*

(71) **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 Clemens Road, Westlake, Ohio 44145, United States of America
(72) QUI, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT ĐỠ ĐỂ ĐỠ TẤM, CỤM PHÂN PHỐI VÀ HỆ THỐNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết đỡ để đỡ tấm, cụm phân phối và hệ thống phủ được cung cấp. Chi tiết đỡ (3) để đỡ tấm (1) bao gồm: đế (30); gờ thứ nhất (31) được nối với đế; và gờ thứ hai (32) được nối với đế, trong đó chiều rộng của gờ thứ nhất và gờ thứ hai đều tương ứng với chiều rộng của phần tấm cần được phủ; khe hở tồn tại giữa gờ thứ nhất và gờ thứ hai, để khi tấm di chuyển trên chi tiết đỡ ép vào gờ thứ nhất và gờ thứ hai, phần tấm giữa gờ thứ nhất và gờ thứ hai có thể di chuyển lên và xuống. Cụm phân phối bao gồm bộ phân phối và chi tiết đỡ, và hệ thống phủ bao gồm nhiều cụm phân phối.

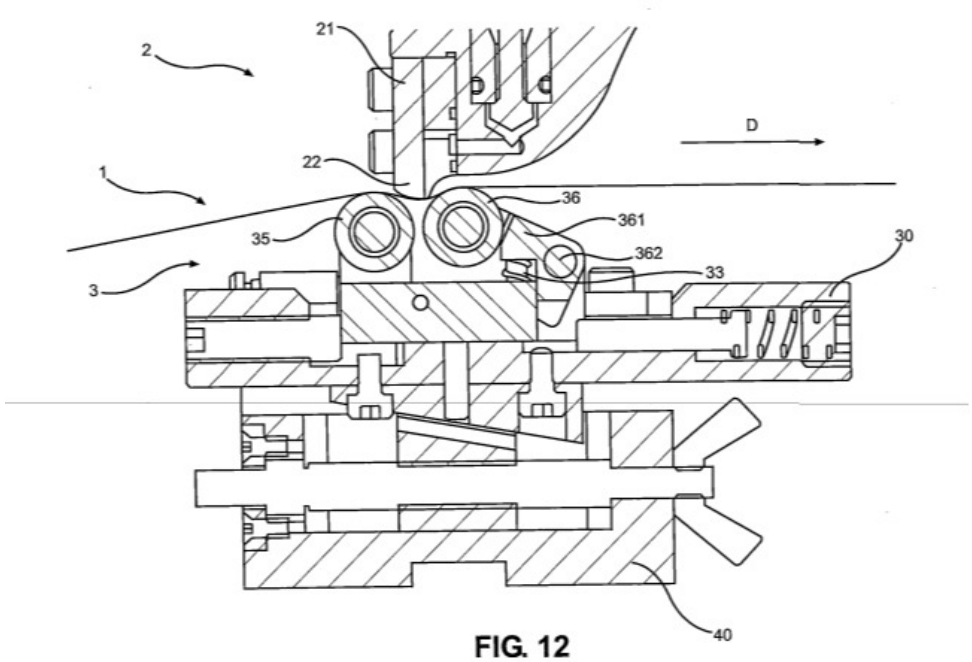

FIG. 12

(11) **119882 A**
(21) **1-2025-06957**
(22) 07/02/2024
(30) 2023-027680 24/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/JP2024/004169 07/02/2024
(87) WO2024/176834 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***C22C 9/06****; H01B 5/02; C22F 1/08; H01B 1/02; C22C 9/04; C22F 1/00*
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan
(72) ISHIKAWA, Ryosuke (JP); SHISHIDO, Hisao (JP); SUMINO, Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM HỢP KIM ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất tấm hợp kim đồng chứa: Ni: 1,2 đến 3,0% khối lượng; Si: 0,10 đến 1,0% khối lượng; và Zn: 0,01 đến 3,0% khối lượng, với phần còn lại là Cu và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó, trong phép đo EBSD trên mặt cắt ngang theo hướng chiều dày, trong phạm vi độ sâu lên tới 10% độ dày tấm tính từ bề mặt, tổng tỷ lệ diện tích của phần có giá trị CI nhỏ hơn 0,1 là từ 10,0% đến 60,0%.

FIG. 2A

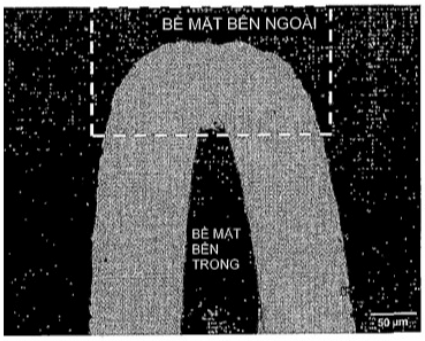

HÌNH ẢNH QUAN SÁT MẶT CẮT NGANG CỦA MẢNH THỬ NGHIỆM UỐN (MẪU SỐ 1)

FIG. 2B

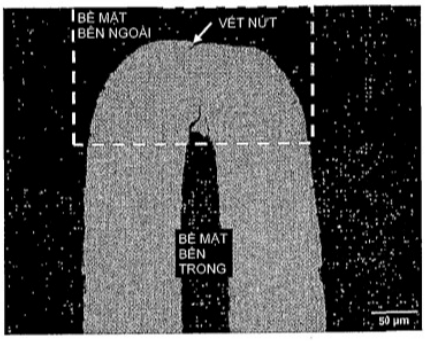

HÌNH ẢNH QUAN SÁT MẶT CẮT NGANG CỦA MẢNH THỬ NGHIỆM UỐN (MẪU SỐ 7)

(11) **119883 A**
(21) **1-2025-06961**
(22) 06/03/2024
(30) 63/489,273 09/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/US2024/018666 06/03/2024
(87) WO2024/186894 12/09/2024
(51) ***H04W 12/08***; *H04W 12/61; H04W 88/04; H04W 48/16; H04W 76/14; H04W 8/00; H04W 12/0431; H04W 4/80*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA); Taimoor ABBAS (SE); Jung Je SON (KR); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BẢO MẬT VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ PHÁT HIỆN CHUYỂN TIẾP WTRU-ĐẾN-WTRU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo mật phát hiện chuyển tiếp UE-đến-UE (U2U). Phương pháp này có thể bao gồm việc cung cấp cho UE cuối cùng một tài liệu bảo mật cho tập phát hiện trực tiếp và một thông báo phát hiện U2U, đồng thời cung cấp cho UE cuối cùng một tài liệu bảo mật cho thông báo phát hiện U2U. Tài liệu bảo mật cho tập phát hiện trực tiếp có thể bao gồm ít nhất một trong số: Mã hạn chế ProSe, tài liệu khóa liên quan hoặc chỉ báo liên kết với mã dịch vụ chuyển tiếp (RSC - relay service code) cho biết liệu RSC có hỗ trợ bảo vệ tập phát hiện trực tiếp theo ProSe hay không. Phương pháp này có thể bao gồm việc UE cuối gửi một thông báo yêu cầu kết nối trực tiếp (DCR - direct connection request) đến chuyển tiếp U2U. Thông báo DCR có thể bao gồm ít nhất một trong số: RSC và mã nhận dạng thông tin người dùng (ID) của UE cuối cùng, hoặc mã hạn chế ProSe. Phương pháp này có thể bao gồm việc UE cuối cùng gửi một chỉ báo cho việc bảo vệ tập phát hiện trực tiếp.

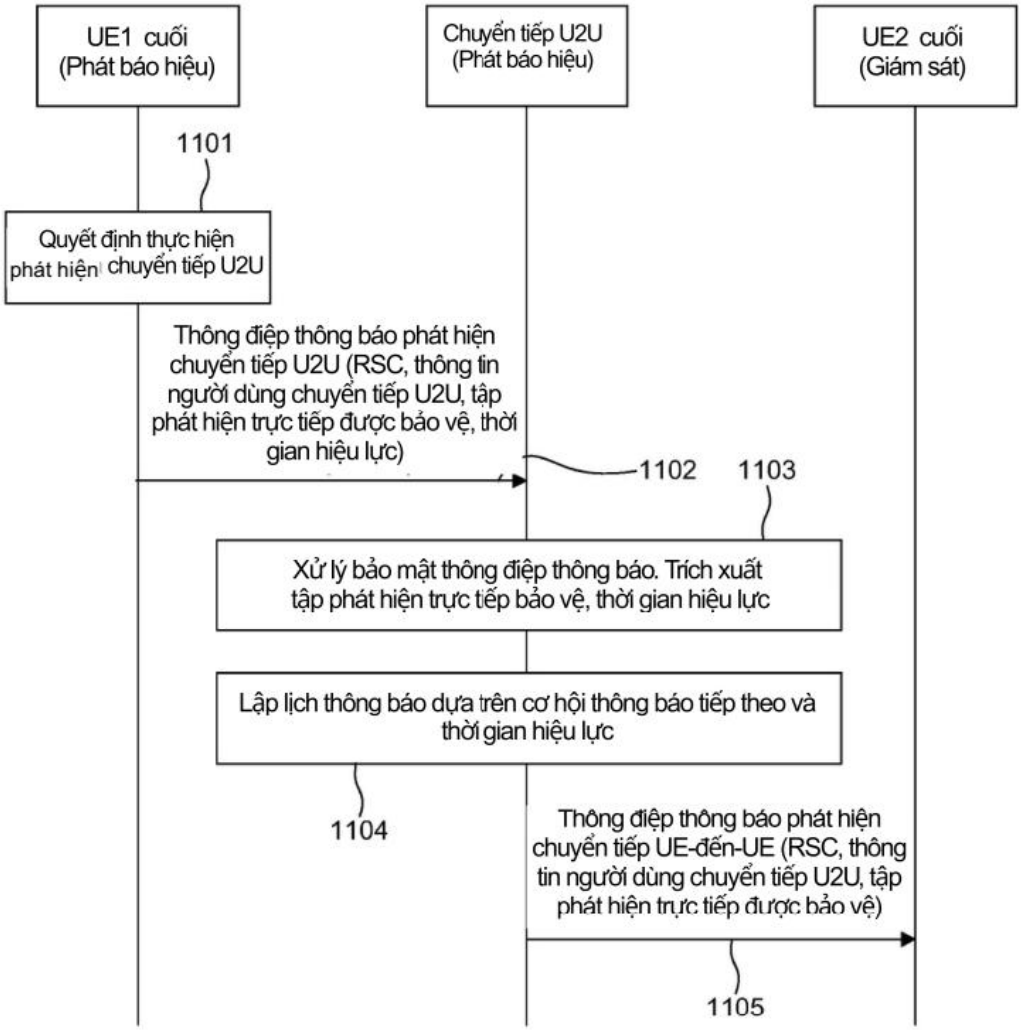
UE1 cuối
(Phát báo hiệu)
Chuyển tiếp U2U
(Phát báo hiệu)
UE2 cuối
(Giám sát)
1101
Quyết định thực hiện phát hiện chuyển tiếp U2U
Thông điệp thông báo phát hiện chuyển tiếp U2U (RSC, thông tin người dùng chuyển tiếp U2U, tập phát hiện trực tiếp được bảo vệ, thời gian hiệu lực)
1102
1103
Xử lý bảo mật thông điệp thông báo. Trích xuất tập phát hiện trực tiếp bảo vệ, thời gian hiệu lực
Lập lịch thông báo dựa trên cơ hội thông báo tiếp theo và thời gian hiệu lực
1104
Thông điệp thông báo phát hiện chuyển tiếp UE-đến-UE (RSC, thông tin người dùng chuyển tiếp U2U, tập phát hiện trực tiếp được bảo vệ)
1105

FIG. 11

(11) **119884 A**
(21) **1-2025-06965**
(22) 24/02/2023
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/CN2023/078262 24/02/2023
(87) WO2024/174262 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
(51) ***H04W 28/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist Pierre (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TRẠNG THÁI BỘ ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, các phương pháp, các máy và các vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời của báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status reporting, BSR). Phương pháp bao gồm các bước thu cấu hình ít nhất cho loại phần tử điều khiển điều khiển truy nhập phương tiện báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status reporting medium access control control element, BSR MAC CE) thứ nhất và cho loại BSR MAC CE thứ hai, cấu hình xác định ít nhất rằng: một trong các loại BSR MAC CE có thể được sử dụng để báo cáo trạng thái bộ đệm của nhóm kênh logic (logical channel group, LCG), trong đó định danh nhóm kênh logic (logical channel group identifier, LCG ID) đề cập đến LCG mà trạng thái bộ đệm được báo cáo, và định danh kênh logic (logical channel identifier, LCID) của BSR MAC CE chỉ báo loại BSR MAC CE được sử dụng để báo cáo trạng thái bộ đệm của LCG; và truyền ít nhất một loại BSR MAC CE đến thiết bị mạng dựa trên cấu hình.

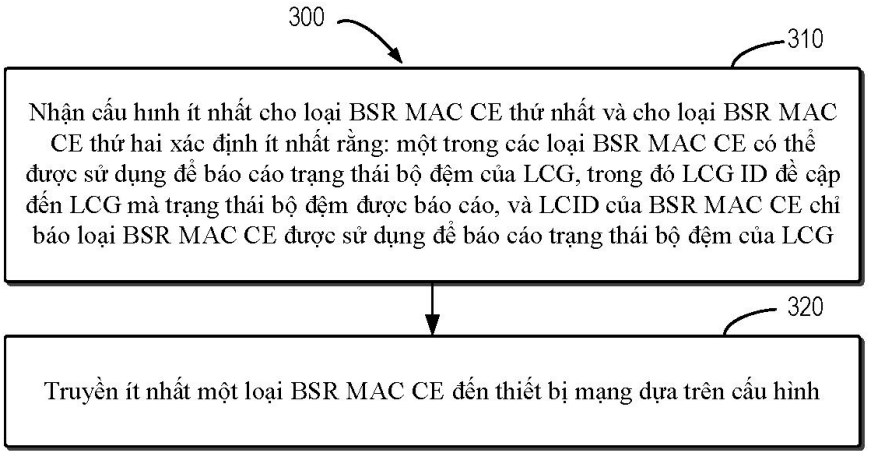

FIG. 3

(11) **119885 A**
(21) **1-2025-06966**
(22) 22/02/2024
(30) CH000200/2023 27/02/2023 CH
(51) ***A43B 13/02****; B29D 35/12; A43B 13/20*
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/EP2024/054466 22/02/2024
(87) WO2024/179913 A1 06/09/2024

(71) **ON CLOUDS GMBH** (CH)
Förrlibuckstrasse 190, 8005 Zürich, Switzerland
(72) Renaud DESPOTS ALLAIRE (CA); Elias Miguel ORTIZ (FR); Maria ESCUDE (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐẾ VÀ BỘ PHẬN ĐẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đế (1) bao gồm một hoặc nhiều cấu trúc kênh hình ống (3, 4) trong đó chế phẩm sợi đã qua hóa cứng mà bao gồm sợi và nhựa được đưa vào bên trong của một hoặc nhiều cấu trúc kênh hình ống (3, 4). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận đế này.

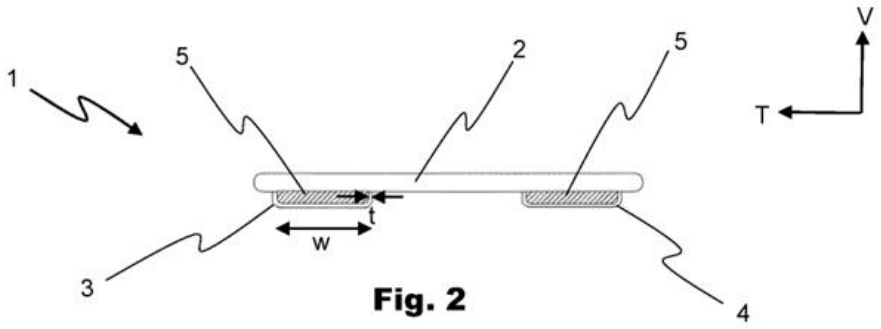

Fig. 2

(11) **119886 A**
(21) **1-2025-06969**
(22) 13/02/2024
(30) 102023000003516 27/02/2023 IT
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/IB2024/051332 13/02/2024
(87) WO2024/180409 A1 06/09/2024
(51) ***F16K 1/42****; G05D 7/01; F16K 39/02; F24D 19/10; F16K 1/52; F16K 3/24*
(71) **GIACOMINI S.P.A.** (IT)
Via per Alzo, 39, 28017 San Maurizio d'Opaglio (NO), Italy
(72) Marco ROSA BRUSIN (IT); Samuele MOLINA (IT); Giuliano RUGA (IT)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) BỘ LÕI ĐIỀU KHIỂN CÓ HÀNH TRÌNH NGẮN HƠN CHO VAN THỦY LỰC

(57) Cụm bộ lõi điều khiển (10) cho van (100) phù hợp để được gắn động cơ hoặc truyền động bởi đầu nhiệt, bao gồm thân bộ lõi (12) trong đó trục van (14) được bố trí trượt, cửa trượt tuyến tính (16) được gắn vào đầu trong thứ nhất của trục van (14) này phù hợp để kết nối với bộ truyền động tuyến tính theo cách để điều tiết lực nâng của cửa trượt (16), trong đó thân bộ lõi (12) bao gồm ít nhất một cửa mở hướng tâm thứ nhất (13) được tạo thành trên phần đường kính của nó; và trong đó cửa trượt (16) bao gồm ít nhất một cửa mở hướng tâm xuyên qua thứ hai (18) được tạo thành trên phần đường kính của nó, cửa trượt (16) này được bố trí đồng trục và trượt trong thân bộ lõi (10) này theo cách ống lồng sao cho thẳng hàng phối hợp với cửa mở hướng tâm thứ nhất (13) và cửa mở hướng tâm thứ hai (18) còn tương ứng với cửa mở để chất lưu đi qua. Sáng chế cũng đề xuất van (100) bao gồm cụm bộ lõi điều khiển (10).

HÌNH 7

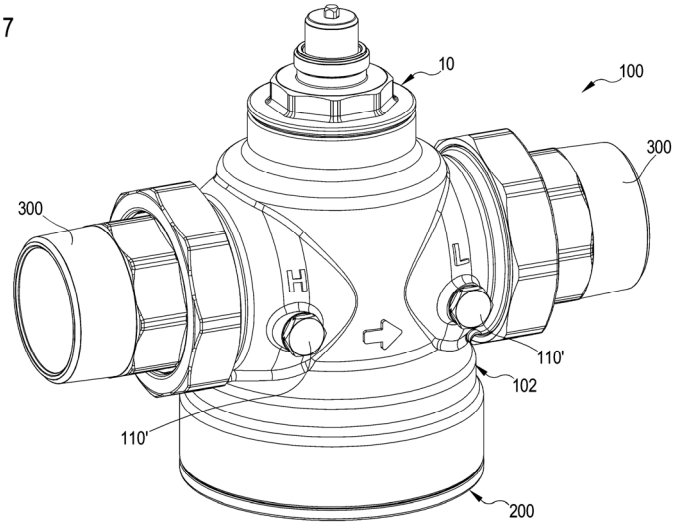

(11) **119887 A**
(21) **1-2025-06975**
(22) 08/03/2024
(30) 18/187,395 21/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/EP2024/056232 08/03/2024
(87) WO2024/194043 A1 26/09/2024
(51) ***G06V 20/58****; G06V 20/56*

(71) **QUALCOMM AUTO LTD.** (GB)
Churchill House, Cambridge Business Park, Cowley Road, Cambridge CB4 0WZ, United Kingdom
(72) JAGBRANT, Gustav Lars Henrik (SE); CRONVALL, Per (SE); PERSSON, Gustav Nils Ture (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ƯỚC LƯỢNG MẶT ĐƯỜNG BẰNG CÁCH DÙNG TÍNH NĂNG PHÁT HIỆN PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy ước lượng mặt đường bằng cách dùng tính năng phát hiện phương tiện. Nhìn chung, nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế này đề cập đến các hệ thống hỗ trợ người lái và hỗ trợ lái tự động. Theo một số khía cạnh, thiết bị liên quan đến phương tiện chính có thể thu được chuỗi ảnh mô tả phương tiện tham chiếu di chuyển dọc theo đoạn đường phía trước phương tiện chính. Thiết bị có thể ước lượng, dựa trên chuỗi ảnh, kích thước của phương tiện tham chiếu và/hoặc vị trí của phương tiện tham chiếu so với phương tiện chính. Thiết bị có thể theo dõi quỹ đạo của phương tiện tham chiếu dọc theo đoạn đường phía trước phương tiện chính dựa trên kích thước ước lượng của phương tiện tham chiếu và/hoặc vị trí ước lượng của phương tiện tham chiếu qua chuỗi ảnh. Thiết bị có thể ước lượng hình dạng bề mặt liên kết với đoạn đường phía trước phương tiện chính dựa trên quỹ đạo theo dõi của phương tiện tham chiếu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

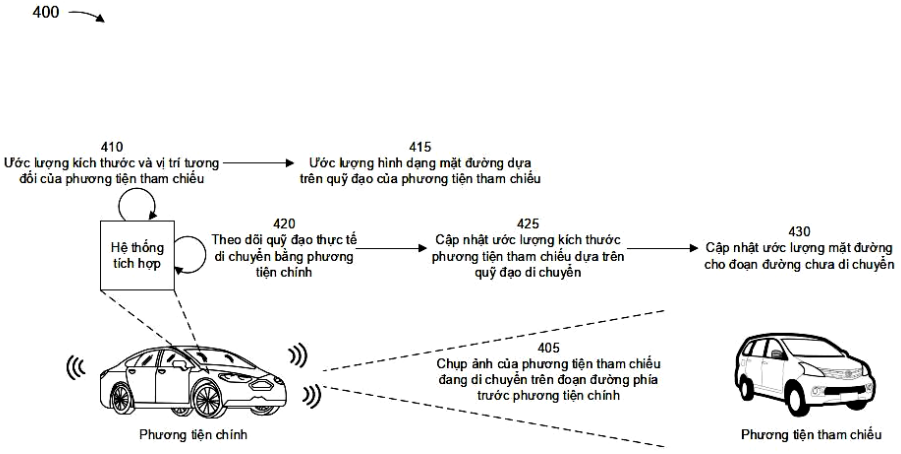

HÌNH 4A

(11) **119888 A**
(21) **1-2025-06976**
(22) 13/03/2024
(30) 10-2023-0032325 13/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/KR2024/003245 13/03/2024
(87) WO2024/191201 19/09/2024
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/132; H04N 19/105; H04N 19/119*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) NAM, Jung Hak (KR); PARK, Nae Ri (KR); LIM, Jaehyun (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, và phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu nhận ít nhất một mẩu thông tin chuyển động liên quan đến khối hiện thời mà chế độ phân vùng hình học (Geometry Partitioning Mode - GPM) được áp dụng vào đó; trên cơ sở của khu vực lân cận của ít nhất một khối tham chiếu được biểu thị bởi thông tin chuyển động và khu vực lân cận của khối hiện thời, dẫn ra thông tin bù liên quan đến việc bù của khối tham chiếu; và sinh ra các khối dự đoán của khối hiện thời trên cơ sở của thông tin bù.

Fig.20

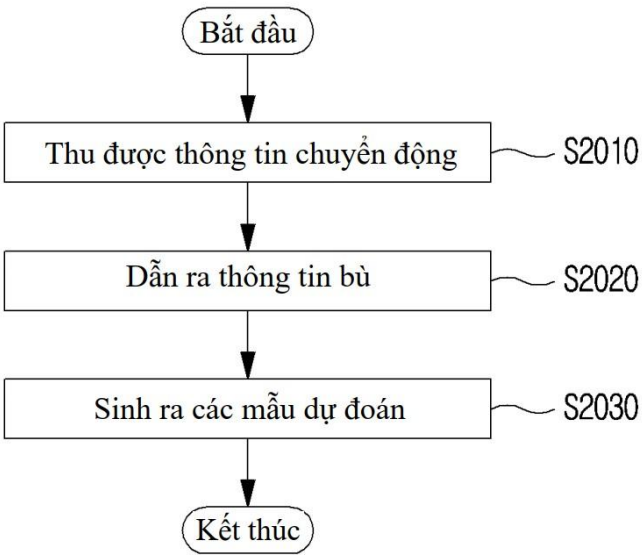

(11) **119889 A**
(21) **1-2025-06977**
(22) 24/06/2020
(30) 62/865,921 24/06/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/01/2022
(86) PCT/KR2020/008208 24/06/2020
(87) WO2020/262952 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022
(51) ***H04N 19/132****; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/137*
(62) 1-2022-00406
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các tài nguyên cần thiết cho quy trình ánh xạ độ chói với định cỡ sắc độ (luma mapping with chroma scaling, LMCS) có thể được giảm bằng việc giới hạn khoảng mà tập thông số thích ứng (adaptation parameter set, APS) LMCS chiếm trong tất cả các APS. Do đó, mức độ phức tạp trong LMCS có thể được giảm, và hiệu quả lập mã viđeo/hình ảnh có thể được tăng.

FIG. 8

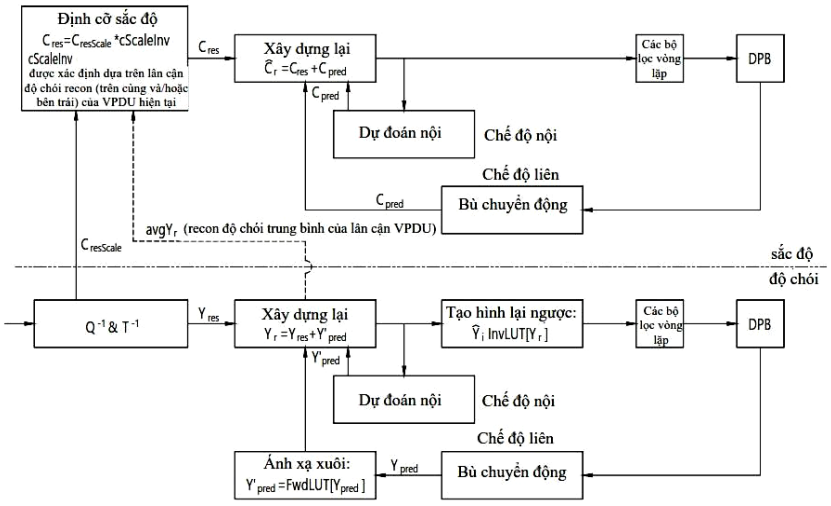

(11) **119890 A**
(21) **1-2025-06981**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0136853 13/10/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/KR2024/096334 11/10/2024
(87) WO2025/080107 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***C01B 32/05***; *C01B 33/035; C01B 33/18; H01M 4/587; C23C 16/26; H01M 4/36; H01M 4/38; C01B 33/02; C23C 16/24*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Seunggwan (KR); KIM, Taeho (KR); KIM, Gunwoo (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **COMPOZIT SILIC-CACBON, VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC ÂM, CHẾ PHẨM ĐIỆN CỰC ÂM, ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến: compozit silic-cacbon có đỉnh A có độ dịch chuyển hóa học nằm trong khoảng từ 20 ppm đến -15 ppm trong phổ ^{29}Si-MAS-NMR, đỉnh B nằm trong khoảng từ -20 ppm đến -100 ppm, và đỉnh C có độ dịch chuyển hóa học nằm trong khoảng từ -110 ppm đến -140 ppm trong phổ ^{29}Si-MAS-NMR; và vật liệu hoạt tính điện cực âm, hợp phần điện cực âm, điện cực âm, pin thứ cấp lithi, môđun pin; và bộ pin mà bao gồm compozit silic-cacbon.

FIG. 1

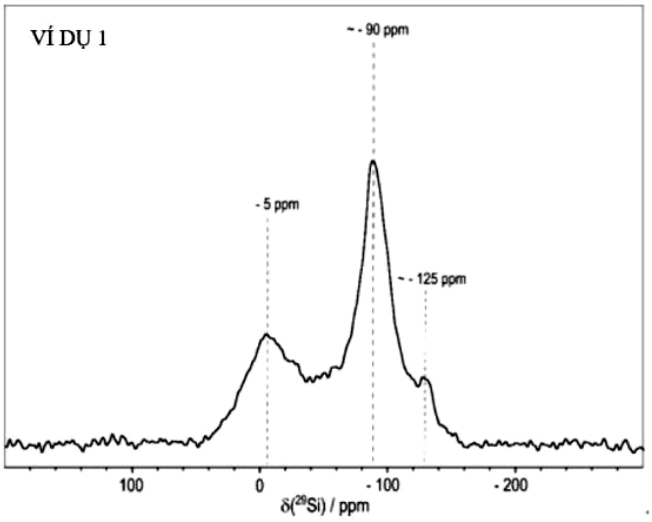

(11) **119891 A**
(21) **1-2025-06982**
(22) 27/09/2024
(30) 10-2023-0131248 27/09/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/KR2024/014709 27/09/2024
(87) WO2025/071322 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 4/131***; *H01M 4/02; H01M 4/62; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jae (KR); PARK, Joo Yong (KR); LIM, Han Min (KR); PARK, Sang Hyun (KR); KIM, Cho Won (KR); KIM, Tae Gon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM ĐIỆN CỰC DƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới điện cực dương có lớp hỗn hợp điện cực dương, bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương dạng hạt đơn và vật liệu dẫn điện dạng điểm, được bố trí trên bộ gom dòng, và có chỉ số cán, với mức độ tạo thành hạt đơn của oxit gốc lithi niken dạng hạt đơn, và mật độ khối, diện tích bề mặt riêng BET, và chỉ số hấp thụ dầu của vật liệu dẫn điện dạng điểm như là hệ số, từ 0,01 đến 1,00, và điện cực dương có độ rỗng thấp và mật độ cán cao, làm cho pin thứ cấp lithi có mật độ năng lượng rất tốt.

(11) **119892 A**
(21) **1-2025-06983**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0136853 13/10/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/KR2024/015360 11/10/2024
(87) WO2025/079997 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***C01B 32/05***; *C01B 33/035; C01B 33/18; H01M 4/587; C23C 16/26; H01M 4/36; H01M 4/38; C01B 33/02; C23C 16/24*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Seunggwan (KR); KIM, Taeho (KR); KIM, Gunwoo (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **COMPOZIT SILIC CACBON, VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC ÂM, CHẾ PHẨM ĐIỆN CỰC ÂM, ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập tới compozit silic cacbon, vật liệu hoạt tính điện cực âm bao gồm compozit silic cacbon này, chế phẩm điện cực âm, điện cực âm, pin thứ cấp lithi, môđun pin, và bộ pin, compozit silic cacbon này có, trong phổ ^{29}Si-MAS-NMR, đỉnh A có giá trị độ dịch chuyển hóa học trong khoảng từ 20 ppm đến -15 ppm, đỉnh B có giá trị độ dịch chuyển hóa học trong khoảng từ -20 ppm đến -100 ppm, và, trong phổ ^{29}SiMAS-NMR, đỉnh C có giá trị độ dịch chuyển hóa học trong khoảng từ -110 ppm đến - 140 ppm.

FIG. 1

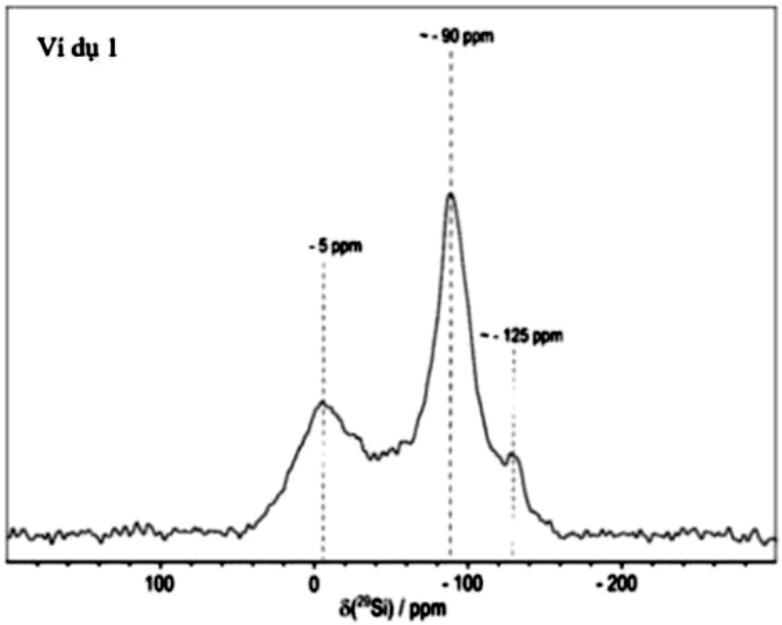

(11) **119893 A**
(21) **1-2025-06986**
(22) 23/02/2024
(30) 202310206431.2 23/02/2023 CN
(51) ***H04W 4/02***
(43) 25/11/2025
(85) 22/09/2025
(86) PCT/CN2024/078213 23/02/2024
(87) WO2024/175075 29/08/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) QIAN, Bin (CN); HUANG, Lei (SG); LIU, Chenchen (CN); PENG, Xiaohui (CN); WU, Kuan (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CẢM BIẾN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông cảm biến và thiết bị truyền thông, và có thể được áp dụng cho hệ thống WPAN hoặc hệ thống cảm biến (sensing) hỗ trợ UWB (ultra wideband, băng tần siêu rộng), ví dụ, hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z, giao thức 802.15.4ab, hoặc tương tự trong các giao thức họ 802.15, hoặc hỗ trợ các giao thức họ 802.11 như là giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8, UHR, hoặc Wi-Fi AI. Phương pháp gồm bước: bộ yêu cầu cảm biến gửi yêu cầu cảm biến, trong đó tải trọng MAC của yêu cầu cảm biến gồm thông tin địa chỉ bộ khởi tạo cảm biến; và thiết bị truyền thông mà nhận yêu cầu cảm biến sẽ gửi chuyển tiếp yêu cầu cảm biến khi xác định rằng địa chỉ của thiết bị truyền thông không khớp với thông tin địa chỉ bộ khởi tạo cảm biến; hoặc thiết bị truyền thông mà nhận yêu cầu cảm biến sẽ phân tích cú pháp yêu cầu cảm biến khi xác định rằng địa chỉ của thiết bị truyền thông khớp với thông tin địa chỉ bộ khởi tạo cảm biến.

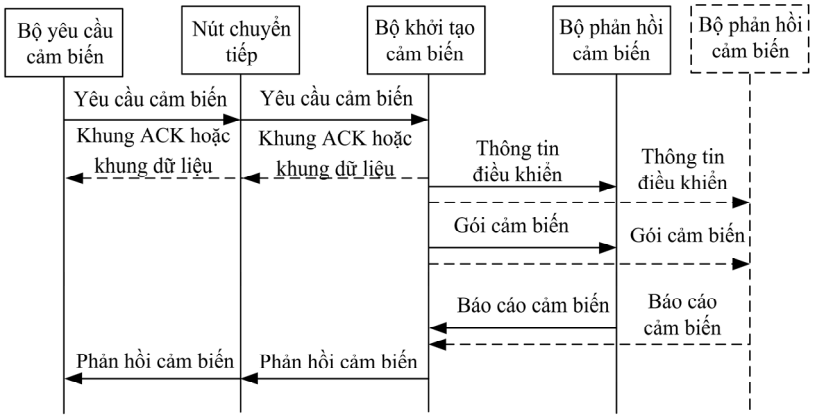

FIG. 5a

(11) **119894 A**
(21) **1-2025-06990**
(22) 23/04/2015
(30) 201410584175.1 27/10/2014 CN
(43) 25/11/2025
(85) 07/04/2017
(86) PCT/CN2015/077295 23/04/2015
(87) WO2016/065873 06/05/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2017
(51) ***H04N 19/119***
(62) 1-2021-06791
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); LIANG, Fan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TẬP HỢP KHỐI THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG HỢP NHẤT VÀ VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dự báo ảnh. Phương pháp dự báo ảnh gồm các bước: xác định K1 mẫu điểm ảnh trong khối ảnh (x), và xác định tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh trong K1 mẫu điểm ảnh, trong đó tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh gồm ít nhất một khối thông tin chuyển động dự phòng; xác định tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) gồm K1 khối thông tin chuyển động, trong đó mỗi khối thông tin chuyển động trong tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) được lựa chọn từ ít nhất một phần khối thông tin chuyển động trong các tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với các mẫu điểm ảnh khác nhau trong K1 mẫu điểm ảnh; và dự báo giá trị điểm ảnh của khối ảnh (x) bằng cách sử dụng mô hình chuyển động phi tịnh tiến và tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i). Sáng chế giúp giảm độ phức tạp tính toán dự báo ảnh được thực hiện dựa vào mô hình chuyển động phi tịnh tiến.

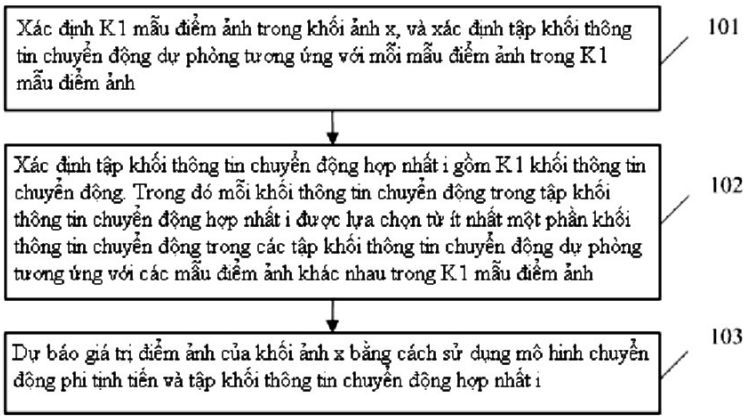

Fig.1c

(11) **119895 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06998**
(22) 23/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2025
(51) ***G01N 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Trần Mạnh Trí (VN); Chu Ngọc Châu (VN); Đào Duy Anh (VN); Đặng Văn Long (VN); Từ Bình Minh (VN)
(54) **THIẾT BỊ THU MẪU CHỦ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU MẪU CHỦ ĐỘNG ỨNG DỤNG TRONG PHÂN TÍCH HỢP CHẤT HỮU CƠ Ô NHIỄM TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu mẫu chủ động cải tiến và phương pháp thu mẫu chủ động ứng dụng trong phân tích hợp chất hữu cơ ô nhiễm trong không khí. Thiết bị theo sáng chế về cơ bản bao gồm bơm hút không dầu tốc độ thấp; màng lọc thạch anh được giữ trong catrigde bằng teflon - ở phía trên và ống vật liệu xốp C_{18}/PUF mà là vật liệu bọt polyuretan (polyurethane foam - PUF) có dạng hình trụ được phủ bằng chất hấp thụ C_{18} giữ trong một ống thủy tinh - ở phía dưới; và các bộ phận, thành phần khác mà được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Một trong các đặc trưng nổi bật của thiết bị là tạo được ống PUF có phủ chất hấp phụ C_{18} đáp ứng yêu cầu hấp thu các chất hữu cơ trong không khí, đồng thời bổ sung màng lọc để giữ pha hạt, cho phép đánh giá được sự phân bố của chất ô nhiễm giữa pha hạt và pha khí. Thiết bị này có thể được đặt đồng loạt tại khu vực cần thu mẫu với thời gian thu mẫu khoảng 6 đến 24 giờ. Ngoài ra, phương pháp thu mẫu, phân tích theo sáng chế là đơn giản, hiệu quả để có thể phân tích các nhóm chất hữu cơ benzophenon và dẫn xuất trong không khí trong nhà và không khí xung quanh. Giải pháp theo sáng chế góp phần bổ sung phương pháp phân tích mới có thể áp dụng tại các phòng thí nghiệm, viện/trung tâm nghiên cứu về hóa học phân tích, quan trắc môi trường và khoa học sự sống. Sáng chế còn góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

100

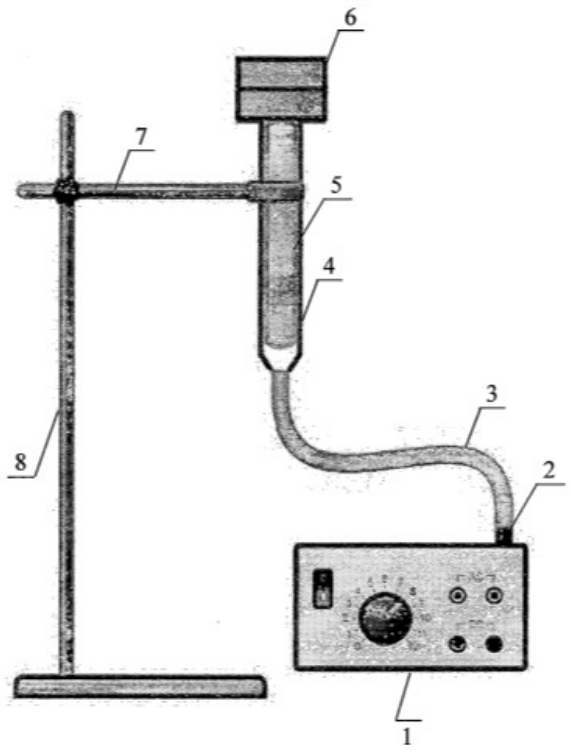

Hình 1

(11) **119896 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-06999**
(22) 23/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2025
(51) ***C12Q 1/00****; C12Q 1/6883; G01N 33/68; C12Q 1/6809*
(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN** (VN)
số 479, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) Nguyễn Công Hoàng (VN); Nguyễn Phú Hùng (VN)
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC BIẾN THỂ LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH KHIẾM THÍNH BẨM SINH Ở NGƯỜI BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIẢI TRÌNH TỰ TOÀN BỘ HỆ GEN MÃ HOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xác định các biến thể (đột biến gen) liên quan đến bệnh khiếm thính bẩm sinh bằng phương pháp giải trình tự toàn bộ hệ gen mã hóa (Whole-exome sequencing - WES) gồm các bước sau:
Bước 1: Chuẩn bị mẫu và tách chiết DNA, bao gồm: thu nhận mẫu máu toàn phần và tách chiết DNA tổng số từ mẫu máu toàn phần bằng phương pháp cột sử dụng bộ kit tách chiết DNA chuyên dụng QIAamp DNA Blood Mini Kit của hãng Qiagen để thu nhận DNA tinh sạch, định lượng và đánh giá chất lượng DNA bằng phương pháp quang phổ trên máy NanoDrop One và phương pháp huỳnh quang trên máy Qubit 4 Fluorometer sử dụng thuốc nhuộm đặc hiệu AccuGreen™ High Sensitivity dsDNA;
Bước 2: Chuẩn bị thư viện sử dụng bộ kit Illumina DNA Prep with Enrichment của hãng Illumina và kiểm tra chất lượng thư viện cho giải trình tự;
Bước 3: Giải trình tự toàn bộ hệ gen mã hóa (Whole exome sequencing - WES) trên hệ thống Illumina NextSeq 550Dx, giải trình tự 2 đầu 2x75bp, tham số vùng đích mã hóa được xác định theo tệp định nghĩa cùng đích Illumina Exome Targeted Regions v1.2 (hg38);
Bước 4: Phân tích tin sinh học bao gồm đánh giá và xử lý chất lượng dữ liệu thô, sau đó dữ liệu đạt yêu cầu được căn chỉnh lên bộ gen tham chiếu GRCh38, tiếp tục xử lý dữ liệu sau căn chỉnh;
Bước 5: Phân tích và chọn lọc biến thể trong tập dữ liệu di truyền, trong đó xác định nhóm biến thể liên kết với bệnh khiếm thính bẩm sinh thông qua việc tham chiếu các cơ sở dữ liệu ClinVar, HPO, Deafness variation database, gnomAD và OMIM.

(11) **119897 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07002**
(22) 23/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2025
(51) ***C12P 19/14***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (HAUI)** (VN)
số 298, đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Bùi Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Thị Hương (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XENLULOZA VI KHUẨN TỪ DỊCH ÉP THÂN CÂY CHUỐI KẾT HỢP THU HỒI SỢI CHUỐI SINH HỌC BẰNG XỬ LÝ KIỀM NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kép xử lý phụ phẩm nông nghiệp từ thân cây chuối nhằm đồng thời thu nhận xenluloza vi khuẩn (BC) từ dịch ép và sợi chuối sinh học từ phần bã sau ép. Quy trình bao gồm bước phân lập và nhân giống vi khuẩn *Komagataeibacter xylinus* từ giấm táo tự nhiên để chủ động tạo nguồn giống có hoạt tính sinh xenluloza cao; bước lên men tĩnh dịch ép thân chuối đã bổ sung dinh dưỡng nhằm sản xuất màng BC tinh khiết; và bước thu hồi sợi chuối bằng xử lý kiềm nhẹ kết hợp siêu âm giúp loại bỏ lignin, pectin mà vẫn giữ được độ bền cơ học. Sáng chế còn đề xuất cấu hình quy trình xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường, phù hợp định hướng ứng dụng công nghệ sinh học tuần hoàn. Sản phẩm thu được có thể ứng dụng trong các lĩnh vực bao bì sinh học, vật liệu composit, dược phẩm và bảo quản thực phẩm.

(11) **119898 A**
(21) **1-2025-07005**
(22) 20/02/2024
(30) PCT/EP2023/054622 23/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/EP2024/054279 20/02/2024
(87) WO2024/175587 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***G10L 19/008***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HOLD, Christoph (DE); WECKBECKER, Dominik (DE); MULTRUS, Markus (DE); TAMARAPU, Archit (IN); EICHENSEER, Andrea (DE); TREFFEHN, Anika (DE); FUCHS, Guillaume (FR); THIERGART, Oliver (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **BỘ GIẢI MÃ SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI NÉN SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH AMBISONIC, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, bộ mã hóa sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, thiết bị giải mã và mã hóa sự biểu diễn tín hiệu âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp giải nén sự biểu diễn tín hiệu âm thanh ambisonic, phương pháp mã hóa sự biểu diễn tín hiệu âm thanh không gian đầu vào. Bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh (500) để tạo ra sự biểu diễn tín hiệu âm thanh không gian ambisonic (562) được giải nén từ sự biểu diễn tín hiệu âm thanh không gian ambisonic được nén (502) biểu diễn tín hiệu âm thanh bao gồm ít nhất một kênh vận chuyển (501) và thông tin phụ (503) bao gồm, đối với mỗi phần không gian của nhiều phần không gian, các tham số định hướng (529, 549, 718) cung cấp thông tin về hướng tới, DoA, trong phần không gian và (các) tham số độ khuếch tán phần (529, 549) cung cấp thông tin về độ khuếch tán phần của tín hiệu âm thanh trong ít nhất một phần không gian, bộ giải mã sự biểu diễn tín hiệu âm thanh bao gồm bộ chèn tín hiệu độ khuếch tán toàn cục (560) để tổ hợp nhiều tín hiệu phần định hướng được giải mã (532, 552) và tín hiệu độ khuếch tán toàn cục (510), mà được suy ra bằng cách áp dụng tham số độ khuếch tán toàn cục đến kênh vận chuyển, để xuất ra sự biểu diễn tín hiệu âm thanh ambisonic được giải nén (562).

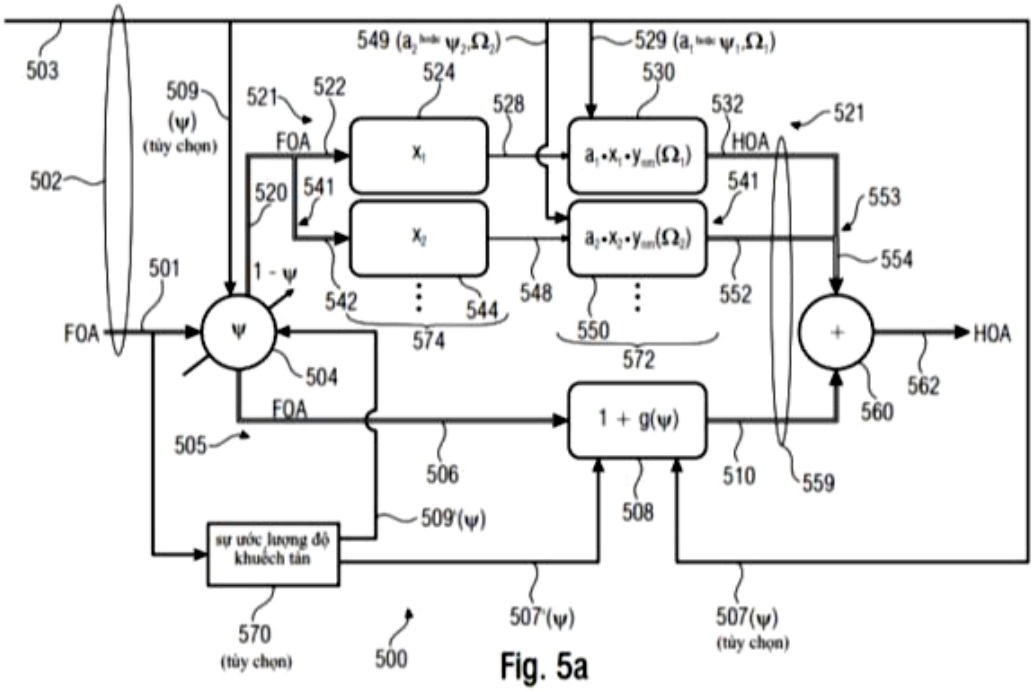
503
502
509
(ψ)
(tùy chọn)
521
522
FOA
520
541
501
1 - ψ
FOA
ψ
504
FOA
505
506
509'(ψ)
sự ước lượng độ khuếch tán
570
(tùy chọn)
500
549 (a_2 hoặc ψ_2,Ω_2)
524
528
542
544
574
548
529 (a_1 hoặc ψ_1,Ω_1)
530
532
HOA
541
550
572
552
521
553
554
+
HOA
562
560
1 + g(ψ)
510
559
508
507'(ψ)
507(ψ)
(tùy chọn)

Fig. 5a

(11) **119899 A**
(21) **1-2025-07008**
(22) 23/02/2024
(30) 10-2023-0024291 23/02/2023 KR
10-2024-0025995 22/02/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/KR2024/002365 23/02/2024
(87) WO2024/177420 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***H01Q 1/52****; H01Q 1/42*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) CHOI, Oh Seog (KR); KANG, Seong Man (KR); YANG, Hyoung Seok (KR); SEO, Yong Won (KR); KIM, Myung Hwa (KR); PARK, Jang Soon (KR); KIM, Jae Hong (KR); YUN, Se Kwang (KR); CHOI, Hwan (KR); OH, Jeong Moon (KR); KIM, Hoon (KR); JANG, Sung Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÔ-ĐUN RF CHO ANTEN, VÀ THIẾT BỊ ANTEN BAO GỒM MÔ-ĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tần số vô tuyến (radio frequency: RF) cho anten và thiết bị anten bao gồm mô-đun RF. Mô-đun RF bao gồm nhiều cụm bộ lọc RF, mỗi bộ lọc RF bao gồm thân bộ lọc được tạo ra để kéo dài theo phương thẳng đứng, nhiều cụm linh kiện bức xạ có chiều dài lớn hơn chiều dài của nhiều cụm bộ lọc RF, và được cố định có thể tháo rời và được nối điện với các đầu trước tương ứng của nhiều cụm bộ lọc RF, và các vách cách ly nhiễu sóng vô tuyến được lắp ghép tương ứng với các đầu đối diện của mỗi trong nhiều cụm linh kiện bức xạ theo hướng chiều rộng, và được bố trí theo cách phân vùng để giảm thiểu nhiễu sóng vô tuyến với các cụm linh kiện bức xạ liền kề. Cấu trúc này có thể cho phép lắp đặt và thay thế dễ dàng, và có thể cải thiện hiệu quả truyền thông tổng thể của thiết bị anten.

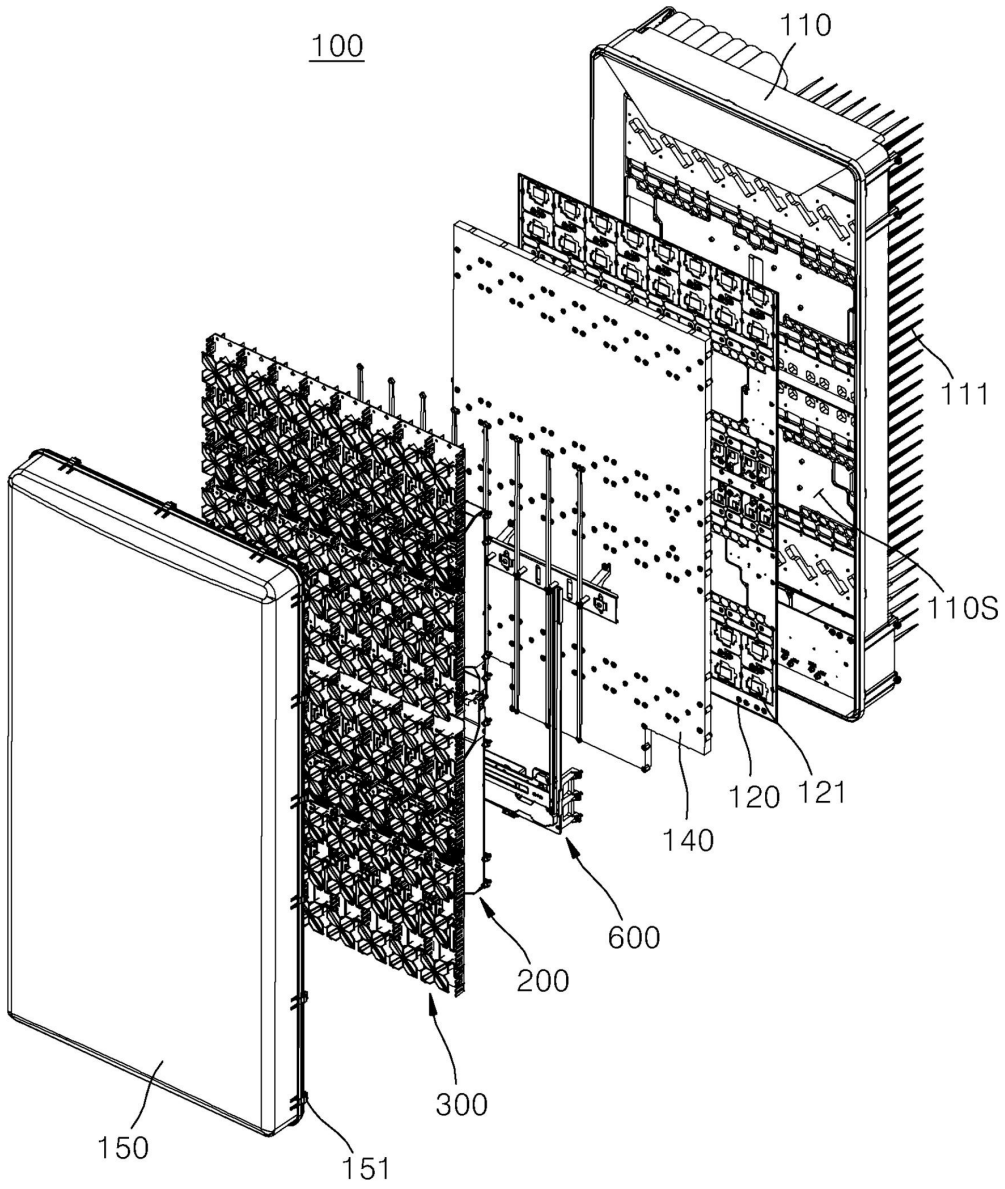
100
110
111
110S
120
121
140
600
200
300
150
151

(11) **119900 A**
(21) **1-2025-07009**
(22) 23/02/2024
(30) 10-2023-0024291 23/02/2023 KR
10-2024-0025996 22/02/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/KR2024/002364 23/02/2024
(87) WO2024/177419 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***H01Q 1/52****; H01Q 1/42*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) CHOI, Oh Seog (KR); KANG, Seong Man (KR); YANG, Hyoung Seok (KR); SEO, Yong Won (KR); KIM, Myung Hwa (KR); PARK, Jang Soon (KR); KIM, Jae Hong (KR); YUN, Se Kwang (KR); CHOI, Hwan (KR); OH, Jeong Moon (KR); KIM, Hoon (KR); JANG, Sung Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÔ-ĐUN RF CHO ANTEN VÀ THIẾT BỊ ANTEN BAO GỒM MÔ-ĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tần số vô tuyến (RF) cho anten và thiết bị anten bao gồm mô-đun RF này. Mô-đun RF bao gồm nhiều cụm bộ lọc RF, mỗi cụm bộ lọc bao gồm thân bộ lọc được tạo ra sao cho kéo dài theo phương thẳng đứng, và nhiều cụm linh kiện bức xạ được cố định có thể tháo rời và được kết nối điện với các đầu phía trước tương ứng của các cụm bộ lọc RF. Mỗi cụm bộ lọc RF bao gồm thân bộ lọc bao gồm bộ lọc bên trái và bộ lọc bên phải lần lượt được thiết kế dưới dạng khoang ở một bên và bên còn lại theo hướng chiều rộng của thân bộ lọc, và bộ phận cộng hưởng chung được đặt ở đầu của mỗi băng tần trong số ít nhất hai hoặc nhiều dải tần đa băng tần được tích hợp trong bộ lọc bên trái và bộ lọc bên phải. Cấu trúc này có thể cho phép lắp đặt và thay thế đơn giản, và có thể cải thiện hiệu suất truyền thông tổng thể của thiết bị anten.

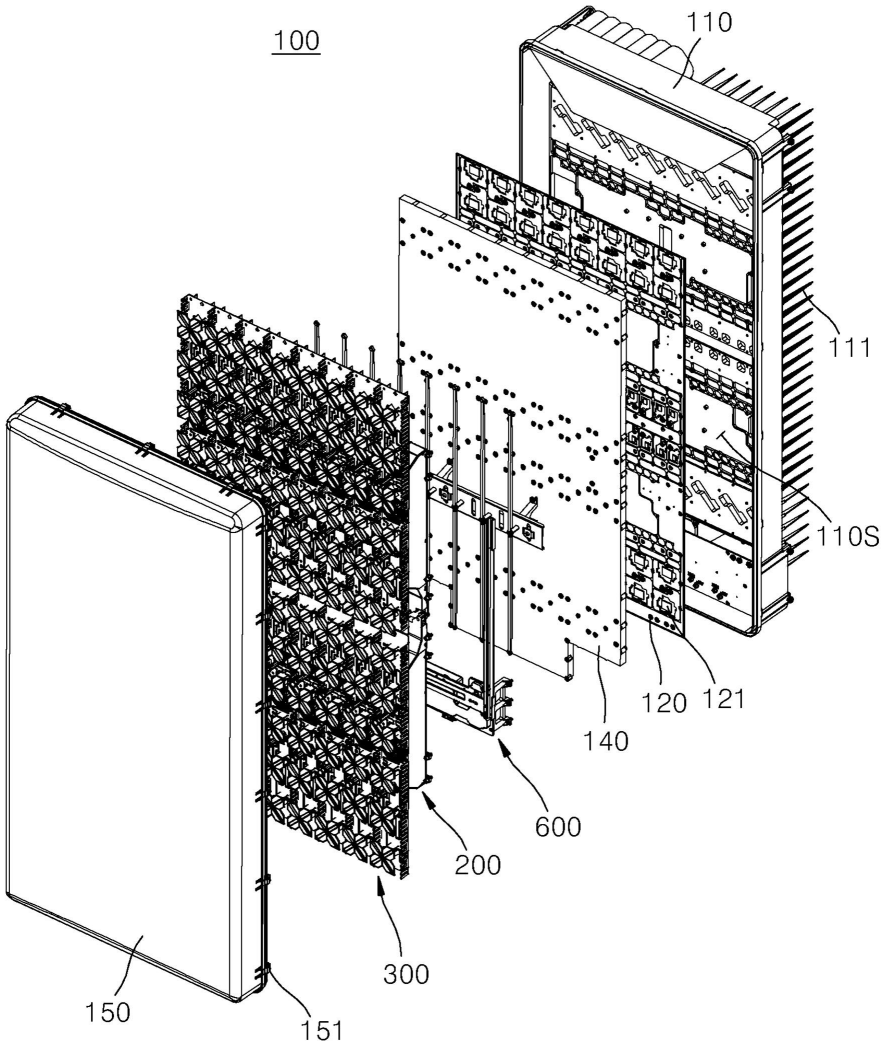
100
110
111
110S
120
121
140
600
200
300
150
151

(11) **119901 A**
(21) **1-2025-07013**
(22) 08/03/2024
(30) 63/489,286 09/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/US2024/019035 08/03/2024
(87) WO2024/187081 12/09/2024
(51) ***A61K 31/203***; *A61P 35/00; C07D 307/32; A61K 31/375*

(71) **MASTERY BIOTECH CO., LTD.** (CN)
3F., No. 51, Shitan Rd., Neihu Dist., Taipei City, 114057, Taiwan
(72) LIN, Bo-Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP BAO GỒM AXIT 13-CIS-RETINOIC VÀ AXIT ASCORBIC VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên hợp bao gồm axit 13-cis-retinoic và axit ascorbic và dược phẩm bao gồm hợp chất đó. Hợp chất có tính tan trong nước tốt hơn nhiều so với axit retinoic, và như vậy giảm liều hiệu dụng của axit retinoic và giảm thiểu tác dụng phụ. Hợp chất gia tăng hiệu quả và nồng độ của axit 13-cis-retinoic để đi qua màng tế bào vào trong tế bào. Hợp chất hữu ích trong điều trị ung thư như ung thư tuyến tụy.

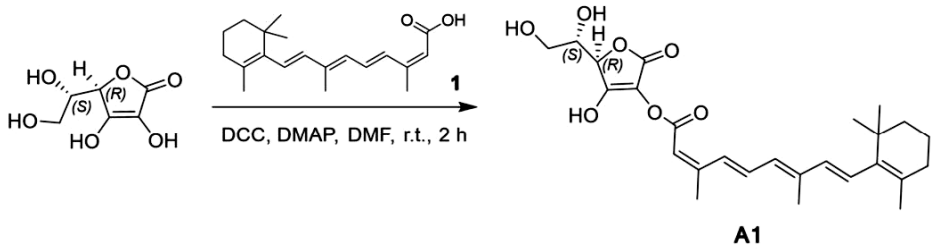

A1

(11) **119902 A**
(21) **1-2025-07015**
(22) 23/02/2024
(30) 63/487,176 27/02/2023 US
23159262.7 28/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/EP2024/054687 23/02/2024
(87) WO2024/179939 A1 06/09/2024
(51) ***H04S 7/00****; A63F 13/54*

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) TERENTIV, Leon (DE); SETIAWAN, Panji (ID); FISCHER, Daniel (DE); FERSCH, Christof Joseph (DE); WERNER, Markus (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN CẢNH ÂM THANH LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DẠNG BIỂU DIỄN CẢNH ÂM THANH DỰA VÀO ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý thông tin cảnh âm thanh liên quan đến cảnh âm thanh dựa vào điểm ảnh ba chiều được biểu diễn bởi bản đồ phép chiếu hai chiều, để kết xuất âm thanh từ nguồn âm thanh tại vị trí nguồn đến người nghe tại vị trí người nghe. Một phương pháp như vậy bao gồm bước thu được thông tin nhiễu xạ thứ nhất liên quan đến quỹ đạo âm học giữa vị trí nguồn và vị trí người nghe, vị trí người nghe liên kết với điểm ảnh ba chiều thứ nhất của bản đồ phép chiếu; xác định thông tin hướng thứ nhất chỉ báo hướng kết xuất thứ nhất dựa vào thông tin nhiễu xạ thứ nhất; truy xuất thông tin nhiễu xạ thứ hai được lưu trữ trước liên quan đến quỹ đạo âm học giữa vị trí nguồn và điểm ảnh ba chiều thứ hai của bản đồ phép chiếu trong vùng lân cận của điểm ảnh ba chiều thứ nhất; xác định thông tin hướng thứ hai chỉ báo hướng kết xuất thứ hai dựa vào thông tin nhiễu xạ thứ hai; và xuất ra thông tin hướng thứ nhất và thông tin hướng thứ hai để kết xuất. Sáng chế còn đề cập đến máy, các chương trình máy tính, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính tương ứng.

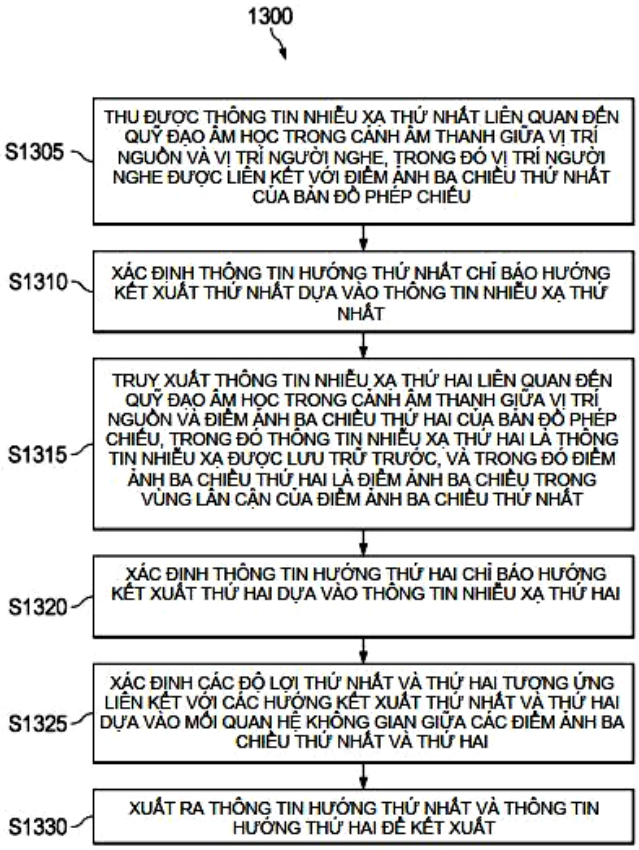
1300
S1305
THU ĐƯỢC THÔNG TIN NHIỄU XẠ THỨ NHẤT LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ ĐẠO ÂM HỌC TRONG CẢNH ÂM THANH GIỮA VỊ TRÍ NGUỒN VÀ VỊ TRÍ NGƯỜI NGHE, TRONG ĐÓ VỊ TRÍ NGƯỜI NGHE ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU THỨ NHẤT CỦA BẢN ĐỒ PHÉP CHIẾU
S1310
XÁC ĐỊNH THÔNG TIN HƯỚNG THỨ NHẤT CHỈ BÁO HƯỚNG KẾT XUẤT THỨ NHẤT DỰA VÀO THÔNG TIN NHIỄU XẠ THỨ NHẤT
S1315
TRUY XUẤT THÔNG TIN NHIỄU XẠ THỨ HAI LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ ĐẠO ÂM HỌC TRONG CẢNH ÂM THANH GIỮA VỊ TRÍ NGUỒN VÀ ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU THỨ HAI CỦA BẢN ĐỒ PHÉP CHIẾU, TRONG ĐÓ THÔNG TIN NHIỄU XẠ THỨ HAI LÀ THÔNG TIN NHIỄU XẠ ĐƯỢC LƯU TRỮ TRƯỚC, VÀ TRONG ĐÓ ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU THỨ HAI LÀ ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU TRONG VÙNG LÂN CẬN CỦA ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU THỨ NHẤT
S1320
XÁC ĐỊNH THÔNG TIN HƯỚNG THỨ HAI CHỈ BÁO HƯỚNG KẾT XUẤT THỨ HAI DỰA VÀO THÔNG TIN NHIỄU XẠ THỨ HAI
S1325
XÁC ĐỊNH CÁC ĐỘ LỢI THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI TƯƠNG ỨNG LIÊN KẾT VỚI CÁC HƯỚNG KẾT XUẤT THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI DỰA VÀO MỐI QUAN HỆ KHÔNG GIAN GIỮA CÁC ĐIỂM ẢNH BA CHIỀU THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI
S1330
XUẤT RA THÔNG TIN HƯỚNG THỨ NHẤT VÀ THÔNG TIN HƯỚNG THỨ HAI ĐỂ KẾT XUẤT

FIG. 13A

(11) **119903 A**
(21) **1-2025-07016**
(22) 23/02/2024
(30) 63/448,060 24/02/2023 US
(51) ***B01D 11/04***
(43) 25/11/2025
(85) 23/09/2025
(86) PCT/CA2024/050219 23/02/2024
(87) WO2024/174036 A1 29/08/2024

(71) **INNOVATION METALS CORP.** (CA)
106-210 Waterfront Drive, Bedford, Nova Scotia B4A 0H3, Canada
(72) HATCH, Gareth (GB); WONG, Patrick (CA); SCHRIDER, Michael (US); HURDITCH, Jaan (CA); LEUNG, Jonathan (CA); TEUMA-CASTELLETTI, Robert (CA); DAVIS, Boyd (CA); FORRESTER, Kurt (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾT BẰNG DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách một hoặc nhiều loại chất đích ra khỏi pha dung môi thứ nhất. Phương pháp này bao gồm bước đưa pha dung môi thứ nhất chứa một hoặc nhiều loại chất đích, và phần thứ nhất của pha dung môi thứ hai, qua cụm thứ nhất gồm một hoặc nhiều cột chứa môi trường đệm không liên tục. Pha dung môi thứ nhất và pha dung môi thứ hai không thể trộn lẫn với nhau, và dòng của pha dung môi thứ nhất và pha dung môi thứ hai là cùng chiều. Cho phép pha dung môi thứ nhất và pha dung môi thứ hai tiếp xúc với nhau để cho phép chiết một hoặc nhiều loại chất đích từ pha dung môi thứ nhất đến pha dung môi thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để thực hiện phương pháp nêu trên.

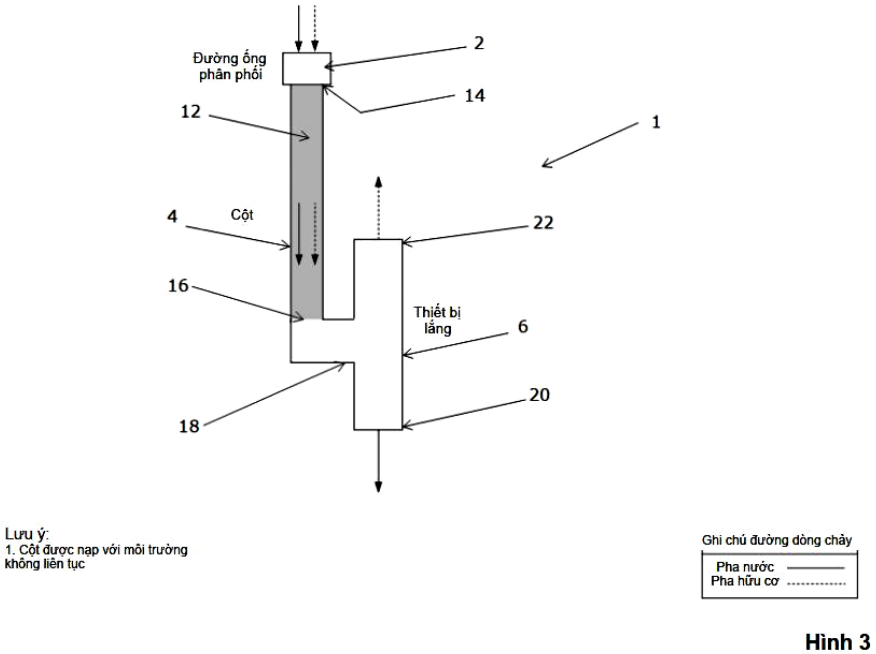

Hình 3

(11) **119904 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07028**
(22) 24/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2025
(51) ***G06Q 20/00***
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG GHI NHẬN VÀ KIỂM SOÁT DÒNG TIỀN ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống ghi nhận và kiểm soát dòng tiền đa kênh ứng dụng trong thanh toán điện tử tích hợp nhằm ghi nhận, xử lý và đồng bộ hóa các giao dịch tài chính đa kênh theo thời gian thực. Hệ thống bao gồm: Thiết bị đầu cuối phần cứng: bao gồm mPOS tích hợp NFC, mã QR, camera OCR và ứng dụng di động. Các thành phần này thực hiện nhiệm vụ thu nhận dữ liệu giao dịch từ nhiều nguồn, bao gồm cả tiền mặt và các kênh điện tử. Khối xử lý trung gian phần mềm: được trang bị các mô-đun chuẩn hóa dữ liệu, kiểm tra chéo đa nguồn (bao gồm mã giao dịch, hóa đơn, tài khoản ngân hàng, ví điện tử), cùng bộ nhớ ngoại tuyến SRAM , bảo đảm khả năng hoạt động ngay cả khi mất kết nối mạng. Sổ cái bất biến (Immutable Ledger): nơi lưu trữ toàn bộ dữ liệu giao dịch, có khả năng kiểm toán ngược, đồng thời được đồng bộ với hệ thống ERP hoặc hệ thống kế toán hiện tại. Bảng điều khiển quản trị (Dashboard) theo thời gian thực: hiển thị trạng thái dòng tiền, phát hiện và cảnh báo bất thường, đồng thời hỗ trợ phân tích và giám sát hoạt động tài chính. Đặc biệt, hệ thống cho phép số hóa tức thời giao dịch tiền mặt thông qua cơ chế thẻ thấu chi vi mô (thẻ thấu chi vật lý tích hợp NFC), giúp biến đổi tiền mặt thành giao dịch điện tử ngay tại thời điểm phát sinh. Sự kết hợp chặt chẽ giữa phần cứng và phần mềm tạo nên một kiến trúc đồng bộ, minh bạch và có khả năng mở rộng, phù hợp cho quản trị tài chính đa kênh trong môi trường số hiện nay.

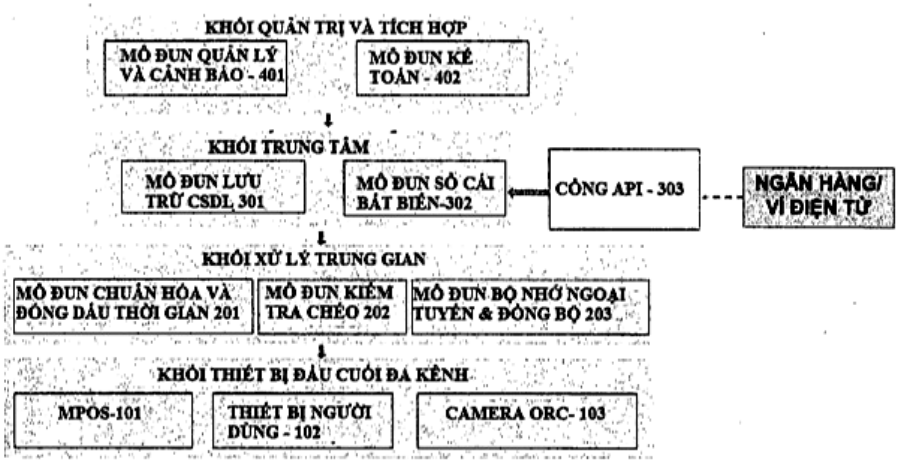
KHỐI QUẢN TRỊ VÀ TÍCH HỢP
MÔ ĐUN QUẢN LÝ VÀ CẢNH BÁO - 401
MÔ ĐUN KẾ TOÁN - 402
KHỐI TRUNG TÂM
MÔ ĐUN LƯU TRỮ CSDL 301
MÔ ĐUN SỔ CÁI BẤT BIẾN-302
CỔNG API - 303
NGÂN HÀNG/ VÍ ĐIỆN TỬ
KHỐI XỬ LÝ TRUNG GIAN
MÔ ĐUN CHUẨN HÓA VÀ ĐỒNG DẤU THỜI GIAN 201
MÔ ĐUN KIỂM TRA CHÉO 202
MÔ ĐUN BỘ NHỚ NGOẠI TUYẾN & ĐỒNG BỘ 203
KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐA KÊNH
MPOS-101
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG - 102
CAMERA ORC- 103

Hình 1

(11) **119905 A**
(21) **1-2025-07029**
(22) 20/04/2020
(30) 62/836,656 20/04/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/KR2020/005216 20/04/2020
(87) WO2020/218793 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03140
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hình ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên thông tin điều biến tạo mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM), thông tin BDPCM bao gồm thông tin cờ BDPCM chỉ báo liệu BDPCM có được áp dụng cho khối hiện tại hay không và thông tin hướng về hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện; suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi; trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì biến đổi ngược không thể tách biệt không được áp dụng cho các hệ số biến đổi, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì giá trị của chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt được suy ra bằng 0, trong đó BDPCM được áp dụng riêng biệt cho khối luma của khối hiện tại hoặc khối chroma của khối hiện tại, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối luma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối luma không được nhận, và trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối chroma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối chroma không được nhận.

FIG. 8

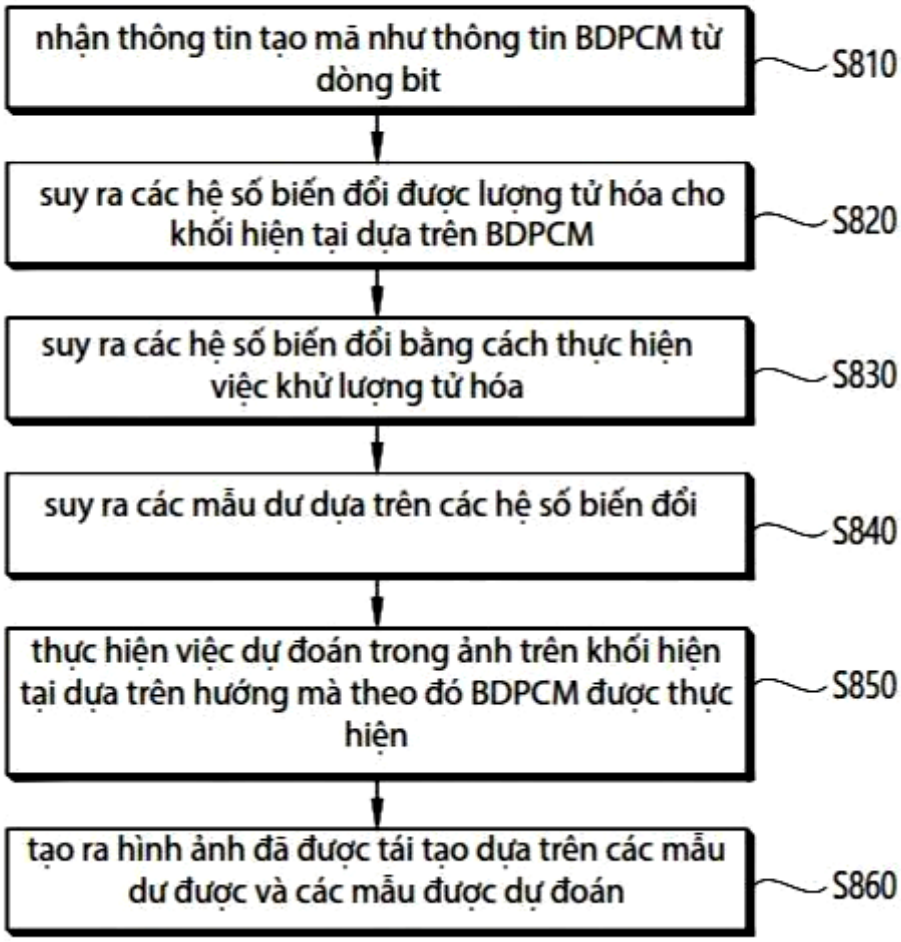
nhận thông tin tạo mã như thông tin BDPCM từ dòng bit
S810
suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên BDPCM
S820
suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa
S830
suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi
S840
thực hiện việc dự đoán trong ảnh trên khối hiện tại dựa trên hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện
S850
tạo ra hình ảnh đã được tái tạo dựa trên các mẫu dư được và các mẫu được dự đoán
S860

(11) **119906 A**
(21) **1-2025-07031**
(22) 13/01/2020
(30) 2019-014857 30/01/2019 JP
2019-190496 17/10/2019 JP
(43) 25/11/2025
(85) 13/01/2020
(86) PCT/JP2020/000780 13/01/2020
(87) WO2020/158355 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022
(51) ***B21D 22/28****; B65D 1/16; B65D 1/46; B21D 51/26*
(62) 1-2021-04941
(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
2-18-1 Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
(72) KOBAYASHI Tomomi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÂN LON KHÔNG HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất thân lon không hàn trong đó độ dày của tấm vật liệu (phôi) được giảm, khả năng chịu áp lực của đáy lon được nâng cao, sự phình ra được hạn chế, và các vấn đề liên quan đến sự thâm đen và làm sạch đã được giải quyết, và phương pháp sản xuất thân lon không hàn này. Thân lon không hàn (1) có phần thân hình ống (10) và phần đáy lon (20). Phần đáy lon (20) bao gồm phần đáy ngoài theo chu vi (202a) mở rộng từ đầu dưới của phần thân hình ống (10) để làm giảm đường kính về phía bên trong và phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b) nằm bên trong hơn so với phần đáy ngoài theo chu vi (202a). Trong trường hợp t1 là độ dày của tấm tạo phần đáy ngoài theo chu vi (202a) và t2 là độ dày của tấm tạo phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b), mối tương quan t2 > t1 được đáp ứng.

Fig.1

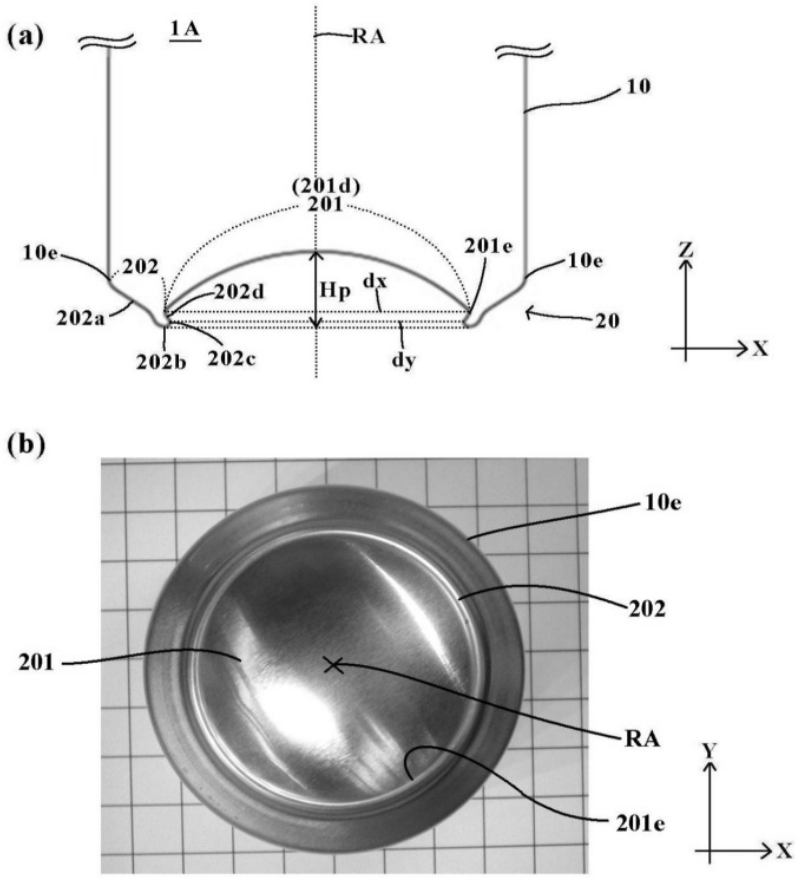
(a)
1A
RA
10
(201d)
201
10e
202
201e
10e
202d
Hp
dx
Z
202a
20
202b
202c
dy
X
(b)
10e
202
201
RA
Y
201e
X

(11) **119907 A**
(21) **1-2025-07033**
(22) 01/07/2021
(30) 202010622036.9 01/07/2020 CN
(43) 25/11/2025
(85) 01/07/2021
(86) PCT/CN2021/103972 01/07/2021
(87) WO2022/002192 06/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023
(51) ***H04W 76/11***
(62) 1-2023-00190
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT MÃ NHẬN DẠNG KẾT HỢP, THIẾT BỊ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY CẬP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp cấp phát mã nhận dạng kết hợp, thiết bị được áp dụng cho thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời mà được sử dụng cho, ví dụ, mạng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đa liên kết điểm truy cập tạo ra và gửi khung thứ nhất. Thiết bị trạm nhận và phân tách khung thứ nhất một cách tương ứng để thu AID mà được cấp phát cho thiết bị trạm và được mang trong khung thứ nhất. AID không phải là BSSID mà có thể được hỗ trợ bởi điểm truy cập kiểu thứ nhất trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập cũng không phải là mã nhận dạng của điểm truy cập trong thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Điểm truy cập kiểu thứ nhất là điểm truy cập để thiết lập liên kết giữa thiết bị trạm và thiết bị đa liên kết điểm truy cập. Theo các phương án của sáng chế, AID chính xác hơn có thể được cấp phát cho thiết bị trạm, nhờ đó tránh được sự không rõ ràng của AID trong chỉ báo TIM liên kết ngang.

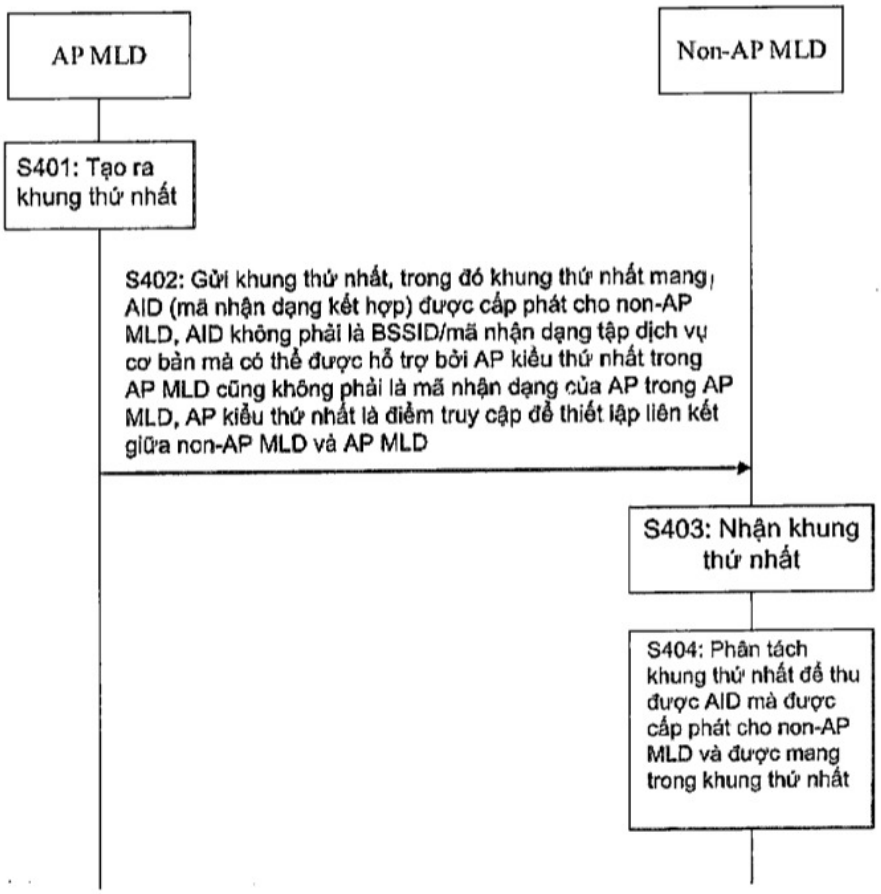
AP MLD
Non-AP MLD
S401: Tạo ra khung thứ nhất
S402: Gửi khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất mang AID (mã nhận dạng kết hợp) được cấp phát cho non-AP MLD, AID không phải là BSSID/mã nhận dạng tập dịch vụ cơ bản mà có thể được hỗ trợ bởi AP kiểu thứ nhất trong AP MLD cũng không phải là mã nhận dạng của AP trong AP MLD, AP kiểu thứ nhất là điểm truy cập để thiết lập liên kết giữa non-AP MLD và AP MLD
S403: Nhận khung thứ nhất
S404: Phân tách khung thứ nhất để thu được AID mà được cấp phát cho non-AP MLD và được mang trong khung thứ nhất

FIG. 4

(11) **119908 A**
(21) **1-2025-07034**
(22) 25/03/2024
(30) 10-2023-0039693 27/03/2023 KR
10-2023-0051219 19/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/KR2024/003717 25/03/2024
(87) WO2024/205166 03/10/2024
(51) ***H01Q 1/24***; *H04M 1/02; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Jaehyung (KR); SON, Cheolhong (KR); KIM, Seunghwan (KR); CHUN, Jaebong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĂNGTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNGTEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ bao gồm phần dẫn điện và phần không dẫn điện tạo thành một phần của bề mặt bên ngoài, bảng mạch được bố trí trong vỏ, mạch truyền thông được bố trí trên bảng mạch, và bảng mạch kết nối kết nối điện mạch truyền thông với phần dẫn điện, trong đó bảng mạch kết nối có thể bao gồm lớp thứ nhất chứa vùng dẫn điện và vùng không dẫn điện, vùng không dẫn điện được đặt nằm trong vùng tiệm cận của phần không dẫn điện, và mạch truyền thông có thể được tạo kết cấu để truyền hoặc nhận tín hiệu thông qua phần dẫn điện.

FIG. 5C

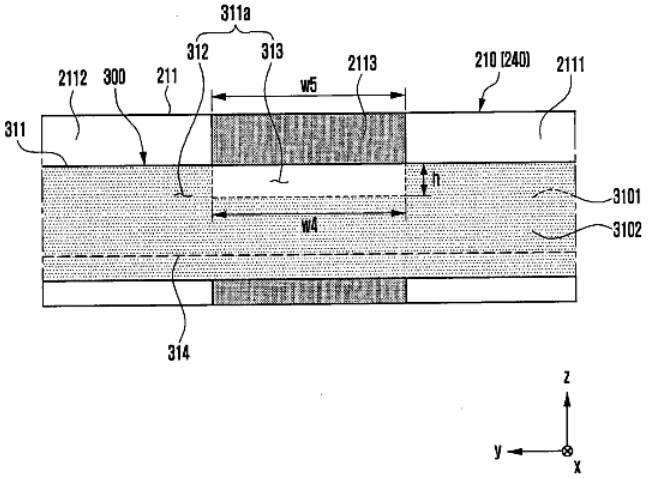

(11) **119909 A**
(21) **1-2025-07035**
(22) 20/03/2024
(30) 10-2023-0038898 24/03/2023 KR
10-2023-0045263 06/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/KR2024/003521 20/03/2024
(87) WO2024/205119 03/10/2024
(51) ***H01Q 1/24***; *H04B 1/3827; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHO, Huiwon (KR); KANG, Myeongkoo (KR); PARK, Gyubok (KR); CHO, Youngjun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ gồm khung, bộ phận đỡ và kết cấu không dẫn điện; bảng mạch in; phần dẫn điện được tạo thành dọc theo một phần của khung và bao gồm ít nhất một phần nhô ra; hình mẫu dẫn điện được tiếp xúc với ít nhất một phần nhô ra và kéo dài dọc theo bề mặt ngoài của kết cấu không dẫn điện; phần kết nối được tiếp xúc với cả bảng mạch in và hình mẫu dẫn điện, nhờ đó kết nối điện bảng mạch in và hình mẫu dẫn điện; và mạch truyền thông không dây được kết nối với bảng mạch in và được tạo cấu hình để truyền thông không dây với thiết bị điện tử bên ngoài qua ít nhất một phần của hình mẫu dẫn điện. Cũng có thể có nhiều phương án khác nhau khác.

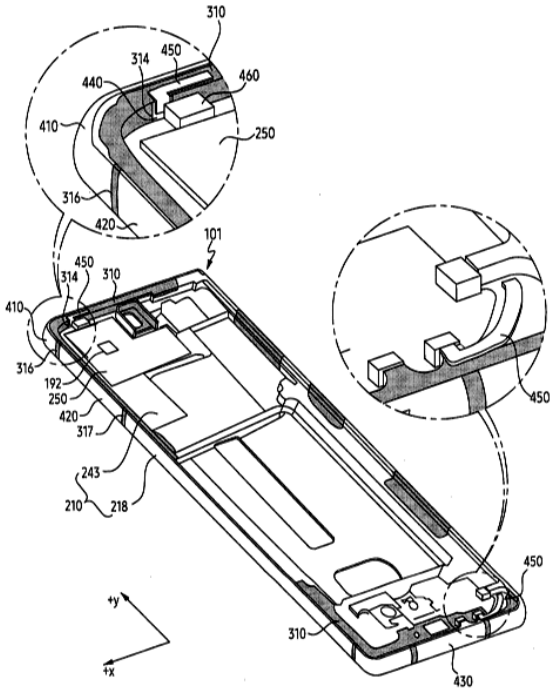

FIG. 4

(11) **119910 A**
(21) **1-2025-07036**
(22) 24/07/2020
(30) 10-2019-0090519 25/07/2019 KR
10-2019-0111060 06/09/2019 KR
10-2019-0124933 09/10/2019 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/07/2020
(86) PCT/KR2020/009783 24/07/2020
(87) WO2021/015586 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-01049
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT BAO GỒM TÍN HIỆU VIDEO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu video, và phương pháp tạo ra dòng bit bao gồm tín hiệu video này. Phương pháp xử lý tín hiệu video, theo sáng chế, bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin kích hoạt hợp nhất với MVD (MMVD) mức trên (sps_mmvd_enabled_flag) cho biết liệu MMVD mức trên bao gồm khối hiện tại có sử dụng được hay không; phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin hợp nhất MMVD (mmvd_merge_flag) cho biết liệu MMVD có được sử dụng trong khối hiện tại hay không, nếu thông tin kích hoạt MMVD mức trên cho biết việc kích hoạt MMVD; phân tích cú pháp thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD (mmvd_distance_idx) và thông tin liên quan đến hướng MMVD (mmvd_direction_idx), nếu thông tin hợp nhất MMVD cho biết rằng MMVD được sử dụng trong khối hiện tại; và thu thông tin MMVD (mMvdLX) dựa vào thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD và thông tin liên quan đến hướng MMVD, trong đó thông tin MMVD lớn hơn hoặc bằng -2^17 và nhỏ hơn hoặc bằng 2^17 -1.

Fig.42

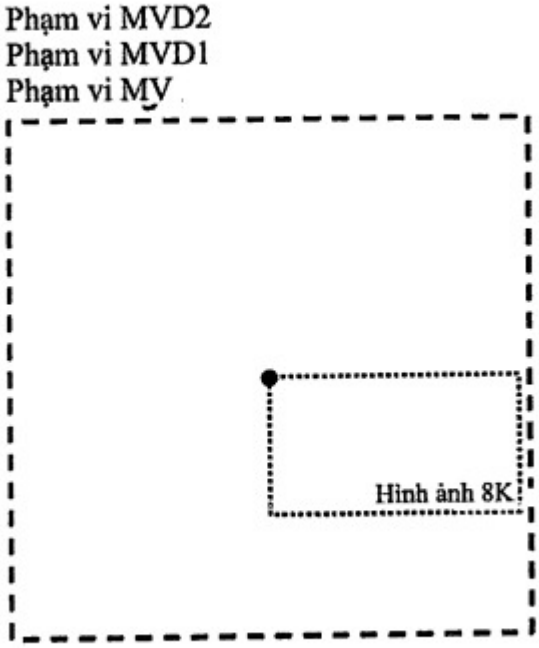

(11) **119911 A**
(21) **1-2025-07042**
(22) 16/07/2021
(30) 63/052,933 16/07/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/01/2023
(86) PCT/US2021/070898 16/07/2021
(87) WO2022/016198 20/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 31/18*
(62) 1-2023-00362
(71) **ABBVIE INC.** (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) MIN, Jing (US); NG, Teresa (Iok-Chan) (US); BENATUIL, Lorenzo (VE); BIXBY, Jacqueline (US); DEKHTYAR, Tatyana (US); DONG, Feng (US); HERNANDEZ JR., Axel (US); KRISHNAN, Preethi (US); LU, Liangjun (US); MENSA, Federico (US); MILLER, Renee (US); SAHU, Gautam (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG A4B7 NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ KHÁNG A4B7 NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng α4β7 mà liên kết với α4β7 ở người, và phương pháp tạo ra các kháng thể này. Các kháng thể này hữu ích để điều trị bệnh nhân bị nhiễm trùng HIV. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể này, vectơ biểu hiện bao gồm polynucleotit, tế bào chủ có nhân điển hình được gây nhiễm bằng vectơ và dược phẩm bao gồm kháng thể này.

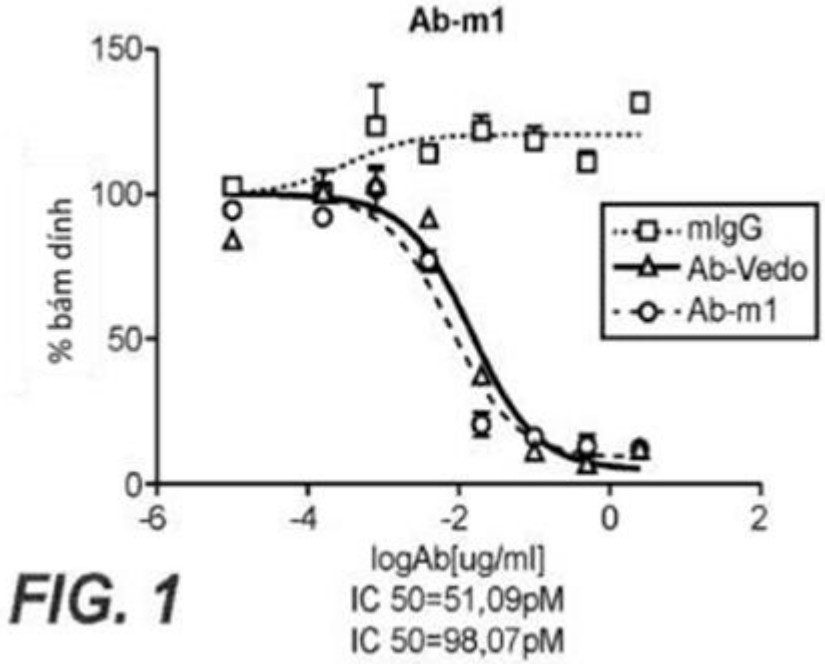

FIG. 1

(11) **119912 A**
(21) **1-2025-07043**
(22) 27/02/2024
(30) 23159067.0 28/02/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/EP2024/054867 27/02/2024
(87) WO2024/180018 06/09/2024
(51) ***C07D 453/04***; *A61K 31/519; A61P 11/00*

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) GNAMM, Christian (DE); BAUSCHATZ, Elmar (DE); BUETTNER, Frank (DE); GODBOUT, Cédrickx (CA); HEIMANN, Annekatrin Charlotte (DE); HOENKE, Christoph (DE); KONTES, Ferenc (HU); KUTTRUFF, Christian Andreas (DE); WIEDENMAYER, Dieter (DE); WILDERMUTH, Raphael (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT [1,3]THIAZOLO[4,5-D]-PYRIMIDIN-7-ON LÀM CHẤT ỨC CHẾ NOX4, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất [1,3]thiazolo[4,5-d]-pyrimidin-7-on mà là chất ức chế NOX4, và do đó là hữu ích cho việc điều trị các bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế NOX4. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này, và quy trình điều chế hợp chất này.

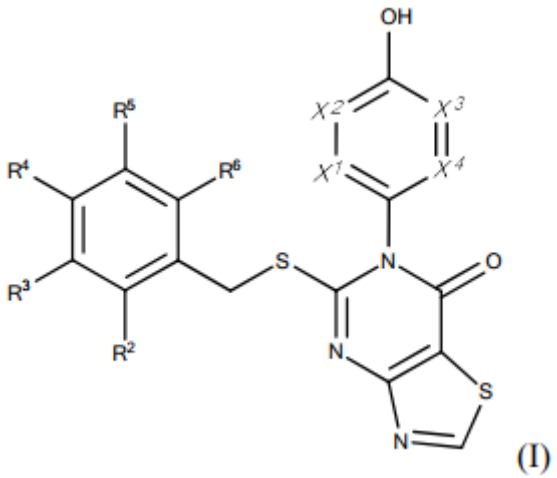

(I)

(11) **119913 A**
(21) **1-2025-07049**
(22) 23/05/2022
(30) 10-2021-0070966 01/06/2021 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/06/2023
(86) PCT/KR2022/007295 23/05/2022
(87) WO2022/255700 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***A24F 40/50***; *A24F 40/465; H05B 6/36; H02M 1/00; H05B 6/10; A24F 40/20; A24F 40/51*
(62) 1-2023-04116
(71) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Hwan (KR); HAN, Dae Nam (KR); KIM, Dong Sung (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí, hệ thống tạo ra sol khí, và phương pháp điều khiển thiết bị tạo ra sol khí. Theo sáng chế, thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: phần tử nhạy từ được làm thích ứng để làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận của thiết bị tạo ra sol khí; cuộn dây cảm ứng được bố trí quanh phần tử nhạy từ và được làm thích ứng để làm nóng phần tử nhạy từ bằng cách làm nóng bằng cảm ứng; môđun chuyển mạch được làm thích ứng để chuyển đường dẫn điện của cuộn dây cảm ứng; và bộ điều khiển nối điện với môđun chuyển mạch và được làm thích ứng để phát hiện trạng thái cắm vào của sản phẩm tạo ra sol khí trên cơ sở thay đổi điện cảm của cuộn dây cảm ứng bằng cách thiết lập chế độ điều khiển cho cuộn dây cảm ứng ở chế độ thu, và khi trạng thái cắm vào của sản phẩm tạo ra sol khí được phát hiện, chuyển chế độ điều khiển sang chế độ phát để kích hoạt việc làm nóng bằng cảm ứng nhờ môđun chuyển mạch.

Fig.2

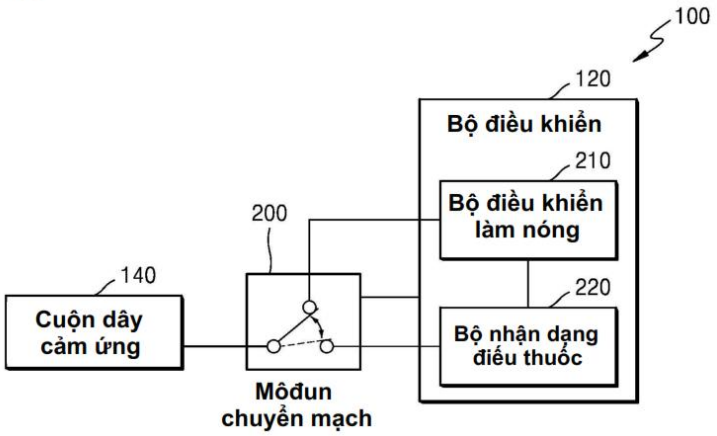

(11) **119914 A**
(21) **1-2025-07052**
(22) 19/10/2018
(30) 10-2017-0136512 20/10/2017 KR
(43) 25/11/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/KR2018/012393 19/10/2018
(87) WO2019/078664 A1 25/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176*
(62) 1-2024-07081
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị để giải mã ảnh và thiết bị để mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã viđeo, theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời trên cơ sở của ứng viên hợp nhất không gian; thu nhận thông tin chuyển động trên khối hiện thời trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện sự bù chuyển động cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động.

Fig.9

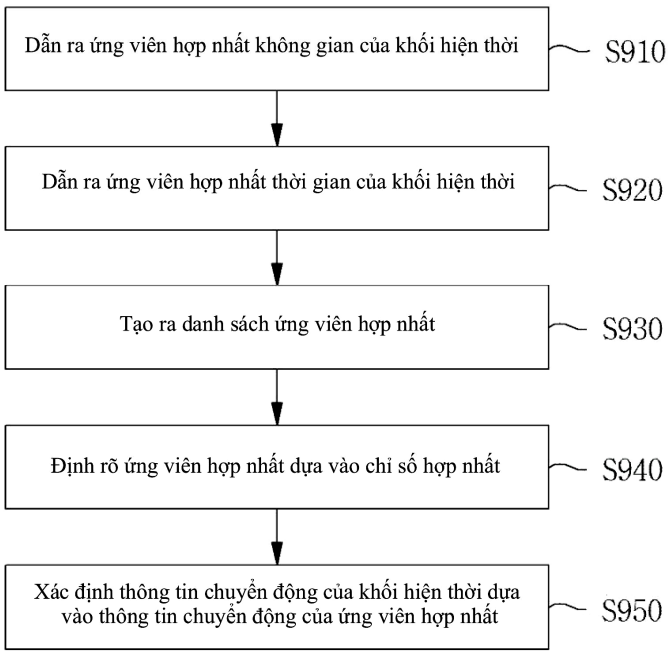

(11) **119915 A**
(21) **1-2025-07053**
(22) 07/06/2019
(30) 10-2018-0065896 08/06/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2024
(86) PCT/KR2019/006905 07/06/2019
(87) WO2019/235891 A1 12/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***H04N 19/40****; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/126*
(62) 1-2024-07035
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu được các hệ số dư của khối hiện thời; giải lượng tử hóa các hệ số dư; thực hiện việc biến đổi ngược thứ cấp trên các hệ số dư được giải lượng tử hóa; và thực hiện việc biến đổi ngược sơ cấp trên kết quả thực hiện của việc biến đổi ngược thứ cấp. Việc biến đổi ngược thứ cấp có thể được thực hiện đối với vùng riêng của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và máy giải mã hình ảnh.

【FIG. 9】

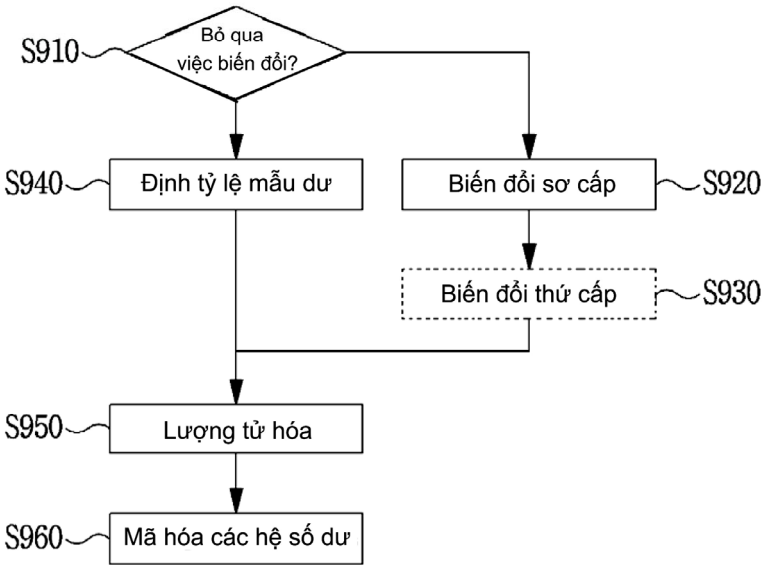

(11) **119916 A**
(21) **1-2025-07055**
(22) 21/02/2024
(30) 10-2023-0109255 21/08/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/KR2024/002253 21/02/2024
(87) WO2025/041945 A1 27/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***B01D 53/60***; *B01D 46/02; B01D 46/24; B01D 46/56; B01D 53/79; B01D 53/75; B01D 53/78; B01D 46/00; B01D 46/682*
(71) **GEESCO CO., LTD.** (KR)
B117, B118, 5, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08594 Republic of Korea
(72) HONG, Sung Ho (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ THU BỤI VÀ KHỬ NITƠ VÀ HỆ THỐNG MÔI TRƯỜNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống môi trường theo sáng chế bao gồm: thiết bị khử lưu huỳnh (300) để khử lưu huỳnh đối với khí thải được cung cấp từ lò hơi (100); và nhiều thiết bị thu bụi và khử nitơ để thực hiện việc thu bụi và khử nitơ đối với khí thải được cung cấp từ thiết bị khử lưu huỳnh, trong đó thiết bị khử lưu huỳnh và khử nitơ (400) bao gồm: thân chính mà khí thải đi vào đó từ thiết bị khử lưu huỳnh; bộ phận thu bụi tạo ra phần dưới của thân chính, và thu thập, thông qua bộ lọc túi, bụi từ khí thải được cung cấp từ thiết bị khử lưu huỳnh; và bộ phận khử nitơ tạo ra phần trên của thân chính, và bao gồm bộ lọc dạng tổ ong để khử nitơ khí thải được cung cấp từ bộ phận thu bụi.

FIG. 1

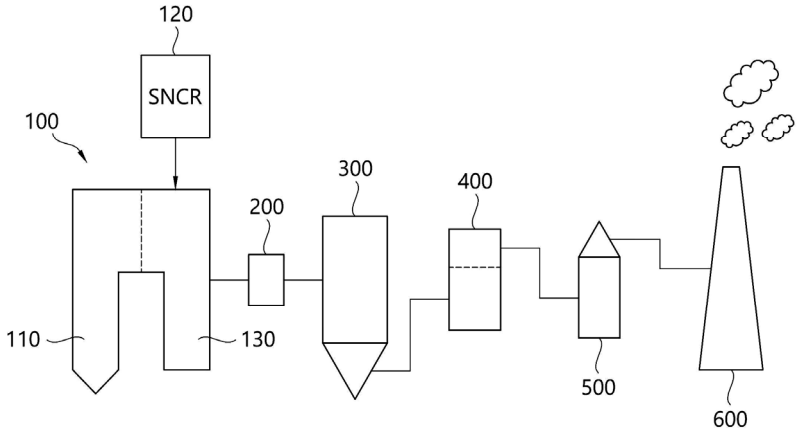

(11) **119917 A**
(21) **1-2025-07058**
(22) 19/10/2018
(30) 10-2017-0136512 20/10/2017 KR
(43) 25/11/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/KR2018/012393 19/10/2018
(87) WO2019/078664 A1 25/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176*
(62) 1-2024-07081
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị để giải mã ảnh và thiết bị để mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã viđeo, theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời trên cơ sở của ứng viên hợp nhất không gian; thu nhận thông tin chuyển động trên khối hiện thời trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện sự bù chuyển động cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động.

Fig.9

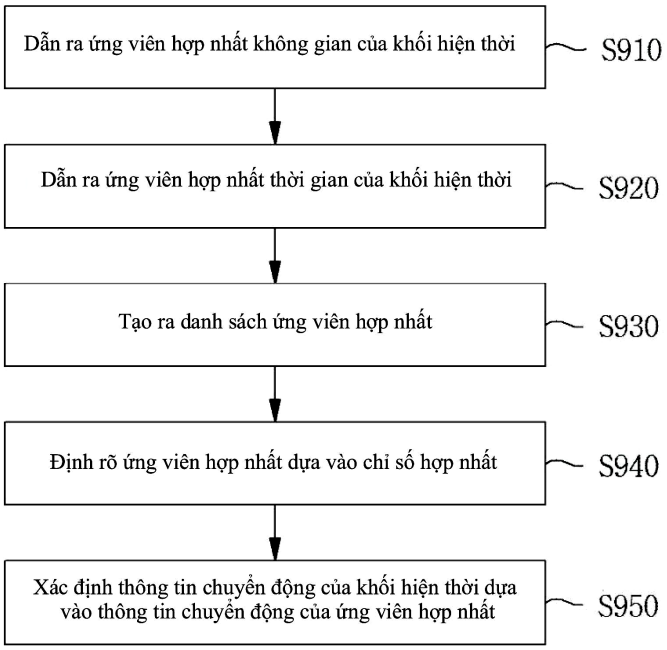

(11) **119918 A**
(21) **1-2025-07059**
(22) 22/02/2024
(30) 202310206681.6 25/02/2023 CN
202310359894.2 28/03/2023 CN
202310491179.4 28/04/2023 CN
202311055979.8 18/08/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/CN2024/078100 22/02/2024
(87) WO2024/175059 29/08/2024
(51) ***H04L 27/34***; *H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Kechao (CN); LUO, Ji (CN); YANG, Xiaoling (CN); MA, Huixiao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị xử lý dữ liệu, sử dụng mã hóa FEC kết hợp với công nghệ PCS để đáp ứng yêu cầu về khoảng cách truyền dẫn xa hơn. Cụ thể, xử lý PCS được thực hiện trên tập bit thứ nhất gồm k bit, để thu được tập bit thứ hai, trong đó k là số nguyên lớn hơn 1. Mã hóa FEC được thực hiện trên tập bit thứ hai và tập bit thứ ba trong k bit không bao gồm tập bit thứ nhất, để thu được tập bit thứ tư. Bộ bit thứ tư bao gồm m_0 tập con bit thứ nhất, mỗi tập con bit thứ nhất bao gồm F0 bit, m_0 là số nguyên lớn hơn 1 và F_0 là số chẵn lớn hơn 1. Quá trình xen kẽ thứ nhất được thực hiện trên tập bit thứ tư để thu được tập bit thứ năm. Bộ bit thứ năm bao gồm m_0 tập con bit thứ hai, mỗi tập con bit thứ hai bao gồm F_0 bit, $F_0/2$ bit trong mỗi tập con bit thứ hai là từ tập bit thứ hai và $F_0/2$ bit còn lại trong mỗi tập con bit thứ hai là từ tập bit thứ ba và/hoặc các bit chẵn lẻ của mã hóa FEC.

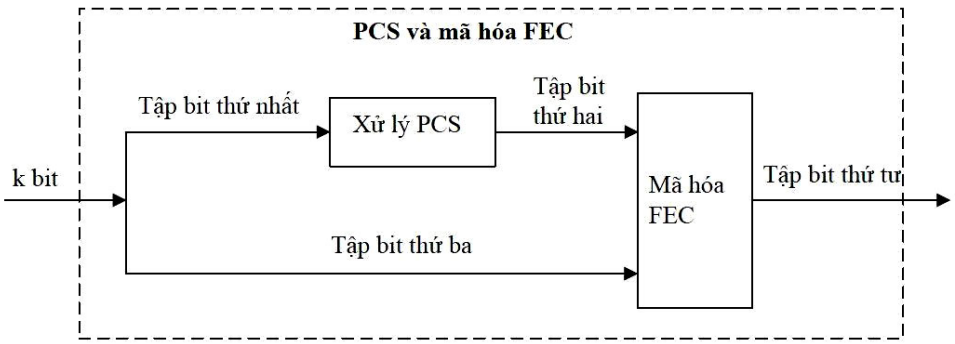

FIG. 5

(11) **119919 A**
(21) **1-2025-07062**
(22) 08/10/2024
(30) 10-2023-0180228 13/12/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/KR2024/015267 08/10/2024
(87) WO2025/127351 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G01N 21/88****; H01M 10/48; G01B 11/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Jaejin (KR); JANG, Eunah (KR); JEON, Hyoseung (KR); KO, Hongjae (KR); KIM, Shikwon (KR); KIM, Iksu (KR); KIM, Jiwon (KR); YU, Jongseon (KR); CHA, Yeongeun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN KIỂM TRA PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu để cung cấp thông tin kiểm tra pin, mà bao gồm ít nhất một bộ xử lý; và bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ ít nhất một lệnh được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý. Ở đây, ít nhất một lệnh có thể bao gồm lệnh để thu thông tin kiểm tra pin từ nhiều thiết bị kiểm tra pin; lệnh để tạo thông tin kiểm tra tích hợp cho nhiều pin bằng cách thu thông tin kiểm tra pin thu được từ nhiều thiết bị kiểm tra pin; và lệnh để xuất thông tin kiểm tra tích hợp thông qua giao diện người dùng đồ họa (GUI) được xác định trước.

FIG.1

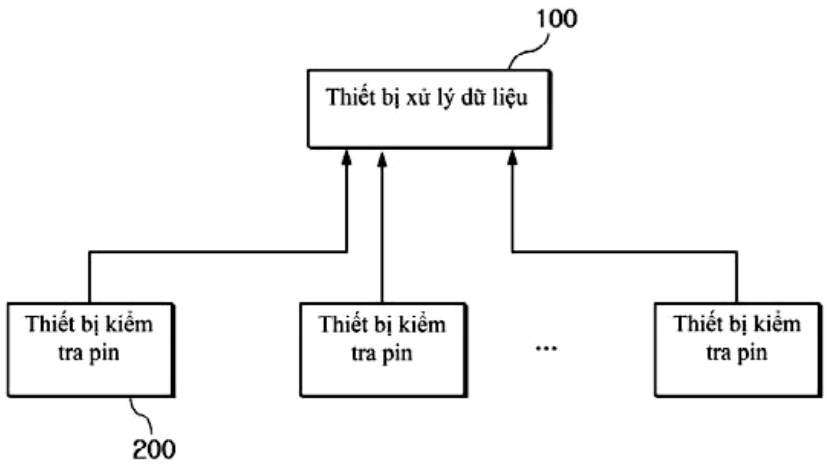

(11) **119920 A**
(21) **1-2025-07064**
(22) 22/03/2024
(30) 63/492,033 24/03/2023 US
63/508,737 16/06/2023 US
63/547,608 07/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 24/09/2025
(86) PCT/US2024/021166 22/03/2024
(87) WO2024/206156 03/10/2024
(51) ***H01R 12/57****; H01R 43/02; H01R 12/70*
(71) **SAMTEC, INC.** (US)
520 Park East Blvd., New Albany, Indiana 47150, United States of America
(72) HARRIS, Jacob Land (US); HUFFMAN, James Robert (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU NỐI ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ĐẦU NỐI ĐIỆN KHÔNG CÓ CÁC HẠT CẦU HÀN, VÀ NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối điện không có khối hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền hoặc đầu nối có một hoặc nhiều vùng chứa.

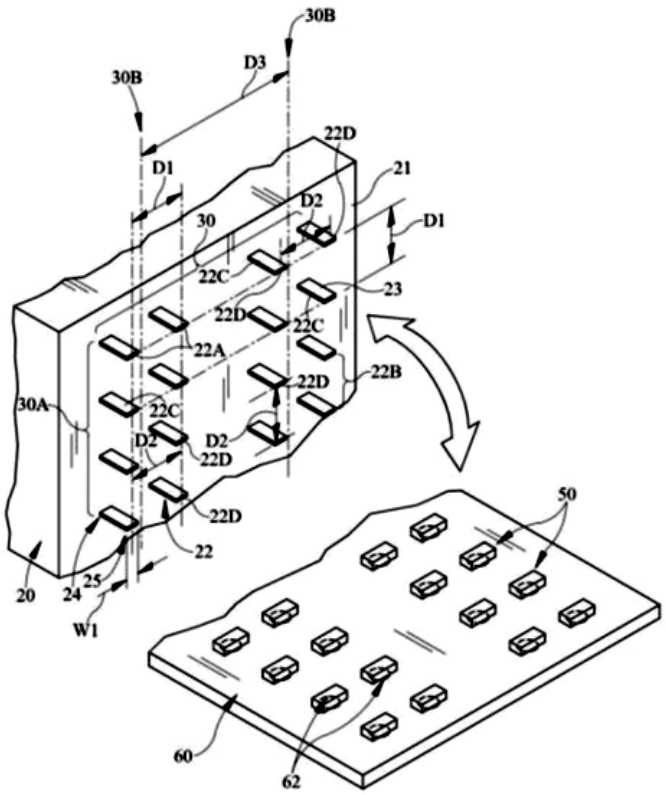

FIG. 10

(11) **119921 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07067**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***C01G 9/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN); Nguyễn Khắc Dũng (VN); Nguyễn Văn Toán (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO THANH NANO ZNNI2O4 ĐA TINH THỂ**

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo vật liệu thanh nano $ZnNi_2O_4$ đa tinh thể bằng phương pháp thủy nhiệt. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, thanh nano $ZnNi_2O_4$ đa tinh thể được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt không sử dụng chất hoạt động bề mặt, và chỉ cần một công đoạn chế tạo thanh nano $ZnNi_2O_4$ là được. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như cảm biến khí, năng lượng.

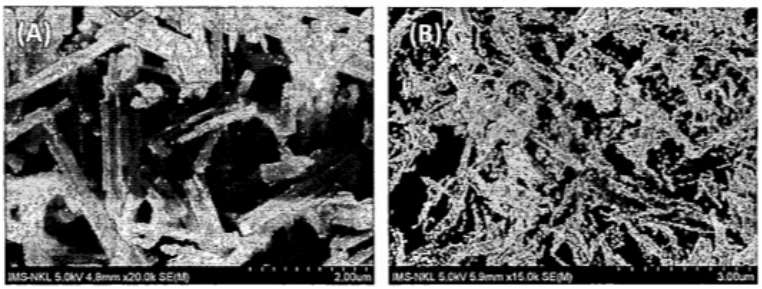

Hình 1,

(11) **119922 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07068**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***C01G 15/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO KHỐI LẬP PHƯƠNG NANO IN2O3**

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo vật liệu khối lập phương nano In_2O_3 bằng phương pháp thủy nhiệt. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, khối lập phương nano In_2O_3 đa tinh thể được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt không sử dụng chất hoạt động bề mặt, và chỉ cần một công đoạn chế tạo khối lập phương nano In_2O_3 là được. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như cảm biến khí, năng lượng.

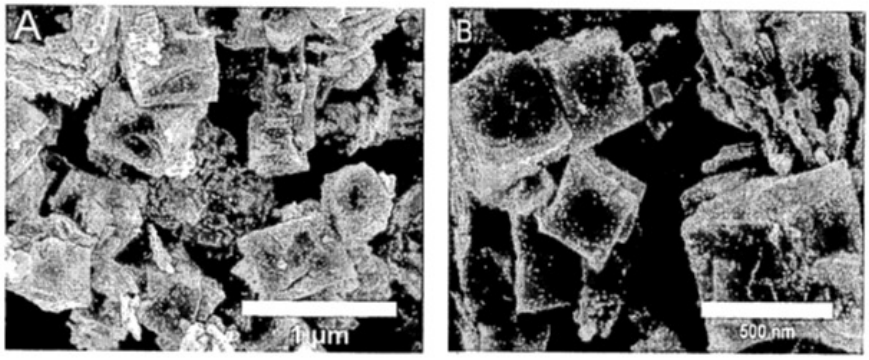

Hình 1.

(11) **119923 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07069**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G01N 27/26***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN PHÁT HIỆN KHÍ ÊTYLEN C2H4 SỬ DỤNG KHỐI LẬP PHƯƠNG NANO IN2O3 BIẾN TÍNH PD**

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo cảm biến đo khí êtylen C_2H_4 sử dụng vật liệu nhạy khí là khối lập phương nano In_2O_3 chế tạo trước đó bằng phương pháp thủy nhiệt. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, khối lập phương nano In_2O_3 được biến tính hạt nano Pd rồi nhỏ phủ trực tiếp tạo màng nhạy khí là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí C_2H_4 với thời gian phát hiện nhanh, độ đáp ứng cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng với sự cảnh báo sớm hiện tượng cháy nổ pin Lithium, giám sát độ chín các loại quả trước và sau thu hoạch.

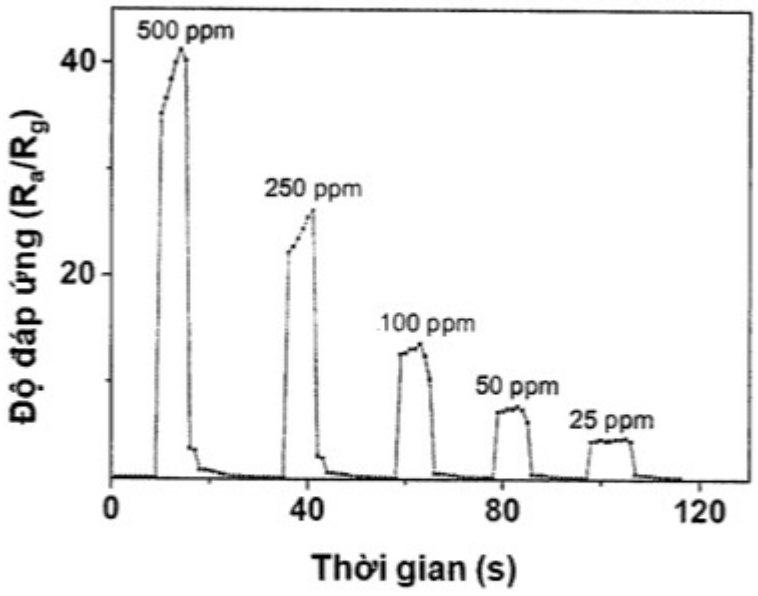

Hình 1,

(11) **119924 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07071**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***G01N 27/26***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN); Nguyễn Khắc Dũng (VN); Nguyễn Văn Toán (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN PHÁT HIỆN KHÍ ĐỘC H2S Ở NHIỆT ĐỘ THẤP SỬ DỤNG THANH NANO ZNNI2O4 ĐA TINH THỂ**

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo cảm biến đo khí H_2S ở nồng độ thấp làm việc ở nhiệt độ thấp sử dụng vật liệu nhạy khí là thanh nano $ZnNi_2O_4$ chế tạo trước đó bằng phương pháp thủy nhiệt. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, chỉ cần một công đoạn chế tạo thanh nano $ZnNi_2O_4$ rồi nhỏ phủ trực tiếp tạo màng nhạy khí là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí H_2S với nồng độ thấp dưới 10 ppm với nhiệt độ làm việc thấp. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng với sự cảnh báo không khí ô nhiễm bởi khí độc H_2S.

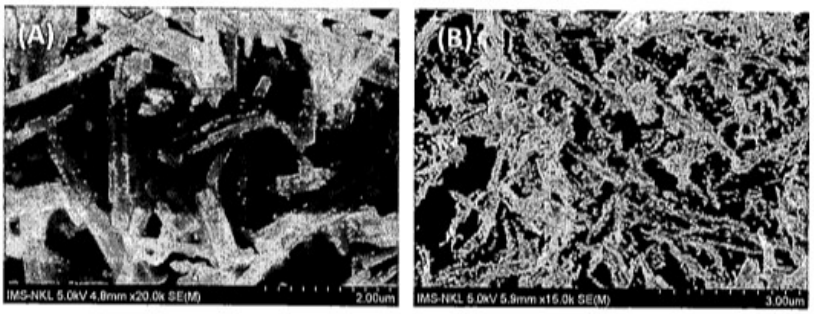

Hình 1,

(11) **119925 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07079**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***F24H 1/00***
(75) **LÊ NGỌC LONG** (VN)
78/6B ấp 65, xã Xuân Thới Sơn, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)
(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG KHÓI THẢI, NƯỚC THẢI VÀ DẦU NÓNG TRONG CÁC NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm nóng nước bằng khói thải, nước thải và dầu nóng trong các nhà máy công nghiệp bao gồm 02 khối trao đổi nhiệt chính và thiết bị điều khiển đầu ra, được bố trí tại các vị trí đường ống khói thải và đường ống nước hoặc dầu nóng thải trong nhà máy công nghiệp.

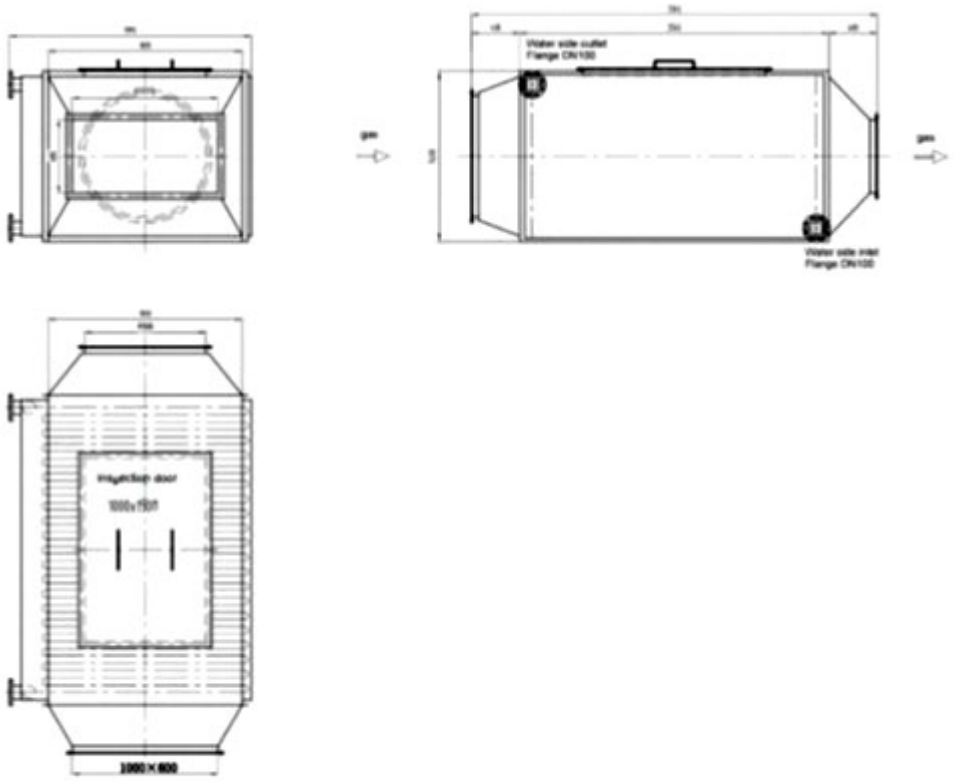

Hình 1

(11) **119926 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07081**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***B02B 3/00***
(75) **ĐINH VĂN PHỤNG** (VN)
Ấp Bình Hội, xã Tân An, tỉnh Vĩnh Long
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(54) **MÁY BÓC VỎ DỪA KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bóc vỏ dừa khô với mục đích nâng cao năng suất và hiệu quả bóc vỏ dừa, bao gồm các chi tiết thân máy (1), tay đẩy (2), bánh xe (3,) tủ điện điều khiển (4), bình chứa khí nén (5), bộ lọc chỉnh áp xi lanh (6), bộ lọc chỉnh áp bình chứa khí nén (7), van lấy khí nén (8), van an toàn (9), van xả đáy (10), cảm biến thứ nhất (11), xi lanh thứ hai (12), bộ công tắc điều khiển tay (13), dao tách vỏ (14), xi lanh thứ nhất (15), thanh dẫn hướng (16), bộ giữ dừa (17).

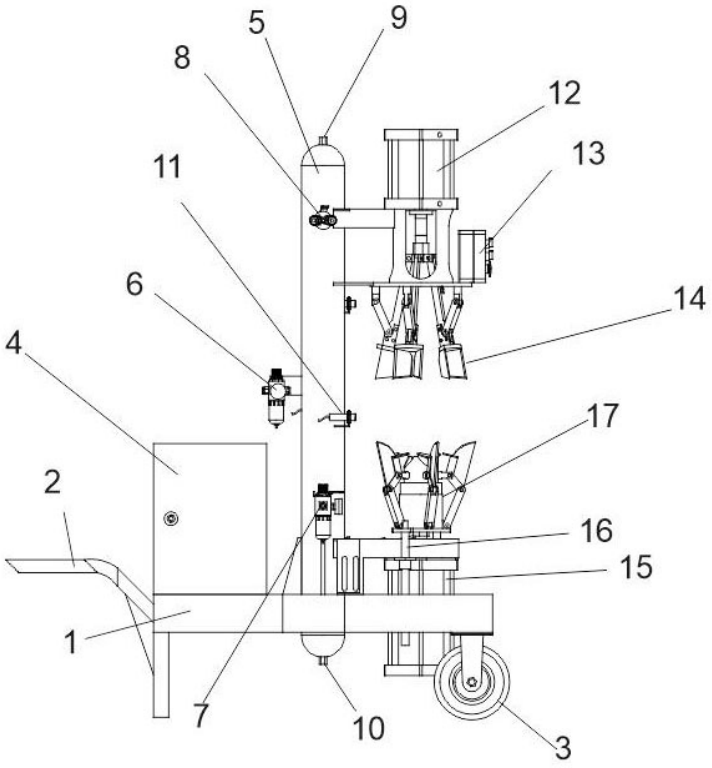

Hình 1

(11) **119927 A**
(21) **1-2025-07084**
(22) 08/11/2017
(30) 10-2016-0148180 08/11/2016 KR
10-2016-0148179 08/11/2016 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2022
(86) PCT/KR2017/012617 08/11/2017
(87) WO2018/088805 A1 17/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-05016
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ phân hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ phân.

[FIG 18]

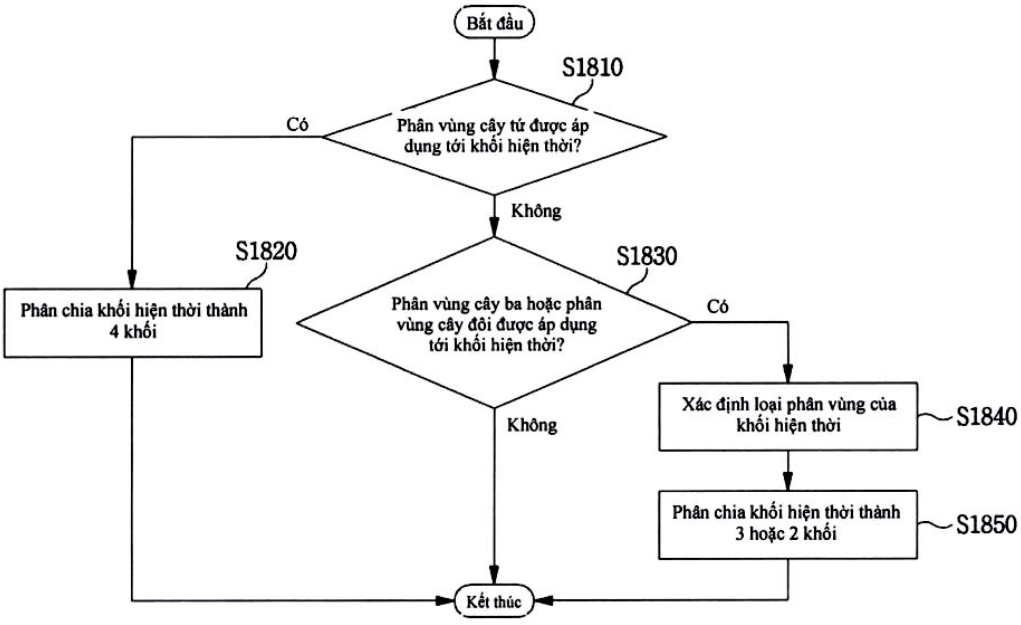

(11) **119928 A**
(21) **1-2025-07085**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-029537 28/02/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2025
(86) PCT/JP2024/007358 28/02/2024
(87) WO2024/181510 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***A01N 65/42****; A01P 21/00; A01G 31/00; A01G 7/06*
(71) **AGRI SMILE, INC.** (JP)
3-28-5, Kanda Ogawamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052 Japan
(72) HAYASHI, Daisuke (JP); WATANABE, Hiroko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM THÚC ĐẨY SINH TRƯỞNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thúc đẩy sinh trưởng thực vật có chứa dịch chiết hành lá hoặc bột hành lá làm thành phần hoạt tính.

[Fig.1]

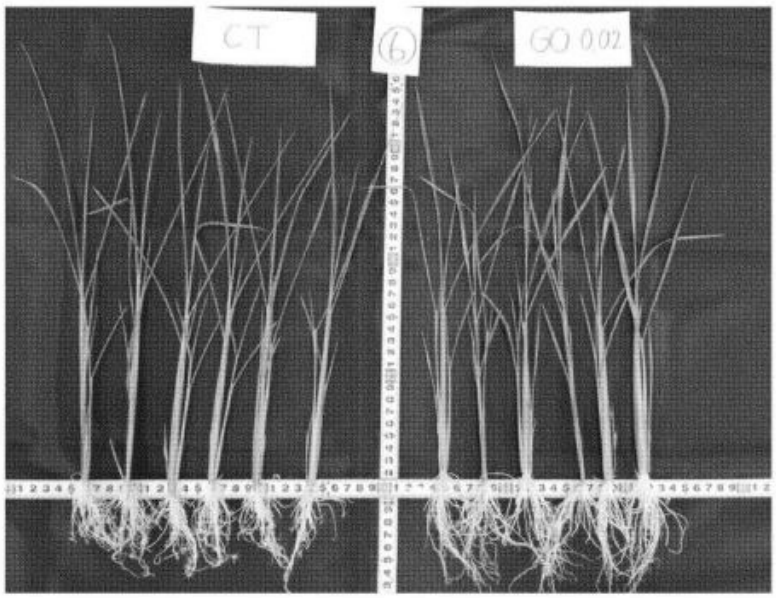

(11) **119929 A**
(21) **1-2025-07086**
(22) 08/11/2017
(30) 10-2016-0148180 08/11/2016 KR
10-2016-0148179 08/11/2016 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2022
(86) PCT/KR2017/012617 08/11/2017
(87) WO2018/088805 A1 17/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-05016
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ phân hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ phân.

[FIG 18]

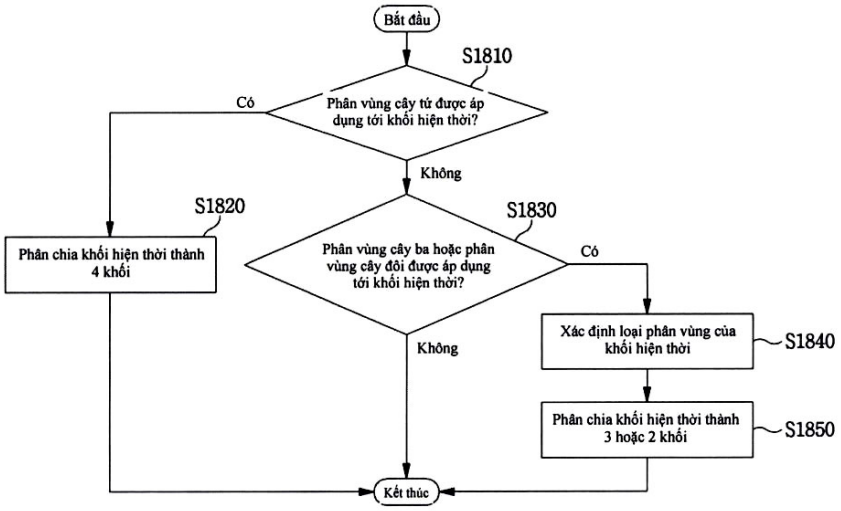

(11) **119930 A**
(21) **1-2025-07087**
(22) 08/11/2017
(30) 10-2016-0148180 08/11/2016 KR
10-2016-0148179 08/11/2016 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2022
(86) PCT/KR2017/012617 08/11/2017
(87) WO2018/088805 A1 17/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-05016
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ phân hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ phân.

[FIG 18]

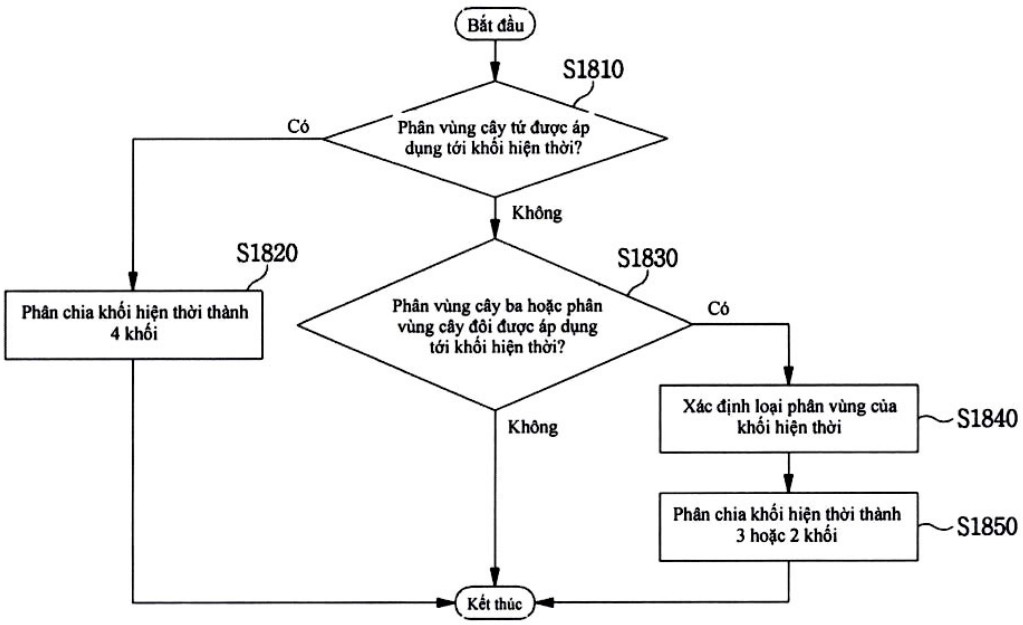

(11) **119931 A**
(21) **1-2025-07089**
(22) 08/11/2017
(30) 10-2016-0148180 08/11/2016 KR
10-2016-0148179 08/11/2016 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2022
(86) PCT/KR2017/012617 08/11/2017
(87) WO2018/088805 A1 17/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-05016
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ phân hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ phân.

[FIG 18]

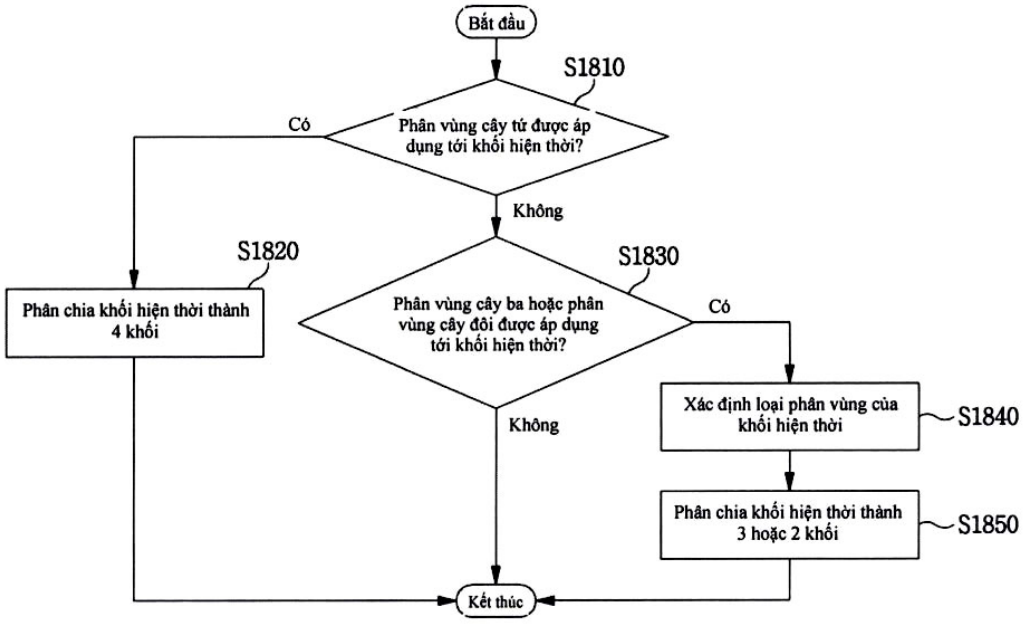

(11) **119932 A**
(21) **1-2025-07091**
(22) 19/06/2020
(30) 62/864,822 21/06/2019 US
62/906,895 27/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/06/2020
(86) PCT/KR2020/007968 19/06/2020
(87) WO2020/256468 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00349
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã thông tin chuyển động bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, thông tin thay đổi biểu thị xem có thay đổi thông tin chuyển động của khối lân cận hay không; khi thông tin thay đổi biểu thị sự thay đổi của thông tin chuyển động và khối cao hơn có thể sử dụng một danh sách ảnh tham chiếu, thì xác định số lượng ảnh có trong danh sách ảnh tham chiếu của khối hiện thời; chọn, làm ảnh tham chiếu của khối hiện thời, ảnh tham chiếu của khối lân cận hoặc ảnh khác với ảnh tham chiếu của khối lân cận, khi xem xét số lượng ảnh; khi ảnh tham chiếu của khối lân cận được chọn làm ảnh tham chiếu của khối hiện thời, thì thu véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách áp dụng độ lệch cho ít nhất một trong số thành phần x hoặc thành phần y của véctơ chuyển động của khối lân cận; và khôi phục khối hiện thời bằng cách sử dụng khối tham chiếu được biểu thị bởi véctơ chuyển động của khối hiện thời trong ảnh tham chiếu của khối hiện thời.

FIG. 20

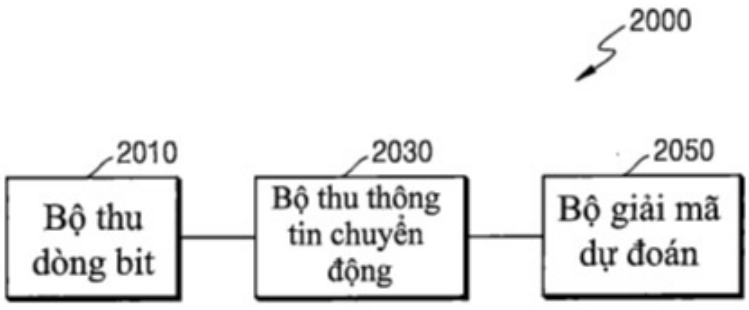

(11) **119933 A**
(21) **1-2025-07106**
(22) 27/02/2024
(30) 10-2023-0025553 27/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2025
(86) PCT/KR2024/002469 27/02/2024
(87) WO2024/181755 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***A01G 9/02****; A01G 9/24; A01G 9/14; A01G 7/06; A01G 9/029*
(71) **CLAY BUILDING CO., LTD.** (KR)
206-304, 39 Dalbit 1-ro, Sejong 30064, Republic of Korea
(72) JUNG, Moon-Hyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG CANH TÁC CÂY XOAY THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống canh tác cây xoay thẳng đứng và cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống canh tác cây xoay thẳng đứng bao gồm thanh ray trên cao được lắp đặt dọc theo đường tuần hoàn được bố trí ở độ cao được thiết lập, cấu trúc trồng cây thẳng đứng mà xoay trong khi được treo trên thanh ray trên cao, sàn làm việc được lắp đặt ở một phía hoặc cả hai phía của đường tuần hoàn, thiết bị dẫn động di chuyển liên tiếp các cấu trúc trồng cây dọc theo thanh ray trên cao và thiết bị cung cấp nước để cung cấp nước hoặc dung dịch dinh dưỡng cho các loại cây trồng được trồng trong cấu trúc trồng cây.

[FIG. 2]

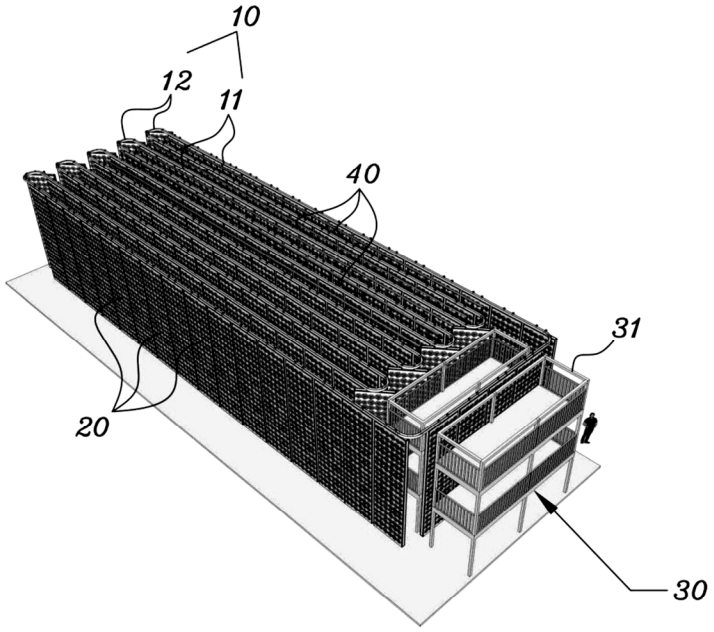

(11) **119934 A**
(21) **1-2025-07116**
(22) 31/01/2024
(30) 202310223101.4 28/02/2023 CN
(51) ***H04L 9/40***
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2025
(86) PCT/CN2024/074897 31/01/2024
(87) WO2024/179262 06/09/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) GUO, Tao (CN); WU, Yizhuang (CN); LIU, Wenfeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế cung cấp phương pháp truyền thông và máy truyền thông. Phương pháp gồm có: Phần tử mạng chức năng mạng thứ hai nhận tin nhắn yêu cầu dịch vụ từ phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất, và xác định, dựa trên mã thông báo thứ nhất, liệu có cung cấp dịch vụ cho phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất. Tin nhắn yêu cầu dịch vụ được sử dụng để yêu cầu phần tử mạng chức năng mạng thứ hai để cung cấp dịch vụ cho phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất, tin nhắn yêu cầu dịch vụ gồm có mã thông báo thứ nhất và thông tin miền dịch vụ thứ hai, thông tin miền dịch vụ thứ hai chỉ báo khu vực dịch vụ của dịch vụ được yêu cầu bởi phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất, mã thông báo thứ nhất gồm có thông tin miền dịch vụ thứ nhất, và thông tin miền dịch vụ thứ nhất chỉ báo khoảng khu vực dịch vụ trong đó phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất có khả năng để thu được dịch vụ từ phần tử mạng chức năng mạng thứ hai. Trong giải pháp của sáng chế, thông tin miền dịch vụ thứ nhất được thêm vào mã thông báo thứ nhất, để giảm bớt hoặc tránh các sự xảy ra là phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất truy cập dịch vụ mà không có sự cấp quyền, bằng cách ấy bảo đảm sự an toàn mạng. Các phương án của sáng chế cũng cung cấp hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

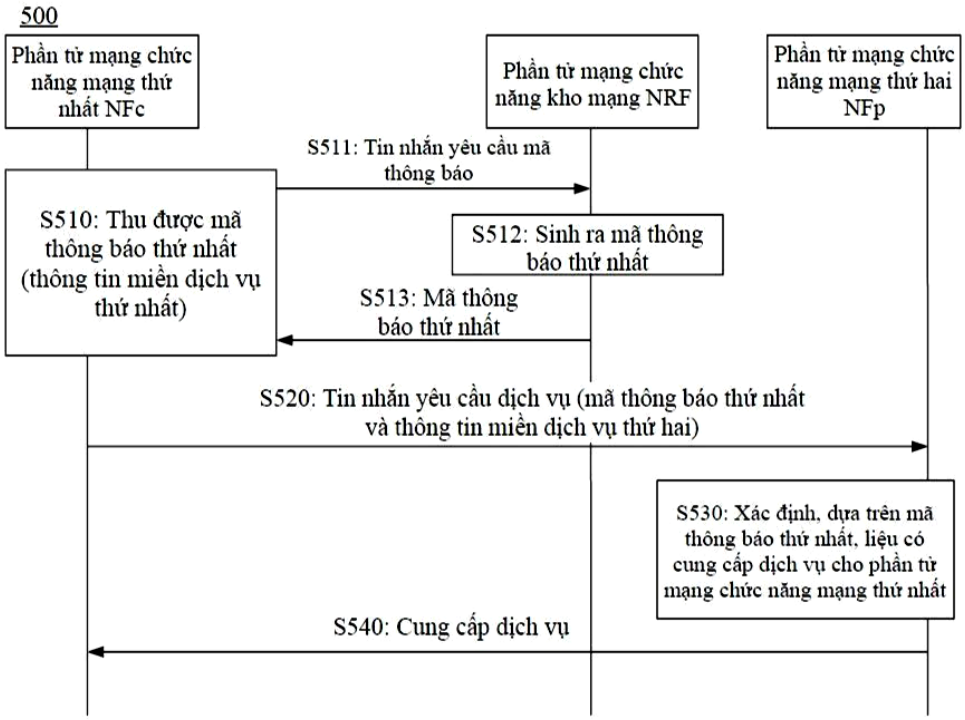
500
Phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất NFc
Phần tử mạng chức năng kho mạng NRF
Phần tử mạng chức năng mạng thứ hai NFp
S511: Tin nhắn yêu cầu mã thông báo
S510: Thu được mã thông báo thứ nhất (thông tin miền dịch vụ thứ nhất)
S512: Sinh ra mã thông báo thứ nhất
S513: Mã thông báo thứ nhất
S520: Tin nhắn yêu cầu dịch vụ (mã thông báo thứ nhất và thông tin miền dịch vụ thứ hai)
S530: Xác định, dựa trên mã thông báo thứ nhất, liệu có cung cấp dịch vụ cho phần tử mạng chức năng mạng thứ nhất
S540: Cung cấp dịch vụ

FIG. 5

(11) **119935 A**
(21) **1-2025-07128**
(22) 08/01/2024
(30) 10 2023 000 890.7 09/03/2023 DE
(43) 25/11/2025
(85) 25/09/2025
(86) PCT/EP2024/050280 08/01/2024
(87) WO2024/183962 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***H01H 85/044***; *H01H 85/175; H01H 85/20; H01H 85/147*
(71) **SIBA FUSES GMBH** (DE)
Borker Straße 22, 44534 Lünen, Germany
(72) GRÜNIG, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CẦU CHÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẦU CHÌ

(57) Sáng chế này đề cập đến cầu chì (1), cụ thể là cầu chì SMD, có thân cách ly (2) mở tại đằng trước, ít nhất một dây dẫn có thể nóng chảy được (3) được sắp xếp trong thân cách ly (2), ít nhất một nắp phụ (4) được kết nối với dây dẫn có thể nóng chảy được (3) theo cách để tiếp xúc điện với nó, để che ít nhất một phần của phía đằng trước (5) của thân cách ly (2), và nắp ngoài (6) được chỉ định cho nắp phụ (4), che ít nhất một phần nắp phụ, tốt hơn là hoàn toàn, và được kết nối với nắp phụ (4) theo cách để tiếp xúc điện với nắp ngoài (6) được kết nối với nắp phụ (4) và che ít nhất một phần nắp phụ, tốt hơn là hoàn toàn, và được kết nối điện với nắp phụ (4). Theo sáng chế, nắp phụ (4) có ổ nhận (8) nhô vào trong phần bên trong (7) của thân cách ly (2) có lỗ mở xuyên qua (9) nhô vào trong phần bên trong (7) của thân cách ly (2), mà vùng đầu (10) của dây dẫn có thể nóng chảy được (3) đi qua đó, vùng đầu (10) của dây dẫn có thể nóng chảy được (3) được kết nối theo cách thức dẫn điện với nắp phụ (4) qua phương tiện kết nối (11), cụ thể là phương tiện kết nối không chì, được sắp xếp trong ổ nhận (8) và nắp ngoài (6) che nắp phụ (4) theo cách mà phương tiện kết nối (11) được giữ lại và/hoặc được bao bọc giữa nắp phụ (4) và nắp ngoài (6).

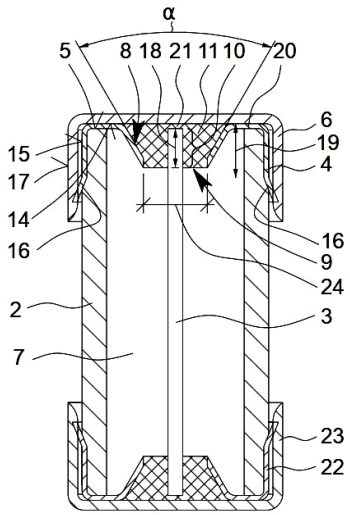

Fig. 3

(11) **119936 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07131**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***B60G 17/00****; H02K 7/18*
(71) 1. **NGUYỄN ĐÌNH NHẬT** (VN)
58/24B, đường Tân Lập 1, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐỖ VĂN DŨNG** (VN)
5/4 đường số 10, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
3. **LÊ VĂN ĐIỆN** (VN)
Số 4 đường Nội Bộ, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Nhật (VN); Đỗ Văn Dũng (VN); Lê Văn Điện (VN)
(54) **HỆ THỐNG TREO CÓ KHẢ NĂNG TÁI TẠO NĂNG LƯỢNG**

(57) Hệ thống treo có khả năng tái tạo năng lượng gồm: bộ phận liên kết giúp kết nối hệ thống treo với các phần tử được treo của phương tiện di chuyển, để hấp thụ các dao động cơ học khi phương tiện di chuyển qua các địa hình; bộ phận chỉnh lưu cơ học để chuyển đổi dao động cơ học hai chiều từ bộ phận liên kết thành chuyển động quay một chiều, trong đó bao gồm ít nhất hai trục vít me có hướng quay (hướng ren) ngược chiều nhau kết hợp với nhiều bánh răng ăn khớp; bộ phận phát điện được dẫn động bởi chuyển động quay một chiều của bộ phận chỉnh lưu cơ học để giúp tái tạo năng lượng; và bộ phận sạc điện phân tầng được cấu hình để nhận năng lượng từ bộ phận phát điện và dựa trên điện áp tức thời từ bộ phận phát điện để lưu trữ năng lượng vào nhiều bộ lưu trữ năng lượng có ngưỡng điện áp tích trữ khác nhau.

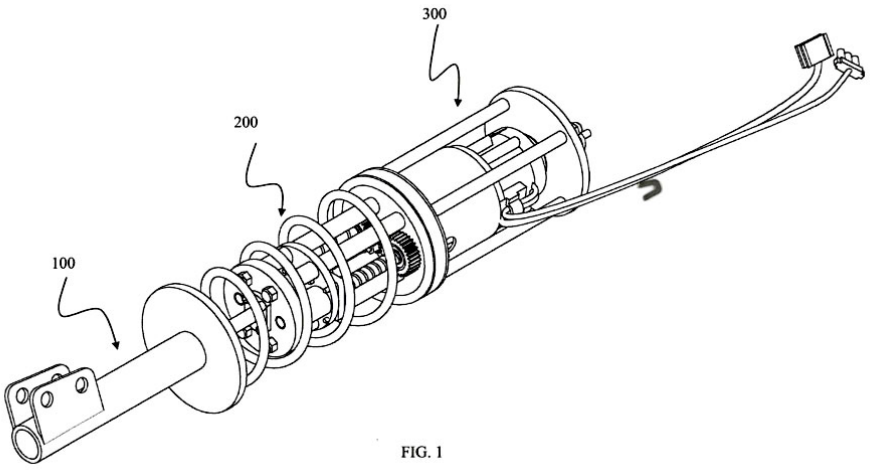

FIG. 1

(11) **119937 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07132**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***A23L 23/00***
(71) **HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP VỊ THANH** (VN)
Ấp 1, xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ
(72) Trần Quốc Trung (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẮM CÁ LÓC CHƯNG ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mắm cá lóc (*Channa maculata*) chưng ăn liền bao gồm: i) sơ chế cá lóc; ii) khử mùi tanh và iii) làm mềm; iv) sấy cá lọc; v) trộn đều cá lóc sau khi sấy với muối và ủ trong thời gian từ 3 ngày đến 5 ngày, và đảo đều mỗi ngày để muối ngấm đều vào cá; vi) sấy cá lóc để tách nước và cố định kết cấu thịt cá trước khi tiến hành ủ làm mắm; vii) trộn đều cá lóc đã sấy với hỗn hợp gồm bột gạo rang (hay còn gọi là thính gạo) và rượu, và ủ trong thiết bị chứa đậy kín nắp thời gian từ 50 ngày đến 80 ngày; viii) trộn hỗn hợp gia vị và dầu ăn vào mắm cá lóc, rồi đem chiên ở nhiệt độ từ 160°c đến 180°c trong thời gian từ 15 phút đến 20 phút; để nguội và thu được mắm cá lóc chiên chế biến; ix) đóng gói hút chân không mắm cá lóc chiên đã chế biến và các gia vị khô thành từng phần riêng lẻ, và để vào nồi đất; và đóng gói hút chân không toàn bộ nồi đất.

(11) **119938 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07133**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***B01L 3/00***
(71) **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TỈNH HẬU GIANG** (VN)
251 Lê Hồng Phong, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Thanh Thế (VN); Nguyễn Minh Quân (VN); Trương Thiện Huỳnh (VN); Ngô Văn Tâm (VN)
(54) **THIẾT BỊ THU HỒI THUỐC TỪ VỎ NANG ĐỂ KIỂM NGHIỆM ĐỘ ĐỒNG ĐỀU KHỐI LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi thuốc từ vỏ nang để kiểm nghiệm độ đồng đều khối lượng bao gồm: i) buồng kín dạng khối đa giác bao gồm mặt trên, mặt dưới, và bốn mặt bên; ii) thiết bị cố định vỏ nang thuốc để cố định một nửa vỏ nang thuốc đã lấy thuốc; iii) cơ cấu kẹp xoay liên kết và chuyển động trong buồng kín; trong đó cơ cấu kẹp xoay để giữ thiết bị cố định vỏ nang thuốc, và điều chỉnh vị trí và góc nghiêng của thiết bị cố định vỏ nang thuốc theo phương dọc và theo phương ngang; iv) vòi phun khí nén bố trí trên mặt trên của buồng kín và thiết bị tạo khí nén liên kết và cung cấp khí nén cho vòi phun khí nén; trong đó vòi phun khí nén phun hơi vào vỏ nang thuốc để đẩy bụi thuốc còn dính trong vỏ nang thuốc ra bên ngoài; và v) đầu ra bố trí trên mặt dưới của buồng kín để thu hồi bụi thuốc thông qua thiết bị hút liên kết với đầu ra, và chứa bụi thuốc trong thiết bị chứa.
Công báo [FIG.2]

(11) **119939 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07134**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***B01L 3/00***
(71) **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TỈNH HẬU GIANG** (VN)
251 Lê Hồng Phong, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Thanh Thế (VN); Nguyễn Minh Quân (VN); Trương Thiện Huỳnh (VN); Ngô Văn Tâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI THUỐC TỪ VỎ NANG ĐỂ KIỂM NGHIỆM ĐỘ ĐỒNG ĐỀU KHỐI LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi thuốc từ vỏ nang để kiểm nghiệm độ đồng đều khối lượng bao gồm: i) bố trí một nửa vỏ nang thuốc đã lấy thuốc vào thiết bị cố định vỏ nang thuốc; ii) đặt thiết bị cố định vỏ nang thuốc vào cơ cấu kẹp xoay trong buồng kín; trong đó buồng kín dạng khối đa giác bao gồm mặt trên, mặt dưới, và bốn mặt bên; iii) điều chỉnh vị trí của thiết bị cố định vỏ nang thuốc theo phương dọc và điều chỉnh góc nghiêng của thiết bị cố định vỏ nang thuốc theo phương ngang;iv) tiến hành phun hơi vào vỏ nang thuốc để đẩy bụi thuốc còn dính trong vỏ nang vỏ thuốc ra bên ngoài thông qua nhiều vòi phun khí nén và thiết bị tạo khí nén; và v) đồng thời thu hồi bụi thuốc thông qua đầu ra bố trí dưới mặt dưới (đáy) buồng kín và thiết bị hút liên kết với đầu ra, và chứa bụi thuốc trong thiết bị chứa.

(11) **119940 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07135**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***A23L 17/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TÂN HẬU GIANG** (VN)
Số 33 đường 3 tháng 2, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
(72) Lý Hồng Tiên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN NHANH TỪ DA CÁ THÁC LÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thức ăn nhanh từ da cá thác lác (*Notopterus notopterus)* bao gồm: i) tạo hình da cá thác lác thành miếng vừa ăn; ii) tiến hành xử lý làm mềm da cá thác lác được tạo hình trong dung dịch làm mềm chứa khoảng 0,5% đến 1,5% enzym khử colagen (collagenase) trong thời gian từ 20 phút đến 60 phút; iii) sấy da cá thác lác sau khi xử lý làm mềm ở nhiệt độ từ 70°C đến 90°C cho đến khi độ ẩm đạt từ 15% đến 20%; iv) tiến hành sấy/nướng da cá sau khi tiến hành tách nước ở nhiệt độ từ 140°C đến 180°C cho đến khi độ ẩm đạt dưới 5%; v) thêm gia vị vào da cá thác lác sau khi tiến hành sấy/nướng với lượng từ 3% đến 5% tổng khối lượng và thu được thức ăn nhanh từ da cá thác lác; và vi) tiến hành đóng gói và bảo quản.

(11) **119941 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07136**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***A23L 17/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TÂN HẬU GIANG** (VN)
Số 33 đường 3 tháng 2, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
(72) Lý Hồng Tiên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁ THÁC LÁC RÚT XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cá thác lác (*Notopterm notopterus)* rút xương bao gồm: i) sơ chế cá thác lác để loại vảy, nội tạng, xương sống và xương dăm nhưng vẫn giữ nguyên hình dạng, và thu được cá thác lác rút xương; ii) tiến hành xử lý làm mềm cá thác lác rút xương trong dung dịch làm mềm chứa khoảng 1% đến 2% enzym khử colagen (collagenase) trong thời gian từ 20 phút đến 40 phút; iii) sấy cá thác lác rút xương sau khi xử lý làm mềm ở nhiệt độ từ 70°c đến 90°c cho đến khi độ ẩm đạt từ 20% đến 35%; iv) thêm gia vị vào cá thác lác rút xương sau khi tiến hành sấy với lượng từ 3% đến 5% tổng khối lượng và cá thác lác; và v) tiến hành đóng gói và bảo quản.

(11) **119942 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07138**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***B60N 2/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN** (VN)
Xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
(72) Trần Xuân Tiến (VN); Nguyễn Đức Toàn (VN); Bùi Trung Thành (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CỨNG GHẾ Ô TÔ BẰNG LÒ XO KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống điều chỉnh độ cứng ghế ô tô bằng lò xo khí nén có khả năng thay đổi áp suất tiếp xúc giữa cơ thể người và ghế ngồi nhằm cải thiện sự thoải mái, giảm mệt mỏi khi ngồi lâu. Hệ thống bao gồm: cụm lò xo khí nén, cụm cung cấp khí nén, cụm van điều áp điện từ, cụm cảm biến áp suất và bộ điều khiển điện tử. Cụm lò xo khí nén được tích hợp trong đệm ghế, có cấu tạo gọn nhẹ, đàn hồi nhờ ống cao su gia cường, bên trong chèn PU để duy trì hình dạng. Cụm cung cấp khí nén gồm máy nén và bình tích áp, kết nối với cụm lò xo qua hệ thống van điện từ, cho phép nạp hoặc xả khí nhanh và chính xác. Hai cảm biến áp suất được bố trí tại bình tích áp và lò xo khí, truyền tín hiệu về bộ điều khiển trung tâm. Bộ điều khiển xử lý dữ liệu, so sánh với áp suất đặt và điều khiển hoạt động của máy nén và van để duy trì trạng thái mong muốn theo nguyên lý vòng kín. Nhờ cấu trúc này, hệ thống cho phép điều chỉnh linh hoạt và chính xác độ cứng ghế, phù hợp với đặc điểm cá nhân của người ngồi, đồng thời khắc phục hạn chế của các giải pháp ghế ô tô thông thường.

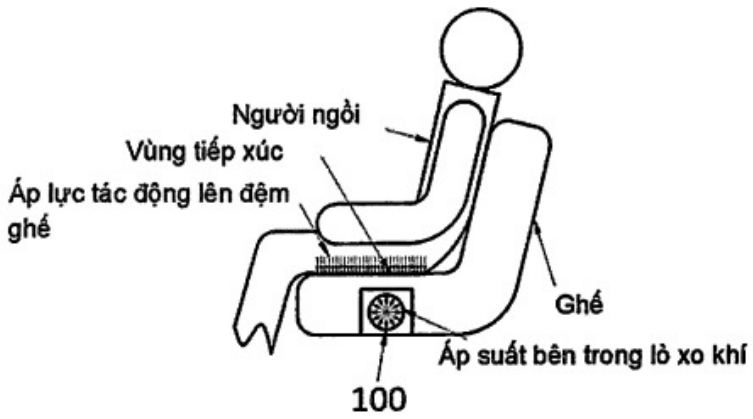

Hình 1

(11) **119943 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07139**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***B01D 11/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Tại Huân (VN); Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYPHENOL TỪ VỎ LỤA HẠT ĐIỀU (ANACARDIUM OCCIDENTALE L.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm polyphenol từ vỏ lụa hạt điều (*Anacardium occidentale L.*) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm: thành phần bột vỏ lụa hạt điều, thành phần dung dịch enzym, thành phần nước cất, thành phần dung dịch đệm natri axetat, và thành phần chất mang; (ii) tạo hỗn hợp nền; (iii) trích ly hỗn hợp nền để thu được hỗn hợp tạm thời thứ nhất; (iv) Gia nhiệt hỗn hợp tạm thời thứ nhất để thu được hỗn hợp tạm thời thứ hai; (v) Làm mát hỗn hợp tạm thời thứ hai để thu được hỗn hợp tạm thời thứ ba; (vi) Ly tâm hỗn hợp tạm thời thứ ba để thu được dịch trích polyphenol; (vii) Phối trộn dịch trích polyphenol với thành phần chất mang thu được dịch trích cơ bản; (viii) sấy phun dịch trích cơ bản thu được chế phẩm polyphenol; và (ix) Đóng gói và bảo quản.

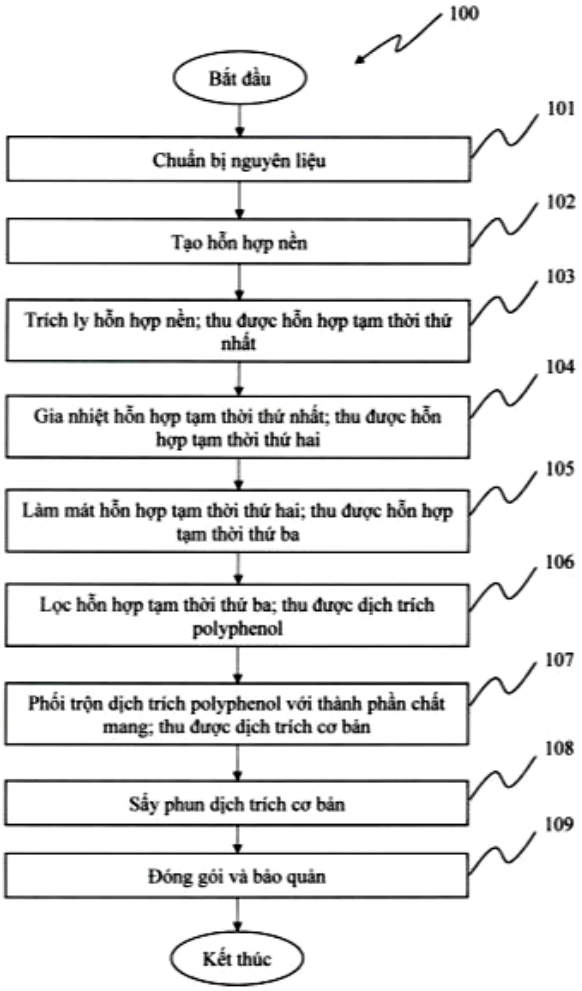
100
Bắt đầu
101
Chuẩn bị nguyên liệu
102
Tạo hỗn hợp nền
103
Trích ly hỗn hợp nền; thu được hỗn hợp tạm thời thứ nhất
104
Gia nhiệt hỗn hợp tạm thời thứ nhất; thu được hỗn hợp tạm thời thứ hai
105
Làm mát hỗn hợp tạm thời thứ hai; thu được hỗn hợp tạm thời thứ ba
106
Lọc hỗn hợp tạm thời thứ ba; thu được dịch trích polyphenol
107
Phối trộn dịch trích polyphenol với thành phần chất mang; thu được dịch trích cơ bản
108
Sấy phun dịch trích cơ bản
109
Đóng gói và bảo quản
Kết thúc

(11) **119944 A**
(21) **1-2025-07142**
(22) 26/02/2024
(30) 10-2023-0025676 27/02/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/KR2024/095446 26/02/2024
(87) WO2024/181852 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***A61N 1/40**; A61N 1/36; A61N 1/06; A61N 1/32*
(71) **CLASSYS INC.** (KR)
208, Teheran-ro Gangnam-gu, Seoul, 06220, Korea (South)
(72) Yeong Sook CHEON (KR); Su Hee NAM (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ DA TẦN SỐ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là cung cấp thiết bị điều trị da tần số cao và phương pháp điều khiển thiết bị này, trong đó thiết bị thực hiện điều trị da tần số cao bằng cách chuyển năng lượng tần số cao lên da, và điều trị xâm lấn tần số cao và điều trị không xâm lấn có thể được thực hiện một cách chọn lọc hoặc đồng thời bằng một thiết bị duy nhất. Thiết bị có thể cải thiện hiệu quả của việc truyền năng lượng tần số cao và giảm bớt nỗi sợ hãi và đau đớn của bệnh nhân do sự xâm lấn, bằng cách thực hiện điều trị xâm lấn và điều trị không xâm lấn đồng thời, từ đó cho phép điều trị thoải mái.

【Fig.1】

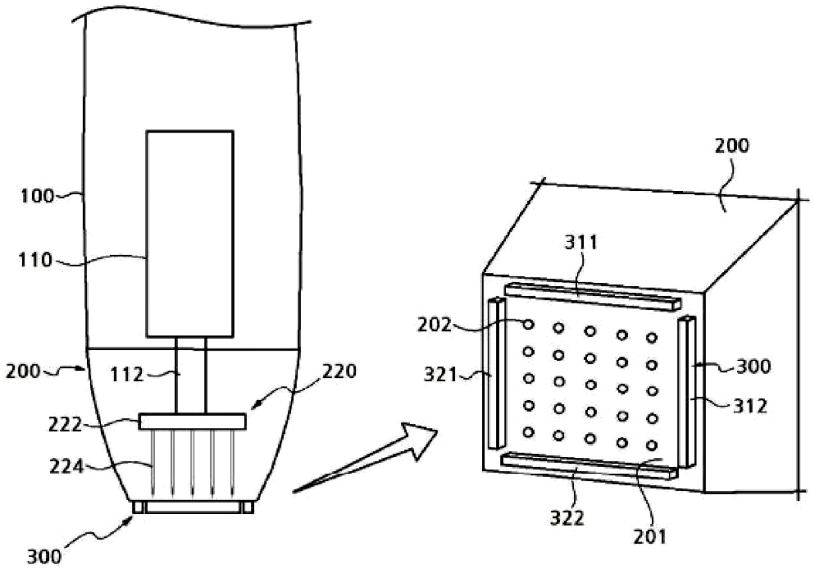

(11) **119945 A**
(21) **1-2025-07148**
(22) 06/12/2018
(30) 102017000141330 06/12/2017 IT
(43) 25/11/2025
(85) 22/06/2020
(86) PCT/IB2018/059694 06/12/2018
(87) WO2019/111189 13/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021
(51) ***A61K 35/74**; A61P 17/00; A61Q 19/00; A61K 8/99*
(62) 1-2020-03601
(71) **LAC2BIOME S.R.L.** (IT)
Via Ceresio 7 20154 Milano, Italy
(72) BIFFI, Andrea (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PARACASEI LPC-S01 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn thuộc các loài *Lactobacillus paracasei* được xác định là *Lactobacillus paracasei* LPC-S01 được lưu trữ tại Ngân hàng giống vi sinh vật và tế bào Đức với mã đăng ký DSM 26760 để sử dụng trong phương pháp điều trị, phòng ngừa và/hoặc cứu chữa rối loạn và/hoặc bệnh lý ảnh hưởng đến da thuộc loại bệnh viêm, hoặc do quá trình tiếp xúc với bức xạ tia cực tím, trong đó rối loạn và/hoặc bệnh lý ảnh hưởng đến da này được chọn từ bệnh viêm da, bệnh viêm da liên quan đến tình trạng kích ứng và trầy xước da, bệnh viêm nang lông, bệnh nhiễm trùng da, tình trạng viêm da, ban đỏ, vết loét, bệnh vảy nến, bệnh viêm da cơ địa, vết nứt nẻ, đường rò, bệnh trĩ, và rối loạn hoặc tổn thương da bất kỳ khác kèm theo quá trình viêm tiến triển. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chủng vi khuẩn này.

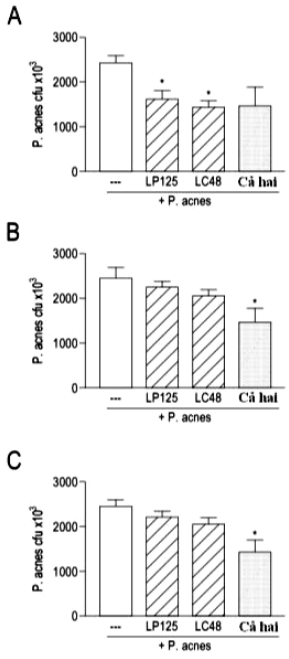

Fig.1

(11) **119946 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07153**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***F28G 9/00****; C09K 8/78*
(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA** (VN)
63 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) HOÀNG ĐỨC QUANG (VN); NGUYỄN THỊ THU XUÂN (VN); NGUYỄN CHÍ CƯỜNG (VN); VŨ VĂN HUY (VN)
(54) **DUNG DỊCH TẨY CÁU CẶN CHO HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch tẩy cáu cặn đậm đặc để làm sạch cáu cặn bám trên bề mặt chi tiết, đồng thời bảo vệ đa kim loại bên trong hệ thống làm mát động cơ, bao gồm các hệ thống làm mát động cơ sử dụng chất lỏng làm mát không đạt tiêu chuẩn về bảo vệ chống ăn mòn. Dung dịch tẩy cáu cặn đậm đặc có chứa các thành phần với hàm lượng (theo % khối lượng) như sau: axit xitric monohydrat: 25 - 30%; axit oxalic dihydrat: 2,5 - 10%; dung dịch 20% triazol trong glycol: 2,5 - 12,5%; dung dịch 40% polyacrylic-poly(2-acrylamido-2-metylpropan sulfonic) (AA/AMPS) trong nước: 1 - 2%; chất hoạt động bề mặt: 0,5 - 0,7%; chất phụ gia chống tạo bọt: 1 - 2%; NaOH: 0,1 - 0,5%; nước: vừa đủ 100%

(11) **119947 A**
(21) **1-2025-07157**
(22) 14/10/2020
(30) 201911159823.8 22/11/2019 CN
(43) 25/11/2025
(85) 20/06/2022
(86) PCT/CN2020/120951 14/10/2020
(87) WO2021/098415 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022
(51) ***H04W 12/06***
(62) 1-2022-03865
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HUANG, Guogang (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐA BĂNG, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật tham số giao diện, thiết bị đa liên kết, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip; và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Trong xử lý trong đó thiết bị điểm truy nhập (AP – Access Point) xác thực thiết bị trạm (STA – Station), thiết bị AP gửi gói tin đích tới thiết bị STA. Thiết bị AP bao gồm các AP, và các AP hoạt động trên các băng tần số khác nhau. Gói tin đích bao gồm các phần tử đa băng, các phần tử đa băng tương ứng một-một với các AP, mỗi phần tử đa băng bao gồm thông tin băng tần số của AP tương ứng, và các phần tử đa băng chỉ báo thiết bị STA để thực hiện việc kết hợp và thu nhận khóa với các AP. Theo sáng chế, thiết bị STA có thể nhanh chóng chuyển đổi giữa các AP.

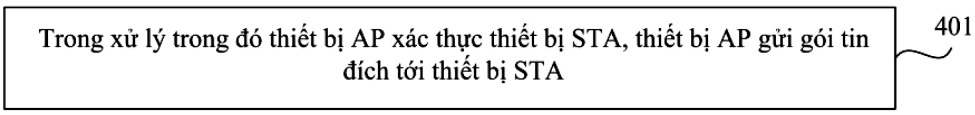

FIG. 4

(11) **119948 A**
(21) **1-2025-07158**
(22) 07/09/2020
(30) PCT/RU2019/000625 06/09/2019 RU
(43) 25/11/2025
(85) 04/04/2022
(86) PCT/RU2020/050214 07/09/2020
(87) WO2021/045653 A1 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H04N 19/50****; H04N 19/70; H04N 19/13*
(62) 1-2022-02087
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị giải mã và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính, trong đó phương pháp mã hóa này bao gồm: xác định các phần tử cú pháp cần được mã hóa, trong đó các phần tử cú pháp bao gồm cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu và ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số cú pháp mức cao (HLS); mã hóa ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS; và mã hóa cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu sau khi mã hóa ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS. Các phần tử cú pháp được sắp xếp lại sao cho việc mã hóa cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu có thể được dựa trên các giá trị của ít nhất một tham số dự đoán theo trọng số HLS.

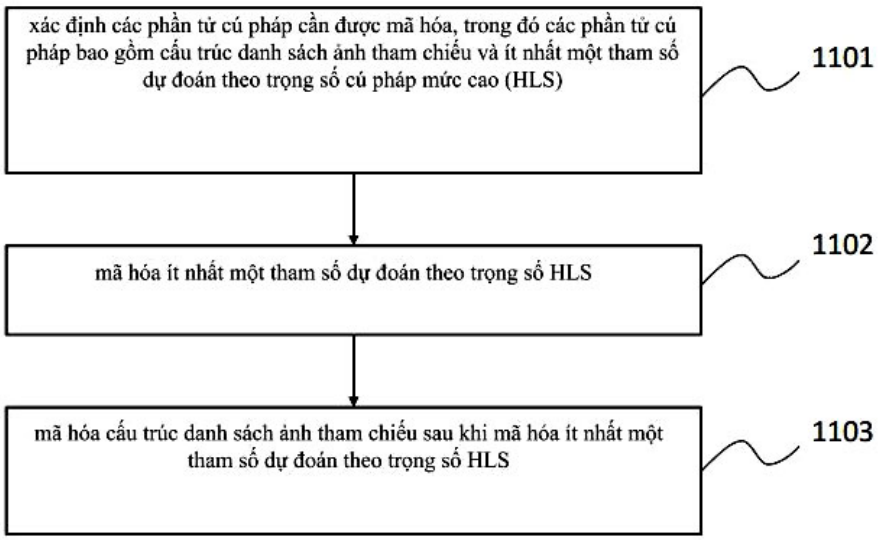

(11) **119949 A**
(21) **1-2025-07159**
(22) 22/02/2024
(30) 2023-030619 01/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/JP2024/006521 22/02/2024
(87) WO2024/181299 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***B22D 17/26****; B29C 45/76; B29C 45/64; B22D 17/22; B29C 45/17*
(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011, Japan
(72) Makoto TSUJI (JP); Toshiaki TOYOSHIMA (JP); Hironari SASAKI (JP); Yuki YAMAZAKI (JP); Saburo NODA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ÉP KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn bao gồm: bệ máy; tấm gá khuôn cố định; khung liên kết dịch chuyển trên bệ máy; tấm gá khuôn di động dịch chuyển trên bệ máy giữa khung liên kết và tấm gá khuôn cố định; cơ cấu khớp nối kẹp khuôn; bộ dẫn động thứ nhất dẫn động cơ cấu khớp nối; bộ dẫn động thứ hai dẫn động khung liên kết; thanh giằng; đai ốc tách cố định thanh giằng vào khung liên kết; thiết bị phun; và thiết bị điều khiển thực hiện điều khiển để dẫn động cơ cấu khớp nối bằng bộ dẫn động thứ nhất trong trạng thái đai ốc tách được đóng để dịch chuyển tấm gá khuôn di động theo hướng đóng khuôn, để kẹp khuôn cố định và khuôn di động, để làm đầy khuôn bằng kim loại nóng chảy bằng thiết bị phun, để dẫn động cơ cấu khớp nối bằng bộ dẫn động thứ nhất trong trạng thái đai ốc tách được đóng để dịch chuyển tấm gá khuôn di động theo hướng mở khuôn, và để lấy sản phẩm ra trong trạng thái đai ốc tách được đóng, khi sản phẩm được chế tạo.

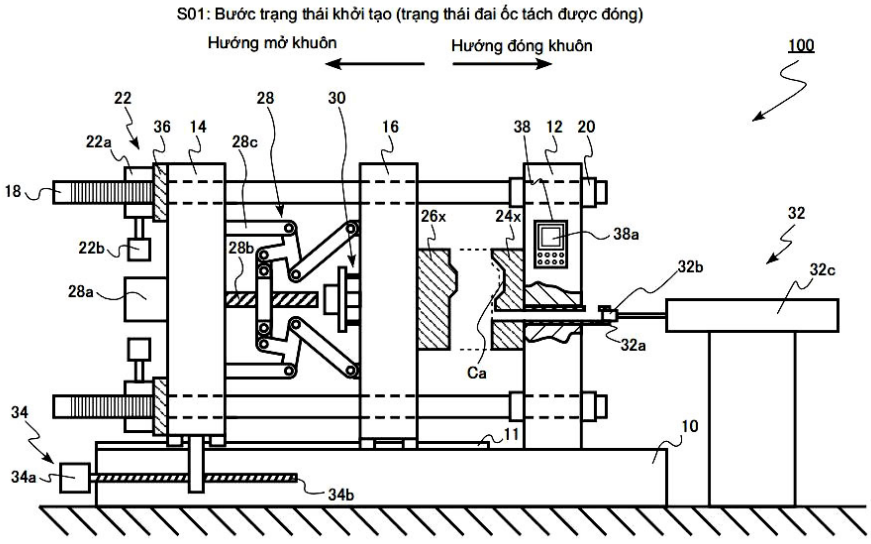

Fig.1

(11) **119950 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07161**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2025
(51) ***G01C 11/02****; G01C 21/20; G01C 3/00; G01S 19/40; G01S 19/47; G06N 3/045; G06N 3/0464; G06N 5/01; G06T 7/73; G06V 10/25; G06V 10/40; G06V 10/46; G06V 10/75; G06V 10/80; G06V 10/82; G01C 21/16*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CT UAV** (VN)
Số 3 Đường DT 743, Khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Kim Chung (VN); Trần Quang Khôi (VN); Trịnh Anh Tuấn (VN); Trịnh Ngọc Thành (VN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ UAV TRONG MÔI TRƯỜNG KHÔNG CÓ GPS, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định vị UAV trong môi trường không có GPS bao gồm: máy tính nhúng (1) bao gồm chương trình máy tính và cơ sở dữ liệu bản đồ (2), cảm biến đo lường quán tính (3), camera (4) dùng để thu ảnh trực giao của thiết bị định vị UAV theo thời gian thực và đưa vào máy tính nhúng (1), bộ chuyển đổi điện áp (5), cảm biến áp suất (6), trong đó chương trình máy tính khởi tạo giá trị tọa độ GPS tần số thấp và quỹ đạo di chuyển của thiết bị định vị UAV, và đưa ra giá trị tọa độ GPS tần số cao được chuyển đổi mã hóa cho UAV dựa vào giá trị tọa độ GPS tần số thấp và quỹ đạo di chuyển này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định vị UAV trong môi trường không có GPS, và vật ghi đọc được bằng máy tính.

[Hình 1]

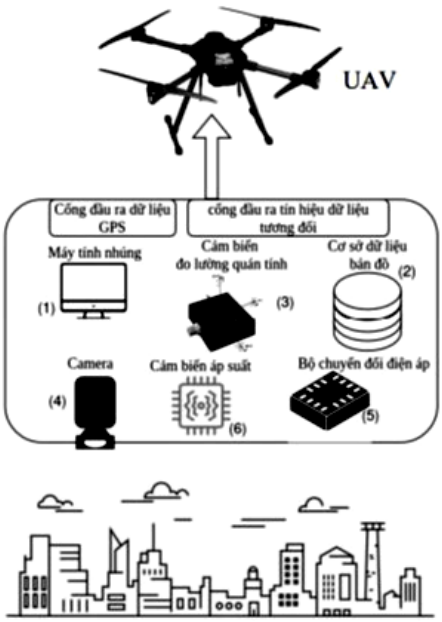

(11) **119951 A**
(21) **1-2025-07163**
(22) 24/06/2020
(30) 62/865,967 24/06/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/01/2022
(86) PCT/KR2020/008110 24/06/2020
(87) WO2020/262902 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00367
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh. Theo sáng chế này, khi loại liên dự đoán của khối hiện tại chỉ báo việc song dự đoán, thì thông tin chỉ số trọng số dành cho ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất hoặc danh sách ứng viên hợp nhất khối con có thể được dẫn xuất, và hiệu quả lập mã có thể được nâng cao.

Fig.13

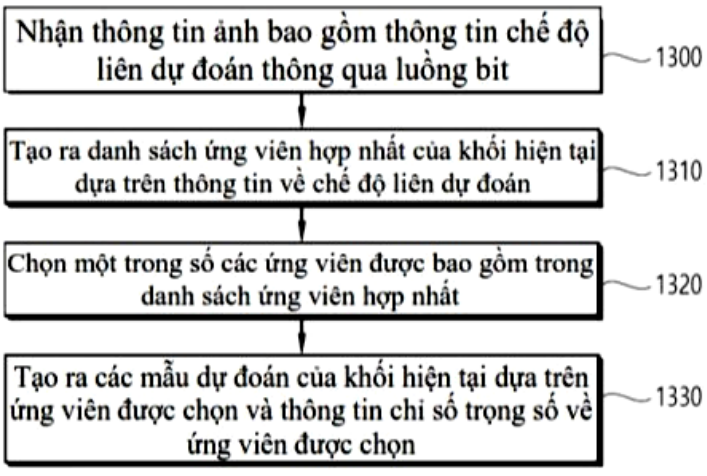

(11) **119952 A**
(21) **1-2025-07166**
(22) 21/09/2020
(30) 62/905,144 24/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/04/2022
(86) PCT/US2020/051857 21/09/2020
(87) WO2021/022262 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H04N 7/12***
(62) 1-2022-02457
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG LẬP MÃ, BỘ LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa, hệ thống lập mã, bộ lập mã, và phương tiện lưu trữ.Cơ chế lập mã viđeo được bộc lộ. Cơ chế này bao gồm việc mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp. Tin nhắn thông tin nâng cao bổ sung (SEI) lồng ghép có thể mở rộng được mã hóa thành dòng bit ở bộ phận lớp trừu tượng hóa mạng (NAL) SEI hiện thời. Tin nhắn SEI lồng ghép có thể mở rộng này chứa một hoặc nhiều tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng và một hoặc nhiều ký hiệu nhận dạng (Id) lớp lồng ghép có thể mở rộng mà xác định các trị số Id lớp của các lớp trong đó các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng áp dụng ngoại trừ trị số Id lớp của bộ phận SEI NAL hiện thời. Tập hợp của các thử nghiệm sự phù hợp dòng bit được thực hiện trên các lớp dựa vào các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng. Dòng bit được lưu trữ cho việc truyền thông về phía bộ giải mã.

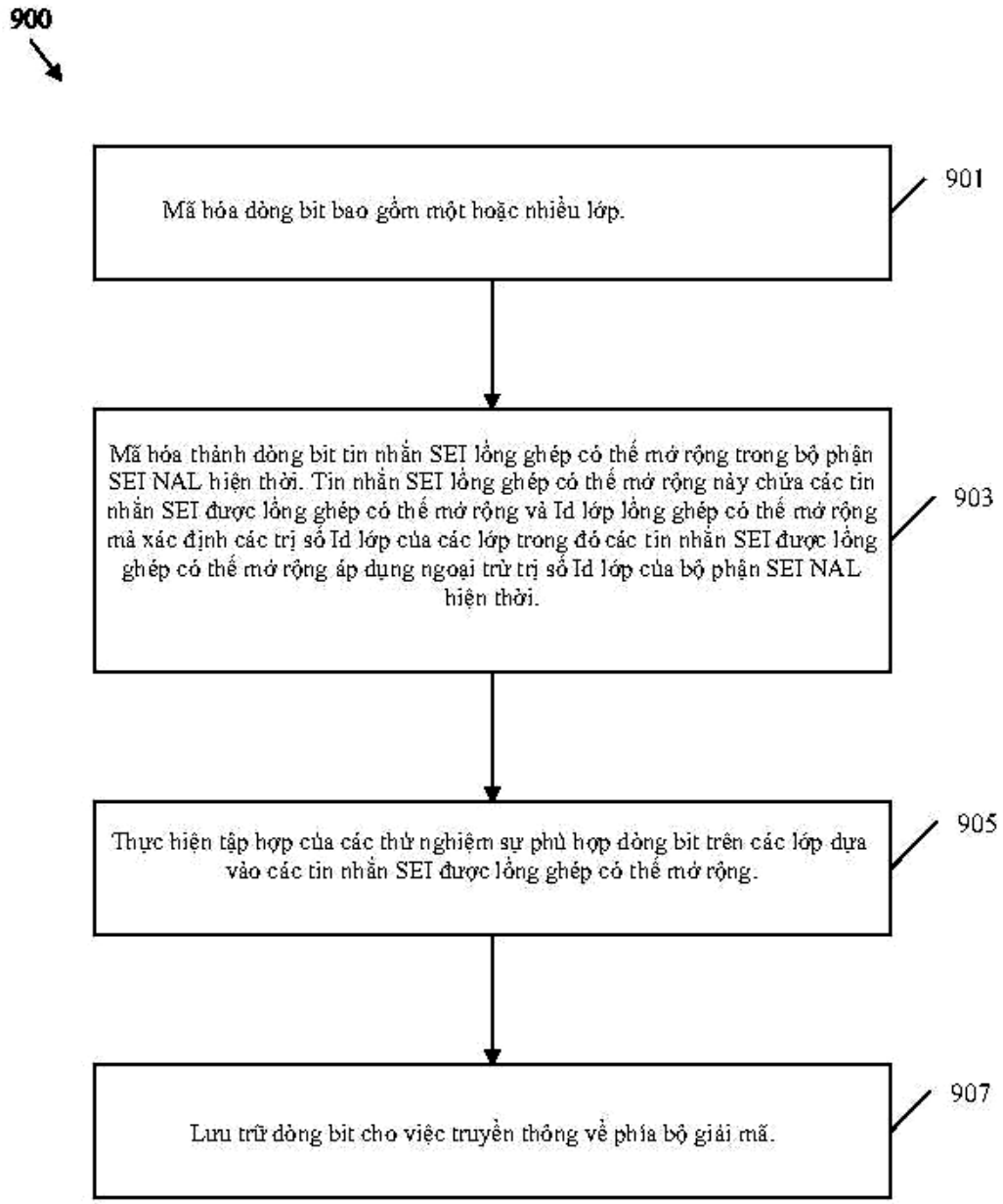
900
Mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp.
901
Mã hóa thành dòng bit tin nhắn SEI lồng ghép có thể mở rộng trong bộ phận SEI NAL hiện thời. Tin nhắn SEI lồng ghép có thể mở rộng này chứa các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng và Id lớp lồng ghép có thể mở rộng mà xác định các trị số Id lớp của các lớp trong đó các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng áp dụng ngoại trừ trị số Id lớp của bộ phận SEI NAL hiện thời.
903
Thực hiện tập hợp của các thử nghiệm sự phù hợp dòng bit trên các lớp dựa vào các tin nhắn SEI được lồng ghép có thể mở rộng.
905
Lưu trữ dòng bit cho việc truyền thông về phía bộ giải mã.
907

FIG. 9

(11) **119953 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07167**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***A01K 31/00***
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG NHÀ YẾN ĐỊNH HƯỚNG TỪ TRƯỜNG VÀ CUNG CẤP THỨC ĂN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề suất một hệ thống nhà yến định hướng từ trường và cung cấp thức ăn tự động đề xuất một giải pháp tổng thể ứng dụng công nghệ cao trong nuôi chim yến. Hệ thống bao gồm: (i) khối số hóa và mô phỏng thu thập dữ liệu về hành vi bay, môi trường và tập tính chim yến bằng cảm biến, GIS, thiết bị bay không người lái, từ đó mô hình hóa để xác định vị trí và hành lang bay tối ưu; (ii) cấu trúc nhà yến công nghệ với thiết kế module tháo lắp, trang bị nam châm điện và bộ khuếch đại từ trường hỗ trợ định hướng, cùng các cảm biến IoT giám sát vi khí hậu; (iii) hệ thống cung cấp thức ăn tự động nuôi và phóng thích côn trùng như ruồi lính đen, ruồi giấm phù hợp với chu kỳ sinh sản của yến; và (iv) nền tảng quản lý số hóa tích hợp ứng dụng di động/web, công nghệ RFID và blockchain nhằm quản lý dữ liệu đàn yến, sản lượng tổ yến và minh bạch hóa chuỗi cung ứng. Sáng chế này giúp giảm thiểu rủi ro, đảm bảo nguồn thức ăn ổn định, tăng khả năng mở rộng mô hình, nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn nông nghiệp công nghệ cao và phát triển bền vững.

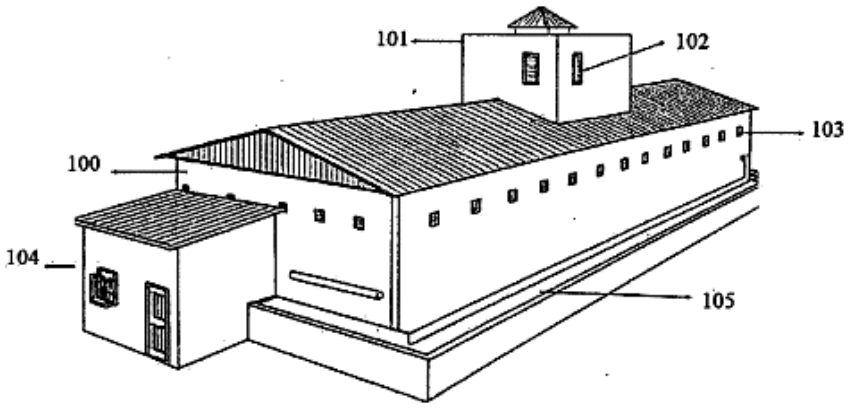

Hình 1

(11) **119954 A**
(21) **1-2025-07170**
(22) 29/01/2024
(30) 63/451,198 09/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/US2024/013378 29/01/2024
(87) WO2024/186418 12/09/2024
(51) ***A61K 38/17****; C07K 14/71; C07K 19/00; A61K 38/18*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America
(72) SADINENI, Vikram (US); BHIWANKAR, Meena Nikhil (US); LIU, Xiaoqin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CÁC BIẾN THỂ POLYPEPTIT ACTRIIA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược đông khô bao gồm protein dung hợp tái tổ hợp chứa miền ngoại bào (ECD) của protein thụ thể activin loại IIA của người (ActRIIa) hoặc các dẫn xuất của chúng, được liên kết với miền hằng định của globulin miễn dịch, như miền Fc của IgG1 người, và một hoặc nhiều tá dược và/hoặc phụ gia dược phẩm.

(11) **119955 A**
(21) **1-2025-07171**
(22) 21/08/2018
(30) 201710758372.4 29/08/2017 CN
201810890123.5 07/08/2018 CN
(43) 25/11/2025
(85) 23/03/2020
(86) PCT/CN2018/101465 21/08/2018
(87) WO2019/042184 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H04L 29/08***
(62) 1-2020-01646
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HU, Yong (CN); YAO, Qi (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THỰC THỂ CHỨC NĂNG TRONG MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, vật ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền dữ liệu, để cho phép hai thiết bị đầu cuối có thể tương tác cục bộ với nhau khi hai thiết bị đầu cuối này tương ứng với cùng một thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng (User Plane Function, UPF). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, gói dữ liệu từ thiết bị đầu cuối thứ nhất thông qua đường liên kết lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó gói dữ liệu này chứa thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai; xác định, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng dựa vào thông tin về đường liên kết lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất và thông tin địa chỉ của thiết bị đầu cuối thứ hai, đường liên kết xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai; và truyền, bằng thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, gói dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua đường liên kết xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ hai.

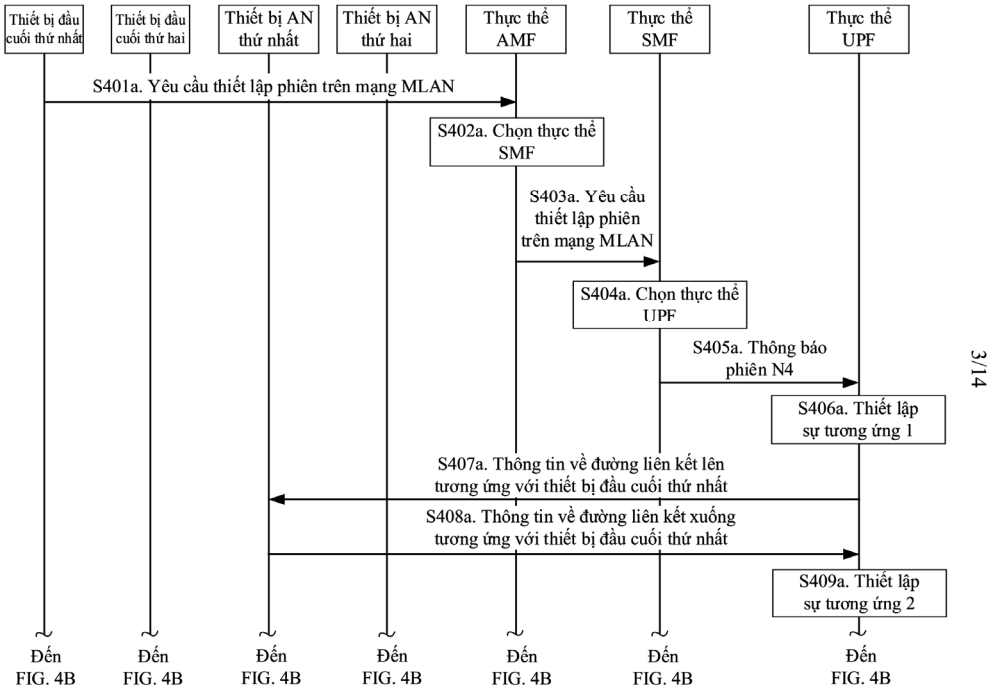
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
Thiết bị đầu cuối thứ hai
Thiết bị AN thứ nhất
Thiết bị AN thứ hai
Thực thể AMF
Thực thể SMF
Thực thể UPF
S401a. Yêu cầu thiết lập phiên trên mạng MLAN
S402a. Chọn thực thể SMF
S403a. Yêu cầu thiết lập phiên trên mạng MLAN
S404a. Chọn thực thể UPF
S405a. Thông báo phiên N4
S406a. Thiết lập sự tương ứng 1
S407a. Thông tin về đường liên kết lên tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất
S408a. Thông tin về đường liên kết xuống tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất
S409a. Thiết lập sự tương ứng 2
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B
Đến FIG. 4B

FIG. 4A

3/14

(11) **119956 A**
(21) **1-2025-07174**
(22) 12/08/2024
(30) 10-2023-0107822 17/08/2023 KR
10-2024-0107158 09/08/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/KR2024/011990 12/08/2024
(87) WO2025/037888 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 10/0569; H01M 10/0568; H01M 10/052*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JI, Su Hyeon (KR); LEE, Jung Min (KR); YEOM, Chul Eun (KR); LEE, Chul Haeng (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân không chứa nước bao gồm muối lithi, dung môi hữu cơ, và chất phụ gia, trong đó chất phụ gia bao gồm hợp chất có công thức 1 sau đây:
công thức 1

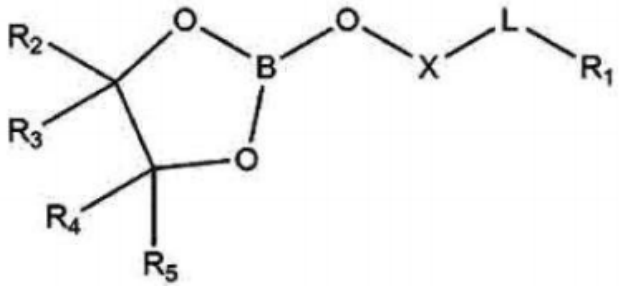

trong công thức 1 ở trên, R1 là nhóm allyl hoặc nhóm propargyl; mỗi R_2, R_3, R_4 và R_5 độc lập được chọn từ hydro và nhóm alkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon; L được chọn từ liên kết đơn và nhóm alkylen có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon; và X được chọn từ -C(=O)-, -S(=O)- và $-S(=O)_2-$.

(11) **119957 A**
(21) **1-2025-07177**
(22) 22/02/2024
(30) 18/175,344 27/02/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/US2024/016837 22/02/2024
(87) WO2024/182193 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H01L 21/67****; H01L 21/677*
(71) **APPLIED MATERIALS, INC.** (US)
3050 Bowers Avenue, Santa Clara, California 95054, United States of America
(72) LUBOMIRSKY, Dmitry (US); ALAYAVALLI, Kaushik (US); HEMKAR, Manish (US); HUDGENS, Jeffrey C. (US); BREILING, Maureen (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất bán dẫn mà có thể bao gồm buồng xử lý thứ nhất và buồng xử lý thứ hai. Mỗi buồng xử lý có thể xác định vùng xử lý và vùng chuyển tải có van khe hở. Mỗi buồng xử lý có thể bao gồm bộ phận đỡ lớp nền mà dịch chuyển thẳng đứng được giữa vùng xử lý và vùng chuyển tải. Buồng xử lý thứ hai có thể bao gồm cụm phân phối khí thứ hai được bố trí phía trên và căn chỉnh với bộ phận đỡ lớp nền thứ hai. Buồng xử lý thứ nhất và buồng xử lý thứ hai có thể ít nhất được căn chỉnh về cơ bản là dọc theo trục thẳng đứng thứ nhất. Hệ thống có thể bao gồm buồng chuyển tải thứ nhất được ghép với buồng xử lý thứ nhất thông qua van khe hở thứ nhất. Hệ thống có thể bao gồm buồng chuyển tải thứ hai được ghép với buồng xử lý thứ hai thông qua van khe hở thứ hai. Robot chuyển tải có thể được bố trí ở trong mỗi buồng chuyển tải. Các buồng chuyển tải có thể ít nhất được căn chỉnh về cơ bản là dọc theo trục thẳng đứng thứ hai.

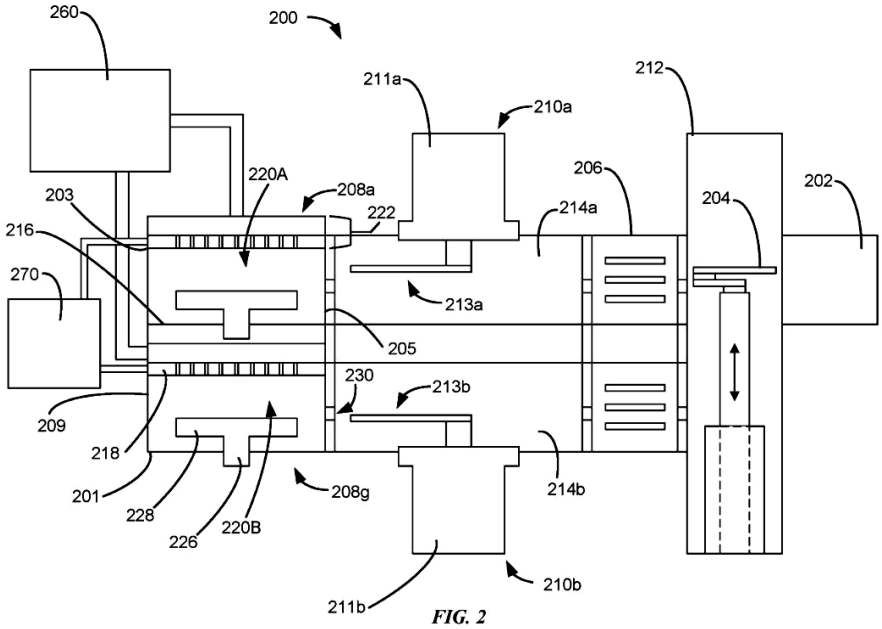

FIG. 2

(11) **119958 A**
(21) **1-2025-07180**
(22) 14/11/2024
(30) PCT/IB2023/061527 15/11/2023 IB
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2025
(86) PCT/IB2024/061349 14/11/2024
(87) WO2025/104654 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***C22C 38/02****; C21D 6/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/00; C21D 1/26; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/34; C22C 38/42*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) JACOBS, Sigrid (BE); CHASSANG, Xavier (FR); LEUNIS, Elke (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm điện không định hướng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau đây, được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: 0,0001% ≤ Cacbon ≤ 0,007%; 0,15% ≤ Mangan ≤ 0,25%; 2,9% ≤ Silic ≤ 3,4%; 0,7% ≤ Nhôm ≤ 1,3%; 0,05% ≤ Niken ≤ 1%; Phospho ≤ 0,15%; Lưu huỳnh ≤ 0,006%; Nitơ ≤ 0,09%; với điều kiện: 3,85% ≤ Si+Al+Mn ≤ 5,5%; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy chọn sau: 0% ≤ Niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ Titan ≤ 0,1%; 0% ≤ Vanađi ≤ 0,1%; 0% ≤ Crom ≤ 1%; 0% ≤ Molypđen ≤ 0,5%; 0% ≤ Vonfram≤ 0,1%; 0% ≤ Coban ≤ 1%; 0% ≤ Asen ≤ 0,05%; 0,001% ≤ Canxi ≤ 0,01%; 0% ≤ Đồng ≤ 1%; 0% ≤ Bo ≤ 0,05%; 0% ≤ Chì ≤ 0,2%; 0% ≤ Thiếc≤ 0,2%; 0% ≤Antimon ≤ 0,2%; thành phần còn lại của thành phần thép gồm sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình gia công, vi cấu trúc của thép tấm này được cấu thành từ ferit và bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 80% tới 100% vi cấu trúc tái kết tinh, 0% tới 20% vi cấu trúc không tái kết tinh trong đó kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc tái kết tinh nằm trong khoảng từ 20 micromet đến 110 micromet và có tỷ lệ tổn hao do dòng điện xoáy trong tổng tổn hao sắt, được đo tại 1T và 400Hz theo các tiêu chuẩn IEC 60404-2, nhỏ hơn 35% khi được tính toán theo phương pháp Bertotti. Phương pháp sản xuất thép tấm điện không định hướng cũng được đề xuất.

(11) **119959 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07188**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06F 17/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN TRẦN MINH (VN); PHẠM VĂN ĐOÁN (VN); DƯƠNG MINH TÙNG (VN); NGUYỄN THÁI BÌNH (VN); HOÀNG ANH ĐỨC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN PHỔ TẦN BĂNG RỘNG TỐC ĐỘ MẪU CAO ĐA LUỒNG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tính toán phổ tần băng rộng tốc độ mẫu cao đa luồng thời gian thực. Hệ thống tính toán phổ băng rộng tốc độ cao đa luồng thời gian thực bao gồm: khối lấy mẫu tín hiệu, khối phân luồng, khối biến đổi SDF, khối kết hợp luồng và khối sắp xếp tần số. Phương pháp tính toán phổ tần băng rộng tốc độ cao đa luồng thời gian thực bao gồm các bước sau: bước 1: phân tách luồng dữ liệu nối tiếp thành nhiều luồng dữ liệu song song; bước 2: thực hiện phép tính cánh bướm bằng kiến trúc SDF, lựa chọn hệ số quay pha (twiddle) và kích thước bộ đệm trễ phù hợp với kiến trúc song song; bước 3: thực hiện kết hợp tính toán cánh bướm giữa các luồng dữ liệu; bước 4: thực hiện sắp xếp phân chia tín hiệu trong miền tần số.

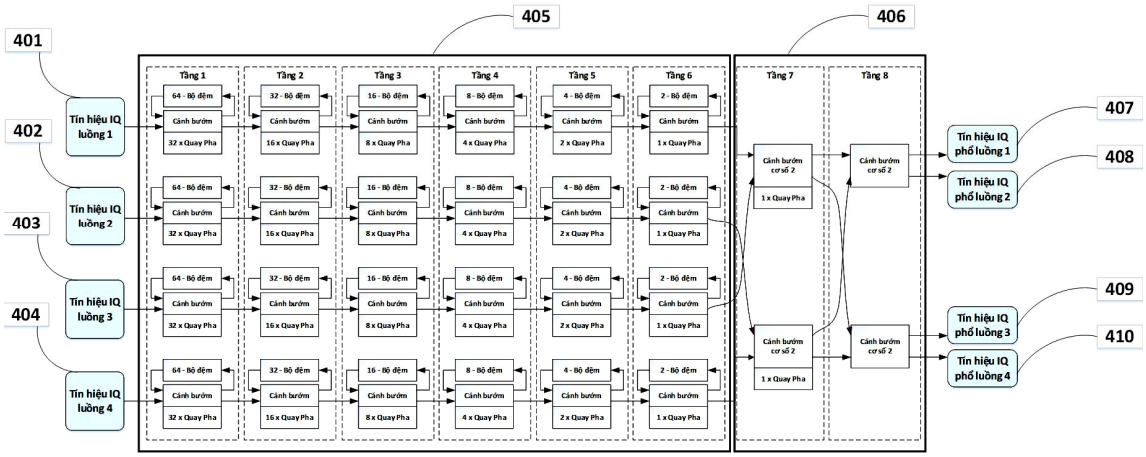

(11) **119960 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07189**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06Q 10/00****; G06F 16/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) THÁI PHÁT TRIỂN (VN); NGUYỄN HỮU DOANH (VN); ĐỖ PHÚ VINH (VN); NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ TÓM GỌN BÁO CÁO TỪ ĐA VĂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động tổng hợp số liệu và tóm gọn báo cáo từ đa văn bản, gồm các bước: bước 1: tiền xử lý các báo cáo đầu vào; bước 2: lập kế hoạch tổng hợp; bước 3: thực thi kế hoạch tổng hợp; bước 4: bổ sung thêm vào kế hoạch tổng hợp trong quá khứ. Phương pháp giúp giảm thiểu thời gian thực hiện tổng hợp báo cáo, hạn chế sai sót khi tổng hợp số liệu so với phương pháp thủ công, và có thể được ứng dụng trong các hệ thống quản lý và số hoá văn bản.

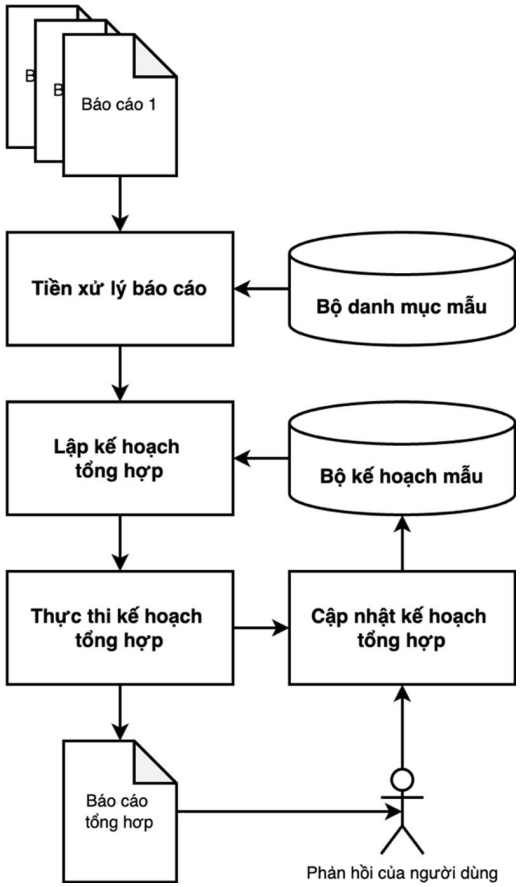

(11) **119961 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07190**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***B64F 1/00****; F15B 11/04*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đình Thắng (VN); Đăng Văn Luân (VN); Nguyễn Vũ Hoàng Long (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG PHÓNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV)**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống máy phóng khí nén di động, được thiết kế tối ưu cho hiệu suất và khả năng triển khai linh hoạt. Hệ thống này hoạt động dựa trên nguyên lý tạo lực đẩy trực tiếp bằng khí nén áp suất cao từ bình tích áp thông qua van điện từ đến ống nòng xả khí. Điểm cải tiến nổi bật là xe phóng rời có cấu trúc đa chức năng: vừa làm giá đỡ UAV, vừa trực tiếp tiếp nhận và truyền lực đẩy từ khí nén, đồng thời đảm bảo duy trì ổn định tư thế bay ban đầu (pitch, roll, yaw) nhờ dẫn hướng đồng trục và cơ cấu chống xoay, đồng thời được cấu hình để tự tách ra sau khi đạt vận tốc mục tiêu, giúp UAV rời ống theo quỹ đạo ổn định và an toàn.

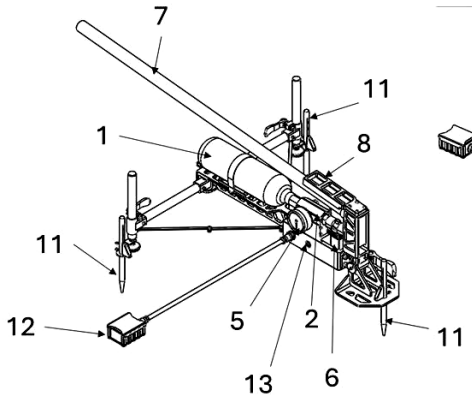

Mặt bên trái

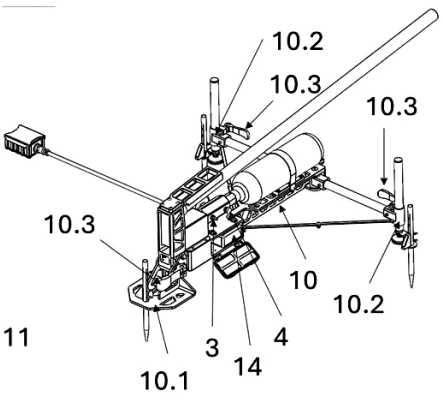

Mặt bên phải

(11) **119962 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07191**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G02B 7/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Quang Vinh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU VI CHỈNH ĐỘ NGHIÊNG THẤU KÍNH CHO ỐNG KÍNH TRONG THIẾT BỊ CHỈ THỊ MỤC TIÊU VÀ HỎA LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất một cơ cấu vi chỉnh độ nghiêng thấu kính cho ống kính trong thiết bị chỉ thị mục tiêu và hỏa lực, giúp nâng cao độ chính xác quang học bằng cách vi chỉnh trục quang học của các thấu kính phóng đại. Cơ cấu được đề xuất bao gồm: thân chính làm từ hợp kim nhôm, giữ cố định các thành phần quang học; cụm thấu kính phóng đại đặt trên các thân phóng đại có bề mặt cầu, cho phép nghiêng ba chiều để điều chỉnh đồng trục quang học; và hệ vít chỉnh độ nghiêng được bố trí cách đều 120°, kết hợp với lò xo tạo thành cơ chế tự cân bằng, giúp điều chỉnh chính xác độ nghiêng của các thấu kính phóng đại.

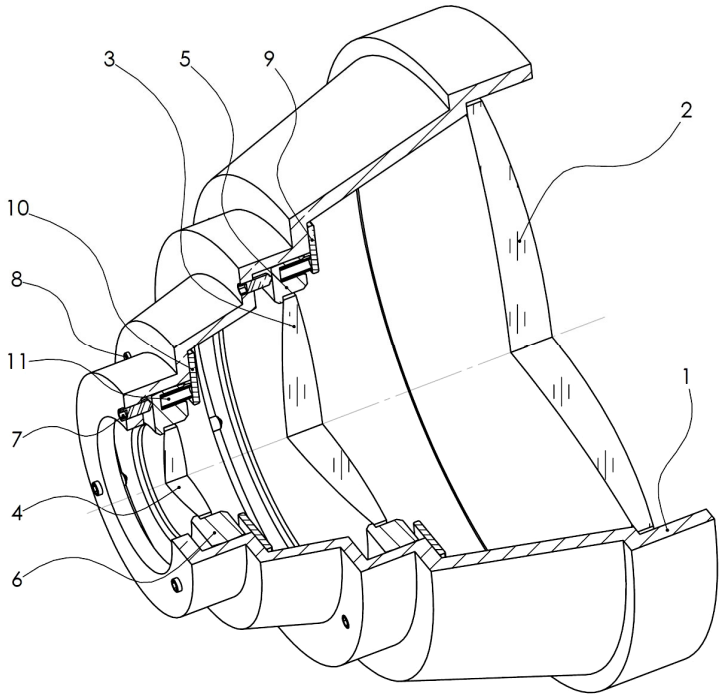

(11) **119963 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07192**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 45/00****; H04W 8/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) VÕ THÀNH VĂN (VN); NGUYỄN PHÚ LÂM (VN); DƯƠNG MINH THẮNG (VN); VŨ TUẤN ĐỨC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU TRONG MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG (UPF) SỬ DỤNG MẢNG CỔNG LẬP TRÌNH ĐƯỢC (FPGA) TRONG MẠNG 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý mặt phẳng dữ liệu người dùng trong mạng 5G (UPF) sử dụng mảng cổng lập trình được (FPGA) thuộc lĩnh vực viễn thông, nhằm cải thiện hiệu suất xử lý gói tin, giảm độ trễ và tối ưu chi phí triển khai. Điểm khác biệt chính của sáng chế so với các phương pháp truyền thống là khả năng tùy chỉnh phần cứng để xử lý gói tin song song, tận dụng FPGA để thay thế các tác vụ của CPU. Quy trình thực hiện sáng chế được thực hiện qua các bước chính: bước 1: thu nhận và phân loại gói tin; bước 2: tra cứu, cập nhật và xác định quy tắc xử lý; bước 3: lấy thông tin hành động cho gói tin; bước 4: áp dụng hành động đối với gói tin; bước 5: đóng gói và truyền gói tin ra ngoài.

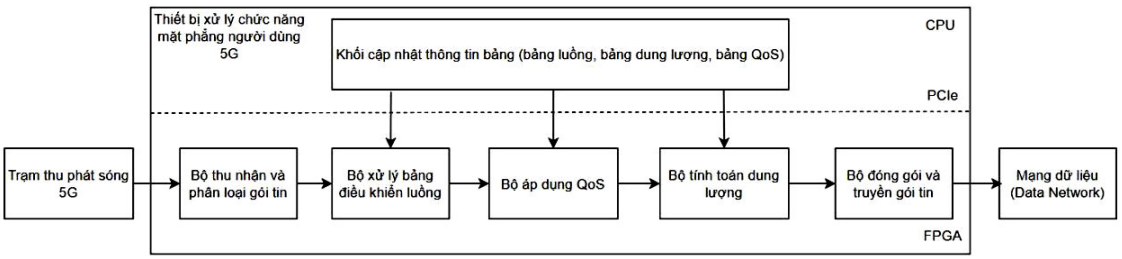

Hình 2

(11) **119964 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07193**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 12/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) LÊ TRỌNG THẢO (VN); NGUYỄN QUANG THẮNG (VN); NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT ĐỘNG LƯU LƯỢNG SỬ DỤNG ĐA CHIỀU CỦA HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỄN THÔNG**

(57) Phương pháp cấp phát động lưu lượng sử dụng đa chiều của hệ thống tính cước viễn thông nhằm giúp tối ưu việc cấp phát lưu lượng khi thuê bao truy cập dịch vụ cùng lúc trên nhiều thiết bị di động khác nhau gồm các bước: bước 1: đọc cấu hình chính sách gói cước, lưu thông tin chính sách dưới dạng dữ liệu có cấu trúc để xử lý; bước 2: xác định điểm tới hạn hướng truy cập dịch vụ của thuê bao; bước 3: xây dựng cây tìm kiếm trọng số 4 cấp; bước 4: duyệt cây tìm kiếm để xác định lưu lượng sử dụng cần phải cấp phát cho phiên dịch vụ.

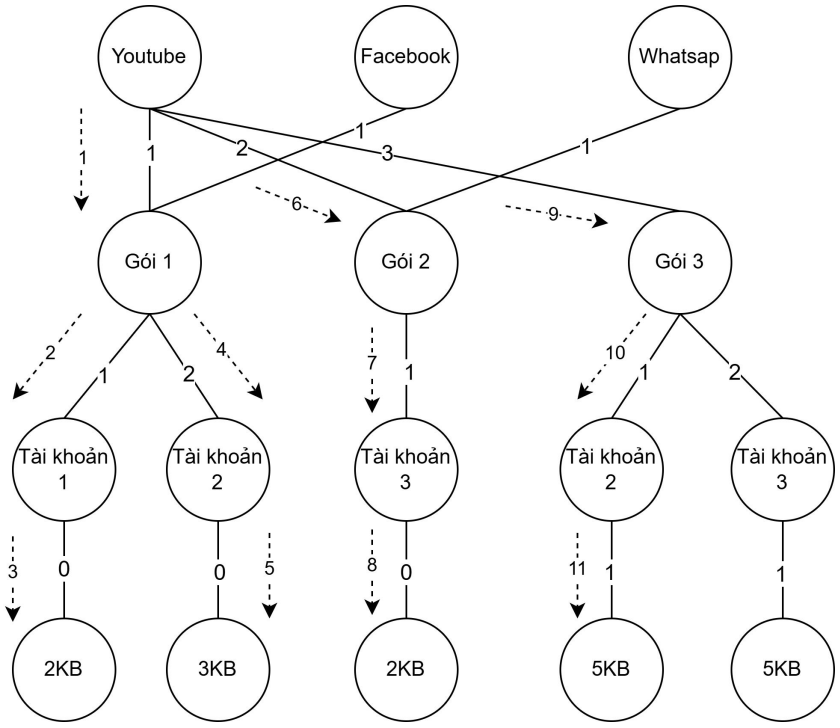

(11) **119965 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07194**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 67/10***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) ĐẶNG THỊ HUYỀN (VN); TRIỆU TUẤN ANH (VN); ĐINH VIẾT QUÂN (VN); LÊ VĂN HIÊN (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CẤP PHÁT LƯU LƯỢNG CHO PHÉP TÁI THIẾT LẬP PHIÊN KHI HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC THỜI GIAN THỰC (OCS) GIÁN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động cấp phát lưu lượng cho phép tái thiết lập phiên khi hệ thống tính cước thời gian thực (OCS) gián đoạn. Phương pháp được thực hiện qua các bước được triển khai trên các nút điều khiển mạng lõi; thực hiện tự động cấp phát dung lượng cho phép người dùng truy cập mạng và tái thiết lập phiên ngay sau khi hệ thống OCS hoạt động bình thường góp phần đảm bảo dịch vụ thông suốt không ảnh hưởng đến trả nghiệm của người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị dữ liệu mặc định đầu vào cho hệ thống; bước 2: phát hiện sự cố và tự động cấp phát dung lượng; bước 3: phát hiện kết thúc sự cố và tái thiết lập phiên người dùng.

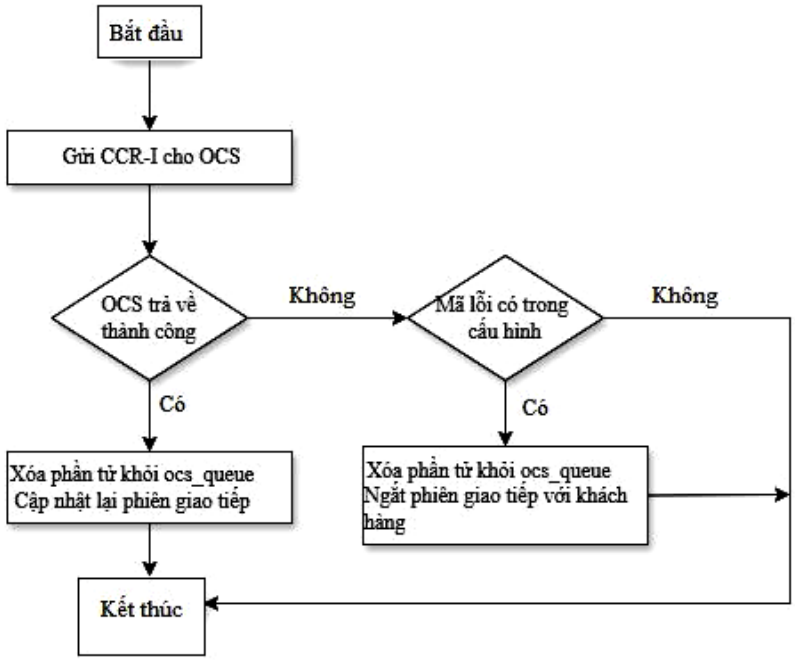

(11) **119966 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07195**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G01S 13/00****; G06N 3/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trương Việt Long (VN); Đàm Minh Tiến (VN); Bùi Việt Hưng (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Nguyễn Mạnh Tiềm (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XẾP LỊCH PHIÊN RA-ĐA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xếp lịch phiên ra-đa tối ưu sử dụng trong các hệ thống điều khiển ra-đa hiện đại. Kết quả của phương pháp là một danh sách các phương án đảm bảo tốt theo hai mục tiêu là tổng diện tích vùng phủ lớn trong khi số lượng rađa sử dụng trong phiên là nhỏ. Phương pháp tiết lộ trong sáng chế được thiết kế dựa trên phương pháp chọn lọc của tự nhiên. Ban đầu một tập hợp các phương án hợp lệ được khởi tạo. Các phương án trong tập hợp này sẽ được kết hợp, biến đổi để tạo ra các phương án tốt hơn theo thời gian. Cuối cùng, tác nhân sử dụng phương pháp nhận được một danh sách các phương án xếp lịch phiên tối ưu. Phương pháp xếp lịch phiên có hiệu năng cao được chứng minh và khả năng mở rộng cho nhiều lĩnh vực khác nhau.

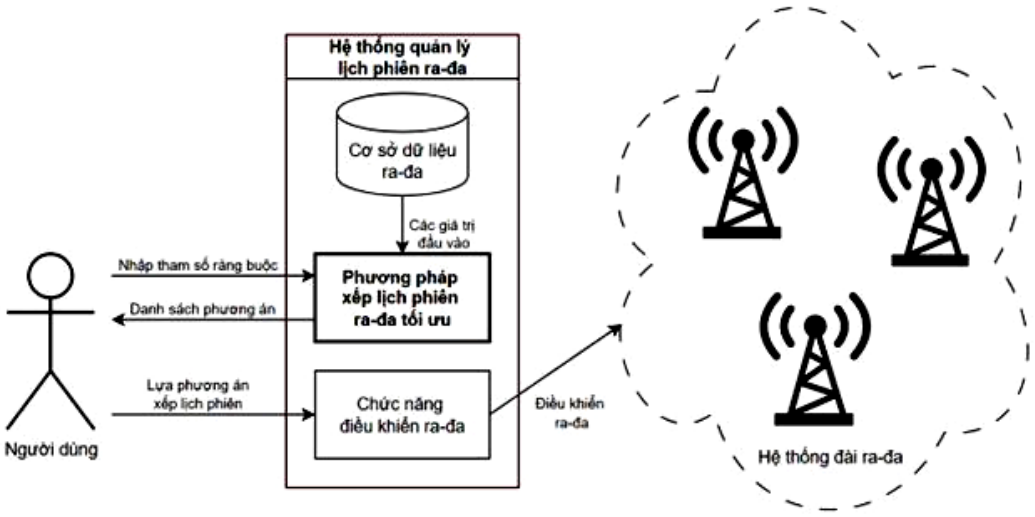

(11) **119967 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07196**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04B 1/10****; H03G 3/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN XUÂN MẠNH (VN); HOÀNG ĐINH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN QUANG LINH (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN); NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); NGUYỄN PHI ĐẮC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ LỆCH PHA TUYẾN THU THỜI GIAN THỰC CHO KÊNH TRUYỀN CAO TẦN ỨNG DỤNG TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN CÓ SỐ LƯỢNG KÊNH THU PHÁT LỚN**

(57) Phương pháp khử lệch pha tuyến thu thời gian thực cho kênh truyền cao tần ứng dụng trong hệ thống thu phát sóng vô tuyến có số lượng kênh thu phát lớn. Phương pháp được thực hiện qua hai bước: bước 1 tính toán độ dịch pha gây ra bởi kênh truyền cao tần lên tuyến thu; bước 2: điều chỉnh pha cho dữ liệu trên các kênh thu tương ứng.

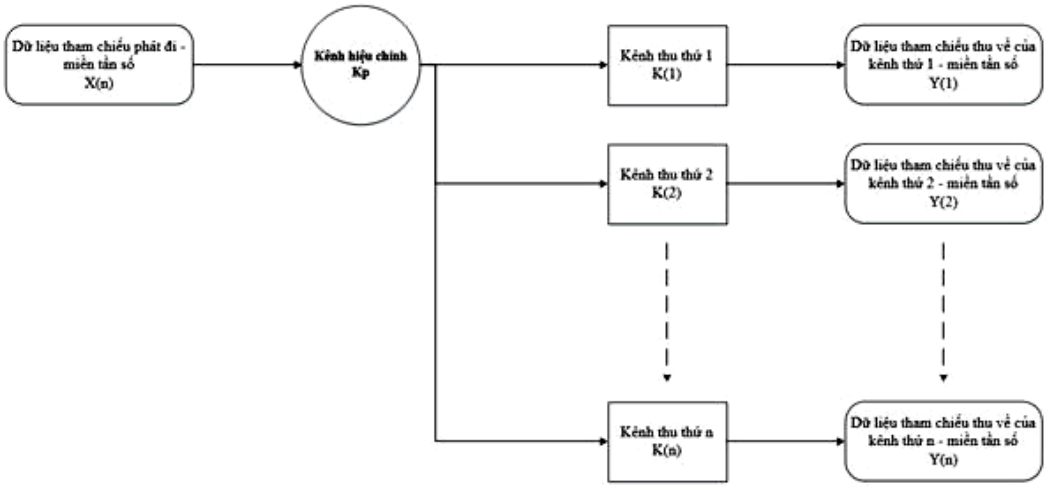

(11) **119968 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07197**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04B 1/10**; H04L 27/26; H04B 14/02; H03G 3/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN XUÂN MẠNH (VN); HOÀNG ĐINH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN QUANG LINH (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN); NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); NGUYỄN PHI ĐẮC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI KHỐI SINH XUNG HỦY CHO KHỐI CẮT ĐỈNH VƯỢT NGƯỠNG (CFR) TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN ĐA SÓNG MANG THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp triển khai khối sinh xung hủy cho khối cắt đỉnh vượt ngưỡng (CFR) trong hệ thống thu phát sóng vô tuyến đa sóng mang thành phần. Phương pháp được đề xuất có khả năng đáp ứng nhanh theo cấu hình băng thông và tần số trung tâm của các sóng mang thành phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khối cắt đỉnh vượt ngưỡng đồng thời cải thiện chất lượng tuyến phát của hệ thống và được thực hiện qua ba bước: bước 1: tạo các xung hủy cơ sở cho khối sinh xung hủy tự động; bước 2: xác định hệ số xung hủy thành phần; bước 3: xác định hệ số xung hủy cho khối CFR.

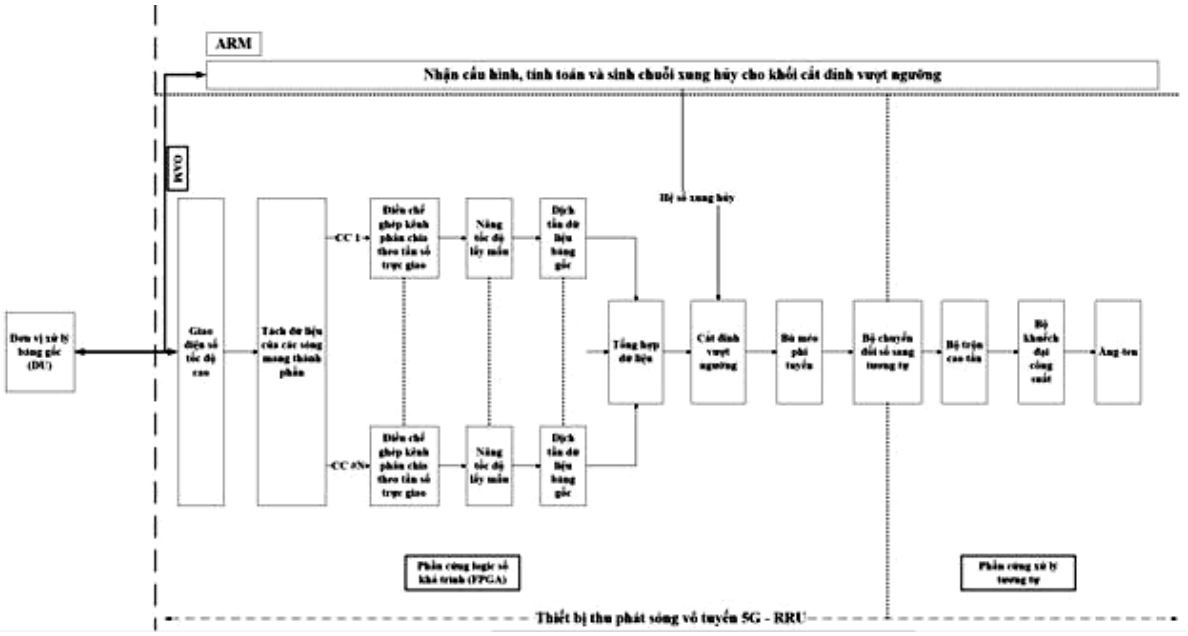

(11) **119969 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07198**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04B 1/74****; H04L 7/00; H04J 3/06; H04B 1/40*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN QUANG LINH (VN); HOÀNG ĐINH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); TRẦN XUÂN MẠNH (VN); NGUYỄN PHI ĐẮC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU CHẤT LƯỢNG ĐỒNG BỘ DỰA TRÊN VIỆC LẬP LỊCH GÓI TIN TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu chất lượng đồng bộ cho tuyến thu của trạm thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua ba bước sau: bước 1: thực hiện xác định thời điểm phù hợp để truyền gói tin đồng bộ về cho DU; bước 2: xây dựng khối giữ và lưu trữ dữ liệu gói tin đồng bộ; bước 3: thực hiện truyền các gói tin đồng bộ về cho DU tại thời điểm phù hợp.

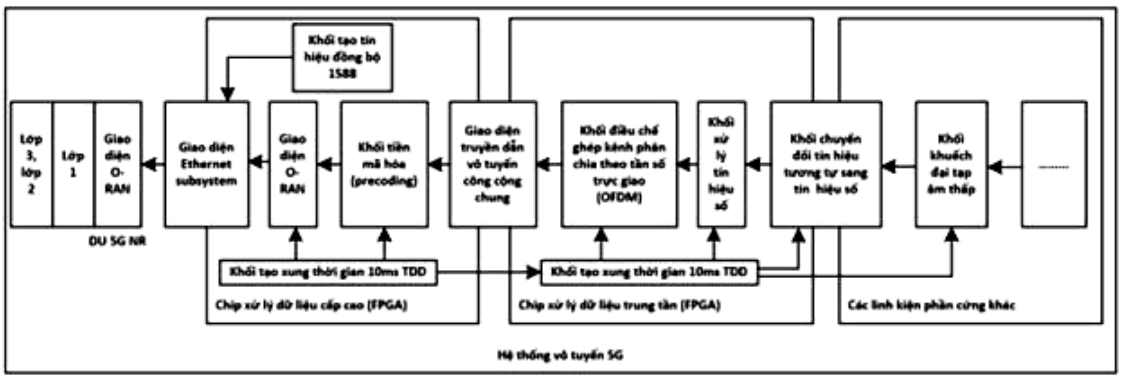

(11) **119970 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07199**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01P 1/20***; *H01P 5/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN); NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN); NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN); HOÀNG MINH ĐỨC (VN); TRẦN TRUNG KIÊN (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ TRÍCH MẪU CÔNG SUẤT ỐNG DẪN SÓNG MỘT CỔNG ĐẦU VÀO VÀ MƯỜI HAI CỔNG ĐẦU RA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trích mẫu công suất ống dẫn sóng một cổng đầu vào và mười hai cổng đầu ra có thể áp dụng ở nhiều dải tần số khác nhau như S, X, Ku, K, Ka.... Nguyên lý thiết kế bộ trích mẫu công suất dạng nối tiếp một cổng đầu vào và mười hai cổng trích (cổng đầu ra), sử dụng cấu trúc ống sóng bao gồm các thành phần chính và được bố trí như sau: các ống sóng kênh hiệu chuẩn đặt cách đều nhau, một ống sóng cắt ngang qua ống sóng kênh hiệu chuẩn được gọi là ống sóng kênh chính có cùng chuẩn ống sóng với ống sóng kênh hiệu chuẩn. Trổ các khe hình chữ thập trên các đoạn giao nhau của ống sóng kênh chính với ống sóng kênh hiệu chuẩn để lấy ra phần công suất trích mong muốn (hệ số trích mong muốn). Cấu trúc bộ trích mẫu công suất ống dẫn sóng một cổng đầu vào và mười hai cổng đầu ra đề xuất không những giảm thiểu được các thành phần đi kèm bộ trích mà còn cải thiện tham số suy hao và hệ số trích mẫu của bộ trích.

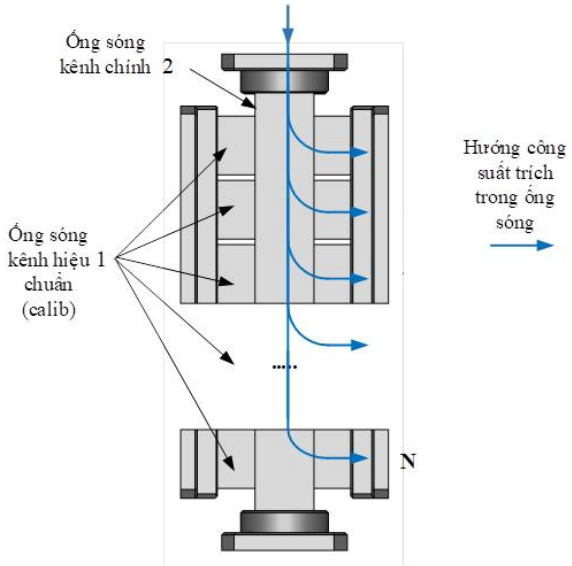

(11) **119971 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07200**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***F02B 37/14***; *F02D 13/02*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Mạnh Thắng (VN); Vương Chí Nghiệp (VN); Lê Văn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Đức Việt (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **KHỐI ĐỘNG CƠ CƯỜNG HÓA SỬ DỤNG GIẢI PHÁP TĂNG ÁP BẰNG LIÊN HỆ KHÍ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến khối động cơ cường hóa sử dụng giải pháp tăng áp bằng liên hệ khí thể, giúp cường hóa động cơ V12 nạp hút tự nhiên thuộc hệ thống động truyền lực của một số dòng xe tăng Liên Xô cũ. Hệ thống nhiên liệu và cơ cấu phân phối khí của khối động cơ được thay đổi, cải tiến nhằm cải thiện hơn hiệu quả làm việc của động cơ khi nâng cấp công suất. Phương án đưa ra trong sáng chế giải quyết việc đảm bảo khả năng cơ động của xe cải tiến có tích hợp thêm các hệ thống nâng cấp.

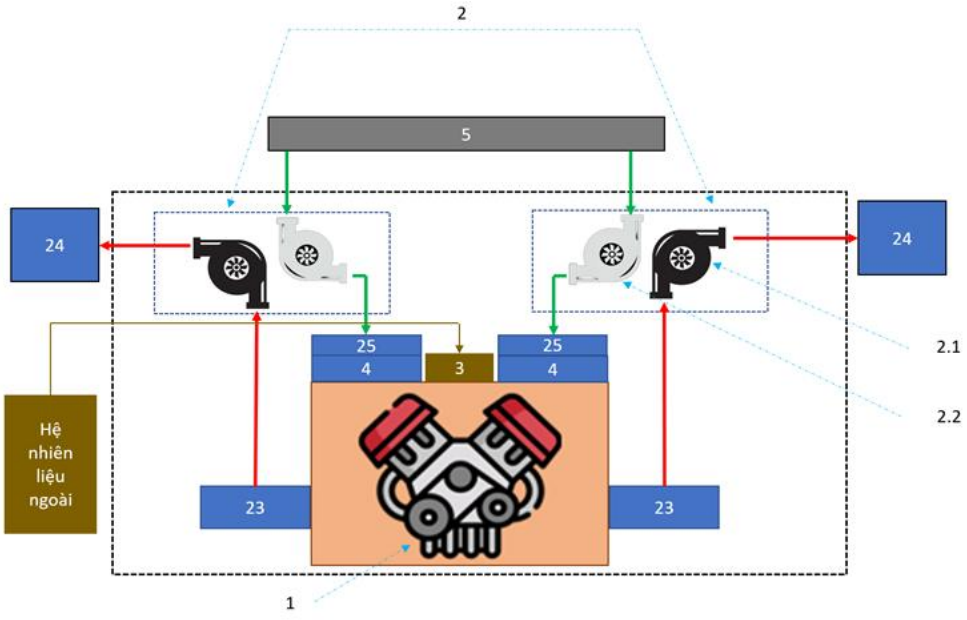

(11) **119972 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07201**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06N 20/00****; G06F 18/24*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lữ Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Trần Quang Đức (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHƯNG CẤT DỮ LIỆU HUẤN LUYỆN ĐA LỚP THÍCH ỨNG THEO ĐỘ TIN CẬY CỦA MÔ HÌNH NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HUẤN LUYỆN TRONG LĨNH VỰC THỊ GIÁC MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chưng cất dữ liệu huấn luyện đa lớp thích ứng theo độ tin cậy của mô hình nhằm nâng cao hiệu quả huấn luyện trong lĩnh vực thị giác máy tính, phương pháp bao gồm các quá trình xử lý bao gồm: bước 1: trong mô-đun khởi tạo đối tượng xử lý dữ liệu, thực hiện khởi tạo đối tượng xử lý dữ liệu (DataLoader) với mô-đun lấy dữ liệu được xây dựng riêng có vai trò là quản lý việc lấy dữ liệu từ tập dữ liệu (Dataset) vào mạng nơ-ron để huấn luyện; bước 2: trong mô-đun khởi tạo tập dữ liệu ngẫu nhiên, đối tượng xử lý dữ liệu (Dataloader) ở bước 1 thực hiện khởi tạo tập dữ liệu ngẫu nhiên tại vòng huấn luyện đầu tiên; bước 3: trong mô-đun chưng cất dữ liệu, thực hiện chưng cất dữ liệu tại từng mốc vòng huấn luyện huấn luyện; bước 4: trong mô-đun huấn luyện và cập nhật mô hình, thực hiện huấn luyện mô hình với đầu vào là bộ dữ liệu con thu được từ bước 3. Phương pháp đề cập trong sáng chế có hiệu quả lớn trong việc loại bỏ những mẫu dữ liệu không mang lại giá trị, hoặc mang lại giá trị "tiêu cực" đối với quá trình huấn luyện các mô hình học sâu, loại bỏ những mẫu này có thể giảm nhiều lần thời gian huấn luyện, mà vẫn giữ được độ chính xác cần thiết sử dụng trong sản phẩm.

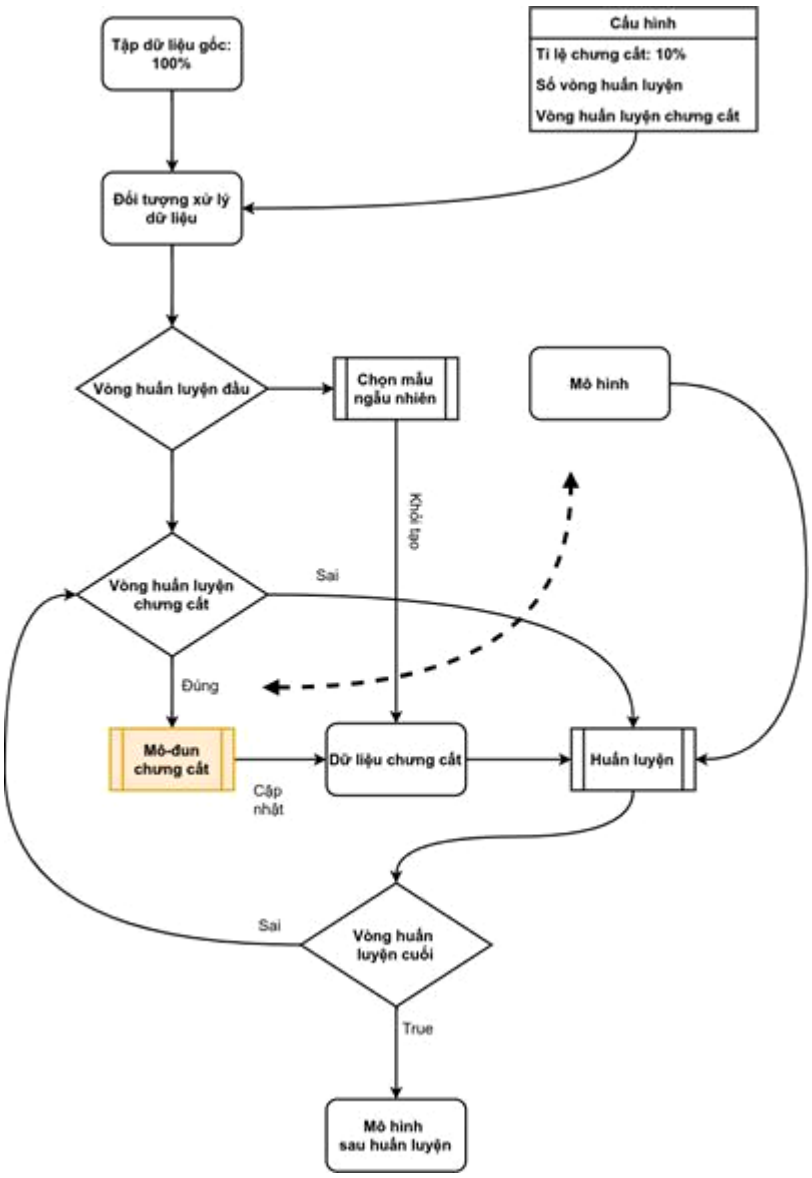
Tập dữ liệu gốc: 100%
Cấu hình
Tỉ lệ chưng cất: 10%
Số vòng huấn luyện
Vòng huấn luyện chưng cất
Đối tượng xử lý dữ liệu
Vòng huấn luyện đầu
Chọn mẫu ngẫu nhiên
Mô hình
Khởi tạo
Vòng huấn luyện chưng cất
Sai
Đúng
Mô-đun chưng cất
Dữ liệu chưng cất
Huấn luyện
Cập nhật
Sai
Vòng huấn luyện cuối
True
Mô hình sau huấn luyện

(11) **119973 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07202**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G02B 13/14***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Thanh (VN); Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN); Vũ Thành Đạt (VN); Phạm Thị Thu Hiền (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI BƯỚC SÓNG DÀI PHÓNG ĐẠI LIÊN TỤC KHẨU ĐỘ BIẾN THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kính hồng ngoại bước sóng dài phóng đại liên tục với khẩu độ biến thiên. Cụ thể, ống kính hoạt động trong dải bước sóng hồng ngoại dài từ 8 đến 12 µm. Ống kính được tối ưu hóa để tương thích với cảm biến có độ phân giải 640 x 480 điểm ảnh, kích thước điểm ảnh 12 µm. Ống kính có khả năng thay đổi độ dài tiêu cự liên tục, đảm bảo duy trì chất lượng hình ảnh tốt trong toàn dải thu phóng. Ống kính có khả năng lấy nét chủ động trong dải nhiệt độ hoạt động và dải cự ly quan sát lớn bằng việc sử dụng cơ chế bù cơ học chủ động.

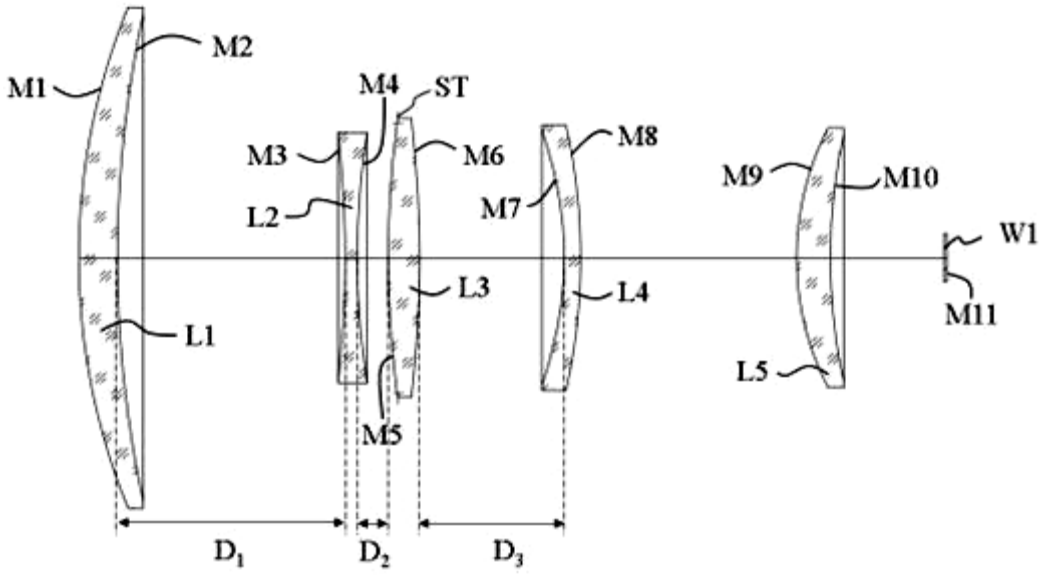

(11) **119974 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07203**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Vũ Văn Trung (VN); Phạm Thị Linh (VN); Phạm Hồng Thi (VN); Trịnh Cao Cường (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI KHỞI ĐỘNG GIAO DIỆN MẠNG DO LỖI KIỂM TRA DƯ THỪA TUẦN HOÀN TRÊN THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN TRONG MẠNG TRUYỀN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái khởi động giao diện mạng do lỗi kiểm tra dư thừa tuần hoàn trên thiết bị định tuyến trong mạng truyền dẫn của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Phương pháp giúp các thiết bị mạng có thể tự động hóa việc chuyển đổi tuyến đường đi khi xảy ra sự cố hoặc khôi phục lại tuyến đường đã bị vô hiệu trước đó do gặp lỗi kiểm tra dư thừa tuần hoàn. Từ đó, các thiết bị định tuyến có thể sử dụng tuyến đường ổn định hơn, không bị cô lập trong mạng và có thể chuyển tiếp lưu lượng đến người dùng, làm tăng chất lượng cũng như tính tin cậy cho hệ thống mạng truyền dẫn.

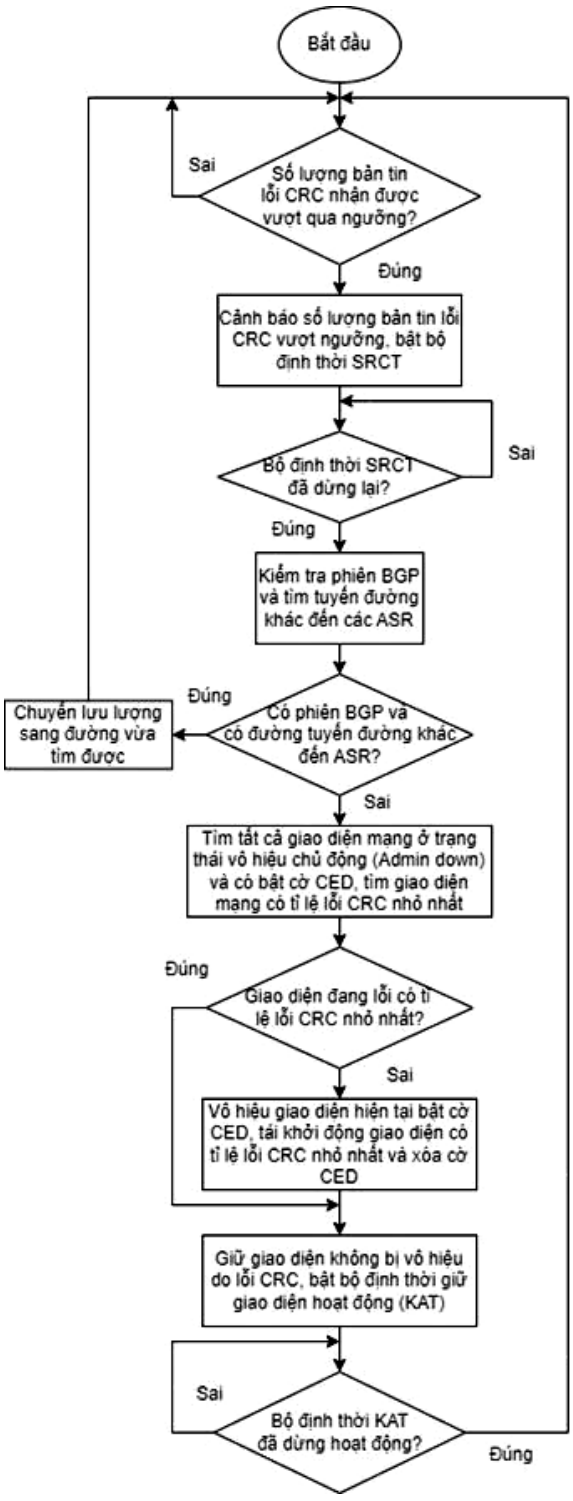
Bắt đầu
Số lượng bản tin lỗi CRC nhận được vượt qua ngưỡng?
Sai
Đúng
Cảnh báo số lượng bản tin lỗi CRC vượt ngưỡng, bật bộ định thời SRCT
Bộ định thời SRCT đã dừng lại?
Sai
Đúng
Kiểm tra phiên BGP và tìm tuyến đường khác đến các ASR
Có phiên BGP và có đường tuyến đường khác đến ASR?
Đúng
Chuyển lưu lượng sang đường vừa tìm được
Sai
Tìm tất cả giao diện mạng ở trạng thái vô hiệu chủ động (Admin down) và có bật cờ CED, tìm giao diện mạng có tỉ lệ lỗi CRC nhỏ nhất
Giao diện đang lỗi có tỉ lệ lỗi CRC nhỏ nhất?
Đúng
Sai
Vô hiệu giao diện hiện tại bật cờ CED, tái khởi động giao diện có tỉ lệ lỗi CRC nhỏ nhất và xóa cờ CED
Giữ giao diện không bị vô hiệu do lỗi CRC, bật bộ định thời giữ giao diện hoạt động (KAT)
Bộ định thời KAT đã dừng hoạt động?
Sai
Đúng

(11) **119975 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07204**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04N 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Linh (VN); HOÀNG ĐINH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); TRẦN XUÂN MẠNH (VN); NGUYỄN PHI ĐẮC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN ÁP TRONG BỘ THU PHÁT NỐI TIẾP TỐC ĐỘ CAO NHẰM TỐI ƯU CHẤT LƯỢNG TÍN HIỆU CHO HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển điện áp trong bộ thu phát nối tiếp tốc độ cao nhằm tối ưu chất lượng tín hiệu cho hệ thống thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua ba bước sau: bước 1: thực hiện xác định công suất quang và biểu đồ cửa sổ mắt thông qua dữ liệu thô thu được tại các thiết bị truyền nhận dữ liệu qua sợi quang SFP khi RRU mới được khởi động xong; bước 2: từ giá trị công suất quang và biểu đồ cửa sổ mắt thu được, thực hiện điều khiển các chân điện áp trong bộ thu phát tốc độ cao GTY sao cho thu được các giá trị công suất quang phù hợp, nằm trong dải công suất quang theo lý thuyết; bước 3: từ các bộ giá trị điện áp điều khiển bộ thu phát tốc độ cao GTY tương ứng với các giá trị công suất quang phù hợp, thực hiện tái tạo biểu đồ cửa sổ mắt tương ứng, sau đó, từ các biểu đồ cửa sổ mắt đó để chọn ra bộ giá trị điện áp điều khiển bộ thu phát tốc độ cao GTY tốt nhất.

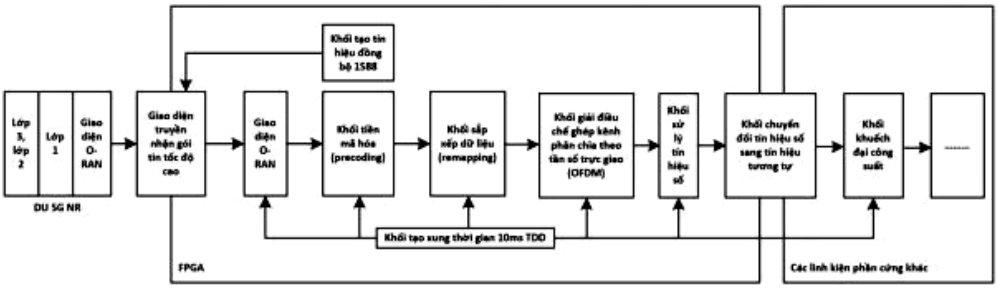

Hình 1

(11) **119976 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07205**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04W 52/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN PHAN KHÁNH HÀ (VN); NGUYỄN TRUNG HƯNG (VN); NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN); TRẦN XUÂN NGÀ (VN); PHẠM NGỌC TÙNG (VN); ĐÀO XUÂN THỦY (VN); VŨ MINH TUẤN (VN); ĐẶNG HỮU TÙNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CÔNG SUẤT PHÁT VÀ LỰA CHỌN KÊNH HOẠT ĐỘNG THÍCH NGHI CHO CÁC THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp điều chỉnh công suất phát và lựa chọn kênh hoạt động thích nghi cho các thiết bị truyền dẫn dữ liệu vô tuyến. Cụ thể, hệ thống và phương pháp tự động điều chỉnh công suất phát và lựa chọn kênh hoạt động thích nghi sử dụng các khối: khối giám sát nhiệt độ khối thu phát cao tần; khối ước lượng chỉ số cường độ tín hiệu thu; khối ước lượng tỷ lệ lỗi bit truyền dẫn; khối điều khiển công suất phát thích nghi và khối lựa chọn kênh hoạt động thích nghi; được thể hiện qua các bước: bước 1: thu thập giá trị nhiệt độ khối thu phát cao tần; bước 2: ước lượng chỉ số cường độ tín hiệu thu trên cả hai kênh thu; bước 3: tính toán tỷ lệ lỗi bit truyền dẫn; bước 4: xử lý điều khiển công suất phát thích nghi; bước 5: xử lý lựa chọn kênh hoạt động thích nghi giữa hai kênh.

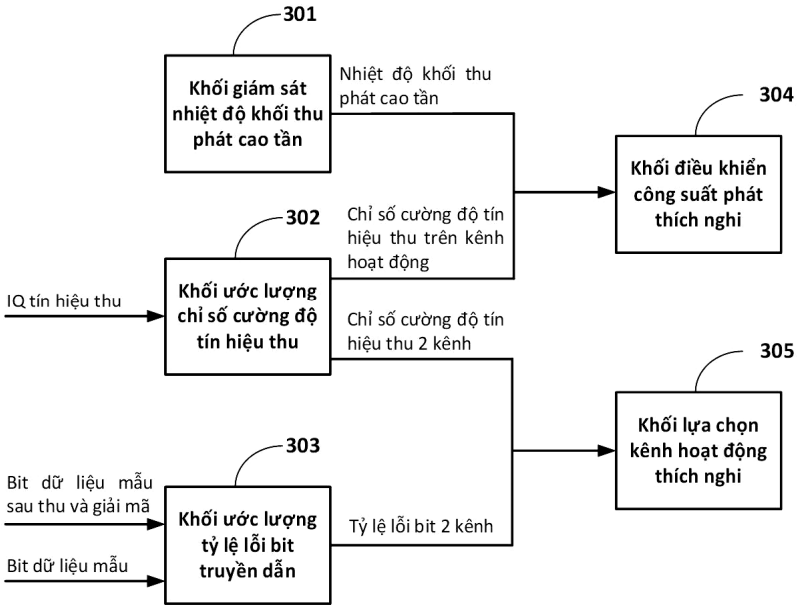

(11) **119977 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07206**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 41/08***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức An (VN); Đinh Hoàng Quyết (VN); Bùi Duy Tiến (VN); Vũ Văn Trung (VN); Bùi Văn Nam (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ ẢO HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN TÍNH NĂNG KIỂM TRA VÀ QUẢN LÝ LỆNH CẤU HÌNH TRÊN THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp áp dụng công nghệ ảo hóa để phát triển tính năng kiểm tra và quản lý lệnh cấu hình trên các thiết bị mạng nhằm mục đích kiểm tra tính lô-gíc của cấu hình trước khi tải toàn bộ cấu hình xuống phần cứng và hệ điều hành để đảm bảo hoạt động của hệ thống chính xác, đồng bộ, hiệu quả nhất. Cụ thể, phương pháp được đề cập trong sáng chế giúp quản trị viên khi cấu hình cho các thiết bị mạng có thể có thêm tùy chọn chạy lệnh cấu hình của mình trong một môi trường ảo hóa mô phỏng môi trường thực tế của thiết bị mạng để xem tác động của lệnh đó lên toàn bộ hệ thống, từ đó đưa ra quyết định có đồng ý sử dụng lệnh cấu hình đó trên môi trường thực tế của thiết bị hay không; tính năng còn cho phép quản trị mạng đưa cấu hình của hệ thống về một thời điểm mong muốn dựa trên lịch sử các lệnh cấu hình đã được lưu lại từ trước.

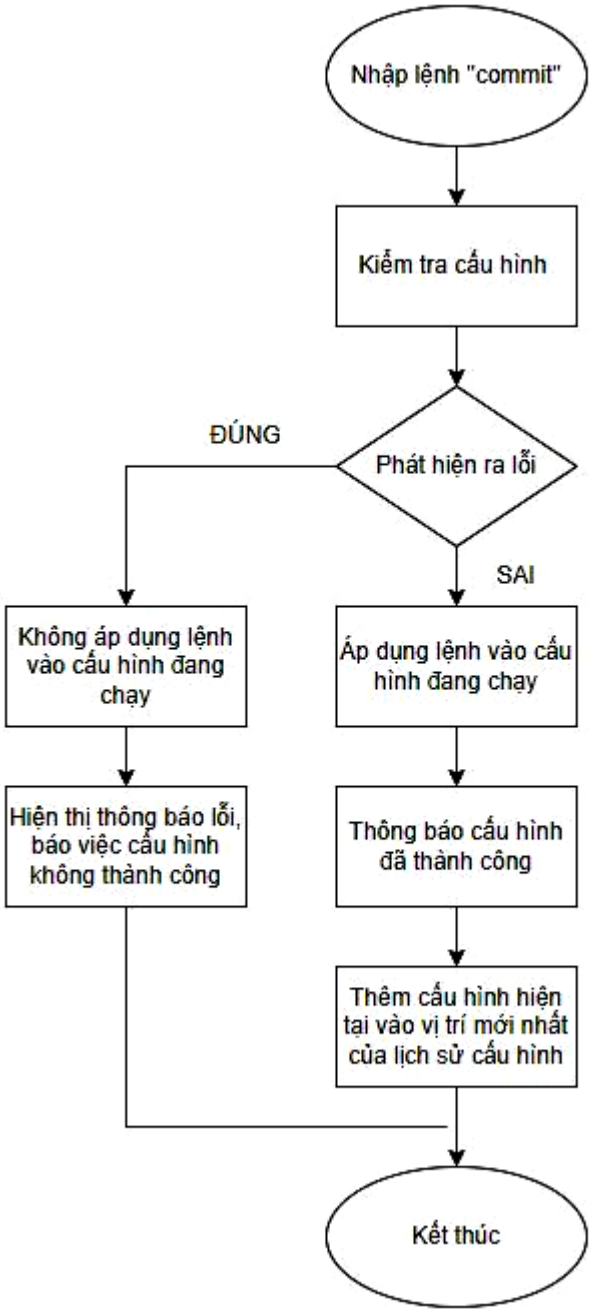
Nhập lệnh "commit"
Kiểm tra cấu hình
Phát hiện ra lỗi
ĐÚNG
SAI
Không áp dụng lệnh vào cấu hình đang chạy
Áp dụng lệnh vào cấu hình đang chạy
Hiện thị thông báo lỗi, báo việc cấu hình không thành công
Thông báo cấu hình đã thành công
Thêm cấu hình hiện tại vào vị trí mới nhất của lịch sử cấu hình
Kết thúc

(11) **119978 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07207**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01P 5/04***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Tthành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Phong (VN); Tần Lê Hoàng Long (VN); Hồ Hải Quân (VN); Đồng Quang Huy (VN); Phan Lê Thành Nguyên (VN); Lê Huy Hiếu (VN); Nguyễn Thị Hải Yến (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ CỘNG CÔNG SUẤT ỐNG DẪN SÓNG BĂNG RỘNG CÓ HỆ SỐ CÁCH LY CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cộng công suất ống dẫn sóng băng rộng có hệ số cách ly cao, có thể áp dụng cấu trúc này trong thiết kế ở những dải tần số khác nhau. Nguyên lý thiết kế dựa trên đặc tính ưu việt của mạch cộng công suất hình T kết hợp với cấu trúc nón dẫn điện đa bậc được đề xuất. Lợi ích lớn của bộ cộng công suất ống dẫn sóng này là băng thông hoạt động rộng (xấp xỉ 13.5% đối với giá trị hệ số phản xạ S11 nhỏ hơn -20 dB) và hệ số cách ly nhỏ hơn -25 dB trên dải tần số hoạt động.

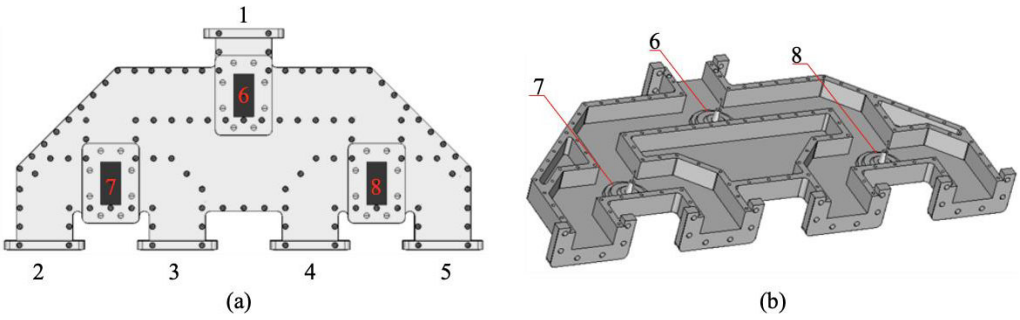

(11) **119979 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07208**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G01R 15/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN NGỌC CƯỜNG (VN); ĐÀM QUANG HUY (VN); NGUYỄN THẾ CƠ (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM KHAI HỎA CHO KHÍ TÀI SỬ DỤNG CÒ ĐIỆN KHÔNG CẢM BIẾN GẮN NGOÀI KHI TÁC CHIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thời điểm khai hỏa cho khí tài sử dụng cò điện không cảm biến gắn ngoài khi tác chiến. Phương pháp đo dòng điện chạy qua cuộn dây, dựa trên đường đặc tính dòng điện xác định "điểm gãy" trên đường đặc tính dòng – mốc này tương ứng với thời điểm cơ cấu khóa bắn được nhả ($t_{gđ1}$). Khoảng thời gian từ khi cơ cấu khóa bắn nhả đến khi viên đạn rời nòng ($t_{gđ2}$) được xác định thông qua đo thực nghiệm trong giai đoạn hiệu chuẩn bằng cảm biến rung sốc lắp tạm thời, giá trị $t_{gđ2}$ sau đó được lưu làm hằng số đặc trưng cho từng loại khí tài. Thời điểm khai hỏa tkh được tính bằng tổng $t_{gđ1}+t_{gđ2}$ và cung cấp về bộ xử lý trung tâm theo thời gian thực để đồng bộ thời gian bắn cho tất cả các pháo của đại đội. Phương pháp giúp giảm phụ thuộc vào cảm biến ngoài, kháng rung sốc môi trường tốt hơn, dễ tích hợp với điều khiển hỏa lực tự động và duy trì độ chính xác cao trong điều kiện chiến đấu.

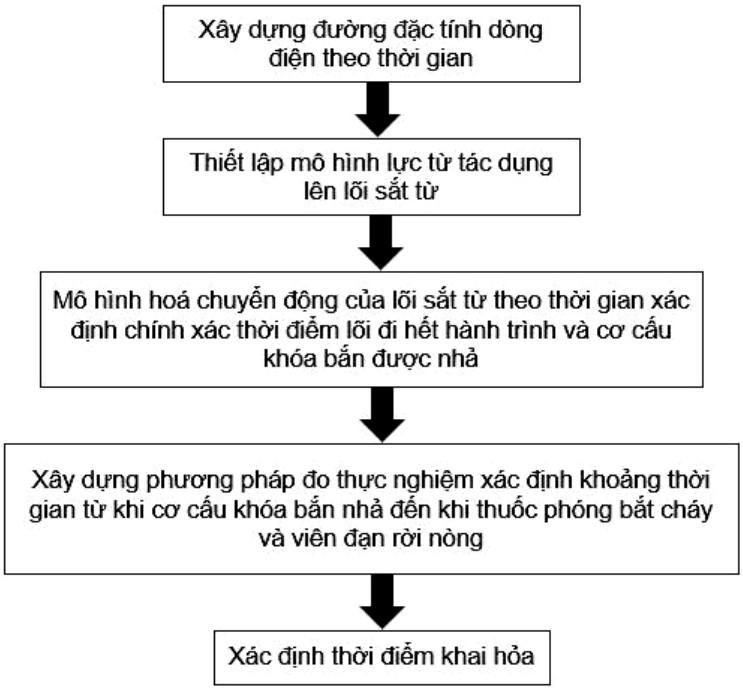

(11) **119980 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07209**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 25/03***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Linh (VN); HOÀNG ĐINH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN); NGUYỄN TIẾN SÁNG (VN); NGUYỄN VĂN SƠN (VN); TRẦN XUÂN MẠNH (VN); NGUYỄN PHI ĐẮC (VN); VÕ THÀNH VĂN (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU LƯU LƯỢNG ĐƯỜNG TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG 5G BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÉN DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu lưu lượng đường truyền trong hệ thống thu phát sóng 5G bằng phương pháp nén dữ liệu người dùng. Phương pháp được thực hiện qua ba bước sau: bước 1: thực hiện lưu trữ 3276 mẫu dữ liệu người dùng và tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất trong 3276 mẫu dữ liệu để tìm ra được giá trị tuyệt đối lớn nhất; bước 2: thực hiện tính toán và chuẩn hóa số mũ chung sau khi tìm ra được giá trị tuyệt đối lớn nhất trong cụm dữ liệu người dùng trên; bước 3: thực hiện lượng tử hóa 3276 mẫu dữ liệu và gộp tín hiệu thành luồng truyền dữ liệu.

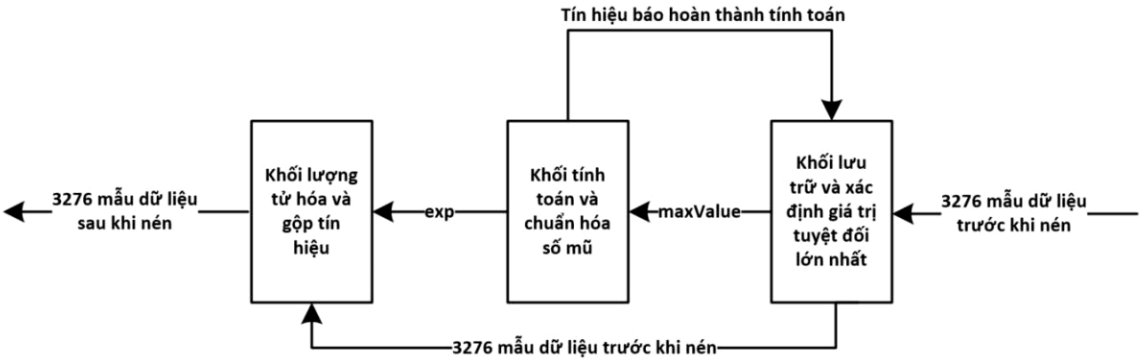

(11) **119981 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07210**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06F 16/245***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG (VN); Nguyễn Đức Linh (VN); Nguyễn Thế Lâm (VN); Nguyễn Văn Minh (VN); Ninh Đức Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẦU CHỌN NÚT DỮ LIỆU CHÍNH KẾT HỢP ĐA YẾU TỐ TRONG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bầu chọn nút dữ liệu chính kết hợp đa yếu tố trong hệ thống cơ sở dữ liệu phân tán bao gồm các bước: bước 1: gán giá trị cho các tham số cấu hình; bước 2: thu thập thông tin trạng thái của các nút dữ liệu; bước 3: tính điểm trạng thái dữ liệu các nút dữ liệu; bước 4: tính điểm trạng thái sức khỏe các nút dữ liệu; bước 5: tính điểm bầu chọn và bầu chọn nút dữ liệu chính. Đánh giá chung, trong các trường hợp, phương pháp bầu chọn nút dữ liệu chính này đảm bảo được các yếu tố: đảm bảo tính toàn vẹn và cập nhật của dữ liệu, tối ưu hiệu suất tổng thể của hệ thống, đảm bảo tính linh hoạt và mở rộng của hệ thống.

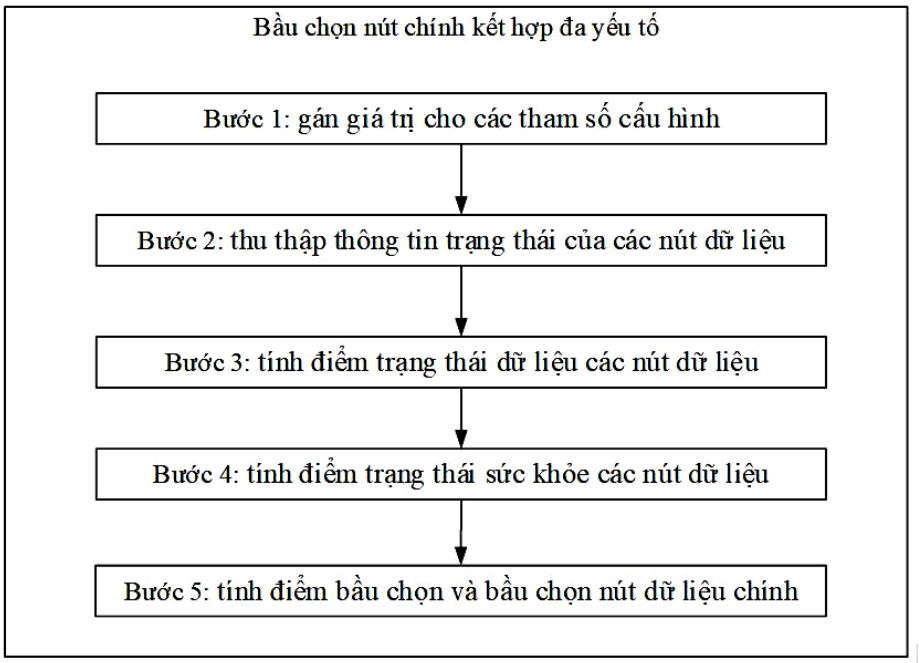

(11) **119982 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07211**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04L 7/033***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức An (VN); Vũ Văn Trung (VN); Đinh Hoàng Quyết (VN); Bùi Duy Tiến (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN NGUỒN TẦN SỐ THAM CHIẾU TRONG HỆ THỐNG MẠNG ĐỒNG BỘ THỜI GIAN CHÍNH XÁC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lựa chọn nguồn tần số tham chiếu trong hệ thống mạng đồng bộ thời gian chính xác. Theo đó, nguồn tần số cho mạng đồng bộ thời gian có thể được lấy từ tần số tái tạo của SyncE hoặc từ OCXO 25MHz, tùy theo điều kiện thực tế. Phương pháp này giúp tận dụng tối đa tài nguyên của hệ thống di động hiện tại, khai thác hiệu quả các ưu điểm của cả hai nguồn tần số, nâng cao hiệu suất và tính ổn định của mạng đồng bộ. Đồng thời, phương pháp cũng đảm bảo chặt chẽ các yêu cầu về đồng bộ thời gian trong hệ thống mạng 5G, giảm thiểu rủi ro bị tấn công hoặc giả mạo.

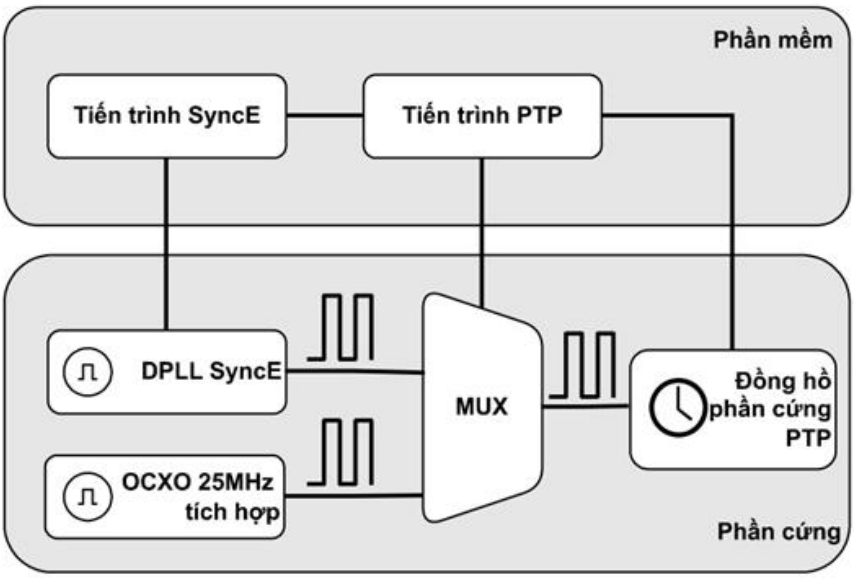

(11) **119983 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07212**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06F 9/48***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Phạm Quang Điệp (VN); Phạm Đức Mạnh (VN); Nguyễn Đắc Hoàn (VN); Lê Minh Tú (VN); Đinh Viết Quân (VN); Lê Văn Hiên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH XỬ LÝ, ĐIỀU HƯỚNG NGHIỆP VỤ DỰA VÀO TÀI NGUYÊN HỆ THỐNG VÀ DỮ LIỆU ĐỆM**

(57) Phương pháp lập lịch xử lý, điều hướng nghiệp vụ dựa vào tài nguyên hệ thống và dữ liệu đệm, bao gồm: bước 1: thiết kế nhóm luồng/tiến trình xử lý và bộ dữ liệu đệm lưu trữ; bước 2: thực hiện xử lý và lưu trữ dữ liệu phục vụ chức năng; bước 3: quản lý dữ liệu đệm. Phương pháp này giúp quá trình thiết kế và phát triển các hệ thống phục vụ lượng người dùng lớn, có nhiều xử lý phức tạp và cần xử lý trong khoảng thời gian ngắn, từ đó đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt nhất dịch vụ cho người dùng.

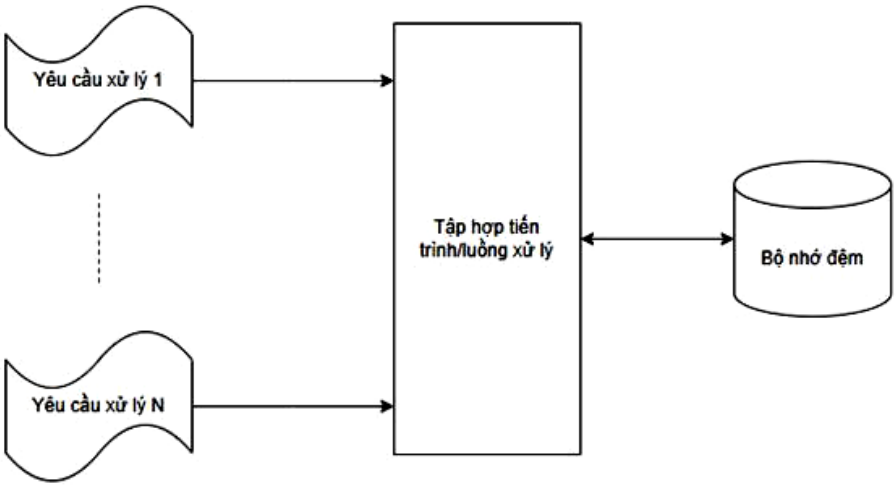

(11) **119984 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07213**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04W 16/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Trần Quang Vinh (VN); Phạm Quang Điệp (VN); Phan Tuấn Bách (VN); Đinh Viết Quân (VN); Lê Văn Hiên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU VÙNG PHỦ VÀ THỦ TỤC CHUYỂN GIAO DỰA TRÊN PHÂN TÍCH HÀNH VI NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu vùng phủ và thủ tục chuyển giao dựa trên phân tích hành vi người dùng trong mạng viễn thông. Phương pháp vừa có khả năng thống kê hành vi ping-pong của thuê bao nhằm gợi ý về điều chỉnh quy hoạch mạng vừa có khả năng dự đoán các hành vi ping-pong trong tương lai của thuê bao dựa trên dữ liệu lịch sử từ đó điều chỉnh luồng thủ tục chuyển giao hợp lý giảm tải lên mạng lõi, từ đó nâng cao hiệu quả vận hành mạng và cải thiện trải nghiệm người dùng nhờ kết nối ổn định hơn.

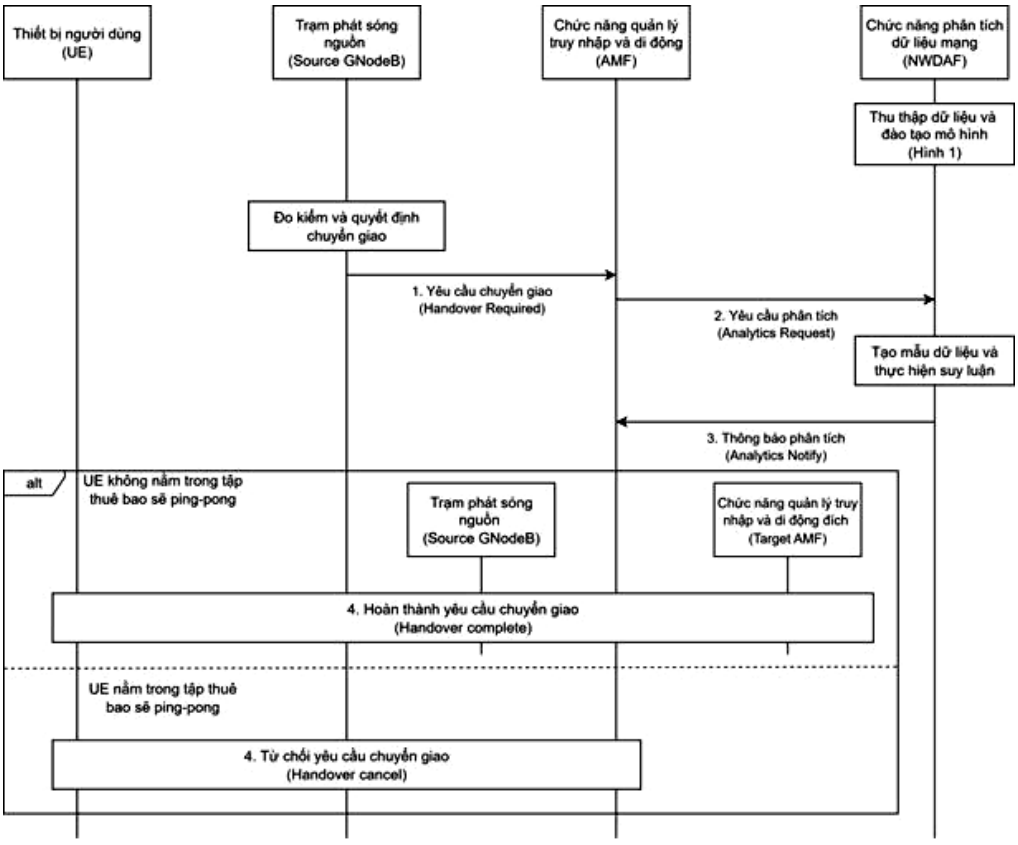

(11) **119985 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07215**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04M 15/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Văn Thọ (VN); Nguyễn Quang Thắng (VN); Lê Văn Cường (VN); Vũ Quân Huân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN CUỘC GỌI RÁC TỨC THỜI CHO HƯỚNG NGOẠI MẠNG THEO ĐẶC TRƯNG CUỘC GỌI CỦA HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chặn cuộc gọi rác tức thời cho hướng ngoại mạng theo đặc trưng cuộc gọi của hệ thống tính cước viễn thông, nhằm khắc phục tình trạng gọi quảng cáo và lừa đảo quá nhiều tới người dùng gồm các bước: bước 1: nhận tín hiệu cuộc gọi từ "Hệ thống mạng lõi" thông qua giao thức tín hiệu cuộc gọi theo chuẩn viễn thông; bước 2: chức năng xử lý cuộc gọi thực hiện ghi lại thông tin cuộc gọi lên cơ sở dữ liệu lịch sử cuộc gọi; bước 3: chức năng xử lý khát sát cuộc gọi gửi thông tin ra chức năng xử lý báo hiệu; bước 4: chức năng xử lý khảo sát cuộc gọi thực hiện thêm trạng thái chặn cuộc gọi vào cơ dữ liệu thuê bao tương ứng cho thuê bao thực hiện cuộc gọi.

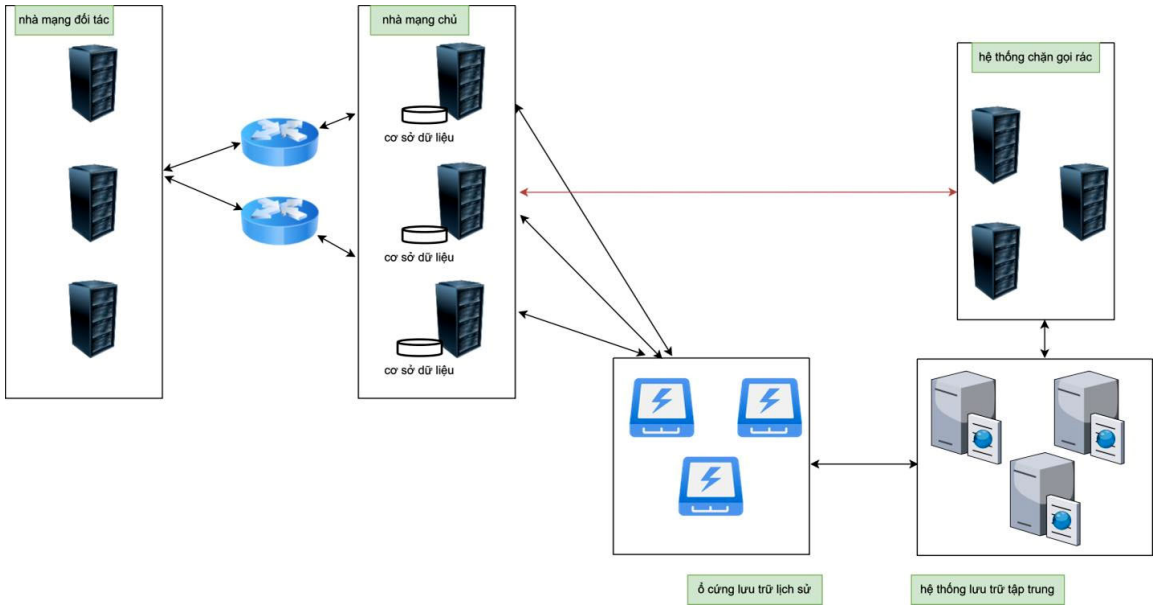

(11) **119986 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07216**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H04M 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) ĐỖ NGỌC THANH (VN); NGÔ MẠNH QUYỀN (VN); NGUYỄN VĂN HUY (VN); LẠI MINH HÀ (VN); ĐÀO THỊ HUYỀN (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MÁY TRẠNG THÁI ĐA TẦNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý máy trạng thái đa tầng, bao gồm: bước 1: xây dựng mô hình quản lý máy trạng thái đa tầng theo phân lớp dịch vụ; bước 2: xây dựng cơ chế định danh máy trạng thái; bước 3: quản lý và định tuyến bản tin cho các máy trạng thái xử lý các nghiệp vụ song song. Phương pháp giúp đảm bảo tính đúng đắn trong việc xử lý các dịch vụ song song đồng thời và đáp ứng thời gian thực của thuê bao/ người dùng trong hệ thống.

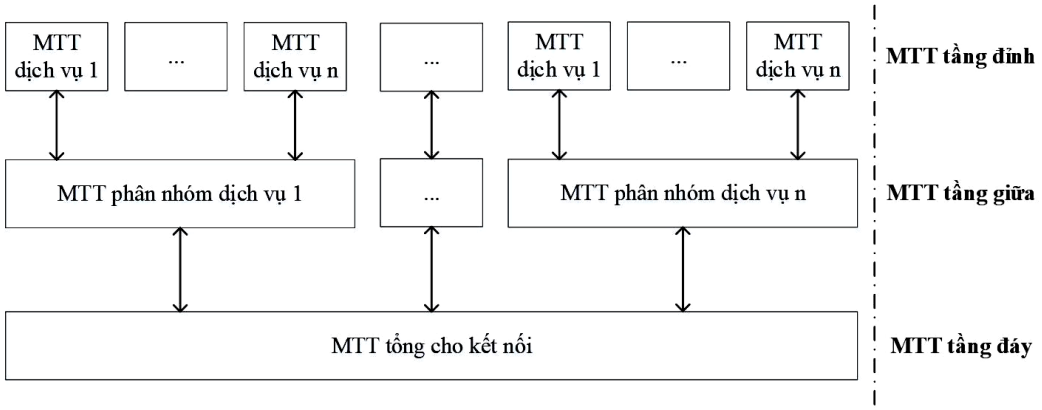

MTT: Máy trạng thái

(11) **119987 A**
(21) **1-2025-07218**
(22) 01/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 29/09/2025
(86) PCT/CN2023/078974 01/03/2023
(87) WO2024/178666 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***H01M 10/0587****; H01M 10/0568; H01M 10/0525; H01M 10/0567*
(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China
(72) LIU, Jianyu (CN); ZHANG, Shan (CN); TANG, Chao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử. Cụ thể, Sáng chế đề cập đến thiết bị điện hóa, gồm pin lõi. Pin lõi gồm điện cực dương, điện cực âm, chất điện phân, và phần ngăn. Điện cực ngoài cùng của pin lõi gồm phần cong và phần thẳng, chiều dài của phần thẳng là L mm, bán kính của phần cong là D mm, và $5 \leq L/D \leq 10$. Chất điện phân gồm propylen cacbonat và tính trên khối lượng của chất điện phân, lượng propylen cacbonat là A%, $5 \leq A \leq 15$. Thiết bị điện hóa theo sáng chế cải thiện đáng kể năng lực chu kỳ hoạt động ở nhiệt độ phòng.

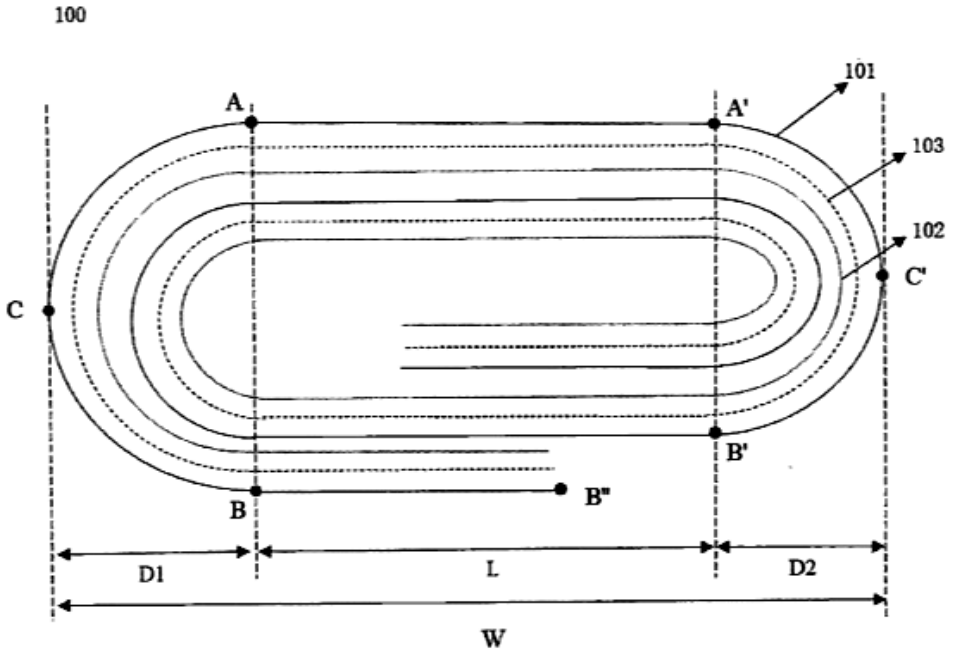

FIG. 1

(11) **119988 A**
(21) **1-2025-07226**
(22) 07/03/2024
(30) 20230240 07/03/2023 NO
(43) 25/11/2025
(85) 29/09/2025
(86) PCT/NO2024/050058 07/03/2024
(87) WO2024/186220 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***H02G 1/10***; *H02G 9/02; F16L 1/16; F16L 3/04*
(75) **BANG-ANDREASEN, HENRIK** (NO)
Furudalen 19, 5099 Bergen, Norway
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU LÀM ỔN ĐỊNH VÀ HỆ THỐNG DƯỚI BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm ổn định (22) dùng cho bộ phận cáp dưới biển (18) nơi mà cơ cấu làm ổn định (22) kéo dài giữa đáy biển (17) và đầu vào cáp (13) trên kết cấu dưới biển (11) nơi mà đầu vào cáp (13) được bố trí ở trên đáy biển (17). Bộ phận cáp dưới biển (18) bao gồm cáp dưới biển có hệ thống bảo vệ cáp (20) hoặc chỉ cáp dưới biển, và cơ cấu làm ổn định (22) bao gồm ít nhất một đế làm ổn định (24, 25) và ít nhất một chi tiết cọc (54) để neo ít nhất một đế làm ổn định (24, 25) với đáy biển (17) hoặc lớp bảo vệ chống xói mòn (15). Ít nhất một chi tiết cọc (54) được làm thích ứng để được đóng vào đáy biển (17) hoặc lớp bảo vệ chống xói mòn (15) sao cho ít nhất một đế làm ổn định (24, 25) được neo chặt với đáy biển (17). Cơ cấu làm ổn định (22) còn bao gồm cơ cấu kẹp thứ nhất (27) mà được gắn chặt với ít nhất một đế làm ổn định (24, 25) ở một đầu, và cơ cấu kẹp thứ hai (28) mà được gắn chặt với ít nhất một đế làm ổn định (24, 25) ở một đầu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống dưới biển.

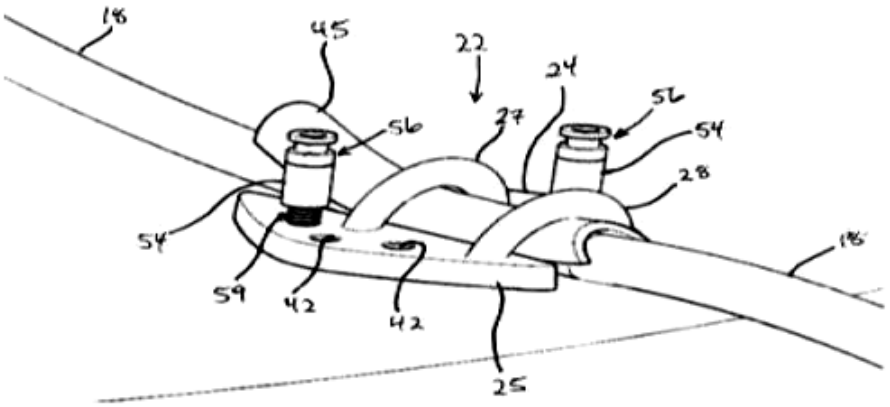

(11) **119989 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07227**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***A62B 1/00***
(71) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(72) Nguyễn Toại Nguyện (VN); Nguyễn Hà Hải Nguyên (VN)
(54) **THIẾT BỊ THẢ CHẬM THOÁT HIỂM THEO DÂY CÁP XIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị thả chậm thoát hiểm theo dây cáp xiên (25-45°), sử dụng cơ chế phanh ma sát tự động kết hợp với thắng phụ điều tốc. Thiết bị gồm ít nhất một ròng rọc nhỏ cố định định vị dây cáp và ít nhất một ròng rọc lớn di động trong rãnh trượt để ép cáp vào thanh ma sát được lò xo đẩy ép sát. Cấu hình tối ưu với hai ròng rọc nhỏ và hai ròng rọc lớn giúp ổn định dây và phân tán lực ma sát, giảm mài mòn, duy trì tốc độ an toàn ≤ 2 m/s cho người dùng. Thiết bị còn có cơ cấu lắp cáp nhanh, khóa chống tuột dây và thắng phụ thủ công sẽ bảo đảm an toàn cho mọi đối tượng, dễ chế tạo, dễ vận hành và có khả năng ứng dụng rộng rãi trong cứu hộ nhà cao tầng.

(11) **119990 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07228**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***A62B 1/00***
(75) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THIẾT BỊ GIẢM CHẤN TIẾP ĐẤT TRONG THOÁT HIỂM BẰNG DÂY CÁP XIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giảm chấn tiếp đất cho hệ thống thoát hiểm cháy nổ nhà cao tầng bằng dây cáp xiên, giúp nạn nhân tránh tổn thương do va đập đột ngột. Thiết bị bao gồm lò xo đa đoạn (tổng dài 1000-2000 mm, dễ lồng vào cáp) hấp thụ động năng và phao giảm chấn (rộng 400-1000 mm, dài 1000-2000 mm, chống cháy) đỡ thân người, cố định bằng lò xo phụ hoạt động thụ động. Tính mới nằm ở kết hợp lò xo ngắn triệt tiêu xung lực hiệu quả hơn lò xo dài kết hợp với phao giảm chấn, sáng tạo vượt trội hệ thống hiện tại. Áp dụng công nghiệp cao: sản xuất dễ dàng, chi phí thấp, cứu sống hàng ngàn người trong cháy nhà cao tầng, phù hợp với mọi hệ thống thoát hiểm dây cáp xiên.

(11) **119991 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07229**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***A62B 1/00***
(75) **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(54) **QUY TRÌNH THOÁT HIỂM CHÁY NỔ NHÀ CAO TẦNG BẰNG DÂY CÁP XIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình thoát hiểm cháy nổ nhà cao tầng bằng dây cáp xiên nhằm tránh vùng nhiệt và khói dưới đất. Quy trình gồm: (i) móc cáp vào khóa neo cố định trên cao, quăng dây xuống đất kèm bộ giảm chấn; (ii) người dưới đất kéo và cố định cáp vào điểm chắc chắn, lắp lò xo và phao giảm chấn; (iii) người trên cao gắn thiết bị thả chậm điều khiển vào cáp, móc đa; (iv) trượt xuống an toàn, nếu tốc độ vượt chuẩn, lò xo và phao giảm chấn hấp thụ lực va đập; (v) tiếp đất an toàn; (vi) tiếp tục người mới, cáp được căng lại bằng thiết bị căng cáp nếu võng. Quy trình cho phép nhiều người thoát liên tục, an toàn, dễ triển khai, phù hợp nhiều công trình.

(11) **119992 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07230**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Duy Linh (VN); Nguyễn Quang Lực (VN); Nguyễn Thị Ánh (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG TRONG ẢNH DỰA TRÊN KIẾN TRÚC MÃ HÓA - GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện đối tượng trong ảnh dựa trên cấu trúc mã hóa-giải mã, trong đó ảnh đầu vào được trích xuất và hợp nhất đặc trưng đa mức, sau đó đưa vào bộ giải mã transformer tích hợp cơ chế tổ hợp mô hình thưa (SMoE) để chọn lọc chuyên gia phù hợp cho từng truy vấn. Kết quả giải mã được ánh xạ thành nhãn và hộp giới hạn, cho ra tập hợp đối tượng được phát hiện cùng vị trí của chúng trong ảnh. Phương pháp được thực hiện qua các bước: bước 1: xây dựng mô-đun mã hóa ảnh đầu vào, bước 2: xây dựng mô-đun giải mã (decoder), bước 3: xây dựng khối dự đoán (head).

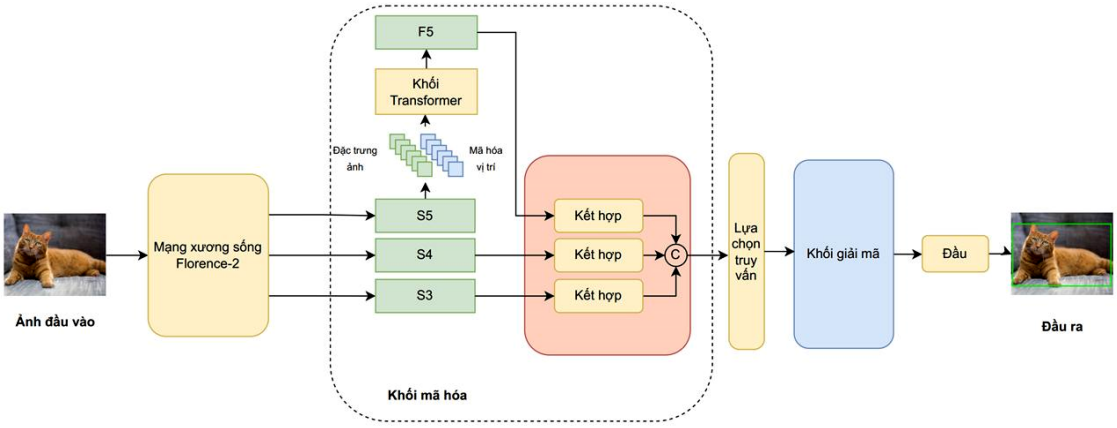

(11) **119993 A**
(21) **1-2025-07233**
(22) 29/02/2024
(30) 202310244980.9 01/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 29/09/2025
(86) PCT/CN2024/079471 29/02/2024
(87) WO2024/179554 06/09/2024
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) TANG, Zhuqing (CN); DU, Rui (CN); NAREN, Gerile (CN); HU, Mengshi (CN); HAN, Xiao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sáng chế được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax (ví dụ, 802.11bf, 802.11be, Wi-Fi 8, EHT, UHR, hoặc giao thức họ 802.11 khác), và có thể còn được áp dụng vào hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây dựa trên dải siêu rộng (UWB) và hệ thống nhận biết. Phương pháp này bao gồm các bước: điểm truy cập (AP) xác định khung truyền thông thứ nhất, trong đó khung truyền thông thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất chỉ báo N khoảng thời gian ứng viên đối với phép đo nhận biết; và AP gửi khung truyền thông thứ nhất đến trạm (STA). Điều này có thể nâng cao hiệu năng của việc thiết đặt phép đo nhận biết và nâng cao việc sử dụng tài nguyên.

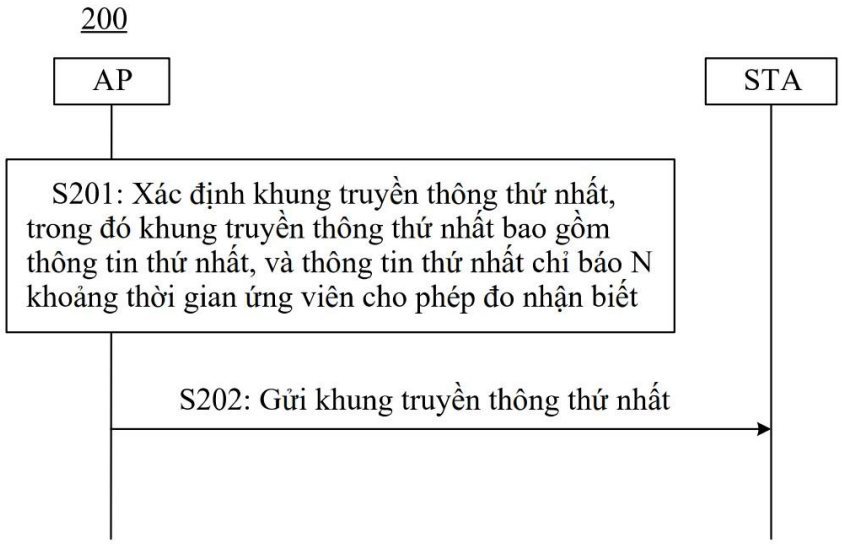

FIG. 2

(11) **119994 A**
(21) **1-2025-07237**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/006727 24/02/2023
(87) WO2023/176360 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(62) 1-2024-07463
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN QUANG HỌC VÀ TẤM MỎNG DÙNG CHO BỘ PHẬN QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính (4) mà có thể đạt được việc giảm trọng lượng của cặp kính VR (virtual reality, thực tế ảo) và cải thiện độ phân giải của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị (2) có cấu tạo để hiển thị hình ảnh đến người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ được bố trí ở phía trước chi tiết phân cực loại phản xạ, phần phản xạ có cấu tạo để phản xạ ánh sáng, mà được phát ra đến phía trước từ bề mặt hiển thị (12a) của thành phần hiển thị (12) có cấu tạo để hiển thị hình ảnh, và đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; lớp phủ nửa gương được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, lớp phủ nửa gương này có cấu tạo để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ này; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa lớp phủ nửa gương và phần phản xạ, trong đó kính phân cực loại hấp thụ dùng để tạo ra chi tiết phân cực loại hấp thụ có độ dày là 8 μm hoặc thấp hơn.

FIG. 1

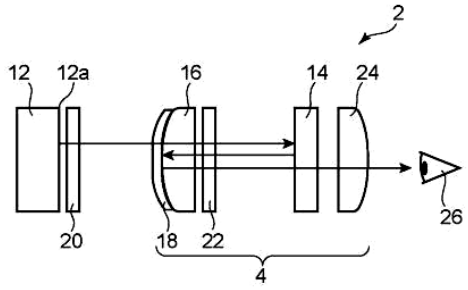

(11) **119995 A**
(21) **1-2025-07238**
(22) 08/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212217 28/12/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/008810 08/03/2023
(87) WO2023/176625 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***G02B 27/02****; H10K 59/00; G02B 3/00; G02B 5/00; G02B 5/08; G02B 5/30; G02C 7/00; G02F 1/13; G02F 1/13363; G02F 1/1337; G09F 9/00; H04N 13/344; H04N 13/346; H04N 5/64; H04N 5/66; H05B 33/02; H05B 33/10; H05B 33/24; H10K 50/00; G02B 13/00; G02B 17/08*
(62) 1-2024-07666
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ thực tế ảo (VR) và cải thiện khả năng quan sát của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo cấu hình phản xạ ánh sáng, mà đã được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị của thành phần hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, và đã được đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương tráng bạc một nửa được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được

phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó cụm lắp ráp được tạo nên bằng cách bố trí ba phần cán mỏng thứ nhất đều bao gồm chi tiết λ/4 thứ hai và ít nhất một lớp chất dính nhạy áp có trị số ISC là 100 hoặc thấp hơn.

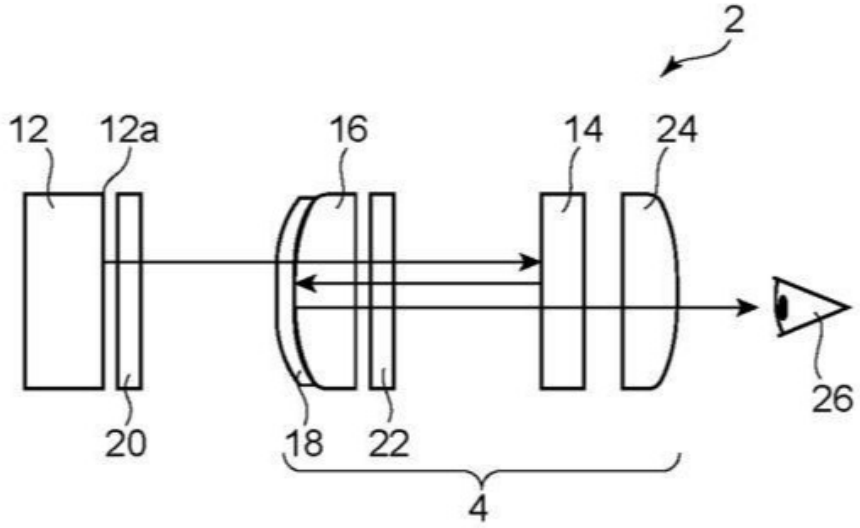

(11) **119996 A**
(21) **1-2025-07239**
(22) 08/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212218 28/12/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/008814 08/03/2023
(87) WO2023/176629 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(62) 1-2024-07659
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP); KITANO Kohei (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp quang học mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ thực tế ảo (VR) và cải thiện về khả năng quan sát của nó. Tấm nhiều lớp quang học theo phương án của sáng chế là tấm nhiều lớp quang học bao gồm: màng mỏng nhiều lớp (31) bao gồm nền và lớp được xử lý bề mặt; và chi tiết làm chậm (22), trong đó nền của màng mỏng nhiều lớp và chi tiết làm chậm được bố trí liền sát với nhau, trong đó chi tiết làm chậm bao gồm lớp làm chậm thứ nhất (22a), lớp chất dính (50), và lớp làm chậm thứ hai (22b) theo thứ tự nêu trên, và trong đó lớp chất dính có độ dày là 0,5 μm hoặc lớn hơn và 1,3 μm hoặc thấp hơn.

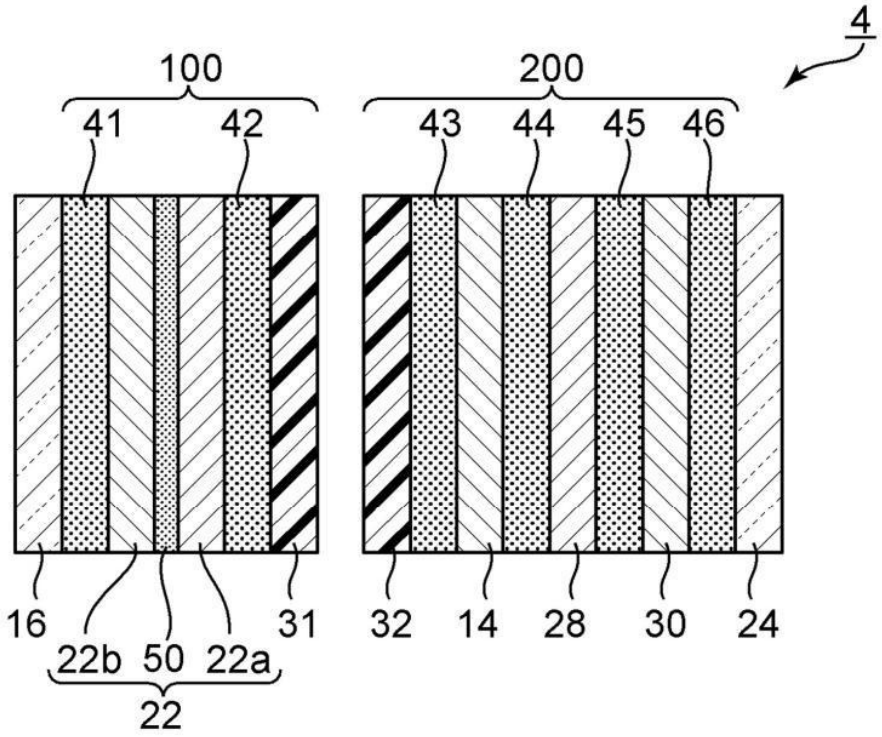
4
100
200
41
42
43
44
45
46
16
22b
50
22a
31
32
14
28
30
24
22

(11) **119997 A**
(21) **1-2025-07244**
(22) 04/03/2024
(30) 63/502,019 12/05/2023 US
18/434,596 06/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/US2024/018293 04/03/2024
(87) WO2024/237998 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***A47B 57/30****; A47B 96/06*
(67) 1-2025-00374
(71) **KANGYAN GROUP** (US)
8 Elliot Ln., Coto de Caza, CA 92679 United States of America
(72) SHAN, Yen-Ping (US)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) DẦM ĐỠ VÀ HỆ THỐNG KỆ SỬ DỤNG DẦM ĐỠ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất dầm đỡ để đỡ kệ và hệ thống kệ sử dụng dầm đỡ này. Dầm đỡ bao gồm: phần thẳng đứng thứ nhất; phần thẳng đứng thứ hai, được định vị đồng phẳng với phần thẳng đứng thứ nhất trong một mặt phẳng thẳng đứng chung; phần nằm ngang được kết nối với phần thẳng đứng thứ nhất; phần kết nối được kết nối với phần nằm ngang và với đầu trên của phần thẳng đứng thứ hai, trong đó phần kết nối có hướng nghiêng sao cho phần kết nối hướng xuống dưới về phía phần thẳng đứng thứ hai; và phần nối dài bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai và được kết nối với đầu dưới của phần thẳng đứng thứ hai ở đầu thứ hai, trong đó phần nối dài gồm có phần thẳng thứ nhất kéo dài đến đầu thứ nhất, và góc giữa hướng kéo dài của phần thẳng thứ nhất và hướng của phần thẳng đứng thứ hai nằm trong khoảng từ 0 độ đến 145 độ.

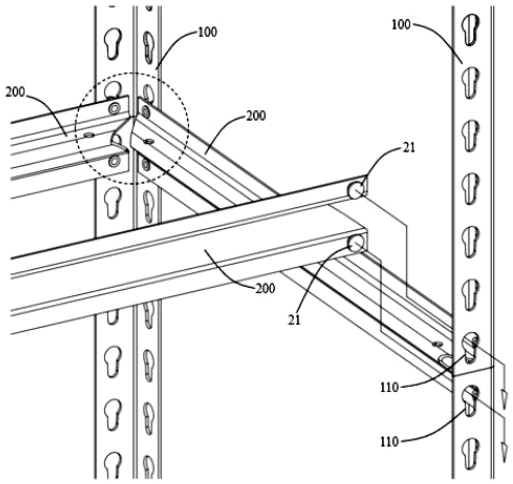

FIG.12

(11) **119998 A**
(21) **1-2025-07246**
(22) 01/06/2020
(30) 201910492808.9 06/06/2019 CN
(43) 25/11/2025
(85) 01/06/2020
(86) PCT/CN2020/093693 01/06/2020
(87) WO2020/244481 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***H04L 1/18***
(62) 1-2021-08241
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WU, Yumin (CN); CHEN, Xiaohang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: nhận trình tự bản dư thừa (RV), trong đó nhận dạng RV cho N cơ hội truyền cuối cùng trong trình tự RV là 0 hoặc 3, và N là số nguyên dương; và giải mã vị trí truyền lại theo thứ tự nhận dạng RV chỉ ra bởi trình tự RV.

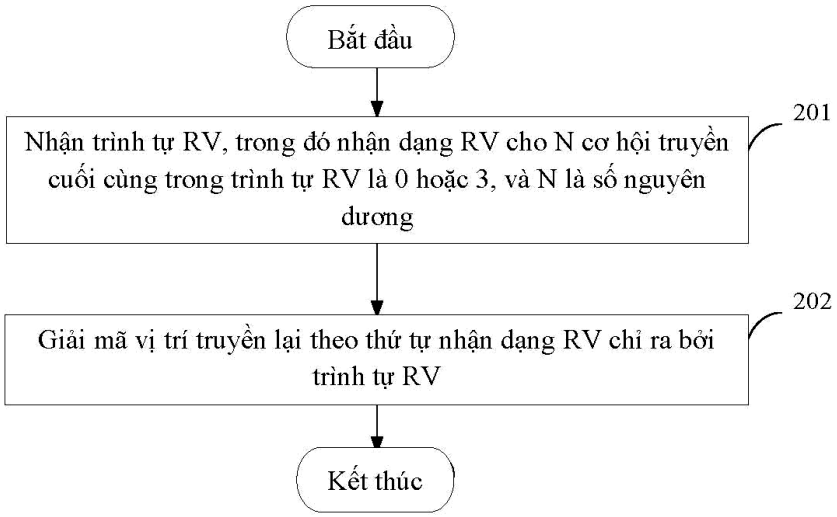

Fig.2

(11) **119999 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07254**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***C12N 1/22***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** (VN)
Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phương Mai (VN); Nguyễn Như Yến (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ETANOL SINH HỌC TỪ GỖ THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ sản xuất etanol từ gỗ thông. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:
(i) Chuẩn bị sinh khối xenluloza từ dăm gỗ thông; và
(ii) Thực hiện công nghệ sản xuất etanol từ gỗ thông.
Trong đó, quy trình công nghệ theo sáng chế sử dụng chủng nấm men chịu nhiệt để lên men chuyển hóa đường glucoza thành etanol.

(11) **120000 A**
(21) **1-2025-07257**
(22) 27/06/2012
(30) 61/504,005 01/07/2011 US
61/636,102 20/04/2012 US
(43) 25/11/2025
(85) 27/06/2012
(86) PCT/US2012/044363 27/06/2012
(87) WO2013/006330 A3 10/01/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***H04S 3/00***; *H04S 7/00*
(62) 1-2023-06621
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) TSINGOS, Nicolas R. (FR); ROBINSON, Charles Q. (US); SCHARPF, Jurgen W. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT DỮ LIỆU TÁI TẠO ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh và phương tiện bất biến có các lệnh để thực hiện phương pháp này. Một số thiết bị, phương pháp biên soạn như vậy cho phép dữ liệu tái tạo âm thanh được phổ biến cho nhiều loại môi trường tái tạo. Dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được biên soạn bằng cách tạo ra siêu dữ liệu cho đối tượng âm thanh. Siêu dữ liệu có thể được tạo ra dựa vào vùng loa. Trong quy trình kết xuất, dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được tái tạo theo sơ đồ loa tái tạo của môi trường tái tạo cụ thể.

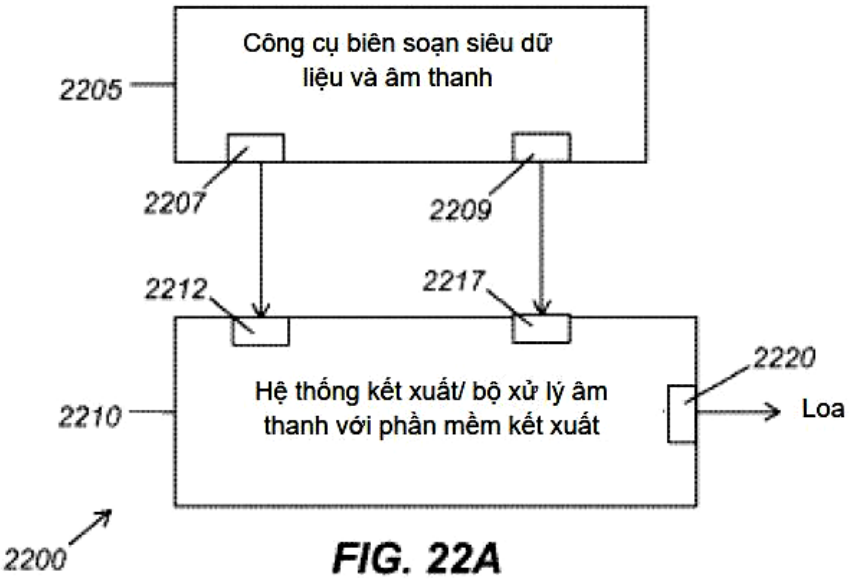

FIG. 22A

(11) **120001 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07259**
(22) 30/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2025
(51) ***B01J 2/08**; H01M 4/04*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Tấn Phát (VN); Trần Văn Mẫn (VN); Võ Quốc Khương (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG ĐIỆN CỰC ÂM VỚI DUNG DỊCH KEO NANO BẠC ỨNG DỤNG CẢI TIẾN TỐC ĐỘ PHÓNG SẠC DÒNG CAO CHO PIN SẠC LI-ION, VÀ MÀNG ĐIỆN CỰC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng điện cực âm với dung dịch keo nano bạc bao gồm các bước:
i) chuẩn bị hỗn hợp phân tán bao gồm:
- vật liệu rắn bao gồm: vật liệu điện cực âm, bột polyvinylpyrolidon (PVP), chất dẫn điện, và dung dịch keo nano bạc đã được tổng hợp trước trong môi trường có polyvinylpyrolidon, với kích thước hạt nằm trong khoảng 10-50 nm:
ii) khuấy trộn hỗn hợp phân tán bằng máy khuấy từ hoặc máy khuấy cơ trong dung môi phân tán thích hợp, trong thời gian từ 1-2 giờ để tạo hỗn hợp mực diện cực đồng nhất;
iii) phủ đều hỗn hợp mực điện cực lên bề mặt lá đồng sao cho lớp phủ có độ dày từ 10-20µm, sử dụng kỹ thuật doctor blade hoặc kỹ thuật phủ rulo, độ dày màng ướt được kiểm soát trong khoảng 100-200µm, tùy theo mục đích sử dụng;
iv) sấy sơ bộ và xử lý nhiệt: màng điện cực sau khi phủ được sấy sơ bộ ở 80-100°C trong 2-4 giờ để loại bỏ dung môi;
v) ép cán và sấy khô: ép cán ở áp suất phù hợp nhằm tăng mật độ điện cực, đảm bảo tiếp xúc tốt giữa các hạt vật liệu và chất nền, sau đó sấy chân không ở 120°C trong 12 giờ để loại bỏ hoàn toàn độ ẩm và dung môi còn sót lại; và
vi) cắt và lắp ghép pin.
Sáng chế cũng đề cập đến màng điện cực âm chứa các hạt nano bạc thu được từ quy trình chế tạo màng điện cực âm với dung dịch keo nano bạc.

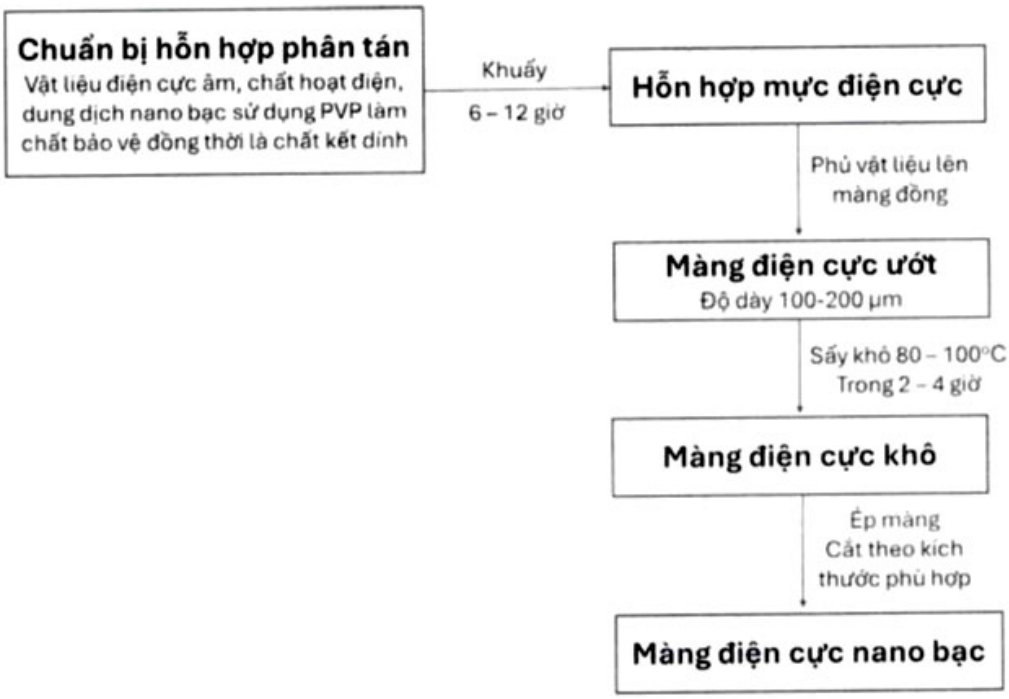
Chuẩn bị hỗn hợp phân tán
Vật liệu điện cực âm, chất hoạt điện, dung dịch nano bạc sử dụng PVP làm chất bảo vệ đồng thời là chất kết dính
Khuấy
6 – 12 giờ
Hỗn hợp mực điện cực
Phủ vật liệu lên màng đồng
Màng điện cực ướt
Độ dày 100-200 µm
Sấy khô 80 – 100°C
Trong 2 – 4 giờ
Màng điện cực khô
Ép màng
Cắt theo kích thước phù hợp
Màng điện cực nano bạc

(11) **120002 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07261**
(22) 30/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2025
(51) ***G01M 7/00****; G06N 3/08; E01D 19/00; G01H 1/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng , thành phố Hà Nội
(72) Trần Ngọc Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Lân (VN); Bùi Tiến Thành (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BIẾN ĐỔI ĐẶC TRƯNG KẾT CẤU CỦA CẦU DÀN THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xác định biến đổi đặc trưng của kết cấu cầu dàn thép thông qua việc cập nhật mô hình phần tử hữu hạn (FEM) dựa trên sự kết hợp giữa mô hình học sâu và thuật toán tối ưu hóa. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu dao động thực tế từ hệ thống cảm biến gắn trên kết cấu; xây dựng mô hình FEM ban đầu từ bản vẽ thiết kế và thông số vật liệu lý thuyết; tạo bộ dữ liệu huấn luyện thông qua phân tích độ nhạy và mô phỏng dao động với các tham số thay đổi; huấn luyện một mô hình học sâu để học mối quan hệ giữa dữ liệu dao động và các tham số kết cấu; sử dụng đầu ra của mô hình học sâu làm điểm khởi tạo hoặc giới hạn không gian tìm kiếm cho thuật toán tối ưu hóa; thực hiện tối ưu hóa với mục tiêu là tối thiểu hóa sai khác giữa phản ứng mô phỏng và dữ liệu thực tế; và cuối cùng là cập nhật mô hình FEM bằng bộ tham số tối ưu thu được. Phương pháp này cho phép tăng cường độ chính xác, giảm thiểu thời gian cập nhật, tự động hóa quy trình, nâng cao độ tin cậy của mô hình FEM, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giám sát sức khỏe kết cấu, đánh giá an toàn và bảo trì dự báo cho các công trình cầu dàn thép.

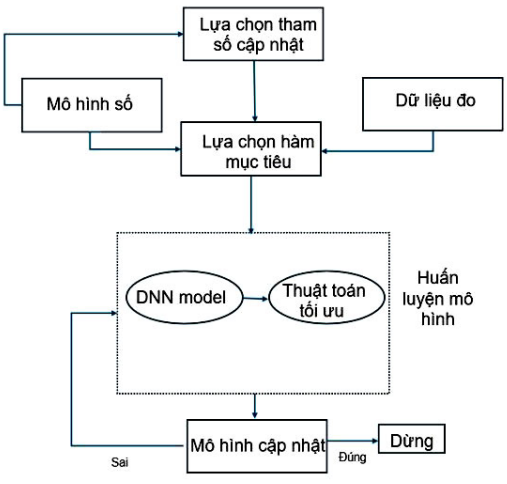

Hình 1

(11) **120003 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07263**
(22) 30/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2025
(51) ***C09D 5/16****; C09D 7/40; C09D 133/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Minh Thành (VN); Trần Đại Lâm (VN); Trần Hữu Trung (VN); Đàm Xuân Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN ACRYLIC SIÊU KỴ NƯỚC TỰ LÀM SẠCH TRÊN CƠ SỞ HIỆU ỨNG LÁ SEN DÙNG CHO NGÓI XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo sơn acrylic gốc nước siêu kỵ nước, tự làm sạch dựa trên hiệu ứng lá sen, thích hợp cho ngói xi măng. Sơn sử dụng hiệp đồng các loại phụ gia siêu kỵ nước (tạo hiệu ứng kỵ nước), Siltech@C-4445 (giảm ma sát, chống bám bẩn), CG-OP200 (tăng bám dính) và tổ hợp Tinuvin 1130/292 (chống UV phổ rộng). Kết quả đạt được lớp phủ có góc tiếp xúc nước ≥ 155°, góc trượt ≤ 5°, khả năng tự làm sạch rõ rệt, bám dính tốt trên nền xi măng và duy trì độ bền màu cao (ΔE ≤ 2,6 sau 1080 giờ chiếu UV nhiệt ẩm theo ASTM G154), vượt trội so với hệ sơn thông thường. Giải pháp này tạo ra lớp phủ vừa chống thấm -tự làm sạch - bền màu - bền thời tiết, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và trang trí lâu dài cho vật liệu xây dựng.

(11) **120004 A**
(21) **1-2025-07264**
(22) 28/07/2021
(30) 63/058,459 29/07/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 28/07/2021
(86) PCT/US2021/043379 28/07/2021
(87) WO2022/026500 03/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***A01N 43/34***; *A01N 43/38; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/72; A01N 43/80; A01N 43/84; A01N 43/90; C07D 205/04; C07D 207/06; C07D 207/26; C07D 207/27; C07D 209/46; C07D 211/44; C07D 211/46; C07D 221/20; C07D 237/14; C07D 237/16; C07D 239/36; C07D 261/04; C07D 261/20; C07D 263/04; C07D 263/52; C07D 265/30; C07D 265/32; C07D 267/10; C07D 295/084; C07D 491/113; C07D 498/04; C07D 498/10; A01N 43/36*
(62) 1-2023-01220
(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Thomas Paul SELBY (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Alison Mary LEVENS (AU); Michael HOLMES (NZ); Wandi ZHANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT DIỆT CỎ HALOALKYL SULFONANILIT ĐÃ ĐƯỢC THẾ**

(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, tất cả các đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,

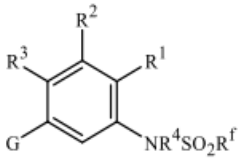

1

trong đó G là CONR5R 6 hoặc được chọn từ

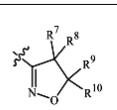	,	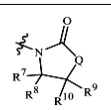	,	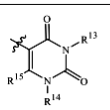	,
G-1		G-2		G-3	
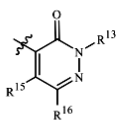		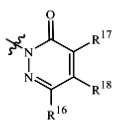			
G-4	và	G-5	;		

và từ R [1] đến R[18], R[f] và G như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát cây không mong muốn bao gồm bước cho cây không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

(11) **120005 A**
(21) **1-2025-07268**
(22) 09/03/2024
(30) 202321015565 09/03/2023 IN
(43) 25/11/2025
(85) 30/09/2025
(86) PCT/IN2024/050241 09/03/2024
(87) WO2024/184927 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***A61K 31/502****; C07D 237/32; A61K 9/20*
(71) **BDR PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED** (IN)
407-408, Sharda Chambers, New Marine Lines, Mumbai, Maharashtra, 400020 Mumbai India
(72) SHAH, DHARMESH MAHENDRABHAI (IN); ARAVIND MANAPPA, BADIGER (IN); UPADHYE, ABHIJEET (IN); PANCHAL, SAMIR (IN); GOHEL, NISHIT (IN); THAKKAR, RUTVI G. (IN); WABALE, SOMNATH (IN)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN ĐỂ UỐNG CỦA OLAPARIB VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm mới của olaparib cùng với ma trận polyme ưa nước dưới dạng bào chế rắn để uống, ưu tiên hơn là dưới dạng viên nén, và quy trình điều chế chúng.

(11) **120006 A**
(21) **1-2025-07269**
(22) 20/01/2025
(30) 2024-012060 30/01/2024 JP
(43) 25/11/2025
(85) 30/09/2025
(86) PCT/JP2025/001569 20/01/2025
(87) WO2025/164405 A1 07/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***A01K 63/00***
(71) **THE NATIONAL RESEARCH AND DEVELOPMENT AGENCY, JAPAN FISHERIES RESEARCH AND EDUCATION AGENCY** (JP)
1-25, Shinurashima-cho 1-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 2218529, Japan
(72) Keisuke UEZUMIYA (JP); Ryusuke SUDO (JP); Takashi YATABE (JP); Masataka SATOMI (JP); Ryutaro TAKASAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỂ NƯỚC DÙNG ĐỂ NUÔI CÁ ẤU TRÙNG VÀ THIẾT BỊ NUÔI CÁ ẤU TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bể nước (10) để nuôi cá ấu trùng bao gồm: phần bề mặt phẳng (11) mở rộng theo hướng ngang; một cặp phần bề mặt cong (12) được nối với một phần đầu và phần đầu còn lại theo hướng ngang của phần bề mặt phẳng, và kéo dài hướng lên trên đồng thời phình ra các phía đối diện nhau theo hướng ngang; và một cặp phần bề mặt bên (13) được nối tương ứng với cặp phần bề mặt cong, và kéo dài hướng lên trên. Bể nước thỏa mãn điều kiện $1,12 \leq W/H \leq 1,90$, trong đó W (mm) là khoảng cách theo hướng ngang giữa các mép trên tương ứng của cặp phần bề mặt bên, và H (mm) là chiều cao tính từ phần bề mặt phẳng đến các mép trên tương ứng của cặp phần bề mặt bên.

FIG.4

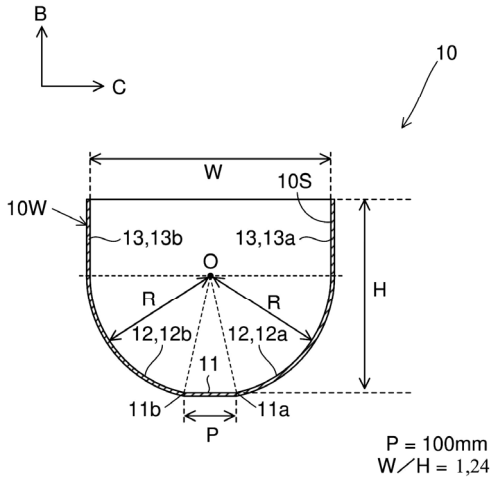

(11) **120007 A**
(21) **1-2025-07270**
(22) 19/06/2020
(30) 2019-115270 21/06/2019 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/12/2021
(86) PCT/JP2020/024076 19/06/2020
(87) WO2020/256091 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022
(51) ***A01N 25/12****; A01P 7/04; A01P 17/00; A01N 25/26; A01N 43/40*
(62) 1-2021-08147
(71) **MMAG CO., LTD.** (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
(72) HORIKOSHI Ryo (JP); TAKEUCHI Haruka (JP); ONOZAKI Yasumichi (JP); SATO Atsushi (JP); YABUZAKI Mitsuyuki (JP); OYAMA Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CHỨA FLUPYRIMIN ĐỂ PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI Ở CÂY LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn để phòng trừ dịch hại ở cây lúa bao gồm: ít nhất một hoạt chất được chọn từ nhóm bao gồm flupyrimin được thể hiện bằng công thức (1) sau đây:

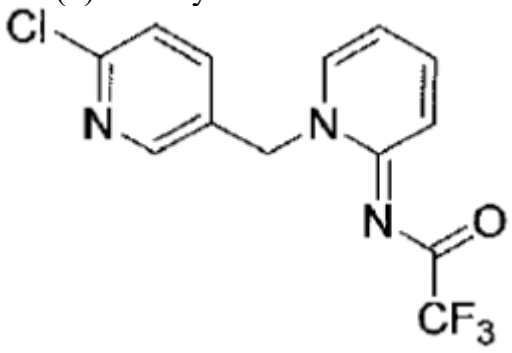

và các muối của nó; chất mang dạng rắn; chất hoạt động bề mặt; và chất kết dính, trong đó chế phẩm dạng rắn để phòng trừ dịch hại ở cây lúa là hạt được bao phủ hoặc hạt được ép đùn.

(11) **120008 A**
(21) **1-2025-07275**
(22) 02/11/2017
(30) 62/417,145 03/11/2016 US
62/445,642 12/01/2017 US
62/500,421 02/05/2017 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/09/2023
(86) PCT/US2017/059765 02/11/2017
(87) WO2018/085569 11/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04B 7/06***
(62) 1-2023-06655
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) OTERI Oghenekome (US); Hanqing LOU (US); Alphan SAHIN (US); Rui YANG (US); Cen LIN (US); Xiaofei WANG (US); Li-Hsiang SUN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp cho các quy trình tinh chỉnh chùm đa chiều và phát tín hiệu cho các mạng cục bộ không dây (WLAN) sử dụng sóng milimét. Trong một số phương án, có các thiết kế khung MAC (Medium Access Control – điều khiển truy cập môi trường) và PHY(Physical – vật lý) giao thức lọc chùm tăng cường đa chiều mở rộng gói MAC và định dạng PPDU (physical layer (PHY) protocol data unit – đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) có hoặc không có tương thích ngược. Đa chiều này có thể được hỗ trợ cùng nhau hay riêng lẻ. Trong một số phương án, lượng dữ liệu tăng lên được phát tín hiệu trong các thiết kế khung eBRP có thể được phát tín hiệu hiệu quả hơn khi kích thước khung BRP (beam refinement protocol - giao thức lọc trùm) giảm, như thông qua quy trình chọn khoảng thời gian tối thiểu BRP phụ thuộc vào kiểu hướng dẫn hoặc sử dụng các khung BRP gói dữ liệu rỗng. Trong các phương án khác, khoảng thời gian tối đa của khoảng cách liên khung giữa các gói BPR có thể được thay đổi để cải thiện hiệu suất hoạt động của BRP.

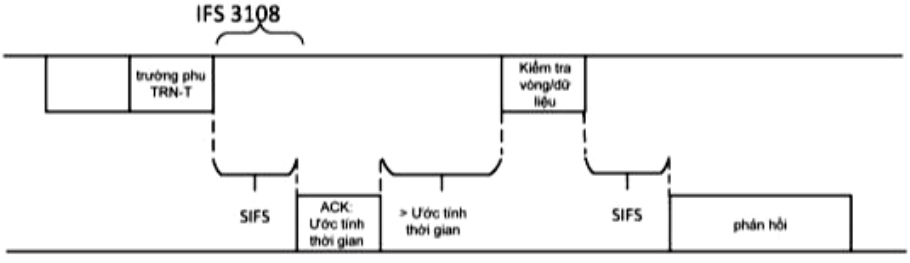

HÌNH 31D

(11) **120009 A**
(21) **1-2025-07282**
(22) 05/03/2024
(30) 23305292.7 06/03/2023 EP
(51) ***A61K 31/192****; A61P 1/16; A61K 9/20*
(43) 25/11/2025
(85) 30/09/2025
(86) PCT/EP2024/055754 05/03/2024
(87) WO2024/184365 12/09/2024

(71) **GENFIT** (FR)
885 avenue Eugène Avinée, 59120 LOOS, France
(72) Alice ROUDOT (FR); Marie-Jeanne JOISSAINS (FR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DẠNG LIỀU RẮN CHỨA ELAFIBRANOR**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm chứa elafibranor hoặc muối dược dụng hoặc este của nó; và việc sử dụng chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất dạng liều rắn dùng qua đường miệng chứa ít nhất elafibranor hoặc muối dược dụng hoặc este của nó; chất độn, chất gây rã và chất kết dính.

(11) **120010 A**
(21) **1-2025-07304**
(22) 19/06/2020
(30) 62/863,806 19/06/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/01/2022
(86) PCT/KR2020/008008 19/06/2020
(87) WO2020/256493 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00362
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, ít nhất một trong số cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) và cờ nhảy đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) biểu thị liệu chế độ nhảy có được áp dụng cho khối hiện tại hay không; thu thập, từ luồng bit, cờ hợp nhất thông thường dựa vào điều kiện dựa trên kích thước khối hiện tại, và ít nhất một trong số điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên cờ nhảy CU được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra các mẫu tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 10

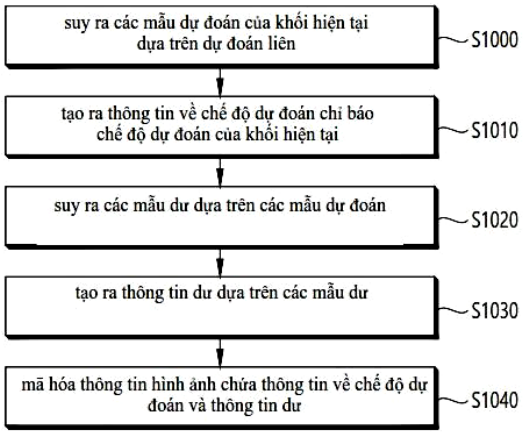

(11) **120011 A**
(21) **1-2025-07306**
(22) 22/02/2024
(30) 23159634.7 02/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 30/09/2025
(86) PCT/EP2024/054463 22/02/2024
(87) WO2024/179911 06/09/2024
(51) ***C07D 401/04***; *C07C 53/08; A01N 43/54; C07C 1/32*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) GOCKEL, Birgit (DE); KNOLL, Daniel Maximilian (DE); KADUSKAR, Rahul (IN); RACK, Michael (DE); SHINDE, Harish (IN); GOETZ, Roland (DE); SEISER, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT URACIL CÓ TÁC DỤNG DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập quy trình điều chế arylete có công thức I bao gồm bước cho hợp chất phenol có công thức II phản ứng với axit axetic được hoạt hóa tại vị trí alpha hoặc este của nó trong hydrocarbon thơm và khi có bazơ.

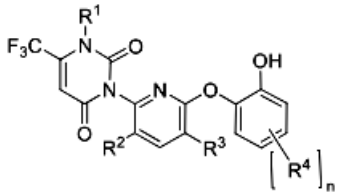
II
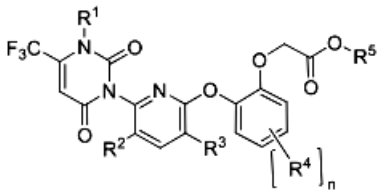
I

(11) **120012 A**
(21) **1-2025-07308**
(22) 19/06/2020
(30) 62/863,803 19/06/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/01/2022
(86) PCT/KR2020/008007 19/06/2020
(87) WO2020/256492 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00363
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: thu thập tập thông số trình tự từ luồng bit; thu thập cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) từ tập thông số trình tự: xác định, trên cơ sở cờ cho phép CIIP và kích thước của khối hiện tại, xem cờ hợp nhất thông thường có được bao gồm trong luồng bit hay không; phân tích cú pháp cờ hợp nhất thông thường trong luồng bit dựa trên việc điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại được thỏa mãn; tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên cờ hợp nhất thông thường; và tạo ra ảnh tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 10

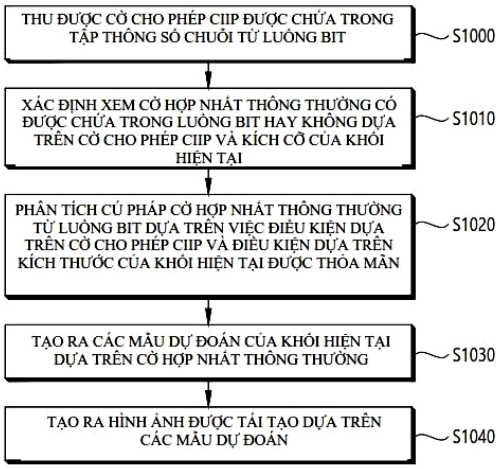

(11) **120013 A**
(21) **1-2025-07309**
(22) 19/06/2020
(30) 62/863,795 19/06/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/01/2022
(86) PCT/KR2020/008000 19/06/2020
(87) WO2020/256487 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04N 19/157****; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119*
(62) 1-2022-00364
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN

(57) Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit, thông tin kết hợp với chế độ dự đoán của khối hiện tại; suy ra chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin kết hợp với chế độ dự đoán; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán; và tạo ra các mẫu được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán, trong đó luồng bit bao gồm tập thông số trình tự, tập thông số trình tự bao gồm cờ cho phép hợp nhất liên ảnh và dự đoán nội ảnh được kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP), và bước suy ra có thể bao gồm bước phân tích cú pháp cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit trên cơ sở thỏa mãn của điều kiện dựa trên cờ cho phép CIIP và điều kiện dựa trên kích thước của khối hiện tại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính.

FIG. 15

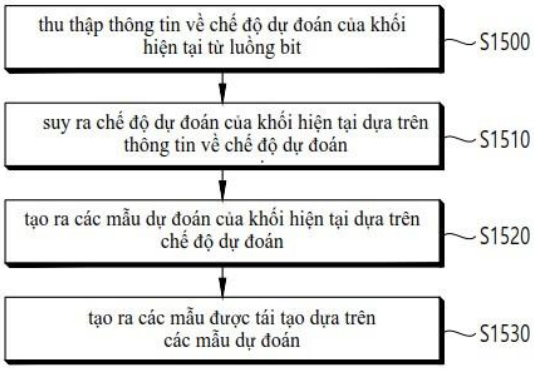

(11) **120014 A**
(21) **1-2025-07313**
(22) 17/02/2021
(30) 2020903724 14/10/2020 AU
(43) 25/11/2025
(85) 17/02/2021
(86) PCT/AU2021/050134 17/02/2021
(87) WO2022/077046 21/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***F23G 7/12**; C10B 53/07; C22B 5/10; F23G 5/00; B09B 3/00; C10B 57/14*
(62) 1-2023-03085
(71) **ARC ENTO TECH LTD** (AU)
10 Queenscliff Place, Mardi, New South Wales 2259, Australia
(72) Ramon Manuel Centenera ATAYDE (AU); Ricardo Martin ATAYDE (AU)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp kết hợp để xử lý phần lớn rác thải sinh hoạt mà chứa chất hữu cơ và nhựa theo cách kết hợp để tạo ra các sản phẩm hữu ích từ cả hai dòng sản phẩm.

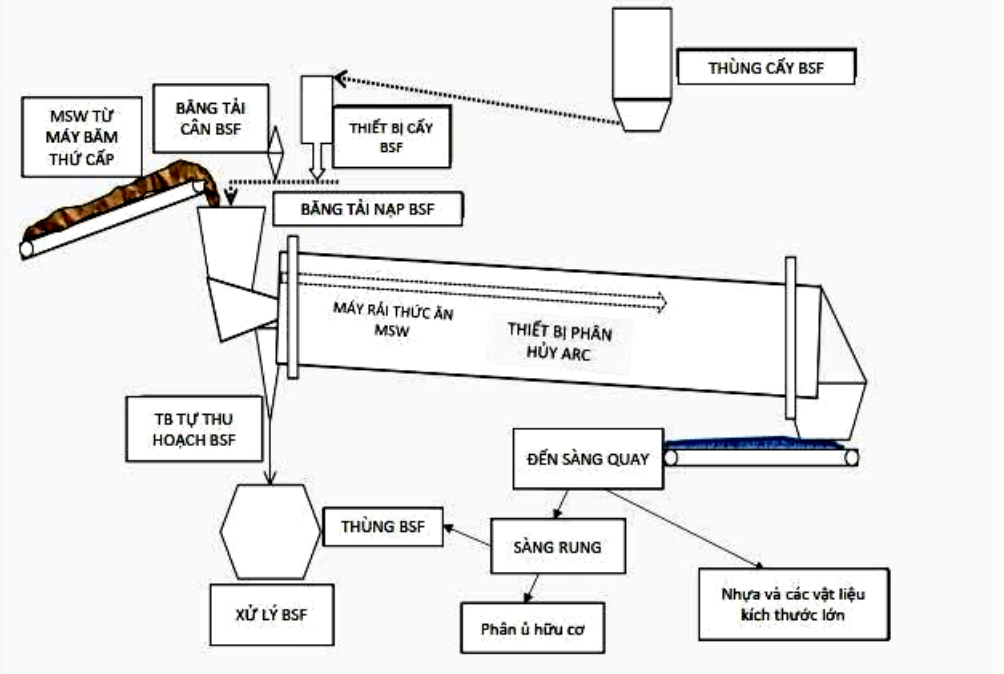

HÌNH 1

(11) **120015 A**
(21) **1-2025-07314**
(22) 01/03/2024
(30) 2023-031030 01/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2024/007775 01/03/2024
(87) WO2024/181558 06/09/2024
(51) ***C08L 67/04****; C08K 5/098; C08L 101/16*

(71) **NEW JAPAN CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
13, Yoshijimayaguracho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128224, Japan
(72) NISHIKAWA, Riho (JP); IWASAKI, Shohei (JP); INOUE, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TẠO NHÂN CHO NHỰA GỐC POLYLACTIC, HỢP PHẦN NHỰA GỐC POLYLACTIC, VÀ VẬT PHẨM ĐÚC TỪ NHỰA GỐC POLYLACTIC**

(57) Sáng chế này cung cấp chất tạo nhân tinh thể dạng phân tán cho nhựa axit polylactic, chất này khi được sử dụng cho nhựa axit polylactic có thể cải thiện nhiệt độ kết tinh của hợp phần nhựa axit polylactic và khả năng chịu nhiệt của vật phẩm đúc từ nhựa axit polylactic. Sáng chế này cũng cung cấp hợp phần nhựa axit polylactic và vật phẩm đúc từ nhựa axit polylactic, mỗi loại đều chứa chất tạo nhân tinh thể cho nhựa axit polylactic. Sáng chế đề cập đến chất tạo nhân tinh thể cho nhựa axit polylactic, chứa muối kim loại của axit dicacboxylic vòng béo, axit dicacboxylic vòng béo là axit xyclohexan-1,2-dicacboxylic có ít nhất một phần tử thế alkyl liên kết trực tiếp vào vòng xyclohexan, muối kim loại là muối canxi, muối nhôm hydroxy, muối dinatri hoặc muối dilithi, các chất đồng phân lập thể của phần tử thế alkyl trên vòng xyclohexan của axit dicacboxylic vòng béo và nhóm oxycacbonyl tạo thành muối kim loại bao gồm chất đồng phân cis với tỉ lệ mol là 80,0% hoặc lớn hơn.

(11) **120016 A**
(21) **1-2025-07316**
(22) 04/01/2024
(30) 10-2023-0028019 02/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/000198 04/01/2024
(87) WO2024/181666 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***G01J 3/46**; G06N 3/08*
(71) **KCC CORPORATION** (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) KIM, Seunghwan (KR); LEE, Sanghun (KR); KIM, Myungsoo (KR); LIM, Jaechung (KR); LEE, Junghyun (KR); LEE, Jongmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHA TRỘN MÀU DỰA TRÊN AI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

(57) Theo một phương án được bộc lộ của sáng chế, phương pháp vận hành thiết bị pha trộn màu bao gồm các bước xác định vùng, bao gồm giá trị màu của màu đích, trong số một hoặc nhiều vùng nằm trong không gian màu dựa vào giá trị màu của màu đích, tạo ra một hoặc nhiều mẫu dựa vào giá trị màu của màu đích, chọn mô hình học sâu cho vùng được xác định từ các mô hình AI được học trước, và xác định mẫu, là điều kiện pha trộn tối ưu để tạo thành giá trị màu của màu đích, trong số các mẫu bằng cách sử dụng mô hình AI được chọn. Các mô hình AI được học dựa vào các tập hợp dữ liệu học cụ thể trong đó tỷ lệ pha trộn của mỗi trong số một hoặc nhiều màu tham chiếu được thiết lập một cách tùy ý.

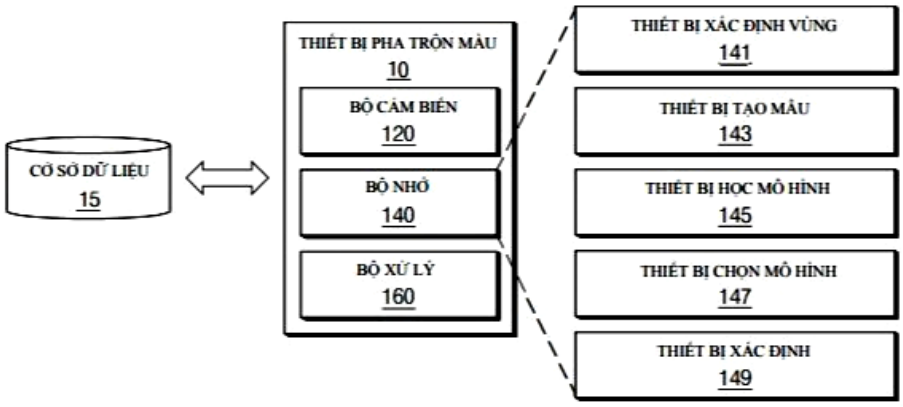

FIG.1

(11) **120017 A**
(21) **1-2025-07317**
(22) 12/08/2024
(30) 10-2023-0105898 11/08/2023 KR
10-2024-0100883 30/07/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/011998 12/08/2024
(87) WO2025/037889 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 50/574****; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LIM, Seong-Min (KR); LEE, Byoung-Gu (KR); KIM, Do-Yun (KR); LEE, So-Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN, BỘ PIN, VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin có thể bao gồm: cụm điện cực; vỏ pin có lỗ ở một phía của nó và được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực thông qua lỗ này; cực pin được tạo kết cấu để được nối điện với cụm điện cực thông qua phần kín được bố trí đối diện lỗ của vỏ pin; và bộ gom dòng bao gồm phần ghép nối thứ nhất được tạo kết cấu để được ghép nối điện với cụm điện cực, phần ghép nối thứ hai được tạo kết cấu để được ghép nối điện với cực pin, và phần cầu nối được tạo kết cấu để nối điện phần ghép nối thứ nhất và phần ghép nối thứ hai, trong đó diện tích tiết diện của phần cầu nối có thể là được tạo kết cấu để bằng hoặc nhỏ hơn 5% toàn bộ diện tích tiết diện của bộ gom dòng.

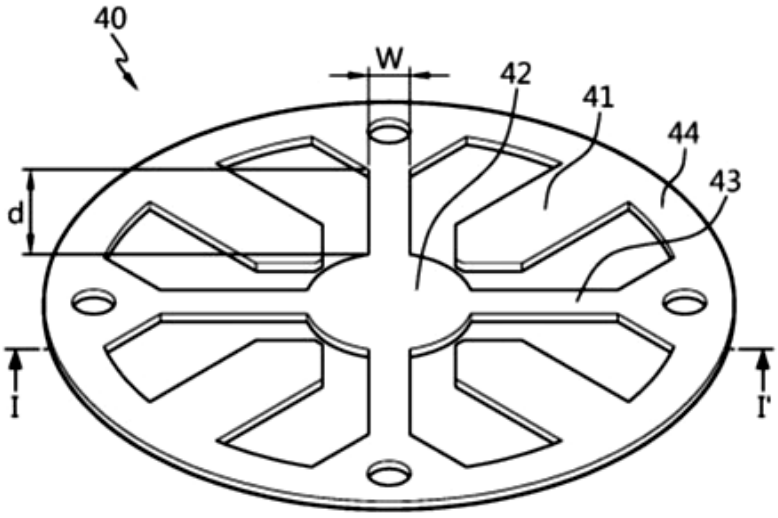

Fig.2

(11) **120018 A**
(21) **1-2025-07322**
(22) 04/03/2024
(30) 23382203.0 03/03/2023 EP
PCT/EP2023/086449 18/12/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/EP2024/055536 04/03/2024
(87) WO2024/184288 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***D21C 5/00****; D21H 11/14; D21J 3/00; D21C 5/02*
(71) **HONEXT MATERIAL, SL** (ES)
Passeig Marina Julià, 43, 08310 Argentona, Spain
(72) LEE YUN, Sebel (ES); ROMANÍ VÁZQUEZ, Adrián (ES); ALONSO JIMÉNEZ, Sara (ES)
(74) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
(54) **SẢN PHẨM XENLULO CỨNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM XENLULO CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm xenlulo cứng từ chất thải công nghiệp dạng sợi thô, quy trình này bao gồm các bước: (a) cung cấp hoặc tạo ra sợi xenlulo từ chất thải công nghiệp đã nghiền có nguồn gốc từ chất thải công nghiệp dạng sợi thô, (b) xử lý enzym đối với sợi xenlulo từ chất thải công nghiệp đã nghiền để tạo ra sợi xenlulo công nghiệp đã xử lý enzym, (c) nén các sợi xenlulo từ chất thải công nghiệp đã xử lý enzym để tạo ra sợi nén, và (d) sấy khô các sợi nén để tạo thành sản phẩm xenlulo cứng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm xenlulo cứng được sản xuất bằng quy trình nêu trên.

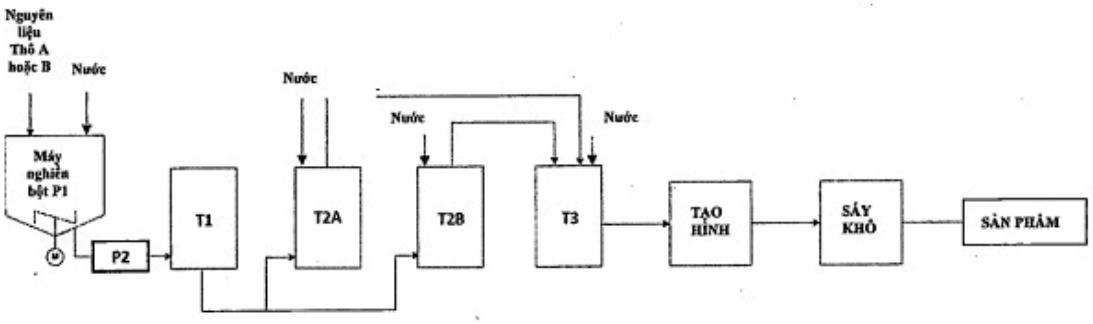

Fig.1

(11) **120019 A**
(21) **1-2025-07324**
(22) 29/02/2024
(30) 23159494.6 01/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/EP2024/055224 29/02/2024
(87) WO2024/180177 A1 06/09/2024
(51) ***A24D 1/20***

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) COUDERC, Gaëtan Antony (CH); KADIRIC, Alen (SE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ CHI TIẾT DẠNG ỐNG RỖNG VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Vật dụng tạo sol khí (10) để tạo sol khí có thể hít khi làm nóng, vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm: thân (12) của nền tạo sol khí; chi tiết đỡ (22) ở phía dòng ra của thân của nền tạo sol khí (12), chi tiết đỡ (22) bao gồm chi tiết dạng ống rỗng thứ nhất (26) có đường kính trong D1 và xác định khoang dọc (28) cung cấp kênh dòng chảy không hạn chế; và chi tiết làm nguội sol khí (24) ở phía dòng ra của chi tiết đỡ (22), chi tiết làm nguội sol khí (24) bao gồm chi tiết dạng ống rỗng thứ hai (34) có đường kính trong D2 ít nhất 6 milimet, và xác định khoang dọc (36), cung cấp kênh dòng chảy không hạn chế. Tỷ lệ giữa đường kính trong D2 của chi tiết dạng ống rỗng thứ hai (34) và đường kính trong D1 của chi tiết dạng ống rỗng thứ nhất (26) là ít nhất 1,8. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí và thiết bị tạo sol khí.

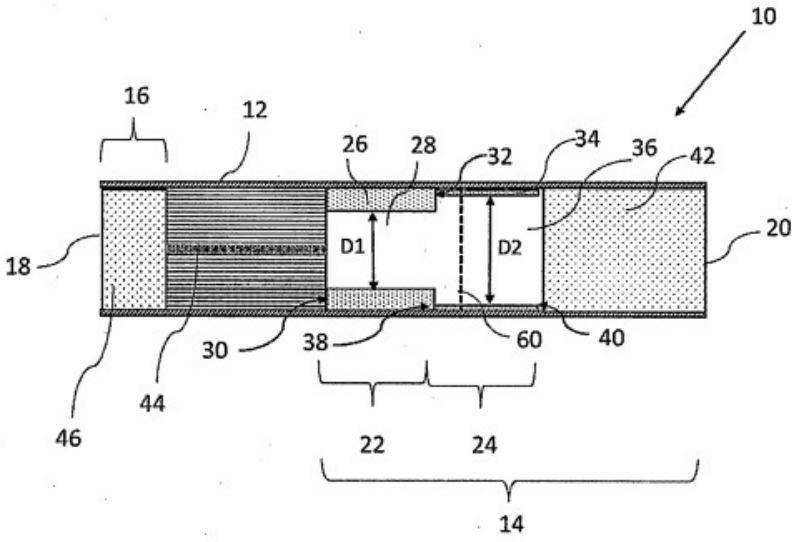

Fig.1

(11) **120020 A**
(21) **1-2025-07329**
(22) 24/01/2020
(30) 1950099-0 29/01/2019 SE
1950098-2 29/01/2019 SE
(43) 25/11/2025
(85) 24/01/2020
(86) PCT/EP2020/051786 24/01/2020
(87) WO2020/156954 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022
(51) ***F16B 12/26****; F16B 12/12*
(62) 1-2021-05176
(71) **VILOX AB** (SE)
Mangärdsgatan 57, 256 67 Helsingborg, Sweden
(72) MARKOVSKI, Bobby (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ GHÉP NỐI CHO CÁC BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT

(57) Sáng chế đề cập đến, theo khía cạnh thứ nhất, hệ ghép nối cho các bộ phận đồ nội thất bao gồm rãnh ghép âm được tạo thành trong bộ phận đồ nội thất thứ nhất, mộng ghép dương nhô ra từ bộ phận đồ nội thất thứ hai tiếp giáp, rãnh ghép âm được làm thích ứng để tiếp nhận mộng ghép dương, mộng ghép dương bao gồm thành phần khóa thứ nhất được tạo kết cấu để ăn khớp khóa liên động khớp sập với thành phần khóa thứ hai so khớp trong rãnh ghép âm, mộng ghép dương được tạo kết cấu để mềm hơn so với rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng trên được bố trí ở mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, tạo thành phần dẫn hướng gần như không đàn hồi cho mộng ghép dương khi lồng vào đó, giới hạn chuyển động của mộng ghép dương theo hướng về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng dưới được bố trí ở mặt bên thứ hai của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, được bố trí đối diện với mặt bên thứ nhất của nó, mặt dẫn hướng dưới được tạo kết cấu để đẩy mộng ghép dương uốn cong đàn hồi trong khi ăn khớp với mặt dẫn hướng trên khi lồng hơn nữa vào đó theo chuyển động uốn cong về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm, cho tới khi thành phần khóa thứ nhất của mộng ghép dương sập vào với thành phần khóa thứ hai so khớp của rãnh ghép âm.

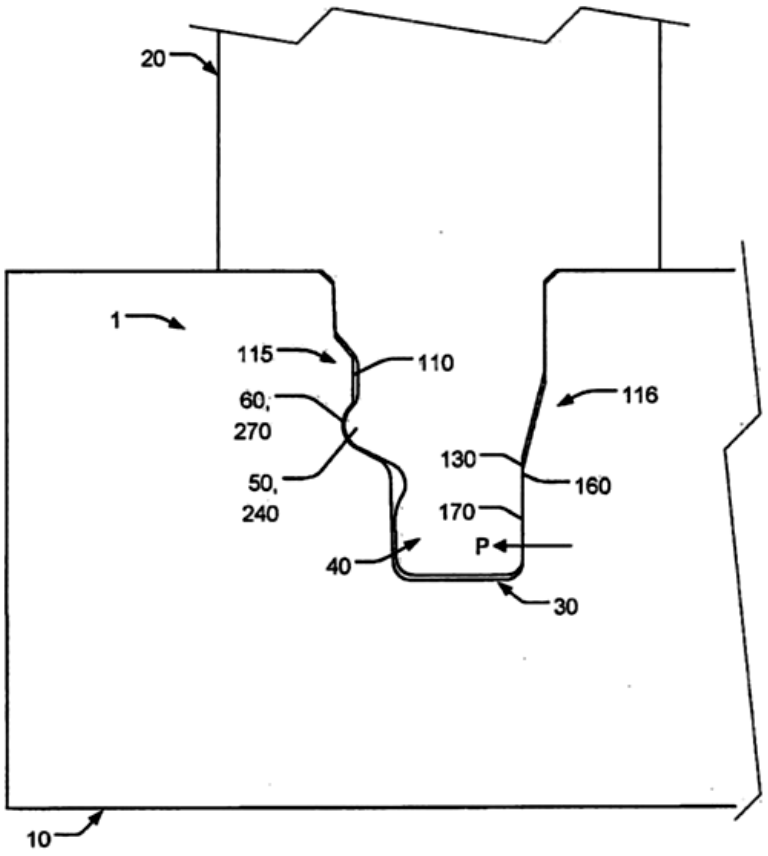

Fig. 1

(11) **120021 A**
(21) **1-2025-07330**
(22) 06/04/2021
(30) 2020-069825 08/04/2020 JP
(43) 25/11/2025
(85) 25/10/2022
(86) PCT/JP2021/014591 06/04/2021
(87) WO2021/206079 14/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023
(51) ***C07K 16/44****; G01N 33/569; G01N 33/543; C12N 15/31; G01N 33/53*
(62) 1-2022-06920
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) KOHIYAMA, Risa (JP); TAKANO, Tomomi (JP); MIYAZAWA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN MYCOPLASMA PNEUMONIAE VÀ THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề xuất thử nghiệm miễn dịch sử dụng kháng thể đơn dòng phản ứng đặc hiệu với cả protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae*, là kháng thể đơn dòng có ái lực với protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae* cao hơn kháng thể đơn dòng đã biết. Thử nghiệm miễn dịch sử dụng phản ứng kháng nguyên-kháng thể giữa kháng thể đơn dòng phản ứng đặc hiệu với protein P1 và protein P30 của *Mycoplasma pneumoniae* và phản ứng đặc hiệu với peptit chứa trình tự axit amin gồm có PPQPG hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và protein P1 và protein P30 có nguồn gốc từ *Mycoplasma pneumoniae*.

(11) **120022 A**
(21) **1-2025-07332**
(22) 22/06/2020
(30) 62/864,816 21/06/2019 US
62/971,485 07/02/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/06/2020
(86) PCT/KR2020/008080 22/06/2020
(87) WO2020/256521 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022
(51) ***H04N 19/80***; *H04N 19/119; H04N 19/85; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00387
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu thông tin dự đoán ràng buộc biểu thị xem chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc có được kích hoạt hay không; tạo ra các mẫu được khôi phục của khối hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự đoán của khối hiện thời và các mẫu dư của khối hiện thời; khi chế độ dự đoán nội ảnh ràng buộc được kích hoạt bởi thông tin dự đoán ràng buộc và chế độ dự đoán của khối lân cận không phải là chế độ dự đoán nội ảnh, thì xác định giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận liền kề với bên ngoài của biên giữa khối hiện thời và khối lân cận, bằng cách sử dụng các mẫu được khôi phục của khối hiện thời; và thực hiện bước lọc khôi phục sau trên khối hiện thời, bằng cách sử dụng giá trị đệm tương ứng với mẫu lân cận.

FIG. 19

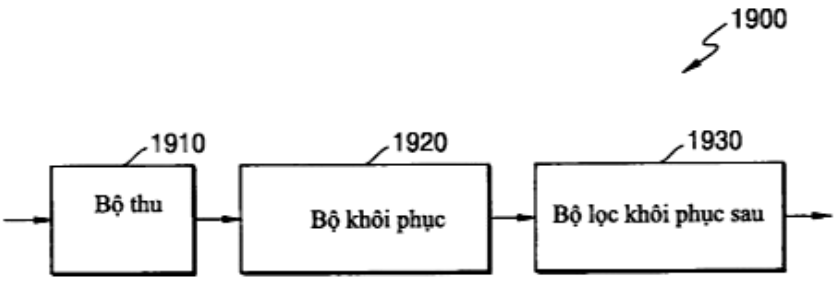

(11) **120023 A**
(21) **1-2025-07333**
(22) 29/11/2018
(30) 10-2017-0162230 29/11/2017 KR
10-2018-0068908 15/06/2018 KR
10-2018-0082117 16/07/2018 KR
10-2018-0106849 07/09/2018 KR
10-2018-0114424 21/09/2018 KR
10-2018-0115327 27/09/2018 KR
10-2018-0118377 04/10/2018 KR
10-2018-0129908 29/10/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 29/11/2018
(86) PCT/KR2018/015014 29/11/2018
(87) WO2019/107994 06/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/426; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-03772
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm bước giải mã thông tin bộ lọc trên đơn vị mã hóa; phân loại các mẫu trong đơn vị mã hóa này thành các nhóm trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối; và lọc đơn vị mã hóa có các mẫu được phân loại thành các nhóm trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối bằng cách sử dụng thông tin bộ lọc.

FIG. 7

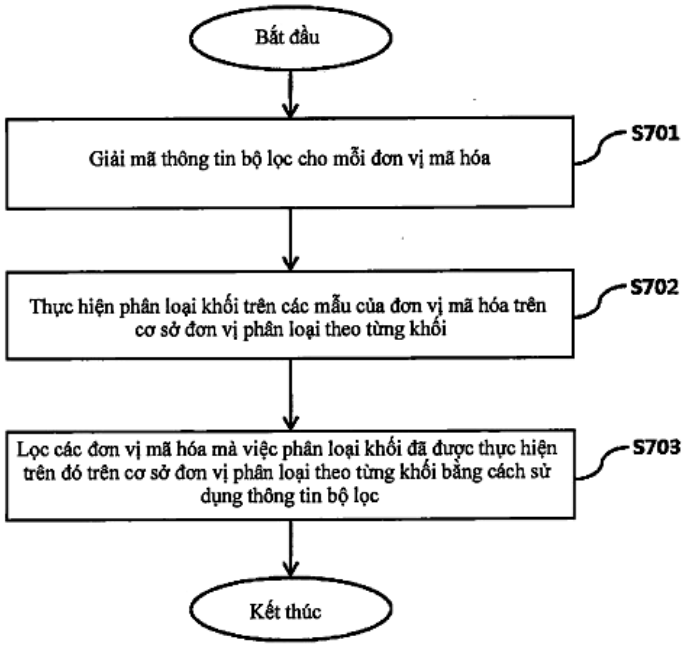
Bắt đầu
Giải mã thông tin bộ lọc cho mỗi đơn vị mã hóa
S701
Thực hiện phân loại khối trên các mẫu của đơn vị mã hóa trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối
S702
Lọc các đơn vị mã hóa mà việc phân loại khối đã được thực hiện trên đó trên cơ sở đơn vị phân loại theo từng khối bằng cách sử dụng thông tin bộ lọc
S703
Kết thúc

(11) **120024 A**
(21) **1-2025-07339**
(22) 01/03/2024
(30) PCT/JP2023/009338 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2024/007815 01/03/2024
(87) WO2024/190470 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***G03F 7/028**; H05K 3/00; G03F 7/031*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057325, Japan
(72) TANAKA Shiho (JP); ONO Keishi (JP); NARITA Mao (JP); TAKEDA Akiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG, PHẦN TỬ NHẠY QUANG, SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẪU CẢN QUANG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Chế phẩm nhựa nhạy quang, chứa: polyme gắn kết (A); hợp chất có thể quang polyme hóa (B) chứa ít nhất một liên kết etylen không bão hòa; và chất khơi mào quang polyme hóa (C), trong đó chất khơi mào quang polyme hóa (C) bao gồm chất khơi mào quang polyme hóa gốc oxim este, và hàm lượng của chất khơi mào quang polyme hóa gốc oxim este là 0,3 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn, so với tổng 100 phần theo khối lượng của polyme gắn kết (A) và hợp chất có thể quang polyme hóa (B).

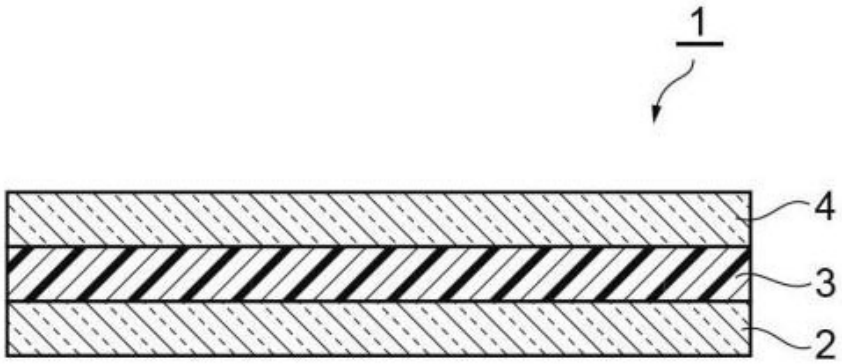

Fig. 1

(11) **120025 A**
(21) **1-2025-07340**
(22) 06/03/2024
(30) 63/450,276 06/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/US2024/018650 06/03/2024
(87) WO2024/186887 12/09/2024
(51) ***C03C 3/091***; *C03C 3/093; C03C 21/00*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
One Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) ROUSSEV, Rostislav Vatchev (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM LÀM TỪ THỦY TINH ĐƯỢC CƯỜNG LỰC HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Theo một hoặc nhiều phương án, sản phẩm làm từ thủy tinh được cường lực hóa học bao gồm bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện định ra độ dày t của sản phẩm thủy tinh, biên dạng ứng suất σ(x) kéo dài theo chiều dày t của sản phẩm thủy tinh; lớp ứng suất nén thứ nhất kéo dài đến độ sâu thứ nhất DOC_1 lớn hơn khoảng 0,15t; lớp ứng suất nén thứ hai kéo dài từ bề mặt chính thứ hai đến độ sâu nén thứ hai DOC_2 nhỏ hơn hoặc bằng DOC_1; và vùng căng trung tâm được đặt giữa lớp ứng suất nén thứ nhất và thứ hai và bao gồm độ căng đỉnh PT và độ rộng của vùng căng BTZ trải dài từ DOC_1 đến $t-DOC_2$. Theo các phương án, các tiêu chí sau đây được đáp ứng:

$$\frac{DOC}{t} s_\sigma^{DOC} > 0{,}20 \ MPa/\mu m,$$

trong đó DOC = DOC_1 và s_σ^{DOC} là độ dốc của biên dạng ứng suất σ(x) tại DOC;

$$DOC \times s_\sigma^{DOC} > 140 \ MPa; \text{ và}$$

$$\frac{TA}{PT \times BTZ} > 0{,}735,$$

trong đó TA là diện tích căng, được xác định bởi:

$$TA = \int_{DOC_1}^{t-DOC_2} \sigma(x)dx.$$

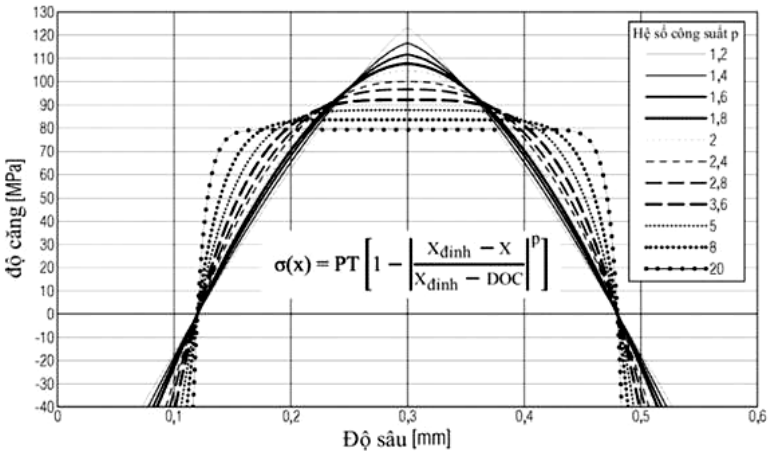

FIG. 3

(11) **120026 A**
(21) **1-2025-07341**
(22) 13/11/2020
(30) 62/935,083 13/11/2019 US
62/935,060 13/11/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/05/2022
(86) PCT/KR2020/016000 13/11/2020
(87) WO2021/096293 20/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186*
(62) 1-2022-03280
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm: bước phân tích cú pháp chỉ số phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) dựa trên các giá trị của cờ bỏ cóc biến đổi riêng lẻ cho các thành phần màu của khối hiện tại; bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng cách áp dụng LFNST cho các hệ số biến đổi; và bước dẫn xuất các mẫu phần dư đối với khối mục tiêu dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược của các hệ số biến đổi được điều chỉnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu.

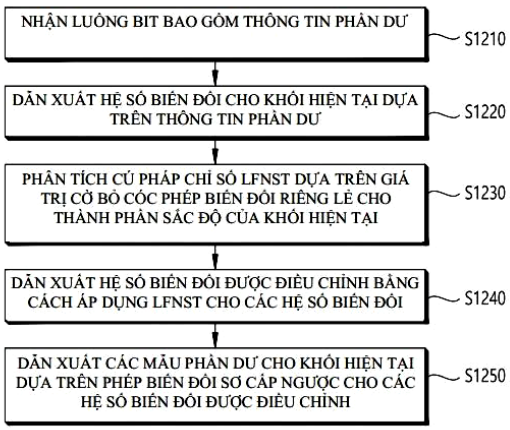

Fig.2

(11) **120027 A**
(21) **1-2025-07342**
(22) 07/03/2024
(30) 10-2023-0030157 07/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/002917 07/03/2024
(87) WO2024/186136 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***C12N 9/88****; C12P 7/625; C12N 15/70*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) SEOK, Jooyeon (KR); CHOI, Su Jin (KR); HONG, Eunsoo (KR); LEE, Ji Sun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POLYNUCLEOTIT ĐỘT BIẾN MÃ HÓA VÙNG KHÔNG ĐƯỢC DỊCH MÃ 5’ (5’UTR) ĐỘT BIẾN CỦA GEN MÃ HÓA PHOSPHOENOLPYRUVAT CARBOXYLAZA, VI SINH VẬT SẢN XUẤT POLYHYDROXYALKANOAT CHỨA POLYNUCLEOTIT ĐỘT BIẾN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYHYDROXYALKANOAT**

(57) Sáng chế đề cập đến: gen đột biến mã hóa phosphoenolpyruvat carboxylaza, mà bao gồm vùng không được dịch mã 5' (5'UTR) đột biến, gen đột biến bao gồm trình tự biến thể vị trí gắn kết ribosom (RBS); vi sinh vật sản xuất polyhydroxyalkanoat (PHA) chứa gen này; và phương pháp sản xuất PHA bằng cách sử dụng chúng.

(11) **120028 A**
(21) **1-2025-07345**
(22) 02/10/2024
(30) 10-2023-0167317 27/11/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/014979 02/10/2024
(87) WO2025/116253 05/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/13; H01M 4/62; H01M 4/38; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Min-Su (KR); KIM, Bong-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC DÙNG CHO PIN LITHI LƯU HUỲNH VÀ PIN LITHI LƯU HUỲNH BAO GỒM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực mà bao gồm bộ thu dòng điện và lớp vật liệu hoạt tính điện cực ở trên ít nhất một mặt của bộ thu dòng điện. Lớp vật liệu hoạt tính điện cực bao gồm composite lưu huỳnh-cacbon và chất kết dính, và composite lưu huỳnh-cacbon bao gồm vật liệu cacbon xốp và vật liệu gốc lưu huỳnh. Bộ thu dòng điện bao gồm nhôm (Al), và có chiều dày khoảng 9 μm hoặc nhỏ hơn.

FIG.2

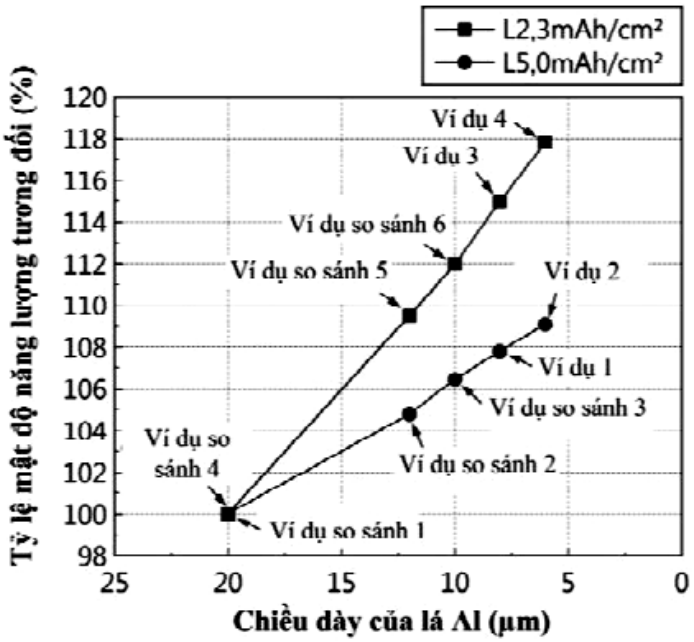

(11) **120029 A**
(21) **1-2025-07346**
(22) 01/03/2024
(30) 2023-032824 03/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2024/007668 01/03/2024
(87) WO2024/185662 12/09/2024
(51) ***D21C 5/02****; D21H 17/37; D21H 11/14*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, 1640001, Japan
(72) CHEN Jiayi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẤT SẢN XUẤT GIẤY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy bằng cách sử dụng hồ bột giấy được tạo ra bằng cách tái sử dụng, dưới dạng vật liệu giấy thô, một phần vật liệu thô chất lượng thấp được thải ra trong bước làm giấy, trong đó vật liệu thô chất lượng thấp cần tái sử dụng làm vật liệu giấy thô là vật liệu thô cải tạo được xử lý bằng chất đặc hiệu, và hồ bột giấy chứa vật liệu thô cải tạo có đặc trưng về khả năng lọc nước và độ đục vượt trội so với hồ bột giấy chứa vật liệu thô chất lượng thấp chưa xử lý không được xử lý bằng chất đặc hiệu.

(11) **120030 A**
(21) **1-2025-07356**
(22) 26/02/2024
(30) 23159732.9 02/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/EP2024/054854 26/02/2024
(87) WO2024/180014 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H04N 19/85****; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/107; H04N 19/436*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) WINKEN, Martin (DE); MERKLE, Philipp (DE); PFAFF, Jonathan (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO SỬ DỤNG TÍN HIỆU LÂN CẬN ĐẶC BIỆT, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO CHỈ ÁP DỤNG HẬU XỬ LÝ CHO CÁC KHỐI ĐƯỢC DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG NHẤT ĐỊNH, CÔNG CỤ XỬ LÝ KHUNG HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và bộ mã hóa video sử dụng tín hiệu lân cận đặc biệt, bộ giải mã và bộ mã hóa video chỉ áp dụng hậu xử lý cho các khối được dự đoán liên khung nhất định, công cụ xử lý khung hình và phương pháp giải mã và mã hóa video. Bộ giải mã video và bộ mã hóa video sử dụng tín hiệu lân cận được tạo bằng cách sử dụng tín hiệu đóng góp ở phiên bản chưa qua hậu xử lý và/hoặc thay thế tín hiệu đóng góp bằng tín hiệu thay thế được tạo ra độc lập với sự phụ thuộc lẫn nhau của tín hiệu không gian. Công cụ xử lý khung hình được tạo cấu hình để tách theo đa pha các mẫu độ chói (luma) và áp dụng mạng nơ-ron hoặc phép tích chập cho tenxơ của các ma trận xếp tầng của các thành phần đa pha vào. Bộ giải mã video và bộ mã hóa video chỉ áp dụng quá trình hậu xử lý cho các khối được dự đoán liên khung nhất định.

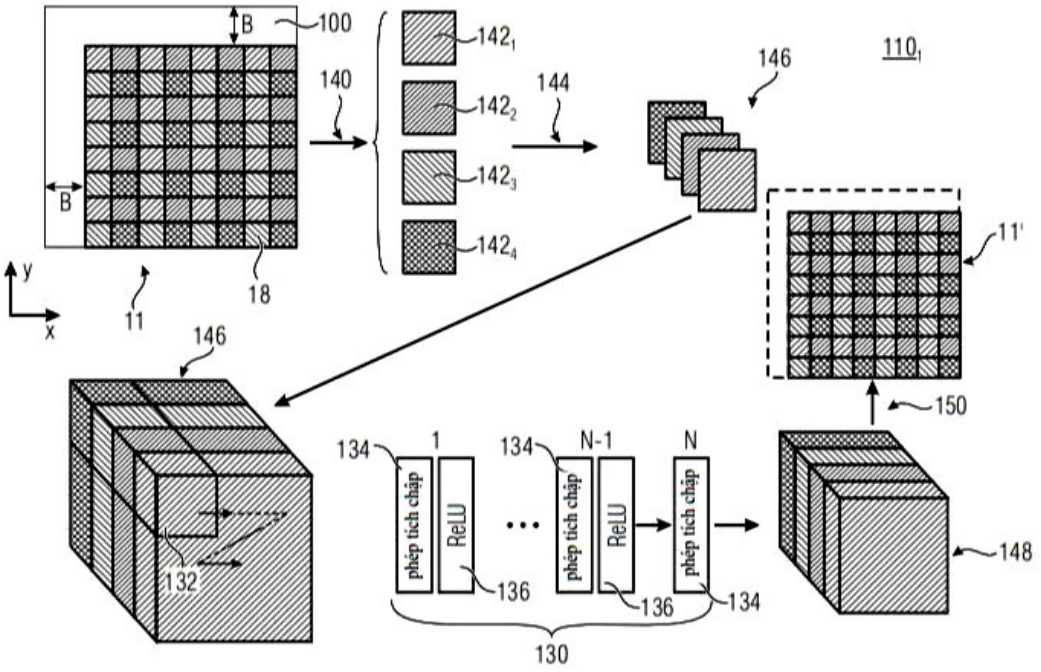
B
100
B
140
142_1
142_2
142_3
142_4
144
146
110_1
11'
y
x
11
18
146
150
134
1
134
N-1
N
phép tích chập
ReLU
phép tích chập
ReLU
phép tích chập
148
132
136
136
134
130

Fig. 13

(11) **120031 A**
(21) **1-2025-07357**
(22) 27/11/2014
(30) 13194664.2 27/11/2013 EP
(43) 25/11/2025
(85) 27/11/2014
(86) PCT/EP2014/075787 27/11/2014
(87) WO2015/078956 04/06/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2016
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2021-04768
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PAULUS, Jouni (FI); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Harald (DE); GRILL, Bernhard (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); MURTAZA, Adrian (RO); RIDDERBUSCH, Falko (DE); TERENTIV, Leon (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐẦU RA ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa, hệ thống xử lý tín hiệu âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh, và phương pháp mã hóa. Bộ giải mã tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh bao gồm một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh được đề xuất. Bộ giải mã bao gồm giao diện nhận (110) để nhận tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh, để nhận thông tin độ to trên các tín hiệu đối tượng âm thanh, và để nhận thông tin kết xuất cho biết hoặc một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh sẽ được khuếch đại hoặc được làm suy giảm. Hơn nữa, bộ giải mã bao gồm bộ xử lý tín hiệu (120) để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh. Bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để xác định giá trị bù độ to phụ thuộc vào thông tin độ to và phụ thuộc vào thông tin kết xuất. Ngoài ra, bộ xử lý tín hiệu (120) được tạo cấu hình để tạo ra một hoặc nhiều kênh đầu ra âm thanh của tín hiệu đầu ra âm thanh từ tín hiệu đầu vào âm thanh phụ thuộc vào thông tin kết xuất và phụ thuộc vào giá trị bù độ to. Một hoặc nhiều tín hiệu đối tượng âm thanh đường vòng được sử dụng để tạo ra tín hiệu đầu ra âm thanh. Ngoài ra bộ mã hóa được đề xuất

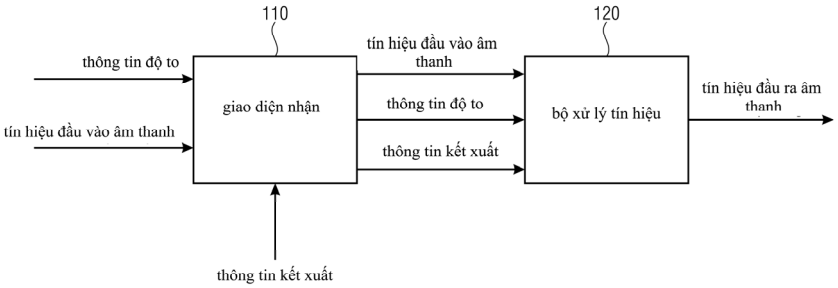

FIG 1

(11) **120032 A**
(21) **1-2025-07358**
(22) 13/09/2019
(30) 62/731,970 16/09/2018 US
62/822,775 22/03/2019 US
62/822,868 23/03/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/04/2021
(86) PCT/RU2019/050153 13/09/2019
(87) WO2020/055292 A1 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/80*
(62) 1-2021-01954
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (JP)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ DỰ BÁO BÊN TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị dùng để dự báo bên trong của khối hiện tại khi mã hóa hoặc giải mã viđeo. Phương pháp này bao gồm bước: thực hiện quy trình xử lý dự báo bên trong của khối hiện tại theo chế độ dự báo bên trong định hướng, bao gồm lọc mẫu tham chiếu hoặc lọc nội suy điểm ảnh phụ được ứng dụng cho các mẫu tham chiếu trong một hoặc nhiều khối tham chiếu, trong đó chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thành một trong số các nhóm sau đây: (A) các chế độ theo chiều ngang hoặc theo chiều dọc, (B) các chế độ định hướng bao gồm các chế độ đường chéo mà biểu diễn các góc là các bội số của 45 độ, (C) các chế độ định hướng còn lại; nếu chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thuộc về nhóm B, thì bộ lọc mẫu tham chiếu được ứng dụng cho các mẫu tham chiếu; nếu chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thuộc về nhóm C, thì bộ lọc nội suy mẫu tham chiếu bên trong được ứng dụng cho các mẫu tham chiếu.

(11) **120033 A**
(21) **1-2025-07359**
(22) 09/12/2022
(30) 2021-202826 14/12/2021 JP
2022-054107 29/03/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/JP2022/045526 09/12/2022
(87) WO2023/112862 A1 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***F23L 7/00****; F23G 7/06; F23L 9/02; F23C 9/00; F23J 15/00*
(62) 1-2024-05092
(71) 1. **HITACHI ZOSEN CORPORATION** (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 JAPAN
2. **KYOTO UNIVERSITY** (JP)
36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8501 JAPAN
(72) Michitaka FURUBAYASHI (JP); Yutaka YASUI (JP); Toshio NAGAMORI (JP); Shigeo TOMIYAMA (JP); Masaki UEDA (JP); Hiroki HARADA (JP); Masaki TAKAOKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐỐT RÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt rác (1) bao gồm lò đốt (3) để đốt rác, đường dẫn khí thải (4) mà khí thải được xả từ lò đốt (3) chảy qua đó, bộ thu gom bụi (42) được bố trí trong đường dẫn khí thải (4), đường khí thải tuần hoàn (6) mà được nối với vị trí xả (P1) nằm ở phía xuôi dòng của bộ thu gom bụi (42) trong đường dẫn khí thải (4) và lấy ra, dưới dạng khí thải tuần hoàn, một phần của khí thải chảy qua đường dẫn khí thải (4) để cấp khí thải tuần hoàn vào lò đốt (3), và bộ trộn oxy (68) mà trộn khí thải tuần hoàn chảy qua đường khí thải tuần hoàn (6) với khí oxy nồng độ cao mà có nồng độ oxy cao hơn không khí. Theo đó, hệ thống này có thể dễ dàng giảm lượng khí thải.

FIG. 1

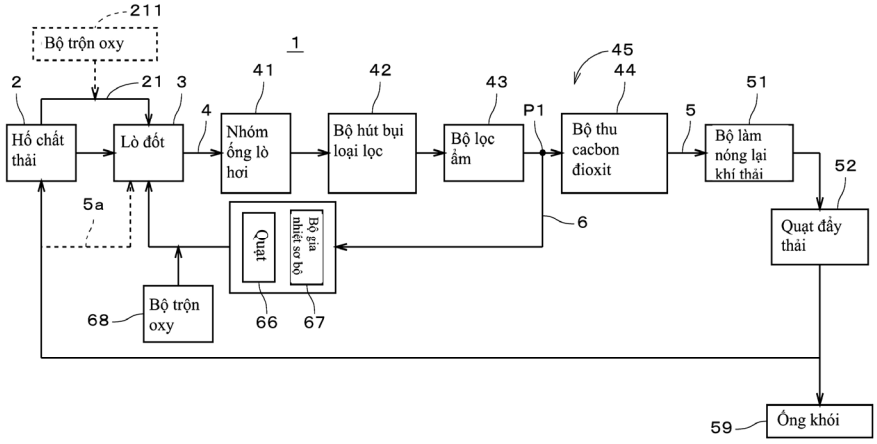

(11) **120034 A**
(21) **1-2025-07360**
(22) 16/05/2018
(30) 10-2017-0061087 17/05/2017 KR
(43) 25/11/2025
(85) 13/06/2023
(86) PCT/KR2018/005585 16/05/2018
(87) WO2018/212579 A1 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122*
(62) 1-2023-03858
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, thu nhận các mẫu tham chiếu của khối hiện tại, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng ít nhất một trong số các mẫu tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

[FIG 14]

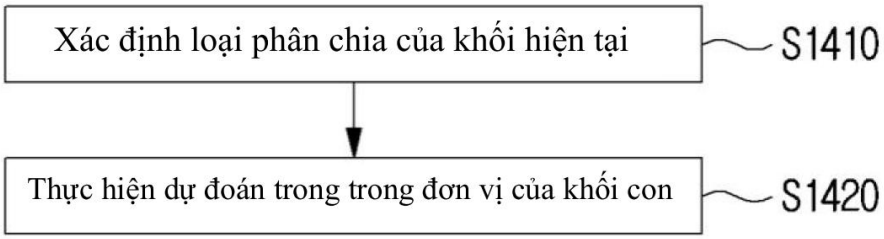

(11) **120035 A**
(21) **1-2025-07366**
(22) 19/03/2020
(30) 62/820,466 19/03/2019 US
16/816,480 12/03/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/10/2021
(86) PCT/KR2020/003743 19/03/2020
(87) WO2020/190045 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022
(51) ***H01L 25/075****; H01L 33/62; H01L 33/54; H01L 33/00; H01L 33/38*
(62) 1-2021-06558
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **GÓI THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến gói thiết bị phát ánh sáng bao gồm: bảng mạch in có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau; ít nhất là một thiết bị phát sáng được tạo ra trên bề mặt phía trước để phát ra ánh sáng theo hướng mà trong đó bề mặt phía trước đối diện với nó; và lớp tạo khuôn được tạo ra trên bảng mạch in để bao xung quanh thiết bị phát sáng, trong đó thiết bị phát sáng bao gồm: kết cấu phát sáng được tạo ra trên bảng mạch in; tấm nền được tạo ra trên kết cấu phát sáng; và nhiều điện cực lồi được bố trí giữa kết cấu phát sáng và bảng mạch in. Lớp tạo khuôn có thể bao phủ bề mặt bên trên của tấm nền, và có thể phản xạ, tán xạ, hoặc hấp thụ một phần của ánh sáng bên trong.

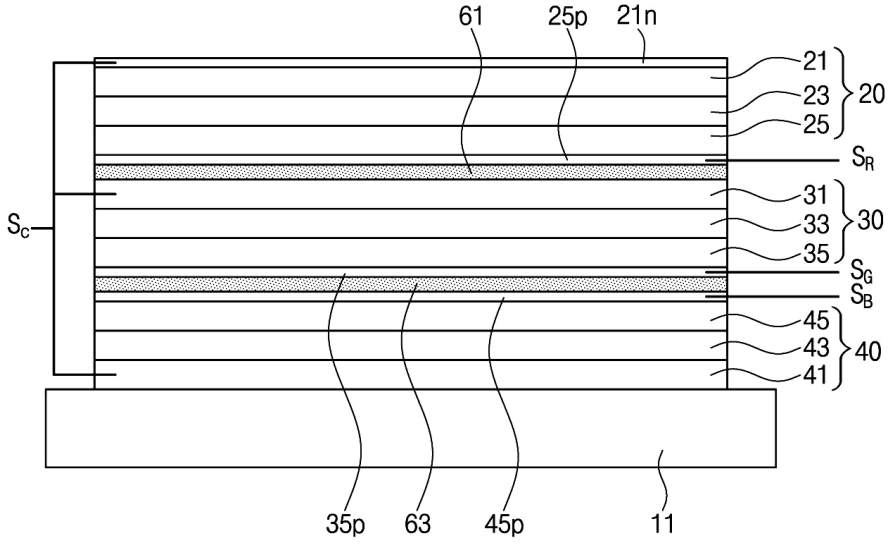

(11) **120036 A**
(21) **1-2025-07367**
(22) 27/02/2024
(30) 63/450,199 06/03/2023 US
63/461,365 24/04/2023 US
18/585,828 23/02/2024 US
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/002502 27/02/2024
(87) WO2024/186037 12/09/2024
(51) ***H01L 33/02****; H01L 25/16; H01L 33/14; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/46; H01L 33/52; H01L 33/58; H01L 25/075; H01L 33/22*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyo Shik (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM MÔ-ĐUN NÀY

(57) Sáng chế bộc lộ mô-đun phát sáng. Mô-đun phát sáng bao gồm thiết bị phát sáng, và thiết bị phát sáng bao gồm: nền; lớp cửa sổ thứ nhất cấp các electron; lớp cửa sổ thứ hai cấp các lỗ trống; lớp hoạt động được bố trí giữa lớp cửa sổ thứ nhất và lớp cửa sổ thứ hai; điện cực ômic thứ nhất được nối điện với lớp cửa sổ thứ nhất; và điện cực ômic thứ hai được nối điện với lớp cửa sổ thứ hai, trong đó lớp cửa sổ thứ nhất bao gồm lớp pha tạp mức cao thứ nhất có mức pha tạp cao hơn so với các phần khác của nó và trong đó điện cực ômic thứ nhất được nối điện với lớp pha tạp mức cao thứ nhất.

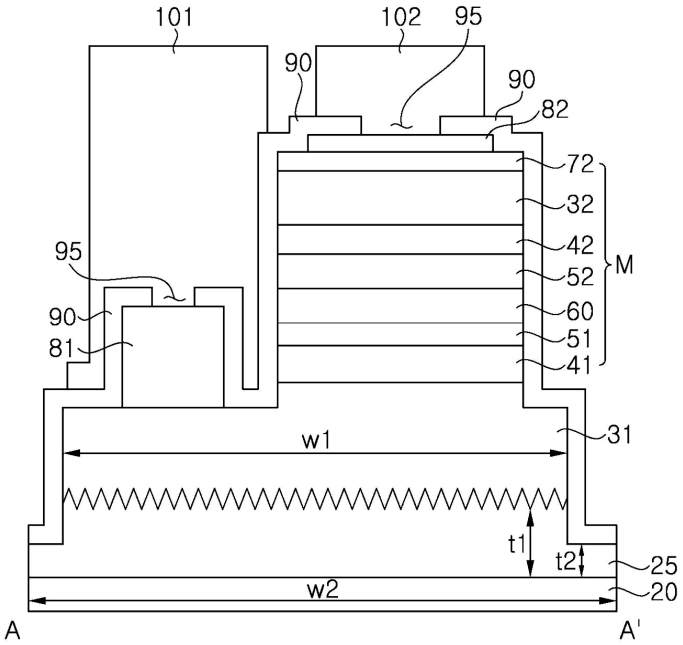

(11) **120037 A**
(21) **1-2025-07368**
(22) 07/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/CN2023/080155 07/03/2023
(87) WO2024/183007 A1 12/09/2024
(51) ***H04N 19/61***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy mã hóa video, phương pháp và bộ máy giải mã video, thiết bị, hệ thống, và phương tiện lưu trữ. Khi danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung được tạo cấu trúc, độ chính xác góc thứ nhất tương ứng với danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung trước tiên được xác định, trong đó độ chính xác góc thứ nhất được sử dụng để biểu thị phạm vi tìm kiếm của phương thức dự đoán góc trong danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung. Sau đó, danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung được tạo cấu trúc trên cơ sở của độ chính xác góc thứ nhất. Do đó, sáng chế tránh tổn hao về độ chính xác góc, cải thiện độ chính xác việc tạo cấu trúc của danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung. Do đó, khi dự đoán được thực hiện trên cơ sở của danh sách ứng viên phương thức dự đoán nội khung được tạo cấu trúc, độ chính xác dự đoán của khối hiện tại có thể được cải thiện, nhờ đó cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã video.

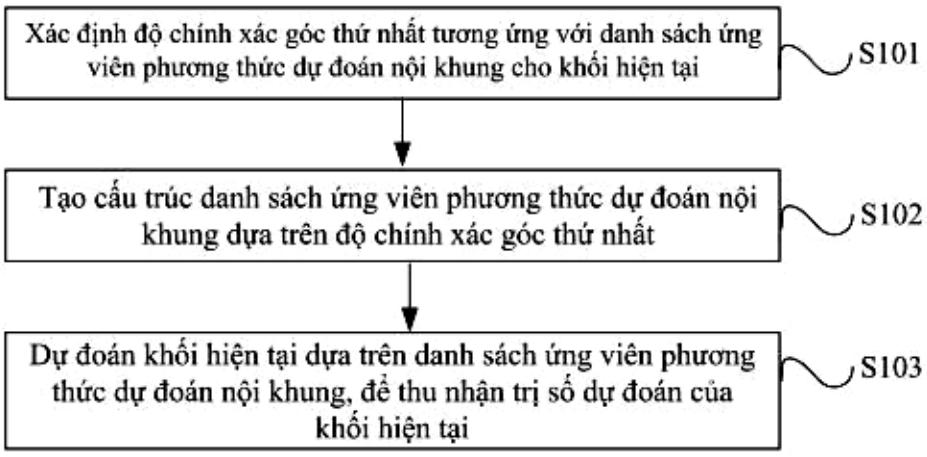

FIG. 16

(11) **120038 A**
(21) **1-2025-07369**
(22) 31/07/2023
(30) 2023-032099 02/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2023/027987 31/07/2023
(87) WO2024/180787 A1 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***G06F 3/0482****; H04L 51/214*
(75) **MATSUYAMA HIDEAKI** (JP)
4-46-4, Sakaechodori, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2300038, Japan
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG TRÒ CHUYỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CUỘC TRÒ CHUYỆN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trò chuyện và phương pháp xử lý cuộc trò chuyện có tính tiện dụng cao mà làm cho việc lựa chọn hình thức đăng tải trở nên dễ dàng. Hệ thống trò chuyện (10) được kết nối thông qua mạng truyền thông (50) với nhiều đầu cuối người dùng bao gồm đầu cuối của người dùng chủ (20) để cho phép trò chuyện, và bao gồm thiết bị điều khiển (40) có chức năng xử lý hiển thị để hiển thị màn hình chính (100) trên bảng hiển thị của đầu cuối của người dùng chủ (20), trong đó màn hình chính (100) có: khối lựa chọn phòng trò chuyện (120) mà hiển thị các phòng trò chuyện dưới dạng có thể lựa chọn; khối tạo cuộc trò chuyện phân cấp (131) cho phép cuộc trò chuyện thuộc về phòng trò chuyện được lựa chọn được thêm; và khối hiển thị danh sách cuộc trò chuyện (160) hiển thị các cuộc trò chuyện mà thuộc về phòng trò chuyện và có thể tham gia tại đầu cuối của người dùng chủ (20). Bài đăng có thể được đăng lên cuộc trò chuyện phân cấp được lựa chọn từ khối hiển thị danh sách trò chuyện (160), và ngoài ra, cùng một nội dung có thể được đăng tải lên mỗi trong số nhiều cuộc trò chuyện phân cấp được lựa chọn từ khối hiển thị danh sách trò chuyện (160) cùng một lúc.

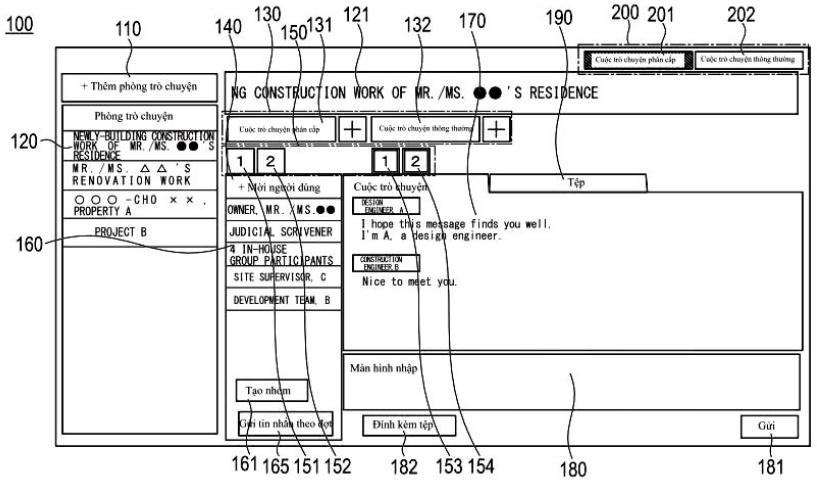

Fig. 3

(11) **120039 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07371**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***A61B 5/00****; G16H 50/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
số 1, Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN); Nguyễn Tất Hậu (VN)
(54) **HỆ THỐNG DỰ BÁO ĐỢT CẤP BỆNH PHỔI TẮC NGHẼN MẠN TÍNH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp dự báo đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (BPTNMT) sử dụng thuật toán Random Forest, phân tích dữ liệu từ hai mô hình đầu vào: (1) dữ liệu lâm sàng tự khai báo bởi người bệnh, và (2) dữ liệu lâm sàng/cận lâm sàng từ bác sĩ, xét nghiệm, đo chức năng hô hấp (FEV1, FVC, tỷ lệ FEV1/FVC), với tích hợp công nghệ OCR tự động đồng bộ dữ liệu đo chức năng hô hấp từ ảnh/PDF bằng học sâu và JavaScript để số hóa, phân tích và tự động trích xuất kết luận. Hệ thống bao gồm các bộ phận: thu nhận và xử lý dữ liệu, phân tích dữ liệu, dự báo nguy cơ bằng Random Forest, và lưu trữ/học lại để cải thiện mô hình. Hệ thống nhằm cung cấp dự báo nguy cơ đợt cấp BPTNMT với các mức độ thấp, trung bình, cao theo từng mức độ sẵn có của dữ liệu, hỗ trợ bác sĩ trong quyết định lâm sàng và cải thiện tiên lượng cho người bệnh BPTNMT.

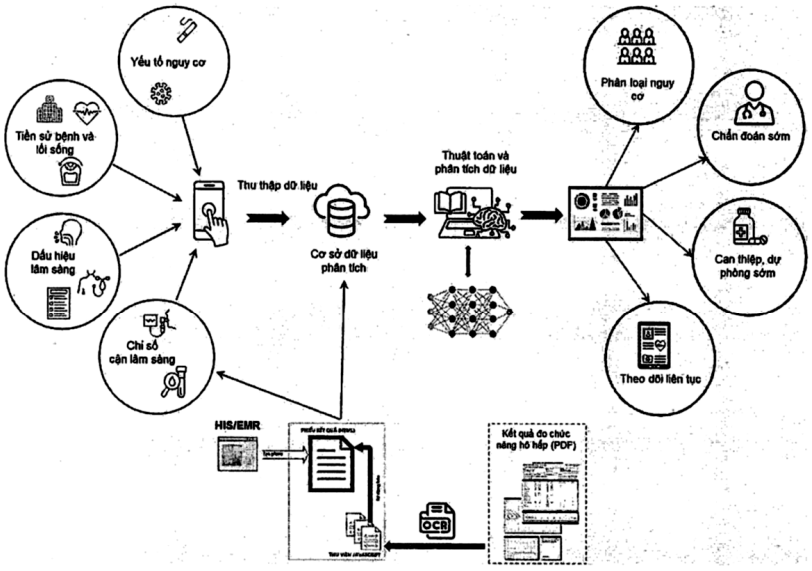

Hình 2. Sơ đồ hoạt động hệ thống dự báo nguy cơ đợt cấp BPTNMT

(11) **120040 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07375**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***F02C 3/20***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
số 298, đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Trường (VN); Lê Đức Hiếu (VN); Nguyễn Tuấn Nghĩa (VN); Hoàng Tiến Dũng (VN); Nguyễn Xuân Khoa (VN); Phạm Minh Hiếu (VN); Vũ Minh Diễn (VN); Nguyễn Văn Tuân (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Phạm Hữu Tuyến (VN); Nguyễn Tiến Hán (VN)
(54) **HỆ THỐNG BUỒNG CHÁY THỂ TÍCH KHÔNG ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buồng cháy thể tích không đổi dùng để nghiên cứu quá trình hình thành hỗn hợp và quá trình cháy HCCI. Hệ thống buồng cháy thể tích không đổi bao gồm buồng cháy, cụm điều khiển, cụm nhiên liệu, cụm cung cấp khí nạp và thải, cụm đánh lửa, cụm sấy, cụm hòa trộn khí và nhiên liệu, cụm làm mát, cụm thông tin, và cụm quang học. Hệ thống buồng cháy thể tích không đổi còn được trang bị cơ cấu an toàn cảnh báo rò rỉ khí ga trong quá trình sử dụng.

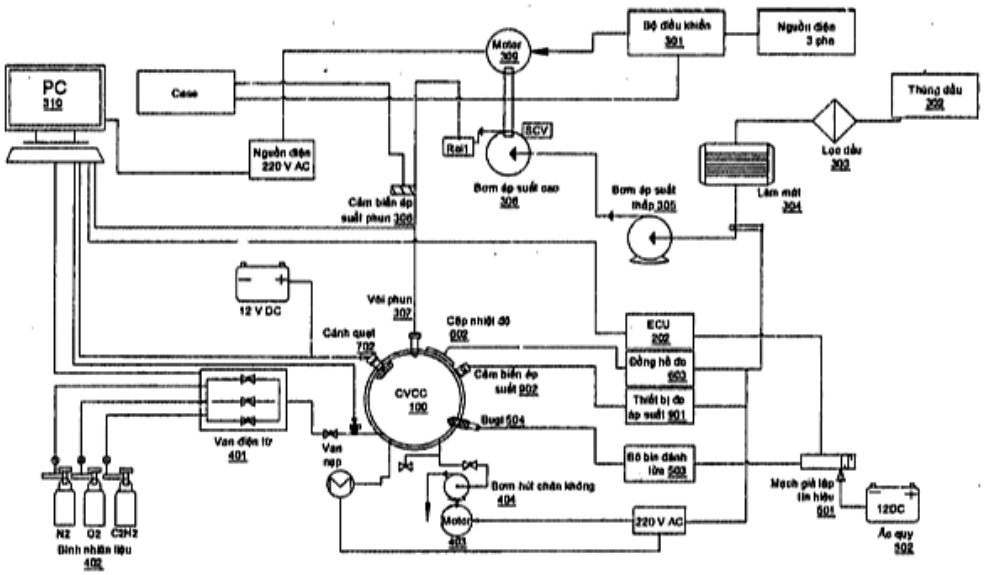

Hình 12

(11) **120041 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07378**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ** (VN)
Cụm CN Lai Xá, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Ngọc Linh (VN); Lê Bá Vinh (VN); Phí Thị Tuyết Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoài Hà (VN); Vũ Quốc Trung (VN); Phạm Thị Bích Đào (VN)
(54) **CÁC HỢP CHẤT FUROFURAN LIGNAN GLUCOSIDE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT CÁC HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ CỦA CÂY QUẾ HOA (OSMANTHUS FRAGRANS)**

(57) Sáng chế đề cập đến hai hợp chất mới I - II thuộc nhóm lignan glucoside với khung sườn carbon dạng furofuran (aurantiosides C-D) lần đầu tiên được chiết xuất và phân lập từ các nguồn tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chiết và phân lập bốn chất mới I - II từ cây Quế hoa (*Osmanthus fragrans*) bao gồm các bước chính: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) chiết nguyên liệu bằng dung môi; và (iii) phân lập các hợp chất mới I - II bằng phương pháp sắc ký.

(11) **120042 A**
(21) **1-2025-07380**
(22) 24/08/2016
(30) 62/209,735 25/08/2015 US
15189094.4 09/10/2015 EP
(43) 25/11/2025
(85) 24/08/2016
(86) PCT/US2016/048497 24/08/2016
(87) WO2017/035281 A3 02/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2018
(51) ***H04S 1/00****; H04S 7/00; H04S 3/00*
(62) 1-2023-06803
(71) 1. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
2. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); KOPPENS, Jeroen (NL); WILSON, Rhonda Joy (GB); PURNHAGEN, Heiko (DE); STAHLMANN, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CÁC KÊNH ÂM THANH HOẶC ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH DƯỚI DẠNG DÒNG DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã các trình diễn dòng phát lại từ dòng dữ liệu. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước thu được trình diễn dòng phát lại thứ nhất của dòng âm thanh đầu vào được dự định để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ nhất, thu được trình diễn dòng phát lại thứ hai của dòng âm thanh đầu vào được dự định để tái tạo trên hệ thống tái tạo âm thanh thứ hai, xác định tập hợp các tham số biến đổi thích hợp để biến đổi trình diễn dòng phát lại trung gian thành dạng gần đúng của trình diễn dòng phát lại thứ hai, trong đó các tham số biến đổi được xác định bằng cách cực tiểu hóa số đo của chênh lệch giữa dạng gần đúng của trình diễn dòng phát lại thứ hai và trình diễn dòng phát lại thứ hai, và mã hóa trình diễn dòng phát lại thứ nhất và tập hợp các tham số biến đổi để truyền cho bộ giải mã.

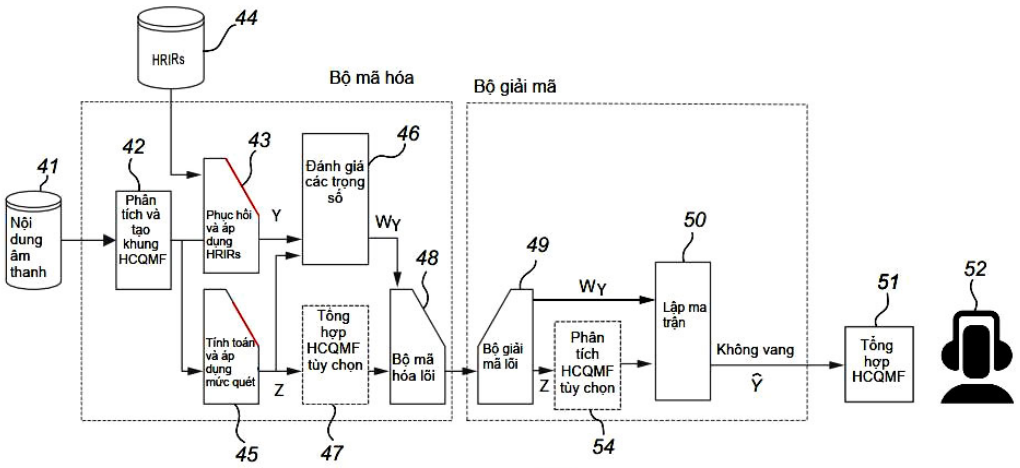
44
HRIRs
Bộ mã hóa
Bộ giải mã
41
Nội dung âm thanh
42
Phân tích và tạo khung HCQMF
43
Phục hồi và áp dụng HRIRs
Y
46
Đánh giá các trọng số
Wy
48
Bộ mã hóa lõi
Tổng hợp HCQMF tùy chọn
Tính toán và áp dụng mức quét
Z
45
47
49
Bộ giải mã lõi
Wy
50
Lập ma trận
Phân tích HCQMF tùy chọn
Z
54
Không vang
Ŷ
51
Tổng hợp HCQMF
52

Fig.4

(11) **120043 A**
(21) **1-2025-07388**
(22) 23/03/2020
(30) 62/823,720 26/03/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/10/2021
(86) PCT/KR2020/003920 23/03/2020
(87) WO2020/197202 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-06385
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI THÔNG TIN ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, và phương pháp truyền dữ liệu liên quan đến ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước gồm: thu nhận thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ chế độ có thể xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM), thông tin chỉ số đường đa tham chiếu (Multi-reference line, MRL), và thông tin cờ phẳng từ luồng bit; kiểm tra thông tin cờ MPM; kiểm tra thông tin chỉ số MRL dựa trên trường hợp trong đó thông tin cờ MPM chỉ báo là thông tin chỉ số MRL được kiểm tra; kiểm tra thông tin cờ phẳng dựa trên trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số MRL là 0; dẫn xuất chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại dựa trên việc kiểm tra cho thông tin cờ phẳng; dẫn xuất các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 13

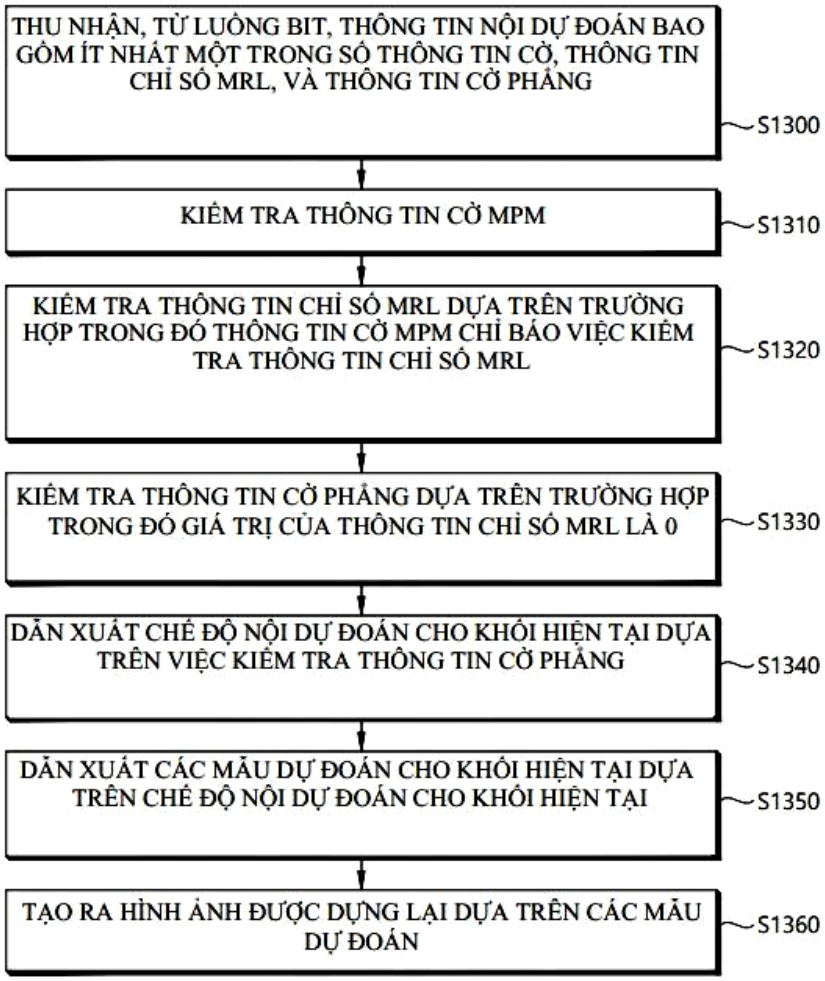
THU NHẬN, TỪ LUỒNG BIT, THÔNG TIN NỘI DỰ ĐOÁN BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ THÔNG TIN CỜ, THÔNG TIN CHỈ SỐ MRL, VÀ THÔNG TIN CỜ PHẲNG
S1300
KIỂM TRA THÔNG TIN CỜ MPM
S1310
KIỂM TRA THÔNG TIN CHỈ SỐ MRL DỰA TRÊN TRƯỜNG HỢP TRONG ĐÓ THÔNG TIN CỜ MPM CHỈ BÁO VIỆC KIỂM TRA THÔNG TIN CHỈ SỐ MRL
S1320
KIỂM TRA THÔNG TIN CỜ PHẲNG DỰA TRÊN TRƯỜNG HỢP TRONG ĐÓ GIÁ TRỊ CỦA THÔNG TIN CHỈ SỐ MRL LÀ 0
S1330
DẪN XUẤT CHẾ ĐỘ NỘI DỰ ĐOÁN CHO KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN VIỆC KIỂM TRA THÔNG TIN CỜ PHẲNG
S1340
DẪN XUẤT CÁC MẪU DỰ ĐOÁN CHO KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ NỘI DỰ ĐOÁN CHO KHỐI HIỆN TẠI
S1350
TẠO RA HÌNH ẢNH ĐƯỢC DỰNG LẠI DỰA TRÊN CÁC MẪU DỰ ĐOÁN
S1360

(11) **120044 A**
(21) **1-2025-07390**
(22) 23/09/2020
(30) 62/904,550 23/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/04/2022
(86) PCT/KR2020/012901 23/09/2020
(87) WO2021/060846 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105*
(62) 1-2022-02414
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm các bước thu nhận thông tin chế độ lượng tử hóa cho khối hiện tại từ luồng bit, xác định xem liệu ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu hay không, dựa trên thông tin chế độ lượng tử hóa, và tạo dựng ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại, dựa trên kết quả của việc xác định. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên thông tin nhận dạng của ma trận lượng tử hóa tham chiếu. Khi ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại không được tạo dựng từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể được tạo dựng dựa trên giá trị của ma trận lượng tử hóa được thu nhận từ luồng bit. Khi khối hiện tại là khối sắc độ được dự đoán trong ảnh, thì ma trận lượng tử hóa cho khối hiện tại có thể chỉ được tạo dựng khi kích cỡ của khối hiện tại lớn hơn 2x2. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền dữ liệu.

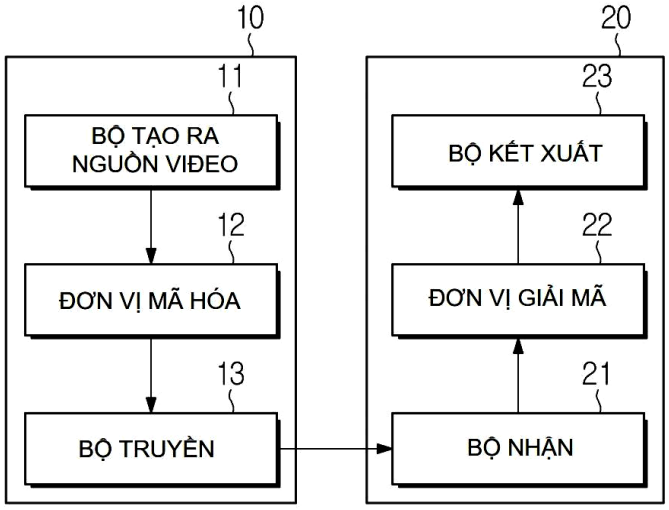

(11) **120045 A**
(21) **1-2025-07399**
(22) 28/06/2018
(30) 17179023.1 30/06/2017 EP
17179006.6 30/06/2017 EP
(43) 25/11/2025
(85) 28/06/2018
(86) PCT/EP2018/067511 28/06/2018
(87) WO2019/002524 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020
(51) ***G02B 3/14****; H01L 41/09; G02B 26/08; G02B 27/64*
(62) 1-2020-00402
(71) **POLIGHT ASA** (NO)
Kongeveien 77, N-3188 Horten, Norway
(72) CRAEN, Pierre (BE); KARTASHOV, Vladimir (RU); KILPINEN, Janne Tapani (FI); TALLARON, Nicolas (FR); HENRIKSEN, Ears (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học (1) và các thiết bị có cụm thấu kính quang học này. Cụm thấu kính quang học bao gồm khung (6), nắp thấu kính (4) trong suốt uốn cong được và cửa sổ phía sau (3) trong suốt được nối với khung; phần thân thấu kính (2) đặc, trong suốt, biến dạng được bị kẹp giữa nắp thấu kính và cửa sổ phía sau (3) để tạo thành thấu kính có trục quang học (5) và công suất quang thứ nhất; hệ thống dẫn động tác dụng lực vào nắp thấu kính. Hệ thống dẫn động bao gồm các bộ dẫn động khả định riêng biệt, mỗi bộ dẫn động được nối với khung, nắp thấu kính (4) được nối với khung thông qua hệ thống dẫn động. Hệ thống dẫn động có chế độ điều chỉnh tiêu điểm. Hệ thống dẫn động có chế độ làm ổn định hình ảnh quang học. Nắp thấu kính (4) bao gồm một hoặc nhiều nẹp tăng cứng (24) trên phần chu vi của nó. Hệ thống dẫn động được bố trí để dịch chuyển ít nhất một phần viền của nắp thấu kính (4) theo khung (6). Bộ phận trung tâm (9, 10, 25, 26) được đặt bên trong phần thân thấu kính (2) và trên trục quang học.

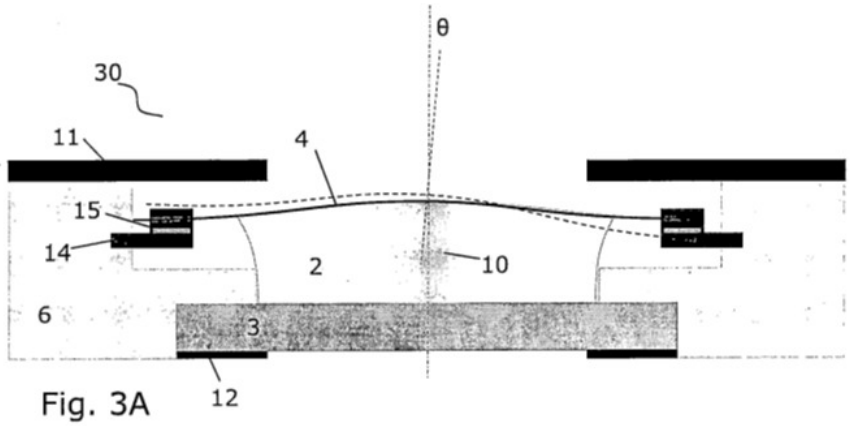

Fig. 3A

(11) **120046 A**
(21) **1-2025-07410**
(22) 13/01/2020
(30) 62/791,877 13/01/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2020/000570 13/01/2020
(87) WO2020/145775 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04495
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DẠNG SỐ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ có xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị cho khối ảnh hiện thời; tìm ra chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời từ danh sách MPM dựa vào thông tin chỉ số MPM chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc, trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị có trong danh sách MPM, cho khối ảnh hiện thời; tạo ra các mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo nội cấu trúc; và tạo ra khung hình được khôi phục cho khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu dự báo, trong đó bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các bước, dựa vào trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu được sử dụng để dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, không phải bằng không, tìm ra chế độ theo dòng một chiều (Direct Current, DC) là một chế độ trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị, và đưa chế độ DC vào trong danh sách MPM. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương tiện lưu trữ dạng số bất khả biến đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu của thông tin hình ảnh.

FIG. 15

XÂY DỰNG DANH SÁCH MPM
BAO GỒM CÁC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC DỰ BỊ CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S1500
TÌM RA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
TỪ DANH SÁCH MPM DỰA VÀO THÔNG TIN CHỈ SỐ MPM
S1510
TẠO RA CÁC MẪU DỰ BÁO CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC
S1520
TẠO RA KHUNG HÌNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CÁC MẪU DỰ BÁO
S1530

(11) **120047 A**
(21) **1-2025-07411**
(22) 01/05/2020
(30) 1909222.0 27/06/2019 GB
(43) 25/11/2025
(85) 24/01/2022
(86) PCT/EP2020/062179 01/05/2020
(87) WO2020/165464 20/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022
(51) ***C11B 9/00****; A61K 8/00; A61Q 13/00*
(62) 1-2022-00482
(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) MOYSEN, Ruth C. (GB); BRIERE, Thomas (FR); BROOKS, Julia (GB); KEHAYA, Linda (GB); KONTARIS, Ioannis (GB); MAGEE, Kristopher George (GB); PLEYDELL-PEARCE, Christopher (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HOẶC TỐI ƯU HÓA CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG, CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHĂM SÓC MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá tác động của chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng thử nghiệm lên sự hài lòng của đối tượng người, cũng như phương pháp điều chế hoặc tối ưu hóa chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng để tăng cường sự hài lòng của đối tượng người, chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng mà tăng cường sự hài lòng, và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm này.

(11) **120048 A**
(21) **1-2025-07412**
(22) 13/01/2020
(30) 62/791,877 13/01/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2020/000570 13/01/2020
(87) WO2020/145775 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04495
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DẠNG SỐ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ có xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị cho khối ảnh hiện thời; tìm ra chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời từ danh sách MPM dựa vào thông tin chỉ số MPM chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc, trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị có trong danh sách MPM, cho khối ảnh hiện thời; tạo ra các mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo nội cấu trúc; và tạo ra khung hình được khôi phục cho khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu dự báo, trong đó bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các bước, dựa vào trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu được sử dụng để dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, không phải bằng không, tìm ra chế độ theo dòng một chiều (Direct Current, DC) là một chế độ trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị, và đưa chế độ DC vào trong danh sách MPM. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương tiện lưu trữ dạng số bất khả biến đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu của thông tin hình ảnh.

FIG. 15

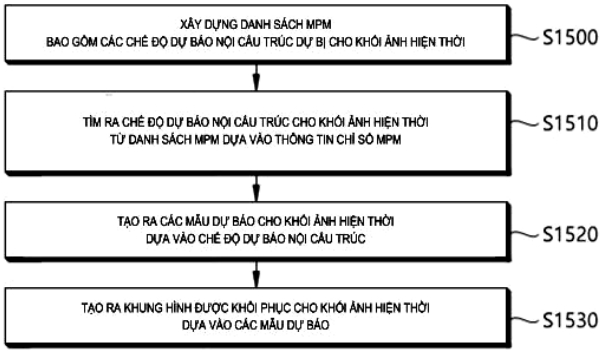

(11) **120049 A**
(21) **1-2025-07413**
(22) 13/01/2020
(30) 62/791,877 13/01/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2020/000570 13/01/2020
(87) WO2020/145775 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04495
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DẠNG SỐ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ có xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị cho khối ảnh hiện thời; tìm ra chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời từ danh sách MPM dựa vào thông tin chỉ số MPM chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc, trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị có trong danh sách MPM, cho khối ảnh hiện thời; tạo ra các mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo nội cấu trúc; và tạo ra khung hình được khôi phục cho khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu dự báo, trong đó bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các bước, dựa vào trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu được sử dụng để dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, không phải bằng không, tìm ra chế độ theo dòng một chiều (Direct Current, DC) là một chế độ trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị, và đưa chế độ DC vào trong danh sách MPM. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương tiện lưu trữ dạng số bất khả biến đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu của thông tin hình ảnh.

FIG. 15

XÂY DỰNG DANH SÁCH MPM
BAO GỒM CÁC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC DỰ BỊ CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S1500
TÌM RA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
TỪ DANH SÁCH MPM DỰA VÀO THÔNG TIN CHỈ SỐ MPM
S1510
TẠO RA CÁC MẪU DỰ BÁO CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC
S1520
TẠO RA KHUNG HÌNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CÁC MẪU DỰ BÁO
S1530

(11) **120050 A**
(21) **1-2025-07414**
(22) 13/01/2020
(30) 62/791,877 13/01/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2020/000570 13/01/2020
(87) WO2020/145775 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04495
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DẠNG SỐ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh sách chế độ có xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị cho khối ảnh hiện thời; tìm ra chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời từ danh sách MPM dựa vào thông tin chỉ số MPM chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc, trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị có trong danh sách MPM, cho khối ảnh hiện thời; tạo ra các mẫu dự báo cho khối ảnh hiện thời dựa vào chế độ dự báo nội cấu trúc; và tạo ra khung hình được khôi phục cho khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu dự báo, trong đó bước tạo cấu hình danh sách MPM bao gồm các bước, dựa vào trường hợp trong đó giá trị của thông tin chỉ số đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu được sử dụng để dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, không phải bằng không, tìm ra chế độ theo dòng một chiều (Direct Current, DC) là một chế độ trong số các chế độ dự báo nội cấu trúc dự bị, và đưa chế độ DC vào trong danh sách MPM. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương tiện lưu trữ dạng số bất khả biến đọc được bằng máy tính và phương pháp truyền dữ liệu của thông tin hình ảnh.

FIG. 15

XÂY DỰNG DANH SÁCH MPM
BAO GỒM CÁC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC DỰ BỊ CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S1500
TÌM RA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
TỪ DANH SÁCH MPM DỰA VÀO THÔNG TIN CHỈ SỐ MPM
S1510
TẠO RA CÁC MẪU DỰ BÁO CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC
S1520
TẠO RA KHUNG HÌNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
DỰA VÀO CÁC MẪU DỰ BÁO
S1530

(11) **120051 A**
(21) **1-2025-07419**
(22) 10/10/2016
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2019
(86) PCT/KR2016/011289 10/10/2016
(87) WO2018/070549 A1 19/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/51; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2019-02386
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Bo-ra (KR); PARK, Min-woo (KR); KIM, Chan-yul (KR); MIN, Jung-hye (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu.

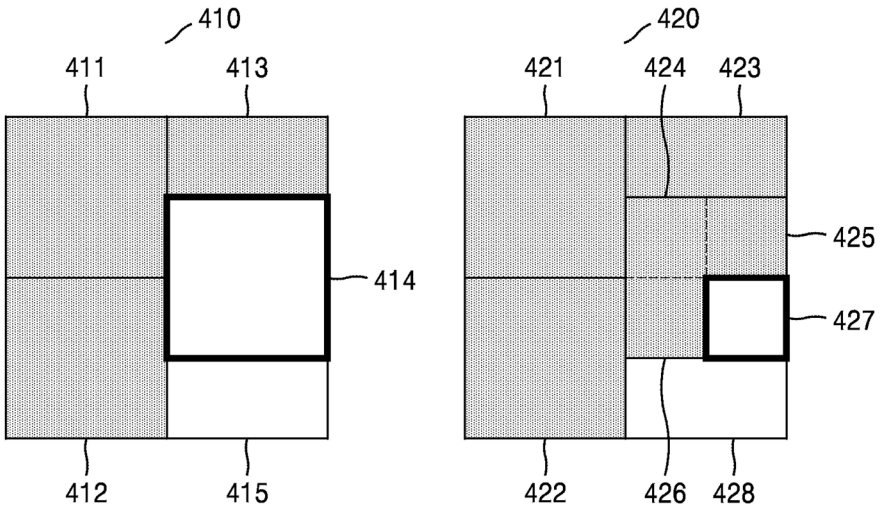

(11) **120052 A**
(21) **1-2025-07420**
(22) 10/10/2016
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2019
(86) PCT/KR2016/011289 10/10/2016
(87) WO2018/070549 A1 19/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/51; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2019-02386
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Bo-ra (KR); PARK, Min-woo (KR); KIM, Chan-yul (KR); MIN, Jung-hye (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu.

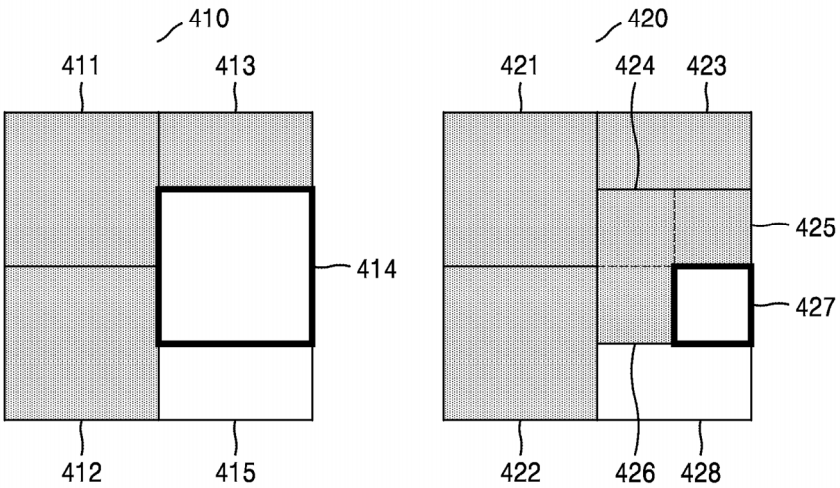

(11) **120053 A**
(21) **1-2025-07421**
(22) 10/10/2016
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2019
(86) PCT/KR2016/011289 10/10/2016
(87) WO2018/070549 A1 19/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/51; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2019-02386
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Bo-ra (KR); PARK, Min-woo (KR); KIM, Chan-yul (KR); MIN, Jung-hye (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu.

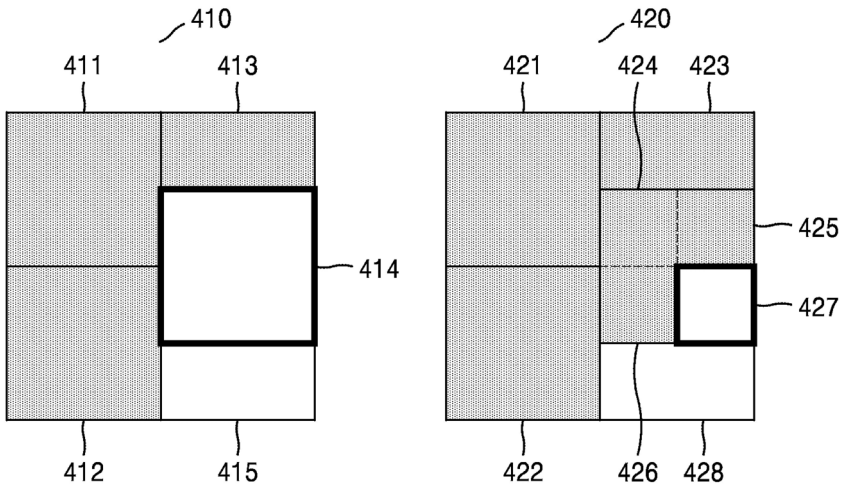

(11) **120054 A**
(21) **1-2025-07422**
(22) 10/10/2016
(43) 25/11/2025
(85) 09/05/2019
(86) PCT/KR2016/011289 10/10/2016
(87) WO2018/070549 A1 19/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/51; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2019-02386
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JIN, Bo-ra (KR); PARK, Min-woo (KR); KIM, Chan-yul (KR); MIN, Jung-hye (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liền kề có sẵn dùng để tham chiếu.

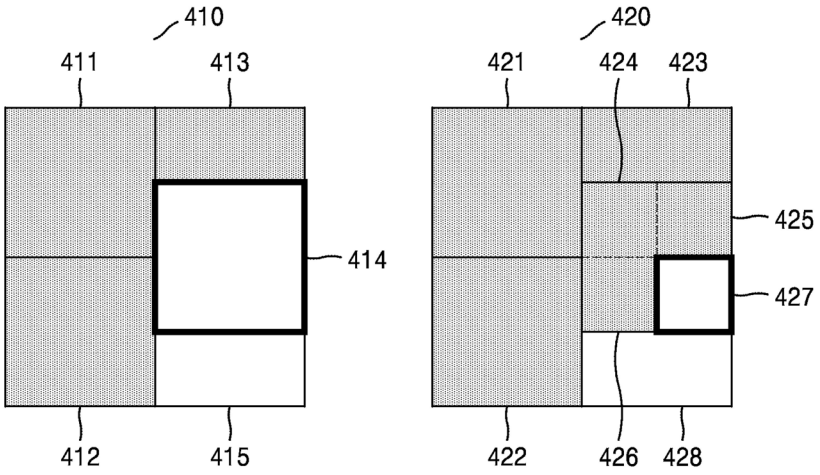

(11) **120055 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07423**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B01J 20/20**; B01D 53/52*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN); Đinh Mai Vân (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Đào Thị Hoan (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU BIOCHAR-AEROGEL TỪ PHỤ PHẨM CÂY NGÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xuất vật liệu biochar-aerogel để bao gồm các bước sau: i) sản xuất nguyên liệu xenlulozo từ phụ phẩm thân lá ngô theo các công đoạn sau: lá, thân đã khô được nghiền thành bột, sau đó xử lý với dung dịch NaOH 12% ở nhiệt độ 121^{o}C trong 2 giờ, thu phần cặn rắn, lọc và rửa cho đến khi đạt pH trung tính. Sau đó tẩy trắng phần rắn thu được bằng dung dịch natri clorit 5% (w/v) trong axit axetic 1 M với nồng độ rắn 20% (w/v) ở 80^{o}C trong 90 phút; ii) tạo ra aerogel từ xenlulozo theo các công đoạn sau: xenlulozo trắng thu được ở bước (i) phân tán đồng nhất trong dung dịch chứa NaOH/urea/H_2O (theo tỷ lệ khối lượng 7:12:81) trong thời gian 10 phút; hỗn hợp sau đó được làm lạnh đến -12^{o}C và tiếp tục khuấy trong nửa giờ để tạo thành gel. Aerogel xenlulozơ được định hình bằng đổ dung dịch xenlulozơ vào bể đông tụ chứa dung dịch etanol và ngâm qua đêm để hoàn thành quá trình tái tạo xenlulozơ. Sau đó, aerogel được rửa bằng nước khử ion đến trung tính và đông lạnh ở - 18^{o}C trong 24 giờ. Tiếp theo, aerogel sau khi để đông lạnh được sấy bằng máy sấy đông chân không đến khô hoàn toàn để tạo thành aerogel xenlulozo; (iii) aerogel xenlulozơ thu được sau đó được nhiệt phân ở 300^{o}C trong 1 giờ trong môi trường N_2 để tạo ra biochar-aerogel.

(11) **120056 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07424**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B01J 20/20**; B01D 53/52*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN); Đinh Mai Vân (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Anh (VN); Đào Thị Hoan (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU HYDROCHAR TINH THỂ CHỨA KALI ĐỂ LÀM PHÂN BÓN NHẢ CHẬM**

(57) Quy trình xuất vật liệu vật liệu hydrochar tinh thể hóa chứa kali phục vụ sản xuất phân bón chậm tan bao gồm các bước sau: i) sản xuất nguyên liệu hydrochar từ rơm rạ làm giá thể và tách silic, kali theo các công đoạn sau: sấy khô và nghiền nhỏ rơm rạ; bột rơm rạ đã nghiền được phối trộn với diatomit theo tỷ lệ khối lượng 1:1; bổ sung dung dịch KOH 2N; thủy nhiệt phân hỗn hợp trong điều kiện 200^{o}C với áp suất cao trong 24 giờ; và ii) tạo ra vật liệu hydrochar kali tinh thể theo các công đoạn sau: trộn hydrochar thu được từ bước i) với $AlCl_3.6H_2O$ với tỷ lệ Al/Si về khối lượng trong dung dịch là 0,5; sau đó thêm KOH 2N với tỷ lệ 3:1 thể tích dung dịch hydrochar thu được từ bước i); hỗn hợp được khuấy đều bằng máy khuấy ở nhiệt độ 200^{o}C trong thời gian 10 tiếng; sau đó, dung-dịch đó được giữ yên trong 18 tiếng ở nhiệt độ phòng và được ly tâm để gạn lấy phần rắn; loại bỏ KOH dư bằng cách rửa nhiều lần với nước, tốt nhất là nước khử ion; lọc, tách và sấy khô, nghiền mịn tạo thành sản phẩm vật liệu hydrochar tinh thể hóa chứa kali.

(11) **120057 A**
(21) **1-2025-07427**
(22) 04/03/2024
(30) 63/488,295 03/03/2023 US
63/578,733 25/08/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/018415 04/03/2024
(87) WO2024/186772 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***A47J 44/00****; A23G 9/28; A23G 9/12; A23G 9/22*
(71) **SHARKNINJA OPERATING LLC** (US)
89 A Street, Suite 100, Needham, Massachusetts 02494, United States of America
(72) WEINSTOCK, Noah (US); BARNARD, Pierce (US); SHI, Ming Li (CN); HU, Kai Ping (CN); DENG, Xu Sheng (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(54) **MÁY XAY SIÊU NHUYỄN THỰC PHẨM, BỘ ÉP ĐÙN CHO MÁY NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP ĐÙN**

(57) Bộ ép đùn cho máy xay siêu nhuyễn thực phẩm sử dụng pittông được gắn với trục truyền động chính để ép đùn các thành phần đã được xử lý ra khỏi vòi được gắn với bát. Pittông này bao gồm gioăng bao quanh chu vi của nó để đảm bảo tiếp xúc tối đa với các thành của bát và từ đó cho phép năng suất ép đùn đạt mức tối đa. Chức năng ép đùn được tích hợp vào chương trình trên giao diện người dùng chính với tốc độ lưu thông/lưu lượng được xác định trước.

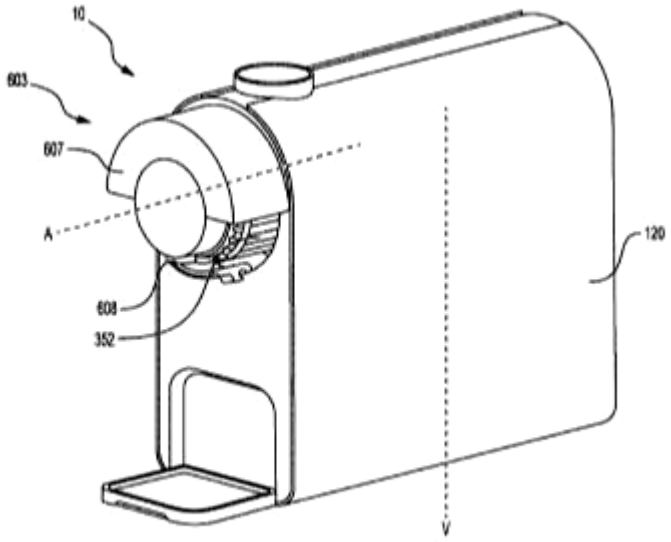

FIG. 1A

(11) **120058 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07429**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***G06F 9/44***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Lê Mai Quyền (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CƠ CHẾ MÓC ĐỘNG DÙNG CHO PHẦN MỀM THỰC THI TRÊN MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng cơ chế móc động dùng cho phần mềm thực thi trên máy tính bao gồm: xác định ít nhất là một biến mục tiêu, trong đó biến mục tiêu này cần duy trì giá trị được xác định trước thay vì giá trị có được trong quá trình chạy của phần mềm thực thi trên máy tính; lấy địa chỉ của biến mục tiêu trong thời gian chạy (runtime) của phần mềm thực thi trên máy tính, trong đó địa chỉ của biến mục tiêu này là địa chỉ xác định được trong tệp thực thi chứa mã máy đã được biên dịch; và duy trì giá trị được xác định trước của biến mục tiêu bằng cách vô hiệu hóa việc ghi giá trị mới cho biến mục tiêu, hoặc truyền lại giá trị được xác định trước nêu trên cho biến mục tiêu, tương ứng với địa chỉ được lấy của biến mục tiêu.

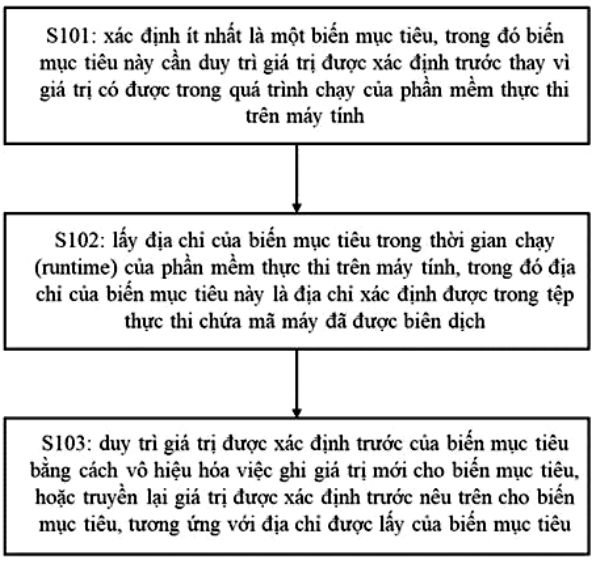

Hình 2

(11) **120059 A**
(21) **1-2025-07430**
(22) 30/12/2019
(30) 62/785,742 28/12/2018 US
62/792,266 14/01/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/07/2021
(86) PCT/KR2019/018738 30/12/2019
(87) WO2020/139059 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/109****; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/52; H04N 19/137; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04607
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo và vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: thu nhận, từ tập hợp thông số của dãy hình ảnh, thông tin về chế độ kết hợp sử dụng vectơ chuyển động chênh lệch cho dãy hình ảnh (sequence Merge mode with Motion Vector Difference, sequence MMVD) chỉ báo về việc chế độ MMVD có thể áp dụng được cho dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được theo thông tin về chế độ MMVD cho dãy hình ảnh, thu nhận, từ dòng bit, thông tin về chế độ MMVD thứ nhất chỉ báo về việc chế độ MMVD có được áp dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất cho khối ảnh hiện thời có trong dãy hình ảnh hiện thời hay không; khi chế độ MMVD có thể áp dụng được ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất theo thông tin về chế độ MMVD thứ nhất, khôi phục vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời được sử dụng ở chế độ dự báo liên cấu trúc thứ nhất, bằng cách sử dụng khoảng cách của vectơ chuyển động chênh lệch và hướng của vectơ chuyển động chênh lệch thu được từ dòng bit; và khôi phục khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời.

FIG. 18

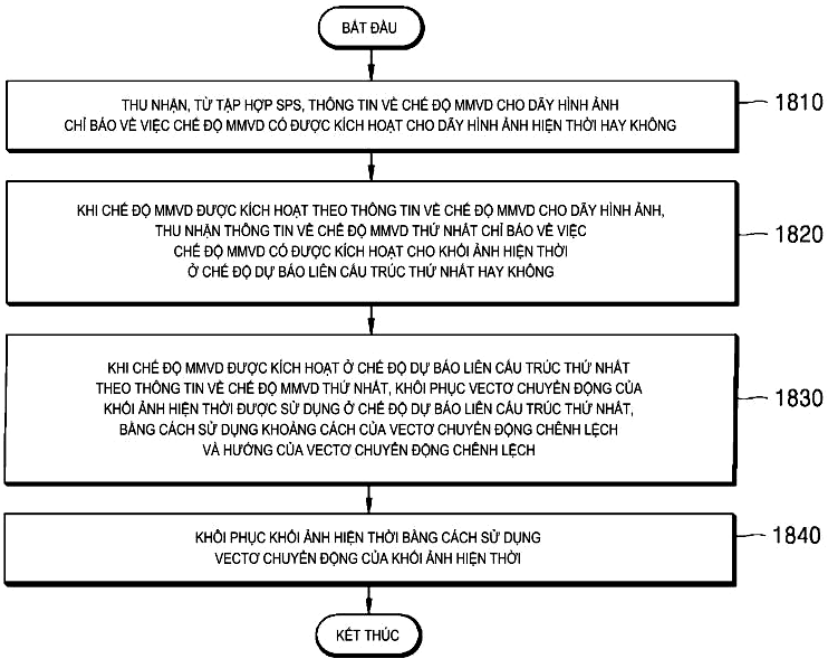
BẮT ĐẦU
THU NHẬN, TỪ TẬP HỢP SPS, THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ MMVD CHO DÃY HÌNH ẢNH CHỈ BÁO VỀ VIỆC CHẾ ĐỘ MMVD CÓ ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO DÃY HÌNH ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
1810
KHI CHẾ ĐỘ MMVD ĐƯỢC KÍCH HOẠT THEO THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ MMVD CHO DÃY HÌNH ẢNH, THU NHẬN THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ MMVD THỨ NHẤT CHỈ BÁO VỀ VIỆC CHẾ ĐỘ MMVD CÓ ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI Ở CHẾ ĐỘ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC THỨ NHẤT HAY KHÔNG
1820
KHI CHẾ ĐỘ MMVD ĐƯỢC KÍCH HOẠT Ở CHẾ ĐỘ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC THỨ NHẤT THEO THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ MMVD THỨ NHẤT, KHÔI PHỤC VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI ĐƯỢC SỬ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC THỨ NHẤT, BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHOẢNG CÁCH CỦA VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG CHÊNH LỆCH VÀ HƯỚNG CỦA VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG CHÊNH LỆCH
1830
KHÔI PHỤC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
1840
KẾT THÚC

(11) **120060 A**
(21) **1-2025-07431**
(22) 01/03/2024
(30) PCT/CN2023/079507 03/03/2023 CN
PCT/CN2023/107724 17/07/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2025
(86) PCT/CN2024/079593 01/03/2024
(87) WO2024/183635 A1 12/09/2024
(51) ***C07K 16/30***; *C07K 16/28*

(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) LI Hui (CN); REN Qiansheng (CN); QU Liang (CN); JIANG Ming (CN); LIU Qi (CN); CHEN Xin (CN); CHEN Yun (CN); XUE Liu (CN); WANG Wenjie (CN); PAN Jie (CN); LI Zhuo (CN); TANG Xiaoyan (CN); HUANG Chichi (US); SHAO Ting (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU HOẶC MẢNH GẮN KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA CHÚNG, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC HOẶC VECTƠ, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU HOẶC MẢNH GẮN KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu và mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết vào MUC1 và CD16A của người, và chế phẩm dược chứa các kháng thể này.

(11) **120061 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07432**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B60K 28/10****; B60T 8/32*
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Nguyễn Hoàng Vũ (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÔNG TIN CHUYỂN MẠCH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN BẬT HOẶC TẮT CHỨC NĂNG MỤC TIÊU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện thông tin chuyển mạch để điều khiển bật hoặc tắt chức năng mục tiêu dùng cho xe máy được trang bị hệ thống ABS (Anti-lock Braking System), trong đó chức năng mục tiêu có thể là TCS (Traction Control System – hệ thống kiểm soát lực kéo) hoặc MTC (Motorcycle Traction Control – điều khiển lực kéo xe máy). Theo sáng chế việc phát hiện thông tin chuyển mạch được thực hiện thông qua dữ liệu liên quan đến việc thay đổi chế độ chức năng mục tiêu. Sáng chế giải quyết vấn đề các phân khúc xe máy khác nhau, ví dụ xe máy phân khúc cao cấp, xe máy phân khúc bình dân, có dữ liệu liên quan đến việc thay đổi chế độ chức năng mục tiêu được đóng gói và gửi/nhận khác nhau, bằng cách thiết kế logic để xác định phân khúc/loại xe máy trước, và dựa vào đó để dễ dàng thực hiện quá trình chuyển mạch bật hoặc tắt chức năng mục tiêu thích hợp theo loại xe máy được xác định.

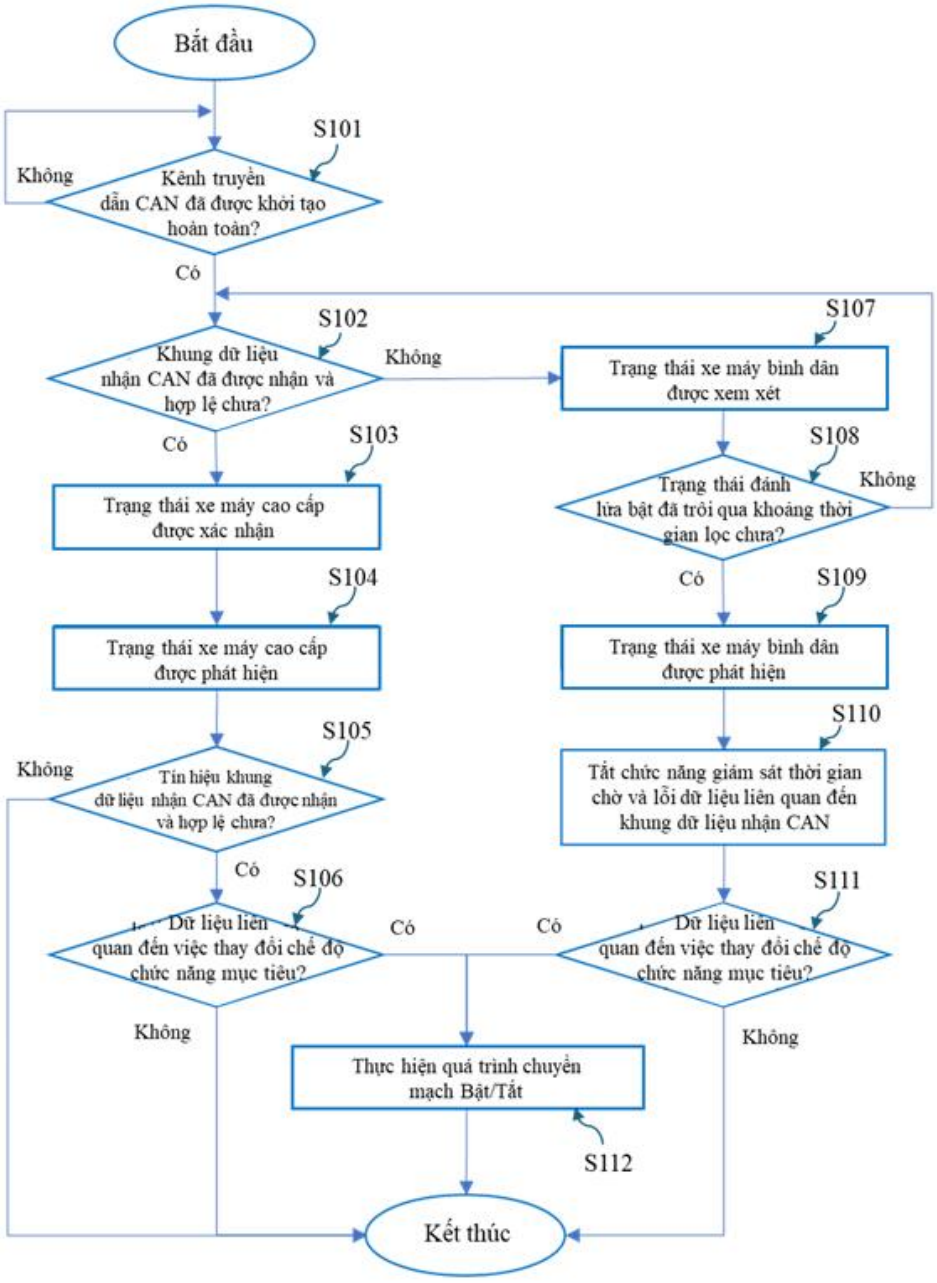
Bắt đầu
S101
Kênh truyền dẫn CAN đã được khởi tạo hoàn toàn?
Không
Có
S102
Khung dữ liệu nhận CAN đã được nhận và hợp lệ chưa?
Không
Có
S103
Trạng thái xe máy cao cấp được xác nhận
S104
Trạng thái xe máy cao cấp được phát hiện
S105
Tín hiệu khung dữ liệu nhận CAN đã được nhận và hợp lệ chưa?
Không
Có
S106
Dữ liệu liên quan đến việc thay đổi chế độ chức năng mục tiêu?
Có
Không
S107
Trạng thái xe máy bình dân được xem xét
S108
Trạng thái đánh lửa bật đã trôi qua khoảng thời gian lọc chưa?
Không
Có
S109
Trạng thái xe máy bình dân được phát hiện
S110
Tắt chức năng giám sát thời gian chờ và lỗi dữ liệu liên quan đến khung dữ liệu nhận CAN
S111
Dữ liệu liên quan đến việc thay đổi chế độ chức năng mục tiêu?
Có
Không
Thực hiện quá trình chuyển mạch Bật/Tắt
S112
Kết thúc

Hình 2

(11) **120062 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07433**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B60W 40/08***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN); Trương Vĩnh Phúc (VN); Lê Trường Thịnh (VN); Nguyễn Thiện Tùng (VN); Nguyễn Trần Phước (VN); Lê Anh Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN LÁI XE MẤT TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để phát hiện lái xe mất tập trung, được thực hiện thông qua một hoặc nhiều bộ xử lý được trang bị trên xe, bao gồm các bước sau: kiểm tra xem điều kiện kích hoạt chức năng phát hiện lái xe mất tập trung có được thỏa mãn hay không; kích hoạt chức năng phát hiện lái xe mất tập trung, trong khi điều kiện kích hoạt chức năng phát hiện lái xe mất tập trung đã nêu được thỏa mãn; kiểm tra xem giá trị tuyệt đối của giá trị góc lái được bù trừ có lớn hơn giá trị giới hạn bên dưới và nhỏ hơn giá trị giới hạn bên trên hay không, trong đó góc lái được xác định là lệch trong khi giá trị tuyệt đối của giá trị góc lái được bù trừ lớn hơn giá trị giới hạn bên dưới và nhỏ hơn giá trị giới hạn bên trên; tăng bộ đếm thời gian, trong khi góc lái được xác định là lệch, để tính khoảng thời gian góc lái lệch; kiểm tra xem khoảng thời gian góc lái lệch có lớn hơn khoảng thời gian được xác định trước hay không; và ghi nhận và tăng số đếm liên quan đến phát hiện lái xe mất tập trung, mỗi khi khoảng thời gian góc lái lệch lớn hơn khoảng thời gian được xác định trước.

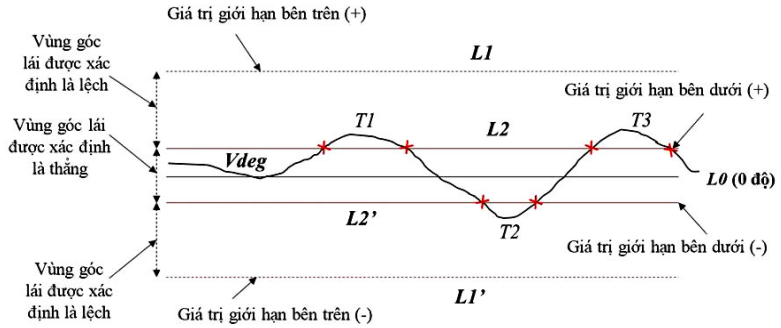

Hình 2

(11) **120063 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07434**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B60L 7/10**; B60W 10/00*
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Trần Việt Phương (VN); Phạm Trung Phong (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM TIẾNG ỒN DÙNG CHO XE ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG HÃM TÁI SINH HỢP TÁC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giảm tiếng ồn dùng cho xe được trang bị hệ thống hãm tái sinh hợp tác (CRBS - Co-operative Regenerative Braking System) bằng cách tối ưu hóa chức năng ADR (Accumulator Discharge Routine), bao gồm các bước: kiểm tra xem điều kiện không kích hoạt liên quan đến chức năng ADR có được thỏa mãn hay không; và không kích hoạt chức năng ADR, trong khi điều kiện không kích hoạt liên quan đến chức năng ADR được thỏa mãn. Theo sáng chế, điều kiện không kích hoạt liên quan đến chức năng ADR bao gồm ít nhất là chức năng CRBS tắt, xe dừng lại và ở trạng thái vừa tắt máy.

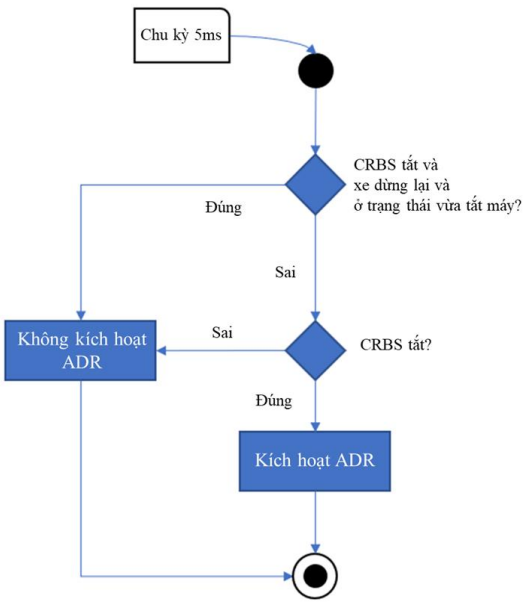

Hình 3

(11) **120064 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07436**
(22) 03/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B01J 21/06***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Viết Quang (VN); Duong Thi Thao (VN); Phùng Trung Kiên (VN); Hoàng Hiệp (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO XÚC TÁC QUANG NỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo xúc tác quang nổi bằng cách gắn các hạt xúc tác quang lên vật liệu nổi nhằm ứng dụng phân hủy các chất hữu cơ trong nước. Các hạt xúc tác được gắn lên vật liệu nổi bằng quy trình 04 bước: (1) Chuẩn bị vật liệu nổi, (2) Chế tạo lớp phủ lai hóa, (3) Chế tạo lớp phủ xúc tác và (4) Bảo xúc tác quang nổi. Quy trình chế tạo xúc tác quang nổi phù hợp với các loại vật liệu nổi nguồn gốc hữu cơ và vô cơ. Xúc tác quang nổi có khả năng nổi trên mặt nước và phân hủy hiệu quả các chất hữu cơ trong nước.

(11) **120065 A**
(21) **1-2025-07439**
(22) 23/10/2020
(30) 62/925,804 25/10/2019 US
62/953,628 26/12/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/05/2022
(86) PCT/US2020/056995 23/10/2020
(87) WO2021/081288 29/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023
(51) ***C09D 11/03****; C09D 5/00; C09D 11/10; C09D 11/037; C09D 11/08*
(62) 1-2022-03274
(71) **SUN CHEMICAL CORPORATION** (US)
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(72) Jarol OSORIO (US); Tabitha YELVERTON (US); Everett GARRISH (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực, sản phẩm in, vật liệu bao bì, polyetylen terephtalat tái chế và phương pháp tạo ra vật liệu chất dẻo tái chế. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm mực không làm nhiễm bẩn các vật liệu chất dẻo tái chế mà tiếp xúc với mực; các nhãn được in bằng mực này; và các sản phẩm chất dẻo có nhãn được in bằng mực này; và phương pháp in bằng mực này, và vật liệu chất dẻo tái chế, chẳng hạn PET tái chế, ít hoặc không bị nhiễm bẩn bởi mực này. Ví dụ, trong quá trình tái chế, các vật chứa chất dẻo đã được gắn nhãn có mực này được đưa vào các dung dịch rửa kiềm nóng để làm cho mực tách rời ra khỏi nhãn. Khi mực theo sáng chế được loại bỏ ra khỏi nhãn, mực này tạo ra chất rắn hoặc chất kết tủa mà không hòa tan trong dung dịch rửa kiềm nóng. Chất rắn hoặc chất kết tủa này dễ dàng được tách ra khỏi chất dẻo tái chế và dung dịch rửa, chẳng hạn bằng cách lọc. Mực đã tách không làm nhiễm bẩn hoặc bám màu vào chất dẻo tái chế, hoặc ở mức độ chấp nhận được.

(11) **120066 A**
(21) **1-2025-07440**
(22) 23/10/2020
(30) 62/925,804 25/10/2019 US
62/953,628 26/12/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 25/05/2022
(86) PCT/US2020/056995 23/10/2020
(87) WO2021/081288 29/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023
(51) ***C09D 11/03****; C09D 5/00; C09D 11/10; C09D 11/037; C09D 11/08*
(62) 1-2022-03274
(71) **SUN CHEMICAL CORPORATION** (US)
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(72) Jarol OSORIO (US); Tabitha YELVERTON (US); Everett GARRISH (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực, sản phẩm in, vật liệu bao bì, polyetylen terephtalat tái chế và phương pháp tạo ra vật liệu chất dẻo tái chế. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm mực không làm nhiễm bẩn các vật liệu chất dẻo tái chế mà tiếp xúc với mực; các nhãn được in bằng mực này; và các sản phẩm chất dẻo có nhãn được in bằng mực này; và phương pháp in bằng mực này, và vật liệu chất dẻo tái chế, chẳng hạn PET tái chế, ít hoặc không bị nhiễm bẩn bởi mực này. Ví dụ, trong quá trình tái chế, các vật chứa chất dẻo đã được gắn nhãn có mực này được đưa vào các dung dịch rửa kiềm nóng để làm cho mực tách rời ra khỏi nhãn. Khi mực theo sáng chế được loại bỏ ra khỏi nhãn, mực này tạo ra chất rắn hoặc chất kết tủa mà không hòa tan trong dung dịch rửa kiềm nóng. Chất rắn hoặc chất kết tủa này dễ dàng được tách ra khỏi chất dẻo tái chế và dung dịch rửa, chẳng hạn bằng cách lọc. Mực đã tách không làm nhiễm bẩn hoặc bám màu vào chất dẻo tái chế, hoặc ở mức độ chấp nhận được.

(11) **120067 A**
(21) **1-2025-07445**
(22) 24/08/2020
(30) PCT/EP2019/072643 23/08/2019 EP
PCT/RU2019/000639 16/09/2019 RU
PCT/EP2019/077057 07/10/2019 EP
(43) 25/11/2025
(85) 06/07/2021
(86) PCT/CN2020/110914 24/08/2020
(87) WO2021/037004 A1 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021
(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04128
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); ESENLIK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI KHỐI BIÊN KHỐI SẮC ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải khối, thiết bị lọc giải khối, thiết bị truyền thông và phương tiện bất biến có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải khối, để giải khối biên khối sắc độ (903, 913, 923, 933, 943, 953, 963, 973) giữa khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) của khối ảnh thứ hai (602, 602'), trong việc mã hóa ảnh và/hoặc giải mã ảnh, trong đó phương pháp giải khối này bao gồm các bước: thực hiện xử lý quyết định đối với biên khối sắc độ, trong đó xử lý quyết định này bao gồm các bước: xác định tham số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qp_{Cp}) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) dựa vào tham số lượng tử hóa độ chói thứ nhất (Qp_{YP}) của khối độ chói thứ nhất (801) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ nhất; xác định tham số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qp_{Cq}) cho khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) dựa vào tham số lượng tử hóa độ chói thứ hai (Qp_{YQ}) của khối độ chói thứ hai (802) của khối ảnh thứ hai (602, 602') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ hai; xác định tham số lượng tử hóa sắc độ được tính trung bình và được làm tròn (Qp_C) dựa vào tham số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qp_{Cp}) và tham số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qp_{Cq}); và xác định tham số ngưỡng (t_C) dựa vào tham số lượng tử hóa sắc độ được tính trung bình và được làm tròn (Qp_C); và thực hiện xử lý lọc đối với biên khối sắc độ dựa vào tham số ngưỡng (t_C).

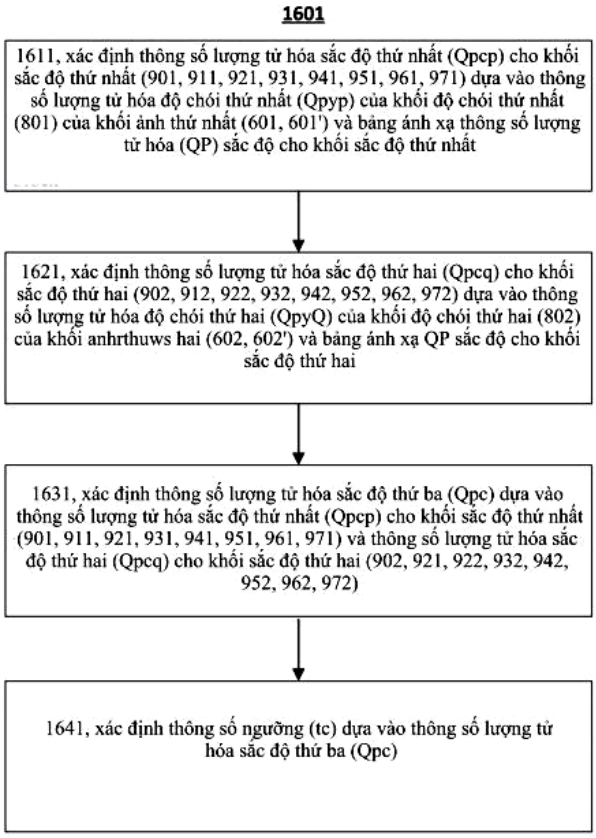
1601
1611, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ nhất (Qpyp) của khối độ chói thứ nhất (801) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và bảng ánh xạ thông số lượng tử hóa (QP) sắc độ cho khối sắc độ thứ nhất
1621, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq) cho khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ hai (QpyQ) của khối độ chói thứ hai (802) của khối anhrthuws hai (602, 602') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ hai
1631, xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ ba (Qpc) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất (Qpcp) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) và thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai (Qpcq) cho khối sắc độ thứ hai (902, 921, 922, 932, 942, 952, 962, 972)
1641, xác định thông số ngưỡng (tc) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ thứ ba (Qpc)

FIG. 17

(11) **120068 A**
(21) **1-2025-07446**
(22) 21/09/2019
(30) 62/734,982 21/09/2018 US
62/744,125 10/10/2018 US
62/745,983 15/10/2018 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/04/2021
(86) PCT/CN2019/107134 21/09/2019
(87) WO2020/057662 A1 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/186; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02121
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CHERNYAK, Roman (RU); KARABUTOV, Alexander (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa ngược của khối hiện thời của ảnh. Phương pháp này được thực hiện bởi bộ giải mã, và ảnh bao gồm thành phần độ chói và thành phần sắc độ, thành phần độ chói và thành phần sắc độ được phân chia thành nhiều khối. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận một hoặc nhiều thông số lượng tử hóa hiện thời, các trị số thông số lượng tử hóa (QP) từ dòng bit thu được, trong đó một hoặc nhiều trị số QP hiện thời liên quan đến khối hiện thời trong thành phần sắc độ; xác định trị số QP đối với khối hiện thời trong thành phần sắc độ dựa vào một hoặc nhiều trị số QP hiện thời; thực hiện việc lượng tử hóa ngược trên khối hiện thời trong thành phần sắc độ nhờ sử dụng trị số QP được xác định.

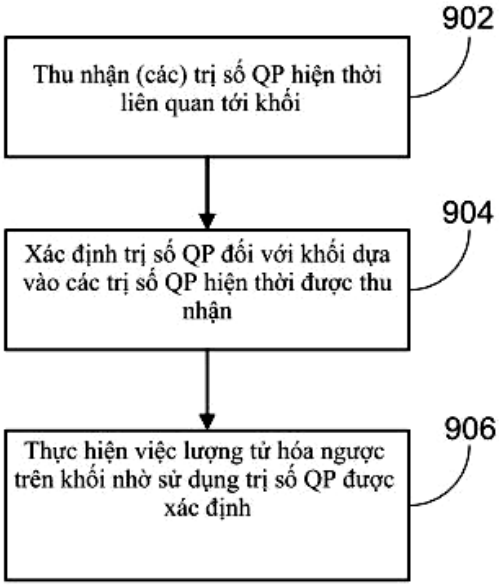
902
Thu nhận (các) trị số QP hiện thời liên quan tới khối
904
Xác định trị số QP đối với khối dựa vào các trị số QP hiện thời được thu nhận
906
Thực hiện việc lượng tử hóa ngược trên khối nhờ sử dụng trị số QP được xác định

Fig.9

(11) **120069 A**
(21) **1-2025-07447**
(22) 31/01/2018
(30) 2017-036059 28/02/2017 JP
2017-158412 21/08/2017 JP
2017-219701 15/11/2017 JP
(43) 25/11/2025
(85) 31/01/2018
(86) PCT/JP2018/003113 31/01/2018
(87) WO2018/159199 A1 07/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019
(51) ***G01M 7/08***; *G01N 3/30*
(62) 1-2019-05157
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyoaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÁC ĐỘNG**

(57) Thiết bị thử nghiệm tác động theo phương án của sáng chế bao gồm bộ phận di chuyển và chi tiết đường dẫn để hỗ trợ di chuyển bộ phận di chuyển và cơ chế truyền dẫn kiểu quấn dây để truyền lực để truyền động bộ phận di chuyển, trong đó cơ chế truyền dẫn kiểu quấn dây bao gồm ròng rọc truyền động và nút trung gian kiểu quấn dây quấn quanh ròng rọc truyền động.

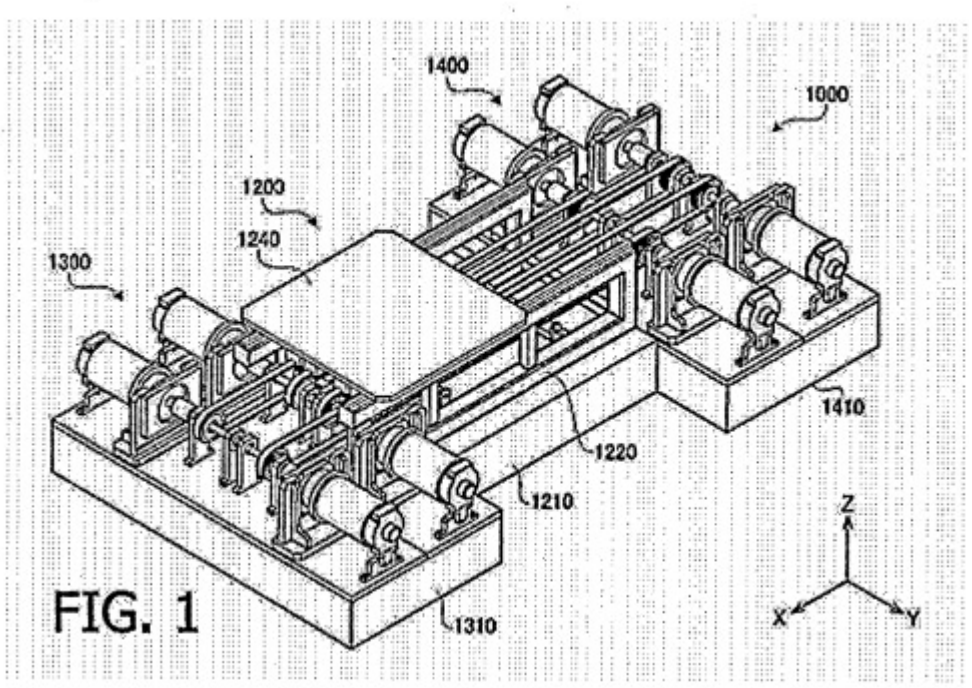

FIG. 1

(11) **120070 A**
(21) **1-2025-07448**
(22) 31/01/2018
(30) 2017-036059 28/02/2017 JP
2017-158412 21/08/2017 JP
2017-219701 15/11/2017 JP
(43) 25/11/2025
(85) 31/01/2018
(86) PCT/JP2018/003113 31/01/2018
(87) WO2018/159199 A1 07/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019
(51) ***G01M 7/08****; G01N 3/30*
(62) 1-2019-05157
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyoaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MÔ PHỎNG VA CHẠM**

(57) Thiết bị thử nghiệm mô phỏng va chạm theo phương án của sáng chế bao gồm một bảng mà một mẫu thử được gắn vào đó và một dây đai có răng để truyền động bảng theo hướng truyền động, và dây đai có răng có dây lõi carbon.

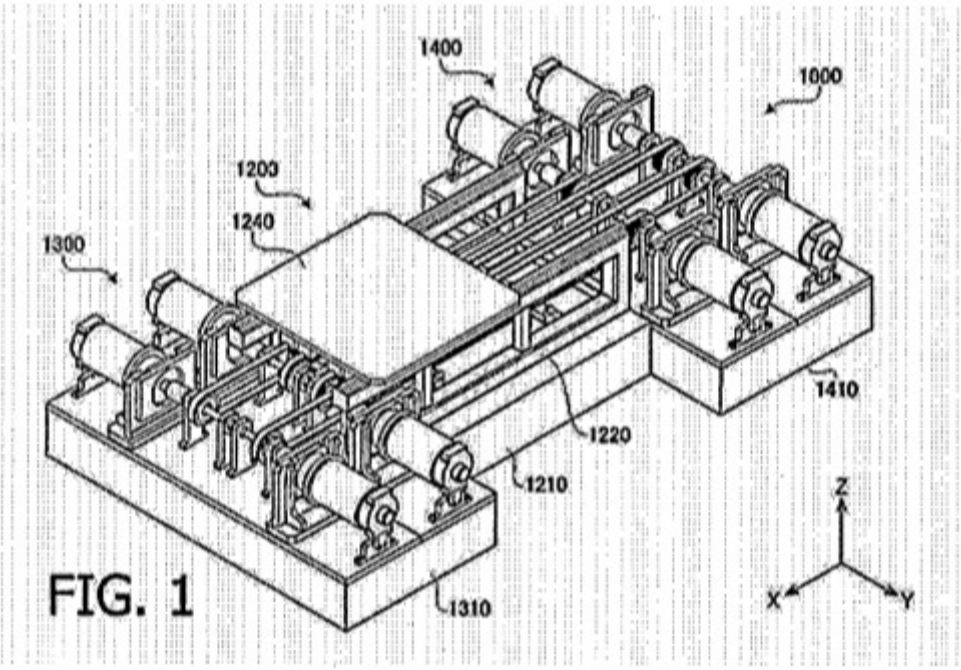

FIG. 1

(11) **120071 A**
(21) **1-2025-07449**
(22) 31/01/2018
(30) 2017-036059 28/02/2017 JP
2017-158412 21/08/2017 JP
2017-219701 15/11/2017 JP
(43) 25/11/2025
(85) 31/01/2018
(86) PCT/JP2018/003113 31/01/2018
(87) WO2018/159199 A1 07/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019
(51) ***G01M 7/08**; G01N 3/30*
(62) 1-2019-05157
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyoaki (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM**

(57) Thiết bị thử nghiệm theo phương án của sáng chế bao gồm bàn được gắn chi tiết thử nghiệm, mô-đun truyền động, cơ chế dây đai truyền lực và bộ điều khiển có khả năng điều khiển nhiều mô-đun truyền động.

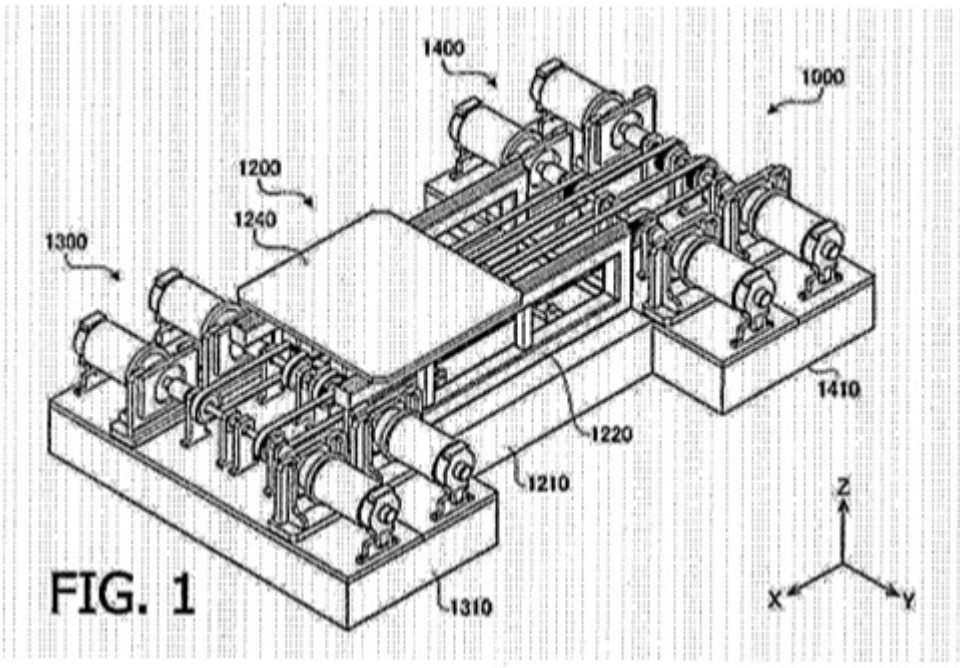

FIG. 1

(11) **120072 A**
(21) **1-2025-07456**
(22) 06/03/2024
(30) 23161162.5 10/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/055920 06/03/2024
(87) WO2024/188776 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***C10L 1/00****; C10L 1/28; G01N 33/28; C10L 1/20*
(71) **SICPA HOLDING SA** (CH)
Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland
(72) LOPEZ GEJO, Juan (ES); LASKAY, Ünige (HU); DE FEO, Oscar (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU SẢN PHẨM HYDROCACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ PHA TRỘN TRONG SẢN PHẨM HYDROCACBON

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh dấu sản phẩm hydrocacbon (hydrocarbon product - HP) bằng cách sử dụng ít nhất hai chất đánh dấu, trong đó ít nhất hai chất đánh dấu có ít nhất một nguyên tử và/hoặc nhóm chức giống nhau và các chất đánh dấu có các điểm sôi khác nhau và/hoặc các biên dạng chưng cất khác nhau. Các chất đánh dấu được lựa chọn theo cách mà toàn bộ phạm vi nhiệt độ chưng cất T(BpL) và T(BpE) của HP được bao phủ. Phần nguyên tử có nguồn gốc từ các chất đánh dấu M1 và M2 riêng lẻ trong hỗn hợp chất đánh dấu Mx được xác định bằng cách thực hiện phân tích hồi quy cho ít nhất một phần của phạm vi nhiệt độ chưng cất của HP. Dựa trên phân tích này, hỗn hợp chất đánh dấu Mx được tính toán và được thêm vào để đánh dấu HP. Sáng chế cũng đề cập đến nhiên liệu được đánh dấu bằng phương pháp này và các phương pháp phát hiện sự pha trộn trong HP.

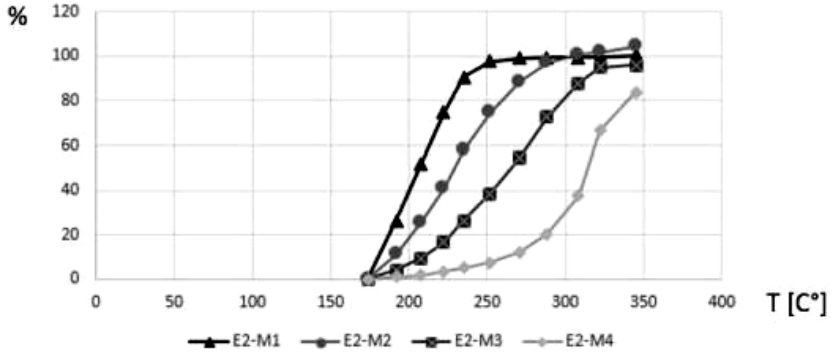

Fig.2b: Các biên dạng chưng cất của các chất đánh dấu E2-M1, E2-M2, E2-M3 và E2-M4.

(11) **120073 A**
(21) **1-2025-07459**
(22) 28/08/2019
(30) 201811032693.7 05/09/2018 CN
201811104788.5 21/09/2018 CN
(43) 25/11/2025
(85) 31/03/2021
(86) PCT/CN2019/102944 28/08/2019
(87) WO2020/048361 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021
(51) ***H04N 19/96***
(62) 1-2021-01729
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, MÁY GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã viđeo, máy giải mã viđeo, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tách thông tin chia tách cây tạo mã để thu nhận nút hiện hành; xác định, dựa trên độ sâu N của nút hiện hành, vùng được bao trùm bởi nhóm lượng tử hóa hiện hành; thu nhận đenta thông số lượng tử hóa (QP) của đơn vị tạo mã (CU) hiện hành trong vùng được bao trùm bởi nhóm lượng tử hóa hiện hành; và thu nhận hình ảnh được tái tạo của CU hiện hành dựa trên đenta QP của CU hiện hành. Nhờ sử dụng sáng chế, hiệu suất giải mã có thể được nâng cao.

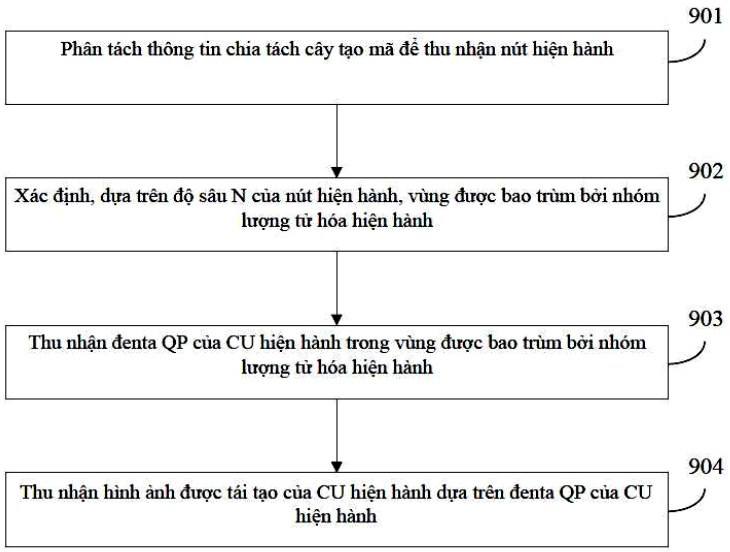

FIG. 9

(11) **120074 A**
(21) **1-2025-07460**
(22) 17/12/2021
(30) 20215291.4 18/12/2020 EP
21154668.4 02/02/2021 EP
21179810.3 16/06/2021 EP
(43) 25/11/2025
(85) 14/06/2023
(86) PCT/EP2021/086494 17/12/2021
(87) WO2022/129526 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

(51) ***C07K 14/46****; A61K 38/22; A61K 38/26; C07K 19/00; C07K 14/575; C07K 14/605; A61K 38/00*

(62) 1-2023-03886

(71) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark

(72) KRUSE, Thomas (DK); KODAL, Anne, Louise, Bank (DK); MADSEN, Johnny (DK); ØSTERGAARD, Søren (DK); HOGENDORF, Wouter, Frederik, Johan (NL); TORNØE, Christian, Wenzel (DK); SCHÄFFER, Lauge (DK); MADSEN, Alice, Ravn (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN THỤ THỂ AMYLIN-THỤ THỂ GLP-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bao gồm chất chủ vận thụ thể GLP-1 và chất chủ vận thụ thể amylin. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, phù hợp nhưng không chỉ giới hạn ở, dùng qua đường miệng, mà bao gồm hợp chất như vậy. Hợp chất và dược phẩm chứa nó có thể được sử dụng để điều trị y tế cho các đối tượng bị thừa cân, béo phì và các bệnh đi kèm.

(11) **120075 A**
(21) **1-2025-07461**
(22) 06/03/2024
(30) 10-2023-0030755 08/03/2023 KR
10-2023-0055101 27/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2025
(86) PCT/KR2024/002910 06/03/2024
(87) WO2024/186135 12/09/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); HONG, Myungoh (KR); NAM, Junghak (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của các thông số mô hình tuyến tính của khối hiện tại. Ở đây, các thông số mô hình tuyến tính có thể được dẫn xuất trên cơ sở của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu trong vùng lân cận của khối hiện tại. Các mẫu dự đoán của khối hiện tại có thể được dẫn xuất bằng việc áp dụng các thông số mô hình tuyến tính cho các tọa độ của các mẫu dự đoán trong khối hiện tại và/hoặc các mẫu được xây dựng lại gần khối hiện tại.

FIG. 4

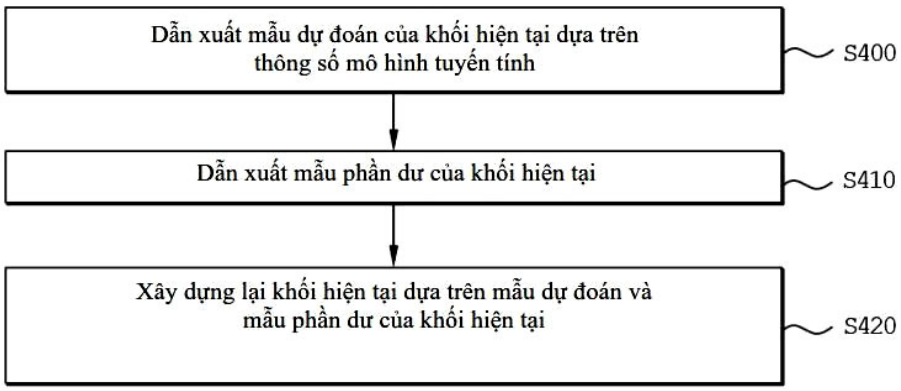

(11) **120076 A**
(21) **1-2025-07466**
(22) 12/11/2019
(30) 62/759,927 12/11/2018 US
62/783,818 21/12/2018 US
(43) 25/11/2025
(85) 12/11/2019
(86) PCT/KR2019/015308 12/11/2019
(87) WO2020/101313 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022
(51) ***H04N 19/91***; *H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/423*
(62) 1-2021-03495
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ENTROPY HỆ SỐ CÓ TRONG DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ENTROPY HỆ SỐ CÓ TRONG DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊMÃ HÓA ENTROPY HỆ SỐ CÓ TRONG DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã các hệ số có trong dữ liệu hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: xác định tham số Rice đối với hệ số hiện thời, dựa vào mức cơ sở của hệ số hiện thời; phân tích cú pháp thông tin mức hệ số biểu thị kích thước của hệ số hiện thời từ dòng bit bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định; và xác định kích thước của hệ số hiện thời bằng cách khử nhị phân hóa thông tin mức hệ số bằng cách sử dụng tham số Rice đã xác định.

FIG. 18

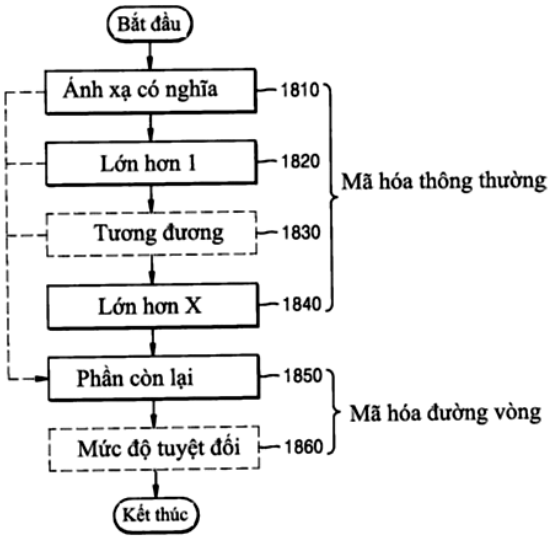

(11) **120077 A**
(21) **1-2025-07470**
(22) 08/03/2024
(30) 23305308.1 08/03/2023 EP
(43) 25/11/2025
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/056218 08/03/2024
(87) WO2024/184524 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***C08J 11/08***

(71) 1. **BOREALIS GMBH** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
2. **IFP ENERGIES NOUVELLES** (FR)
1 et 4, Avenue de Bois Préau, 92500 Rueil-Malmaison, France
(72) ALBRECHT, Andreas (DE); FAWAZ, Joel (LB); ALBUNIA, Alexandra Romina (IT); LIU, Yi (CN); AJELLAL, Noureddine (MA); AL-HAJ ALI, Mohammad (JO); SOBCZAK, Lukas (AT); SLEIJSTER, Henry (NL); AGUAYO ARELLANO, Pablo Ivan (AT); SATTAR, Mubashar (FI); WEISS, Wilfried (FR); LEINEKUGEL LE COCQ, Damien (FR); SIBEAUD, Mathilde (FR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYME BAO GỒM NHỰA POLYME ĐƯỢC TÁI CHẾ SAU TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đế quy trình điều chế chế phẩm polyme bao gồm nhựa polypropylen được tái chế sau tiêu dùng bao gồm các bước M) bước xử lý sơ bộ nguyên liệu nhựa đầu vào bằng cách đưa nguyên liệu nhựa đầu qua vào quy trình thu tái chế cơ học; S) đưa nguyên liệu nhựa đầu vào qua quy trình tái chế dựa trên dung môi để thu được nhựa polypropylen được tái chế sau tiêu dùng; và C) bước gia công nóng chảy nhựa polypropylen được tái chế sau tiêu dùng thu được từ bước S) để thu được chế phẩm polyme nêu trên, trong đó các điều kiện của các bước M), S) và C) được đặc biệt chọn lọc và kết hợp để điều chế các vật liệu polypropylen tái chế có độ tinh khiết cao.

(11) **120078 A**
(21) **1-2025-07477**
(22) 06/08/2020
(30) 19306013.4 14/08/2019 EP
19306127.2 19/09/2019 EP
19306205.6 26/09/2019 EP
(43) 25/11/2025
(85) 11/02/2022
(86) PCT/EP2020/072195 06/08/2020
(87) WO2021/028321 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/50*
(62) 1-2022-00858
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France
(72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Franck GALPIN (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỰ ĐOÁN MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA CHO QUY TRÌNH MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và/hoặc mã hóa thông tin video có trong luồng bit có thể liên quan đến ma trận lượng tử hóa dự đoán liên quan đến ít nhất một phần thông tin video và phần tử cú pháp chỉ ra rằng ít nhất hệ số của ma trận lượng tử hóa dự đoán sẽ được hiểu là phần dư để giải mã và/hoặc mã hóa ít nhất một phần thông tin video dựa trên việc kết hợp ma trận lượng tử hóa dự đoán và phần dư, trong đó phần tử cú pháp thu được từ luồng bit trong quá trình giải mã hoặc có trong luồng bit trong quá trình mã hóa.

Bắt đầu
matrixId = 0
Giải mã chế độ dự đoán QM
scaling_list_pred_mode_flag
Đúng
scaling_list_pred_mode_flag == 0
được dự đoán?
Sai
Giải mã dữ liệu dự đoán QM
scaling_list_pred_matrix_id_delta
Đúng
scaling_list_pred_matrix_id_delta == 0
Mặc định?
Sai
QM tham chiếu là QM mặc định
phụ thuộc vào phần matrixId
Thu số QM tham chiếu
refMatrixId =
matrixId - scaling_list_pred_matrix_id_delta
Sao chép hoặc thu nhỏ
QM tham chiếu
predScalingMatrix[matrixId][x][y] = refScalingMatrix[i][j]
Suy ra ma trận được dự đoán
predScalingMatrix[matrixId] = all 8
Giải mã cờ hiện tại hệ số
scaling_list_coef_present_flag
Suy ra cờ hiện tại hệ số
scaling_list_coef_present_flag = 1
Sai
Hệ số hiện tại?
Đúng
Thu số lượng hệ số
coefNum, depends on matrixId
Giải mã hệ số QM
scaling_list_delta_coef (loop)
Quét chéo + thêm phần dư
ScalingMatrix[matrixId][x][y] = ScalingList[matrixId][k] + predScalingMatrix[matrixId][x][y]
Sai
QM cuối?
Đúng
matrixId == 29
Kết thúc
lặp cho tất cả QM
(từ lớn tới nhỏ, sử dụng
chỉ số đơn)
matrixId ++

FIG. 6

(11) **120079 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07487**
(22) 06/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***B65G 57/24****; B65B 35/00*
(71) **CÔNG TY TNHH PLENMA** (VN)
Lô 1, đường số 1A, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Lê Nhật Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(54) **MÁY XẾP SẢN PHẨM LÊN PALLET BÁN TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy xếp sản phẩm lên pallet bán tự động gồm khung che chắn (91, 92, 93, 94, 95, 99, 640, 501) với cảm biến an toàn (993, 6402) và đèn báo (994, 6403); cụm băng tải (100) có động cơ (101), hộp số (102), ray dẫn (109), cảm biến quang (106) và xi lanh (107, 104, 103) để dẫn, chặn, tạo hàng và xả tràn; cụm xếp lớp (200) với màn hình HMI (98), cụm tay lùa (300) dẫn động servo (313), ray dẫn (351, 352, 353, 354, 355, 356, 357) ôm sát biên dạng sản phẩm, xi lanh (343) nâng hạ, và mặt bàn cố định (500) chứa lớp hũ; cụm xếp pallet (600) gồm cụm di chuyển ngang (680), đứng (670), mặt bàn di động (740), cụm định vị (720, 700), cụm xoay định vị (660), động cơ servo nâng hạ (650) và đối trọng (630). Sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành máy xếp sản phẩm lên pallet bán tự động gồm các bước: cấp hũ từ máy thổi, sắp xếp thành hàng lớp, dùng tay lùa đẩy sang mặt bàn di động, di chuyển lên xuống để xếp chồng lên pallet, cấp thủ công tấm lót hoặc khay, lặp lại đến khi hoàn thiện chồng pallet cao đến 2,7m.

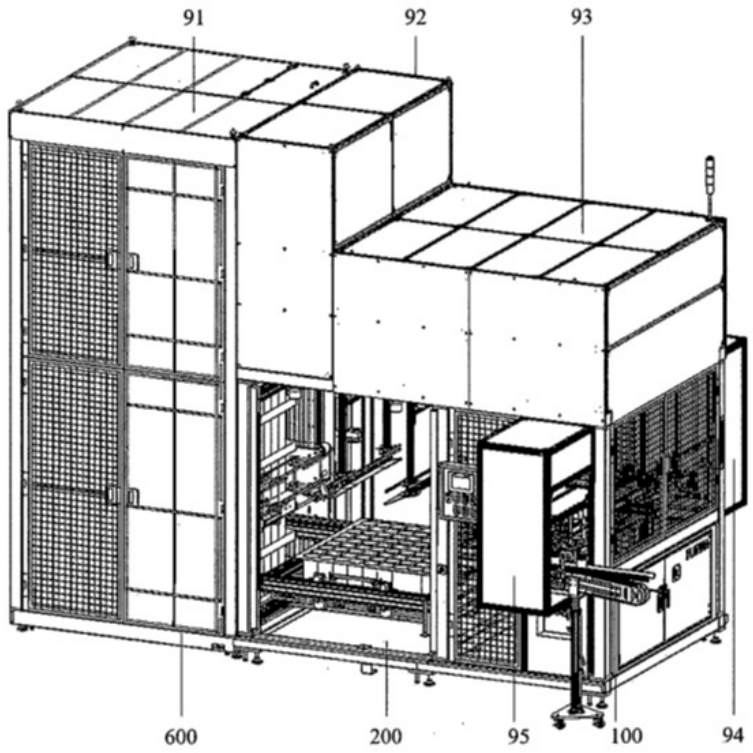

Hình 1

(11) **120080 A**
(21) **1-2025-07489**
(22) 27/02/2024
(30) 2023105130 06/03/2023 RU
(43) 25/11/2025
(85) 06/10/2025
(86) PCT/RU2024/050045 27/02/2024
(87) WO2024/186232 12/09/2024
(51) ***C07K 16/46****; C12N 15/79; C12N 15/13; C12N 15/62; C07K 1/00; C07K 19/00*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89 Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) POLIAKOV, Dmitrii Nikolaevich (RU); LEGOTSKII, Sergei Aleksandrovich (RU); DANILOV, Maksim Andreevich (RU); BARANOVSKAIA, Marianna Dmitrievna (RU); IVANOVA, Kseniia Vitalievna (RU); NAZARENKO, Olga Viktorovna (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHÂN TỬ TƯƠNG TỰ KHÁNG THỂ CHỨA HETERODIME CỦA PROTEIN CD1B (CỤM BIỆT HÓA 1) CỦA NGƯỜI, QUY TRÌNH VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐỂ TẠO RA PHÂN TỬ NÀY

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là đề cập đến phân tử tương tự kháng thể chứa heterodime của các miền gần màng của protein CD1b (cụm biệt hóa 1) của người, cũng như quy trình tạo ra phân tử tương tự kháng thể nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa phân tử tương tự kháng thể nêu trên, vectơ biểu hiện, tế bào chủ để tạo ra phân tử tương tự kháng thể nêu trên và phương pháp tạo ra tế bào nêu trên.

(11) **120081 A**
(21) **1-2025-07495**
(22) 20/03/2024
(30) 202310280484.9 21/03/2023 CN
202310282140.1 21/03/2023 CN
202310282115.3 21/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/10/2025
(86) PCT/CN2024/082760 20/03/2024
(87) WO2024/193592 A1 26/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025

(51) ***E05D 7/00****; E05D 3/06; E05D 5/02; E05D 5/10; F25D 23/02; E05D 7/081; E06B 3/50; E05D 11/00; E05D 5/14*

(71) 1. **QINGDAO HAIER REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)
Haier Industrial Park No. 1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
2. **QINGDAO HAIER SMART TECHNOLOGY R & D CO., LTD.** (CN)
Haier Industrial Park No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
3. **HAIER SMART HOME CO., LTD.** (CN)
Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China

(72) LI, Kang (CN); LI, Huagang (CN); XIA, Enpin (CN); WANG, Changzhi (CN)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CỤM LƯU TRỮ VÀ TỦ LẠNH CHỨA CỤM LƯU TRỮ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lưu trữ, mà bao gồm: thân tủ (100), thân cửa (200), và cụm bản lề (300); thân cửa (200) được nối xoay trục với mặt mở (10) của thân tủ (100) bằng cụm bản lề (300); cụm bản lề (300) bao gồm trục chính (31), trục phụ (32) được sử dụng để dẫn hướng quá trình xoay của thân cửa (200), và khe trống chính (21) và khe trống phụ (22) tương ứng với trục chính (31) và trục phụ (32); khi thân cửa (200) xoay trục, có giai đoạn trong đó trục phụ (32) toàn bộ di chuyển theo quỹ đạo của trục phụ thẳng (32). Sáng chế còn đề cập đến tủ lạnh bao gồm cụm lưu trữ. Thân cửa của cụm lưu trữ này và tủ lạnh xoay trục một cách ổn định.

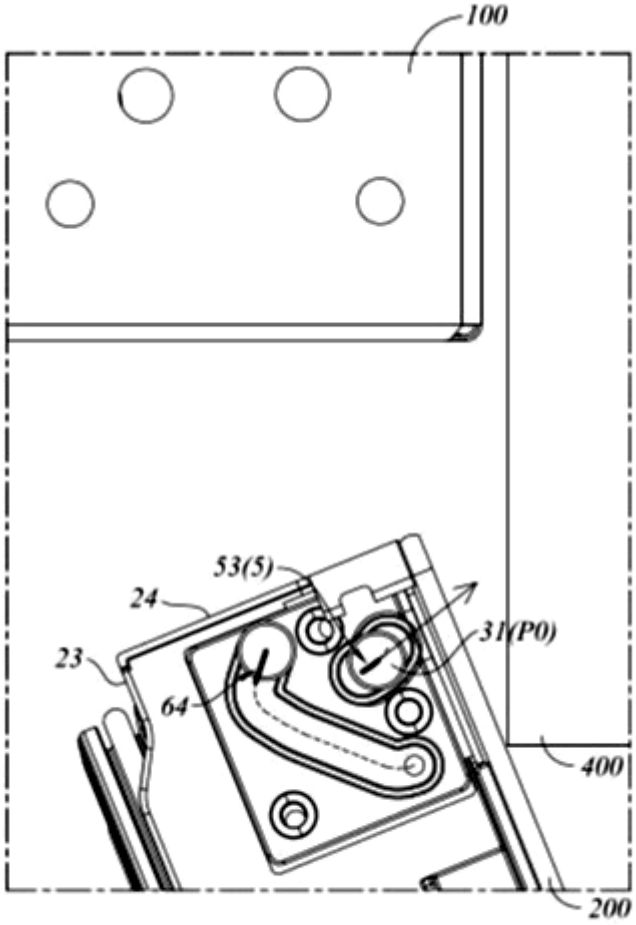

FIG. 8

(11) **120082 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07499**
(22) 06/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***A61J 7/04****; A61M 5/00*
(71) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Toại Nguyện (VN); Nguyễn Hà Hải Nguyên (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH BÁN THUỐC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình bán thuốc tự động. Thiết bị bao gồm phần cứng và phần mềm AI gồm máy bán thuốc tự động, bộ phận làm lạnh và lưu điện dự phòng và mô-đun sạc năng lượng mặt trời. Quy trình bao gồm tiếp xúc, chẩn đoán trên triệu chứng, đề xuất nhóm thuốc, thanh toán, cảnh báo bệnh nghiêm trọng, hướng dẫn sử dụng, mã hóa, lưu trữ dữ liệu và quản lý kho. Lợi ích: Tăng tiếp cận y tế, giảm chờ đợi/sai sót, tuân thủ luật pháp. Sáng chế mới mẻ nhờ kết hợp AI tương tác, bảo mật blockchain, hỗ trợ dùng thuốc cá nhân hóa,và tăng khả năng tiếp cận thuốc ở mọi điều kiện môi trường.

(11) **120083 A**
(21) **1-2025-07500**
(22) 12/10/2017
(30) 10-2016-0133753 14/10/2016 KR
10-2016-0133755 14/10/2016 KR
10-2017-0127938 29/09/2017 KR
10-2017-0127940 29/09/2017 KR
(43) 25/11/2025
(85) 12/10/2017
(86) PCT/KR2017/011219 12/10/2017
(87) WO2018/070790 19/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/139; H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/174*
(62) 1-2023-00056
(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
(72) MOON, Joo Hee (KR); LIM, Sung Won (KR); WON, Dong Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa video. Phương pháp này lựa chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu trong số nhiều đường điểm ảnh tham chiếu và lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành nhờ việc sử dụng giá trị của ít nhất một điểm ảnh bên trong (các) đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn. Theo cách khác, phương pháp này lấy chế độ dự đoán nội bộ của vùng điểm ảnh được tái kết cấu trên cơ sở vùng điểm ảnh tham chiếu của ít nhất một vùng điểm ảnh được tái kết cấu, lấy chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện hành trên cơ sở chế độ dự đoán nội bộ đã lấy của vùng điểm ảnh được tái kết cấu, thu được khối dự đoán nội bộ khối hiện hành nhờ việc sử dụng chế độ dự đoán nội bộ đã lấy và tái kết cấu khối hiện hành bằng cách tính tổng khối dự đoán nội bộ thu được và khối dư của khối hiện hành.

FIG.14

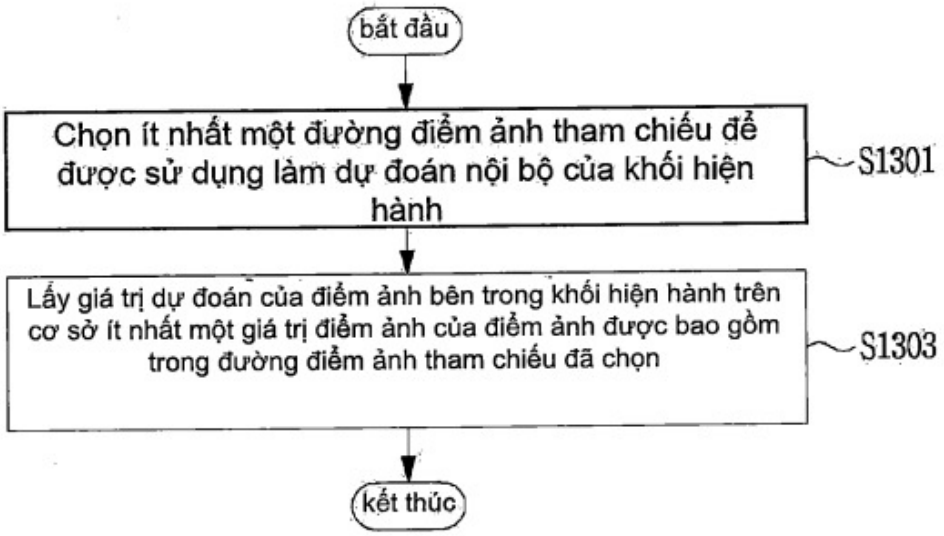
bắt đầu
Chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu để được sử dụng làm dự đoán nội bộ của khối hiện hành
S1301
Lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành trên cơ sở ít nhất một giá trị điểm ảnh của điểm ảnh được bao gồm trong đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn
S1303
kết thúc

(11) **120084 A**
(21) **1-2025-07502**
(22) 07/03/2024
(30) 202310300759.0 24/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/10/2025
(86) PCT/CN2024/080427 07/03/2024
(87) WO2024/198876 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
(51) ***A47C 7/38***
(71) **REMACRO TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu 215200, China
(72) CAI, Saijun (CN); LI, Xiaohong (CN); WANG, Haibo (CN); WANG, Tao (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CƠ CHẾ XOAY PHẦN TỰA ĐẦU, CẤU TRÚC TỰA ĐẦU CHO BỘ GHẾ VÀ BỘ GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xoay phần tựa đầu, được tạo kết cấu để xoay phần tựa đầu được bố trí phía trên phần tựa lưng của bộ ghế so với phần tựa lưng về phía trước hoặc phía sau, cơ cấu xoay phần tựa đầu bao gồm thiết bị xoay phần tựa đầu (3) và động cơ truyền động (4) được tạo kết cấu để dẫn động thiết bị xoay phần tựa đầu (3) di chuyển, trong đó thiết bị xoay phần tựa đầu (3) bao gồm cặp tấm bên thứ nhất (31) được tạo kết cấu để gắn phần tựa đầu và cặp tấm bên thứ hai (32) được tạo kết cấu để gắn tựa lưng, các tấm bên thứ nhất (31) và các tấm bên thứ hai (32) được nối di động thông qua khớp tựa đầu (33). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc tựa đầu cho bộ ghế và bộ ghế.

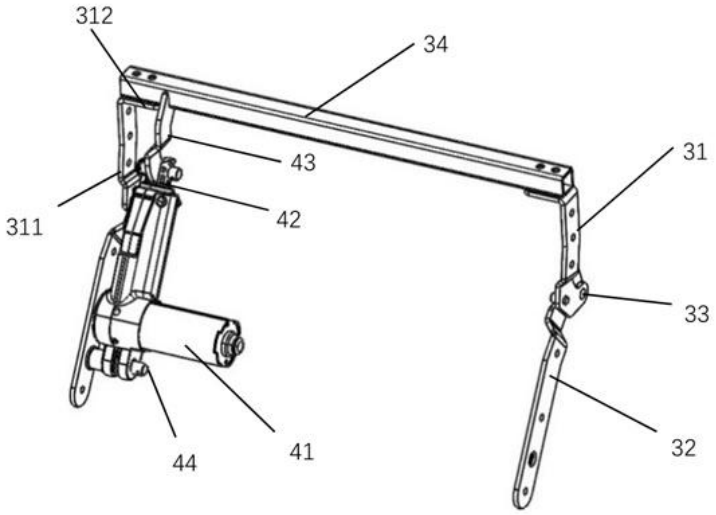

FIG. 2

(11) **120085 A**
(21) **1-2025-07504**
(22) 06/02/2024
(30) 2023-038559 13/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 06/10/2025
(86) PCT/JP2024/003942 06/02/2024
(87) WO2024/190184 A1 19/09/2024
(51) ***F25D 21/14***; *F25D 21/04; F28F 17/00; F25B 39/02; F25D 21/08*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Taiki UMEMOTO (JP); Satoshi OHSHIRO (JP); Tomoko TANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh làm lạnh hoặc đông lạnh vật thể. Thiết bị làm lạnh bao gồm bộ trao đổi nhiệt (3) mà môi chất lạnh chảy qua và làm mát không khí bằng cách trao đổi nhiệt giữa môi chất lạnh và không khí khi tiếp xúc với không khí, bộ phận cung cấp (7) được bố trí trên hoặc phía trên bộ trao đổi nhiệt (3), bộ phận cung cấp (7) chứa chất phụ gia để giảm góc tiếp xúc của hơi ẩm trong không khí trên bề mặt của bộ trao đổi nhiệt (3), hơi ẩm bám trên bề mặt của bộ trao đổi nhiệt (3), và cơ cấu thổi không khí (5) được bố trí phía trên bộ phận cung cấp (7) để thổi không khí đi qua bộ trao đổi nhiệt (3) và bộ phận cung cấp (7). Khi bộ phận cung cấp (7) tiếp xúc với hơi ẩm, bộ phận cung cấp (7) cung cấp chất phụ gia lên bề mặt của bộ trao đổi nhiệt (3).

FIG. 1

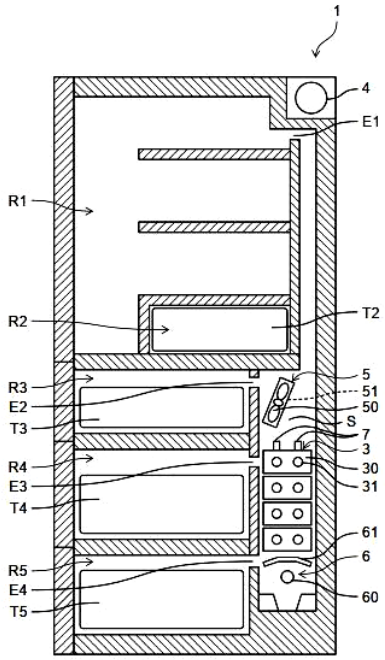

(11) **120086 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07507**
(22) 06/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***G06T 7/00****; A23N 15/00; G01N 21/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Tạ Thị Thảo (VN); Nguyễn Mạnh Sơn (VN); Phạm Hữu Vang (VN); Vũ Dương (VN); Nguyễn Mạnh Hà (VN); Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Vũ Tiến Dũng (VN); Nguyễn Đức Phong (VN); Vũ Thành Vinh (VN); Đào Thị Nhung (VN)
(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG QUẢ CAM THEO ĐỘ NGỌT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại chất lượng quả cam theo độ ngọt dựa trên hình ảnh bề mặt và mô hình học sâu, bao gồm: mô-đun chụp ảnh dạng hộp kín có nguồn chiếu sáng điều khiển trong miền khả kiến và cận hồng ngoại; ít nhất ba camera bố trí để thu được các góc nhìn khác nhau của cùng một quả cam khi đi qua mô-đun chụp ảnh; một gương chuẩn phản xạ được bố trí trong cùng trường nhìn với quả cam để chuẩn hóa chiếu sáng theo thời gian thực; băng tải để vận chuyển từng quả cam qua mô-đun chụp ảnh; một hoặc nhiều bộ xử lý được cấu hình để: thu ảnh đồng bộ từ các camera, chuẩn hóa chiếu sáng dựa trên vật chuẩn phản xạ, phân đoạn tách ảnh quả cam khỏi nền; phát hiện và theo dõi từng quả cam để duy trì định danh (ID) của quả cam nhất quán trong chuỗi khung hình; chạy mô hình học sâu là mạng nơ-ron tích chập (CNN) được huấn luyện để suy luận độ đường Brix hoặc độ ngọt hoặc nhãn phân loại độ ngọt bằng mô hình học sâu được huấn luyện trước từ dữ liệu hình ảnh đã chuẩn hóa; và phát sinh tín hiệu điều khiển phân loại quả cam theo độ ngọt; một bộ chấp hành phân loại cơ khí/thủy khí được điều khiển theo tín hiệu điều khiển phân loại để chuyển hướng từng quả cam tới khay đích tương ứng với nhãn phân loại.

(11) **120087 A**
(21) **1-2025-07518**
(22) 26/03/2021
(30) 63/008,735 11/04/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 26/03/2021
(86) PCT/KR2021/003755 26/03/2021
(87) WO2021/206333 14/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022
(51) ***H04N 13/194***; *H04N 13/172; H04N 21/81; H04N 21/236; H04N 21/434; H04N 21/4402; H04N 13/161; H04N 21/2343*
(62) 1-2022-07261
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) OH, Sejin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TỆP TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và truyền dữ liệu đám mây điểm, và phương pháp nhận dữ liệu đám mây điểm bao gồm các bước nhận dữ liệu đám mây điểm, giải mã dữ liệu đám mây điểm này, và kết xuất dữ liệu đám mây điểm này.

FIG. 1

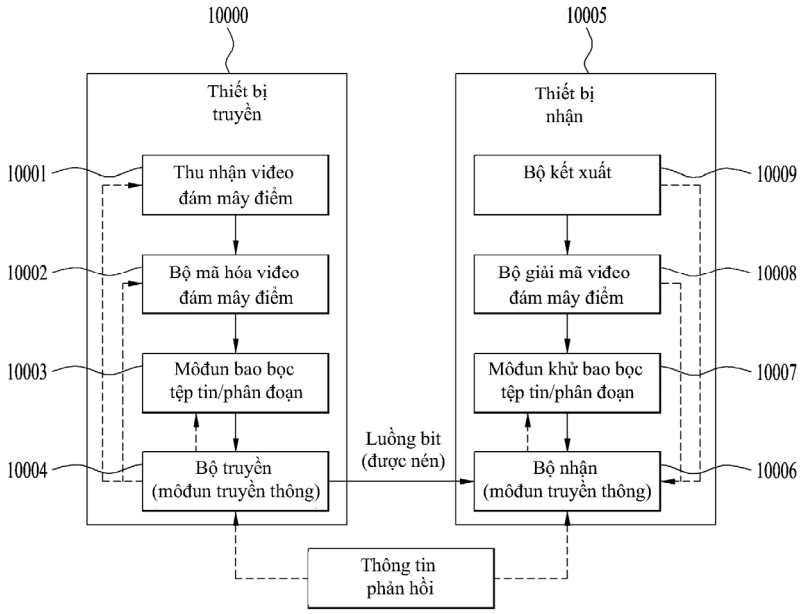

(11) **120088 A**
(21) **1-2025-07533**
(22) 21/10/2019
(30) 10201810792S 30/11/2018 SG
(43) 25/11/2025
(85) 21/10/2019
(86) PCT/SG2019/050520 21/10/2019
(87) WO2020/112020 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022
(51) ***H04L 1/16****; H04W 84/12; H04W 72/04; H04B 7/26*
(62) 1-2021-02791
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO CÁC DÒNG LƯU LƯỢNG ĐA BĂNG TẦN

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp truyền thông cho các dòng lưu lượng đa băng tần. Một phương án được lấy làm ví dụ cung cấp thiết bị truyền thông đa băng tần bao gồm ít nhất nhiều bộ thu phát và mạch điều khiển truy cập phương tiện (MAC). Khi hoạt động, mỗi bộ thu phát sẽ truyền các khung tín hiệu trên các khung khác nhau của nhiều băng tần. Mạch MAC được ghép nối với các bộ thu phát và khi hoạt động, sẽ nhận được khung báo nhận khối đa băng tần trên một trong nhiều băng tần báo nhận các khung tín hiệu được truyền trên nhiều băng tần. Một phương án được lấy làm ví dụ khác cung cấp mạch MAC khi hoạt động tạo ra và truyền khung báo nhận khối đa băng tần trên một trong nhiều băng tần báo nhận các khung tín hiệu nhận được trên nhiều băng tần.

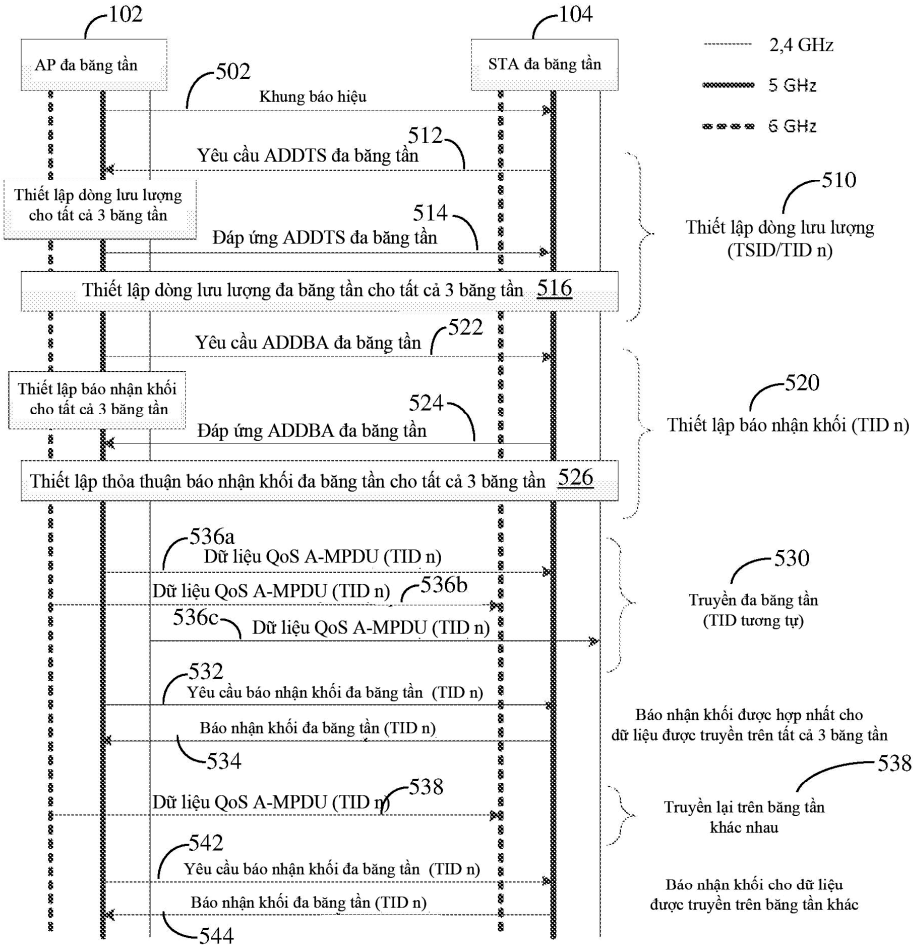
102
AP đa băng tần
104
STA đa băng tần
2,4 GHz
5 GHz
6 GHz
502
Khung báo hiệu
512
Yêu cầu ADDTS đa băng tần
Thiết lập dòng lưu lượng cho tất cả 3 băng tần
514
Đáp ứng ADDTS đa băng tần
510
Thiết lập dòng lưu lượng (TSID/TID n)
Thiết lập dòng lưu lượng đa băng tần cho tất cả 3 băng tần 516
522
Yêu cầu ADDBA đa băng tần
Thiết lập báo nhận khối cho tất cả 3 băng tần
524
Đáp ứng ADDBA đa băng tần
520
Thiết lập báo nhận khối (TID n)
Thiết lập thỏa thuận báo nhận khối đa băng tần cho tất cả 3 băng tần 526
536a
Dữ liệu QoS A-MPDU (TID n)
Dữ liệu QoS A-MPDU (TID n)
536b
536c
Dữ liệu QoS A-MPDU (TID n)
530
Truyền đa băng tần (TID tương tự)
532
Yêu cầu báo nhận khối đa băng tần (TID n)
Báo nhận khối đa băng tần (TID n)
Báo nhận khối được hợp nhất cho dữ liệu được truyền trên tất cả 3 băng tần
534
538
Dữ liệu QoS A-MPDU (TID n)
538
Truyền lại trên băng tần khác nhau
542
Yêu cầu báo nhận khối đa băng tần (TID n)
Báo nhận khối đa băng tần (TID n)
Báo nhận khối cho dữ liệu được truyền trên băng tần khác
544

500

FIG. 5

(11) **120089 A**
(21) **1-2025-07540**
(22) 06/01/2020
(30) 10-2019-0001416 04/01/2019 KR
10-2019-0001414 04/01/2019 KR
10-2019-0001730 07/01/2019 KR
10-2020-0001230 06/01/2020 KR
10-2020-0001229 06/01/2020 KR
10-2020-0001231 06/01/2020 KR
10-2020-0001228 06/01/2020 KR
(43) 25/11/2025
(85) 03/08/2021
(86) PCT/KR2020/000211 06/01/2020
(87) WO2020/141962 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/593; H04N 19/43; H04N 19/503; H04N 19/157; H04N 19/423*
(62) 1-2021-04801
(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã hình ảnh có thể tạo ra danh mục ứng viên của khối hiện thời và thực hiện dự đoán liên ảnh khối hiện thời bằng cách sử dụng ứng viên bất kỳ trong số nhiều ứng viên thuộc danh mục ứng viên. Ở đây, nhiều ứng viên bao gồm ít nhất một trong số ứng viên theo không gian, ứng viên theo thời gian và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục, và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục có thể được thêm từ bộ đệm mà lưu thông tin chuyển động được giải mã trước khối hiện thời.

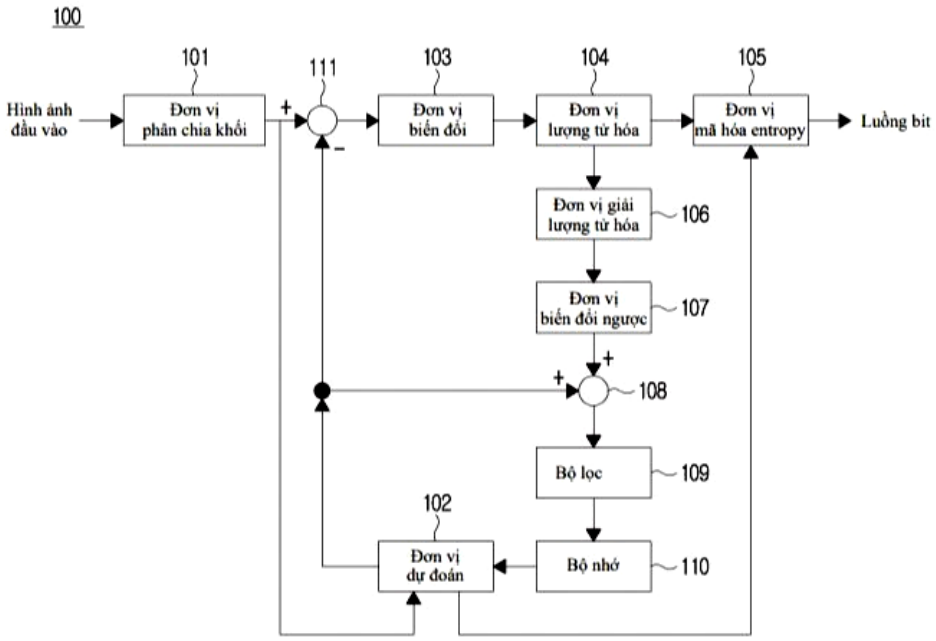
100
101
111
103
104
105
Hình ảnh đầu vào
Đơn vị phân chia khối
+
-
Đơn vị biến đổi
Đơn vị lượng tử hóa
Đơn vị mã hóa entropy
Luồng bit
Đơn vị giải lượng tử hóa
106
Đơn vị biến đổi ngược
107
+
+
108
Bộ lọc
109
102
Đơn vị dự đoán
Bộ nhớ
110

(11) **120090 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07545**
(22) 07/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2025
(51) ***C01B 32/30****; C01B 32/324*
(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA** (VN)
63 Nguyễn Văn Huyên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Cao Phương Anh (VN); Nguyễn Thị Phượng (VN); Lã Đức Dương (VN); Nguyễn Thị Thu Hằng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CARBON HOẠT TÍNH SINH HỌC TỪ VỎ CÀ PHÊ HOẠT HÓA BẰNG AXIT HYDROCLORIC CHO ỨNG DỤNG HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất carbon hoạt tính sinh học nguồn gốc từ vỏ cà phê bao gồm các bước:
- rửa sạch, phơi khô vỏ cà phê sau khi tách hạt;
- ngâm vỏ cà phê với dung dịch HCL có nồng độ từ 5 đến 20%, trong ít nhất 18 giờ;
- lọc bỏ dung dịch axit dư;
- nung vỏ cà phê đã hoạt hóa trong khí trơ ở 750 đến 950^{o}C trong 1 giờ, có thổi khí trơ trong quá trình nung.
Bằng cách tìm ra tác nhân hoạt hoá đặc biệt phù hợp với vỏ cà phê, vật liệu thu được từ phương pháp của sáng chế có các đặc trưng thích hợp dùng làm vật liệu hấp phụ.

(11) **120091 A**
(21) **1-2025-07546**
(22) 21/06/2019
(30) 10-2018-0071539 21/06/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/08/2025
(86) PCT/KR2019/007546 21/06/2019
(87) WO2019/245340 A1 26/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/119*
(62) 1-2025-05752
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên chế độ có khả năng xảy ra nhất (MPM-most probable mode) trên cơ sở của chế độ dự đoán trong của các khối ứng viên; xác định rằng ứng viên MPM mà có chế độ dự đoán trong, mà tương tự như của khối hiện tại, có tồn tại hay không trong số các ứng viên MPM; và thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại trên cơ sở của bước xác định, trong đó khối ứng viên bao gồm khối lân cận mà liền kề với khối hiện tại, và khối không phải lân cận mà không liền kề với khối hiện tại.

[FIG. 11]

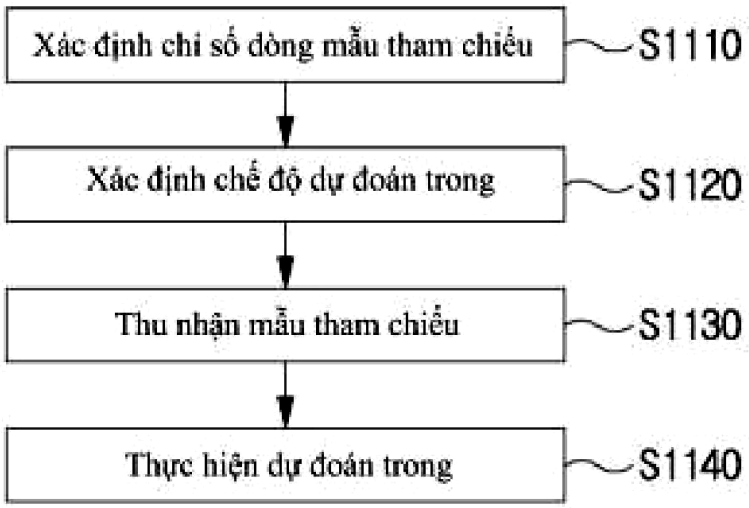

(11) **120092 A**
(21) **1-2025-07547**
(22) 06/09/2018
(30) 10-2017-0115267 08/09/2017 KR
10-2017-0115266 08/09/2017 KR
(43) 25/11/2025
(85) 18/11/2020
(86) PCT/KR2018/010413 06/09/2018
(87) WO2019/050291 A1 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06653
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã theo sáng chế, có thể bao gồm bước xác định xem việc dự đoán trong ảnh hai chiều có được áp dụng cho khối hiện thời hay không, bước thu nhận mẫu tham chiếu của khối hiện thời; và khi việc dự đoán trong ảnh hai chiều được áp dụng cho khối hiện thời, dựa vào mẫu tham chiếu thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được chỉ rõ bởi chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời, bước thu mẫu dự đoán của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

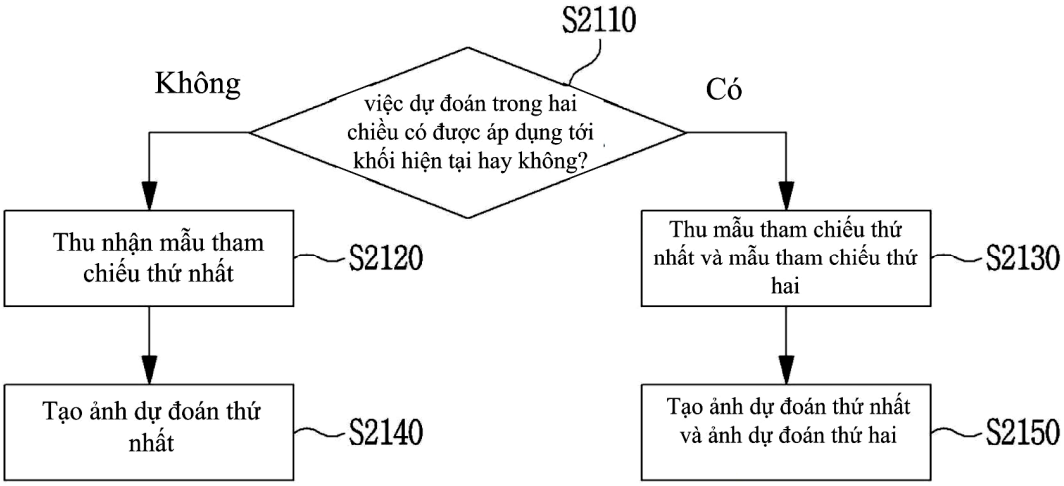

(11) **120093 A**
(21) **1-2025-07548**
(22) 27/06/2019
(30) 10-2018-0073733 27/06/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/12/2020
(86) PCT/KR2019/007819 27/06/2019
(87) WO2020/004978 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-07095
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại; và thay đổi chế độ dự đoán trong thành chế độ dự đoán trong góc rộng khi chế độ dự đoán trong nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng và khối hiện tại không phải là hình vuông mà có độ rộng lớn hơn độ cao.

[FIG. 13]

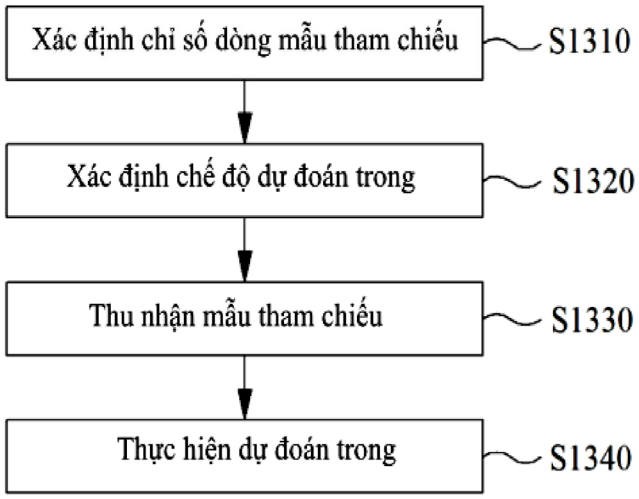

(11) **120094 A**
(21) **1-2025-07549**
(22) 03/07/2020
(30) 62/905,760 25/09/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 21/03/2022
(86) PCT/JP2020/026138 03/07/2020
(87) WO2021/059652 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/18; H04N 19/157*
(62) 1-2022-01723
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Yusuke KATO (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasa TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch giới hạn tổng số lượng xử lý của mã hóa thích nghi ngữ cảnh, và mã hóa khối trong ảnh. trong việc mã hóa của khối, khi tổng số lượng xử lý nằm trong phạm vi được giới hạn của tổng số lượng xử lý, cờ thông tin hệ số được mã hóa. Cờ thông tin hệ số chỉ báo thuộc tính của hệ số được chứa trong khối. Trong việc mã hóa của khối, trong trường hợp trong đó biến đổi trực giao không được áp dụng tới khối, khi cờ thông tin hệ số được mã hóa, xử lý chuyển đổi được thực hiện trên giá trị của hệ số, và giá trị được chuyển đổi của hệ số được mã hóa nhờ sử dụng cờ thông tin hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa thích nghi ngữ cảnh. Xử lý chuyển đổi là xử lý chuyển đổi giá trị của hệ số nhờ sử dụng giá trị được xác định nhờ sử dụng các hệ số lân cận nằm xung quanh hệ số trong khối. Khi cờ thông tin hệ số không được mã hóa, xử lý chuyển đổi không được thực hiện, và giá trị của hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa Golomb-Rice.

FIG. 124

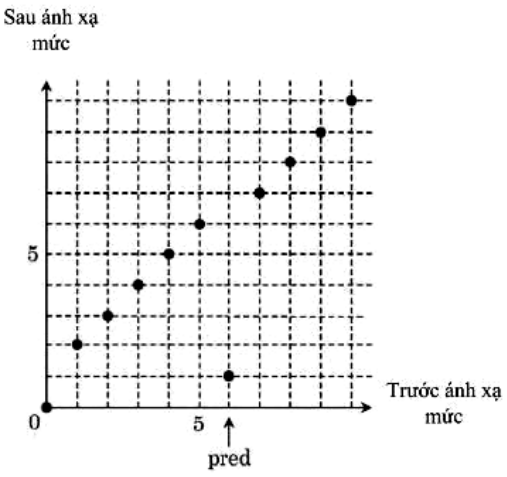

(11) **120095 A**
(21) **1-2025-07550**
(22) 27/06/2019
(30) 10-2018-0073733 27/06/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/12/2020
(86) PCT/KR2019/007819 27/06/2019
(87) WO2020/004978 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-07095
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại; và thay đổi chế độ dự đoán trong thành chế độ dự đoán trong góc rộng khi chế độ dự đoán trong nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng và khối hiện tại không phải là hình vuông mà có độ rộng lớn hơn độ cao.

[FIG. 13]

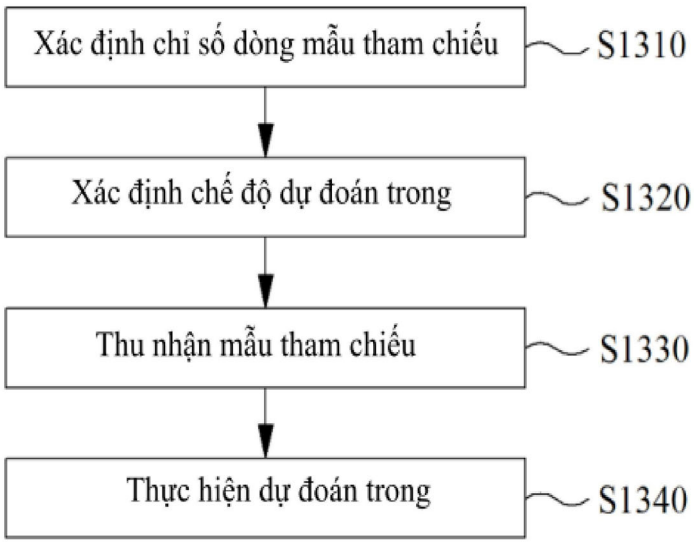

(11) **120096 A**
(21) **1-2025-07553**
(22) 01/04/2019
(30) 62/651,251 01/04/2018 US
(43) 25/11/2025
(85) 23/10/2020
(86) PCT/KR2019/003812 01/04/2019
(87) WO2019/194504 10/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/124*
(62) 1-2020-06098
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, MÁY ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tái cấu trúc tín hiệu viđeo dựa vào biến đổi thứ cấp được rút gọn, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số biến đổi thứ cấp từ tín hiệu viđeo; dẫn ra biến đổi thứ cấp tương ứng với chỉ số biến đổi thứ cấp, trong đó biến đổi thứ cấp thể hiện biến đổi thứ cấp được rút gọn, và biến đổi thứ cấp được rút gọn thể hiện biến đổi đưa ra L (L < N) dữ liệu hệ số biến đổi (các vectơ hệ số biến đổi L x 1) dựa vào N dữ liệu dư (các vectơ dư N x 1) được nhập vào; thu nhận khối hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc giải mã entrôpi và việc giải lượng tử hóa cho khối hiện thời (N x N); thực hiện biến đổi thứ cấp ngược cho khối hệ số biến đổi sử dụng biến đổi thứ cấp được rút gọn; thực hiện biến đổi sơ cấp ngược cho khối mà biến đổi thứ cấp ngược được áp dụng vào đó; và tái cấu trúc khối hiện thời sử dụng khối mà biến đổi sơ cấp ngược được áp dụng vào đó. Sáng chế cũng đề cập đến máy để tái cấu trúc tín hiệu viđeo

Fig.21

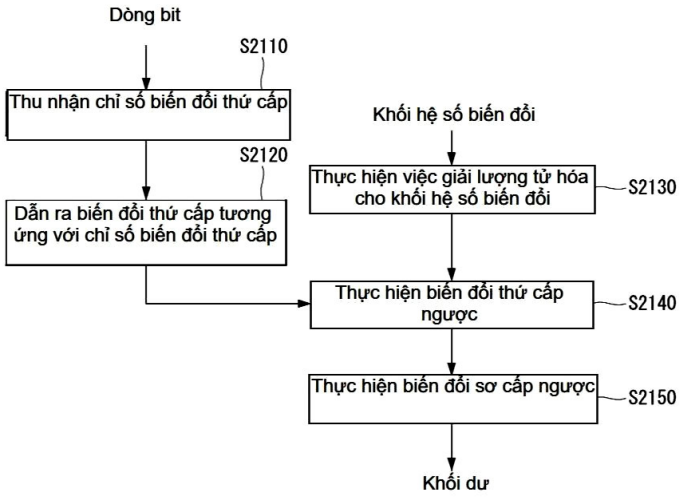

(11) **120097 A**
(21) **1-2025-07555**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-037442 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 07/10/2025
(86) PCT/JP2024/005681 19/02/2024
(87) WO2024/190286 19/09/2024
(51) ***A23G 9/38****; A23G 9/32*
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023, Japan
(72) ICHIMASA, Yoko (JP); SUZUKI, Yosuke (JP); YOKOTA, Yoshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỖN HỢP NGUYÊN LIỆU LÀM KEM VÀ MÓN TRÁNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH**

(57) Hỗn hợp nguyên liệu làm kem bao gồm:
protein có nguồn gốc từ thực vật; và
natri xitrat; trong đó
hàm lượng các chất rắn có trong hỗn hợp nguyên liệu làm kem là từ 40 đến 50 % khối lượng dựa trên khối lượng của hỗn hợp nguyên liệu làm kem, và
hỗn hợp nguyên liệu làm kem thoả mãn mối quan hệ được biểu diễn bởi biểu thức (1):
$Y \geq 0{,}045X - 1{,}75 \ (40 \leq X \leq 50)$ (1)
trong đó
Y là % khối lượng của natri xitrat dựa trên khối lượng của hỗn hợp nguyên liệu làm kem, và
X là % khối lượng của các chất rắn dựa trên khối lượng của hỗn hợp nguyên liệu làm kem

(11) **120098 A**
(21) **1-2025-07556**
(22) 17/01/2020
(30) 1900432 17/01/2019 FR
(43) 25/11/2025
(85) 16/07/2021
(86) PCT/EP2020/051153 17/01/2020
(87) WO2020/148436 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022
(51) ***C07D 471/08***; *C07D 487/04; A61K 49/08; A61K 49/10*
(62) 1-2021-04399
(71) **GUERBET** (FR)
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, FRANCE
(72) LE GRENEUR Soizic (FR); CHÉNEDÉ Alain (FR); CERF Martine (FR); PETTA Myriam (FR); MARAIS Emmanuelle (FR); FRANÇOIS Bruno (FR); ROBIC Caroline (FR); LOUGUET Stéphanie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC CHẤT CỦA GADOLINI VÀ PHỐI TỬ CHELAT CÓ NGUỒN GỐC TỪ PCTA ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG VÀ QUY TRÌNH TINH SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới phức chất có công thức (II) được cấu thành từ ít nhất 90% của dư chất đồng phân không đối quang bao gồm hỗn hợp của các đồng phân II-RRR và II-SSS có các công thức:

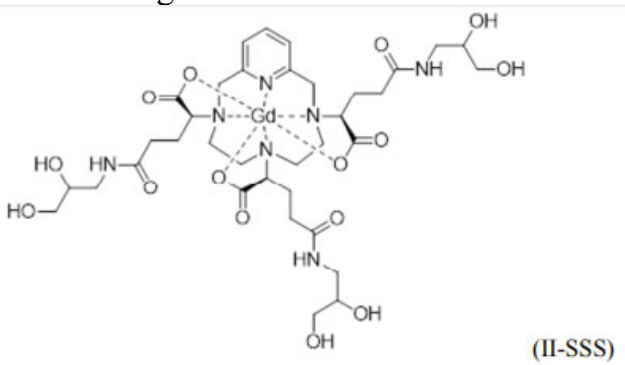

(II-SSS)

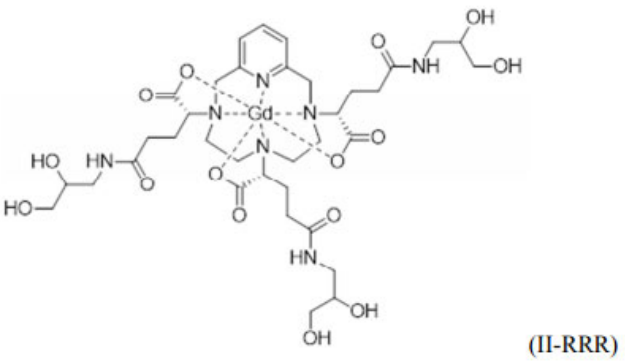

(II-RRR)

Sáng chế cũng đề cập tới quy trình điều chế và tinh sạch phức chất có công thức (II) đã nêu và tới chế phẩm bao gồm phức chất đã nêu.

(11) **120099 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07557**
(22) 08/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Thị Nhi Công (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Trần Thị Mai (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Vương Thị Nga (VN); Phạm Thế Trịnh (VN); Đặng Việt Lâm (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS TOYONENSIS LD07 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TẠO MÀNG SINH HỌC TRÊN BÃ MÍA VÀ XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM CLOPYRIFOS, PHENANTREN, ANTRAXEN VÀ PIREN BẰNG CƠ CHẾ ĐỒNG TRAO ĐỔI CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus toyonensis* LD07 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ được phân lập từ mẫu đất trồng cây cà phê lấy tại huyện Lâm Hà, Lâm Đồng, Việt Nam có khả năng tạo màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn này để tạo màng sinh học cao và có khả năng phân hủy thuốc bảo vệ thực vật clopyrifos và một số hiđrocacbon đa vòng như phenantren, antraxen và piren bằng cơ chế đồng trao đổi chất.

(11) **120100 A**
(21) **1-2025-07561**
(22) 14/02/2024
(30) FR2302122 08/03/2023 FR
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2025
(86) PCT/EP2024/053660 14/02/2024
(87) WO2024/184029 12/09/2024
(51) ***B01D 21/00***; *C08J 11/08*
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES** (FR)
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) HAROUN Yacine (FR); GIRARDON Stephane (FR); MEJIA MENDEZ Deisy (FR); WEISS Wilfried (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất quá trình xử lý nguyên liệu nhựa, bao gồm:
a) hòa tan nguyên liệu nhựa trong dung môi hòa tan, ở nhiệt độ từ 100°C đến 300°C và ở áp suất tuyệt đối từ 1,0 đến 100,0 MPa, để thu được dung dịch polyme thô;
b) gạn dung dịch polyme thô, để thu được dung dịch polyme đã gạn và phần cặn bã, bước b) được thực hiện ở 100-300°C và ở áp suất tuyệt đối 1,0-100,0 MPa và sử dụng ít nhất một bình gạn, một dòng chất thải được làm giàu trong dung dịch polyme được thu hồi tại đầu ra của mỗi bình gạn để tạo thành dung dịch polyme đã gạn nói trên, một dòng chất thải được thu hồi tại đầu ra của mỗi bình gạn để tạo thành phần cặn bã nói trên, vận tốc bề mặt chất lỏng trong bình gạn nói trên nằm trong khoảng từ 1x10-7 đến 1.000x10-2 m/s;
c) tách dung môi-polyme để thu được dòng nhựa nhiệt dẻo tinh khiết.
Sáng chế cũng liên quan đến thiết bị thực hiện quá trình như vậy.

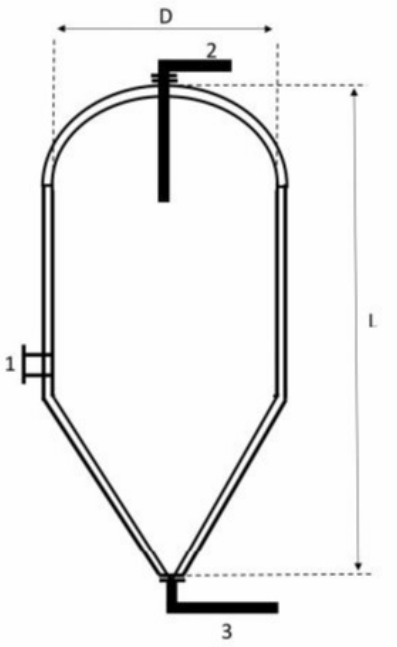

(11) **120101 A**
(21) **1-2025-07562**
(22) 02/02/2024
(30) 18/118,954 08/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2025
(86) PCT/US2024/014172 02/02/2024
(87) WO2024/186421 12/09/2024
(51) ***B05C 5/02****; H05K 3/34; B05D 5/12; B05C 11/10*

(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC.** (US)
155 Harlem Avenue Glenview, IL 60025, United States of America
(72) AGARWAL, Sunny (US); CRONIN, John, Anthony (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VẬT LIỆU LÊN ĐẾ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối vật liệu lên đế điện tử bằng hệ thống phân phối, phương pháp này bao gồm việc thu thập các hình ảnh của các đối tượng liền kề, gán các khu vực tìm kiếm được lập trình cho các cạnh của các đối tượng, nhận dạng các cạnh được lập trình của các đối tượng, đối với mỗi đối tượng, nhận dạng điểm giao nhau của các cạnh được lập trình, xác định đường tâm từ điểm giao nhau, xác định trung điểm của đường tâm, xác định lệnh giao nhau cho hoạt động phân phối giữa linh kiện thứ nhất và linh kiện thứ hai, và thực hiện hoạt động phân phối.

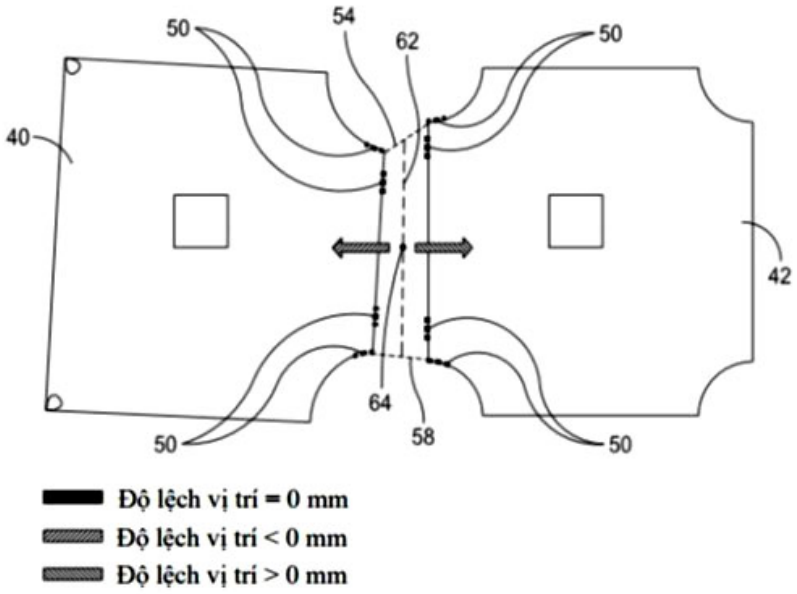

FIG. 3A

(11) **120102 A**
(21) **1-2025-07572**
(22) 24/08/2020
(30) 62/891,273 23/08/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 24/08/2020
(86) PCT/US2020/047669 24/08/2020
(87) WO2021/041332 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022
(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/176; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/513*
(62) 1-2022-01729
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỊN DỰ BÁO VỚI LUỒNG QUANG ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị tính toán, và phương pháp làm mịn dự báo với luồng quang để giải mã tín hiệu viđeo. Bộ giải mã thu được ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được két hợp với khối viđeo. Bộ giải mã thu được các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu được sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các véctơ điểm điều khiển. Bộ giải mã thu sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai dựa trên các giá trị độ dốc ngang và dọc thứ nhất và thứ hai và sự làm mịn chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai dựa trên các mẫu dự báo thứ nhất và thứ hai, và các sự làm mịn dự báo thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu dự báo cuối cùng của khối viđeo trên cơ sở mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai bằng cách thao tác các mẫu được làm mịn thứ nhất và thứ hai và các tham số dự báo để ngăn ngừa tràn bộ nhớ phép nhân.

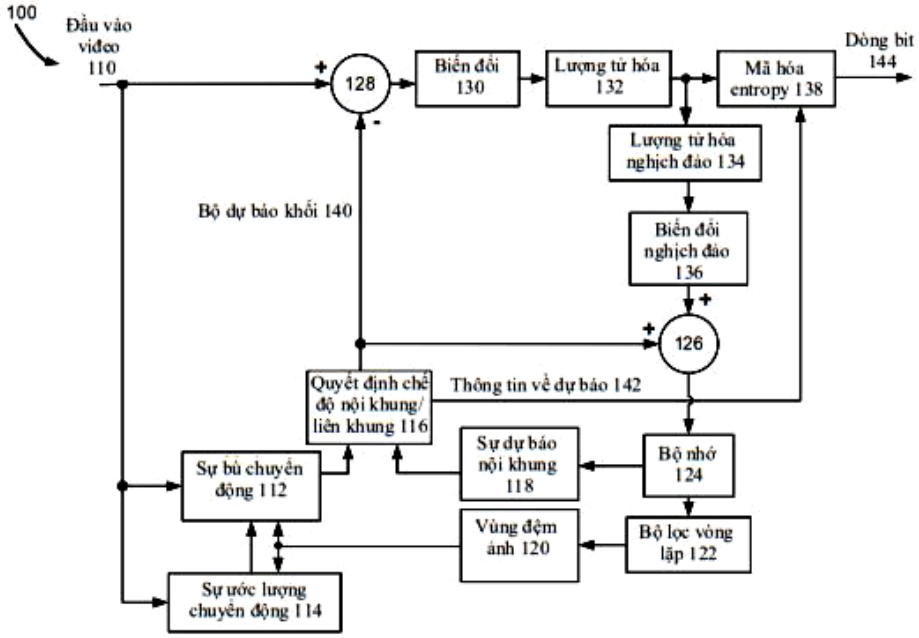
100
Đầu vào video 110
128
Biến đổi 130
Lượng tử hóa 132
Mã hóa entropy 138
Dòng bit 144
Lượng tử hóa nghịch đảo 134
Bộ dự báo khối 140
Biến đổi nghịch đảo 136
126
Quyết định chế độ nội khung/ liên khung 116
Thông tin về dự báo 142
Sự bù chuyển động 112
Sự dự báo nội khung 118
Bộ nhớ 124
Vùng đệm ảnh 120
Bộ lọc vòng lặp 122
Sự ước lượng chuyển động 114

FIG. 1

(11) **120103 A**
(21) **1-2025-07578**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0137204 13/10/2023 KR
10-2024-0138669 11/10/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2025
(86) PCT/KR2024/015438 11/10/2024
(87) WO2025/080035 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***H01M 10/0585****; H01M 10/052; H01M 50/105; H01M 10/42; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Nam Hun (KR); KIM, Seong Wook (KR); KIM, Jae Min (KR); KIM, Chang Ho (KR); KIM, Kyoung Ha (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CỤM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực bao gồm chồng điện cực, mà bao gồm điện cực dương bao gồm lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương; điện cực âm bao gồm lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm; và bộ phân tách được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm này, và ít nhất một chi tiết cố định mà cố định chồng điện cực bằng cách quấn chồng điện cực theo hướng chiều rộng toàn phần, trong đó điện cực dương bao gồm phần trượt điện cực dương trong đó chiều dày của lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương giảm, chi tiết cố định bao gồm chi tiết cố định thứ nhất chồng lên phần trượt điện cực dương và chi tiết cố định thứ hai không chồng lên phần trượt điện cực dương, và chiều dày của chi tiết cố định thứ nhất lớn hơn chiều dày của chi tiết cố định thứ hai.

FIG.1

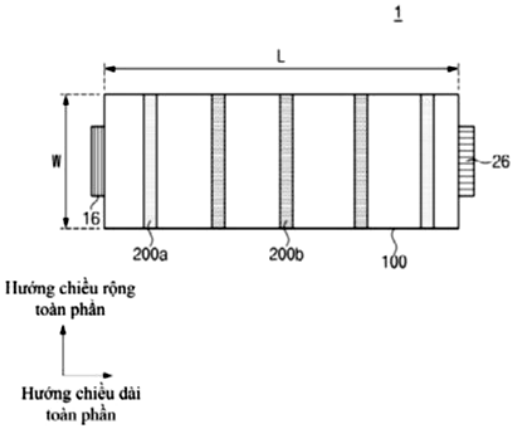

(11) **120104 A**
(21) **1-2025-07585**
(22) 06/03/2024
(30) 202310262436.7 09/03/2023 CN
202310491082.3 28/04/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2025
(86) PCT/CN2024/080404 06/03/2024
(87) WO2024/183774 12/09/2024
(51) ***H04B 1/7176***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Kuan (CN); HUANG, Lei (SG); CHITRAKAR, Rojan (NP); LI, Yunbo (CN); QIAN, Bin (CN); YANG, Xun (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO DẢI SIÊU RỘNG (UWB), MÁY TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông cho dải siêu rộng (Ultra-Wideband, UWB) và sản phẩm liên quan. Sáng chế có thể được áp dụng vào hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống nhận biết, hệ thống định vị, hệ thống đo khoảng cách, hoặc hệ thống truyền thông, và có thể còn được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức nhóm 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be hoặc Wi-Fi 7, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8. Phương pháp bao gồm các bước: tạo thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm ánh xạ bit thứ nhất, bit thứ i trong ánh xạ bit thứ nhất tương ứng với thiết bị UWB thứ i, và khi bit thứ i được thiết đặt ở giá trị cụ thể, bit thứ i chỉ báo vị trí của thông tin cấu hình thông số của thiết bị UWB thứ i trong danh sách các thông số thiết bị (Device Parameters List, DPL) thứ nhất; và gửi thông điệp thứ nhất. Ánh xạ bit thứ nhất chỉ báo vị trí của thông tin cấu hình thông số của thiết bị UWB trong DPL, để làm giảm các phí tổn báo hiệu để cập nhật danh sách phần tử. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

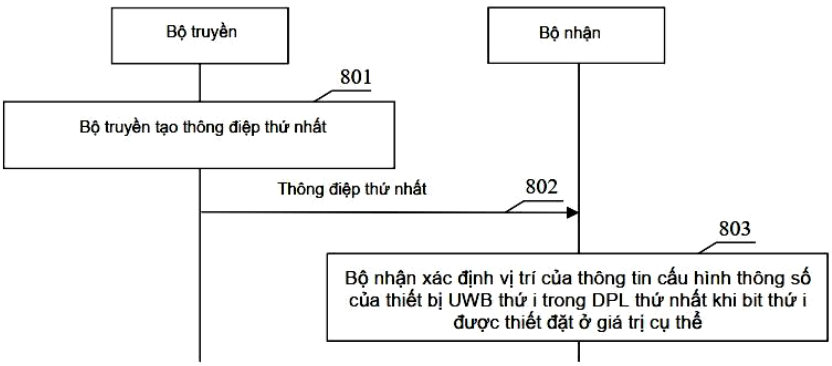

FIG. 8

(11) **120105 A**
(21) **1-2025-07587**
(22) 10/09/2021
(30) 63/076,600 10/09/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 06/04/2023
(86) PCT/US2021/049773 10/09/2021
(87) WO2022/056202 17/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023
(51) ***A61K 39/395****; A61K 47/00; C07K 16/24; A61P 17/06; A61P 19/02; A61K 39/00; A61K 47/26*
(62) 1-2023-02286
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) MARKHAM, Aaron Paul (US); SHI, Galen Huaiqiu (US); THOMAS, Justin Cody (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL-23P19**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa kháng thể trị liệu kháng IL23p19.

(11) **120106 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07588**
(22) 08/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***B01D 69/12**; B01D 69/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
762 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bà Rịa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Chí Trung (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Đỗ Ngọc Vĩnh (VN); Nguyễn Thị Bình (VN)

(54) MÀNG COMPOSIT THU HỒI HƠI XĂNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG COMPOSIT NÀY VÀ HỆ THỐNG THU HỒI HƠI XĂNG CHỨA MÀNG COMPOSIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng composit thu hồi hơi xăng, phương pháp chế tạo màng composit này và hệ thống thu hồi hơi xăng chứa màng composit này; trong đó màng composit thu hồi hơi xăng bao gồm: nhiều mô đun màng thấm chọn lọc bao gồm các thành phần được cố định với nhau thông qua chất kết dính; trong đó bao gồm màng thấm chọn lọc hơi xăng bao gồm dung dịch phủ silicon RTV828 được phủ lên bề mặt của một màng xốp; lớp đệm lưới dòng nguyên liệu được bố trí bên trong bề mặt của màng thấm chọn lọc thứ nhất được gấp lại; lớp đệm lưới dòng thấm được bố trí trên bề mặt của màng thấm chọn lọc được gấp lại; trong đó màng thấm chọn lọc được gấp lại với mặt thấm chọn lọc hướng vào trong; và ống lõi bao gồm đầu vào, đầu ra, và phần thân rỗng gồm nhiều lỗ bố trí trên bề mặt ống giúp dòng khí thấm đi vào trong ống lõi; trong đó nhiều mô đun màng thấm chọn lọc được cố định và cuộn tròn quanh ống lõi.

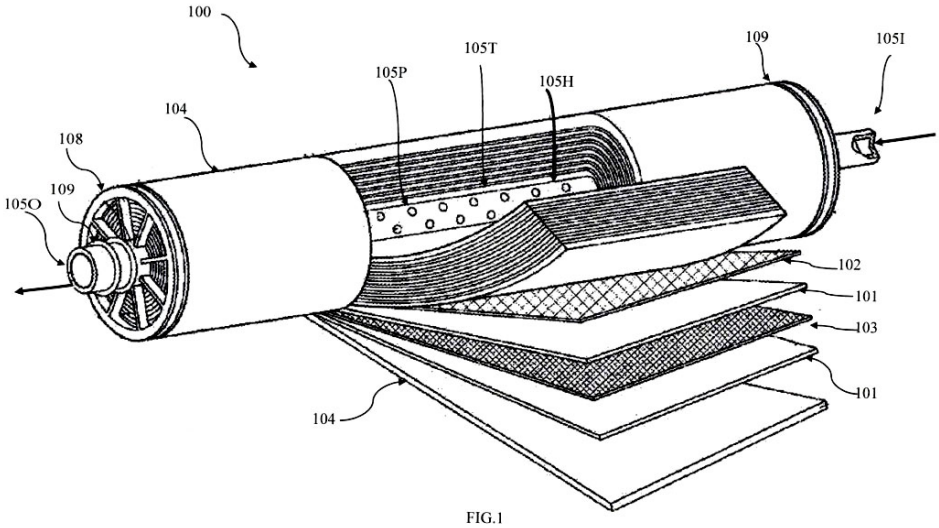

FIG.1

(11) **120107 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07589**
(22) 08/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***A01K 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Văn Dũng (VN); Trần Thị Lê Trang (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ KHOANG CỔ CAM (AMPHIPRION PERCULA LACEPÈDE, 1802)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống cá khoang cổ cam (*Amphiprion percula Lacepède*, 1802) bao gồm:
chuẩn bị hệ thống bể và môi trường nuôi, trong đó hệ thống bể gồm bể nuôi cá bố mẹ, bể ấp trứng, bể ương ấu trùng, bể ương cá giống, và bể lọc sinh học tuần hoàn;
tuyển chọn, nuôi thành thục và kích thích sinh sản, trong đó cá bố mẹ thả ghép cặp tỷ lệ 1:1 trong đó con đực nhỏ (4-6 cm) và con cái lớn (6-10 cm); ấp nở trứng và thu ấu trùng cá, trong đó theo dõi ổ trứng, quan sát màu sắc của trứng chuyển màu từ cam nhạt thành xám đậm, ánh bạc kết hợp với theo dõi nhiệt độ nước, để xác định thời gian chuyển trứng vào bể ấp nở; sản xuất thức ăn sống cho cá, trong đó làm giàu dinh dưỡng bằng cách sử dụng AI DHA Selco với hàm lượng 150 mg/L kết hợp với vitamin C 300 mg/L cho luân trùng với mật độ 500 - 700 con/mL, trong thời gian làm giàu khoảng 6-9 giờ; làm giàu dinh dưỡng bằng cách sử dụng DHA Protein Selco với hàm lượng 150 mg/L kết hợp với vitamin C 300 mg/L cho Artemia với mật độ 50 - 100 con/mL, trong thời gian làm giàu khoảng 12-24 giờ; ương nuôi cá bột lên cá giống, trong đó: thực hiện ương nuôi cá bột lên cá hương trong bể với mật độ 2 - 3 con/L; thực hiện ương cá hương lên cá giống trong bể với mật độ 1 - 2 con/L; thực hiện cho cá ăn với các loại thức ăn và tần suất cho ăn theo từng giai đoạn nhất định; thực hiện phân cỡ định kỳ để giảm cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng đồng đều; nâng cao chất lượng cá giống, trong đó: thực hiện điều chỉnh màu sắc của môi trường bằng cách sử dụng đèn LED để hỗ trợ tăng cường ánh sáng và kết hợp sử dụng giấy đề can màu xanh dương dán xung quanh bể cá; thực hiện bổ sung dinh dưỡng gồm astaxanthin tự nhiên hoặc nhân tạo với hàm lượng 100 mg/kg thức ăn và bổ sung vitamin C với hàm lượng 600 mg/kg thức ăn để tăng cường sức khỏe và màu sắc cho cá; thu hoạch, đóng túi và vận chuyển cho nuôi thương phẩm.

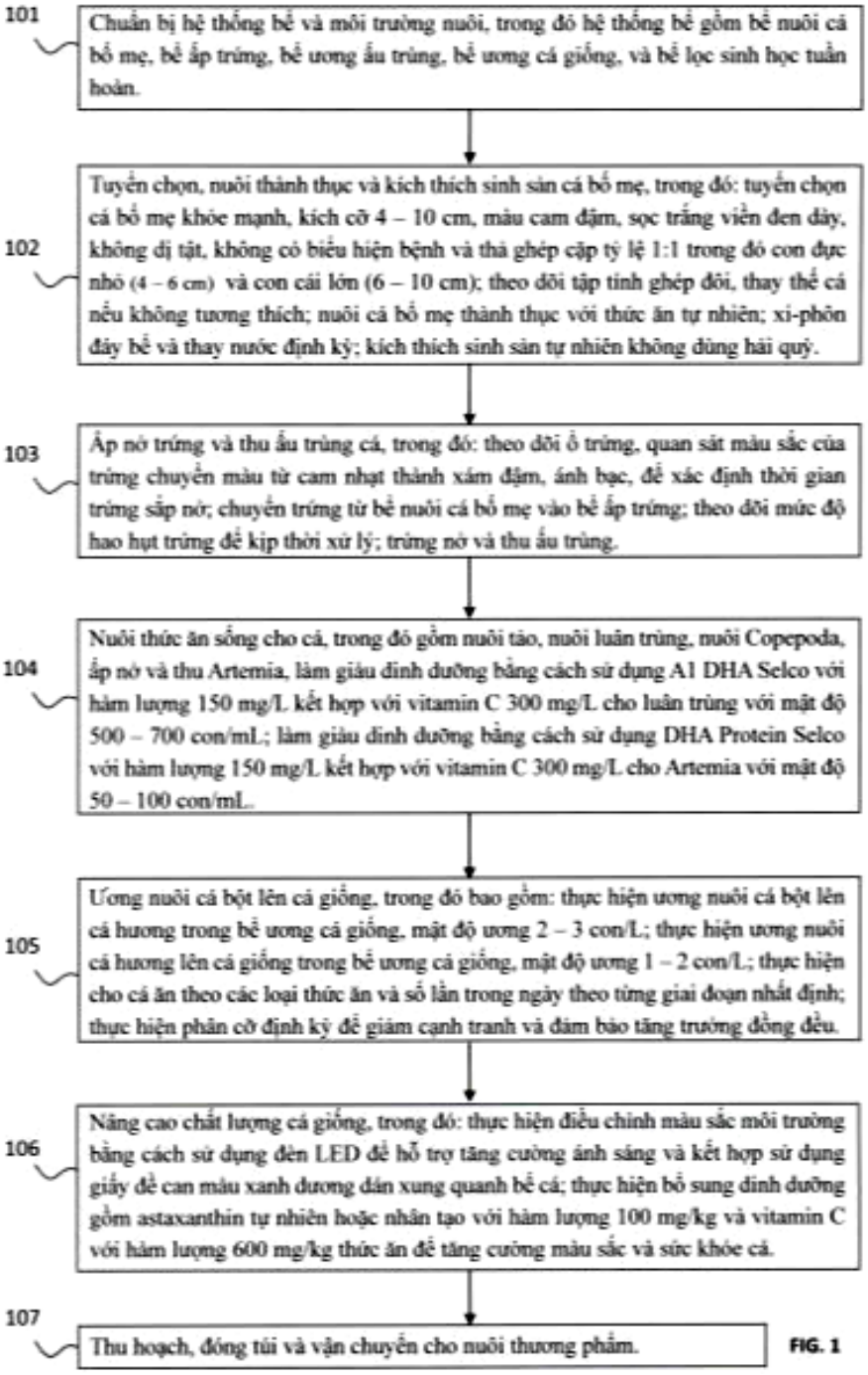
101
Chuẩn bị hệ thống bể và môi trường nuôi, trong đó hệ thống bể gồm bể nuôi cá bố mẹ, bể ấp trứng, bể ương ấu trùng, bể ương cá giống, và bể lọc sinh học tuần hoàn.
102
Tuyển chọn, nuôi thành thục và kích thích sinh sản cá bố mẹ, trong đó: tuyển chọn cá bố mẹ khỏe mạnh, kích cỡ 4 – 10 cm, màu cam đậm, sọc trắng viền đen dày, không dị tật, không có biểu hiện bệnh và thả ghép cặp tỷ lệ 1:1 trong đó con đực nhỏ (4 – 6 cm) và con cái lớn (6 – 10 cm); theo dõi tập tính ghép đôi, thay thế cá nếu không tương thích; nuôi cá bố mẹ thành thục với thức ăn tự nhiên; xi-phôn đáy bể và thay nước định kỳ; kích thích sinh sản tự nhiên không dùng hải quỳ.
103
Ấp nở trứng và thu ấu trùng cá, trong đó: theo dõi ổ trứng, quan sát màu sắc của trứng chuyển màu từ cam nhạt thành xám đậm, ánh bạc, để xác định thời gian trứng sắp nở; chuyển trứng từ bể nuôi cá bố mẹ vào bể ấp trứng; theo dõi mức độ hao hụt trứng để kịp thời xử lý; trứng nở và thu ấu trùng.
104
Nuôi thức ăn sống cho cá, trong đó gồm nuôi tảo, nuôi luân trùng, nuôi Copepoda, ấp nở và thu Artemia, làm giàu dinh dưỡng bằng cách sử dụng A1 DHA Selco với hàm lượng 150 mg/L kết hợp với vitamin C 300 mg/L cho luân trùng với mật độ 500 – 700 con/mL; làm giàu dinh dưỡng bằng cách sử dụng DHA Protein Selco với hàm lượng 150 mg/L kết hợp với vitamin C 300 mg/L cho Artemia với mật độ 50 – 100 con/mL.
105
Ương nuôi cá bột lên cá giống, trong đó bao gồm: thực hiện ương nuôi cá bột lên cá hương trong bể ương cá giống, mật độ ương 2 – 3 con/L; thực hiện ương nuôi cá hương lên cá giống trong bể ương cá giống, mật độ ương 1 – 2 con/L; thực hiện cho cá ăn theo các loại thức ăn và số lần trong ngày theo từng giai đoạn nhất định; thực hiện phân cỡ định kỳ để giảm cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng đồng đều.
106
Nâng cao chất lượng cá giống, trong đó: thực hiện điều chỉnh màu sắc môi trường bằng cách sử dụng đèn LED để hỗ trợ tăng cường ánh sáng và kết hợp sử dụng giấy để can màu xanh dương dán xung quanh bể cá; thực hiện bổ sung dinh dưỡng gồm astaxanthin tự nhiên hoặc nhân tạo với hàm lượng 100 mg/kg và vitamin C với hàm lượng 600 mg/kg thức ăn để tăng cường màu sắc và sức khỏe cá.
107
Thu hoạch, đóng túi và vận chuyển cho nuôi thương phẩm.

FIG. 1

(11) **120108 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07590**
(22) 08/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***G01P 15/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Nguyễn Văn Quyết (VN); Chia-Chin Chiang (TW); Liren Tsai (TW)

(54) **THIẾT BỊ ĐO GIA TỐC SỐC HAI CHIỀU Ở DẢI GIA TỐC TRỌNG TRƯỜNG CAO SỬ DỤNG CẢM BIẾN SỢI QUANG CÁCH TỬ BRAGG (FBGS-FIBER BRAGG GRATING SENSOR)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo gia tốc sốc hai chiều ở dải gia tốc trọng trường cao sử dụng cảm biến sợi quang cách tử (FBGs-Fiber Bragg Grating Sensor) bao gồm: khung cảm biến bằng nhựa và được in ba chiều (3D) trong đó bao gồm: một thanh đứng có một đầu liên kết vuông góc với khung đế, một đầu liên kết với khối hình para-bôn (parabol), và làm điểm cố định cho một đầu của đoạn sợi quang chứa cảm biến sợi quang cách tử thứ hai (FBG2); một khối hình parabol có đáy liên kết với khung đế, một đầu liên kết với thanh đứng, một đầu liên kết với khối tải quán tính, và làm điểm cố định cho hai đoạn sợi quang chứa các cảm biến sợi quang cách tử thứ nhất (FBG1) và thứ hai (FBG2); một khối tải quán tính để giúp tạo dao động khi có tác động ở dải gia tốc trọng trường cao, từ đó tạo ra ứng suất đồng thời lên các cảm biến sợi quang cách tử thứ nhất (FBG1) và cảm biến sợi quang cách tử thứ hai (FBG2); một khung đế giúp làm điểm cố định một đầu của đoạn sợi quang chứa cảm biến sợi quang cách tử thứ nhất (FBG1) và còn giúp liên kết thiết bị với bên ngoài; một sợi quang gồm hai đoạn trong đó: đoạn sợi quang thứ nhất chứa cảm biến sợi quang cách tử thứ nhất (FBG1) để giúp phát hiện sự thay đổi của bước sóng Bragg khi có gia tốc tác động lên thiết bị theo trục X; đoạn sợi quang thứ hai chứa cảm biến sợi quang cách tử thứ hai (FBG2) để giúp phát hiện sự thay đổi của bước sóng Bragg khi có gia tốc tác động lên thiết bị theo trục Y.
[FIG. 1A].

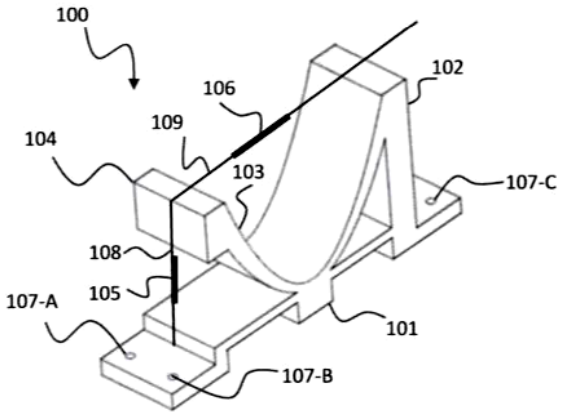

(11) **120109 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07591**
(22) 08/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2025
(51) ***A23L 7/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NẾP VIỆT HERITAGE** (VN)
Tổ 50 Khu vực 6, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
(72) Đỗ Kim Tony (VN)
(54) **QUI TRÌNH SẢN XUẤT THỨC UỐNG LÊN MEN TỪ GẠO NẾP CÓ VỊ CHUA VÀ HÀM LƯỢNG LỢI KHUẨN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất thức uống lên men từ gạo nếp bao gồm: tiền xử lý nguyên liệu gạo nếp; tiến hành ngâm gạo nếp ngập trong nước RO, trong đó quá trình ngâm được tuần hoàn và có thay nước định kỳ ; thời gian ngâm từ 30 giờ đến 36 giờ để tạo độ chua tự nhiên pH 3,5 - 3,7; thực hiện thay nước RO định kỳ, mỗi lần cách nhau từ 7,5 giờ đến 9 giờ; tiến hành nấu (gia nhiệt) cho hỗn hợp gạo nếp và nước RO, trong đó tỉ lệ khối lượng theo thể tích của gạo nếp với nước RO là 1 - 2kg : 1L; trong đó hỗn hợp gạo nếp và nước RO được gia nhiệt trong tủ nấu công nghiệp cân bằng nhiệt ở nhiệt độ 100°c trong thời gian tối thiểu 60 phút; kiểm tra độ hồ hóa tối thiểu 90% và dừng nấu, hạ nhiệt tự động về từ 50 - 60°C; tiến hành cấy men cho cơm nếp bằng cách vào men vi sinh đều các mặt của các mảng cơm nếp khi nhiệt độ cơm nếp đạt từ 30°C dến 40°C, trong đó men vi sinh được phân bổ bằng hệ thống rây rung tự động, bảo đảm men phủ đều, đồng nhất; tỉ lệ theo khối lượng giữa cơm nếp và men vi sinh là 100 - 120g : 1g; men vi sinh là hỗn hợp bao gồm vi khuẩn, nấm mốc và nấm men có tỉ lệ theo phần trăm khối lượng là 15-25 : 60-70 : 5-15; tiến hành lên men kị khí cho các mảng cơm nếp trong buồng lên men kín có kiểm soát tự động nhiệt độ, độ ẩm bằng kết nối internet vạn vật (loT); trong đó nhiệt độ lên men từ 32°C đến 35°C, thời gian lên men tối thiểu 90 ngày, trong điều kiện kị khí, pH duy trì 3,5 -3,7 tạo điều kiện quá trình lên men chậm một cách hữu cơ; và thường xuyên kiểm tra mẫu; tiến hành lắng, lọc và thu thức uống lên men từ gạo nếp; trong đó thức uống màu vàng nhạt, có vị chua, độ pH đạt từ 3,5 đến 3,7; hàm lượng lợi khuẩn cao từ 10^6 - 10^7 CFU/ml; độ đường đạt từ 35-38° Brix; tiến hành chiết rót, đóng chai bằng thiết bị tự động (máy chiết rót) và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

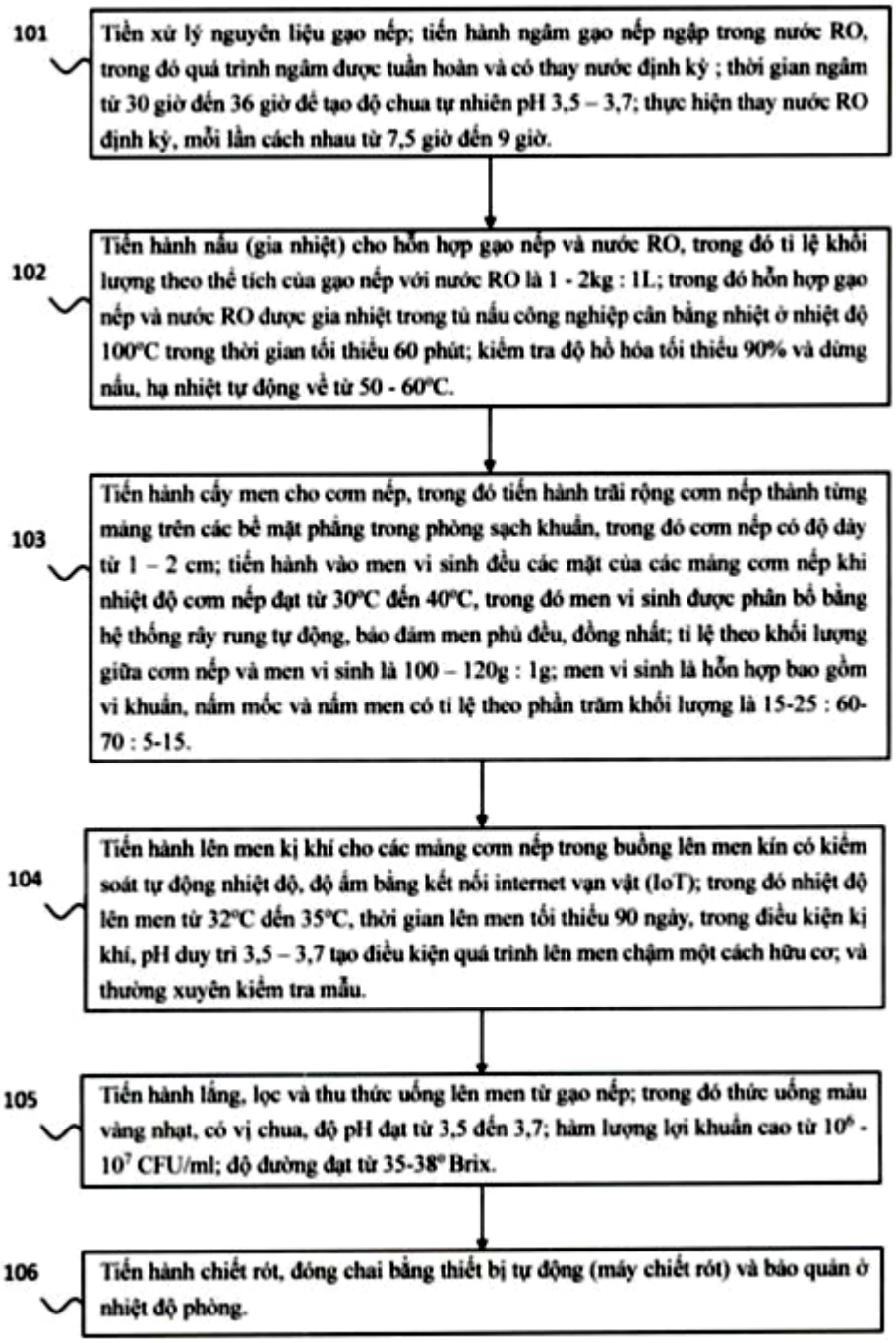
101
Tiền xử lý nguyên liệu gạo nếp; tiến hành ngâm gạo nếp ngập trong nước RO, trong đó quá trình ngâm được tuần hoàn và có thay nước định kỳ ; thời gian ngâm từ 30 giờ đến 36 giờ để tạo độ chua tự nhiên pH 3,5 – 3,7; thực hiện thay nước RO định kỳ, mỗi lần cách nhau từ 7,5 giờ đến 9 giờ.
102
Tiến hành nấu (gia nhiệt) cho hỗn hợp gạo nếp và nước RO, trong đó tỉ lệ khối lượng theo thể tích của gạo nếp với nước RO là 1 - 2kg : 1L; trong đó hỗn hợp gạo nếp và nước RO được gia nhiệt trong tủ nấu công nghiệp cân bằng nhiệt ở nhiệt độ 100°C trong thời gian tối thiểu 60 phút; kiểm tra độ hồ hóa tối thiểu 90% và dừng nấu, hạ nhiệt tự động về từ 50 - 60°C.
103
Tiến hành cấy men cho cơm nếp, trong đó tiến hành trãi rộng cơm nếp thành từng màng trên các bề mặt phẳng trong phòng sạch khuẩn, trong đó cơm nếp có độ dày từ 1 – 2 cm; tiến hành vào men vi sinh đều các mặt của các màng cơm nếp khi nhiệt độ cơm nếp đạt từ 30°C đến 40°C, trong đó men vi sinh được phân bố bằng hệ thống rây rung tự động, bảo đảm men phủ đều, đồng nhất; tỉ lệ theo khối lượng giữa cơm nếp và men vi sinh là 100 – 120g : 1g; men vi sinh là hỗn hợp bao gồm vi khuẩn, nấm mốc và nấm men có tỉ lệ theo phần trăm khối lượng là 15-25 : 60-70 : 5-15.
104
Tiến hành lên men kị khí cho các màng cơm nếp trong buồng lên men kín có kiểm soát tự động nhiệt độ, độ ẩm bằng kết nối internet vạn vật (IoT); trong đó nhiệt độ lên men từ 32°C đến 35°C, thời gian lên men tối thiểu 90 ngày, trong điều kiện kị khí, pH duy trì 3,5 – 3,7 tạo điều kiện quá trình lên men chậm một cách hữu cơ; và thường xuyên kiểm tra mẫu.
105
Tiến hành lắng, lọc và thu thức uống lên men từ gạo nếp; trong đó thức uống màu vàng nhạt, có vị chua, độ pH đạt từ 3,5 đến 3,7; hàm lượng lợi khuẩn cao từ 10^6 - 10^7 CFU/ml; độ đường đạt từ 35-38° Brix.
106
Tiến hành chiết rót, đóng chai bằng thiết bị tự động (máy chiết rót) và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

(11) **120110 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07592**
(22) 09/10/2025
(30) 2024-182201 17/10/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***F02F 7/00***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Hiroto TAKEICHI (JP); Kazunori IKARASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **BƠM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất bơm nước (10) bao gồm cụm cánh khuấy (11) và vỏ bơm (12). Cụm cánh khuấy (11) có trục (21) mà được đỡ ở bên trong vỏ bơm (12), cánh bơm (23) nằm ở phía ngoài theo hướng kính của trục (21), phần phình (24) mà phình về một phía theo hướng dọc trục giữa trục (21) và cánh bơm (23) và, phần mở rộng theo hướng kính (25) mà mở rộng ra phía ngoài theo hướng kính từ phần phình (24). Vỏ bơm (12) có phần thành (35) nằm ở phía còn lại theo hướng dọc trục của cụm cánh khuấy (11), phần thành (35) có phần rãnh (41) hướng về phía cánh bơm (23). Chiều sâu (Dm) của phần rãnh (41) theo hướng dọc trục của bơm nước lớn hơn chiều sâu của khe hở (GP1) mà được tạo thành giữa phần mở rộng theo hướng kính (25) và phần thành (35).

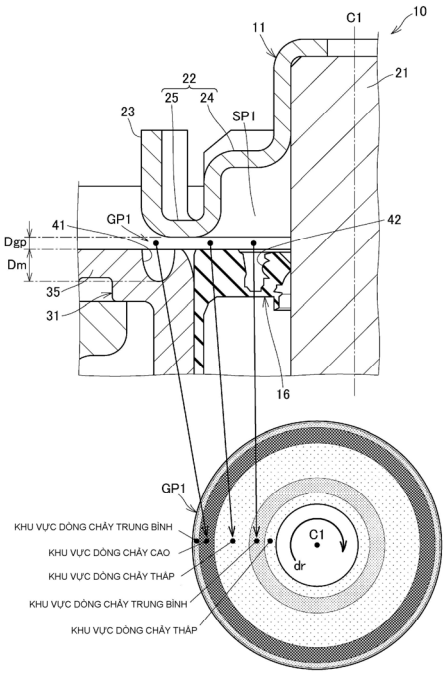

FIG.3

(11) **120111 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07593**
(22) 09/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***C05F 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN); Nguyễn Ngân Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN CHẬM TAN GIÀU KALI VÀ CANXI SINH HỌC TỪ PHỤ PHẨM CÂY NGÔ VÀ VỎ ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón chậm tan giàu kali và canxi sinh học từ phụ phẩm cây ngô và vỏ ốc, bao gồm các bước: i) Xử lý nguyên liệu ban đầu (lá ngô, vỏ ốc); ii) Sản xuất than sinh học giàu kali từ lá ngô và than sinh học giàu canxi từ vỏ ốc; iii) Chuẩn bị nguyên liệu đầu vào để chế tạo phân bón chậm tan giàu kali và canxi sinh học; d) Sản xuất phân bón chậm tan giàu kali và canxi sinh học có hình cầu. Phân bón thành phẩm có dạng viên hình cầu đường kính 3-4 mm, pH 6,9, CEC 35 cmol/kg, K 4,99% và Ca 13,31%, cùng các nguyên tố khác như C, N, O, Mg, Si, P, S, Cl, Fe. Sau 60 ngày ngâm trong nước, hàm lượng mỗi thành phần dinh dưỡng K, Ca còn lại trong viên phân đều lớn hơn 20% so với hàm lượng ban đầu, thể hiện rõ đặc tính chậm tan, giúp cung cấp dinh dưỡng kéo dài, giảm thất thoát, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

(11) **120112 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07595**
(22) 09/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2025
(51) ***G16H 50/20****; G06T 7/00; G01N 33/48; G06N 3/00*
(71) **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
215 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trương Công Minh (VN); Nguyễn Thị Băng Sương (VN); Lê Thị Xuân Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ TỰ ĐỘNG HÓA PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SOI TƯƠI HUYẾT TRẮNG**

(57) Hệ thống và quy trình dựa trên trí tuệ nhân tạo để tự động hoá phân loại và đánh giá kết quả xét nghiệm soi tươi huyết trắng từ các hình ảnh quang trường, rút ngắn đáng kể thời gian phân tích, chuẩn hóa quy trình, giảm thiểu sai sót do yếu tố con người và cung cấp kết quả khách quan, nhất quán.

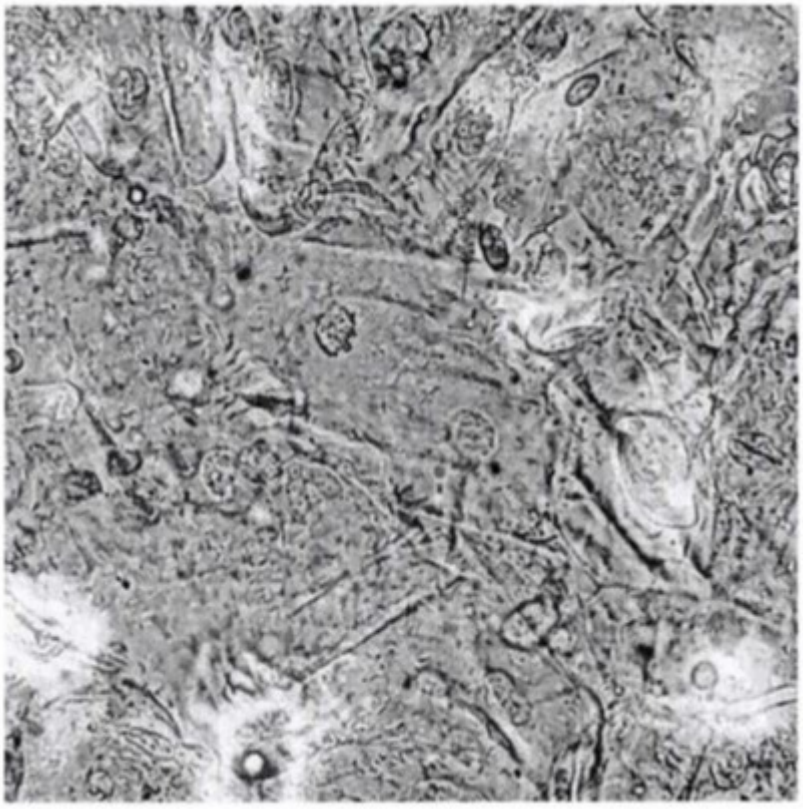

(11) **120113 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07598**
(22) 09/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***G06F 21/62****; G06Q 10/10*
(71) **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Minh Huy (VN); Nguyễn Ngọc Tâm (VN)
(54) **HỆ THỐNG NỀN TẢNG SỐ QUẢN TRỊ VÒNG ĐỜI Ý TƯỞNG DỰA TRÊN ĐỊNH DANH COLDKEY VÀ BLOCKCHAIN**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống nền tảng số quản trị vòng đời ý tưởng (Trueldea) kết hợp định danh phần cứng ColdKey, cơ chế mã hóa đa tầng, blockchain và hợp đồng thông minh nhằm bảo vệ, đánh giá và thương mại hóa ý tưởng. Hệ thống bao gồm: mô-đun định danh ColdKey với phần tử bảo mật SE lưu khóa riêng không xuất; mô-đun nộp và mã hóa ý tưởng theo cơ chế mã hóa lai AES-GCM kết hợp khóa công khai riêng cho từng ý tưởng; mô-đun lưu trữ hai tầng gồm kho on-chain bất biến và kho off-chain mã hóa AES- 256; mô-đun phân quyền động phát hành vé truy cập gắn với ColdKey; mô-đun hội đồng chuyên gia VIE sử dụng AI để phân bổ chuyên gia và ghi nhận phiếu đánh giá bất biến; mô-đun đồng thuận và hợp đồng thông minh thực thi cơ chế đồng chữ ký; và mô-đun truy vết và log bất biến. Nhờ cấu hình này, hệ thống bảo đảm tính toàn vẹn, minh bạch và pháp lý cho toàn bộ vòng đời ý tưởng, khắc phục triệt để các hạn chế của phương thức quản lý tập trung truyền thống.

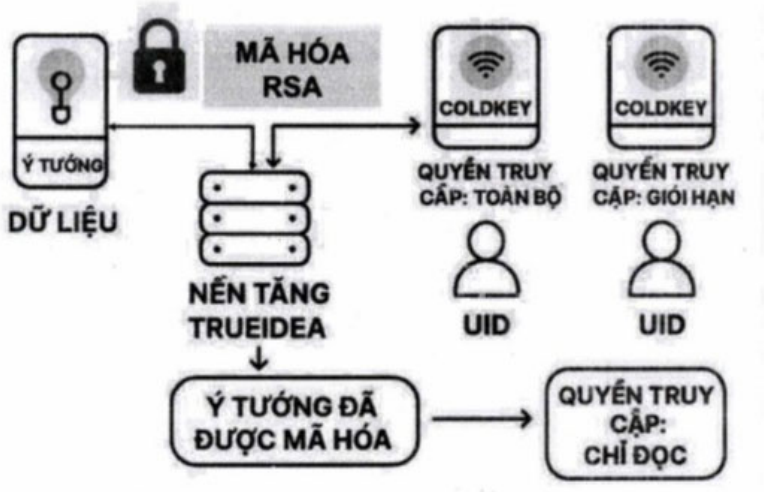

Hình 2

(11) **120114 A**
(21) **1-2025-07600**
(22) 11/03/2024
(30) PI2023001446 17/03/2023 MY
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/EP2024/056378 11/03/2024
(87) WO2024/194059 A1 26/09/2024
(51) ***B32B 9/04****; E04B 1/94; B32B 13/04*
(71) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) SIOW, Lean Chan (MY); WAN, Tiong Hing (MY)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC PHÒNG CHÁY CHO BỘ PHẬN TÒA NHÀ, BỘ KHUNG, VÀ BỘ PHẬN KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phòng cháy (100) cho bộ phận tòa nhà bao gồm khung (200) và tấm chống cháy (300) được cố định vào khung. Tấm chống cháy (300) bao gồm ít nhất một lớp tấm canxi silicat (310) và cuối cùng là một lớp tấm vữa thạch cao (320). Trong cấu trúc phòng cháy được đề xuất trong sáng chế, sự kết hợp của các tấm khác nhau mang lại hiệu suất phòng cháy đủ cho nhiều môi trường ứng dụng khác nhau. Ngoài ra, cấu trúc phòng cháy của sáng chế được lắp đặt dễ dàng, giúp hỗ trợ cải thiện tốc độ xây dựng tại địa điểm, và tránh nguy hại tiềm ẩn của vật liệu bông đá hoặc bông khoáng trong các kết cấu thông thường đối với người xây dựng.

[Fig. 1]

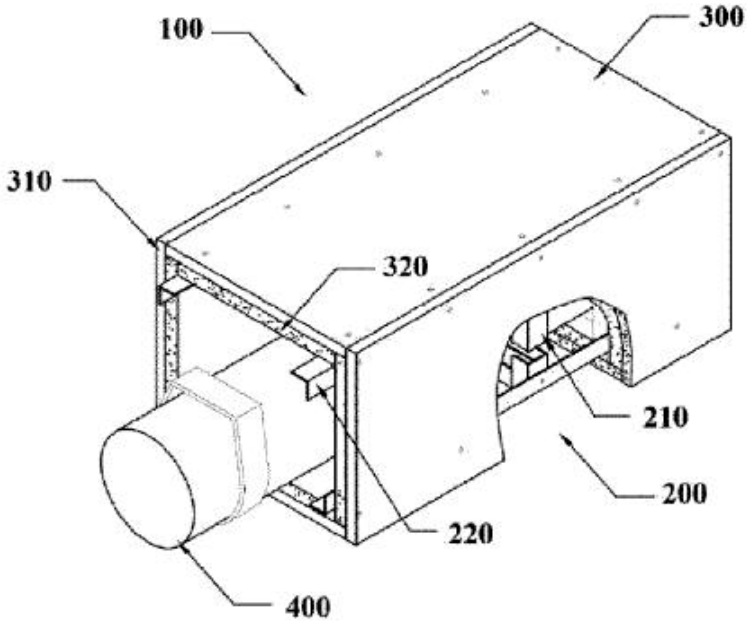

(11) **120115 A**
(21) **1-2025-07605**
(22) 16/03/2023
(30) 10-2023-0033724 15/03/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/KR2023/003505 16/03/2023
(87) WO2024/190936 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
(51) ***A47C 7/54**; F16H 19/04*
(71) **SIDIZ INC.** (KR)
67-20, Segyosandan-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17843, Republic of Korea
(72) JUNG, Kyu Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CỤM TAY VỊN VÀ GHẾ BAO GỒM CỤM TAY VỊN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tay vịn và ghế bao gồm cụm tay vịn này. Cụm tay vịn bao gồm tấm đệm kê tay được tạo cấu trúc để đỡ tay người dùng và thực hiện chuyển động trượt theo hướng tiến-lùi và chuyển động lắc theo hướng trái-phải ở đầu trên của trụ đỡ tay vịn, và cụm dẫn hướng xoay được bắt chặt vào đầu trên trụ đỡ tay vịn, và được tạo cấu trúc để dẫn hướng chuyển động trượt và chuyển động lắc của tấm đệm kê tay. Chuyển động trượt và chuyển động lắc của tấm đệm kê tay được dẫn hướng, với tấm đệm kê tay được ăn khớp bánh răng với cụm dẫn hướng xoay. Cấu trúc này mang lại hiệu quả có lợi là cải thiện sự thuận tiện cho người dùng và giảm chi phí sản xuất sản phẩm.

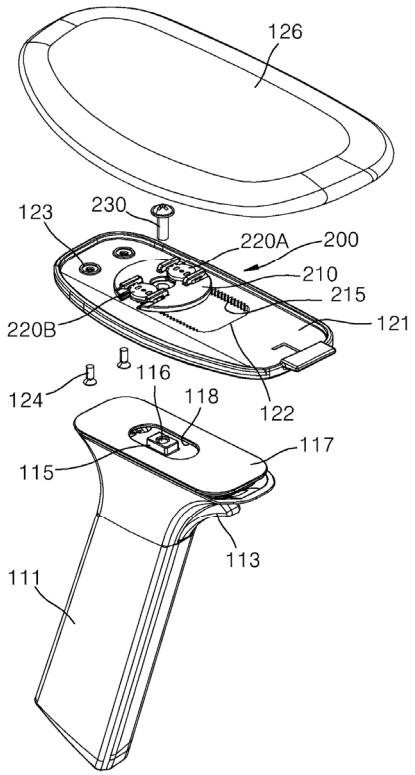

(11) **120116 A**
(21) **1-2025-07607**
(22) 04/10/2024
(30) 10-2023-0151732 06/11/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/KR2024/015104 04/10/2024
(87) WO2025/100746 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2025
(51) ***H01M 4/13***; *H01M 10/0562; H01M 10/0585; H01M 4/62; H01M 4/38; H01M 4/40; H01M 10/052; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YOM, Jeeho (KR); LEE, Dong Chan (KR); JUNG, Yi Jin (KR); CHOI, Ran (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LỚP PHỦ KHÔNG ANỐT VÀ PIN THỂ RẮN HOÀN TOÀN BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ không anốt bao gồm cacbon vô định hình và vonfram cacbua, và pin thể rắn hoàn toàn bao gồm lớp phủ này. Theo sáng chế, lớp phủ không anốt, mà sự suy giảm dung lượng riêng và/hoặc độ duy trì dung lượng theo chu kỳ được kiểm soát tốt hơn so với công nghệ thông thường, và pin thể rắn hoàn toàn bao gồm lớp phủ này có thể được tạo ra.

FIG. 1

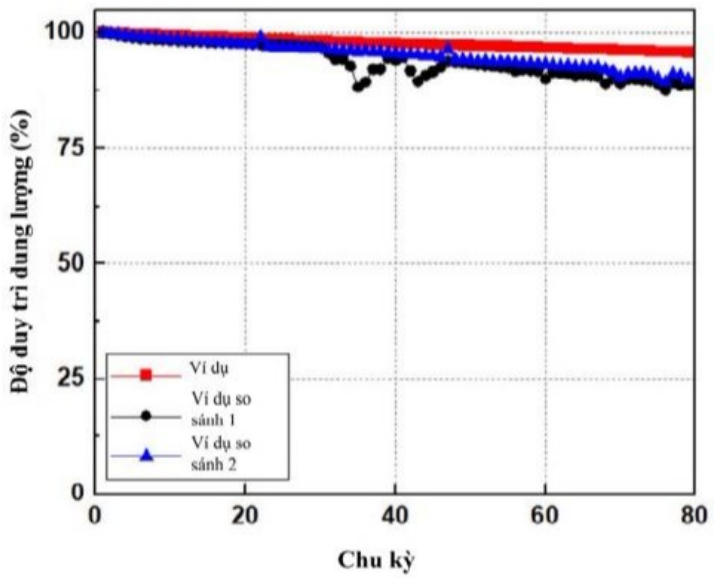

(11) **120117 A**
(21) **1-2025-07610**
(22) 06/10/2021
(30) 63/089,130 08/10/2020 US
63/121,436 04/12/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 06/10/2021
(86) PCT/US2021/053716 06/10/2021
(87) WO2022/076522 14/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023
(51) ***B22D 41/60****; C04B 38/08*
(62) 1-2023-02617
(71) **WAGSTAFF, INC.** (US)
3910 N. Flora Rd., Spokane Valley, Washington 99216, United States of America
(72) Nicholas Ryan TEBBE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒI RÓT CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, VẬT LIỆU CHỊU LỬA, KÊNH DẪN CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, BỘ PHẬN CHỊU LỬA ĐƯỢC GIA NHIỆT, VÀ TẤM CHUYỂN TIẾP ĐỂ ĐÚC LÀM MÁT TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập tới vòi rót chịu lửa được gia nhiệt, vật liệu chịu lửa, kênh dẫn chịu lửa được gia nhiệt, bộ phận chịu lửa được gia nhiệt, và tấm chuyển tiếp để đúc làm mát trực tiếp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới việc sản xuất các vật liệu chịu lửa được gia nhiệt, các vật liệu chịu lửa thụ động, các tấm chuyển tiếp, các vật liệu chịu lửa đúc được, và các phụ kiện, chẳng hạn các vòi rót được gia nhiệt, các chốt cắm được gia nhiệt, kênh thoát, và đập chắn. Theo sáng chế, kênh dẫn chịu lửa được gia nhiệt có thể có bề mặt làm việc để chứa kim loại nóng chảy bên trong kênh dẫn; phần lõi liền kề với bề mặt làm việc; một hoặc nhiều phần tử gia nhiệt được bố trí bên trong phần lõi; và phần cách nhiệt, trong đó phần lõi được bố trí giữa bề mặt làm việc và phần cách nhiệt. Một hoặc nhiều phần tử gia nhiệt có thể được đúc vào phần lõi. Các phần tử gia nhiệt có thể là các phần tử gia nhiệt điện trở.

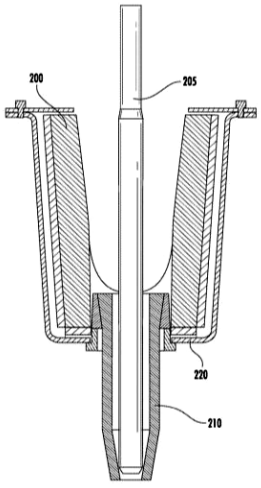

Fig.6

(11) **120118 A**
(21) **1-2025-07615**
(22) 12/12/2023
(30) 2023-037830 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/JP2023/044389 12/12/2023
(87) WO2024/190015 19/09/2024
(51) ***A61K 31/455****; A61Q 19/00; A23L 5/00; A61K 31/195; A61K 31/198; A61K 31/375; A61K 47/20; A61K 8/44; A61K 8/49; A61K 8/67; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 9/28; A61P 17/00; A61P 17/18; A61P 39/06; A61P 43/00; A23L 33/15; A23L 33/175*
(71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD.** (JP)
14-10, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038234 Japan
(72) SEKI, Natsumi (JP); KAMO, Tomoari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm rắn chứa nicotinamit, axit ascorbic, axit tranexamic, và L-xystein.

(11) **120119 A**
(21) **1-2025-07616**
(22) 01/03/2024
(30) 2023-037521 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/JP2024/007812 01/03/2024
(87) WO2024/190468 19/09/2024
(51) ***G02B 5/30***; *B32B 7/12; G02F 1/1335; G02B 3/00; B32B 7/023; G02B 27/28*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ THẤU KÍNH, KHỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thấu kính có thể đạt được việc giảm khối lượng của cặp kính thực tế ảo (VR) và cải thiện khả năng quan sát của chúng. Bộ thấu kính theo phương án của sáng chế là bộ thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh cho người dùng, trong đó bộ thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ có cấu trúc để phản xạ ánh sáng được phát ra về phía trước từ bề mặt hiển thị của phần tử hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh, và đã đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường truyền quang học giữa phần tử hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương bán phần được bố trí giữa phần tử hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương bán phần này có cấu trúc để truyền ánh sáng phát ra từ phần tử hiển thị và phản xạ ánh sáng được chi tiết phân cực loại phản xạ phản xạ trở lại về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết trễ pha được bố trí trên đường truyền quang học giữa gương bán phần và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết trễ pha bao gồm lớp trễ pha thứ nhất, lớp dính và lớp trễ pha thứ hai theo thứ tự nêu trên, lớp trễ pha thứ nhất hoặc lớp trễ pha thứ hai hoạt động như chi tiết λ/4 thứ hai, và các chỉ số khúc xạ n(450)0 và n(650)0 của lớp dính tại các bước sóng 450 nm và 650 nm, cũng như các chỉ số khúc xạ (450)1, n(650)1, n(450)2 và n(650)2 của lớp trễ pha thứ nhất và lớp trễ pha thứ hai tại các bước sóng 450 nm và 650 nm, thỏa mãn mối quan hệ được biểu thị bằng công thức (1) sau đây:
$0,8 \leq (|n(450)1-n(450)0|+|n(450)2-n(450)0|)/(|n(650)1-n(650)0|+|n(650)2-n(650)0|) \leq 1,2 \cdots (1)$.

FIG. 1

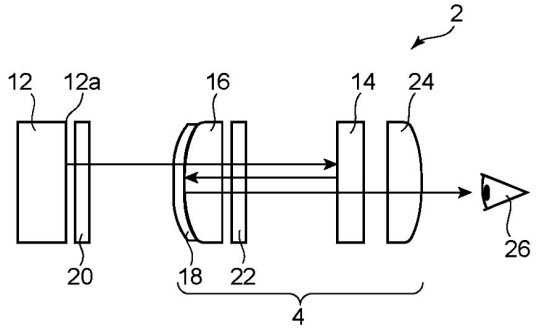

(11) **120120 A**
(21) **1-2025-07617**
(22) 01/03/2024
(30) 2023-037522 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/JP2024/007813 01/03/2024
(87) WO2024/190469 19/09/2024
(51) ***G02B 5/30***; *B32B 7/12; G02F 1/1335; G02B 3/00; B32B 7/023; G02B 27/28*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ THẤU KÍNH, KHỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thấu kính có thể đạt được việc giảm khối lượng của cặp kính thực tế ảo (VR) và cải thiện khả năng quan sát của chúng. Bộ thấu kính theo phương án của sáng chế là bộ thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh cho người dùng, trong đó bộ thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ có cấu trúc để phản xạ ánh sáng đã được phát ra về phía trước từ bề mặt hiển thị của phần tử hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh, và đã đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường truyền quang học giữa phần tử hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương bán phần được bố trí giữa phần tử hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương bán phần này có cấu trúc để truyền ánh sáng phát ra từ phần tử hiển thị và phản xạ ánh sáng được chi tiết phân cực loại phản xạ phản xạ trở lại về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết trễ pha được bố trí trên đường truyền quang học giữa gương bán phần và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết trễ pha bao gồm lớp trễ pha thứ nhất và lớp dính, và chỉ số khúc xạ n_1 của lớp trễ pha thứ nhất tại bước sóng 550 nm và chỉ số khúc xạ n_0 của lớp dính tại bước sóng 550 nm thỏa mãn mối quan hệ được biểu thị bằng công thức (1) sau đây:
$|n_1-n_0|<0,05\cdots(1)$.

FIG. 1

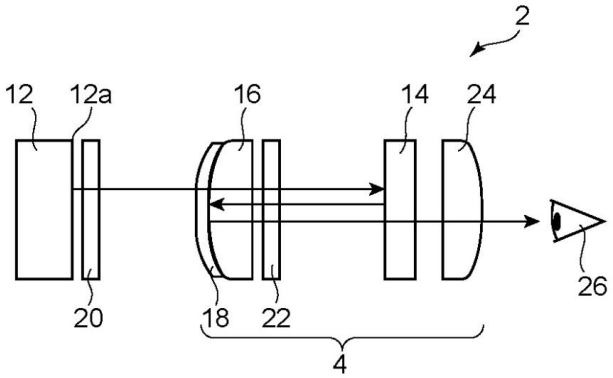

(11) **120121 A**
(21) **1-2025-07618**
(22) 01/03/2024
(30) 2023-037520 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 09/10/2025
(86) PCT/JP2024/007811 01/03/2024
(87) WO2024/190467 19/09/2024
(51) ***G02B 5/30**; B32B 7/12; G02B 3/00; B32B 7/023; G02B 27/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ THẤU KÍNH, KHỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thấu kính có thể đạt được việc giảm khối lượng của cặp kính thực tế ảo (VR) và cải thiện khả năng quan sát của chúng. Bộ thấy kính theo phương án của sáng chế là bộ thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị được tạo cấu trúc để hiển thị ảnh cho người dùng, bộ thấu kính này bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo cấu trúc để phản xạ ánh sáng được phát ra về phía trước từ bề mặt hiển thị của phần tử hiển thị được tạo cấu trúc để hiển thị hình ảnh, và đã đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường truyền quang học giữa phần tử hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương bán phần được bố trí giữa phần tử hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, trong đó gương bán phần được tạo cấu trúc để truyền ánh sáng phát ra từ phần tử hiển thị và phản xạ ánh sáng được chi tiết phân cực loại phản xạ phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết trễ pha được bố trí trên đường truyền quang học giữa gương bán phần và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết trễ pha bao gồm lớp trễ pha thứ nhất, lớp dính, và lớp trễ pha thứ hai theo thứ tự nêu trên, lớp trễ pha thứ nhất hoặc lớp trễ pha thứ hai hoạt động như chi tiết λ/4 thứ hai, và chỉ số khúc xạ n_1 của lớp trễ pha thứ nhất tại bước sóng 550 nm, chỉ số khúc xạ n_0 của lớp dính tại bước sóng 550 nm, và chỉ số khúc xạ n_2 của lớp trễ pha thứ hai tại bước sóng 550 nm thỏa mãn các quan hệ được biểu thị bằng các công thức (1) và (2) dưới đây:
$n_1 \leq n_0 \leq n_2 \cdots (1)$
$n_2 - n_1 < 0,13 \cdots (2)$.

FIG. 1

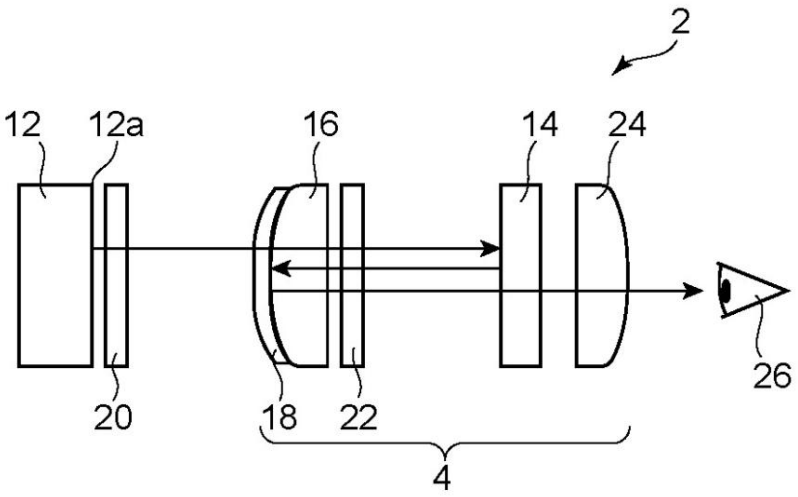

(11) **120122 A**
(21) **1-2025-07625**
(22) 29/06/2017
(30) 62/357,890 01/07/2016 US
(43) 25/11/2025
(85) 23/07/2024
(86) PCT/US2017/039897 29/06/2017
(87) WO2018/005738 04/01/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***A01N 43/90****; A01N 53/02; A01N 53/00; A01N 43/00*
(62) 1-2024-05437
(71) **MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY** (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
(72) SURANYI, Robert, A. (US); SUNDQUIST, Donald, L. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và pyrethroid và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và pyrethroid.

(11) **120123 A**
(21) **1-2025-07627**
(22) 07/10/2021
(30) 63/089,978 09/10/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 04/05/2023
(86) PCT/US2021/053944 07/10/2021
(87) WO2022/076669 14/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024
(51) ***A61K 39/155****; C07K 14/135; A61K 39/39*
(62) 1-2023-02907
(71) **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM** (US)
210 West 7th Street, Austin, TX 78701, United States of America
(72) MCLELLAN, Jason (US); HSIEH, Ching-Lin (TW); RUSH, Scott (US); WANG, Nianshuang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN F HMPV ỔN ĐỊNH TIỀN DUNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất các protein F hMPV được thao tác di truyền. Theo một số khía cạnh, các protein F được thao tác di truyền thể hiện tính ổn định về cấu dạng và/hoặc tính sinh kháng nguyên được tăng cường.

(11) **120124 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07634**
(22) 10/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2025
(51) ***F24F 3/00***
(75) **DƯƠNG VĂN ĐỊNH** (VN)
Khu phố Quế Tân, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TREO TƯỜNG TÍCH HỢP CHỨC NĂNG DIỆT KHUẨN, KIỂM SOÁT TỰ ĐỘNG CO2,O2 VÀ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí mà trong đó tích hợp giải pháp đồng bộ để xử lý không khí trong nhà - không gian đông người điển hình là lớp học, phòng họp nhỏ, v.v., những nơi chỉ số PPM thường xuyên vượt ngưỡng khuyến cáo. Đặc biệt là môi trường học tập, nồng độ CO_2 trong không khí tăng nhanh đã được chứng minh ảnh hưởng xấu đến nhận thức, sự tập trung, chất lượng học tập, v.v., thậm chí tỷ lệ đến lớp của học sinh cũng giảm (theo thống kê), số ngày chất không khí "xấu" tại các thành phố lớn được thông báo ngày càng tăng, nguy cơ mắc các bệnh về đường hô hấp và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe tổng thể là rất lớn. Các giải pháp hiện tại để cải thiện môi trường trong nhà đã được biết đến hoặc đã được ứng dụng không mang tính phổ thông đồng bộ hiệu quả và chí phí thường quá cao. Giải pháp theo sáng chế được thiết kế hoàn toàn mới tập trung nhấn mạnh vào thực trạng để khắc phục theo hướng một thiết bị thông minh hoàn chỉnh "all-in-one" có thể duy trì CO_2 ≤ 1.000 ppm (mục tiêu vận hành 800-900 ppm), O_2 ≥ 20,5%, RH 40-60%, nhiệt độ 24-26^oC và áp dương +5.. .+15 Pa, thích ứng với chất lượng không khí (AQI) ngoài trời để giảm bụi mịn vào phòng trong các đợt ô nhiễm đồng thời tích hợp xử lý diệt khuẩn không khí bằng công nghệ UV-C.

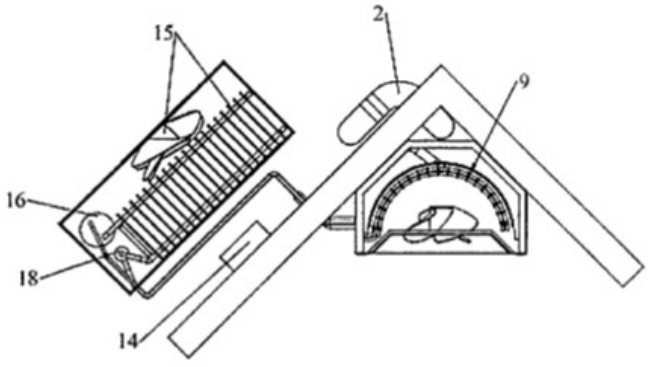

Hình 2

(11) **120125 A**
(21) **1-2025-07636**
(22) 20/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/JP2023/010967 20/03/2023
(87) WO2024/195001 A1 26/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***F02D 29/02**; F02N 11/08*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
2-3, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8404, Japan
(72) Kazunori TSUNEKAWA (JP); Toshifumi OSAWA (JP); Hiroaki KOYAMA (JP); Yoshiki NAGAHASHI (JP); Dai KATAOKA (JP); Wataru NAGATA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Alpha (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN XE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển xe (10) bao gồm phương tiện điều khiển (11) để điều khiển động cơ (30) lắp trên xe (100) và động cơ điện (34) để cho phép trục khuỷu (30a) của động cơ (30) quay. Nếu điều kiện tạm dừng động cơ khi xe không chạy được thỏa mãn, phương tiện điều khiển (11) thực hiện: việc tự động dừng động cơ (30); và điều khiển vị trí dừng để hãm phanh trục khuỷu (30a), mà quay do quán tính, nhờ lực dẫn động của động cơ điện (34) để dừng trục khuỷu (30a) ở vị trí định trước (P). Việc điều khiển vị trí dừng bao gồm: điều khiển trước khi phanh để điều khiển động cơ điện (34) theo cách tốc độ quay của trục khuỷu (30a) giảm theo thông tin chuyển đổi đích định trước (Tne); và điều khiển phanh chính để điều khiển động cơ điện theo cách trục khuỷu (30a) được dừng ở vị trí định trước (P) sau điều khiển trước khi phanh.

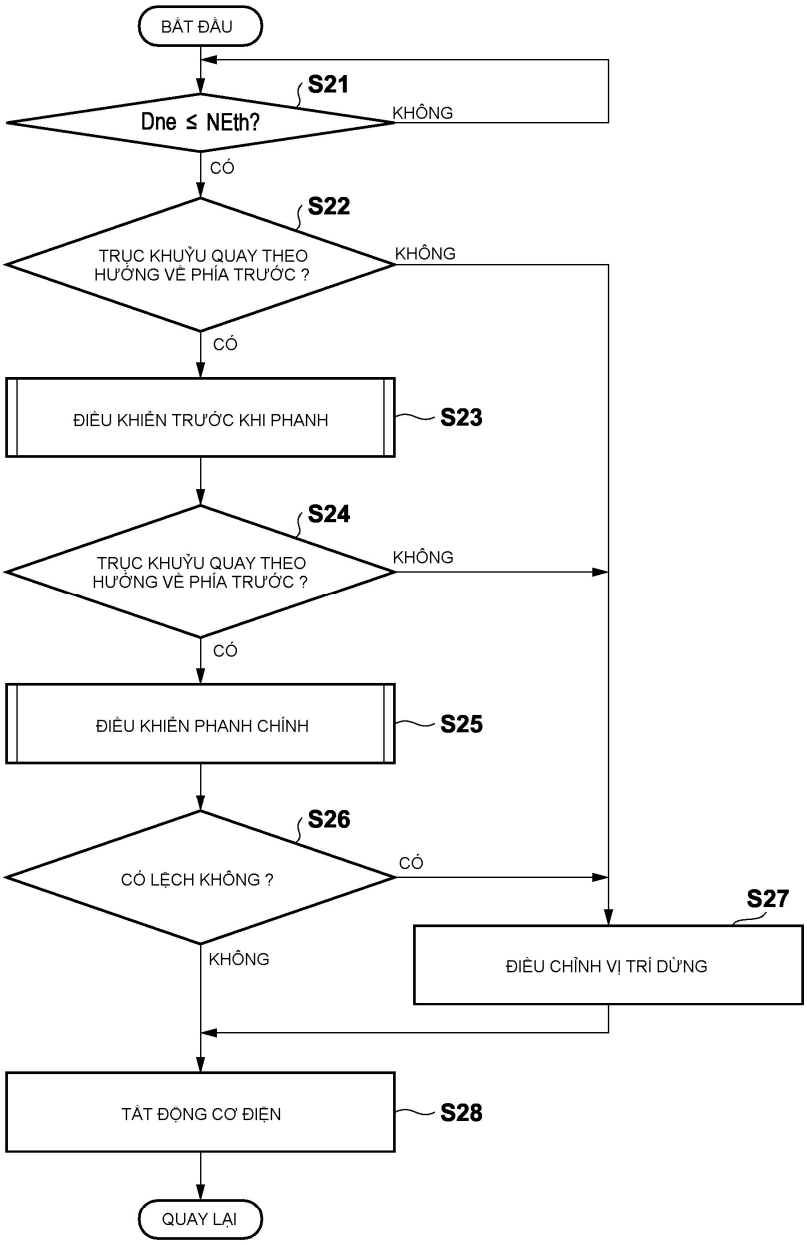
BẮT ĐẦU
S21
Dne ≤ NEth?
KHÔNG
CÓ
S22
TRỤC KHUỶU QUAY THEO HƯỚNG VỀ PHÍA TRƯỚC ?
KHÔNG
CÓ
ĐIỀU KHIỂN TRƯỚC KHI PHANH
S23
S24
TRỤC KHUỶU QUAY THEO HƯỚNG VỀ PHÍA TRƯỚC ?
KHÔNG
CÓ
ĐIỀU KHIỂN PHANH CHÍNH
S25
S26
CÓ LỆCH KHÔNG ?
CÓ
KHÔNG
S27
ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ DỪNG
TẮT ĐỘNG CƠ ĐIỆN
S28
QUAY LẠI

FIG. 7

(11) **120126 A**
(21) **1-2025-07638**
(22) 08/03/2024
(30) 10202300650T 10/03/2023 SG
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/SG2024/050142 08/03/2024
(87) WO2024/191351 19/09/2024
(51) ***A01G 9/12****; E03F 1/00; B65D 19/40; E02B 1/00; A01G 13/02; B65D 19/00*
(75) **LIM, JEE KENG** (SG)
138 Queen's Avenue Singapore 758593, Singapore
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM VÀ KẾT CẤU TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bao gồm thân chính có bề mặt trên, bề mặt dưới đối diện với bề mặt trên, sao cho bề mặt trên bao gồm mép bao quanh trên và bề mặt dưới bao gồm mép bao quanh dưới, thành bao kéo dài từ mép bao quanh trên đến mép bao quanh dưới, nhiều bộ phận khóa liên động được tạo ra dọc theo thành bao được làm thích ứng để gài với nhiều bộ phận khóa liên động tương ứng của tấm khác, ít nhất một phần nối được bố trí liền kề thành bao và trên bề mặt trên và được làm thích ứng để nối cột đỡ để đỡ thân chính và cột đỡ bao gồm đầu nối có thể nối với thân chính, sao cho ít nhất một phần nối có kết cấu để bao gồm, mẫu căn thẳng hàng thứ nhất được làm thích ứng để căn thẳng hàng đầu nối để nối với ít nhất một phần nối bên trong thành bao khi được nối, và mẫu căn thẳng hàng thứ hai được làm thích ứng để căn thẳng hàng đầu nối để nối một phần của đầu nối với ít nhất một phần nối, sao cho đầu nối nhô ra khỏi thành bao khi được nối, sao cho mẫu căn thẳng hàng thứ nhất giao với mẫu căn thẳng hàng thứ hai và sao cho mẫu căn thẳng hàng thứ hai của tấm khi được căn thẳng hàng với mẫu căn thẳng hàng thứ hai của tấm kia, tạo ra mẫu căn thẳng hàng thứ nhất để căn thẳng hàng đầu nối để nối với tấm và tấm khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu tấm nhiều lớp.

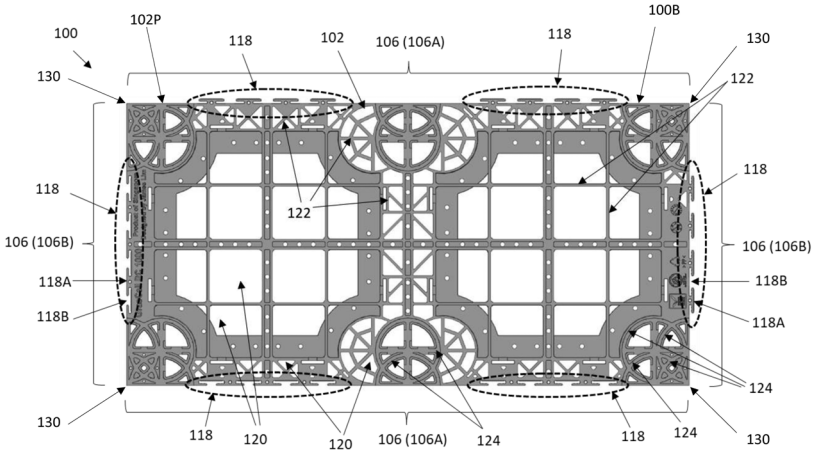

Fig. 1

(11) **120127 A**
(21) **1-2025-07643**
(22) 07/03/2024
(30) 2023105614 10/03/2023 RU
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/RU2024/050053 07/03/2024
(87) WO2024/191322 19/09/2024
(51) ***C07K 16/28***; *A61P 35/00; C12N 15/63; C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 39/395; C07K 16/30*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) BELIASNIKOVA, Alina Valerevna (RU); FILINA, Valentina Yurevna (RU); IVANOVA, Anastasiya Andreevna (RU); KYTMANOVA, Olga Leonidovna (RU); LEGOTSKII, Sergei Aleksandrovich (RU); KRAT, Sergei Mikhailovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3 VÀ KHÁNG NGUYÊN KHỐI U, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học và y học, cụ thể là đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép gắn kết đặc hiệu với CD3 và kháng nguyên khối u. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể đặc hiệu kép nêu trên, vectơ biểu hiện, tế bào chủ để tạo ra kháng thể đặc hiệu kép nêu trên và phương pháp tạo ra tế bào nêu trên, dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế, dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế và các hợp chất có hoạt tính điều trị khác để điều trị bệnh hoặc rối loạn do kháng nguyên khối u làm trung gian gây ra.

(11) **120128 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07647**
(22) 10/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2025
(51) ***C08J 3/12****; C08J 5/06; C08K 5/07; C08L 3/02; C08K 5/1535; C08K 5/1539; C08L 1/02; C08J 3/18; C08K 5/14*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM** (VN)
Số 18, phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Thị Bảy (VN); Nguyễn Thành Trung (VN); Phạm Văn Bắc (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT POLYME PHÂN HUỶ SINH HỌC TRÊN NỀN POLYLACTIC AXIT KẾT HỢP VỚI TINH BỘT VÀ XENLULOZA VI TINH THỂ CHIẾT XUẤT TỪ CỦ CHUỐI (MUSA SPP.)

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu composit polyme trên nền polylactic axit kết hợp với tinh bột và xenluloza vi tinh thể được chiết xuất đồng nguồn từ củ chuối (*Musa* spp.) bao gồm các bước:
- Bước 1. Chiết xuất tinh bột từ củ chuối tươi để thu nhận được tinh bột và phần bã xơ;
- Bước 2. Chuyển hóa tinh bột thu được thành tinh bột nhiệt dẻo (Thermoplastic starch - TPS);
- Bước 3. Xử lý phần bã xơ thu được ở bước 1 để thu được xenluloza vi tinh thể (*microcrystalline cellulose*-MCCy,
- Bước 4. Phối trộn tinh bột nhiệt dẻo (TPS) và xenluloza vi tinh thể (MCC) để thu được hỗn hợp MCC/TPS;
- Bước 5. Biến tính PLA (polylactic axit) để tạo ra PLA biến tính;
- Bước 6. Phối trộn PLA biến tính với hỗn hợp MCC/TPS, để thu được vật liệu composit polyme phân huỷ sinh học.

(11) **120129 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07653**
(22) 10/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2025
(51) ***C07C 227/00***; *C07D 207/08; C07C 67/00; C07C 227/18; C07C 229/42*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI** (VN)
13-15 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(72) Đào Nguyệt Sương Huyền (VN); Nguyễn Văn Hải (VN); Nguyễn Hòa Bình (VN); Nguyễn Văn Giang (VN); Phạm Mạnh Hùng (VN); Nghiêm Thị Minh (VN); Phạm Thị Hiền (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ EPOLAMIN TỪ PYRROLIDIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế epolamin (epolamine) có công thức (I):

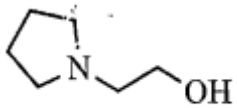

(I)

từ nguyên liệu pyrrolidin (pyrrolidine) có công thức (1):

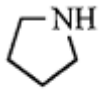

(1)

trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
i) tổng hợp epolamin có công thức (I) từ pyrrolidin có công thức (1) bằng phản ứng N-alkyl hoá với tác nhân 2-halogenoethanol có công thức (2);

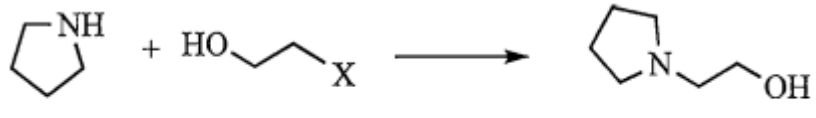

(1) (2) (I)

ii) tinh chế epolamin thô thu được dụng phương pháp chiết lỏng - lỏng kết hợp muối hoá;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Phương pháp theo sáng chế đơn giản, điều kiện phản ứng êm dịu, dễ thực hiện với thời gian thực hiện rút ngắn và hiệu suất cao so với các giải pháp kỹ thuật đã biết trong lĩnh vực này, nhờ đó có khả năng nâng cấp ở quy mô công nghiệp. Cụ thể, sáng chế lựa chọn nguyên liệu đầu vào là sản phẩm thương mại có sẵn trên thị trường, điều kiện thực hiện phản ứng đơn giản, không cần tác động của nhiệt độ nên giảm được sự tiêu hao năng lượng. Ngoài ra, với việc thay đổi dung môi phản ứng theo cách tối ưu hóa cho phép thu sản phẩm với thời gian phản ứng ngắn.

(11) **120130 A**
(21) **1-2025-07660**
(22) 13/03/2024
(30) 10-2023-0035517 18/03/2023 KR
10-2023-0072494 05/06/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/KR2024/095481 13/03/2024
(87) WO2024/196211 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***H02J 50/90***; *H02J 50/00; H02J 50/10; H04M 19/08; H04M 1/72463; G06F 3/041; H02J 50/80*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Yunjeong (KR); KIM, Sangheon (KR); KIM, Minsoo (KR); WOO, Kwangtaek (KR); LEE, Soogyu (KR); LEE, Jiwoo (KR); HAN, Yonggil (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẠC KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được ghép nối trượt vào vỏ thứ nhất; cuộn dây sạc không dây được bố trí trong một vùng của vỏ; ít nhất một bộ xử lý; và bộ nhớ mà lưu trữ các lệnh. Các lệnh này, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, có thể khiến thiết bị điện tử: thực hiện việc sạc không dây với thiết bị điện tử bên ngoài bằng cách sử dụng cuộn dây sạc không dây; nhận biết sự xuất hiện của sự kiện chỉ định trong quá trình sạc không dây; và, trên cơ sở của việc nhận biết sự xuất hiện của sự kiện chỉ định, ít nhất hạn chế tạm thời, trong quá trình sạc không dây, việc thực thi ít nhất một chức năng có việc thực thi của nó được xác định đáp lại sự xuất hiện của sự kiện chỉ định. Ít nhất một chức năng có thể liên quan đến sự chuyển động của ít nhất một phần của thiết bị điện tử.

[Fig.14]

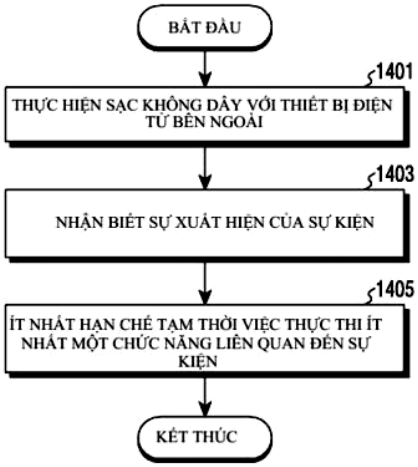

(11) **120131 A**
(21) **1-2025-07662**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006726 24/02/2023
(87) WO2023/176359 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(62) 1-2024-07431
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ TẤM MỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính (4) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Phương pháp hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: bước đưa ánh sáng biểu diễn hình ảnh, mà đã được phát ra qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất, qua lớp phủ nửa gương (18) và phần thấu kính thứ nhất (16); bước đưa ánh sáng, mà đã được đi qua lớp phủ nửa gương và phần thấu kính thứ nhất, qua chi tiết λ/4 thứ hai; bước phản xạ ánh sáng, mà đã được đi qua chi tiết λ/4 thứ hai, về phía lớp phủ nửa gương với phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ; bước cho phép ánh sáng, mà đã được phản xạ bởi phần phản xạ và lớp phủ nửa gương, xuyên qua chi tiết phân cực loại phản xạ của phần phản xạ với chi tiết λ/4 thứ hai; và bước khiến ánh sáng, mà đã được xuyên qua chi tiết phân cực loại phản xạ, xuyên qua chi tiết phân cực loại hấp thụ, trong đó hệ số truyền trục truyền khi ánh sáng được phân cực theo chiều trục truyền của chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo ra để đi vào từ phía chi tiết phân cực loại phản xạ được giảm lớn hơn hoặc bằng 0,5% với chi tiết phân cực loại hấp thụ.

FIG. 1

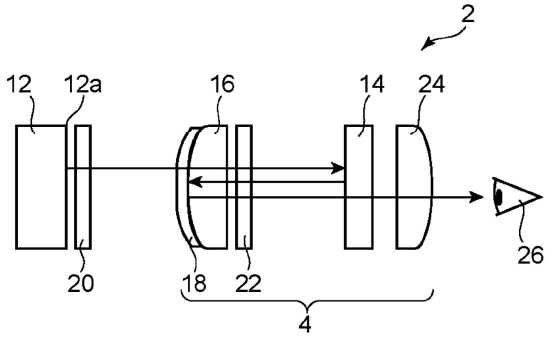

(11) **120132 A**
(21) **1-2025-07665**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 02/10/2024
(86) PCT/JP2023/006725 24/02/2023
(87) WO2023/176358 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(62) 1-2024-07430
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ TẤM MỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ, phần phản xạ được tạo cấu hình phản xạ ánh sáng, mà đã được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị (12a) của thành phần hiển thị (12) được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, và đã được đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó hệ số truyền trục phản xạ khi ánh sáng được phân cực theo chiều trục phản xạ của chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo ra để đi vào tấm mỏng của chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ từ phía chi tiết phân cực loại phản xạ là 0,5% hoặc thấp hơn.

FIG. 1

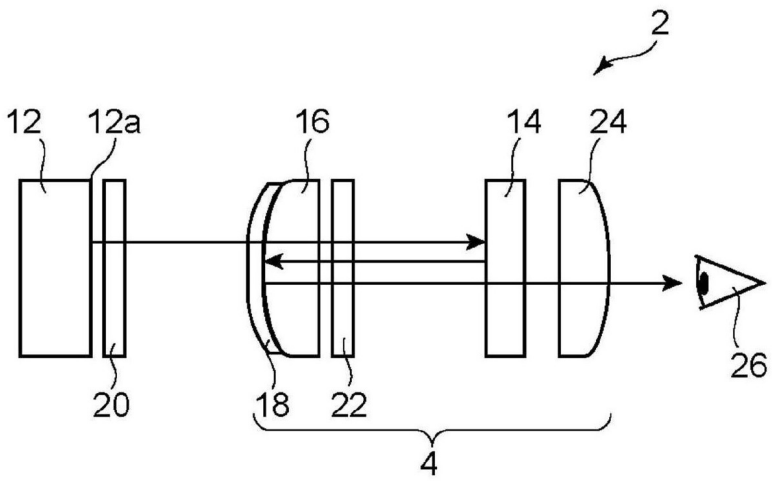

(11) **120133 A**
(21) **1-2025-07667**
(22) 01/06/2021
(30) 63/037,170 10/06/2020 US
17/319,328 13/05/2021 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/11/2021
(86) PCT/US2021/035159 01/06/2021
(87) WO2021/252222 A1 16/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021
(51) ***H04N 19/12***
(62) 1-2021-07398
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHEN, Lien-Fei (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÃ HÓA, XỬ LÝ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính có cấu trúc để làm cho bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dữ liệu viđeo, thu nhận khối đơn vị mã hóa (CU-coding unit), xác định rằng cờ của khối CU có được thiết lập thành điều kiện cờ định trước hay không, xác định rằng loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, xác định rằng có báo hiệu hay không cờ biến đổi màu thích nghi (ACT-adaptive color transform) dựa trên bất kỳ trong số việc cờ của khối CU có được thiết lập là điều kiện cờ định trước hay không và loại cây của khối CU có được thiết lập là loại cây định trước hay không, và mã hóa dữ liệu viđeo dựa trên việc cờ ACT có được báo hiệu hay không.

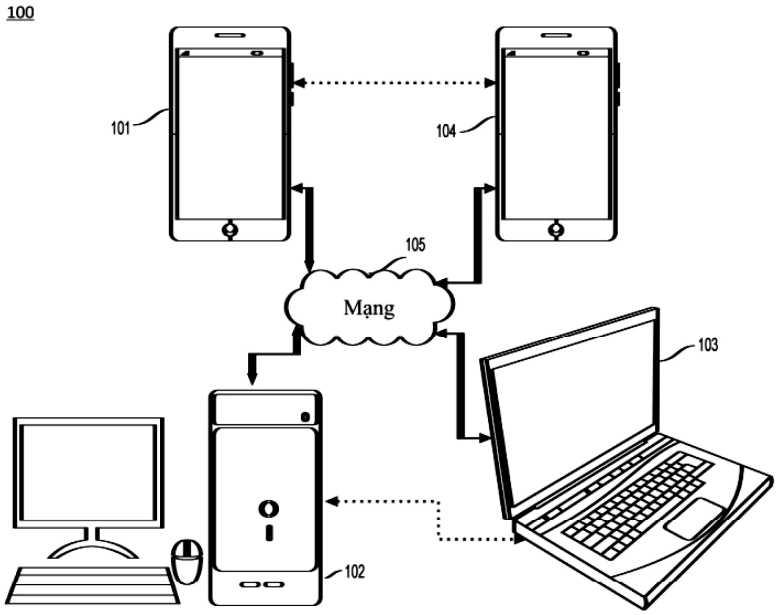

FIG. 1

(11) **120134 A**
(21) **1-2025-07668**
(22) 26/02/2024
(30) 2023-037654 10/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/JP2024/006706 26/02/2024
(87) WO2024/190371 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***B60L 50/50***; *B60L 1/02; B60L 50/51; B60L 53/24; B60L 53/10; B60L 53/14; B60L 53/20; B60L 53/22; B60L 1/00; B60L 50/60*

(71) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Mitsutaka ITO (JP); Kazuhiro SUGIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG CHO XE ĐIỆN BAO GỒM ĐỘNG CƠ CÓ CUỘN DÂY BA PHA, THIẾT BỊ TÍCH ĐIỆN VÀ BỘ BIẾN TẦN, ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ VẬN HÀNH Ở CHẾ ĐỘ BA PHA VÀ CHẾ ĐỘ HAI PHA

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị dẫn động (20) bao gồm một động cơ (22) với cuộn dây ba pha, một thiết bị tích điện, và một bộ biến tần (24) được cấu hình để chuyển đổi nguồn điện một chiều từ thiết bị tích điện thành nguồn điện xoay chiều ba pha và cung cấp nguồn điện xoay chiều ba pha đó cho động cơ. Thiết bị dẫn động được lập trình để thực hiện chế độ thứ nhất là dẫn động tất cả ba pha của bộ biến tần, hoặc chế độ thứ hai là dẫn động hai trong ba pha của bộ biến tần, trong suốt quá trình sạc điện từ nguồn ngoài hoặc/và cấp điện ra nguồn ngoài, trong đó: công suất được cung cấp từ một thiết bị nguồn ngoài vào điểm trung tính mà cuộn dây ba pha được kết nối, được cung cấp cho thiết bị tích điện với sự chuyển đổi điện áp bởi động cơ và bộ biến tần; và công suất từ thiết bị tích điện được cung cấp ra bên ngoài thiết bị dẫn động thông qua điểm trung tính với sự chuyển đổi điện áp bởi bộ biến tần và động cơ.

FIG.2

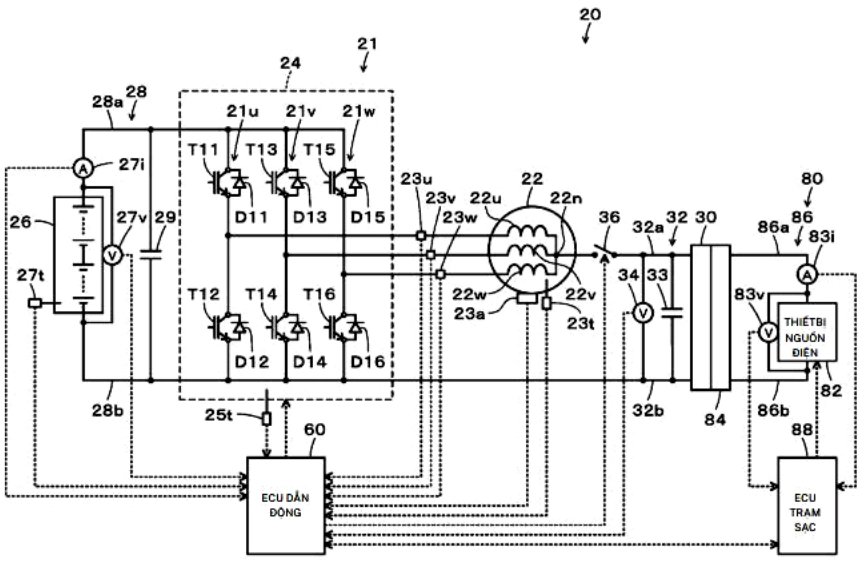

(11) **120135 A**
(21) **1-2025-07676**
(22) 22/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/CN2023/083205 22/03/2023
(87) WO2024/192738 A1 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***H04B 17/382***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LU, Liuming (CN); ZHOU, Pei (CN); LUO, Chaoming (CN); LI, Yapu (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH KÊNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy vận hành kênh, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất, phương pháp bao gồm: nhận khung quản lý phương thức vận hành kênh con động (Dynamic Sub-Channel Operation - DSO) được gửi bởi thiết bị thứ hai (401). Khung quản lý phương thức DSO được sử dụng để biểu thị rằng phương thức DSO giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai là phương thức kích hoạt hoặc phương thức không được kích hoạt. Phương thức kích hoạt là phương thức trong đó các thiết bị mục tiêu được cho phép để thực hiện trao đổi khung bằng phương pháp DSO theo tập hợp thông số thứ nhất. Tập hợp thông số thứ nhất được biểu thị bởi khung quản lý phương thức DSO, và tập hợp thông số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số băng thông kênh và luồng không gian tối đa được hỗ trợ.

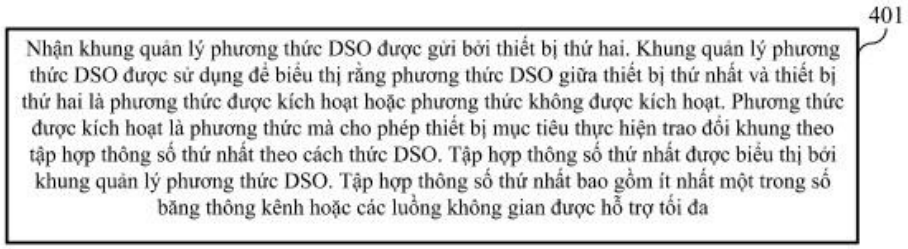

FIG. 4

(11) **120136 A**
(21) **1-2025-07680**
(22) 20/11/2023
(30) 202310278159.9 15/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 10/10/2025
(86) PCT/CN2023/132665 20/11/2023
(87) WO2024/187810 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***H05K 5/02***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) MIAO, Dengkui (CN); XU, Wenbin (CN); WANG, Wei (CN); LAI, Shunqi (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CẤU TRÚC VỎ, MÔ-ĐUN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất cấu trúc vỏ, mô-đun hiển thị, và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật các thiết bị điện tử. Cấu trúc vỏ có thể cải thiện khả năng chống xước của tấm che kính. Khi cấu trúc vỏ được áp dụng cho bảng hiển thị cong 3D, không có sự khác biệt về màu sắc trong vùng hiển thị cong 3D, do đó thiết bị điện tử có bề ngoài đẹp. Cấu trúc vỏ gồm nền và lớp chống xước nằm ở một mặt của nền. Lớp chống xước gồm ít nhất hai vật liệu, và ít nhất hai vật liệu này gồm ít nhất một vật liệu có chiết suất cao và ít nhất một vật liệu có chiết suất thấp. Lớp chống xước có độ dày lớn hơn hoặc bằng 300 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 5000 nm. Vật liệu có chiết suất thấp có chiết suất nhỏ hơn hoặc bằng chiết suất của nền, và vật liệu có chiết suất cao có chiết suất lớn hơn 1,6.

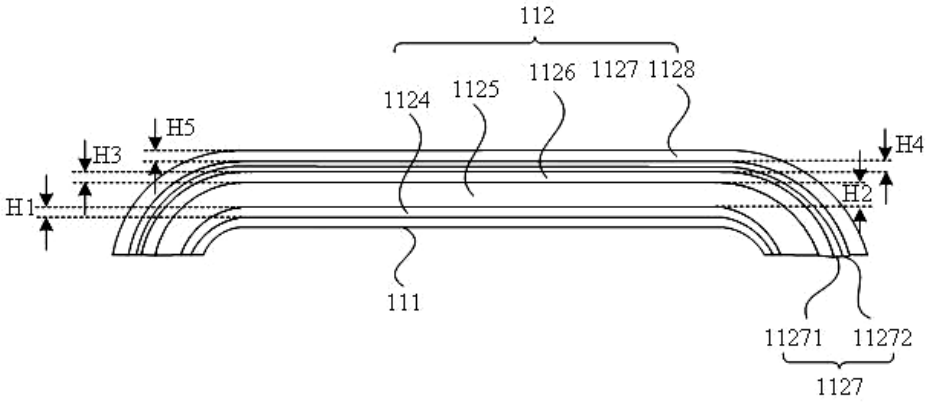

(11) **120137 A**
(21) **1-2025-07685**
(22) 06/03/2024
(30) 63/490,724 16/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 13/10/2025
(86) PCT/US2024/018692 06/03/2024
(87) WO2024/191695 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2025
(51) ***H04L 67/12**; G02F 1/163; H04L 67/303; E06B 9/24; H04L 12/40*
(71) **VIEW OPERATING CORPORATION** (US)
6280 America Center Drive, Suite 200, San Jose, California 95002, United States of America
(72) Michael Edgar LARSON (US); Stephen Clark BROWN (US); Philip Francis KEARNEY III (US); John R. SANFORD (US); Robert Michael MARTINSON (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HIỆU CHỈNH CỬA SỔ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ điều khiển và hệ thống điều khiển để hiệu chỉnh mạng cửa sổ điện sắc. Phương pháp hiệu chỉnh này có thể bao gồm việc tác động lên cửa sổ (ví dụ như, bên ngoài hoặc bên trong), theo cách đó làm cho cửa sổ tạo ra hoặc nhận tín hiệu. Tín hiệu này có thể được chuyển đổi thành tín hiệu điện, nếu cần thiết. Sau đó, tín hiệu được truyền từ cửa sổ bị tác động, thông qua bộ điều khiển cửa sổ liên kết của nó, và đến phần ngược dòng của hệ thống điều khiển cho mạng. Sự liên kết giữa cửa sổ bị tác động và bộ điều khiển cửa sổ liên kết của nó sau đó có thể được xác định dựa trên, ví dụ như, cửa sổ nào bị tác động và bộ điều khiển cửa sổ nào truyền tín hiệu. Nhiều loại tác động và tín hiệu có thể được sử dụng.

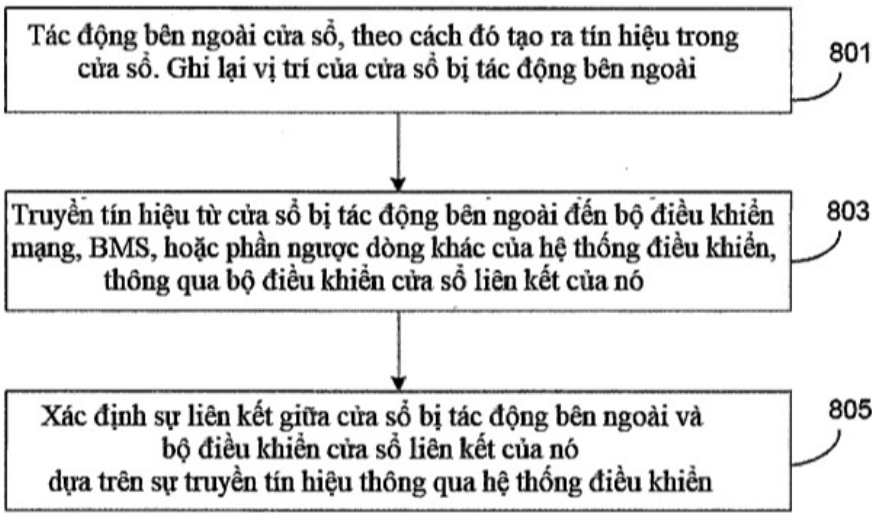

Fig.8

(11) **120138 A**
(21) **1-2025-07701**
(22) 13/03/2024
(30) 202310286630.9 15/03/2023 CN
(51) ***H04L 5/00***
(43) 25/11/2025
(85) 13/10/2025
(86) PCT/CN2024/081426 13/03/2024
(87) WO2024/188271 19/09/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN); MAO, Zhi (CN); YU, Jian (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Các giải pháp này có thể được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây (Wireless Local Area Network – WLAN) mà hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ như 802.11be, Wi-Fi 7 hoặc giao thức thông lượng cực cao (Extremely High Throughput, EHT), hoặc ví dụ khác là thế hệ tiếp theo của 802.11be, như các giao thức thuộc chuỗi 802.11 như Wi-Fi 8, và có thể được áp dụng thêm cho hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây dựa trên băng siêu rộng (Ultra-Wideband – UWB) và hệ thống cảm biến. Trong phương pháp này, tỷ lệ giữa khoảng cách giữa các sóng mang con dùng để truyền phần thứ nhất của PPDU thứ nhất với khoảng cách giữa các sóng mang con dùng để truyền phần thứ nhất của PPDU thứ hai khác với tỷ lệ giữa khoảng cách giữa các sóng mang con dùng để truyền phần thứ hai của PPDU thứ nhất với khoảng cách giữa các sóng mang con dùng để truyền phần thứ hai của PPDU thứ hai, và PPDU thứ nhất và PPDU thứ hai lần lượt được truyền ở tần số cao và tần số thấp. Bằng cách này, PPDU tần số cao có hiệu năng truyền tốt hơn.

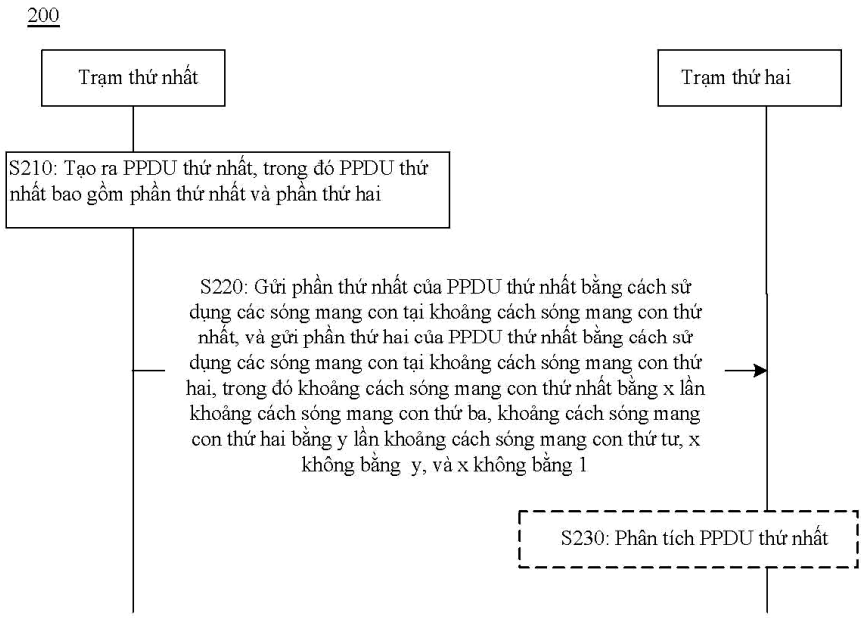
200
Trạm thứ nhất
Trạm thứ hai
S210: Tạo ra PPDU thứ nhất, trong đó PPDU thứ nhất bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai
S220: Gửi phần thứ nhất của PPDU thứ nhất bằng cách sử dụng các sóng mang con tại khoảng cách sóng mang con thứ nhất, và gửi phần thứ hai của PPDU thứ nhất bằng cách sử dụng các sóng mang con tại khoảng cách sóng mang con thứ hai, trong đó khoảng cách sóng mang con thứ nhất bằng x lần khoảng cách sóng mang con thứ ba, khoảng cách sóng mang con thứ hai bằng y lần khoảng cách sóng mang con thứ tư, x không bằng y, và x không bằng 1
S230: Phân tích PPDU thứ nhất

FIG. 4

(11) **120139 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07704**
(22) 14/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2025
(51) ***C07C 51/42****; C07C 65/00*
(75) **PHAN THANH DŨNG** (VN)
41 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ METHYL GALLAT TỪ CÂY SƠN TA (TOXICODENDRON SUCCEDANEUM (L.) KUNTZE)**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ hóa học, cụ thể là sáng chế đề cập đến quy trình phân lập đơn giản và hiệu quả hợp chất metyl galat từ loài Sơn ta (*Toxicodendron succedaneum* (L.) Kuntze).

(11) **120140 A** (43) 25/11/2025

(21) **1-2025-07709**

(22) 14/10/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2025

(51) ***E05B 83/00***

(71) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Toại Nguyện (VN); Nguyễn Hà Hải Nguyên (VN)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ XE Ô TÔ ĐA CHỨC NĂNG GỒM ÁO PHỦ VÀ QUẦN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo vệ xe ô tô đa chức năng gồm hai phần liên kết kín: áo phủ bao trùm toàn thân xe bằng vật liệu chịu nhiệt, chống thấm và chống tia UV; và quần lót đặt dưới xe, làm từ vật liệu chống cháy, chống thấm, tạo thể tích nổi theo xe giúp xe nổi cân bằng khi ngập lụt. Hai phần được liên kết kép chồng mí 60-80 cm tạo khoang kín chống nước, gió và cháy lan hai chiều. Hệ neo ít nhất 4-6 điểm cố định thân xe tránh cuốn trôi, dây buộc vào bánh xe và khung xe tăng ổn định. Thiết bị đồng thời chống bụi, UV, chuột và có thể dùng riêng áo, quần hoặc cả hai, thích hợp cho nhiều loại xe ICE và EV.

(11) **120141 A**
(21) **1-2025-07720**
(22) 22/04/2021
(30) 63/021,519 07/05/2020 US
63/021,522 07/05/2020 US
17/236,896 21/04/2021 US
(43) 25/11/2025
(85) 22/04/2021
(86) PCT/US2021/028617 22/04/2021
(87) WO2021/225793 A1 11/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***G01S 19/21***
(62) 1-2022-07095
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) COOKMAN, Jordan (US); ZHAO, Liang (US); WONG, Angelica (US); RAO, Krishnaranjan (US); ROW, Chang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐỒNG THỜI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THEO DÕI HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để thực hiện đồng thời hoạt động của hệ thống định vị vệ tinh (Satellite Positioning System - SPS) và truyền thông không dây khi các tín hiệu đường lên được truyền bằng thiết bị di động gây nhiễu với việc nhận tín hiệu SPS trong một hoặc nhiều băng tần số. Thiết bị di động có thể xác định xem bộ thu SPS đã thu nhận tín hiệu SPS và đang ở trạng thái theo dõi hay chưa. Nếu bộ thu SPS không ở trạng thái theo dõi, thì thủ tục thu nhận SPS sẽ được khởi tạo trước khi phiên truyền thông không dây được bắt đầu. Thủ tục thu nhận SPS được thực hiện đến khi bộ thu SPS đạt đến trạng thái theo dõi, hoặc đến khi hết thời gian. Khi bộ thu SPS ở trạng thái theo dõi, phiên truyền thông không dây có thể được khởi tạo, trong thời gian đó bộ thu SPS được điều khiển, ví dụ, để thực hiện xóa tín hiệu, loại trừ phép đo, hoặc vô hiệu hóa việc nhận SPS, để giảm nhiễu với tín hiệu SPS.

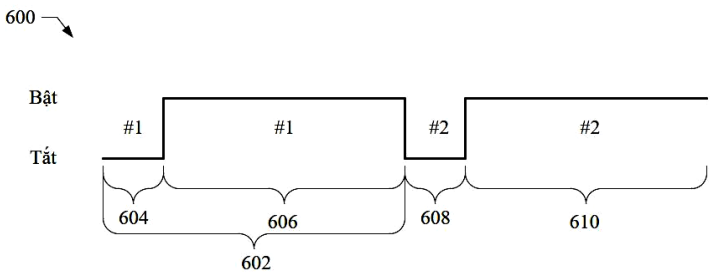

Fig.6

(11) **120142 A**
(21) **1-2025-07725**
(22) 06/08/2021
(30) 202010791117.1 07/08/2020 CN
(43) 25/11/2025
(85) 06/08/2021
(86) PCT/CN2021/111335 06/08/2021
(87) WO2022/028610 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***H04W 24/02***
(62) 1-2023-01386
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LIU, Chenchen (CN); YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO LƯU LƯỢNG CÓ ĐỊA CHỈ CÁ NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng có thể áp dụng cho nhiều đường truyền và thiết bị truyền thông liên quan, thiết bị đa đường truyền điểm truy nhập (access point multi-link device, AP MLD), thiết bị đa đường truyền không điểm truy nhập (non-access point multi-link device, phi AP MLD), vật ghi máy tính đọc được, chip hoặc chip system, chẳng hạn, sáng chế được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập (access point, AP) thứ nhất của AP MLD thứ nhất tạo và gửi thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, trong đó thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng được sử dụng để chỉ báo liệu phi AP MLD được liên kết với AP MLD thứ nhất có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng và liệu phi AP MLD được liên kết với AP MLD thứ hai có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, và AP MLD thứ hai mà AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa định danh tập hợp dịch vụ cơ bản (basic service set identifier, BSSID) trong đó đặt AP thứ nhất. Điều này có thể giúp một số AP hoặc tất cả các AP của một số AP MLD chỉ báo liệu các thiết bị đa liên kết trạm được liên kết với các AP MLD có các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, để hỗ trợ các thiết bị đa đường truyền của trạm trong việc nhận đúng các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng.

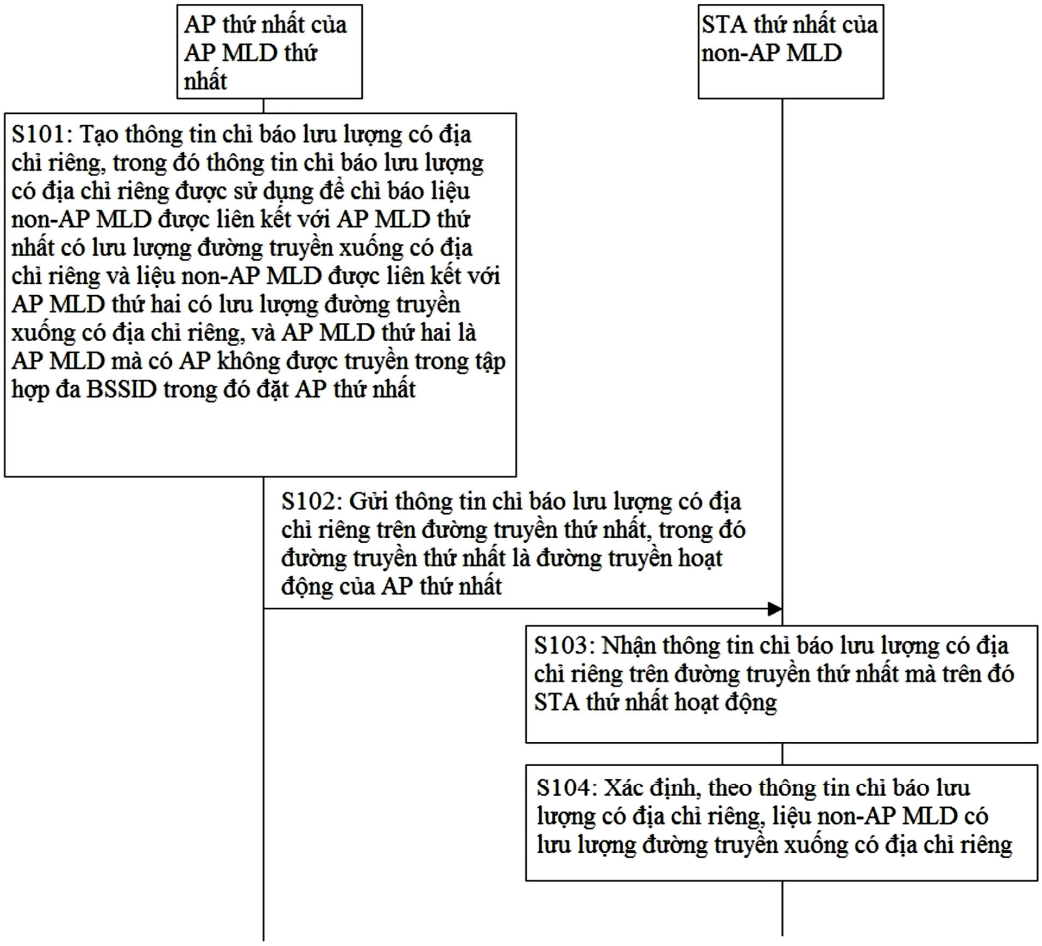
AP thứ nhất của AP MLD thứ nhất
STA thứ nhất của non-AP MLD
S101: Tạo thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, trong đó thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng được sử dụng để chỉ báo liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ nhất có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng và liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ hai có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, và AP MLD thứ hai là AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa BSSID trong đó đặt AP thứ nhất
S102: Gửi thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng trên đường truyền thứ nhất, trong đó đường truyền thứ nhất là đường truyền hoạt động của AP thứ nhất
S103: Nhận thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng trên đường truyền thứ nhất mà trên đó STA thứ nhất hoạt động
S104: Xác định, theo thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, liệu non-AP MLD có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng

Fig.6

(11) **120143 A**
(21) **1-2025-07729**
(22) 22/02/2017
(30) 201610652507.4 10/08/2016 CN
(43) 25/11/2025
(85) 26/02/2019
(86) PCT/CN2017/074425 22/02/2017
(87) WO2018/028171 15/02/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) *G10L 19/008*
(62) 1-2019-00976
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN); ZHANG, Xingtao (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH VÀ BỘ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh và bộ mã hóa. Phương pháp mã hóa này bao gồm: thu nhận tín hiệu đa kênh của khung hiện thời (510); xác định giá trị ITD ban đầu của khung hiện thời này (520); điều khiển số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục dựa vào thông tin đặc tính của tín hiệu đa kênh này, trong đó thông tin đặc tính này bao gồm ít nhất một trong số tham số tỷ số tín hiệu-trên nhiễu của tín hiệu đa kênh này và đặc tính đỉnh của các hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh này, và giá trị ITD của khung trước đó của khung đích này được tái sử dụng làm giá trị ITD của khung đích này (530); xác định giá trị ITD của khung hiện thời này dựa vào giá trị ITD ban đầu này của khung hiện thời này và số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục (540); và mã hóa tín hiệu đa kênh này dựa vào giá trị ITD này của khung hiện thời này (550). Theo phương pháp này, có thể cải thiện được chất lượng mã hóa của tín hiệu đa kênh.

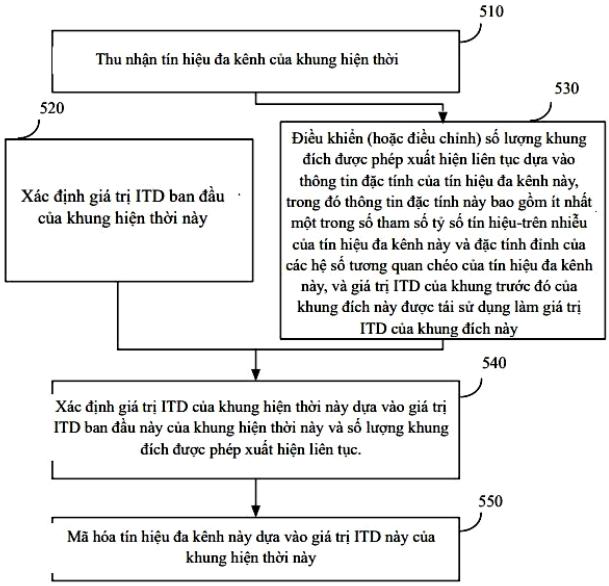

Fig. 5

(11) **120144 A**
(21) **1-2025-07734**
(22) 15/03/2024
(30) 202310259049.8 15/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2025
(86) PCT/CN2024/081857 15/03/2024
(87) WO2024/188334 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***H04R 9/06****; H04R 29/00; H04R 9/02*
(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)
NO.7 Songlinshan Road, Dagang Town, Zhenjiang New District, Zhenjiang, Jiangsu 212006 China
(72) ZHANG, Lei (CN); GUO, Mingbo (CN); MA, Yuanhong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **LOA ĐƯỢC CẢI TIẾN BẰNG SÀNG PHÂN TỬ FER MẬT ĐỘ CAO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến loa được cải tiến bằng sàng phân tử FER mật độ cao, và thiết bị điện tử. Khoang sau của loa được lấp đầy bằng sàng phân tử loại FER mật độ cao. Bột thô của sàng phân tử FER có hình thái vi mô không phải dạng vảy, tỷ lệ độ dày trên chiều rộng ≥ 1:20 và < 1:1, và khối lượng thể tích xốp tự nhiên lớn hơn 0,15 g/cm3 . Khoang sau của loa được đề xuất theo sáng chế được lấp đầy bằng sàng phân tử FER mật độ cao với hình thái bột thô cụ thể, giúp tăng độ tương thích âm thanh của không khí trong khoang sau, qua đó cải thiện hiệu suất của loa ở dải tần số thấp.

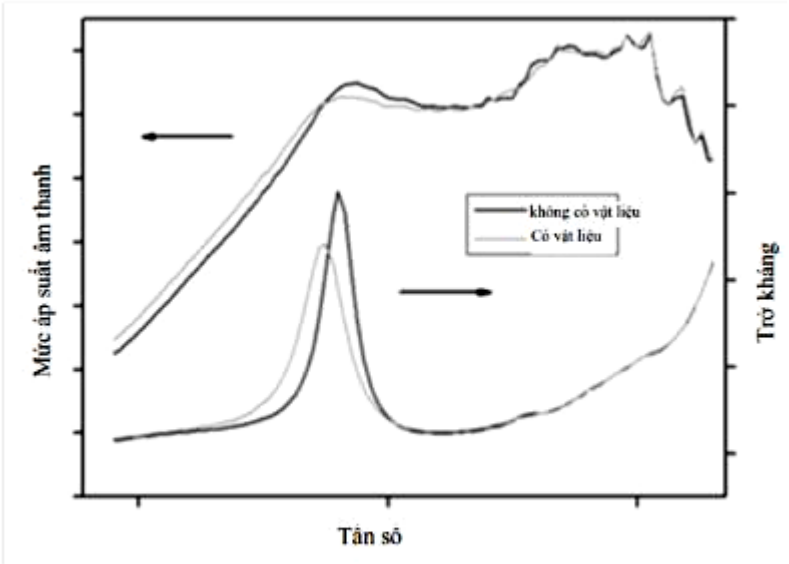

Fig. 8

(11) **120145 A**
(21) **1-2025-07735**
(22) 15/03/2024
(30) 202310250461.3 15/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2025
(86) PCT/CN2024/081868 15/03/2024
(87) WO2024/188335 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***H04R 9/06***
(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)
NO.7 Songlinshan Road, Dagang Town, Zhengjiang New District, Zhenjiang, Jiangsu 212006 China
(72) Lei ZHANG (CN); Mingbo GUO (CN); Yuanhong MA (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) LOA ĐƯỢC CẢI TIẾN BỞI RÂY PHÂN TỬ ITH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến loa được cải tiến bởi rây phân tử ITH, và thiết bị điện tử. Khoang sau của loa được làm đầy với rây phân tử ITH. Rây phân tử ITH bao gồm khung và các cation ngoài khung. Khung chứa silic dioxit và oxit của nguyên tử M không phải silic. Tỉ lệ mol Si/M ít nhất là 80 trở lên, và ví dụ là 100 trở lên. Rây phân tử ITH có các lỗ rỗng li ti đồng đều có kích thước lỗ rỗng li ti là từ 0,4 Å đến 0,55 Å và thể tích lỗ rỗng li ti là từ 0,10 cm^3/g đến 0,25 cm^3/g. Việc đưa rây phân tử ITH vào khoang sau của loa tăng độ tuân thủ âm thanh trong không khí ở buồng phía sau, và nhờ đó cải thiện hiệu quả của loa trong băng tần thấp.

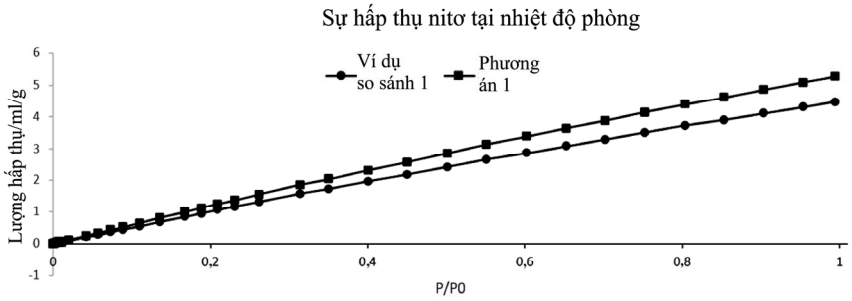

Fig.1

(11) **120146 A**
(21) **1-2025-07745**
(22) 05/03/2024
(30) 2023-042968 17/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2025
(86) PCT/JP2024/008318 05/03/2024
(87) WO2024/195522 A1 26/09/2024
(51) ***F24F 1/0059***; *F24F 13/08; F24F 5/00; F24F 13/30; F24F 140/20; F24F 11/70; F24F 13/20*

(71) **TAKASAGO THERMAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
6-27-30, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600022 Japan
(72) KUMAGAI, Hirohide (JP); MATSUOKA, Shin (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều hòa không khí có khả năng giảm thiểu tối đa năng lượng cần thiết để điều hòa không khí một không gian chứa các nguồn phát nhiệt. Hệ thống điều hòa không khí để thông gió thay thế cho phòng cần điều hòa không khí trong đó trang thiết bị phát nhiệt được lắp đặt, hệ thống này bao gồm: cửa xả điều hòa không khí để thổi không khí ra ở phần dưới của phòng cần điều hòa không khí; cửa nạp điều hòa không khí để hút không khí vào từ phần trên của phòng cần điều hòa không khí; cuộn dây hấp thụ nhiệt (5B) mà không khí đã hút vào từ cửa nạp điều hòa không khí đi qua; và bộ phận xử lý không khí ngoài trời (6) để cấp không khí bên ngoài tới phòng cần điều hòa không khí và có cuộn dây gia nhiệt (6B) để làm nóng không khí bên ngoài bằng cách sử dụng môi chất nhiệt đã đi qua cuộn dây hấp thụ nhiệt.

Fig.5

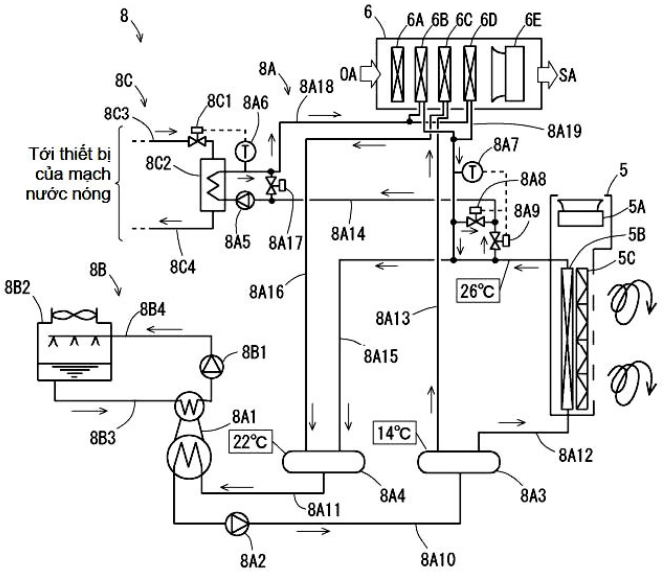

(11) **120147 A**
(21) **1-2025-07746**
(22) 27/02/2024
(30) 2023-041859 16/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2025
(86) PCT/JP2024/007180 27/02/2024
(87) WO2024/190407 19/09/2024
(51) ***G02B 1/16****; H10K 59/10; B32B 7/023; B32B 7/025; C09J 11/06; C09J 133/00; C09J 133/14; C09J 175/04; C09J 7/38; G02B 5/30; G02F 1/1335; G02F 1/13363; G09F 9/00; G09F 9/30; H10K 50/86; B32B 27/00; B32B 27/18*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Hirotomo ONO (JP); Kazuaki YONEZAWA (JP); Tomoyuki KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC, PANEN HIỂN THỊ ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học mà thích hợp hơn để ngăn ngừa các lỗi hiển thị. Tấm đa lớp quang học bao gồm tấm dính nhạy áp và màng quang học. Tấm dính nhạy áp được tạo thành từ chế phẩm dính nhạy áp, và chế phẩm dính nhạy áp bao gồm polyme (A) và chất chống tĩnh điện. Suất điện trở bề mặt ở phía tấm dính nhạy áp của tấm đa lớp quang học tại −15°C là $1,0 \times 10^{10}$ Ω/□ hoặc nhỏ hơn. nhiệt độ chuyển thủy tinh của polyme (A), được tính theo phương trình FOX có thể nhỏ hơn −55°C. Hằng số điện môi của tấm dính nhạy áp tại tần số 100 Hz là 1.000 hoặc lớn hơn.

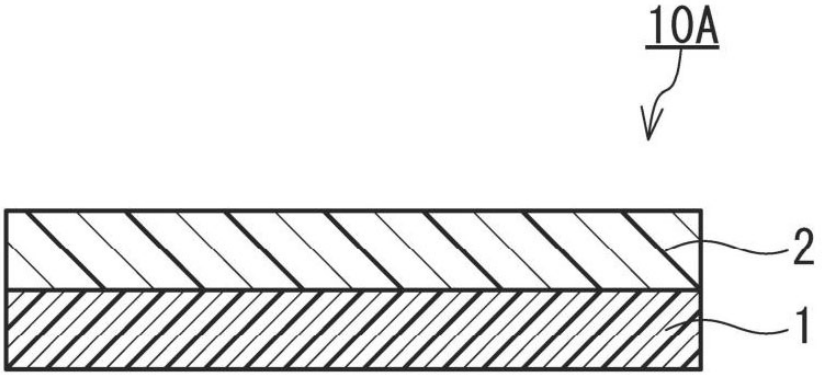

FIG. 1

(11) **120148 A**
(21) **1-2025-07747**
(22) 13/03/2024
(30) 2023-041857 16/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2025
(86) PCT/JP2024/009899 13/03/2024
(87) WO2024/190847 19/09/2024
(51) ***G02B 1/16****; H10K 59/10; B32B 7/023; B32B 7/025; C09J 11/06; C09J 133/00; C09J 133/14; C09J 7/29; C09J 7/38; G02B 1/14; G02B 5/30; G02F 1/1335; G02F 1/13363; G09F 9/00; H10K 50/86; B32B 27/00; B32B 27/18*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Hirotomo ONO (JP); Satoshi YAMAMOTO (JP); Kazuaki YONEZAWA (JP); Masayuki TSURUDOME (JP); Tomoyuki KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC, PANEN HIỂN THỊ ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học mà thích hợp hơn để ngăn ngừa các lỗi hiển thị. Tấm đa lớp quang học bao gồm tấm dính nhạy áp, lớp chống tĩnh điện, và màng quang học. Tấm dính nhạy áp được tạo thành từ chế phẩm dính nhạy áp, và chế phẩm dính nhạy áp bao gồm polyme (A) và chất chống tĩnh điện. Suất điện trở bề mặt ở phía tấm dính nhạy áp của tấm đa lớp quang học tại −15°C là $1,0 \times 10^{10}$ Ω/□ hoặc nhỏ hơn. Suất điện trở bề mặt của lớp chống tĩnh điện tại 25°C có thể là $3,0 \times 10^{8}$ Ω/□ hoặc nhỏ hơn.

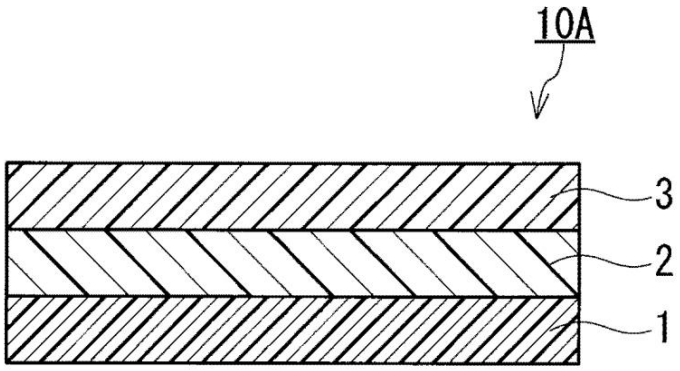

FIG.1

(11) **120149 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07759**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***G01L 5/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Toàn (VN); Trần Xuân Tiến (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐO ĐA ĐIỂM TÍCH HỢP BỘ ĐIỀU KHIỂN LOGIC CÓ THỂ LẬP TRÌNH (PROGRAMMABLE LOGIC CONTROLLER, PLC) VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐỘ CỨNG TĨNH CỦA ĐỆM GHẾ SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÊN**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống đo đa điểm tích hợp bộ điều khiển lập trình logic có thể lập trình (Programmable Logic Controller, PLC) để đánh giá độ cứng tĩnh của đệm ghế ô tô, cho phép xác định đặc tính cơ học của đệm tại nhiều vị trí với độ chính xác, độ lặp lại và mức độ tự động hóa cao. Hệ thống gồm khung cơ khí và khung gá ghế, cơ cấu cơ khí dịch chuyển ba trục X, Y, Z sử dụng vít-me bi dẫn động bởi động cơ Servo và bộ điều khiển điều khiển, đầu đo lực gắn cảm biến lực (loadcell), hệ thống thu thập dữ liệu sử dụng module thu thập dữ liệu kết hợp bộ khuếch đại và bộ mã hóa động cơ, phần mềm xử lý dữ liệu. So với phương pháp đo thủ công, hệ thống này giúp giảm sai số, rút ngắn thời gian đo, đồng thời cho phép xây dựng bản đồ phân bố độ đàn hồi toàn bề mặt ghế nhằm hỗ trợ tối ưu hóa thiết kế cấu trúc đệm và vật liệu, cá nhân hóa ghế ngồi theo nhóm người dùng, kiểm định chất lượng sản phẩm bằng phương pháp không phá hủy, cũng như phục vụ đào tạo và nghiên cứu trong các lĩnh vực cơ khí ô tô, kỹ thuật vật liệu và thiết kế công thái học. Sáng chế còn đề xuất quy trình đánh giá độ cứng tĩnh của đệm ghế sử dụng hệ thống trên.

(11) **120150 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07760**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***A01K 67/00****; A01F 12/44*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN NGỌC KIÊN (VN); NGUYỄN VĂN TÌNH (VN)
(54) **MÁY NUÔI TẰM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy nuôi tằm tự động bao gồm: thùng chứa (1.1), băng tải dẫn (1.2) có gắn gàu chứa lá (1.3) được dẫn động bởi động cơ (1.4) thông qua bộ truyền đai (1.5); Cụm rải lá bao gồm: gá thùng (2.1) và gá đỡ thùng (2.2) lắp thùng chứa lá (2.3), trục răng lược (2.4) được lắp trong ổ bi đỡ (2.5) rải đều lá dâu tằm vào các rãnh chia lá, chuyển động của trục răng lược (2.4) được cấp bởi động cơ (2.6) thông qua bộ truyền đai (2.7), cảm biến (2.8) để phát hiện tình trạng hết lá tằm trong thùng chứa lá (2.3); Cụm xoay nong: các nong tằm (3.1) được gá với gối đỡ động (3.2) thông qua hai thanh đỡ (3.3), quỹ đạo chuyển động của nong tằm (3.1) được xác định bởi con lăn (3.5) trong rãnh dẫn hướng ô van (3.6), chuyển động đảo nong được dẫn động bởi động cơ (3.7) thông qua bộ truyền xích (3.8) và hai bộ truyền xích (3.4).

(11) **120151 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07761**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***H03M 1/00****; H03K 19/00; H03L 7/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Đông (VN); Ngô Văn Mười (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU TỐC ĐỘ CAO SỬ DỤNG MẢNG CỔNG LẬP TRÌNH ĐƯỢC TẠI HIỆN TRƯỜNG (FPGA) TÙY BIẾN VÀ ADC TỐC ĐỘ CAO SỬ DỤNG KỸ THUẬT TẠO XUNG NHỊP (CLOCK) NỘI BỘ VÀ CĂN CHỈNH PHA TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thống và phương pháp đồng bộ thu thập và xử lý dữ liệu tốc độ cao sử dụng FPGA tùy biến được tích hợp với ADC tốc độ cao sử dụng kỹ thuật tạo xung nhịp nội bộ và căn chỉnh pha tự động để thực hiện các ứng dụng hiệu năng cao trong công nghiệp và kỹ thuật, bao gồm bộ chuyển đổi tương tự sang số ADC tốc độ cao (hoặc tương tự dùng bộ chuyển đổi số sang tương tự DAC tốc độ cao) sử dụng chuẩn truyền tín hiệu vi sai điện áp thấp LVDS, bộ chuyển đổi chuẩn giao tiếp thẻ mở rộng FPGA FMC sang chuẩn giao tiếp LVDS của ADC, và FPGA tùy biến. Hệ thống đồng bộ đồng bộ bao gồm các bước: (1) Tạo tín hiệu xung nhịp mới và tín hiệu khung mới từ tín hiệu xung nhịp FPGA 100 MHz và các tín hiệu mới phải được điều chỉnh tần số theo các tín hiệu xung nhịp gốc và khung gốc; (2) Thực hiện căn chỉnh tự động, điều chỉnh dịch pha của tín hiệu xung nhịp mới và khung mới trùng khớp với tín hiệu xung nhịp gốc và khung gốc; (3) dựa trên tín hiệu khung gốc, điều chỉnh dữ liệu nhận được theo tín hiệu khung mới để đồng bộ với tín hiệu xung nhịp mới được tạo ra; (4) Các tín hiệu xung nhịp và tín hiệu khung mới sau khi được căn chỉnh theo tín hiệu gốc ban đầu sẽ đồng bộ hóa và phân phối dữ liệu từ hai kênh A và B trong FPGA.

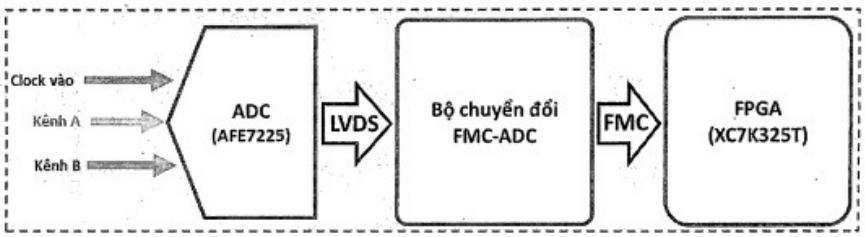

Hình 1

(11) **120152 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07762**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***A23N 4/14***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN VĂN TÌNH (VN); NGUYỄN NGỌC KIÊN (VN)
(54) **MÁY TÁCH HẠT TÁO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy tách hạt táo tự động bao gồm: Cụm cấp quả bao gồm: thùng chứa (1.1), băng tải dẫn (1.3), gầu múc (1.2), con lăn chủ động (1.5), gối đỡ (1.6), động cơ (1.4), bộ truyền đai (1.6); cụm định hướng quả bao gồm: con lăn côn (2.4), bộ truyền xích (2.3) có tỷ số truyền 1:1, động cơ (2.1), bộ truyền xích (2.2) có tỷ số truyền 1:2, con lăn nhám (2.5), bộ truyền xích (2.6), động cơ (2.7), khung (2.0), cụm giữ quả bao gồm: tấm kẹp (3.1), trục dẫn hướng (3.4), xylanh khí nén (3.3), cụm tách hạt bao gồm: ba dao tách hạt (4.5), bộ truyền đai (4.3), khớp nối (4.6), động cơ (4.2), bàn gá (4.4), xylanh khí nén (4.1), thùng chứa hạt (4.7).

(11) **120153 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07763**
(22) 15/10/2025
(30) 1-2025-01478 03/03/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***E04B 2/00***; *E04C 1/40; E04B 1/00*
(71) **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NGỌC LINH** (VN)
Thửa đất 2340 tờ bản đồ số 03, ấp Tân Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trần Thế Liệt (VN); Trần Tấn Đạt (VN)
(54) **GẠCH VỮA/BÊ TÔNG LÕI XỐP KHUNG XƯƠNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến Gạch vữa/bê tông nhẹ thân thiện với môi trường, bao gồm lớp vỏ vữa/bê tông chịu lực, phần lõi dạng khoang chứa vật liệu xốp nhẹ và phần khung xương định vị lõi xốp. Gạch theo sáng chế có kết cấu tổng thể được thiết lập hợp lý và ổn định, thông qua kết nối của phụ kiện tích hợp, đã cải thiện sự ổn định toàn diện của khối bê tông này, làm cho toàn bộ khối có khả năng chịu nén và cường độ tốt để sử dụng trong các môi trường khác nhau; Trong khi đó, viên gạch theo sách chế có thể giúp xử lý các mảnh vụn phế liệu dạng xốp thông qua việc sắp xếp lấp đầy khoang lõi xốp; phần lõi xốp có thể được tái xử dụng nhiều lần, do đó tiết kiệm được khoản đầu tư vào nguyên liệu thô, giảm chi phí vật liệu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

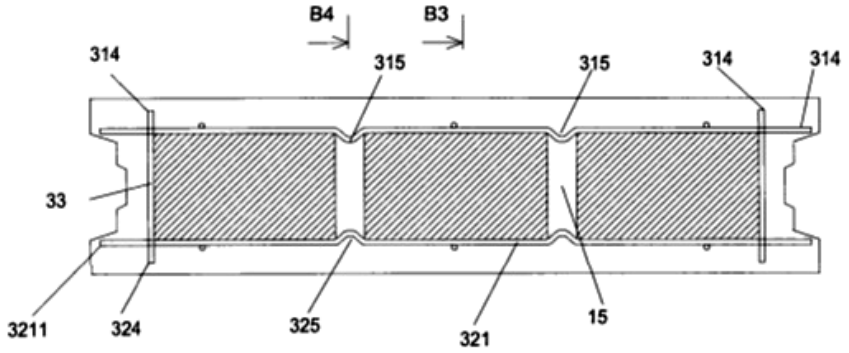

HÌNH 2

(11) **120154 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07764**
(22) 15/10/2025
(30) 1-2025-01478 03/03/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***E04B 2/00***; *E04C 1/40; E04B 1/00*
(71) **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NGỌC LINH** (VN)
Thửa đất 2340 tờ bản đồ số 03, ấp Tân Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trần Thế Liệt (VN); Trần Tấn Đạt (VN)
(54) **GẠCH VỮA/BÊ TÔNG LÕI XỐP CỐT LƯỚI THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến Gạch vữa/bê tông nhẹ thân thiện với môi trường, bao gồm lớp vỏ vữa/bê tông chịu lực, phần lõi dạng khoang chứa vật liệu xốp nhẹ và phần khung xương định vị lõi xốp. Gạch theo sáng chế có kết cấu tổng thể được thiết lập hợp lý và ổn định, thông qua kết nối của phụ kiện tích hợp, đã cải thiện sự ổn định toàn diện của khối bê tông này, làm cho toàn bộ khối có khả năng chịu nén và cường độ tốt để sử dụng trong các môi trường khác nhau; Trong khi đó, viên gạch theo sách chế có thể giúp xử lý các mảnh vụn phế liệu dạng xốp thông qua việc sắp xếp lấp đầy khoang lõi xốp; phần lõi xốp có thể được tái xử dụng nhiều lần, do đó tiết kiệm được khoản đầu tư vào nguyên liệu thô, giảm chi phí vật liệu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

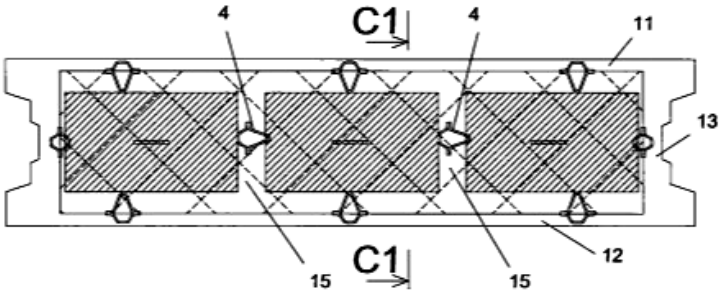

HÌNH 2

(11) **120155 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07765**
(22) 15/10/2025
(30) 1-2025-01478 03/03/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***E04B 2/00***; *E04C 1/40; E04B 1/00*
(71) **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NGỌC LINH** (VN)
Thửa đất 2340 tờ bản đồ số 03, ấp Tân Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trần Thế Liệt (VN); Trần Tấn Đạt (VN)
(54) **GẠCH VỮA/BÊ TÔNG LÕI XỐP ĐẶC RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch vữa/bê tông nhẹ thân thiện với môi trường, bao gồm lớp vỏ vữa/bê tông chịu lực, phần lối dạng khoang chứa vật liệu xốp nhẹ và cụm vấu tỳ định vị lõi xốp. Gạch theo sáng chế có kết cấu tổng thể được thiết lập hợp lý và ổn định, thông qua kết nối của phụ kiện tích hợp, đã cải thiện sự ổn định toàn diện của khối bê tông này, làm cho toàn bộ khối có khả năng chịu nén và cường độ tốt để sử dụng trong các môi trường khác nhau; Trong khi đó, viên gạch theo sách chế có thể giúp xử lý các mảnh vụn phế liệu dạng xốp thông qua việc sắp xếp lấp đầy khoang lõi xốp; phần lõi xốp có thể được tái xử dụng nhiều lần, do đó tiết kiệm được khoản đầu tư vào nguyên liệu thô, giảm chi phí vật liệu và có đặc tính bảo vệ môi trường tốt.

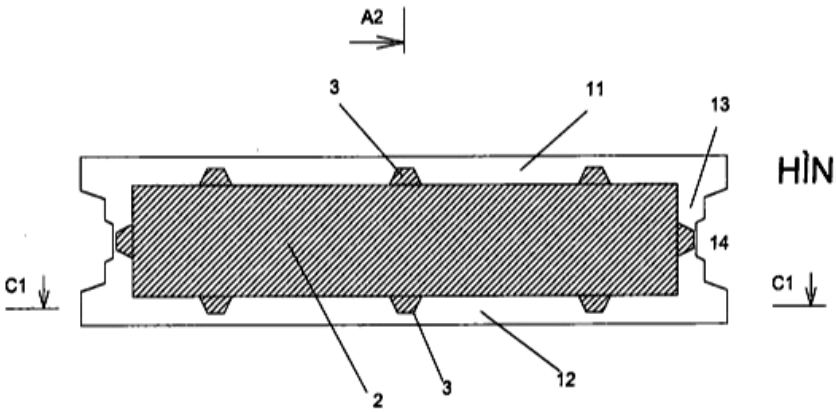

HÌNH 2

(11) **120156 A**
(21) **1-2025-07776**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
(43) 25/11/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/JP2023/006738 24/02/2023
(87) WO2023/176368 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(62) 1-2024-07705
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KITAGAWA Takeharu (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHI TIẾT QUANG HỌC, TẤM ĐA LỚP VÀ CHI TIẾT Λ/4

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thấu kính mà có thể đạt được việc làm giảm trọng lượng của cặp kính thực tế ảo (VR) và cải thiện độ rõ nét của nó, và có thể làm giảm ảnh dư. Bộ thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ có cấu trúc để phản xạ ánh sáng, mà được phát hướng tới phía trước từ bề mặt hiển thị của thành phần hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh, và đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; chi tiết phân cực loại hấp thụ được sắp xếp trên phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ nhất được sắp xếp trên đường truyền quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được sắp xếp trên phía trước của chi tiết phân cực loại hấp thụ; gương bán phần được sắp xếp giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương bán phần có cấu trúc để truyền ánh sáng được phát từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ hướng tới chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được sắp xếp trên đường truyền quang học giữa gương bán phần và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết λ/4 thứ hai và phần thấu kính thứ nhất được tích hợp với nhau, và trong đó chi tiết phân cực loại phản xạ, chi tiết phân cực loại hấp thụ, và phần thấu kính thứ hai được tích hợp với nhau.

FIG. 1

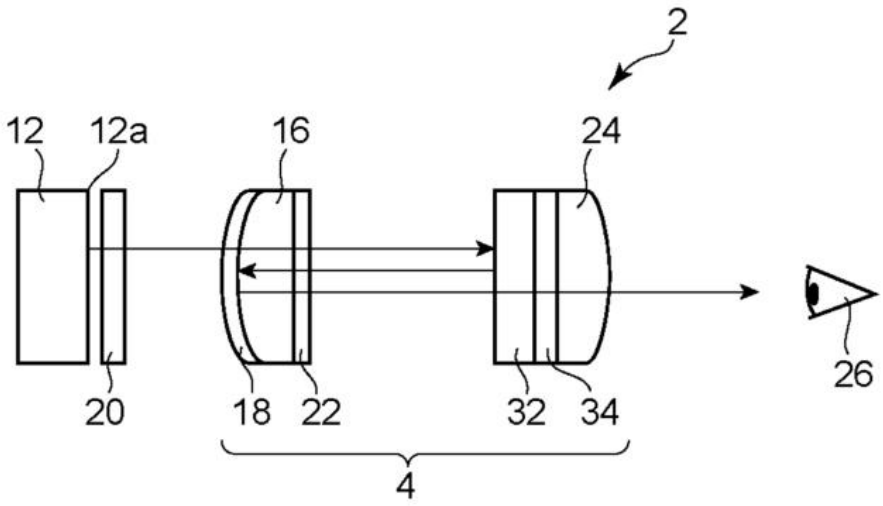

(11) **120157 A**
(21) **1-2025-07789**
(22) 23/02/2024
(30) 202310281335.4 16/03/2023 CN
202410126510.7 29/01/2024 CN
(43) 25/11/2025
(85) 15/10/2025
(86) PCT/CN2024/078431 23/02/2024
(87) WO2024/188039 19/09/2024
(51) ***H04B 10/516****; H04B 10/60*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Kechao (CN); LUO, Ji (CN); YANG, Xiaoling (CN); MA, Huixiao (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU TRONG TRUYỀN THÔNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông quang học, và bộc lộ phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị trong truyền thông quang học, để đề xuất giải pháp xử lý dữ liệu có thể áp dụng được vào các kịch bản mà trong đó tốc độ truyền cao hơn 800 Gbps. Trong các phương án của sáng chế, các luồng dữ liệu được phân bố, sao cho các bit được thu qua việc xử lý mã hóa sửa lỗi chuyển tiếp (forward error correction, FEC) được phân bố tương đối đồng đều trong các luồng dữ liệu khác nhau, ví dụ, trên các tín hiệu quang bằng các bước sóng khác nhau và theo các hướng phân cực khác nhau, hoặc trên các sợi quang khác nhau và theo các hướng phân cực khác nhau. Cách phân bố làm cho việc truyền phát song song các luồng dữ liệu khả thi, từ đó cải thiện tốc độ truyền. Thêm vào đó, sáng chế không yêu cầu các thiết bị có tốc độ baud cao hơn, và có thể áp dụng được vào các kịch bản truyền viễn thông đô thị và truyền phát của trung tâm dữ liệu mà yêu cầu công suất tiêu thụ điện năng thấp. Thêm vào đó, bởi vì các bit được thu qua việc xử lý mã hóa FEC được phân bố tương đối đồng đều trong các luồng dữ liệu khác nhau, các lỗi giải mã của bộ nhận được phân bố tương đối đồng đều trên nhiều đường dẫn của việc xử lý giải mã FEC, sao cho hiệu suất mã hóa-giải mã có thể được cải thiện.

[Fig.2]

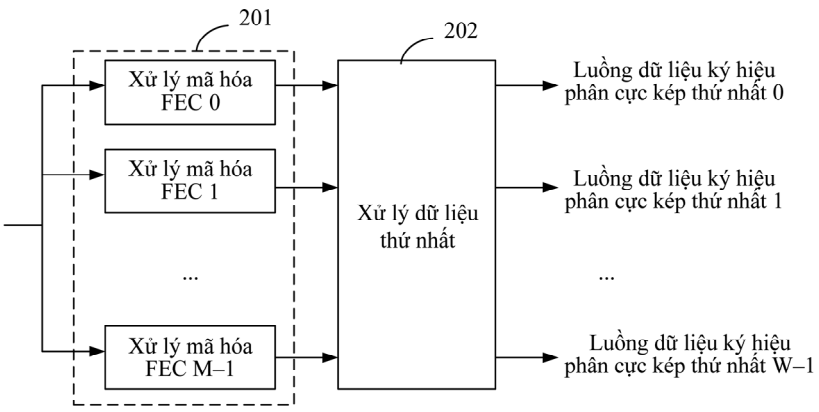

(11) **120158 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07792**
(22) 15/10/2025
(30) 2024-198312 13/11/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2025
(51) ***A63H 3/46****; A63H 3/36*
(71) **BANDAI CO., LTD.** (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, 111-8081 Japan
(72) MIYABE Yuki (JP); SAIDA Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) BỘ PHẬN MÔ HÌNH VÀ ĐỒ CHƠI MÔ HÌNH

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận mô hình với cơ chế mới. Bộ phận mô hình bao gồm một bộ phận thứ nhất có phần lõm, một thành phần thứ hai có phần cầu được lắp xoay được vào phần lõm của thành phần thứ nhất, cùng với một phần kéo dài được kéo dài từ phần cầu, và một thành phần thứ ba được đỡ trục xoay được bởi phần kéo dài của thành phần thứ hai.

HÌNH 5

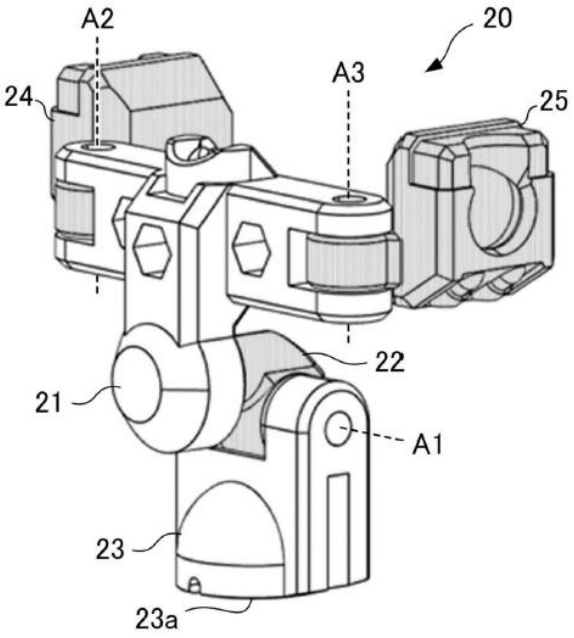

(11) **120159 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07795**
(22) 16/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2025
(51) ***A01D 34/64****; A01D 34/63*
(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY LĨNH** (VN)
Đường Hồ Xuân Hương, Khu phố Phú Mỹ, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Lĩnh (VN)
(54) **MÁY CẮT CÂY VÀ CỎ CAO DÙNG CHO RỪNG CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt cây và cỏ cao dùng cho rừng cao su, được kéo và dẫn động bởi máy kéo thông qua trục trích công suất PTO. Máy bao gồm khung chính (10) mang ba trục dao (11) bố trí song song, hai khung phụ (20, 30) lắp xoay đượcc với khung chính tại trục dao ngoài cùng và có thể gập nhờ xi lanh thủy lực (50). Cụm truyền động gồm hộp giảm tốc (41) nhận công suất từ PTO, dẫn động puly chủ dộng (42) gắn trên một trục dao của khung chính thông qua khớp nối đàn hồi (44), truyền mô-men quay đến các trục dao khác qua hệ thống dây đai - puly (42, 43, 45). Ở đầu ngoài khung phụ (20) có khung phụ thứ ba (60) xoay đàn hồi với lò xo (70) và mang bánh chống va đập (62) giúp lăn qua thân cây mà không gây va chạm. Kết cấu này cho phép máy cắt sạch cỏ và cây dại cao trong rừng cao su, không làm hư hại thân cây trồng, đồng thời dễ gập gọn khi di chuyển.

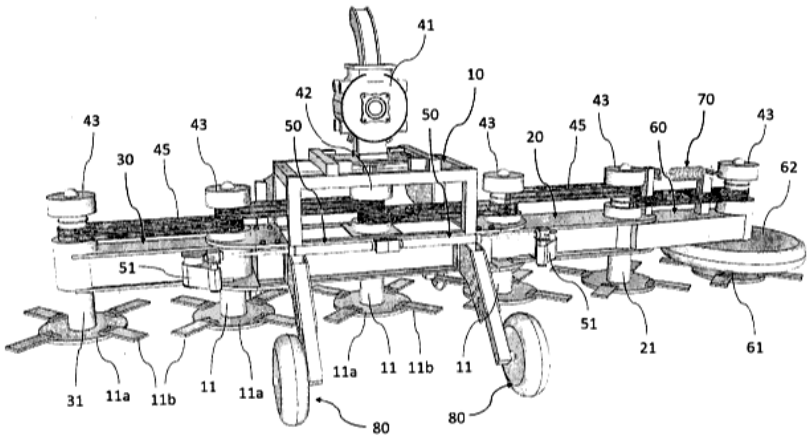

Hình 1

(11) **120160 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07799**
(22) 16/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2025
(51) ***G06N 3/02****; G06V 10/20*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Lưu Trọng Hiếu (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Ngô Quang Hiếu (VN); Lê Văn Lẻ (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI VÀ ƯỚC LƯỢNG MẬT ĐỘ CÂY LÚA (ORYZA SATIVA) SỬ DỤNG ẢNH TỪ MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV) DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP (CNN)

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân loại và ước lượng mật độ cây lúa (O*ryza sativa*) sử dụng ảnh từ máy bay không người lái (UAV) dựa trên mạng nơ-ron tích chập (CNN) (100) nhằm cho phép phát hiện sớm các khu vực có mật độ cây thấp hơn, đánh giá nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, hệ thống được lưu trữ trong một hoặc nhiều bộ xử lý bao gồm: mô-đun thu thập dữ liệu (110), mô-đun xử lý dữ liệu hình ảnh (120) được dùng để xử lý hình ảnh, bao gồm: mô-đun tiền xử lý (121), mô-đun phát hiện cụm cây lúa (122), và mô- đun chuẩn hóa (123), mô-đun phân loại (130), và mô-đun tính toán mật độ (140).

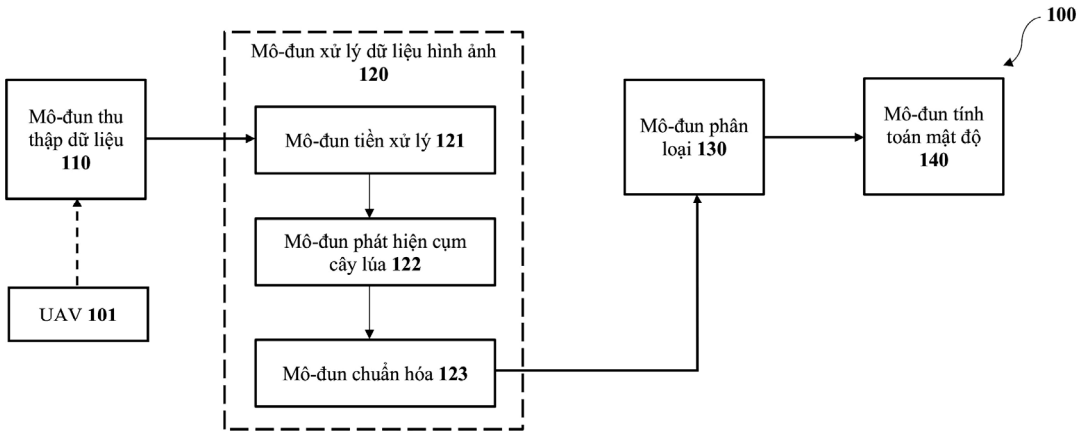

HÌNH 1

(11) **120161 A**
(21) **1-2025-07801**
(22) 12/04/2021
(30) 63/027,835 20/05/2020 US
63/035,647 05/06/2020 US
63/036,342 08/06/2020 US
63/036,174 08/06/2020 US
17/211,236 24/03/2021 US
(43) 25/11/2025
(85) 19/11/2021
(86) PCT/US2021/026800 12/04/2021
(87) WO2021/236257 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 21/44*
(62) 1-2021-07405
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm: thu nhận từ dòng bit viđeo được mã hóa cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu được cho phép đối với chuỗi viđeo được mã hóa (CVS-coded video sequence); xác định giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh có được thay đổi trong CVS hay không; dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian và thay đổi độ phân giải thích nghi (ARC-adaptive resolution change); và dựa trên giá trị của cờ thứ hai mà chỉ báo rằng độ phân giải ảnh không được thay đổi trong CVS, giải mã CVS nhờ sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với khả năng biến đổi không gian, và mà không sử dụng việc tái lấy mẫu ảnh tham chiếu đối với ARC.

FIG. 25A 2500A

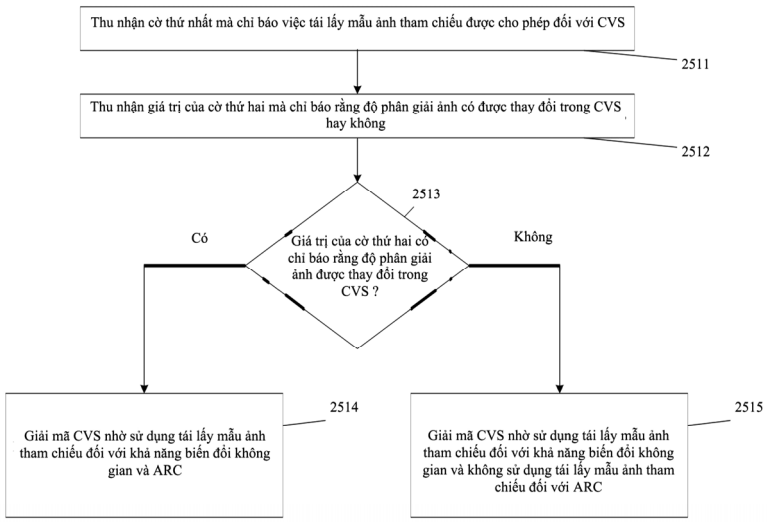

(11) **120162 A**
(21) **1-2025-07802**
(22) 01/02/2021
(30) 63/000,980 27/03/2020 US
17/097,636 13/11/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 09/11/2021
(86) PCT/US2021/016019 01/02/2021
(87) WO2021/194634 30/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021
(51) ***H04N 19/187***
(62) 1-2021-07133
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỂ GIẢI MÃ CHUỖI VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống giải mã chuỗi viđeo được mã hóa có thể bao gồm thu nhận chuỗi viđeo được mã hóa, và giải mã chuỗi viđeo được mã hóa. Giá trị của ký hiệu nhận dạng lớp con thời gian của đơn vị lớp tóm lược mạng (NAL) lớp mã hóa viđeo (VCL) trong chuỗi viđeo được mã hóa được giới hạn nhỏ hơn hoặc bằng giá trị của vps_max_sublayers_minus1, mà chỉ định số lượng tối đa các lớp con thời gian mà có thể có trong lớp trong mỗi chuỗi viđeo được mã hóa mà liên quan đến tập tham số viđeo (VPS), trong VPS đề cập tới bởi đơn vị VCL NAL.

(11) **120163 A**
(21) **1-2025-07805**
(22) 02/08/2021
(30) 202010769451.7 03/08/2020 CN
202010851834.9 21/08/2020 CN
202010930892.0 07/09/2020 CN
(43) 25/11/2025
(85) 02/08/2021
(86) PCT/CN2021/110080 02/08/2021
(87) WO2022/028369 10/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023
(51) ***H04B 7/0413***; *H04L 25/02; H04B 7/06*
(62) 1-2023-00238
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền khối dữ liệu dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và lấy ví dụ, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN). Phương pháp bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo PPDU và có thể gửi PPDU, trong đó PPDU bao gồm chuỗi trường đào tạo dài (Long Training Field, LTF); và một cách tương ứng, thiết bị truyền thông thứ hai nhận PPDU, và phân tách cú pháp PPDU để thu được chuỗi LTF được bao gồm trong PPDU. Các phương án thực hiện sáng chế có thể được sử dụng để thiết kế chuỗi LTF có tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (peak-to-average power ratio, PAPR) tương đối thấp trên toàn bộ băng thông, trên một khối tài nguyên, trên khối tài nguyên được kết hợp, và trong kịch bản đa dòng được xem xét.

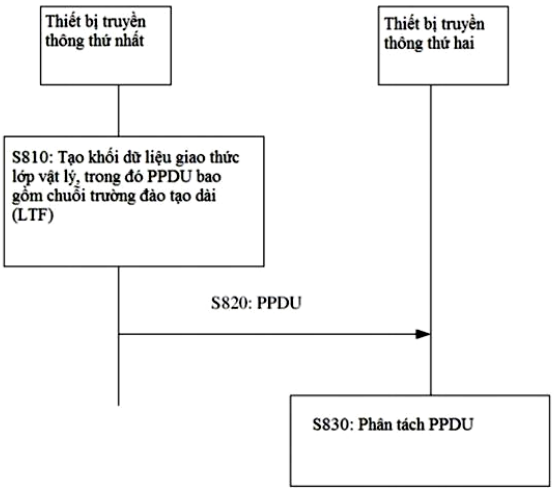

Fig.8

(11) **120164 A**
(21) **1-2025-07814**
(22) 03/02/2019
(30) 201810151352.5 14/02/2018 CN
(43) 25/11/2025
(85) 03/02/2019
(86) PCT/CN2019/074700 03/02/2019
(87) WO2019/158021 22/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020
(51) ***H04L 1/16**; H04W 74/08*
(62) 1-2020-05019
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Yuan (CN); GUAN, Lei (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KÍCH CỠ CỬA SỔ TRANH CHẤP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định kích cỡ cửa sổ tranh chấp, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp bao gồm: gửi, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều gói dữ liệu đến một hoặc nhiều thiết bị thứ hai trên đơn vị thời gian chuẩn, trong đó một hoặc nhiều gói dữ liệu chiếm giữ băng con thứ nhất; nhận, bởi thiết bị thứ nhất, một hoặc nhiều báo nhận yêu cầu lặp tự động hỗn hợp (hybrid automatic repeat request-acknowledgement, HARQ-ACK) mà được phản hồi bởi một hoặc nhiều thiết bị thứ hai và tương ứng với một hoặc nhiều gói dữ liệu; và xác định, bởi thiết bị thứ nhất, kích cỡ cửa sổ tranh chấp của băng con thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều HARQ-ACK. Theo các phương án sáng chế, sự truy cập hiệu quả vào kênh truyền và việc cùng tồn tại một cách thân thiện với các nút tranh chấp xung quanh có thể được thực hiện, và các chi phí báo hiệu thông báo được giảm xuống.

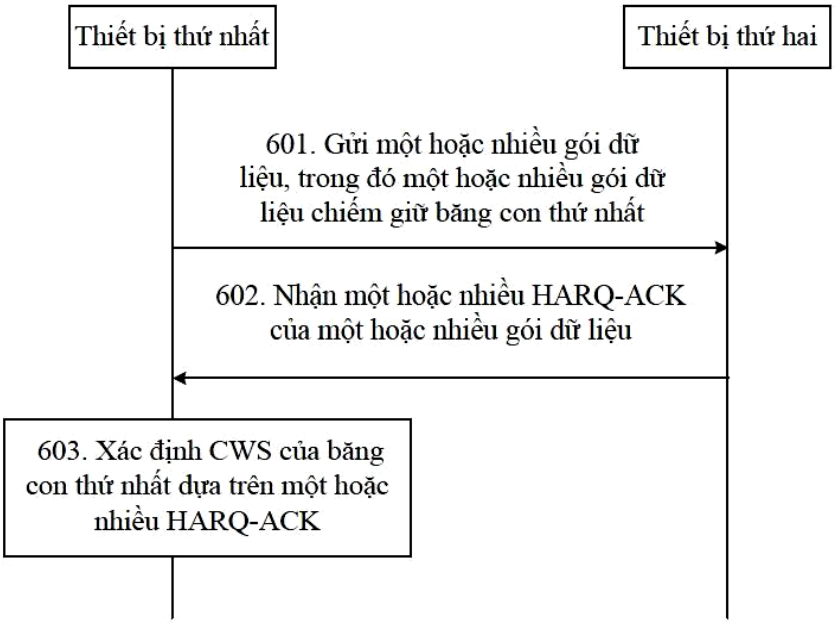

(11) **120165 A**
(21) **1-2025-07817**
(22) 21/03/2024
(30) 10-2023-0039227 24/03/2023 KR
10-2023-0052972 21/04/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 16/10/2025
(86) PCT/KR2024/003578 21/03/2024
(87) WO2024/205134 03/10/2024
(51) ***H10K 59/35**; H10K 77/10; H10K 59/40; H10K 59/80; H10K 59/122; H10K 59/38*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) YOO, Je Won (KR); CHO, Jae Bum (KR); CHOI, Su Jin (KR); KIM, Dae Wook (KR); LEE, Dho Hun (KR); CHO, Hyung Uk (KR); HWANG, Hyun Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm nền, các điểm ảnh con gồm các điểm ảnh con màu thứ nhất bao gồm điểm ảnh con màu thứ (1-1) và điểm ảnh con màu thứ (1-2) để phát ra ánh sáng cùng màu, ánh sáng được phản xạ từ điểm ảnh con màu thứ (1-1) có độ lệch pha so với ánh sáng được phản xạ từ điểm ảnh con màu thứ (1-2), các điểm ảnh con màu thứ hai, và các điểm ảnh con màu thứ ba, mỗi trong số các điểm ảnh con này bao gồm điện cực điểm ảnh con, lớp phát xạ trên điện cực điểm ảnh con, và điện cực đối diện trên lớp phát xạ, lớp gờ xác định các phần khoảng hở dưới xác định vùng phát xạ ở mỗi trong số các điểm ảnh con, lớp cản sáng ở bên trên lớp gờ, và xác định các phần khoảng hở trên tương ứng chồng lên các phần khoảng hở dưới, và các bộ lọc màu ở bên trên lớp cản sáng, và bao gồm các bộ lọc màu thứ nhất, các bộ lọc màu thứ hai và các bộ lọc màu thứ ba.

FIG. 6

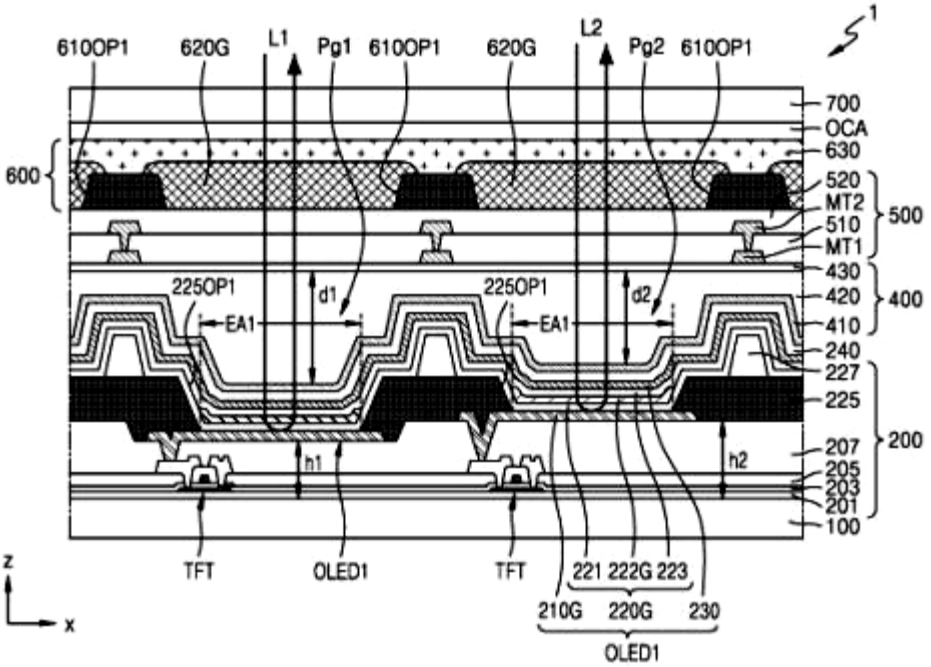

(11) **120166 A**
(21) **1-2025-07838**
(22) 04/03/2024
(30) 23162989.0 20/03/2023 EP
(51) ***H04S 7/00***
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/EP2024/055531 04/03/2024
(87) WO2024/193993 26/09/2024

(71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
(72) JELFS, Sam Martin (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) THIẾT BỊ ÂM THANH ĐỂ TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị âm thanh để tạo tín hiệu âm thanh và phương pháp tạo tín hiệu âm thanh. Thiết bị âm thanh bao gồm bộ thu (201) thu dữ liệu cấu hình tần số âm thanh luồng không khí cho biết tình trạng phụ thuộc của cấu hình tần số âm thanh luồng không khí vào thông số vận tốc luồng không khí. Bộ tạo phản hồi tần số (205) xác định phản hồi tần số luồng không khí khi phụ thuộc vào dữ liệu cấu hình tần số âm thanh luồng không khí, đặc điểm tư thế người dùng và đặc điểm vận tốc luồng không khí đối với luồng không khí. Bộ tạo thành phần âm thanh (207) tạo thành phần tín hiệu âm thanh luồng không khí bằng cách lọc tín hiệu âm thanh thứ nhất bằng cách sử dụng phản hồi tần số luồng không khí. Đầu ra (211) tạo tín hiệu âm thanh bao gồm thành phần tín hiệu âm thanh luồng không khí. Phương pháp tiếp cận có thể cải thiện kết xuất âm thanh luồng không khí, chẳng hạn như kết xuất tiếng ồn của gió trung thực hơn.

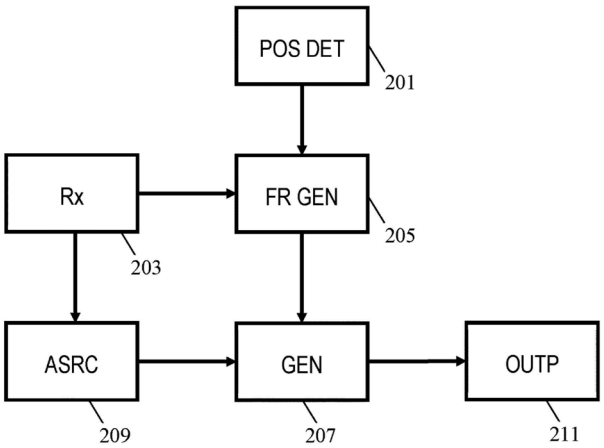

HÌNH 2

(11) **120167 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07841**
(22) 17/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***G06T 7/00**; H04W 4/02; A61B 5/00; G06K 19/07*
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG TRẠM ĐO SINH HIỆU CỘNG ĐỒNG**

(57) Sáng chế này đề xuất một hệ thống trạm đo sinh hiệu cộng đồng không xâm lấn dựa trên công nghệ Quang thể tích ký (Photoplethysmography - PPG) kết hợp camera hồng ngoại gần (NIR), tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu sinh học và thẻ định danh NFC nhằm xác thực người dùng và đồng bộ với hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử EHR. Hệ thống bao gồm: trạm cố định dạng trụ đứng với bệ đỡ cằm để chuẩn hóa tư thế, camera NIR ghi nhận tín hiệu phản xạ sinh học, mô đun đọc NFC, mô-đun xử lý AI tích hợp, và giao tiếp dữ liệu bằng WiFi/5G kết nối đến hệ thống lưu trữ đám mây hoặc server nội bộ.

Công bố hình: 1

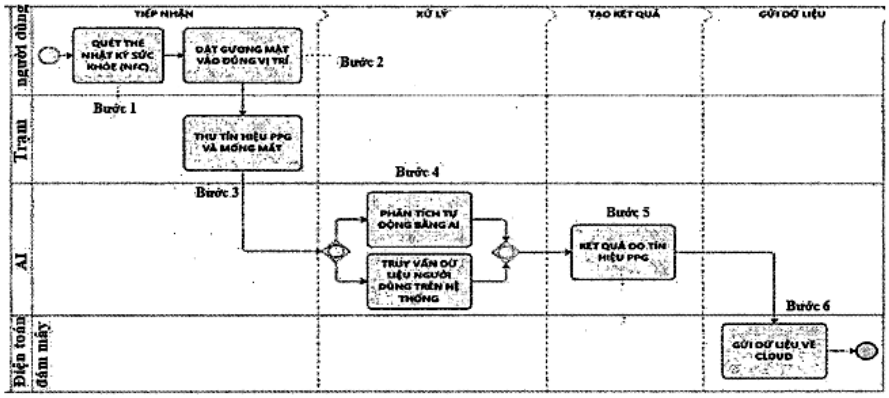

Hình 1

(11) **120168 A**
(21) **1-2025-07845**
(22) 06/03/2024
(30) 10-2023-0035390 17/03/2023 KR
10-2024-0030523 04/03/2024 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/KR2024/095474 06/03/2024
(87) WO2024/196209 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H05K 7/20****; F28D 15/02*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); JI, Kyo Sung (KR); PARK, Min Sik (KR); RYU, Chi Back (KR); YANG, Jun Woo (KR); KIM, Hye Yeon (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ TẢN NHIỆT, MÔ-ĐUN TẢN NHIỆT VÀ THIẾT BỊ ANTEN BAO GỒM CÁC BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tản nhiệt, mô-đun tản nhiệt, và thiết bị anten bao gồm các bộ phận này này. Thiết bị tản nhiệt bao gồm bộ phận thu nhiệt để thu gom nhiệt sinh ra từ các vật sinh nhiệt và bộ phận thải nhiệt để thực hiện trao đổi nhiệt bằng cách khuếch tán nhiệt đã được thu gom bởi bộ phận thu nhiệt và được thiết kế để chiếm một phần của vùng trao đổi nhiệt theo cách sao cho ít nhất đầu mút của bộ phận thải nhiệt kéo dài đến vùng trao đổi nhiệt ở mặt ngoài của thân vỏ được tạo ra gồm các vật sinh nhiệt, qua đó cho phép trao đổi nhiệt chủ động trong vùng trao đổi nhiệt và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế mở rộng diện tích bề mặt tản nhiệt và do đó đạt được hiệu quả là cải thiện hiệu suất tản nhiệt.

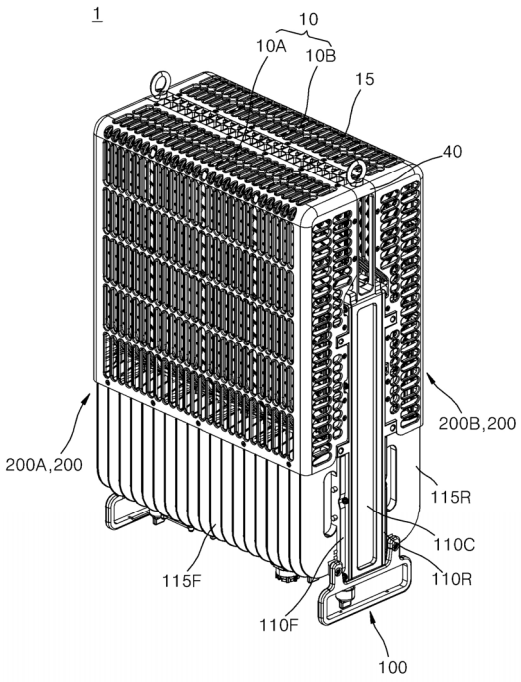

(11) **120169 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07850**
(22) 17/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2025
(51) ***E01D 2/04***
(75) **NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG** (VN)
84 Đội Cấn, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) CẦU DẦM BẢN RỖNG TRÊN HỆ CỌC LAI GỒM CỌC ỐNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ CỌC BÊ TÔNG LY TÂM DỰ ỨNG LỰC

(57) Sáng chế đề xuất cầu dầm bản rỗng trên hệ cọc lai nhằm nâng cao khả năng chịu lực và ổn định kháng chấn cho các công trình cầu cạn đô thị. Hệ cọc lai trong một hàng gồm các cọc dưới (10) là cọc bê tông ly tâm dự ứng lực đóng xuống nền đất và các cọc trên (20) bao gồm hai cọc biên (21) là cọc ống thép nhồi bê tông và ít nhất một cọc giữa (22) là cọc bê tông ly tâm dự ứng lực. Hai cọc biên (21) được liên kết ngàm cứng với giằng móng (30) và xà mũ (50) để chịu lực ngang, mô men uốn và tải trọng động đất, trong khi các cọc giữa được liên kết khớp đơn giản (dạng pin hoặc slot) chỉ truyền tải trọng dọc trục. Kết cấu này tạo ra hệ trụ cầu lai khung-khớp, phân phối nội lực hợp lý, giảm ứng suất đầu cọc PHC, tăng độ cứng ngang và khả năng kháng chấn tổng thể, đặc biệt phù hợp với cầu dầm bản rỗng trên hệ cọc xây dựng trên nền đất yếu hoặc vùng có hoạt động địa chấn.

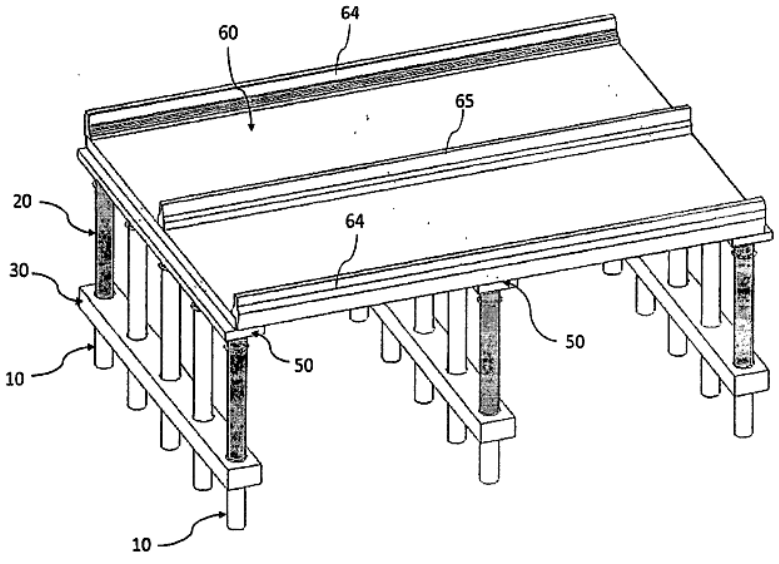

Hình 7

(11) **120170 A**
(21) **1-2025-07873**
(22) 10/12/2024
(30) 10-2023-0181389 14/12/2023 KR
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/KR2024/020117 10/12/2024
(87) WO2025/127655 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***G06T 5/00***; *G06T 7/11; H04N 23/73; G06T 7/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHA, Yeongeun (KR); KIM, Shikwon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ SÁNG HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỆN CỰC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh độ sáng hình ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhiều hình ảnh bằng cách chụp bề ngoài của đối tượng mục tiêu ở các độ sáng khác nhau; trích xuất, trong phạm vi hình ảnh, một hoặc nhiều vùng mục tiêu kiểm tra; so sánh độ sáng của một hoặc nhiều vùng mục tiêu kiểm tra với ngưỡng độ sáng được thiết lập trong mỗi vùng mục tiêu kiểm tra; và tính toán, theo kết quả so sánh, giá trị hiệu chỉnh độ sáng bằng cách phản ánh độ sáng mục tiêu vào độ sáng của vùng mục tiêu kiểm tra.

FIG.4

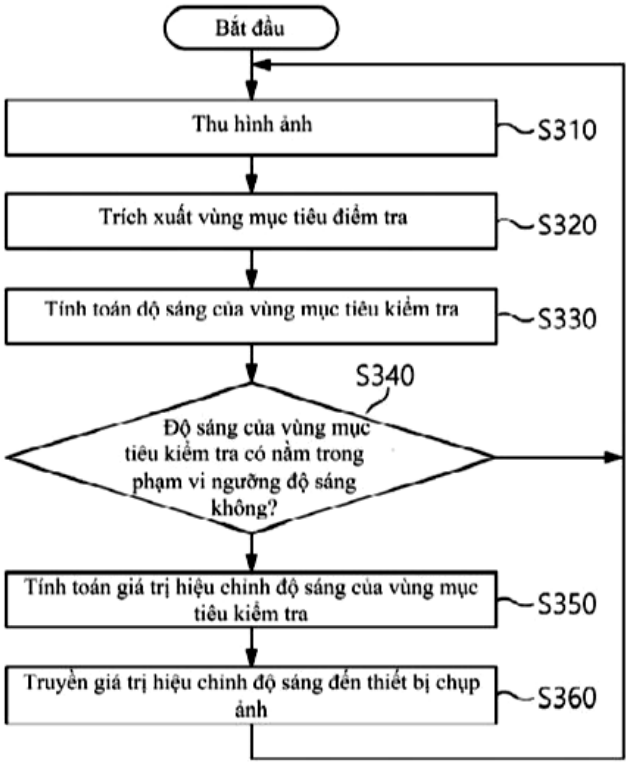

(11) **120171 A**
(21) **1-2025-07875**
(22) 27/03/2024
(30) 18/190,757 27/03/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/US2024/021728 27/03/2024
(87) WO2024/206479 03/10/2024
(51) ***F16B 37/06**; F16B 39/282; F16B 35/06*

(71) **ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC** (US)
6125 18 Mile Road, Sterling Heights, Michigan 48314, United States of America
(72) DONOVAN, Steven P. (US); WARJU, II, Bryan D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHỐT ĐINH TÁN**

(57) Sáng chế đề xuất chốt đinh tán bao gồm trục định ra trục tâm và đầu có phần ngoại vi bên ngoài phối hợp với trục. Nhiều gờ được bố trí dưới đầu để ăn khớp phôi gia công. Nhiều gờ kéo dài hướng kính ra ngoài theo hướng từ vành dịch chuyển được định vị gần trục tâm của chốt đinh tán đến phần ngoại vi bên ngoài của đầu. Mỗi trong số nhiều gờ bao gồm nhiều phần tạo ra ít nhất một thành bên và biên dạng tham số cho mỗi gờ. Chốt đinh tán bao gồm vòng giữ phối hợp với trục và rãnh giữ phối hợp với trục được định vị giữa vành dịch chuyển và vòng giữ. Nhiều gờ và vành dịch chuyển được tạo kết cấu để dịch chuyển hướng kính vật liệu nơi làm việc vào rãnh giữ và phân tán ứng suất trong vật liệu phôi gia công khi chốt được cố định vào phôi gia công.

FIG. 6

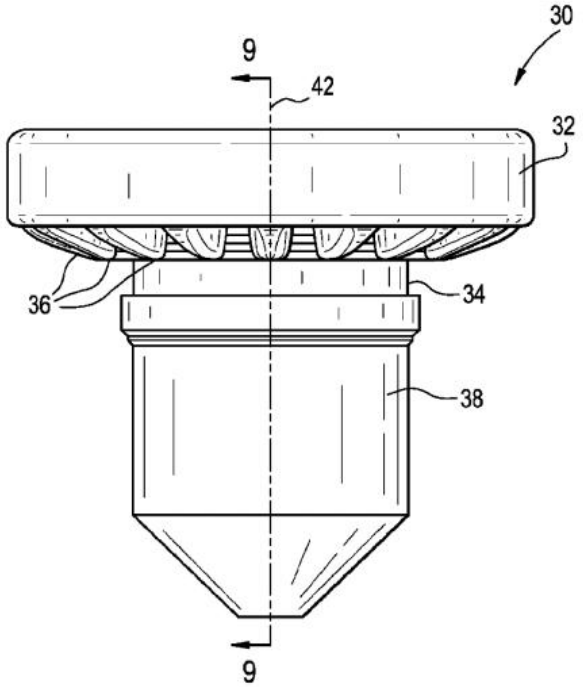

(11) **120172 A**
(21) **1-2025-07881**
(22) 18/03/2024
(30) 202310355879.0 23/03/2023 CN
202310385288.8 07/04/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/CN2024/082132 18/03/2024
(87) WO2024/193494 26/09/2024
(51) ***H04W 72/0446***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) KUANG, Yiru (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Haibo (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó bản tin thứ nhất chỉ báo nhiều đơn vị thời gian được dự kiến bởi thiết bị đầu cuối, nhiều đơn vị thời gian này bao gồm M đơn vị thời gian xung đột, và M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2. Bản tin thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo giữ lại một phần của M đơn vị thời gian hoặc thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo giữ lại toàn bộ M đơn vị thời gian. Theo phương pháp được bộc lộ trong sáng chế, việc thông tin chỉ báo thứ nhất có tồn tại hay không sẽ chỉ báo cho thiết bị mạng rằng toàn bộ hoặc một phần các đơn vị thời gian xung đột cần được giữ lại, để tránh loại bỏ đơn vị thời gian có thể sử dụng và tránh lãng phí tài nguyên cũng như giảm thông lượng hệ thống do tồn tại đơn vị thời gian không thể sử dụng.

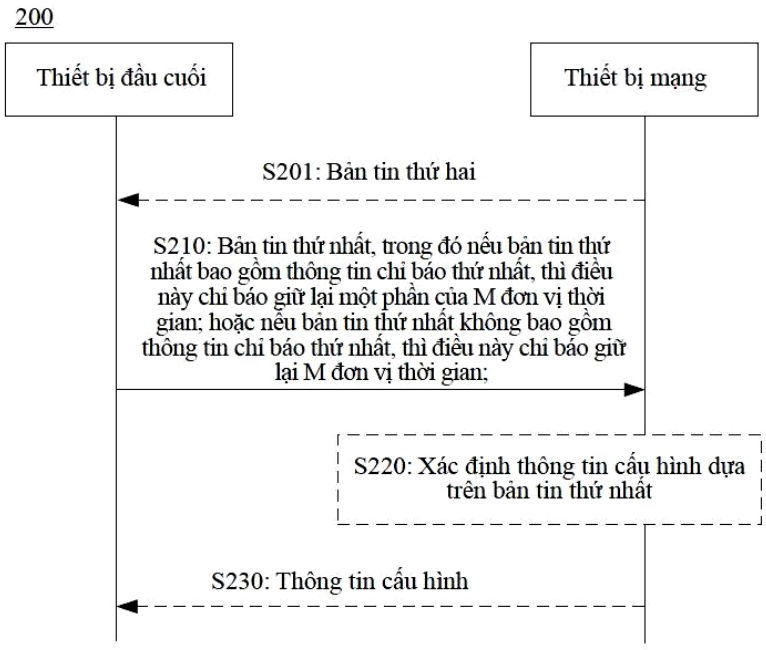

(11) **120173 A**
(21) **1-2025-07884**
(22) 22/03/2024
(30) 2304371.4 24/03/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/GB2024/050787 22/03/2024
(87) WO2024/201008 03/10/2024
(51) ***H04N 19/30****; H04N 19/44; H04N 19/423; H04N 19/187*
(71) **V-NOVA INTERNATIONAL LTD** (GB)
Level 2 20 Eastbourne Terrace, Paddington, London W2 6LG, United Kingdom
(72) CLUCAS, Richard (GB); FIRMAN, Lucy (GB); MIDDLETON, Colin (GB); KELLY, Adam (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI GIẢI MÃ TĂNG CƯỜNG VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp triển khai giải mã tăng cường, bao gồm: bước thu được tập hợp phần dư sơ bộ từ tín hiệu tăng cường được mã hoá đại diện cho một hoặc nhiều lớp dữ liệu dư, bước bổ sung các tập hợp phần dư sơ bộ vào bộ đệm thời gian, bộ đệm thời gian này lưu trữ tập hợp giá trị phần dư thời gian; và, bước lưu trữ dạng biểu diễn của tập hợp giá trị phần dư thời gian, dạng biểu diễn chỉ ra xem một hoặc nhiều giá trị của tập hợp giá trị phần dư thời gian có khác 0 hay không và trong đó mỗi phần tử trong dạng biểu diễn tương ứng với một phần của tập hợp giá trị phần dư thời gian. Bộ giải mã video, bộ chip và phương tiện đọc được bằng máy tính cũng được đề cập đến.

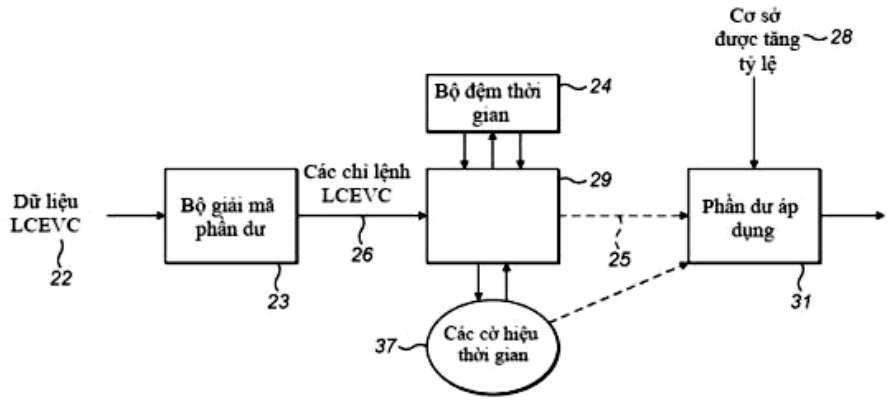

FIG. 3

(11) **120174 A**
(21) **1-2025-07892**
(22) 11/03/2024
(30) 2023-044632 20/03/2023 JP
(51) ***G02B 5/30***
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/JP2024/009373 11/03/2024
(87) WO2024/195610 26/09/2024

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KITANO Kohei (JP); KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp, theo đó có thể ngăn ngừa việc phát hiện nhầm lỗi trong quá trình kiểm tra lỗi. Phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp theo sáng chế là phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp, bao gồm tấm đa lớp quang học và lớp dính nhạy áp được bố trí trên một bề mặt của tấm đó, phương pháp này bao gồm: bước A để thu nhận tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp, trong đó lớp lót chống dính thứ hai được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp; và bước B để kiểm tra tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp trong trạng thái mà lớp lót chống dính thứ hai được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp, trong đó bước A bao gồm việc thay thế lớp lót chống dính thứ nhất được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp bằng lớp lót chống dính có màng bảo vệ bề mặt, bao gồm lớp lót chống dính thứ hai và màng bảo vệ bề mặt được bố trí trên một bề mặt của lớp đó, sau đó bóc màng bảo vệ bề mặt.

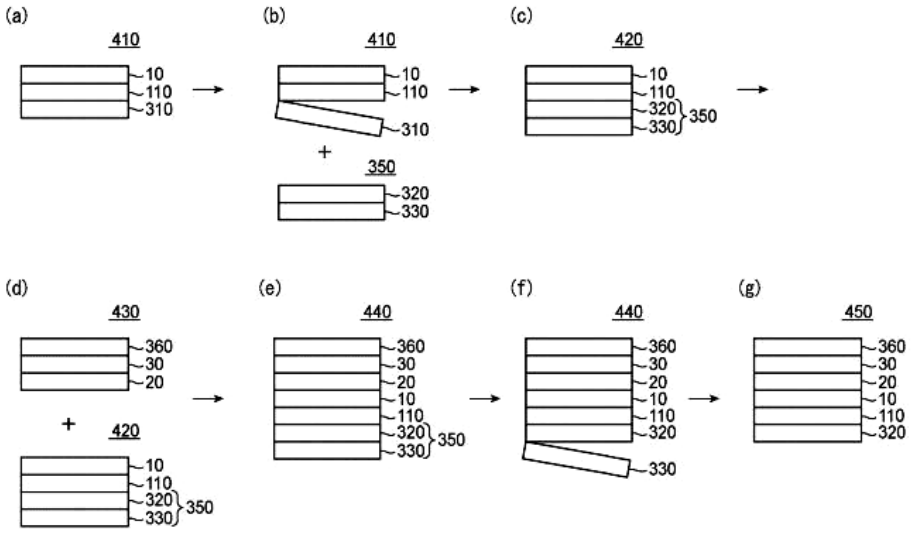

Fig.3

(11) **120175 A**
(21) **1-2025-07893**
(22) 11/03/2024
(30) 2023-044633 20/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 17/10/2025
(86) PCT/JP2024/009374 11/03/2024
(87) WO2024/195611 26/09/2024
(51) ***G02B 5/30***; *B32B 27/32; C09J 7/38; B32B 27/00; C09J 7/24*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KITANO Kohei (JP); KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP LÓT CHỐNG DÍNH CÓ MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp, theo đó có thể ngăn ngừa việc phát hiện nhầm lỗi trong quá trình kiểm tra lỗi. Phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp của sáng chế là phương pháp sản xuất tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp bao gồm tấm đa lớp quang học và lớp dính nhạy áp được bố trí trên một bề mặt của tấm đa lớp quang học, bao gồm: bước A để thu nhận tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp trong đó lớp lót chống dính thứ hai được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp; và bước B để kiểm tra tấm đa lớp quang học có lớp dính nhạy áp trong trạng thái lớp lót chống dính thứ hai được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp. Bước A bao gồm việc thay thế lớp lót chống dính thứ nhất được bố trí trên bề mặt của lớp dính nhạy áp bằng lớp lót chống dính có màng bảo vệ bề mặt, trong đó bao gồm lớp lót chống dính thứ hai và màng bảo vệ bề mặt được bố trí trên một bề mặt của nó, sau đó bóc tách màng bảo vệ bề mặt. Lớp lót chống dính có màng bảo vệ bề mặt được sản xuất bằng phương pháp sản xuất lớp lót chống dính có màng bảo vệ bề mặt, bao gồm: bước “a” để ghép lót chống dính lên bề mặt dính của màng bảo vệ bề mặt có bề mặt dính để tạo thành tấm đa lớp; và bước “b” để xử lý tấm đa lớp bằng xử lý gia nhiệt, trong đó màng bảo vệ bề mặt là màng tự dính chứa nhựa gốc polyolefin.

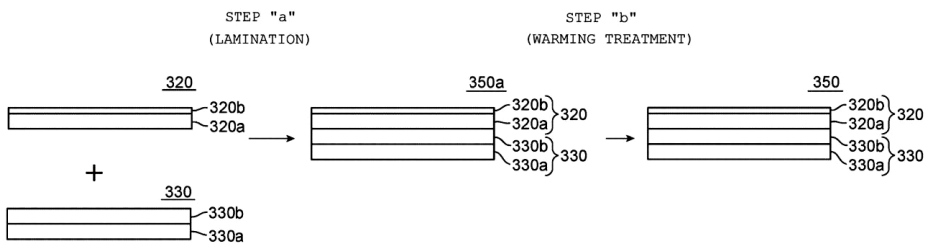

Fig.3

(11) **120176 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-07902**
(22) 20/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2025
(51) ***E02F 3/12***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Tiến Nam (VN); Nguyễn Văn Tịnh (VN); Phạm Văn Minh (VN); Cao Thành Dũng (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **THIẾT BỊ CÔNG TÁC ĐÀO RÃNH HẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị công tác đào rãnh hẹp lắp được với máy cơ sở (5) của một trong số các loại máy làm đất có sẵn, bao gồm: xích đào (15) các cụm cắt và vận chuyển đất được cấu thành từ nhiều răng cắt đất hình nêm (171, 172, 173) và nhiều lưỡi cắt cong (181,182) được gắn trên xích đào (15), trong đó các răng cắt đất hình nêm (171, 172, 173) và các lưỡi cắt cong (181, 182) được bố trí đối xứng nhau qua đường tâm của xích đào (15) để triệt tiêu các thành phần lực cản đào đất tác dụng theo phương ngang ở hai bên của xích đào (15) giúp ổn định chuyển động, giảm rung lắc và lực cản công tác. Cặp lưỡi cắt cong (181, 182) được bố trí đối xứng trong mỗi cụm cắt và vận chuyển đất tạo thành khoang vận chuyển đất, có miệng khoang có kích thước lớn hơn kích thước của miệng đáy khoang. Mỗi lưỡi cắt cong (181, hoặc 182) có ít nhất hai lỗ để lắp được vào xích đào (15), trong đó ít nhất là một trong số hai lỗ của lưỡi cắt cong (181, hoặc 182) là lỗ lắp điều chỉnh có dạng thuôn dài, sao cho điều chỉnh được lưỡi cắt cong (181, hoặc 182) xoay được quanh vị trí của lỗ còn lại để điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp kích thước của miệng khoang và/hoặc miệng đáy khoang, nhờ đó điều chỉnh được lượng đất được vận chuyển lên phía trên của khoang vận chuyển đất.

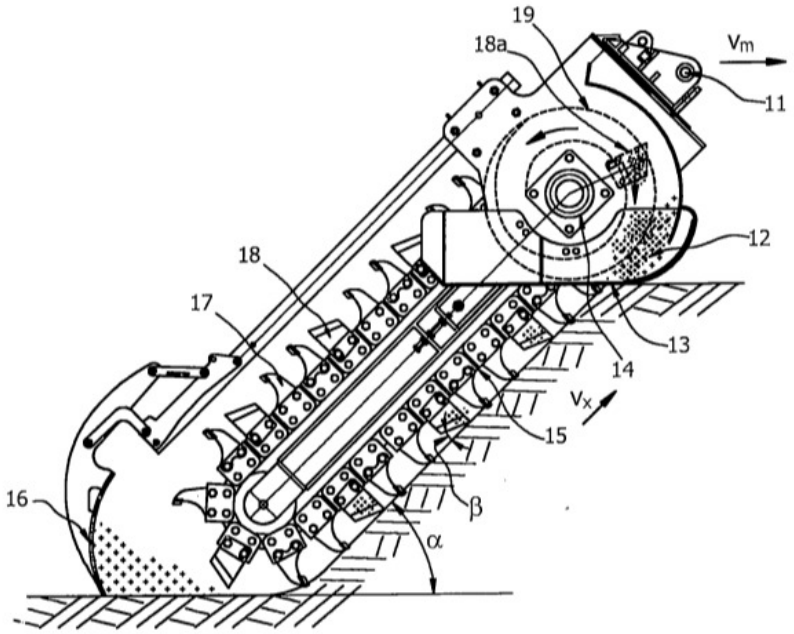

Hình 3

(11) **120177 A**
(21) **1-2025-07913**
(22) 27/03/2024
(30) 63/454,881 27/03/2023 US
63/601,993 22/11/2023 US
(43) 25/11/2025
(85) 20/10/2025
(86) PCT/US2024/021611 27/03/2024
(87) WO2024/206391 03/10/2024
(51) ***E04B 2/08**; E04F 15/02; B32B 3/02*
(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC.** (US)
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30721, United States of America
(72) DREVET, Anthony (FR); LIAO, Shawn (TW); OUYANG, Jing (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **SẢN PHẨM TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm trang trí có thể được sử dụng làm tấm sàn trang trí. Sản phẩm trang trí này bao gồm kết cấu phân lớp có lớp lõi và lớp trên cùng. Lớp lõi bao gồm phần trên và phần dưới tách rời với các khả năng chống nén khác nhau sao cho phần trên của lớp lõi có khả năng chống nén thấp hơn so với khả năng chống nén của phần dưới. Theo một số phương án, ví dụ, phần trên và phần dưới của lớp lõi có thể là các lớp xốp có các độ xốp và mật độ khác nhau. Theo một số phương án, lớp trên cùng bên trên lớp lõi có thể bao gồm lớp phủ, lớp chịu mài mòn, và lớp trang trí. Theo một số phương án, các lỗ có thể kéo dài qua lớp trên cùng, hoặc chỉ qua một phần của lớp trên cùng, để cải thiện thêm đặc tính âm học của sản phẩm trang trí.

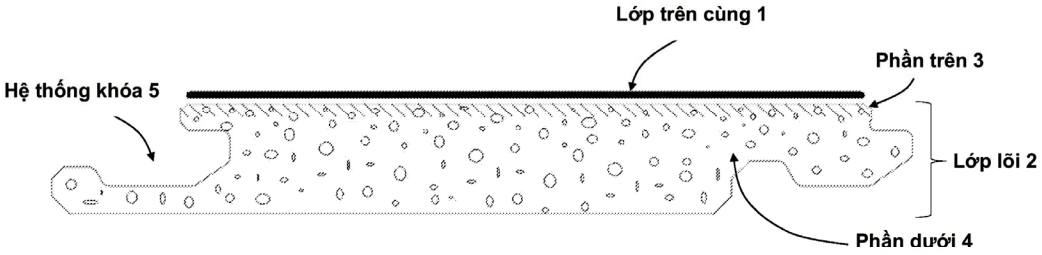

Fig.1

(11) **120178 A**
(21) **1-2025-07919**
(22) 22/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 20/10/2025
(86) PCT/CN2023/083171 22/03/2023
(87) WO2024/192733 A9 26/09/2024
(51) ***H04N 19/12***; *H04N 19/117*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy dịch mã video, phương pháp và bộ máy giải mã video, thiết bị, hệ thống, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: khi dự đoán khối hiện tại, xác định vùng tham chiếu và bộ lọc nội suy của khối hiện tại, và xác định khối dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở vùng tham chiếu và bộ lọc nội suy; xác định phương thức dự đoán tương ứng với khối dự đoán, để xác định, trên cơ sở phương thức dự đoán, hạt nhân biến đổi tương ứng với khối hiện tại; và sử dụng hạt nhân biến đổi để thực hiện biến đổi nghịch đảo trên hệ số biến đổi của khối hiện tại để thu được khối dư của khối hiện tại, và thu được trị số tái cấu trúc của khối hiện tại trên cơ sở khối dư và khối dự đoán của khối hiện tại. Theo sáng chế, nếu khối hiện tại được dự đoán bằng cách sử dụng phương pháp dự đoán lọc nội suy, hạt nhân biến đổi tương ứng với khối hiện tại được xác định bằng cách xác định phương thức dự đoán truyền thống tương ứng với khối dự đoán, nhờ đó cải thiện độ chính xác của việc xác định của hạt nhân biến đổi, và cải thiện các hiệu ứng mã hóa và giải mã video của khối hiện tại.

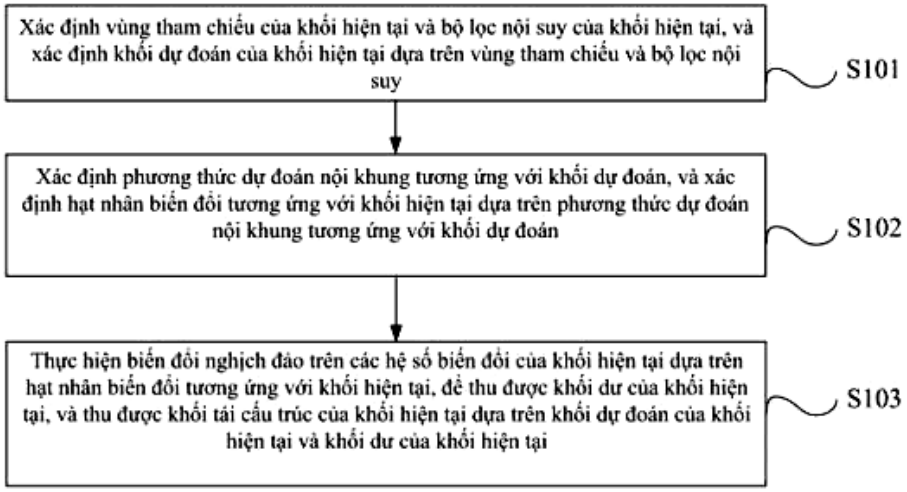

Fig.10

(11) **120179 A**
(21) **1-2025-07927**
(22) 25/03/2023
(43) 25/11/2025
(85) 20/10/2025
(86) PCT/CN2023/083908 25/03/2023
(87) WO2024/197493 03/10/2024
(51) ***H04L 25/03***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) MA, Qianli (CN); HUANG, Huang (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để thực hiện ước lượng nhiễu pha trong trường hợp bộ tạo dao động tinh thể không đồng nhất nhiều luồng một người dùng hoặc nhiều luồng dồn kênh không gian nhiều người dùng, và có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông thế thệ thứ năm (5th generation, 5G). Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: tạo ra tín hiệu miền thời gian thứ nhất và gửi tín hiệu miền thời gian thứ nhất, trong đó tín hiệu miền tần số thứ nhất tương ứng với tín hiệu miền thời gian thứ nhất được nhận bằng cách biến đổi tín hiệu thứ nhất ở một hoặc nhiều vị trí miền tần số thứ nhất trên tín hiệu miền tần số thứ hai thành tín hiệu thứ hai, tín hiệu thứ hai được sử dụng để ước lượng nhiễu pha, biên độ của tín hiệu thứ hai được xác định dựa trên biên độ của tín hiệu thứ nhất, và pha của tín hiệu thứ hai được xác định dựa trên pha của tín hiệu thứ nhất.

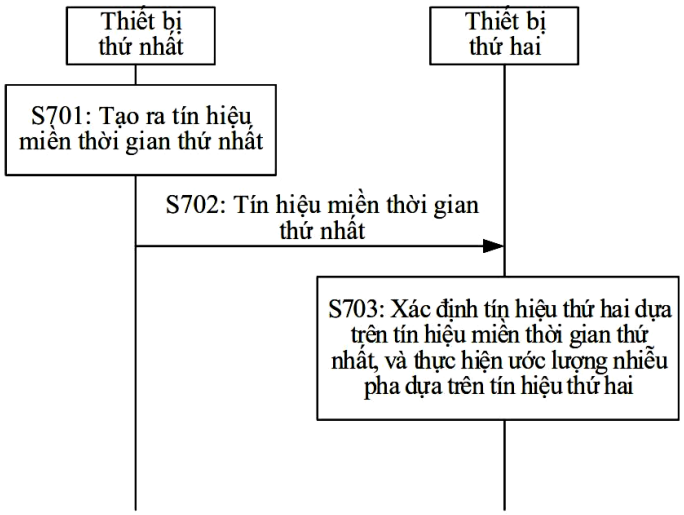

Fig.7

(11) **120180 A**
(21) **1-2025-07948**
(22) 22/11/2019
(30) 10-2018-0146571 23/11/2018 KR
(43) 25/11/2025
(85) 22/11/2019
(86) PCT/KR2019/016195 22/11/2019
(87) WO2020/106117 A1 28/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/50; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-03739
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) KIM, Jae Gon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR); DO, Ji Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán liên thành phần của khối thành phần sắc độ trên cơ sở danh mục chế độ dự đoán liên thành phần và thông tin chỉ số được xác định trước; xác định mẫu tham chiếu cho việc dự đoán liên thành phần của khối thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ dự đoán liên thành phần được xác định; dẫn ra các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính nhờ sử dụng mẫu tham chiếu; và thực hiện dự đoán liên thành phần đối với khối thành phần sắc độ nhờ sử dụng các thông số của mô hình dự đoán tuyến tính.

【FIG. 3】

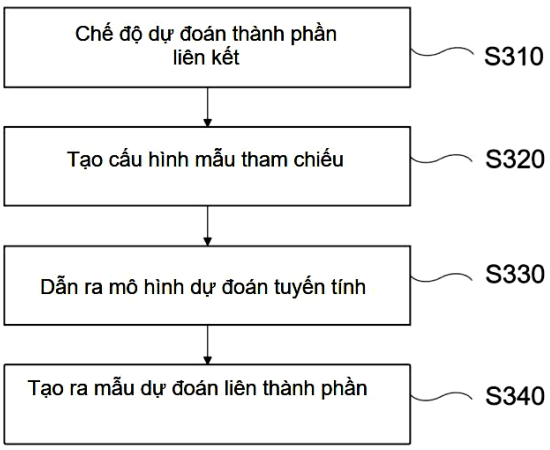

(11) **120181 A**
(21) **1-2025-07951**
(22) 10/09/2020
(30) 62/903,601 20/09/2019 US
17/009,979 02/09/2020 US
(43) 25/11/2025
(85) 10/09/2020
(86) PCT/US2020/050077 10/09/2020
(87) WO2021/055216 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H04N 7/12**; H04N 19/107*
(62) 1-2021-06493
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DÒNG BIT VI ĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu thập cờ thứ nhất chỉ báo liệu kích thước ảnh không đổi được sử dụng trong chuỗi viđeo được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi được sử dụng, giải mã ảnh hiện tại mà không thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng kích thước ảnh không đổi không được sử dụng, thu thập cờ thứ hai chỉ báo liệu kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng kích thước cửa sổ tương hợp được báo hiệu: thu thập kích thước cửa sổ tương hợp, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại giữa ảnh hiện tại và ảnh tham chiếu dựa trên kích thước cửa sổ tương hợp, và thực hiện lấy mẫu lại ảnh tham chiếu trên ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.

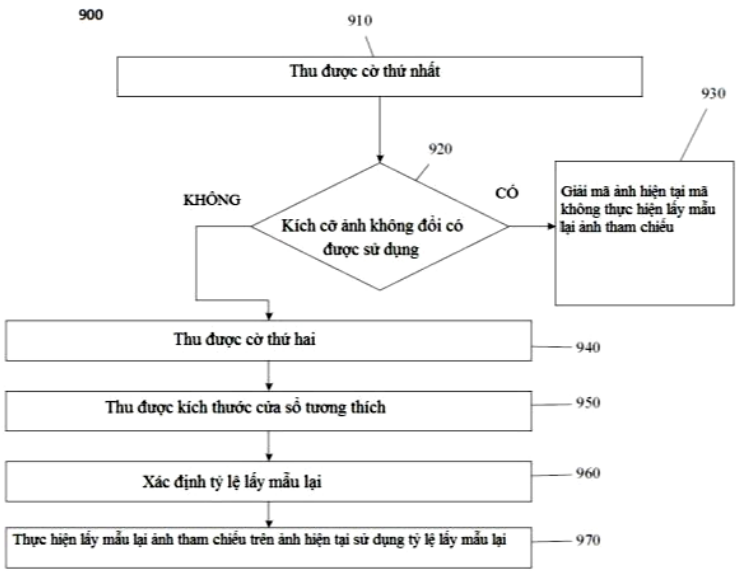

Fig.9

(11) **120182 A**
(21) **1-2025-07952**
(22) 22/03/2024
(30) 2304382.1 24/03/2023 GB
(43) 25/11/2025
(85) 21/10/2025
(86) PCT/GB2024/050784 22/03/2024
(87) WO2024/201005 03/10/2024
(51) ***H04N 19/30****; H04N 19/44; H04N 19/423; H04N 19/187*
(71) **V-NOVA INTERNATIONAL LTD** (GB)
Level 2, 20 Eastbourne Terrace, Paddington, London W2 6LG, United Kingdom
(72) CLUCAS, Richard (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO

(57) Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: thu nhận khung được mã hóa từ tín hiệu video, khung được mã hóa bao gồm mã hóa cơ sở và mã hóa tăng cường; xác định xem có làm mới bộ đệm thời gian hay không; và nếu xác định được bộ đệm thời gian cần làm mới: tái dựng khung được giải mã dựa trên mã hóa cơ sở và mã hóa tăng cường của khung được mã hóa, mà không cần đọc bộ đệm thời gian; và ghi tập các dự đoán theo thời gian mới vào bộ đệm thời gian, dựa trên mã hóa tăng cường của khung được mã hóa.

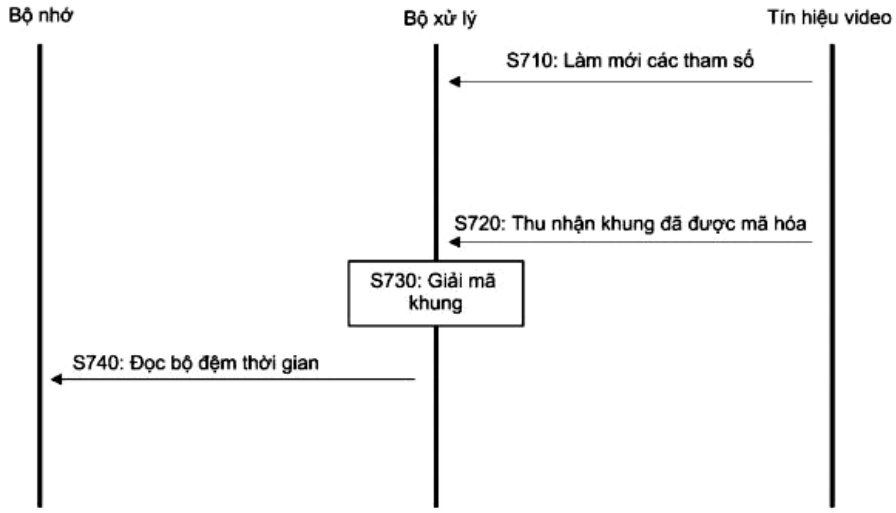

Hình 6

(11) **120183 A**
(21) **1-2025-07958**
(22) 23/12/2020
(30) 62/953,135 23/12/2019 US
(43) 25/11/2025
(85) 18/07/2022
(86) PCT/KR2020/019005 23/12/2020
(87) WO2021/133061 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/18*
(62) 1-2022-04522
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Ảnh có thể được chia thành các ảnh con/các lát/các phiến. Ví dụ, ảnh có thể được chia thành (các) ảnh con, và thông tin liên quan đến ảnh con có thể được sử dụng cho việc lập mã. Thông tin liên quan đến ảnh con có thể được tạo ra bởi thiết bị mã hóa và được truyền đến thiết bị giải mã. Theo các phương án của sáng chế, thông tin liên quan đến ảnh con có thể được báo hiệu một cách hiệu quả.

FIG. 7

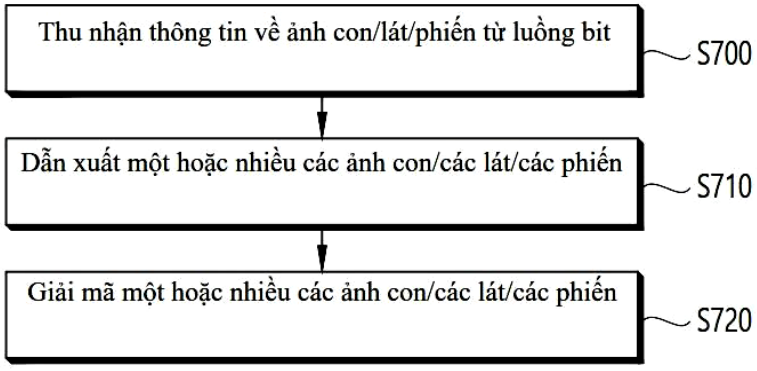

(11) **120184 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-08005**
(22) 22/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2025
(51) ***C01B 39/02****; B01J 29/04; C01B 33/12*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
Số 18 Phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Linh (VN); Ngô Hà Sơn (VN); Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Đôn (VN); Ngô Thanh Hải (VN); Phạm Trung Kiên (VN); Hoàng Kim Huế (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU MAO QUẢN TRUNG BÌNH CHỨA ZEOLIT BEA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu mao quản trung bình chứa zeolit BEA bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị nguồn silic bằng cách:
- thuỷ phân vỏ trấu bằng hệ enzym cellulase và pectinase phân huỷ một phần xenlulozo và lignin;
- nung vỏ trấu đã thuỷ phân để thu được tro trấu chứa chủ yếu là silic oxit;
- hoà tan tro trấu trong dung dịch NaOH để thu được dung dịch natri silicat dùng làm nguồn silic;
(ii) chuẩn bị nguồn nhôm bằng cách:
- xử lý hoạt hoá bột cao lanh tinh chế bằng dòng plasma lạnh với khí mang là khí trơ, để phá vỡ cấu lớp tinh thể kaolinit, chuyển sang trạng thái hoạt động hóa của tứ diện nhôm oxit và silic oxit trong thành phần của cao lanh sau xử lý;
(iii) tổng hợp vật liệu mao quản trung bình từ nguồn silic và nhôm thu được ở trên.

(11) **120185 A** (43) 25/11/2025
(21) **1-2025-08105**
(22) 27/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2025
(51) ***G07D 5/00****; B07C 5/34; G07D 9/00; G06K 7/10; B07C 5/00; G06K 7/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 Phố Cầu Giấy, Phường Láng, thành phố Hà Nội
(72) Phí Văn Lâm (VN); Trần Thị Lan (VN); Trịnh Lương Miên (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐẾM THẺ XU TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẾM THẺ XU SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đếm xu tự động và phương pháp đếm xu tự động sử dụng thiết bị này. Thiết bị bao gồm mô-đun điều khiển trung tâm, cụm khay chứa và động cơ dùng để tiếp nhận và vận chuyển xu, các mô-đun cảm biến nhận dạng xu. Thiết bị ứng dụng công nghệ RFID để xác định nhanh chóng và chính xác số lượng, trạng thái và tình trạng hoạt động của các thẻ xu. Ngoài ra, công nghệ IoT được tích hợp nhằm giám sát quá trình kiểm đếm từ xa theo thời gian thực, giúp nâng cao khả năng quản lý, giảm sự can thiệp thủ công và cải thiện hiệu quả vận hành. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp đếm xu tự động sử dụng thiết bị này.

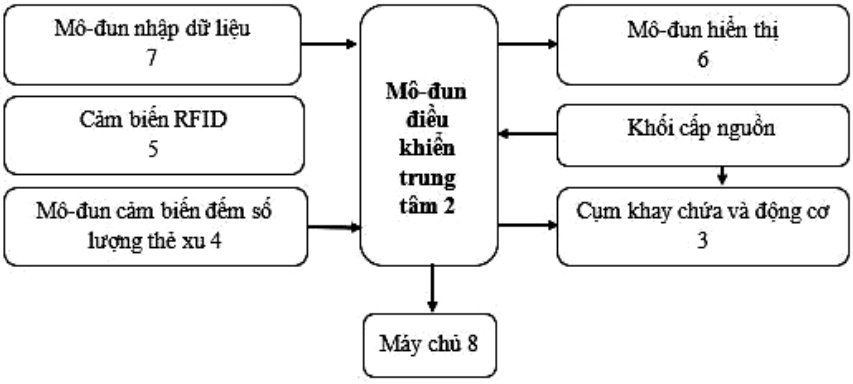

HÌNH 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7368 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2024-00249**

(22) 25/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) ***E02B 3/06***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ, CHỐNG XÓI CHÂN KÈ, CHÂN ĐÊ HOẶC TƯỜNG CHẮN BẰNG TẤM CỪ BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bảo vệ, chống xói chân bờ kè, chân đê hoặc tường chắn bằng tấm cừ bê tông đúc sẵn thay thế cho các giải pháp truyền thống được ứng dụng trong việc bảo vệ nền địa chất các công trình xây dựng bảo vệ bờ sông, hồ, ao, suối và đê biển. Trong đó: công trình bảo vệ bờ (1) là công trình kè bờ hoặc xa bờ sử dụng đa dạng các loại kết cấu kè, tường chắn bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển như: cấu kiện kè vòm, cấu kiện kè khối hộp, cấu kiện kè phá sóng... hay các loại bờ kè truyền thống. Tùy thuộc vào công năng sử dụng, điều kiện địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn của khu vực dự án sẽ áp dụng cụ thể cho từng trường hợp. Tấm cừ bê tông đúc sẵn (2) là các tấm panel bê tông đúc sẵn hoặc tấm tường bê tông đúc sẵn được thể hiện tại bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2280 - Tấm tường bê tông rỗng do chủ sở hữu sản xuất. Tấm cừ (2) có kết cấu vững chắc, thuận tiện trong công tác thi công, lắp đặt, đảm bảo các yêu cầu về khả năng chịu lực, chống xâm thực, chống ăn mòn, và có tuổi thọ cao tương ứng với tuổi thọ công trình. Khác biệt ở chỗ tấm cừ bê tông (2) được lắp đặt dưới chân bờ kè, chân đê hoặc tường chắn tạo thành các vách ngăn thẳng đứng (3), với khả năng tăng chiều sâu bảo vệ, giảm chiều rộng, giảm kích thước thuận tiện trong công tác thi công, có tác dụng ngăn chặn tác động của sóng, gió, dòng chảy hoặc triều cường lên xuống cuốn theo vật liệu nền địa chất tự nhiên, chống lại việc hình thành hố xói gây sụt lún, nứt vỡ và phá hủy kết cấu công trình.

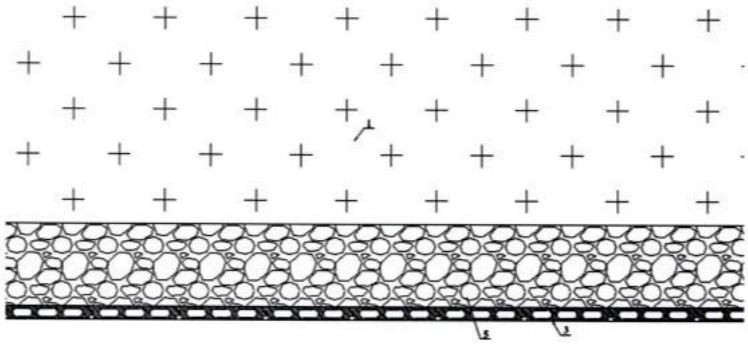

(11) **7369 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00252**
(22) 26/04/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hoàng Thị Yến (VN); Trần Thu Hà (VN)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOBACTER SPHAEROIDES THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH ENZYMES VÀ KHÁNG VI KHUẨN GÂY BỆNH VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng ND42 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ mẫu nước ao nuôi tôm Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có khả năng đối kháng với *V. parahaemolyticus* với đường kính vòng kháng khuẩn: 14,66±0,31 mm và có khả năng sinh 2 loại enzym: gelatinaza, proteinaza với đường kính vòng phân giải lần lượt là: 3,38±0,64. mm và 5,23±1,40 mm tương ứng, được lựa chọn sử dụng làm chế phẩm sinh học ứng dụng trong nuôi tôm thẻ chân trắng.

(11) **7370 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00254**
(22) 26/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***C07C 45/42****; C07C 47/228*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA SPECIALTY INGREDIENTS** (VN)
Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Chúc (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC BENZALDEHYT TỪ TINH DẦU QUẾ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ TINH DẦU QUẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục benzaldehyt từ tinh dầu quế và các sản phẩm từ tinh dầu quế bằng phương pháp thủy phân bao gồm các bước nạp liên tục nguyên liệu tỉnh dầu quế hoặc các sản phẩm từ tinh dầu quế vào thiết bị nạp liệu có dòng hơi bão hòa chạy qua hoặc nạp trực tiếp vào ống dẫn hơi bão hòa, sau đó tiến hành phản ứng thủy phân trong thiết bị phản ứng chứa chất xúc tác bazơ hòa tan trong nước hoặc dạng rắn. Dòng hơi nước đi qua thiết bị phản ứng được làm lạnh để ngưng tụ trong thiết bị ngưng tụ, sau đó tách sản phẩm benzaldehyt thô lắng dưới đáy của thiết bị lắng. Lớp nước bên trên của thiết bị lắng, sau khi lắng và tách lớp benzaldehyt, sẽ được cho qua thiết bị tách benzaldehyt hòa tan trong nước sau lắng. Nước sau khi đã tách benzaldehyt hòa tan được tuần hoàn trở lại lò hơi để thực hiện quá trình sinh hơi cho chu trình phản ứng thủy phân tiếp theo. Chưng cất phân đoạn hỗn hợp bao gồm sản phẩm benzaldehyt thô thu được sau khi lắng tách và benzaldehyt thu được từ quá trình tách benzaldehyt hòa tan trong nước để thu được sản phẩm benzaldehyt có độ tinh khiết trên 99%.

(11) **7371 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00257**
(22) 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024
(51) ***G08B 17/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HY GALAXY** (VN)
Số 1C Tây Thành, P. Quang Trung, Thành Phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
(72) Lê Thành Nhân (VN); Vũ Thành Long (VN); Trần Văn Lích (VN); Vũ Trọng Khiêm (VN)
(54) **HỆ THỐNG BÁO CHÁY KHÔNG DÂY DỰA TRÊN NỀN TẢNG MẠNG LORAWAN**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực truyền tin và xử lý dữ liệu ứng dụng trong phòng cháy chữa cháy. Cụ thể là đề cập đến "hệ thống báo cháy không dây dựa trên nền tảng mạng không dây diện rộng công suất thấp (Long Range Wireless Area Network) hoặc viết tắt là LoRaWAN", dựa trên phương pháp truyền tin kết hợp với xử lý đánh giá dữ liệu để đưa ra cảnh báo. Hệ thống gồm 5 phần: thiết bị đầu cuối (cảm biến), cổng (Gateway) LoRaWAN, hệ thống xử lý trung tâm (network server), trung tâm cảnh báo và lớp hiển thị dữ liệu. Giải pháp được áp dụng không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí triển khai hạ tầng, mà còn tăng độ đảm bảo an toàn về tính mạng tài sản cho người sử dụng.

(11) **7372 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00262**
(22) 03/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024
(51) ***B01D 53/40**; B01D 53/74*
(71) **YANG WANFA INVESTMENT HOLDING CO., LTD.** (TW)
15 F.-1, No. 380, Minquan 2nd Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Yang, Chih-Hsu (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ PHUN BỘT KHÔ ĐỂ LOẠI BỎ AXIT KHỎI KHÍ THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phun bột khô để loại bỏ axit khỏi khí thải bao gồm máy chuyển trọng lượng và ít nhất một máy phun tự động. Máy chuyển trọng lượng được kết nối và đưa chất xử lý hấp thụ dạng bột khô đến thùng đo của máy phun tự động. Chất xử lý hấp thụ trong thùng đo lần lượt được đưa đến ít nhất một đường xả khí của thiết bị đốt thông qua van đóng mở, thùng chứa và cụm cấp liệu của máy phun tự động để trộn với khí trong đường xả để loại bỏ axit. Khi máy chuyển trọng lượng đưa chất hấp thụ vào thùng đo, môđun điều khiển điều khiển van đóng mở để tránh ảnh hưởng đến áp suất của thùng chứa. Môđun điều khiển điều khiển cơ cấu cấp liệu và máy thổi khí của bộ cấp liệu để kiểm soát tốc độ phun và số lượng chất xử lý hấp thụ, nhờ đó tăng hiệu suất loại bỏ axit.

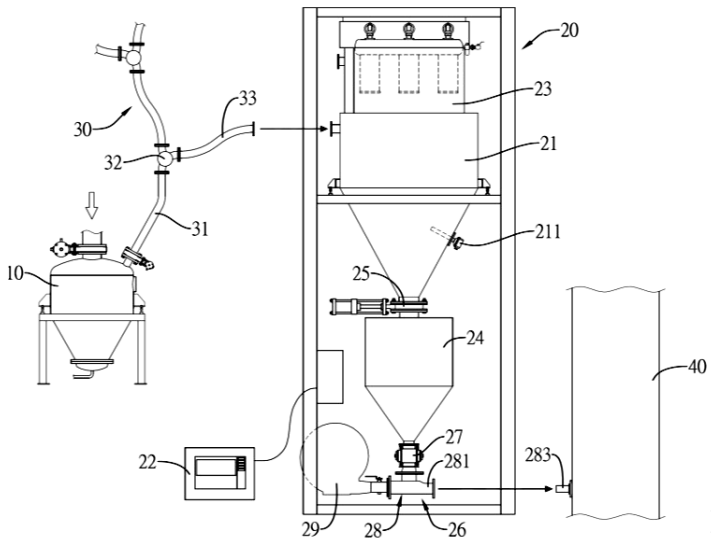

FIG.1

(11) **7373 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00273**
(22) 08/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024
(51) ***B23Q 3/06****; B23Q 17/22*
(75) 1. **JUI-HO WU** (TW)
6F., No. 418, Meishu E. 4th Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan
2. **FENG-CHIEN CHUNG** (TW)
8F., No. 121, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **KHUÔN GIA CÔNG THÂN ỐNG ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn gia công thân ống đầu gậy gôn được lắp ráp trên công cụ gia công nhiều trục để cố định đầu gậy gôn và gia công thân ống đầu gậy gôn, trong đó đầu gậy gôn bao gồm bề mặt lồi-lõm, và thân ống của đầu gậy gôn được tạo ra với nhiều phần lồi định vị dọc theo hướng trục của nó. Khuôn gia công thân ống đầu gậy gôn chủ yếu bao gồm đồ gá kẹp thứ nhất, đồ gá kẹp thứ hai, bộ định vị, và đế của bộ dẫn động được cố định tương ứng trên công cụ gia công nhiều trục, bộ dẫn động điều khiển cánh tay dẫn động xuyên qua đế để di chuyển đồ gá kẹp thứ nhất đến đồ gá kẹp thứ hai, và nhiều bộ ren trên bề mặt kẹp thứ hai của đồ gá kẹp thứ hai được siết chặt và giới hạn các vị trí với bề mặt lồi-lõm của đầu gậy gôn.

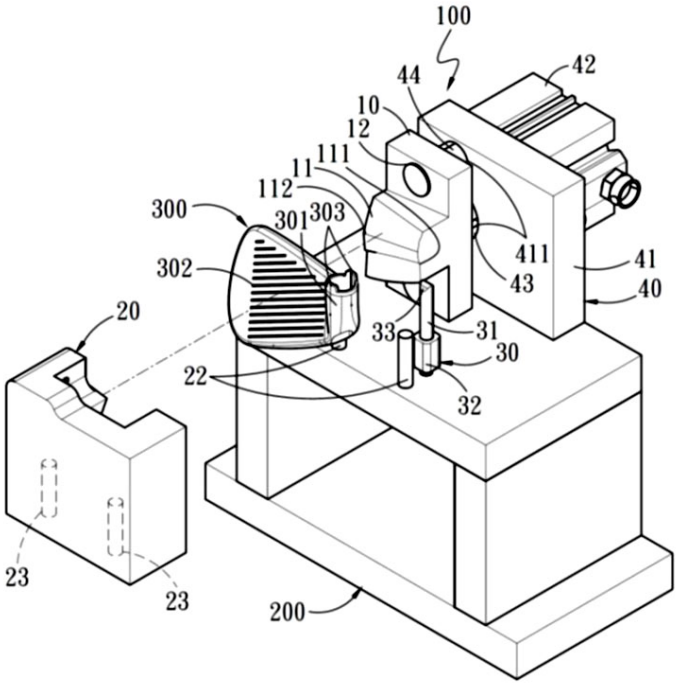

(11) **7374 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00281**
(22) 09/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024
(51) ***B23Q 1/52****; B23Q 3/02; B23Q 3/10; B23Q 1/74*
(75) 1. **JUI-HO WU** (TW)
6F., No. 418, Meishu E. 4th Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan
2. **FENG-CHIEN CHUNG** (TW)
8F., No. 121, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CẤU TRÚC BÀN QUAY CỦA MÁY GIA CÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cấu trúc bàn quay của máy gia công. Bàn quay được bố trí trên máy gia công, bàn quay chủ yếu bao gồm thân, môđun quay thứ nhất, môđun quay thứ hai và môđun dẫn động, trong đó môđun quay thứ nhất được tạo ra với ít nhất một rãnh dẫn hướng thứ nhất bao gồm thành bên ngoài thứ nhất, và môđun quay thứ hai được tạo ra với ít nhất một rãnh dẫn hướng thứ hai bao gồm thành bên ngoài thứ hai, thành bên ngoài thứ nhất và thành bên ngoài thứ hai là các bề mặt thành lồi-lõm lượn sóng, nhờ đó giảm tổn thất ma sát được tạo ra với các bộ phận khác khi môđun quay thứ nhất và môđun quay thứ hai quay, và mang lại sự quay trơn tru.

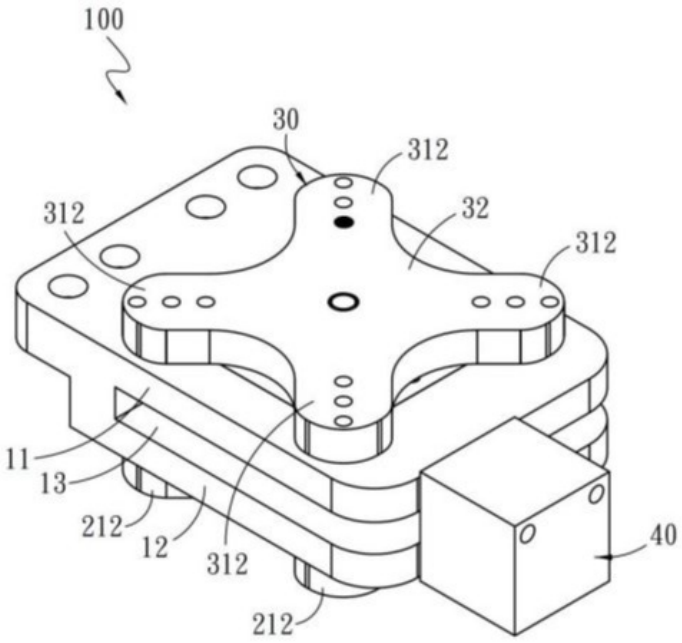

Fig.2

(11) **7375 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00285**
(22) 09/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024
(51) ***G06F 1/26***
(71) **SOLYTECH ENTERPRISE CORPORATION** (TW)
3F, No. 18, Wuquan 7th Rd., Wugu dist., New Taipei city, Taiwan, R.O.C.
(72) CHIEH CHENG (TW); HSIANG CHENG (TW); SHIHHSIN TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CẤP NGUỒN ĐIỆN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại thiết bị cấp nguồn điện trí tuệ nhân tạo (1), được cung cấp lắp đặt trong máy chủ hệ thống Windows và được lắp một bộ chỉnh lưu (10), một bộ biến áp (11), một bộ chuyển đổi công suất (12), một mạch đầu ra (13), một quạt tản nhiệt (14) và một bộ giám sát (15), bộ biến áp (11) kết nối điện với bộ chỉnh lưu (10) và bộ chuyển đổi công suất (12), mạch đầu ra kết nối điện với bộ chuyển đổi công suất (12) và bộ giám sát (15), bộ giám sát (15) kết nối điện với quạt tản nhiệt (14) và được lắp với công cụ hỗ trợ trí tuệ nhân tạo Copilot và có một giao diện đối thoại. Khi giao diện đối thoại (152) tiếp nhận được một cuộc đối thoại được chuyển vào từ bên ngoài, bộ giám sát (15) sẽ phân tích thu thập ý nghĩa của cuộc đối thoại mà tạo ra một chỉ lệnh hành động (153), cùng lúc yêu cầu quạt tản nhiệt (14) báo trạng thái ngay lập tức (140) để khi so sánh ý nghĩa thu thập được khác với trạng thái ngay lập tức (140) sẽ truyền đạt chỉ lệnh hành động (153) đó để điều khiển quạt tản nhiệt (14).

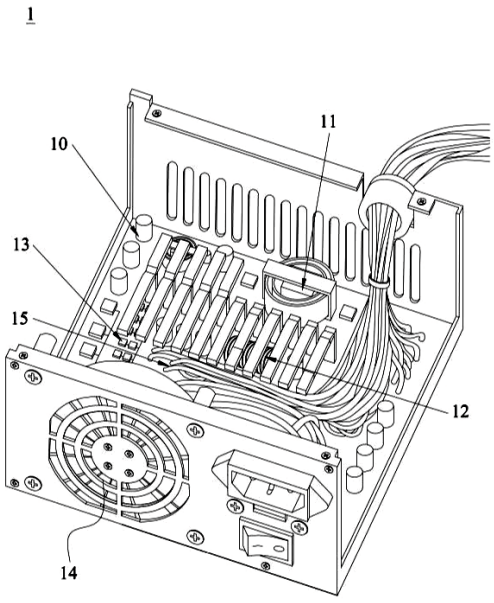

Fig. 1

(11) **7376 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00286**
(22) 09/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024
(51) ***B01J 21/06***
(71) **SEASON AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No. 161-1, Erjia, Guiren Dist., Tainan City 711011, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin-Hung Chang (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG TĂNG ÁNH SÁNG NHÌN THẤY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màng tăng ánh sáng nhìn thấy (100) bao gồm thân màng (10), thành phần graphen (20) được chứa trong thân màng, và thành phần chất quang xúc tác (30) được chứa trong thân màng. Thân màng trong suốt, có dạng màng, và mềm dẻo. Thành phần graphen bao gồm nhiều phần tử graphen (21). Các phần tử graphen được phân bố đều trong thân màng. Thành phần chất quang xúc tác bao gồm nhiều phần tử titan đioxit (31). Các phần tử titan đioxit được phân bố đều trong thân màng. Nhờ vậy, màng tăng ánh sáng nhìn thấy biến đổi một phần của ánh sáng không nhìn thấy thành ánh sáng nhìn thấy, để tăng hiệu suất tạo điện và hiệu quả quang hợp

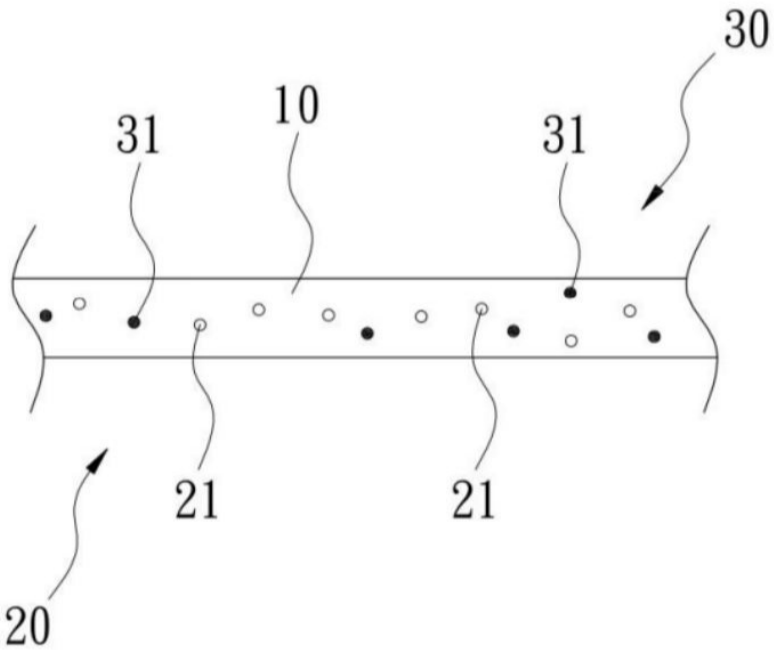

(11) **7377 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00303**
(22) 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024
(51) ***D05B 35/02***
(71) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GẤP MŨ GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gấp mũ giày (1) bao gồm cụm giường máy (2), hai cụm đẩy bên (3), cụm đẩy sau (4), và hai cụm ép (5). Cụm giường máy (2) bao gồm bệ làm việc (22). Hai cụm đẩy bên (3) được bố trí lần lượt trên hai đầu đối diện của bệ làm việc (22). Mỗi cụm đẩy bên (3) có thể di chuyển so với bệ làm việc (22), và bao gồm môđun dẫn động đẩy bên (32) và môđun kẹp đẩy bên (33). Cụm đẩy sau (4) được bố trí về phía sau của bệ làm việc (22), và bao gồm môđun dẫn động đẩy sau (42) và môđun kẹp đẩy sau (43). Hai cụm ép (5) được bố trí phía trên bệ làm việc (22), và có thể di chuyển so với bệ làm việc (22). Mỗi cụm ép (5) bao gồm môđun dẫn động ép (52) và tấm ép (53).

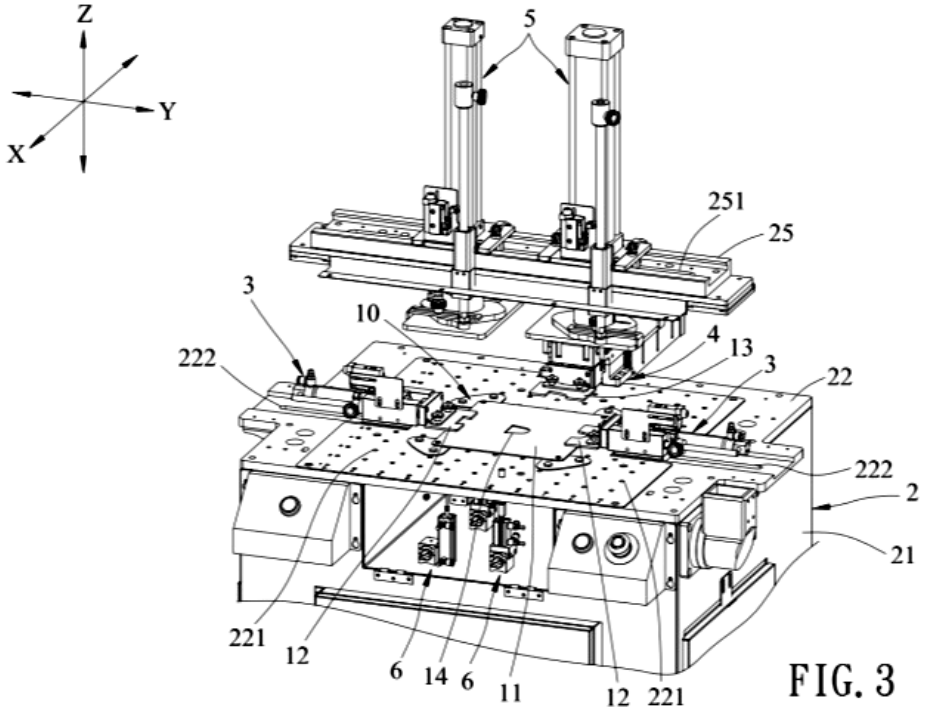

FIG. 3

(11) **7378 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2024-00306**

(22) 17/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2024

(51) ***B82Y 40/00***

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Hoài Linh (VN); Nguyễn Thị Ngọc Anh (VN); Nguyễn Hồng Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CÁC HẠT NANO TỪ $GD_xFE_{3-x}O_4$**

(57) Giải pháp hữu ích này liên quan quy trình chế tạo các hạt nano từ $Gd_xFe_{3-x}O_4$ bằng phương pháp đồng kết tủa các ion Fe^{2+}, Fe^{3+}, Gd^{3+} trong môi trường kiềm thông qua việc sử dụng dung dịch kiềm ở nhiệt độ sôi để kết tủa nhanh các ion kim loại. Giải pháp hữu ích đưa ra giúp rút ngắn thời gian tổng hợp vì không cần nhỏ giọt dung dịch phản ứng khi tiến hành phản ứng đồng kết tủa và làm đơn giản hóa quá trình chế tạo vì không phải sục khí trơ trong suốt thời gian phản ứng. Đồng thời, giải pháp này cũng giúp nâng cao từ độ của hạt nano từ FC_3O_4 pha tạp Gd bằng phương pháp đồng kết tủa. Các hạt nano từ FC_3O_4 pha tạp Gd chế tạo được có khả năng hấp phụ DOX tốt.

(11) **7379 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00307**
(22) 20/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Bảo Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH ĐỐI KHÁNG VỚI PHYTOPHTHORA SP. VÀ CÓ HOẠT LỰC B-1,3-GLUCANAZA, CHITINAZA DÙNG ĐỂ PHÒNG CHỐNG BỆNH CHẢY GÔM TRÊN CÂY BƯỞI THANH TRÀ (CITRUS GRANDIS (L.) OSBECK)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất "Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh đối kháng với *Phytophthora* sp. và có hoạt lực β-l,3-glucanaza, chitinaza dùng để phòng chống bệnh chảy gôm trên cây bưởi Thanh trà (*Citrus grandis* (L.) Osbeck)"; nhằm tạo ra chế phẩm vi sinh dạng lỏng có hiệu suất đối kháng 70-80% và chứa chitinaza với hoạt độ 5-10 U/ml, glucanaza với hoạt độ 0,8-1,5 U/ml ức chế sự phát triển của *Phytophthora* sp. gây bệnh chảy gôm trên cây bưởi Thanh trà.
Quy trình sử dụng môi trường nhân giống LB cơ bản, hạn chế sử dụng các thiết bị phức tạp trong quá trình sản xuất enzym và tỉ lệ các thành phần cảm ứng sinh enzym là yến mạch và chitin hoạt hóa bằng axit đậm đặc (colloidal chitin) với hàm lượng thấp giúp tiết kiệm chi phí (0,5% và 0,3%).

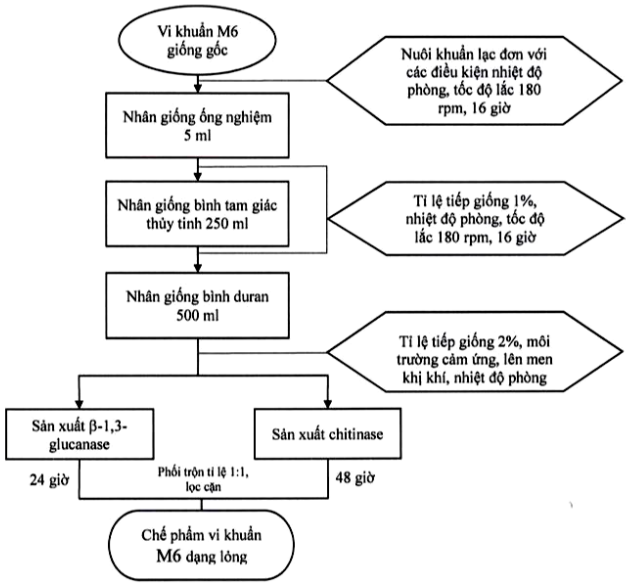

Hình 1. Sơ đồ quy trình sản xuất chế phẩm

(11) **7380 A** (43) 25/07/2024
(21) **2-2024-00313**
(22) 21/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2024
(51) ***C07D 311/02**; A61K 36/48*
(67) 1-2024-03626
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM THU ĐƯỢC TỪ CÂY TIÊU BA VÌ (PIPER BAVINUM)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp có hoạt tính kháng viêm thu được từ cây Tiêu Ba Vì (*Piper bavinum*), hỗn hợp theo sáng chế có hoạt tính kháng viêm trên cơ sở ức chế hiệu quả sự sản sinh NO trên tế bào RAW264.7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp có hoạt tính kháng viêm từ cây Tiêu Ba Vì (*Piper bavinum*) bằng cách chiết phân đoạn. Quy trình cho phép thu được 7 hoạt chất có hoạt tính kháng viêm hiệu quả.

(11) **7381 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2024-00320**

(22) 24/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024

(51) ***A01H 4/00***

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A28, Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Gấm (VN); Phan Thị Lan Anh (VN); Hoàng Thị Thu Linh (VN); Phan Hồng Khôi (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY LAN KIẾM (CYMBIDIUM SP.) BẰNG KỸ THUẬT NUÔI CẤY IN VITRO DƯỚI ÁNH SÁNG ĐÈN LED ĐA PHỔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cây giống Lan kiếm (*Cymbidium* sp.) *in vitro* bằng bằng kỹ thuật nuôi cấy mô dưới ánh sáng đèn LED đa phổ. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các công đoạn: (i) vào mẫu quả Lan kiếm (*Cymbidium* sp.); (ii) cảm ứng phát sinh và nhân nhanh PLBs từ mầm hạt Lan kiếm dưới ánh sáng LED Blue; (iii) tái sinh chồi và nhân nhanh chồi từ PLBs dưới ánh sáng đèn LED đa phổ BR37; (iv) tạo cây *in vitro* hoàn chỉnh dưới ánh sáng đèn LED đa phổ BRW151 và BR37; (v) huấn luyện cây và ra cây ngoài vườn ươm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến các loại đèn LED đa phổ sử dụng trong các giai đoạn của quy trình có các thông số kỹ thuật khác nhau. Đèn LED Blue: gồm 100 % chip LED xanh lam (đỉnh hấp phụ cực đại tại 465nm), đèn có cường độ sáng (PPFD) khoảng từ 62,8 - 76,4 $\mu mol.m^{-2}\ s^{-1}$. Đèn LED BR37: gồm 30% LED xanh lam (đỉnh hấp phụ cực đại tại 465 mm) + 70% LED đỏ (đỉnh hấp phụ cực đại tại 660 mm), đèn có PPFD khoảng từ 49,0-56,5 $\mu mol.m^{-2}\ s^{-1}$. Đèn LED BRW151: gồm 13,8 % LED xanh lam (đỉnh hấp phụ cực đại tại 465nm) + 72,4 % LED đỏ (đỉnh hấp phụ cực đại tại 660 mm) + 13,8 % LED trắng ấm (có phổ hấp phụ từ 420-780 nm), đèn có PPFD khoảng từ 45,8-55,4 $\mu mol.m^{-2}\ s^{-1}$. Các loại đèn LED đa phổ có dạng tuyp, dài 1,2 m và có công suất là 18W. Khoảng cách chiếu sáng từ đèn đến mặt giàn nuôi là 40 cm, chu kỳ chiếu sáng 16 giờ sáng/8 giờ tối, nhiệt độ phòng nuôi là 25°C ± 2°C và độ ẩm phòng nuôi từ 75 - 80%.

(11) **7382 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00439**
(22) 11/07/2024
(30) 2024208856029 26/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***H05K 1/14****; H01R 12/00*
(71) **SHENZHEN LONGOOD INTELLIGENT ELECTRIC CO., LTD** (CN)
1701, Building 1, Xinyilingyu R&D Center, No.30, Honglang North 2nd Road, 69 Unit, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(72) Junming LI (CN); Chengchun LI (CN); Yanting ZHU (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **ĐẦU CẮM DÂY CHỐNG RƠI TRÊN BẢNG MẠCH PCB**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến đầu cắm dây chống rơi trên bảng mạch PCB, gồm lỗ pad trên bảng mạch PCB, trong lỗ pad bố trí đầu nối, xung quanh lỗ của lỗ pad bố trí vòng lỗ bằng lá đồng, vòng lỗ bằng lá đồng này nối với lớp đường dây trong bảng mạch PCB, đầu trên của đầu nối được tán đinh, ép và nối với lõi dây của dây tạo thành một khối, đầu dưới của đầu nối cắm vào trong lỗ pad và nối với vòng lỗ bằng lá đồng trên bảng mạch PCB, thông qua đầu nối, dây được nối điện với lớp lá đồng của bảng mạch PCB, đầu dưới của đầu nối bố trí bộ phận móc ngược, bộ phận móc ngược này kéo dài nghiêng đến cạnh bên của lỗ pad và tiếp xúc với bề mặt bảng mạch PCB, đầu trên của đầu nối bố trí bộ phận giới hạn vị trí nhô ra theo chiều ngang, bộ phận giới hạn vị trí này sát vào mặt trước của bảng mạch PCB. Tổng chiều rộng của bộ phận giới hạn vị trí và đầu nối lớn hơn đường kính của lỗ pad. Đầu nối của giải pháp hữu ích này có thể làm thành đóng gói PCB tiêu chuẩn, không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn giảm chi phí sản xuất và chi phí vật liệu dây.

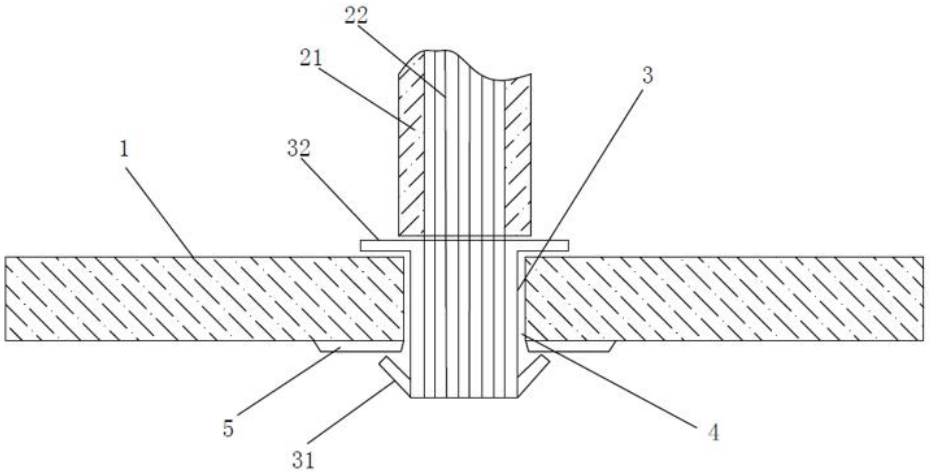

(11) **7383 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2024-00796**
(22) 29/11/2024
(30) 113204819 13/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***A41D 27/00****; D03D 13/00*
(75) **TAIWAN PAIHO LIMITED** (TW)
No.575, Ho Kang Rd., Ho Mei Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan, R.O.C.
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC DÂY ĐAI DỆT CONG VÀ CẤU TRÚC QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc dây đai dệt cong bao gồm lớp sợi dọc và nhiều sợi ngang. Lớp sợi dọc bao gồm nhiều sợi dọc, trong đó mỗi sợi trong số nhiều sợi dọc có giá trị độ căng ban đầu, và giá trị độ căng ban đầu của một trong số nhiều sợi dọc khác với giá trị độ căng ban đầu của một sợi khác trong số nhiều sợi dọc. Nhiều sợi ngang được bố trí liền kề nhau và được dệt lần lượt vào lớp sợi dọc. Cấu trúc dây đai dệt cong có phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất và phần thứ hai này được bố trí liền kề nhau và lần lượt trải dọc theo trục dài của cấu trúc dây đai dệt cong, và các giá trị độ căng ban đầu của nhiều sợi dọc giảm dần theo hướng từ phần thứ nhất đến phần thứ hai.

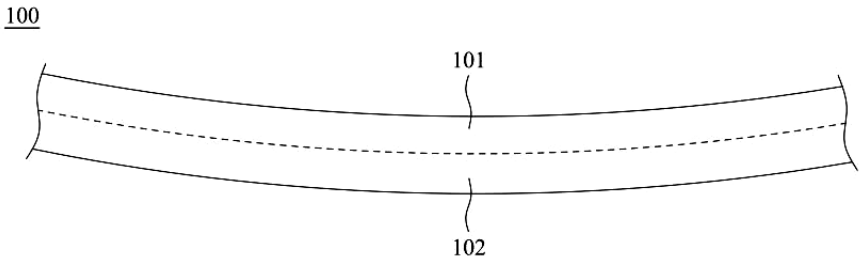

Fig.1

(11) **7384 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00007**

(22) 09/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2025

(51) ***A01G 31/00***

(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Huy (VN); Đinh Nguyệt Thu (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG SÂM RAU BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÍ CANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng sâm rau bằng phương pháp khí canh bao gồm các bước: (i) chuẩn bị củ giống; (ii) thiết lập hệ thống khí canh; và (iii) trồng và chăm sóc cây.

(11) **7385 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00035**
(22) 22/01/2025
(30) 2024209152738 29/04/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) WANG, Mingsi (CN); YAMAGISHI, Koji (JP); HOSOKAWA, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CON TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích cung cấp một loại con trượt và khóa kéo, có thể cải thiện độ trơn trượt của con trượt và tránh làm hỏng chốt gài có thể tháo ra được. Con trượt bao gồm: tấm cánh trên và tấm cánh dưới được bố trí đối diện nhau, có khe hở theo hướng lên xuống; trụ kết nối, kết nối tấm cánh trên và bên đầu trước của tấm cánh dưới; và ít nhất một phần nhô dẫn hướng, được bố trí ở bên đầu trước của tấm cánh trên và nằm trong một cạnh bên của trụ kết nối, bề mặt dưới của phần nhô dẫn hướng hướng về phía tấm cánh dưới tạo thành một bề mặt phẳng, bề mặt dưới của tấm cánh trên tương ứng với rãnh răng xích được hình thành theo chiều ngang, phần nhô dẫn hướng có bề mặt nghiêng, mở rộng dần từ đầu trước ra đầu cuối, chiều rộng của bề mặt nghiêng lớn hơn chênh lệch giữa chiều dài của đường chéo của phần đầu được bố trí nửa phần răng xích và chiều dày của nửa phần răng xích trong chốt gài có thể tháo ra được. Khóa kéo bao gồm dải khóa kéo, và con trượt được lắp đặt trên dải khóa kéo, con trượt thích hợp để trượt qua chốt gài có thể tháo ra được được lắp đặt trên dải khóa kéo.

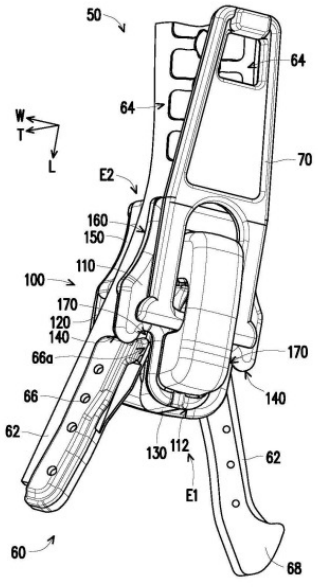

Hình 1

(11) **7386 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00037**
(22) 22/01/2025
(30) 202420994887X 08/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***B65G 43/08***
(71) **DONGGUAN SHINYOU INTELLIGENT TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
Dengwu Industrial Zone, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(72) Hua Wei (CN); Wan Jingen (CN); Zeng Junyao (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LINH HOẠT NHIỀU TRẠM**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị thử nghiệm, cụ thể là đề cập đến thiết bị thử nghiệm linh hoạt nhiều trạm, gồm chân đế; chân đế được bố trí giá nạp liệu, giá dỡ liệu, bệ vận chuyển và giá thử nghiệm; giá nạp liệu được bố trí cụm chi tiết nạp liệu; giá dỡ liệu được bố trí cụm chi tiết dỡ liệu; giá nạp liệu được bố trí cụm chi tiết quan sát; giá thử nghiệm được bố trí nhiều cụm thử nghiệm dọc theo hướng chiều cao; mỗi cụm thử nghiệm đều được bố trí nhiều trạm thử nghiệm dọc theo hướng chiều dài của giá thử nghiệm; bệ vận chuyển được trang bị cụm chi tiết vận chuyển; cụm chi tiết vận chuyển kết nối và có thể tháo rời với cụm chi tiết lấy liệu. Cụm chi tiết vận chuyển của giải pháp này có thể tự động thay thế cụm chi tiết lấy liệu khác nhau theo sản phẩm khác nhau, có thể lắp ráp các loại cụm chi tiết nạp liệu và cụm chi tiết dỡ liệu loại khác nhau theo các sản phẩm khác nhau, từ đó có thể thích ứng với các sản phẩm khác nhau; ngoài ra, thông qua việc bố trí nhiều trạm thử nghiệm dọc theo hướng chiều cao và chiều dài, có thể tiết kiệm không gian, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thử nghiệm các thông số khác nhau của sản phẩm.

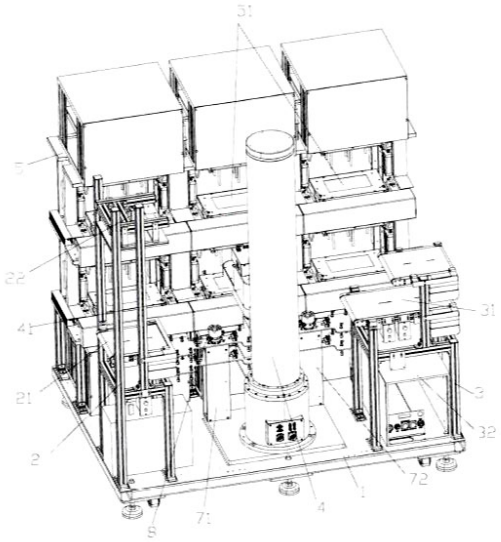

Fig.1

(11) **7387 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00115**
(22) 03/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***A01G 9/20***
(71) **VIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI SỐ** (VN)
Số nhà 45, đường Nguyễn Trãi, tổ 2, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) VŨ VĂN CHẤT (VN)
(54) **NHÀ MÀNG NHÀ LƯỚI CẢI TIẾN TRỒNG HOA, QUẢ, RAU AN TOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà màng nhà lưới cải tiến trồng hoa, quả, rau an toàn bao gồm: khung nhà (1) làm từ ống thép mạ kẽm, mái cong để thoát nước nhanh; các móc ngoàm (2) để lắp tháo ra được các cột, kèo với khung nhà; màng nhựa (3) để phủ trên mái khung nhà; lưới chắn côn trùng (4) được bố trí ở xung quanh khung nhà; dây nịt (5) để cột chặt màng nhựa để chịu được gió bão; khoảng cách (6) giữa nhà màng là 1,5m để ra vào rửa bụi và rêu phủ mái khoang cách ly (7) được bố trí ở lối vào nhà màng nhà lưới; các cảm biến (8) để cảm biến ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, chất đất; quạt chống nóng (9) được lắp ở các mặt bên của khung nhà (1); đèn sáng pin năng lượng mặt trời (10) lắp ở bên trong nhà; camera giám sát (11) được lắp bên trong nhà màng để giám sát cây trồng; hệ thống lọc nước sạch (12) để lọc nước được khoan từ dưới lòng đất; bồn lưu nước sạch (13) để cấp nước tưới; (14) hệ thống tưới nhỏ giọt, (15) phun sương lấy nước từ bồn nước sạch; trung tâm điều hành (16), wifi, internet để điều khiển từ xa; giàn hoa (17) để thu hút côn trùng; trong diện tích khu đất điển hình để làm nhà màng nhà lưới là 500m², với chiều rộng là 20m và chiều dài là 25 m (18). Nhà màng nhà lưới này có thể trồng hoa (ví dụ, đồng tiền), trồng rau (ví dụ, xà lách, su hào ngồng, hoặc bông hẹ), trồng rau ăn quả (dưa chuột, dưa lê).

(11) **7388 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00151**
(22) 12/03/2025
(30) 113116332 02/05/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) **A63B 26/00**
(71) **YU-LUN TSAI** (TW)
No. 111-3, Yonghe Rd., Daya Dist., Taichung City 42877, Taiwan
(72) Yu-Lun Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY CHẠY BỘ CÓ BỘ PHẬN TẤM ĐI BỘ CÓ LỰC CẢN MA SÁT THẤP VÀ ĐỘ BÔI TRƠN CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy chạy bộ bao gồm bộ phận tấm đi bộ, và băng đi bộ (1) bao quanh bộ phận tấm đi bộ. Bộ phận tấm đi bộ bao gồm tấm đỡ (10), tấm chống mòn (20) được lắp trên tấm đỡ, và lớp sáp có thể đóng rắn (40) được bố trí trên tấm chống mòn. Tấm chống mòn được làm bằng vật liệu chống mòn với hệ số ma sát thấp. Tấm chống mòn có mặt dưới tiếp xúc mặt trên của tấm đỡ. Tấm chống mòn có mặt trên được tạo thành tích hợp với nhiều đường rãnh (30). Tấm chống mòn có độ dày nhỏ hơn độ dày của tấm đỡ. Lớp sáp được phủ lên và lấp đầy đường rãnh của tấm chống mòn. Lớp sáp có chiều cao phủ ít nhất là bằng độ sâu của mỗi đường rãnh.

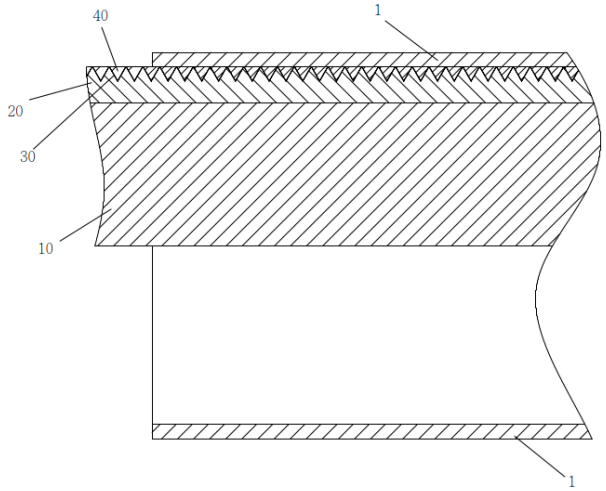

FIG.4

(11) **7389 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00173**
(22) 19/03/2025
(30) 2024209709313 07/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C23C 28/00***
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Jian-Dong Feng (CN); Bin XIAO (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **ĐẦU GẬY GÔN CÓ LỚP MẠ BỀ MẶT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gậy gôn có lớp mạ bề mặt, được sử dụng để giải quyết vấn đề giảm tỷ lệ sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong sản xuất. Đầu gậy gôn có lớp mạ bề mặt bao gồm: thân đầu gậy; và lớp mạ bề mặt, lớp mạ bề mặt tuần tự bao gồm lớp nền, lớp mạ trung gian thứ nhất, lớp mạ trung gian thứ hai và lớp tăng bền, lớp nền liên kết với bề mặt của thân đầu gậy. Nhờ đó, có thể đạt được hiệu quả cải thiện năng suất gia công.

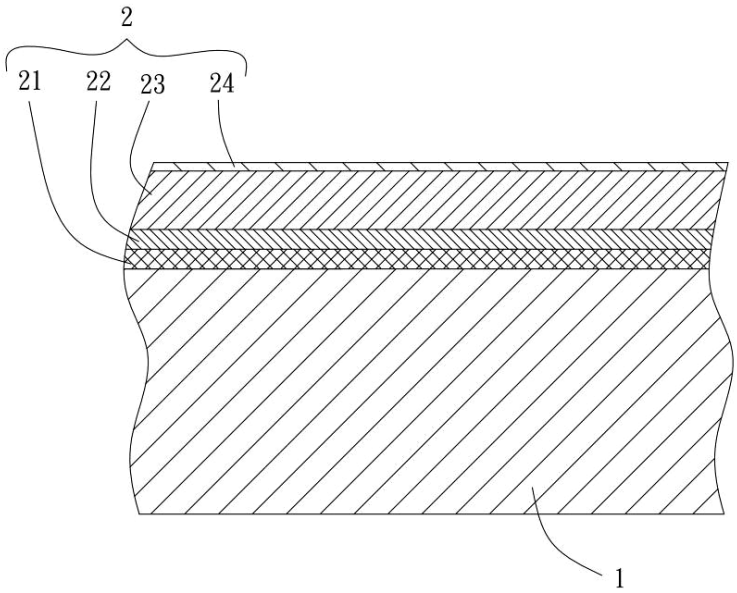

(11) **7390 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00202**
(22) 27/03/2025
(30) 113204254 26/04/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***H05F 3/00***
(71) **KINGDY TECHNOLOGY INCORPORATED** (TW)
18F.-4, No. 186, Jian 1st Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(72) CHEN, PAO-TSUN (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TIẾP ĐẤT LOẠI TIẾP XÚC VỚI CƠ THỂ NGƯỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tiếp đất loại tiếp xúc với cơ thể người, trong đó thiết bị này bao gồm bộ giá đỡ (1), bộ phận đỡ thứ nhất (11), nhiều phần lắp thứ nhất (111), bộ phận đỡ thứ hai (12), nhiều phần lắp thứ hai (121), nhiều chi tiết dạng trục (2), nhiều chi tiết tiếp xúc (3), ít nhất bốn phần xoay (31), lỗ thông (32), chi tiết ghép nối tiếp đất (4), dây dẫn điện tiếp đất (5), phần ghép nối (51) và phần tiếp đất (52), sao cho khi điện tĩnh trong cơ thể người dùng quá mức, phần ghép nối (51) của dây dẫn điện tiếp đất (5) và chi tiết ghép nối tiếp đất (4) có thể được lắp ráp với nhau và phần tiếp đất (52) có thể được đặt trên mặt đất.

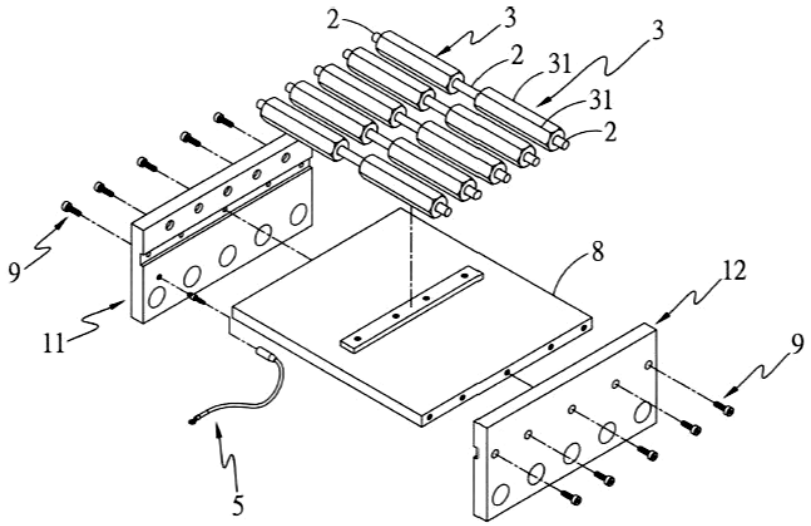

Fig.9

(11) **7391 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00307**
(22) 28/04/2025
(30) 202420967844.2 07/05/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***A47C 7/74***; *A47C 7/72; A47C 7/42; A47C 7/46*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) YUAN, Shidong (CN); BAI, Yeming (CN); Xu, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT THẨM MỸ VÀ GHẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tản nhiệt thẩm mỹ và ghế. Thiết bị này bao gồm đế đỡ thắt lưng cấu thành từ tấm che phía trước và tấm che phía sau được ghép nối phía sau và phía trước. Ít nhất tấm che phía trước có chức năng thông khí, và ít nhất tấm che phía sau được làm bằng vật liệu dẻo. Phần kẹp được tạo ra ở giữa tấm che phía trước và tấm che phía sau, và phần kẹp này tạo ra khoang tiếp nhận để lắp quạt. Ít nhất một bộ phận lắp đặt được bố trí trong khoang tiếp nhận, và bộ phận lắp đặt được tạo kết cấu để lắp đặt quạt. Một vùng của tấm che phía sau đối mặt với bộ phận lắp đặt là bộ phận thông khí. Rãnh lắp đặt hình vành khuyên được làm lõm trên chu vi của bộ phận thông khí, và chi tiết phát sáng được bố trí có thể tháo trong rãnh lắp đặt. Thiết bị tản nhiệt thẩm mỹ và ghế theo giải pháp hữu ích, bằng cách lắp đặt chi tiết phát sáng trên tấm che phía sau được làm bằng vật liệu dẻo, không chỉ tạo ra hiệu ứng ánh sáng môi trường xung quanh đối với người sử dụng, mà cả tấm che phía sau không dễ bắt lửa ngay cả khi được gia nhiệt nhẹ, với độ an toàn cao. Hơn nữa, tấm che phía sau được làm bằng vật liệu cứng và không dễ bị biến dạng khi bị ép bởi người sử dụng, đóng vai trò bảo vệ cho chi tiết phát sáng và kéo dài thời hạn sử dụng của nó.

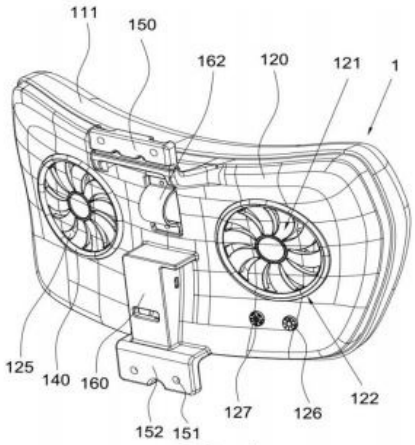

Fig.1

(11) **7392 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00318**
(22) 05/05/2025
(30) JP2024-001570U 17/05/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
(51) ***F16D 13/71***
(71) **EXEDY CORPORATION** (JP)
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan
(72) NISHIYAMA, Motonao (JP); KOSHI, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CHI TIẾT ĐĨA VÀ CỤM CHI TIẾT NẮP LY HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết đĩa bao gồm thân đĩa, lò xo đĩa và các phần nhô ra. Thân đĩa có rãnh. Thân đĩa được bố trí quay được. Lò xo đĩa được bố trí trên rãnh. Các phần nhô ra nhô ra từ bề mặt thành trong tạo ra rãnh. Các phần nhô ra được bố trí rời xa khỏi nhau ở các khoảng cách dọc theo hướng chu vi của rãnh. Lò xo đĩa có đầu chu vi bên ngoài. Đầu chu vi bên ngoài được bố trí giữa bề mặt dưới của rãnh và các phần nhô ra.

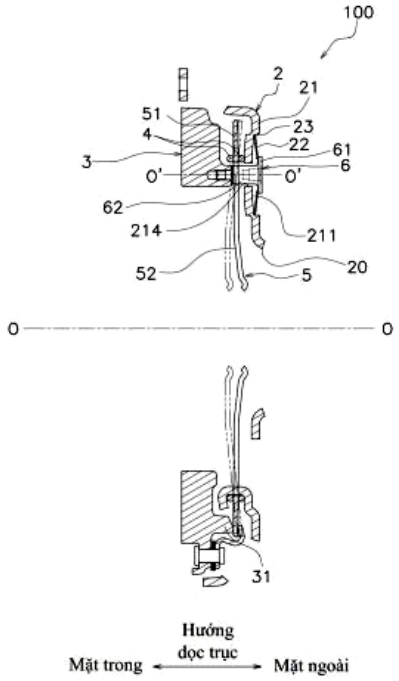

FIG. 2

(11) **7393 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00345**
(22) 12/05/2025
(30) 2024-001537 16/05/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Eriko MASANI (JP); Yohei MIYAZAKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU KÉO CHO KHÓA KÉO ẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo cho khóa kéo ẩn bao gồm: phiến dưới; hai ray trái và phải được dựng đứng dọc theo các cạnh bên của phiến dưới theo hướng trái-phải; các gờ trái và phải kéo dài theo hướng mà các gờ trái và phải tiến lại gần nhau từ các đầu trên của hai ray trái và phải; trụ dẫn hướng được dựng đứng trên phiến dưới; và trụ lắp được bố trí phía trên trụ dẫn hướng. Đầu trước của mỗi một trong số các gờ nằm ở phía trước so với đầu trước của mỗi ray. Điểm bắt đầu của phần cong phía trong-phía trước gờ nằm ở phía sau đầu trước của mỗi ray.

FIG. 7

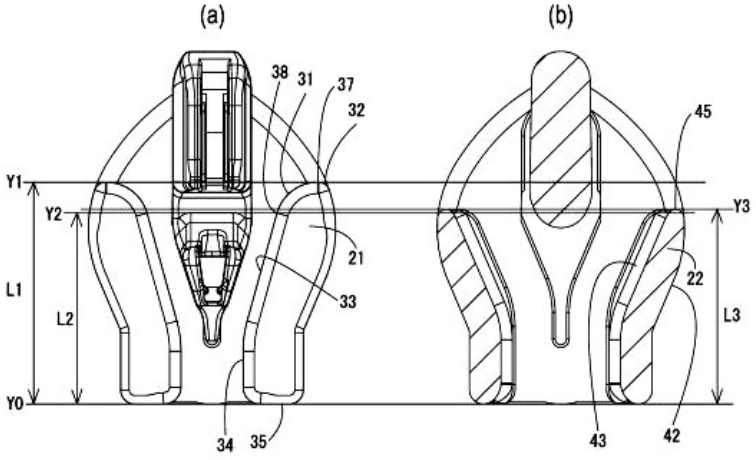

(11) **7394 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00364**
(22) 16/05/2025
(30) 24176545.2 17/05/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***A46B 9/02****; A46B 9/04*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHERIAN Babu (GB); GUPTA Arunima (IN); KOOVALAM PARAMBATH Neumesh (IN); SWAIN Biswa Ranjan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ bộ phận đầu của dụng cụ chăm sóc răng miệng. Bộ phận đầu bàn chải theo sáng chế này có sự sắp xếp/bố trí nhất định của các cụm lông trên mặt cắm lông, trong đó mặt cắm lông này gồm có ít nhất năm cụm lông kéo dài theo hướng xuyên tâm quanh điểm mốc hoặc xung quanh cụm lông ở giữa nằm trên điểm mốc thuộc vùng trung tâm mặt cắm lông; và có ít nhất một cụm lông ngoại vi nằm gần với biên ngoài mặt cắm lông, ở đầu xa và/hoặc đầu gần. Bộ phận đầu bàn chải theo sáng chế này cung cấp khả năng làm sạch một cách hiệu quả và cảm giác nhẹ nhàng cho người dùng.

(11) **7395 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00365**
(22) 16/05/2025
(30) 24176557.7 17/05/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***A46B 5/02****; B29C 45/16*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHERIAN Babu (GB); GUPTA Arunima (IN); KOOVALAM PARAMBATH Neumesh (IN); SWAIN Biswa Ranjan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ một dụng cụ chăm sóc răng miệng bao gồm một phần thân có đầu và tay cầm kéo dài dọc theo trục dọc. Phần thân được làm bằng chất liệu thứ nhất, và tay cầm bao gồm hai hoặc nhiều chỗ lõm, trong đó ít nhất hai chỗ lõm là chỗ lõm có lỗ thông, các chỗ lõm này được lấp đầy bằng chất liệu khác khác với chất liệu thứ nhất và có độ cứng Shore thấp hơn chất liệu thứ nhất. Các chỗ lõm có lỗ thông mở rộng đáng kể trên phần tay cầm. Tay cầm được yêu cầu mang lại sự linh hoạt trong thiết kế theo nhu cầu của người dùng.

(11) **7396 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00376**
(22) 20/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2025
(51) ***A61B 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hải Miền (VN)
(54) **HỆ QUANG HỌC SOI RĂNG TRƯỚC VÀ SAU TRÁM BẰNG KỸ THUẬT HUỲNH QUANG**

(57) Giải pháp hữu ích mô tả việc ứng dụng các kỹ thuật quang học nói chung và kỹ thuật huỳnh quang nói riêng trong lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh nha khoa có nhiều ưu điểm nổi trội so với các phương pháp chẩn đoán truyền thống khác (khám lâm sàng, chụp X-quang,...). Giải pháp hữu ích này cũng mô tả hệ quang học soi răng trước và sau trám bằng kỹ thuật huỳnh quang, sử dụng ánh sáng từ đèn LED kích thích răng phát huỳnh quang. Dựa trên màu sắc phát quang của khu vực mô răng, ta có thể phát hiện và đánh giá tình trạng mô răng cũng như các dấu hiệu sâu răng trước và sau trám. Hệ chụp ảnh huỳnh quang răng có thành phần cấu tạo bao gồm một đèn LED 405 nm công suất 1 W kết nối với một mạch điều khiển đèn và một camera nha khoa có thể kết nối với máy tính. Hệ chụp được thiết kế nhỏ gọn với tính linh động cao để có thể dễ dàng thao tác trong khoang miệng người bệnh. Công suất phát quang của LED có thể được tùy chỉnh bởi người sử dụng, phụ thuộc vào tín hiệu huỳnh quang răng mà bác sĩ muốn quan sát. Hình ảnh phát quang của răng có thể được quan sát bằng hai cách: quan sát trực tiếp bằng mắt thường, hoặc quan sát qua màn hình máy tính và toàn bộ hình ảnh sẽ được lưu trữ trong máy tính. Soi răng bằng kỹ thuật huỳnh quang có nhiều ưu điểm như là có độ nhạy cao đối với các loại tổn thương sớm trên răng mà các phương pháp truyền thống khó phát hiện, an toàn vì không sử dụng bức xạ ion hóa hay từ trường mạnh, giá thành thấp, chẩn đoán nhanh, thiết bị nhỏ gọn, cơ động.

(11) **7397 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00389**
(22) 23/05/2025
(30) 2403001513 24/05/2024 TH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***C02F 3/00***
(75) **DHITI TOWIWAT** (TH)
163/71 Soi Phahon Yothin 32 Sena Nikhom Chatuchak Bangkok 10900 Thailand
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bể xử lý nước thải, trong đó bể xử lý nước thải bao gồm kết cấu được chia thành buồng thứ nhất, buồng lọc, và buồng xử lý, mỗi trong số các buồng được kết nối thông với nhau bằng các đường dẫn thông mà cho phép nước thải chảy từ một buồng đến buồng tiếp theo. Buồng thứ nhất được kết nối với ống dẫn đầu vào để nhận nước thải vào để xử lý. Ống dẫn được lắp đặt để kết nối đáy của buồng thứ nhất với buồng lọc, mà được trang bị với phương tiện lọc để giữ lại chất thải rắn bên trong các máng bên trong của nó, ngăn các chắn rắn khỏi việc chảy xuôi theo dòng nước. Bước xử lý sơ bộ này làm giảm các vật liệu chất thải lớn trước khi nước đi vào buồng xử lý. Buồng xử lý bao gồm ống dẫn bơm sục khí và trộn mà tuần hoàn nước từ đáy lên phía trên để thay thế nước được sục khí ở bề mặt, hướng nó về phía cụm buồng lắng đọng. Cụm buồng lắng đọng tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắng các chất rắn dạng huyền phù xuống đáy của bể và đồng thời kiểm soát bùn nổi bằng cách hướng nó về phía bộ phận xử lý hoặc thải bỏ bùn. Nước thải được xử lý sau đó được xả từ bể qua ống dẫn đầu ra có chất lượng được cải thiện, đảm bảo hàm lượng các chất rắn dạng huyền phù đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

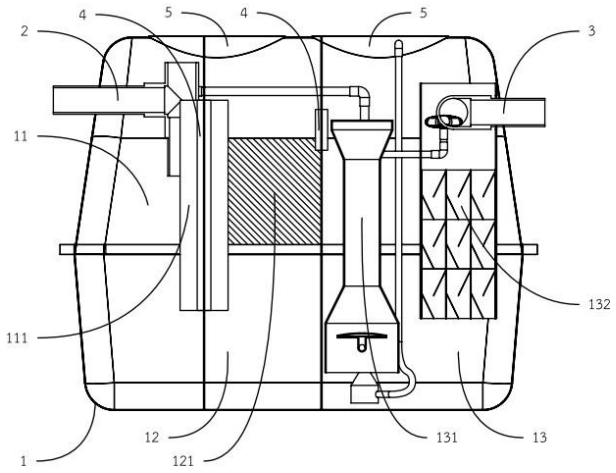

(11) **7398 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00390**
(22) 23/05/2025
(30) 2403001516 24/05/2024 TH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***C02F 3/00***
(75) **DHITI TOWIWAT** (TH)
163/71 Soi Phahon Yothin 32 Sena Nikhom Chatuchak Bangkok 10900 Thailand
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM BUỒNG LẮNG ĐỌNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm buồng lắng đọng, trong đó cụm buồng lắng đọng bao gồm bộ phận có kết cấu được tạo ra làm kết cấu chính có ít nhất một sự kết nối với ống dẫn thoát nước, trong đó bộ phận có kết cấu còn được tạo kết cấu để chứa cụm gồm thiết bị hỗ trợ lắng đọng và thiết bị kiểm soát bùn nổi ở một hoặc nhiều vị trí, sao cho các chất rắn dạng huyền phù trong nước lắng xuống đáy và bùn nổi trên bề mặt nước được tách ra và được hướng đến bộ phận xử lý hoặc thải bỏ bùn. Thiết bị kiểm soát bùn nổi được tích hợp với ống dẫn không khí để tạo ra lực đẩy mà đẩy chất lỏng chứa bùn nổi và cho phép bùn tuần hoàn lại vào trong hệ thống. Giải pháp hữu ích được tạo ra và phát triển để tích hợp cả thiết bị hỗ trợ lắng đọng và thiết bị kiểm soát bùn nổi vào trong cụm buồng lắng đọng duy nhất để giảm không gian cần thiết cho quá trình lắng đọng, nhờ đó làm giảm các chi phí sản xuất. Hơn nữa, nước thải được xử lý có chất lượng được cải thiện mà cho phép tái sử dụng có lợi, và hiệu quả tổng thể của việc xử lý nước thải được tăng cường sao cho dòng nước thải được xả đáp ứng các tiêu chuẩn lắng đọng theo quy định của pháp luật.

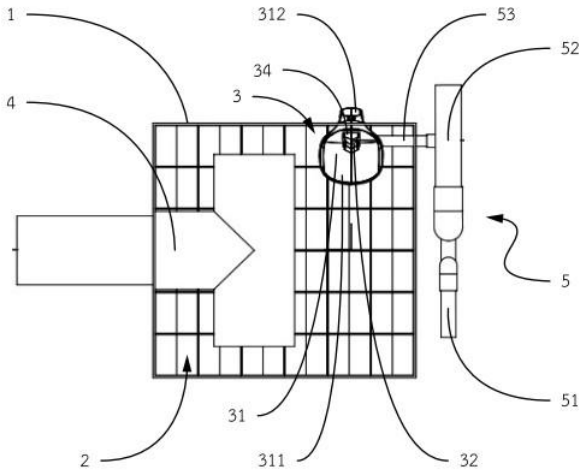

(11) **7399 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00395**

(22) 26/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2025

(51) ***A47C 17/00****; B60N 2/00*

(71) **TRẦN DỰ THIÊN HÙNG VƯƠNG** (VN)
P302 - K98/1/2 Châu Thượng Văn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Trần Dự Thiên Hùng Vương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ VỊ TRÍ GIỮA CÁC GIƯỜNG NẰM, DÃY GIƯỜNG NẰM VÀ LỐI ĐI TRÊN XE KHÁCH GIƯỜNG NẰM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bố trí 1 lối đi dọc cùng các lối đi ngang trên xe khách; Bố trí vị trí các giường nằm trên xe khách. Để tăng thêm chiều rộng của lối đi và chiều rộng giường nằm. Tạo sự thông thoáng khi đi lại trên xe. Tạo không gian rộng rãi trên mỗi giường nằm cho hành khách. Khắc phục hạn chế về chiều rộng của lối đi và giường hành khách trên xe thế hệ cũ, sử dụng 2 lối đi dọc giữa 3 dãy giường nằm.

HÌNH VẼ MÔ TẢ:

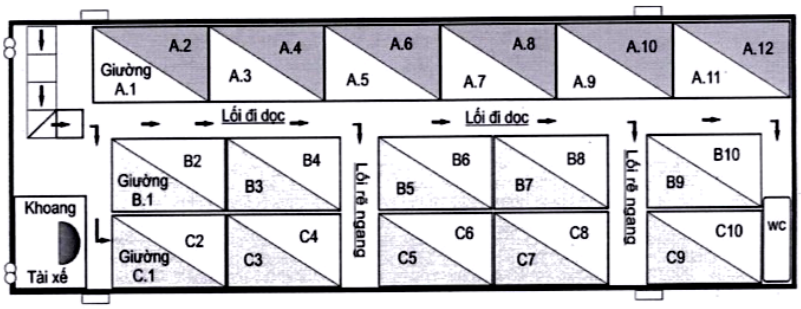

(11) **7400 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00462**

(22) 17/06/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025

(51) ***G06Q 20/20***

(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(72) Phạm Văn Dương (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI VÉ SỐ QUA THIẾT BỊ MÁY TÍNH TIỀN TÍCH HỢP POS TẠI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH**

(57) Giải pháp đề xuất một hệ thống tích hợp giữa phần mềm bán hàng (POS), máy tính tiền và thiết bị in hóa đơn nhằm cho phép bán vé số Vietiott và vé số truyền thống trực tiếp tại các cơ sở kinh doanh như quán cà phê, cửa hàng tiện lợi, siêu thị nhỏ,.. Thông qua kết nối API với hệ thống của Vietlott và các công ty xổ số truyền thống, vé số được khởi tạo, xác thực và in cùng hóa đơn thanh toán. Mô hình này giúp mở rộng kênh phân phối vé số. tăng doanh thu cho cả nhà phát hành và cơ sở kinh doanh, đồng thời góp phần hiện đại hóa và minh bạch hóa hoạt động xổ số.

(11) **7401 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00463**
(22) 17/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***H04N 21/00***
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(72) Phạm Văn Dương (VN)
(54) **THIỆP MỜI QUÉT MÃ (TÍCH HỢP MÃ QR TÀI KHOẢN CHUYỂN TIỀN VÀO THIỆP MỜI TRUYỀN THỐNG HOẶC TRÊN THIỆP MỜI ĐIỆN TỬ)**

(57) Giải pháp "Thiệp mời quét mã" tích hợp mã QR tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử vào thiệp mời truyền thống (in giấy) và thiệp điện tử, giúp người nhận dễ dàng chuyển tiền mừng hoặc tặng quà trực tuyến. Thiệp điện tử có thể chia sẻ qua Zalo, Pacebook, TikTok, đồng thời liên kết với cửa hàng quà tặng. Giải pháp còn có thể bổ sung hệ thống thống kê người gửi, số tiền mừng nhằm tăng tính minh bạch, thuận tiện và phù hợp với xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt. Giải pháp dễ triển khai, chi phí thấp và có khả năng áp dụng rộng rãi trong tổ chức sự kiện, cưới hỏi và quà tặng.

(11) **7402 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00536**
(22) 08/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2025
(51) ***E02D 5/76***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 Phố Cầu Giấy, Phường Láng ,Quận Đống Đa Hà Nội
(72) Lê Thanh Hà (VN); Ngô Đăng Quang (VN); Mai Đình Lộc (VN); Nguyễn Huy Cường (VN)
(54) **HỆ THỐNG LIÊN KẾT GIỮA CÁC PHAO BÊ TÔNG NỔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống liên kết giữa các phao bê tông nổi, cụ thể là sử dụng các mặt bích thép mạ kẽm để liên kết các phao bê tông nổi thành bè nổi (hệ thống phao nổi). Hệ thống liên kết này được bố trí ở mặt trên ở góc phao. Tại góc, mỗi phao được chôn sẵn 3 bu lông. Tuỳ theo yêu cầu liên kết, mặt bích có thể có các dạng 4 "góc", 3 "góc" hay 2 "góc". Mỗi góc của mặt bích có 3 lỗ tương ứng với 3 bu lông trên phao. Để đảm bảo độ cứng và khả năng chịu lực, các mặt bích được làm bằng thép có độ dày 10 mm và có sườn tăng cứng dày 10 mm, cao 100 mm, chia giữa các góc. Hệ thống liên kết giữa các phao có nhiệm vụ kết nối các phao để tạo thành bè theo các yêu cầu sử dụng khác nhau. Hệ thống liên kết được thiết kế phải thoả mãn các yêu cầu về khả năng chịu lực, độ cứng, độ bền, khả năng tháo lắp. Các bè nổi bê tông đươc dùng làm sàn cho các công trình xây dựng trên mặt nước. Các công trình xây dựng nổi trên mặt nước, như Nhà ở nổi; Nhà bè nuôi trồng thủy hải sản; Cầu cảng, Bến thuyền; Nhà lưỡng cư (nhà trên cạn, có thể tự nổi khi nước dâng) cho các khu vực ngập lụt.

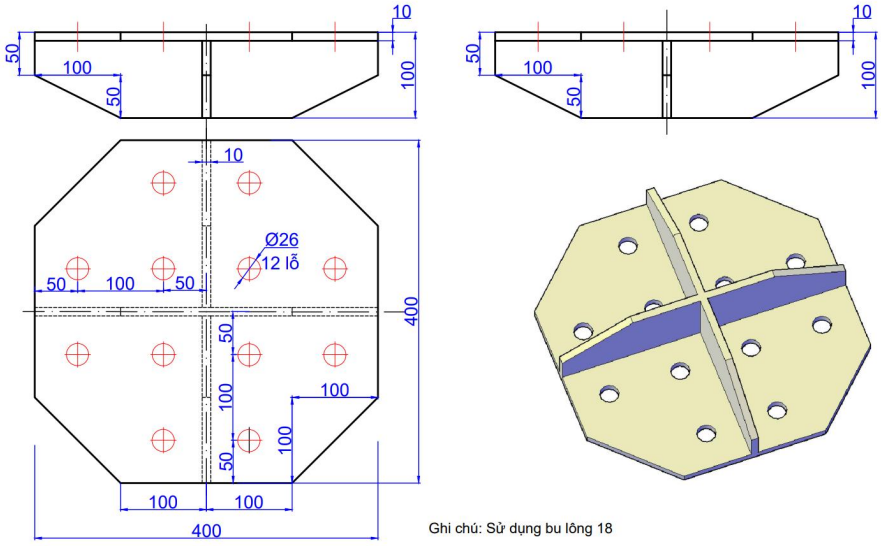

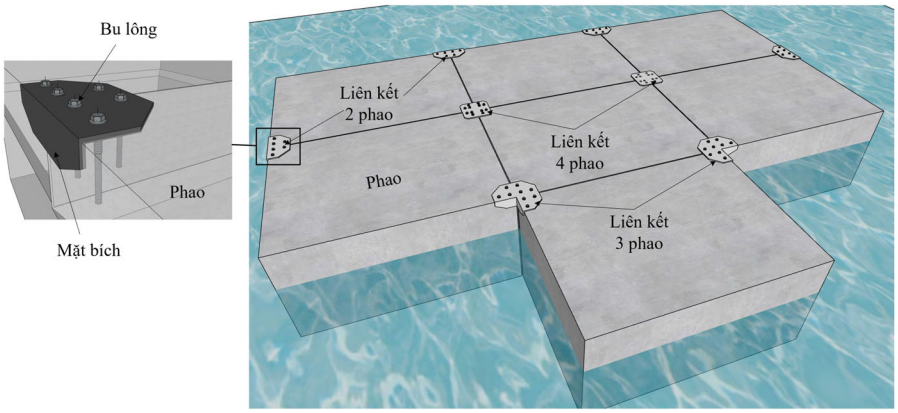

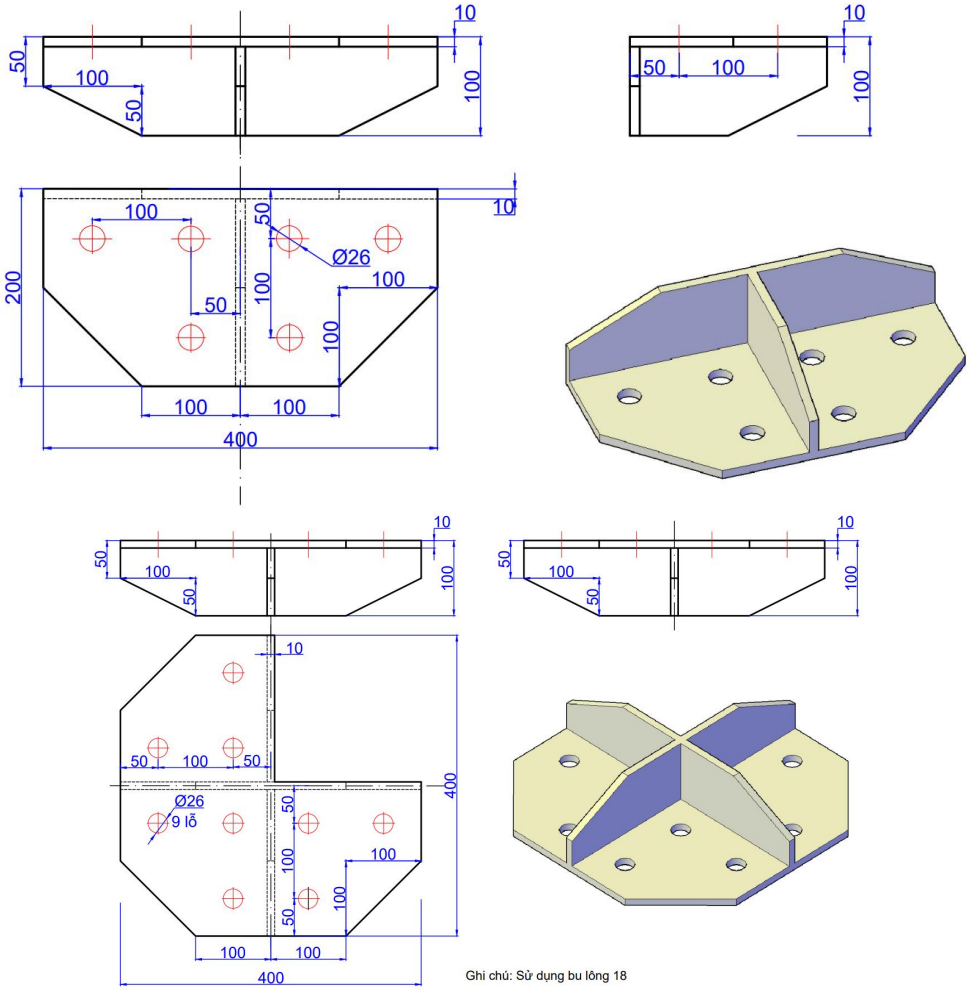

Ghi chú: Sử dụng bu lông 18

(11) **7403 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00538**
(22) 08/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2025
(51) ***E04C 2/00****; E04C 2/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 Phố Cầu Giấy , Quận Đống Đa , Phường Láng , Hà Nội
(72) Lê Thanh Hà (VN); Ngô Đăng Quang (VN); Mai Đình Lộc (VN); Tạ Thị Huệ (VN)
(54) **PHAO NỔI LÀM TỪ BÊ TÔNG HẠT NHỎ TÍNH NĂNG CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phao nổi làm từ bê tông hạt nhỏ tính năng cao, cụ thể là sử dụng bê tông hạt nhỏ tính năng cao chế tạo các phao nổi cho công trình xây dựng trên mặt nước. BTHNTNC được chế tạo từ các vật liệu chính gồm: xi măng Pooc lăng PC40, tro bay, phụ gia siêu dẻo, nước, cát mịn, cát thô và cốt sợi Polypropylen (PP). BTHNTNC có độ chảy lan từ 280-300mm, sau khi rắn chắc có cường độ ≥ 60 MPa ở tuổi 28 ngày. Phao bê tông có kích thước cơ bản 1400mm x 1400mm x 1000mm, sức nổi ≥ 800kg/ phao. Phao được chế tạo với kết cấu thành mỏng bê tông cốt thép và lõi xốp bê trong. Các thành phao có chiều dày 30 mm. Các góc được tạo vát 30 mm. Phần lõi phao là xốp EPS có độ đặc cao (10-30 kg/m3). Ở 4 góc phao để 3 bu lông inox chờ để liên kết với các phao bê tông khác bằng mặt tích thép mạ kẽm. Để đảm bảo khả năng chịu lực của bê tông trong khu vực liên kết, chiều dày của thành phao được tăng thêm 50 mm, lên thành 80 mm trên chiều cao khoảng 250 mm. Do vậy, mặt trên của phao có kích thước 1500mm x 1500mm, trong khi kích thước mặt dưới (mặt đáy) có kích thước 1400mm x 1400mm. Việc nghiên cứu và phát triển được bê tông tính năng cao cho kết cấu phao, bè nổi đáp ứng yêu cầu về tính chất cơ học, chống thấm, giảm tác động môi trường và có giá thành hợp lý, dùng trong xây dựng vừa giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường, đồng thời góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của ngành xây dựng. Các phao nổi sẽ được liên kết với nhau thành bè nổi cho xây dựng nhà ở, nhà nôi trồng thủy sản, bến ca nô, cầu nổi.

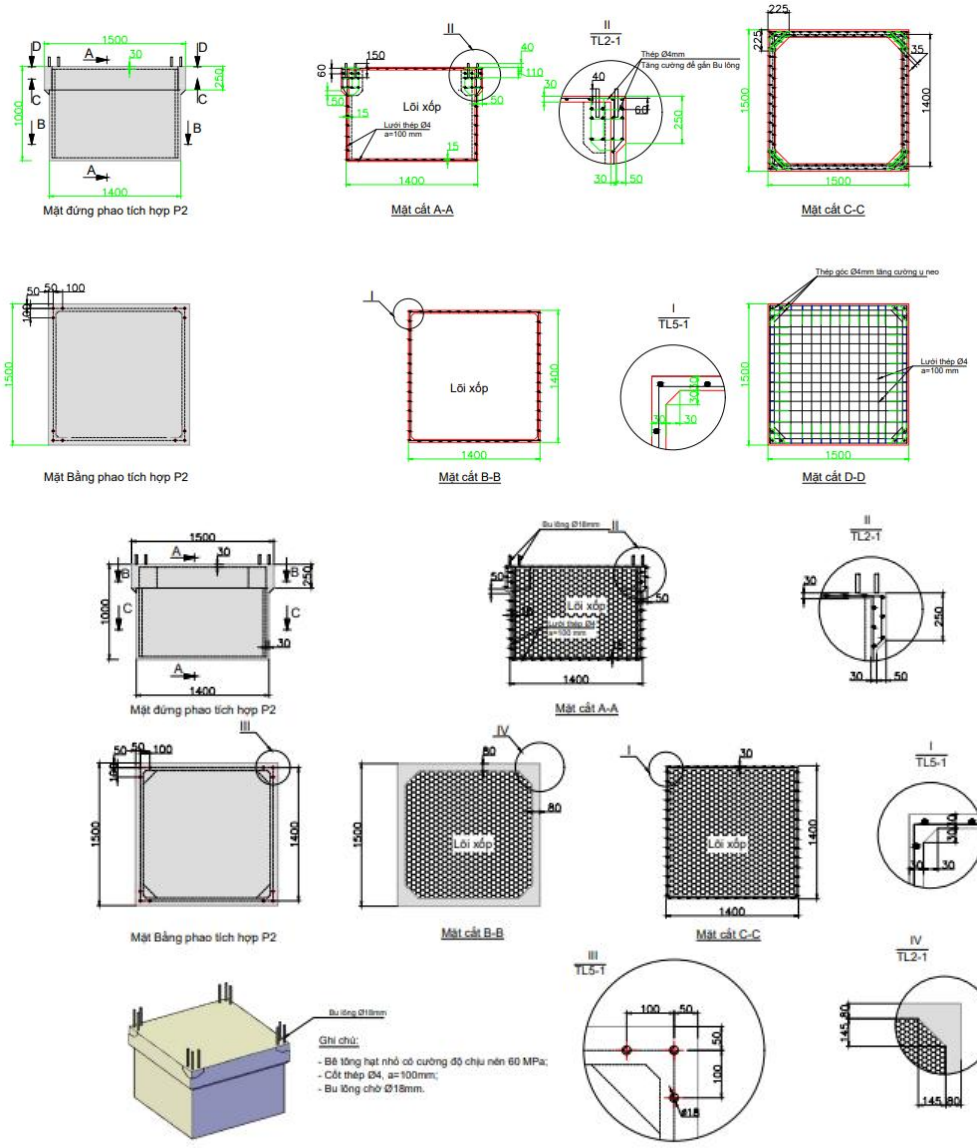
Mặt đứng phao tích hợp P2
Mặt cắt A-A
Mặt cắt C-C
Mặt Bằng phao tích hợp P2
Mặt cắt B-B
Mặt cắt D-D
Lõi xốp
Mặt đứng phao tích hợp P2
Mặt cắt A-A
Mặt Bằng phao tích hợp P2
Mặt cắt B-B
Mặt cắt C-C
Ghi chú:
- Bê tông hạt nhỏ có cường độ chịu nén 60 MPa;
- Cốt thép Ø4, a=100mm;
- Bu lông chờ Ø18mm.

(11) **7404 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00540**
(22) 09/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2025
(51) ***A61D 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LONG MINH** (VN)
48 Đoàn Thị Điểm, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Quốc Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ TIÊM PHÒNG VỊT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị tiêm phòng vịt tự động theo luồng liên tục, kết hợp chức năng cân nặng, đánh dấu và làm sạch kim tiêm trong cùng một chu trình khép kín. Thiết bị bao gồm đường dẫn cho vịt di chuyển theo bản năng bầy đàn, cảm biến áp lực kích hoạt hệ thống kẹp giữ bằng cao su, cơ cấu tiêm tự động với liều lượng chính xác, cân điện tử dưới sàn, bộ đếm và đầu phun sơn đánh dấu trên đầu vịt. Sau khi tiêm, kim được tự động lau qua bông tẩm cồn để đảm bảo vệ sinh và tránh lây nhiễm chéo. Toàn bộ quá trình giữ - tiêm - đánh dấu - thả vịt diễn ra trong khoảng 5 giây. Thiết bị giúp tăng năng suất, giảm nhân công, đảm bảo an toàn sinh học và cho phép truy xuất nguồn gốc đàn vịt đã tiêm. Giải pháp mang tính sáng tạo, khả thi trong thực tiễn và phù hợp để đăng ký sáng chế.

(11) **7405 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00544**
(22) 11/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2025
(51) ***A01G 2/00***
(75) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2** (VN)
số 32 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Tỉnh Phú Thọ
(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CHÈ SHAN TUYẾT CỔ THỤ (CAMELLIA SINENSIS VAR. ASSAMICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống chè Shan Tuyết *Camellia sinensis var. assamica* cổ thụ bằng phương pháp giâm cành bao gồm các bước: (i) Chọn lọc cây mẹ ngoài tự nhiên: trong nhân giống chè shan tuyết cổ thụ dựa trên hệ thống đánh giá theo thang điểm 10, đảm bảo cây được chọn có đặc tính tốt nhất phục vụ nhân giống; (ii) Thu mẫu, xử lý, bảo quản và vận chuyển mẫu; (iii) Chuẩn bị cành giâm và vườn ươm: hom giâm có đường kính 2,5 -5,0 mm, chiều dài 3-5 cm, tương ứng với thời gian nuôi búp để hom từ 3,5 - 4 tháng, vườn ươm gồm đất đồi, nhặt sạch đá sỏi (50%), cát thô (30%) để tăng độ thoáng khí, và mùn hữu cơ (20%), độ pH của đất 5,5 - 6,5; (iv) Xử lý chất kích thích sinh trưởng: bằng dung dịch IBA (Indole-3-Butyric Acid); (v) Chăm sóc hom chè trong vườn ươm: với quy trình 6 giai đoạn, mỗi giai đoạn có yêu cầu riêng về độ ẩm, nước tưới, dinh dưỡng và ánh sáng để đảm bảo sự phát triển tối ưu của cây con.

(11) **7406 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00560**
(22) 15/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***E01B 25/00***
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Văn Dương (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐÓN, TRẢ KHÁCH TẠI CÁC GA NHỎ LẺ TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC MÀ KHÔNG CẦN PHẢI DỪNG TÀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đên hệ thống đón, trả khách tại các ga nhỏ lẻ trên tuyến đường sắt cao tốc mà không cần phải dừng tàu. Cụ thể là, giải pháp bao gồm một tổ hợp hệ thống: Ga trượt tự hành (có cánh gió khí động), đường ray phụ B, ray C gắn trên thân tàu, bánh xe C đồng tốc, phanh từ, hệ thống cửa tự động, và ghế ngồi di động thông minh. Điểm mới và khác biệt, cấu trúc ga trượt đối xứng hai đầu, được thiết kế một ga trượt cho phép đoàn tàu cao tốc chui qua từ cả hai hướng (tiến/thoái) mà vẫn ghép nối an toàn, đồng bộ. Cơ chế đồng tốc đồng hơi + ma sát + ray + phanh từ, kết hợp nhiều nguồn lực (cánh gió, ma sát, phanh từ, ray) để đạt điểm đồng tốc giữa ga trượt và đoàn tàu đang di chuyển nhanh. Ghế ngồi di động thông minh hai chiều: di chuyển tự động theo luồng đã điều phối (lên/xuống), có khả năng đổi hướng, tự đóng/mở, đồng bộ với hệ thống cửa. Trung tâm điều khiển AI: tự nhận diện hướng tàu tiếp cận (từ đầu A hoặc B), điều phối việc ghép ga trượt, đồng bộ cửa, ghế, phanh, v.v. Khả năng tích hợp tuyến cũ: chỉ cần lắp thêm ray phụ và hệ thống ga trượt, không cần cái tạo toàn bộ đoàn tàu.

(11) **7407 A**
(21) **2-2025-00567**
(22) 08/02/2024
(30) 2301000729 09/02/2023 TH
(43) 25/11/2025
(85) 16/07/2025
(86) PCT/TH2024/000003 08/02/2024
(87) WO2024/167470 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H01M 50/249****; H01M 50/202; H01M 50/247; H01M 50/20; H01M 50/244*
(71) **NATIONAL SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT AGENCY** (TH)
111 Thailand Science Park, Phahonyothin Road, Klong 1, Klong Luang, Pathumthani, 12120, Thailand
(72) Pimpa Limthongkul (TH); Jiravan Mongkoltanatas (TH); Thanya Phraewphiphat (TH); Priew Eiamlamai (TH); Ukrit Sahapatsombut (TH); Nattanai Kunanusont (TH); Manop Masomtob (TH); Viset Lailuck (TH); Patharakorn Rattanawan (TH); Chi-na Benyajati (TH); Piyamabhorn Uttamung (TH); Wuttipong Sritham (TH); Sirikanda Nuansaeng (TH); Preecha Prasertthavorn (TH); Tongchai Jinaphunt (TH); Wasanpus Poohrinutthapoom (TH); Yuthapol Punyasinghanonda (TH); Pornrerdee Udarwudhipong (TH); Peerasak Moongsamankul (TH); Chanida Tanwattanaseree (TH); Settanon Towiwat (TH); Pichit Phongprasert (TH); Suphasilp Chatmaneewech (TH); Apitan Lee (TH); Ekaphum Kaitphadungkun (TH); Phachara Chaikumarn (TH)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PIN DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ pin di động có kích thước nhỏ gọn và khả năng thay thế linh hoạt, phù hợp để làm nguồn cấp điện cho nhiều thiết bị điện khác nhau, bao gồm xe máy điện. Bộ pin di động theo sáng chế bao gồm màn hình hiển thị mức năng lượng và tay cầm nâng đều nằm ở phía trên của bộ pin di động, và còn bao gồm ổ cắm điện, có khả năng truyền tín hiệu, và bộ phận khóa nằm ở phía dưới để gắn bộ pin di động với các thiết bị bên ngoài khác, cho phép nâng và thay thế bằng một tay thuận tiện. Ngoài ra, bộ pin di động được thiết kế để ngăn việc vô ý lắp sai và mang lại khả năng bảo vệ chống sự xâm nhập của bụi và nước nhờ kết cấu kín và không có đai ốc nào có thể nhìn thấy bên ngoài.

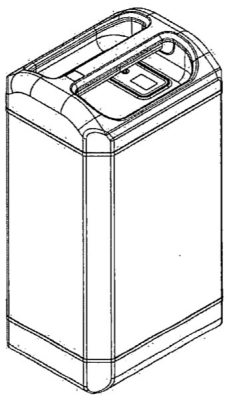

Fig. 2

(11) **7408 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00634**
(22) 05/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***B42D 15/02***
(71) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
(72) Phạm Văn Dương (VN)
(54) **THIỆP MỜI VÀ DANH THIẾP CAO CẤP TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ MÃ HÓA QR VÀ CẤU TẠO BẰNG VẬT LIỆU QUÝ**

(57) Thiệp mời và Danh thiếp cao cấp tích hợp công nghệ mã hóa QR và cấu tạo bằng vật liệu quý:
Giải pháp hữu ích đề xuất một loại thiệp mời và danh thiếp cao cấp có cấu tạo gồm: (1) phần thân chế tạo từ kim loại quý như vàng, bạc, bạch kim hoặc vật liệu cao cấp khác; (2) hình học đặc biệt dạng tấm, hình ống hoặc hình hộp có thể tháo lắp; (3) bề mặt được khắc, đánh bóng hoặc xử lý tạo hiệu ứng thẩm mỹ; và (4) tích hợp mã QR dẫn đến nội dung số như thư mời, bản đồ, hồ sơ cá nhân hoặc tài khoản giao dịch. Giải pháp giúp tăng tính thẩm mỹ, giá trị lưu giữ và khả năng kết nối hiện đại.

(11) **7409 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00679**
(22) 18/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***A61L 27/38***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y** (VN)
Số 7, đường 30/4, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Đức Hiền (VN); Huỳnh Minh Trí (VN); Trương Minh Dũng (VN); Hồ Thị Tuyết Phượng (VN); Nguyễn Lê Loan Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU SỤN 3D TỪ TẾ BÀO SỤN KHỚP CỦA CHÓ CHƯA TRƯỞNG THÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu sụn 3D chứa tế bào sụn, bằng cách phân lập và nuôi cấy tế bào sụn khớp gối của chó, sáng chế cho phép thu được sụn 3D được tạo từ 5 X 10^6 tế bào sụn. Sáng chế cũng đề cập đến sụn 3D chứa tế bào sụn thu được từ quy trình theo sáng chế để đặt vào khớp gối điều trị thoái hóa khớp gối trên chó.

(11) **7410 A**
(21) **2-2025-00705**
(22) 28/04/2024
(30) 202323179235.5 23/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 21/08/2025
(86) PCT/CN2024/090319 28/04/2024
(87) WO2025/107513 A1 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***F16B 5/00****; F16B 5/06; F16B 21/08*

(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CỤM ĐÀN HỒI, BỘ PHẬN KẾT NỐI VÀ CỤM TẤM CHÂN CỦA GHẾ SOFA**

(57) Giải pháp hữu ích hiện tại cung cấp một bộ phận đàn hồi để kết nối một tấm (1) và một vải. Bộ phận đàn hồi có thể được cố định có thể tháo rời vào tấm và bao gồm một phần đàn hồi thứ nhất và một phần đàn hồi thứ hai được bố trí đối diện nhau, trong đó phần đàn hồi thứ nhất và phần đàn hồi thứ hai có thể được kết nối có thể tháo rời với một hoặc nhiều bộ buộc được kết nối cố định với vải để cho phép vải và tấm (1) được kết nối có thể tháo rời. Giải pháp hữu ích này cũng cung cấp một bộ phận kết nối giữa tấm (1) và vải. Giải pháp hữu ích này cũng cung cấp một cụm tấm chân cho ghế sofa. Cấu trúc của Giải pháp hữu ích này có thể dễ dàng lắp ráp và tháo rời, khác với phương pháp đóng đinh truyền thống để lắp ráp vải và tấm. Chất lượng của thành phẩm thu được ổn định, có lợi cho việc tiêu chuẩn hóa và sản xuất hàng loạt mô-đun, và cấu trúc kết nối chắc chắn và đáng tin cậy.

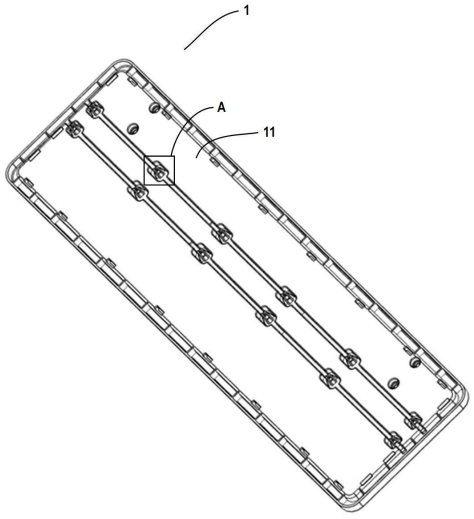

HÌNH 1

(11) **7411 A**
(21) **2-2025-00712**
(22) 29/04/2024
(30) 202323382083.9 11/12/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2024/090562 29/04/2024
(87) WO2025/123561 A1 19/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***B29C 49/20**; B65D 23/10*

(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) CỤM KHỚP ĐỂ KHỚP CÁC THÀNH VIÊN BÊN NGOÀI

(57) Giải pháp hữu ích này liên quan đến cụm khớp (100) để khớp với một thành viên bên ngoài (200), cụm khớp (100) bao gồm: thân (110) làm bằng nhựa và có bề mặt ngoài đầu tiên (S1) trong ít nhất một khu vực và thân (110) có ít nhất một phần lõm (111) lõm vào trong so với bề mặt ngoài đầu tiên (S1) trong ít nhất một khu vực, phần lõm (111) có lỗ hở (115); Và một bộ phận khớp (120) có một phần khớp (121) để khớp với bộ phận bên ngoài (200), trong đó ít nhất một phần của bộ phận khớp (120) được bố trí bên trong phần lõm (111) và bị hạn chế bởi phần lõm (111) theo hướng (F) của lực tải tác dụng bởi bộ phận bên ngoài (200) đối với bộ phận khớp (120). Cụm khớp nối của Giải pháp hữu ích hiện tại có thể tạo thành một kết nối ổn định giữa bộ phận khớp nối và thân nhựa.

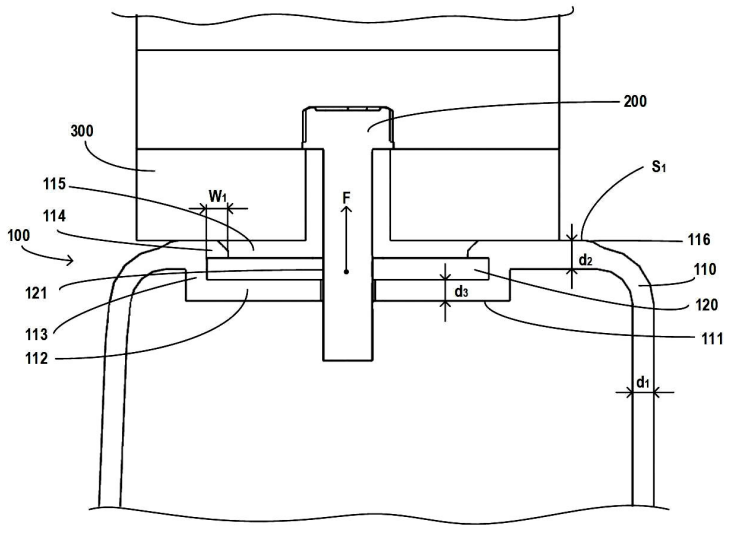

HÌNH 2

(11) **7412 A**
(21) **2-2025-00713**
(22) 29/04/2024
(30) 202323180284.0 23/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2024/090558 29/04/2024
(87) WO2025/107516 A1 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***A47C 17/86****; A47C 17/00*

(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **MÓC GÀI VÀ CÁC BỘ PHẬN GHẾ SOFA**

(57) Giải pháp hữu ích này cung cấp một bộ phận móc gài (2, 4), bộ phận móc gài được bố trí trên bộ phận hỗ trợ (1, 3) và được tạo thành một thể hoàn toàn với bộ phận hỗ trợ thông qua công nghệ thổi nhựa, đồng thời bộ phận móc gài bao gồm phần chứa dùng để nhận đầu của bộ phận hỗ trợ đàn hồi (5). Giải pháp hữu ích này cũng cung cấp một bộ phận đệm lưng của sofa, bao gồm bộ phận hỗ trợ (1, 3) và bộ phận móc gài (2, 4), bộ phận móc gài (2, 4) được bố trí trên bộ phận hỗ trợ (1, 3) và được tạo thành một thể hoàn toàn với bộ phận hỗ trợ thông qua công nghệ thổi nhựa. Giải pháp hữu ích này làm cho bộ phận móc gài và bộ phận hỗ trợ được thổi thành một thể là một thành phần duy nhất, do đó giải quyết các vấn đề như số lượng linh kiện nhiều, quy trình lắp ráp phức tạp, kết nối không chắc chắn, chất lượng sản phẩm hoàn thành không ổn định do móc gài tách rời truyền thống gây ra, đạt được cấu trúc có độ bền đáng tin cậy, giảm quy trình và số lượng linh kiện cũng như có lợi cho sản xuất quy mô lớn.

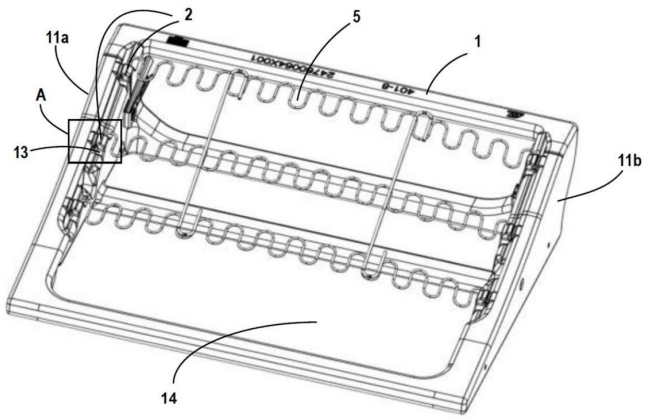

HÌNH 1

(11) **7413 A**
(21) **2-2025-00714**
(22) 29/04/2024
(30) 202323179293.8 23/11/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 22/08/2025
(86) PCT/CN2024/090609 29/04/2024
(87) WO2025/107517 A1 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***B60N 2/853***
(71) **MAN WAH FURNITURE MANUFACTURING (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN) Minhua Industrial City, 189 Hongmian Road, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518100 CHINA
(72) CHEN, Weiming (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH GÓC**

(57) Giải pháp hữu ích này liên quan đến hệ thống điều chỉnh góc (10), bao gồm: bộ phận tựa đầu (100) có tấm lưng tựa đầu (110), tấm bên tựa đầu (120), tấm lưng tựa đầu (110) và tấm bên tựa đầu (120) Giá đỡ đầu (130) được kết nối; Phần tựa lưng (200) có tấm lưng tựa lưng (210), tấm bên tựa lưng (220) và giá đỡ thứ hai (230) được kết nối với tấm lưng tựa lưng (210) và tấm bên tựa lưng (220); Và thiết bị điều chỉnh (300) có phần điều chỉnh thứ nhất (320) và phần điều chỉnh thứ hai (330) có khả năng chuyển động tương đối với nhau, trong đó phần điều chỉnh thứ nhất (320) được kết nối với giá đỡ thứ nhất (130) và phần điều chỉnh thứ hai (330) được kết nối với giá đỡ thứ hai (230), và khi phần điều chỉnh thứ nhất (320) di chuyển so với phần điều chỉnh thứ hai (330), giá đỡ thứ nhất (130) xoay so với giá đỡ thứ hai (230). Hệ thống này được sử dụng để điều chỉnh góc nghiêng của tựa đầu ghế và có độ bền kết cấu cao và số lượng bộ phận ít

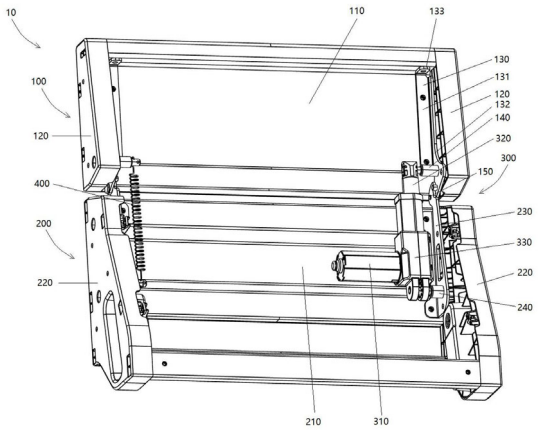

HÌNH 1

(11) **7414 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00736**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Toàn (VN); Đỗ Minh Hà (VN); Lưu Thị Thu Phương (VN); Nguyễn Văn Hải (VN); Trần Thanh Chương (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DẦU ĐÀN HƯƠNG (SANTALUM ALBUM) ĐỂ GIẢM ĐAU, GIẢM PHÙ NỀ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tinh dầu, dầu hạt đàn hương (*Santalum album*) để giảm đau, giảm phù nề bao gồm hỗn hợp nền được phối trộn với tinh dầu và dầu hạt đàn hương. Chế phẩm này được tạo ra trên cơ sở nghiên cứu kết hợp sàng lọc *in silico* dựa trên xây dựng thư viện phối tử, tối ưu hoá cấu trúc protein đích để lựa chọn dược chất, dược liệu và thử nghiệm trên mô hình gây đau do nhiệt trên động vật kết hợp đánh giá đo thể tích phù nề, đánh giá hành vi để sàng lọc hiệu quả chế phẩm thử nghiệm. Sáng chế còn liên quan đến mẫu động vật được gây đau để ứng dụng trong đánh giá hiệu quả giảm đau, giảm đau phù nề, ứng dụng trong thử nghiệm, sàng lọc và đánh giá hiệu quả chế phẩm giảm đau, giảm đau, giảm chi phí thử nghiệm lâm sàng.

(11) **7415 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00742**
(22) 03/09/2025
(30) 20 2025 001 468.4 02/06/2025 DE
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2025
(51) ***B65G 1/04***; *B65G 63/00*
(71) **AMOVA GMBH** (DE)
Wiesenstrasse 30, 57271 Hilchenbach, Germany
(72) Carsten Heide (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **CẦN TRỤC XẾP DỠ CÔNGTENƠ CÓ THIẾT BỊ DI CHUYỂN NẰM NGANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cần trục xếp dỡ côngtenơ (1) bao gồm ít nhất hai dầm thẳng đứng (2) có đầu dưới (2a) và đầu trên (2b), các dầm thẳng đứng (2) được nối nhờ ít nhất một dầm nằm ngang (3), từng dầm thẳng đứng (2) được nối với ít nhất một thiết bị di chuyển theo chiều ngang (4), và bệ chịu tải (5), trong đó thiết bị di chuyển theo chiều ngang (4) bao gồm: dầm cân bằng (22), ít nhất hai cụm xe lăn, các cụm xe lăn này bao gồm khung xe lăn được nối quay được với hai đầu của dầm cân bằng (22) nhờ chốt trục xe lăn được bố trí nằm ngang (15), ít nhất hai con lăn thép được bố trí ở phần dưới của khung xe lăn có các trục tâm quay của chúng song song với chốt trục xe lăn (15), và trong đó các dầm thẳng đứng (2) được nối tháo ra được với các thiết bị di chuyển theo chiều ngang (4), tốt hơn là nhờ các vít (11).

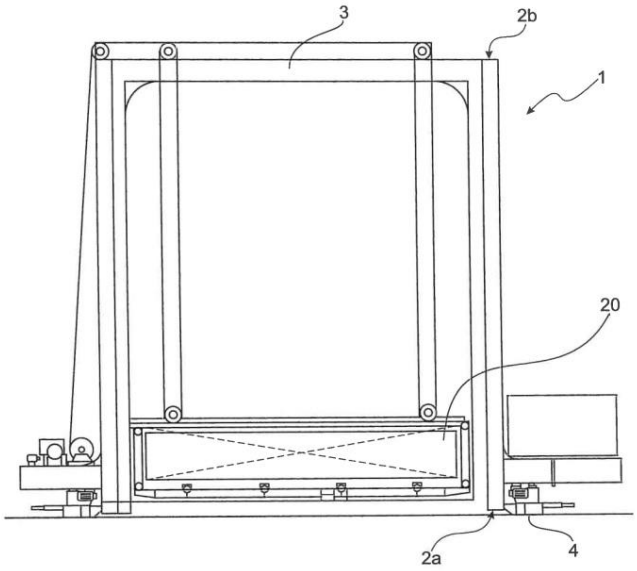

Fig.2

(11) **7416 A**
(21) **2-2025-00745**
(22) 27/02/2024
(30) 202320389881.5 06/03/2023 CN
(43) 25/11/2025
(85) 04/09/2025
(86) PCT/CN2024/078680 27/02/2024
(87) WO2024/183556 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2025
(51) ***B62B 3/02****; B62K 15/00; B62B 1/04*

(71) **SHENZHEN CHEPINYI TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
301, No. 4, Huimin 2nd Road, Guihua Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(72) HAICHENG LUO (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU GẤP ĐƯỢC VÀ CHỞ NGƯỜI DÙNG CHO HỆ THỐNG LÁI XE MOÓC GẤP ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu gấp được và chở người dùng cho hệ thống lái xe moóc gấp được, cơ cấu này bao gồm khung xe gấp được (1). Đầu dưới của một bên khung xe gấp được nối cố định với thiết bị nối (11); thiết bị nối (11) bao gồm bệ đỡ khung xe (111); phần đáy của khung xe nối với bánh lái (12), bánh lái (12) nối với cơ cấu lái (14) thông qua tay đòn điều khiển hướng bánh xe (121); cơ cấu lái này là cơ cấu gấp được; cơ cấu lái này còn nối với cụm cần lái (13); cụm cần lái này dùng để điều khiển chuyển động của cơ cấu lái. Bằng cách sử dụng thiết kế nêu trên, cơ cấu lái gồm nhiều tay đòn lái được bố trí giữa hai bánh lái, sự chuyển hướng của bánh lái được điều khiển thông qua cơ cấu lái, hơn nữa cơ cấu lái có thể chuyển đổi giữa trạng thái mở và trạng thái gập, để thích ứng với việc gập khung xe gấp được, vì vậy cơ cấu theo giải pháp hữu ích có thể điều khiển dễ dàng và thiết thực; sử dụng cơ cấu này, có thể thay bánh lái bằng bánh xe đa hướng càng thẳng, độ ổn định khi di chuyển của xe moóc được cải thiện, độ an toàn khi sử dụng cao và giúp việc lái đơn giản hơn. Cơ cấu theo giải pháp hữu ích có thiết kế hợp lý, kết cấu đơn giản, và chi phí thấp.

(11) **7417 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00750**
(22) 05/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2025
(51) ***F04D 3/00***
(75) **NINH AN DŨNG** (VN)
Thôn Liên Trì, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BƠM TƯỚI TIÊU NỘI ĐỒNG HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm tưới tiêu nội đồng hai chiều dùng trong sản xuất nông nghiệp và hệ thống thủy lợi. Bơm tưới tiêu nội đồng này là loại bơm không dùng ống hút, ống xả nhờ cánh bơm có thể làm việc theo hai chiều khác nhau từ đó giảm chi phí sản xuất, giảm điện năng tiêu thụ và khí phát thải.

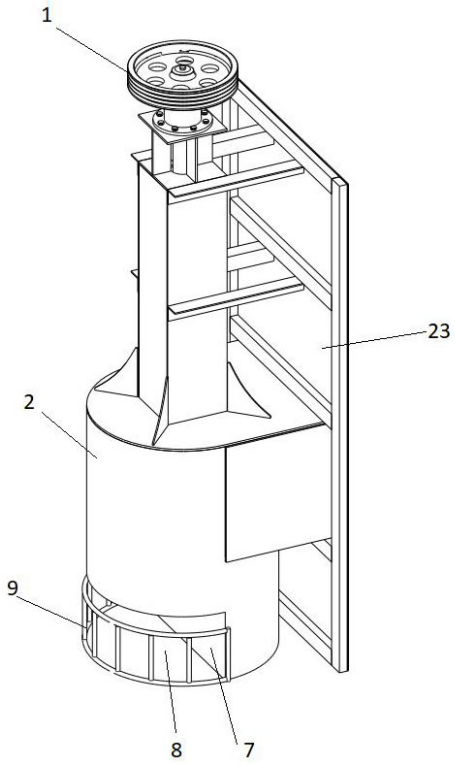

Hình 1

(11) **7418 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00753**
(22) 08/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***C05F 9/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế
(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Trương Thị Diệu Hạnh (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Thị Thanh Hải (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ TỪ BÈO TÂY VÀ THỰC VẬT BẢN ĐỊA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón lá hữu cơ từ bèo tây và thực vật bản địa, sử dụng các nguyên liệu sẵn có tại địa phương như bèo tây, lá ngũ gia bì, lá vối, cỏ Lào, rỉ mật, vôi, lân supe, chế phẩm EM. Quy trình này bao gồm các bước: chặt nhỏ bèo tây và thực vật bản địa, trộn đều với vôi, lân supe, rỉ mật và chế phẩm EM, đảo đều và đậy nắp kín. Tiến hành đảo phân 10 ngày sau ủ, bảo quản đến khi thu phân sau 60 ngày. Sau đó, tiến hành chiết rút lấy dịch phân bằng nước sạch. Chất lượng phân bón khi sản xuất đảm bảo các yêu cầu theo QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về Chất lượng phân bón.

(11) **7419 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00765**
(22) 10/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2025
(51) ***B65F 7/00****; H02J 7/00; B60L 53/00*
(75) **TRẦN DỰ THIÊN HÙNG VƯƠNG** (VN)
P304, K98/1/2 đường Châu Thượng Văn, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng
(54) **TRẠM SẠC XE ĐIỆN THÔNG MINH, ĐA NGUỒN VÀO – RA, TÍCH HỢP HỆ THỐNG ĐỔI PIN, CÓ KHẢ NĂNG DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm sạc thông minh có thể sử dụng nhiều nguồn đầu vào: điện mặt trời, điện gió, điện lưới (1/3 pha), pin lưu trữ ESS 50–150 kWh. Đầu ra cổng sạc tương thích với hầu hết các loại xe ôtô điện và xe máy điện hiện nay, có chuẩn sạc: AC Type 2 (7–22 kW); DC CCS2 (30–60 kW); DC J3400/NACS; AC plug-in 220V/1pha (1-3kW). Hệ thống tích hợp và mở rộng các Module đổi pin (Battery swap) cho nhiều loại xe máy điện hiện nay. Hệ thống có thể được lắp trên nền xe tải nhẹ hoặc rơ-mooc nhỏ, để có thể dịch chuyển để phù hợp với địa điểm lắp cố định, hoặc linh hoạt triển khai đến các khu vực tạm thời, sử dụng ngắn ngày.

(11) **7420 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00784**
(22) 12/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2025
(51) ***B01J 37/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Phan Thị Minh Huyền (VN); Nguyễn Xuân Dũng (VN); Lưu Tiến Hưng (VN); Phan Thị Hồng Tuyết (VN); Phạm Thị Diệu Hương (VN); Trần Viết Hiếu (VN); Đinh Thị Huyền Trang (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANO LAI QUANG - TỪ ZNO/COFE2O4/CHITOSAN DÙNG LÀM CHẤT XÚC TÁC QUANG TRONG XỬ LÝ CHẤT MÀU HỮU CƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu nano lai quang-từ ZnO/$CoFe_2O_4$/Chitosan dùng làm chất xúc tác quang xử lý thuốc nhuộm hữu cơ trong nước. Quy trình bao gồm các bước: (a) tổng hợp $CoFe_2O_4$ bằng phương pháp tổng hợp xanh sử dụng dịch chiết chanh làm tác nhân; (b) tổng hợp vật liệu nano ZnO/$CoFe_2O_4$ bằng phương pháp thủy nhiệt; và (c) phân tán ZnO/$CoFe_2O_4$ vào dung dịch chitosan, với sự trợ giúp của kỹ thuật siêu âm để tạo thành vật liệu tổ hợp. Quy trình có ưu điểm đơn giản, sử dụng nguyên liệu tự nhiên, tiết kiệm hóa chất và thân thiện với môi trường. Vật liệu thu được có khả năng hấp phụ, phân hủy chất hữu cơ hiệu quả dưới ánh sáng mặt trời và dễ dàng thu hồi nhờ đặc tính từ tính, phù hợp ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp.

(11) **7421 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00789**
(22) 15/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2025
(51) ***C02F 1/467***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Viết Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC MẶN BẰNG HỆ THỐNG XỨ LÝ TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ PIN ĐIỆN HOÁ SỬ DỤNG ĐIỆN CỰC PRUSSIAN BLUE ANALOGUES VÀ MÀNG THẤM THẤU NGƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước mặn bao gồm các công đoạn: (i) Lọc màng vi lọc (MF) để loại bỏ thành phần cặn lơ lửng; (ii) Khử mặn bằng pin điện hoá với điện cực than hoạt tính (AC) được biến tính bằng Phẩm lam Phổ (Prussian Blue - NiCoFe-PBA) để loại bỏ phần lớn ion muối trong nước; và (iii) Lọc màng RO để xử lý triệt để các thành phần ô nhiễm còn lại. Điểm mới và cốt lõi của giải pháp là ứng dụng công nghệ pin điện hoá với cặp điện cực bất đối xứng NiCoFe-PBA/AC||AC trong bước khử mặn, cho phép xử lý hiệu quả cả nguồn nước mặn có nồng độ muối cao, giảm tắc nghẽn màng RO, tiết kiệm năng lượng và nâng cao tỷ lệ thu hồi nước (có thể đạt 50-80%, so với 20-30% của công nghệ RO thông thường). Quy trình này có thể phù hợp triển khai tại các khu vực ven biển và hải đảo đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi xâm nhập mặn như Đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải miền Trung, đồng bằng Bắc Bộ, cũng như trên các đảo, giàn khoan ngoài khơi, khu du lịch ven biển và các nhà máy chế biến thuỷ sản. Ngoài ra, quy trình vẫn có khả năng đồng thời loại bỏ một số thành phần ô nhiễm khác trong nước như độ cứng, amoni và kim loại nặng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nước sau xử lý theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường.

(11) **7422 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00800**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Nguyễn Khánh Chi (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Ngọc Tuấn (VN); Trần Đình Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GEL THẢO DƯỢC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CÁC TRIỆU CHỨNG VIÊM VÀ NGỨA NGOÀI DA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gel từ cao chiết các thảo dược bao gồm lá cây Xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata)*, lá cây đơn lá đỏ (*Excoecaria cochinchinensis*), lá cây Khế (*Averrhoa carambola*) và lá cây Trầu không (*Piper betle*) để hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm và ngứa ngoài da, trong đó nguyên liệu được chiết có hỗ trợ của sóng siêu âm để thu được dịch chiết thô, tinh chế và thu hồi cao chiết phân đoạn trong dung môi n-butanol, tạo hệ gel nền, phối trộn cao chiết và gel nền, điều chỉnh pH và thu được gel thành phẩm.

(11) **7423 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00801**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Nguyễn Khánh Chi (VN); Nguyễn Minh Đức (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU XOA THẢO DƯỢC TRỊ GHẺ VÀ NGỨA NGOÀI DA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dầu xoa thảo dược từ bột chiết lá cây Ba Chạc (Clausena indica) và dầu từ hạt cây Neem (Azadirachta indica) để hỗ trợ điều trị triệu chứng ghẻ và ngứa ngoài da, trong đó nguyên liệu bột dược liệu được chiết xuất có hỗ trợ của sóng siêu âm để thu được dịch chiết thô, tinh chế và thu hồi cao chiết phân đoạn trong dung môi etanol, dầu hạt Neem được ép lạnh và lọc, phối trộn bột chiết và dầu, bổ sung tocopherol, tinh dầu và thu được dầu xoa thành phẩm.

(11) **7424 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00802**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***E01C 7/26***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thu Trang (VN)
(54) **BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG CHẤT KẾT DÍNH NHỰA ĐƯỜNG-LƯU HUỲNH DÙNG CHO LỚP MẶT ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bê tông nhựa sử dụng phụ gia lưu huỳnh dùng cho lớp mặt đường bao gồm các thành phần nguyên liệu sau: cốt liệu thô bao gồm là đá dăm có cỡ hạt 5 -19 mm chiếm 45-55% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; cốt liệu nhỏ là cát có cỡ hạt 0,14 - 5 mm chiếm 35-45% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bột khoáng chiếm 4-6% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; chất kết dính là nhựa đường-lưu huỳnh chiếm 5,62% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; trong đó chất kết dính nhựa đường-lưu huỳnh được tạo thành bằng cách trộn lưu huỳnh với nhựa đường 60/70 theo tỷ lệ 30:70 theo trọng lượng ở nhiệt độ 140^{o}C với tốc độ khuấy trộn 1000 vòng/phút trong vòng 2-5 phút. Bê tông nhựa theo giải pháp hữu ích phù hợp để ứng dụng thay thế bê tông nhựa thông thường trong kết cấu áo đường mềm tại những khu vực không thường xuyên chịu tác động của môi trường bão hoà nước.

(11) **7425 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00808**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***C12N 1/14***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
77 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Nguyễn Thị Thanh Hải (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Đại Châu (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Văn Tuấn (VN); Đặng Thị Thanh Lộc (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NẤM DƯỢC LIỆU CORDYCEPS CICADAE SỬ DỤNG SINH KHỐI VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP (RHODOPSEUDOMONAS SP.) LÀM NGUỒN BỔ SUNG PROTEIN

(57) Giải pháp hữu ích trình bày quy trình sản xuất nấm *Cordyceps cicadae* bằng cách sử dụng sinh khối vi khuẩn tía quang hợp *Rhodopseudomonas* sp. làm nguồn bổ sung protein. Quy trình gồm các bước: phân lập giống nấm từ tự nhiên, nhân giống trên môi trường lỏng, nuôi trồng quả thể trên môi trường bán rắn, sau đó thu hoạch, sấy khô và bảo quản. Điểm nổi bật là việc ứng dụng sinh khối vi khuẩn tía quang hợp trong cả giai đoạn nhân giống và nuôi trồng, giúp nâng cao hàm lượng hoạt chất sinh học. Giải pháp có ưu điểm quy trình đơn giản, dễ áp dụng, nguyên liệu rẻ tiền, năng suất ổn định, thân thiện môi trường và đảm bảo chất lượng, phù hợp triển khai từ quy mô nhỏ đến công nghiệp, góp phần cung cấp nguồn nguyên liệu giá trị cho ngành dược phẩm, thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

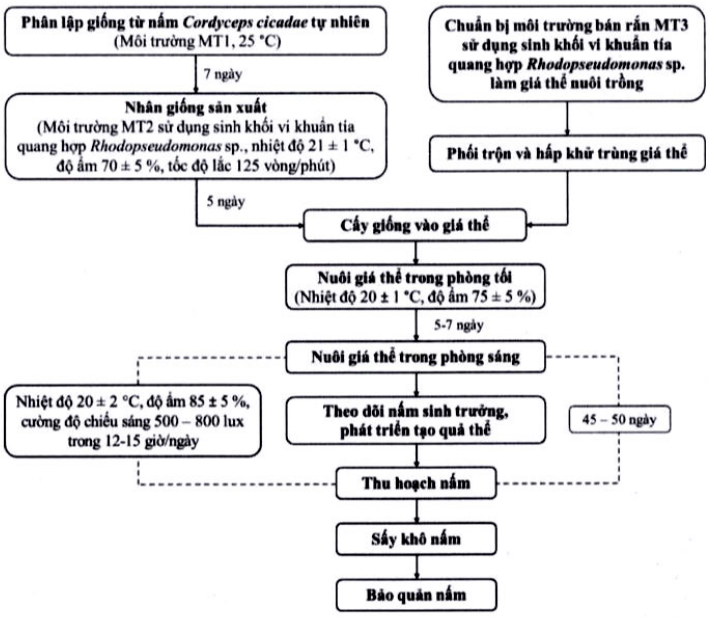

Hình 1: Quy trình sản xuất nấm *Cordyceps cicadae* sử dụng sinh khối vi khuẩn tía quang hợp *Rhodopseudomonas* sp. làm nguồn bổ sung protein.

(11) **7426 A**
(21) **2-2025-00821**
(22) 27/03/2023
(30) PI2023001550 23/03/2023 MY
(43) 25/11/2025
(85) 19/09/2025
(86) PCT/MY2023/000004 27/03/2023
(87) WO2024/196242 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***G06Q 30/018****; G06Q 50/26*
(75) **SIA, BAN IAN** (MY)
Unit 103 Block C, Damansara Intan, Petaling Jaya Selangor, 47400, Malaysia
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP TRUY CẬP VÀO THÔNG TIN SẢN PHẨM LIÊN QUAN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cho phép truy cập tức thời vào thông tin sản phẩm liên quan (810). Hệ thống bao gồm: sản phẩm (110); mã định danh có thể đọc bằng máy (120) được áp dụng cho sản phẩm (110), mã định danh có thể đọc bằng máy (120) bao gồm dữ liệu được mã hóa được liên kết hoạt động với vị trí mục tiêu; và thiết bị quét (310) để đọc dữ liệu được mã hóa và truy cập vị trí mục tiêu, thiết bị quét (310) có giao diện người dùng đồ họa và có cấu hình để hướng người dùng đến vị trí môđun hiển thị của vị trí mục tiêu để hiển thị thông tin liên quan (810) về sản phẩm (110). Thông tin sản phẩm liên quan (810) có thể được bố trí trên môdun hiển thị (320) thành chuỗi gồm một hoặc nhiều phần tử đa phương tiện có thể chọn (330), khi chọn, sẽ mở rộng thông tin bổ sung liên quan (810) được kết hợp với phần tử chuỗi được chọn (330).

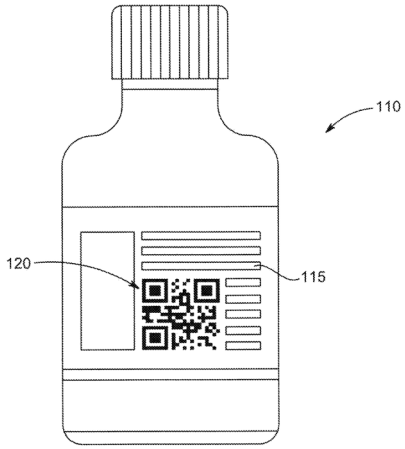

FIG. 1

(11) **7427 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00824**
(22) 22/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025
(51) ***C05F 11/00****; C05F 17/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Nguyệt (VN); Dương Thị Thủy (VN); Đặng Thị Mai Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Liên (VN); Nguyễn Sỹ Nguyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH CHỨA CHẤT KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG THỰC VẬT TỪ SINH KHỐI VI KHUẨN LAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh chứa chất kích thích sinh trưởng thực vật từ sinh khối vi khuẩn lam, trong đó quy trình này bao gồm các bước sau:
- Chuẩn bị sinh khối *Planktothrix* spp. có hàm lượng IAA >300 ppm;
- Chuẩn bị sinh khối *Nostoc* spp. có hàm lượng IAA >200 ppm;
- Chuẩn bị chế phẩm vi sinh chứa các chủng *Streptomyces* spp., *Bacillus* spp., *Lactobacillus* spp., *Saccharomyces* spp. với tỷ lệ 1:1:1:1 (mL:mL:mL:mL);
- Thu mùn hữu cơ bằng cách phối trộn sinh khối vi khuẩn lam *Planktothrix* spp., với phân bò, phân lợn, bã nấm và chế phẩm vi sinh theo tỷ lệ sau: phân bò:phân lợn:bã nấm: sinh khối vi khuẩn lam *Planktothrix* spp. chế phẩm vi sinh là 40:40:18:2:20 (kg:kg:kg:kg:mL), thêm nước để độ ẩm đạt 50%, phủ bạt các đống ủ có độ cao nằm trong khoảng 1 đến 1,5 m và ủ ở nhiệt độ môi trường trong thời gian 28 ngày, đảo trộn 1 lần/1 tuần thu mùn hữu cơ chứa chất kích thích sinh trưởng thực vật;
- Thu chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh chứa chất kích thích sinh trưởng thực vật từ sinh khối vi khuẩn lam bằng cách bổ sung thêm 2% sinh khối vi khuẩn lam cố định nitơ *Nostoc* spp. vào mùn hữu cơ, đảo trộn đều rồi phủ bạt ủ ở nhiệt độ môi trường, cách 1 tuần đảo trộn lại 1 lần và ủ trong thời gian 14 ngày để nhiệt độ giảm dần và về tương đương với nhiệt độ môi trường, bổ sung thêm 0,15% benzoat natri để thu được chế phẩm phân bón hữu cơ vi sinh.

(11) **7428 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00825**

(22) 22/09/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2025

(51) ***C05F 11/00****; C05F 17/00*

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Nguyệt (VN); Dương Thị Thủy (VN); Đặng Thị Mai Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Liên (VN); Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (VN); Hoàng Thị Quỳnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH DẠNG LỎNG TỪ SINH KHỐI VI KHUẨN LAM PLANKTOTHRIX SPP. VÀ NOSTOC SPP.**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất quy trình sản xuất phân hữu cơ dạng lỏng từ vi khuẩn lam được thực hiện theo các bước như sau:

- Ngâm sinh khối tạo dịch sệt bằng cách 5 g sinh khối khô vi khuẩn lam hoặc 50 g sinh khối tươi vi khuẩn lam được ngâm trong trong 100 ml nước cất có nhiệt độ 50^{o}C trong thời gian 30 phút, trong đó vi khuẩn lam là *Planktothrix* spp. và *Nostoc* spp. với tỷ lệ sinh khối *Planktothrix* spp. sinh khối *Nostoc* spp. là 7:3 (g/g);
- Nghiền sinh khối trong cối có bi thủy tinh trong thời gian 30 phút thu dịch sinh khối được nghiền;
- Thu dịch chiết chứa chất kích thích sinh trưởng bằng cách dịch sinh khối được nghiền được đưa vào máy khuấy để khuấy đều và bổ sung nước từ từ cho đến khi thể tích dung dịch đạt 5 lít; và
- Thu phân hữu cơ dạng lỏng bằng cách phối trộn đều dịch chiết với phân bón NPK theo tỷ lệ 1:1, bổ sung glycerol 0,1 % vào khuấy đều, sau đó đóng gói và bảo quản.

(11) **7429 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00830**
(22) 23/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2025
(51) ***B07C 5/00****; G06T 1/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Anh Đức (VN); Đặng Phước Vinh (VN); Nguyễn Ngọc Phú (VN); Hoàng Đức Anh (VN); Võ Như Thành (VN); Lê Hoài Nam (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI BU LÔNG DỰA TRÊN CHIẾU SÁNG NỀN VÀ XỬ LÝ ẢNH, VÀ QUY TRÌNH PHÂN LOẠI SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích này thuộc lĩnh vực tự động hoá công nghiệp và thị giác máy, ứng dụng cho việc phân loại bu lông trên dây chuyền sản xuất. Hệ thống được cấu thành từ bàn rung (4) để tách rời và dẫn bu lông vào vùng chụp, cụm đèn nền ngược sáng (45) đặt dưới vùng quan sát nhằm tạo ảnh âm bản (nền sáng - vật tối) giúp làm rõ biên và loại bỏ bóng lóa, camera công nghiệp (2) chụp ảnh, máy tính xử lý (1) thực hiện các bước tiền xử lý, phát hiện biên, trích xuất đường bao, tính toán tham số hình học (tâm, chiều dài, chiều rộng), so sánh với ngưỡng hiệu chuẩn để gán nhãn loại bu lông, sau đó chuyển đổi toạ độ từ hệ ảnh (pixel) sang milimét và sang hệ toạ độ robot. Bộ dữ liệu {toạ độ, nhãn} được truyền tới bộ điều khiển logic khả lập trình (PLC - Programmable Logic Controller) để điều khiển robot Delta (3) gắp và thả bu lông vào kho chứa (5) tương ứng. Quy trình vận hành bao gồm: kích hoạt bàn rung để tách rời bu lông, chiếu sáng nền và chụp ảnh, tiền xử lý ảnh để làm rõ biên, trích xuất và lọc đường bao, tách các đối tượng chồng lấn, tính toán đặc trưng hình học, gán nhãn theo khoảng kích thước đã hiệu chuẩn, chuyển đổi toạ độ và gửi dữ liệu cho PLC để đồng bộ với robot. Nhờ sự kết hợp đồng bộ giữa cơ cấu cơ khí - quang học - xử lý ảnh - điều khiển robot, giải pháp cho phép phân loại bu lông tự động, nhanh chóng, chi phí thấp và dễ mở rộng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong sản xuất công nghiệp.

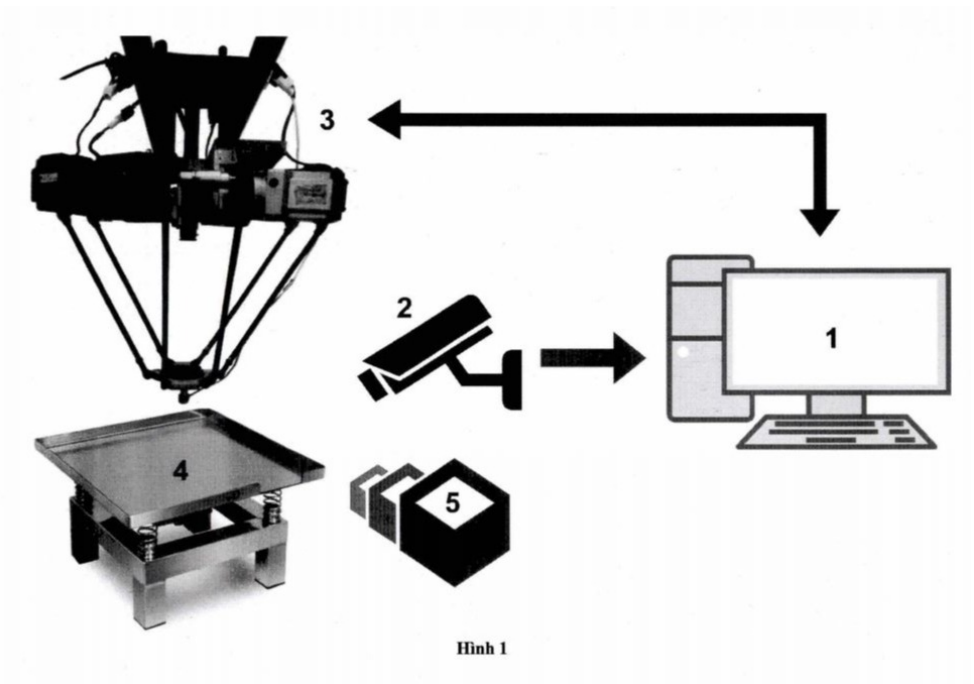

Hình 1

(11) **7430 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00832**
(22) 23/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2025
(51) ***E04C 1/00***
(75) **BÙI ĐỨC NAM** (VN)
Căn hộ chung cư số 2706 CT3, tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ The Pride, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP SỬ DỤNG ĐUÔI QUẶNG APATIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bê tông tông khí chưng áp sử dụng đuôi quặng apatit có khối lượng thể tích từ 500 đến 800 kg/m^3, cường độ chịu nén từ 3,5 MPa đến 8 MPa tương ứng đạt cấp B3 đến B6 (theo TCVN 7959:2017), độ co ngót nhỏ hơn 0,02%, độ hút nước toàn phần nhỏ hơn 50%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bê tông tông khí chưng áp sử dụng đuôi quặng apatit bao gồm các bước: Bước 1: Định lượng các vật liệu thành phần vật liệu theo định mức cấp phối; Bước 2: trộn khô các vật liệu rắn bao gồm đuôi quặng apatit, xi măng, vôi bột và thạch cao bằng máy trộn; Bước 3: Trộn ướt các vật liệu thành phần trên với lượng nước trộn và PGSD (nếu dùng) theo định mức; Bước 4: Trộn hỗn hợp phối liệu ở dạng dẻo với bột nhôm theo định mức cấp phối; Bước 5: Đổ khuôn và ủ lưu hóa phối liệu để ổn định phồng nở và đóng rắn; và Bước 6: Tháo khuôn, cắt khối bán thành phẩm thành viên/tấm theo kích thước yêu cầu và đưa vào buồng chưng áp, thực hiện việc nâng áp, chưng áp, hạ áp theo chế độ định sẵn và đưa thành phẩm ra khỏi buồng chưng áp.

(11) **7431 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00837**
(22) 24/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2025
(51) ***C08B 11/00****; A23B 7/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Bùi Thị Thu Hà (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Thị Lệ (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Đặng Thị Thanh Lê (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU PHỦ CMC/CS-ZN NPS ỨNG DỤNG TRONG BẢO QUẢN THỰC PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu phủ CMC/CS-Zn NPs ứng dụng trong bảo quản thực phẩm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) tổng hợp hạt nano chitosan (CS NPs); c) tạo huyền phù hạt nano ZnO (ZnO NPs); d) tạo huyền phù phức hợp CS-Zn NPs; e) chuẩn bị dung dịch carboxymethyl xenluloza (CMC) và g) chế tạo vật liệu phủ CMC/CS-Zn NPs. Quy trình này được thực hiện bằng cách kết hợp phương pháp tạo gel ion và phương pháp điện hóa cho phép hình thành phức hợp CS-Zn NPs có cấu trúc ổn định và tương hợp với CMC tạo cấu trúc lớp phủ đồng nhất và tăng cường hiệu lực kháng các chủng vi khuẩn Gram dương và Gram âm gây hư hỏng nông sản trong quá trình bảo quản. Sản phẩm vật liệu phủ CMC/CS-Zn NPs có khả năng kéo dài thời gian bảo quản nông sản sau thu hoạch, không chứa chất độc hại và an toàn khi sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

(11) **7432 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00843**

(22) 25/09/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025

(51) ***A61K 9/107***

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thị Kim Ngân (VN); Nguyễn Hữu Tuyển (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Nguyễn Đông Thức (VN); Đặng Thị Như Quỳnh (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Ngô Hồng Loan (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NANO NHŨ TƯƠNG DẦU NEEM KẾT HỢP NANO SILICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo chế phẩm nano nhũ tương dầu neem kết hợp nano silica bao gồm các bước: i) phối trộn dầu neem (Azadirachta indica) và chất hoạt động bề mặt với tốc độ khuấy từ 600 vòng/phút đến 800 vòng/phút cho đến khi tạo thành hỗn hợp dung dịch dầu neem đồng nhất; trong đó tỷ lệ thể tích giữa dầu neem và chất hoạt động bề mặt là 1:1; ii) bổ sung từ từ nước cất vào dung dịch dầu neem và khuấy trộn với tốc độ từ 600 vòng/phút đến 800 vòng/phút trong 60 phút; và thu được hỗn hợp dung dịch thứ nhất; và bổ sung thêm bột nano silica với kích thước hạt là 101nm đến 103 nm vào hỗn hợp dung dịch thứ nhất, và khuấy ở tốc độ từ 600 vòng/phút đến 800 vòng/phút trong thời gian từ 15 phút đến 20 phút; và thu được chế phẩm nano nhũ tương dầu neem kết hợp nano silica.

(11) **7433 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00844**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***A61K 9/14***
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO** (VN)
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Nhị Kiều (VN); Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Công Danh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO RUTIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo nano rutin bao gồm các bước sau: i) tạo hỗn hợp chất hoạt động bề mặt và nước; và tiến hành khuấy đều trong khoảng từ 5 phút đến 10 phút ở nhiệt độ phòng cho đến khi đồng nhất, và thu được hỗn hợp thứ nhất; ii) bổ sung thêm bột rutin vào hỗn hợp thứ nhất; trong đó bột rutin với tỷ lệ khối lượng so với hỗn hợp thứ nhất từ 1 % đến 10%, và tiến hành khuấy đều trong khoảng từ 5 phút đến 10 phút ở nhiệt độ phòng cho đến khi đồng nhất, và thu được hỗn hợp thứ hai; iii) hấp tiệt trùng hỗn hợp thứ hai ở nhiệt độ từ 100°C đến 120°C trong khoảng từ 15 phút đến 20 phút, và để nguội đến nhiệt độ phòng; iv) tiến hành nghiền ướt hỗn hợp thứ hai sau khi tiệt trùng trong thiết bị nghiền ướt chứa bi zircinium, lọc loại bi bi zircinium sau khi nghiền và thu được hỗn dịch nano rutin.

(11) **7434 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00847**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***A61K 36/82***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Ngọc Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT ETANOL LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA) CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao chiết etanol lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*) bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết etanol; c) tạo hệ dung dịch điện hóa; và d) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm chứa các hạt nano bạc có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn. Chế phẩm được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

(11) **7435 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00848**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***A61K 36/82***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Ngọc Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT ETYL AXETAT LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA) CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao chiết etyl axetat lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*) bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết etyl axetat; c) tạo hệ dung dịch điện hóa; và d) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm chứa các hạt nano bạc có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn. Chế phẩm được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

(11) **7436 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00849**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***B25J 13/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Võ Như Thành (VN); Đặng Phước Vinh (VN); Phạm Anh Đức (VN); Lê Hoài Nam (VN)

(54) QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG ĐỒNG BỘ HÓA CHUYỂN ĐỘNG ROBOT VÀ BĂNG TẢI TRONG KHI GẮP VẬT THỂ

(57) Giải pháp này thuộc lĩnh vực tự động hóa công nghiệp, với ứng dụng đặc biệt trong việc điều khiển đồng bộ giữa robot công nghiệp và băng tải chuyển động liên tục để gắp vật thể mà không cần dừng băng tải. Hệ thống bao gồm vi điều khiển Arduino (1), động cơ (2) dẫn động băng tải (5), encoder (4) gắn trên trục động cơ, cánh tay robot (3), camera (7), máy tính xử lý trung tâm (8) và vật thể (6). Quy trình thực hiện gồm các bước: khởi tạo hệ thống và hiệu chỉnh camera; kiểm tra và nhận diện vật thể trên băng tải bang camera (7) kết hợp xử lý ảnh trên máy tính (8); dự đoán quỹ đạo chuyển động của vật thể dựa trên dữ liệu encoder (4) được Arduino (1) thu nhận và truyền đến máy tính (8), đồng thời áp dụng bộ lọc Kalman để tăng độ chính xác; tối ưu hóa quỹ đạo chuyển động của robot (3) theo các ràng buộc về vận tốc và gia tốc; đồng bộ hóa thời gian thực bằng cơ chế bù trễ; giải bài toán động học nghịch để xác định góc quay các khâu robot; và xuất lệnh điều khiển từ máy tính (8) đến Arduino (1) để điều khiển các động cơ của robot (3) thực hiện thao tác gắp vật. Nhờ sự kết hợp giữa phần cứng và thuật toán, giải pháp cho phép robot gắp vật thể chính xác trong khi băng tải (5) vẫn hoạt động liên tục, từ đó nâng cao năng suất, giảm tiêu hao năng lượng và đảm bảo tính ổn định của quy trình sản xuất.

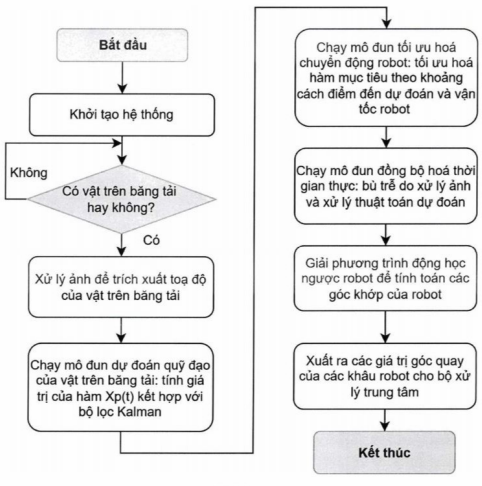

Hình 2

(11) **7437 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00856**
(22) 30/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2025
(51) ***E02B 9/00****; G06Q 50/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Song Giang (VN); Thoại Nam (VN); Hồ Tuấn Đức (VN); Nguyễn Thống (VN); Lê Thành sách (VN); Nguyễn Thị Thanh Hoa (VN); Phạm Thanh Long (VN)
(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGẬP CHO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh báo ngập đô thị dựa trên nền tảng mô hình lai AI-thủy động lực. Big Data và GIS. Khác biệt của giải pháp ở chỗ đã sử dụng mô hình lai AI-thủy động lực dự báo ngập tích hợp nhiều nguồn dữ liệu thời gian thực (mưa, triều, ngập) và cho phép dự báo ngập với độ phân giải 30-50m, cung cấp thông tin trực quan trên nền WebGIS và ứng dụng di động.

(11) **7438 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00861**
(22) 01/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/10/2025
(51) ***E04C 1/00****; E04C 3/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 54, Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Hà Nội
(72) Trịnh Hoàng Sơn (VN); Bùi Thị Quỳnh Anh (VN)
(54) **BÊ TÔNG GEOPOLYME SIÊU TÍNH NĂNG (UHP-GPC) SỬ DỤNG CHẤT HOẠT HÓA DẠNG BỘT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp bê tông geopolyme siêu tính năng (UHP-GPC) sử dụng chất hoạt hóa dạng bột bao gồm:
hỗn hợp khô bao gồm các thành phần theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng như sau: cốt liệu mịn cỡ hạt lớn nhất ≤ 1,0 mm chiếm 33-60%; tro bay chiếm 10-13%; xỉ hạt lò cao nghiền mịn S95 chiếm 13-17%; chất hoạt hóa Sodium metasilicate dạng bột tinh thể với hàm lượng 6-16%; muội silic 2-4%; cốt sợi hàm lượng 3-6%; phụ gia siêu dẻo giảm nước duy trì tính công tác được bổ sung với tỷ lệ 1-3% khối lượng; và nước sạch chiếm 6-8% khối lượng hỗn hợp khô.

(11) **7439 A** (43) 25/11/2025

(21) **2-2025-00864**

(22) 02/10/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/10/2025

(51) ***C12N 1/00****; C12N 1/20*

(71) **VIỆN SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội

(72) Nguyễn Phương Nhuệ (VN); Đặng Thị Thùy Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT DÙNG CHO NUÔI TÔM SÚ (PENAEUS MONODON)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật dùng cho nuôi tôm sú bao gồm các bước chính:
(i) hoạt hóa giống vi sinh vật;
(ii) nhân giống;
(iii) lên men;
(iv) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh vật.

(11) **7440 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00867**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G06V 20/56***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Thị Minh Hạnh (VN); Trần Chí Cường (VN); Hồ Phước Tiến (VN)
(54) **QUY TRÌNH NHẬN DẠNG DANH TÍNH NGƯỜI DỰA TRÊN DÁNG ĐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhận dạng danh tính người dựa trên dáng đi, trong đó kết hợp nhiều mô hình học sâu để trích xuất và biểu diễn các thuộc tính động học từ chuỗi khung hình video thu được qua hệ thống camera giám sát. Quy trình bao gồm bảy bước: thu thập dữ liệu dáng đi, trích xuất bóng người, huấn luyện riêng biệt các mô hình học sâu, tích hợp các mô hình đã huấn luyện, huấn luyện mô hình tích hợp, trích xuất vec-tơ thuộc tính kết hợp và cuối cùng là nhận dạng danh tính người dựa trên vec-tơ thuộc tính này. Điểm nổi bật của giải pháp là khả năng áp dụng linh hoạt trong nhiều điều kiện thực tế, cho phép nhận dạng chính xác dù camera được bố trí ở các vị trí, góc độ khác nhau và đối tượng chịu ảnh hưởng của những yếu tố ngoại cảnh đa dạng như trang phục hay phụ kiện.

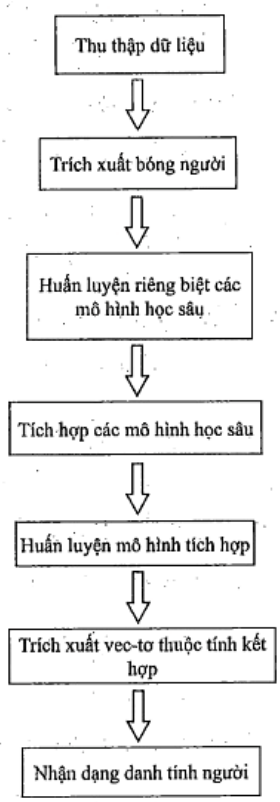

Hình 1

(11) **7441 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00868**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G01N 1/28****; G01N 27/623; G01N 30/00; G01N 21/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Lê Xuân Thanh Thảo (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH VÀ ĐỊNH LƯỢNG VI NHỰA TRONG MẪU NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một quy trình phân tích định tính và định lượng vi nhựa trong mẫu nước, cho phép xác định toàn diện đặc điểm của vi nhựa bao gồm số lượng, kích thước, hình dạng, thành phần polymer và khối lượng. Quy trình này gồm các bước cơ bản: chuẩn bị và đồng nhất mẫu, loại bỏ tạp chất thô, xử lý loại bỏ chất hữu cơ theo ba giai đoạn (SDS, enzyme, Fenton), lọc và thu hồi vi nhựa, tách tỷ trọng bằng dung dịch NaCl và NaI, lọc chân không, phân tích định tính bằng μFTIR, và phân tích định lượng bằng Pyr-GC/MS sau khi bổ sung chất chuẩn nội $CaCO_3$.
Điểm khác biệt nổi bật của giải pháp là sự kết hợp đồng thời giữa phân tích định tính (μFTIR) và phân tích định lượng (Pyr-GC/MS), vừa tận dụng khả năng nhận diện đa dạng polymer của μFTIR, vừa cung cấp dữ liệu định lượng chính xác về 12 loại polymer phổ biến từ Pyr-GC/MS. Quy trình được thiết kế đơn giản, dễ thực hiện, dung dịch tách tỷ trọng có thể tái sử dụng nhiều lần, giúp tiết kiệm chi phí và phù hợp với điều kiện nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm ở Việt Nam. Giải pháp hữu ích này góp phần nâng cao độ tin cậy và hiệu quả trong nghiên cứu, giám sát và quản lý ô nhiễm vi nhựa trong môi trường nước.

(11) **7442 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00870**
(22) 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***G01K 7/16****; H02H 7/085; H02H 5/00; G01K 7/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH** (VN)
180A Âu Cơ, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
(72) Phí Ngọc Tùng (VN); Phí Văn Lâm (VN); Dương Lê Hiệp (VN); Nguyễn Trần Khải (VN)

(54) BỘ ĐO NHIỆT ĐỘ ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN TRUYỀN TẢI VÀ CẢNH BÁO QUÁ NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ đo nhiệt độ đường dây điện truyền tải và cảnh báo quá nhiệt cho các thiết bị điện, bao gồm: mô-đun đo lường và điều khiển (1), cảm biến nhiệt độ (2) và tấm dập cháy (3). Bộ thiết bị này có khả năng giám sát nhiệt độ của dây điện truyền tải theo thời gian thực, từ đó phát hiện và phản ứng kịp thời khi có hiện tượng quá nhiệt do chập điện hoặc quá dòng. Đồng thời, bộ thiết bị còn có khả năng tự dập nếu xảy ra hiện tượng cháy. Ngoài ra, bộ thiết bị còn phát tín hiệu cảnh báo đến thiết bị người dùng, giúp người dùng kịp thời nhận biết và xử lý tình huống nguy hiểm.

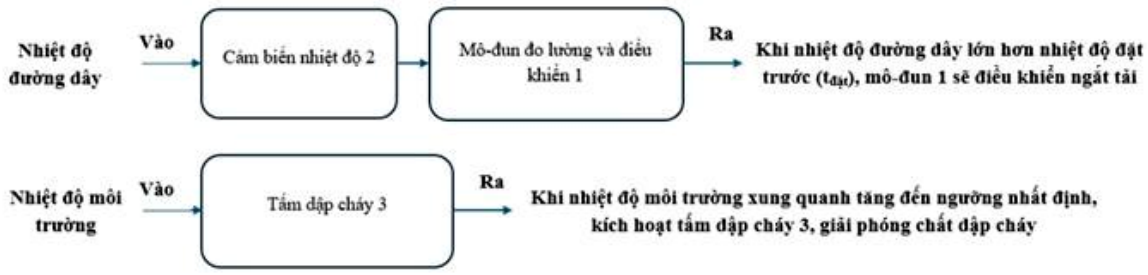

Hình 1

(11) **7443 A**
(21) **2-2025-00885**
(22) 11/03/2024
(30) 2023-036301 09/03/2023 JP
(43) 25/11/2025
(85) 08/10/2025
(86) PCT/JP2024/009293 11/03/2024
(87) WO2024/185900 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
(51) ***A63B 53/02**; A63B 102/32*
(71) **MURATA OIL CO., LTD.** (JP)
659, Kobuchi, Kasukabe-shi, Saitama, 3440007, Japan
(72) ABE Ayumu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GẬY ĐÁNH GÔN, ỐNG CỔ GẬY, VÀ CỤM ĐẦU GẬY

(57) Gậy đánh gôn (10) theo sáng chế bao gồm cán (12), đầu gậy (14), và ống cổ gậy (16). Ống cổ gậy bao gồm: phần gài (26) mà được gài vào lỗ tiếp nhận (22) của cán và lỗ lắp của đầu gậy; và chi tiết điều chỉnh góc (28) để điều chỉnh góc của phần gài so với đầu gậy. Cán có lỗ tiếp nhận (22) được bố trí tại phần đầu (12t) của nó, được nối với phần gài tại vị trí nằm ngoài chi tiết điều chỉnh góc theo hướng gần (D2), và nằm ở chu vi ngoài cùng ở phần nối (34) với ống cổ gậy. Sáng chế cũng đề cập đến cụm đầu gậy.

FIG. 2

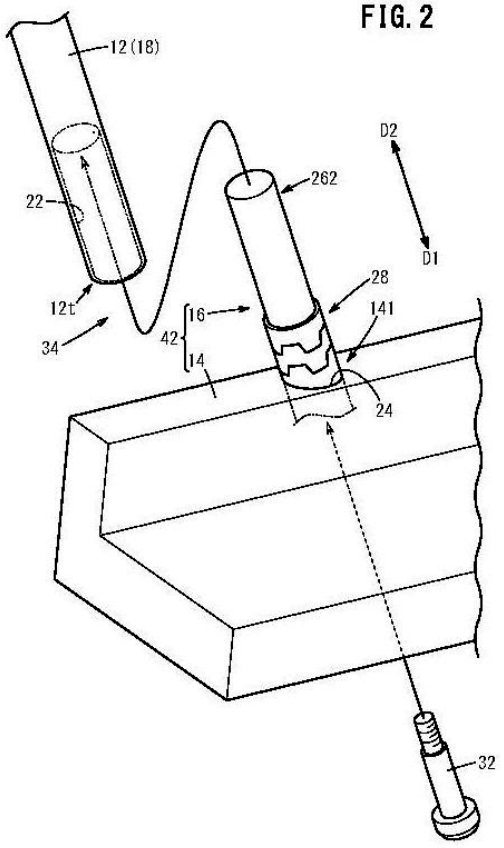

(11) **7444 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00889**
(22) 09/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2025
(51) ***F16L 33/00***
(75) **PHẠM HỒNG SĨ** (VN)
Số 60/139 Ngô Gia Tự, An Khê 1, phường Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÙN - ÉP SỬ DỤNG MÁY ĐÙN VÀ MÁY ÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm nhựa bằng phương pháp đùn - ép sử dụng máy đùn và máy ép để sản xuất các loại đầu nối, bịt ống nhựa HDPE đường kính từ DN200 đến DN2000. Quy trình sản xuất sản phẩm nhựa theo giải pháp hữu ích bao gồm bước ép đùn nguyên liệu bằng máy ép đùn, trong đó đầu ra máy ép đùn được bố trí ống cấp liệu để dẫn nhựa xuống khay chứa, đầu ống cấp liệu mà nhựa rơi xuống khay chứa được bố trí tấm ép để ép nhựa trong khay chứa; sau đó chuyển khối nhựa trong khay chứa tới khuôn ép; và ép nhựa trong khuôn ép bằng máy ép đứng.

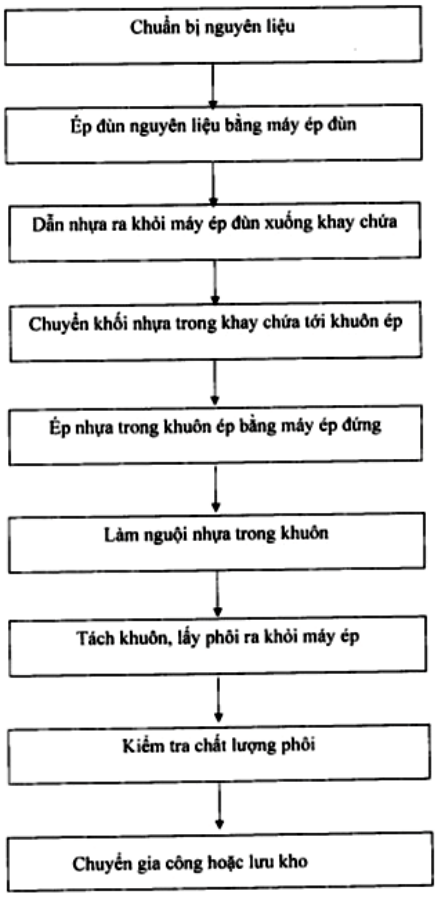

H.1

(11) **7445 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00910**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Võ Như Thành (VN); Đặng Phước Vinh (VN); Phạm Anh Đức (VN); Lê Hoài Nam (VN); Phạm Công Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI NHIỀU SẢN PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG QUAN ẢNH CHUẨN HÓA**

(57) Giải pháp thuộc lĩnh vực thị giác máy tính cho kiểm tra - phân loại công nghiệp, ứng dụng phương pháp tương quan ảnh chuẩn hoá (Normalized Cross Correlation - NCC) để nhận dạng nhiều loại sản phẩm trên dây chuyền. Quy trình gồm các bước: chuẩn bị cơ sở dữ liệu ảnh mẫu (chụp, gắn nhãn, lọc nhiễu bằng bộ lọc trung vị (median filter) và/hoặc bộ lọc Gauss (Gaussian filter), cân bằng lược đồ mức xám (Histogram Equalization - HE) và/hoặc cân bằng lược đồ mức xám thích nghi có giới hạn (Contrast Limited Adaptive Histogram Equalization - CLAHE), chuyển ảnh sang mức xám, chuẩn hoá hình học về kích thước chuẩn và/hoặc vùng quan tâm (Region of Interest - ROI), lưu trữ); thu nhận ảnh sản phẩm; tiền xử lý và chuẩn hoá hình học theo các bước tương ứng với ảnh mẫu; tính hệ số NCC giữa ảnh sản phẩm đã chuẩn hoá và từng ảnh mẫu; chọn mẫu có NCC lớn nhất; so sánh với ngưỡng phân loại (có thể thiết lập thích nghi) để kết luận; xuất tín hiệu điều khiển phân luồng sản phẩm. Nhờ chuẩn hoá sáng và hình học trước khi so khớp, cùng tiêu chuẩn quyết định theo NCC và ngưỡng, giải pháp cho phép phân loại nhanh, ổn định, ít nhạy với biến thiên chiếu sáng và vị trí, dễ triển khai trên nhiều nền tảng xử lý.

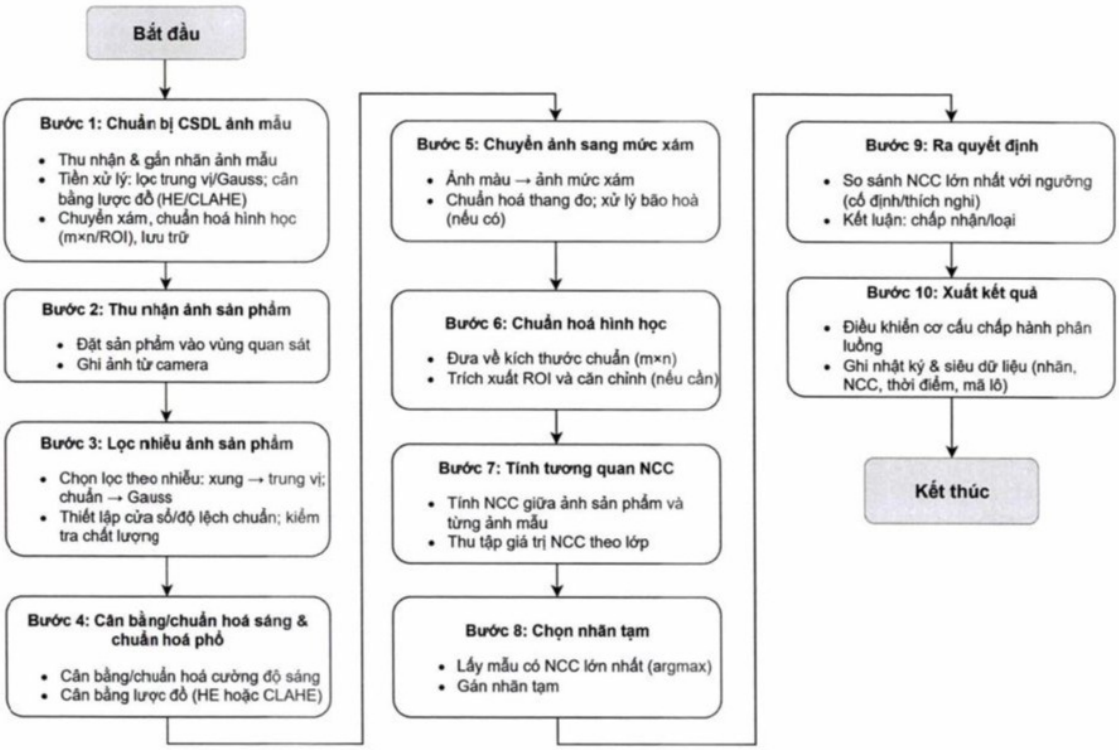
Bắt đầu
Bước 1: Chuẩn bị CSDL ảnh mẫu
Thu nhận & gắn nhãn ảnh mẫu
Tiền xử lý: lọc trung vị/Gauss; cân bằng lược đồ (HE/CLAHE)
Chuyển xám, chuẩn hoá hình học (m×n/ROI), lưu trữ
Bước 2: Thu nhận ảnh sản phẩm
Đặt sản phẩm vào vùng quan sát
Ghi ảnh từ camera
Bước 3: Lọc nhiễu ảnh sản phẩm
Chọn lọc theo nhiễu: xung → trung vị; chuẩn → Gauss
Thiết lập cửa sổ/độ lệch chuẩn; kiểm tra chất lượng
Bước 4: Cân bằng/chuẩn hoá sáng & chuẩn hoá phổ
Cân bằng/chuẩn hoá cường độ sáng
Cân bằng lược đồ (HE hoặc CLAHE)
Bước 5: Chuyển ảnh sang mức xám
Ảnh màu → ảnh mức xám
Chuẩn hoá thang đo; xử lý bão hoà (nếu có)
Bước 6: Chuẩn hoá hình học
Đưa về kích thước chuẩn (m×n)
Trích xuất ROI và căn chỉnh (nếu cần)
Bước 7: Tính tương quan NCC
Tính NCC giữa ảnh sản phẩm và từng ảnh mẫu
Thu tập giá trị NCC theo lớp
Bước 8: Chọn nhãn tạm
Lấy mẫu có NCC lớn nhất (argmax)
Gán nhãn tạm
Bước 9: Ra quyết định
So sánh NCC lớn nhất với ngưỡng (cố định/thích nghi)
Kết luận: chấp nhận/loại
Bước 10: Xuất kết quả
Điều khiển cơ cấu chấp hành phân luồng
Ghi nhật ký & siêu dữ liệu (nhãn, NCC, thời điểm, mã lô)
Kết thúc

Hình 2

(11) **7446 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00911**
(22) 15/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2025
(51) ***G06F 16/33***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Vinh (VN); Nguyễn Tiến Hà (VN); Trần Hồng Việt (VN); Bùi Văn Tân (VN); Quách Mạnh Cường (VN); Đỗ Minh Đức (VN); Nguyễn Phương Thái (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỎI ĐÁP KẾT HỢP ĐỒ THỊ TRI THỨC VÀ MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống và phương pháp hỏi đáp ứng dụng đồ thị tri thức và mô hình ngôn ngữ lớn (LLM). Hệ thống bao gồm: khối lưu trữ và xử lý (200) để chuẩn hóa dữ liệu, huấn luyện mô hình nhúng và xây dựng đồ thị tri thức toàn cục từ các bộ ba thực thể - quan hệ - thực thể; khối kết hợp truy vấn và đồ thị tri thức (300) để tiếp nhận, mã hóa và làm giàu ngữ cảnh truy vấn; khối trích xuất dữ liệu (400) để tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu véc-tơ dựa trên biểu diễn hợp nhất và tạo tập dữ liệu ứng viên; khối tinh chỉnh (500) để so khớp và hiệu chỉnh tập dữ liệu ứng viên với đồ thị tri thức toàn cục; và khối sinh câu trả lời (600) sử dụng LLM để sinh câu trả lời tự nhiên, chính xác và đầy đủ. Phương pháp kết hợp tri thức có cấu trúc với khả năng sinh ngôn ngữ của LLM, đặc biệt hữu ích trong các lĩnh vực chuyên ngành như đào tạo.

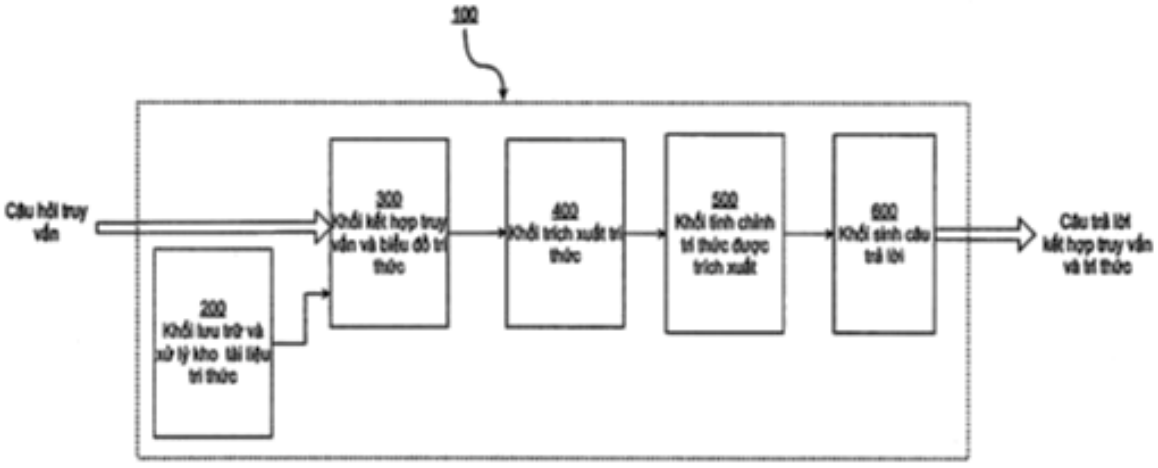

Fig.1

(11) **7447 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00918**
(22) 16/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2025
(51) ***G01N 27/26**; G01R 19/165*
(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ** (VN)
Số 25 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Trọng Tấn (VN); Trần Hùng Mạnh (VN); Nguyễn Văn Đưa (VN); Nguyễn Thiện Quang (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(54) MẠCH ĐO DÒNG ĐIỆN SIÊU NHỎ TÍCH HỢP KHÔNG DÂY CHO CẢM BIẾN ĐIỆN HÓA CẦM TAY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một thiết bị đo dòng điện siêu nhỏ tích hợp không dây dùng cho cảm biến điện hóa cầm tay, có khả năng đo chính xác dòng điện ở dải nanoampe đến microampe, đồng thời lưu trữ và truyền dữ liệu đo đến thiết bị di động thông qua Bluetooth. Thiết bị bao gồm các thành phần chính:
-Khối nguồn, cấp điện từ pin hoặc cổng USB;
-Khối điều khiển điện áp, tạo và duy trì tín hiệu kích thích ổn định cho cảm biến điện hóa thông qua mạch khuếch đại dùng op-amp và bộ tạo điện áp chuẩn;
-Khối chuyển đổi dòng-áp (TIA), chuyển dòng điện siêu nhỏ từ cảm biến thành điện áp;
-Bộ chuyển đổi tương tự-số (ADC) có độ phân giải cao;
-Vi điều khiển trung tâm (MCU), xử lý tín hiệu, điều khiển thiết bị và truyền dữ liệu;
-Khối lưu trữ SDcard và khối truyền thông không dây Bluetooth BLE.
Thuật toán điều khiển tích hợp trong MCU cho phép cấu hình chế độ đo từ thiết bị di động, tạo dạng sóng điện áp kích thích theo nhiều chế độ (tuyến tính, chu kỳ), đọc dữ liệu dòng - áp phản hồi, xử lý số liệu và ghi lại kết quả.
Thiết bị được tích hợp gọn trên mạch in 2 lớp có thiết kế tách biệt mạch số và mạch tương tự nhằm giảm nhiễu, bảo đảm độ chính xác cao trong môi trường đo điện hóa có tín hiệu yếu. Giải pháp hữu ích phù hợp ứng dụng trong các hệ thống phân tích hóa sinh di động, cảm biến sinh học, cảm biến môi trường và các thiết bị y sinh cầm tay.

(11) **7448 A** (43) 25/11/2025
(21) **2-2025-00940**
(22) 22/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2025
(51) ***A61K 36/00****; A61Q 19/00; A61K 31/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
A18, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Lan Phương (VN); Hồ Xuân Thủy (VN); Nguyễn Kim Tuyến (VN); Trần Đình Thắng (VN); Lê Đức Giang (VN); Đỗ Thị Thanh Xuân (VN); Nguyễn Quang Tùng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CÁC HỢP CHẤT FLAVONOID VÀ PHENOLIC TỪ LOÀI CỎ HỆ HALODULE UNINERVIS

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân lập các hợp chất: 3,3',4'-tri-*O*-methylellagic acid (ký hiệu HU1), catechin (ký hiệu HU5), naringenin-4',7-dimethyl-ether (ký hiệu HU2), quercetin (ký hiệu HU3), quercetin-3-*O*-rutinoside (ký hiệu HU4), quercetrin (quercetin-3-*O*-α-L-rhamnopyranoside) (ký hiệu HU6) từ loài cỏ hệ *Halodule uninervis*, bao gồm cỏ hệ *Halodule uninervis* của Việt Nam, trong đó có 4 hợp chất là 3,3',4'-tri-*O*-methylellagic acid (HU1), catechin (HU5) và naringenin-4',7- dimethyl-ether (HU2) và quercetrin (quercetin-3-*O*-α-L-rhamnopyranoside) (HU6) là lần đầu tiên được cô lập trong chi *Halodule*. Tất cả các hợp chất này là lần đầu được phát hiện có trong loài cỏ hệ *Halodule uninervis* ở Việt Nam.
Các hợp chất này có hoạt tính kháng khuẩn, chống viêm, chống oxy hóa và bảo vệ sắc tố da. Việc phân lập các hợp chất này nhằm hướng tới việc khai thác và sử dụng bền vững, có hiệu quả nguồn tài nguyên cỏ hệ *Halodule uninervis* và nâng cao giá trị sử dụng nguồn lợi từ nguồn tài nguyên biển nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị sử dụng cao trong nhiều lĩnh vực như thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và dược phẩm từ nguồn nguyên liệu cỏ hệ *Halodule uninervis*.

PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

Số đơn: **7-2025-00006**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp CTDSL200M

Số công bố đơn: 00006

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 658 /QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Chủ đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Khởi tạo giá trị ban đầu, điều khiển và lưu trữ dữ liệu từ khối so sánh, điều khiển khối chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện, tạo tín hiệu đồng bộ và xuất ra chuỗi bit nhị phân biểu diễn giá trị số hóa của tín hiệu đầu vào

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp có chức năng chính là khởi tạo giá trị ban đầu, điều khiển và lưu trữ dữ liệu từ khối so sánh, điều khiển khối chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện, tạo tín hiệu đồng bộ và xuất ra chuỗi bit nhị phân biểu diễn giá trị số hóa của tín hiệu đầu vào. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối thanh ghi đếm, khối thanh ghi lưu trữ và khối tạo tín hiệu điều khiển. Vi mạch sử dụng kỹ thuật lưu trữ giá trị bit không có độ trễ với tín hiệu điều khiển giúp tăng tốc độ xử lý.

Số đơn: **7-2025-00007**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi tín hiệu hình sin thành xung vuông CTDCL200M

Số công bố đơn: 00007

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 659 /QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Chủ đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Chuyển đổi tín hiệu sóng sin thành sóng xung vuông

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch chuyển đổi tín hiệu hình sin thành xung vuông có chức năng chính là chuyển đổi tín hiệu ngõ vào dạng sóng hình sin thành tín hiệu sóng hình xung vuông tại ngõ ra. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối khuếch đại tín hiệu, khối tụ điện và khối điện trở. Vi mạch sử dụng kỹ thuật hồi tiếp chủ động giúp hoạt động được với tốc độ cao và nhiễu thấp.

Số đơn: **7-2025-00008**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch đóng ngắt và lấy mẫu CTDSWB200M

Số công bố đơn: 00008

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 657/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Duy trì trở kháng của công tắc đóng ngắt nhỏ và ổn định trong quá trình lấy mẫu cho khối chuyển đổi tương tự - số và mở công tắc khi hết quá trình lấy mẫu.

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch đóng ngắt và lấy mẫu có chức năng chính là duy trì trở kháng của công tắc đóng ngắt nhỏ và ổn định trong quá trình lấy mẫu cho khối chuyển đổi tương tự - số và ngắt công tắc khi hết quá trình lấy mẫu. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối điều khiển, khối tụ điện và khối công tắc đóng ngắt bóng bán dẫn. Vi mạch sử dụng kỹ thuật cách ly tín hiệu điều khiển và tín hiệu lấy mẫu giúp tăng tốc độ hoạt động và tiết kiệm công suất tiêu thụ.

Số đơn: **7-2025-00009**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch giải mã chuyển đổi chuỗi nhị phân 16 bit thành 12 bit CTDDEC200M

Số công bố đơn: 00009

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 656/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Giải mã và chuyển đổi chuỗi nhị phân 16 bit thành chuỗi nhị phân 12 bit.

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch giải mã và chuyển đổi chuỗi nhị phân 16 bit thành 12 bit có chức năng chính là giải mã chuỗi nhị phân 16 bit và chuyển đổi chuỗi nhị phân này thành chuỗi nhị phân 12 bit. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối tạo độ trễ và khối tính toán giá trị tương đương. Vi mạch sử dụng kỹ thuật giải mã và chuyển đổi bất đồng bộ để tiết kiệm công suất tiêu thụ.

Số đơn: **7-2025-00010**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch giải mã và chuyển mạch tạo điện áp tham chiếu CTDSWDEC200M

Số công bố đơn: 00010

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 655/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Lựa chọn điện áp tham chiếu cho bộ chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện theo tín hiệu xung lấy mẫu và tín hiệu điều khiển từ bộ chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp.

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch giải mã và chuyển mạch tạo điện áp tham chiếu có chức năng chính là lựa chọn điện áp tham chiếu cho khối chuyển đổi số - tương tự dùng mảng tụ điện theo tín hiệu xung lấy mẫu và tín hiệu điều khiển từ khối chuyển đổi xấp xỉ liên tiếp. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm một chuỗi các khối chuyển mạch, mỗi khối chuyển mạch bao gồm các khối đóng ngắt bóng bán dẫn và khối giải mã.

Số đơn: **7-2025-00011**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch tạo nguồn điện áp ổn định CTDLDO200M

Số công bố đơn: 00011

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 654/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Tạo điện áp ngõ ra ổn định và nhiễu thấp.

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch tạo nguồn điện áp ổn định có chức năng chính là tạo điện áp ngõ ra ổn định và nhiễu thấp từ điện áp ngõ vào nhiều nhiễu. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối tạo điện áp tham chiếu, khối điều chỉnh giảm áp thấp và khối lọc thụ động. Vi mạch sử dụng kỹ thuật dùng điện trở tạo điểm không trên hàm truyền giúp tăng độ ổn định và băng thông lọc nhiễu.

Số đơn: **7-2025-00012**

Ngày nộp đơn: 21/08/2025

Tên gọi/Ký hiệu thiết kế bố trí: Vi mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số CTDA200M

Số công bố đơn: 00012

Ngày công bố đơn: 25/11/2025

Số quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 653/QĐ-SHTT

Ngày ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: 21/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần Diginal (VN)

Địa chỉ: Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tác giả:

Văn Thiên Lâm, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Phạm Hoàng Long, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Nhật Hoài Bảo, Tầng 1 Số 20 Trương Định, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức năng: Chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số.

Cấu trúc: MOS Công nghệ: CMOS

Mô tả vắn tắt:

Vi mạch chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số có chức năng chính là chuyển đổi tín hiệu ngõ vào dạng tương tự thành tín hiệu số là chuỗi nhị phân 12 bit song song biểu diễn giá trị số hóa của tín hiệu ngõ vào. Cấu trúc vi mạch bao gồm 9 lớp kim loại, trong đó bao gồm các khối mạch chính là khối chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số, khối chuyển đổi tín hiệu hình sin thành vuông, khối tạo nguồn điện áp ổn định và khối giải mã 16 bit thành 12 bit. Vi mạch sử dụng kỹ thuật dự trữ bit để tăng tốc độ xử lý và độ chính xác.

PHẦN IV

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-05120	100802	26/02/2024	21/10/2025	F02P 5/15
2	1-2022-06458	101773	25/04/2024	29/10/2025	B60L 50/00
3	1-2022-08331	99397	25/12/2023	31/10/2025	A47C 7/72
4	1-2023-02443	98280	25/10/2023	13/10/2025	F21S 4/00
5	1-2023-02638	98889	27/11/2023	10/10/2025	A01M 1/20
6	1-2023-02945	98915	27/11/2023	23/10/2025	B25J 15/04
7	1-2023-03181	98952	27/11/2023	14/10/2025	H05K 1/02
8	1-2023-03228	98959	27/11/2023	13/10/2025	A61M 5/32
9	1-2023-03367	100094	25/01/2024	29/10/2025	F16F 9/14
10	1-2023-03747	99498	25/12/2023	01/10/2025	B23K 35/363
11	1-2023-03800	99506	25/12/2023	03/10/2025	F02F 1/42
12	1-2023-03801	99507	25/12/2023	03/10/2025	F16J 15/16
13	1-2023-03802	99508	25/12/2023	09/10/2025	F02F 1/42
14	1-2023-03871	100124	25/01/2024	24/10/2025	H01M 2/00
15	1-2023-03953	99527	25/12/2023	10/10/2025	D04B 35/04
16	1-2023-04093	117329	27/10/2025	31/10/2025	G02C 7/00
17	1-2023-04272	100164	25/01/2024	03/10/2025	B62L 3/02
18	1-2023-04558	100197	25/01/2024	24/10/2025	C09J 9/00
19	1-2023-04697	100219	25/01/2024	24/10/2025	H01M 10/00
20	1-2023-04707	103135	25/06/2024	01/10/2025	B60G 3/28
21	1-2023-04775	100906	26/02/2024	27/10/2025	H02J 7/00
22	1-2023-05770	101364	25/03/2024	06/10/2025	B23K 35/363
23	1-2023-06166	107801	03/02/2025	21/10/2025	F23G 5/50
24	1-2023-07375	103296	25/06/2024	16/10/2025	B01F 27/91
25	1-2023-07419	103316	25/06/2024	01/10/2025	B65H 49/00
26	1-2023-07654	103436	25/06/2024	01/10/2025	D02J 13/00
27	1-2023-08023	103555	25/06/2024	06/10/2025	D01D 7/00
28	1-2023-08152	104695	26/08/2024	14/10/2025	D02G 1/04
29	1-2023-08864	106142	25/10/2024	07/10/2025	B65H 67/02
30	1-2024-01496	114202	25/08/2025	31/10/2025	A41F 1/00
31	1-2024-02832	106872	25/11/2024	16/10/2025	D02J 13/00
32	1-2024-03251	107581	25/12/2024	28/10/2025	B65H 67/04

33	1-2024-04105	110494	25/04/2025	20/10/2025	H01R 4/00
34	1-2024-05540	117418	27/10/2025	15/10/2025	B43K 8/20
35	1-2024-06657	109050	03/02/2025	13/10/2025	C23G 1/10
36	1-2024-06659	109052	03/02/2025	01/10/2025	B27N 3/00
37	1-2024-06994	111141	26/05/2025	08/10/2025	H04N 19/105
38	1-2024-07487	114496	25/08/2025	06/10/2025	C09D 5/18
39	1-2024-07588	110684	25/04/2025	01/10/2025	A23L 33/105
40	1-2024-07667	116012	25/09/2025	08/10/2025	H04S 7/00
41	1-2024-07684	114528	25/08/2025	01/10/2025	C08F 212/08
42	1-2024-07743	114539	25/08/2025	03/10/2025	H04W 72/56
43	1-2024-07744	114540	25/08/2025	03/10/2025	G06F 13/16
44	1-2024-07775	114543	25/08/2025	03/10/2025	H04L 5/00
45	1-2024-07777	114545	25/08/2025	03/10/2025	H04W 4/46
46	1-2024-07825	114548	25/08/2025	03/10/2025	B08B 13/00
47	1-2024-07826	114549	25/08/2025	03/10/2025	H04L 5/00
48	1-2024-07827	114550	25/08/2025	03/10/2025	G10L 21/0216
49	1-2024-07851	113099	25/07/2025	09/10/2025	A61P 35/00
50	1-2024-07863	114553	25/08/2025	03/10/2025	G08B 13/00
51	1-2024-07864	114554	25/08/2025	03/10/2025	G06N 3/048
52	1-2024-07865	114555	25/08/2025	03/10/2025	H04L 5/00
53	1-2024-07866	114556	25/08/2025	03/10/2025	H04L 1/1822
54	1-2024-07867	114557	25/08/2025	03/10/2025	G06F 9/30
55	1-2024-07868	110729	25/04/2025	08/10/2025	C08G 18/08
56	1-2024-07873	114558	25/08/2025	13/10/2025	A61K 39/395
57	1-2024-07897	114560	25/08/2025	03/10/2025	G01S 5/02
58	1-2024-07898	114561	25/08/2025	03/10/2025	H04W 24/02
59	1-2024-07899	114562	25/08/2025	03/10/2025	H04W 4/02
60	1-2024-07900	114563	25/08/2025	03/10/2025	H04W 24/00
61	1-2024-07901	114564	25/08/2025	03/10/2025	H04B 7/04
62	1-2024-07902	114565	25/08/2025	03/10/2025	G01S 5/02
63	1-2024-07903	114566	25/08/2025	03/10/2025	H04W 24/10
64	1-2024-07904	114567	25/08/2025	03/10/2025	H04L 5/00
65	1-2024-07905	114568	25/08/2025	03/10/2025	G01S 5/02
66	1-2024-07907	114570	25/08/2025	03/10/2025	H04W 72/232
67	1-2024-07916	114573	25/08/2025	08/10/2025	H04N 19/107
68	1-2024-07924	114574	25/08/2025	06/10/2025	H04W 72/10
69	1-2024-07931	114575	25/08/2025	03/10/2025	H04L 5/00
70	1-2024-07950	114577	25/08/2025	01/10/2025	H04B 7/0456
71	1-2024-08012	111264	26/05/2025	13/10/2025	B67D 1/00
72	1-2024-08015	114588	25/08/2025	24/10/2025	C08G 18/12
73	1-2024-08035	111799	25/06/2025	20/10/2025	A61K 31/558

74	1-2024-08041	114592	25/08/2025	03/10/2025	G06F 1/3206
75	1-2024-08042	114593	25/08/2025	10/10/2025	H01Q 1/24
76	1-2024-08043	114594	25/08/2025	03/10/2025	G06F 9/30
77	1-2024-08044	114595	25/08/2025	10/10/2025	H04W 52/02
78	1-2024-08045	114596	25/08/2025	10/10/2025	H04B 17/309
79	1-2024-08046	114597	25/08/2025	10/10/2025	G06T 1/00
80	1-2024-08047	114598	25/08/2025	10/10/2025	H04B 7/06
81	1-2024-08048	114599	25/08/2025	10/10/2025	H04L 65/1069
82	1-2024-08049	114600	25/08/2025	10/10/2025	H04L 1/00
83	1-2024-08057	113120	25/07/2025	06/10/2025	A61K 39/12
84	1-2024-08092	111810	25/06/2025	03/10/2025	F41G 1/30
85	1-2024-08095	111813	25/06/2025	22/10/2025	A23F 5/14
86	1-2024-08099	114609	25/08/2025	03/10/2025	H04W 56/00
87	1-2024-08100	114610	25/08/2025	10/10/2025	H04B 7/185
88	1-2024-08114	114613	25/08/2025	10/10/2025	H04B 7/0456
89	1-2024-08125	114616	25/08/2025	03/10/2025	C07K 16/28
90	1-2024-08143	116078	25/09/2025	10/10/2025	H04L 25/02
91	1-2024-08144	114621	25/08/2025	10/10/2025	H04W 72/21
92	1-2024-08145	114622	25/08/2025	10/10/2025	H01Q 19/06
93	1-2024-08179	113135	25/07/2025	17/10/2025	C08K 5/21
94	1-2024-08182	113136	25/07/2025	02/10/2025	C08G 18/76
95	1-2024-08183	116086	25/09/2025	02/10/2025	H04W 74/00
96	1-2024-08204	114630	25/08/2025	03/10/2025	H04B 7/06
97	1-2024-08220	114631	25/08/2025	20/10/2025	H04L 5/00
98	1-2024-08230	114633	25/08/2025	17/10/2025	H04W 64/00
99	1-2024-08231	114634	25/08/2025	17/10/2025	H01L 25/10
100	1-2024-08232	114635	25/08/2025	10/10/2025	H04B 1/713
101	1-2024-08233	114636	25/08/2025	17/10/2025	H01L 25/065
102	1-2024-08234	114637	25/08/2025	10/10/2025	H04W 52/02
103	1-2024-08235	111832	25/06/2025	24/10/2025	C07K 16/24
104	1-2024-08249	111836	25/06/2025	10/10/2025	H04N 19/11
105	1-2024-08251	114638	25/08/2025	10/10/2025	H04N 5/232
106	1-2024-08252	114639	25/08/2025	17/10/2025	H04W 76/16
107	1-2024-08253	114640	25/08/2025	10/10/2025	H01L 23/522
108	1-2024-08254	114641	25/08/2025	17/10/2025	G06F 1/32
109	1-2024-08255	114642	25/08/2025	17/10/2025	H01L 25/10
110	1-2024-08256	114643	25/08/2025	10/10/2025	H04W 52/02
111	1-2024-08258	114645	25/08/2025	02/10/2025	H04B 7/06
112	1-2024-08262	114647	25/08/2025	02/10/2025	C07D 403/14
113	1-2024-08289	111844	25/06/2025	27/10/2025	C01B 3/02
114	1-2024-08292	116096	25/09/2025	17/10/2025	H04W 72/25

115	1-2024-08304	117490	27/10/2025	01/10/2025	C07D 515/08
116	1-2024-08306	113156	25/07/2025	03/10/2025	A61M 1/06
117	1-2024-08316	113157	25/07/2025	02/10/2025	A24F 40/57
118	1-2024-08321	113158	25/07/2025	06/10/2025	C07C 271/28
119	1-2024-08322	111847	25/06/2025	24/10/2025	A61K 31/4545
120	1-2024-08329	113161	25/07/2025	03/10/2025	G02C 11/00
121	1-2024-08351	111852	25/06/2025	13/10/2025	C08F 236/06
122	1-2024-08358	116110	25/09/2025	06/10/2025	C12N 15/113
123	1-2024-08364	116111	25/09/2025	17/10/2025	H04L 43/06
124	1-2024-08365	114657	25/08/2025	01/10/2025	G10L 19/16
125	1-2024-08373	111855	25/06/2025	24/10/2025	C07D 401/04
126	1-2024-08374	111856	25/06/2025	01/10/2025	C07K 14/705
127	1-2024-08394	116113	25/09/2025	17/10/2025	H04L 27/00
128	1-2024-08395	116114	25/09/2025	17/10/2025	H04B 7/06
129	1-2024-08399	111858	25/06/2025	01/10/2025	H04N 19/109
130	1-2024-08402	111860	25/06/2025	16/10/2025	C12N 15/50
131	1-2024-08403	114661	25/08/2025	08/10/2025	C03C 14/00
132	1-2024-08413	113187	25/07/2025	08/10/2025	A61N 5/06
133	1-2024-08433	116121	25/09/2025	17/10/2025	G06T 5/00
134	1-2024-08434	116122	25/09/2025	17/10/2025	G06T 9/00
135	1-2024-08435	116123	25/09/2025	17/10/2025	H04W 24/10
136	1-2024-08437	116125	25/09/2025	17/10/2025	H04B 7/185
137	1-2024-08448	111297	26/05/2025	10/10/2025	H04N 19/60
138	1-2024-08459	113197	25/07/2025	08/10/2025	C08L 89/06
139	1-2024-08473	111864	25/06/2025	06/10/2025	G02B 6/38
140	1-2024-08475	116130	25/09/2025	24/10/2025	G01S 13/06
141	1-2024-08482	113200	25/07/2025	17/10/2025	H02G 7/20
142	1-2024-08485	113202	25/07/2025	20/10/2025	G06F 3/02
143	1-2024-08489	113203	25/07/2025	13/10/2025	A24D 1/20
144	1-2024-08497	113204	25/07/2025	09/10/2025	C12N 1/20
145	1-2024-08501	113207	25/07/2025	09/10/2025	C07D 403/04
146	1-2024-08503	114670	25/08/2025	10/10/2025	H04B 7/06
147	1-2024-08506	116134	25/09/2025	31/10/2025	H04B 7/06
148	1-2024-08508	116136	25/09/2025	31/10/2025	H04L 1/00
149	1-2024-08510	116138	25/09/2025	24/10/2025	H04N 7/18
150	1-2024-08511	116139	25/09/2025	24/10/2025	H04L 5/00
151	1-2024-08525	117498	27/10/2025	27/10/2025	C07D 417/14
152	1-2024-08528	116142	25/09/2025	15/10/2025	F21V 21/08
153	1-2024-08534	116143	25/09/2025	06/10/2025	B65D 77/20
154	1-2024-08536	116145	25/09/2025	31/10/2025	H04L 27/00
155	1-2024-08538	116147	25/09/2025	31/10/2025	H04W 64/00

156	1-2024-08539	116148	25/09/2025	31/10/2025	H04L 5/00
157	1-2024-08544	113214	25/07/2025	01/10/2025	H04L 5/00
158	1-2024-08547	111874	25/06/2025	09/10/2025	B62B 5/00
159	1-2024-08550	114674	25/08/2025	24/10/2025	H04W 72/56
160	1-2024-08559	110781	25/04/2025	17/10/2025	B67D 1/00
161	1-2024-08560	110782	25/04/2025	13/10/2025	B67D 1/00
162	1-2024-08567	114676	25/08/2025	20/10/2025	H04L 1/1607
163	1-2024-08570	116150	25/09/2025	24/10/2025	H04W 72/11
164	1-2024-08574	114678	25/08/2025	20/10/2025	H04L 5/00
165	1-2024-08575	114679	25/08/2025	16/10/2025	H04B 7/06
166	1-2024-08576	114680	25/08/2025	06/10/2025	H04L 1/00
167	1-2024-08577	114681	25/08/2025	17/10/2025	H04B 7/04
168	1-2024-08578	113223	25/07/2025	01/10/2025	H04B 7/155
169	1-2024-08581	111880	25/06/2025	08/10/2025	G02B 23/04
170	1-2024-08590	113228	25/07/2025	06/10/2025	H05K 1/02
171	1-2024-08594	117499	27/10/2025	17/10/2025	H04B 7/0404
172	1-2024-08596	114684	25/08/2025	20/10/2025	H04B 7/0404
173	1-2024-08601	116151	25/09/2025	27/10/2025	B65D 88/52
174	1-2024-08602	116152	25/09/2025	24/10/2025	H04L 1/1822
175	1-2024-08603	116153	25/09/2025	31/10/2025	H04W 4/40
176	1-2024-08604	116154	25/09/2025	24/10/2025	H04L 9/08
177	1-2024-08613	114689	25/08/2025	06/10/2025	H04W 12/67
178	1-2024-08614	114690	25/08/2025	16/10/2025	H04N 19/40
179	1-2024-08628	117501	27/10/2025	13/10/2025	C07D 471/04
180	1-2024-08634	111884	25/06/2025	13/10/2025	C22C 21/08
181	1-2024-08637	113238	25/07/2025	17/10/2025	A01N 25/04
182	1-2024-08639	114691	25/08/2025	24/10/2025	C08F 2/22
183	1-2024-08644	114692	25/08/2025	08/10/2025	E04B 9/18
184	1-2024-08645	113239	25/07/2025	03/10/2025	B29B 17/02
185	1-2024-08667	114695	25/08/2025	15/10/2025	H03M 13/37
186	1-2024-08670	116162	25/09/2025	31/10/2025	G06K 19/07
187	1-2024-08675	114698	25/08/2025	20/10/2025	B60S 3/04
188	1-2024-08683	111900	25/06/2025	01/10/2025	H01M 50/204
189	1-2024-08686	113247	25/07/2025	16/10/2025	B65D 51/16
190	1-2024-08695	113252	25/07/2025	13/10/2025	A61F 13/51
191	1-2024-08713	116168	25/09/2025	31/10/2025	H04W 36/00
192	1-2024-08717	113255	25/07/2025	21/10/2025	C02F 1/24
193	1-2024-08731	117507	27/10/2025	17/10/2025	H04L 1/1867
194	1-2024-08735	113260	25/07/2025	28/10/2025	C07K 7/64
195	1-2024-08739	117508	27/10/2025	21/10/2025	A61P 9/06
196	1-2024-08743	116171	25/09/2025	21/10/2025	A61P 9/06

197	1-2024-08745	113265	25/07/2025	21/10/2025	C22B 4/04
198	1-2024-08763	116172	25/09/2025	31/10/2025	H04W 72/02
199	1-2024-08768	116175	25/09/2025	31/10/2025	H04W 74/08
200	1-2024-08769	116176	25/09/2025	31/10/2025	H03M 1/06
201	1-2024-08770	116177	25/09/2025	31/10/2025	G06F 9/50
202	1-2024-08771	116178	25/09/2025	31/10/2025	H04L 27/26
203	1-2024-08772	113268	25/07/2025	31/10/2025	H04L 5/00
204	1-2024-08773	113269	25/07/2025	27/10/2025	C12P 13/04
205	1-2024-08787	114713	25/08/2025	02/10/2025	G01M 5/00
206	1-2024-08792	111923	25/06/2025	24/10/2025	A23K 50/10
207	1-2024-08820	113279	25/07/2025	21/10/2025	C07D 213/89
208	1-2024-08824	116182	25/09/2025	28/10/2025	A01G 24/35
209	1-2024-08855	114719	25/08/2025	23/10/2025	B01D 53/24
210	1-2024-08858	114720	25/08/2025	08/10/2025	A01N 63/22
211	1-2024-08881	116189	25/09/2025	17/10/2025	C12N 15/62
212	1-2024-08882	113294	25/07/2025	17/10/2025	C07K 14/755
213	1-2024-08892	111949	25/06/2025	13/10/2025	C11D 1/04
214	1-2024-08929	116195	25/09/2025	14/10/2025	F16B 7/02
215	1-2024-08931	117510	27/10/2025	30/10/2025	C07D 285/00
216	1-2024-08951	113310	25/07/2025	28/10/2025	A61P 27/06
217	1-2024-08957	113311	25/07/2025	03/10/2025	A23K 50/80
218	1-2024-08965	117511	27/10/2025	29/10/2025	C07D 405/14
219	1-2024-08991	114728	25/08/2025	16/10/2025	C07K 16/18
220	1-2024-08992	110798	25/04/2025	16/10/2025	C07K 16/28
221	1-2024-09001	111966	25/06/2025	14/10/2025	C07D 471/04
222	1-2024-09009	114729	25/08/2025	28/10/2025	A61K 31/501
223	1-2024-09011	113322	25/07/2025	14/10/2025	C12C 1/02
224	1-2024-09012	113323	25/07/2025	14/10/2025	C12C 1/02
225	1-2024-09013	113324	25/07/2025	30/10/2025	C08G 63/127
226	1-2024-09028	116210	25/09/2025	09/10/2025	H10K 30/15
227	1-2024-09048	113335	25/07/2025	28/10/2025	G02B 1/14
228	1-2024-09060	116219	25/09/2025	29/10/2025	C25D 3/56
229	1-2024-09111	116226	25/09/2025	20/10/2025	E03C 1/28
230	1-2024-09122	116227	25/09/2025	30/10/2025	B65H 35/06
231	1-2024-09141	111986	25/06/2025	10/10/2025	B65D 1/02
232	1-2024-09198	113378	25/07/2025	20/10/2025	G01N 1/31
233	1-2024-09202	114746	25/08/2025	14/10/2025	A61B 5/00
234	1-2024-09203	110230	25/03/2025	10/10/2025	B29C 45/13
235	1-2024-09222	117520	27/10/2025	14/10/2025	C10G 3/00
236	1-2024-09236	110232	25/03/2025	24/10/2025	D21C 3/04
237	1-2024-09255	116246	25/09/2025	31/10/2025	C07D 401/12

238	1-2024-09258	113390	25/07/2025	01/10/2025	A61C 1/00
239	1-2024-09280	113393	25/07/2025	02/10/2025	B26D 1/10
240	1-2024-09294	113396	25/07/2025	13/10/2025	B02C 2/04
241	1-2024-09296	112019	25/06/2025	27/10/2025	C08G 18/72
242	1-2024-09311	111337	26/05/2025	06/10/2025	B44C 5/04
243	1-2024-09312	111338	26/05/2025	06/10/2025	B44C 5/04
244	1-2024-09322	116263	25/09/2025	16/10/2025	A61K 39/12
245	1-2024-09340	113406	25/07/2025	20/10/2025	B29B 17/00
246	1-2024-09342	112027	25/06/2025	17/10/2025	D21H 19/12
247	1-2024-09363	116271	25/09/2025	31/10/2025	C23F 1/18
248	1-2024-09394	112032	25/06/2025	20/10/2025	A61K 47/68
249	1-2024-09395	114768	25/08/2025	15/10/2025	H04W 74/08
250	1-2024-09404	116282	25/09/2025	28/10/2025	F03G 3/00
251	1-2024-09432	114771	25/08/2025	08/10/2025	C07D 261/18
252	1-2024-09460	116297	25/09/2025	06/10/2025	G02C 5/22
253	1-2024-09523	116319	25/09/2025	24/10/2025	A61K 31/4402
254	1-2024-09529	116320	25/09/2025	27/10/2025	B65B 7/28
255	1-2024-09600	116338	25/09/2025	29/10/2025	A01F 15/14
256	1-2024-09605	117540	27/10/2025	27/10/2025	H04N 19/593
257	1-2024-09621	112062	25/06/2025	24/10/2025	C09D 163/00
258	1-2024-09635	117542	27/10/2025	24/10/2025	C07D 205/06
259	1-2024-09763	116362	25/09/2025	08/10/2025	F25B 25/02
260	1-2024-09815	113499	25/07/2025	30/10/2025	C02F 1/00
261	1-2025-00041	117555	27/10/2025	29/10/2025	C07D 487/04
262	1-2025-00052	116380	25/09/2025	14/10/2025	C07K 16/46
263	1-2025-00073	114849	25/08/2025	15/10/2025	C07K 14/725
264	1-2025-00085	114851	25/08/2025	27/10/2025	H01F 41/06
265	1-2025-00099	113541	25/07/2025	06/10/2025	G03G 15/20
266	1-2025-00119	116394	25/09/2025	08/10/2025	F25B 25/02
267	1-2025-00208	113572	25/07/2025	29/10/2025	A61K 47/68
268	1-2025-00259	112146	25/06/2025	03/10/2025	B32B 27/00
269	1-2025-00260	113584	25/07/2025	03/10/2025	C09J 201/00
270	1-2025-00265	114888	25/08/2025	20/10/2025	H04N 19/587
271	1-2025-00275	112153	25/06/2025	14/10/2025	C07K 16/28
272	1-2025-00296	113591	25/07/2025	29/10/2025	C07C 7/13
273	1-2025-00297	116416	25/09/2025	15/10/2025	F16L 33/22
274	1-2025-00299	116418	25/09/2025	15/10/2025	F16L 33/22
275	1-2025-00364	117571	27/10/2025	15/10/2025	A61K 31/353
276	1-2025-00414	113612	25/07/2025	30/10/2025	D04B 35/22
277	1-2025-00465	113626	25/07/2025	20/10/2025	C07K 16/28
278	1-2025-00550	116445	25/09/2025	06/10/2025	B01D 39/08

279	1-2025-00597	114952	25/08/2025	06/10/2025	F17C 13/00
280	1-2025-00616	114956	25/08/2025	16/10/2025	B60L 53/126
281	1-2025-00639	113654	25/07/2025	31/10/2025	E02D 31/00
282	1-2025-00813	114992	25/08/2025	23/10/2025	H04W 72/02
283	1-2025-00833	114996	25/08/2025	16/10/2025	C08J 11/08
284	1-2025-00834	114997	25/08/2025	16/10/2025	C08J 11/08
285	1-2025-00835	114998	25/08/2025	16/10/2025	C08J 11/08
286	1-2025-00973	115025	25/08/2025	27/10/2025	C07D 405/04
287	1-2025-01752	115169	25/08/2025	20/10/2025	C21B 5/00
288	1-2025-01797	113865	25/07/2025	21/10/2025	A01K 1/015
289	1-2025-02467	112566	25/06/2025	15/10/2025	H02J 7/00
290	1-2025-02527	112583	25/06/2025	20/10/2025	G01R 31/389
291	1-2025-02542	115313	25/08/2025	14/10/2025	C07K 16/28
292	1-2025-02685	114011	25/07/2025	30/10/2025	C08G 18/10
293	1-2025-03398	117931	27/10/2025	10/10/2025	E04G 11/50
294	1-2025-03565	117965	27/10/2025	30/10/2025	C01B 32/194
295	1-2025-03702	115556	25/08/2025	10/10/2025	H04W 72/02
296	1-2025-03908	116991	25/09/2025	14/10/2025	B32B 15/08
297	1-2025-04093	118098	27/10/2025	23/10/2025	B63B 1/38
298	1-2025-04248	118142	27/10/2025	22/10/2025	C12M 1/26
299	1-2025-04447	118207	27/10/2025	02/10/2025	A63F 9/04
300	1-2025-04504	118221	27/10/2025	15/10/2025	G07F 17/32
301	1-2025-04711	118290	27/10/2025	31/10/2025	H01L 23/473
302	1-2025-04732	118300	27/10/2025	03/10/2025	E03B 9/02
303	1-2025-05203	118521	27/10/2025	08/10/2025	C09D 129/00
304	1-2025-05534	118680	27/10/2025	15/10/2025	A63F 5/00
305	1-2025-05544	118684	27/10/2025	02/10/2025	A63F 5/02
306	1-2025-05550	118686	27/10/2025	15/10/2025	A63F 5/02
307	2-2025-00537	7267	25/09/2025	03/10/2025	H02P 21/00

PHẦN V

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 158506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02034 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04798	20/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TANAKA PRECIOUS METAL TECHNOLOGIES Co., Ltd. (JP)
2-6-6 Nihonbashi Kayabacho, Chuo-ku, Tokyo 103-0025, Japan

Thông báo số: 158507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02014 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04463	15/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường/Viện Khoa học và Công nghệ quân sự (VN)
Số 17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 158508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02010 Ngày nộp: 23/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07398	11/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: FUJI OIL CO., LTD. (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan

Thông báo số: 158509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01811 Ngày nộp: 10/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02040	09/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ vật liệu tiên tiên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 158511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02083 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05439	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 158512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02082 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05440	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 158513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02081 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05441	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 158514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02080 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05442	26/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 158515/TB-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02018 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07297	16/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nissin Manufacturing Group Co., Ltd. (JP)
22, Chitose, Mineyama-cho, Kyotango-shi, Kyoto 6270037, Japan

---

Thông báo số: 158517/TB-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02058 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05057	27/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 158518/TB-SHTT.IP, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02057 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02609	20/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160693/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02059 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07594	30/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160694/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02069 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06994	02/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160695/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02061 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02856	19/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160696/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02063 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-07488	04/10/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160697/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02065 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00213	13/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160698/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02068 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06897	28/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160699/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02064 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00165	11/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160700/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02060 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08755	07/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160701/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02062 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05778	02/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160702/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02066 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03217	03/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 160703/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02067 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00086	07/01/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161117/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02076 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00977	17/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161118/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02074 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00869	13/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161119/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02071 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08073	09/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161120/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02072 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08402	21/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161121/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02073 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00659	03/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161122/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02075 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00976	17/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161123/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02070 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05537	30/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161124/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02077 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01052	21/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Sherwin-Williams (Guangdong) New Material Co., Ltd. (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China

---

Thông báo số: 161128/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02177 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02863	28/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Changzhou Dubo Polymer Materials Co., Ltd. (CN)
No. 9 Lijiang Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

---

Thông báo số: 161130/TB-SHTT.IP, ngày 20/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02171 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-07216	26/09/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Vật liệu, sinh học và môi trường (VN)
Số 17, Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Hà Nội

Thông báo số: 163778/TB-SHTT.IP, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02172 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-04015	10/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Vật liệu, sinh học và môi trường (VN)
Số 17, Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Hà Nội

Thông báo số: 163779/TB-SHTT.IP, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02108 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08209	20/12/2021
1-2023-01442	07/03/2023
1-2023-06227	14/09/2023
1-2023-06360	19/09/2023
1-2023-09094	20/12/2023
1-2024-02600	08/04/2024
1-2024-02601	09/04/2024
1-2024-02989	24/04/2024
1-2024-02990	24/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 Neumann Way, Evendale, Ohio, United States of America

Thông báo số: 165574/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01280 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00699	08/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01281 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01089	27/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01282 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01637	20/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165577/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01283 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02959	26/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165578/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01279 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04965	28/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165579/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01090 Ngày nộp: 07/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02486	14/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hoà

Thông báo số: 165580/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02176 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05061	27/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165581/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01939 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07032	09/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3 ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 165594/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02120 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-04368	23/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty cổ phần chiết xuất Nam An INNOVEX (VN)
Thôn Hậu, Xã Tân Dĩnh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Thông báo số: 165600/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02316 Ngày nộp: 10/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-07974	23/10/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp

---

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 154817/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02135 Ngày nộp: 30/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00797	02/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Công nghệ DTT (VN)
A2-BT4 đường Bùi Xuân Phái, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 158516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02114 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00179	06/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Khang Minh (VN)
Số 42 Nguyễn Trãi, tổ 9, khóm Mỹ Thuận, xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 163777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/10/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02170 Ngày nộp: 02/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00363	18/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Vật liệu, sinh học và môi trường (VN)
Số 17, Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Hà Nội

PHẦN VI

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 165583/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01011 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06033	13/08/2024

Bên chuyển nhượng: DƯƠNG MINH TÂM (VN)
Tổ Dân Phố 8, Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẤT VIỆT (VN)
Đường Lê Duẩn, Tổ 6, khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 165593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00784 Ngày nộp: 11/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01206	24/02/2025

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn 9, xã Long Son, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: ĐOÀN MINH ĐẠT (VN)
624/48/15 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 165601/TB-SHTT.IP, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00941 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-03789	30/05/2025

Bên chuyển nhượng: ZIMMER, TRENT (US)
105 Saddleback Circle, Youngsville, Louisiana 70592, United States of America

Bên được chuyển nhượng: DIVISION GROUP, LLC (US)
1128 Petroleum Pkwy, Broussard, LA 70518, United States of America

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 165584/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-01012 Ngày nộp: 16/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00521	13/08/2024

Bên chuyển nhượng: DƯƠNG MINH TÂM (VN)
Tổ dân phố 8, Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐẤT VIỆT (VN)
Đường Lê Duẩn, Tổ 6, khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 165588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/10/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-00732 Ngày nộp: 28/07/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00594	19/08/2021

Bên chuyển nhượng: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ- ĐỊA CHẤT (VN)
Phòng N.01, nhà N khu B, trường đại học Mỏ- Địa Chất, tổ dân phố số 4, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SMARTGEOMINE (VN)
Số 261 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

---

PHẦN VII

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2023-05605

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Địa chỉ của người nộp đơn	6F.-1, No. 135, **See**. 4, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan (R.O.C)	6F.-1, No. 135, **Sec**. 4, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan (R.O.C)

Theo yêu cầu của chủ đơn liên quan đến đính chính thông tin Đơn đăng ký sáng chế. Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp làm đính chính thông tin còn thiếu sót như sau:

STT	SỐ ĐƠN	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	1-2025-00692	Hình công bố	Không có	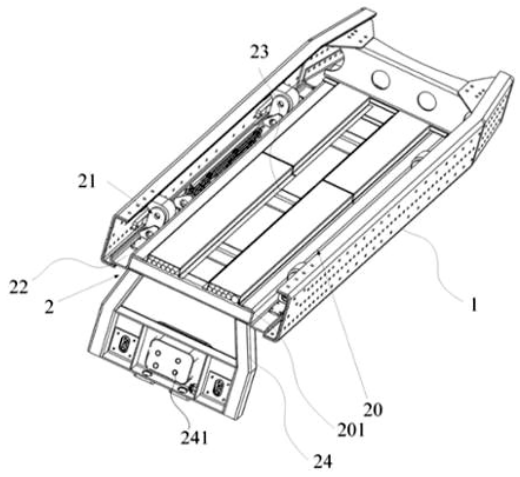

2	1-2025-00792	Hình công bố	Không có	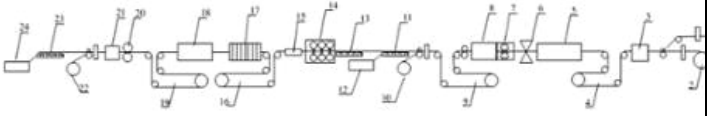
3	1-2025-02149	Hình công bố	Không có	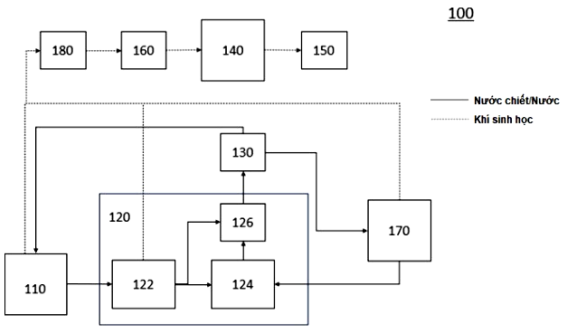 Fig. 1
4	1-2024-02816	Hình công bố	Không có	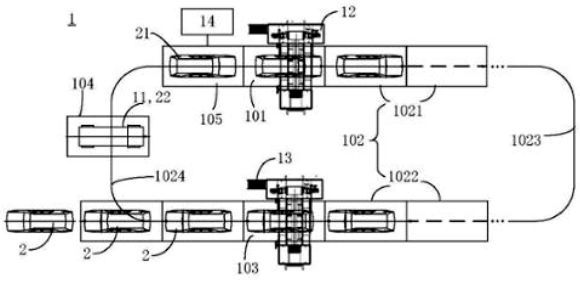 **Fig.1**
5	1-2025-03704	Hình công bố	Không có	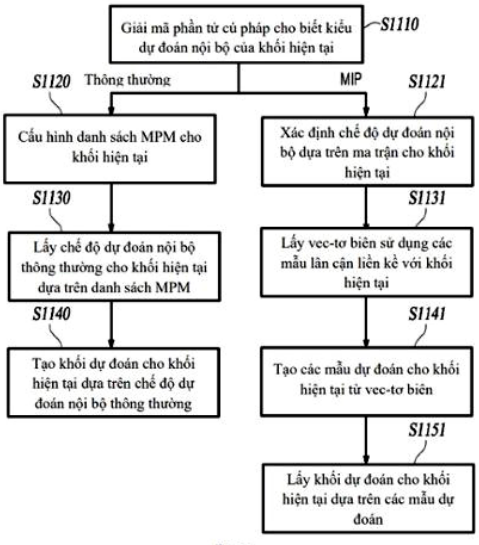 **Fig.11**

6	1-2025-03705	Hình công bố	Không có	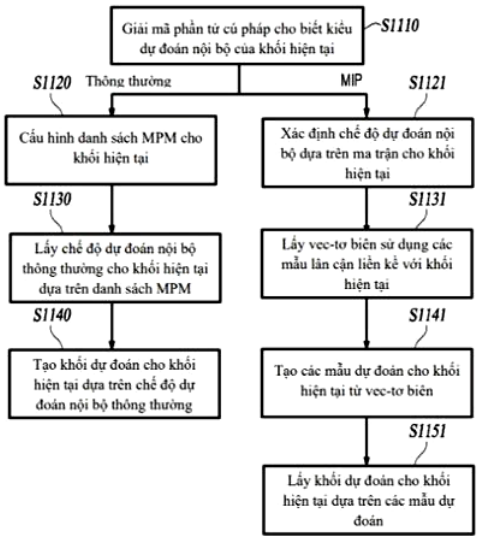 Fig.11
7	1-2025-03706	Hình công bố	Không có	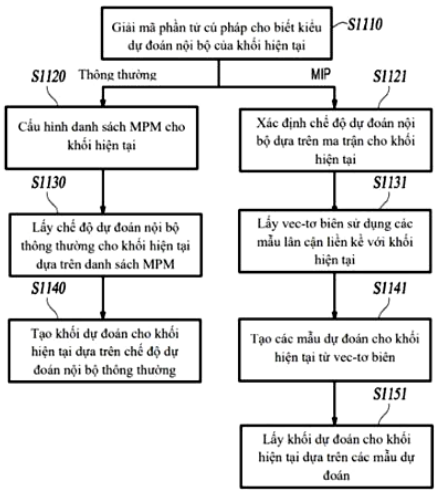 Fig.11
8	1-2025-03707	Hình công bố	Không có	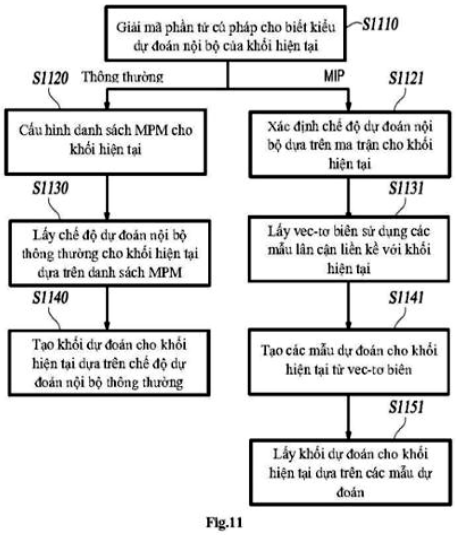 Fig.11

9	1-2025-03708	Hình công bố	Không có	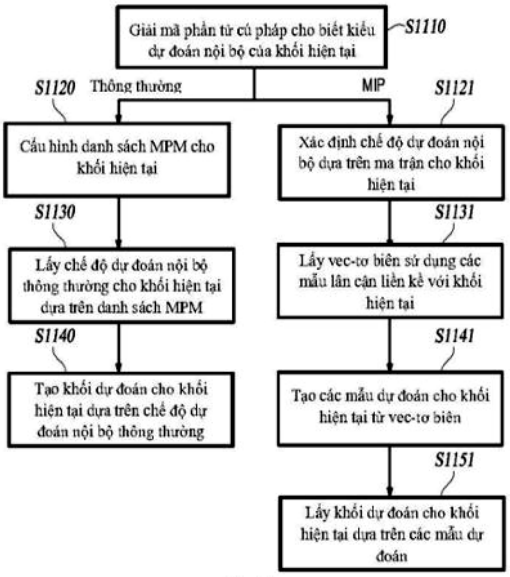 Fig.11
10	1-2024-06648	Hình công bố	Không có	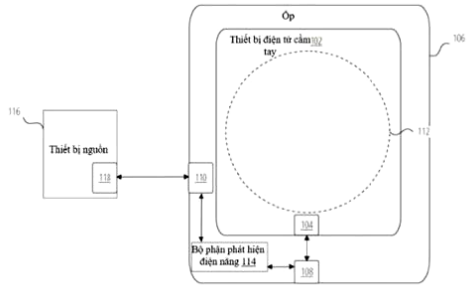 Fig.1
11	1-2024-07869	Hình công bố	Không có	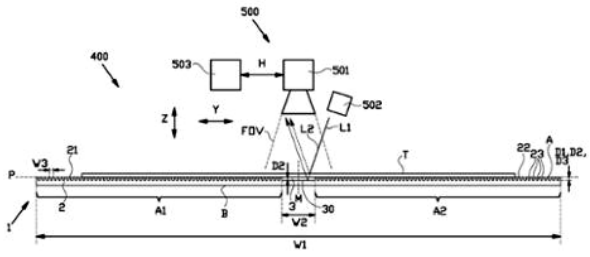 Fig.1
12	1-2024-08512	Hình công bố	Không có	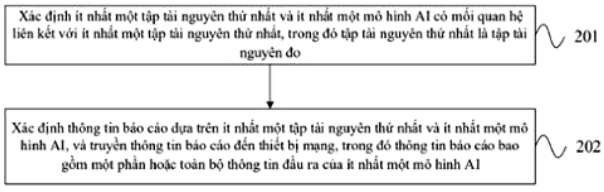 Fig.2

13	1-2024-08601	Hình công bố	Không có	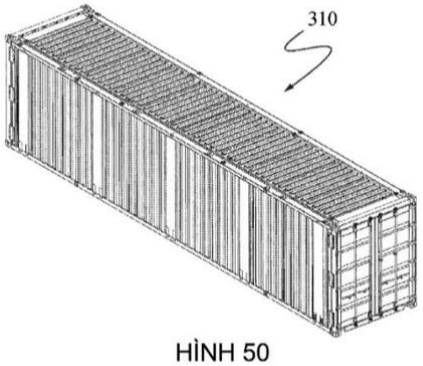 HÌNH 50
14	1-2024-08646	Hình công bố	Không có	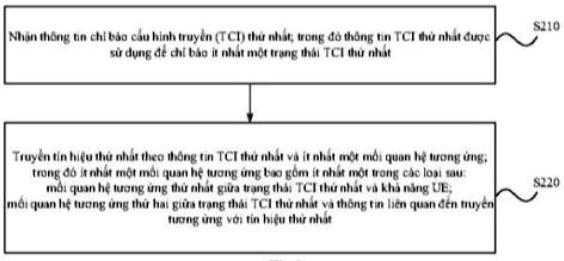 Fig.2
15	1-2024-08685	Hình công bố	Không có	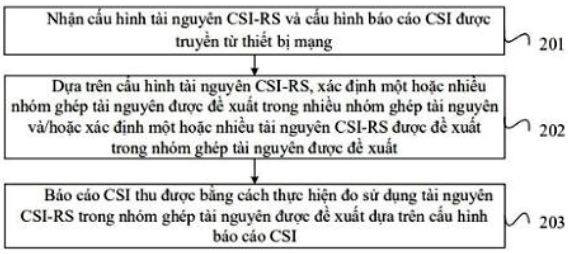 Fig.2
16	1-2024-08829	Hình công bố	Không có	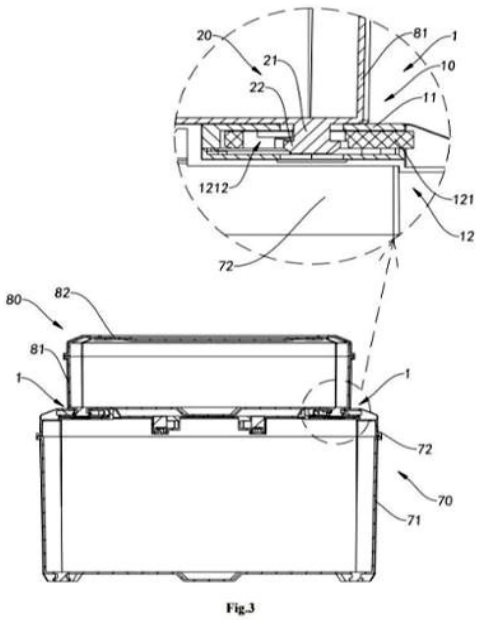 Fig.3

17	1-2024-08874	Hình công bố	Không có	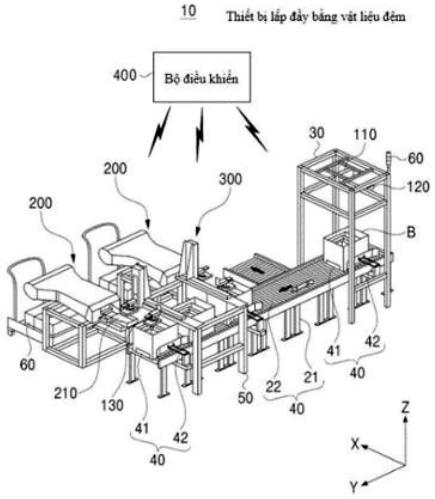 Fig.1
18	1-2024-08998	Hình công bố	Không có	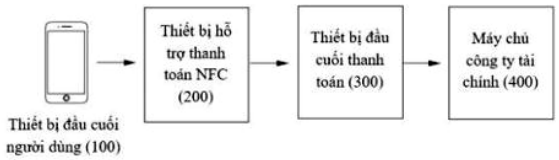 Fig.1
19	1-2024-09047	Hình công bố	Không có	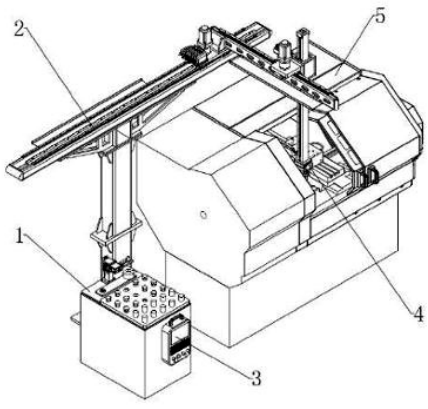 Fig.1

20	1-2024-09307	Hình công bố	Không có	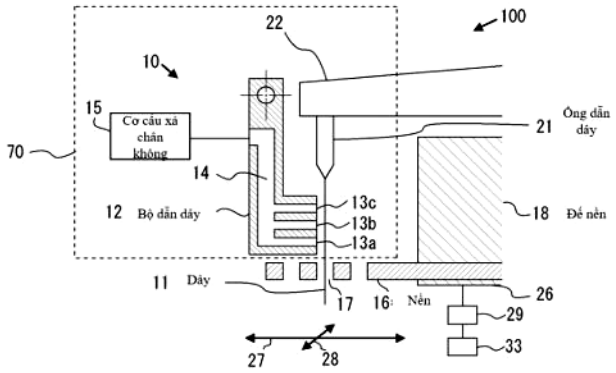 Fig. 1
21	1-2024-09586	Hình công bố	Không có	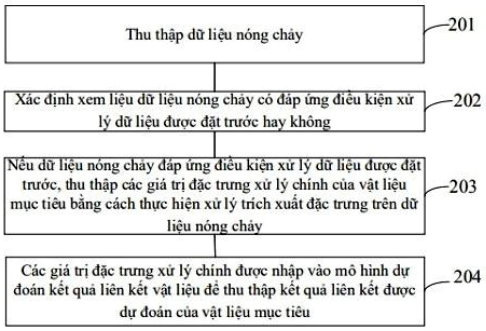 **Fig.2**
22	2-2024-00723	Hình công bố	Không có	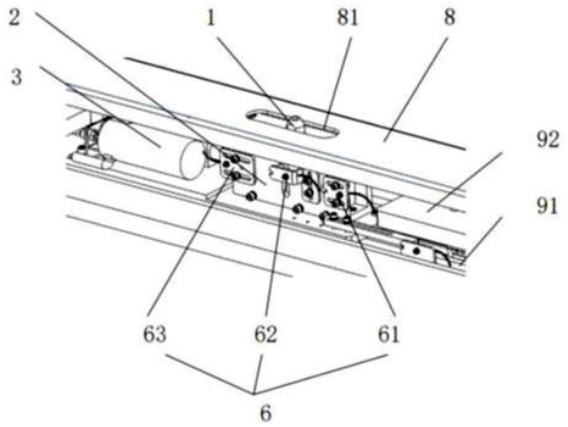 **Fig.2**

Theo yêu cầu của chủ đơn liên quan đến đính chính thông tin Đơn đăng ký sáng chế. Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp làm đính chính thông tin còn thiếu sót như sau:

STT	SỐ ĐƠN	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	1-2024-09277	Tác giả	Không có	1. TOBA Tetsuya (JP) c/o NIPPON STEEL CORPORATION, 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan 2. KAWAMURA Yasuaki (JP) c/o NIPPON STEEL CORPORATION, 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan 3. KOHIGASHI Yusuke (JP) c/o NIPPON STEEL CORPORATION, 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan 4. TANAKA Tomohito (JP) c/o NIPPON STEEL CORPORATION, 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
		Chủ đơn	Mục (75)	Mục (71)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449